

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Người dịch: Cao Tụ Thanh
www.vnthuquan.net, 2006.



Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Lời Tựa

Ngọa Hồ Tàng Long có nghĩa là rồng nằm cụp núp, nhưng ở đây không chỉ nói về những bậc anh hùng ẩn náu chờ thời cơ để đứng lên vùng vẫy tung hoành hay nói về con hổ thất tình và con rồng bất lực. Cốt truyện xoay quanh hai nhân vật chính trong truyện là nàng Ngọc Kiều Long, con gái một vị đại quan, và La Tiểu Hồ, một thiếu niên không cha không mẹ, sống bằng nghề ăn cướp.

Cặp nhân tình trai tài gái sắc, võ nghệ cao cường, can đảm hơn người, thiện lương tốt đẹp, khí cốt kiêu ngạo, và được không ít người giúp đỡ, sau cùng phải chia tay vì không vượt qua chướng ngại là vấn đề đẳng cấp trong hôn nhân, hay là "môn đăng hộ đối".

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 1

Nhất đóa liên hoa sớm gặp Ngọc Kiều Long Nửa phong thư tín khéo đòi Thanh minh kiếm

Quyển “Kiếm khí châu quang” bắt đầu từ khi Lý Mộ Bạch tặng kiếm cho Thiết Tiểu Bối lạc, hứa gả Dương tiểu cô nương cho Văn Hùng trưởng nam của Đức Khiếu Phong, Lý Mộ Bạch cùng Du Tú Liên tới núi Cửu Hoa tập luyện điểm huyết thì kết thúc.

Quang âm thâm thoát, chớp mắt đã hơn ba năm, lúc này Dương tiểu cô nương đã thành hôn với Văn Hùng. Nàng bỏ vải bó chân, đổi mặc trang phục Bát kỳ, thực sự trở thành Thiếu phu nhân của nhà họ Đức. Nàng dâu nhỏ này có gương mặt trái xoan, mi thanh mục tú, tính tình hoạt bát, tuy gặp đủ nỗi thống khổ ông nội bị giết, anh ruột chết thảm, chị gái lấy chồng xa, nhưng nàng lúc khóc thì khóc, lúc vui thì vui, thường hay nhảy nhót, không giống một cô dâu mới. May mà Đức đại phu nhân là người rất sáng

khoái, coi con dâu như con gái, chưa hề phiền trách điều gì.

Lúc bấy giờ Tiêu đầu Thần thương Dương Kiện Đường nổi tiếng ở Diên Khánh đã tới Bắc Kinh, mở Toàn Hưng tiêu điểm ở Chợ Than Tiền Môn, mấy người đồ đệ y mang theo cũng ngụ ở Bắc Kinh, buôn bán là chuyện phụ, chủ yếu là để bảo vệ Đức Khiếu Phong bạn già của y. Lúc bấy giờ Đức Khiếu Phong vẫn nhàn cư ở nhà nhưng trong lòng vẫn sợ bọn Trương Ngọc Cẩm, Miêu Chấn Sơn tìm tới báo thù, nên ngoài việc không dám bỏ bê công phu Thiết sa chưởng còn bảo các con không được quên đao pháp Du Tú Liên truyền thụ trước đây, vả lại còn mời Dương Kiện Đường cứ ba ngày một lần tới tòa trạch viện mà Du Tú Liên cư trú trước đây dạy thương pháp cho con trai và con dâu.

Thương pháp của Dương Kiện Đường tuy không dám xưng là đứng đầu thiên hạ nhưng cũng hiếm có địch thủ. Thương pháp của Ngân thương Tướng quân Khâu Quảng Siêu nổi danh chính là do y truyền thụ. Thương pháp mà y sử dụng là Lê hoa thương chính tông, còn có tên là Dương gia thương, danh tướng Lý Toàn thời Tống có ngoại hiệu là Lý Thiết thương, vợ là Dương thị thương pháp còn tinh thâm hơn, thu nhận rất nhiều đồ đệ. Cho

nên tuy Lê hoa thương biến hóa khôn lường, là lợi khí xung phong hãm trận thời cổ, nhưng chỗ hiểm có của nó chính là một loại thương pháp của phụ nữ, tức phụ nữ yếu ớt cũng có thể học được. Thương pháp đã là của họ Dương, Dương Kiện Đường lại là họ Dương, Đức thiếu phu nhân cũng họ Dương, vả lại đã báai Dương Kiện Đường làm nghĩa phụ, vì vậy Dương Kiện Đường rất vui vẻ nhận truyền thụ, không đầy nửa năm, thương pháp của Dương tiểu cô nương đã đại tiến. Đến nỗi Văn Hùng chồng nàng vì cơ thể ốm yếu, tính lại thích văn không thích võ, còn thua kém nàng.

Hôm nay là tháng mười đầu mùa đông, khí hậu ở Bắc Kinh đã rất lạnh, nhưng Dương Kiện Đường chỉ mặc bộ áo cánh màu lam, hai tay cầm thương, múa thương pháp Lê hoa bài đầu. Y nhìn Dương tiểu cô nương và Văn Hùng, nói:

“Nhìn đây ! Lê hoa bài đầu này dùng để hộ thân, để đánh bại binh khí của địch nhân ra, các người nhìn đi!”. Dương tiểu cô nương chăm chú nhìn, không thấy cán thương rung động, chỉ thấy ánh bạc ở đầu thương lấp loáng như những cánh hoa lê. Dương Kiện Đường lại biến đổi thương pháp, thương pháp luyện là Đánh cỏ tìm rắn phép không sai, Mèo khôn bắt chuột phá rất hay, Phong tỏa

ghìm thương rồi đánh như, Múa thương cho tới mức như bay, Trá bại quay người cóc vàng rớt ..., bóng thương bay lượn, gió rít vù vù. Đang luyện đến đó bỗng nghe có người vỗ tay cười nói:

“Thật cao minh! Giỏi thật Thần thương Dương Kiện Đường, xấp xỉ năm xưa Vương Ngạn Chương!”. Dương Kiện Đường ngừng lại, vừa nhìn thấy liền cười nói:

“Người lại tới!”. Dương tiểu cô nương và Văn Hùng cũng đều bước lên nhìn người nói, gọi:

“Lưu nhị thúc, người ăn cơm chưa?”. Người ấy liền ưỡn bụng ra cười nói:

“Mới ăn xong!

Thiếu gia và Thiếu phu nhân luyện võ đi ! Đừng để ta quấy rầy!”.

Người này tuổi khoảng ba mươi, vóc người thấp nhỏ nhưng vai rất rộng, lưng đù chắc nịch, mặc áo chến ngắn tay bằng đoạn xanh, quần vải xanh, ngoài khoác áo bông lớn bằng đoạn xanh, không cài cúc áo, lưng thắt một dải đoạn xanh thêu hoa trắng thắt chặt eo lưng, ngực áo phanh ra, trên đầu thắt bím tóc buông lỏng xuống, mặt trắng trẻo, mắt ba góc, mũi nhỏ, trên mặt luôn có vẻ cười cợt. Người này là anh hùng nổi tiếng ở kinh vài năm nay, họ Lưu tên Thái Bảo, ngoại hiệu là Nhất đóa liên hoa. Y là

biểu đệ của Dương Kiện Đường, người Diên Khánh, trước đây từng học Lê hoa thương với biểu huynh, cũng từng làm bảo tiêu ba ngày rưỡi. Nhưng y thích chơi gái đánh bạc, rơi rụng thành kẻ hạ lưu, thường ăn cắp tiền của Dương Kiện Đường, liền bị Dương Kiện Đường đuổi đi. Y đi hơn mười năm, Dương Kiện Đường cũng không biết y sống chết ra sao, thật sự quên y rồi, nhưng giữa mùa xuân năm ngoái bỗng nhiên y xuất hiện ở Bắc Kinh. Trước tiên y tới thăm Đức Khiếu Phong, sau lại yết kiến Khâu Quảng Siêu rồi nói:

“Tới Bắc Kinh chủ yếu để tìm Lý Mộ Bạch tỷ thí võ nghệ”. Nhưng vì Lý Mộ Bạch không ở Bắc Kinh nên không ai đếm xỉa tới y, y lang thang đầu đường xó chợ, chuyện gì cũng kiếm cớ đánh nhau với người ta.

Dương Kiện Đường phát hiện ra, liền gọi y tới tiêu điểm, nhân vì y phiêu bạt ở bên ngoài hơn mười năm lại học được một thân võ nghệ, liền cho y làm tiêu đầu. Y thật không muốn làm, vẫn sống bừa bãi trên đường phố. Một hôm chắc là y cố ý, trên đường phố chỉ một mình đánh nhau với mười mấy tên vô lại, va vào kiệu của Thiết Tiểu Bối lạc, Thiết Tiểu Bối lạc thấy võ nghệ của y rất giỏi, bèn đưa y về phủ. Vừa hỏi thăm, biết y là biểu đệ của Thần thương dương Dương Kiện Đường, biết Lý Mộ Bạch chưa

tới Bắc Kinh, bèn cười cười giữ y ở trong phủ làm sư phó dạy quyền. Kỳ thực hiện tại Thiết Tiểu Bối lặc đã trở thành nhân vật quan trọng trong triều, không còn múa kiếm vung gươm ruổi ngựa thả ưng nữa.

Lưu Thái Bảo không có việc gì để làm, mỗi tháng lãnh ba lượng bạc, cải trang thành kẻ giàu sang, suốt ngày lê la ở trà đình tửu điểm can thiệp chuyện bất bình, dính dấp vào những chuyện không đâu. Vì vậy tới kinh không đầy hai năm, người ở kinh không ai không biết tiếng Nhất đóa liên hoa! Cứ mỗi ngày ba, sáu, chín y tới đây xem biểu huynh dạy võ, như hôm nay lại tới, Dương Kiện Đường bèn nói: “Muốn xem cũng được, nhưng chỉ được đứng một bên, không được nói nhiều!”. Lưu Thái Bảo mỉm cười, Văn Hùng và Dương tiểu cô nương cũng đều cười không ngậm miệng lại được. Vì họ đều cảm thấy gã Lưu Thái Bảo này rất hoạt kê, chỉ cần y tới là có thể khiến mọi người vui vẻ. Lúc bấy giờ Dương Kiện Đường tỏ vẻ nghiêm nghị, như không nhìn thấy y, lại múa hai bài thương. Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo đang đứng bên cạnh không kìm được nói:

“Hay! Hay! Cao minh quá!”. Dương Kiện Đường thu thương lại, bảo vợ chồng Văn Hùng ra luyện. Văn Hùng và Dương tiểu cô nương cùng cúi đầu cười, như không còn

sức để cầm thương. Dương Kiện Đường bèn dí cán thương vào hông Lưu Thái Bảo nói:

“Cút, cút ! Con khỉ nhà người mà còn ở đây thì họ không luyện được đâu. Cút !”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Tôi không nói gì là được rồi ! Chẳng lẽ chỉ xem thôi cũng không được à ? Thật chẳng có đạo lý gì!”. Nhưng sau lưng bị cán thương ấn vào, y không thể không bước đi.

Không ngờ vừa ra trước cổng, còn chưa ra khỏi bậc cửa, chợt thấy có mấy người phụ nữ đang đi vào, Dương Kiện Đường lập tức thu cán thương về, không dí vào y nữa.

Lưu Thái Bảo cũng giật mình, vội lùi lại núp dưới chân tường xa xa, Văn Hùng và Dương tiểu cô nương đang cười bò ra đều nín lại, cả hai bỗng nhiên cũng lập tức nghiêm sắc mặt, đặt thương xuống, đứng thẳng người lên.

Nguyên người phụ nữ trung niên mặc trang phục Bát kỳ đi đầu chính là Đức đại phu nhân vợ Đức Khiếu Phong, theo sau là một tiểu thư trẻ tuổi, lại dẫn theo hai bộc phụ ăn mặc rất chỉnh tề. Dương Kiện Đường theo lệ phía về Đức đại phu nhân vái dài, Đức đại phu nhân cũng theo Kỳ lễ khụy chân xuống, rồi chỉ về phía sau nói:

“Đây là Tam cô nương trong phủ Ngọc đại nhân, muốn xem con dâu ta luyện thương”. Lúc này Lưu Thái Bảo dựa chân tường vừa nghe nói, không kìm được rung mình một

cái, nghĩ thầm:

“Cha mẹ ơi ! Hôm nay mình thật đã gặp khách quý đây !

Thì ra đây là tiểu thư của Ngọc đại nhân !

Ngọc đại nhân là Cửu môn Đề đốc Chính đường tân nhiệm, hiển hách lắm đây ...”. Kế đó Nhất đoá liên hoa liếc đôi mắt ba góc qua vị tiểu thư kia một cái, y càng cảm thấy phải tìm một chỗ khuất ở góc tường núp mới được, chỉ vì vị tiểu thư này quả là “Hằng Nga nơi cung trăng”.

Nàng khoảng mười sáu mười bảy tuổi, thân người thon cao mà yếu đuối, khoác áo khoác rộng màu xanh nhạt, không biết là loại đoạn gì, chỉ cảm thấy lộng lẫy chói mắt, đại khái là bằng lông ngân thử, bên trong là áo bào kiểu Bát kỳ màu đại hồng thêu hoa. Bàn chân không bó, đi hài cao, các cô nương người Bát kỳ đều mang hài gấm thêu chỉ vàng như thế, còn đính thêm những hạt pha lê nhỏ lóng lánh, trên đầu đại thể chải thành bím, bím tóc đương nhiên giấu trong áo khoác, chỉ để lộ ra những sợi tóc mai đen nhánh. Hai bên tóc mai còn giắt một con chim phượng tết bằng nhung đỏ, mỏ ngậm một chuỗi hạt trân châu nhỏ sáng lấp lánh. Dung mạo của nàng càng xinh đẹp hơn y phục.

Gương mặt trái xoan, sống mũi cao, mắt to, đôi mày thanh tú, vẻ ung dung hoa diễm này chỉ có thể sánh với mẫu đơn

trong các loài hoa, nhưng mẫu đơn không xinh đẹp bằng nàng. Lại có thể sánh với phượng hoàng trong các loài chim, phượng hoàng chưa ai từng thấy qua, nhưng cũng khẳng định không ung dung quý phái như nàng, lại như trắng rằm trên mặt sông, mây xuân trên núi Thái Sơn, tóm lại không cách nào tả nổi. Trong lòng Lưu Thái Bảo chỉ nghĩ tới Hằng Nga, nhưng y không dám nhìn vị Hằng Nga này một cái.

Lúc này Dương Kiện Đường khép nép bước qua một bên khoác áo dài vào, cài hết cúc lại, Văn Hùng và Dương tiểu cô nương đều bước qua quỳ xuống thỉnh an vị quý tiểu thư kia, cả mí mắt cũng không dám ngước lên. Đức đại phu nhân nhìn con dâu nói:

“Tam cô người nghe nói người đang luyện thương ở đây, cảm thấy rất mới lạ, nên bảo ta dẫn tới xem xem ! Người cứ luyện vài chiêu cho thuần phục, mời Tam cô xem xem!”. Bà lại nhìn sang vị quý tiểu thư đó cười nói:

“Mời Tam muội muội vào phòng ngồi, xem cháu dâu cô luyện võ qua cửa kính là được, chứ ở ngoài lạnh lắm !”. Vị quý tiểu thư đó lại lắc đầu, mỉm cười nói:

“Không cần vào phòng, tôi không thấy lạnh, tôi đứng xa một chút xem là được !”. Nàng lùi lại mấy bước, đón lấy cái lòng áp bằng vàng từ tay một bộc phụ, rồi hơ tay lên,

khép vạt áo lại, lại liếc Lưu Thái Bảo một cái.

Lưu Thái Bảo luống cuống chỉ hận không thể nhảy qua tường mà chạy trốn, tự nhủ “Minh là loại người nào, sao có thể nhìn vị tiểu thư xinh đẹp thế này?”.

Lúc này Văn Hùng cũng lánh sang một bên, Dương Lệ Phương thì đứng thẳng người, tay phải nắm thương, mũi thương chấm đất. Lúc này nàng chải một bím tóc dài, trên người cũng là trang phục áo ngắn của người Hán, chân tuy không bó nhưng vẫn nhỏ, còn hài mang rất chặt. Nhân vì lúc luyện võ tất phải ăn mặc gọn gàng như thế, luyện xong quay về trạch viện có thể thay trang phục Bất kỳ. Lúc này nàng giữ vững tư thế, đầu tiên đưa mắt nhìn xuống, kế ngược mắt lên, anh khí ngời ngời, đầu tiên ra thế Kim kê độc lập, tiếp đến là Bạch hạc lượng xí, lại quay bước cầm thương, hai tay ghim thương, bắt đầu sử thương pháp. Chỉ thấy bóng thương rung loạn, bông đở bay vùn vũ, thân hình xinh đẹp của Dương tiểu cô nương uốn theo thương thức như gió bay chớp giật, nhọn bay giao nhảy, vô cùng ngoạn mục. Lưu Thái Bảo dựa tường nhìn thấy bộ thương pháp này lúc khởi thế bình bình, nhưng về sau đã biến thành Câu na thương pháp, hành gia có nói “Câu na thương pháp thế vô song, Cóc vàng biến hóa như rắn rồng”. Lúc thu thương lại, Dương tiểu cô nương vẫn không

thở gấp, Lưu Thái Bảo lại tự nhủ “Thương pháp của cô nương này không kém chút nào, đáng tiếc sức lực hơi yếu, rốt cuộc vẫn là phụ nữ !”.

Lúc này vị quý tiểu thư kia sợ thất sắc cơ hồ núp sau lưng bộc phụ, nói “Ái chà! Ta thật hoa cả mắt!”. Nàng lại hỏi Dương tiểu cô nương “Người không mệt sao?”. Dương tiểu cô nương nhẹ nhàng đặt thương xuống, bước qua cười lắc đầu nói “Tiểu nữ không mệt”. Vị quý tiểu thư lại hỏi “Người đã luyện bao nhiêu ngày rồi?”. Dương tiểu cô nương nói “Mới luyện được nửa năm”. Vị tiểu thư ngạc nhiên nói “Thật không dễ ! Nếu là ta thì ngay cán thương cũng không nhấc lên nổi !”. Đức đại phu nhân ở bên cạnh cũng cười nói “Không sao, ta thì ngay cán thương cũng không dám đụng tới ! Cháu dâu muội cũng nhờ luyện võ từ nhỏ, nên bây giờ cầm thương cũng không khó. Luyện võ phải luyện từ nhỏ mới được, muội vẫn chưa thấy qua vị Du Tú Liên trú ở viện này trước đây! Tay sử song đao, vọt lên nóc nhà vượt qua tường rào, một mình ruỗi ngựa qua lại giang hồ, bao nhiêu cường đạo đều không phải là đối thủ ! Đáng vẻ rất thanh tú, nhưng ăn nói hành sự thì không giống phụ nữ chút nào”. Vị quý tiểu thư hơi mỉm cười nói: “Sau này tôi cũng muốn học”. Đức đại phu nhân lại cười nói:

“Ấy! Mọi học cái này để làm gì ? Bọn ta vì không có cách nào khác, đại khái mọi cũng hiểu cho, là vì ... không dám không học chút võ nghệ phòng thân !”.

Đức đại phu nhân đang nói, thì con dâu bà liền mời vị quý tiểu thư xinh đẹp như tiên này vào phòng nghỉ ngơi, uống trà nói chuyện.

Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo đang dựa chân tường lúc này mới đi lùi ra cổng. Vừa đi được mấy bước thì nghe sau lưng có người gọi “Thái Bảo !”. Nhất đóa liên hoa quay lại nhìn, thấy biểu huynh Dương Kiện Đường cũng đi ra, tức giận nhìn y nói “Ta không bảo ngươi tới đây, ngươi lại cứ tới. Ngươi nhìn đi, hôm nay làm bao nhiêu trò khó coi ! Ta ở đây không hề gì, ta đã sắp năm mươi tuổi rồi, lại là thân gia kết nghĩa với nhà cô ta. Còn ngươi hai ba mươi tuổi còn lén lút nhìn thì là loại người gì ? Hôm nay vị tiểu thư này là khuê nữ của Đề đốc Chính đường, rất tôn quý, ngươi thấy rồi chứ?”. Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo vội nói:

“Ái chà, đại ca ơi, không phải tôi cố ý gặp cô ta đâu, ai bảo tôi đừng phải làm chi ? Nhà họ không có cửa sau, tôi muốn trốn cũng không trốn được!”. Dương Kiện Đường nói:

“Nơi này về sau ngươi nên ít tới, Đức Khiếu Phong hiện không làm quan nhưng quý nhân qua lại với y vẫn rất

nhieu. Nếu người đưng thêm một người nữa thì không hay đâu, Khiếu Phong tuy không nói gì nhưng trong bụng chắc cũng không vừa ý”. Lưu Thái Bảo nghe thế bất giác hơi tức giận, nói:

“Tôi biết, Đức Ngũ quen không ít người giàu sang, nhưng Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo tôi cũng không phải là hạng vô danh tiểu tốt!”.

Dương Kiện Đường nói:

“Người có tên tuổi gì ? Đám vô lại đầu đường xó chợ mới biết người, chứ tất cả các quan ho tiền hách có ai biết người?”. Lưu Thái Bảo liền vỗ ngực nói:

“Tôi là sư phó dạy quyền trong phủ Bối lặc!”. Dương Kiện Đường cũng tức giận nói:

“Ta nói đây đều là để tốt cho người, người thích nghe hay không cũng được! Còn như người cảm thấy khó chịu, sư phó dạy quyền cũng chẳng qua là hạng người cấp dưới. Thật ra ở phủ Bối lặc người còn không bằng Đắc Lộc mà còn muốn bằng vai bằng vế với các đại quan à ? Thấy tiểu thư của đại môn hộ cũng không biết tránh đi, ta thấy người trước sau gì cũng gây chuyện thôi”.

Hai người nói tới đó, đã đi qua ba dãy phố ra tới cửa tây.

Dương Kiện Đường thuận theo đường lớn hiên ngang đi.

Lưu Thái Bảo tức giận, lên cơn suốt nửa ngày, chửi “Con

mẹ nó!", kể quay người đi về phía bắc, trong lòng rất bực bội, thầm nghĩ "Tại sao người ta thì giàu sang như thế, còn mình thì rũi ro thế này? Loại như cô tiểu thư mới rồi, trừ bề ngoài dễ coi hơn mình thì có gì nào? Bàn về quyền cước thì một mình mình cũng đánh được hàng trăm. Nhưng con mẹ nó, thấy người ta là mình phải chui xuống lỗ nẻ, đôi hài của người ta còn đáng tiền hơn cái mạng mình ! Con mẹ nó, bất công thật!". Lại nghĩ "Cho dù con nhãi kia muốn lấy chồng thì cũng không phải là mình, chỉ cần y thị lấy chồng thì mình sẽ giết chồng y thị chết tươi cho y thị suốt đời làm góa phụ, vĩnh viễn không thể ăn mặc đẹp đẽ nữa". Y bị biểu huynh mắng, bèn trút hết sự tức giận lên tiểu thư sang trọng kia. Nhưng tức là tức vậy, song không làm gì được.

Người ta là con gái của Đề đốc Chính đường, chỉ cần cha người ta nói một câu, cái đầu trái bí của Nhất đóa liên hoa mình cũng rời khỏi cổ ! Chết thì không sợ, chỉ là năm nay đã ba mươi hai tuổi mà vẫn chưa có vợ ! Nghĩ tới chuyện lấy vợ, Lưu Thái Bảo thấy rất đau lòng. Y nghĩ "Mình còn không bằng Lý Mộ Bạch, Lý Mộ Bạch còn có Du Tú Liên sử song đao, mình thì ngay cả một mụ vợ mặt mũi xanh xao biết cầm dao thái rau, lo cơm nước cũng không có!". Trong đầu y suy nghĩ vẫn vợ, lững thững bước đi, chốc lát

đã tới cầu Bắc Tân, lúc ấy chợt nghe một tràng thanh la keng keng keng vang lên. Lưu Thái Bảo lập tức quên ngay nỗi phiền muộn trong lòng. Y ngẩng ngay đầu lên nhìn, thấy trước mắt là một đám người xúm xít thành vòng, ai cũng nghễnh cổ tròn mắt, miệng há hốc, ngẩn người nhìn vào trong vòng tròn. Trong đám người đó là tiếng thanh la khua vang như đang biểu diễn trò gì đó rất hay. Lưu Thái Bảo tự nhủ “Trò khi đây, chẳng có gì đáng xem!” cũng không định đi về phía đám đông, nhưng vừa đi lại được hai bước bỗng thấy đám người xem trò náo nhiệt này đều ngẩng mặt khen hay. Lưu Thái Bảo cũng không kìm được, quay lại thì thấy một đôi thiết cầu bay lên trên đầu đám người, lớn nhỏ đều có hình quả táo, một trên một dưới trông rất đẹp mắt. Lưu Thái Bảo nhận ra đó là Lưu tinh chùy, vật này có thể dùng làm binh khí, người mãi võ trên giang hồ nếu không có chút công phu quyết không dám diễn trò này.

Lưu Thái Bảo liền tới đám đông, chen vào chỗ đông người nhất, thấy một người hơn bốn mươi tuổi, vóc dáng khỏe mạnh cỡi trần đứng giữa đám đông múa Lưu tinh chùy. Loại lưu tinh chùy này buộc chặt vào một sợi gân hươu, sợi gân rất dài, tay nắm ở giữa rung lên, hai quả thiết chùy bay lượn trên không. Lại có thể múa sau lưng và toàn thân

trên dưới, múa tới mức người xem hoa mắt, không nhìn thấy sợi gân hươu và thiết chùy, chỉ thấy như một cái bánh xe gió xoay mau trước mặt. Lưu Thái Bảo cũng bất giác khen một tiếng “Hay!” rồi thò đầu nhìn người khua thanh la ở bên cạnh, lại càng kinh ngạc ! Thì ra người khua thanh la là một cô nương, vóc dáng nhỏ nhắn, trông như một cây liễu nhỏ, tuổi không quá mười lăm mười sáu, da ngăm ngăm, dung mạo cũng dễ nhìn, đầu chải hai bím tóc nhưng trên tóc có không ít bụi bặm. Nàng mặc áo bông nhỏ vải đỏ, quần ống hẹp vải xanh, đương nhiên là không sạch sẽ, nhưng đôi hài đỏ mang dưới chân vừa chật vừa nhỏ lại vừa ngay ngắn, có điều mũi hài đã bị rách. Tiết tấu khua thanh la keng keng của cô nương này để trợ oai cho người mãi võ, người mãi võ có lẽ là cha nàng, múa Lưu tinh chùy hồi lâu, y thu chùy dừng lại. Con gái y cũng ngừng khua thanh la, hai cha con hướng về đám người chung quanh xin tiền. Người cha khoanh tay nói: “Các lão gia quan quân, các vị danh sư các nơi ! Cha con chúng tôi tới đây xin tiền, là chuyện bất đắc dĩ !”. Cô gái đứng cạnh cũng lên tiếng thở thẽ góp vào một câu “Thật là bất đắc dĩ !”.

Người cha lại nói:

“Vì ở quê bị lụt, vợ bị chết đuối, tôi mới cùng con lang

thang khắp nơi !”, rồi nói “Diễn chút trò vui để xin tiền, như để kiếm cơm !”. Cô gái lại nói thêm “Như để kiếm cơm !”. Lưu Thái Bảo cảm thấy cô gái này rất đáng thương, bèn móc ra mấy đồng tiền quăng xuống đất. Cô gái nói “Cảm ơn lão gia!”. Lưu Thái Bảo lại quay người chen đám đông đi ra, vừa đi vừa nghĩ “Vì sao cô nương đáng thương này biết cùng cha mãi võ ?”.

Đi được không xa, bỗng nghe một tràng tiếng xe lừa lộc cộc vang lên. Lưu Thái Bảo quay nhìn thì thấy từ phía nam có hai cỗ xe Đại yêu chạy tới, đều do lừa Cúc hoa thanh cao lớn kéo, phía trước buông rèm, phía sau đều có hai bịch phụ ngồi. Lưu Thái Bảo bất giác ngẩng nhìn, té ra hai người này chính là bịch phụ theo hầu tiểu thư của vị Chính đường vừa gặp ở nhà họ Đức. Không cần nói, sau bức rèm cỗ xe đầu tiên nhất định là vị quý tiểu thư ấy ngồi. Lưu Thái Bảo ngẩn ra, bóng hai cỗ xe đã đi xa, y mới lại bước đi. Sau lưng còn tiếng thanh la leng keng, y lại chửi thảm “Con mẹ nó !”. Lúc ấy Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo vừa đi vừa chửi thảm, trở về phủ Thiết Bối lặc ở An Định Môn, tức tối một lúc, uống một chút rượu, múa một bài đao rồi ngủ một giấc, sau đó thì quên hết mọi chuyện.

Chớp mắt đã qua mười mấy ngày, khí trời càng lạnh. Hôm ấy là hai mươi tám tháng mười một, là ngày mừng thọ bốn

mười tuổi của Thiết Tiểu Bối lặc.

Trước cổng phủ xe kiệu đông đặc như mây, rất nhiều con nhà quý tộc, quan lớn và mệnh phụ phúc tấn, công tử tiểu thư tới. Trong phủ đánh trống lớn, nhưng vì phòng ốc viện quá sâu, cả tiếng thanh la bên ngoài cũng không nghe được, một phần vì người làm của các phủ chen chúc trong phòng ẩm uống rượu nói chuyện suốt. Phu kiệu phu xe ngồi xôm ngoài cổng đánh bài áp bảo ăn tiền, tôi tớ trong phủ cũng đều mặc quần áo mới vui vẻ ra vào, chỉ có Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo cảm thấy rất chán chường, vì y không phải là chủ nhân, không phải người làm, càng không phải là khách mời ! Viện trong y không vào được, hát xướng y cũng thấy chối tai, tiền thưởng thì không được một đồng, cái chuồng ngựa rộng lại bị rất nhiều ngựa chiếm chỗ nên y không còn cả chỗ để múa đao. Y vào phòng trực, tôi tớ các phủ đều ở đó ăn uống trò chuyện vui vẻ, không ai để ý đến y, người nào cũng ăn mặc đẹp đẽ hơn y. Y khoác một cái áo da dê cũ, ra ngoài chơi vài ván áp bảo với đám phu kiệu, lại bị thua, trong lòng càng chán nản, lại chửi thề “Con mẹ nó ! Các người không đánh lại ta đâu!”.

Lúc ấy chợt từ xa vang tới một tràng tiếng dẹp đường “Đi, đi”. Lập tức bọn phu kiệu đánh bài thu thập hộp xúc xắc

tránh ra xa xa, mấy người đầy tớ trước cổng cũng đều chạy vào nhà. Lưu Thái Bảo rất ngạc nhiên, nhìn qua phía tây, thấy năm con ngựa cao to chở năm vị viên sai quan đi tới. Lưu Thái Bảo vừa nói “Đây là quan gì mà khí phái lớn thế?”, sau lưng liền có hai người đầy tớ trong phủ kéo nói nhỏ “Lưu sư phó, vào trong mau, vào trong mau!”. Lưu Thái Bảo còn đang ngạc nhiên đã bị kéo vào phòng trực, lại nghe ngoài phòng có người nói nhỏ “Ngọc đại nhân tới rồi!”.

Lưu Thái Bảo mới chợt nhớ ra, Ngọc đại nhân chính là Cửu môn Đề đốc Chính đường mới nhậm chức, y bèn bĩu môi nói:

“Ngọc đại nhân cũng chẳng qua là Chính đường thôi! Chẳng lẽ tước vị của y lại to hơn Bối tử Bối lặc, cao hơn phẩm cấp của Đại học sĩ trong Nội các à?”. Bên cạnh lập tức có người phản bác y, nói:

“Ấy! Người đừng nói như vậy! Không sợ quan chức sợ quân, cho dù các đại thần nhất phẩm đương triều bất người cũng phải giao cho đại nhân xử lý, tước vị của Đề đốc Chính đường không phải cao nhất, nhưng quyền lực lớn không ai bằng!”. Lúc ấy rất nhiều tôi tớ đều chòm tới kê hồ giấy dán cửa sổ nhìn ra. Lưu Thái Bảo lại bĩu môi nói:

“Bọn các người đều mù hết ! Đều đốc Chính đường cũng chẳng qua là một lão già, có gì đáng nhìn ? Y lại không phải là cha các người !”. Lưu Thái Bảo chửi thề nhưng họ hoàn toàn không nghe, đều tranh nhau chồm về phía kẽ hở rèm giấy nơi cửa sổ, như bên ngoài có chuyện kỳ lạ gì đó.

Lưu Thái Bảo cũng cảm thấy hơi kỳ quái, lúc ấy có một người đầy tớ trong phủ tên Lý Trường Thọ, người thấp bé, hàng ngày rất hay cười đùa với Lưu Thái Bảo bước tới vỗ vỗ vai y cười nói khẽ:

“Này ! Nhất đóa liên hoa ! Người không muốn nhìn mỹ nhân sao ?”. Lưu Thái Bảo bĩu môi nói:

“Mỹ nhân nào ?

Tiểu tử người đừng lừa ta !”. Lý Trường Thọ nói:

“Đâu dám lừa người, người chưa từng nghe nói qua à ! Vị mỹ nhân đệ nhất thành Bắc Kinh này, cũng có thể nói là đệ nhất thiên hạ, là Tam tiểu thư của Ngọc đại nhân!”. Lưu

Thái Bảo như giật mình, lại bĩu môi nói:

“Cô ta ư ? Ta đã thấy từ sớm nhưng không thích nhìn đâu !”. Tuy nói thế nhưng y lại đẩy hai người ra giành một chỗ, đưa ngón trỏ khoét lỗ hồng rèm giấy ở cửa sổ cho to ra, áp sát một mắt vào đó nhìn ra ngoài.

Chỉ thấy bên ngoài chẳng có gì cả, chỉ là con đường bằng

phẳng trống trơn, bốn viên sai quan mặc áo quan, đội mũ, chân mang ủng đế mỏng, giắt đao ở hông đang đứng, nhìn uy phong thì biết là người của Đền đốc Chính đường. Ngọc đại nhân đã xuống ngựa vào mừng thọ Thiết Tiểu Bối lạc, dường như xe của phu nhân và tiểu thư tới sau nên họ còn đứng trực ở đây. Lưu Thái Bảo chửi thề: “Con mẹ nó, làm gì mà chưa tới? Lại còn bảo ta xem xem”.

Lúc ấy đám tôi tớ đứng bên cạnh đều chen lấn, áp sát vào nhau thở khì khì, chờ suốt nửa ngày mới thấy hai bộc phụ nghiêm trang dìu một lão phu nhân đi vào. Tuổi lão phu nhân khoảng hơn năm mươi, tóc chải thành hai bím, mặc áo khoác bằng đoạn tím, bên cạnh có một bộc phụ bưng ống nhổ bằng bạc, rõ ràng là phu nhân của Chính đường. Vào theo sau lại chính là vị Ngọc tam tiểu thư đó, lập tức như Hằng Nga giáng trần, những người nhìn trộm đều nín thở, một tiếng động nhỏ cũng không dám gây ra. Lưu Thái Bảo lúc này cũng trở mắt lên, chỉ tiếc bên cạnh có người lấn y, không cho y nhìn thẳng mặt vị tiểu thư đó, nhưng y thấy tiểu thư đó hôm nay đã thay một cái áo khoác đại hồng thêu hoa, thật giống như chim phượng hoàng, dẫn bộc phụ theo sau mẹ nàng, nhanh nhẹn đi vào viện, tiếng thanh la trong viện cũng vang ra bên ngoài. Đủ thấy trước

đó trong viện có rất nhiều người đang cười nói nên tiếng thanh la bị át đi không nghe rõ, bây giờ chắc người trong viện đều trở mắt nhìn ngừng cười nói, nên mới nghe thấy rõ tiếng thanh la.

Ngay lập tức người trong này ai cũng quay người há hốc miệng, đều gật đầu nói:

“Thật xinh đẹp! Tranh cũng không họa được người đẹp như vậy, quả là thiên tiên!”. Lưu Thái Bảo lúc bấy giờ như mất hồn, y ngậy người hỏi:

“Vị cô nương đó là con gái ruột của Ngọc đại nhân à?”,

bên cạnh có người đầy tớ không biết ở phủ nào nói

“Không những là con gái ruột mà còn là con gái duy nhất!

Cô nương có hai người anh, một người ở An Huy, một người ở Tứ Xuyên, đều làm Tri phủ. Vị cô nương này mới trở lại Bắc Kinh không đầy ba tháng, trước đây theo cha đương nhiệm ở Tân Cương, vừa tới Bắc Kinh thì tất cả tiểu thư, thiếu phu nhân trong các phủ ở Bắc Kinh đều bị lu mờ, không chỉ xinh đẹp mà nghe nói còn biết viết chữ vẽ tranh, tài học rất giỏi”. Lưu Thái Bảo nói:

“Quân đầy tớ! Vậy Trạng nguyên mới cưới được cô ta sao?”. Người kia nói:

“Trạng nguyên hả? Trạng nguyên rồi thăng Đại học sĩ cũng không cưới được cô ta đâu!”. Lưu Thái Bảo lè lưỡi

một cái. Lúc ấy bốn viên sai quan đứng trực ở ngoài bước vào uống trà, người trong phòng không dám nói tới chuyện ấy nữa.

Lúc này trong viện vô cùng náo nhiệt, kịch diễn trên đài màn sau hay hơn màn trước, dưới đài, trong đại sảnh hào hoa có một vị khách làm người ta chú ý nhất chính là vị Ngọc tam tiểu thư đó. Ai cũng biết vị tiểu thư này năm nay mới mười tám tuổi, tuổi con rồng, vì vậy có tên là Ngọc Kiều Long. Vị tiểu thư này trong mắt người già là đoan trang thanh tao lịch sự, điềm tĩnh, trong mắt của người trung niên là tú lệ dịu dàng, còn những người tuổi tác xấp xỉ đều hâm mộ cử chỉ đường hoàng của nàng. Nàng thật giống kiều long thái phượng, làm cho bữa tiệc mừng thọ đường đường hoa lệ này càng tăng thêm ánh sáng đẹp đẽ và màu sắc lộng lẫy.

Khoảng hơn bốn giờ chiều, Ngọc Kiều Long theo mẹ cáo từ về trước. Lúc sắp đi đương nhiên lại là muôn mắt nhìn theo đưa tiễn, như một đám mây màu, một đôi phượng hoàng sắp bay đi. Mọi người trong đám tiệc dường như bị mất vật gì đó, chỉ lưu lại một ấn tượng, như mùi hương đọng lại, một đám mây đẹp chưa tan hết. Đến sáu giờ, trên đài đã hết diễn kịch, các tân khách dùng tiệc chiều xong, đều lần lượt cáo từ về. Ngay lập tức áo mũ quần

thoa đều ra khỏi cổng, ngoài cổng tiếng xe ngựa vang lên, lại một trận âm ỉ!

Trong viện đèn hoa rọi sáng bốn phía, mười mấy người đầy tớ thu dọn rượu thịt còn thừa, các phúc tấn phu nhân đều vào noãn các nghỉ ngơi. Còn có mấy vị khách chưa về, chính là mấy vị quan lớn và Cửu môn Đề đốc Chính đường Ngọc đại nhân, tất cả cùng ở trong tây phòng, đốt mấy ngọn nến đỏ, trên bàn bày mấy chén thanh trà, dựa vào bình phong gỗ Nam mộc có hai cái giá đỡ chậu than, trong phòng ấm áp như ngày xuân. Thiết Tiểu Bối lặc ngò ở ghế chủ, đầu tiên cùng mấy vị quan viên bàn bạc vài chuyện trong triều, kế nói chuyện phiếm. Trước là nói chuyện phiếm trong kinh thành, sau nói tới một số người làm nghề bảo tiêu ngoài Tiền Môn thường tỷ võ với nhau hoặc đấm đông ầu đá.

Vị Ngọc Chính đường kia rất tức giận, vuốt râu nói:

“Bọn người đó thật xấu xa, phần lớn đều xuất thân đạo tặc! Tuy bảo tiêu đi đường ngay, nhưng bản chất vẫn không thay đổi. Ta nhất định phải sai người thường xuyên canh chừng, chỉ cần chúng làm chuyện xấu xa là bắt trị tội ngay!”. Thiết Tiểu Bối lặc lại cười nói:

“Cũng không thể nói tất cả bảo tiêu là người xấu, trong bọn họ quả thật có kẻ anh hùng thân mang tuyết nghê,

hành vi lỗi lạc, nếu triều đình dùng được thì họ cũng rất có thể kiến công lập nghiệp!”, nói tới đó đột nhiên nhớ lại Lý Mộ Bạch, bất giác xúc động nghĩ tới cố nhân một lúc. Y ngòì im hồi lâu, chợt nói:

“Ta có vật này, chắc các vị chưa thấy qua”, kể quay qua Đắc Lộc đứng hầu bên cạnh nói “Lấy thanh bảo kiếm ra đây!”.

Thiết Tiểu Bối lặc tuy cất giấu nhiều danh kiếm, nhưng hôm nay Đắc Lộc vừa nghe liền hiểu đó là thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt đột nhiên phát hiện trong thư phòng ba năm trước! Y lập tức dạ một tiếng, đi ra khỏi phòng.

Thư phòng ở hành lang phía tây trong viện thứ ba, trước kia Thiết Tiểu Bối lặc thường tiếp Lý Mộ Bạch trong đó, bây giờ lại khóa chặt, trong cất rất nhiều đồ cổ, đồ sứ, thư tịch mà Thiết Tiểu Bối lặc thích, thanh bảo kiếm thì treo trên vách. Đắc Lộc mang chìa khóa, bảo một tiểu đồng cầm đèn, y mở khóa vào lấy bảo kiếm trên vách xuống, bước ra đưa kiếm cho tiểu đồng rồi khóa cửa lại.

Đang khóa cửa chợt phía nam hành lang có một người đi tới. Người ấy hỏi ngay:

“Cái gì thế? Là bảo kiếm hả? Đâu, cho ta xem xem!”, rồi giật thanh kiếm trên tay tiểu đồng. Đắc Lộc thấy người ấy là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, vội nói:

“Bối lặc gia chờ để cho khách xem! Mau đưa đây!”. Lưu Thái Bảo rút thanh kiếm ra được một nửa, chỉ thấy hàn quang lóa mắt, kinh ngạc tợn nhủ “Đây chắc chắn là một thanh bảo kiếm!”. Y vừa muốn ngắm kỹ, lại bị Đắc Lộc giật lại, cầm vào trong viện.

Thiết Tiểu Bối lặc đang cầm kiếm trong tay, đầu tiên cẩn thận xem qua một lượt, không nhìn được lộ vẻ mỉm cười. Đắc Lộc theo lệnh bưng kiếm lần lượt đưa tới cho mấy vị khách xem. Mấy vị này phần lớn là quan văn, đối với loại bảo kiếm này vốn không sành, cũng không thích, chỉ cầm chuôi kiếm, đều khen “Đẹp quá ! Đây nhất định là bảo kiếm!”. Kiếm chuyển tới vị Chính đường Ngọc đại nhân, y lại đón lấy nhắc thử rồi búng ngón tay lên mũi kiếm, chỉ nghe tiếng tính tang vang lên như tiếng đàn cầm. Ngọc đại nhân lộ vẻ ngạc nhiên, bước tới gần đèn, cầm thanh kiếm lật qua lật lại nhìn ngây một lúc lâu, nói:

“Ái chà ! Thanh kiếm này có thể chém gang chặt sắt à?”, lúc nói y ngược mắt lên.

Chỉ thấy Thiết Tiểu Bối lặc ngồi cách xa mỉm cười, quay nhìn thấy trên giá vuông bày một cái lư hương bằng đồng cổ không to lắm nhưng chất đồng vừa đỏ vừa bóng. Thiết Tiểu Bối lặc sai Đắc Lộc mang qua, đặt trên cái bàn nhỏ, dưới kê một tấm nệm bông. Lúc bấy giờ các quan thấy

Thiết Tiểu Bối lặc muốn thử bảo kiếm bèn cùng đứng cả lên. Tiểu Bối lặc nhận kiếm từ tay Ngọc đại nhân vung lên chém xuống, chỉ nghe choang một tiếng, lập tức cái lư hương đồng cổ bị chẻ đôi, tám nệm bông lót phía dưới cũng bị chém một mảnh to.

Những người đứng xem đều kinh hãi biến sắc, tám tám khen “Kiếm sắc thật!”.

Thiết Tiểu Bối lặc lại hơi lộ vẻ mỉm cười rồi đưa kiếm cho Ngọc đại nhân xem lưỡi kiếm có bị trầy mẻ chút nào không. Ngọc đại nhân liền tới gần đèn xem kỹ hồi lâu rồi thờ ra, ánh lửa đèn bị thổi lay động, y nói “Không bị trầy xước chút nào, đây quả là danh khí thế gian hiếm có! Không biết thanh kiếm này tên gì, là Trạm Lư hay Cự Khuyết?”. Thiết Tiểu Bối lặc lắc đầu nói:

“Tôi cũng không biết tên thanh kiếm này, nhưng theo tôi thấy nó đã được đúc ít nhất cũng trên ba trăm năm! Tôi nhân lúc vô ý mà được nó, đã giữ ba năm, vì suốt ngày bận rộn nên cũng ít khi dùng tới”. Một vị quan đứng bên cạnh nói:

“Bây giờ mà nếu có người giỏi kiếm pháp, gọi y tới viện cầm thanh bảo kiếm này múa vài đường thì mới đẹp mắt!”.

Thiết Tiểu Bối lặc nghe câu ấy bất giác lại nhớ tới Lý Mộ

Bạch, thàm nghĩ “Thanh niên kiếm pháp cao cường, giỏi đọc sách biết lễ nghĩa, khẳng khái hiếu nghĩa như vậy thật hiếm có ! Nhưng vì y giết Hoàng Ký Bắc, thân mang trọng án nên vĩnh viễn không thể ra mặt gặp người, bôn ba giang hồ, không biết hiện đang phiêu lãng ở nơi nào?”. Vì vậy Thiết Tiểu Bối lặc vẻ mặt buồn bã, thở dài không thôi !
Mấy vị khách thấy chủ nhân không vui bèn lần lượt cáo từ. Chỉ còn Đề đốc Chính đường Ngọc đại nhân ở lại, y vẫn ở bên ngọn đèn, ngắm nghía tỉ mỉ thanh bảo kiếm, chòm râu trắng của y bị lửa đèn tấp vào. Thiết Tiểu Bối lặc ngồi xa xa uống một hớp trà, ngáp một cái, y vẫn chưa đặt thanh kiếm xuống.

Hồi lâu Ngọc đại nhân mới lưu luyến đặt kiếm lên bàn rồi quay qua Thiết Tiểu Bối lặc, nói:

“Trong nhà bử chức có hai quyển kiếm phổ, trong đó nói rất tường tận chiều dài và đặc điểm riêng của các danh kiếm xưa nay. Ngày mai bử chức đem hai quyển sách ấy tới đây mời Bối lặc gia theo kiếm so sánh một lúc, ắt có thể biết tên gọi và niên đại đúc ra thanh kiếm này. Theo bử chức quan sát, đây chắc là thanh kiếm Thanh Minh của Tôn Quyền nước Đông Ngô thời Tam quốc”. Thiết Tiểu Bối lặc gật đầu nói:

“Hay lắm! Ngày mai Ngọc đại nhân đem hai quyển sách ấy

tới đây, chúng ta nghiên cứu một lúc!”. Ngọc đại nhân ưng thuận rồi cáo từ, Thiết Tiểu Bối lặc cũng trở về phòng nghỉ ngơi. Trong này Đắc Lộc đã sai tiểu đồng thắp nến, cầm kiếm tới thư phòng. Vừa tới trước cửa thì thấy trong bóng tối hình như có người đứng đó, y đưa đèn soi thì thấy lại là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, té ra y vẫn còn chờ ở đây không chịu đi. Y ngẩng đầu cười nói:

“Lộc gia! Bây giờ có thể cho ta xem bảo kiếm được rồi chứ? Ta chờ ở đây suốt nửa ngày rồi!”. Vừa nói vừa đưa tay định cầm thanh kiếm, Đắc Lộc lùi lại một bước nói:

“Lưu sư phó, sao người lại không biết quy củ?

Vật của Bối lặc gia, chúng ta lại có thể tùy tiện muốn làm gì thì làm sao?”. Lưu Thái Bảo vừa nghe thế lại bực mình, bĩu môi nói:

“Xem thì đã sao? Xem một cục sắt thì mát mát gì? Người thật không có tình cảm!”. Đắc Lộc nói:

“Đây không phải là tình cảm hay không tình cảm, vật của Bối lặc gia, người bảo ta cất thì ta phải cất ngay, không thể để cho người khác nhìn ngấm lung tung!”, nói xong y mở khóa vào phòng, treo bảo kiếm lên tường lại như cũ.

Nhất đóa liên hoa đứng ở hành lang hậm hực chửi “Quân tôi tớ!” rồi giẫm chân quay đi, miệng lầu bầu chửi. Quay trở về phòng, chỗ y ở là hai gian phòng nhỏ bên cạnh

chuồng ngựa, Lý Trường Thọ ngủ chung với y trên chiếc giường đất, hôm nay y bận rộn suốt ngày, được thưởng rất nhiều tiền, lại uống không ít rượu, trong lòng đã thoải mái, đầu óc cũng say khướt. Vì vậy bây giờ mới qua canh hai, y đã nằm trên giường ngáy ầm ầm, trong phòng sực mùi rượu hôi hám. Lưu Thái Bảo tức giận chửi một tiếng rồi cũng nằm lên giường, trùm chăn bông lên. Nhưng vừa nằm một lúc, chợt y lại nhảy xuống võ võ ngực lăm bằm “Họ giấu thanh đao bảo kiếm đó không cho ta xem à? Nhất đóa liên hoa ta muốn xem qua cũng không được, có chặt đầu đi ta cũng muốn xem”.

Lập tức y mở cửa phòng, đứng ngoài cửa sổ, chỉ thấy sao mọc đầy trời, từng ngôi từng ngôi giống con mắt nhấp nháy như một thằng ăn cắp. Gió bắc thổi ào ào, khí trời rất lạnh, bên ngoài trống canh đánh xong canh hai thì không đánh nữa, giống như người báo canh đã chết cồng rồi. Phủ đệ rộng lớn như vậy, ban ngày ồn ào náo nhiệt như vậy, bây giờ lại vắng vẻ lạnh lẽo. Lưu Thái Bảo đứng ngoài cửa sổ hồi lâu, đĩa đèn dầu trong phòng đã sắp tắt. Lưu Thái Bảo vội quay vào phòng, cởi cái áo da dê cũ phủ lên đầu Lý Trường Thọ. Lý Trường Thọ khịt khịt mũi nhưng vẫn không tỉnh, Lưu Thái Bảo bèn vén áo cởi giày mở cửa ra ngoài. Ra khỏi phòng, bước chân của y nhẹ

nhàng chậm chậm chuyển qua viện trước, vừa thò đầu ra lại thấy ánh đèn trong phòng trực sáng choang. Trong phòng có rất nhiều người đang nói chuyện ồn ào, chắc ở đó có không ít người đang đánh bạc ăn tiền. Lưu Thái Bảo vội rụt đầu quay lại, đứng dựa vào tường, tự nhủ “Không được! Những người này đều chưa ngủ, hành lang phía tây nhất định có người qua lại, mình mà vào thư phòng lén lút xem bảo kiếm, nếu có ai nhìn thấy đổ cho tội ăn trộm thì khó mà chối được! Nếu giao mình qua nha môn Đề đốc, cha nàng Hằng Nga kia thét một tiếng “chém” thì loại người ăn cơm như Nhất đóa liên hoa mình không sao sống được!”.

Lúc bấy giờ Lưu Thái Bảo đành trở về phòng, lại khoác áo da dê đợi. Qua hồi lâu, đã qua trống báo canh ba, đại khái rất mau đến trống canh tư, Lưu Thái Bảo mới lại cởi áo da ra khỏi phòng, rón rén ra ngoài, thấy ánh đèn trong phòng dưới đó đã tắt, đại khái những người đánh bạc ăn tiền đã tan sòng đi ngủ. Lưu Thái Bảo bèn mạnh bạo đi thẳng vào viện, nghĩ thầm “Lấy bảo kiếm cầm trong tay trở về phòng xem cho đã, nếu là đồ chơi bình thường thì mình trả lại, người không hay quý không biết. Nếu là một thanh bảo kiếm có thể chém gang chặt sắt, thì Nhất đóa liên hoa mình sẽ cao chạy xa bay, cầm bảo kiếm tìm Lý Mộ Bạch

giao đấu!”.

Lúc bấy giờ y thuận theo hành lang phía tây đi thẳng tới trước thư phòng, thò hai tay mò khóa, không ngờ vừa chạm vào cửa, y đã giật mình suýt bật tiếng la hoảng ! Thì ra ổ khóa đã không còn, nhất định là đã bị vặn ra, nhất định là có người vào phòng. Y liền phi thân nên nóc phòng không chút tiếng động, định la bắt gian tặc, nhưng lại cảm thấy quả nhụt chí. Lưu Thái Bảo ta ở trong phủ dạy quyền là để bảo vệ viện, bảo vệ viện là lo việc bắt trộm cướp, một mình bắt trộm, kiến lập kỳ công, sao lại hấp tấp kêu la om sòm? Y bèn gỡ hai mảnh ngói trước phòng thầm nghĩ “Phải khích cho tên trộm ra, nhân tiện y không đề phòng mình ném một mảnh vào đầu cho y hôn mê, một mảnh ném cho y gần chết !”.

Kế đứng theo kỵ mã thức trước phòng, tay phải giơ cao mảnh ngói, ném xuống trước mặt nói:

“Bằng hữu trong phòng, ra cho thấy mặt đi! Đừng rụt rè, Lưu thái gia không làm khó người, chỉ đánh người nhiều lắm là mấy gậy, để về sau người nhận ra Nhất đóa ...”.

Bỗng nhiên cảm thấy mình bị đá một cước, y ái chà một tiếng ngã xuống đất, mảnh ngói cầm trong tay nát vụn, mặt cũng tê rần. Y vận khí vươn người đứng dậy, nhún chân nhảy lên nóc phòng, hừ một tiếng “Hảo tiểu tử”. Nguyên

bốn bề nhìn không có người, y không dám gọi nữa. Y nhảy qua nóc, tìm khắp nơi một lượt, vẫn không thấy bóng dáng tên trộm ! Y quay về phòng mang giày vào, vớ lấy cương đao rồi chạy tới trước viện kêu to:

“Có trộm! Có trộm!”. Lập tức tất cả người trong phòng dưới đều giật mình tỉnh dậy, người báo canh nghe tiếng kêu của y liền đánh thanh la keng keng, Lưu Thái Bảo lại xách đao vào phòng, trong chốc lát tất cả tội tớ trong các phòng đều chạy ra. Lưu Thái Bảo thì đứng trong phòng nói to:

“Vừa rồi ta ra ngoài tiểu tiện, thấy trong phòng có tên trộm nằm sấp, khi ta quay về lấy đao, thì y đã chạy mất ! Các người mau kiểm tra xem, trong gian phòng đó bị mất thứ gì!”.

Y vừa la om sòm thì đám tội tớ trong viện đã chia nhau đi tìm, thấp mấy chục ngọn đèn khí đốt, có người còn cầm yêu đao, cầm thiết xích, lúc bấy giờ phu đánh trống canh trên đường nghe tiếng thanh la báo động trong phủ cũng khua mõ ầm lên. Trong chốc lát quan quân đi tuần trên đường dẫn mấy chục người Bồ đầu chạy tới, trong phủ tên thị vệ trực ban chạy ra, dặn tất cả không nên ồn ào, để khỏi làm kinh động Bối lạc gia. Lúc y nói thì Đắc Lộc từ trong viện chạy ra, cũng nói “Đừng ồn ào! Đừng ồn ào! Bối

lặc gia dĩ nhiên giật mình tỉnh dậy, hỏi có chuyện gì? Mau kiểm tra! Cửa gian phòng mở ư?”. Thế là, không ai dám nói to nữa, bắt đầu từ quan quân đi tuần ở trước, hai thị vệ và Đắc Lộc thống lĩnh đám tôi tớ theo sau.

Lưu Thái Bảo cũng tay cầm đơn đao canh giữ ở bên trong, từng khu viện lặc, phòng ốc, thậm chí từng góc tường cũng đều kiểm tra hết, kết quả là không thấy một bóng người, không để lại một món gì, không tìm được một chút dấu vết !

Không! Chỉ có ống khóa thư phòng bị bẻ gãy, trong phòng chỉ thiếu thanh bảo kiếm Thanh Minh kia ! Lập tức Đắc Lộc cau mày quay nhìn Lưu Thái Bảo, thấy cái mặt căng tròn của Lưu Thái Bảo thật giống một đóa hoa sen, vừa trắng vừa xanh vừa sừng, trán bị chảy máu, y cũng ngần ra. Đắc Lộc vội nói:

“Làm sao đây! Thanh bảo kiếm đó Bối lặc gia rất thích! Chém gang chặt sắt, vừa rồi Bối lặc gia còn cho mấy vị khách xem, ngày mai Đề đốc Chính đường Ngọc đại nhân còn đem kiếm phổ tới tra cứu tên thanh bảo kiếm. Bây giờ bị ăn trộm rồi, lấy mạng ai mà đền cho được đây?”.

Lúc nói Đắc Lộc cứ nhìn Lưu Thái Bảo chăm chăm. Lưu Thái Bảo cũng cảm thấy y bị nghi ngờ, bèn tức giận nói:

“Lão Lộc! Người chỉ nóng ruột không làm gì được, người

tới phòng Bối lạc gia nói bảo kiếm bị trộm lấy mất rồi. Lưu mỗ ta xung phong tình nguyện bắt trộm tìm kiếm, cho ta mười ngày, nếu không bắt được tên gian tặc, không tìm được bảo kiếm thì Nhất đóa liên hoa ta xin chịu mất đầu!”. Y nói xong, những người đứng bên đều nhìn y, hai người thị vệ đều lộ vẻ tức giận. Nếu câu nói này là của tôi tớ thì đã bị trách cứ, nhưng xét cho cùng y được coi là sư phó dạy quyền, đám thị vệ không thể nói gì, chỉ cùng trợn mắt căm ghét nhìn y. Lưu Thái Bảo cũng căm cương đao tức giận, như thanh bảo kiếm đó bị mất thì y khó chịu hơn ai hết.

Lúc bấy giờ trước tiên thị vệ mời các viên sai quan đợi ở ngoài, vào trong thỉnh thị Bối lạc gia, trong gian phòng bị mất trộm này để một chiếc đèn khí đốt, hai người đầy tớ đang ở đó. Lưu Thái Bảo đã nói lời xung phong bắt trộm một mình nhưng không ai thêm nói gì. Thị vệ, sai quan, thậm chí bọn tôi tớ cũng đều nhìn y nghi ngờ, lại không ai nói với y một câu. Y rất bực bội, ra khỏi thư phòng, cầm đao hậm hực chán nản đi ra, tới viện trước thấy các viên sai quan đều vào phòng trực phía đông uống trà.

Lưu Thái Bảo tới trước cửa sổ nghiêng tai nghe ngóng, thấy tiếng của những người trong phòng nói chuyện đã thì thào lại còn mập mờ, không giác càng khiến y nghi ngờ

tức giận, tự nhủ “Không cần nói nữa, bọn khốn nạn này nhất định đều nghi ngờ bảo kiếm là do mình lấy trộm! Con mẹ nó, hôm nay mình liều mạng cho rõ ràng mọi chuyện, cho vu khống mình mình vu vơ một chút cũng không được!”. Y cầm đao đứng ngoài cửa sổ, quên cả trời tối gió lạnh, đã đến canh tư, đợi một lúc, thấy Đắc Lộc lại dắt một tiểu đồng cầm đèn đi ra, Lưu Thái Bảo bước tới hỏi:

“Lộc gia! Thế nào rồi ? Lời ta nói người có thay ta bầm lại chưa? Nếu để ta làm, ngày mai ta sẽ đi dò la, không cần báo với Đề đốc nha môn làm gì”. Đắc Lộc lại không thèm nghe y, xua tay nói:

“Đừng nói nữa! Ta đi ngủ đây!. Đắc Lộc nói vậy rồi vào phòng trực. Lưu Thái Bảo cười nhạt, đứng ngoài cửa sổ, lại nghiêng tai vào phòng nghe ngóng, nghe Đắc Lộc nói: “Xin các vị về đi ! Bối lặc gia nói mất một thanh bảo kiếm là chuyện nhỏ, không muốn tra xét !”.

Lưu Thái Bảo vừa nghe, trong lòng rất kính phục, thầm nghĩ “Con người Thiết Tiểu Bối lặc này cũng rất rộng rãi đại lượng, một thanh kiếm chém gang chặt sắt bị trộm đi mà y không những không xót của, không nổi giận, lại còn không muốn truy cứu, thật là ít có! Trước đây y đối xử với Lý Mộ Bạch chưa chắc đã tốt bao nhiêu, mình tới đây y lại không để ý gì tới mình. Hôm nay nhân chuyện này, mình

cũng phải bộc lộ tài năng một phen, bắt tên gian tặc, đem thanh bảo kiếm về, một là cho y nể nang. Hai là mình không thể để gã gian tặc kia được ung dung. Y đã ăn trộm thanh bảo kiếm còn đá mình một cước. Ba là mình tìm được thanh bảo kiếm về, Tiểu Bối lạc một phen vui vẻ sẽ thưởng cho mình. Bốn là mình được dịp hả cơn giận, đừng để bọn Đắc Lộc cứ nghi ngờ mình ăn trộm. Năm là, sáu là ...”. Y càng nghĩ càng căng thẳng, quay về trong phòng, Lý Trường Thọ vẫn ngáy khò khò chưa tỉnh, y ngã người xuống giường kéo cái áo da qua trùm lại, đơn đao đặt bên cạnh, ngủ một giấc.

Hôm sau tỉnh dậy đã hơn sáu giờ sáng, y mặt cũng không rửa, bước xuống giường, khoác cái áo da dê cũ lên, giắt một thanh đoản đao trong lưng, mang theo mấy quan tiền lẻ. Hôm nay Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo muốn làm trinh thám, tinh thần của y đặc biệt tốt so với hôm qua. Ra khỏi cổng phủ, tới An Định Môn, tuy gió lạnh thổi vào những vết thương trên mặt y đêm qua, nhưng y không sợ đau, ưỡn ngực ra, khuỳnh khuỳnh cánh tay ra phía trước, như nếu ai nói một câu không đúng y sẽ vung tay đánh ngay. Y đi tới Tây Đại Viện, Tây Đại Viện là một quán trà trứ danh ở Bắc thành, không chỉ bán thanh trà mà còn bán rau xào, mì xào, bánh nướng vân vân. Quán rất rộng,

không khác gì đại hý viện, đủ chứa bốn năm trăm người, hàng ngày từ sáng sớm những người nhàn rỗi thích ở không ở kinh thành đều tới đây giải trí, tụ tập nói chuyện. Bấy giờ Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo vừa vào quán thì cảm thấy hơi nóng bốc ra, mặt cùng tai đều rất thoải mái, y cởi cái áo da dê cũ ra vắt lên tay trái, nhìn đông liếc tây. Chỉ thấy trên lan can treo vô số lồng chim toàn là của khách uống trà mang tới, tiếng kêu chít chít líu lo rất âm ỉ. Có rất nhiều người đứng lên, cười vẫy gọi y:

“Lưu gia! Mời lại đây ngồi ! Hôm nay tới sớm thế!”.

Lưu Thái Bảo cũng gật đầu cười nhìn người kia, nói:

“Sớm à? Gần bảy giờ rồi!”. Lúc bấy giờ có người qua nhờ y một việc, y vừa quay nhìn, thì ra người này hói đầu, trông như một con chó ghẻ nhưng mặc áo lụa xanh, quần bó bằng lụa xanh, mặt đầy vẻ ngiên ngạp. Người này nguyên là côn đồ khét tiếng trong phố, ngoại hiệu là Thốc đầu ửng, ngày thường ăn vạ đánh nhau không gì không làm, không ai dám lôi thôi! Nhưng y từng bị Lưu Thái Bảo đánh, vì vậy khâm phục Lưu Thái Bảo, hai người trở thành bằng hữu. Lúc ấy Lưu Thái Bảo nói:

“Lão Thốc! Người kéo ta có chuyện gì?”. Thốc đầu ửng nói:

“Huynh đây rồi!

Tôi vừa biết một tin mới, định nói với huynh”. Lưu Thái Bảo cười hỏi “Người có tin gì mới sao? Chắc lại là chuyện đại cô nương nuôi con!”. Thốc đầu ửng kéo y tới ngồi bên cạnh, bốc một chút thuốc hít từ cái đĩa, vuốt mặt rồi rót cho Lưu Thái Bảo một chén trà, cúi đầu hỏi:

“Tối hôm qua nghe nói trong phủ các huynh xảy ra chuyện?”. Lúc y nói câu này thanh âm rất nhỏ, mắt nhìn đăm người gần bên, Lưu Thái Bảo cũng không kịp giật mình nói “Ái chà, tai Thốc đầu ửng người cũng dài thật!”. Thốc đầu ửng vội đưa mắt nói “Nói nhỏ thôi!”.

Lưu Thái Bảo quay nhìn, chỉ thấy có hai người ngồi xa xa, đều mặc áo ngắn trông rất giàu có đang nói chuyện với người khác. Thốc đầu ửng nói khẽ:

“Hai người đó là Trương Bát và Bàn Cửu, đều là Bồ đầu, không dễ gì tới đây uống trà, hôm nay đại khái cũng vì chuyện đó!”. Lưu Thái Bảo vừa nghe lại bắt giác tức giận, cố ý nói lớn:

“Lẽ nào lại thế, Bối lạc gia đã không muốn tra cứu, còn cần họ vờ sốt sắng à?”. Thốc đầu ửng vội kéo y lại nói “Lưu huynh không phải thật lòng muốn rắc rối chứ?”. Rồi lại nói khẽ “Chuyện hôm qua tuy trong phủ không có ý tra cứu nhưng nha môn vẫn không chịu nổi, huynh nghĩ xem, hôm qua may là trong phủ chỉ bị mất một thanh bảo kiếm, chứ

nếu có người cầm bảo kiếm vào gây ra chút chuyện là hay à ? Vì vậy hôm nay viên sai quan các nơi kiểm tra rất căng !”. Lưu Thái Bảo đấm tay xuống bàn, nói “Con mẹ nó ! Nếu có ai dám nói chuyện đó có dính líu tới ta, ta sẽ cắt đầu nó ra!”. Thốc đầu ửng liền hạ giọng thấp hơn nói:

“Không phải đùa đâu, quả thật có người nghi là huynh đấy!”. Lưu Thái Bảo đứng dậy, túm lấy Thốc đầu ửng, trợn mắt nói:

“Người cho ta biết, ai đã nói? Ta sẽ tìm y ngay!”. Thốc đầu ửng ấn y ngồi xuống, cười nói “Người khác không nghi ngờ huynh, chỉ vì tôi nghĩ có lão huynh trong phủ dạy quyền, mà lại để trong phủ bị ăn trộm, tiếng tăm của lão huynh nghe không hay lắm. Tôi nghĩ lão huynh hôm nay nên ra Nam thành một chuyến, tới các khách sạn các tiêu điểm hỏi thử xem, nếu có anh hùng giang hồ nào từ nơi khác đến, huynh cứ thám thính thám thính ...”.

Lưu Thái Bảo lại hơi cười cười, xua tay nói:

“Tiêu điểm khách sạn đừng nói anh hùng, ngay cả gấu đen cũng bảo đảm không có! Nhất đóa liên hoa ta quyết không tìm bọn đó, bây giờ ...”. Nói đến đây thì hạ giọng thật khẽ, nói “Ta hỏi thăm một chuyện, người có biết ở thành Bắc Kinh gần đây có hai cha con mới tới, người cha diễn Lưu tinh chùy ...”. Thốc đầu ửng tiếp lời “Còn người con gái đi

dây phải không?”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói:

“Cô gái đi dây thì tôi chưa thấy, bây giờ cha con họ vẫn chưa rời dây chứ?”. Thốc đầu ửng cười gật đầu nói “Vẫn chưa đi, hôm qua tôi còn xem cả nửa ngày ở tây Cổ Lâu! Máy hôm nay họ thường diễn ở đó, mỗi ngày kiếm được không ít tiền, tiểu cô nương đó đáng vẻ coi cũng được, thật đáng thương, chỉ là đi lại giang hồ nhiều nên da quá đen, nếu thoa chút phấn cũng thật đáng mấy quan tiền. Lão huynh hỏi thăm để làm gì? Muốn thăm dò sao?”. Lưu Thái Bảo chưa nói gì, Thốc đầu ửng lại cười nói:

“Tôi khuyên lão huynh ngàn vạn lần đừng làm chuyện không đâu, đó là bọn mãi võ trên giang hồ, bảo họ đi dây thì được, chứ bảo họ nhảy lên nóc nhà thì không được đâu! Thường có loại người này tới Bắc Kinh xin tiền kiếm cơm, năm trước còn có một thằng nhỏ hai mươi tuổi dẫn theo cô vợ mười bảy mười tám tuổi, hai vợ chồng diễn trò phóng mười hai ngọn đao, cũng ở Bắc Kinh diễn hơn hai ba tháng rồi lạng lẽ bỏ đi. Nếu huynh nghi hai cha con họ là gian tặc, thì chính lão huynh tự tìm nguyền rỗi hơi!”.

Lưu Thái Bảo lắc đầu, mỉm cười nói:

“Thốc huynh, nhiều thì mười ngày, ít thì ba ngày, ta muốn cho người xem xem!

Lưu Thái Bảo ta không cần quan quân giúp đỡ, muốn phá

vụ án này, Thốc huynh cứ xem xem!”.

Lúc nói y phanh ngực áo để lộ ra bộ ngực giống như tảng đá, chỉ thấy trên da xăm một đóa hoa sen to như miệng chén trà, dưới có lá sen đỡ lên, cái lá sen ấy lại không giống như dùng kim xăm mà là một mảng sọc nhẵn màu đen, giống như bị vật bằng sắt nung đỏ đốt. Lưu Thái Bảo chỉ chỉ, cười nói:

“Tại sao ta tên là Nhất đóa liên hoa, bây giờ người hiểu rồi chứ? Năm năm trước ta từng làm quan quân ở nơi nọ truy bắt Đại hường mã Tiêu rùa đen, phá núi Đầm Tử, từng một mình vào hang cộp, bảo gian tặc lưu ký hiệu lên người ! Lúc đốt ta không hề chau mày, về sau vết thương lành, ta thấy nó giống một cái lá sen thật vui mắt, nên mới xăm lên trên một đóa hoa sen !”.

Thốc đầu ửng ngẩn ra, Lưu Thái Bảo cài nút áo rồi đứng dậy, lại hơi cười nói:

“Ta đi đây, chuyện ta nói cho người nghe, người đừng rêu rao khắp nơi.

Người mà rêu rao khiến gian tặc thất kinh bỏ chạy ta sẽ cắt mũi cho huynh hết hít thuốc đấy”. Thốc đầu ửng nói lia lịa:

“Không đâu, không đâu ! Tôi nhất định kín miệng, nếu nói lộ ra thì Lưu gia cứ tìm tôi. Có gì cần sai bảo cứ nói một

câu, tôi nhất định ra sức!”. Lưu Thái Bảo mỉm cười nói: “Không thiếu người được, ta như đuổi theo con chồn, không có thứ chó con như người mà được sao?”, nói xong quay đầu qua phía hai viên sai quan của nha môn Đề đốc bĩu môi tỏ ý coi thường, sau đó rời chỗ ngồi đi ra, rất nhiều khách uống trà đều đứng dậy nhìn y xun xoe mấy câu.

Lưu Thái Bảo ra khỏi quán trà, trước tiên về phủ ăn cơm, rồi thay bộ quần áo bông nhỏ bằng lụa xanh, lấy hai quan tiền, lại đi ra khỏi phủ. Y đi thẳng tới Cổ Lâu, lúc này chẳng qua mới quá giờ Ngọ, hỏi thăm một người bày sạp hàng, người ấy nói:

“Trò diễn Lưu tinh chùy đó hơn một giờ nữa mới có, hai hôm nay đều diễn ở phía tây trước cổng phủ Ngọc đại nhân”.

Lưu Thái Bảo vừa nghe ba chữ “Ngọc đại nhân” lại càng nghi ngờ, thầm nghĩ “Hay mình đoán sai? Nếu hai cha con đó là phi tặc trộm kiếm thì làm sao dám mãi võ trước cổng phủ Đề đốc đại nhân?”. Rời quầy hàng nhỏ này, từ Cổ Lâu y đi về phía tây, nháy mắt đã đến Đức Thắng Môn, lại quay đầu lại, thấy đường phía bắc có không ít phủ đệ lớn, nhưng không biết chỗ nào là nhà họ Ngọc, lại không khỏi suy nghĩ lung tung, tự nhủ “Nếu lại có thể thấy vị Hằng

Nga đó một cái, mới thật là có duyên!”.

Y đi tới đi lui hai lần, bỗng nhiên thấy hai cha con mãi võ từ phía tây đi tới trước mặt. Lưu Thái Bảo chăm chú nhìn họ, chỉ thấy người cha mặc một chiếc áo bông lớn vải xanh cũ rách, đầu đội nón len, tay cầm binh khí mãi võ, ngoài Lưu tinh chùy ra, còn có một đôi hoa thương. Hoa thương này rất đặc biệt, cán thương bằng sắt, cũng không dài lắm, hai ngọn thương tổng cộng có bốn mũi, loại này gọi là Song thương. Lưu Thái Bảo nhớ khi xem hí kịch, Lục Văn Long trong vở “Bát đại chùy” đã biểu diễn loại thương này, nhưng vẫn chưa thấy qua người luyện võ nào sử dụng, lúc ấy rất kinh ngạc. Lại thấy cô gái hôm nay toàn thân mặc màu đỏ, hài cong cũng đỏ, ngang hông thắt một dải khăn lưới trắng, hai búi tóc vừa đen vừa bóng, mỗi bên cài một đóa hoa hồng làm bằng lụa, trên mặt cũng thoa lớp phấn sáp mỏng, môi son hơi đen. Bên tai còn đeo một đôi hoa tai mạ vàng, tay cầm thanh la và một bó dây thừng, thướt tha như một con cá vàng nhỏ đi theo cha. Lưu Thái Bảo đi tới rồi quay lại theo sát họ. Từ phía đông đi tới không xa, tới trước cổng một tòa nhà lớn thì hai người dừng lại.

Lưu Thái Bảo ngược mắt nhìn, thấy tòa nhà lớn này ở trên một cái gò cao, trước cổng có tám gốc cây hòe to, mười

mấy cái cọc buộc ngựa, trước cổng lớn và cổng nhà xe đều có đặt ngựa đá, cổng lớn quét sơn đỏ, trên treo bức hoành rất lớn viết mấy chữ ca công tụng đức. Nhìn vào trong thì tường vẽ gạch chạm, bốn bên đều là cột chạm rường vẽ, rất hoa lệ sang trọng. Lưu Thái Bảo thầm nghĩ “Đây nhất định là phủ đệ của Ngọc đại nhân rồi! Hằng nga ấy đang ở đây, thật là giàu có sánh ngang vương hầu! Chẳng trách gì hôm trước biểu huynh tức giận mình, mình với cô ta tuy tình cờ gặp nhau ở nhà họ Đức nhưng quả cũng rất không nên, cũng đừng tới nhà họ Đức nữa!”.

Lúc bảy giờ trong Ngọc phủ có mấy người đầy tớ ăn mặc sang trọng cùng bước xuống bậc thềm, đều đưa mắt vui vẻ nhìn cô nương kia cười hỏi “Tới rồi ư?”. Người mãi võ gật đầu mỉm cười nói:

“Tới rồi! Phụng hoàng không đậu chỗ không quý, chúng tôi không dám ví mình là phụng hoàng, nhưng là chim cú già chim cú nhỏ cũng có ý dọn chỗ sang quý mà tới. Hôm nay tôi muốn diễn mấy chiêu Lưu tinh trọc nguyệt, cũng sai con gái tôi luyện một bộ chính để giữ nhà, gọi là Hỷ thức đăng chi đảo hàm hoa!”, nói xong y bỏ đồ dùng xuống đất, quay nhìn con gái nói:

“Lão Kế, khua thanh la đi!”.

Ngay lập tức người đi đường dừng chân lại, tôi tớ của

Ngọc phủ cùng Lưu Thái Bảo vây quanh cả nửa vòng tròn, cô gái đặt xuống, xắn tay áo, khua thanh la keng keng keng, người mãi võ cởi áo khoác, hướng về phía tây chấp tay vái dài, sau đó nói “Cha con tôi lánh nạn đến kinh thành!”. Cô gái khua thanh la đáp “Kinh thành thật là đẹp!”.

Người mãi võ lại nói:

“Thần Tài các lộ đều ở đây!”.

Cô gái khua thanh la đáp lời “Bát tiên Lộc thọ cười hừ hừ!”. Người mãi võ già ngần ra hỏi “Bát tiên Lộc thọ phải cười ha hả, sao người biết là cười hừ hừ?”.

Cô gái ngừng khua thanh la cười đáp:

“Vì Thiết Quả Lý đau chân, Hà tiên cô lại đau bụng, nên con nói là cười hừ hừ!”. Người mãi võ hỏi:

“Tại sao biết bụng Hà tiên cô bị đau hả? Hay vì ăn đào tiên quá nhiều?”, mọi người đều cười. Lưu Thái Bảo lại sầm mặt, bực bội tự nhủ “Lợi hại! Trông kiểu này cô gái này không chỉ là mãi võ mà còn có thể bán thân, không chỉ là nữ tặc, mà còn có thể là kỹ nữ!”.

Lúc này người mãi võ đã múa Lưu tinh chùy, cô gái bên cạnh vừa khua thanh la vừa cười chúm chím đưa cặp mắt quynh rũ qua mấy người đầy tớ của Ngọc phủ liếc liếc.

Mấy người đầy tớ đều cười, mở tròn mắt không thèm nhìn Lưu tinh chùy, lại quay nhìn gương mặt thoa phấn và gót

sen của nàng. lát sau người mãi võ thu Lưu tinh chùy lại chấp tay nói:

“Trò Lưu tinh tôi diễn nói chung chư vị đều xem chán rồi, bây giờ nên bảo con gái tôi đi dây!”, nói xong y buộc hai đầu dây thừng vào hai ngọn thương, rồi cắm hai ngọn thương xuống đất thành một cái giá căng dây.

Người mãi võ nhận thanh la từ tay con gái, khua keng keng keng mấy cái, cô gái đó liền phóng cước vung quyền đánh mấy chiêu Liễu xuyên ngư, Liên chi tiễn, Kim cương diệt, chiêu nào cũng rất mau lẹ. Lưu Thái Bảo càng nhìn càng không kìm được kinh ngạc, lại nghe người mãi võ khua thanh la nói “Bát tiên Lộc Thọ cười hà hà, Trong hội Bàn đào tỏ tài năng, Quả lão cưỡi lừa đi trên dây ...”. Cô gái nghe nói thể lập tức uốn lưng nhún chân như một con bướm nhanh nhẹn nhảy lên sợi dây. Hai gót sen khéo léo đi trên dây, hai tay chấp sau lưng, tha thướt như cành liễu đón gió. Những người bàng quan đều ồ lên khen hay, Lưu Thái Bảo càng kinh ngạc, vì y trên giang hồ tuy từng thấy qua nhiều cô gái đi dây, nhưng họ đi dây đều trong tay có cầm đồ vật, hoặc một cây sào có đầu nặng, hoặc cầm hai vật nặng. Còn cô gái này tay không múa nhảy trên dây hôm nay thì y mới thấy lần đầu, vì thế cứ trở mắt ra.

Người mãi võ lại khua thanh la nói “Tương tử thời sáo thật

là hay!”. Cô gái ngồi xổm nhảy đi trên sợi dây, tay làm ra dáng như đang thổi sáo. Người mãi võ lại khua thanh la một lúc rồi nói “Giỏ lan của Lam Thái Hòa hiển điềm lành!”. Cô gái đột nhiên liền lật người, tay chỉ lên trên, đầu chúc xuống dưới, đi liền trên dây mấy bước, Lưu Thái Bảo không nhịn được reo lên:

“Hay!”. Keng keng ! Người mãi võ lại nói “Hồ lô của Thiết Quả Lý hiện uy phong!”. Tiếng thanh la khua vội, người mãi võ tía lia “Trống của Tào Quốc cứu thùng thùng, quạt của Hán Chung Ly vù vù, Lã Động Tân hái một đóa hoa sen ...”. Cô gái đứng thẳng lên trên dây, nói:

“Sai rồi, Lã Động Tân dùng kiếm ngọc, Hà tiên cô mới hái hoa sen”. Người mãi võ nói “Hai vị thần tiên đem tài riêng ra chơi đùa, hiện đã đổi kiểu rồi!”. Y khua gấp thanh la, nói:

“Bảo kiếm của Hà tiên cô khoe vẻ anh hùng”, chỉ thấy nàng liên tiếp ra các chiêu Dao tử phiên thân ưng triển sí, Tiên nhân chiếu chưởng Hồ bộc hung, Tiễn uyển điềm phạm song giá bút ... Cô gái theo tiếng thanh la, nhẹ nhàng xoay tám lưng ong, liên tiếp vung tay ngọc, uyển chuyển như phi yến, mau lẹ tựa lưu oanh, đứng trên dây múa một bộ quyền pháp tuyệt diệu. Sau cùng người mãi võ hết sức khua một tiếng, tiện tay đè vào chiếc thanh la cho tắt rồi

nói “Mâm vàng trắng rụng thấy im lìm !”. Cô gái nhanh nhẹn nhảy xuống, gót sen chạm đất không có chút tiếng động.

Người vây quanh xem đều luôn miệng khen hay, hai cha con người kia bèn chấp tay xin tiền, Lưu Thái Bảo liền ném một chuỗi tiền trong tay xuống giữa vòng diễn, tiền văng loảng xoảng rơi vãi đầy mặt đất, không chỉ cha con người mãi võ cùng nhìn Lưu Thái Bảo mà mọi người đứng hai bên cũng đều quay qua nhìn vị “nhà giàu” này. Lưu Thái Bảo liền vênh mặt lên ra vẻ thần nhiên nhàn nhã không để ý tới. Người hai bên cũng ném ra mấy đồng, người mãi võ chấp tay cảm ơn, kể nhặt tiền rồi biểu diễn tiếp. Người mãi võ này lại diễn Lưu tinh chùy, mấy người đầy tớ trong Ngọc phủ đều quay lại, chắc nhìn thấy người Tổng quản bèn bỏ về. Nhưng vẫn còn không ít người vây quanh đứng xem, hai cha con người kia biểu diễn rất hăng hái.

Lát sau bỗng có hai viên sai quan vung roi da đuổi những người nhàn rồi tản ra. Lưu Thái Bảo cũng núp ở góc tường phía nam, hai cha con người mãi võ nhặt đồ nghề bỏ chạy, hai viên sai quan cầm roi đuổi theo. Lưu Thái Bảo thấy vậy bất bình, vội đuổi theo cản lại, nói:

“Bọn họ mãi võ xin tiền cũng không dễ, hai vị lão gia hà tất

phải đuổi đi?”. Hai viên sai quan nhìn Lưu Thái Bảo một lượt, một người tức giận hỏi:

“Người làm gì ở đây?”. Lưu Thái Bảo trả lời:

“Ta là sư phó dạy quyền trong phủ Thiết bối lạc, họ Lưu, hôm nay cũng đến đây xem mãi võ”. Hai viên sai quan vừa nghe thế đều đổi qua vẻ mặt tươi cười, một người nói:

“Lưu gia không biết, anh em chúng tôi là người của nha môn Đề đốc, cổng lớn phía bắc đường này chính là phủ đệ của Ngọc đại nhân. Ngọc đại nhân làm việc rất nghiêm, thích yên tĩnh, ngay những người bán hàng rong cũng không được rao trước cổng, mà gã mãi võ này lại dẫn con gái y khua thanh la ầm lên trước cổng phủ suốt ngày, hôm trước có cô nương trong phủ ra xem họ lại càng đắc ý, ngày nào cũng tới ! Lại thu hút một đám người nhàn rỗi trước cổng phủ, như thế là sao! Đề đốc đại nhân hôm nay lại đang không vui!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Được rồi được rồi! Họ chạy là được rồi, không cần đuổi nữa”. Y nói xong gật gật đầu chào hai viên sai quan, rồi đi về phía đông.

Lúc này người mãi võ cầm song thương và Lưu tinh chùy, cô gái cầm bó dây và thanh la chạy theo về phía đông quay lại nhìn, có một đám người còn chạy theo họ. Lưu Thái Bảo cũng đuổi theo, đến một khoảnh đất rộng sau Cỏ

Lâu, lại xúm thành một vòng tròn. Hai cha con lại diễn Lưu tinh và đi dây, diễn một lúc rồi nghỉ một lúc, lại diễn một lúc nữa, đám người vây quanh người này đi người khác lại tới, nhưng người bỏ đi ít hơn người tới, vì vậy người xem càng lúc càng đông. Lưu Thái Bảo xem hơn nửa ngày, kiếm một quán cơm nhỏ gần đó, uống mấy chén rượu, ăn hai tô mì, nghĩ bụng nếu cha con cô gái mãi võ đó không phải là gian tặc thì mình dám đánh cá luôn cái đầu, thân thể nhanh nhẹn, võ nghệ thuần phục như vậy mà có thể an phận mãi võ không trộm cắp sao? Thiên hạ không có người ngây ngô như vậy. Biết đâu đêm qua mình đứng dưới phòng chính là bị trúng Lưu tinh chùy. Nhất định bảo kiếm chém gang chặt sắt đang trong tay họ, họ diễn trò trước cổng Ngọc phủ chắc để thăm dò, cũng để chuẩn bị vào Ngọc phủ ăn trộm! Y ném tiền xuống bàn rồi chen vào đám đông, nhìn cô gái kia nhún nhảy trên dây múa Lưu tinh chùy, múa còn đẹp hơn cha, mọi người hai bên không ai không ngẩn ra! Lưu Thái Bảo xem một hồi, ném hết tiền trong người xuống rồi đi ra, núp một bên nhìn. Mãi đến lúc trời tối, hai cha con mới thu dọn vật dụng, đám người xem cũng tản đi. Hai cha con cầm vật dụng mãi nghệ đi, Lưu Thái Bảo theo sau.

Cô gái đi về phía tây, ráng trời đang chiếu rọi bộ đồ màu

đỏ và hoa hồng trên đầu nàng, hai cha con đều như rất mệt mỏi, đều đi chậm chậm. Lưu Thái Bảo thì ở phía sau hơn hai chục bước rồi chậm chậm theo sau họ, đi tới con đường lớn phía tây Cổ Lâu. Lúc đi qua cổng trước Ngọc phủ, người mãi võ đó còn nghiêng mắt nhìn lên một cái, Lưu Thái Bảo phía sau không kịp được ngậm cười nhạt. Thẳng về phía tây, qua cầu Đức Thắng, vẫn theo phía tây, trước mắt trải ra một phong cảnh mùa đông lạnh lẽo, chỉ thấy một cái hồ rộng bảy tám trăm mẫu, nước hồ đóng thành băng dày. Ven hồ có vài mươi cây liễu già, lúc này đã không nhìn thấy cành nào, chỉ có thân cây cong cong lắc lư giữa gió. Trong hồ lệch về phía tây có một hòn núi do đá chất đóng tạo thành, giống như một cái gò, bên trên cây cối mọc um tùm, cũng có tường hồng lấp loáng, trên đó còn có một ngôi miếu. Quanh hồ đều là phòng ốc, có nhà gác khắc xà ngang vẽ cột dọc, giống như biệt thự của người giàu sang, có nhà lại nhà đất cồng cồng, là nhà của người cùng khổ. Đất rộng người thưa, trời đã tối, gió lạnh từ dãy tường kia thổi tới, quạ chiều đậu trên cành khô kêu ầm ĩ. Lúc hè Lưu Thái Bảo từng tới đây, y biết đây là danh thắng của Bắc Kinh, khách văn chương gọi là Tịnh Diệp hồ, tên tục là Tích Thủy đàm.

Lúc này người mãi võ men theo bờ sông đi về phía bắc,

con gái y đi sau.

Lưu Thái Bảo lại theo sau cô gái đó, người mãi võ phía trước cũng chưa chú ý.

Cô gái đi tới bên một gốc liễu khô bỗng khẽ xoay lưng quay đầu lại, đưa cặp mắt đẹp liếc Lưu Thái Bảo một cái rồi tươi cười, cầm thanh la và dây vào một tay, tay kia vuốt cái khăn lau mồ hôi bằng lụa trắng rũ xuống dưới eo, trông như đóa hoa, lại mỉm cười, đôi mắt đẹp lúng liếng. Sau đó nàng quay lại chạy mấy bước lên với cha. Lưu Thái Bảo tự nhủ “Ái chà ! Muốn chim chuột ta à? Bọn tiểu cô nương người đừng hòng diễn trò quyến rũ Lưu đại gia. Lưu đại gia là Thiết La Hán, không dễ bị hồ ly mê hoặc đâu”. Lại đi về phía trước không xa, trên con đường phía bắc có một ngôi nhà cũ nát, nóc nhà là rơm cỏ nhào với bùn đắp lên, tường nhà dùng gạch vụn chất thành, cổng là rào gai đan thành, người trong nhà nhất định rất nghèo khổ.

Người mãi võ lúc ấy đã đẩy cửa bước vào, cô gái kia quay nhìn Lưu Thái Bảo cười cười hơi lảng lơ vầy vầy chiếc khăn lau mồ hôi rồi mới vào. Lưu Thái Bảo cũng nhìn nàng cười, nghĩ thầm “Tiểu muội tử ! Ta chờ ở đây, cô mau đem thanh bảo kiếm ra!”. Hai cha con họ vào nhà rồi, Lưu Thái Bảo vẫn đi lại thong thả bên bờ hồ, ráng đổ ở chân trời đã lần lượt rơi xuống, chung quanh dần dần đen kịt.

Mấy chén rượu Lưu Thái Bảo vừa uống cũng đã tan hết hơi, y thấy rất lạnh, tung người nhảy lên băng, định trượt mấy cái rồi tới cầu Đức Thắng tìm cái quán nào uống vài chén rượu, sau đó mới quyết định chủ ý. Không ngờ mới trượt hai cái thì huých một tiếng, y như một con ngựa lớn té sấp trên mặt băng.

Lúc đó lại nghe trên bờ có một cô gái cười khanh khách một tràng. Lưu Thái Bảo nhảy bật dậy chạy lên bờ, vừa nhìn kỹ thấy chính là cô gái mãi võ kia. Lưu Thái Bảo bước tới túm nàng nói:

“Tiểu muội tử, cô dám cười ta à? Hôm nay ta thưởng cho cô bao nhiêu tiền? Nếu không nể mặt ta, người của nha môn Đề đốc đuổi kịp cô, ít ra cũng phải để lại trên làn da mịn màng này vài roi!”. Cô gái lại cười nói:

“Người đừng lôi kéo ta! Coi chừng làm vỡ cái bát!”. Lưu Thái Bảo cúi nhìn thấy nàng cầm một cái bát sành bèn hỏi:

“Cô định mua gì thế?”. Cô gái cười nói:

“Ta tới cạnh cầu mua nước tương rồi quay về làm cơm tối, ăn cơm tối xong gia gia ta tới quán trà nghe kể chuyện, lúc đó đại gia người có thể tìm ta”.

Lưu Thái Bảo cười hỏi:

“Thật không?”. Cô gái nói:

“Ta lừa người làm gì? Hôm nay ta vừa nhìn thấy đã biết

người là quan, vừa có tiền, vừa thích làm việc tốt”.

Lưu Thái Bảo buông tay, vỗ vỗ vai cô gái cười nói:

“Cô nịnh ta quá! Cô mau đi mua nước tương rồi về làm cơm nhanh lên, giục cha cô đi nghe kể chuyện, trước tám giờ ta sẽ đi tìm cô, chúng ta vỗ tay làm hiệu!”.

Cô gái gật đầu cười nói:

“Được rồi! Người hãy về nhà ăn chút cỏ rồi lại tới!”. Nói xong nàng men theo bờ hồ đi về phía nam, vừa đi vừa ngoái đầu lại cười khanh khách. Trong lòng Lưu Thái Bảo không kìm được dấy lên chút cảm giác khác lạ, giống như mất hồn, y đứng đó chịu gió lạnh hồi lâu. Chợt thấy từ phía nam có một cái bóng đen đi tới gần, nhìn ra thì là cô gái mua tương quay về. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Tiểu muội tử khoan đi đã, ta muốn hỏi mấy câu, cô họ gì?”. Y đưa tay chụp, cô gái né sang một bên như chim oanh xuyên rặng liễu, soạt một tiếng tránh khỏi chạy đi.

Lưu Thái Bảo đuổi theo, cô gái cười khanh khách chạy rất mau, nháy mắt đã chạy qua cánh cửa tre vào nhà.

Lưu Thái Bảo đuổi tới cửa, đứng ngoài bức tường nhìn vào, thấy căn phòng phía đông trong nhà có ánh đèn sáng choang, nhưng không nghe được tiếng người nói chuyện.

Lưu Thái Bảo nhìn nhìn cười cười rồi quay đi, hát hai câu Nhị hoàng, lắc lư trên cầu Đức Thắng, mò mò trong áo

thấy còn hai tờ ngân phiếu bèn bước vào một quán rượu nhỏ, gọi một hũ rượu trắng uống để giết thời gian. Trong lòng lại không quên được gương mặt đen đen dễ nhìn đó, cặp mắt sáng đẹp, nụ cười nũng nịu mê hồn, hai búi tóc, quần áo màu đỏ, đôi hài nhỏ màu đỏ, chiếc khăn tay trắng, thân hình nhanh nhẹn như biết bay. Từ đó y càng liên tưởng đến thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt ấy, kêu ngạo nghĩ thầm “Nhất định có thể thành công, không những bảo kiếm truy hồi lại mà còn được một phen đào hoa”. Y uống hơn nửa hũ rượu thì gần đến tám giờ.

Lưu Thái Bảo tự nhủ đến lúc rồi, bèn trả tiền rượu. Ra khỏi cửa, gió bắc thổi vào giữa mặt, chút ít rượu càng làm y phấn chấn, cảm thấy thân hình phiêu diêu như một tân lang sắp vào động phòng. Nhưng y cố gắng tự kìm chế, thầm nghĩ “Mình không được quên là hôm nay tới đây để điều tra vụ án, không nên nhân tiện mà phong lưu, nếu không thì không những không bắt được quả tang, không tìm ra bảo kiếm mà còn làm mất thanh danh của Nhất đóa liên hoa ta”. Lập tức y lắc lắc đầu đi tới bờ Tích Thủy đàm, men theo bờ đàm đi về phía bắc, nhìn thấy ngôi nhà cũ nát xa xa có chút ánh sáng đèn từ chỗ hở trên bức tường do đồng gạch vụn chất thành chiếu ra, nhưng chỉ chớp lên rồi tắt.

Lưu Thái Bảo tự nhủ:

“Sao vậy? Cô nương đó cầm đèn đi vào rồi, nếu không thì cô ta ở ngoài sân bắt đé à? Nhưng mùa này lấy đâu ra đé?”. Y nhanh chân chạy tới, giầy lát đã tới trước cổng. Y nằm phục xuống một cái lỗ hồng nhìn vào, trên cửa sổ trong căn phòng phía đông thấp thoáng có ánh đèn, nhưng không nghe thấy bên trong có tiếng người nói chuyện. Lưu Thái Bảo vỗ tay bộp bộp hai cái, lùi ra hai bước, lại vỗ bộp bộp hai cái. Ở đó đêm vắng đất rộng, tiếng vỗ tay nghe rất rõ, trong nhà chỉ cần có người thì không thể không thấy.

Nhưng Lưu Thái Bảo đứng nhìn trước cánh cửa gai hồi lâu cũng không thấy ai mở. Y lại vỗ liên tục mấy tiếng bộp bộp, đợi một lúc vẫn im hơi lặng tiếng. Y tự nhủ:

“Hảo a đầu, người đừng hòng bịp Lưu lão gia ta!”, lúc ấy bốp bốp bốp ...

vỗ liên tiếp một hơi, rất có tiết tấu, miệng hát “Ồ là là hãy mở cửa ra! Mở cửa vừa nhìn thì ra Trương Tú tài! Trương Tú tài ...”.

Bỗng nhiên cách một tiếng, không biết từ đâu một hòn gạch vụn bay tới trúng sau đầu Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo giật mình nhảy dựng lên không hát nữa, quay đầu về phía tây tìm kiếm, chỉ nghe tiếng cười khanh khách của cô

gái sau một gốc liễu to. Lưu Thái Bảo bèn nói:

“Hào a đầu, người dám giỡn mặt ta à!”. Y đuổi đến sau cây liễu, lại thấy cô gái nín cười, không ngừng giẫm chân trách móc, nói:

“Người hò hát gì vậy? Cha ta vừa mới đi! Chung quanh còn có hàng xóm nữa! Người ta mà nghe thấy sẽ nghĩ thế nào”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ai bảo ta vỗ tay mà cô không thèm lên tiếng? Cô không đáp trả thì ta cứ hát”. Cô gái nũng nịu cười nói:

“Chỉ cần vỗ một cái thôi, người cứ vỗ mãi, ghét lắm! Ta có nghe cũng không đếm xỉa gì tới người”. Lưu Thái Bảo cũng cười, sờ sờ gáy nói:

“Cô ném hòn gạch này thật không nhẹ, sừng lên một cục rồi! Cũng may là cô đánh ta, nếu người khác thì Lưu thái gia lại tha y à?”. Cô gái đó cười nói:

“Ái chà Lưu thái gia! Thật ta còn chưa hỏi họ người là gì? Lưu thái gia người làm công sai trong nha môn nào vậy?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Trước tiên đừng hỏi ta, ta hỏi trước cô họ gì? Có tên gì chưa?”. Cô gái cười một tiếng, như cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc mới hơi thẹn thùng nói:

“Ta tên Thái Tương Muội!”. Lưu Thái Bảo nói “Tên hay lắm! Tương Muội gọi ra quả rất nỡ nà! Gia gia cô tên gì?”

Nói cho ta nghe, để về sau ta dễ thỉnh giáo!”. Thái Tương Muội nói:

“Gia gia ta không có tên, người ta thường gọi là Thái Cữu!”. Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Thái Cữu gia ra ngoài nghe kể chuyện rồi à?”. Thái Tương Muội cười nói:

“Gia gia không đi thì làm sao ta dám ra cửa đợi người?”.

Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Đúng vậy, bên ngoài rất lạnh, chúng ta vào nhà cô nói chuyện được không?”. Tương Muội gật đầu nói:

“Được! Thong thả đã! Chúng ta đừng lớn tiếng để hàng xóm nghe thấy!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Hàng xóm mà quản được việc bạn bè lui tới nhà cô à?”.

Y đang nói thì Tương Muội ở phía trước chạy mau, Lưu Thái Bảo đuổi theo.

Tới trước cửa, Tương Muội đẩy cánh cửa bằng gai nhọn mở ra một khoảng trống. Nàng liền lách vào nhưng lại đẩy cửa lại. Lưu Thái Bảo cười, cũng lách vào. Không ngờ cành khô trên cửa móc vào áo y, roạt một tiếng xé rách một miếng. Lưu Thái Bảo khẽ chửi “Cái cửa này của nhà cô thật thất đức!”. Tương Muội lại cười khế, cùng Lưu Thái Bảo vào gian phòng phía đông ngôi nhà.

Lưu Thái Bảo vừa nhìn, thấy trong phòng rất lộn xộn. Sát

tường phía nam là nửa căn phòng lợp giấy cũ nát, đều là như người bần cùng nhặt nhạnh trên đường phố, trong đó chắc thứ giấy dơ bẩn nào cũng có. Sát tường phía đông là một cái bàn mục nát, đại khái nếu dùng tay đẩy một cái thì đổ sụp ngay, trên bàn để chén sành đũa tre. Dưới bàn là một cái thùng gỗ, một cái chậu rửa mặt bằng gỗ, nước trong chậu đông thành băng rất dày, trong phòng rất lạnh, bốn vách đều có gió thổi vào. Ở giữa là một cái bếp lò mẻ bằng đất sét trắng có mấy hòn than quả bàng như đã tàn, trên bệ cửa sổ có một cái chén đèn dầu, trong đèn dùng giấy làm bấc, ngọn lửa nhảy nhót, đại khái cũng sắp hết dầu. Tường phía bắc có một cái giường đất, trên có một cái chiếu cói, trên chiếu để song thương, Lưu tinh chùy, dây thừng, thanh la, là những vật họ dùng để mưu sinh. Ngoài ra còn có hai cái đệm để riêng, một cái rương gỗ, cái rương này không lớn, vả lại tuy rất cũ, nhưng khóa rất chắc. Lưu Thái Bảo bất giác rất chú ý. Ngoài ra còn có một thứ nhỏ, chính là đôi hài nhỏ thêu kim tuyến, nhưng chưa thêu xong.

Lưu Thái Bảo bèn nói “Lạnh thật! Trong căn phòng này hai cha con cô sao lại để lạnh vậy? Mỗi ngày kiếm một số tiền như vậy, sao không đốt lửa lên?”

Cũng không dán tường dán vách cho kín”. Thái Tương

Muội nói “Kiếm được bấy nhiêu tiền à ? Cũng vì việc làm ăn hai hôm nay cũng tốt. Mấy hôm trước có khi cả ngày kiếm không ra năm trăm đồng, thì ra người Bắc Kinh rất bủn xỉn, chỉ thích xem mãi võ không. Khi bọn ta diễn xong, chấp tay xin tiền, họ liền quay đi, để mặc những kẻ nghèo khổ như bọn ta đổ mồ hôi suốt nửa ngày. Căn nhà này là bọn ta thuê, nếu mãi võ không tốt thì vài hôm nữa phải rời Bắc Kinh tới nơi khác để mưu sinh. Ai như đại lão gia chúng ta, một gian phòng nhỏ có thể để bảy tám cái lò, vừa vào phòng bọn ta đã kích bác chê lạnh. Chê lạnh à? Người cho bọn ta vài trăm cân than đi”. Mồm mép liến láu nửa đùa nửa thật, như không chút xa lạ với Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo không kìm được hơi ngậy ngất, cười nói: “Được rồi! Ngày mai ta sẽ cho cha con cô hai trăm cân than, không những than mà ngay cả miến và dầu đèn ta cũng cung cấp cho các người”. Tương Muội cười nói: “Vậy thì tốt quá! Coi như bọn ta đã gặp được Thần Tài gia rồi, cũng không cần phải khua thanh la mãi võ trên đường phố nữa!”. Nàng nói thế rồi thêm mấy hòn than quả bàng vào bếp, kê ngồi xếp bằng trên giường, cúi đầu khâu đế chiếc hài nhỏ, hỏi: “Lưu thái gia, đại danh của người là gì? Làm công sai trong nha môn nào?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Cô đừng gọi là Lưu thái gia, ta tên Lưu, bà vai thứ hai”.

Tương Muội nói:

“Té ra là Lưu Nhị gia”. Lưu Thái Bảo nói:

“Không cần gọi là gia, ta trên không làm thuê cho nha môn, dưới không ăn xin đầu phố, ngày thường không nhà không nghề nghiệp, du thủ du thực. Nhưng tiền bạc theo tay ra cũng theo tay vào, không có thân thích giàu có bạn bè sang trọng nhưng tới đâu cũng có người giúp đỡ”.

Tương Muội ngẩng đầu lên hỏi:

“Rốt lại người làm nghề gì?”. Lưu Thái Bảo đáp:

“Ta à, nói ra cô cũng không hiểu đâu, người khúm núm gọi bọn ta là hảo hán, quang côn, người không khúm núm gọi bọn ta là hỗn hển, vô lại. Tên thường gọi là du côn, tên chính thức là lưu manh”.

Tương Muội vừa nghe thế ngược nhìn Lưu Thái Bảo một cái, không nói gì nữa, trên mặt lộ ra vẻ thất vọng.

Lưu Thái Bảo nhìn ánh sáng đèn chiếu lên cái bóng đẹp của nàng, bóng hai đóa hồng trên búi tóc soi lên cửa sổ rung rinh, mái tóc dài buông phía trước càng làm xúc động lòng người. Hai tay nàng, một tay cầm chiếc hài, một tay cầm kim khâu đưa lên đâm xuống, ngón tay phẳng phất như khơi gợi lòng xuân của ai đó.

Toàn thân màu hồng, nàng ngồi xếp bằng, cái khăn là trắng ở hông buông xuống cố ý che một bàn chân nhỏ. Lưu Thái Bảo cười, cũng ngồi ở đầu giường, cách Tương Muội không xa, y lại nói:

“Nhưng đừng coi thường ta, Lưu Nhị ta tuy là hỗn hồn nhưng cũng có chút tiếng tăm ở kinh thành. Từ phủ Thuận Thiên, viện Đô Sát, nha môn Đề đốc, trên dưới không ai không biết ta. Từ Đô sát Ngự sử, Đề đốc Chính đường, quan viên văn võ, không ai không xưng huynh gọi đệ với ta!”. Thái Tương Muội thản nhiên cười nói:

“Người đừng nói khoác nữa, ta đã sớm nhìn ra, người không phải là người không có gốc gác. Hôm nay hai sai quan của nha môn Đề đốc rút roi ra đuổi bọn ta, người bước lên nói hai câu chặn họ lại. Ta còn thấy họ cười với người nữa! Quả thực, bọn ta cầu xin người một chuyện ... Người có quen Ngọc đại nhân không? Quen đại tổng quản trong phủ Ngọc đại nhân cũng được”.

Lưu Thái Bảo nghe thế bất giác thấy kỳ lạ, bèn nói:

“Ngọc đại nhân là bạn già của ta, y ngồi trong kiệu không đếm xỉa tới ta, nhưng ta chúc tết thì y đích thân đưa tay đỡ ta lên, gọi là lão đệ. Hiện Cửu thành do y quản, nhưng không có ta giúp đỡ không xong. Bất luận bọn vô lại gây án ở tỉnh nào vào Bắc Kinh, ta nói bắt thì bắt, nói thả thì

thả. Có ta thì bọn lưu manh không dám sinh sự trên phố, vì bọn chúng đều dưới tay ta. Không có ta, cho dù y có năm trăm Ban đầu, bảy ngàn Bồ khoái cũng không dùng được. Cô định nhờ ta việc gì, mau nói ra đi!”.

Thái Tương Muội in lặng một lúc, nói:

“Chuyện cũng không khó, chỉ vì bọn ta muốn kiếm thêm ít tiền. Cha con ta là người Cam Túc, ở nhà trồng các loại hoa màu, vốn rất tốt, nhưng năm ngoái sông Hoàng Hà lụt lớn, nước cuốn trôi nhà cửa, dìm chết mẹ ta. Cha con ta may mà nhanh tay nhanh chân trèo lên cây mới không bị nước cuốn trôi. Nhưng sau khi nước rút, hoa màu của bọn ta đều bị mất hết. Không có cơm ăn áo mặc, cũng không có chỗ trú thân, không còn cách nào khác, may nhờ gia gia ta còn biết diễn chút nghề, rồi dạy ta đi dây”.

Lưu Thái Bảo vội hỏi xen vào:

“Mới học hơn một năm thì biết đi dây sao?”.

Thái Tương Muội nói:

“Không phải, đó đâu có gì khó luyện? Chỉ cần lưng và chân nhanh nhẹn thì dễ học thôi. Nó không giống như đọc sách viết chữ, cả mười năm khổ luyện công phu nơi cửa sổ gió lạnh”. Lưu Thái Bảo gật đầu. Thái Tương Muội lại nói:

“Ta học được chút tài này, theo gia gia phiêu bạt khắp nơi,

qua Thiểm Tây, Sơn Tây, Hà Nam, Trục Lệ, hơn nửa tháng mới đến Bắc Kinh.

Bọn ta mãi võ kiếm cơm, nhưng có lúc cả cơm cũng không đủ no, may mà hai hôm trước mãi võ trước cổng phủ Ngọc đại nhân, tiểu thư của Ngọc đại nhân ra xem nửa ngày, thưởng cho ta năm lượng bạc, còn hỏi ta bao nhiêu tuổi, ta nói mười sáu tuổi, hỏi chân của ta làm sao mà nhỏ được như vậy, ta nói là từ nhỏ đã vậy. Ta thấy Ngọc tiểu thư rất thích ta, ta cũng thích Ngọc tiểu thư, cô ấy thật tốt! Ta muốn tự lực cánh sinh, đến làm thuê trong phủ cô ấy!”.

Lưu Thái Bảo giật mình, vội cười cười nói “Đi đây tự do như vậy, núi nam biển bắc tùy ý đi, làm a hoàn cho người ta khổ cực lắm, thật không bằng trâu ngựa. Cô đừng thấy họ mặc quần áo đẹp, thật ra không được thoải mái như cô đâu!”. Thái Tương Muội lắc lắc đầu, tỏ vẻ chua xót nói:

“Không! Ta đâu muốn mặc quần áo đẹp, ở lầu cao nhà lớn, chịu kiếp cùng quần như vậy, ta thật không muốn! Và lại ta đi theo gia gia, cũng làm lụng cho người. Nếu không có ta, gia gia đã sớm đi đầu quân lập công rồi, bây giờ có khi cũng đã làm võ quan, vì vậy muốn nhờ người giúp ta bán mình vào phủ Ngọc đại nhân, hay nhất là giúp ta được hầu hạ vị Ngọc tiểu thư kia. Trước tiên đừng nói với gia gia ta, đợi xong việc gia gia ta nhất định sẽ đồng ý. Ông sẽ

an tâm về ta, tự đi tìm tiền trình của ông”.

Lưu Thái Bảo nghe thế hơi ngần người một lúc, rồi gật đầu cười nói:

“Chuyện này cũng dễ thôi, nếu muốn tới làm a hoàn trong Ngọc phủ thì ta nói một tiếng là được. Nhưng cô đừng vội, đợi nửa ngày ta gặp đại nhân Chính đường sẽ nói với y, để y nhận cô vào phủ. Tuy dễ sai khiến, nhưng sẽ đối xử khác với những tôi tớ cũ thì chắc là được!”. Thái Tương Muội cười cười nói:

“Được vậy thì tốt! Vậy ta có thể nhảy ra rồi! Đi giang hồ suốt đời, theo gia gia mãi võ suốt đời thế này, biết đến bao giờ mới thôi!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Thật ra cô muốn mau chóng tìm nơi an thân lập phận cũng không cần đi làm a hoàn, cô thấy ta năm nay mới ba mươi hai, cũng không coi là già. Trong nhà ta cũng chưa có vợ, có thể nói với cha cô, gả cô cho ta, từ ăn uống tới ăn mặc đều tốt hơn so với làm a hoàn trong Ngọc phủ”.

Thái Tương Muội cầm chiếc hài nhỏ đánh vào trán Lưu Thái Bảo một cái, mặt đỏ lên cười nói:

“Người không phải là người tốt! Người đang có ý đồ này, người mau đi đi!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Lời ta nói là chân thật, chẳng lẽ đi làm a hoàn thì không lấy chồng à?”. Thái Tương Muội cười bẽn lễn, lắc đầu nói:

“Ta không nghĩ đến chuyện đó, ta còn nhỏ mà ...”. Nàng ngược mắt lên liếc Lưu Thái Bảo một cái, then thùng nói “Lúc này mà bảo làm cô dâu thì gia gia ta nhất định sẽ nổi giận, nhưng khi người biết ta tới Ngọc phủ làm a hoàn, chắc người sẽ vui mừng. Đợi sau khi ta ở Ngọc phủ một năm sáu tháng, thì người tới đón ta ra”. Lưu Thái Bảo nói: “Ta với Ngọc Chính đường là bằng hữu, nếu đón một a hoàn trong phủ y ra, nhiều lắm cũng chỉ làm thiếp của ta, phải làm Chính thái thái thì mới là người của ta!”. Thái Tương Muội nói “Cái gì thiếp với không thiếp, ta cũng không quan tâm, thôi được! Người mau đi đi! Lát nữa gia gia quay về, thấy ta với người nói chuyện người nhất định sẽ đánh chết ta. Người mau đi đi! Mau đi làm giúp ta, tối mai tới đây, nhớ vỗ tay một cái ta sẽ nghe thấy, đừng đứng trước cửa hát hò om sòm, đi mau đi, đi mau đi! Ngày mai ta sẽ gặp lại!. Lưu Thái Bảo vẫn cười không chịu đi ra, Tương Muội xuống giường, hai tay xô y, vừa xô vừa cười. Lưu Thái Bảo lại nhìn cái rương bằng gỗ trên giường một cái rồi cười, liền bị xô ra khỏi nhà.

Tương Muội ở trong, một tay đóng cửa, còn nhìn ra cất giọng yêu kiều thỏ thẻ nói:

“Nhớ đấy, mau đi làm giùm, có thể để ở trong Ngọc phủ nửa năm rồi ra sẽ là người của người!”. Một trận gió thổi

sau đầu Lưu Thái Bảo, y cảm thấy chỗ bị ném gạch rất đau. Lưu Thái Bảo cười nhạt, hướng vào nhà nói: “Được rồi! Ta đi đây, ngày mai ta sẽ tới. Ta còn muốn cho cô hai món đồ trang sức.

Chỉ vì cô tới Ngọc phủ làm a hoàn cũng gần giống như về nhà chồng, phải có mấy hộp trang sức, nếu không thế thì những a hoàn chung quanh có thể coi thường!”.

Trong phòng không ai nói gì, cổng đã khép lại, ánh đèn trên cửa sổ chiếu lên cái bóng của Thái Tương Muội. Đóa hoa hồng rung động, loạt soạt mấy tiếng nhỏ của đôi hài kéo lê dưới đất. Lưu Thái Bảo lại bất giác tiêu hồn một hồi, nhưng y quay người đi, cẩn thận mở cánh cổng ra ngoài. Chỉ thấy hai bên bờ hồ gió lạnh thổi rất mạnh, trời đen kịt, sao sáng nhấp nháy trên bầu trời. Hơi rượu ngà ngà đã tan, chuyện y vừa mới bị Tương Muội đùa giỡn đánh sừng đầu cũng qua đi.

Lúc bấy giờ trên người y cũng hơi lạnh, nhưng đầu óc rất tỉnh táo. Y đi về phía đông, thầm nghĩ “Đáng tiếc thật! Thái Tương Muội muốn đến Ngọc phủ làm a hoàn, không chắc là người xấu. Nếu nàng muốn ăn trộm đồ dùng hay bảo kiếm gì đó của Ngọc phủ thì có lẽ sẽ rất bất lợi cho Ngọc Chính đường đại nhân. A hoàn đó quyết không phải người thường, nếu hôm nay cô ta không thấy mình nói chuyện

với hai người trong nha môn thì cũng không dám đú đờn với mình. Nói tóm lại nhất định cô ta muốn điều gì khác, cần tới thẳng ngóc to đầu mình. Được! Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện tiếp!”. Y vừa nghĩ vừa đi, lúc này bắt quá vừa mới canh hai. Trên đường phố có mấy nhà buôn bán vẫn chưa đóng cửa. Y trở lại An Định Môn, vừa đi tới trước cổng phủ Bồi lạc, thấy cổng lớn đã đóng kín, trước cổng rất tối. Lưu Thái Bảo định bước lên gõ cửa, chợt thấy phía sau tảng đá lớn bên trái có một bóng người đen đen rất thấp.

Lưu Thái Bảo như con cắt vọt tới tùm bóng đen đó, thì ra là một đứa trẻ ăn mày, tay còn ôm cái lồng sậy, lồng sậy rớt đánh choang một tiếng vỡ nát. Tiểu khát cái kêu một tiếng “Gia gia !”. Lưu Thái Bảo chửi:

“Tiểu tử! Đêm tối tới ngồi xồm ở đây là có ý gì?”. Tiểu khát cái đáp:

“Vì một vị đại gia trong quán ăn sai tôi đưa cho Bồi lạc gia một phong thư!”. Lưu Thái Bảo giật mình nói:

“Cái gì? Thư hả? Đưa đây cho ta xem trước!”. Y nhận từ tay tiểu khát cái một phong thư nhỏ nhưng lúc bấy giờ bốn bề không có ánh đèn, hai hòn than dưới đất cũng đã sắp tàn, nhìn không rõ chữ gì viết trong thư. Lưu Thái Bảo vội vàng hỏi:

“Là ai sai người đưa đến đây?”. Tiểu khát cái đáp:

“Là một vị đại gia trẻ tuổi, y uống rượu trong quán, tôi đang xin tiền ở ngoài, y ra kéo tôi qua một bên bảo tôi đưa phong thư này, cho tôi một nén bạc. Nhưng tôi tới đây thì cổng phủ đã đóng”. Lưu Thái Bảo nói:

“Hà hà! Đưa một phong thư thì cho một nén bạc, tiểu tử người phát tài thật. Mau nói cho ta, người bảo người đưa thư đã đi hay chưa?”. Tiểu khát cái nói:

“Y đưa cho tôi bạc và thư rồi đi về phía nam”. Lưu Thái Bảo hỏi:

“Người đó ăn mặc ra sao?”. Tiểu khát cái đáp:

“Mặc quần áo màu đen”. Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Y đội mũ gì?”. Tiểu khát cái nói:

“Đội mũ da màu đen”. Lưu Thái Bảo hỏi tiếp “Dáng người ra sao? Nói giọng tỉnh nào?”. Tiểu khát cái đáp “Dáng người không thấp, không cao, nói giọng bản địa”. Lưu Thái Bảo ngần ra lại hỏi “Là ốm hay mập? Mặt đen hay trắng?”. Tiểu khát cái đáp “Không ốm không mập, mặt cũng không đen không trắng”. Lưu Thái Bảo giơ chân lên chửi “Mau cút đi!”. Tiểu khát cái lăn một vòng dưới đất rồi bỏ chạy. Lưu Thái Bảo nhét phong thư vào người, rồi bước lên gõ cửa. Gõ một lúc lâu cửa phủ vẫn chưa mở, nhưng cửa nhà xe bên cạnh lại có tiếng động. Lưu Thái Bảo vội đến

trước cửa nhà xe thì thấy trong cửa là hai người đầy tớ của bản phủ, phía sau họ còn có bốn viên sai quan. Có người cầm một chiếc đèn lồng, một viên sai quan rút yêu đao ra giận dữ hỏi “Người làm gì đấy? Nửa khuya sao dám đến gõ cửa cổng phủ? Bắt lại!”. Nhưng một người đầy tớ của bản phủ nói “Đây là sư phó dạy quyền của bản phủ”. Rồi lại hỏi “Lưu gia! Sao giờ này người mới về! Người không biết hai ngày này trong phủ rất căng thẳng sao? Ngọc đại nhân hiện còn ở đây đấy!”. Lưu Thái Bảo mỉm cười nói:

“Ta không biết, ta đi nói chuyện với bằng hữu cả ngày, quên mất cả thời gian. Làm phiền các vị, thật xin lỗi!”. Bốn viên sai quan cũng đều dịu giọng, một người nói “Hôm nay trong phủ đã có chuyện, nên ít ra ngoài buổi tối!”. Lưu Thái Bảo luôn miệng nói “Sau này tôi sẽ không ra ngoài nữa”. Lúc ấy y vào cổng nhà xe, liền đó nghe ầm một tiếng cửa đóng lại. Ra khỏi nhà xe là chuồng ngựa, hôm nay ngựa trong chuồng đặc biệt nhiều. Lưu Thái Bảo mới đoán ra, Ngọc Chính đường tới rồi, nhất định dẫn không ít sai quan, đây gọi là Mất bò mới lo làm chuồng, làm được cái gì? Chẳng bằng Nhất đóa liên hoa ta, chỉ một ngày đã tìm ra đầu mối, đã đặt chân vào nhà Thái Tương Muội, hôm nay lại được lá thư này, chắc cũng liên quan đến chuyện hôm

qua.

Y đi vào gian phòng nhỏ, vừa lúc Lý Trường Thọ không có trong phòng, đèn lại rất sáng, lò lửa cũng rất ấm. Lưu Thái Bảo bèn đóng cửa phòng, lấy lá thư ra xem, thấy trên bì thư viết “Gởi Thiết công Bồi lặc”, là tên ông chủ viết theo kiểu chữ lệ, chỉ có nửa trang, viết trên giấy Chu ti lan rất quý, chữ cũng rất ngay ngắn theo kiểu chữ lệ, viết rằng “Gởi Thiết công:

bảo kiếm do bỉ nhân lấy đi, tạm mượn một phen để dùng, hẹn năm năm sau ắt sẽ trả lại. Nay nghe vương gia không muốn truy cứu, vô cùng đội ơn, bỉ nhân vốn ...”, nửa dưới trang thư như đã viết, nhưng cảm thấy không ổn, lại xóa đi. Lưu Thái Bảo đọc xong, không tìm được ngó người ra, trong lòng rất buồn bực. Y cho nửa lá thư vào phong bì, cất vào cái túi nhỏ sát áo cánh rồi mở cửa phòng ra, lại vội nhìn quanh phòng, thầm nhủ “Không đúng! Loại Thái Tương Muội và cha cô ta mà viết được chữ lệ à? Kẻ trộm kiếm nhất định là người khác. Hôm nay mất nửa ngày, tuy chiếm được chút tiện nghi, nhưng sau gáy cũng bị ném một hòn gạch.

Chuyện này mình tìm sai rồi, không liên quan gì đến cha con họ Thái. Từ ngày mai, mình phải lại đi tìm manh mối!”. Y đi lại trong phòng suốt nửa ngày, lên nằm trên giường

định ngủ nhưng trong đầu suy nghĩ về chuyện này, cảm thấy như một mớ bòng bong rối rắm, không biết bắt đầu gỡ từ đâu. Lòng y lại nhớ đến Thái Tương Muội, thật không cảm thấy buồn ngủ chút nào.

Hồi lâu Lý Trường Thọ về phòng, đẩy y một cái, nói:

“Lưu gia, người ngủ sớm vậy? Không đánh bạc một lát sao? Hôm nay trong phòng trực thật náo nhiệt, toàn là người của nha môn Đề đốc, có hai mươi mấy người, hai phần chơi bài cầu, một phần chơi xúc xắc”. Lưu Thái Bảo vờ ngủ không trả lời. Lý Trường Thọ lấy tiền trong tráp rồi ra khỏi phòng đi gỡ lại. Lát sau Lưu Thái Bảo ngủ thiếp đi. Đến ngày hôm sau, y ngủ dậy vẫn còn hơi ngẫn ra, tới Tây Đại Viện nói chuyện với Thốc đầu ượng suốt nửa ngày, vẫn cảm thấy không có chút manh mối nào. Y bèn ăn cơm trưa ở Tây Đại Viện, rồi tới Toàn Hưng tiêu cục ở Chợ Than tìm biểu huynh Thần thương Dương Kiện Đường của y. Lúc ấy Dương Kiện Đường đang ở nhà, vừa thấy mặt y, bèn nói:

“Ta đang muốn tìm người đây!” rồi kéo y vào trong quầy để tránh mọi người, rồi nhìn y hỏi:

“Người đang làm gì vậy?”. Lưu Thái Bảo sửng người rồi nói:

“Ái chà, đại ca, tôi làm chuyện gì à? Đại ca ngạc nhiên

sao?”. Dương Kiện Đường nói:

“Trái lại người tự hiểu rõ, đừng giả ngây ngô với ta!”. Lưu Thái Bảo bất giác hơi tức giận. Dương Kiện Đường lại nói: “Đêm trước trong phủ các người bị mất bảo kiếm, hiện đã ồn ào cả chín cửa thành không ai không biết, nha môn Đề đốc đã phái rất nhiều sai quan đi khắp nơi truy nã gian tặc trộm kiếm. Người biết lai lịch thanh bảo kiếm đó chứ? Đó là của Lý Mộ Bạch tặng Thiết Tiểu Bối lạc.

Nếu Lý Mộ Bạch ở núi Cửu Hoa biết tin này, chắc y sẽ xuống núi để tìm cho Thiết Tiểu Bối lạc, võ nghệ của y mà người muốn dây vào ư?”. Lưu Thái Bảo cười nhạt nói:

“Lẽ nào như vậy! Tôi không phải là gian tặc trộm kiếm, Lý Mộ Bạch cũng thế, sai quan nha môn Đề đốc cũng thế, truy hỏi được tôi à?”. Dương Kiện Đường nói:

“Người nói truy hỏi người không được, nhưng cả ta cũng tin thanh kiếm đó là do người lấy trộm”.

Lưu Thái Bảo giận tái cả mặt, vung tay lên, nếu đối phương không phải là biểu huynh Thành thương Dương Kiện Đường của y thì phát quyền này đã đánh ra rồi. Y hậm hực chửi:

“Đây nhất định là Đắc Lộc, ngoài y ra không ai dám nghi ngờ tôi! Được rồi! Tôi về tìm y đây, người khác đừng nói, tôi cứ cho y đao trắng cắm vào đao đỏ rút ra trước đã!”.

Dương Kiện Đường cười nhạt nói:

“Người thật không muốn sống ư? Người cứ chuốc vạ vào thân đi! Dù sao thì chẳng qua người cũng chỉ là biểu đồ của ta, không phải anh em ruột thịt, cũng không liên lụy tới ta!”. Lưu Thái Bảo giẫm chân, hốt hoảng gần chết, nói:

“Đại ca sao lại tin lời họ! Trước đây đúng là tôi từng ăn cắp tiền của đại ca, nhưng bây giờ tại sao tôi lại ăn trộm bảo kiếm trong phủ? Đêm trước trong phủ mất bảo kiếm, hôm qua tôi phải ra ngoài điều tra dò hỏi cả ngày, tính điều tra ra đầu mối để rửa sạch cho chính tôi. Nhưng con mẹ nó, điều tra dò hỏi cả ngày cũng tìm được chút manh mối, không ngờ sau đó lại rối tung cả lên!”.

Dương Kiện Đường thấy dáng vẻ của Lưu Thái Bảo nôn nóng như vậy mới tin không phải y ăn trộm, bèn ngồi trên ghế cau mày nghĩ ngợi rồi nói:

“Chuyện này quả thật là người không có cách nào gột rửa sạch sẽ rồi! Đắc Lộc là người trung hậu, tuy y nghi người ăn trộm nhưng cũng chưa hề nói với ai. Chỉ vì hôm qua y tìm gặp Đức Khiếu Phong, nhờ Khiếu Phong khuyên người đem thanh kiếm lén trả lại, thì coi như không có chuyện gì”. Lưu Thái Bảo giậm chân nói:

“Đòi mạng tôi tôi cũng không giao kiếm lại được! Thanh bảo kiếm đó ngay cả xem tôi cũng chưa được xem!”.

Dương Kiện Đường nói:

“Nói vậy thì nhất định có gian tặc đại đạo đang ẩn nấp ở kinh sư, Thiết Tiểu Bối lặc cho rằng người trộm kiếm chắc là một vị hiệp khách nên không muốn truy cứu. Nhưng Đề đốc Ngọc đại nhân rất phẫn nộ chuyện này. Y đã ra hạn cho sai quan trong ba ngày phải bắt được gian tặc truy hỏi bảo kiếm, nhưng ta e ba mươi ngày cũng không phá án được. Người hiện tại không làm gì, quả thật lúc này cần bỏ ra ít công sức vòng qua các nơi hỏi dò xem ở kinh thành có ai khả nghi không. Ta cũng giúp người, tới các tiêu điểm các nhà trọ hỏi dò giúp cho”. Lưu Thái Bảo vỗ ngực nói:

“Tôi thề nếu không truy hỏi được bảo kiếm thì không phải họ Lưu. Được!

Đại ca đã chịu giúp đỡ, chúng ta chia nhau cùng làm. Đại ca hãy nhờ Đức Khiếu Phong nói lại với Đắc Lộ rằng Nhất đóa liên hoa tôi không phải gian tặc trộm kiếm, tin hay không tùy y ! Thế nào trong mười ngày tôi cũng sẽ bắt được người và tang vật đưa tới nha môn xử lý!”. Dương Kiện Đường nói:

“Không cần ra kỳ hạn, chúng ta hết sức điều tra dò hỏi là được rồi!”. Lưu Thái Bảo đứng dậy thở ra một hơi nói:

“Vậy thì tôi đi đây, hôm nay tôi lại đi quanh trên phố một

ngày, tìm không ra manh mối thì không về ăn cơm!", nói xong ra khỏi Toàn Hưng tiêu cục, đứng trên đường lớn trước cổng ngõ hội lâu rồi vào thành. Y đi loanh quanh khắp Tây thành, rồi bất giác lại tới trước Cổ Lâu, nhìn về phía tây thì thấy trước cổng phủ Ngọc đại nhân lại có một đám người. Lưu Thái Bảo tuy nghĩ "Không phải, cha con họ Thái chính là phi tặc nhưng cũng nhất định không biết chữ, bảo kiếm chưa chắc là do họ ăn trộm", nhưng không hiểu sao bên đó dường như có sức hút hút y qua đó, y lại chen vào giữa đám người.

Lúc này Thái Cửu đang dẫn Lưu tinh chùy, Thái Tương Muội đang đứng cạnh khua thanh la keng keng, nghiêng mắt nhìn nhìn Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo liền nhe răng ra cười. Nhưng Thái Tương Muội lại không cười cũng không chào hỏi y, bàn tay nhỏ nhắn chỉ khua mau thanh la. Lưu Thái Bảo xem một hồi, Lưu tinh chùy của Thái Cửu vẫn chưa dẫn xong, bỗng thấy có hai người đầy tớ của Ngọc phủ chen vào xua tay nói:

"Đừng dẫn nữa, đừng dẫn nữa!".

Thái Cửu vội thu Lưu tinh chùy lại chấp tay nói "Hãy để cho con gái tôi đi đây, cha con chúng tôi sẽ dọn ngay. Chỉ vì hôm nay vẫn chưa kiếm đủ tiền cơm tiền trọ!". Hai người đầy tớ của Ngọc phủ nói:

“Không phải không cho các người luyện, vì tiểu thư phủ bọn ta muốn xem con gái người đi đây”. Thái Cửu lập tức cười nói:

“Đó thật là tiểu thư trong phủ cát nhắc, tôi nhất định bảo con gái tôi bán chút sức lực, hiếu kính tiểu thư trong phủ một đoạn thật hay”. Thái Tương Muội đứng bên cạnh cười hỏi:

“Là vào phủ diễn hay diễn ngoài cổng?”. Đây tớ Ngọc phủ nói:

“Trong phủ toàn lát gạch, không thể để các người cảm thương làm vỡ gạch được, các người diễn ở đây thôi!”, nói xong y xua tay đuổi những người vô sự đi như đuổi chó, nói:

“Tránh ra hết! Ra xa mà xem!”.

Lưu Thái Bảo đứng mũi chịu sào, vì y đứng ở trong cùng nên bị người đầy tớ của Ngọc phủ đẩy mạnh một cái, y liền quay lại chửi:

“Này, tiểu tử người mở to mắt mà nhìn. Đừng xô chửi!”.

Hai người đầy tớ của Ngọc phủ đều trừng mắt nói:

“Sao? Người dám ngang ngược hả? Mau cút, mau cút đi!”.

Lưu Thái Bảo xắn tay áo lên nói:

“Nói với gia gia người mà không khách khí chút nào thế? Tiểu tử mở to mắt xem ta là ai?”. Người đầy tớ của Ngọc

phủ nói “Bất kể người là ai cũng cút đi!”.

Lưu Thái Bảo thấy Thái Tương Muội đang nhìn, y không thể để mắt mặt, liền vỗ ngực một cái định đánh trả. Lúc ấy tất cả những người xúm lại xem đều bị xua đi hết, chỉ còn Lưu Thái Bảo. Y quyết định không đi, trên gò lại có hai viên sai quan cầm côn đi tới. Hai người đầy tớ của Ngọc phủ đều nói:

“Được!

Quan nhân tới rồi, người cũng đừng ngang tàng, cứ lên nha môn Đề đốc mà nói chuyện!”. Lưu Thái Bảo vội tự nhủ:

“Không được! Người thông minh không chịu thiệt trước mắt, hôm nay mình không những muốn thiệt thòi, mà còn muốn mất mặt!”.

Lúc bấy giờ trên gò có tiếng người gọi:

“Người mãi võ chuẩn bị đi, tiểu thư sắp ra tới rồi!”. Lưu Thái Bảo càng cảm thấy khó vị tình, thầm nhủ:

“Tiểu thư cũng là người thân thuộc của mình, hôm qua mình vừa khoác lác với Thái Tương Muội suốt nửa ngày, nói mình với Ngọc đại nhân là hảo bằng hữu, nay lại bị tôi tớ nha dịch của người ta đuổi đi mới thật là mất mặt!”. Lúc ấy y vội thả tay áo xuống, bước tới gần hai người đầy tớ vòng tay cười nói:

“Hai vị ăn cơm chưa? Trò mãi nghệ này diễn thật không kém, phải không? Tiểu thư trong phủ muốn ra đây xem sao? Tiểu thư thích xem những thứ võ nghệ này, mấy hôm trước ở trong nhà Đức Ngũ gia, tôi thấy tiểu thư trong này xem Đức Thiếu phu nhân bên đó diễn hoa thương!”.

Hai viên sai quan đang trợn mắt, vừa nghe Lưu Thái Bảo nói thế đều không trợn mắt nữa, một người nói:

“Xin đứng sang phía đông, lát nữa tiểu thư trong phủ ra tới”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Được, được”. Y đường hoàng thong thả đi về phía đông mấy bước rồi đứng lại, kế ngẩng nhìn Thái Tương Muội cười cười. Thái Tương Muội tựa hồ không thấy y, hai người đầy tớ của Ngọc phủ và sai quan của nha môn Đê đốc cũng đều đứng xa xa nhìn Lưu Thái Bảo. Bọn họ hai bên nói cười, dường như không đoán ra Lưu Thái Bảo là nhân vật thế nào.

Lúc này Thái Cửu đã cắm song thương trên đất, buộc dây thừng xong, trên dốc cao liền xuất hiện mấy bộ phục. Thái Tương Muội vuốt đầu tóc, nắm vạt áo khiến cái khăn là trắng cũng trải ra.

Lúc này trên dốc cao trước cổng của Ngọc phủ đã xuất hiện vị Tam tiểu thư Ngọc Kiều Long kia. Lưu Thái Bảo đứng ở chỗ rất thích hợp, vừa ngẩng nhìn đã thấy Ngọc

tiểu thư, y thấy Ngọc tiểu thư hôm nay không mặc áo khoác, chỉ mặc một cái áo bào bằng đoạn màu đá xanh, đeo bao tay bằng da rái cá. Thái Tương Muội hướng lên vái một vái, Ngọc Kiều Long hơi mỉm cười, cất tiếng trong trẻo nói:

“Diễn đi!”. Thái Tương Muội liền phi thân, hai chân đã đứng trên dây thừng.

Lúc ấy Thái Cửu tránh qua một bên, cũng không khua thanh la, chỉ thấy Tương Muội xiêu vẹo nhảy lên, tay múa chân phi, quả như oanh xuyên qua liễu, én lướt trên sóng. Lúc ấy trời lại đầy mây rục rờ như gấm, những người già bộc phụ trên dốc cao đều mở to mắt nhìn xuống cô gái nhỏ đang lượn trên dây này, vị tiểu thư Ngọc Kiều Long kia lại hơi mỉm cười, đôi mắt ngọc của nàng xoay theo thân người của Thái Tương Muội, hai viên sai quan và hai người đầy tớ dưới dốc cũng đều ngẩn ra.

Lưu Thái Bảo lại không nhìn tài nghệ của Thái Tương Muội, y chỉ để ý tới Ngọc Kiều Long, cảm thấy vị tiểu thư này thật xinh đẹp, sang trọng lộng lẫy, nhất là nàng luôn mỉm cười như hoa mẫu đơn sắp nở, kiểu cười này Thái Tương Muội không có được. Lưu Thái Bảo nhìn kỹ Ngọc Kiều Long, lại nhìn Thái Tương Muội, đồng thời nghĩ thiếu nữ trên dây lúc này chính là người tình bên ánh đèn đêm

qua, y lại bất giác cảm thấy tiêu hồn, hai mắt bị hai cô gái làm cho xoáy tròn loạn lên, quên hết việc mất bảo kiếm, tìm gian tặc, rửa oan khuất.

Đang lúc y thấy lâng lâng, chợt nghe rất nhiều người kinh hãi la lên 'Trời ơi!', thì ra Thái Tương Muội bị trượt chân, như một đóa hoa trên cây rơi xuống, thân hình của nàng lập tức nằm sóng soài trên mặt đất, ngất đi.

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 2

Múa trượng phóng tiêu hoàng hôn đánh lũy cũ Đặt cung giăng lưới đêm tối cản người tài

Lập tức Thái Cửu và tỳ tớ của Ngọc phủ đều kinh hoàng chạy tới. Tim Lưu Thái Bảo cũng đập thình thịch loạn lên. Y vội bước lên thấy Tương Muội tuy không bị thương nhưng ngã đập đầu xuống đất, mắt nhắm nghiền, mặt trắng bệch như đã chết. Thái Cửu cha nàng thì giẫm chân lớn tiếng khóc:

“Đây thật là hại tôi rồi! Tôi chỉ có đứa con gái này để sống!”. Bỗng nhiên Lưu Thái Bảo la lên:

“Không sao, mắt còn cử động! Còn cứu được!”. Mọi người vừa nhìn, quả thấy Thái Tương Muội mở mắt ra, nhưng nước mắt chảy xuống, cũng khóc òa lên.

Thái Cửu thở dài não ruột, vái đám sai quan và tỳ tớ trong Ngọc phủ nói:

“Con gái tôi bị thương nặng thế này, nhà ở lại cách đây

quá xa, nằm trên đường không được, xin khiêng nó vào phủ, dưới chuồng ngựa cũng được, cho nó nghỉ ngơi một lúc, sưởi ấm rồi tôi sẽ mang đi”. Đám đầy tớ trong Ngọc phủ đều nói:

“Được, được, ta sẽ vào xin tiểu thư giúp người, chắc có thể cho con gái người vào nghỉ ngơi một lúc, uống chút nước gừng, ở trong phòng sưởi ấm càng tốt!

Người đừng lo!”.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long trên gò đã vào phủ, mấy người đầy tớ vào thỉnh thị hồi lâu mới cầm một cái bao giấy ra, xuống gò nói với Thái Cửu:

“Tiểu thư trong phủ nói con gái người ngã bị thương thật đáng tiếc, nhưng lại nói trong phủ không thể cho người không có quan hệ gì vào được, thưởng các người hai mươi lượng bạc. Chiếc xe này là của bọn ta, người cứ lên đây, bọn ta sẽ đưa con gái người đi. Cho người số bạc này, cầm lấy dưỡng thương cho con gái!”. Lưu Thái Bảo nghe thế bất giác rất bất bình, không nhịn được, nói:

“Vì tiểu thư thích nên cô ta mới diễn, vì diễn mới bị thương, một tiểu cô nương vào phủ các người nghỉ ngơi một lúc thì có gì ghê gớm, sao vị tiểu thư kia độc ác như thế!”. Thái Cửu lại rối rít vái lạy nài nỉ:

“Dưới chuồng ngựa cũng được, chúng tôi ở ngoài Tiền

Môn xa quá, cho xe đưa về thì con gái tôi chết rồi!”. Lưu Thái Bảo nghe câu ấy cảm thấy rất nghi ngờ, thầm nhủ: “Rõ ràng họ ở Tích Thủy đàm phía tây không xa, sao lại nói là ở ngoài Tiền Môn? Thái Cửu nhất định muốn con gái vào Ngọc phủ dưỡng thương là có ý gì? Kỳ quái!”. Bọn tôi tớ của Ngọc phủ lại lắc đầu quày quạy nói “Không được! Không được! Tiểu thư không cho các người vào thì không còn cách nào”.

Thái Cửu lộ vẻ tức giận, gật đầu nói “Được rồi! Tiểu thư đã không thương người nghèo khổ, ta cũng không còn cách nào. Ta cũng không thể để con gái ta bị thương nặng như vậy mà lắc lư chờ đi, ta cũng nó về cũng được”, nói xong y nhận gói bạc, cho tất cả Lưu tinh chùy, thanh la, dây vào bao vác trên lưng, cõng con gái dưới đất lên, dùng dùng đi về phía Tây. Tay trái y kẹp hai cây thương, như hoàn toàn dùng tay phải để cõng con gái, nhưng bước đi vô cùng mau lẹ. Thái Tương Muội thì nằm rũ đầu trên lưng cha, nhìn phía sau thật đáng thương! Vừa rồi nàng còn trên dây nhún nhảy như bay, bây giờ thì động đậy một cái cũng không được.

Rất nhiều người ở đó đều bàn tán, thương xót, nói cô nương đó ngã thật không nhẹ, sau này e không thể đi dây được nữa. Lại có người nói Ngọc tam tiểu thư cũng không

khỏi quá vô tình, cho một đứa con gái nhà lành vào phòng bọc phu già trong phủ dưỡng thương cũng không đáng gì ! Lưu Thái Bảo vừa rồi rất tức giận, rất khó bỏ qua, lúc này thì y chỉ kinh ngạc, vì cúi đầu nhìn xuống mặt đất thấy không có chút máu, ngay một giọt máu cũng không có thì làm sao ngắt đi được? Nghềnh cổ nhìn, thấy Thái Cửu dĩ nhiên đã cống Tương Muội đi xa, y cũng đi về phía tây, thẳng tới Tích Thủy đàm.

Lúc này trời lại đã hoàng hôn, bốn bề lại vắng ngắt không có ai, bỗng thấy Thái Cửu đặt con gái xuống. Lưu Thái Bảo vội núp sau một gốc liễu to lên nhìn, thấy Tương Muội ngồi dưới đất, kế cha nàng nhìn ra phía sau, thấy không có ai, Tương Muội đứng dậy, nhận song thương từ tay phụ thân bước đi, lại đi rất nhanh, trở về ngôi nhà cũ nát kia.

Lưu Thái Bảo bất giác cười nói:

“Giỏi lắm! Thật biết lừa người, ta sẽ ở đây đợi cô, biết đâu cô lại ra đi mua nước tương không chừng”. Lúc ấy Lưu Thái Bảo bèn tới chỗ ngôi nhà, lại tới núp ở bức tường cách trước căn phòng cũ nhìn trộm, thấy phòng phía đông đã thắp đèn, nhưng y nghiêng tai lắng nghe cũng không thấy hai cha con nói chuyện. Lưu Thái Bảo đợi hồi lâu, trời đã tối mịt vẫn không thấy Tương Muội đi ra, cũng không

thấy Thái Cửu ra khỏi cửa, y vỗ tay hai cái, bên trong cũng không ai đáp, càng không thấy có hòn gạch nào ném tới. Lưu Thái Bảo hơi chán nản, bụng cũng đã đói, bèn nghĩ cứ đi ăn cơm, có gì lúc quay lại hãy nói, rồi quay đi. Tới cầu Đức Thắng, lại vào quán rượu nhỏ tới qua uống rượu, uống hết một vò rượu, cạnh quán rượu này là quán bán mì và thanh trà, hơn nữa là chỗ có người kể chuyện. Lưu Thái Bảo gọi ra nửa cân bánh hành ăn, kể tới nơi kể chuyện đảo qua một vòng, thấy đang kể chuyện “Bành công án”. Lưu Thái Bảo nhìn kỹ mặt của hơn hai mươi người trong đó nhưng không thấy Thái Cửu diễn Lưu tình chùy kia.

Ra khỏi nơi kể chuyện y lại tản bộ tới bờ hồ, lúc này từ xa vang tới hai tiếng thanh la báo canh, trời tối om, gió lạnh đặc biệt lạnh. Lưu Thái Bảo lại đi tới trước ngôi nhà nát phục xuống nhìn vào trong, chỉ thấy ánh đèn trong phòng phía đông đã tắt. Lưu Thái Bảo lại vỗ tay bộp bộp hai tiếng, bên trong vẫn không có hồi âm. Y lùi lại vài bước, lại hăng giọng hát “Ồ là là hãy mở cửa ra!”. Mới hát được một câu lại im bật, tự nhủ “Đừng để y chú ý tới mình, mình cứ chờ đến khuya, nhảy qua tường vào thám thính hành động của cha con họ”. Kể lui ra vài bước, lúc thì ngồi xổm xuống, lúc lại đứng lên, lúc thì đi đi lại lại.

Bốn phía hồ băng lạnh gió mạnh, cây cối rào rào, như một thế giới chết, chỉ có Lưu Thái Bảo ở đó. Lại qua hồi lâu, chợt thấy cánh cửa tre mở ra, Lưu Thái Bảo vội nép vào sau một gốc cây. Kế thấy trong cửa có một bóng người bước ra, xem vóc dáng thì không phải là Thái Tương Muội mà là cha nàng, y ra cửa rồi thì đi về phía đông.

Lưu Thái Bảo tự nhủ:

“Kỳ lạ thật! Bây giờ đã là canh ba, lão này lại định đi đâu? Lúc ấy Thái Cửu đi về phía đông vài mươi bước, Lưu Thái Bảo bèn rón rén theo sau. Thái Cửu đi rất nhanh, y cũng đi theo thật nhanh. Rồi khỏi bờ hồ, tới phố Đức Thắng Môn, lên phía bắc lại rẽ qua phía đông, đó là đường Cổ Lâu Tây. Lưu Thái Bảo đã hiểu ra, bèn theo sát Thái Cửu hơn. Lại đi một lúc, thấy Thái Cửu lên gò cao, Lưu Thái Bảo thấy buồn cười, nghĩ “Lão già giỏi lắm, quả nhiên mình đoán không sai”. Rồi cũng mọp xuống lên gò.

Trên gò chính là phủ viện của Ngọc Chính đường, lúc bấy giờ cổng lớn đã đóng chặt, trước cổng không có cả một con chó, chỉ có tám cây hòe, cành khô bị gió lạnh thổi khua vù vù. Trên người Thái Cửu vốn mặc một cái áo bông lớn, lúc ấy y cởi áo bông ra cuộn lại đặt lên một cành cây, quay đầu về phía tây nhìn nhìn, bấy giờ Lưu Thái Bảo đã nằm phục xuống đất. Thái Cửu thấy bốn bề không có ai bèn

tung người nhảy lên mái ngói Ngọc phủ, trong chớp mắt đã không còn bóng dáng. Lưu Thái Bảo tự nhủ: “Không biết lão này có ý đồ gì? Có lẽ muốn ăn trộm bảo vật gì đó. Mình cũng muốn lên đó xem hành động của Thái Cửu, nhưng lại không hay lắm. Nếu giúp Ngọc phủ bắt gian tặc cũng không có gì hay ho, mà chưa chắc như thế đã rửa được mối nghi ngờ là mình ăn trộm bảo kiếm, vả lại chỉ chuốc oán thù vô ích với Thái Cửu, khiến Tương Muội đau lòng. Nếu không giúp Ngọc phủ, chỉ đứng trên nóc nhà nhìn, vạn nhất bị người của Ngọc phủ bắt được mình lại phải chịu tội chung với gian tặc.

Lúc ấy y ngồi xổm dưới đất một lúc, bỗng nhiên nghĩ ra chủ ý, bèn tự nhủ đừng để y đi ăn trộm, mình cứ tạm ăn trộm của y đã! Y liền đứng dậy bước qua lấy cái áo bông to trên cành cây xuống, khoác lên người rồi chạy xuống gò ngồi xổm ở một góc tường nhìn lên. Trong lòng cũng rất lo lắng, sợ thuật dạ hành của Thái Cửu không cao, sai quan trong nhà Ngọc Chính Đường lại nhất định không ít. Vả lại hai hôm nay ắt họ cũng gia tâm đề phòng nghiêm ngặt, vạn nhất mà họ bắt được Thái Cửu, Tương Muội ắt sẽ mò coi. Y nhìn chăm chăm lên gò, qua hồi lâu vẫn không thấy bên trong có động tĩnh gì, chợt có một cái bóng người lại từ nóc nhà nhẹ nhàng đáp xuống, chính là Thái Cửu.

Trong tay Thái Cửu mường tượng như cũng không mang rương hòm bao gói gì ăn trộm được, chân chạm đất rồi, y lại tới cành cây lấy cái áo bông, lập tức ngăn người ra, quay nhìn bốn phía, lại lao xuống gò. Lưu Thái Bảo cũng tung người nhảy xuống, nằm phục xuống ở chân tường nhìn theo cười, lẩm bẩm “Lão nhóc già!

Người đừng buồn bực, cái áo bông của người ta đang mặc đây mà!”.

Lúc bấy giờ Thái Cửu ở dưới tìm kiếm khắp nơi hồi lâu, cũng mỉm cười nói mấy câu tiếng lóng giang hồ, Lưu Thái Bảo nghe rất rõ, y chỉ cười thềm, không đáp câu nào. Mấy câu Thái Cửu nói là “Bằng hữu, người đừng đùa nữa, ra đây đi, chúng ta kết bạn! Hôm nay ta chưa đắc thủ, không tin người cứ lục soát người ta, được cái gì thì của người tất. Trời lạnh lắm, không có áo bông không được, trả cái áo bông cho ta, ngày mai ta sẽ mời người uống rượu!”. Y nói mấy câu cũng không ai trả lời, bèn nổi giận chửi mấy tiếng nhưng cũng không dám ở lại đó lâu, bèn đi về phía tây.

Lưu Thái Bảo cũng nhảy xuống tường, lại đi theo y về phía tây. Thái Cửu phía trước thỉnh thoảng lại ngoái đầu nhìn nhìn lại. Nhưng vì trời tối đen, ánh sao lại quá mờ, Lưu Thái Bảo lại đi cách quá xa, còn ẩn ẩn núp núp, nên y

không sao nhìn thấy. Trong chốc lát đã về tới Tích Thủy đàm. Thái Cửu vượt qua chỗ tường đổ vào nhà. Lưu Thái Bảo đứng nhìn ở bờ hồ hồi lâu, mới đi tới gần trước bức tường đổ, nhìn nhìn vào trong. Chái phía đông cũng không có ánh đèn, y bèn cởi áo bông ra kẹp vào dưới nách, tung người vọt qua bức tường đổ vào trong. Chân vừa chạm đất, cũng không lên tiếng, y rón rén tới trước cửa sổ lắng tai nghe, bên trong chỉ nghe tiếng thở khe khẽ, nhưng không có tiếng người. Lưu Thái Bảo bèn ngồi xổm xuống, định chờ cho họ ngủ say sẽ vào trộm cái rương gỗ. Không ngờ vừa ngồi xuống chợt thấy sau lưng đau nhói, vốn là bị người dùng mũi chân đá y một cái. Y đứng bật dậy lùi lại, thấy phía sau là vóc dáng yếu điệu của Tương Muội, y đang định cười, Thái Tương Muội lại kéo y một cái, lúc ấy hai người lại nối nhau vượt tường ra ngoài. Tương Muội chạy về phía tây, Lưu Thái Bảo chạy theo, tới bờ hồ phía tây, Lưu Thái Bảo cười nói:

“Muội tử đứng lại đi! Hôm nay cô diễn trò còn hay hơn cả mấy hôm trước, không những đi dây mà còn biết nằm chết dưới đất, đáng tiếc không qua được mắt ta. Cô tính sai rồi, muốn trà trộn vào Ngọc phủ còn phải nhờ vào món nhân tình của ta. Tối qua cô nhờ ta thì hôm nay không đến nỗi ta để cô ngã một cái không công, kết quả vẫn không vào

được công Ngọc phủ!”. Nói xong y đắc ý cười, Thái Tương Muội xô y một cái nói:

“Vậy là người giỏi, được không? Ta hỏi người, giờ này người tới đây làm gì?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Ta mang áo bông cho cha cô”. Thái Tương Muội nói “Cha ta mới rồi trở về rất tức giận, ông cũng đoán là người.

Người không phải là bạn bè của Chính đường, bọn ta đã thấy rồi, người cũng là hạng người như bọn ta thôi!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Vậy cô nhìn sai rồi!”. Thái Tương Muội nói:

“Ta một nửa là xin người, một nửa là khuyên người, từ nay trở đi đừng can thiệp vào chuyện của bọn ta được không?

Can thiệp vào chuyện của bọn ta chẳng có gì hay đâu!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Cô khoan hãy dọa ta, các người yên tâm, ta mà thật tâm can thiệp vào chuyện của các người thì mới rồi có thể cha cô không về được đâu”. Thái Tương Muội cười gằn một tiếng, nói:

“Cha ta không sợ đâu!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Hôm nay chúng ta nói thẳng ra đi, lai lịch của ta các người biết. Ta cũng không phải không có gốc gác, ta là sư phó

dạy quyền trong phủ Thiết Bối lặc, là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, lai lịch của ta chắc cô cũng hiểu rõ, nên cô mau giao thanh bảo kiếm cho ta!”. Thái Tương Muội nghe câu ấy không kìm được sửng sốt, vội nói:

“Người nói gì vậy? Ta đâu biết bảo kiếm gì của người!”.

Lưu Thái Bảo cười nói:

“Đừng làm ra vẻ ngây ngô!”. Thái Tương Muội giẫm chân nói:

“Bọn ta làm ra vẻ ngây ngô với người làm gì?

Người đừng nghi ngờ bọn ta là ăn trộm”. Lưu Thái Bảo nói:

“Bọn người là ăn trộm hay không bất kể, cứ đưa thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt ấy ra là xong!”. Thái Tương Muội vội giẫm đôi gót sen, nói “Nói bậy! Bảo kiếm gì mà chém gang chặt sắt được? Người đừng lừa dối người ta, bây giờ có ánh trăng ánh sao ta dám thề, nếu bọn ta lấy trộm bảo kiếm của người thì hai cha con ta đều chết không toàn thây!”, nói tới đó nàng nằm phục xuống một góc liễu khóc òa lên, Lưu Thái Bảo cũng bất giác sửng sốt, bước tới khuyên giải, nói:

“Cô đừng khóc, gió lạnh mà cô mặc áo rất mỏng, cẩn thận kéo khóc hại người lắm!”.

Thái Tương Muội giẫm chân nói:

“Vì người đồ oan cho ta!”.

Lưu Thái Bảo thở dài nói:

“Ta cũng không chắc là các người ăn trộm, nhưng thanh bảo kiếm ấy cũng khiến ta bị oan uổng. Bây giờ trời tối như vậy, chỗ này lại lạnh như vậy, ta cũng không cần nói kỹ với cô. Ngày mai ban ngày ta lại tới, chúng ta hãy nói cụ thể tường tận. Hôm nay đã nói ra cả, về sau chuyện của các người ta quyết không can thiệp vào, nhưng ta khuyên các người đừng tìm cách vào Ngọc phủ nữa, bọn họ không dễ đùa đâu. Được rồi, cô đừng khóc nữa, về đi, ngày mai gặp lại!”, nói xong y đưa cái áo bông cho Tương Muội. Lúc ấy Tương Muội cũng không khóc nữa, còn cười nói:

“Thì ra người là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo! Ta đã nghe nói tới người, còn nghe người nói võ nghệ của người còn cao hơn cả Lý Mộ Bạch!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Ta mà là Lý Mộ Bạch thì cô chính là Du Tú Liên. Hôm nay hai chúng ta đã nói cả ra, để về sau sẽ là người một nhà, gần gũi nhiều hơn chút nữa, giúp đỡ lẫn nhau. Được rồi, không cần nói nhiều, gió lạnh quá, cô về đi! Ngày mai gặp lại”, nói xong y đi về phía đông. Thái Tương Muội đi theo y, còn cười hì hì nói:

“Mai người phải tới, tới tới một chút mới hay”. Lưu Thái

Bảo cười ừ một tiếng, tới trước gian nhà nát Tương Muội lại đá Lưu Thái Bảo một cước rồi nhảy qua tường vào trong.

Lưu Thái Bảo lúc ấy cũng không tìm được cúi đầu tiu nghiu, tự nhủ:

Vớ vẩn, phí sức trâu cả nửa ngày, bắt quá chỉ dò ra cha con người mãi võ đúng là gian tặc, nhưng chuyện thanh bảo kiếm vẫn không có chút manh mối, vậy thì làm sao? Y từ từ đi tới phủ Thiết Bối lạc, lúc ấy đã sắp đến canh năm. Lưu Thái Bảo định nhảy tường vào, lại nghĩ không nên như thế, nếu bị người ta nhìn thấy thì càng nghi là mình ăn trộm bảo kiếm. Y liền quay đi, xuyên qua đường phố vắng tanh không một bóng người, lẩn mò trong bóng tối, đến khi trời hửng sáng té ra đã tới Tiền Môn.

Ở hai bên Tiền Môn có không ít người đang đợi cổng thành mở, y cũng ngồi xỏm trong đám người, đợi hồi lâu cổng thành mới mở ra. Y ra khỏi thành, vào trong một phòng tắm cho thuê tắm rửa rồi ngủ một giấc thẳng đến hai giờ chiều, tỉnh dậy gọi cơm ăn rồi ra khỏi nhà tắm tới Toàn Hưng tiêu điểm. Dương Kiện Đường cũng không ở trong phòng quĩ, vì hôm nay là ngày mừng một tháng chạp. Dương Kiện Đường mộ Phật, mỗi ngày mừng một, mười lăm y ắt phải mất cả ngày tới các chùa miếu thấp

hương.

Lưu Thái Bảo ở trong này nói chuyện phiếm với mấy người tiêu đầu một lúc rồi vào thành quay về phủ Bối lặc. Trong lòng y rất bồn chồn. Lý Trường Thọ ở cùng phòng lại luôn miệng cười đùa, nói đêm qua y không về, nhất định là ngủ với gái. Lưu Thái Bảo cũng không biện bạch, chỉ ngồi rầu rĩ, chuyện thanh bảo kiếm y không tìm ra chút manh mối, y chỉ còn nghĩ tới Thái Tương Muội. Đêm qua Thái Tương Muội kêu khóc làm nũng kiểu đó thật đáng yêu. Y lại nghĩ đêm qua cô ta giả vờ bị ngã ngất để tìm cách trà trộn vào Ngọc phủ lại rất khả nghi, rốt cuộc là vì chuyện gì mà họ hạ quyết tâm ghê gớm vậy, e quyết không phải chỉ để trộm một ít tiền bạc. Lại nghĩ tới vị Ngọc tiểu thư hôm qua bất luận thế nào cũng không cho Tương Muội vào phủ, cũng thật kỳ quái! Trừ phi hôm qua vị Ngọc tiểu thư đó phát hiện ra Thái Tương Muội giả vờ ngã bị thương? ... Ái chà, chuyện này thật kỳ quái, hay Ngọc tiểu thư cũng là một nhân vật lòng sáng mắt nhanh? Hà hà! Chuyện này cũng rất có ý nghĩa, ai dám chắc cô ta không dính líu tới chuyện trộm kiếm, mình cũng phải tìm cách thám thính xem.

Lúc bấy giờ trong cái đầu đầy phiền não của y chợt như có một cánh cửa mở toang thông ra một con đường. Y liền

đứng dậy, tinh thần tăng gấp bội. Đợi Lý Trường Thọ ra khỏi phòng, y bèn lấy túi Bách bảo nang ra. Bách bảo nang này là vậy y dùng qua lại giang hồ mười năm nay, trong có chìa khóa Vạn năng thạch, bất luận ống khóa bền chắc tới đâu cũng có thể mở được, còn có hỏa tập, bất kể gió lớn tới mức nào cũng có thể đánh lửa được. Ngoài ra còn có tiểu đao, tiểu câu, than chì để viết chữ, phấn trắng để bôi mặt vân vân. Lúc ấy Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo dùng Vạn năng thạch mở cổng nhà xe ra khỏi phủ, thẳng tới Tích Thủy đàm, thấy rất nhiều trẻ con đang trượt băng đùa giỡn, y vào thẳng ngôi nhà nát, kéo cánh cửa tre ra bước vào, thấy phòng phía đông móc một cái ống khóa, y tự nhủ:

Té ra hai cha con họ lại ra ngoài diễn trò sao? Tối hôm qua giả bị ngã rất nặng, hôm nay lại lành ngay, lại biểu diễn đi đây, thật khiến người ta ngờ vực.

Y mở túi lấy Vạn năng thạch bước lên mở khóa, lại thấy ở chái phía bắc có một bà già nghèo đi ra, kêu lên rất thô lỗ:

“Này này! Đừng mở cửa nhà người ta! Cha con người ta không ai ở nhà đâu!”. Lưu Thái Bảo quay lại cười nói:

“Không sao đâu, ta là cậu của Thái cô nương”. Lúc nói thì y đã mở xong ống khóa, bước vào bên trong, thấy hai ngọn thương và Lưu tinh chùy, thanh la đều đặt trên

giường, chiếc rương gỗ vẫn để trên giường.

Lưu Thái Bảo nhảy lên, dùng Vạn năng thước mở ổng khóa chiếc rương, mở nắp rương nhìn vào, cảm thấy rất thất vọng. Vốn là bên trong không có gì, chỉ có hai ba cái quần áo phụ nữ, vài món trang sức và vài mươi lượng bạc. Lưu Thái Bảo lại giờ từng món từng món lên xem kỹ, lại lấy được một phong thư lớn giữa chiếc quần lụa xanh trên in chữ màu chàm kiểu Phỏng Tống viết “Công văn của huyện Hội Ninh”, gói bọc rất cẩn thận. Y rút tờ công văn bên trong ra xem, đại ý là “Nay có Bồ dịch Thái Đức Cương của bản huyện tập nã Bách nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương mang về trị tội, xin các châu quận phủ huyện dọc đường hết sức giúp đỡ cho!”. Trên công văn có đóng ấn, tả rõ tuổi tác, dáng mạo của Thái Đức Cương, không khác gì Thái Cửu điển trò Lưu tinh. Lưu Thái Bảo không kìm được kinh ngạc nghĩ thầm:

Mình đi dò xét không ngờ lại dò xét phải người đi dò xét. Té ra Thái Cửu là người làm quan, Thái Tương Muội đi đây là giúp đỡ cha nàng phá án, nhưng ... không làm được!

Lưu Thái Bảo nhớ lại việc cha con Thái Đức Cương náu thân trong giang hồ, trăm phương ngàn kế tìm cách lọt vào Ngọc phủ cho tới việc đem qua Thái Đức Cương lén lút

đột nhập vào Ngọc phủ, y bèn hiểu ra tất cả, nghĩ thầm “Không cần nói nữa! Tên đại đạo Bách nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương hiện nhất định vẫn còn ẩn núp trong Ngọc phủ, họ tìm không được chứng cứ tội phạm, lại sợ Ngọc Chính đường oai nghiêm nên mới không dám ra tay bắt bớ!”.

Vừa nghĩ vừa đẩy nắp rương lại. Vừa đẩy nắp rương lại như cũ, không ngờ cửa phòng mở ra, Thái Tương Muội bước vào. Nàng nhìn thấy Lưu Thái Bảo lén mở rương của cha con mình, lập tức biến sắc, nhìn thẳng vào mặt Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo lại ngồi trên giường mỉm cười nói:

“Bây giờ thì được rồi, các người biết tên họ thật của ta, ta cũng biết rõ lai lịch của các người, chúng ta cũng là một hạng người như nhau thôi, nên gần gũi nhau!”.

Thái Tương Muội lại trừng mắt, gần như hoảng sợ, khẽ nói:

“Người đã biết, bọn ta cũng không còn cách nào, chỉ xin người đừng nói với người ngoài, đừng can thiệp vào chuyện của bọn ta là được!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta đương nhiên không thể quấy rối các người, các người là làm việc quan. Vả lại cha con các người ngàn dặm xa xôi tới Bắc Kinh, bỏ công điều tra vụ án lớn như vậy thật không dễ. Nhưng trong lòng ta phiền muộn trống trải, Đè

đốc Ngọc đại nhân chuyên quản việc bắt trộm cướp, chẳng lẽ trong phủ của họ có chứa chấp cường đạo hung phạm gì sao ? Xin cô nói cho ta nghe, trong lòng ta hiểu rõ rồi, ta sẽ đi”. Thái Tương Muội vội nói:

“Người mau đi đi, lát nữa cha ta sẽ về tới, người không cho ta nói lai lịch thật với người ngoài, chỉ sợ bị quấy rối vụ án người làm. Người cũng biết ta quen biết người, tối qua ta kể lai lịch của người cho cha ta nghe, nhưng cha ta nói ni Lưu Thái Bảo là biểu đệ của Thần thương Dương Kiện Đường, cùng bọn với Lý Mộ Bạch, Lý Mộ Bạch lại là người một nhà với Cảnh Lục Nương”. Lưu Thái Bảo vô cùng kinh ngạc nói:

“Lý Mộ Bạch và người mà các người đang lùng bắt là người một nhà ư?”. Thái Tương Muội gật đầu nói “Bọn họ đều là người phái Võ Đang”. Lưu Thái Bảo nói “Kỳ quái! Cô cứ nói thật rõ ràng cho ta biết, Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương rốt cuộc là đầy tớ hay thân thích của Ngọc phủ. Cô nói đi, ta có thể giúp cha con cô phá án!”.

Thái Tương Muội lại xô y nói “Người mau đi đi! Khoảng tối mai người hãy tới, ta nhất định nói tường tận với người”, nói xong cứ liên tiếp xô đẩy năn nỉ, đẩy Lưu Thái Bảo ra khỏi phòng.

Lưu Thái Bảo ngẩn ra một lúc rồi cười cười, nhìn vào

phòng nói “Được, ngày mai gặp lại!”. Thái Tương Muội trong phòng nói “Ngày mai canh hai người hãy tới, đứng ngoài cổng đợi ta, đừng vỗ tay cũng đừng hát hò”. Lưu Thái Bảo cười cười, ra khỏi cổng, men theo bờ hồ đi. Y lại không đi ra mà đi tới bờ sông, đứng sau gốc cây liễu to, nhìn qua bên kia. Nhìn suốt nửa ngày thì thấy Thái Cử Thái Đức Cương quay về, dáng vẻ rất vội vã như có chuyện gì gấp, y đẩy cánh cửa tre đi vào nhà. Lưu Thái Bảo vẫn đứng sau gốc liễu nhìn qua, đợi một lúc bỗng thấy cánh cửa tre lại mở ra, Thái Đức Cương phía trước, Tương Muội phía sau, lần lượt đi ra. Trong tay Tương Muội còn cầm đôi Song thương.

Lưu Thái Bảo thấy thế rất kinh ngạc! Lúc này vì đã chiều, cả bầu trời đều là ánh sáng rực rỡ, nhưng dáng vẻ hai cha con này lại như sắp đi mãi mãi. Lưu Thái Bảo cũng động thân đi theo, thẳng tới đường lớn thì đi lên phía bắc về hướng Đức Thắng Môn. Giây lát ra khỏi Đức Thắng Môn, Lưu Thái Bảo rất kinh ngạc, thầm nghĩ:

Họ cầm song thương trời tối như vậy mà đi ra khỏi thành, là định làm gì? Y liền theo họ đi ra ngoài thành, lúc bấy giờ có rất nhiều khách buôn bán người thôn quê đều lũ lượt đi ra ngoài thành, người rất lộn xộn.

Cha con họ Thái đi phía trước lại quay đầu về nhìn phía

sau, nhưng Lưu Thái Bảo trà trộn trong đám người nên không bị họ nhìn ra. Giây lát đã ra ngoài ô, vẫn đi về phía bắc, đi khoảng hai ba dặm, phía trước có cái gò đất vàng cao năm sáu trượng, người Bắc Kinh ở nơi này gọi là Thổ thành, là di tích tường thành thời Liêu Kim, trên gò cây cối mọc um tùm, không tiện qua lại. Chỉ thấy cha con họ Thái cầm thương men theo bậc tam cấp đi lên, hai cha con vừa tới chỗ cao, Lưu Thái Bảo ở phía sau không có cách nào ẩn núp. Thái Tương Mọi nhìn xuống thấy Lưu Thái Bảo, vội nói cho cha biết, Thái Đức Cương liền đi xuống đón Lưu Thái Bảo, vòng tay nói:

“Lưu gia! Hôm nay theo bọn ta tới đây là muốn xem nào nhiệt sao?”. Lưu Thái Bảo cũng vòng tay cười nói “Hôm nay ta đặc biệt tới xem xem Thái Ban đầu người đại triển kỳ tài, bắt tên cướp lớn!”.

Thái Đức Cương nói:

“Không dám! Đại danh của Lưu gia đã biết từ lâu, hiện là sư phó dạy quyền trong phủ Bối lặc, cũng là một vị quý nhân rồi. Lai lịch của huynh đệ đã bị Lưu gia dò ra, ta cũng không cần che giấu nữa. Huynh đệ làm đương sai huyện Hội Ninh Cam Túc hơn hai mươi năm, cũng đã phá không ít trọng án, nhưng chưa lần nào chịu bó tay như lần này. Chỉ vì hiện tên giặc này ẩn náu trong nhà một người quý

hiển, bọn ta nhìn thấy y thị mà cũng không dám ra tay. Tên gian tặc này võ nghệ tinh thông, phi thiềm tẩu bích không gì không biết, nếu hôm nay không bắt được lại để y thị chạy thoát, chủ nhân của y thị nhất định sẽ nói ngược là ta có ý vu khống y thị. Chủ nhân nhà y thị quyền thế cực to, nếu ta dây vào y thị tính mạng của ta cũng không đảm bảo. Vì vậy ta đã tốn nhiều công sức mới hẹn được với y thị hôm nay tại đây tỷ võ trực tiếp, lát nữa thị sẽ tới. Giao thủ xong, nếu y thị thua sẽ tình nguyện bó tay cho bắt, nếu ta thua thì phải trở về bản huyện gặp huyện quan nhận tội, từ chức sai sử, không đối đầu với y thị nữa”.

Lưu Thái Bảo nhìn quanh thấy không có ai bèn hỏi khẽ:

“Thái Lão Ban đầu người lúc đầu đã làm sai rồi, người tới Bắc Kinh sao không tới nha môn giao công văn?”. Thái

Đức Cương nói:

“Ta chỉ đưa công văn cho huyện Uyển Bình nhưng không có hiệu quả, gian tặc ẩn náu trong tư phủ của Đề đốc Chính đường đại nhân, huyện Uyển Bình cũng không dám phái người tới khám xét!”. Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Phạm nhân là nam hay nữ? Y ẩn náu trong Ngọc phủ làm gì?”. Thái Đức Cương nói:

“Phạm nhân Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương là một người đàn bà hơn năm mươi tuổi, là tên cướp lớn nổi

danh vùng Thiểm Cam ba mươi năm nay. Võ nghệ của y thị theo phái Võ Đang, chuyên điểm huyết, vốn cùng một phái với Giang Nam Hạc”. Lưu Thái Bảo giật mình, Thái Đức Cương nói:

“Vốn gần mười năm nay y thị đã mai danh ẩn tích không biết đi đâu, nhưng sáu năm trước, trong huyện bọn ta đột nhiên xuất hiện một bà già chuyên châm cứu chữa bệnh. Từ khi bà già này tới thì trong huyện liên tiếp xảy ra hai ba vụ án mạng, có hai đại thân sĩ đều bị giết, ta tìm nhiều cách điều tra mới biết là do y thị gây ra. Y thị chính là Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương! Ta tìm cách đi bắt y thị, trăm phương nghìn kế, có vợ ta giúp mà cũng không phải là đối thủ của y thị. Vợ ta chết dưới cương đao của y thị, ta cũng bị điểm trúng huyết, đành để y thị ung dung trốn đi!”.

Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Y thị là một tên giặc như vậy, sao lại trà trộn vào Ngọc phủ được? Các người làm sao dò ra được?”. Thái Đức Cương nói:

“Tình hình chi tiết khó mà biết được. Sau khi Bích nhãn hồ ly bỏ trốn, càng không có tăm tích. Ta bị điểm huyết, điều dưỡng hơn nửa năm mới khỏi. Vợ ta đã mất, không ai giúp nên ta bèn đem võ nghệ truyền thụ cho con gái Tương Muội.

Nhưng ta không lúc nào quên việc lòng bất gian tặc và trả thù cho vợ. Mùa đông năm ngoái ta nhận công văn của huyện ra ngoài tìm giặc, mang con gái đến khắp nơi mãi võ, tất cả châu quận phủ huyện đều đi qua, nhưng cũng không thấy tung tích của Bích nhãn hồ ly. Mãi đến tháng trước tới Bắc Kinh mới điều tra ra Bích nhãn hồ ly đang ẩn náu làm bộc phụ trong phủ Ngọc đại nhân, hơn nữa là bộc phụ rất có quyền thế. Thái thái và tiểu thư của Ngọc Chính đường đều rất tín nhiệm y thị, người nghĩ xem, bọn ta làm sao có thể ra tay được?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Các người đã không vào được Ngọc phủ để bắt y thị mà lại gọi y thị tới đây tử võ, các người sẽ thắng chứ?”. Thái Đức Cương nói:

“Không phải ta hẹn y thị mà là y thị hẹn ta. Hôm qua con gái ta giả chết trước cổng Ngọc phủ, có ý trà trộn vào Ngọc phủ để dễ bắt y thị, y thị dĩ nhiên hiểu rõ, vì vậy dặn tiểu thư đó bất luận thế nào cũng không cho con gái ta vào cổng.

Hôm ta lén vào Ngọc phủ y thị cũng biết. Y thị sợ bọn ta cứ lằng nhằng như vậy thì việc ẩn náu của y thị sẽ bị bại lộ, nên sáng nay mua chuộc một tên tiểu khát cái trên phố tìm ta đưa một phong thư ...”. Lưu Thái Bảo nghe nói vậy

không tìm được giạt nẩy mình, lại nghe Thái Đức Cương nói tiếp:

“Trong thư y thị viết là hai giờ trưa hôm nay gặp mặt ở đây để tử võ, bọn ta tới trước giờ hẹn nhưng đợi cả nửa ngày y thị vẫn chưa tới. Bọn ta đành vào thành, nhưng vừa tới phố lớn Đức Thắng Môn, lại gặp tên tiểu khát cái ấy, y nói y vừa gặp bà già kia, y thị nói là đổi đến giữa khuya, ở Thổ thành này ...”. Lưu Thái Bảo vội hỏi:

“Lá thư của Bích nhãn hồ ly người có mang theo không? Có thể lấy ra cho ta xem bút tích của y thị được không?”.

Thái Đức Cương nói:

“Người không cần xem, lá thư ấy là dùng đầu cây hương đã đốt để viết, tự tích rất mờ. Cảnh Lục Nương đúng là gian tặc chuyên nghiệp, y thị làm gì cũng cẩn mật, không lộ vết tích.

Lúc đưa phong thư cho tiểu khát cái cũng chỉ là ở ngoài phố cho mấy đồng để thuê đưa thư, nên tiểu khát cái đó cũng không biết lai lịch và chỗ ở của y thị”.

Lưu Thái Bảo ngần ra một lúc, lại nói:

“Thái Ban đầu, không giấu gì người, chúng ta là cùng hội cùng thuyền, ta hiện đang truy tìm kẻ ăn trộm bảo kiếm của Thiết Sư. Mới rồi nghe người nói qua, thì hai chúng ta cùng tra xét một vụ án.

Được rồi, hôm nay chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, chỉ cần Bích nhãn hồ ly tới, chúng ta sẽ tìm cách bắt giữ y thị, sau đó ta cầm bảo kiếm về, người giải phạm nhân đi. Đợi y thị tới đây, mọi người đều phải cố hết sức mới được”. Lúc hai người trò chuyện, Thái Tương Muội cũng xuống thành đất, đứng sau lưng cha.

Thái Đức Cương lúc bấy giờ thấy có trợ thủ cũng rất cao hứng, bèn nhận ngọn thương từ tay con gái đưa Lưu Thái Bảo nói:

“Lưu huynh, huynh không mang theo binh khí, ngọn thương này là cho huynh dùng đây! Bích nhãn hồ ly hung hãn vô cùng, huynh phải ngàn vạn lần cẩn thận ứng phó, đề phòng thuật điểm huyết của y thị!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Điểm huyết ta cũng không sợ, vì trên người ta không có huyết mà điểm, nhưng ta và tiểu cô nương đây mỗi người dùng một ngọn thương thì lão ca huynh dùng cái gì? Việc giao đấu chính phải do huynh đảm đương, bọn ta bất quá chỉ là trợ thủ, chẳng lẽ đến lúc đó huynh tay không bắt giặc sao”. Thái Đức Cương tháo Lưu tinh chùy ở lưng ra nói:

“Ta có cái này đủ địch với y thị, huynh và con gái ta ở hai bên, mỗi người còn có năm ngọn phi tiêu”. Lưu Thái Bảo lại nói:

“Ta không biết sử phi tiêu, dùng thương lại rất vụng về, chỉ bằng cứ đưa Lưu tinh chùy cho ta. Không giấu gì huynh, chúng ta đúng là cùng hội cùng thuyền, không những bây giờ cùng làm một vụ án mà trước kia ta cũng từng mãi võ, cùng từng diễn Lưu tinh chùy”. Thái Tương Mọi phía sau không nhìn được, phì cười. Lưu Thái Bảo nhận Lưu tinh chùy, cha con Thái Đức Cương mỗi người sử dụng một ngọn thương, chuẩn bị sẵn phi tiêu trong người, để đến lúc cần thì có ngay.

Ba người đều rất khẩn trương, cùng liếc nhìn về phía nam Thổ thành, lúc ấy đã hoàng hôn, trên đường lớn ngoài ô đã không có người qua lại. Đưa mắt nhìn một lúc, Lưu Thái Bảo bèn chạy xuống thành đất, nhắm thẳng phía nam chạy mấy bước. Chợt thấy phía trước mặt có một người lưng còng chống một cây trượng lão đảo đi rất chậm, giống như một bà già. Lưu Thái Bảo liền phục người nằm sấp dưới đất, tay nắm chặt Lưu tinh chùy.

Giây lát người phía trước tới gần, vì trời tối nên không thấy rõ mặt mũi, nhưng dáng vẻ già nua phờ phạc không khỏi khiến Lưu Thái Bảo sinh nghi tự nghĩ “Đừng làm lỡ chuyện, nếu lỡ đánh chết bà già nhà quê thì thật hỏng bét!”.

Vì vậy lúc bà già chống trượng đi qua bên cạnh y cũng

không dám hạ thủ. Lúc bấy giờ Thái Đức Cương, Thái Tương Muội cũng đều chạy xuống thành đất, mỗi người cầm một ngọn thương sắt cản ngay đường lớn. Thái Đức Cương chửi to một tiếng “Bích nhãn hồ ly, hôm nay còn muốn chạy trốn sao? Mau sớm chịu trói!”. Thái Tương Muội cũng hậm hực nói:

“Hôm nay ta phải báo thù cho mẹ ta mới được!”. Lúc ấy Lưu Thái Bảo phía sau từ từ bò tới, chỉ thấy bà già đó chột thẳng lưng lên, thân người vốn rất cao, giờ cây trượng trong tay lên thúc xuống đất choang một tiếng, thì ra cây trượng của y thị bằng sắt, phát ra âm thanh the thé, nói: “Thái Cửu, người thật quá coi thường ta! Lúc đầu ta vì hành hiệp trượng nghĩa mới giết mấy người, người liền bức ta không có chỗ dung thân, ta đầu thân vào Ngọc phủ đã năm năm, an phận giữ mình, không hơn thua với ai nữa, người hà tất phải từ Cam Túc tới Bắc Kinh bức ép ta? Hôm qua con gái người cơ hồ muốn trà trộn vào Ngọc phủ, muốn vạch trần gốc gác của ta, người thật là độc ác! Bây giờ không nói gì khác nữa, ta đang muốn tính mạng của cha con người!”.

Y thị nói tới đó, Thái Tương Muội đã vung thương đâm tới, choang một tiếng bị thiết trượng của Bích nhãn hồ ly gạt ra, thương của Thái Đức Cương cũng đồng thời đâm tới,

Bích nhãn hồ ly cũng vung trượng đỡ gạt. Hai ngọn thương của hai cha con như đàn muỗi rào rào chọt trên chọt dưới đánh thẳng tới, Bích nhãn hồ ly thì thiết trượng như một vàng mây đen che kín thân hình, khiến hai ngọn thương phía trước không sao đắc thủ. Chỉ nghe vù vù vù, choang choang choang, hai thương một trượng đánh nhau hơn mười hiệp không phân thắng bại.

Nhưng lúc ấy Bích nhãn hồ ly chỉ lo trước mặt, không ngờ chát một tiếng, bị một quả Lưu tinh chùy không biết của ai đánh trúng hông. Bích nhãn hồ ly nhịn đau tung người vọt qua bên cạnh, Lưu Thái Bảo đã như một con khỉ múa cặp Lưu tinh chùy đánh tới. Bích nhãn hồ ly tiến một bước, thiết trượng quét vào sườn trái của Lưu Thái Bảo, Lưu Thái Bảo cảm thấy tê rần cả người, vội ngã xuống đất lăn lông lốc như một quả cầu ra thật xa, chiêu này gọi là Tụ địa thập bát cốn, chuyên phá điểm huyết.

Lúc bấy giờ vù vù vù, Thái Tương Muội liên tiếp phóng hai ngọn phi tiêu, đều bị Bích nhãn hồ ly gạt ra, hai cha con song thương lại xông lên đánh tới tấp, nhưng thân hình Bích nhãn hồ ly né tránh rất linh hoạt, đồng thời thiết trượng của y thị cũng thật xuất quỷ nhập thần, khiến cha con họ Thái không có cách nào đắc thủ. Bích nhãn hồ ly vừa múa trượng vừa cảnh cáo “Bọn tiểu tử! Ta sẽ điếm

huyệt đấy!”. Đang nói thì chát một tiếng, phía sau lại có một quả Lưu tinh chùy đánh tới trúng cổ, lệch một chút là trúng giữa gáy. Y thị tức giận xoay người vung trượng, Lưu Thái Bảo lại lăn xuống đất.

Lúc này, Bích nhãn hồ ly tức tối lồng lộn điên cuồng, ngoác miệng chửi to, vừa múa trượng hộ thân, vừa quay người tháo chạy, vì thị thấy sau lưng và cổ đều rất đau, biết đối phương nhiều người, không dễ thủ thắng, đành tìm cách thoát thân. Lúc bấy giờ vù vù hai ngọn phi tiêu đánh tới, tuy đều lại bị gạt ra, nhưng song thương của cha con họ Thái đánh rát, lại thêm Lưu Thái Bảo thoát ần thoát hiện, cứ ở sau lưng dùng Lưu tinh chùy phá rối trượng pháp của thị.

Bích nhãn hồ ly vô cùng giận dữ, cắn răng chịu đau, đánh trước đỡ sau, múa trượng như bay, lại thỉnh thoảng ra chiêu điểm huyết, muốn điểm ngã một hai người. Nhưng cha con họ Thái đã sớm đề phòng thị điểm huyết, vì vậy luôn luôn né tránh. Hai ngọn thương liên kết cùng tấn công, hai bên ứng hợp khiến thiết trượng của Bích nhãn hồ ly không sao thừa cơ. Lưu Thái Bảo lại biết Tụ địa thập bát cốn, cho dù bị điểm trúng huyết đạo thì nhiều lắm y cũng chỉ bị đau một chút, lăn dưới đất là có thể tự giải khai được. Vì vậy Bích nhãn hồ ly không biết làm sao, bị ba

người vây chặt, cho dù y thị võ nghệ cao cường cũng khó lòng thủ thắng, khó lòng trốn thoát.

Thái Đức Cương vừa thay đổi thương pháp vừa cao hứng quát:

“Con gái!

Lưu đại ca! Cố sức lên, hôm nay phải bắt mụ ta bằng được!”. Bích nhãn hồ ly cũng ngoác miệng chửi to, múa trượng như bay. Đánh được bốn năm chục hiệp, Bích nhãn hồ ly nhân lúc sơ hở liền chạy lên thành đất. Thái Đức Cương phía trước, Tương Muội và Lưu Thái Bảo phía sau đuổi theo sát gót.

Lúc bấy giờ bỗng nghe một tràng tiếng vó ngựa, từ phía nam có một con ngựa phóng tới, Bích nhãn hồ ly trên thành chạy thẳng tới đón con ngựa, miệng kêu to:

“Đồ đệ! Đồ đệ! Mau tới giúp ta!”. Lưu Thái Bảo bất giác kinh ngạc nói:

“Mụ giặc này té ra còn có đồ đệ!”. Thái Đức Cương nói “Bất kể y là ai cũng bắt lại!”, lúc ấy ba người lại chạy xuống dốc thành, đều cầm binh khí đuổi theo.

Lúc ấy ngựa đã tới, nhờ ánh trăng hơi sáng, có thể thấy thấp thoáng là một con thanh mã. Người trên ngựa cũng mặc áo xanh, Thái Tương Muội phóng phi tiêu đánh, nhưng người trên ngựa chụp được phóng trở lại, ngọn phi

tiêu bay sạt qua tai Lưu Thái Bảo khiến y thất kinh la “Trời ơi” một tiếng. Người trên ngựa liền rút kiếm nhảy xuống sấn tới nghênh địch. Thái Đức Cương nói:

“Mau đưa Lưu tinh chùy cho ta!”. Y và Lưu Thái Bảo đổi binh khí, Lưu Thái Bảo cầm thương hăng hái xông lên chửi:

“Tiểu tử ngươi là ai? Mau khai tên báo họ!”.

Người áo xanh không nói gì, Lưu Thái Bảo xoay thương đâm, người áo xanh vừa vung kiếm nhẹ nhàng gạt ra thì nghe cách một tiếng, ngọn thương trong tay Lưu Thái Bảo bị chém thành hai đoạn. Y vô cùng hoảng sợ, quay người chạy ra, nói:

“Té ra bảo kiếm là bị ngươi ăn trộm!”. Người áo xanh sấn lên đuổi theo, Thái Tương Muội vung thương đâm ra, cách một tiếng, ngọn thương lại bị chém thành hai đoạn. Thái Tương Muội vội phóng phi tiêu, nhưng lại bị người áo xanh bắt được. Thanh bảo kiếm chộp lên trên đầu Thái Tương Muội, nàng vội phục người xuống, người áo xanh thừa thế tung cước đá Thái Tương Muội bay sang một bên. Thái Đức Cương vũ động Lưu tinh chùy sấn vào, người áo xanh tránh qua quả chùy, vung kiếm chệnh chéch chém tới, Thái Đức Cương vội lách người tránh qua, sấn vào mấy bước, bốn mũi cương tiêu liên tiếp phóng ra, đều bị

người áo xanh vung kiếm gạt rơi xuống đất. Thái Đức Cương cả sợ hỏi:

“Người là ai?”. Y chưa dứt lời thì người áo xanh phóng một ngọn phi tiêu bắt được phóng trả, Thái Đức Cương ối chao một tiếng ngã ngựa ra đất. Lúc bấy giờ Lưu Thái Bảo chạy lên chỗ cao nhất một mớ gạch đá ném loạn xuống, nhưng đều bị người áo xanh né tránh. Thái Tương Muội nhặt đoạn thương gãy lại xông vào liều mạng với người áo xanh. Người áo xanh vung bảo kiếm chộp lên trên đầu Thái Tương Muội, một cước đá Tương Muội ngã ngựa. Lúc ấy Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương đứng một bên đã lấy lại hơi, vung thiết trượng sẵn tới nói:

“Phải giết tất cả bọn chúng mới có thể nhổ cỏ tận gốc!”, nhưng người áo xanh cản lại, kéo y thị lên ngựa, ung dung thu bảo kiếm lại, vung roi quất ngựa phi thẳng về phía nam.

Lưu Thái Bảo ở đằng sau vội đuổi theo, nhìn thấy sắp đuổi kịp ngựa, y bèn gọi to một tiếng:

“Tiểu tử! Mau đem kiếm trả lại phủ Bối lạc, nếu không Nhất đóa liên hoa sẽ sớm tới muốn lấy mạng ngươi!”. Hai người trên ngựa cả một câu cũng không đáp, vẫn phi thẳng về phía nam. Lưu Thái Bảo định đuổi theo nhưng không còn sức, y đứng lại thở hồn hển quay lại, trong lòng thấp thỏm

tự nhủ:

“Lão Thái bị thương thật không nhẹ, không biết Tương Muội có bị gì không?”. Y từng bước, từng bước trở lạ thành đất, chỉ nghe một tràng khóc lóc ai oán, là tiếng khóc của Tương Muội, “Cha ơi! Cha ơi ...”.

Lưu Thái Bảo vô cùng kinh hãi, vội chạy tới gần thì thấy Tương Muội phủ phục trên người cha nàng khóc lớn. Lưu Thái Bảo kinh hãi nói:

“Sao vậy?”. Y bước lên quỳ xuống nắm tay Thái Đức Cương thấy đã lạnh ngắt, lại bắt mạch thấy mạch đã dừng. Lưu Thái Bảo hậm hực nói “Vậy cũng hay! Người trong phủ Ngọc Chính đường giết chết Bồ đầu ở huyện ngoài tới điều tra, vụ kiện này chúng ta không kiện không được!”. Thái Tương Muội nén khóc, thút thít nói:

“Kiện gì chứ? Cho dù nha môn hỏi tới gian tặc, chúng ta cũng không dám nói ra! Nếu nói ra, Tri huyện huyện Uyển Bình cũng không dám theo bầm thật, gian tặc không bắt mà Ngọc Chính đường sẽ tức giận trị chúng ta tội danh vu khống!”.

Lưu Thái Bảo nghiêng răng ngẩn ra một lúc, gật đầu nói:

“Cô nghĩ cũng rất chu đáo, không thẹn là con gái Ban đầu. Hiện cha cô chết rồi, khóc cũng vô dụng, sau này chúng ta sẽ tìm cách báo thù cho y, lòng bất hung thủ là được.”

Hiện các người có mang công văn theo không?”. Thái Tương Muội nói:

“Công văn đang ở trong người ta”. Lưu Thái Bảo nói:

“Được rồi! Vậy chúng ta mau đem thi thể của cha cô ra ngoài thành, báo quan kiểm nghiệm. Đến lúc đó cô không cần nói nhiều, nếu ai hỏi ta là thể nào cứ nói ta là cậu của cô”. Thái Tương Muội nói:

“Cậu không hay, ta sẽ nói người là hảo bằng hữu của ta!”, Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Nói gì cũng được, cô hãy nhặt những đoạn thương gãy dưới đất lên đi! Đó cũng là chứng cứ”. Thái Tương Muội buồn bã vâng một tiếng, mò dưới đất nhặt mấy đoạn thương bị chém gãy. Lúc bấy giờ Lưu Thái Bảo cũng xác Thái Đức Cương đi trước, Tương Muội đi sau, cùng rời thành đất đi về phía nam.

Lưu Thái Bảo vừa đi vừa khuyên nhủ an ủi Tương Muội, nhưng trên đường đi Tương Muội không ngừng than khóc. Lúc ấy trời đã mờ tối, gió ở ngoài thành lại thổi rất mạnh, bốn bề tối mịt mù, ngay một ngọn đèn cũng không thấy. Đến khi tới khu vực ngoài cổng thành Đức Thắng Môn thì nghe trống canh hai, cửa hiệu hai bên phần lớn đã đóng cửa. Tới trước quan sảnh, Lưu Thái Bảo đặt xác Thái Đức Cương xuống đất rồi bước vào gọi “Các lão gia, mau ra

xem xem! Vừa có án mạng!” Trong quan sảnh có một lão gia trực ban và hai lính gác, vừa nghe nói xảy ra án mạng, tất cả đều giật nảy mình.

Lưu Thái Bảo định hỏi lấy công văn của huyện Hội Ninh nhưng thấy Thái Tương Muội đang khóc tầm tức, bèn nói: “Người chết là Ban đầu Thái Đức Cương được huyện Hội Ninh Cam Túc phái tới bk truy bắt đại gian tặc Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương. Đây là Thái Tương Muội con gái y, Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo ta là hảo bằng hữu của y, là sư phó dạy quyền ở phủ Thiết tiểu Bối lạc. Đại chưởng quỹ Dương Kiện Đường của Toàn Hưng tiêu điểm ngoài Tiền Môn là biểu huynh của ta. Thiết chưởng Ngũ Đức gia ở Đông thành là bạn thân của ta. Vì Thái Ban đầu biết đại gian tặc Bích nhãn hồ ly đang ẩn náu trong một phủ đệ lớn, nói chung là rất to, ta cũng không biết rõ. Hôm nay may gặp ở đầu phố, Thái Ban đầu biết đại gian tặc Bích nhãn hồ ly ra khỏi Đức Thắng Môn, y bèn nhờ ta giúp, y dắt theo con gái, chúng ta ba người ra khỏi thành đuổi tới thành đất thì bao vây được Bích nhãn hồ ly. Chúng ta vừa định ra tay bắt y thị, không ngờ nữ gian tặc đó lại dám chống lại quan sai, chúng ta phải giao thủ với y thị, đang sắp bắt được y thị thì không ngờ một cường đạo khác lại phóng ngựa đen tới, người này là đồ đệ của Bích nhãn hồ

ly, vì trời tối đen, dáng vẻ của y chúng ta không nhìn thấy rõ, nhưng đại khái y tuổi không nhiều, cũng là tên gian tặc đang ẩn náu trong phủ đệ lớn đó. Y sử một thanh bảo kiếm, lão gia người có thể nhớ ra! Thanh bảo kiếm y sử chính là thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt mấy hôm trước trong phủ Bối lạc chúng ta bị mất. Đề đốc Chính đường đang đốc thúc người truy tìm, vì vậy chém đứt được tất cả võ khí của bọn ta”, nói xong bảo Tương Muội đặt mấy đoạn thương gãy xuống đất. Lưu Thái Bảo lại nói: “Bọn ta trong tay không có gì, đành dùng phi tiêu đánh y. Không ngờ trong tay người đó cũng có phi tiêu, y vì một tiếng phóng ra một ngọn, Thái Ban đầu trúng tiêu ngã xuống, sau khi hai tên gian tặc cưỡi ngựa trốn đi, bọn ta nhìn tới Ban đầu thì y đã tắt thở, bọn ta mới cũng thi thể tới đây, xin lão gia kiểm nghiệm. Còn hai tên gian tặc kia lúc ấy đại khái vẫn chưa trốn vào thành, xin các lão gia mau đi lục soát. Còn nữa, sau khi kiểm tra sơ, mau thay bọn ta bẩm báo với nha môn Đề đốc, xin Ngọc đại nhân giúp bọn ta lòng bắt hung thủ. Tên gian tặc đó đang ẩn núp trong nhà quý nhân, phủ đệ ấy tuy ta không nói rõ ra được nhưng nhất định gần Cổ Lôu”.

Lưu Thái Bảo nói luôn một hơi, vị lão gia kia nghe xong, mặt trắng bệch ra!

Vì tình tiết vụ án này thật không ít, liền sai người đốt đèn lồng ra xem xét tử thi, chỉ thấy vết thương chí mạng ở trước ngực, máu chảy rất nhiều, mũi tiêu vẫn còn cắm sâu vào thịt. Thái Tương Muội lại phủ phục lên người cha khóc lóc thê thảm một hồi. Lúc bấy giờ mười mấy viên sai quan đi tuần tới, trong đó có người biết Lưu Thái Bảo bèn hỏi:

“Lưu nhị gia, người làm gì ở đây?”. Lưu Thái Bảo lại khua tay múa chân kể tình tiết vụ án cả nửa ngày, viên sai quan bèn mời y và Tương Muội trước hết hãy tìm phòng trọ nghỉ ngơi, đợi đến sáng mai trời sáng mới khám tử thi làm án. Lúc ấy Lưu Thái Bảo tìm một khách điểm đối diện quan sảnh, y và Tương Muội chia ở hai phòng. Thái Tương Muội đau buồn về cái chết của cha cứ khóc lóc suốt đêm, đến khuya Lưu Thái Bảo cũng chưa ngủ được. Vì đến nay tuy đã có manh mối về thanh bảo kiếm nhưng tên gian tặc đó vẫn khó mà bắt được.

Bích nhãn hồ ly đã rất hung hãn mà đồ đệ của y thì rất lợi hại, biết đâu sẽ nhân đêm tối tới đây giết hại y và Tương Muội. Vì vậy Lưu Thái Bảo đề phòng suốt đêm, mãi đến sáng hôm sau mới ngủ một lúc.

Hôm sau, khu vực ngoài cổng thành Đức Thắng Môn đặc biệt náo nhiệt hơn so với hôm trước. Nhiều người tranh

nhau tới xem khám nghiệm tử thi. Lưu Thái Bảo thay mặt Thái Tương Muội tới huyện Uyển Bình và nha môn Đề đốc tường trình. Hôm nay y ta rất ta đây, người các thành đều biết cha con người mãi võ vốn là Bồ đầu bắt cướp, tên gian tặc thì đang nấu trong một phủ đệ nào đó. Lúc ấy một số người tự đoán non đoán già, cũng có kẻ hiểu sự các nơi tới tìm Lưu Thái Bảo muốn hỏi cho tường tận.

Hôm ấy Lưu Thái Bảo rất bận rộn, phải ở lại nha môn trình báo, rồi cùng Thái Tương Muội nhận tử thi chuẩn bị áo quan, tạm quản quan tài Thái Đức Cương trong nghĩa địa Cam Túc. Đến chiều, Lưu Thái Bảo cảm thấy một mình Thái Tương Muội ở Tích Thủy đàm hơi bất ổn, bèn đưa nàng tới Chợ Than ngoài Tiền Môn tìm một phòng trọ, y thì ở trong Toàn Hưng tiêu điểm. Sau canh một, Lưu Thái Bảo nói với Dương Kiện Đường:

“Trời tối rồi! Tôi thấy hơi bồn chồn, Thái Tương Muội ở đó một mình thật hơi bất ổn!”. Dương Kiện Đường nói:

“Người cũng thật là quá yêu mà lo, khách điểm ấy đối diện chênh chếp cổng nhà chúng ta, lại là một khách điểm lớn, làm sao có chuyện có ai tới đó giết cô ta?”.

Lưu Thái Bảo lại lắc đầu nói:

“Chuyện ấy chưa chắc! Khách điểm càng lớn càng đủ hạng người! Tóm lại tôi nghĩ Bích nhãn hồ ly và đồ đệ của

y thị quyết không chịu để yên. Nhưng vì hôm nay đã làm mưa làm gió náo loạn cả thành, chúng ở trong tòa phủ đệ lớn kia chắc chắn không yên tâm, một khi chuyện vỡ lở ra thì chúng nắm chắc tội chết. Tôi nghĩ cho dù chúng không thể chạy thoát thân ngay lập tức cũng muốn tìm cách tiêu diệt Tương Muội, bây giờ ngay tính mạng của Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo tôi cũng phải lo. Đại ca là biểu huynh của tôi, đại ca cũng nên đề phòng một chút!”.

Dương Kiện Đường nói:

“Ta cũng không sợ mụ Bích nhãn hồ ly gì đó, có điều trong thành Bắc Kinh lại có hạng đại gian tặc đó, thật là đáng hận! Ta định mai sẽ tới Đức Ngũ bảo y đi gặp Thiết Bối lạc, Khâu Quảng Siêu, Ngọc Chính đường, chúng ta giúp đỡ quan quân, tất cả phải mau chóng truy bắt phạm nhân mới được! Nhưng các người nói hai tên gian tặc ấy ẩn náu trong phủ đệ lớn nào đó thì có căn cứ gì không?”. Lưu

Thái Bảo nói:

“Có chứ, chuyện cũng rất chính xác, nhưng vì lúc này tôi không dám nói. Chỉ vì nghe nói hai tên gian tặc này đều là người phái Võ Đang, võ nghệ nguyên cùng gia phái với Giang Nam Hạc, Lý Mộ Bạch, vừa khéo họ lại còn quen biết nhau”. Dương Kiện Đường lại nói:

“Lẽ nào có chuyện ấy! Ta biết Giang Nam Hạc không có

đồ đệ, Lý Mộ Bạch cũng không có sư huynh sư đệ gì, đây nhất định là bọn gian tặc lấy tên tuổi Giang Nam Hạc và Lý Mộ Bạch để dọa người!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Thật giả không cần nói, nhưng tối qua tôi giao thủ với chúng thì thấy võ nghệ của chúng đều là phái Võ Đang, kiếm pháp của phái Võ Đang tôi không sợ, tôi sợ nhất là ...”, y chỉ ra ngoài cửa sổ nói “Lúc này chúng ta ở trong phòng nói chuyện, chúng thì có thể ở ngoài cửa sổ nghe lén, nếu tôi nói ra ngọn ngành của chúng, lập tức sẽ có một thanh kiếm phóng vào lấy cái mạng nhỏ xíu của tôi!”.

Dương Kiện Đường lập tức biến sắc, chụp ngay ngọn trát thương phía sau đứng phắt dậy, trừng mắt nhìn ra ngoài cửa sổ như ngoài đó có ai thật. Y tức giận nói:

“Thái Bảo, người không cần lo, cứ nói ra chỗ gian tặc ẩn náu, ngày mai ta tự nhiên sẽ có biện pháp!”.

Lưu Thái Bảo lại cười nói:

“Đại ca, đại ca đừng lo chuyện không đâu, một mình đại ca mở hai nhà tiêu điểm, là người có thân phận, không phải như Lưu Thái Bảo tôi là du côn lưu manh, không cần lo lắng. Nay tuy Thái Đức Cương đã chết, nhưng tôi đã dò ra tung tích bảo kiếm, bây giờ bất luận là ai cũng đều biết bảo kiếm không phải do tôi ăn trộm. Tuy chưa bắt được

gian tặc nhưng tôi đã thành công, tôi phải đấu với gian tặc tới cùng! Khi nào dùng dây lớn Ngũ hoa trói được hai tên gian tặc lại giải lên quan thì họ Lưu ta mới coi là xong!”.

Nói tới đây Lưu Thái Bảo kêu khí bưng bưng, mời Dương Kiện Đường đi nghỉ ngơi cho khỏe. Đến canh ba y cầm đơn đao ra ngoài tuần tra, lúc này đêm tĩnh mịch không người, người của các cửa hiệu và các khách sạn đều đã ngủ say.

Lưu Thái Bảo vào khách điểm nơi Thái Tương Muội đang ở, đứng trước cửa sổ lên nghe ngóng một lúc, nghe Thái Tương Muội trong cửa sổ, tuy đang nằm mơ nhưng vẫn khóc sụt sùi. Lưu Thái Bảo cảm thấy rất đáng thương, trong lòng có chút bực bội, bèn nhảy tót lên trên nóc phòng, phủ phục trên nóc bảo vệ người trong phòng bên dưới. Đêm dài thăm thẳm, mãi đến canh năm, màn đêm từ từ nhạt dần, Lưu Thái Bảo mới nhảy qua tường, rón rén trở về Toàn Hưng tiêu điểm. Y chớp mắt ngủ một lúc, trời đã sáng choang. Y trở dậy vội vàng rửa mặt rồi tới khách điểm đối diện thăm Tương Muội.

Lúc bấy giờ Tương Muội đã dậy, hai búi tóc đã đổi thành một bím dài, đồng thời quấn khăn trắng lên đầu. Y phục màu đỏ dĩ nhiên đã cởi ra, thay áo ngắn và quần vải xanh, hài cũng dính vải trắng, mặt không đánh phấn càng đen

nhưng càng đẹp. Vừa thấy Lưu Thái Bảo vào phòng, nàng kinh hoàng nói:

“Người biết không? Khuya hôm qua có người vào khách điếm này!”. Lưu Thái Bảo cười, khẽ nói:

“Đó là ta, vì ta không an tâm nên tới bảo vệ cô suốt đêm”.

Thái Tương Muội vẫn lo lắng, nói:

“Người để số bạc đó bên gối ta là có ý gì?”, lúc nói mặt nàng hơi ửng hồng. Lưu Thái Bảo kinh ngạc không tìm được kêu thất thanh:

“Cái gì? Bạc à?”. Thái Tương Muội lấy trong rương ra một gói bạc, nói:

“Đây không phải sao? Tối qua ta đóng cửa phòng rất chặt, nhưng sáng sớm hôm nay ta vừa mở mắt thì thấy cửa phòng đã bị mở ra, lại phát hiện có gói bạc này cạnh gối”.

Lưu Thái Bảo hoảng sợ tới mức mặt trắng bệch, tự nhủ:

“Thật kỳ quặc! Tối qua mình phủ phục trên nóc phòng cả đêm, mắt luôn nhìn xuống, sao lại có người có thể ung dung vào phòng, là mình mù sao? Hay là có ma vào phòng?”.

Y bèn gượng cười nói “Làm cô sợ nhảy dựng lên phải không ? Là ta đùa với cô thôi! Vì bạc của ta không có chỗ cất nên mới đem tới nhờ cô giữ giùm ta ...

Nhưng, ở đây cũng không ổn lắm, hôm nay chúng ta hãy

dời chỗ”.

Về mặt của Thái Tương Muội lúc này tuy không đánh phấn nhưng ửng hồng.

Nàng bẽn lẽn nghiêng mắt nhìn Lưu Thái Bảo, nũng nịu nói:

“Về sau người đừng đùa thế nữa, đừng hòng đem tiền bạc mua chuộc ta, ta đang rất phiền não!

Mà cha mẹ ta đều đã mất, ta không còn biết dựa vào ai, người lại tận tình giúp đỡ ta như vậy, ta biết nói gì đây? Ta đành phải theo người vậy! Nhưng cha ta mới mất, đây là hiếu phục thành thân, cũng phải chờ qua tháng này. Số bạc này cứ để ở chỗ ta, đợi lúc mời khách uống rượu mừng!”. Lưu Thái Bảo mừng rỡ cười, gật đầu lia lịa, nhưng vẫn không kìm được thăm rùng mình, nghĩ bụng: “Vị tiên sinh kia nửa đêm vào đây cho tiền, tuyệt không phải là để bọn mình làm đám cưới. Có lẽ đây là đồ đệ của Bích nhãn hồ ly làm. Tối qua, y đã cản trở sư phó không cho chém giết tất cả, có thể thấy y còn có chút lòng từ bi, chắc việc giết Thái Đức Cương cũng chẳng phải là y muốn. Tối qua thấy bọn mình không vạch trần gốc gác của y, y cũng có chút xấu hổ, vì vậy mới cho bạc để Tương Muội lo chuyện an táng cho cha, có lẽ là vậy!”.

Lưu Thái Bảo ngẩn ra một lúc, đành lỡ sai đành sai, lại an

Ủi Tương Muội một lúc rồi quay về Toàn Hưng tiêu điểm. Gặp Dương Kiện Đường, y không nói chuyện tối qua có người vào phòng để bạc cạnh gối Tương Muội mà chỉ nói Tương Muội muốn lấy y. Dương Kiện Đường lại nói: “Người và cô nương người ta thân thiết như vậy, người phải lấy người ta làm vợ. Ta chỉ mong người về sau lo làm ăn đàng hoàng, không bao lâu ta tất sẽ bắt được hai tên gian tặc ấy, nha môn Đề đốc ít nhất cũng cho ta một chức sai sử, sai ta cai quản vài ngàn quân”. mấy người tiêu đầu trong tiêu điểm vừa nghe nói Lưu Thái Bảo sắp lấy vợ, đều nói: “Huynh phải mời bọn ta uống rượu! Mau dẫn bọn ta đi gặp chị dâu mới đi!”. Lưu Thái Bảo nói: “Ta vẫn chưa cưới mà! Cô nương nương ngừng, các người không nên đòi gặp nàng mới được. Thế nào sớm muộn gì cũng cho các người gặp, bây giờ trước tiên ta mời các người đi uống rượu”. Mọi người cùng nói: “Hay! Hay! Chúng ta đi thôi!”. Lập tức Lưu Thái Bảo vào quỹ lấy hai lượng bạc, dẫn mọi người đi uống rượu. Mấy tiêu đầu này là Trưng nhãn Tiết Bái, Oai đầu Bành Cửu, Hoa niên nhi Lý Thành, Thiết lạc đà Lương Thát, Phả thoái Kim cương Cao Dũng, mấy người này đều là tiêu đầu đi lại trên giang hồ lâu năm, vô lại thường sinh sự trên

đường phố. Họ ra phố lớn tìm một tửu lâu, ăn no uống say một bữa, để Lưu Thái Bảo trả tiền rồi xuống lầu chia tay. Bọn kia đều ngà ngà say, kéo nhau tới xóm chị em quây phá. Lưu Thái Bảo lại rầu rĩ đi trên đường, nghĩ bụng tối nay làm thế nào đối phó với gian tặc, vào Ngọc phủ phá án? Nhưng y càng suy nghĩ càng buồn bực, mãi vẫn không nghĩ ra cách nào.

Đang cúi đầu bước đi, chợt nghe có người hỏi “Đi đâu thế?”. Thanh âm này quả thật như sét nổ, khiến Lưu Thái Bảo giật mình nhảy dựng lên, vội vàng ngẩng nhìn, chỉ thấy người ấy khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, người cao vóc lớn, sắc mặt đỏ sậm, mặc áo da lớn, ngoài mặc chiếc áo khoác, đầu đội mũ dạ, trông như sư Lạt ma từ ngoài cửa ải vào. Lưu Thái Bảo vội chắp tay vái chào, cười nói “Tôn đại ca, lâu quá không gặp!”.

Đại hán này nguyên là tiêu đầu nổi tiếng nhất ở kinh thành, sư huynh của hiệp nữ Du Tú Liên, người ta gọi là Ngũ trảo ưng Tôn Chính Lễ. Y chơi rất thân với Lưu Thái Bảo, lúc ấy bèn hỏi “Lưu Thái Bảo, ta nghe nói hôm trước ngươi gây ra một vụ án phải không?”. Lưu Thái Bảo cười nói: “Đại ca, anh đùa làm rồi! Tôi không gây án, mà là phá một vụ án. Nhưng đến nay vẫn chưa lần ra đầu mối”. Tôn Chính Lễ hậm hực nói:

“Người đi thám thính mau đi, chỉ cần Bích nhãn hồ ly hạ lạc ở đâu, thì bắt lễ y thị ẩn nấp trong phủ đệ nào ta cũng sẽ tới bắt y thị. Thành Bắc Kinh có Ngũ trảo ương ở đây, không thể để con gian tặc ấy hoành hành!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Như vậy đúng cách rồi, lão ca người là một con thần ương, chuyên bắt hồ ly mà!”. Tôn Chính Lễ cười nói:

Đúng đấy, người mau đi thám thính đi, đến lúc cần ta sẽ giúp người bắt gian tặc”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Tốt quá”.

Tôn Chính Lễ lại nói:

“Sự muội ta đang gấp rút tới đây, người có biết không?”.

Lưu Thái Bảo nghe thế giật nảy mình nhưng lại vui mừng, nói:

“Thật không? Tiểu thư Du Tú Liên muốn thế à? Còn Lý Mộ Bạch? Y cũng cùng tới chứ?”. Tôn Chính Lễ nói:

“Họ không ở cùng một chỗ, làm sao biết là có cùng tới hay không? Mấy hôm trước có người đồng hương từ Cự Lộc tới, nói sự muội ta đã từ Giang Nam quay về, đại khái không lâu sẽ tới kinh. Chúng ta đừng chờ cô ta tới, phải bắt Bích nhãn hồ ly trước mới được!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Cái đó đương nhiên! Đàn ông như chúng ta mà ngay cả hồ ly cũng không bắt được, phải chờ cô nương người tới

mới có thể ra tay thì sau này làm sao còn dám xưng anh hùng với người khác?”. Tôn Chính Lễ nghe thế rất cao hứng, gật đầu nói “Người mau đi thám thính! Thám thính ra tin gì hãy tới tìm ta, ta sẽ có cách”. Lưu Thái Bảo nói: “Được, được!”.

Lúc ấy hai người liền chia tay, Tôn Chính Lễ rảo bước đi về phía nam.

Lưu Thái Bảo đi về phía bắc mấy bước, vào phố Chợ Than, trước tiên vào Toàn Hưng tiêu điểm mượn hai thanh cương đao, sau đó vội vội vàng vàng tới khách sạn gặp Tương Muội. Lúc bấy giờ nàng đang ngồi cúi đầu buồn bã, mặt đầy nước mắt, cơm nước trên bàn không hề đụng tới. Lưu Thái Bảo bèn nói:

“Việc hôm nay, cô đừng buồn rầu mãi, đâu có ích gì? Chúng ta cứ ăn cơm cho no để có tinh thần mà bắt gian tặc báo thù. Vừa rồi dọc đường ta đã gặp Ngũ trảo ưng Tôn Chính Lễ sư huynh của Du Tú Liên. Y nói sư muội y sắp tới Bắc Kinh, y cũng tình nguyện giúp chúng ta phá án. Bọn ấy rất đáng sợ, nhất thời ta vẫn không dám lãnh giáo, nhưng nếu Du Tú Liên tới, đó thật là người trợ thủ tốt của chúng ta. Ba năm nay cô ta lưu lạc giang hồ, nghe nói võ nghệ càng cao hơn trước. Nếu cô tới, mười Bích nhãn hồ ly cũng không phải là đối thủ. Hiện tại việc cần kíp nhất

là chúng ta phải tìm cách khiến gian tặc phải ần núp, ngàn vạn lần không được khua cở động rấn, mong sao trợ thủ của chúng ta mau tới, đến lúc đó mới ...”. Thái Tương Muội cau mày nói:

“Người chỉ trông chờ vào người ta sao?”. Lưu Thái Bảo nói “Ta đâu phải chỉ chuyên nhờ vào người ta, từ hôm giao thủ ở Thổ thành ta mới biết võ nghệ của Bích nhãn hồ ly thật cao cường, ba người bọn ta còn không bắt được y thị, mà nay chỉ còn hai người, làm sao thành công? Hơn nữa ta thấy đồ đệ của y thị võ nghệ còn cao hơn cả y thị, nhất là thanh bảo kiếm đó, bất luận trong tay cô có binh khí gì, đụng phải là bị chém đứt, dù cô có bản lĩnh bằng trời cũng không có cách gì. Mà nói lại ..., cô đừng sợ nhé, từ hôm qua đến nay ta thường thấy có người dáng dấp khả nghi phía sau ta”.

Thái Tương Muội nghe thấy hoảng sợ tới mức mặt trắng bệch. Itb lại nói :

“Có chúng ta ở đây, Bích nhãn hồ ly không lúc nào yên tâm, vì chúng ta biết được gốc gác của thị, thị lại không tìm cách tiêu diệt chúng ta sao? Bây giờ ở đây cũng không ổn, chúng ta mau thu xếp qua ở chỗ khác. Hai hôm nay chúng ta chỉ thủ không công, tục ngữ nói “Chưa từng đánh nhau thì học thủ trước”, chúng ta phải luôn luôn phòng bị

đừng để gian tặc lấy mạng của chúng ta. Đợi qua năm ba ngày, lúc đó gian tặc cũng đã trở nãi, đồng thời không chừng nha môn cũng đã dò thám ra một số manh mối, người giúp chúng ta cũng tới rồi, lúc ấy chúng ta mới rat ay, cho mục một đòn sét đánh không kịp bưng tai, để hai sư đồ hồ ly không thể trốn thoát!”. Y nói vậy, Thái Tương Muội cũng đành nghe theo.

Lúc ấy hai người bí mật dời chỗ ở. Lưu Thái Bảo vác cái rương gỗ và chần đệm, cầm cái thanh la mã vĩ, Tương Muội thì cầm hai thanh đao, lặng lẽ chuyển qua phía đông. Nơi đó là một khách điểm trên Thượng đầu điều Hồ đồng, họ vào đó tìm một gian phòng. Lưu Thái Bảo nhìn qua, thấy cửa phòng rất vững chắc, gồm hai lớp cửa, lớp ngoài dán giấy chắn gió như cửa sổ, lớp trong là hai tấm ván, then cài trên dưới đều chắc chắn. Trong phòng có một cái ghế rất nặng và hai cái giường gỗ, còn có chậu rửa mặt. Lưu Thái Bảo trong lòng thầm tính toán. lát sau chường quý bước vào chấp tay hỏi Lưu Thái Bảo “Vị đại gia này từ đâu tới?”. Lưu Thái Bảo lấy giọng Giang Nam đáp “Ta từ phủ Hàng Châu tới”.

Chường quý ra khỏi phòng. Lưu Thái Bảo hạ giọng dặn Tương Muội:

“Cô đừng lên tiếng, chúng ta ẩn náu ở đây vài hôm, người

không hay quý không biết, xem mục Bích nhãn hồ ly kia làm gì?”. Tương Muội thấy Lưu Thái Bảo úp úp mở mở như thế lại rất không thích, nói:

“Cái gì làm người sợ sệt đến mức ấy? Núp trong phòng thì còn phá án gì nữa? Người đừng kể có được hay không, cha ta chết rồi, ta sẽ tự đi bắt giặc!”. Lưu Thái Bảo xua tay lia lia nói:

“Lời tục có câu Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng.” Một mình cô đi bắt giặc, không những giặc đã bắt không được mà còn nộp mạng vô ít. Hiện ta không sợ gì Bích nhãn hồ ly nhưng lại sợ đồ đệ của y thị. Võ nghệ của người ấy chúng ta không sao tưởng tượng nổi, chưa kể thanh bảo kiếm chém sắt như chém bùn nữa. Y từng đi qua trước mắt chúng ta, mà chúng ta hai mắt trao trao vẫn không nhìn thấy y”.

Thái Tương Muội tức giận nắm tay xuống giường, keng một tiếng lại trúng cái thanh la, tức giận nói “Ta thấy người đã bị gian tặc làm cho sợ mất vía rồi!

Ta dứt khoát rồi, người đừng can thiệp vào nữa!”. Lưu Thái Bảo xua tay lia lia nói:

“Cô hãy nghe lời ta vài hôm trước đã, trong mấy hôm ấy phải ngủ cho tỉnh, ban ngày ta sẽ ra ngoài thám thính cho cô, cô đừng ra khỏi cửa, vì cô là gái, lại biểu diễn ngoài

đường mấy hôm, không ít người nhận ra cô”. Tương Muội cau mày không nói gì. Hôm ấy Lưu Thái Bảo không bước ra khỏi phòng, đến chiều tối Tương Muội nói:

“Người đem ta giấu ở đây, chẳng lẽ không tới phủ dạy võ sao?”.

Lưu Thái Bảo cười nói:

“Việc trong phủ không gấp, việc ta dạy võ chẳng qua cái tiếng để Bối lạc gia cho ta một chén cơm thôi. Thật ra từ khi ta vào phủ, ngay một chiêu quyền cũng chưa dạy qua. Có lúc ta múa quyền một mình cũng không ai ngó tới”. Ăn cơm xong, thắp đèn lên, Lưu Thái Bảo cầm sẵn hai thanh cương đao vào tay. Che kín khe hở ở cửa phòng, y ngồi đối diện với Tương Muội cùng nói chuyện phiếm. Đầu tiên nói chuyện linh tinh trên giang hồ, sau dần dần nói đến thân thế của hai người. Hai người nói chuyện đều rất nhỏ. Thái Tương Muội có lúc lau lau khóe mắt, lộ vẻ buồn bã, có lúc lại hơi mỉm cười.

Lưu Thái Bảo vừa nói chuyện vừa để ý ngoài cửa, hơn nữa trong nhà chỉ cần có người gọi thuê phòng là y đẩy cửa bước ra, đứng quay lưng vào chỗ ngọn đèn nhìn vào xem là ai, Thái Tương Muội lúc này cũng hơi sợ hãi.

Sau canh hai, Lưu Thái Bảo bèn nói:

“Chúng ta đề phòng một chút, cô ở phòng trong, ta ở

phòng ngoài xem có chuyện gì xảy ra không? Nếu không có chuyện, thì coi như gian tặc không chú ý tới chúng ta nữa. Nếu có chuyện thì ngày mai chúng ta phải đổi chỗ ở. Cô có mệt không?”. Thái Tương Muội lắc đầu nói “Ta không mệt, dứt khoát người ở phòng trong, ta ở phòng ngoài được rồi, ta thấy công phu dạ hành của ta còn cao minh hơn người một chút”. Lưu Thái Bảo suy nghĩ một lúc, nói:

“Được, nhưng cô nhớ mang theo phi tiêu, lúc động thủ phải cẩn thận một chút!”. Thái Tương Muội nói:

“Người yên tâm, ta mạnh hơn người!”. Lưu Thái Bảo cười cười, tìm một ngọn dao nhỏ, mở cửa sổ ra rồi đóng lại. Y đóng cửa phòng, cài then rồi lấy giường và ghé chặn vào. Thái Tương Muội đăm y một cái, khẽ nói:

“Người làm vậy là có ý gì? Cửa đóng chặt như vậy, nhưng cửa sổ thì vẫn mở được, chẳng lẽ gian tặc chỉ có thể đi vào cửa mà không biết xông vào cửa sổ sao?”. Lưu Thái Bảo xua tay, khẽ nói:

“Cửa sổ loại phòng này thường không mở ra, gian tặc tới nhất định trước tiên sẽ dùng đao cạy ra, lúc y cạy cửa không thể không có một chút tiếng động, lúc đó ta sẽ đẩy cửa sổ thò tay ra cho y một đao”. Thái Tương Muội nói “Không cần người dùng đao chém, ta đã sớm dùng phi

tiêu đánh y rồi”.

Hai người nói chuyện rất nhỏ, thoát đầu trong các phòng đều có tiếng nói chuyện và tiếng hát hò của khách trọ, bây giờ tất cả đều yên ắng. Bên ngoài gió thổi rất mạnh, tiếng thanh la báo canh xa xa hình như đã khua ba tiếng, Lưu Thái Bảo bèn quay người thổi tắt đèn. Hai người đều cầm đao ra tay, ngay cả thở mạnh cũng không dám, đợi hồi lâu mà bên ngoài vẫn không có chút động tĩnh, Thái Tương Muội nói khẽ:

“Người nghi ngờ bậy bạ à? Chẳng lẽ gian tặc không tới à?”. Lưu Thái Bảo đờ lững một lúc mới nói:

“Nếu gian tặc không tới thì đương nhiên là tốt, nhưng nếu vạn nhất y tới thì sao?”. Y đang nói, chợt nghe trên nóc phòng có một tràng tiếng ngói vang lên. Lưu Thái Bảo vội im bật, đẩy Tương Muội một cái, thanh đao trong tay y kề sát cửa sổ, ngồi xổm trên giường, Thái Tương Muội thì ngồi xổm sau người y, một tay cầm đao, một tay mò phi tiêu.

Lúc bấy giờ, trên nóc phòng nghe sột soạt một tràng âm ĩ cả lên. Thái Tương Muội định xô cửa sổ nhảy ra khỏi phòng, Lưu Thái Bảo lại đưa tay cản lại, nằm sấp, ghé bên tai nàng nói nhỏ:

“Đừng hoảng sợ, đây nhất định là có chuyện gì đó, không

giống gian tặc, thiên hạ đâu có thứ gian tặc ngu như vậy!”, tiếp theo nghe ngao ngao một trận giống như tiếng trẻ khóc, hình như phát ra từ trên nóc nhà, thì ra là mèo cắn nhau. Thái Tương Muội chửi khế:

“Lũ mèo khôn kiếp!”.

Hai người nín thở một hồi, đám mèo trên nóc nhà đã chạy tới chỗ khác cắn nhau, gió thổi vù vù lên màn giấy cửa sổ nghe xào xạc. Thái Tương Muội nói:

“Ta đi ra đây!”. Vừa toan mở cửa ra khỏi phòng, chợt nghe phòng bên cạnh có người lớn tiếng rú lên, thanh âm rất đáng sợ, Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội đều giật nảy mình, tiếp theo lại nghe có người gọi:

“Nhị ca! Nhị ca! Tỉnh dậy đi! Nhị ca sao vậy? ...”. Tiếng rú tắt ngang, người kia tỉnh dậy nói với đồng bạn “Ta mơ thấy rơi xuống một cái giếng!”, tiếp theo là tiếng cười và tiếng nói chuyện. Tương Muội lại chửi khế:

“Khôn kiếp!”, vì mấy người khách sát phòng đã dậy, nói chuyện không thôi, vì vậy Tương Muội cũng không thể ra khỏi phòng điều tra gian tặc. Nàng dựa vào tường ngáp mấy cái, Lưu Thái Bảo vẫn cầm đao mai phục trong cửa sổ.

Qua một lúc rất lâu, phòng bên cạnh lại vang ra tiếng ngáy lớn, Lưu Thái Bảo xoay tay đẩy Tương Muội một cái nói:

“Cô đừng ngủ, ta ra ngoài xem sao”.

Kế đó lên nóc nhà, một trận gió bắc mãnh liệt cơ hồ muốn thổi ngã y. Y nhìn bốn phía chỉ thấy màn đêm thăm thẳm, sao tối trắng mờ, bốn bề không có một ánh đèn, trên nóc các nhà không có một bóng đèn nào, ngay tiếng mõ cầm canh cũng không nghe được.

Đứng trên nóc nhà một lúc lâu, y dần dần nản lòng, thầm nghĩ:

Là mình quá đa nghi! Hôm nay bọn mình chuyển nhà bí mật như vậy, đâu có thể bị gian tặc biết! Đang suy nghĩ bỗng thấy có một bóng đèn lỏn lên nóc nhà. Lưu Thái Bảo vội lùi một bước, vung đao lên. Người kia lại nói nhỏ “Là ta!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Cô ở phòng trong, ta ở phòng ngoài, chờ một hồi hai chúng ta mới đổi trực”. Tương Muội nói nhỏ nhưng giận dữ:

“Được rồi! Đừng ở đây hứng gió nữa, nửa đêm không ngủ, lo bắt gian tặc vớ vẩn, gian tặc ở đâu? Ngay cả cái rắm của gian tặc cũng không thấy!”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói:

“Cô đừng lo cho ta, cô về phòng trước đi, ta đứng đây một lúc nữa!”. Thái Tương Muội lại thản nhiên xô y xuống.

Huych một tiếng, Lưu Thái Bảo ngã xuống. Tương Muội

nhảy xuống theo. Nàng cười rồi đẩy cửa sổ ra, hai người chui vào phòng. Lúc này trong các phòng khác có tiếng khách trọ ho. Tương Muội che miệng cười.

Lưu Thái Bảo xoa xoa hông, cố ý kinh hãi la to “Có gian tặc!”, rồi để đao xuống, tiện tay thắp đèn. Tương Muội cười tới mức không thở nổi, kể đó Lưu Thái Bảo la á chà một tiếng, Tương Muội cũng hoảng sợ nhảy dựng lên, nguyên là thấy dưới ánh đèn có một lá thư để trên bàn. Hai tay Lưu Thái Bảo phát run, cầm lá thư lên xem. Thái Tương Muội rất quen mấy chữ này, nàng phục lên sau vai Lưu Thái Bảo ngẩn ra, nhìn trên lá thư, chỉ thấy trên thư viết:

“Hôm qua có tặng số bạc, nghĩ rằng đã nhận được. Bạc tặng hai vị làm lộ phí, xin hai vị lập tức rời kinh ngay hôm nay, ngõ hầu tránh được cái họa sát thân!”.

Lưu Thái Bảo cầm thư ngẩn ra. Thái Tương Muội lại cầm đao đẩy cửa sổ vọt ra. Lưu Thái Bảo không an tâm về Tương Muội, cũng vội cầm đao nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Nhìn lên nóc nhà không thấy bóng Tương Muội, Lưu Thái Bảo khản giọng nhìn quanh bốn phía gọi “Tương Muội! Quay lại đi!”, cũng không thấy ai đáp lại. Y rất hoảng sợ, lại không yên tâm ở trong phòng, bèn nhảy xuống dưới, nhẹ nhàng tới trước cửa sổ, dùng đao cạy cửa, nhìn nhìn

trong phòng thấy không có ai lại quay ra, lại vào trong phòng tìm kiếm khắp nơi một lượt cũng không phát hiện được gì khả nghi.

Lát sau cửa sổ lại có tiếng động, Lưu Thái Bảo vội quay người vung đao, nhưng thấy Tương Muội vào phòng, Lưu Thái Bảo khẽ hỏi:

“Cô đi đâu vậy?”.

Thái Tương Muội tức giận đỏ mặt nói:

“Ta đuổi tới đường lớn!”. Lưu Thái Bảo bèn hỏi:

“Cô thấy gì không?”. Thái Tương Muội nói “Ta thấy hai đứa nhỏ xin ăn ngồi xổm trước một cửa hiệu”. Lưu Thái Bảo giật mình nói:

“Cô có tới hỏi thăm không?”. Thái Tương Muội nói:

“Ta cầm đao nhìn hai tiểu khát cái hỏi, tiểu khát cái cái gì cũng không nói”. Lưu Thái Bảo nói:

“Được rồi! Có gì ngày mai hãy nói! Cứ coi như bản lĩnh của tên gian tặc này cao cường là được rồi !”.

Tương Muội lại cầm lá thư xem lại một lượt, rồi ngẩng đầu nhìn Lưu Thái Bảo một cái, nói:

“ Tới hôm qua số bạc để bên gối ta cũng là người này đưa tới sao ?”. Lưu Thái Bảo trên mặt không tìm được đở lên, gật đầu nói:

“Đúng vậy, vừa nghe cô nói phát hiện bên gối có bạc, ta

liền biết là người đó để lại, nhưng ta lại không muốn cô sợ hãi nên mới nói đùa với cô. Nhưng tại sao ta phải tăng cường đề phòng như vậy, bây giờ cô đã hiểu rồi chứ ? Ta thấy ý tứ của người này cũng đúng, y còn tặng chúng ta lộ phí, khuyên chúng ta rời kinh thành, để khỏi làm lộ chuyện của y, nhưng ...”. Thái Tương Muội nói “Bất luận thế nào cũng không thể bỏ qua, ta không thể không báo thù cho cha mẹ !”. Lưu Thái Bảo xua tay nói “Nói nhỏ thôi!”, rồi y ghé sát bên tai Tương Muội, nói:

“Cô đừng sốt ruột! Ngày mai ta chắc sẽ có biện pháp, bất luận hành tung của chúng nguy bí thế nào!

Ta ...”. Y không nói nữa, kể đó cũng không tắt đèn, cùng Tương Muội đi ngủ, cứ thế đến sáng, may là không có chuyện gì xảy ra.

Tương Muội vì hai hôm nay buồn đau quá độ, hôm qua lại cả đêm không ngủ, vì vậy khi trời sáng, người trong các phòng trọ đều dậy, nàng thì nằm trên nắp giường đắp chăn ngủ. Lưu Thái Bảo uể oải tinh thần, rửa mặt rồi đi.

Vừa ra cổng thấy một cái bang ngồi xổm trước cổng điếm, tóc rất dài, người khoác tấm vải gai, tay cầm cái bát sứ mẻ. Lưu Thái Bảo ra khỏi hẻm đi về phía bắc, tiểu khát cái đó cũng đi theo về phía bắc, Lưu Thái Bảo trong bụng cười thầm. Tới thẳng Tiền Môn, men theo tường thành đi

về phía tây không xa rồi quay lại nhìn, tiểu khát cái đó vẫn đi theo sau y cách ba bốn chục bước.

Lưu Thái Bảo chấp tay sau lưng, ngửa mặt nhìn về phía mặt trời mọc, ung dung quay lại đi về phía đông, tiểu khát cái đó bèn ngồi xuống chỗ chân thành phía mặt trời. Lưu Thái Bảo sắp tới gần bỗng nhiên đổi sắc mặt, đá qua một cước, tiểu khát cái bị đá la ối chao một tiếng ngã lăn ra đất. Lưu Thái Bảo liền đạp lên ngực y, chửi:

“Tiểu tử, ngươi dám thám thính cho gian tặc hả? Đi theo Lưu nhị thái gia ta hả? Đi! Ta đưa ngươi tới nha môn, chém cái đầu rùa của ngươi”. Tiểu khát cái kêu lên:

“Lão gia! Tôi không theo người, tôi sưởi nắng ở đây mà!”.

Lưu Thái Bảo tát y hai cái, chửi:

“Ngươi mau nói thật ra, Lưu Thái gia còn có thể tha cái mạng ngươi, không thì xem đây!”, rồi vén vạt áo trước để lộ ra một thanh đao nhọn giắt trên hông, trợn mắt nói:

“Mau nói thật ra! Không để qua mắt Lưu Thái gia này đâu. Gian tặc nào sai ngươi, cho ngươi lợi lộc gì, nói mau!”.

Tiểu khát cái run lập cập nói:

“Lão gia! Không phải tôi muốn theo người, là do Trường Trùng tiểu nhị sai bọn tôi theo người”. Lưu Thái Bảo hỏi:

“Trường Trùng tiểu nhị là ai?”. Tiểu khát cái nói:

“Là kẻ cầm đầu chúng tôi. Y sai tám người chúng tôi theo

dõi xem người trú ở đâu, ban ngày làm gì, buổi tối y tới hỏi chúng tôi, cho chúng tôi mỗi người hai trăm đồng một ngày, nếu không nghe lời y hoặc ăn nói bừa bãi thì y sẽ đánh chết!”.

Lưu Thái Bảo hiểu cái bang ở kinh thành đều có thủ lĩnh, lời tên thủ lĩnh ấy bọn cái bang không dám không nghe. Đây nhất định là Bích nhãn hồ ly mua chuộc thủ lĩnh cái bang, vì vậy tất cả hành động của y đều không che mắt được họ. Họ thám thính rồi đi báo cáo với thầy trò Bích nhãn hồ ly. Lúc đó Lưu Thái Bảo tức giận, lại hỏi “Gã Trường Trùng tiểu nhị đó hiện giờ ở đâu? Người dẫn ta tìm y”.

Tiểu khát cái nói:

“Y đang trú ở từ đường nhà họ Quế, tôi thật không dám dẫn lão gia đi. Tôi dẫn lão gia đi, nhất định y sẽ lấy mạng tôi!”. Nói xong y không kìm được khóc òa lên rồi quỳ xuống lạy lục xin tha khiến Lưu Thái Bảo cũng hơi không chịu nổi, bèn hỏi “Từ đường nhà họ Quế ở đâu?”. Tiểu khát cái nói:

“Ở sau Hậu Mãi, nơi đó có không ít ăn mày, Trường Trùng tiểu nhị không đi xin, y chỉ ăn thức ăn ngon mà người khác xin được. Y lại có tiền, ăn xin các thành tất cả đều sợ y, đều không dám không nghe lời y, lát nữa y sẽ tới Nam

thành”.

Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Hình dáng y ra sao?”. Tiểu khát cái nói:

“Y đầu nhỏ, cổ nhỏ, giống như một con trùng lã vậy, nhưng y có khí lực không ai đánh lại y”. Lưu Thái Bảo tức giận, nói:

“Nói lại với y, cẩn thận Lưu Thái gia một chút, sớm tối gì ta cũng đánh cho y dờ sống dờ chết một trận! Còn nói lại với đồng bọn các người, nếu ai dám theo dõi ta nữa thì là không muốn sống nữa đấy!”, nói xong đá tiểu khát cái một cước rồi quay đi.

Quay về khách điếm, y nhìn Tương Muội nói:

“Thu dọn đồ đạc, chúng ta phải chuyển nhà!”. Thái Tương Muội mới ngủ dậy, đang soi gương chải tóc, nàng bực tức nói:

“Ta không chuyển, ta là người làm án. Cha ta đã chết, chức sai sử huyện Hội Minh coi như ta đảm đương, người ta làm Bồ đầu bắt gian tặc còn bắt không được, chúng ta ngược lại đi trốn gian tặc, bây giờ lại chuyển đi, thật khiến người ta cười cho! Nếu người sợ thì cứ đi đi! Xấu mặt Nhất đóa liên hoa người chứ không xấu mặt họ Thái ta”.

Lưu Thái Bảo hừ một tiếng nói “Cô đừng tưởng ta sợ, nếu sợ thì ta không biết rời khỏi Bắc Kinh sao? Nhưng lưu

manh không chịu thiệt trước mắt, công phu dạ hành của gian tặc giỏi như vậy, bất cứ lúc nào y cũng có thể lấy đầu chúng ta, nếu chúng ta chết như vậy thì thật oan uổng. Hiện giờ phương pháp của ta là một mặt thì ẩn núp để chúng không bắt được chúng ta, mặt khác thì ta lùng tìm chứng cứ của gian tặc. Chỉ cần nắm được một chút chứng cứ thì ta có thể dũng cảm gặp Ngọc Chính đường, bảo y dọn sạch sẽ trong phủ một phen”.

Thái Tương Muội cười nhạt nói:

“Chứng cứ đâu có thể dễ dàng nắm được? Cả đời không nắm được chứng cứ thì cả đời cũng đừng bắt gian tặc. Ta thấy kiểu phá án lè mề như ngươi thì có một trăm tên gian tặc cũng đã sớm chạy hết!”.

Lưu Thái Bảo đỏ mặt, giẫm chân nói:

“Bất luận thế nào, nội trong ba ngày ta phải bắt gian tặc, không bắt được gian tặc, suốt đời cô cũng không gặp ta”.

Thái Tương Muội tay tết tóc, lại trừng mắt nhìn Lưu Thái Bảo một cái, nói:

“Nhất đóa liên hoa ngươi thông minh tới mức nào? Bắt được gian tặc không được thì ngươi đi, ngươi có sợ gì? Tới nơi khác ngươi lại theo nghề cũ gây sự kiếm cơm, chẳng qua ta xúi quẩy, cứ vứt bỏ ta là xong!”.

Lưu Thái Bảo cười cười rồi thở dài nói:

“Cô không biết, hôm nay ta đã có thể rat ay, mới rồi ta bắt được một tên ăn mày, ta đã tra vấn được là do đầu sỏ của chúng sai khiến, chuyên dò la hành tung của chúng ta để báo cho gian tặc.

Tên cầm đầu của chúng tên là Trường Tùng tiểu nhị, ta nghĩ có lẽ chính là đồ đệ của Bích nhãn hồ ly”. Thái Tương Muội nói:

“Đồ đệ của y thị cưới ngựa, lại có rất nhiều tiền bạc, đâu có thể là kẻ cầm đầu Cái bang?”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói:

“Biết đâu có chuyện đó không chừng, Bắc Kinh này là nơi rông ăn cướp núp, Thái Tương Muội cô có thể giả trang mãi võ đi thám thính thì người ta cũng có thể ẩn thân trong đám ăn mày mà làm gian tặc. Hôm nay cũng không phải ta không bắt được Trường Tùng tiểu nhị, nhưng bắt y lại không thể bắt được Bích nhãn hồ ly, Bích nhãn hồ ly không những kinh sợ đào tẩu mà còn tới lấy mạng chúng ta. Y thị biết chúng ta ở đây rồi, muốn ra tay có gì là khó?”. Thái Tương Muội ngần ra một lúc, bèn hỏi:

“Vậy tối nay chúng ta nên trú ở đâu? Người nghĩ ra chỗ nào ẩn náu an toàn không?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta nghĩ trước tiên cứ dẫn cô về phủ Thiết Bối lặc, trong phủ đông người, mấy đêm nay lại đều canh phòng, chúng

ta tới đó ở, nếu gian tặc biết cũng chưa chắc dám tới ra tay!”. Thái Tương Muội nói:

“Phủ người ta có thể để cho ta ở à?”. Lưu Thái Bảo nói

“Có gì mà không được! Chúng ta không phải ở phòng chính, ở đại sảnh, chẳng qua chỉ ở tạm một hai ngày trong cái phòng nhỏ bên cạnh chuồng ngựa, phá án xong chúng ta sẽ đi thuê nhà”. Thái Tương Muội nói:

“Ta là người gì của người? Hai ba ngày người không về phủ, bỗng nhiên lại dẫn về một cô gái, không khiến người ta nói ra nói vào sao?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Nói ra nói vào cái gì, không cho ta lấy vợ à?”. Tương Muội mặt đỏ bừng, lại đấm Lưu Thái Bảo một cái, Lưu Thái Bảo nói:

“Bây giờ chúng ta đã ở chung với nhau rồi, tuy chưa làm đám cưới thành thân, nhưng cũng nên để người ta thấy giống như vậy. Nhân bím tóc cô còn chưa tết xong, mau đổi đầu tóc, thay một bộ quần áo thật đẹp, chúng ta thành thân hoàn toàn vì để kết hợp lại báo thù cho cha cô.

Nếu bắt được Bích nhãn hồ ly, báo được thù cho cha cô, lão nhân gia người cũng nhắm được mắt, để tang hay không để tang cũng không cần vội”.

Thái Tương Muội nghe thế trên mặt lại hiện ra vẻ đau đớn, bèn chải tóc lại.

Lưu Thái Bảo bèn đi thuê xe. Y thuê một chiếc xe la, quay về thấy Tương Muội đã đổi kiểu tóc xong, vẫn là hai búi tóc, Tương Muội lại bảo y tạm thời ra khỏi phòng, ngăn người một lúc lại bảo y vào. Lưu Thái Bảo thấy Tương Muội đã thay một cái áo bông nhỏ màu ngân khôi bằng đoạn thêu hoa, mặt cũng thoa một chút phấn, rất xinh đẹp, có bảy phần giống cô dâu. Lưu Thái Bảo cười toét miệng ra không ngậm lại được, Tương Muội khẽ nhìn xuống. Lưu Thái Bảo gói ghém cẩn thận toàn bộ hai thanh đao, đồng la, dây thừng, gọi tiểu nhị vào, trả tiền phòng xong, nhờ tiểu nhị đem giúp toàn bộ chần nệm và rương gỗ ra ngoài. Thái Tương Muội nhẹ chuyển gót sen, theo Lưu Thái Bảo ra cổng điếm.

Nàng lên xe trước, Lưu Thái Bảo rủ rèm xe xuống, bảo xe chạy nhanh về phía bắc, y theo sau xe.

Ra tới phố thì có hai tiểu khát cái nhìn thấy Thái Bảo thì chạy về phía đông.

Lưu Thái Bảo theo xe vào Tiền Môn, lại nhìn thấy xa xa phía sau người có một tiểu khát cái dường như ngấm ngầm theo sau. Lưu Thái Bảo giả vờ rách giày, nhặt dưới đất một mảnh ngói vỡ, cố tình đi chậm lại, đợi tiểu khát cái đó tới gần, đột nhiên xoay người ném ra. Tên tiểu khát cái ôm đầu chạy. Lưu Thái Bảo chửi mấy tiếng, vẫn đi theo xe

như cũ, tức giận nhìn trái nhìn phải, thỉnh thoảng quay lại nhìn. Tới phố lớn An Định Môn, y thấy hai gã lêu lổng ở đầu phố. Hai gã này thấy Lưu Thái Bảo đều cung kính khom lưng cúi đầu, Lưu Thái Bảo nói:

“Các lão đệ mau tìm Thốc đầu ượng bảo y tới phủ tìm ta, ta có một chuyện muốn dặn y làm!”. Hai gã lêu lổng cùng cười nói vâng dạ. Lưu Thái Bảo bảo phu xe chạy nhanh tới phủ Thiết Bối lạc. Xe dừng trước cổng, Lưu Thái Bảo trả tiền xe, y một tay xách chăn nệm, một tay xách rương gỗ, dẫn Tương Muội vào cổng phía đông, tới chuồng ngựa. Có mấy người đầy tớ của Thiết phủ thấy Lưu Thái Bảo dẫn cô vợ trẻ về, đều cùng cười đi theo nhìn.

Lưu Thái Bảo mặt mày tươi rói dẫn Tương Muội vào phòng, Lý Trường Thọ đang nằm trên giường xem một cuốn sách nhỏ, miệng thì hát, vừa thấy Lưu Thái Bảo dẫn một cô gái xinh xắn về, y kinh ngạc mở to mắt bò xuống giường, mang giày vào. Lưu Thái Bảo mời mấy người bên ngoài vào phòng. Y giới thiệu với Tương Muội từng người một rồi chỉ Tương Muội nói:

“Đây là chị dâu của các ngươi”, rồi nhìn Lý Trường Thọ cười nói:

“Không còn cách nào khác, hôm nay ngươi phải nhường chỗ, chuyển tới chỗ khác ở đi, đây là tân phòng của bọn

ta”. Lý Trường Thọ nói:

“Ta chuyển đi đâu?”. Máy người bên cạnh đều cười.

Tương Muội vốn đỏ bừng mặt cúi đầu không nói, lúc ấy cũng không nhìn được cười. Máy người bên cạnh có người hỏi Lưu Thái Bảo:

“Người đem vợ tới đây ở chắc không được đâu, trong phủ lâu nay không có quy củ này, người đi tìm Đắc Lộc thương lượng đi”. Lưu Thái Bảo nói:

“Đợi một lát, mấy hôm nay ta rất mệt mỏi, lấy vợ gấp quá, lại nhất thời chưa thuê được nhà, ta định dẫn nàng tới đây. Nếu Đắc Lộc không cho bọn ta ở đây thì bảo y để bọn ta tìm nhà đi. Trời lạnh như vậy, xem ra sắp cuối năm rồi, chẳng lẽ hai người bọn ta ở ngoài đường ngày này qua ngày kia à?”. Lại có người hỏi chuyện bắt gian tặc ở Thổ thành, Thái Bồ đầu bị giết, nguyên tất cả đều đã biết hai ngày nay Lưu Thái Bảo kiện tụng giúp người khác, vả lại cũng đoán ra cô vợ này của y chính là cô nương đi dây con gái Bồ đầu. Lúc bấy giờ Đắc Lộc ở trong đã biết Lưu Thái Bảo về, bèn vào phòng nói:

“Lưu sư phó! Hai hôm nay người đi đâu? Lão gia bảo người tới, có chuyện muốn hỏi người!”.

Lưu Thái Bảo vội tìm áo trường bào mặc vào, đi theo Đắc Lộc ra khỏi phòng, vào viện gặp Thiết tiểu Bối lạc. Lưu

Thái Bảo dạy quyền từ năm ngoái đến nay, Thiết tiểu Bối lạc cũng chưa hề truyền gọi y lần nào như hôm nay. Y cảm thấy đây thật là vinh hạnh đặc biệt, tinh thần phấn chấn, rón rén theo Đắc Lộc vào căn phòng phía bắc trong viện lạc lớp thứ tư. Lúc bấy giờ Thiết tiểu Bối lạc mới từ triều về, vừa thay áo, tay cầm ống điếu, thái độ rất hòa nhã, ngồi trên ghế Thái sư, nhìn Lưu Thái Bảo hỏi:

“Gian tặc đó ẩn náu ở đâu, người đã điều tra ra chưa?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Tôi còn chưa điều tra ra!”. Thiết tiểu Bối lạc lại nói:

“Vậy thì tại sao các người biết gian tặc đó ẩn náu trong một phủ lớn?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Vì cha con Thái Ban đầu từng thấy nữ gian tặc đó ngồi trên một cỗ xe lớn như nữ bộc, trong xe còn có người nhà quan ngồi, họ muốn đuổi theo xe, nhưng lại không đuổi”.

Thiết tiểu Bối lạc lại hỏi:

“Thấy cỗ xe đó ở đâu?”. Lưu Thái Bảo lập tức nói:

“Ở Cổ Lô”. Thiết tiểu Bối lạc ngẩn ra một lúc, cười nói:

“Hay gian tặc ẩn náu trong nhà ta?”. Lưu Thái Bảo lắc đầu lia lia nói:

“Người bản phủ dùng đều có lai lịch, gian tặc tuyệt không thể trà trộn vào đây. Hiện tại xin lão gia nói một câu, chỉ thị tôi điều tra vụ án này, vì con gái Thái Bỗ đầu bơ vợ không

biết nương tựa vào ai, cô ta đã lấy tôi, tôi quyết tâm phải bắt được gian tặc, thứ nhất là truy hồi bảo kiếm cho lão gia, thứ hai là báo thù cho nhạc phụ”.

Thiết tiểu Bối lặc cười cười, nói:

“Được rồi! Ta phái người đi phá án! Chỉ cần điều tra ra tung tích gian tặc, không cần người ra tay truy bắt, ta sẽ báo cáo cho Đề đốc Ngọc đại nhân, nhưng người vạn lần phải cẩn thận, nếu không có bằng chứng, chúng cứ xác thật thì không được nói bừa, nếu không là người vu khống danh môn đại phủ, người ta không nghe, sẽ bắt tội người, lúc ấy cả ta cũng không che chở cho người được đâu”.

Lưu Thái Bảo luôn miệng vâng dạ, rồi nhân đó, thỉnh cầu, nói:

“Thái cô nương đã lấy tôi, chúng tôi chưa có chỗ ở, tôi dẫn cô ta tới, định ở tạm trong hai gian phòng gần chuồng ngựa đó mấy ngày, xin lão gia cho phép!”. Thiết tiểu Bối lặc lại cười cười, cũng không nói gì, chỉ hỏi Đắc Lộc bên cạnh:

“Nhà người có thừa nhiều phòng không?”. Đắc Lộc đáp:

“Có mấy gian, nhưng đều rất nhỏ hẹp”. Thiết tiểu Bối lặc nhìn Lưu Thái Bảo nói:

“Quy củ trong phủ không cho phép người dưới dẫn người thân vào ở, không thể vì người mà phá lệ, trong nhà của

Đắc Lộc có phòng, hôm nay người có thể chuyển tới đó ở”.

Lưu Thái Bảo đành vâng dạ lùi ra. Trở lại chuồng ngựa vào phòng, thấy trong phòng chỉ có Tương Muội, Lưu Thái Bảo mặt mày rạng rỡ nói:

“Chúng ta có chỗ dựa tốt rồi. Bối lạc gia có thể tìm biện pháp cho chúng ta. Nhưng thế này, chúng ta không thể ở đây, còn phải dời chỗ ở, dời tới nhà Đắc Lộc. Đắc Lộc là quản gia trong phủ, nhà y chắc không nhỏ, gian tặc cũng chưa chắc dám tới”.

Đang nói thì Đắc Lộc vào, Lưu Thái Bảo vội cười nói:

“Lộc gia, về sau chúng ta có thể là hàng xóm rồi, phải nhờ vả người nhiều!”. Đắc Lộc nói:

“Không còn cách nào, lão gia đã sai bảo, nhưng Lưu sư phó, người ở trong nhà ta phải thật thà một chút”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Nhất định thật thà, người thấy vợ ta cũng là người rất thật thà, tới nhà người, đảm bảo là cổng lớn không ra, cổng trong không vượt”. Đắc Lộc gật đầu nói:

“Được, được, ta đã sai người về dọn phòng, lát nữa y quay lại sẽ đưa hai vợ chồng người đi”, rồi đặt hai nén Nguyên bảo lên bàn, nói:

“Đây là quà Bối lạc gia mừng cho hai người, lễ vật của ta

thì chờ ta về sẽ thu xếp”. Lưu Thái Bảo nói:

“Đây thật không dám, chúng tôi có phải vào viện tạ ơn không?”. Đắc Lộc xoa tay nói:

“Không cần đâu! Ta cảm ơn thay các người rồi! Trong nhà ta vật gì cũng có, đều cho các người mượn, các người không cần đem thêm gì khác, chỉ đem chăn nệm tới là được rồi!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Tốt quá”, lại nói:

“Chăn nệm của chúng tôi cũng rất nhẹ nhàng!”. Y cười tiễn Đắc Lộc ra. Có một người đầy tớ tắm ngựa gọi y, Lưu Thái Bảo bước tới, người ấy nói “Thốc đầu ượng đang ở bên ngoài đợi sự phó đó!”.

Lưu Thái Bảo vội ra cổng phía đông, thấy Thốc đầu ượng cầm ba cái lồng chim đứng ở góc tường phía tây cổng phủ, Lưu Thái Bảo vội đi qua, Thốc đầu ượng cười nói “Chúc mừng Lưu gia!”. Lưu Thái Bảo nói “Có gì vui đâu, hai ngày nay đấu với gian tặc, đầu óc hơi giảm sút một chút!”. Y bèn đem chuyện hai ngày hai đêm qua kể đại khái một lượt, rồi nói:

“Bây giờ ta nhờ huynh đệ làm cho một việc, bất luận thế nào hôm nay cũng phải bắt gã Trường Trùng tiểu nhị tới gặp ta!”. Thốc đầu ượng nói:

“Bắt Trường Trùng tiểu nhị cũng không dễ, bắt y rồi đưa

tới đâu?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ba giờ chiều ta nhất định tới Tây Đại Viện, huynh đệ có thể bắt y tới đó chờ ta xét hỏi”. Thốc đầu ửng dạ một tiếng, xách lồng chim đi.

Lưu Thái Bảo lại vào cửa đông về phòng, lát sau đưa ở Đắc Lộc sai về nhà quay lại gặp Lưu Thái Bảo, nói:

“Lưu sư phó, nhà đã dọn xong, người chuyển tới chưa?”.

Lưu Thái Bảo hỏi:

“Cách đây bao xa?”. Đưa ở nói:

“Không xa, ở phía bắc, nơi đó gọi là Hoa Viên Đại Viện”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Được, chuyển đi”, y bèn nhờ đưa ở chuyển chần nệm, y tự xách cái rương gỗ, Tương Muội đi theo sau, cứ thế đi bộ từ phủ Bối lạc chuyển tới nhà Đắc Lộc.

Đắc Lộc ngụ trong một ngôi nhà nhỏ mới xây, tổng cộng không quá mười mấy gian, chia thành hai viện trong ngoài.

Mẹ, vợ của Đắc Lộc và một đầy tớ ở viện trong, hai gian phía nam và hai gian phía bắc viện ngoài đều tạm cho Lưu Thái Bảo ở. Lưu Thái Bảo thấy nhà rất chắc chắn, vọt người lên không đến nỗi đập vỡ ngói, cửa và cửa sổ đều rất vững chắc, gian tặc cũng không thể chui vào được.

Chần nệm và cái rương đều đưa vào trong phòng phía bắc, thấy trong phòng cũng có đầy đủ vật dùng. Lưu Thái

Bảo bèn bảo đứa ở đi gọi cơm rượu vào. Sau khi đứa ở đi, y nhìn Tương Muội cười nói:

“Chúng ta ở đây qua ngày cũng rất tốt, án tù từ điều tra, đừng buồn. Hôm nay bắt Trường Trùng tiểu nhị tới thì sẽ được chút manh mối. Chúng ta trú ở đây, mong rằng gian tặc không biết, nhưng buổi tối cũng phải đề phòng một chút”. Thái Tương Muội thấy trong phòng sạch sẽ cũng rất vui, bèn trải chăn nệm, chùi kính, lau bàn, thắp lửa, trông như một bà chủ nhà.

Giây lát đứa ở đã gọi cơm rượu vào, hai người ăn xong đã ba giờ chiều, y bèn khoác cái áo da dê cũ lên người, giắt đoản đao ra cổng. Nhìn bốn phía không thấy có tiểu khát cái nào, cũng không có ai khả nghi, y bèn nghênh nghênh ngang ngang tới Tây Đại Viện, chỉ thấy một tên khát cái ngồi xổm ở cổng, mặc áo bông quần bông cũ nát, đầu nhỏ cổ nhỏ, tuổi khoảng mười bảy mười tám, mặt dính đầy bùn đất cùng không ít nước mắt và máu, có thể thấy là vừa bị đánh một trận, bên cạnh còn có hai người, đều là thủ hạ của Thốc đầu ưng ở đó canh giữ. Vừa thấy Lưu Thái Bảo tới, hai người này nói “Lưu gia!

Chúng tôi bắt Trường Trùng tiểu nhị tới rồi!”. Lưu Thái Bảo cúi nhìn rồi hỏi “Thì ra người là Trường Trùng tiểu nhị à? Người thám thính cho Bích nhãn hồ ly cũng giàu rồi, sao

còn mặc đồ cũ nát như vậy?”. Trường Trùng tiểu nhị quỳ xuống khấu đầu nói “Tôi thật không biết y thị là gian tặc, tôi ở trong vách ngăn cũ nát của từ đường, ngày ngày ăn xin, không ăn trộm đồ đạc của ai. Mấy hôm trước y thị đi với một người áo xanh tới tìm tôi, cho tôi tiền, bảo tôi đem tới phủ Bối lạc một phong thư và tìm người mãi võ ấy hai lần. Hôm kia, hôm qua họ lại bảo tôi đi theo Lưu nhị gia khắp nơi, đem chõ ở cửa Lưu nhị gia ngày ngày nói lại cho y thị”.

Lưu Thái Bảo lập tức biến sắc, vội hỏi “Người áo xanh đó trẻ hay già? Vóc dáng ra sao? Nếu bây giờ gặp trên phố người nhận ra được y không?”. Trường Trùng tiểu nhị lắc đầu nói:

“Không nhận ra được, họ tới từ đường tìm tôi đều vào lúc khuya. Người áo xanh đó lại đứng rất xa, không nói câu nào, mặt mũi đều che kín nên tôi nhìn không rõ”. Lưu Thái Bảo lại hỏi “Làm việc đó, họ cho người bao nhiêu tiền?”.

Thiệt tiểu Bối lạc nói “Một ngày cho tôi hai quan tiền, tôi còn phải chia cho người khác!”, y đang nói thì Thốc đầu ửng trong quán đi ra, thấy Lưu Thái Bảo bèn nói:

“Ở đây nói không tiện, y có nói cũng chưa chắc chịu nói thật. Nào giải y ra khỏi thành, dẫn cho y một trận trước đã, sau đó hãy hỏi!”. Trường Trùng tiểu nhị lại khóc rống lên,

khẩu đầu nói:

“Tôi nói đều là sự thật mà!”.

Lưu Thái Bảo nhìn Thốc đầu ửng xua tay, y tươi cười nhìn Trường Trùng tiểu nhị nói:

“Đừng sợ! Ta biết lời người nói đều là thật, người để mục già đó sai khiến chẳng qua vì tiền, nhưng người lại không biết Lưu nhị cũng có tiền”. Nói xong lấy ra một nén bạc dúi vào tay Trường Trùng tiểu nhị nói:

“Ta cho người nén bạc này trước để người nghĩ cách nhận rõ mặt mũi của mục già và người áo xanh đó, nhớ giọng nói của họ, có thể dò thám ra nhà của họ hoặc là lén trộm đồ vật bên người họ giao cho ta, ta sẽ thưởng mười lượng bạc, hơn nữa sau này sẽ luôn luôn chăm sóc người”. Thốc đầu ửng đứng cạnh cũng nói:

“Lưu nhị gia là thầy của phủ Bối lạc, hầu hạ người giàu như y, tiểu tử người sẽ không phải ăn xin nữa”.

Trường Trùng tiểu nhị rối rít vâng dạ, quỳ xuống khấu đầu tạ ơn. Lưu Thái Bảo nói:

“Người đi đi! Làm xong việc nói cho Thốc đại gia thì ta sẽ biết”, nói xong y mời Thốc đầu ửng và hai gã lêu lổng vào ăn uống. Thốc đầu ửng khẽ nói:

“Lưu gia, huynh vừa rồi làm việc không sai, rất sáng suốt, nhưng ... sao buổi tối không tới đó phục sẵn, lúc hai người

đó vừa tới chúng ta sẽ bắt?”.

Lưu Thái Bảo hỏi:

“Các người có bao nhiêu người có thể giúp ta?”. Thốc đầu ượng nói:

“Muốn mười thì có mười, muốn hai mươi thì có hai mươi”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Tốt nhất là có thể có một trăm người”. Thốc đầu ượng nói:

“Một trăm người tôi cũng kiếm ra, nhưng quá nhiều năm đầy ra đó thì gian tặc nhìn thấy còn dám tới gần à?”. Lưu

Thái Bảo cười nói:

“Ta chỉ đùa thôi, hai ba trăm người cũng chỉ là quân sư của Lương Sơn Bạc, vô dụng, võ nghệ của hai tên gian tặc đó rất cao, công phu dạ hành rất giỏi, ta đã lãnh giáo qua hai ba lần, vì vậy ta thật không dám đối đầu với chúng. Bây giờ ta chỉ muốn tìm chút chứng cứ, nếu không thì phải đợi qua mấy ngày, ta có một bằng hữu tới Bắc Kinh, bảo cô ta giúp ta”. Thốc đầu ượng hỏi:

“Người bằng hữu này của huynh là nhân vật thế nào? Võ nghệ cao cường không?”. Lưu Thái Bảo mỉm cười nói:

“Là một phụ nữ”. Thốc đầu ượng lấy rất làm lạ nói:

“Có bao nhiêu phụ nữ tới đây huynh đều quen tất à?”.

Lưu Thái Bảo mỉm cười đứng dậy, trả tiền ăn, nói:

“Vị phụ nữ này không phải tầm thường đâu! Ta cũng chưa

hề gặp, nhưng đã nghe danh. Võ nghệ tuy không mấy cao so với ta nhưng cũng đủ để giúp đỡ ta. Có cô ta giúp, cùng với vợ của ta bỏ ra chút sức lực, bọn ta một nam hai nữ đủ để gian tặc không thể trốn thoát, bây giờ xin ba vị cứ ngồi chơi!”, nói xong y đi ra, mua chút mì, gọi ít than củi, quay về nhà, đem chuyện vừa rồi kể một lượt cho Tương Muội nghe.

Kế đó hai người ăn cơm tối. Ăn cơm xong, trời còn sớm, lại có bọn Lý Trường Thọ trong phủ tới tặng quà chúc mừng họ lấy nhau.

Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội lại bồi tiếp những người này uống rượu, cơm khách một hồi lâu, qua canh hai mới ra về. Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội lại để cương đao bên cạnh mình, chuẩn bị một lúc lâu, nhưng mãi đến canh ba, cũng không có chuyện gì xảy ra. Ba ngày nay họ đều ngủ không yên giấc, đến lúc ấy tinh thần rất uể oải, hai người đối mặt mà ngáp dài. Lưu Thái Bảo không nhịn được cười, bèn nói “Hôm nay đã hoàn toàn chế phục được thám tử của gian tặc, chúng ta chuyển tới đây, gian tặc chắc cũng không biết.

Đừng lo vớ vẩn nữa! Đóng cửa ngủ thôi!”.

Nói rồi, Lưu Thái Bảo đóng cửa, lúc này Tương Muội đã uể oải nằm trên giường. Lưu Thái Bảo đóng cửa xong, tấn

một cái ghế vào cửa, cái ghế vừa mới tấn vào lại nghe loạt soạt một tràng, từ ngoài khe cửa có một tờ giấy đút vào. Lưu Thái Bảo hoảng sợ vội nằm mọp xuống bò tới cạnh giường, kéo chân Tương Muội một cái. Tương Muội giật nảy mình vội ngồi dậy. Lưu Thái Bảo chỉ ra cửa, chỉ thấy tờ giấy đó mới từ khe cửa đút vào, rơi xuống trong cửa. Thái Tương Muội cầm đao nhìn ra ngoài, tức giận chửi “Cái gì vậy?”. Lưu Thái Bảo vội cản nàng. Tương Muội tức giận nhảy xuống đất định ra mở cửa. Lúc bấy giờ lại nghe soạt một tiếng, một mũi ám khí xuyên qua lớp giấy dán cửa sổ bay vào.

Thái Tương Muội vội mọp xuống nhưng mũi ám khí không sai không chệch cắm thẳng vào bím tóc bên phải của nàng. Mũi tên này chỉ dài ba tấc, rất nhỏ, giống như chiếc trâm trên tóc Tương Muội. Tương Muội sợ đến nỗi không dám chửi nữa. Hai người ngồi xỏm dưới đất hơn một giờ mới đứng dậy, chân đầu tê dại. Thái Tương Muội rút mũi tên trên tóc xuống, thấy mũi tên rất nhọn. Lưu Thái Bảo nhặt giấy lên xem, lại là nét chữ ngay ngắn chỉnh tề, tổng cộng có mười lăm chữ “Trong vòng ba ngày, nếu hai người không rời khỏi kinh, ắt có đại nạn!”.

Lưu Thái Bảo lúc bấy giờ trái lại không sợ, chỉ giận đến mức mặt không còn chút máu, trừng cặp mắt ba góc, gật

đầu lia lia nói:

“Được, được! Bức bách bọn ta như vậy, bọn ta phải liều mạng với các người!”. Kế đó lại tấn lên cửa thêm một cái bàn dài, phụt một tiếng thổi tắt đèn, cùng Tương Muội đi ngủ, sau nửa đêm chỉ có tiếng giấy cửa sổ bị gió thổi phàn phật, cũng không có chuyện gì xảy ra.

Sáng sớm hôm sau, Lưu Thái Bảo tới phủ Bối lạc mượn một con ngựa chiến, cưỡi ra Nam thành, đầu tiên tới Toàn Hưng tiêu cục gặp Dương Kiện Đường, nói rõ mình hiện đã chuyển nhà, nhưng ở đó lại rất bất ổn, trong đêm đầu tiên đã bị kẻ gian quấy rối, xin y tối nay phái người tới giúp đỡ canh phòng ban đêm.

Lúc sắp đi Lưu Thái Bảo lại mượn hai ngọn trát thương rồi tới Thái Hưng tiêu điểm tìm Tôn Chính Lễ. Tôn Chính Lễ không ở trong tiêu điểm mà ra thành luyện quyền. Lưu Thái Bảo cũng ở lại nói chuyện, nói mình hiện trú ở Hoa Viên Đại viện trong An Định Môn, tối nay mời Tôn Chính Lễ tới nhà, có việc cần bàn bạc, nhưng bảo y đừng quên mang theo binh khí. Sau đó Lưu Thái Bảo lại cưỡi ngựa cầm hai ngọn trát thương vào thành, trở về nhà trước, đưa một ngọn thương cho Tương Muội, nói rõ chủ trương của y hôm nay. Tương Muội rất mừng, nói:

“Người mau trả ngựa về phủ đi, chúng ta đi ngay”. Lưu

Thái Bảo nói:

“Đừng vội, cô làm cơm trước đã, thức ăn chuẩn bị thêm mấy món, tối nay có không ít bằng hữu tới!”. Thái Tương Muội vui vẻ nói:

“Người đi mau rồi về mau!”. Lưu Thái Bảo cười cười gật đầu, ra khỏi nhà cưới ngựa đi.

Lưu Thái Bảo hôm nay đặc biệt phấn khởi. Y đem ngựa tới trả Thiết phủ, rồi tới Tây Đại Viện gặp Thốc đầu ưng, cao giọng đàm luận việc bắt gian tặc, căm giận đập bàn xô ghế, không giống như hai hôm trước khẽ tiếng nói chuyện sợ người khác biết.

Ra khỏi Tây Đại Viện, y quay về nhà thì thấy Thái Tương Muội đã làm cơm xong. Hai người dùng bữa xong, Lưu Thái Bảo lau miệng nói:

“Chúng ta đi!”.

Lúc ấy Thái Tương Muội cầm dây thừng và thanh la, Lưu Thái Bảo cầm hai ngọn thương, hai người đều mặc áo ngắn, vừa ra cổng thì gặp Đắc Lộc. Đắc Lộc ngạc nhiên hỏi:

“Hai người đi đâu vậy?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Đi mãi võ, kiếm mấy đồng lẻ tiêu”. Đắc Lộc nói:

“Các người đừng đi quấy rối!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Quấy rối gì? Bối lạc gia đã ra lệnh cho bọn ta phá án!”.

Đắc Lộc nói:

“Hôm qua Bối lạc gia chẳng qua là nhất thời cao hứng, thuận miệng nói thôi”.

Lưu Thái Bảo nói “Bối lạc gia miệng vàng lời ngọc, tùy tiện nói ra cũng chẳng khác gì ý chỉ. Lộc gia, hôm nay bọn ta đi, có lẽ sẽ điều tra vụ án, nhưng có lẽ sẽ gây ra đại họa. Người hãy nhớ bọn ta một chút, chỉ cần thấy cả ngày bọn ta không quay về thì phái người đi hỏi thăm!”, nói xong cười dẫn Tương Muội đi.

Hai người vừa đi vừa nói cười, tới cổng của Ngọc phủ ở phố lớn phía tây Cổ Lô. Phía sau họ đã sớm có rất nhiều người, đều nói:

“Thật kỳ quái! Cô nương này không phải là con gái của Bồ đầu sao? Bồ đầu bị gian tặc giết chết rồi, sao cô ta lại theo gã đàn ông này đi mãi võ?”, lại có người nói:

“Các người không nhận ra à? Người đàn ông này là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, y và cô gái đó đại khái là lấy nhau rồi. Hôm nay cải trang như vậy để mãi võ, không chừng có ý gì đó?”.

Lúc bấy giờ trời đã gần trưa, Lưu Thái Bảo ở dưới gò cao trước cổng Ngọc phủ vẫy gọi một đám đông vây quanh. Đầu tiên y lấy hai ngọn trát thương buộc dây thừng vào rồi cắm xuống đất, làm giá giữ dây. Thái Tương Muội khom

người lấy đoạn đồ quần chặt hài, Lưu Thái Bảo cầm thanh la lên, khua keng keng mấy tiếng, ngẩng đầu nhìn mọi người nói “Diễn trò gác lại hai ngày giống như gác lại hai năm, chuyện náo nhiệt ở Thổ thành đêm hôm trước chắc các vị đều đã biết. Mấy hôm nay tôi lo chôn nhạc phụ, lấy vợ, mất chút công sức, hôm nay mới dẫn vợ tới diễn vài chiêu cho chư vị giải sầu. Được, chuyện rườm rà chỉ cần nói tắt, chúng ta hãy khua thanh la lên!”. Keng, keng, Thái Tương Muội liền vọt lên dây, hai tay lắc lư như chim yến liệng.

Lưu Thái Bảo bèn khua thanh la cao giọng hát “Hành tẩu hành tẩu tới Bắc Kinh, truy bắt Bích nhãn hồ ly tinh! Bích nhãn yêu hồ có mấy người?”. Y ngẩng nhìn Tương Muội trên dây. Tương Muội vừa nhún nhảy vừa giơ ngón tay, nói “Có hai người!”. Lưu Thái Bảo gật gật đầu, rồi tiếp tục khua thanh la hát “Là đại hồ tinh và tiểu hồ tinh”, kế hậm hực nói “Bắt được con chồn lớn vẫn tức giận, bắt được con chồn nhỏ không dung tình, lóc da nó để ta ăn thịt nó, lấy xương đầu của nó ta dùng lửa sấy khô, thịt của nó ta làm tương vừng cay, da của nó ta làm vải quần cổ chắn gió lạnh. Nếu các vị hỏi tên và họ ta ...”. Y vỗ ngực nói: “Ta là Nhất đóa liên hoa Lưu anh hùng!” rồi chỉ Tương Muội ở trên dây nói:

“Đây là người đẹp họ Thái vợ của ta. Keng keng keng, tiếng thanh la vang lên, tiểu hồ đại hồ mau ra đây, ra muộn ta sẽ ...”. Lưu Thái Bảo không phải khua thanh la mãi võ, thật ra chỉ là ngoác miệng chửi Ngọc phủ trên gò. Chung quanh thấy sắp có chuyện, rất nhiều người vội tránh ra. Lúc bấy giờ hai viên sai quan của nha môn Đề đốc vung vẩy roi da đi xuống gò, đuổi mọi người tản ra.

Thái Tương Muội bèn nhảy xuống dây võ cương đao dưới đất. Lưu Thái Bảo ung dung xua tay nói:

“Đừng lỗ mãng! Xem ta đối phó với chúng!”.

Lúc bấy giờ hai viên sai quan dẫn năm sáu người đầy tớ của Ngọc phủ ùng ùng nổi giận đi tới, một người vung roi nhìn Lưu Thái Bảo hung dữ hỏi:

“Ai cho người tới đây mãi võ?”. Lưu Thái Bảo ngang nhiên nói:

“Nhất phẩm đương triều Thiết Bối lặc Thiết nhị gia bảo ta tới đây mãi võ!”. Hai viên sai quan và tôi tớ Ngọc phủ đều giật nảy mình. Viên sai quan có vẻ bẽn lẽn hỏi:

“Người có bằng chứng gì?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta là sư phó dạy quyền của Thiết phủ, đó chính là bằng chứng!”. Viên sai quan lại hỏi:

“Người đã là sư phó dạy quyền, việc gì phải tới đây mãi võ?”. Lưu Thái Bảo cười cười nói “Mãi võ chẳng qua là ỉn

thân, nói thật là huynh đệ đến điều tra án, chỉ vì trong bản phủ bị mất một thanh bảo kiếm, Bối lặc gia lệnh cho ta đi điều tra. Ta đi điều tra dò hỏi, biết gian tặc đó đang ẩn náu trong một phủ đệ lớn, vì vậy bất luận phủ đệ lớn nào, ta cũng đều phải tới điều tra!”. Máy người đầy tớ trừng mắt nói:

“Tại sao người chỉ tới chỗ bọn ta?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Chỗ khác ta chưa đi, vì các người gần nhà ta, nên ta mới tới trước diễn trò vui cho các vị xem!”.

Hai viên sai quan và bọn đầy tớ đều tức giận tới mức mặt trắng bệch, họ nói chuyện qua lại, người thì nói:

“Tiểu tử này cố ý tới làm loạn, cố ý làm mất mặt đại nhân, bắt y đi”, người lại không dám ra tay, sau cùng một viên sai quan đi về phía đông, mấy người ở đó nhìn Lưu Thái Bảo nói:

“Người đừng đi, chúng ta đi thỉnh thị đại nhân đã!”. Lưu Thái Bảo cố ý hỏi:

“Đại nhân là ai?”. Bọn đầy tớ đáp:

“Đại nhân chính là Đề đốc Chính đường Ngọc đại nhân, tiểu tử người ghi nhớ vào óc là được!”. Lưu Thái Bảo cười nhạt nói “Thì ra là y à? Y mà tới đây thì bọn ta sẽ diễn trò hay, đòi y chút tiền thưởng”, kể đó quay qua

Tương Muội nói:

“Cô bạn đừng ở không, hãy tập lại mấy trò khéo cho mấy vị đây giải sầu. Họ sẽ mời Thần Tài tới cho chúng ta đấy!”.

Tương Muội nghe y nói thế cười khanh khách một tiếng, lại phi thân lên dây, uyển chuyển nhảy nhót. Lưu Thái Bảo lại ra sức khua thanh la, hát:

“Có duyên tới gặp Ngọc Chính đường, Chính đường cũng giống chỗ quê hương!”.

Một người đầy tớ của Ngọc phủ bước qua cửa, bị Lưu Thái Bảo một cước đá bay ra. Thái Tương Muội vừa múa vừa cười khanh khách, cũng nói:

“Người là huynh đệ của Chính đường”. Lưu Thái Bảo khua thanh la nói “Tiểu thư nhà họ là mẹ nuôi của ta đấy!”. Đám đầy tớ của Ngọc phủ ai cũng xoa tay nấn quyền, chỉ Lưu Thái Bảo nói:

“Thằng tiểu tử người nói bậy bạ gì thế!”. Lưu Thái Bảo đá gió một cái nói:

“Các vị đừng xông vào, coi chừng chịu khổ đấy!”. Lại khua thanh la cao giọng hát:

“Trong Ngọc phủ có nuôi đám chó”. Tương Muội đứng trên dây, chỉ vào cổng lớn nói:

“Còn có con chồn biết leo tường!”. Lưu Thái Bảo cười cười vừa khua thanh la vừa nghĩ lời hát. Lúc ấy phía đông

có mười mấy viên sai quan khỏe mạnh kéo tới, đều cầm đơn đao thiết xích, dây thừng dây xích. Lưu Thái Bảo lại nói với Tương Muội:

“Cô bạn xuống thôi! Thu thập đồ nghề đi, Ngọc đại nhân mời chúng ta vào sảnh gặp mặt đấy”.

Tương Muội nhảy xuống dây. Mười mấy viên võ quan đã sẵn tới, không cần dài dòng, lấy dây xích trói Lưu Thái Bảo lại. Lưu Thái Bảo đưa thanh la cho họ, nói:

“Cái này không dở đâu, các người xiềng ta làm gì? Muốn bắt ta làm khỉ sao?”. Một viên sai quan vung tay tát Lưu Thái Bảo một cái, y cười khẽ một tiếng nói:

“Đánh kêu vang lắm! Nhưng các ông anh mở to mắt mà nhìn xem Lưu Thái Bảo là ai nhé. Không phải khoe đâu. Hôm nay vào nha môn mà Ngọc lão đầu thả ta thì thôi, chứ nếu không thả ra, bọn ta sẽ gây ra chuyện lớn, cái đầu của ta không quan trọng, chứ cái mào của y cũng không chắc giữ được đâu!”.

Lại quay nhìn Tương Muội nói:

“Cô bạn đừng sợ! Can đảm lên một chút, vụ quan ty này nhất định chúng ta thắng mà”. Lúc ấy Tương Muội cũng đã bị quan quân xích lại, nàng chỉ nói:

“Ái chà! Các ông anh đừng lời ta đấy, nếu động thủ nữa ta sẽ chửi đấy. Đừng xô ta, ta tự biết đi! Quân ranh con!”.

Lưu Thái Bảo phía trước nghênh ngang đắc ý, Thái Tương Muội phía sau hơi hơi cúi đầu, mười mấy viên sai quan áp giải đi, người trên phố đều tránh núp ra xa xa, không dám nhìn một cái. Lưu Thái Bảo và Tương Muội bị áp giải tới nha môn Đề đốc. Lúc bấy giờ Ngọc đại nhân đang ngồi trên công đường, vừa nghe nói bắt giải phạm nhân gây náo loạn ở nhà tới, lập tức cho giải vào.

Lưu Thái Bảo nhìn thấy Ngọc đại nhân bèn thỉnh an, cười nói:

“Ngọc đại nhân ngài khỏe chứ?”. Ngọc đại nhân cầm cây thước đập bàn một cái, quát:

“Hỗn láo! Người dám vô lễ với công đường!”. Viên sai quan hai bên cùng quát lên một tiếng hăm dọa, ấn Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội quỳ xuống. Ngọc đại nhân giận tới mức chòm râu lồm đồm bạc rung lên, nhìn Lưu Thái Bảo hỏi:

“Người tên gì?”. Lưu Thái Bảo đáp:

“Tôi họ Lưu tên Thái Bảo, ngoại hiệu là Nhất đóa liên hoa, là sư phó dạy quyền cho phủ Thiết Bối lặc, đội ơn được ưu đãi. Như hôm nay là vì trong phủ bị mất một thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt, Bối lặc gia lệnh cho tôi điều tra bắt gian tặc. Cô gái này là con gái Thái Ban đầu huyện Hội Ninh, tháng trước theo cha tới kinh điều tra vụ án, hiện có

công vắng đưa cho huyện Uyển Bình và phủ Thuận Thiên làm chứng. Phụ thân của cô ta hôm trước bị gian tặc giết chết ngoài thành đất Đức Thắng Môn, quan đã khám nghiệm tử thi. Gian tặc Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương hiện ẩn náu làm bộc phụ tại một phủ đệ lớn. Y còn có một đồ đệ trợ giúp, đã ăn trộm bảo kiếm, giết chết Bồ đầu và mua chuộc cái bang Trường Trùng tiểu nhị thám thính hành tung của bọn tôi, cả ngày cả đêm tới chỗ ở của vợ chồng tôi đưa thư hăm dọa ...”. Nói xong y móc trong túi áo ra tờ giấy từ khe cửa đưa vào tôi qua nói:

“Đây là bút tích của gian tặc, mời đại nhân quá mục”.

Tờ giấy này do sai quan bên cạnh đón lấy đưa lên, chuyển tới tay đại nhân ngồi trên sảnh đường. Ngọc đại nhân đón lấy xem qua một lượt, nét oai nghiêm bỗng đổi thành vẻ kinh ngạc, lại nhìn Thái Tương Muội hỏi qua mấy câu, rồi sai nha dịch giải Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội ra. Kê đó phái mười mấy viên sai quan về nhà mình canh gác ngoài cổng, bất kể người nào trong phủ cũng không được tự do ra vào. Sau đó lại sai người lấy ngựa, Ngọc đại nhân lại mang bốn viên sai quan qua phủ Thiết Bối lặc yết kiến. Hôm ấy người trong thành đã đồn ầm lên, đều nói Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo dắt theo một cô gái đi dây gây náo loạn ở cổng phủ đệ Ngọc đại nhân, đã bị nha môn Đề

đốc bắt giữ. Nhưng đến sau giờ trưa, Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội đã được thả ra, tất cả vật dùng để biểu diễn cũng không bị giữ.

Lưu Thái Bảo vẫn nghênh nghênh ngang ngang, Thái Tương Muội đi cạnh y cười cười nói nói, hai vợ chồng lại trở về Hoa Viên Đại viện. Lúc ấy còn rất sớm, nhưng trước cổng nhà họ đã có một hán tử đang đứng. Người này mặc áo chên ngắn, tay cầm cương đao chớp chớp, nhìn thấy Lưu Thái Bảo liền nói “Tiểu tử người mới về à? Ta chờ người sốt cả ruột”. Lưu Thái Bảo cười nói “Tôn đại ca ơi! Anh thật nóng tính quá, tôi mời anh tới tới giúp tôi chặn giặc, sao anh tới sớm thế?”. Tôn Chính Lễ nói “Ta chờ không được! Ta đã ăn cơm chiều rồi”. Lưu Thái Bảo nói “Tốt quá! Nhờ anh chuyện gì cũng không bị lỡ việc”, kể giới thiệu Thái Tương Muội với y, lại mời Tôn Chính Lễ vào nhà.

Lưu Thái Bảo không dám nói chuyện vừa xảy ra, vì biết tính nét của Tôn Chính Lễ, nghe nói trước đây y cùng Du Tú Liên tới Hà Nam, dọc đường đã gây ra cho Du Tú Liên không biết bao nhiêu chuyện rắc rối. Bây giờ nếu kể lại chuyện chửi giặc trước cổng Ngọc phủ, thì người bạn này nhất định sẽ cầm đao xông bừa vào Ngọc phủ bắt giặc. Cho nên vào nhà rồi, y chỉ bảo Tương Muội nôi lửa nấu

nước pha trà. Y tìm cách nói chuyện tào lao với Tôn Chính Lễ. Tôn Chính Lễ cũng không thấy chán, chỉ nói:

“Thằng tiểu tử ngươi không biết làm việc! Hôm trước ở Thổ thành ngươi mời ta thì ta đã bắt được giặc rồi, cha vợ của ngươi cũng không đến nỗi phải chết!”. Lưu Thái Bảo chỉ còn cách gật đầu nói “Đúng lắm! Cho nên tôi mới hối hận! Lúc bấy giờ tôi quên mất phải mời Tôn đại ca”.

Đang trò chuyện, chợt nghe tiếng động ngoài đường, Tôn Chính Lễ đứng dậy cầm đao bước ra, Lưu Thái Bảo cũng vội theo ra, té ra là Đắc Lộc về. Đắc Lộc nhìn thấy thanh đại đao trong tay Tôn Chính Lễ sợ tái cả mặt, may là Tôn Chính Lễ biết y, chưa vung đao lên. Lưu Thái Bảo vội đẩy Tôn Chính Lễ vào trong phòng nói:

“Đại ca, anh đừng nóng nảy! Gian tặc cũng không thể tới lập tức, đây là chủ nhà của tôi mà”.

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 3

Đao báu lập lòe tay hiệp nữ Đèn lồng khắc khoải hận hồng nhan

Tôn Chính Lễ gạt đầu, Đắc Lộc ở bên ngoài gọi:
“Bối lạc gia bảo người đi ngay bây giờ!”. Lưu Thái Bảo ừ
một tiếng, nhìn Tôn Chính Lễ nói:
“Tôn đại ca cứ ngồi chơi! Bối lạc gia đang gọi tôi, tôi đi một
lát sẽ quay lại. Lát nữa còn có biểu huynh Dương Kiện
Đường của tôi tới, tối nay gian tặc sẽ tới, lúc đó hoàn toàn
phải nhờ đại ca động thủ, bây giờ mời đại ca nghỉ ngơi
trước!”. Tôn Chính Lễ gạt đầu, đặt đao xuống nói:
“Đi rồi về cho mau!”. Lưu Thái Bảo ừ một tiếng, ra khỏi
phòng cùng Đắc Lộc đi ra khỏi nha môn, Đắc Lộc mặt mũi
ủ ê nói:
“Hôm nay người gây náo loạn gì vậy? Nếu không có Bối
lạc gia nói giúp, nhất định Ngọc đại nhân sẽ phạt nặng
người!”.

Lưu Thái Bảo cười nói:

“Không có Bối lạc gia phía sau ta cũng không dám làm chuyện này”. Đắc Lộc nói:

“Hiện Ngọc đại nhân còn trong phủ, y rất giận, muốn người chỉ ra ai là gian tặc trong nhà họ!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Ta có nói là gian tặc đang ở nhà y đâu? Hôm nay ta chỉ nghĩ phàm là phủ đệ lớn thì phải thăm dò, không ngờ mới thử lần đầu thì đụng phải nhà lão gia”. Đắc Lộc nói:

“Người chỉ giỏi cãi, ai cũng không tin chuyện người làm hôm nay là không có ý đồ. Vốn mấy hôm nay, các người ở ngoài nói bừa là cái gì gian tặc đang ẩn náu trong phủ đệ lớn, hôm nay người lại tới trước cổng Ngọc phủ chửi mắng, không phải là người đã nói rõ rồi sao? Gian tặc đang ẩn náu trong phủ y”. Lưu Thái Bảo thè lưỡi chối:

“Ta không chửi mắng, cũng không nói gì cả”.

Hai người tới phủ Bối lạc, Đắc Lộc vào trong bẩm trước, lát sau mới dẫn Lưu Thái Bảo vào viện. Thiết tiểu Bối lạc hôm nay thần sắc cũng không hay, hỏi:

“Hôm nay tại sao người dám tới trước phủ Ngọc đại nhân quấy rối?”. Lưu Thái Bảo kính cẩn đáp:

“Tôi không dám đi quấy rối, vì hôm qua nghe lão gia dạy bảo, hôm nay phải tìm cách đi tìm gian tặc, để giúp lão gia truy hỏi thanh bảo kiếm ấy về!”.

Ngọc đại nhân ngồi bên cạnh tức giận đến mức không kìm được thở hổn hển nói:

“Lưu Thái Bảo, người nhất định cho rằng nữ tặc Bích nhãn hồ ly đó đang ẩn náu trong nhà ta à?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Tiểu nhân không dám nói vậy, chẳng qua Thái Đức Cương lúc sắp chết từng nói với con gái y gian tặc đó đang ẩn náu trong một phủ đệ lớn gần Cổ Lô”. Ngọc đại nhân đứng dậy, nói:

“Ta dẫn người vào nhà ta, cho người nhận diện từ trên xuống dưới, chỉ cần người nhận ra gian tặc, ta sẽ giao gian tặc cho quan xử tử, sau đó ta cam chịu để triều đình phân xử!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Tôi không dám đi nhận diện! Vì hôm trước lúc giao đấu ở Thổ thành Đức Thắng Môn trời đã tối, tôi không thấy rõ mặt mũi của gian tặc. Tôi chỉ biết y là một bà già lưng còng, tay chống gậy sắt, đó chính là binh khí của y thị, cái lưng còng của y thị cũng là giả trang già nua, nếu y thị đứng thẳng lưng thì còn cao hơn tôi”.

Ngọc đại nhân dường như giật mình một cái, Lưu Thái Bảo lại nói:

“Còn có một đồ đệ của y thị khoảng hai mươi tuổi trở lạ, vóc người nhỏ nhắn, mặc quần áo xanh. Người đó mới chính là thủ phạm trộm kiếm, hung thủ giết người. Y ngày

đêm tìm chúng tôi quấy rối, để bực cạnh gối vợ tôi, để lại thư ép chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh, chỉ vì có vợ chồng tôi ở đây, biết rõ nguồn gốc của y thị, sớm tối nhất định chúng sẽ gây án”, y lại lấy lá thư đưa tới phòng trọ đêm trước ra đưa cho Thiết Bối lạc. Thiết Bối lạc xem xong cười cười nói:

“Tên gian tặc này giống như một tay hảo hán!”. Ngọc đại nhân tinh thần lúc ấy rất bất an, bèn nói:

“Trong nhà ta trên dưới cũng có hơn trăm người, có khi cũng có người xấu nào ẩn núp trong đó, bây giờ ta sẽ phái người xem lại, bất luận ai cũng không được tùy tiện ra vào. Bây giờ ta phải về nhà đích thân lục soát, nếu tìm ra kẻ khả nghi, ta sẽ tự xin hoàng thượng phân xử”, nói xong cáo từ Thiết Bối lạc ra về.

Trong này Thiết tiểu Bối lạc lại dặn dò Lưu Thái Bảo:

“Về sau không được hành sự mạo muội như vậy nữa. để xảy ra chuyện, ta không còn cách nào che chở cho người đâu”. Lưu Thái Bảo luôn miệng tạ ơn rồi lui ra, vui như mở cờ trong bụng. Nhưng thấy đã không còn sớm, y vội quay về. Lúc bấy giờ trong nhà y đã có năm vị bằng hữu tới, ngoài Tôn Chính Lễ còn có Trừng nhĩ Tiết Bát, Oai đầu Bàn Cữu, Hoa ngư nhi Lý Thành, Thiết lạc đà Lương Thất, số này đều do Dương Kiện Đường phái tới. Tất cả

đều mang binh khí chuẩn bị đêm đến giúp vợ chồng Lưu Thái Bảo bắt gian tặc. Thốc đầu ửng cũng tới báo tin, nói Trường Trùng tiểu nhị đã bị nha môn Đề đốc bắt, y bèn cười nói:

“Tốt rồi! Thủ pháp của chúng ta hôm nay đã tạm được, bây giờ để xem thủ đoạn của hai tên gian tặc đó thế nào, xem chúng có thể thoát khỏi lưới không!”.

Giây lát trời đã tối đen, lúc này dinh Ngọc Chính đường trên gò phía tây Cổ Lâu phòng bị rất nghiêm mật, Ngọc đại nhân đã về tới phủ. Y đã hơn sáu mươi tuổi, từng làm quan hiển hách, lập rất nhiều công lao, hai vị công tử lại đều làm Tri phủ ở ngoài tỉnh, là bậc trâm anh thế phiệt, hiển quý đương thời, mà hôm nay lại bị một gã vô lại ở chợ búa như Lưu Thái Bảo làm nhục, trong lòng rất bực tức, dẫn đám tùy tớ theo hầu quay về tới trước cổng phủ, thấy trên gò cao trước phủ có năm sáu viên sai quan, trước cổng lớn cũng có hai người đứng, tất cả đều cầm đao sáng loáng. Vừa thấy đại nhân trở về, đều nhất tề đứng nghiêm.

Ngọc đại nhân xuống ngựa vào cổng, hai đầy tớ trực ban là Quý Lai, Lục Lai đều vội theo sau y.

Trước nay Ngọc đại nhân ra nha môn đầu tiên là về phủ thay áo, hôm nay lại không như vậy. Y đi xuyên qua hành

lang vào khách sảnh trước. Lúc này khách sảnh không có người, trong sảnh lại bày biện một số khí cụ và bình cổ, đỉnh đồng cắm hoa lê và cây tử đàn vân vân rất tối tăm, không nhìn rõ vật gì. Quý Lai vội đốt hai ngọn nến, bệ nến cũng là đồng cổ. Nến sáng lung lay, chiếu sáng một góc trong đại sảnh này. Ngọc đại nhân tới vách tường phía đông, gọi:

“Cầm đèn lại!”. Quý Lai, Lục Lai mỗi người bưng một cái bệ nến, vội đi tới vách tường phía đông, phân ra đứng hai bên đại nhân. Ngọc đại nhân lại ngẩng mặt nhìn gian tường.

Giữa tường treo một đôi liễn đối trên viết “Trăng sáng cửa lân đức ân che mãi, Gió xuân trướng hổ công nghiệp lâu dài”. Tên người được tặng là “Lân Hiên nhân bá đại nhân quân thưởng”, tên người tặng là “Nhân ngu diệt Lỗ Quân Bội kính viết”. Bên dưới đóng hai dấu ấn mực son hình vuông, chữ nổi là tên họ, chữ chìm là Thám hoa khoa Mão. Bút pháp của đôi liễn đối này viết rất hồn hậu, theo kiểu chữ lệ Bát phân. Ngọc đại nhân lấy ra một tờ giấy, chính là bút tích hôm nay ở đại đường mà gã vô lại chợ búa Lưu Thái Bảo kia đưa ra, trên cũng là chữ lệ viết:

“Nội trong ba ngày, nếu hai người không rời kinh, tất có đại nạn”.

Ngọc đại nhân nhìn chữ trong lá thư rồi nhìn câu liễn, quả thật thấy chữ viết giống hệt nhau, rõ ràng do một người viết. Ngọc đại nhân lập tức lộ vẻ kinh ngạc, vuốt chòm râu lóm đốm bạc ngẩn ra hồi lâu, tự nhủ:

“Quái lạ! Lỗ Quân Bội là người mình thích nhất, y thường tới phủ mình, mình đã có ý gả Kiều Long cho y. Y mới thi đậu Tiến sĩ đệ tam danh, là Biên tu viện Hàn lâm, thiếu niên tài tử, phụ thân y cũng từng làm Thị lang bộ Công, chẳng lẽ y còn làm gian tặc sao? Lẽ nào lại thế! Lẽ nào lại thế!”.

Ngọc đại nhân cất tờ giấy đi, hơi cau mày, ra khỏi khách sảnh, theo hành lang thông thả đi vào phủ, đã có tôi tớ đứng ở cửa ngăn gọi vọng vào trong, báo “Đại nhân đã về!”. Lúc ấy các phòng trong phủ đều thấp đèn, trong gian phòng phía bắc của Ngọc đại nhân đã có người mở cửa ra, cuốn bức sáo lên, hai người bộc phụ bước ra đón, cùng nói “Đại nhân đã về!”.

Ngày thường Ngọc đại nhân chưa từng nhìn tới đám bộc phụ, vì vậy tuổi tác diện mạo của mấy người bộc phụ trong phủ y đều hoàn toàn không biết rõ. Hôm nay lại khác, thấy hai bộc phụ này, y lại đưa mắt nhìn chăm chăm. Đi vào phòng, phu nhân từ trong ra đón, cũng nói “Đại nhân về rồi”. Ngọc đại nhân gật đầu, tới ngồi lên cái giường gỗ,

một bọc phụ bung trà tới, bọc phụ kia đem điếu hút thuốc
lào. Ngọc thái thái bèn hỏi “Đại nhân dùng cơm chưa?”.
Ngọc thái thái đã thấy vẻ mặt ưu phiền của Ngọc đại nhân
nên không dám hỏi nhiều. Ngọc đại nhân rít hai hơi thuốc
lào, rồi đưa mắt ra hiệu, hai bọc phụ liền lùi ra.

Ánh đèn trong gian phòng chiếu lên bóng vợ chồng già.

Ngọc đại nhân nhìn vợ hạ giọng nói về vụ án quái lạ hôm
nay rồi đưa tờ giấy cho phu nhân xem, Ngọc phu nhân
cũng rất kinh ngạc, nói:

“Lỗ Quân Bội quyết không thể liên quan đến vụ này”. Ngọc
đại nhân nói:

“Đương nhiên không thể có liên quan, y là một vị Hàn lâm,
thân thể lại mập như vậy, sao có thể làm phi tặc được?”,
uống một ngụm trà, lại nói nhỏ:

“Nhưng Lưu Thái Bảo nói y đã điều tra ra gian tặc Bích
nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương đang ẩn náu làm bọc phụ cho
nhà ta, khoảng hơn năm mươi tuổi, lưng còng, còn có đồ
đệ của y thị, là một đứa nhỏ khoảng hai mươi tuổi trở lại,
vóc người rất nhỏ, đại khái cũng là người nhà chúng ta
dùng. Bà nghĩ xem, người nhà chúng ta dùng rất nhiều,
vạn nhất thật có người nào ẩn núp trong đó lại không đáng
sợ sao? Vì vậy hôm nay ta sai người canh phòng cổng
phủ, không cho ai tùy tiện ra vào. Tôi định gọi tất cả tở

nam tứ nữ vốn có trong ngoài phủ ra, chỉ cần hơi có khả năng, liền cho họ tiền công hai tháng, bảo họ lập tức đi khỏi đây”.

Ngọc phu nhân vội xua tay nói “Làm thế không được! Lưu Thái Bảo đã là hạng vô lại chớ búa, có lẽ y dựa thế lực của Thiết Bối lạc, có ý dọa dẫm nhà chúng ta”. Ngọc đại nhân lắc đầu nói:

“Không phải dọa dẫm! Đêm trước ở thành đất ngoài cửa Đức Thắng đúng là có một Bồ đầu của huyện ngoài chết. Bồ đầu đó dẫn con gái lấy danh nghĩa đi mãi võ để ngầm dò tra gian tặc. Nghe nói họ từng mãi võ trước cổng chúng ta, Long nhi cũng từng ra xem”.

Ngọc phu nhân trầm ngâm một lúc, bèn nói “Người trong nhà chúng ta tuy nhiều, nhưng cũng kể ra được. Bốn a hoàn trong đám nữ bộc đều còn rất nhỏ.

Người hầu tôi dùng trong phòng này có Tiền má má, Sử má má, Tiết má má, đều đã theo tôi nhiều năm, lúc ở Tân Cương họ đều hầu hạ tôi. Còn Khánh má má, Trương má má, tuy là người mới thuê nhưng đều có lai lịch, hơn nữa cũng đều không già. Cao sư nương, Hồ má má hầu hạ Long nhi ông cũng đã biết, theo chúng ta cũng năm sáu năm rồi, không hề sai phạm chút gì. Nếu nói bộc phụ lạng còng, chỉ có Bằng má má, tóc thị đều bạc trắng, còn bị

bệnh suyễn, thị lại là vú em của đại thiếu gia chúng ta, tôi về với ông một năm thì thuê thị, còn có gì mà không tin cậy được chứ?”.

Ngọc đại nhân trầm ngâm không nói, chợt nghĩ tới Cao sư nương, chuyện năm năm về trước hiện ra trong đầu y. Lúc ở Tân Cương, y đảm nhiệm võ chức mười mấy năm hiển hách, lúc ấy chỉ có con gái Kiều Long theo bên cạnh. Kiều Long lúc sáu tuổi đã có thể đọc sách viết chữ. Lúc đó y đã mời một thầy dạy viết chữ, là một tài tử thi rớt của Vân Nam, tên Cao Vân Nhạn. Người này thật kỳ tài, không những kinh sử đều thông, mà còn giỏi thư họa, về binh thư chiến pháp đặc biệt thành thạo. Ngọc đại nhân từng qua mấy lần đại chiến, toàn nhờ Cao Vân Nhạn chỉ bảo mới được đại thắng, lập được kỳ công. Vì vậy Cao Vân Nhạn không những là thầy dạy chữ của nhà y mà còn là một vị sư gia trong doanh. Cao Vân Nhạn một thân một mình, chưa từng kể với ai về gia thế của y, bình sinh chỉ thích du lãm sơn thủy, mỗi ba năm tất phải xuất du một lần, mỗi lần phải nửa năm mới quay về. Cách đây năm năm chợt Cao Vân Nhạn lại dẫn về một phụ nữ nói là vợ y, hai vợ chồng cùng ở trong nha môn. Sau hai năm bỗng nhiên Cao Vân Nhạn bị bệnh chết, vợ không có nhà mà về, bèn ở lại trong phủ giúp việc may vá thêu thùa, nửa là bộc phụ nửa là

khách, bất luận người trên kẻ dưới đều gọi là Cao sư nương. Ngọc đại nhân nghĩ chỉ có người này có chút khả nghi, nhưng người đáng nghi là chồng bà ta. Bà ta tuy đã trên dưới năm mươi, nhưng lưng không còng, hơn nữa còn trầm mặc ít nói, bốn năm năm nay suốt ngày ở trong phòng khâu vá, chưa từng làm chuyện gì sai trái. Ngọc đại nhân vuốt chòm râu suy nghĩ kỹ, cảm thấy trong nhà mình thật không có Bích nhãn hồ ly gì đó, hơn nữa đám tôi tớ trẻ tuổi ngoài viện cũng toàn là con em của mấy người đầy tớ già, không có người ngoài, thật khiến y mờ mịt không biết tìm manh mối từ đâu.

Lúc ấy Ngọc phu nhân bên cạnh nói xen vào:

“Tôi khuyên đại nhân cũng không cần lo nghĩ về chuyện này, trước cổng trong phủ tuy phải canh phòng, nhưng cũng không nên để lộ ra. Một là khỏi khiến gian tặc lo sợ, bị dồn vào thế nảy ra ý xấu gì đó. Hai là nếu trong nhà chúng ta không có người xấu gì đó mà mình đã sợ bóng sợ gió, nếu người ngoài biết, ắt sẽ chê cười!”.

Ngọc đại nhân gật đầu, cảm thấy phu nhân nói rất đúng, rít hai hơi thuốc lào, nói:

“Ngày mai trước tiên gọi Quân Bội đưa tờ giấy này cho y xem”. Ngọc phu nhân cười nói:

“Theo tôi thấy hà tất cho y biết chuyện này, y lại tức giận,

thiên hạ xưa nay còn có Hàn lâm làm gian tặc sao?”. Ngọc đại nhân nói:

“Chữ viết của y tuy rất đẹp nhưng lại không phải là nhà thư pháp nổi danh gì, bút tích của y lưu truyền ở ngoài lại không nhiều, làm sao gian tặc có thể mô phỏng giống hệt chữ của y được?”. Ngọc phu nhân cũng ngạc nhiên một lúc, nhưng lại thấy đại nhân rất phẫn khích, lại cười nói: “May mà chúng ta chưa gả Long nhi cho y”.

Ngọc phu nhân vừa nhắc tới việc hôn nhân của con gái, Ngọc đại nhân cũng tới chuyện khác, bèn than:

“Nói đúng ra Lỗ Quân Bội đúng là một thiếu niên tài ba! Hai mươi bốn tuổi đậu Thám hoa, vào viện Hàn lâm, cũng thật hiếm có.

Trước đây lão phu nhân nhà y đã cự tuyệt tiểu thư của Trần Trung đường, chỉ để ý tới Long nhi, ta nghĩ chỉ cần họ lại nhắc tới thì chúng ta sẽ đồng ý gả. Hai nhà vốn thân thiết từ lâu, làm thông gia với nhau, sẽ càng thân hơn. Long nhi năm nay cũng mười tám tuổi rồi, chẳng lẽ còn làm chậm trễ chuyện của nó sao?”.

Ngọc phu nhân hơi chau mày nói “Dường như Long nhi biết rồi, nhưng tôi thấy nó có vẻ không ưng ý. Hơn nữa tuy Lỗ Quân Bội là một thiếu niên tài giỏi nhưng vóc dáng tương mạo cũng rất ngờ nghệch!”. Ngọc đại nhân có vẻ

tức giận nói “Chuyện hôn nhân của con gái há có thể do nó tự làm chủ? Tôi sẽ quyết định việc hôn nhân của nó, về sau sẽ không thể cho nó ra cổng thường xuyên, đứng trước cổng nhìn người ta đi đây, còn ra thể thống gì?”. Ngọc phu nhân không dám nhiều lời, Ngọc đại nhân lại hút một ống thuốc Lào, rồi đi về phòng thay áo nghỉ ngơi.

Giây lát đến canh hai, quy củ của Ngọc phủ là bất luận trên dưới thì trừ người trực ban canh đêm ra, đến canh hai đều phải tắt đèn đi nghỉ. Ngọc phu nhân hút cái tẩu thuốc Lào ngẩn, ngồi trong phòng im lặng suy tư, bỗng bộc phụ Tiết má má đứng bên hầu nói “Tiểu thư tới”. Theo quy củ của người Bát kỳ, phàm là tiểu thư, thiếu gia, con dâu, hàng ngày sớm tối đều phải tới trong phòng cha mẹ thỉnh an hai lần. Cha Ngọc Kiều Long là võ tướng, trước kia lúc việc binh khẩn cấp đã miễn phần lễ tiết này. Nhưng nàng mỗi ngày sáng dậy trang điểm xong và trước khi đi ngủ cũng phải tới làm lễ vấn an mẫu thân. Lúc bảy giờ nàng gặp mẹ, hành lễ xong liền cười hỏi “Mẹ, trong nhà chúng ta hôm nay có chuyện gì vậy? Cao sư nương muốn tới miếu Bồ Tát thắp hương, nhưng trước cổng đều không cho bà ra!”. Nàng nói xong, lắc lư đầu cười nhìn mẫu thân như một đứa trẻ, trên mái tóc đen nhánh cài một con bướm kết bằng hạt châu không ngừng lay động dưới ánh

đèn.

Thân người nhỏ nhắn của nàng mặc áo dài bằng đoạn màu xanh lá mạ thêu hoa đỏ, đầu tay áo lộ ra nẹp viền bằng da ngân thừ, trước cúc áo đầu tiên trên vạt áo dài treo một chuỗi hạt châu, là bích ngọc gọt thành, có tua vàng rủ xuống, đôi hoa tai cũng lấp lánh dưới ánh đèn, vị tiểu thư này thật giống một con rồng vàng xinh đẹp mà thần bí. Ngọc phu nhân đem chuyện bộc phụ mà Ngọc đại nhân đã nói khẽ khẽ cho con gái nghe một lượt. Ngọc Kiều Long tiểu thư nghe xong cũng không ngạc nhiên, chỉ hơi khép cặp mắt xinh đẹp, khép đôi môi như cánh hoa anh đào, bực bội một lúc rồi nói:

“Trong nhà chúng ta không có người gì đó khả nghi chứ?”.

Ngọc phu nhân gật đầu nói:

“Ta cũng không tin là trong nhà chúng ta có người ẩn náu, nhưng cha người cầm một lá thư gian tặc viết, theo ông ta nói là chữ của Lỗ Quân Bội”. Ngọc Kiều Long tiểu thư nói: “Lỗ Quân Bội vốn không phải là người tốt, cha lại cứ cho y lui tới nhà chúng ta!”. Ngọc phu nhân thở dài một tiếng, nói “Ồ! Sao người lại nói vậy? Nhà họ Lỗ là chỗ thân thiết từ lâu với chúng ta, Quân Bội lại là một vị thiếu niên Thám hoa, Học sĩ Hàn lâm”. Ngọc Kiều Long tựa hồ tức giận nói: “Vậy tại sao y lại làm gian tặc sát nhân?”. Ngọc phu nhân

lại thở dài nói:

“Y sao có thể là gian tặc? Gia thế người ta còn hơn chúng ta, đây nhất định là gian tặc cố ý bắt chước bút tích của y”.

Ngọc Kiều Long tiểu thư ngậm hừ hừ cười nhạt nói:

“Tên gian tặc đó còn biết bắt chước bút tích của người khác sao?”.

Ngọc phu nhân cau mày, rồi âu yếm nói với con gái:

“Ta xem ý cha ngươi đã quyết rồi, nếu họ Lỗ sai người mai mối tới lại thì cha ngươi sẽ đồng ý, theo ta thấy Lỗ Quân Bội tướng mạo tuy hơi xấu, nhưng đúng là có ...”. Ngọc Kiều Long tiểu thư không đợi mẹ nói hết câu, gương mặt kiều diễm như hoa đột nhiên nhợt nhạt, nước mắt như hạt châu lăn ròn ròn trên má, buồn bã lắc đầu.

Ngọc phu nhân thấy dáng vẻ con gái như vậy không kìm được thở dài một tiếng, nói:

“Chuyện này cũng không thể quyết định lập tức, hai ngày nay cha ngươi rất buồn phiền, cũng không còn lòng dạ nào giải quyết chuyện này, ngươi đừng để tâm nữa! Đừng buồn phiền chuyện đó nữa, từ từ ta tìm cách khuyên can cha con, bây giờ con đi nghỉ ngơi đi!”.

Ngọc Kiều Long tiểu thư tuy không nói, nhưng vẻ buồn bã cũng không giảm đi chút nào. Nàng từ từ lui ra khỏi phòng quay đi, các bộc phụ đều nói “Tiểu thư đi nghỉ!”. Ngọc Kiều

Long tiểu thư gật nhẹ đầu, nhẹ chuyển hài thêu, a hoàn Thêu Hương đi theo nàng, bọc phụ trong phòng cầm đèn ra đón. Ngọc Kiều Long tiểu thư dẫn a hoàn theo hành lang đi về khuê phòng phía tây.

Lúc này tiếng báo canh ngoài tường đang gõ hai tiếng, trời tối đen như mực, mờ mịt không có sao, như tuyết sắp rơi. Gió bắc thổi rất mạnh, thổi tắt ngọn đèn trong tay bọc phụ. Ngọc Kiều Long tiểu thư trở về phòng, lúc này có một a hoàn khác tên Ngâm Tụ đã trải chăn thơm lên giường xong, cho than vào chậu đồng, Ngọc Kiều Long tiểu thư ngồi bên đèn, Tú Hương hơ tay rồi mới giúp tiểu thư gỡ hoa tai, tháo đóa hoa trên đầu. Ngâm Tụ bưng cái đĩa bạc, trong đĩa có chén trà bằng sứ nhỏ, bưng chén trà lên, đặt xuống cái bàn gỗ đỡ khảm ngọc thạch.

Ngọc Kiều Long tiểu thư đôi mày nhỏ vẫn nhíu lại, nước mắt vẫn chưa khô, cúi đầu không nói. Một con mèo lông dài trắng như tuyết chạy tới cạnh nàng, ngẩng đầu meo một tiếng. Ngọc Kiều Long tiểu thư đưa cánh tay nhỏ bé giống như lá non mềm mại đeo nhẫn vàng phỉ thúy nhẹ nhàng vuốt bộ lông dài trắng như nhung của nó, gương mặt đẹp của nàng mới dần dần hiện ra nét vui vẻ, bên má lộ ra một lúm đồng tiền hơi cạn. Ngâm Tụ, Tú Hương cao bằng nhau, khoảng mười bốn mười lăm tuổi, mặc y phục a

hoàn xinh đẹp bằng đoạn cũng cười.

Tú Hương bèn nói:

“Tiểu thư, hàng ngày người buồn bã chuyện gì vậy?”.

Ngâm Tụ nói:

“Còn mấy ngày nữa là hết năm rồi, năm nay tiểu thư dẫn chúng tôi đi xem hoa đặng nhé?”. Ngọc Kiều Long tiểu thư nói:

“Đến lúc ấy hãy nói, chưa chắc ta đã sống đến sang năm!”. Hai a hoàn vừa nghe thế đều cắn môi rơi nước mắt. Ngọc Kiều Long lại cười khanh khách nói:

“Các người chịu khổ thay ta à? Ta còn chưa khóc mà, các người đi ngủ đi!”. Hai a hoàn đều lau nước mắt, vừa định quay đi, chợt nghe ngoài phòng có người hỏi:

“Tiểu thư nghỉ chưa?”.

Tú Hương vội vén rèm nhìn ra nói “Còn chưa nghỉ, mời Cao sư nương vào”.

Cao sư nương từ bên ngoài bước vào, là một phụ nữ trên dưới năm mươi tuổi, dáng người rất cao, khuôn mặt dài, trên mặt đã có nếp nhăn, tóc cũng có rất nhiều sợi bạc trắng. Bà ta mặc áo bông vải màu tro, viền biên trắng, có thể biết là quả phụ. Trong tay lại cầm một vật bằng lụa đỏ gói trong miếng lụa trắng, trên thêu một đóa hoa, mỉm cười đi vào, đưa vật ấy cho Ngọc Kiều Long xem, hỏi:

“Đây là cái yếm tiểu thư bảo tôi may, tôi thấy dài quá, nên cắt bớt một đoạn”. Ngọc Kiều Long cầm cái yếm nhìn qua rồi nói:

“Không cần cắt bớt đâu.

Cao sư nương đi ngủ đi, tôi không cần mặc vội, ngày mai hãy may!”. Cao sư nương gật đầu, cầm cái yếm bước ra. Trong này Ngọc Kiều Long mỉm cười, tay vuốt ve con mèo yêu của nàng, nhìn hai a hoàn chum môi. Hai a hoàn đều lui ra khỏi phòng, đóng cửa lại, rồi cùng quay về phòng ngủ của họ. Khuê các này của tiểu thư tổng cộng có ba gian, áp tường phía bắc có một cánh cửa gỗ, bên trong còn có một căn phòng nhỏ, là chỗ hai a hoàn ở. Vì tiểu thư thích yên tĩnh, buổi tối không muốn có người khác ngủ trong phòng nàng, nàng ghét nhất là tiếng ngáy và nói mê của người khác.

Ba gian phòng này hai sáng một tối, ngoài phòng bày sau cửa sổ là cầm kỳ thư họa, có tấm rất lớn. Gần cửa sổ có một cái bàn gỗ đỏ, đó là nơi tiểu thư đọc sách, tập viết chữ mỗi ngày. Có lúc mở cửa sổ sau ra, mùa đông có thể nhìn thấy cảnh một vùng tuyết trắng, mùa xuân thì có thể nhìn thấy mùi mấy cây hải đường, và tròng mấy luống hoa thược dược. Bên phải cửa là vách dưng bằng gỗ du, trên khảm đầy pha lê hình mặt trăng, treo hai lớp rèm bằng lụa

đỏ, bên trong còn có hai cánh cửa phòng rất chắc chắn, đó chính là phòng ngủ của tiểu thư.

Áp sát sau tường phòng ngủ lắp cái giường làm vách dùng gỗ du, trên vách dùng khảm rất nhiều chữ Phúc nhỏ, chữ chính thảo lệ triện đều có, họa thì công bút tả ý đều đầy đủ, và có đóng dấu “Ý vân hiên chủ nhân” rất nhỏ. Bọn a hoàn đều hiểu, đây toàn là thư họa của tiểu thư. Vách trái là một chiếc bàn chạm nhỏ, trên bày nghiên mực của Huy Châu, đồ sứ cổ, giá bút và vò nước, và có một hai món bày biện khá tinh vi. Hai quyển sách để trên án là “Sử ký” và “Đường thi”, đây là vì tiểu thư tùy lúc nào cũng lật ra đọc giải khuây, ngoài ra còn có xấp giấy viết thư Chu ty lan. Tiểu thư có lúc hơi có chút cảm xúc, thường sai a hoàn mài mực, tay ngọc của nàng chấp bút, điền thêm một từ khuyết hoặc làm mấy bài thơ.

Bên phải là bàn trang điểm, có gương trang điểm bằng gỗ bạch đàn viền phỉ thúy và hai cái bệ đèn bằng bạc trắng chạm hoa. Sát cửa sổ là cái bàn trà bằng gỗ hồng mộc, để hai cái ghế nhỏ, trên bàn trà cũng không có dụng cụ uống trà gì, chỉ có một cái bình ngọc, trong cắm một cành mai đang nở hoa. Trên cửa sổ là hai cánh cửa kính lớn, trong treo màn bằng lưới xanh, ngoài che một tấm ván, ngoài tấm ván chính là hành lang. Đây là dưới cửa sổ, bên trên

còn có song cửa, dán bằng giấy lụa trắng không ngừng rung động, trong phòng lại rất yên tĩnh.

Chỉ có Ngọc Kiều Long tiểu thư ngồi trên bàn vẽ, bàn tay nhỏ nhắn vuốt ve con mèo cưng đang ngủ ngon trên đầu gối, toàn thân lông dài trắng như tuyết, trên sống mũi có một chấm đen. Một lúc lâu, nàng mới ôm con mèo lên, thân thiết gọi tên nó nhỏ nhẹ nói “Tuyết Hồ!”, con mèo nhu mì hòa thuận, để nàng đặt xuống đất, kêu meo meo hai tiếng, chạy tới trên cái ghế tựa lót đệm bông.

Ngọc Kiều Long tiểu thư uể oải đứng dậy, tới cạnh bàn phấn, nhìn mặt mình trong gương. Trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng không tìm được lại hiện lên vẻ âu sầu.

Nhưng đổi lại trong gương hơi mỉm cười, đây là một nụ cười nhạt, cặp mắt đẹp của nàng cũng trợn lên như hàn quang của thanh kiếm lóe ra khiến người ta run sợ. Nhưng rồi khuôn mặt nàng lại trở lại vẻ xinh đẹp như cũ. Nàng uể oải, kéo ngăn kéo lấy ra một cái giá nến thấp nhỏ, lấy một cây nến nhỏ đốt lên rồi thổi tắt hai cây đèn cao đi, trong phòng lập tức tối đen, chỉ có ánh sáng lập lòe của ngọn nến nhỏ dao động. Nàng cầm giá nến, nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng, kiểm tra kỹ cửa phòng cửa sổ một lượt, rồi quay vào trong phòng, đóng cửa phòng trong, đem nến đặt trên một cái bàn con trên giường.

Lúc nàng vén rèm che lên, một hơi xạ hương ấm áp tỏa ra. Nàng thay áo ngủ, lên giường, đắp lại chăn bông lấp lánh lên, vuốt bím tóc dài giống như mây đem sang bên gối thêu, giơ cánh tay trắng muốt đeo vòng ngọc biếc lên, lấy ra một quyển sách. Quyển sách này rất nhỏ nhưng rất dày, trên bìa sách có một hàng chữ, trong có một chữ “Á”. Dường như là một quyển sách rất thần bí. Ánh sáng của ngọn nến tuy nhỏ, nhưng cũng đủ soi lên giường, vị Ngọc Kiều Long tiểu thư này đắp chăn thơm, giở ra xem kỹ quyển sách nhỏ thần bí này.

Lúc bảy giờ trống canh liên tục đánh ba tiếng, từ trước viện đánh tới sau viện, từ sau viện lại đánh về phía hoa viên. Buổi tối này, trong Ngọc phủ có rất nhiều người tuần tra canh phòng ban đêm, một chút tiếng động làm giật mình cũng không có. Nhưng ở nơi rất xa, chỗ của Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo cũng không có chuyện gì xảy ra. Vợ chồng Lưu Thái Bảo cùng với Tôn Chính Lễ, Tiết Bát, Bành Cửu, Lý Thành, Lương Thất tất cả đều cả đêm không ngủ, cương đao đều không rời tay.

Gà vừa gáy, trời đã sáng, Tôn Chính Lễ ném cương đao trong tay xuống đất choang một tiếng, đấm Lưu Thái Bảo một cái nói “Tiểu tử ngươi lừa ta. Con mẹ nó, có thấy cọng lông nào của gian tặc đâu!”. Lưu Thái Bảo vội cười gượng

nói:

“Đại ca đừng giận, mấy ngày nay nếu thật không có gian tặc, là tôi bịa đặt vớ vẩn, thì Nhất đóa liên hoa tôi là thứ gì? Chuyện này không cần nói nữa, một là Ngọc Chính đường cai quản trong nhà nghiêm mật quá, hai là uy danh của Tôn đại ca khiến gian tặc bị trấn áp tinh thần, vì vậy gian tặc mới không dám tới. Tôi cảm ơn đại ca và các vị !”.

Lưu Thái Bảo nhìn mọi người chấp tay, bọn Tiết Bành, Bành Cửu cùng nói:

“Không có gì đâu, tối nay chúng tôi còn tới, để khỏi tụ tập bài bạc ở tiêu cục. Chỉ cần huynh canh phòng nửa tháng, bảo đảm gian tặc tự trốn khỏi Bắc Kinh!”.

Lưu Thái Bảo cười nói:

“Đây chẳng qua là biện pháp tạm thời, bọn ta núp trong nhà rồi xin các vị tới bảo vệ còn ra thể thống gì. Tuy hôm qua Thiết Bối lạc đã dặn tôi, không cho tôi làm chuyện không đâu nữa, nhưng em dâu của các anh em còn chưa bàn giao chức sai sử huyện Ninh Hội, cha cô ta cũng không thể chết oan. Tôi đợi năm ngày nữa, nếu Ngọc Chính đường vẫn không có biện pháp gì về chuyện này, trong nhà y còn chứa đại hồ tinh và tiểu hồ tinh, thì tôi sẽ phải liệu kế khác ... Nhưng hiện tôi chưa nghĩ ra được diệu kế đó. Dứt khoát bằng cơ mưu của Lưu Thái Bảo tôi, dựa

vào võ nghệ của các vị nữa, sẽ có một ngày tôi cho hai con hồ tinh hiện nguyên hình, đem bảo kiếm đó để lên bàn, tất cả chúng ta xem kỹ một lượt, sau đó giao lại cho Thiết phủ, lúc ấy tôi mới cam tâm”. Các tiêu đầu đều cười ha hả nói:

“Được! Chúng tôi giúp huynh rạng mặt phen này, cho nó bớt tức! Chúng tôi giúp đến cùng!”. Tôn Chính Lễ lại nói: “Đến lúc sắp xong ta mới xem xem, nếu tiểu tử ngươi lừa ta, thì ta sẽ ngắt đầu ngươi ra!”. Lưu Thái Bảo cười nói: “Được rồi, được rồi, sắp hết năm, ngắt đầu tôi ra cho đại ca để đại ca cúng Thần Tài gia!”, cả bọn cười nói râm ran, Tương Muội cũng vừa ngáp vừa nũng nịu cười.

Tôn Chính Lễ và bốn người tiêu đầu ra về. Vợ chồng Lưu Thái Bảo tiễn họ ra khỏi cửa, quay về phòng, để đao thương vào một chỗ. Hai người nhìn nhau ngáp, rồi đóng cửa phòng đi ngủ. Tỉnh dậy đã hơn ba giờ chiều, ngoài cửa sổ tuyết rơi dày đặc, Thái Tương Muội làm cơm xong, hai người ăn. Lưu Thái Bảo lại muốn tới Tây Đại Viện tìm Thốc đầu ưng, Thái Tương Muội lại bảo y tiện thể đem quần áo vật dụng về. Lưu Thái Bảo đi, gần tối mới quay về, đang ăn cơm tối thì Tôn Chính Lễ tới, lát sau Tiết Bát, Bành Cửu, Lý Thành, Lương Thất đều tới đủ. Tiết Bát đem tới một bộ bài bằng xương, họ bèn chơi bài cầu cả đêm,

đêm ấy vẫn không có bóng gian tặc.

Hai ba hôm sau cũng không có chuyện gì xảy ra, nhưng người tới giúp bắt gian tặc càng lúc càng đông, Thốc đầu ưng và bọn Lý Trường Thọ ngay cả nhảy lên nóc phòng cũng không biết nhưng cũng tới, vì trong này đã biến thành một sông bạc, làm Đắc Lộc chủ nhà ngày nào cũng phàn nàn với Lưu Thái Bảo, nhưng Lưu Thái Bảo chỉ chấp tay nói “Xin nể mặt ta! Người ta đều hảo tâm tới giúp bọn ta đề phòng gian tặc, thức suốt đêm nên chơi bài cầu cũng không sao cả, làm sao đuổi họ đi được?”. Đắc Lộc nói “Cái gì mà giúp người đề phòng gian tặc ? Người không tới ở thì chỗ này của bọn ta cũng không có chuyện gì cả!”. Lưu Thái Bảo nói “Chuyện đó cũng không dám nói chắc, trước đây không bị gian tặc quấy rối, nhưng sau này chắc chắn không thể không bị quấy rối, người không tin thì bọn ta chuyển đi, nhưng nếu gian tặc lại tới nữa, người có đặt tiệc mời bọn ta tới canh đêm, bọn ta cũng mặc kệ!”. Đắc Lộc bèn không dám nói gì nữa.

Lưu Thái Bảo lúc bấy giờ vì chưa phá án được, trong lòng buồn bực, nhưng những chuyện khác cũng đều rất hài lòng. Ở trong mấy gian phòng này không tốn tiền, tới đến y cũng tham gia đánh bạc. Với kỹ thuật cờ bạc lão luyện của y thì không lần nào không thắng. Hơn nữa Thái Tương

Muội, cô gái nũng nịu trên dây đã trở thành vợ y, hai người rất đằm thắm, chẳng qua Thái Tương Muội còn có chút không thoải mái, vì nàng trải qua nhiều năm tháng phiêu bạt giang hồ giúp cha phá án, không có một khắc sống yên định. Hơn nữa cha quản thúc nàng rất nghiêm, hôm nay cha đã chết, tuy nàng rất đau lòng, nhưng lại cảm thấy rất tự do, nhất là hiện mới lấy chồng, hiện lại sắp đến tết, nàng rất vui. Có điều gian tặc đã không tới, nhưng các bằng hữu giúp canh gác ban đêm lúc nào cũng tụ tập đánh bạc, chồng lại hình như không chú ý tới nàng, vì vậy nàng thấy hơi buồn.

May là ngoài viện này là hai phòng nam bắc, những người canh đêm tụ tập đánh bạc đều ở trong phòng nam, nàng ở phòng bắc, còn có thể làm việc thuê thừa hoặc ngủ.

Nhưng vì buổi tối ngủ rồi, ban ngày lại không ngủ được, nhưng ban ngày Nhất đóa liên hoa chồng nàng lại không nghỉ ngơi không được, vì vậy nàng ở trong phòng cảm thấy buồn, bèn thường ra cửa, mặc bộ quần áo đỏ dựa cái cổng đen mới quét sơn nhìn bọn trẻ đánh nhau trên tuyết, nhìn những người bán hàng tết qua lại, đều thấy rất thích thú. Hơn nữa mấy người phụ nữ, hay đứng ngoài cửa mấy nhà nhỏ gần đó đều dần dần quen biết nàng, vừa thấy mặt liền hỏi thăm qua lại:

“Người ăn cơm chưa?”, “Người thấy hôm nay cũng không lạnh lắm chứ?”, vì thế nàng làm quen với Tam thẩm nhà họ Trương, Nhị tẩu nhà họ Lý, đại cô nương nhà họ Mã, lão phu nhân nhà họ Từ. Máy người này đều nhận ra “Cô dâu mới” này, và đều biết chồng nàng chính là sư phó của Thiết phủ, ở trên phố xưng danh là Nhất đóa liên hoa.

Đêm nay là mười lăm tháng chạp, còn nửa tháng nữa hết năm. Sau bữa cơm tối, Tôn Chính Lễ và những người đánh bạc đều tới, Thái Tương Muội thay chồng tiếp khách một lúc, lại ngồi đầu giường buồn bã. Lưu Thái Bảo nhìn ra thấy trong phòng không có ai bèn an ủi vợ, nhỏ nhẹ nói “Cô đừng buồn! Vài hôm nữa trong tiêu điểm mở sòng bạc, họ cũng không thể tới nữa! Chúng ta đi mua sắm, ăn tết thỏa sức, sau rằm tháng giêng lại nghĩ cách, lúc đó Du Tú Liên cũng đã tới rồi. Bây giờ nếu cảm thấy buồn bã thấp thỏm, cô có thể tới viện tìm lão thái thái mẹ Đắc Lộc nói chuyện phiếm”. Thái Tương Muội lắc người nói:

“Ai nói chuyện phiếm với họ? Họ học thói trong phủ, ta thế này, lại không phải là có hỏi cưới đường hoàng với người, người ta có nói chuyện thì cũng coi thường”. Lưu Thái Bảo chặc lưỡi cau mày nói:

“Vậy thì làm sao? Ta còn phải vào tiếp mấy vị đại gia, nhất là Tôn đại ca hơi khó chịu, y chỉ hận không thể bảo ta làm

gian tặc một lần để y bắt cho hả dạ!”. Thái Tương Muội nói:

“Ta muốn tới nhà Lý Nhị tẩu chơi”. Lưu Thái Bảo nói:

“Cô đi đi, trời còn sớm, ta với cô đóng cửa đi”. Lúc ấy Thái Tương Muội đứng dậy, dời đèn tới gần, soi gương chải tóc, nàng vui vẻ ra khỏi phòng.

Ánh đèn trong phòng phía nam lay động, đầu người trên cửa sổ nhấp nhô, có giọng ồm ồm của Tôn Chính Lễ nói: “Ta nhìn các người chơi, ai dám giờ trò ta sẽ chon gay một đao!”. Lưu Thái Bảo mở cửa cho vợ ra, lúc ấy trời đã tối, Thái Tương Muội đi về phía nhà Lý Nhị tẩu. Nhà họ Lý cũng chỉ có hai vợ chồng, chưa có con, Lý Nhị làm tạp vụ trong phủ Thiết Bối lạc, sau canh hai y mới về nhà. Hôm nay cũng không phải là lần đầu Thái Tương Muội tới. Về chuyện của Thái Tương Muội, Lưu Thái Bảo và thanh bảo kiếm của Thiết phủ và Bích nhãn hồ ly Lý Nhị tẩu đều biết. Vì vậy Thái Tương Muội vừa tới, hai người lại đem những chuyện này ra nói cả nửa ngày.

Lý Nhị tẩu nói chị ta có một người anh ruột làm đầu bếp trong nhà Lỗ Thị lang, thiếu gia họ Lỗ là một vị Tiến sĩ, hiện muốn lấy Tam tiểu thư Ngọc phủ làm thiếu phu nhân, nhưng thiếu gia họ Lỗ tuy tài giỏi nhưng tướng mạo rất xấu, vừa cao vừa mập, giống như tượng hai tướng Hanh,

Cáp trong miếu, không thanh tú chút nào. Tam tiểu thư của Ngọc phủ nghe nói là một người đẹp, đại khái không thể vừa ý, có điều chuyện hôn nhân coi như đã định rồi, sang năm sẽ phải lấy chồng. Thái Tương Muội nghe nhắc tới tiểu thư của Ngọc phủ, trong lòng rúng động, tự nhủ “Hừ! Cô ta đẹp ư? Ai bảo cô ta không cho ta vào phủ cô ta? Nên gả cho người ngờ nghệch xấu xí cho cô ta đau lòng suốt đời!”. Nói chuyện phiếm một lúc, một phụ nữ ở cùng viện lại tới, ba người cùng chơi bài, không biết Lý Nhị đã về, thì ra đã sắp đến canh ba. Thái Tương Muội cười nói “Nhị tẩu mai gặp nhé!”. Lý Nhị tẩu tiến nàng ra tới đầu cổng, còn nói “Đi chậm chậm thôi!”. Thái Tương Muội đi rất nhanh, còn quay đầu lại cười nói “Mời chị quay vào!”. Lúc bấy giờ trời đã khuya, ánh trăng đã bị mây đen che khuất. Hoa Viên Đại viện này là nơi rất rộng thoáng, chỉ rải rác có mấy hộ gia đình. Nhà họ Lý và Lưu Thái Bảo tuy nói là hàng xóm nhưng thật ra cách nhau tới mấy mươi bước. Thái Tương Muội bước đi, chưa tới đầu cổng chợt thấy trước mắt có bóng đen thấp thoáng, nàng không kịp được rùng mình, thì thấy bóng đen đó hình như rất cao lớn, ở phía sau phòng nàng. Thái Tương Muội sợ hãi vội chạy mấy bước tới gõ cửa liên tiếp nhưng không được, bèn phi thân lên tường, nhẹ nhàng hạ xuống. Trong phòng phía

nam có một đại hán vọt ra thét 'Có gian tặc' rồi vung cương đao chém tới. Thái Tương Muội vội né tránh, hoảng sợ la lên "Tôn đại ca! là tôi!", Tôn Chính Lễ mới thu đao lại.

Lưu Thái Bảo chạy ra khỏi phòng, vừa thấy vợ bèn hỏi "Sao không gõ cửa?"

Sao lại nhảy qua tường?". Thái Tương Muội sợ sệt nói "Tôi thấy một bóng đen chạy tới phía sau phòng chúng ta!". Tôn Chính Lễ nói:

"Cái gì? Được rồi!". Nói xong y phi thân lên nóc nhà, tay cầm cương đao nhìn bốn phía. Lưu Thái Bảo đứng dưới nói:

"Đại ca xuống đi! Có lẽ không phải gian tặc!". Lúc bấy giờ những người đánh bạc trong phòng đều bỏ bài xuống, cầm binh khí chạy ra. Tôn Chính Lễ men theo phòng ra ngoài tường, tìm kiếm tứ phía, miệng chửi:

"Bích nhãn hồ ly! Gian tặc bà nương! Người mau ra diện kiến Ngũ trảo ượng ta!", nói tới đó thì nghe có tiếng gió rít lên, Tôn Chính Lễ vội cúi đầu vung đao quay người, choang một tiếng hắt lưỡi đao của gian tặc ra. Gian tặc liền mọp xuống chém vào hạ bàn của y. Tôn Chính Lễ nhảy qua một bên, nghiêng người sấn vào, vung đao chém tới, gian tặc lật đao đón đỡ. Lúc này Lưu Thái Bảo

và mọi người cầm binh khí xông ra. Gian tặc lại chém hờ một đao rồi chạy về phía đại viện. Tôn Chính Lễ vội cầm đao đuổi theo. Y thấy gian tặc rõ ràng là một phụ nữ, vóc dáng rất cao, cổ áo da rất cao che kín cả mặt mũi. Y thị chạy tới đại viện thì dừng lại. Tôn Chính Lễ cầm đao đuổi tới, hai người lại ác chiến hai hiệp.

Bọn Lưu Thái Bảo cũng đều đuổi tới vây kín gian tặc, cùng quát to:

“Bắt, bắt !”.

Bích nhãn hồ ly tung người chạy, đỡ trái đánh phải, thanh đao trong tay vũ động như bay, cũng gằn giọng nói:

“Ta và các người không thù không oán, chỉ cần tính mạng của Nhất đóa liên hoa!”.

Lưu Thái Bảo cười nhạt, vung đao xông vào, cùng nói:

“Các đại ca bỏ chút sức lực, đừng thả hồ ly!”. Năm thanh đao hai ngọn thương từ bốn phía đánh tới, Bích nhãn hồ ly như phát điên, vung đao chém bừa, trong lúc nói đã chém ba người bị thương, chỉ còn Tôn Chính Lễ, Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội.

Đánh được năm sáu hiệp, Bích nhãn hồ ly quay người bỏ chạy. Tôn Chính Lễ đuổi theo, Lưu Thái Bảo liền nhặt gạch ném theo nhưng y thị chạy cực nhanh, trong nháy mắt đã chạy tới tường thành không còn thấy bóng dáng

đâu. Tôn Chính Lễ dừng bước, vung đao chửi mấy tiếng. Vợ chồng Lưu Thái Bảo đuổi tới, khuyên Tôn Chính Lễ quay về.

Lúc bấy giờ mấy người bị thương đều đã vào trong viện. Ngoài Thiết Lạc đà Lương Thất bị trúng một đao vào cánh tay máu chảy ướt cả người, nhắm mắt nằm trên giường, bộ bài bằng xương dưới cánh tay y đều nhuộm đỏ thì Hoa ngư nhị Lý Thành, Oai đầu Bành Cửu căn bản đều không bị thương, nhưng vừa rồi sợ đến nỗi nằm phục cả xuống. Trùng nhân Tiết Bát và Thốc đầu ượng thì không ra tay. Tôn Chính Lễ cầm đao ra khỏi phòng vọt lên nóc nhà, trong này Lưu Thái Bảo lấy thuốc rịt vết thương cho Lương Thất, nhìn Thái Tương Muội vợ y, lại không kìm được chau mày, tự nhủ:

Thật chẳng ra sao! Mình mời bạn bè tới có lẽ là vô dụng, trừ hai vợ chồng mình và Ngũ trảo ượng, ba người mới có thể đối phó với một tên gian tặc. May là hôm nay chỉ Bích nhãn hồ ly tới, nếu đồ đệ của y thị tới nữa, lại có thanh bảo kiếm chém gang chặt sách thì chẳng cũng hỏng bét sao?

Mặt mũi ủ ê quay đầu sang Thốc đầu ượng nói:

“Người đi gọi người của quan sảnh tới đi! Nếu y chết rồi mới báo quan thì muộn mất!”. Thốc đầu ượng lại lắc lắc cái đầu trọc, ngoác miệng ra nói:

“Tôi không đi, tôi phải giữ cái đầu trọc này cho người ta chúc tết chứ”.

Thái Tương Muội liền giẫm chân nói:

“Ta đi!”. Lưu Thái Bảo cản lại nói:

“Cô đi không bằng ta đi!”, y đang định đi thì Tôn Chính Lễ bước vào hỏi “Chuyện gì?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Chuyện này phải báo quan, nếu Lương Thất chết cũng là một vụ án mạng, họ sợ Bích nhãn hồ ly, đều không dám ra phố, tôi đành đi một chuyến, tìm quan nhân tới!”. Tôn Chính Lễ nói:

“Ta đi cho, các người coi nhà”, nói xong ra khỏi phòng, vợ chồng Lưu Thái Bảo cùng nói:

“Tôn đại ca phải cẩn thận!”. Tôn Chính Lễ hậm hực nói:

“Ta không sợ!”. Y không mở cửa mà phi thân lên tường, sau đó vọt ra ngoài. Lưu Thái Bảo không an tâm cũng cầm đao bước ra, nhưng nghe bên ngoài vù vù mấy tiếng và tiếng Tôn Chính Lễ chửi:

“Gian tặc giỏi lắm!”. Lưu Thái Bảo kinh hãi la lên:

“Đừng!”, rồi nhảy lên tường, bên ngoài có một người cùng nhảy lên. Lưu Thái Bảo sợ hãi kêu ôi chao một tiếng ngã xuống, gian tặc lại vung đao nhảy xuống, một đạo hàn quang chém vào Lưu Thái Bảo, hung hãn nói:

“Ta muốn cái mạng của ngươi!”. Lưu Thái Bảo lăn dưới

đắt tránh nhát đao, vung đao quét ngang vào chân gian tặc. Gian tặc né tránh rồi khom người vung đao bổ xuống, Lưu Thái Bảo lại mau lẹ lẩn ra tránh né. Gian tặc đuổi theo, lúc ấy bỗng phụp một tiếng, lưng y thị đã bị trúng phi tiêu. Thái Tương Muội vung thương xông vào, Bích nhãn hồ ly xoay người vung đao đỡ, Lưu Thái Bảo từ phía sau lẩn tới lại chém vào chân y thị, gian tặc tức giận, một thanh đao trước sau bay lượn.

Lúc ấy mấy người trong phòng cùng lớn tiếng quát: “Bắt gian tặc!”. Thốc đầu ưng cũng vớ lấy chiếc thanh la mái võ của Thái Tương Muội keng keng keng khua loạn lên. Tôn Chính Lễ ở bên ngoài lại leo lên tường, tuy y đã bị thương nhưng vẫn dũng mãnh vung đao xông lên. Bích nhãn hồ ly liền tung người nhảy lên nóc nhà. Tôn Chính Lễ nói “Đuổi theo!”, nhưng y dĩ nhiên cũng không dám nhảy lên.

Thái Tương Muội phóng một mũi phi tiêu, nhưng bị y thị dùng đao gạt rơi xuống. Gian tặc Bích nhãn hồ ly nằm sấp ở hiên nhà phía sau, hì hì cười nhạt nói:

“Lưu Thái Bảo, hôm nay tha ngươi lần nữa, về sau nếu ngươi còn dám coi thường ta, thì ta ...”. Lưu Thái Bảo chửi:

“Gian tặc bà nương người lẩn xuống đây, không cần

người that a, Lưu Thái Bảo gia ta hôm nay liều mạng với người!”. Trên nóc một viên ngói bay xuống, Lưu Thái Bảo vội né tránh.

Tôn Chính Lễ tức giận chửi the thé. Bọn Lý Thành, Bành Cửu, Tiết Bát đều cầm cương đao xông ra. Thái Tương Muội giật thanh đao trong tay Lý Thành tức giận giẫm chân phi thân lên nóc nhà. Lưu Thái Bảo cũng vọt lên theo nhưng Bích nhãn hồ ly đã chạy mất. Vợ chồng họ trên nóc nhà, bọn Tôn Chính Lễ thì ở trong viện đều ngoác miệng chửi, nhưng chửi suốt vẫn không có ai đáp trả tiếng nào, vợ chồng Lưu Thái Bảo đành nhảy xuống.

Lúc này Thốc đầu ửng ở trong phòng khua thanh la, Lưu Thái Bảo bèn quát:

“Đừng khua nữa!”, người trong phòng lại không nghe thấy, tiếng thanh la vẫn keng keng keng. Lưu Thái Bảo nổi nóng đi vào phòng nhưng không thấy ai, cúi đầu mới nhìn thấy người khua thanh la đang ngồi xổm dưới bàn Lưu Thái Bảo đá Thốc đầu ửng một đá rồi xua tay, Thốc đầu ửng mới không khua nữa, thò đầu ra hỏi:

“Gian tặc đi chưa?”. Lưu Thái Bảo cũng không nói.

Thái Tương Muội và Lý Thành dìu Tôn Chính Lễ vào phòng. Tôn Chính Lễ vẫn tức tối chửi to, lưng y bị trúng một đao, tuy vết thương không lớn nhưng máu tuôn như

sưởi, cong người nằm trên giường, xê dịch không được. Mọi người đều chau mày ngẩn ra, Thái Tương Muội lại rất đặc ý nói:

“Vừa rồi ta phóng một mũi phi tiêu nhất định là đánh trúng gian tặc, nếu không thì y thị còn chưa chịu đi đâu!”.

Lưu Thái Bảo xua tay, chau mày nói:

“Một mũi phi tiêu cũng không giết được y thị, khi nào vết thương lành y thị vẫn tìm tới, tóm lại đó không phải là biện pháp lâu dài, chúng ta phải nghĩ ra kế sách vạn toàn khác!”. Tôn Chính Lễ nghiêng răng nói:

“Ngày mai ta đi cáo sớ dâng lên vua, ta tố cáo trong nhà Ngọc Đê độc dung tủng gian tặc!”. Lưu Thái Bảo lắc đầu thờ dài nói:

“Không có chứng cứ chuẩn xác, lại nhận không rõ tướng mạo của gian tặc, cho dù dâng sớ lên vua chúng ta cũng không chiếm được chút lợi thế nào!”, rồi thờ dài một tiếng.

Lúc này Thốc đầu ửng từ dưới gầm bàn chui ra, hỏi:

“Nên báo quan hay không?”. Lưu Thái Bảo cũng không để ý tới y, tới trước giường hỏi Tôn Chính Lễ:

“Tôn đại ca, đại ca thấy thế nào?”. Mồ hôi trên trán Tôn Chính Lễ rơi xuống như hạt đậu vàng to, y nghiêng răng nói:

“Không đáng gì! Nào! Bôi thuốc thêm cho ta, tối ma ta còn

tới canh đêm cho người”. Lúc ấy Lương Thát bên cạnh càng rên to, vợ chồng Lưu Thái Bảo chia ra rịt thuốc cho hai người bị thương.

Giây lát Đắc Lộc cũng tới hỏi han, Lưu Thái Bảo kể lại chuyện mới rồi, Đắc Lộc vừa lo sợ vừa phiền não, chủ trương đi báo quan.

Lưu Thái Bảo cười nhạt, nói:

“Vừa rồi ta cũng định đi tìm quan nhân, nhưng bây giờ ta nghĩ có tìm cũng vô dụng. Gian tặc ẩn náu trong nhà của Ngọc Đề độc như vậy, ta không tin y không biết. Biết đâu Bích nhãn hồ ly chính là phu nhân của Chính đường!”. Đắc Lộc nói:

“Người đừng nói bừa! Phu nhân của Ngọc Chính đường là tiểu thư của Đại học sĩ đấy!”. Lưu Thái Bảo lại cười nhạt nói:

“Tiểu thư à? Tiểu thư cũng không tin được!”.

Đắc Lộc ngẩn ra một chốc rồi trở vào viện trong. Người nhà Đắc Lộc ở viện trong đều run sợ, cũng ngủ không yên. Viện ngoài ai cũng cúi đầu chán nản, không bao lâu thì trời sáng. Lưu Thái Bảo đi thuê hai cỗ xe lừa, bảo bọn Lý Thành, Bành Cửu đưa Tôn Chính Lễ và Lương Thát về tiêu điểm của từng người. Thốc đầu ửng cũng đi, bản thân y thì vô cùng phiền muộn, vào trong ngục vùi.

Hôm đó Lưu Thái Bảo suốt ngày không ra cửa, sau bữa cơm chiều thì Thần thương Dương Kiện Đường tới. Bọn Tiết Bát, Bành Cửu, Lý Thành, Thốc đầu ưng đều không dám tới nữa. Dương Kiện Đường là người bình tĩnh, can đảm có khí độ, võ nghệ còn cao hơn Tôn Chính Lễ nên Lưu Thái Bảo an tâm hơn, nhưng suốt đêm vẫn cẩn thận đề phòng, binh khí không rời khỏi tay. Thái Tương Muội còn chuẩn bị mấy ngọn phi tiêu nhưng chưa xảy ra chuyện gì. Lưu Thái Bảo cũng tin hôm qua Bích nhãn hồ ly bị trúng phi tiêu, vết thương nhất định không nhẹ.

Hôm sau y đi tìm Thốc đầu ưng, bảo Thốc đầu ưng đi tìm cách thám thính xem trong Ngọc phủ có ai bị thương hoặc bỗng nhiên bị bệnh không. Buổi tối Thốc đầu ưng tới nói Ngọc phủ canh phòng rất nghiêm, không cho tôi tớ tùy tiện ra vào, trong cổng lớn đó xét cho cùng có xảy ra chuyện gì thì người ngoài không sao biết được. Lưu Thái Bảo đành để bụng trăm mối ngờ vực. Y thăm rửa Bích nhãn hồ ly vì một mũi tiêu đó mà chết mới hay.

Một ngày rồi sáu bảy ngày, gian tặc vẫn chưa trở lại quấy nhiễu, Dương Kiện Đường cũng mệt mỏi vì hàng ngày cứ phải đi từ Nam thành qua Bắc thành. Lúc bảy giờ “cửa ải” ngày giáp tết đã gần, mọi người đua nhau mua mì mua thịt, mượn nợ trả nợ. Nhà Đắc Lộc ở viện trong càng vui

về, tất cả món ăn ngày tết đều tự tay nấu nướng. Lưu Thái Bảo thì suốt ngày không vui, chỉ nghĩ tới chuyện bắt gian tặc phòng gian tặc. Thái Tương Muội bảo y sắm tết, y đều xua tay nói “Vội gì? Cứ không làm lỡ việc ăn tết của cô là được rồi!”. Y tuy không hề nói “Năm nay không qua nổi”, nhưng ngày hai mươi ba cúng ông Táo ngay một đĩa kẹo y cũng không mua. Buổi tối, Thái Tương Muội nghe trong nhà người khác đốt pháo rất buồn, mới thắp đèn lên, trải chăn nệm xong ngủ một mình.

Lưu Thái Bảo đóng cửa phòng, tay cầm thanh đao, ngồi ở đầu giường, vừa an ủi vợ, vừa thờ dài nói:

“Cô cũng thật tính con nít. Ôi! Cô thấy ta còn lòng dạ nào ăn tết chứ? Trước đây ta chỉ tâm cao khí ngạo, tự thấy là không bỏ được.

Nguyên ta tới Bắc Kinh chính là để tìm Lý Mộ Bạch nổi tiếng giang hồ, nhưng bây giờ lại để một Bích nhãn hồ ly và một tiểu hồ ly làm cho ra nông nổi này.

Ta ra cửa gặp ai cũng thấy mắt mặt, còn ăn tết được sao?”. Thái Tương Muội nói:

“Người nhất định đi thì chúng ta mỗi người một thanh đao xông vào Ngọc phủ bắt gian tặc!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ấy! Như thế cũng vô dụng, có gặp Bích nhãn hồ ly và đồ đệ của thị, chúng ta cũng không dám nhận, còn khiến

Ngọc Chính đường bắt xử chúng ta với tội danh cầm đao xông vào phủ y. Ngọc Chính đường trong lòng đang hậm hực hai chúng ta!”.

Thái Tương Muội cười nhạt nói:

“Hừ! Hai chúng ta ư? Người nói nghe thân thiết quá đấy! Nhưng đã hết ngày rồi, hôm nay cả cúng ông Táo cũng không, khiến người ta nhìn vào, chúng ta có giống người ta không? Thật là! Ta sống với người còn không bằng lúc sống với cha ta!”, nói xong nàng ứa nước mắt.

Lưu Thái Bảo lau nước mắt cho vợ, cười nói:

“Cô đừng buồn, chỉ cần bắt được Bích nhãn hồ ly, tìm được bảo kiếm về, lúc ấy chúng ta ngày ngày ăn tết, ngày ngày ăn sủi cảo”. Thái Tương Muội bĩu môi nói:

“Hừ! Bằng vào người ấy à, thì suốt đời cũng không bắt được Bích nhãn hồ ly, lại muốn tìm bảo kiếm về hả?

Nằm mộng thôi!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Hừ! Vợ ta chưa gì đã coi thường ta, Nhất đóa liên hoa ta còn coi là nam tử hán đại trượng phu gì nữa. Được rồi! Cô nói thế thì nếu gian tặc lại tới cô đừng ra tay, xem một mình ta ...”.

Đang nói chợt nghe ngoài cửa có tiếng cộc cộc cộc liên tiếp, tiếng gõ tựa hồ rất vội, Lưu Thái Bảo giật nảy mình!

Thái Tương Muội vội đẩy y ra, kinh hãi nói “Nghe!” Lưu

Thái Bảo hơi cười nhạt đứng dậy, cầm đao mở cửa phòng ngang nhiên đi ra, cao giọng hỏi “Tìm ai?”.

Trong này Thái Tương Muội cũng vội tung chăn ngồi dậy, vội vã mang hài, vớ lấy đao, tìm phi tiêu. Lúc ấy lại nghe cổng ngoài mở ra, có tiếng Dương Kiện Đường và tiếng chông mời người vào phòng. Thái Tương Muội vội đặt đao xuống, tiện tay thắp đèn, lại thấy cửa phòng vừa mở ra, người đầu tiên vào là một phụ nữ. Người này chải một bím tóc, hiển nhiên chưa có chồng, tuổi cũng khoảng hai mươi ba hai mươi bốn, vóc người vừa tầm, rất xinh đẹp, mắt linh hoạt mà có thần, mặt hơi gầy mang vẻ phong trần, khoác một cái áo khoác bông bằng lụa xanh.

Vào theo sau là Dương Kiện Đường và Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo không những mặt mày tươi rói mà còn có chút hoảng sợ luống cuống, nhìn vợ nói “Nhìn đây! Đây là Du đại thư!”. Thái Tương Muội nhất thời nghĩ không ra đây là ai, chỉ đứng ngay ngắn, hai tay khoanh trước ngực vái một vái. Vị Du cô nương này cũng mỉm cười đáp lễ. Lưu Thái Bảo cung kính mời ngồi, rồi vội vàng nhóm bếp, bảo Tương Muội pha trà.

Thái Tương Muội sửng sốt, thấy Du cô nương ngồi xuống mép ghế, mặt hơi cười cười. Thái Tương Muội đem trà tới, Du cô nương dịu dàng nói:

“Không cần khách khí!”. Thái Tương Muội đứng bên bàn, nhờ ánh đèn nhìn vào mặt vị cô nương này thì thấy ngay cả bông tai nàng cũng không đeo. Lại cúi đầu nhìn lên, thấy chân to hơn chân mình, mang hài vải đen. Lúc ấy Dương Kiện Đường ngồi đối diện với Du cô nương cười nói:

“Hay rồi! Tối nay ta cũng mong sự đồ Bích nhãn hồ ly tới để chúng vấp phải tường!”. Lưu Thái Bảo nói “Chuyện đó cần gì nói nữa! Nếu Bích nhãn hồ ly tới nhất định sẽ không chạy thoát. Võ nghệ của cô nương cao cường, thiên hạ đều biết. Ai không biết Du cô nương huyện Cự Lộc giết chết Miêu Chấn Sơn, đánh bại Trương Ngọc Cần? Huống hồ ba năm nay lại học được phép điểm huyết nữa !”.

Thái Tương Muội giật mình, nàng nhớ không ra, thì ra vị khách không mời mà đến này chính là hiệp nữ Du Tú Liên danh tiếng lẫy lừng, lập tức cười nói “Du đại thư, hai năm trước ở huyện Cam Túc tôi đã nghe nhiều người nói về đại thư, tôi rất muốn gặp đại thư ! Đại thư tới đây lúc nào?”.

Du Tú Liên mỉm cười nói:

“Chiều nay ta mới tới, ta tới lần này chủ yếu thăm Đức Ngũ ca, Đức Ngũ tẩu và hai đứa con họ là đồ đệ của ta, nàng dâu Dương Lệ Phương và ta cũng có biết nhau. Ta muốn vốn ở lại hai ngày thì đi, phải về quê ăn tết, nhưng

nghe Đức Ngũ ca nói các người bị Bích nhãn hồ ly ức hiếp. Ta nghe thế rất tức giận, trong thành Bắc Kinh sao có thể cho phép gian tặc hoành hành như vậy, vì vậy ta cho người mời Dương đại ca, Dương đại ca dẫn ta tới tìm các người. Các người an tâm, chỉ cần gian tặc hôm nay có thể tới, ta tuyệt không để cho thị chạy thoát!”. Cô nương này xưa nay nói năng chậm rãi, dịu dàng, nhưng nói chưa hết câu, thanh âm nàng rất trầm trọng có khí lực, hơn nữa trong mắt còn hiện ra phong thái dũng mãnh.

Lưu Thái Bảo lúc ấy rất cao hứng, rất khúm núm, nhưng hôm nay y và Du Tú Liên gặp mặt lần đầu tiên, có rất nhiều điều y không dám hỏi, cũng không dám nói, chỉ đem tình hình Bích nhãn hồ ly và tiểu hồ ly kể chi tiết lại một lượt.

Du Tú Liên không hề ngạc nhiên, chỉ nói:

“Không cần vội, đêm nay nếu chúng không tới quấy rối, ngày mai người tìm cách khích thị tới, đến lúc đó ta tự có cách. Nhưng lần này ta tới Bắc Kinh chỉ ở ba bốn ngày, còn phải quay về gấp, ta không muốn người ngoài đều biết ta tới, người không nên nói ra ngoài mới được!”.

Lưu Thái Bảo gật đầu lia lịa nói:

“Chuyện đó đương nhiên, nếu bọn ta nói Du cô nương tới giúp đỡ thì thầy trò Bích nhãn hồ ly nhất định hoảng sợ bỏ

chạy, bảo kiếm càng không có cách truy hồi lại”. Du Tú Liên gật đầu, Dương Kiện Đường bèn bảo Lưu Thái Bảo đi cùng y vào phòng phía nam. Trong phòng phía Bắc này chỉ còn Du Tú Liên và Tương Muội. Tương Muội gấp chăn nệm lại, Du Tú Liên đứng dậy, cởi chiếc áo khoác lụa xanh ra. Nàng chỉ mặt bên trong bộ quần áo ngắn bằng vải xanh, treo bao đao lên, tháo vỏ đao xuống để lên bàn. Thái Tương Muội thấy một đôi song đao, chuôi đao buộc tua lụa xanh rất dài. Nàng cười cười bước tới sờ sờ chuôi đao hỏi “Đây là binh khí của Du đại thư à?”.

Du Tú Liên khẽ gật đầu, Tương Muội cầm đao rút ra khỏi vỏ một nửa, chỉ thấy hàn quang chói mắt, thậm nhủ không biết bao nhiêu đao tặc hung dữ đã chết dưới đôi đao này, bèn buột miệng nói:

“Đúng là đao tốt!” ánh mắt thoáng long lanh, hâm mộ nhìn Du Tú Liên, lại hỏi:

“Nghe nói có vị Lý Mộ Bạch, là ...”. Du Tú Liên thản nhiên nói “Y là ân huynh của ta”. Thái Tương Muội gật đầu, thềm nói:

“May là mình không nói sai!”.

Du Tú Liên kéo tay Thái Tương Muội, cười hỏi “Nghe nói võ nghệ của ngươi cũng rất giỏi ? Còn biết phóng phi tiêu, biết đi dây nữa?”. Thái Tương Muội đỏ mặt, nói “Võ nghệ

của tôi còn kém đại thư xa! Đại thư đừng khen làm tôi thẹn chết mất. Đại thư luyện là công phu đích thực của phái Võ Đang, chúng tôi luyện lại là trò mãi võ trên giang hồ!”. Du Tú Liên vỗ vai Thái Tương Muội nói “Sao người khách khí thế?”. Thái Tương Muội cười cười nói:

“Trước đây tôi từng nghe người ta nói về oai danh đại thư, tôi cho rằng đại thư chắc vóc dáng to cao, mặt đen như Ngũ trảo ưng Tôn đại ca vậy, bây giờ vừa nhìn ... dáng người đại thư thật xinh đẹp!”. Du Tú Liên không nói gì, Tương Muội lại nói “Trong Ngọc phủ có một vị tiểu thư, tướng mạo cũng rất xinh đẹp. Nguyên tôi muốn trà trộn vào Ngọc phủ làm a hoàn cho vị tiểu thư đó để tiện điều tra gian tặc đang ẩn náu trong phủ mà không được. Vị tiểu thư đó cùng đại phu nhân, thiếu phu nhân nhà họ Đức đều rất thân thiết, họ thường qua lại với nhau, sắp tới đại thư ở nhà họ Đức nhất định có thể gặp cô ta. Tướng mạo cô ta thật xinh đẹp, tôi rất thích cô ta, nhưng cô ta không giống đại thư, đại thư có phong thái anh hùng”.

Du Tú Liên lắc đầu nói:

“Họ là tiểu thư nhà giàu thì phải xinh đẹp, sau lưng tiểu thư ắt có a hoàn theo hầu, giả như a hoàn đều đẹp mà tiểu thư xấu xí, thì nhất định khiến người khác cười cho. Người cũng rất đẹp, nếu người không đẹp, người ta sẽ nói

người là cô vợ xấu xí. Ta thì không thể so sánh với các người, ta lúc mười sáu tuổi đã phiêu bạt giang hồ, đến nay đã sáu bảy năm rồi, bất luận ta đi đến đâu cũng chỉ một thân một mình. Nhưng một phụ nữ ở bên ngoài thật không dễ, vào nhà trọ không tiện, ta chỉ hận vóc dáng ta rất không hùng tráng, ta hận ta sinh ra là con gái!”. Lúc Du Tú Liên nói, tựa hồ có chút xúc động, nhưng trên mặt tuyệt không có vẻ gì đau xót. Nàng cùng Thái Tương Muội trò chuyện, không biết đã không còn sớm nữa, ánh đèn trong phòng phía nam cũng chưa tắt, Lưu Thái Bảo và biểu huynh Dương Kiện Đường của y như cũng càng nói càng nhiều lời.

Đêm ấy không có chuyện gì xảy ra, hôm sau Dương Kiện Đường đã đi, Du Tú Liên thuê một cỗ xe quay về nhà họ Đức ở Đông Tây bài lâu tại Tam điều Hồ đông. Thái Tương Muội yên tâm ngủ buổi sáng. Lưu Thái Bảo lại tới Tây Đại Viện tìm Thốc đầu ượng. Máy ngày nay Lưu Thái Bảo cửa cũng không mở, không có tinh thần gì, giống như một đóa hoa sen thiếu nước sắp héo. Hôm nay lại như gặp được mưa rào, vẻ mặt y đặc biệt tươi tắn, mặt mày rạng rỡ, vào quán trà Tây Đại Viện gặp Thốc đầu ượng, hỏi câu đầu tiên:

“Lão Thốc! Có tin tức gì không?”. Thốc đầu ượng lắc cái

đầu trọc nói:

“Một chút gì cũng không có! Hôm qua cúng ông Táo xong tôi còn tới Cổ Lâu Tây lòng vòng, thấy cổng lớn của Ngọc phủ đóng chặt, ngay chút mùi của hồ ly cũng không ngửi thấy. Theo tôi thì huynh đoán sai rồi, hay hồ ly là ở chỗ khác, tuyệt không phải là ở Ngọc phủ”.

Lưu Thái Bảo ngoác miệng cười, lấy bình thuốc của Thốc đầu ửng quệt lên mũi một cái, nắm chặt tay khế nói “Nói cho người tin chắc nhé. Lưu Thái Bảo ta xem chừng sắp lập được đại công, trong một hai ngày nữa chắc chắn tóm được hồ ly, thu hồi bảo kiếm!”. Thốc đầu ửng cười cười, Lưu Thái Bảo nói “Không phải khoác lác đâu. Hiện ta được giúp sức thêm, có người giúp ta!”. Thốc đầu ửng vừa cười nói “Đại thư vợ huynh chỉ có thể giúp huynh làm giày cho huynh”. Lưu Thái Bảo nói “Người tin hay không tin, bây giờ người tới nhà ta, ta nhờ người chút việc”. Thốc đầu ửng hỏi “Chuyện gì vậy?”. Lưu Thái Bảo nói “Người đừng hỏi trước!”.

Y kéo Thốc đầu ửng đi, về tới nhà, cửa phòng phía bắc vẫn đóng, Tương Muội vẫn chưa ngủ dậy, Lưu Thái Bảo bảo Thốc đầu ửng vào phòng phía nam đợi. Y vào viện trong đặng háng một tiếng hỏi “Đắc Lộc đại ca dậy chưa?”. Đắc Lộc đang rửa mặt, nghe tiếng Lưu Thái Bảo bèn đẩy

cửa ra nói “Mời vào !”.

Hôm nay về mặt của Đắc Lộc đặc biệt hiền hòa, Lưu Thái Bảo chấp tay nói “Ta không vào đâu! Đại ca cho ta mượn nghiên bút giấy mực với! Ta nghèo quá, đành vay lãi cao trả dần, phải viết một tờ văn tự”. Đắc Lộc cầm bút mực ra, lại cho hai tờ giấy bản rất dày. Lưu Thái Bảo cầm lấy định đi, Đắc Lộc lại gọi y đứng lại, cười hỏi “Người biết Du Tú Liên tới chưa ?”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói “Ta không biết”. Đắc Lộc nói “Hôm qua ta nghe tôi tớ nhà họ Đức nói Du Tú Liên đã tới Bắc Kinh, ở trong nhà họ Đức, còn chải bím tóc, đại khái cô ta chưa lấy Lý Mộ Bạch”. Lưu Thái Bảo nói “Lo chuyện người ta!”. Đắc Lộc nói “Du Tú Liên chuyên hành hiệp trượng nghĩa, thấy việc bất bằng chẳng tha, người nên tới nhà Đức Khiếu Phong tìm cách cầu xin cô ta bắt gian tặc giúp người”. Lưu Thái Bảo cười nói “Lộc đại ca quá xem thường huynh đệ rồi! Tự ta dây vào gian tặc, tự ta phải tìm cách bắt, chứ nhờ vả đàn bà thì nhục hết chí khí !”, nói xong cười quay đi. Y ra phòng phía nam viện ngoài, đặt bút mực giấy nghiên lên bàn, kéo tay Thốc đầu ưng nói “Nhờ người vẽ cho ta một tờ, phải vẽ mụ hầu bó chân, quan trọng là cái đuôi hồ ly”. Thốc đầu ưng bực bội nói “Tôi đâu có biết vẽ? Vẽ rùa còn có thể, mụ hầu tôi không biết vẽ”. Lưu Thái Bảo giờ nắm đấm lên kê sát đầu

Liên sắp tới rồi. Lưu Thái Bảo bảo vợ lấy một mũi cương tiêu, dùng tờ giấy vẽ mụ hầu và tám chữ “Bích nhãn hồ ly sắp phải chịu chết” gói lại đi ra khỏi cổng. Lang thang trên phố suốt nửa ngày, mới tới trước cổng Ngọc phủ. Lúc bấy giờ trời chưa tới canh hai, nhưng cổng lớn Ngọc phủ dĩ nhiên đã đóng rồi. Trên gò cao không có một người nào, trời đã tối đen, gió rất lớn. Lưu Thái Bảo cởi giày giấu trong người, lại móc mũi cương tiêu gói trong tờ giấy vẽ chữ người ra, lấy hết can đảm, phi thân lên nóc phủ vút vào giữa sân. Y nhảy ngay xuống, ngay cả giày cũng không mang vào, quay người bỏ chạy, nghe có tiếng thanh la vang lên phía sau. Quay về nhà, một câu cũng không nói, tinh thần rất căng thẳng, liệu đoán Bích nhãn hồ ly không tới không được. Nhưng mãi đến sáng vẫn không có động tĩnh gì.

Qua ngày thứ ba Lưu Thái Bảo tới các quán trà khắp thành Tây Nam Bắc để rêu rao, nói trong vòng ba ngày nhất định sẽ bắt được Bích nhãn hồ ly. Đồng thời y cũng nghe có người bí mật nói “Tối qua Ngọc phủ lại xảy ra chuyện ...”.

Lưu Thái Bảo cũng không dám nghe, bèn chuồn đi. Cả ngày y chưa về nhà, mãi đến canh hai mới quay về. Vừa vào thấy Du Tú Liên đã tới, vợ y đang tiếp chuyện. Thái

Tương Muội vừa thấy Lưu Thái Bảo thì nói “Ấy! Người về rồi!

Hôm nay có hai viên sai quan tới gọi người!”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói “Ta biết, đó là người của nha môn Đề đốc tới! Ngày mai nếu họ lại tới, thì nói mừng một ta sẽ đi chúc tết họ”. Rồi quay qua Du Tú Liên nói “Đại thư! Tối nay gian tặc nhất định tới, đại thư đề phòng một chút!”. Du Tú Liên nói “Ta mong y thị đến bây giờ, mau giải quyết xong chuyện các người, ta còn phải về nhà ngay”.

Lưu Thái Bảo bảo vợ đổi cho Du Tú Liên chén trà nóng, y cầm một thanh đao cho vào túi Bách bảo nang, đi vào phòng phía nam. Lúc chưa vào phòng, đánh lửa sáng lên trước, đao trước người sau, tới trong phòng, nhìn bốn phía không có ai, y mới đóng cửa, thổi tắt lửa, nằm trên giường. Lúc này ngoài cửa sổ trời tối mịt mùng. Gió lạnh thổi vù vù, chỗ này dựa sát tường thành, ngay cả tiếng báo canh cũng không dễ nghe thấy, cũng không biết là đang lúc nào. Ánh đèn trong phòng phía bắc tỏa sáng, lửa cũng rất mạnh, Thái Tương Muội và Du Tú Liên nói chuyện phiếm rất hợp nhau, quên cả mệt mỏi buồn ngủ. Du Tú Liên rất thích Tương Muội hoạt bát tự nhiên, cũng cười nói “Tiếc là người đã có chồng, nếu không chúng ta làm bạn với nhau thì hay biết mấy! Ta có thể dẫn người tới

rất nhiều nơi”, chợt phụt một tiếng thối tắt đèn, Thái Tương Muội giật mình thì thấy Du Tú Liên đã đứng dậy, nhẹ nhàng rút song đao ra. Thái Tương Muội cũng vội rút đao ra tay và cầm một ngọn phi tiêu, Du Tú Liên nhìn nàng lắc đầu. Ngoài cửa sổ chỉ có tiếng gió, tuyệt không có thanh âm nào nữa. Du Tú Liên nhẹ nhàng mở cửa ra, vừa vọt ra khỏi phòng, tiếp đó liền nhảy lên nóc phòng phía bắc. Trên nóc phòng có một gian tặc vung đao chém nàng, đao ở tay trái Du Tú Liên chém mạnh tới trước, vù một tiếng, đao ở tay phải nàng lại rít gió chém tới. Gian tặc không đỡ, chạy mau ra ngoài tường, hai chân của thị vừa chạm đất, Du Tú Liên đã đuổi tới. Gian tặc thấy ánh đao lấp lóe trước mắt liền hoành đao đón đỡ, không ngờ thanh đao trong tay kia của Du Tú Liên lại đồng thời chém tới trúng cổ tay trái thị, gian tặc ách chà một tiếng quay người bỏ chạy, Tú Liên đuổi theo. Hai chân gian tặc cực nhanh, lại thêm bị thương phải chạy thoát thân, quả thật như bay. Du Tú Liên phía sau đuổi riết không bỏ, men theo tường thành thẳng về phía tây, chạy bốn năm dặm chợt quay qua hướng nam. Lúc ấy Du Tú Liên thấy phải đuổi nhanh hơn, cách gian tặc không quá sáu bảy bước, chợt gian tặc xoay người, tay phải phóng thanh đao vào Tú Liên, Tú Liên tránh qua một bên, gian tặc lại quay đầu ra sức chạy, Tú Liên lại đuổi

theo, đuổi tới đường lớn phía tây Cổ Lâu. Gian tặc chạy lên một tòa nhà trên gò cao, Tú Liên đuổi lên, gian tặc liền vọt lên phòng một trạch viện lớn. Du Tú Liên cũng vọt lên, từ sau chém tới một đao, gian tặc la thảm một tiếng ngã lăn xuống đất. Du Tú Liên cũng nhảy xuống thì thấy là một hoa viên. Gian tặc đang lăn lộn dưới đất, Tú Liên vội sấn tới vung đao định kết thúc tính mạng gian tặc.

Lúc này chợt thấy có một bóng đen mảnh mai xông tới, kiếm quang trong tay lóe lên phóng tới Tú Liên, Tú Liên vung đao đỡ, choang một tiếng, thanh đao trong tay bị bảo kiếm của đối phương chém đứt một đoạn, Du Tú Liên nói “A! Người chính là tên trộm kiếm!”. Nàng không lùi lại, ném chuôi đao trong tay phải, đổi đao tay trái qua tay phải, vù vù chém liên mấy nhát, đồng thời nghiêng người tránh kiếm. Đối phương cũng rung kiếm quang, đánh nhau hơn mươi hiệp bất phân thắng bại.

Lúc bấy giờ trước viện đã khua thanh la keng keng, người sử kiếm vung kiếm chém mạnh vào Tú Liên, Tú Liên chụp cổ tay phải thị, đối phương cũng đồng thời cố nắm tay Du Tú Liên. Nhưng Du Tú Liên giật mình, vì thấy cổ tay của người này rất mềm mại, hơn nữa còn có một cái vòng rất cứng, dường như là một cái vòng ngọc. Người này mặc áo xanh, nửa khuôn mặt cũng che vải the đen, Tú Liên nhắc

mũi chân điểm vào bụng dưới đối phương, đối phương dùng chân đạp ra, cũng là bàn chân to.

Lúc ấy trước viện đã có tiếng người ầm ĩ, thanh la khua loạn lên, người kia vội giật tay ra, Tú Liên giữ không chắc bèn buông tay ra, đồng thời cũng rút đao vừa xông tới vừa chém. Người kia múa kiếm đón đỡ ba bốn hiệp rồi xoay lưng bỏ chạy, Tú Liên đuổi mau theo, người đó đánh hờ một chiêu rồi lén vào căn phòng sau cửa sổ. Lúc ấy ánh đèn đã soi tới hoa viên, Tú Liên bèn phi thân lên nóc phòng, men phòng chạy đi, chỉ thấy phía dưới có khoảng hai mươi người đều cầm đèn lồng, xách đao gậy ủa vào hoa viên.

Du Tú Liên trên nóc phòng chạy đi, chạy rất nhanh từ đại trạch viện này qua tới nóc các nhà lân cận, đi rất xa mới nhảy xuống. Đây là một con hẻm nhỏ tối tăm, xuyên qua hai con hẻm liền thấy tường thành sừng sững, đi về phía đông tường thành, lúc này trong tay nàng chỉ còn lại một thanh đao.

Nhưng vì đôi song đao này là cha nàng năm xưa còn sống đã đặt mua cho nàng, nay bị chặt đứt một thanh, nàng không khỏi có chút đau lòng. Nàng biết thanh bảo kiếm chém gãy cương đao của mình chính là thanh kiếm ba năm trước đây Lý Mộ Bạch đoạt được từ tay Liễu Kiến Tài

rồi tặng cho Thiết tiểu Bối lặc. Nhưng người sử dụng kiếm vừa rồi lại rất đáng nghi, kiếm pháp của người đó khá tinh thực, kiếm pháp có mấy chỗ giống như Lý Mộ Bạch từng sử dụng qua, đặc biệt cổ tay và cái vòng trên cổ tay của người đó ...

Du Tú Liên vừa đi vừa nghĩ ngợi, quay về nhà Lưu Thái Bảo, vượt tường vào. Vợ chồng Lưu Thái Bảo đều xách đao từ trong phòng lao ra. Du Tú Liên cười nói “Là ta!”. Vợ chồng Lưu Thái Bảo vội buông đao xuống hỏi “Du đại thư, bắt được gian tặc không?”. Du Tú Liên vào phòng, xua tay, để đao lên bàn, nói “Một thanh đao của ta đã bị bảo kiếm của thị chém gãy rồi, ngày mai phải đi làm một thanh giống như vậy nhưng e không thể nặng như vậy!”.

Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội đều sợ ngần người ra, Du Tú Liên rót một chén trà uống, rồi xua tay nói: “Các người không cần lo lắng! Ngày mai có thể sẽ biết tin, nhưng chuyện này quan hệ trọng đại, các người đừng tới các nơi nói bừa nữa. Dù thế nào trước hết ta nhất định bảo gian tặc phải giao bảo kiếm ra. Giao bảo kiếm ra, đừng để thị làm bậy nữa là coi như xong rồi, vì ta còn phải vội về Cự Lộc, không thể ở lại Bắc Kinh. Vả lại chúng ta đều quen biết Đức Khiếu Phong, nếu bức bách Ngọc Chính đường khó tránh khỏi y sẽ giận lây nhà họ Đức”.

Lưu Thái Bảo gạt đầu, trông đen đôi mắt ba góc đảo lia lịa. Y đoán không ra kết quả cuộc đấu giữa Du Tú Liên và bọn hồ ly ra sao? Càng đoán không ra Du Tú Liên có cách gì mới có thể thu hồi bảo kiếm lại. Lúc này Du Tú Liên có hơi mệt mỏi, Lưu Thái Bảo cầm đao qua phòng phía nam, Tú Liên bảo Tương Muội đóng cửa lại rồi nói:

“Chúng ta yên tâm ngủ đi! Ta đảm bảo gian tặc không tới nữa”. Thái Tương Muội trải nệm xong lại không nằm xuống. Du Tú Liên lại quay đầu vào trong, mặc cả áo ngoài ngủ, Thái Tương Muội cũng nằm xuống, vẫn không dám cời hài, hai người đắp chung một cái chăn bông, mặt đối nhau.

Thái Tương Muội hỏi nhỏ:

“Du đại thư, vừa rồi đại thư đuổi gian tặc tới đó thì quay lại à?”. Du Tú Liên nói:

“Người không cần hỏi kỹ, ngày mai người sẽ hiểu, bây giờ ta đảm bảo gian tặc không thể tới nhiều loạn nữa, chỉ cần trả bảo kiếm lại thì ta đi. Nhưng trước khi đi, ta phải gặp qua vị tiểu thư Ngọc Kiều Long đó một phen, vì hôm nay ta ở nhà họ Đức, nghe mẹ chồng nàng dâu nhà họ nói Ngọc Kiều Long đúng là rất xinh đẹp, văn chương thư họa đều giỏi. Cô ta thường tới nhà họ Đức, vì hai nhà vốn là chỗ quen biết lâu năm. Ba năm trước lúc Đức Khiếu Phong bị

phát phối ra Tân Cương, Ngọc đại nhân đang là Lãnh đội đại thần ở đó, được y chiếu cố. Đức Khiếu Phong ở đó nên biết Ngọc tiểu thư, nghe nói lúc ở Tân Cương không an nhàn giống như bây giờ, cô ta cũng biết cưỡi ngựa bắn cung, thường đi săn trong rừng núi. Ta nghĩ người này chắc rất thú vị, sáng mai ta muốn gặp cô ta”.

Thái Tương Muội nói “Thật ra Ngọc tiểu thư đó cũng chẳng qua chỉ là xinh đẹp, mặc quần áo sang trọng, cũng không có gì đặc biệt! Ngựa e rằng cô ta cưỡi không nổi, cung tên trẻ con chơi thì hoặc giả cô ta có thể kéo nổi, ngày mai đại thư gặp cô ta thì sẽ biết. Đáng người rất yếu, gan lại cực nhỏ, cha tôi dẫn Lưu tinh chùy trước cổng phủ cô ta, cô ta muốn xem nhưng lại sợ Lưu tinh chùy tuột khỏi dây vướng trúng cô ta, đại thư chưa nhìn thấy thái độ của cô ta đấy! Nếu không có mấy người bộc phụ che chở, một trận gió có lẽ sẽ thổi cô ta ngã. Đại thư nói cô ta biết sách biết chữ, biết viết biết vẽ, cũng có thể là thật! Nhưng con người ấy à, thì chưa chắc có tài cán gì! Nếu chúng tôi đổi chỗ cho nhau, cô ta làm tôi, tôi làm cô ta, đảm bảo cô ta ngay cả nấu ăn cũng làm không xong, chứ đừng nói chuyện phóng phi tiêu và đi dây. Tôi ấy à, hừ, cũng không dễ để cho một gian tặc ẩn núp trong nhà!”.

Du Tú Liên cười cười nói:

“Người nên biết, trông mặt không thể biết người”.

Thái Tương Muội cười đáp:

“Nước biển không thể lấy đầu mà đong! Tương lai có lẽ tôi cũng mặc quần áo sang trọng như cô ta, có điều cái tôi không bằng cô ta chính là vóc dáng và cân nặng”. Du Tú Liên lại hỏi:

“Cô ta cao bao nhiêu?”.

Thái Tương Muội giơ tay so sánh nói “So với đại thư thì cao hơn một chút, nhưng lưng nhỏ hơn đại thư, không cường tráng như đại thư!”. Du Tú Liên nhắm nửa mắt, Thái Tương Muội lại vuốt mái tóc của mình bên gối, ngồi dậy, từ từ cời đôi hài thêu nhỏ, giầy lát Du Tú Liên đã ngủ. Thái Tương Muội vẫn không dám ngủ, lại xuống giường nằm sấp cạnh cửa kính nhìn ra căn phòng phía nam, lại thấy phòng phía nam tối đen, đang nghĩ không biết tối nay Lưu Thái Bảo dám ngủ hay không thì nghe có tiếng vỗ tay. Thái Tương Muội nhìn ra phía cửa kính nhỏ một bãi nước bọt, khẽ máng vọng ra “Chết tiệt!”, quay lại thì thấy Du Tú Liên trở mình, lại nghe nàng thở dài một tiếng.

Nửa đêm về sáng, không có chuyện gì, sáng sớm hôm sau, Du Tú Liên bảo Lưu Thái Bảo đi về phía phụ cận Ngọc phủ, xem xem trong đó có chuyện gì xảy ra hay không. Lưu Thái Bảo đi, gần đến giờ ăn cơm trưa mới

chạy về, kinh hãi nói “Cổng lớn của Ngọc phủ tôi không dám tới, tôi sai Thốc đầu ưng đi thăm dò, Thốc đầu ưng nói hôm nay trước cổng lớn của Ngọc phủ đặc biệt nghiêm ngặt, không cho người vô sự lên gò. Thốc đầu ưng tận mắt nhìn thấy cổng xe của Ngọc phủ có một chiếc quan tài đưa ra, cũng không có phường kèn, nghe nói là một vị sư nương trong phủ họ, hôm qua bị bạo bệnh chết”.

Tú Liên cười nhạt nói “Vậy thì có thể nói Bích nhãn hồ ly không thể đối địch với các người nữa”. Lưu Thái Bảo nói “Bích nhãn hồ ly đã chết, là Du đại thư đã trừ khử được một kẻ đại ác, nhưng còn có hậu hoạn. Người ta sợ chính là tên đồ đệ đó của y thị, đồ đệ của y thị là đàn ông thì có lẽ là tôi tớ của Ngọc phủ. Y vốn cao cường hơn Bích nhãn hồ ly trăm lần, sư phó chết y lại không trả thù sao?”. Du Tú Liên lắc đầu nói “Ta thấy nếu y muốn báo thù, cũng không thể gây náo loạn như vậy. Hôm qua ta cũng đã biết người đó, võ nghệ của y tuy cao song ta cũng có thể địch được, nhưng ta nghĩ y không đến nỗi xấu như sư phó y!” rồi hỏi “Các người chưa hỏi thăm ra Bích nhãn hồ ly đã được gọi là sư nương gì đó thì chắc còn có sư phụ, nhưng sư phụ ấy là người thế nào?”. Lưu Thái Bảo nói “Lai lịch cụ thể của họ chúng tôi hỏi dò không ra. Nhưng nghe người ta nói gian tặc đã chết này ở Ngọc phủ chuyên lo việc khâu

vá cho tiểu thư, hàng ngày là người rất khuôn phép, thường ra chùa miếu thắp hương. Thốc đầu ửng nói y chỉ thấy quan tài trong cổng nhà xe đưa ra, nhưng không thấy ai khóc, cũng không thấy ai mặc đồ tang, đại khái con hồ ly này cũng một thân một mình”.

Thái Tương Muội bên cạnh nghe chồng nói không nhịn được cười. Du Tú Liên bèn bảo Lưu Thái Bảo đi thuê xe giùm, nói “Ta tới nhà họ Đức xem xem, tối ta lại về!”. Lưu Thái Bảo đi ra, giây lát đã thuê tới một cỗ xe. Du Tú Liên khoác cái áo khoác lụa xanh lên, bèn nói “Tối gặp lại!”.

Nàng ra khỏi cửa lên xe đi.

Ba năm trước lúc Du Tú Liên ở Bắc Kinh, vốn ở trong một căn phòng khác của nhà họ Đức, trong đó bày biện cũng đủ, và còn có một số vật dụng quần áo của Tú Liên để trong đó. Nhưng lần này Tú Liên tới nói chỉ ở vài ngày sẽ phải quay về nhà, nàng lại rất tâm đầu ý hợp với mẹ chồng nàng dâu họ Đức, chuyện ba năm chia tay nói thâu đêm suốt sáng cũng không hết. Lại đột nhiên thêm chuyện này của Lưu Thái Bảo, vì vậy tất cả hành lý tùy thân của nàng đều chưa chuyển tới đó, vừa tới lại trực tiếp tới phòng cửa Đức đại phu nhân.

Hôm nay đã là hai mươi sáu tháng chạp, còn bốn ngày nữa là hết năm, vì vậy Đức đại phu nhân đặc biệt bận rộn,

phải sai bảo mấy bộc phụ phải chùi sáng tất cả đồ đạc trong các phòng. Thiếu phu nhân Dương Lệ Phương cũng không luyện võ, son phấn cũng nhiều hơn, áo dài cũng mới và lộng lẫy hơn so với ngày thường, trên búi tóc Bát kỳ cũng cài hoa bằng lụa mỏng, nhưng hai chân của nàng tuy không bó nữa vẫn còn rất nhỏ. Chợt nàng nhìn mẹ chồng nói “Du cô nương về!”.

Đợi Du Tú Liên vào phòng, nàng vội qua giúp Du Tú Liên cởi áo khoác xuống. Đức đại phu nhân cười nói “Em gái, số cô vẫn phải chạy ngược chạy xuôi! Cô tới đâu, chuyện phiền phức cũng theo tới đó, ba năm không gặp, đâu dễ gì cô tới được, cứ gặp phải Lưu Thái Bảo xúi quẩy, không để cô kịp xuống ngựa thờ đã kéo đi bắt gian tặc cho y, lại sắp tết rồi. Dứt khoát, tối nay người đừng đi nữa! Gian tặc phá nhà của y cũng mặc kệ, chúng ta vui vẻ qua một ngày cuối năm đi!”.

Du Tú Liên ngồi trên giường, cười nói “Chuyện đó cũng sắp xong rồi, nhiều nhất hôm nay tôi tới nhà y một chuyến nữa, cô vợ nhỏ của họ Lưu cũng rất thú vị”. Đức đại phu nhân nói “Ta nghe người ta nói cũng đúng. Vốn người ta cũng là con gái của sai quan, không phải đi dây để mưu sinh. Tiểu tử Lưu Thái Bảo kia cũng kiếm được cơ hội, thật ảm ức cho cô nương nhà người ta!”. Du Tú Liên nói

“Nhưng tôi thấy Lưu Thái Bảo cũng không phải xấu xa gì”. Đức đại phu nhân nói “Xấu hay không không nói, chỉ vì y rất đáng ghét, rất không biết điều. Cháu và cháu dâu cô luyện võ, y thường hay tới xem, còn đứng bên khen hay! Có một lần gặp Tam tiểu thư của Ngọc phủ, y cũng không biết né tránh, khiến ta cũng phát怒. Con người y không như Lý Mộ Bạch, Lý Mộ Bạch người ta có quy củ, giao tình sâu đậm với Ngũ ca cô. Y thì nhìn cách ăn mặc mà xem? Vả lại cũng không có giao tình gì, y chẳng qua là biểu đệ của Dương sư phó, kỳ thực Dương sư phó cũng chán ngấy y rồi!”.

Du Tú Liên cười nói:

“Người giang hồ đều như vậy”. Đức đại phu nhân cũng cười nói “May mà ta không đi lại giang hồ, nhưng ta thấy cô suốt năm ở ngoài, vẫn vĩnh viễn giống tiểu thư vậy, lần này cô tới ta thấy dáng vẻ vẫn không quê mùa”. Dương Lệ Phương đứng sau lưng mẹ chồng nhìn Du Tú Liên. Du Tú Liên cũng cười nói:

“Tôi muốn gặp Ngọc Kiều Long”. Đức đại phu nhân nói “Người muốn gặp cô ta cũng dễ thôi, ta bảo Thọ Nhi đi, lập tức sẽ mời cô ta tới”. Du Tú Liên nói “Thật sao? Ngũ tẩu có bản lĩnh lớn vậy ư?”.

Đức đại phu nhân cười nói “Người khác ta mời không

được, cô ta thì ta vừa mới tới. Hai hôm trước ở chỗ Khâu đại phu nhân ta gặp cô ta! Hai người bọn ta gặp mặt là lần sau thân hơn lần trước. Ta biết mấy ngày nay cô ta cũng rất buồn bực, chỉ vì Lưu Thái Bảo đó đang nói trong phủ họ giấu hồ ly gì đó, cha cô ta rất buồn bực. Chẳng lẽ đi đánh nhau với Lưu Thái Bảo ? Nhưng lại quả thực không nên, vả lại còn liên hệ đến thể diện của Thiết Bối lạc, nếu nói không thềm để ý y, lại thật đáng giận, vì vậy lão gia ngày ngày mặt mày ủ ê, đây là một lý do. Còn nữa, chính là chuyện hôn nhân của Ngọc Tam tiểu thư sắp phải định, lấy một vị Hàn lâm xấu xí, người tài như cô ta vậy sao có thể vừa ý? Hôm trước lúc ta đến, thấy cô ta đang khóc với Khâu đại phu nhân, đại khái chính là nhắc tới chuyện đau lòng của cô ta”.

Du Tú Liên nói “Ai mà để ý chuyện cô ta lấy Hàn lâm xấu hay Hàn lâm đẹp, Ngũ tẩu mau gọi cô ta tới cho tôi gặp mặt đi !”. Đức đại phu nhân ngẫm nghĩ rồi nói “Không có chuyện gì cũng khó đi mời, vậy ta sai người làm một tiệc rượu, mời cả Khâu đại phu nhân cùng tới cho cô bồi tiếp, chúng ta ăn tối được không?”. Du Tú Liên nói “Bây giờ cơm trưa còn chưa ăn, cơm tối đợi đến giờ nào?”. Đức đại phu nhân nói “Không! Mời họ tới sớm một chút! Thì nói cô đang ở đây, họ nhất định vội tới, vì Khâu đại phu nhân

cũng rất nhớ cô. Ngọc tam tiểu thư và cô chưa từng gặp nhau, nhưng cô ta cũng biết danh tiếng của cô.

Cô ta từng hỏi thăm ta về chuyện trước đây của cô, còn hỏi lúc nào cô mới tới Bắc Kinh”. Du Tú Liên nói “Hay đừng nói cho họ trước mới hay, đợi họ đến rồi, Ngũ tẩu hãy giới thiệu Ngọc Kiều Long với tôi!”. Đức đại phu nhân cười nói “Đại khái sợ cô ta biết cô giúp Lưu Thái Bảo, sẽ hận cô chứ gì ? Được rồi!

Ta sẽ sai người đi mời!”, rồi quay qua nói với Dương Lệ Phong. Dương Lệ Phong lại dặn bộc phụ, bộc phụ lại ra ngoài viện dặn người ở Thọ nhi, Thọ nhi bèn phân ra đi mời nửa khách.

Đức đại phu nhân và Dương Lệ Phương liền đi thay quần áo, Du Tú Liên cũng mở hành lý lấy ra một cái áo bông lụa màu xanh, đổi đôi hài thêu hoa giả đoạn, và chải lại bím tóc, thoa chút dầu lên đầu, trên mặt cũng thoa chút phấn. Lát sau Đức đại phu nhân trang điểm xong, quay người nhìn Du Tú Liên một cái cười nói “Cô ăn mặc như vậy, ta thấy còn đẹp hơn Ngọc Kiều Long!”.

Lúc ấy bộc phụ vào, mời họ ra phạn sảnh dùng cơm trước, đang ăn thì Thọ nhi ngoài cửa sổ phúc đáp nói “Khâu đại phu nhân hôm nay phải về nhà mẹ nên không tới được, nói là cảm ơn phu nhân, Ngọc tam tiểu thư thì ba

bốn giờ nữa sẽ tới!”. Du Tú Liên nghe xong nói “Tối cô ta mới tới, thật khiến người ta không chịu đựng nổi, biết vậy nên hẹn họ ăn trưa!”.

Sau giờ trưa đợi nhiều giờ, Thọ nhi lại tới ngoài cửa sổ nói “Xin thưa! Ngọc tam tiểu thư tới!”. Đức đại phu nhân vội ra đón, Dương Lệ Phong lại soi gương rồi theo mẹ chồng ra đón. Du Tú Liên đứng lên thì nghe ngoài cổng có tiếng cười nho nhỏ, tiếng chân nhộn nhịp, nàng bèn đứng bên cửa sổ nhìn qua lớp kính.

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 4

Cười nhạt làm duyên phòng khuê đòi bảo kiếm Ánh đèn bóng tóc đêm hội gặp tình nhân

Cười nhạt làm duyên phòng khuê đòi bảo kiếm Ánh đèn bóng tóc đêm hội gặp tình nhân Thấy mẹ chồng nàng dâu họ Đức mời một vị tiểu thư mười bảy mười tám tuổi vào phòng, quả nhiên vị tiểu thư này vóc dáng nhỏ nhắn, nhưng cũng không có gì là “yếu ớt”. Nàng khoác chiếc áo bằng đoạn thêu hoa đỏ chói, lộ ra đuôi tóc kim tuyến, trên tóc cắm một chiếc trâm hình một con phượng đỏ ngậm hạt châu. Trên mặt đánh phấn, đó nhất định là loại phấn đất tiền, nhan sắc diễm lệ, mà còn hài hòa, không giống như đám phụ nữ dung tục thoa son trát phấn lên mặt rất không tự nhiên.

Vị tiểu thư này không những dung mạo xinh đẹp mà còn bộc lộ một phong thái đường hoàng, nụ cười của nàng như mang theo gió xuân, giọng nói không to nhưng rất rõ,

cử chỉ thích hợp mà không thô lỗ. Nàng và Đức đại phu nhân nhường nhau hồi lâu, nhất định mời Đức đại phu nhân đi trước. Đức đại phu nhân lại cố chấp không chịu, nói thẳng:

“Muội đã tới nhà ta rồi, chúng ta đâu thể đi trước được!”.

Ngọc Kiều Long cười nói “VẬY MỜI THIẾU PHU NHÂN!”.

Dương Lệ Phong cười vội lui về phía sau. Lúc ấy hai bộ phụ của Ngọc Kiều Long cùng một a hoàn ăn mặc còn lộng lẫy hơn cả Dương Lệ Phong đều cười nói “Đức phu nhân người là chị dâu Tam tiểu thư chúng tôi, xin đừng khách khí!”.

Du Tú Liên nhìn tới đó liền vào phòng trong, buông rèm xuống, qua bức rèm nghe Đức đại phu nhân đã mời Ngọc Kiều Long vào rồi, họ rất khách khí mời ngồi nói chuyện, Đức đại phu nhân hỏi Ngọc Kiều Long hai hôm nay ở nhà làm những gì? Ngọc Kiều Long cười nói “Không làm gì cả, ta muốn tới thăm Ngũ tẩu nhưng lại sợ Ngũ tẩu bận. Vả lại ta mà tới thì thiếu phu nhân lại bị phiền phức!”. Dương Lệ Phong cũng mềm mỏng nói hai câu khiêm tốn, sau đó nghe Đức đại phu nhân nói “Hôm nay ta không chỉ mời Tam tiểu thư, mà còn muốn mời Khâu đại phu nhân nữa! Nhưng hôm nay bà phải về nhà mẹ ruột, từ tạ lời mời của ta. Vốn ta cũng nghĩ cuối năm Tam tiểu thư nhất định bận

rộn hơn ngày thường, nên chờ qua năm hãy mời. Nhưng hai ngày nay bọn ta còn có một vị khách, là người nổi tiếng, trước đây tiểu thư nghe ta nói qua đã muốn gặp, hôm nay cô ta cũng muốn gặp tiểu thư”.

Ngọc Kiều Long dường như hơi bực tức, cười hỏi “Vị nào thế?”. Đức đại phu nhân nói “Sao? Khách tới mà cô ta lại núp rồi à? Dương nhi mau mời Du cô nương đi!”. Lại nói nhỏ với Ngọc tiểu thư “Là Du Tú Liên, mới ở hai ngày cô ta còn phải đi. Nay ta tìm cách bảo cô ta diễn một màn song đao cho muội xem xem!”. Lúc này Dương Lệ Phong đã cười đi vào phòng trong, tới trước mặt Tú Liên cười khẽ nói “Ngọc Kiều Long tới rồi, phu nhân cháu mời người ra gặp!”.

Du Tú Liên mỉm cười, ung dung đi ra khỏi phòng, lúc ấy Ngọc Kiều Long đã đứng dậy. Nhìn thấy Du Tú Liên, sắc mặt nàng bất giác biến đổi, như rất kinh ngạc, nhưng vẻ khác lạ này chỉ thoáng qua, vẻ mặt nàng vẫn bình thường. Đức đại phu nhân bèn cười giới thiệu “Đây là Tam tiểu thư của Ngọc phủ, đây là sư phó Du tiểu thư trong nhà ta trước đây, hai tiểu thư đây, một vị thì chuyên luyện võ, một vị thì thích nhìn người luyện võ”.

Du Tú Liên nhìn vị quý tiểu thư kia gật đầu mỉm cười, ánh mắt như mũi tên nhọn bắn lên mặt Ngọc Kiều Long. Nàng

cũng gật gật đầu cười cười không tự nhiên, ánh mắt cùng nhìn chăm chăm Du Tú Liên như nói người nhìn ta như vậy, thì ta cũng nhìn người như vậy! Hai người trừng mắt nhìn nhau một lúc, bỗng nhiên Ngọc Kiều Long tươi cười nhìn Đức đại phu nhân nói “Ta cảm thấy vị Du thư thư này rất quen?”. Du Tú Liên cũng nói “Ta thấy cô cũng quen, hình như tôi qua chúng ta đã gặp nhau rồi?”. Đức đại phu nhân cười nói “Đó chắc là cô nằm mơ rồi! Mời ngồi! Mời ngồi!”. Dương Lệ Phong bưng trà tới mời, Ngọc Kiều Long cười hỏi “Ta đã nghe Đức ngũ tẩu nói tới tỷ tỷ từ lâu, nói tỷ tỷ rất có bản lĩnh!”. Du Tú Liên cũng cười nói “Bản lĩnh của ta so với tiểu thư còn kém xa, ta chỉ biết vọt lên nóc nhà vượt tường, không biết chui cửa sổ!”. Ngọc Kiều Long lại biến sắc rồi như không hiểu, vẫn tươi cười hỏi “Du tỷ tỷ tới Bắc Kinh lúc nào?”. Du Tú Liên nói “Ta mới tới hai ba hôm, nếu tới sớm thì chúng ta đã sớm gặp nhau rồi!”. Ngọc Kiều Long lại cười nói “Tỷ tỷ tới chỗ Đức Ngũ tẩu đây ăn tết sao?”. Du Tú Liên lắc đầu nói “Không phải, ta tới Bắc Kinh để giải quyết chút việc, định mua một cái khăn che đầu bằng the xanh, mua hai tấm da hồ ly nữa”. Ngọc Kiều Long nói “Phải rồi, nghe nói da hồ ly năm nay rất rẻ?”.

Du Tú Liên nói “Chắc cũng chia ra lớn nhỏ, hồ ly lớn

không đắt lắm, nhưng hồ ly nhỏ chắc khó kiếm một chút!”.

Ngọc Kiều Long cười cười, cúi đầu uống một hớp trà.

Lúc này về mặt của Đức đại phu nhân cũng không tìm được phát đồ lên, vì câu này của Du Tú Liên dường như có hơi điên tam đảo tứ, tự nhủ :

Rốt cuộc cô ta quen đi lại giang hồ, thấy người lạ không biết nói chuyện gì, bèn chen vào nói qua chuyện khác. A hoàn theo hầu Ngọc Kiều Long nhìn Du Tú Liên một cái, cầm áo khoác của tiểu thư rồi lùi sang một bên. Dương Lệ Phong ở bên cạnh rất sốt ruột về Du Tú Liên, thầm nhủ “Vi Du cô nương này hôm nay thế nào ấy!

Trong nhà người ta mấy ngày nay đang ồn ào chuyện Bích nhân hồ ly gì đó, mới gặp mặt đã nói với người ta mấy câu như thế, không phải cố tình châm chọc người ta sao?”.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long nhìn Du Tú Liên một cái, rồi quay qua Đức đại phu nhân nói “Chuyện đó trong nhà chúng tôi còn chưa xong, lời đồn bên ngoài thì ngày càng nhiều.

Khiến cha ta muốn từ quan, mẹ ta ngày nào cũng buồn, vì vậy hôm nay Ngũ tẩu vừa mời là ta tới ngay, vì ở nhà cũng rất buồn phiền”, lúc nói về mặt nàng lộ ra nét buồn bã. Đức đại phu nhân nghe Ngọc Kiều Long nói ra mới dám hỏi, bèn chau mày hỏi “Quý phủ dùng không phải đều là người già sao?”.

Ngọc Kiều Long đặt hai tay trên gối, nàng mặc áo dài bằng đoạn trắng xanh, cúi đầu, chuối hạt châu dưới mỏ con chim phượng rủ xuống đồng đưa qua lại, âm ỨC nói “Tuy đều là tôi tớ lâu năm, nhưng trong đó thực sự có người xấu hay không thì không ai dám nói. Cha ta cảm thấy những lời đồn bên ngoài tuy không đáng tin, nhưng muốn gột rửa hiềm nghi, bèn định thay đổi tất cả người dùng trong ngoài phủ, sau đó tự từ quan. Nhưng có rất nhiều thân hữu đều tới khuyên lão nhân gia, nói là không nên vì một chút chuyện không có bằng cứ mà từ quan, phụ ân trách của triều đình. Vả lại có mấy người đầy tớ, mẹ ta xưa nay không rời xa. Chỉ vì mấy lý do này, năm tới chỉ sợ vẫn chưa thể quyết định thế nào! Ta tuy trú ở một phòng khác, không dựa vào chuyện nhà, nhưng mỗi ngày nhìn thấy ai cũng mặt mày ủ ê, tối đến cũng một đêm giật mình mấy lần, ta cũng không biết là có chuyện gì, người khác đều không nói với ta. Ngũ tẩu nghĩ xem, hàng ngày cứ như thế, ai mà chịu được!”.

Đức đại phu nhân có vẻ bất bình, nói “Thật là chuyện không thể ngờ được, một mảnh ngói nhỏ lại đánh ngã được người ! Lão thái gia nhà muội cũng quá hiền lành, không biết cai quản sao ? Tôi tớ ai xấu thì cứ đuổi đi, bên ngoài có ai phao tin đồn nhằm thì cứ bắt giam”. Nói tới đây

bà nhìn nhìn Du Tú Liên nói “Du muội muội cũng đừng chỉ tin lời một bên Lưu Thái Bảo. Người thấy đấy, mấy gã vô lại kia quấy nhiễu phủ đệ lớn của người ta tới mức nào ? Người là hiệp nữ nổi danh, người giúp ta dẹp nổi bất bình này, giết Lưu Thái Bảo đi!”.

Ngọc Kiều Long cũng không nhìn được cười, nói “Cũng không trách gã họ Lưu đó, nếu không có người quyền thế che chở y cũng không dám làm thế. Vả lại tôi tớ chúng tôi dùng cũng quá nhiều, trong đó khó tránh khỏi cỏ lúa lẫn lộn, tục ngữ có câu “Không có lửa sao có khói”, sao họ Lưu không phao tin đồn cho nhà khác mà chỉ nói chúng tôi, đủ thấy ...”. Đức đại phu nhân nói “Đó là vì lão thái gia làm việc quá nghiêm, đại khái đều đắc tội với đám lưu manh bọn chúng !

Lưu Thái Bảo là kẻ cầm đầu bọn lưu manh, y lại dựa vào thế lực của phủ Bối lặc”.

Ngọc Kiều Long khẽ thở dài, đưa mắt nhìn Du Tú Liên nói “Nếu ta được như vị Du tỷ tỷ này thì tốt quá. Ta cũng không cần biết võ nghệ, chỉ cần ta có thể ra bên ngoài thì hay rồi!”. Đức đại phu nhân lại nói “Muội là thiên kim tiểu thư, đừng nói ra ngoài, chỉ là đi ra khỏi khuê các một bước, cũng có a hoàn bộc phụ diu! Vị Du đại muội bọn ta đây trong nhà làm bảo tiêu, từ nhỏ đã theo lão nhân gia

qua lại giang hồ”. Ngọc Kiều Long nói “Vì vậy ta rất hâm mộ Du tử tử, hôm nay đã gặp nhau, xin Du tử tử đối xử với ta như em gái, đừng coi như người ngoài mới nên !”.

Dương Lệ Phong đứng cạnh nghe Ngọc Kiều Long nói thế, lại nhìn Du Tú Liên một cái.

Du Tú Liên đầu tiên hơi cười nhạt, nhưng lúc này cũng hơi ngẩn ra, trong lòng không quyết được chủ ý. Vì nghe mấy câu này của Ngọc Kiều Long thì rõ ràng xưa nay nàng ở một mình trong chốn thâm khuê, đừng nói chuyện bên ngoài, mà ngay cả chuyện xảy ra trong phủ nàng cũng không thể lập tức biết ngay. Con người ôn nhu hòa nhã như vậy, lời lẽ lại rất đáng thương thật khiến người ta bất giác mềm lòng, thậm chí còn hối hận vừa rồi đã ăn nói lỗ mắng.

Nàng bèn quan sát kỹ Ngọc Kiều Long, vóc dáng và eo lưng này, rõ ràng giống người sử bảo kiếm tối qua, nhất là dưới gấu quần lộ ra một đôi bàn chân to mang tất lụa màu hồng nhạt, đôi hài phụ nữ Bát kỳ thêu hoa khảm ngọc, chân rất thon, nhưng nếu mang giày thì không khác gì chân đàn ông. Du Tú Liên lại chú ý hai cổ tay của Ngọc Kiều Long, thấy nàng mang một đôi vòng vàng lóng lánh, ngón tay nhỏ nhắn đeo nhẫn ngọc nhẫn vàng rất mềm mại, không giống người biết sử kiếm.

Lúc này Ngọc Kiều Long nhìn Du Tú Liên, Du Tú Liên cười cười nói “Ta không biết khách khí, vừa rồi Ngọc muội muội nói vậy, ta thật không dám nhận.

Nhưng ta nghĩ chuyện trong quý phủ thật không phải là chuyện bình thường !

Ta phiêu bạt giang hồ đã bốn năm năm, chuyện gì cũng đã gặp qua, có một loại đạo tặc để trốn tránh quan phủ truy bắt thường mai danh ẩn tích, hoặc cải trang làm người khác giới đi làm nô bộc cho người ta, lại thường làm quen với công tử tiểu thư trong phủ đệ nào đó, y nắm chỗ yếu của chủ nhân, chủ nhân biết chắc y là gian tặc cũng không làm gì được”. Ngọc Kiều Long gật đầu nói “Chuyện loại này ta cũng từng nghe qua, nhưng trong nhà ta tuyệt không biết ! Anh chị ta đều đang ở chỗ làm quan, trong nhà chỉ có cha mẹ ta và ta là chủ nhân”. Du Tú Liên nói “Người trong phủ đã ít, tôi tớ lại nhiều, đương nhiên có điểm kiểm tra không được. Ta nghĩ chỉ cần tiểu thư cô tìm cách, nhất thiết phải điều tra tường tận lai lịch của tôi tớ nam nữ, ngăn chặn lời đồn đại bên ngoài. Nếu không như vậy chuyện gì ồn ào xảy ra, e rằng cho dù đại nhân của quý phủ từ quan cũng không ích gì ! Chỉ vì thân đã làm Cữu môn Đề đốc mà trong nhà lại có đạo tặc ung dung cư trú, tội danh ấy không phải nhỏ, đến lúc xảy ra chuyện, cô

cũng khó tránh tội bất hiếu!”. Ngọc Kiều Long hơi ngần ra. Đức đại phu nhân lại thờ dài nói “Nếu người là Tam tiểu thư có thể sẽ dễ làm, người có thể cầm đao đi tra vấn từng người một, chứ Tam tiểu thư sao làm được? Trong nhà họ dùng tất cả bao nhiêu người, tiểu thư đều không biết ! Nữ bộc thì tiểu thư còn có thể tra hỏi, chứ tứ trai tiểu thư vẫn không thấy mặt, hơn nữa một vị tiểu thư đâu thể đi tra vấn đầy tứ?” . Ngọc Kiều Long thờ dài nói “Hiện nếu đại ca hoặc nhị ca ta ở nhà thì sẽ làm được!”. Đức đại phu nhân nói “Cũng không cần các lão gia ở nhà, chỉ cần phu nhân thái thái có khả năng là được. Tiểu thư không ra khỏi khuê các, ở trong nhà giống như khách, chuyện gì cũng không thể quản nhiều”.

Dương Lệ Phong lại thay chén trà. Ngọc Kiều Long lại nhẹ nhàng đứng dậy, Đức đại phu nhân và Du Tú Liên cũng đều đứng lên. Tô tứ ở trong lại cho thêm than vào lò sưởi, Ngọc Kiều Long lại đi tới bên cái bàn ăn dài bằng gỗ mun, trên bàn có hai chậu thủy tiên nở hoa màu bạch ngọc, nhụy hoa màu vàng, cành lá xanh biếc xinh đẹp đáng yêu, tỏa ra hương thơm thanh khiết. Ngọc Kiều Long giơ bàn tay trắng muốt chỉ chỉ đóa hoa, nhìn Đức đại phu nhân cười nói “Đóa hoa này thật đẹp, trong phòng ta cũng có hai chậu, nhưng mãi đến nay vẫn chưa nở”. Đức đại phu

nhân nói “Đó có thể vì phòng muội hơi lạnh, bọn ta thì vì mấy chậu hoa này mà từ buổi chiều là lò sưởi cũng không để tàn”. Ngọc Kiều Long gật đầu, nàng đứng đối diện chéch về một bên chậu hoa, dường như đang nghĩ ngợi điều gì.

Đức đại phu nhân, Dương Lệ Phong đều hâm mộ nhìn vị tiểu thư này, vì vẻ kiều diễm và trang phục lộng lẫy của nàng bao trùm lên đóa hoa thủy tiên càng hiện rõ vẻ mỹ lệ, thật phẳng phất như một bức tranh sĩ nữ của bậc danh họa. Du Tú Liên đảo mắt, nghĩ thầm ta thăm dò một phen thì có thể nhìn ra người là người thế nào. Du Tú Liên bỗng nhiên đổi sang vẻ hoạt bát, cười nói “Hoa thủy tiên đẹp như vậy ta cũng chưa từng thấy qua, Ngũ tẩu thật đúng là người yêu hoa!”. Nàng bước về phía Ngọc Kiều Long, còn cách hai bước thì nhìn Ngọc Kiều Long cười nói “Ngọc muội muội, quần áo của muội may bằng hàng gì vậy, để ta xem nào”. Nàng đưa tay ra như định sờ, nhưng lại chĩa ngón tay ra điểm thẳng vào ngực Ngọc Kiều Long, động tác cực kỳ mau lẹ ! Không ngờ đầu ngón tay chưa chạm vào lớp vải, Ngọc Kiều Long đã nắm được hai tay nàng, hơi tái mặt cười nói “Ái chà! Sao tay Du tỷ tỷ lạnh thế!”. Du Tú Liên liền xoay tay nắm cổ tay nàng, dùng sức bấm mạnh. Nếu là người khác thì đã la ầm lên, nhưng vẻ mặt

của Ngọc Kiều Long lại chuyển sang bình hòa, hơi mỉm cười nói:

“Tỷ tỷ đừng đùa! Ta sợ bàn tay lạnh của tỷ tỷ!”. Tú Liên cười nhạt buông ra.

Ngọc Kiều Long vội quay đi.

Du Tú Liên một mình nhìn hoa thủy tiên gật đầu cười nhạt nói “Ta đã hiểu!”.

Đức đại phu nhân lúc ấy cũng hơi ngẩn ra, hỏi “Muội hiểu cái gì?”. Du Tú Liên nói “Muốn che mắt ta cũng không được, mau nói thật với ta!”. Đức đại phu nhân cười nói “Chuyện gì để người xét ra vậy!”. Du Tú Liên nói “Ta xét ra rằng thủy tiên của Ngũ tẩu là dùng chậu than sưởi, không thể thì không thể tươi tốt như vậy”. Đức đại phu nhân bước tới kéo nàng một cái, cười nói “Được rồi em gái, người chớ để lộ ra là ở nhà quê lên, thủy tiên này không như hẹ vàng, được dùng lửa sưởi”. Tú Liên cười cười, thấy Ngọc Kiều Long lại ngồi trên ghế uống trà một mình bên kia, rửa tay áo lụa đỏ xuống che cổ tay. Dương Lệ Phong nhìn Ngọc Kiều Long rồi nhìn Du Tú Liên, trên mặt có vẻ kinh ngạc. Đức đại phu nhân lại có vẻ hơi không vui, bèn tiếp Ngọc Kiều Long nói chuyện không đâu cả nửa ngày, trời không còn sớm. Đức đại phu nhân dọn dọn cơm trong phòng, liền đó bọc phụ, a hoàn vội vàng dọn bàn ăn.

Đức đại phu nhân và Dương Lệ Phong mời Ngọc Kiều Long ngồi ở ghế chủ, Du Tú Liên ngồi cạnh, Đức đại phu nhân ngồi bồi tiếp, Dương Lệ Phong đầu tiên không chịu ngồi, kể Ngọc Kiều Long cười nói “Thiếu phu nhân cũng ngồi xuống đi, chúng ta như người một nhà, không cần chú trọng mấy quy củ lễ tiết!”. Đức đại phu nhân cũng nhìn con dâu nói “Người ngồi đi!”. Dương Lệ Phong lúc ấy mới ngồi xuống một cái ghế cuối cùng.

Lúc bấy giờ Du Tú Liên và Ngọc Kiều Long ngồi liền nhau, mùi thơm trên áo của Ngọc Kiều Long đều xông lên mũi Tú Liên, Tú Liên để tay ở dưới bàn, ngằm véo chân Ngọc Kiều Long một cái. Ngọc Kiều Long không nói gì, đưa một chén rượu cho Tú Liên nói “Du tử tử uống rượu!”. Du Tú Liên lại dùng sức véo nàng một cái, Ngọc Kiều Long hơi chau mày, Du Tú Liên cười, rồi theo lệ thường uống rượu nói chuyện phiếm. Ngọc Kiều Long cũng vui vẻ, còn đặc biệt thân thiết với Du Tú Liên. Giây lát nến bạc được thắp lên, ánh nến soi lên Ngọc Kiều Long trông như tiên nữ trong đám mây màu. Rượu và thức ăn chưa dùng bao nhiêu, nhưng khách và chủ đã cùng rời bàn. A hoàn của Ngọc Kiều Long bưng nước mời tiểu thư súc miệng. Lúc này Du Tú Liên cũng rất ôn hòa nói chuyện phiếm với Ngọc Kiều Long, đến canh một Ngọc Kiều Long cáo từ.

Đức đại phu nhân còn muốn giữ lại, Ngọc Kiều Long lại nói “Vì ở nhà có chuyện, về tối sợ không hay”, rồi quay qua Du Tú Liên cười nói “Du tử tử, hai ngày nữa mời tử tử tới nhà ta ăn tết”. Lúc này bộc phụ thắp đèn lồng, Ngọc Kiều Long khoác áo khoác vào, a hoàn đỡ nàng đi ra. Du Tú Liên cũng tiễn tới cửa rồi quay lại, vào tới phòng không tìm được phì cười ...

Lát sau Đức đại phu nhân tiễn khách xong quay lại, thấy Tú Liên, bèn cười gượng nói “Du đại muội muội, hôm nay cô sao thế ? Tại sao gặp nàng ta một chút khách khí cũng không có? Hôm nay may là cô ta, cô ta không có thói tiểu thư, nếu là người khác thì thật khiến ta khó xử!”. Du Tú Liên cười nói “Ta vốn là người thô lỗ, đâu biết nói khách khí với người phú quý? Nhưng cũng chỉ cô ta là ta còn chịu nói mấy câu, nếu là người khác ta không thèm để ý đâu!”. Đức đại phu nhân lại nói “Đại muội muội, ta xin muội một chuyện, muội nể mặt ta, đừng giúp Lưu Thái Bảo ức hiếp người ta nữa? Nếu không tương lai nếu thật xảy ra chuyện gì, thì ta và Ngũ ca muội đều có lỗi với nhà cô ta!”. Du Tú Liên xua tay nói “Ngũ tẩu yên tâm, ta làm việc nhất định phải nể nang, không thể để gia đình có danh vọng lớn như họ mất mặt, cũng không thể gây chuyện cho Ngũ ca Ngũ tẩu. Tối nay ta tới nhà họ Lưu lần nữa, ngày mai có

thể xong việc, ta cũng sắp đi rồi!”. Đức đại phu nhân nói
“Lần này muội tới sao không giống như trước đây?
Ta thấy muội hình như đã đổi tính nết rồi!”.

Du Tú Liên không nói, nhìn Dương Lệ Phong bên cạnh
cười. Dương Lệ Phong lại ngẩn người không đoán ra tâm
sự của Du Tú Liên. Tú Liên tự rót trà uống hai chén, kể
thay bộ quần áo lộng lẫy trên người, mặc quần áo xanh, đi
hài xanh, ra phòng ngoài bảo người trong nhà xe chuẩn bị
ngựa, sau đó quay lại mặc áo khoác. Đức đại phu nhân
thở dài nói “Người giang hồ các người tính tình thật khó
thay đổi, nếu ta là đàn ông, cũng tuyệt không lấy người
như các người”. Du Tú Liên cười nói “Nếu Ngũ tẩu lấy
người như tiểu thư Ngọc Kiều Long cũng không nường
tựa được!”, nói xong đi ra. Tới trước thư phòng, thấy đèn
trong cửa sổ còn sáng, có tiếng Đức Khiếu Phong ngâm
thơ. Du Tú Liên tới nhà xe, thấy con ngựa khỏe màu sắc
xanh đã chuẩn bị xong, bèn dắt ra cổng, lên ngựa vung roi
đi. Lúc này trên trời ánh sao nhấp nháy, gió thổi vào mặt
lạnh buốt, trên đường lớn chỉ có mấy cỗ xe lừa uể oải lăn
bánh, người đánh khua thanh la báo canh giống như hồn
ma thấp thoáng xa xa.

Du Tú Liên thúc ngựa phi nhanh, vó ngựa lộc cộc trên
đường đá, gió thổi áo khoác của nàng bay phàn phật. Giây

lát đã tới trước cổng Hoa Viên Đại viện của Lưu Thái Bảo. Nàng thúc ngựa vào sát tường, đứng lên yên nhìn, thấy phòng phía bắc có ánh đèn, bèn gọi “Thái muội muội mở cửa!”, Thái Tương Muội, Lưu Thái Bảo đều bước ra. Du Tú Liên lộ ra nửa người trên tường cười nói “Mở cửa đi!”. Thái Tương Muội vội mở cửa bước ra nhìn, mừng rỡ nói “Du đại tỷ, đây là ngựa của đại tỷ à?”. Du Tú Liên trên yên nhảy xuống nói “Ta ghét xe đi chậm nên cưỡi ngựa, người biết cưỡi ngựa chứ?”. Thái Tương Muội nói “Biết nhưng không giỏi, cũng không biết diễn trò trên ngựa”. Nàng tới trước cửa nhận ngựa chạy một vòng, vui vẻ vòng vòng trong sân. Lưu Thái Bảo kéo nàng một cái nói “Mời đại tỷ vào trong ngồi đã!”.

Thái Tương Muội cùng Du Tú Liên vào cổng, Lưu Thái Bảo dắt ngựa vào viện. Du Tú Liên vào phòng nhìn Tương Muội cười nói “Hôm nay ở nhà họ Đức ta đã gặp một vị bằng hữu giang hồ, tìm ra rất nhiều manh mối về chuyện của chúng ta. Lát nữa ta lại đi một chuyến, thì có thể đem thanh kiếm về. Bích nhãn hồ ly đã chết, chuyện này coi như đã xong, chúng ta không cần truy cứu nữa”. Thái Tương Muội hơi tức giận nói “Nhưng con hồ ly nhỏ kia phóng phi tiêu giết chết cha tôi, không bắt được y tôi vẫn không cam tâm!”. Du Tú Liên nói “Hôm đó các người giao

thủ lúc trời tối đen, ai phân biệt được mũi tiêu là ai phóng? Chuyện là từ Bích nhãn hồ ly mà ra, Bích nhãn hồ ly đã chết, cũng coi như đã xong, hà tất nhất định không tha thứ?”. Đang nói thì Lưu Thái Bảo vào phòng nói nhỏ “Cao sư nương ở Ngọc phủ chết tối qua đúng là Bích nhãn hồ ly.

Ngọc Chính đường cũng đã biết, hôm nay không tới nha môn làm việc, nghe nói là bị bệnh, ở nhà nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Người bên ngoài lại đồn rằng Ngọc Chính đường muốn từ quan”. Du Tú Liên gật đầu, ba người lại nói chuyện phiếm ở đó một lúc, không biết đã đến canh hai. Du Tú Liên thắt áo trong gọn gang, giắt đơn đao sau lưng, ngoài khoác áo khoác, bảo Tương Muội ra đóng cửa, lúc sắp ra khỏi cổng lại nói “Sau canh ba ta sẽ quay lại”.

Ra khỏi cổng đi về phía bắc, men theo tường thành về phía tây, bốn bề tối đen không thấy một bóng người. Nàng thông thả theo con đường đuổi Bích nhãn hồ ly đêm qua mà đi. Qua canh ba mới tới trước cổng lớn của Ngọc phủ, vừa thấy trước cổng không canh phòng, nàng bèn cởi áo khoác phi thân lên nóc nhà, đập trên mái ngói đi. Thấy trong hoa viên tối qua, trước hòn non bộ treo hai cái đèn lồng rất sáng, còn có mấy người đi loanh quanh trong đó. Tú Liên bèn tránh qua hoa viên đi tiếp, vượt qua mấy lớp

phòng ốc, thì tìm tới tòa nhà lớn đêm qua có người chui vào cửa sổ. Du Tú Liên nằm sấp ở hiên trước nhìn xuống, thấy trong viện không có ánh đèn, trong căn nhà phía dưới lại có ánh đèn thấp thoáng chiếu ra. Tú Liên rất kinh ngạc, cầm cái rui dưới hành lang, thân hình vắt ngang như chim yến lượn, thò đầu tới trước cửa sổ, ghé một mắt nhìn vào trong. Thấy trong phòng không có ai, chỉ thấy trên cái án chạ nhỏ đặt một đĩa đèn bạc chặn lên một tờ giấy, trên viết mấy hàng chữ to :

“Tú Liên tử, biết tử đêm nay sẽ tới, xin đừng bức nhau, mọi đã biết lỗi, từ nay xin giấu vết”.

Tú Liên phì cười, khẽ nói “Thông minh lắm!”, chợt thấy bức màn đỏ bên kia vén lên, lộ ra nửa người của Ngọc Kiều Long. Nàng mặc áo ngủ màu xanh, mái tóc trên đầu cũng đã chia làm hai bím rũ trước ngực. Tú Liên nhìn vào phía trong giường nói “Đẹp lắm, tiểu thư, mời xuống giường!”. Ngọc Kiều Long mỉm cười, chậm rãi xuống giường như không có chuyện gì, tới trước đèn, chỉ chỉ cổ tay ra hiệu chịu thua. Tú Liên mỉm cười nói:

“Thế là thuận lợi cho người rồi đây ! Không thấy người xinh đẹp thì chắc ta cầu người mạnh hơn. Mau đưa thanh bảo kiếm ra, ta sẽ đi!”. Ngọc Kiều Long cầm bút viết loạt soạt lên giấy, Tú Liên đọc thấy là “Tối mai sẽ đưa về chỗ

cũ, quyết không thất tín”. Tú Liên cười nói “Được rồi! Cho người chơi thêm một ngày nữa”. Ngọc Kiều Long ngẩng nhìn lên cửa sổ, Tú Liên bèn nói “Ta đi đây!”, rồi trở lên nóc nhà, thấy ánh đèn trong cửa sổ cũng tắt. Tú Liên cấp áo khoác, cúi mọp người đi trên mái ngói tới tường chỗ gần đường nhảy xuống, khoác áo lên rồi đi. Vừa đi vừa thấy buồn cười. Chưa được trăm bước, chợt thấy có người đâm vào lưng một cái rất đau. Tú Liên lách qua quay lại nhìn thì thấy một cái bóng đen nhảy lên nóc nhà. Tú Liên cởi áo khoác ra nhảy lên đuổi theo, người ấy cười khanh khách, rõ ràng là thanh âm phụ nữ. Du Tú Liên đuổi theo, bóng đen lại nhảy xuống, Du Tú Liên cũng xuống theo hỏi “Tặc tiểu thư giỏi lắm, người muốn gì?”. Bóng đen lại lắc người một cái biến mất.

Trong lòng Tú Liên rất khâm phục, lại rất nghi hoặc, không biết cô ta lại muốn làm gì, không khỏi lo lắng cho Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội, liền vội đi. Đi tới dưới tường thành về phía đông, còn cách không xa lại nghe có tiếng vó ngựa chạy tới trước mặt. Người trên ngựa thấy Du Tú Liên, bèn cao giọng hỏi “Là Du đại tỷ sao? Tôi tới đón đại tỷ!”. Du Tú Liên cười nói “Ta không nhận tình cảm của người, người đâu phải đến đón ta, chỉ là muốn cưới ngựa của ta thôi”. Thái Tương Muội cười đi tới gần, hỏi “Sao

rồi? Du đại tỷ, tỷ điều tra ra Bích nhãn hồ ly đó rốt cuộc là ai trong Ngọc phủ?”. Du Tú Liên nhảy lên ngựa, nói “Đừng nói chuyện phiếm! Mau về đi, lúc này trong nhà các người chắc lại có chuyện!”. Kế đó một ngựa hai người, men theo tường thành, lao đi trong đêm về phía đông. Giây lát đã tới nhà Lưu Thái Bảo. Ngựa tới bên tường, Thái Tương Muội đứng trên yên, nhảy tường vào, mở cổng ra. Lúc ấy Lưu Thái Bảo cũng ra, y dắt ngựa vào, đóng cổng lại.

Du Tú Liên vào phòng trước, Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội theo sau vào.

Du Tú Liên hỏi trước “Sau hi ta đi trong này có chuyện gì không?”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói “Không có chuyện gì cả!”. Du Tú Liên nói “Vậy thì lát nữa người đó cũng sẽ tới!”. Thái Tương Muội liền hỏi “Là ai vậy?”. Du Tú Liên cười cười nói “Chính là kẻ ăn trộm kiếm, nhưng nàng không phải gian tặc, không phải đồ đệ của Bích nhãn hồ ly, cũng không ở trong Ngọc phủ, cũng là người rất thú vị. Ta không muốn bức bách cô ta quá, cô ta cũng đã cầu xin ta, nói tình nguyện hối cải và chịu tội mai sẽ đem thanh bảo kiếm trả về phủ Thiết Bối lạc”. Lưu Thái Bảo ngần ra, hỏi “Tên gian tặc này chịu trả bảo kiếm sao?”.

Du Tú Liên gật đầu nói “Cô ta có thể lấy trộm đi thì đương nhiên có thể đem trả. Kỳ thực hôm nay ta vẫn có thể lấy lại

từ tay cô ta, nhưng ta biết cô ta rất thích thanh kiếm đó, nên để cho cô ta chơi thêm một ngày nữa! Ngày mai bảo cô ta tự trả, thì cô ta cũng có thể diện. Tóm lại hiện ta rất muốn trở về nhà, không muốn bức bách người này quá, nếu không thì khi ta đi rồi, các người rất không có lợi”.

Thái Tương Mội buồn bực hỏi:

“Người này rốt cuộc họ tên gì? Làm nghề gì?”. Du Tú Liên xua tay nói:

“Các người bắt tất hỏi kỹ, người này rất kỳ quặc nhưng rất đáng yêu, võ nghệ của cô ta cũng không kém gì ta. Chỉ vì vừa rồi ở trong chỗ cô ta nói chuyện không tiện nên bọn ta không nói gì nhiều, lát nữa cô ta sẽ tới đây, nếu không sẽ tới nhà họ Đức để tìm ta, vợ chồng các người bắt tất để ý nhiều. Hiện ta đã giúp các người làm xong việc, đại khái ngày mai ta phải về Cự Lộc, khoảng tháng hai tháng ba sang năm ta lại tới, lúc ấy ta sẽ ở lại Bắc Kinh lâu hơn vài ngày, kết giao với người này, lúc ấy ta sẽ dẫn cô ta tới gặp vợ chồng người”.

Thái Tương Mội kéo tay Du Tú Liên nói “Du tử tử, sao tử làm người ta bức mình như vậy? Nói mau cho tôi nghe đi, người ấy rốt cuộc họ tên gì?”. Du Tú Liên xua tay nói “Ta thật không thể nói ra tên họ cô ta, người ấy lại có danh tiếng ở Bắc Kinh, hơn nữa quen biết với ta, quan hệ rất

rộng, bất luận gặp ai, ta cũng không muốn nói họ tên của cô ta. Nhưng các người cứ yên tâm! Trong đêm mai sẽ thấy thanh bảo kiếm trong Thiết phủ. Nếu người ấy tiếc rẻ không chịu giao ra, thì ta vẫn chưa đi đâu”. Thái Tương Muội ngồi ở đầu giường đảo mắt suy nghĩ. Lưu Thái Bảo mườì phần chán nản.

Du Tú Liên ngồi một lúc, bèn nói “Ta đi đây, ta nghĩ người này nhất định tới nhà họ Đức tìm ta, chắc cô ta cho rằng ta ở nhà họ Đức”, rồi cười nói “Vợ chồng người đừng ngấm ngấm theo dõi ta. Nếu không nếu gặp cô ta, cô ta sẽ làm khó các người, ta bức bách cô ta không sao chứ các người chắc chắn không làm gì được, cô ta không sợ các người đâu!”.

Thái Tương Muội đứng dậy nói “Trời tối như vậy, sao tở về được? Trên đường lớn có quan quân đi tuần, nếu họ chặn tở lại thì phiền phức lắm”. Lưu Thái Bảo nói “Nhà họ Đức chắc cũng đã ngủ rồi, Du đại tở đợi đến sáng hãy về!”. Du Tú Liên lắc đầu nói “Không sao, ta xuyên qua Hắc Hồ đồng sẽ không gặp ai, về tới nhà họ Đức ta sẽ tự mở cổng đất ngựa vào, không làm họ giật mình tỉnh dậy”. Thái Tương Muội vẫn muốn ngăn lại, Lưu Thái Bảo lại ngấm đưa mắt cho nàng một cái. Liên đó Du Tú Liên mặc áo khoác, ra khỏi phòng đất ngựa đi, bảo Thái Tương Muội

mở cổng. Nàng lên ngựa ra khỏi cổng, đi vào bóng tối mịt mù. Thái Tương Muội nghe tiếng vó ngựa đi xa mới đóng cổng quay lại phòng, thấy Lưu Thái Bảo ném bình trà xuống đất vỡ nát, rồi ném thanh la mãi vỡ choang xuống đất, tức giận muốn ném cả đèn, Thái Tương Muội liền ôm giữ y lại, nói “Trời ơi! Người làm sao vậy? Người điên rồi, làm gì vậy? Yên ổn quá phải không?”.

Lưu Thái Bảo lại giậm chân, thở hồng hộc nói “Tức chết được! Con mẹ nó, nhờ vả người ta khó như thế đấy. Giúp chúng ta lo chuyện này, chúng ta một đại tử, hai đại tử, lúc gần xong thì muốn thả gian tặc thì tùy tiện thả à? Kiếm không cầm về giao cho ta, còn bảo gian tặc thì triển tài năng đem trả vào phủ. Con mẹ nó, chúng ta phí sức mười mấy ngày để làm gì? ... Thật tức chết đi được!. Thái Tương Muội xua tay nói “Người nói nhỏ thôi, có lẽ cô ta chưa đi xa” . Lưu Thái Bảo vỗ ngực nói:

“Thị có nghe ta cũng không sợ! Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo ta đâu phải là hạng vô danh tiểu tốt ! Đúng, võ nghệ của họ cao cường, nhưng đao chạm đao thì Lưu Thái Bảo không ngu đâu ! Cho dù cô ta một mạng thì ta cũng một mạng!”.

Thái Tương Muội giậm chân nói:

“Người giận người ta làm gì? Nếu không có người ta,

chúng ta ngay cả đấu với Bích nhãn hồ ly cũng không xong!”. Lưu Thái Bảo nói “Ta không giận chuyện gì khác, mà giận thị không đem bảo kiếm về cho ta, để ta đem tới phủ. Cô nghĩ xem, ta đã khoe khoang trong phủ Bồi lạc, nói là nếu không truy hồi được bảo kiếm ta thề không làm người, mà rút lại, con mẹ nó, ngay cả cái bóng của bảo kiếm ta cũng không truy hồi được, bảo kiếm của người ta tự bay về! Cô nói ta còn mặt mũi nào mà dạy quyền? Còn mặt mũi nào mà gặp ai?”. Thái Tương Muội nói:

“Ngày mai gian tặc kia đem kiếm trả về phủ, thị đại khái cũng không dám để lại họ tên thì người có thể nói là do người đem về là được rồi!”. Lưu Thái Bảo cười hì hì, đưa chỉ vào vợ nói:

“Ý này của cô cũng tuyệt lắm, nhưng thế thì chẳng phải ta cũng là gian tặc sao? Ồ ...”. Thái Tương Muội nói:

“Không thế thì mai người báo cho người trong phủ biết, nói là người đã điều tra biết đêm nay gian tặc chắc sẽ vào phủ để trong phủ phòng bị, đến lúc ấy sẽ bắt cả gian tặc lẫn bảo kiếm”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:

“Nhỏ thôi ... ý này cũng được, nhưng ta nghĩ gian tặc không thể ngu như vậy, thị vừa thấy trong phủ có canh phòng thì không những không tự chui vào lưới mà ngay cả kiếm cũng không chịu giao ra, ta cũng có một cách ...”.

Thái Tương Muội liền hỏi:

“Cách gì?”. Lưu Thái Bảo đắc ý cười, nói nhỏ:

“Đêm mai hai người chúng ta cũng lên tới trong phủ, gian tặc tới nếu chúng ta thấy có thể đắc thủ thì cho thị một chùm phi tiêu, cả gian tặc lẫn kiếm đều rơi xuống. Nếu thấy không thể đắc thủ, thì chúng ta sẽ nằm sấp trên nóc nhà không lên tiếng, chờ gian tặc trả kiếm. Thị bước ra trước thì chúng ta lại bước vào cầm kiếm về nhà chơi vài hôm rồi hiến lại trong phủ, nói là chúng ta đã tìm được. Vậy thì một là ngay cái bóng gian tặc cũng không biết, Du Tú Liên cũng không biết dò xét từ đâu, chúng ta cũng lấy lại được thể diện!”. Thái Tương Muội đắm y một cái, cười nói:

“Chủ ý xấu xa!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Chủ ý xấu xa à? Chỉ có cách này là vừa gọn vừa đỡ mất mặt”. Thái Tương Muội nói “Được đấy! Cứ thế đi, đừng nói nữa”, rồi nhặt thanh la và mảnh bình trà lên, đóng cửa đi ngủ.

Đêm nay tuy vợ chồng y biết rõ sẽ không có chuyện gì xảy ra, nhưng hai người đều ngủ không ngon, cương đao và phi tiêu vẫn đặt sẵn bên cạnh. Trong lòng Lưu Thái Bảo lại hối hận, vì vậy mãi đến hơn mười giờ trưa hôm sau y mới dậy. Lúc ấy Thái Tương Muội đã đi chợ về, đang nấu ăn!

Lưu Thái Bảo thấy tài nghệ của vợ y rất giỏi, không chỉ biết đi dây. Y lại nghĩ lại tất cả mọi chuyện cả tháng nay, càng thấy mình tuy ngược xuôi vất vả, đủ cả tức giận, sợ hãi, còn làm liên lụy mấy vị bằng hữu đều bị trọng thương, tai họa này quả thật rất lớn! Bảo kiểm tuy mình không tìm về được, hồ ly lớn nhỏ đều không tự tay giết hoặc bắt được, nhưng như nay cũng coi là họ đã thất bại. Không có chuyện này mình cũng không lấy được cô vợ giỏi như vậy, nói đúng ra vẫn coi như rất may mắn! Chuyện tối nay đem bảo kiểm về, bất luận lừa thần dối quỷ thế nào cũng giành lại được chút thể diện, về sau còn dễ nhìn mặt người ta ngoài đường.

Y vừa cài nút áo vừa nhìn Tương Muội cười nói:

“Được rồi, tối nay còn trận cuối cùng thì chúng ta sẽ thu quân! Mua thêm nhiều rau thịt, ăn tết cho vui vẻ.

Chuyện đời thật khó ngờ, lúc này năm ngoái, ta đâu ngờ rằng tới năm nay sẽ có cô! Cô lúc đó chắc ở bên Hoàng Hà hoặc Hắc Hà, cũng chắc không ngờ rằng sẽ lấy ta!”.

Thái Tương Muội vừa cắt mì nói:

“Ta thật không ngờ ta lấy thứ người như ngươi! Thật mất mặt! Cũng coi như là số phận của ta thôi!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Lấy được Nhất đóa liên hoa ta mà cô còn không cảm thấy

vinh dự, lại còn chửi ta là thứ này thứ nọ! Nếu ta là thứ này thứ nọ thì cũng là thứ vàng ngọc quý báu chứ quyết không thể là cỏ rác. Thôi chuyện rườm chỉ cần nói tắt, mau nấu mì đi, ăn xong ta còn phải đi, bảo kiếm không thể để tối nay thị đem trả trong phủ là xong, ít nhất phải giao cho ta để ta trả lại, còn để ta xem xem bộ dạng của con hồ ly nhỏ đó mới được!”. Thái Tương Muội cắt mì khuấy trong nồi, cau mày ứa lệ nói:

“Kết thúc như vậy ta vẫn không cam tâm, chẳng lẽ cha mẹ ta đều chết oan sao?”, rồi đưa tay áo đỡ lau nước mắt.

Lưu Thái Bảo nói:

“Chuyện đó qua tết hãy nói, ngày tháng còn dài. Chỉ cần con hồ ly nhỏ không chết không bỏ đi, chỉ cần Nhất đóa liên hoa ta không bị mất mặt, thì ta sẽ có bằng hữu, sẽ có cách. Du Tú Liên tự ý thả gian tặc, chúng ta không nhờ thị, cũng không đếm xỉa tới thị nữa! Chuyện tương lai chúng ta từ từ làm. Cô thấy đó, trước sau cũng có một ngày ta sẽ để nhạc phụ nhạc mẫu nhắm mắt”.

Thái Tương Muội vớt mì ra, ăn xong Lưu Thái Bảo thay một cái áo bông nhỏ và cái quần bông bằng lụa xanh, tất trắng tinh, giày bằng đoạn xanh, mối thắt lưng bông xuống tới đùi, ngoài khoác áo vải da hai lớp màu xanh, mặt rửa rất sạch, bím tóc chải gọn gàng.

Y lắc la lắc lư đi tới phủ Thiết Bối lặc trước, bọn Lý Trường Thọ vừa cười vừa nói với y “Lưu sư phó, sao rồi? Đừng mãi lo bắt hồ ly, quên ăn tết với tân nương đấy!”. Lưu Thái Bảo cười nói “Quên sao được! Đến mừng một ta muốn mời các người tới nhà ta uống rượu. Chị dâu người làm sủi cỏ còn nhỏ hơn mũi hài của cô ta!”, đang nói chợt thấy Đắc Lộc từ viện trong đi ra, tay cầm một gói quà không biết là thưởng cho ai. Lưu Thái Bảo vội bước tới chặn y lại, nói:

“Lộc gia, ta nói cho người biết trước tin này, vụ án ta làm, đã thấy sắp đại công cáo thành. Sau ngày mai, ta sẽ tìm ra thanh bảo kiếm đó của Bối lặc gia trình lên”. Đắc Lộc cười sặc lên một tiếng, Lưu Thái Bảo nói:

“Người đừng cười!

Nhất đóa liên hoa ta không khoác lác đâu, nhất định có thể ...”. Đắc Lộc nói:

“Đâu chờ người đi tìm cho, hôm qua bảo kiếm đã sớm tìm về rồi!”.

Lưu Thái Bảo giật nảy mình, cặp mắt ba góc trở ra, Đắc Lộc cười nhếch mép khẽ nói:

“Người tự tìm phiền phức, bận rộn vớ vẩn cả tháng, chuyện bảo kiếm vốn không can hệ với Bích nhãn hồ ly gì đó đâu!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Người nói mò !”. Đắc Lộ nói:

“Nói mò ? Thanh bảo kiếm đó tại sao người ta cầm đi, rồi tại sao đem trả lại ! Hơn nữa tối qua ngay cả khóa thư phòng đều không mở, trên tường, cửa sổ không có một chút dấu vết, cũng không giống như mấy hôm trước chúng ta trong đó, bọn người vừa lên nóc là ngói rơi loảng xoảng. Vì vậy Bối lạc gia nói đúng, đây là do hiệp khách làm! Y mượn bảo kiếm dùng, đem trả lại thì không chút sứt mẻ”. Lưu Thái Bảo chết điếng, toàn thân lạnh buốt, nói không ra hơi. Đắc Lộ bèn dặn y:

“Được rồi! Hai vợ chồng cứ yên tâm ăn tết đi ! Đừng lo chuyện không đâu nữa. Sang năm tìm nhà chuyển đi, ta sẽ cho các người tiền thuê phòng, mua đồ dùng!”. Lưu Thái Bảo đỏ mặt nói:

“Người đừng chửi ta, bây giờ đã như vậy, ta xin người một chuyện, ta vì thanh bảo kiếm này không dễ dàng, nếu ta không bức bách thì con mẹ nó, hiệp khách có khi cũng không trả bảo kiếm lại đâu. Bây giờ xin người cầm bảo kiếm ra cho ta xem xem!”. Đắc Lộ nói:

“Người nghi y trả kiếm giả à ? Sáng sớm hôm nay phát hiện ra, lúc đó Bối lạc gia vẫn chưa vào triều, lập tức xem xem thử qua, không sai chút nào”. Lưu Thái Bảo xoa tay nói:

“Không phải ta nói giả, ta muốn mở rộng tầm mắt, vất vả hơn một tháng, như nay bảo kiếm tự bay về, lại không cho ta xem sao?”. Đắc Lộc gật đầu nói:

“Được rồi! Nhưng Bối lạc gia hiện vẫn chưa tan triều, bảo kiếm ở đó, không ai dám đụng vào, chờ Bối lạc gia về, ta sẽ xin cho người, ta nghĩ Bối lạc gia không lẽ nào không đồng ý”. Lưu Thái Bảo ngần ra một lúc, bèn gật đầu nói “Được!”. Đắc Lộc cầm quà vào phòng trực. Lưu Thái Bảo thất vọng ê chề, đi ra khỏi phủ, vốn muốn về nhà ngủ luôn cả ngày nhưng cảm thấy ngay cả gặp vợ cũng thấy mất mặt. Y chợt nghĩ ra chuyện này không thể kết thúc như vậy, gian tặc trả lại bảo kiếm, nhưng chúng lòng lo chí nhụt, Lưu Thái Bảo mình phải thừa thắng tiến công. Được! Đi tìm Du Tú Liên, không nói tới chuyện bảo kiếm nữa, nhưng phải bắt được con hồ ly nhỏ đó mới lấy lại thể diện của Nhất đóa liên hoa ta.

Rồi đó Lưu Thái Bảo vội vã đi về phía Đông Tây bài lâu, lúc ấy sắp đến chính Ngọ. Y đi tới trước cổng nhà họ Đức ở Tam điều Hồ đồng, thấy hai cánh cửa đóng kín, bèn bước lên gõ cửa. Cánh cổng mở ra, người đi ra là Phước Tử đánh xe. Lưu Thái Bảo nói:

“Người biết ta không?”. Phước Tử gật đầu, cười nói:

“Tôi biết, người là Lưu gia, người muốn tìm lão gia chúng

tôi phải không?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Lão gia các người không gặp cũng không sao, người ta tìm là Du cô nương trú ở đây”. Phước Tử nói:

“Du cô nương đi rồi!

Người không biết sao?”. Lưu Thái Bảo giật mình vội hỏi:

“Đi lúc nào?”. Phước Tử nói:

“Mới đi, đại khái lúc hơn chín giờ. Sau khi cô ta đi, Tam tiểu thư Ngọc phủ sai người đem lễ vật tới nhưng không gặp phải đem về rồi”. Lưu Thái Bảo ngẩn ra nói “Có chuyện gì mà đi gấp thế? Trong nhà cô ta lại không có đàn ông!”. Phước Tử cười cười. Lưu Thái Bảo lại hỏi “Đức Ngũ gia có nhà không? Ta muốn gặp y!”. Phước Tử nói “Mời người ngồi một lát, tôi vào xem xem”. Lưu Thái Bảo bước mau vào, Phước Tử đóng cổng lớn lại, đi vào cổng thứ hai. Lúc này Lưu Thái Bảo chỉ đứng trong cổng, trong lòng rất buồn bã.

Trong chốc lát, Phước Tử lại đi ra, nói:

“Ngũ gia chúng tôi có lời mời!”. Lưu Thái Bảo càng không vui, thềm nhủ:

“Con người Đức Ngũ nhân nhã, cũng ra vẻ quá”. Phước Tử dẫn y vào thư phòng, Đức Khiếu Phong đứng lên chấp tay đón, Lưu Thái Bảo cũng chấp tay cười hỏi:

“Hiện hàng ngày Ngũ ca làm gì?”. Đức Khiếu Phong cười

theo rồi khẽ thở dài nói:

“Rất buồn chán, chẳng qua chỉ đọc sách, tập viết chữ, như học trò mới vào trường”, rồi mời Lưu Thái Bảo ngồi, tự rót trà mời. Lò sưởi trong phòng rất ấm, trên bàn chông rất nhiều sách vở. Đức Khiếu Phong mặc áo dài bằng sợi dệt rũ tua, mặt rất mập, từ khi để râu càng hiện rõ dáng vẻ phúc hậu. Y cầm ống điều hỏi nhỏ:

“Thanh bảo kiếm trong phủ đã trả về rồi chứ?”. Lưu Thái Bảo giật mình, vội làm ra vẻ tươi cười nói “Sao Ngũ ca biết sớm vậy?”. Đức Khiếu Phong nói:

“Ta nghe Du cô nương nói, sáng sớm hôm nay cô ta đi rồi. Lúc sắp đi có nhờ ta sai người nói với người là đêm qua bảo kiếm đã trả cho Thiết phủ. Nhưng tôi tớ chỗ ta không được rảnh, lại nghĩ người hàng ngày ở trong phủ, nếu bảo kiếm bỗng nhiên trả lại lẽ nào người không hay không biết. Vì vậy ta còn chưa đi báo cho người biết thì người đã tới rồi”.

Lưu Thái Bảo ngậm thở dài, trong bụng hậm hực nghĩ

“Hay cho Du Tú Liên! Người vẫn coi thường ta, bảo kiếm đêm qua đã trả về phủ rồi, người tuyệt không phải không biết nhưng cứ muốn giấu ta, nói cái gì đêm nay mới có thể trả lại!”. Đức Khiếu Phong lại khẽ nói:

“Có một chuyện bí mật, ta nói cho người biết, nhưng tuyệt

đổi người không được nói cho ai biết”. Lưu Thái Bảo trợn mắt nói:

“Cô ta cũng chưa nói rõ với ta, đây chẳng qua là ta đoán. Vì mấy năm trước ở Bắc Kinh Lý Mộ Bạch giết chết Hoàng Ký Bắc, y gây án ở Bắc Kinh nên không dám đánh bạo tới đây. Như nay theo ta đoán, Du Tú Liên lần này tới chỉ là vì nghe ngóng phong phanh. Lý Mộ Bạch lúc này có lẽ trú ở huyện Cự Lộc, Tú Liên tới Bắc Kinh mấy hôm nay, cô ta thấy người trong kinh đã không còn chú ý tới chuyện Lý Mộ Bạch trước đây nữa, vì vậy bất luận là ai giữ cô ta ăn tết ở đây, cô ta cũng nhất định muốn đi. Chắc cô ta muốn quay về Cự Lộc ngay, đem tình hình kinh thành gần đây nói cho Lý Mộ Bạch biết, sau đó hai người họ vui vẻ cùng tới đây. Lão đệ cứ đợi đi! Không phải năm ngoái người đã muốn gặp Lý Mộ Bạch sao? Đợi y tới, ta nhất định sẽ giới thiệu hai người các người”.

Lưu Thái Bảo nghe thấy bất giác cười nói:

“Hà hà, nói thế thì Lý Mộ Bạch và Du Tú Liên sắp kết đôi rồi!”. Đức Khiếu Phong nói:

“Vẫn chưa tới mức ấy, hai người bọn họ tính tình đều cổ quái. Mộ Bạch là người rất cổ hủ, e rằng y vẫn không phải không muốn. Nhưng ta cũng mong hai người họ thành thân, sau đó ta bỏ ra chút sức lực, giải quyết cho xong

chuyện quan ty của Lý Mộ Bạch, để hai người họ trú ngụ lâu dài ở Bắc Kinh, khỏi năm này tháng nọ phiêu bạt trên giang hồ”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ngũ ca đối với bằng hữu rất nồng hậu, không lạ gì có người nói Ngũ ca là Mạnh Thường quân đời nay!”. Đức Khiếu Phong than:

“Nếu giàu có như Mạnh Thường quân ta cũng không nhìn các bằng hữu phiêu lưu bôn tẩu. Như lão đệ đây uống mang một thân võ nghệ, nay làm sư phó dạy võ nhàn tản thế này, há không phải là rơi rụng sao!”.

Lưu Thái Bảo đỏ mặt, ngẩn ra một lúc rồi khẽ hỏi:

“Ngũ ca, huynh đệ còn phải hỏi thăm chút chuyện, hôm qua Du Tú Liên đã nói với tôi, cô ta đã gặp tên gian tặc trộm kiếm đó. Cô ta hoàn toàn biết lai lịch căn nguyên của y nhưng vẫn không nói cho tôi biết người đó là ai, có lẽ cô ta không yên tâm về ta, vì tôi và cô ta giao tình rất cạn. Nhưng chắc cô ta không đến nỗi giấu Ngũ ca chứ? Xin Ngũ ca cho tôi biết tên gian tặc đó là ai, để ta bớt buồn bực trong lòng. Tôi chẳng phải quan chẳng phải lại, trong tay không có thể hỏa tốc, trong người không có lệnh tập mã, ta biết y là ai cũng quyết không dám bắt. Nếu y không chê, tôi còn hứa sẽ kết bạn với y nữa!”. Đức Khiếu Phong lắc đầu nói:

“Quả thật ta cũng không biết, nếu không ta nói cho người làm gì, ta đã nói chuyện Lý Mộ Bạch sắp tới kinh rồi. Nhưng theo ta người trộm kiếm đó nhất định là nhân vật phi thường, võ nghệ không kém hai người Lý Du, cũng quyết không phải là đạo tặc. Y lấy bảo kiếm đi chẳng qua là một kiểu đùa!”. Lưu Thái Bảo bĩu môi nói:

“Hay đấy! Kiểu đùa này của y khiến danh tiếng của Lưu Thái Bảo ta cơ hồ kết thúc. Được rồi, Ngũ ca, hẹn gặp lại”. Y đứng dậy chấp tay cáo từ, Đức Khiếu Phong tiễn y ra cổng. Lưu Thái Bảo rời Tam điều Hồ đồng thẳng ra Tiền Môn, trước tiên tới Thái Hưng tiêu điểm tìm Tôn Chính Lễ, vết thương của Tôn Chính Lễ tuy chưa khỏi nhưng ăn uống vẫn bình thường, chuyện Bích nhãn hồ ly đã chết, bảo kiếm đã trả về Thiết phủ, y đều biết hết, vì sáng nay lúc Du Tú Liên sắp đi đã tới chỗ y. Y vẫn còn rất bức tức nói “Tiểu Lưu, người chờ vết thương của ta khỏi, chúng ta làm tiếp! Sự muội ta đã tha con hồ ly nhỏ, nhưng chúng ta không tha được!”.

Lưu Thái Bảo lại tới Toàn Hưng tiêu điểm thăm Dương Kiện Đường và Lương Thất. Thương thế của Lương Thất tuy khá nặng nhưng cũng không nguy hiểm đến tính mạng. Bọn họ ở đó cũng không sao hiểu được hành động của Du Tú Liên, Lưu Thái Bảo cũng không nói. Khoảng hơn bốn

giờ chiều, Lưu Thái Bảo mới vào thành. Trong lòng y vẫn buồn bực, có một khối giận trong cổ họng nuốt mãi không trôi.

Tới Bắc thành, sắp rẽ qua Cổ Lâu y chợt quay lại, thấy phía sau có một gã ăn mày, Lưu Thái Bảo tức giận định quay lại đánh, nhưng lại thấy tiểu khát cái đứng lại trước một cửa hiệu nài nỉ xin cơm. Lưu Thái Bảo lại nghĩ “Mình đánh tên tiểu khát cái làm gì? Con mẹ nó, võ nghệ không cao, bị người lừa gạt, mình không cố lên lại trút giận vào một tên tiểu khát cái thì có gì là anh hùng?” Vừa đi vừa thầm thở dài.

Bỗng nhiên đối diện có một người gọi “Lưu Thái gia!”. Lưu Thái Bảo ngẩng nhìn thì lại là một tên lưu manh ở Bắc thành, vai vác một chuổi tiền, dường như đang tới sòng bạc. Y kéo Lưu Thái Bảo qua một bên hỏi nhỏ “Sao rồi? Lưu gia mấy ngày nay chắc rất bận, Bích nhãn hồ ly đã chết, con hồ ly nhỏ ra sao?”.

Lưu Thái Bảo ưỡn ngực nói:

“Mọi chuyện đã sắp giải quyết xong, bảo kiếm đã được ta Toàn Hưng hồi giao lại cho Thiết phủ. Con hồ ly nhỏ thì ta cho ăn tết, qua năm mới bắt y quy án!”, nói xong ngẩng đầu cười lớn bỏ đi. Nhưng trong lòng y lại rất xấu hổ, thầm nghĩ:

“Nhét trống vào bụng giả ra vẻ mặt thế này không được lâu, trước sau gì cũng vỡ lở ra cả Bắc Kinh không ai không biết, Nhất đóa liên hoa mình trước sau gì cũng bị coi là vô dụng. Lúc đó mình còn mặt mũi nào mà dạy quyền ? Còn mặt mũi nào mà gặp ai?”.

Lưu Thái Bảo uể oải rã rời đi vào phủ Thiết tiểu Bối lặc, ngẩng đầu đi tìm Đắc Lộc, hỏi “Thế nào? Nói với Bối lặc gia, cho ta xem bảo kiếm đi!”. Đắc Lộc nói:

“Vừa rồi ta đã xin giùm người, lão gia nói được, còn bảo người tới gặp, cần dặn dò người!”. Lưu Thái Bảo nghe thế cũng không kìm được ngẩn ra, bèn nói:

“Được rồi! Xin đại ca hỏi giùm ra một tiếng xem nếu hiện giờ lão gia đang rồi thì ta tới gặp!”. Đắc Lộc nói:

“Người chờ ở đây”.

Liền đó Lưu Thái Bảo bèn cài cúc áo lại, phúi phúi áo dài đứng yên lặng dưới hành lang. Giây lát Đắc Lộc gọi y vào. Thiết tiểu Bối lặc mặc thường phục đang ngồi trên ghế uống trà. Lưu Thái Bảo bước vào hành lễ, Thiết tiểu Bối lặc gật đầu cười mỉm, hỏi:

“Chuyện bảo kiếm vừa được người ta đem trả lại, người đã biết chưa?”. Lưu Thái Bảo đỏ mặt gật đầu nói:

“Tiểu nhân đã biết”, Thiết tiểu Bối lặc lại nói:

“Chuyện này người ra sức không ít, nhưng người làm việc

quá hấp tấp nên đắc tội với Ngọc Chính đường! Gần đây y cáo bệnh từ quan, nhưng ta khuyên y không nên. Vì người là người ta dừng ở đây, người đứng trước cổng thóa mạ y, còn rêu rao rằng trong phủ y giấu cường đạo, vì thế y mới từ quan, điều đó tỏ rõ là ta đối không phải với y. Y và bản phủ có giao tình nhiều năm, lại là một vị quan trung thực, ở Tân Cương cũng đã lập được không ít công lao nơi biên giới. Nếu ta ung dung để một sư phó dạy võ bực một vị Đề đốc Chính đường từ chức, cũng khó tránh khỏi khiến người ta nói ta quản thúc không nghiêm, dung túng người nhà, bắt nạt sĩ nhục quan phủ”. Lưu Thái Bảo định biện bạch, Thiết tiểu Bối lặc lại nói:

“Ta thưởng người năm mươi lượng bạc, người hãy đi khỏi phủ này! Ta biết võ nghệ của người rất cao, ở đây cũng khuất tất cho người, hay là người đi bảo tiêu, hoặc đây quân làm lính, tương lai mới có chỗ xuất thân!”.

Thiết tiểu Bối lặc nói mấy câu này, lời lẽ rất ôn hòa, còn lộ ra một tình cảm tiếc nuối người tài. Lưu Thái Bảo ưỡn ngực nói:

“Bối lặc gia bất tất phải nói !

Tôi hiểu rồi ! Được Bối lặc gia trọng dụng cho tôi ở trong phủ hơn một năm, hồng ân này Lưu Thái Bảo tôi có mất đầu cũng không thể báo đáp!”. Đắc Lộc đứng bên nhìn y

cũng nháy mắt ra hiệu bảo y đừng nói những câu lỗ mãng ấy, nhưng Lưu Thái Bảo làm như không thấy, chỉ phần khái nói:

“Chỉ vì tôi ở trong phủ ăn không hơn một năm nay, tự thấy xấu hổ ngại ngùng, mới nghĩ phải cố tìm bảo kiếm lập công ! Nhưng không ngờ võ nghệ không cao, thủ đoạn ngốc nghếch, đến nỗi hỏng chuyện. Cho nên Bối lạc gia không đũa, tôi cũng không còn mặt mũi nào làm nữa ! Hơn nữa Đề đốc Chính đường Ngọc đại nhân với tôi xưa chẳng oán nay không thù, y là đại quan quân hạt binh mã Cửu Môn, tôi là thảo dân, gan có to bằng trời cũng không dám bắt nạt y! Ôi! Chuyện đã như vậy, tôi cũng không dám nói nhiều khiến Bối lạc gia tức giận, tôi sẽ đi. Xin Bối lạc gia nói lại với Ngọc Chính đường, sau này y cũng bắt tất chấp nhất hạng thảo dân như tôi. Còn Bối lạc gia thưởng năm mươi lượng bạc đó, tôi không dám không nhận, nhưng xin Bối lạc gia Toàn Hưng hồi lệnh lại, vì nếu thiếu tiền thì tôi biết bảo tiêu, vợ tôi biết mãi võ, tới đâu cũng sống được, không nên được thưởng, tôi nhận cũng chỉ thêm hư hỏng. Được rồi! Mời lão gia cứ uống trà! Tôi đi đây! Vài năm nữa Lưu Thái Bảo tôi sẽ đem tính mạng báo đáp hồng ân của lão gia!”, nói xong y vái dài thỉnh an rồi quay người đi ra, mặt tái nhợt.

Đắc Lộc đuổi theo y, khẽ nói:

“Người điên rồi à? Ai dám nói như vậy trước mặt lão gia, người không thấy sau đó đáng về lão gia rất giận sao?”

Vốn đây cũng hoàn toàn do Ngọc Chính đường cho người là có ý xấu, thật ra vừa rồi người nên cầu xin lão gia, lão gia cũng sẽ giữ người lại, hoặc giới thiệu người tới nơi khác!”. Lưu Thái Bảo quay lại nhe răng cười nói :”Lộc đại ca vẫn chưa biết tính nết loại người như bọn ta, có chém đầu chặt lưng cũng đi!”. Đắc Lộc nói “Vậy người không muốn xem bảo kiếm nữa sao?”. Lưu Thái Bảo gượng, nói: “Còn xem gì nữa ! Lão ca đừng chọc ghẹo ta, hôm nay bọn ta sẽ chuyển nhà, lòng tốt của lão ca, ta quyết không quên!”. Đắc Lộc kéo y lại nói:

“Người khoan chuyển đi, cố ở lại vài năm cũng không sao!”, rồi khẽ nói:

“Tối nay người đi tìm Đức Ngũ gia đi, nhờ y nghĩ cách khác cho người”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:

“Thôi, ta mới từ nhà y tới đây, bọn ta giờ đã thất bại, đã mất chén cơm, còn tới làm phiền bằng hữu à?”. Đắc Lộc xua tay nói:

“Không phải! Người nên tìm việc khác, tốt nhất là nhờ Đức Ngũ gia giới thiệu người tới dạy võ cho nhà Khâu Quảng Siêu. Có mặt ở môn phủ, Ngọc Chính đường không đến

nổi làm gì người, nếu không thế làm sao người ở lại kinh thành được?”. Lưu Thái Bảo nghe câu này liền đổi sắc mặt cười nhạt nói:

“Cái gì? Ngọc Chính đường có thể trừ khử ta ư? Được! Đại quan ngòi kiêu tám người khiêng, tiểu tử ta chỉ có một cái mạng. Ta đã ngậm chặt miệng giấu cho y rất nhiều chuyện, nếu y thật sự bức ép ta, ta đây sẽ phải ...ha ha! Lộc gia cứ an tâm, ta không chuyển đi, ta cũng quyết định nhịn nhục, nhưng tương lai ...Lộc gia sẽ biết thôi! Nếu Lưu Thái Bảo ta ra mặt ở kinh thành, thì Ngọc Chính đường y sẽ mất mặt! Hẹn gặp lại, gặp lại!”.

Y chấp tay chào rồi ra cổng, cố nhin cơn giận đầy ruột về nhà gặp Tương Muội. Tương Muội đang bò ra giường là quần áo, vừa thấy y về, vội xuống giường nói:

“Ái cha, trời chắc không còn sớm nữa! Ta mãi lo quần áo nên quên làm cơm rồi!”. Lưu Thái Bảo cố tươi cười nói:

“Còn làm cơm làm gì, bát cơm bị bể rồi!”. Tương Muội ngẩn ra rồi cười nói:

“Tối qua người chỉ ném bình trà, đâu có ném bát ăn cơm! Người thật thất đức!”. Lưu Thái Bảo nghiêm trang nói:

“Là chuyện thật đấy! Con mẹ nó, Ngọc Chính đường đã đập bể bát cơm của ta, sắp tới có lẽ còn muốn cái mạng của ta!”. Y tức tối kể lại chuyện hôm nay và mấy câu vừa

rồi của Thiết tiểu Bối lặc.

Thái Tương Muội vừa nghe bèn khóc nói:

“Sao người ngây thơ vậy? Lúc Thiết Bối lặc đuổi người, người không biết đem chuyện Bích nhãn hồ ly chết trong Ngọc phủ ra nói với y!”. Lưu Thái Bảo cười nhạt:

“Trong nhà người ta có người chết, nói là bạo bệnh là có thể tiêu tang diệt tích, một hai câu nói của chúng ta có thể đào mộ mở quan tài kiểm nghiệm tử thi sao? Hơn nữa chúng ta là ai? Thiết tiểu Bối lặc vì chúng ta mà đắc tội với Ngọc Chính đường ư ?”.

Tương Muội lau nước mắt nói:

“Người không phải đã nói là Thiết tiểu Bối lặc xưa nay rất thích những người biết võ nghệ sao?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Người biết võ nghệ đâu phải ai cũng có cơ duyên ? Lý Mộ Bạch thì được, chứ Lưu Thái Bảo ta đâu có thể diện gì lớn đâu! Hiện ta không hận Thiết Bối lặc, đừng nói ta còn lấy danh nghĩa sư phó dạy quyền để huênh hoang bên ngoài, cho dù không huênh hoang cũng nên từ chức, vì ta ở trong phủ chỉ ăn không. Người ta hận chỉ là Ngọc Chính đường, ta giữ thể diện cho y nhưng y không cho ta đường sống!”.

Thái Tương Muội nhảy lên nói:

“Ai bảo người giữ thể diện cho y, chúng ta không biết đem chuyện Bích nhãn hồ ly chết trong nhà y, con hồ ly nhỏ

vẫn đang ần nấu trong nhà y nói ra khắp nơi sao!”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Từ nay trở đi, chúng ta tự đi vạch trần họ. Nhưng phải chuyển nhà trước, đừng để liên lụy đến Đắc Lộc! Ta định ngày mai sẽ chuyển tới Toàn Hưng tiêu điểm. Thứ hai, chúng ta phải chuẩn bị một ít ám khí, chỉ có phi tiêu thì không đủ, còn phải mua cung bắn đạn vì tai con hồ ly nhỏ đó rất thính, chỉ cần chúng ta ở đồn ra chuyện của nhà y, y sẽ biết. Ngọc Chính đường cũng chưa chắc bắt được chúng ta, nhưng đến giữa khuya y nhất định lại tới ...”.

Thái Tương Muội hừ một tiếng nói:

“Người chắc lại sợ rồi ! Lại nhũn ra rồi! Người không cần lo, cứ nhịn nhục ở trong nhà, ngày mai ta đi giành lại thể diện cho người !”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Nếu ta để vợ giành lại thể diện thì Lưu Thái Bảo ta thôi rồi!”, rồi cười nhạt nói:

“Đừng sợ, cũng đừng gấp, việc ăn uống tạm thời chúng ta vẫn chưa đến nỗi, lúc nào hết tiền chúng ta lại tới trước cổng Ngọc phủ mãi võ. Ngày mai chuyển nhà trước, chuyển nhà xong mua thịt ăn tết, từ từ hãy suy nghĩ tìm diệu kế. Hiện Lưu Thái Bảo ta đã ngã rồi, nhưng nếu ta không bò lên được, không nhảy cao được nữa thì ta đã uống mười năm đi lại giang hồ!”, nói xong cầm hũ rượu

trên bàn lên uống với thức ăn bữa trưa còn lại, lúc chợt
mắng lớn, lúc chợt cười nhạt, giống như người khùng.
Thái Tương Muội ở bên cạnh tức giận nhưng chỉ rơi nước
mắt, cơm tối qua loa xong cũng không có ai tới. Đường
như người khác đều đã biết Lưu Thái Bảo đang thất
nghiệp, không ai thèm để ý tới y nữa! Lưu Thái Bảo uống
say rồi lên giường ngủ. Thái Tương Muội rửa mâm bát
xong, tắt đèn dầu, ngồi bên mép giường may áo mới. Áo
mới này là để chuẩn bị mặc ăn tết, cũng là chuẩn bị ganh
đua với nàng dâu nhà họ Trương láng giềng. Ban ngày cắt
xong, vui vẻ chuẩn bị để tối may, nhưng như hôm nay
hoàn toàn mất hứng, tay cầm kim lại uể oải, trong ngực
như có vật gì chặn ngang, nỗi giận này nếu không xả ra
thật khó mà chịu được.

Lưu Thái Bảo ngáy phì phò phì phò ngủ một lúc, chợt mở
mắt ra nói:

“Rất cuộc là cầu người không được. Du Tú Liên thông
đồng với con hồ ly nhỏ, con hồ ly già còn chưa chắc đã
chết chưa. Hôm nay lúc ta tới nhà họ Đức, nghe họ nói
sau khi Du Tú Liên đi hôm nay, liền đó Tam tiểu thư của
Ngọc phủ sai người đem quà tặng thị. Đủ thấy Du Tú Liên
xu phụ quyền thế, tới đây không đầy mười ngày đã có giao
tình với tiểu thư Ngọc phủ. Thị làm sao bắt người của

Ngọc phủ được? Chúng ta bị lừa rồi!”. Thái Tương Muội cũng rất phẫn hận, cầm kim ngân ra, chỉ chau mày nói “Người ngủ đi!”. Lưu Thái Bảo giận đùng đùng lại chửi “Con mẹ nó ...”, xoay người thộn ra một lúc lại phì phò phì phò thiếp đi. Trong phòng hơi rượu nồng nặc, vừa vui vừa cay. Trong lòng Thái Tương Muội thì vừa đau đớn vừa chua xót. Khâu vá xong, dầu trong đèn sắp cạn, Thái Tương Muội ngậm nai nịt gọn ghẽ, giắt vào người ba mũi phi tiêu, một thanh đoản đao, kè kéo chặn bông đắp cho Lưu Thái Bảo. Nàng tìm ổ khóa, nhẹ nhàng thổi tắt đèn, ra khỏi phòng, nhẹ khóa cửa lại. Lúc ấy còn hai ngày nữa là giao thừa, trời rất tối, vô số sao bạc, gió bắc tuy vẫn còn mạnh, nhưng đã có chút ý xuân.

Tương Muội chỉ mặc quần vải xanh, áo hai lớp vải xanh, ngoài khoác một cái áo bông ngắn tay mỏng rất nhỏ có túi đựng phi tiêu. Nàng đổi búi tóc, che một tấm vải the xanh, chân mang tất xanh hài xanh, chạy như bay dọc theo tường thành, nghe tiếng báo canh đã qua canh ba. Nàng như một con mèo bò lên trên cổng Ngọc phủ. Lúc ấy cổng đóng chặt, trong ngoài không có tiếng động gì. Thái Tương Muội ngò dưới đất thay một đôi hài mềm đế bông cũng màu xanh, sau đó phi thân lên nóc phủ như đang đi dây, nhẹ nhàng đạp trên mái ngói đi về phía viện sau. Chỉ thấy

trước viện mấy gian phòng còn có ánh đèn, sau viện lại tối om, không thấy rõ trong mấy gian phòng đó là ai ở. Nàng bèn nằm im trên nóc nhà một lúc, sau đó nhẹ nhàng theo cột hành lang bò xuống. Chân vẫn giữ thẳng bằng, ngồi xổm trước cửa sổ gian phòng phía bắc, thận trọng nghe ngóng phía trong. Chỉ nghe trong phòng có tiếng quả lắc đồng hồ tích tắc tích tắc vang lên, nhưng không nghe tiếng cười thở và nói mớ. Thái Tương Muội khom người tới trước cửa sổ, nguyên trên cửa có khóa, mới hiểu trong căn phòng này không có người ở, bèn quay lại vẫn lom khom đi vào một cái cửa nhỏ, lại là một lớp lạt viện, viện này to hơn viện phía trước. Nàng khom người đi tới gian phòng có tiếng mèo kêu meo meo một tiếng, Thái Tương Muội ngồi xổm, không dám động đậy.

Chờ một lúc lâu, nghe trong phòng không có tiếng động gì, nàng quay lại từ từ đứng dậy, nắm song cửa sổ, từ khe hở nhìn vào, thấy bên trong còn có màn cửa sổ. Ánh đèn trong phòng tuy sáng nhưng từ bên ngoài nhìn vào cũng không thấy gì. Thái Tương Muội lấy can đảm đứng phắt dậy vút đao ra, đang định nẩy cửa, không ngờ lúc ấy ở viện trước có người nói to:

“Kiểm tra trên nóc nhà đi, có lẽ chạy tới sau viện rồi!”, rồi một tràng bước chân rầm rập vang lên như có rất nhiều

người chạy tới. Thái Tương Muội hoảng sợ, vội bám cột hành lang trèo lên nóc nhà, chỉ thấy ánh đèn viện ngoài rực sáng, nhưng gian phòng phía nam vừa rồi có người thắp đèn thì ánh đèn chợt tắt phụt ! Thái Tương Muội tự nhủ “Không xong!”, rồi đứng bật dậy trên nóc nhà bỏ chạy. Nhưng lúc bấy giờ tiếng “Bắt gian tặc” từ bốn phía đã vang lên, ánh đèn lấp loáng, đao kiếm loảng xoảng, trên nóc nhà đều có người. Thái Tương Muội thấy không còn đường thoát, vội rút một mũi cương tiêu ra, nắm phục xuống bất động. Lúc ấy có mấy mươi viên sai quan và tôi tớ đã vào viện, nói với nhau:

“Đừng làm kinh động phu nhân và tiểu thư !”, có người cầm sào dài treo một ngọn đèn lồng xoay xoay rọi lên nóc nhà, Thái Tương Muội phóng phi tiêu đánh tắt ngọn đèn, người phía dưới giật mình kinh hãi, cùng lùi lại nói:

“Ở trên nóc phủ, coi chừng phi tiêu của y!”, lại có người la to:

“Gian tặc trên nóc phủ đừng phóng phi tiêu, xuống đi, bọn ta sẽ thả người đi!”. Thái Tương Muội hai tay đều cầm tiêu, đứng trên nóc phủ, nhìn xuống nói to:

“Quân vô lại! Xem các người ai dám lên nóc phủ? Ta không phải muốn ăn trộm của các người, ta chỉ muốn gặp Ngọc Chính đường ...”, nói tới đó chợt thấy chân phải đau

nhói như bị rấn mỗ một cái. Nàng đứng không vững, lập tức lăn lông lốc xuống dưới, ngã xoải ra đất. Đang gượng đau bò dậy, mấy người đầy tớ lực lưỡng đã đè nàng xuống, có người nói “Là nữ tặc!”. Thái Tương Muội cắn răng vùng vẫy, nhờ nước bọt nói “Buông ta ra!”, một chân phóng ra đá trúng mắt cá chân một người, người đó á chà một tiếng, xoa mắt cá chân nhảy qua một bên. Thái Tương Muội hai chân đá loạn ra, nhưng cánh tay và toàn thân đều bị họ dùng sức đè xuống, có người cầm thùng tới trói nàng lại. Tương Muội òa lên khóc, nói:

“Các người giết chết ta đi! Để tất cả gia đình họ Ngọc các người đều chết không toàn thân! Ngọc Chính đường, quân rùa đen nhà người! Trong nhà chứa gian tặc giết chết cha ta, còn làm mất mặt chồng ta, khiến phủ Bối lặc đuổi y! Lão rùa đen, người ra đây gặp ta!”.

Nàng như một con sói cái, tuy bị trói chặt vẫn điên cuồng gầm thét, vẫn muốn cắn người!

Lúc bấy giờ mấy viên sai quan và tôi tớ giữ chặt nàng đều kinh ngạc nói:

“Đây không phải là cô gái đi dây sao?”. Thái Tương Muội phun nước bọt chửi:

“Con mẹ người! Các người đã nhận ra thì mau thả ta ra! Ta là con gái Thái Ban đầu, Lưu Thái Bảo là chồng ta,

trong nhà các người có Bích nhãn hồ ly, Du Tú Liên đã điều tra ra nguồn gốc của các người! Chúng ta sẽ kiện, kiện họ Ngọc, Ngọc Chính đường lão vô lại nhà người mau bỏ mảo quan ra mà đi hầu kiện!”.

Lúc ấy đèn trong các phòng đều thấp sáng lên. Tiểu thư ở phòng phía tây dẫn hai a hoàn ra, sai a hoàn nói với đám đầy tớ nói “Thả cô ta ra !”, rồi nói:

“Người đừng chửi, có gì từ từ nói!”. Đám đầy tớ và sai quan nghe lời tiểu thư đều lùi lại. Tay chân của Thái Tương Muội đều bị trói, nàng ngẩng đầu lên, dưới ánh đèn thấy tiểu thư Ngọc Kiều Long mặc áo dài hoa Bát kỳ, mang hài đế cao, cũng bất giác hơi xấu hổ, bèn nói:

“Tiểu thư, tiểu thư bảo họ mau thả ta ra, ta không phải là gian tặc, ta tìm cha cô đòi lẽ phải!”. Ngọc Kiều Long không đếm xỉa gì tới nàng, sai a hoàn mở cửa phòng phía bắc chỗ mẹ ở bước vào đó.

Lúc này Ngọc đại nhân cũng đã dậy, có bốn viên sai quan cầm đao bảo vệ. Y đứng dưới hành lang, tức giận rung cả râu, lớn tiếng quát:

“Khiêng gian tặc ra viện trước, ta muốn thẩm vấn!”. Thái Tương Muội chửi:

“Người muốn thẩm vấn ta à? Ta đang muốn thẩm vấn người đây! Trong nhà các người có nuôi gian tặc, gian tặc

bị thương chết thì giả nói là bạo bệnh, bọn ta sẽ đi kiện!
Chồng ta có chứng cứ về chuyện của các người! Lão khôn
nạn ...!. Ngọc đại nhân giận dữ giậm chân quát “Đánh!”.
Thái Tương Muội khóc nói “Đánh đi! Đánh chết ta còn có
chồng ta, đánh chết chồng ta còn có Dương Kiện Đường,
Du Tú Liên, Lý Mộ Bạch ...”. Lúc ấy một viên sai quan cầm
roi da bước tới định đánh, nhưng Ngọc phu nhân dẫn hai
bộ phụ ra, liên tiếp xua tay nói:

“Muốn đánh cô ta thì mang tới nha môn mà đánh, nhà
chúng ta không phải chỗ dựng hình. Mời lão gia vào trong
phòng nghỉ ngơi, không nên la hét!”. Viên sai quan và
đám đầy tớ đều lùi lại, Thái Tương Muội nằm đó khóc lớn.
Ngọc Chính đường tức giận hừ hừ cũng không tìm được
thở hổn hển, theo phu nhân vào phòng phía bắc. Trong
phòng phía bắc vợ chồng Ngọc Chính đường đại khái suy
tính hồi lâu, lát sau Ngọc đại nhân lại trở ra thở dài sườn
sượt nói:

“Ra viện trước đi!”, lập tức tôi tớ xếp thành hàng, viên sai
quan bảo vệ Ngọc đại nhân, đều im lặng theo hàng lang ra
viện trước. Trong này chỉ còn lại hai cái đèn lồng, bốn
người canh giữ cũng đều đứng cách rất xa chỗ Thái
Tương Muội nằm.

Tiểu thư Ngọc Kiều Long bèn dẫn hai bộ phụ và a hoàn

từ phòng phía bắc đi ra, Ngọc Kiều Long nói:

“Cởi trói cho cô ta!”, đám bộc phụ đều không dám.

Ngọc Kiều Long nói:

“Không cần sợ, cởi trói đi, cô ta không đánh được các người đâu!”. Đám bộc phụ run rẩy xuống, mất nửa ngày mới cởi hết dây trói trên tay chân Tương Muội ra.

Thái Tương Muội vẫn nằm khóc to, cũng không ngồi dậy.

Ngọc Kiều Long tiểu thư bèn khom người, đích thân kéo cô một cái nói:

“Người rất giỏi, người đi dây trước cửa nhà ta, ta đã xem qua hai lần, ta rất mến người. Hôm nay người đã tới, nếu muốn nói gì thì đứng dậy theo ta vào trong phòng, chúng ta có thể từ từ nói”. Hai a hoàn cũng lên trước dìu. Tay họ đều mềm mại, hơn nữa vừa đi tới gần thì mùi thơm trên quần áo tỏa ra. Thái Tương Muội lại cảm thấy có chút dễ chịu bèn tự ngồi dậy, đang định đứng lên, nhưng thấy chân trái đau buốt, cúi đầu nhìn thì ra là một mũi tên nhỏ dài ba tấc cắm vào trong thịt. Nàng cắn răng nhổ ra, liền đó máu chảy ra rất nhiều. Tương Muội đau quá khóc òa lên, cầm mũi tên cho Ngọc Kiều Long xem, nói:

“Tiểu thư thấy mũi tên này chưa? Đồ đệ của Bích nhãn hồ ly có một lần nửa khuya tới quấy nhiễu nhà bọn ta đã phóng ra mũi tên này, bây giờ còn nói gì ? Vừa rồi trong

mấy người trói ta nhất định có đồ đệ của Bích nhãn hồ ly, đây không phải là chứng cứ sao?”. Ngọc Kiều Long cau mày nhìn mũi tên không nói gì, chỉ bảo hai a hoàn dìu Tương Muội vào phòng phía nam. Trong phòng phía nam lúc này đã thấp đèn, bộc phụ vừa đưa một chậu than vào. Đồ dùng bằng gỗ trong phòng đều vừa đen vừa bóng, bày rất nhiều đồ sứ cổ, đồ dùng bằng ngọc, gương treo tường cũng đều là viền trân châu và lông chim trả. Ngọc Kiều Long chỉ một cái ghế chạm khắc rất tinh xảo nói “Người ngồi đi!”. Tương Muội cúi đầu vén vạt áo ngồi xuống, lau nước mắt, vuốt vuốt đầu tóc, lại cảm thấy không nói được. Ngọc Kiều Long bảo “Uống trà đi!”, lập tức có bộc phụ đem bình trà nóng tới, người này mặc đồ rất hoa lệ, là đại a hoàn có vóc dáng đẹp nhất, rót hai chén trà, một chén đưa cho tiểu thư, một chén đặt trên khay vàng bưng tới trước mặt Tương Muội. Tương Muội ngước mặt lên, mặt ửng đỏ, đưa hai tay bưng lấy, nói: “Không dám!”, rồi cười cười nhìn trộm Ngọc Kiều Long. Thấy Ngọc Kiều Long mới ngủ dậy chưa cài nữ trang nhưng rất chỉnh tề, không giống như nằm lăn trên gối. Thần sắc của vị tiểu thư này cũng không nghiêm khắc, chỉ hơi có dáng vẻ ươi sầu, hỏi “Người tên gì?”. Thái Tương Muội nói “Ta tên Thái Tương Muội, Thái Đức Cương cha

ta là Bồ đầu huyện Ninh Hội Cam Túc, cha ta bị người của các vị giết chết, ta đã lấy Lưu Thái Bảo, y là sư phó dạy quyền cho phủ Thiết Bối lặc, vì đại nhân ở đây hận y, nói xấu y với Thiết Bối lặc gia nên Bối lặc gia đã đuổi việc y! Ta mới tới gặp đại nhân, muốn nói lẽ phải!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người nên tới ban ngày, giữa đêm khuya tới, trên người lại có binh khí, không phải giống gian tặc sao?

May mà người là phụ nữ, nếu không bọn ta quyết không thể thả người ra!”. Thái Tương Muội lại đảo mắt nói:

“Tiểu thư người đừng nói thế, ban ngày ta tới, không để lên gò cao trước cổng phủ, sẽ bị gia nô của các vị đánh đuổi đi! Còn có thể cho ta gặp được đại nhân, gặp được tiểu thư à! Ta biết đi đây thì biết lên nóc phủ. Nay ta đã tới, thì không muốn sống nữa! Tiểu thư dẫn con hồ ly nhỏ ra đi, bảo ăn thịt ta đi! Nếu không thì cứ áp giải ta tới nha môn, khép vào tội chết. Nhưng lúc ta sắp chết, ta cũng phải la hét mắng chửi! Bọn ta có bằng chứng, trong tay chồng ta và trong tay các bằng hữu y đều có bằng chứng của các vị, bọn ta biết đi kêu oan, cáo ngự trạng!”.

Ngọc Kiều Long hơi biến sắc, xua tay nói:

“Người đừng vội, cứ từ từ nói!”, kể thở dài nói:

“Lời đồn ở bên ngoài mấy ngày gần đây rất nhiều”, Thái

Tương Muội nói:

“Không phải lời đồn, đó đều là sự thật, đều là do hai người bọn ta la hét bên ngoài! Nếu Ngọc đại nhân không tìm cách, không đem con hồ ly nhỏ đó ra xử, bọn ta còn nói nhiều nữa! Dù sao việc sai sử của chồng ta cũng không còn, bọn ta sắp chết đói, chẳng bằng cứ để Ngọc đại nhân giết chết bọn ta!”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Có lẽ các người đã làm tin lời người khác, nhà ta quyết không dựa vào thế lực ức hiếp người. Ta cả ngày trong phòng, đừng nói bên ngoài mà ngay chuyện trong nhà, ta cũng không hiểu rõ! Nhưng nghe nói Lưu Thái Bảo chồng người làm loạn rất lợi hại, y đứng trước cổng chửi mắng, phóng vào một mũi phi tiêu, một tờ giấy vẽ hình mắng người, bất kể là ai cũng không chịu nổi sự sỉ nhục như vậy! Cha ta tuổi đã cao, kìm không được tức giận, vì vậy muốn từ quan, nhưng Thiết Bối lặc lại khuyên can không cho lão nhân gia từ quan. Còn chuyện cha ta bảo Thiết Bối lặc đuổi việc chồng người, điều đó quyết không thể có. Người nghĩ xem, cha ta là Đề đốc Chính đường, quan chức không phải nhỏ, lão nhân gia há chịu đôi co với hạng như chồng người? Vốn chồng của người quấy nhiễu phủ quan như vậy, sẽ phải bắt tội nha môn tội, cha ta không

phải xử không được, cũng chẳng phải sợ các người cáo
ngụy trạng, chỉ vì lão nhân gia không chịu đối đầu với một
người tầm thường! Vả lại lão nhân gia cũng thường áy náy
tự trách. Vì tôi ở trong nhà cũng có ba bốn chục người,
khó tránh khỏi cớ lú lẫn lộn, những lời bên ngoài cũng
không phải không có căn cứ! Vì vậy mấy ngày nay trong
nhà cắt giảm rất nhiều người, và thường điều tra, nếu ai
có vẻ khả nghi, bất kể nam hay nữ đều bắt tới nha môn trị
tội”.

Thái Tương Muội nói:

“Tiểu thư! Tiểu thư hãy cho ta tới đây ở mấy ngày được
không? Chỉ cần làm việc như a hoàn, để ta điều tra trong
phủ tiểu thư xem gian tặc là ai, thế nào ta cũng điều tra ra
!”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không được, trong phủ này há có thể tùy tiện cho người
tới ở? Hôm nay vì mẹ ta nghe người khóc rất đáng
thương, mới không xử phạt tội danh của người và sai ta
giải thích cho người, người đã hiểu rồi thì về đi! Hãy dặn
chồng người, về sau không nên nói hồ đồ ra bên ngoài
nữa, người có oan khuất gì có thể tự tới nha môn cáo
trạng. Trong này nếu bọn ta phát hiện ra gian tặc tự nhiên
sẽ bắt xử lý”.

Đang nói, thì thấy lại có một bộc phụ từ ngoài bước vào,

tới trước mặt Ngọc Kiều Long nói:

“Phu nhân dặn mời tiểu thư vào phòng nghỉ ngơi đi! Trời khuya rồi, kéo chuyển bệnh! Vị khách này thì phu nhân muốn hỏi nhà cô ta ở đâu, phải sai người đưa cô ta về!”.

Ngọc Kiều Long nhìn Thái Tương Muội hỏi “Nhà người ở đâu?”. Thái Tương Muội uống một hớp trà nói:

“Ta ở Hoa Viên Đại viện trong An Định Môn”. Ngọc Kiều Long dặn bộc phụ “Bảo người lấy xe đi!”, rồi nhìn Thái Tương Muội hơi mỉm cười nói:

“Về sau nếu người rảnh rỗi có thể tới tìm ta nói chuyện chơi. Mẹ ta cũng rất hiền lành, nếu bà không mền người thì hôm nay đâu có khuyên cản cha ta? Lúc người tới chỉ cần ăn mặc chỉnh tề một chút, tới trước cổng nói rõ ý định, họ quyết không thể cản trở người”. Thái Tương Muội nghe thế cũng rất vui vẻ, đỏ mặt cúi đầu nói:

“Tiểu thư, hôm nay ta sai rồi! Ta không nên làm thế! Xin tiểu thư thỉnh tội với lão phu nhân, lão đại nhân giúp ta. Ta quá hồ đồ! Qua mấy ngày lành vết thương trên chân, ta nhất định tới phủ xin lỗi!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Không sao! Chỉ cần người hiểu trong phủ chúng ta không bao che cường đạo, cũng không phải ỷ làm quan ức hiếp người là được rồi! Sắp tới ta nhất định xin cha ta, xin lão nhân gia gặp Thiết Bối lạc nói vào cho chồng người, lại gọi

chồng người quay lại”.

Thái Tương Muội cười nói:

“Ta thật cảm ơn tiểu thư! Ta giữa khuya tới nhiều loạn trong phủ tiểu thư, thật là đáng chết ...”, nói tới đây không kìm được nước mắt rơi xuống.

Ngọc Kiều Long đứng dậy đi nghỉ, hai a hoàn cũng theo nàng đi ra, trong phòng chỉ còn lại hai bộc phụ. Tương Muội lau khô nước mắt, rồi nhìn đông ngó tây, cảm thấy người ta thật sang giàu, đại nhân phu nhân người ta thật thông tình đạt lý, tiểu thư người ta cũng rất ôn hòa không làm ra vẻ, mình thật là mạo muội, thật đáng chết! Vì vậy hận không được mau ra khỏi đây. Đợi một lúc, xe mới cột xong, vì chân phải đau không đi được, nên hai bộc phụ dìu nàng ra cổng lên xe cùng một bộc phụ.

Lúc bấy giờ trời đã qua canh tư, trên đường không có người đi lại, xe lộc cộc đi. Tương Muội nói chuyện phiếm với người bộc phụ, bà ta nói:

“Hôm nay may mà tiểu thư dậy xin với phu nhân cho người, phu nhân mới cầu xin đại nhân không xử tội người. Nếu không vậy nhất định đánh người một trận, áp giải vào nhà giam nữ. Người to gan quá! Dám nửa khuya tự vào phủ người ta, còn dám chửi mắng Ngọc đại nhân? Ai dám chửi như vậy?”. Tương Muội hồ thẹn nói:

“Được rồi, bà đừng nhắc lại nữa! Lúc đó cũng do ta hồ đồ!”, rồi nói vài chuyện trong phủ, người bộc phụ lại khuyên về sau đừng làm vậy nữa, xe đã tới đầu cổng nhà Tương Muội. Người đánh xe lên trước gõ cửa, thấy trên tường có một người chạy tới, tay cầm cương đao sáng loáng, nghiêm giọng hỏi:

“Tìm ai?”.

Người đánh xe giật mình la ối chao một tiếng. Tương Muội trong xe nói “Người xuống đi! Là ta về rồi!”.

Lưu Thái Bảo nghe ra thanh âm của vợ y, mới nhảy tường xuống, nói “Cô đi đâu vậy? Ta ngủ một giấc tỉnh dậy thì chẳng thấy bóng dáng cô đâu! Đây là xe nhà ai?”. Thái Tương Muội nói “Đây là xe của Ngọc phủ, ta bị thương rồi, người mau dìu ta xuống xe đi!”. Lưu Thái Bảo tức giận liền vung đao nói “Ai da! Ngọc phủ làm cô bị thương, còn phải kiệu xe đưa cô về, cũng còn rất nể mặt! Nhưng Lưu Thái Bảo ta hiện ngay cả chén cơm cũng không có, tiền đâu mà trị thương cho cô? Đi, ta đưa cô trở lại, lúc nào họ trị thương cho cô xong ta mới có thể đón cô về!”. Thái Tương Muội vội nói:

“Người chớ hiểu lầm người ta, chuyện dài lắm, dìu ta vào đi, ta từ từ kể với người”. Người đánh xe và bộc phụ đều nói:

“Trong phủ đã sai chúng ta đưa về, lão ca hãy mở cổng cho cô ta vào. Nếu không như vậy, chúng ta quay về lại không làm tròn phận sự”.

Lưu Thái Bảo miệng vẫn chửi, ném cương đao qua tường, sau đó y lại chạy vào mở cổng, dìu Thái Tương Muội trên xe xuống. Thái Tương Muội cảm ơn người bộc phụ đã đưa nàng về. Lưu Thái Bảo một tay đóng cổng, một tay dìu vợ y, vào tới trong phòng. Thấy vết máu trên chân Tương Muội, y không kìm được tức giận giậm chân. Tương Muội cảm mũi tên đưa cho chồng, nói:

“Không sao, vết thương không nặng, ta không què đâu, người mau đun thuốc rịt cho ta”. Lưu Thái Bảo giận tái cả mặt, vừa lấy thuốc rịt, vừa hỏi Tương Muội cận kề. Tinh thần của Tương Muội lúc ấy vẫn rất tốt, nàng nằm xuống vén gấu quần lên, lộ ra vết thương trên chân phải, bảo Lưu Thái Bảo rịt thuốc vào, vừa đem chuyện vừa rồi kể tường tận một lượt. Lưu Thái Bảo nghe rồi thì thầm chửi, rồi lại cười nhạt.

Thái Tương Muội nói xong, bèn hừ một tiếng, nói:

“Chuyện này ta làm thật là quá lỗ mãng. Người không biết, ta nghe nói người bị oan khuất, ta rất tức giận! Ta chửi Ngọc đại nhân một trận, lão già đó cả đời cũng chưa bị vậy. Ngọc tiểu thư thật tốt, nói những lời thông tình đạt lý!”.

Lưu Thái Bảo hừ hừ cười khẩy nói:

“Cô thật ngây ngô hơn ta! Không những bị trúng tên vô ích, còn bị lừa bịp! Ngọc Kiều Long, con mẹ nó lợi hại thật, thị hiếu có đánh cô một trận cũng vô dụng, hơn nữa nếu cô gào thét liều mạng, nếu ta tới công cung cáo ngự trạng, trong nhà thị thật chịu không nổi! Vì vậy thị mới làm ra vẻ người tốt, rót lời ngon ngọt, bày lần bắt bảy lần tha để làm cho cô và ta tâm phục, không quấy phá họ nữa, nhưng như thế càng đủ thấy họ lo sợ, con hồ ly nhỏ là ai chắc họ đã biết!”.

Thái Tương Muội nghe chồng nói vậy, lại bất giác sửng sốt, nói:

“Ta cũng cảm thấy kỳ quái, ta ở trên nóc nhà, không thấy dưới phủ có ai kéo cung thì mũi tên đã bắn trúng chân rồi!”. Lưu Thái Bảo cầm mũi tên ngắn đặt gần bệ đèn xem kỹ, bèn nói:

“Loại này đâu cần kéo cung, giấu trong tay áo giờ tay thì phóng ra rồi! Vừa rồi không phải cô đã nói Ngọc Kiều Long có hai a hoàn luôn theo sát, cũng đều sang trọng, vóc dáng cũng đều hơn cả Hằng Nga sao. Không khéo trong hai a hoàn đó có một người chính là con hồ ly nhỏ đó!”.

Thái Tương Muội nhớ lại chuyện vừa rồi, nói:

“Nhưng, ta nhìn thấy một a hoàn nhìn ta bĩu môi”. Lưu

Thái Bảo nói:

“Bĩu môi cũng không hề gì, nhưng ta nghĩ, cho dù việc tối nay cô náo loạn trong nhà họ, rõ ràng họ nhịn được nhưng chắc là vì hổ thẹn trong lòng, bỏ được thì bỏ, không dám làm to chuyện! Được rồi, hôm nay tạm ghi nhận công này của cô, cái hay là ta cũng không dính vào chuyện này!

Chúng ta cứ ăn tết đã, cô cũng phải dưỡng thương. Sau rằm tháng giêng, họ phòng bị cũng sẽ trở nãi, lúc đó chúng ta lại thông thả điều tra thăm dò, tìm ra chứng cứ.

Sau đó Lưu Thái Bảo ta mới làm một việc kinh thiên động địa! Chắc chắn khiến Ngọc Chính đường phải vái lạy ta, Ngọc Kiều Long mở cửa tự tiến cử xin làm vợ bé của ta”. Tương Muội chĩa mũi tên nhỏ ra định đâm Lưu Thái Bảo, Lưu Thái Bảo ngạo nghễ cười nói:

“Qua năm hãy nói! Cô cứ giúp ta, chúng ta sẽ được hả giận!”. Tương Muội nói:

“Cứ lo tranh đua cho hả giận, không tìm việc làm, chẳng lẽ hai chúng ta sẽ nhịn đói sao?”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:

“Chuyện đó không quan trọng, Lưu Thái Bảo ta trước kia không dạy quyền cũng chưa bị đói. Từ nay trở đi cái danh hảo sư phó dạy quyền này của ta đã mất rồi, ta càng có thể làm việc gì cũng được!”. Lưu Thái Bảo hậm hực nói thế rồi ra viện nhật thanh đao cắm vào phòng, đóng cửa

định ngủ tiếp. Lúc này trời đã bình minh.

Thái Tương Muội đau chân hơi rên, vì vậy y càng không ngủ được.

Hôm sau Lưu Thái Bảo tới Nam thành tìm biểu huynh xin một ít thuốc rịt vết thương gia truyền, lúc về mang theo một số giấy tiền vàng bạc, đèn nến, gà vịt, cá thịt, dán câu đối tết trước cửa phòng, trong phòng dán một bức tranh tết hình đứa trẻ bụ bẫm. Cuối năm rất không dễ tìm nhà, nhà trọ cũng không nhận khách, vì vậy y cũng không muốn chuyển nhà. May là Đắc Lộc đối xử với y rất tốt, năm mươi lượng bạc phủ Bối lạc thưởng cũng lãnh giùm về đưa y.

Thái Tương Muội tuy chân bị thương nhưng không hề lưu tâm, dứt khoát một chút cũng không nghỉ ngơi, trang điểm lộng lẫy, chỉ ở trong phòng làm thức ăn tết, bày mâm cúng Phật, cũng rất vui vẻ. Lưu Thái Bảo cũng nói:

“Mặc kệ hết! Qua năm hãy nói, ngày tháng còn dài! Y chạy không thoát, ta cũng còn sống đây, sớm tối gì cũng hả giận được!”. Cứ thế mấy ngày cuối năm nhẹ nhàng trôi qua. Đến mừng một tết, rồi mừng hai mừng ba, thành Bắc Kinh đổi qua không khí mới! Nhà nhà, các cửa hiệu đóng cửa khua la đánh trống, ai cũng mặc áo mới, đội mũ mới, ngồi xe tới các nơi chúc tết. Tiếng pháo nổ giòn giã khắp nơi. Tất cả mọi người dường như đều điên cuồng, uống

rượu thỏa thích, vô cùng vui vẻ.

Lúc bấy giờ chỉ có trong phủ của Ngọc Chính đường lại không náo nhiệt như trước đây. Ngọc Chính đường từ Tân Cương được điều về Bắc Kinh mới không đầy mấy tháng, ngày trước y đều ở tỉnh ngoài, trong phủ bất quá chỉ có bà con trong họ và tôi tớ giữ nhà nhưng cũng náo nhiệt hơn năm nay. Năm nay tuy không ít quan viên đi xe tứ mã tới chúc tết, tôi tớ cũng đều được thưởng không ít tiền, nhưng lão gia, phu nhân, tiểu thư không người nào vui vẻ. Chính đường đại nhân vì việc công rắc rối, việc nhà phiền não, suốt ngày nét mặt không có một chút vui vẻ. Phu nhân vì lão gia không vui nên cũng hậm hực ít vui, với lại mấy hôm nay bệnh đau ngực thường tái phát, tiểu thư Ngọc Kiều Long thường thấy trong người khó chịu, nhiều hôm không ra khỏi cửa, chỉ suốt ngày buồn bã trong thâm khuê, một là gia đình ưu phiền, hai là vì bị bệnh, ba là vì nàng sắp đổi bím tóc thành búi tóc của phụ nữ Bát kỳ, đổi cách ăn nói, nàng sẽ không còn là cô nương có thể tùy tiện ra ngoài vui chơi mà là thiếu nữ chờ gả chồng.

Theo quy củ của người Bát kỳ, phạm là cô nương lúc mười ba mười bốn tuổi thì để kiểu tóc người Mãn, nhưng đến mười bảy mười tám thì phải chải tóc, chải bím thì có thể có người tới mai mối. Kiểu đầu tóc này không khác với

búi tóc của đàn bà, có điều chỗ tóc mai hơi có chút sai biệt, lúc ở trong nhà thì đổi búi tóc mây rất cao, ra ngoài gặp thân hữu, dự yến hội, vui chơi vân vân còn đội Lưỡng bản đầu bằng đoạn đen. Một người con gái Bát kỳ đến thời kỳ này, giống như một đóa hoa đang nở chờ người hái đi.

Ngọc Kiều Long vì vâng lệnh cha mẹ, bắt buộc dĩ phải đổi trang phục, nên lòng rất đau buồn. Tự biết thời thiếu nữ hoa xuân rất ngắn, e rằng không đến nửa năm chuyện hôn nhân của mình sẽ phải định, mà người chồng tương lai có lẽ chính là Lỗ Hàn Lâm, vừa xấu vừa ngờ nghệch đó.

Nàng thật âm ức, mà còn phẫn hận, nhưng vì không dám trái lệnh cha mẹ, vì nàng rất hối hận, nàng cảm thấy phụ thân phiền não, mẫu thân ưu sầu, cho tới biến cố trong nhà mấy tháng nay, ngoài bị bọn vô lại sỉ nhục, trong thì sợ bóng sợ gió, tất cả đều do một mình nàng gây ra. Nàng nghĩ phải nhẫn nhịn khuất thân, làm tròn đạo hiếu, để rửa nỗi oan khiên kiếp trước. Nhưng tâm sự này của nàng ngoài nàng ra, không có người thứ hai nào biết được.

Hôm mừng một tết, Hàn lâm Lỗ Quân Bội xấu xí đã tới chúc tết, hôm nay ngày mười ba y lại tới chúc tết. Ngọc Kiều Long biết y tới, nàng nhú mày, ngồi trong phòng, tay cầm đũa đồng, cẩn thận gạt tro trong chậu than. A hoàn

Tú Hương, Ngâm Tự bên cạnh, một người chùi hộp mực bằng đồng, một người cắt tỉa hoa mai trong bình. Hoa thủy tiên trong chậu đều rũ đầu, lạng lẽ. Con mèo trắng ngồi xồm bên người nàng, đưa cái chân nhỏ trắng muốn khều tua cái túi thêu hoa sen đeo bên người nàng. Trong phòng chỉ có tiếng đồng hồ quả lắc nghe tích tắc tích tắc. Lúc ấy bỗng có Tiền má má bộc phụ trong phòng Ngọc phu nhân đi vào phòng, nói:

“Tiểu thư! Lão phu nhân trong Lỗ phủ tới rồi ! Phu nhân mời tiểu thư qua gặp!”.

Ngọc Kiều Long giật mình, tự nhủ “Vừa rồi nghe nói Lỗ Quân Bội tới, sao bây giờ mẹ của y lại tới? Phải chăng hôm nay sắp có chuyện gì?”. Nàng gật đầu, Tiền má má quay người đi ra. Ngâm Tự vội bước qua sửa cái trâm hoa trên đầu tiểu thư. Ngọc Kiều Long lại né đầu, trừng mắt nhìn Ngâm Tự nói:

“Người định làm gì ?”. Ngâm Tự rút tay lại, đổ mắt cúi đầu không dám nói gì.

Ngọc Kiều Long bèn đứng dậy, nói một mình “Ta đi gặp một người như vậy, còn cần trang điểm cho đẹp sao?”. Tú Hương vội bước qua, đẩy Ngâm Tự ra như cũng bất bình, khẽ nói:

“Tiểu thư, người bắt tất phải trang điểm nữa, cứ như vậy

đi gặp Lỗ phu nhân, cũng bắt tất nói quy củ lễ độ với bà ấy, lạnh nhạt với bà ấy, bà ấy cũng sẽ đối tốt với tiểu thư ...”. Ngọc Kiều Long đỏ mặt nói:

“Ai bảo người nói nhiều?”. Nàng hậm hực đi ra khỏi phòng, Tú Hương bèn đi theo nàng.

Lúc bảy giờ sắp qua giữa trưa, ánh mặt trời rất ấm, những đóa hoa mai trong sân, hoa tầm xuân dưới hành lang đều hân hoan nở rộ một màu vàng rực. Họ theo hành lang đi về phía đông, trong phòng phía bắc có người đang nói chuyện.

Tú Hương đi trước kéo cửa ra, bộc phụ bên trong vén màn, nói:

“Tiểu thư tới rồi!”. Ngọc Kiều Long vừa tới trước cổng, không kìm được ngạc nhiên! Nguyên người ngồi trên ghế ngoài phòng chính là Ngọc đại nhân cha nàng, mặc thường phục, tay cầm điếu hút thuốc lào, ngồi trên ghế dài nghiêng đối diện lại chính là Lỗ Quân Bội.

Thân hình to béo của Lỗ Quân Bội mặc quan phục, mặt béo, mũi tẹt, mắt hí, diện mạo rất xấu, bên cạnh để cái mũo quan văn tứ phẩm. Ngọc Kiều Long chỉ hơi nhìn người này một cái liền ngán ngấm nhìn xuống, quay qua hành lễ với cha trước. Ngọc Chính đứng lại nói:

“Ra mắt Lỗ đại ca người đi!”. Ngọc Kiều Long bắt đắc dĩ

quay qua Lỗ Quân Bội, Lỗ Quân Bội sớm đứng dậy, hai người đều nhìn xuống thỉnh an nhau. Lỗ Quân Bội hơi mỉm cười hỏi:

“Năm mới đến, mọi người khỏe chứ?”. Ngọc Kiều Long lại không đáp, bộc phụ bèn mời nàng vào gian trong chỗ Ngọc phu nhân tiếp chuyện Lỗ phu nhân. Lỗ phu nhân cũng là một vị lão phu nhân có dáng người rất mập, tuổi hơn năm mươi, ăn mặc đội mũ rất sang trọng. Lỗ Thị lang tuy là quan nhị phẩm, nhưng gần đây vì bị bại liệt nên nghỉ hưu, triều đình thưởng y hàm nhất phẩm, vì vậy bà ta ăn mặc theo lối Nhất phẩm phu nhân. Ngọc phu nhân bảo Ngọc Kiều Long hành lễ. Lỗ phu nhân sai bộc phụ theo hầu bước tới đỡ nàng dậy. Ngọc phu nhân nói với Ngọc Kiều Long:

“Quân Bội đại ca người hiện đang giữ chức Phủ thừa phủ Thuận Thiên, người còn chưa chúc mừng Lỗ bá bá sao?”. Ngọc Kiều Long lại quay sang Lỗ phu nhân thỉnh an chúc mừng. Lỗ phu nhân lại cầm hai tay nàng nói:

“Người qua tết rồi, sao không tới nhà bọn ta? Ta rất nhớ người!”. Vị phu nhân này ăn nói vui vẻ thân thiện nhưng Ngọc Kiều Long vẫn không nói gì. Ngọc phu nhân ngồi đối diện nói thay:

“Chỉ vì nó đã chải đầu, cũng không tiện ra ngoài! Năm nay

tôi vẫn chưa dẫn nó chúc tết đâu cả! Cũng vì trong người nó không khỏe”. Lỗ phu nhân kinh ngạc nói:

“Cô bệnh sao? Cảm thấy thế nào?

Chưa mời đại phu khám sao?”. Ngọc Kiều Long vẫn không trả lời, a hoàn Tú Hương bên cạnh đỡ lời 'Tiểu thư chúng tôi cũng không bệnh nặng gì, chỉ thỉnh thoảng bị viêm họng thôi!”. Lỗ phu nhân biến sắc nói:

“Đó có thể rất liên quan, sao ta không nghe ai nói?”. Ngọc phu nhân nhìn con gái một cái nói:

“Vì qua tết mới bị, trước đó không nặng như vậy, chỉ vì đã cuối năm nên không mời đại phu khám, nhưng trong nhà có mấy thang thuốc bảo nó uống rồi”. Lỗ phu nhân nói:

“Có thể do sợ hãi, chuyện năm ngoái thật ai nghe cũng đều tức giận! Đại nhân nhà tôi tuy bệnh không thể cử động được, nhưng nghe nói chuyện này tức giận muốn đi gặp Phan đại nhân ở Hình bộ, Quảng đại nhân ở viện Đô sát. Quan Bội cũng rất giận, sợ kinh động Tam muội muội nó trong này. Nghe nói tên lưu manh Lưu gì đó bảo là có Thiết tiểu Bối lặc đằng sau bảo hộ y!”. Ngọc phu nhân lắc đầu nói:

“Cũng không phải thế, Lưu Thái Bảo bắt quá là người dạy võ trong phủ, năm ngoái Thiết Bối lặc đã đuổi việc y, vì vậy mấy ngày nay họ cũng không dám làm loạn nói càn nữa !”.

Lúc bấy giờ trong phòng ngoài Ngọc đại nhân và Lỗ Quân Bội cũng đang nói chuyện đó, nghe Ngọc đại nhân thở dài nói:

“Năm nay ta cảm thấy tinh thần rất tệ, đại khái chỉ có thể qua được rằm tháng giêng năm nay. Ta đã muốn dâng sớ từ quan, chỉ vì ta không những đã mất mặt, thân thể cũng thật không thể sống vài năm nữa! Có điều Thiết Bối lặc cứ khuyên can, ta không hiểu y có ý gì!”.

Lỗ Quân Bội nói:

“Lão bá không nên phiền não chuyện đó, Thiết tiểu Bối lặc là người xưa nay như vậy. Trong nhà y chuyên nuôi dưỡng vài tên vô lại chợ búa, mấy năm trước kinh thành có Lý Mộ Bạch, náo loạn còn lợi hại hơn Lưu Thái Bảo, chỉ vì có Thiết tiểu Bối lặc che chở. Như Đức Ngũ trú Đông thành, y chẳng qua là người từng làm việc vặt cho phủ Nội vụ, hơn nữa mấy năm trước từng sung quân tới Tân Cương một lần, nhưng Thiết Bối lặc lại càng gần gũi với y! Ngũ Đức chuyên giao kết với phỉ thân giang hồ, Lưu Thái Bảo có quá nửa là do y tiến cử”. Ngọc đại nhân nói:

“Ta biết, Đức Khiếu Phong, Khâu Quảng Siêu đều tự ví là Mạnh Thường, Bình Nguyên. Có điều con người Đức Ngũ đó quả không kém. Lúc ở Tân Cương ta rất quan tâm tới y. Nhưng vì nói rõ ra, nhà y với nhà ta cũng đều là quen

biết lâu năm, gần đây ta biết y rất an phận. Chuyện Lưu Thái Bảo làm, đại khái không liên quan tới y”. Lỗ Quân Bội nói:

“Thong thả để cháu thay lão bá trưng trị tên Lưu Thái Bảo đó. Lão bá sợ người ngoài nói ra vào, không thể do nha môn Đề đốc bắt xử y, nhưng cháu ở phủ Thuận Thiên bắt y, có lẽ người ngoài không đến nỗi nói gì!”. Ngọc đại nhân lại luôn miệng nói:

“Không cần vậy, không cần vậy! Chúng ta hà tất nỗi giận không đâu với hạng tiểu nhân chợ búa!”.

Lúc bấy giờ Ngọc Kiều Long ở trong phòng chỉ chú ý lắng nghe ngoài phòng nói chuyện, lại không biết Lỗ phu nhân nói chuyện rất thân thiết với nàng cả nửa ngày, cởi một tấm ngọc bội đeo bên người ra. Đó là mảnh ngọc khắc ra một con bạch long, một con lục long, trong khảm một mảnh vàng coi như hạt châu. Lỗ phu nhân nói:

“Ta cho người đeo cái này! Đây là vật gia truyền của nhà ta, nghe nói đeo vào có thể áp kinh trấn tà. Lúc đại ca người vào trường thi ta cho y đeo cái này, bây giờ ta thấy người cũng lắm tai đa bệnh, người đeo đi!

Đeo vài ngày có thể sẽ khỏi bệnh”. Ngọc Kiều Long vừa nghe thế rất kinh ngạc, chỉ vì chuyện này, rõ ràng là Lỗ phu nhân đưa lễ vật đính ước, cha mẹ nàng chắc đã đồng

ý chuyện hôn nhân này, nếu không thì vật gia truyền của bà ta há có thể tùy tiện tặng cho người ngoài? Nàng rất tức giận, hận không thể với tay qua giặt ném xuống đất cho vỡ nát ra! Nhưng lại thấy mẹ nàng nói:

“Người nhận đi! Cảm ơn Lỗ bá mẫu mau!”. Ngọc Kiều Long trong lòng rất khó chịu, nhưng vì mẫu thân từ tết đến nay thực không có một ngày không bệnh, bệnh của mình chẳng qua là một câu nói giả để che lấp sự phiền não, nhưng cha mẹ quả thật là vì mấy chuyện năm ngoái đều phát bệnh mấy lần, nay mình sao có thể làm mất mặt lão nhân gia, khiến Lỗ phu nhân xấu hổ? Nàng bèn theo lời mẹ quay qua Lỗ phu nhân thi lễ cảm tạ. Lỗ phu nhân đích thân đeo miếng ngọc bội cho Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long cúi mặt, cố ghìm nỗi đau đớn giận dữ.

Lúc ấy Lỗ Quân Bội ở ngoài phòng đã được cha nàng mời vào thư phòng, nói là đi xem chữ gì đó.

Ngọc Kiều Long đứng cả nửa ngày, mẹ bảo ngồi nàng cũng không chịu, sau đó Lỗ phu nhân nói:

“Cô nương người nếu cảm thấy không thoải mái thì về phòng nghỉ ngơi đi! Không cần tiếp chuyện ta”. Ngọc Kiều Long cũng nói:

“Đúng ạ, con về phòng nghỉ ngơi!”. Ngọc Kiều Long liền quay người ra khỏi phòng, Tú Hương theo ra. Ngọc Kiều

Long vừa ra khỏi phòng phía bắc, nàng liền đi rất nhanh trở về phòng của mình, cầm miếng ngọc bội ném xuống đất keng một tiếng, miếng ngọc bội văng xuống dưới ghế! Con mèo lông trắng nhảy phóc qua dùng chân chụp, Tú Hương hoảng sợ biến sắc, vội ngồi xuống cản con mèo lại nhặt lên. Vừa nhìn thấy miếng ngọc này cũng thật rắn chắc, không bị vỡ nhưng chỗ sừng của hai con rồng có chút sứt mẻ, cô liền cất vào ngăn kéo của cái bàn nhỏ rồi an ủi tiểu thư, nói:

“Tiểu thư, người nằm nghỉ ngơi một lát đi!”.

Ngọc Kiều Long cười nhạt, cũng không nói gì. Hai chiếc trâm hoa cài trên đầu nàng rung lên, đế hài cao gót đập trên nền gạch bóng, đi đi lại lại. Chợt ánh mắt nàng dừng lại trên cánh cửa cách giường nằm mà nàng tự vẽ, viết chữ lên trên đó, tự khắc con dấu “Ý vân hiên chủ nhân”, chữ “Vân” này đã kích động lòng nàng. Nàng dừng chân, trong lòng tràn lên nỗi thương cảm. Lúc ấy con mèo trắng lại nhảy lên bàn trà, Ngậm Tự bước qua nói:

“Tuyệt Hồ! Tuyệt Hồ! Đứng lên bàn trà làm đổ bình hoa, Tuyệt Hồ ngoan nào!”, chữ “Hồ” nay lại khiến tiểu thư biến sắc.

Bỗng nhiên Tiên má má đi vào, nói “Lỗ phu nhân sắp đi! Phu nhân bảo tiểu thư tiễn”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Ta không tiến”. Tiền má má giật mình ngấn ra! Tú Hương, Ngâm Tự liền nhìn Tiền má má nháy mắt ra hiệu bảo bà ta đi ra. Tiền má má đi một lúc, Ngọc Kiều Long bỗng nhiên đứng dậy khẽ thở dài, tự cảm thấy Lỗ phu nhân đem ngọc bội tặng cho mình, nếu mình không ra tiến cũng thật khiến cha mẹ mất mặt. Lúc ấy nàng quay người đi ra khỏi phòng, nhưng tới hành lang vừa nhìn, Lỗ phu nhân đã đi rồi. Ngọc Kiều Long bèn quay về phòng, sai Ngâm Tự tháo trâm hoa lược cài trên đầu xuống, lên giường nằm nghỉ ngơi, trong lòng rất phiền não. Mãi đến tối, Tú Hương khẽ nói với nàng:

“Tiểu thư người đừng ưu sầu, tôi giúp tiểu thư nghe ngóng rõ rồi, Lỗ phu nhân hôm nay tới chỉ là chúc tết, cũng không nói tới chuyện khác. Tiểu thư đừng buồn, tôi còn nghe Tiền má má nói nghe các má má của Lỗ phủ hôm nay tới nói rằng thiếu gia họ hiện đã thăng quan, không ít người nói tới chuyện hôn nhân, đại khái ... không cần gì tới chúng ta!”. Ngọc Kiều Long tức giận nói:

“Ai bảo các người lo chuyện không đâu! Về sau nhà họ Lỗ họ bất luận là ai tới, ta quyết cũng không gặp!”, tuy nói nhưng trong lòng lại thấy rất được an ủi, cũng rất mong vị Hàn lâm xấu xí kia lấy một tiểu thư mỹ miều nhà khác, khỏi quấy rầy tới mình. Nhưng lúc ấy tiếng pháo xa gần vẫn đi

đùng vang lên, năm tháng trôi đi, mình đã thêm một tuổi. Hoa mai trong bình nở đầy ý xuân, giá nến bạc trên bàn ngậm sầu, Ngọc Kiều Long lại không tìm được thềm thấy đau lòng.

Lại qua một ngày, hôm nay là mười lăm tháng giêng, thượng nguyên giai tiết. Trước kia lúc ở Tân Cương, trong quan nha bày rất nhiều hoa đăng, Ngọc Kiều Long rất vui vẻ. Năm ngoái từ Tân Cương về kinh, nàng đã sớm chuẩn bị đến các nơi trong kinh thành xem hoa đăng mấy ngày, nhưng không ngờ gia đình đột nhiên gặp chuyện ưu phiền, khiến nàng không còn hứng thú gì nữa. Vì Ngọc phu nhân sợ con gái buồn phiền sinh trọng bệnh nên cố giấu bệnh của mình, muốn dẫn con gái đi xem hoa đăng, lúc mới qua giờ cơm trưa, sai người ra ngoài chuẩn bị. Họ định xem hoa đăng ở chỗ trước Cổ Lâu, vì chỗ đó cách phủ không xa.

Lúc ấy những phố phường hoa nhất Bắc Kinh có ba nơi, tục có câu “Đông Đơn, Tây Đơn trước Cổ Lâu”. Hôm ấy cả ba nơi này đều có hoa đăng. Lúc bấy giờ đã hơn tám giờ tối, trời ngả màu xanh đen, vàng trắng sáng từ phương đông từ từ di động về phương tây, nhưng lúc ấy không ai chú ý tới ánh trăng, tất cả đều tụ tập xem hoa đăng phía dưới. Phố lớn rất dài, hai bên đều là thương hiệu, các cửa hiệu

đều treo đèn, chỗ là cung đặng hình vuông làm bằng thủy tinh, chỗ thì treo dọc tường một dãy đèn lồng bằng sa. Bất luận trên thủy tinh hay trên the đều vẽ tỉ mỉ nhân vật, vẽ một số tiểu thuyết cổ sự, nào là “Tam quốc chí”, “Ngũ tài tử”, “Liêu trai”, “Phong thần bảng” vân vân. Bức tranh vẽ liên hoàn, xem từ đầu tới đuôi, như đọc một bộ tiểu thuyết, vì thế trước mấy nơi hoa đặng này đầy người chen chúc, người này huých người kia, cả gió cũng không thổi qua được. Trên đường cũng là xe ngựa huyền áo, các quan viên, phu nhân, tiểu thư quý phủ bình thường ít ra khỏi cổng, hôm nay đều ra ngoài xem hoa đặng. Tất cả các lão phu nhân, thiếu phụ mặc y phục người Hán, y phục Bát kỳ, con gái mới lớn, trẻ con ai ai cũng trang điểm rất đẹp, hồng tía chen lẫn, cười nói vui vẻ, cũng đều tới đây ngắm nhìn, chen lẫn. Ánh đèn làm mờ ánh trăng, một số bọn thiếu gia có tiền, cũng ở trong đám đông đốt pháo hoa, đốt pháo đì đùng, khói lửa phun lên cao như một cây hoa lửa, phía chân trời xa xa ánh đèn xanh đỏ chợt sáng chợt tắt, cũng có thương hiệu đốt pháo hoa, trong pháo hoa có thể tung ra những hình vẽ trò chơi tân kỳ đủ màu đủ dạng. Vì vậy người càng lúc càng nhiều, như một cái chảo lớn đầy cháo người, một mảng cát người lớn, nhìn ra chỉ thấy một biển người mênh mông không bờ. Nhưng một số kẻ vô lại

đầu đường xá chợ cũng hoạt động trắng trợn, lén lút mò mẫm phụ nữ, lén lút làm rách áo mới của người, móc túi ... không chuyện xấu xa nào không làm. Vì vậy trong tiếng cười ồn ào hỗn tạp, cũng chen vào tiếng mắng chửi của phụ nữ, tiếng hô hoán chen lấn của trẻ con, và tiếng cười rộ giống như hải triều, giống như giông tố, thanh âm rất to, vô cùng hỗn loạn.

Lúc bảy giờ gia quyến của Ngọc phủ đều ở trên lầu một cửa hiệu bán vải vóc lớn đã thu xếp từ ban ngày. Cửa hiệu bán vải vóc mượn đó hầu hạ các khách hàng giàu có, nhất là khách lại là Cửu Môn Đề đốc tổng quản kinh thành, nên chuẩn bị rất chu đáo, đặt bốn chậu than, chuẩn bị trà thơm, dọc lan can đặt một dãy ghế. Ở đó từ trên nhìn xuống, ánh đèn bóng người, cây lửa hoa bạc đầy đường, tất cả đều trong tầm mắt, hai bên lầu cũng hoàn toàn không có kẻ đi rong.

Lúc bảy giờ, người tới là Ngọc Kiều Long còn hoa lụa và châu ngọc đầy đầu, y phục cũng rất lộng lẫy. Tú Hương chải một bím tóc lớn, cũng mặc áo đoạn đứng hầu bên cạnh, và có bốn bộc phụ, lui tới hầu thuốc mời trà. Đứng dựa dưới chân cầu thang là hai tôi tớ nam và mấy viên sai quan của nha môn Đề đốc đứng giữ, ngay cả người của bốn điểm cũng không được lên lầu. Xem hơn nửa ngày,

trời đã giao tới canh hai, những cái đèn trên phố, vì nến sắp tàn, vì vậy cũng phát tối dần. Pháo hoa đều đã đốt xong, người đến xem dần dần tản đi, chỉ có tiếng pháo nổ đi đùng. Nửa ngày nay, Ngọc Kiều Long và mẹ nàng đều rất vui, Ngọc phu nhân nói:

“Rốt cuộc kinh thành là nơi náo nhiệt, chúng ta trú ở Tân Cương mười mấy năm thật khiến tầm mắt bị thu hẹp. Hôm nay ta tới đây xem những người này, những đèn hoa này, thật khiến ta hoa cả mắt! Kỳ thực ta vẫn là người sinh ra và lớn lên ở kinh thành!”. Ngọc Kiều Long cười cười, lắc đầu, những đóa hoa lụa trên đầu nàng rung động, nói:

“Con thấy Tân Cương là nơi rất đẹp, con rất nhớ Tân Cương!”. Ngọc phu nhân hỏi Tú Hương:

“Người nói xem kinh thành đẹp hay Tân Cương đẹp?”. Tú Hương cũng mỉm cười nói:

“Con nói đều đẹp cả!”. Ngọc phu nhân cười nói:

“Tội người lớn lắm đấy! Trời không còn sớm nữa, nói họ chuẩn bị xe, chúng ta cũng nên quay về”, các bộc phụ vội vàng dạ, đi dặn đám tùy tớ đàn ông, đám này lại xuống lầu truyền đạt. Ba cỗ xe lớn đều chuẩn bị trước cửa hiệu bán vải vóc, hai viên sai quan đeo đao bên người canh giữ.

Lúc này hai mẹ con Ngọc phủ đi xuống lầu, do a hoàn bộc phụ dìu ra cửa hiệu, đã có rất nhiều người vây quanh đợi

xem. Ánh trăng trên trời và ánh đèn chung quanh chiếu lên Ngọc Kiều Long trông nàng giống như tiên nữ.

Ngọc Kiều Long lại cúi đầu, tấm lường ban đầu bằng đoạn xanh đỏ cùng rất nhiều trâm vàng hoa lụa che kín khuôn mặt xinh đẹp của nàng. Đi vài bước, vẫn chưa lên xe, lúc ấy chợt nghe phập một tiếng, Ngọc Kiều Long không kịp được rùng mình, hoa lụa rung động, nàng ngẩng đầu lên. A hoàn bộc phụ đều kinh hãi la lên. Nguyên là từ trong đám đông người bắn ra một vật, bắn trúng lường bản đầu của Ngọc Kiều Long. Tú Hương kiễng chân từ trên đầu tiểu thư rút vật đó ra, kinh ngạc nói:

“Trời ơi, là một mũi tên!”. Ngọc Kiều Long cúi nhìn, thấy mũi tên dài không quá ba tấc, rất nhỏ, lập tức biến sắc nhìn vào đám đông. Lúc ấy các viên sai quan đều đã yêu đao lấp loáng xua mọi người đi. Rất nhiều người đứng xem hoảng sợ la ầm lên, có người kêu khóc, chỉ vì người này chen người kia, muốn chạy nhanh cũng không được. Ngọc phu nhân đã lên xe, nhìn thấy hỗn loạn liền gọi bộc phụ qua hỏi:

“Có chuyện gì?”. Bộc phụ nói:

“Có người xấu trong đám đông bắn một mũi tên vào tiểu thư!”. Ngọc phu nhân giật nảy mình hỏi:

“Có bị thương không?”. bộc phụ nói:

“Cũng không bị thương, mũi tên rất nhỏ, bắn lên tám lạng bản đầu, xuyên qua lớp đoạn, hoa trên đầu cũng bị hồng, tiểu thư rất bình an!”. Ngọc phu nhân nghe vậy rất tức giận nhưng lại thấy người bốn phía bỏ chạy tán loạn kêu la ầm ĩ, roi da của đám sai quan quất vù vù, cũng có tiếng vó ngựa dồn dập. Ngọc phu nhân bảo đầy tớ cản các viên sai quan lại, nói:

“Không cần đuổi người, truy tìm người bắn tên đã, đâu có liên can gì tới người khác? Không được đuổi người! Không được đánh người!”.

Có lời dặn của Chính đường phu nhân, các viên sai quan mới đều dừng tay, những người kinh hãi bỏ chạy đều kêu khóc, trên đường cái đã không còn ai. Ba cỗ xe do quan quân cưỡi ngựa bảo vệ lại trở về Ngọc phủ. Vào trong phủ, Ngọc phu nhân còn ngấm kỹ con gái, thấy nàng không bị thương mới yên tâm. Lại nhìn tới mũi tên nhỏ kia, lại không tìm được kinh ngạc nói:

“Mũi tên lần trước làm vợ Lưu Thái Bảo bị thương, không phải cũng một loại sao?”. Đám bộc phụ cũng đều kinh ngạc. Kiều Long tiểu thư lại im lặng không nói gì. Ngọc phu nhân lại an ủi nói:

“Người cũng vào phòng nghỉ đi, đây là bọn giặc cướp cố ý sinh sự, có quá nửa lại là do Lưu Thái Bảo gây ra, người

đừng sợ hãi! Hãy đeo tấm ngọc bội mà Lỗ phu nhân cho người, có thể áp kinh trấn tà. Người đi ngủ đi!”. Ngọc Kiều Long dạ một tiếng, tỉnh an mẫu thân, rồi dắt a hoàn ra cửa. Chỉ thấy trăng sáng vàng vạc trong suốt như nước, bóng cột và lan can trải ra trên mặt đất, như dùng sơn đen vẽ lên. Gió hiu hiu, mai trong chậu đón xuân đều tỏa mùi hương thơm ngát, tiếng hài nhẹ nhàng, quần áo phát phơ. Về tới phòng Ngâm Tự đã chuẩn bị xong, hai a hoàn hầu hạ tiểu thư tháo gỡ bím tóc, thay quần áo, tiểu thư lại buồn bã nói “Các người đi ngủ đi!”.

Tú Hương, Ngâm Tự hai người biết hôm nay tiểu thư xem đèn, trải qua nguy hiểm. Bây giờ thần sắc của tiểu thư vẫn còn đặc biệt bất an, vẻ mặt sầu thảm trước nay chưa từng thấy, hai a hoàn liếc nhau không ai dám nói câu nào, không ai dám đi nặng chân một bước, cùng rón rén đóng chặt cửa phòng mình đi ngủ.

Hai a hoàn vừa đi ra, dáng vẻ của Ngọc Kiều Long lại càng thê thảm. Nàng nằm úp tay lên bàn khóc nức nở. Tuy nàng không dám khóc thành tiếng, nhưng toàn thân rung lên, con mèo lông dài màu trắng ngồi dưới đất, ngược đầu nhìn chủ nó, dường như nó cũng rất buồn bã, vì cô chủ xinh đẹp của nó trước nay cũng chưa bao giờ đau lòng như vậy. Ngọc Kiều Long khóc lóc ở đó, cả phủ không một

ai biết, tâm tình của nàng càng không một ai hiểu được, đêm ấy nàng khóc đến khuya mới thiếp đi.

Bắt đầu từ hôm sau, nàng không thể rời khỏi giường nữa, nhưng trên mặt nàng chỉ có vẻ buồn rầu chứ hoàn toàn không có vẻ bệnh tật, mời đại phu tới thăm mạch cũng nói không có bệnh tật gì lớn, nên mọi người đều cho rằng tiểu thư vì hôm xem đèn tiết thượng nguyên gặp phải nỗi lo sợ, đến nỗi thành bệnh.

Lúc ấy lại có họ hàng ra mặt, chủ trương mời bà đồng theo hầu, mời tăng nhân đạo sĩ nương tai giải hạn, nhưng Ngọc Chính đường đều nghiêm khắc cự tuyệt.

Có người đề nghị mau định việc hôn nhân cho tiểu thư, mau mau gả đi, chuyện này thì Ngọc đại nhân lại cảm thấy rất có lý. Từ đó thường cùng phu nhân bí mật bàn bạc sau lưng con gái, mà Lỗ phu nhân và Lỗ Quân Bội lại càng thường xuyên lui tới Ngọc phủ.

Qua vài hôm, tôi tớ trong ngoài đều biết rõ Tam tiểu thư Kiều Long cô nương đã được đại nhân và phu nhân hứa gả cho Lỗ Hàn lâm vừa nhận chức Phủ thừa phủ Thuận Thiên, đã hẹn qua tháng sau chính thức làm lễ đính hôn, đến mùa thu lúc hoa cúc nở sẽ làm lễ nghênh hôn, hiện chỉ còn giấu tiểu thư và hai a hoàn của tiểu thư mà thôi. Hôm ấy là ngày cuối tháng giêng, đến tối sao sáng đầy trời

nhưng không có ánh trăng. Mấy hôm trước Ngọc phủ canh phòng ban đêm nghiêm mật, đến nay cũng hơi lơ là chút ít. Đêm ấy sau giờ Tý, toàn Ngọc phủ ngoài những người canh gác ở trong phòng trực, tất cả đều đã tắt đèn. Kiều Long tiểu thư bệnh ngày càng nặng, hai a hoàn hầu hạ suốt ngày bên cạnh nàng cũng đã cho đi nghỉ.

Trong phòng nàng tuy hai ngọn nến lớn đã tắt, nhưng trong màn còn thấy ánh đèn, có điều lúc ấy nàng hoàn toàn không đọc quyển sách bí mật kia, nàng chỉ nằm trên giường buồn bã. Lúc ấy như có tiếng còi rúc vang tới, nàng lập tức giật mình ngồi dậy, lại nghe trên nóc phòng có tiếng mèo meo meo. Con mèo trắng nằm sấp trên chăn nàng cũng động tai lên. Ngọc Kiều Long cầm đèn bước xuống giường, nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, ánh nến yếu ớt sau cửa sổ lóe lên. Một lúc sau nghe ngoài cửa có một tiếng tu tu, như gió thu thổi lá rụng, lại nghe ngoài cửa có tiếng người nói:

“Kiều Long, Kiều Long! Mở cửa mau lên, ta đây!”, là giọng đàn ông vắng tới tai Ngọc Kiều Long tiểu thư, nhẹ như gió thoảng.

Nàng trước hết thổi tắt ngọn đèn trên tay, sau đó hướng ra ngoài cửa sổ hạ giọng nhưng rất nghiêm khắc nói:

“Người tới như thế này bảo ta mặt mũi nào mà gặp người

!”. Hai hàng nước mắt nàng ứa ra, ngoài cửa sổ lại có một tiếng cười khanh khách, nói:

“Ngọc Long muội mở cửa sổ đi, cho ta gặp cô”. Ngọc Kiều Long thăm thở dài một tiếng, mở cửa sổ ra. Người bên ngoài như một con mèo nhảy ngay vào, vừa vào tới là chụp vai Ngọc Kiều Long, Kiều Long cũng không chống trả, chỉ hạ giọng nói:

“Người lui lại đi!”. Lại hỏi:

“Lúc chia tay ở Tân Cương, ta đã nói với người những gì? Bây giờ người quên hết cả rồi à?

Hôm rằm người còn bán tên, quả thật người muốn ép ta phải chết sao ... ?”.

Giọng nói của nàng mùi phần thâm, nhưng người đàn ông vẫn cười nói:

“Ta tới Bắc Kinh là để gặp cô, cô thấp đèn đi, để ta nhìn mặt cô”. Ngọc Kiều Long lắc đầu liên tiếp, nói:

“Người đi mau đi! Bây giờ ta đã không phải như ta lúc ở Tân Cương rồi, người phải nhớ lời ta nói trước đây, phải đi mau đi! Phải theo lời ta mà làm, sau một năm người hãy trở lại! Nhưng không được tới thế này, nếu không chúng ta không cần gặp nhau nữa đâu!”. Người đàn ông đối diện nói:

“Bất kể thế nào cô cũng phải cho ta nhìn lại mặt cô. Sau

khi chia tay, ta nằm mơ cũng thấy cô, lúc tỉnh trong mắt cũng là cô, sa mạc, núi cao, rừng sâu, sông lớn, cái vòng trên thanh đao của ta, chén rượu, chén cơm không chỗ nào không có dung mạo của cô, hôm ấy dưới ánh đèn ta không nhìn thấy rõ, bây giờ ta phải nhìn kỹ, nhìn xong ta sẽ đi! Lời cô nói ta sẽ làm, sắp tới chúng ta sẽ là vợ chồng!”.

Lúc y nói chuyện không đợi Ngọc Kiều Long đồng ý hay không, y đã lấy hỏa tập trong người ra thổi mạnh một cái, phù một tiếng, ngọn lửa lập tức bốc lên, trong phòng sáng bừng. Dưới ánh lửa soi rõ tiểu thư Ngọc Kiều Long mặc áo ngũ bằng đoạn hồng, búi tóc buông xõa, mặt đầy nước mắt thẹn thùng tức giận. Lại soi tới người đàn ông đối diện thì y nguyên là một thiếu niên mười phần khôi ngô, diện mạo anh tuấn, chỉ là ăn mặc vô cùng kỳ lạ. Toàn thân mặc áo vải xanh, đầu đội một cái mũ lông cừu đen, mang thắt lưng da, trên thắt lưng cài một thanh cương đao dài không tới hai thước, chuôi đao có một cái vòng bằng đồng. Lúc ấy bốn mắt nhìn nhau một cái, người kia thì cười, Ngọc Kiều Long tuy cũng lộ vẻ đăm thắm nhưng vẫn đẩy người kia nói:

“Người đi mau đi!

Ngàn vạn lần nên nghe lời ta, đi làm đi ... Không cần phải

tới đây thế này! Tiểu Hồ! Người vạn lần phải nghe lời ta!”. Người đàn ông tên Tiểu Hồ đối diện cũng cười nói: “Cô đừng thương tâm! Lần này ta đi, nhất định sẽ nghe lời cô. Được, sẽ gặp lại”. Lúc ấy y thối tắt hỏa tập, đẩy cửa sổ bước ra.

Ngọc Kiều Long lại rầu rĩ suốt nửa ngày, mới đóng chặt cửa sổ. Trở lại vào phòng, đặt giá nến xuống bàn, nàng lại ngã vật ra giường, hai hàng nước mắt lăn chã rơi xuống, ướt đẫm cả chiếc gối thêu, ướt cả chiếc chăn gấm. Lúc ấy đang đêm khuya, chiếc đồng hồ báo thức trên vách leng keng khua bốn tiếng, con mèo cũng đã phập phồng phập phồng thờ ngủ say bên cạnh nàng, trên gối vẫn có tiếng thốn thức. Ngọc Kiều Long tiểu thư trong lòng chua xót, như ngủ mà không phải ngủ. Nàng nhớ lại giấc mộng mười mấy năm trước, nhớ lại vùng Tân Cương xa xôi ... Sách này viết tới đây phải kể lại quá khứ của Ngọc Kiều Long một lượt.

Ngọc Kiều Long theo cha tới kinh bát quá chỉ mới bốn năm tháng, cuộc sống của nàng trước đó hoàn toàn ở Tân Cương. Nàng có một thân võ nghệ vũ dũng có thể liễm thần chế quỷ, khéo léo có thể tráo trắng trộm sao, đến nay cha mẹ nàng vẫn không biết. Sư phụ của nàng tên Cao Lăng Thu, biệt hiệu Vân Nhạn, người này có liên quan tới

Á hiệp trong “Hạc kinh Côn Luân” và anh em “Kiếm khí châu quang”.

Người viết để có đầu có đuôi không thể không quay ngọn bút lại, phải bắt đầu từ ba mươi sáu năm trước (Ngọc Kiều Long năm nay mười chín tuổi, như vậy là trước khi nàng sinh ra mười bảy năm). Lúc bấy giờ các bậc kỳ nhân trên giang hồ nổi nhau xuất hiện:

Kỷ Quảng Kiệt, Lý Phượng Kiệt, Tĩnh Huyền thiên sư chia nhau ngụ ở nam bắc Đại Giang hai bờ Hoàng Hà. Nhưng người đứng đầu lúc bấy giờ là Kỳ hiệp Giang Nam Hạc lại ẩn cư ở núi Cửu Hoa tại Hoãn Nam, trồng trà để sống, không hỏi tới chuyện giang hồ.

Giang Nam Hạc có một sư huynh là Á Ba, vừa câm vừa điếc, trước nay không ai biết tên họ của y, chỉ gọi y là Á hiệp. Vì theo lời Giang Nam Hạc võ nghệ của sư huynh y còn cao gấp mấy lần y. Bình nhật Á hiệp cùng sư đệ trồng trà luyện võ, nhưng một hôm y đột nhiên thất tung, rớt lại y đi đâu, sống hay chết thì ngay Giang Nam Hạc cũng không biết. Việc thất tung của Á hiệp hơn ba mươi năm trước lại gián tiếp có quan hệ không nhỏ tới Ngọc Kiều Long hiện nay.

Chuyện này xảy ra ở huyện Tuy Giang vùng sông Kim Sa cạnh Vân Nam, ngoài huyện có một thôn nhỏ, có khoảng

hai mươi gia đình sinh sống. Nơi ấy có rất nhiều ngô đồng và hòe liểu, lúc ấy đang mùa hè, bóng xanh rợp cả thôn. Một hôm vào lúc xế chiều, mưa nhỏ lác rác, trong thôn, ngoài núi, trên đằm, sông lớn đều khuất sau một màn khói dày, trời tối dần, trên đường đã không còn người đi, nhưng xa xa lại vang tới tiếng vó ngựa giẫm nước lồm bồm, vốn là một con ngựa đen phóng tới, người trên ngựa mặc áo đen, đội một chiếc nón rơm rộng vành, cưỡi ngựa xông pha trong màn mưa. Người này vóc dáng không cao cũng không gầy, quần áo không có vẻ nghèo khổ cũng không có vẻ giàu có, tuổi khoảng trên dưới năm mươi. Bộ râu tuy đã cạo nhưng lại mọc khá dài, có rất nhiều sợi bạc. Sau yên ngựa có một cái bao không lớn lắm, làm bằng vải dầu nên không thấm nước, nhưng áo quần của y đều sưng ướt.

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 5

Cay đắng nhân gian, khóc từ La Tiểu Hồ Xa vời gió cát, hồn đứt Ngọc Kiều Long

Con người kỳ lạ này bên yên ngựa còn có một thanh kiếm, nước mưa theo chuôi kiếm nhỏ xuống, y đi thẳng vào thôn quay đầu nhìn hai bên. Người trong thôn có lẽ ăn cơm tối xong đã đi ngủ, vì vậy chỉ còn một ngôi nhà cửa làm bằng cành rào còn có ánh đèn như ráng chiều xuyên qua màn mưa mờ mịt.

Người ấy bèn xuống ngựa, y đi chân không chỉ buộc hài cỏ, đi dưới mưa rất tiện. Y một tay dắt ngựa, một tay đẩy cửa, cửa vừa mở ra, y không chút khách khí dắt ngựa vào trong. Viện lạc này không lớn, chỉ có hai gian nhà cỏ.

Người kia dắt ngựa vào, trong phòng lại không có ai nghe thấy. Người kia bèn buông ngựa ra kéo cửa vào phòng, nguyên trong phòng ngoài nội niêu đồ dùng linh tinh chỉ có mấy giá sách, một thư sinh đang đọc sách dưới ánh đèn,

chỉ thấy miệng y mấp máy nhưng không hiểu y đọc gì. Lúc ấy thư sinh dĩ nhiên đã nhìn thấy vị khách không mời này, vội đứng dậy hỏi “Người từ đâu tới ? Tại sao không gõ cửa, lại xộc vào phòng ta?”. Vị khách lại giương mắt, chỉ chỉ vào miệng rồi xua xua tay biểu thị y không biết nói. Lúc ấy thư sinh rất ngạc nhiên, tự nhủ “Sao giữa lúc chiều tối trời mưa mà người cầm này còn tới như vậy? ..., bèn cầm bút định viết chữ hỏi y tới làm gì. Người cầm lấy trong người ra một cái bao vải nhỏ ướm sũng đặt lên bàn, mở ra, trong có mấy nén vàng, còn có một tờ giấy. Người cầm chỉ vào tờ giấy, trên viết “Cảnh Lục Nương thôn Đồng Hoa huyện Tuy Giang”. Thư sinh xem xong không tìm được kinh ngạc, dán mắt dò xét người cầm này. Người cầm lại dùng tay ra hiệu hỏi Cảnh Lục Nương đang ở đâu. Thư sinh lại viết mấy dòng hỏi người cầm từ đâu tới, tìm Cảnh Lục Nương có chuyện gì ? Nhưng người cầm này một chữ cũng không biết nên thư sinh đành theo y ra ngoài, thấy con ngựa, bao gói kiểem, bèn bắt chặp mưa dẫn y ra cổng, chỉ gian nhà cách đó hai căn phía tây là nhà người y muốn tìm. Người cầm cười chắp tay biểu thị ý cảm ơn rồi dắt ngựa đi.

Thư sinh trong này rất ngạc nhiên, quay về phòng, không đọc sách nữa. Mưa đêm rất lớn, y rón rén tới trước cửa

nhà Cảnh Lục Nương, đứng cách hàng rào nghe lén. Chỉ nghe bên trong rào có tiếng ngựa hí, cũng có tiếng ú ớ của người câm và tiếng cười hì hì của phụ nữ, vẫn không hiểu rõ là chuyện gì. Thư sinh vừa nghi ngờ vừa tức giận, bèn trở về nhà.

Nguyên thư sinh này tên Cao Lăng Thu, biệt hiệu Vân Nhạn, là Tú tài nhưng nhiều lần thi không đậu, hiện đã hai mươi sáu hai mươi bảy tuổi vẫn là một Sinh viên. Cha mẹ y đều đã mất, nhưng vì y thi mãi không đậu nên hủy hôn ước đã định từ nhỏ. Y có người anh ruột tên Mậu Xuân, làm chức Tri huyện nhỏ ở tỉnh Hà Nam, y chỉ một thân một mình ở đây, có hai gian nhà cỏ, không có nửa mẫu ruộng, cũng không cần làm ruộng. Y chỉ ngày ngày trong phòng viết chữ, vẽ tranh, gảy đàn, đọc sách. Sách y đọc rất phức tạp, không chỉ có cổ văn kinh sử, trên từ thiên văn địa lý, dưới tới y bốc tinh tướng y đều nghiên cứu tập luyện, lại thông hiểu binh thư, tinh thông kiếm pháp, là người nổi tiếng nhất trong thôn, ai cũng biết “Cao tú tài văn võ toàn tài”. Tuy tuổi y không cao nhưng trong thôn có chuyện gì cũng đều muốn tới thỉnh giáo y, y là “Thánh nhân” trong thôn.

Đồng thời trong thôn còn có một phụ nữ ai cũng khinh rẻ nhưng ai cũng sợ hãi, thị chính là Cảnh Lục Nương, ngoại

hiệu là Bích nhãn hồ ly. Cha Bích nhãn hồ ly là một tên đại đạo, ba năm trước đã bị quan bắt xử chém, chỉ còn lại một mình thị. Thị bèn đi khắp nơi, thường mấy tháng không quay về. Thị là khuê nữ, lúc ấy chưa quá hai mươi bốn hai mươi lăm tuổi, chưa lấy ai. Nhưng có Văn án tiên sinh trong huyện quen biết với thị, thường ở lại nhà thị, hai người giống như vợ chồng. Văn án tiên sinh là Phí Bá Thân, tuổi khoảng ba mươi, là bạn đồng song của Cao Lãng Thu, hơn nữa còn là bạn kết giao thi tửu.

Lúc ấy Cao Lãng Thu thấy bạn mình mấy hôm nay không tới, người đàn bà ấy lại rủ rê một người cầm tới ở chung, y rất tức giận! Hôm sau trời vẫn còn mưa, Phí Bá Thân vẫn chưa từ thành về, Cao Lãng Thu cũng không dám đi tìm. Y càng không có cơ gì đi tìm Bích nhãn hồ ly chất vấn thay bạn.

Không ngờ qua hai hôm, trời đã tạnh mưa, người cầm đó công nhiên ở lại nhà Bích nhãn hồ ly. Bích nhãn hồ ly cũng công nhiên đổi đầu tóc, đổi cách ăn mặc như phụ nữ có chồng, nói với người trong thôn “Chồng ta tới rồi ! Tuy y cầm nhưng y rất có tiền, năm ngoái bọn ta quen nhau ở ngoài, có bạn bè làm mai mối. Nhà y trồng rất nhiều trà, y đều bán hết tới đây sống với ta. Hiện bọn ta ít nhất cũng có mấy ngàn lượng bạc, bọn ta muốn mua đất, xây trang

trại, còn muốn ẵm bông con nhỏ!”.

Người trong thôn đều cười thầm chửi thầm y thị, nhưng người cầm đó lại rất tốt, ngày ngày mặc y phục giống như một thân sĩ. Tuy không biết nói nhưng gặp người già trong thôn y đều chấp tay cười chào, gặp trẻ con y rất thích xoa đầu, gặp người nghèo khổ y móc tiền ra bố thí. Hơn nữa y thường vào thành mua thuốc, chỉ thêu, vải, thức điểm tâm tặng biếu láng giềng. Mọi người đều được y chào hỏi nên không ai nói y là người xấu, đều gọi y là “Người cầm tốt”, khiến Bích nhãn hồ ly cũng rất an phận, vả lại thanh danh cũng dần dần phục hồi.

Sau mười ngày, chợt một hôm Phí Bá Thân tới nhà Cao Lãng Thu hỏi rõ sự tình, hậm hực nói:

“Bọn hồ ly nương đó thật không có lương tâm! Ta không bảo vệ thị ở nha môn thì thị còn có thể ở đây sao? Thị có mấy vụ án lớn đều nằm trong tay ta, nếu ta nói toạc ra, thị sẽ bị bắt tới nha môn xử tội chết! Nay thị gọi gã cầm thô lỗ từ đâu tới, lại công nhiên sống như vợ chồng với thị. Gã cầm có nhiều tiền như vậy, chắc cũng là một cường đạo! Lãng Thu huynh, huynh cứ lo chuyện ra tay đánh người, đánh chết hay bị thương đều có ta!”.

Cao Lãng Thu cũng tự khoe kiếm pháp cao siêu, liền xách kiếm cùng đi. Tới nhà gõ cửa vẫn không thấy mở, họ đứng

ngoài hàng rào nghe ngóng thì thấy người cầm đang dạy Bích nhãn hồ ly luyện võ. Người cầm thân thủ mau lẹ, tay quyền như sao băng chớp xẹt. Cao Lăng Thu vừa nhìn thấy, sợ hãi vội giấu thanh kiếm sau một tảng đá, không dám theo Phí Bá Thân đi vào.

Giây lát cửa tre mở ra, Phí Bá Thân xồng xộc bước vào. Cao Lăng Thu đứng ngoài hàng rào nhìn vào, thấy người đàn bà kia như vẫn chưa quên tình cũ, nhìn Phí Bá Thân nói:

“Người đừng ghen, ta lấy y chỉ vì y có tiền và ta học võ với y.

Xưa nay hai ta vui vẻ như vậy, bây giờ vẫn vui vẻ như vậy, chỉ cần đừng để y biết là được!”. Người cầm đứng bên cạnh ngẩn ra, cũng không rõ vợ y nói gì với người này.

Phí Bá Thân trừng mắt hỏi:

“Gã cầm này làm nghề gì? Y tên gì?

Là cô muốn lấy y hay y cậy có võ nghệ cưỡng chiếm cô?”.

Bích nhãn hồ ly lắc lư tấm thân cao lớn, khuôn mặt dài mỉm cười, sờ đóa hoa cài bên đầu nói:

“Đều không phải! Người cầm này tên gì họ gì, ngay ta cũng không rõ. Nhưng tiếng tăm của y rất lớn, trên giang hồ không ai không biết, có nói người cũng không hiểu.

Nhưng người cứ yên tâm, ta với y vốn không có tình cảm

gì, vì năm ngoái ta tới Giang Nam thăm sư ca, quen y trên đường. Ta biết y là người nổi tiếng nhất trên giang hồ bèn làm quen với y, không ngờ y gặp ta, hỏi ta trú ở đâu, ta bèn nhờ nhà trọ viết chỗ ở cho y. Ta vốn nghĩ đường xa như vậy y quyết không thể tới, không ngờ y tới thật!”. Phí Bá Thân tức giận dẫm chân nói:

“Y tới thật thì cô lấy y thật à?”. Bích nhãn hồ ly cũng sa sầm mặt nói:

“Người đừng trút giận với ta, ta đâu phải vợ người hay người người mua! Đừng nói ta lấy người câm, ta có lấy người mù người cũng không quản được!”. Phí Bá Thân giận run người nói bừa:

“Được, được! Đây là cô nói nhé, ta nhớ rồi, về sau đừng hối hận!”. Hai người cãi nhau, người câm thấy ngứa mắt trợn mắt đá Phí Bá Thân một cước ngã lăn ra đất. Phí Bá Thân gượng ngồi dậy chửi:

“Thằng giặc câm!

Người dám đánh ta à! Ta là tiên sinh của nha môn!”.

Người câm lại không biết y nói gì, nắm một chân y ném ra ngoài, thân hình Phí Bá Thân từ trong nhà bay qua hàng rào, huých huých! “Ồi chao !”, xương sườn của y như gãy vụn, không bò dậy nổi nữa. Người câm bên trong đóng cửa lại, Cao Lăng Thu tới dìu bạn về nhà. Phí Bá Thân

đau quá nhe cả răng ra, không ngừng chửi mắng, định về nha môn gọi sai dịch tới lập tức bắt cả người cầm và tình nhân của y đi. Cao Lăng Thu xua tay nói:

“Không được! Huynh không nghe người đàn bà đó vừa nói sao? Người cầm đó quả không phải là nhân vật tầm thường đâu. Huynh không biết chứ võ nghệ của y ta thấy không vừa đâu, nên huynh gọi sai dịch tới không những uổng công đi lại mà còn khiến y trút giận lên huynh, bất cứ lúc nào y cũng có thể giết huynh!”. Phí Bá Thân nghe tới đó càng run cầm cập, đành cắn răng nuốt giận, quay về thành dưỡng thương. Nhưng rốt cuộc y vẫn là Văn án tiên sinh trong nha môn, quyền thế vẫn đáng sợ, vì vậy đến hôm sau Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương lại vờ vào thành mua đồ, giấu người cầm đến thăm y trước. Từ đó hai người bí mật nối lại tình cũ, nhưng Phí Bá Thân cũng không dám tới thôn Đồng Hoa nữa.

Trong thôn Đồng Hoa người cầm vui vẻ hưởng thụ hạnh phúc gia đình mà suốt nửa đời y chưa được hưởng. Lúc rảnh rỗi thì y truyền thụ mấy chiêu võ nghệ cho tình nhân hay dùng tay ra hiệu nói chuyện phiếm với người cùng thôn.

Y đã sớm quên sự đệ Giang Nam Hạc trên núi Cửu Hoa. Nhưng mỗi khi dạy võ cho Cảnh Lục Nương y đều thấy có

một người đứng ngoài cửa lén nhìn vào, đó chính là Tú tài bản thôn. Y cũng không thèm để ý, vì chút võ nghệ dạy cho Cảnh Lục Nương này chẳng qua chỉ là một phần trăm trong võ nghệ của y. Cho dù người khác học được hết thì so với y vẫn như ếch ngồi đáy giếng, phù du lay cây, còn kém rất xa!

Cảnh Lục Nương thấy Cao Lăng Thu thường chú ý họ luyện võ, trong lòng rất bực bội nhưng cũng không tiện cản trở, vì y là “Thánh nhân” trong bản thôn và là bạn thân của Phí Bá Thân, hơn nữa biết rõ y là con một sách. Tuy y biết sử dụng kiếm, nhưng nếu muốn học lén võ nghệ cao thâm này cũng không dễ.

Cứ thế qua hơn một năm, người cầm dần dần nghèo đi, Bích nhãn hồ ly đối xử với y cũng lạnh nhạt dần, lại vì người cầm vốn rảnh rỗi thì luyện võ, nhưng chịu không nổi hơn năm mươi tuổi lại lấy vợ, vì vậy y ngày càng suy yếu, dần dần đổ bệnh. Phí Bá Thân lại thường tới trong thôn, bí mật gặp Cảnh Lục Nương bàn tính.

Một hôm, là ngày đầu xuân tháng ba, lại là một buổi chiều mưa lất rắt, chợt trong nhà người cầm vang lên tiếng khóc lóc đau thương. Cao Lăng Thu đang trong phòng một mình nghiên cứu tập luyện võ nghệ mà y học lén lâu nay, chợt nghe âm thanh kỳ dị ấy liền dừng tay bước ra đứng

dưới mưa nghiêng tai lắng nghe. Chỉ nghe hai ba tiếng khóc của Cảnh Lục Nương, nhưng lập tức dừng hẳn. Cao Lăng Thu vội đi ra cổng, đi vài bước thì tới nhà Cảnh Lục Nương, đẩy cửa một cái, thấy cửa không động, y bèn thi triển võ nghệ học lén rồi luyện tập mấy ngày vừa qua, vọt qua hàng rào lướt vào phòng. Chỉ thấy người câm đã chết trên giường, thi thể trùm chăn bông lên để lộ mặt ra, nhìn vẻ mặt thê thảm có thể biết người câm chết tuy vì bệnh nhưng cũng còn có nguyên nhân khác.

Bích nhãn hồ ly tự cảm thấy học đủ võ nghệ rồi, tiền dành dụm của người câm lại đã hết sạch, y còn sống là cái đinh trong mắt, vì vậy ... trong lòng Cao Lăng Thu hiểu rõ. Bích nhãn hồ ly giả vờ khóc hai tiếng, biểu thị cho hàng xóm biết người câm người câm đã chết, thị lại đang kiểm tra cái bao mà người câm trước nay tuyệt không cho ai đụng đến. Mở bao ra xem, thị vô cùng thất vọng, thì ra hoàn toàn không có vàng bạc mà chỉ có hai quyển sách cũ nát ! Bích nhãn hồ ly không biết chữ, thị đang tức giận, bỗng Cao Lăng Thu lướt vào khiến thị giật nảy mình.

Đôi mắt của Cao Lăng Thu nhìn lên trên bìa sách, y lập tức như nhìn thấy kỳ trân dị bảo, trong lòng mừng rỡ nhưng không lộ ra mặt, chỉ cười nhạt nói:

“Không cần sợ! Ta sớm nghĩ ra Phí Bá Thân và người

muốn làm việc này, nhưng các người đâu cần làm thế, y biết tự chết được mà. Yên tâm đi! Ta không tố cáo các người, nhưng ta muốn mượn xem hai quyển sách cũ này!”. Bích nhãn hồ ly cả sách cũng không biết giờ ra, chỉ nói:

“Người cầm đi! Thật ta cũng rất hối hận”. Cao Lăng Thu cười nhạt nói:

“Người hối hận cũng đã muộn, về sau hãy đề phòng bạn bè của người chết này tìm người báo thù!”, nói xong cầm sách đi.

Hôm sau, Bích nhãn hồ ly lo việc mai táng người cầm, Phí Bá Thân cũng tới giúp đỡ. Cao Lăng Thu từ đó không ra khỏi nhà, qua hơn một tháng, trong thôn không có chuyện gì xảy ra. Cao Lăng Thu lại bán hết nhà cửa và sách vở, rời huyện Tuy Giang đi biệt tích.

Nguyên người cầm để lại hai quyển sách, mỗi quyển đều tới bốn năm trăm trang, bìa sách viết “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư, Giang Nam Hạc viết và vẽ”, bên trong tranh nhiều chữ ít. Tuy tranh vẽ đều rất đơn sơ, chữ cũng viết rất xấu, nhưng quyền, kiếm, điểm huyết mà người già núi Hoa Sơn truyền thụ và đủ thứ loại võ nghệ xuất quỷ nhập thần đều ở trong đó. Hơn nữa vì người vẽ là Giang Nam Hạc tinh thông hết thủy, đầu óc tinh tế, vẽ quyển sách này

là để người cầm xem, vì vậy không chỗ nào không rõ ràng, nội công ngoại công đều đầy đủ tới nơi tới chốn. Được quyển sách này, nếu chịu bỏ công học tập, không lo không thể luyện theo.

Cao Lăng Thu vốn là người cực kỳ thông minh, lại vốn biết một ít kiếm pháp, vì vậy y được quyển sách này liền đi thẳng tới Hà Nam. Lúc bấy giờ Cao Mậu Xuân anh y đã thăng nhiệm Thông phán phủ Nhữ Nam, rất tương đắc với Tri phủ Hạ Tụng, bèn tiến cử Cao Lăng Thu làm thư biện trong nha môn. Cao Lăng Thu vốn mượn đó để ẩn thân trốn tránh Bích nhãn hồ ly tìm y đòi sách, kỳ thực y thường tìm kiếm chỗ tinh hoa trong hai quyển sách này, mỗi tối nhân lúc mọi người đã ngủ say luyện tập. Ngoài việc làm văn thư trong nha môn hàng ngày thì ngâm thơ uống rượu, người khác chỉ biết là y mê sách, nhưng không biết y đang ngấm ngầm nghiên cứu tập luyện bản lĩnh của phi hiệp.

Lúc ấy trong thành Nhữ Nam có một danh sĩ tên Dương Tiểu Trai, gia đạo giàu có, là người phong lưu phóng túng, khinh đời ngạo vật, gần bốn mươi tuổi vẫn thường lui tới đường hoa ngõ liễu. Y là bạn thân của Phủ đài Hạ đại nhân bản phủ, lại là anh em kết nghĩa với Cao Mậu Xuân, vì vậy quen Cao Lăng Thu.

Hai người thi tửu qua lại rất tương đắc, nhưng Cao Lãng Thu vẫn giấu y chuyện nghiên cứu tập luyện võ nghệ, y cũng không hề biết.

Hôm ấy là tiết Đoan ngoạ tháng năm, trong nha môn nhưng việc công, Cao Lãng Thu theo ca ca y tới phủ riêng chúc tết Phủ đài đại nhân và Phủ đài phụ nhân xong bèn đi ra khỏi nha môn. Lúc bấy giờ không còn sớm, trời nắng chang chang, y không kịp được ngáp một cái, vì suốt đêm qua không ngủ, đoạn “Câu hồn đoạt phách kiếm” trong sách của người cầm khiến y rất mất thời gian, đến lúc ấy y vẫn chưa hiểu rõ. Y vừa đi vừa suy nghĩ, va vào người khác cũng không biết. Đang đi bỗng nghe có người gọi “Lãng Thu huynh!”. Cao Lãng Thu đứng lại nhìn quanh một lúc không thấy ai quen, chợt nghe trên đầu có người nói “Mời lên lầu!”. Cao Lãng Thu bây giờ mới ngẩng lên.

Nguyên cạnh đó là một tửu lâu rất nhỏ, Dương Tiểu Trai đang cúi xuống lan can gọi y. Cao Lãng Thu vội vòng tay nói:

“Ồ, ta đang định đi chúc tết huynh !”, rồi bước vào, nguyên dưới lầu là một con đường thông ra viện sau, ở đó dường như có rất nhiều người ở. Y vịn cái cầu thang chật hẹp đi lên, thấy trong đó mới là quây rượu, chỉ có ba bốn chỗ ngồi, ngoài Dương Tiểu Trai không có tửu khách nào.

Cao Lãng Thu bèn vòng tay cười hỏi:

“Tiểu Trai huynh, hôm nay là tết Đoan ngọ, sao lão huynh không ở nhà uống rượu mà lại tới đây ngồi trơ trọi một mình?”. Dương Tiểu Trai có vẻ ngượng ngùng không đáp, chỉ nói:

“Mời ngồi, mời ngồi, huynh ở đây cũng là một cô khách nơi chân trời, gặp ngày tết chắc có nhiều cảm khái. Nào, huynh và ta cạn một chén đã!”. Cao Lãng Thu hiểu phu nhân trong nhà Dương Tiểu Trai là người rất khó ưa, vợ chồng đều gần tứ tuần mà không có con gái, phu nhân vẫn không cho phép y cưới thiếp. Hôm nay chắc lại cãi nhau nên y mới một mình tới đây uống rượu giải sầu.

Liền đó Dương Tiểu Trai lại quay lại sang chưởng quỹ nói “Hâm một hũ rượu đi!”. Chưởng quỹ dạ một tiếng, quay sang một người sau rèm cửa trong quày nói một câu. Đợi một lúc thì thấy một bàn tay ngọc nhỏ nhắn từ trong rèm cửa giơ ra, tay áo màu xanh, đưa một hũ rượu cho chưởng quỹ. Chưởng quỹ là một người thấp nhỏ khoảng năm mươi tuổi, y đem hũ rượu tới để trên bàn. Cao Lãng Thu bắt giắc ngẩn ra, khi chưởng quỹ đã quay đi mới hỏi nhỏ “Chủ quán rượu này có đem gia quyến theo sao?”. Dương Tiểu Trai nói “Chỉ là hai vợ chồng dẫn theo một đứa con gái”, đang nói chợt thấy một cô gái dưới thang đi

lên, mặc quần áo mới ngày tết, vóc dáng cũng không đẹp, vội vã đi vào sau rèm cửa trong quày dẫn ra một cô gái khác cao hơn một chút, vóc dáng cô gái này quả thật xinh đẹp, tuổi không quá mười lăm mười sáu, tóc đen mắt sáng, trên đầu cài một con hổ vàng kết bằng chỉ vàng, đây là kiểu trang điểm trong ngày Đoan ngọ, mặc quần áo màu xanh đọt chuối. Nàng nhìn Dương Tiểu Trai lúng liếng, như cười mà không phải cười, rồi theo cô gái tới tìm xuống lầu. Cao Lăng Thu mới hiểu ra, cười nói:

“Chẳng lạ gì lão huynh hôm nay vẫn tới đây, thì ra trong này không những có rượu, mà còn có mỹ nhân!”. Dương Tiểu Trai nói:

“Huynh thấy trên đầu cô nương đó cài một con hổ bằng chỉ không? Lấy đó làm đề tài, chúng ta mỗi người phải làm một bài thơ, nếu không thì phạt rượu!”, rồi lấy từ trong người hộp mực, giấy bút luôn mang theo ra. Uống một hớp rượu, lập tức làm ra một bài thơ, đưa cho Cao Lăng Thu xem, lại là:

Đoan ngọ nhà nhà treo lá ngải, Ta theo mái tóc ngắm giai nhân,
Gió thông trăng núi không gằm thét Muốn cạnh thuyền quyền hóa cọp vằn.

Cao Lăng Thu gật gật đầu nói “Thơ hay lắm!”, rồi cũng làm một bài. Hai người cao hứng uống rượu, bàn luận chuyện

kim cổ. Buổi trưa Cao Lăng Thu và Dương Tiểu Trai thường gặp nhau ở tửu lâu này. Y dần dần biết cô nương của tửu lâu này tên Sảnh Cô, chưa gả chồng nhưng vì gia cảnh bần hàn nên mới giúp La Lão Thực cha nàng buôn bán ở đây. Cao Lăng Thu, Dương Tiểu Trai ngày ngày tới đây, đương nhiên dần dần đều quen biết cha con họ La. Nhưng đối với cô nương ấy Cao Lăng Thu không có ý gì, một là vì y thấy Dương Tiểu Trai đã sớm khuynh đảo vì tình, y chẳng qua chỉ là khách làm bạn, hai là vì y chỉ chuyên tâm vào hai quyển sách người cầm để lại, sắc đẹp trong mắt y giống như phù vân, không thể lưu lại ấn tượng gì sâu đậm.

Nhưng hôm nay Cao Lăng Thu lại phải hẹn với Dương Tiểu Trai, xong việc nha môn lại tới tửu lâu, mới tới dưới lầu đã nghe ở trên có một tràng tiếng người huyên náo. Y vội chạy lên chỉ thấy hai đại hán đang túm La Lão Thực đánh, người vợ thì đang trong quây kêu khóc xua tay nói: “Đừng đánh! Đừng đánh! Hai vị gia ...”. Sảnh Cô thì nép vào người Dương Tiểu Trai, sợ hãi giống như con bướm nhỏ gặp mưa gió núp dưới lá cây, nước mắt lã chã. Dương Tiểu Trai vừa che chở người yêu vừa dẫm chân nói:

“Thật không có vương pháp gì cả!”, vừa thấy Cao Lăng

Thu lên lầu, y bèn nói “Lãng Thu huynh! Mau tới nha môn gọi người dẫn hai người này đi!”. Cao Lãng Thu lại xua tay nói “Không cần!

Không cần!”, rồi bước tới kéo hai người kia ra. Hai người quay lại định đánh y, Cao Lãng Thu bèn thi triển cách điểm huyết học được trong sách, phóng chỉ điểm huyết hai đại hán to khỏe như trâu ngã lăn ra sàn lầu.

Lúc bấy giờ trên phố có nhiều người nghe tiếng huyền não chạy lên lầu xem, nhưng vừa thấy hai người kia nằm trên sàn lầu như đã chết, bèn sợ hãi âm âm chạy xuống.

Chưởng quỹ La Lão Thực bị vỡ đầu chảy máu, ngồi ở chân tường bò dậy không nổi. Y bèn la lên:

“Trời ơi! Lát nữa người của tiêu điểm họ nhất định tới trả thù cho họ, quán rượu này của ta chắc bị phá tan mất!”.

Dương Tiểu Trai xua tay nói “Không hề gì! Người đừng sợ, quan tư hai mặt đều có ta”, rồi quay qua Cao Lãng Thu nói:

“Lãng Thu huynh ở đây bảo vệ vợ chồng y, ta đưa cô nương này tới nhà lán giềng tạm tránh cho nàng khỏi kinh sợ!”. Cao Lãng Thu gật đầu nói:

“Được! Cho cô nương tạm xuống lầu tránh cũng được”.

Lúc ấy Cao Lãng Thu hiên ngang đứng chặn ở thang lầu, Dương Tiểu Trai bảo vệ Sảnh Cô xuống lầu, mới xuống

mấy bậc thì thấy bên ngoài có mấy đại hán xông vào. Người cầm đầu tuổi khoảng bốn mươi trở lại, tuy không cao lớn nhưng dáng vẻ rất hung dữ, ngực áo phanh ra, tay cầm cương đao, dẫn theo mấy người như định lên lầu trả thù cho hai bằng hữu của họ đã bị điểm huyết. Y chưa thấy Dương Tiểu Trai nhưng Dương Tiểu Trai đã nhận ra y, bèn đứng lại hỏi:

“Dương lão sư! Sao mấy hôm nay không thấy?”. Người họ Dương kia vừa ngẩng đầu lên, lập tức vẻ mặt giận dữ biến thành hòa hoãn, nói “Áy, Tiểu Trai đại gia sao ở đây? Ta nghe nói có hai bằng hữu ở trên lầu bị ức hiếp!”. Dương Tiểu Trai xua tay nói:

“Lão sư đừng vội, đều không phải người ngoài, vừa rồi tôi cũng không biết hai vị đó nguyên là bằng hữu của lão sư. Ta đang ở đây uống rượu, họ cũng tới đây uống rượu, nhưng vì chưởng quỹ La Lão Thực thân thiết với ta, chiêu đãi ta rất chu đáo, hơi lạnh nhạt với hai người đó một chút, họ liền nổi giận đánh La Lão Thực. Lúc ấy vừa may có người bạn ta hẹn tới, là một vị tiên sinh họ Cao trong phủ nha, y thấy hai người đánh một người liền bắt bình, cho nên ...”. Quay đầu thấy Cao Lăng Thu đang đứng giữa cửa cầu thang, y liền kéo xuống nói:

“Đây là Cao tiên sinh, vị này là bạn thân của ta, cũng là

thầy của ta, là tiêu đầu nổi tiếng ở Hà Nam Nhữ Châu hiệp Dương Công Cửu”.

Lúc ấy Cao Lăng Thu hướng xuống vòng tay, Dương Công Cửu cũng hướng lên vòng tay, y quay lại đưa cương đao cho người sau lưng, bảo họ không cần lên lầu, nói: “Đã là người một nhà thì dễ nói chuyện rồi”. Y lộc cốc lên lầu. Dương Tiểu Trai lúc này cũng hoàn toàn yên tâm, nhìn Sảnh Cô nói:

“Không phải sợ!

Vị tiểu thư này là bạn thân với ta hơn hai mươi năm”, rồi lại dẫn Sảnh Cô lên lầu.

Dương Công Cửu trước tiên nhìn chưởng quỹ La Lão thực bị đánh ra sao, rồi cúi nhìn hai tiêu đầu kia đang nằm ngang nằm dọc dưới sàn. Hai người tuy không thể cử động, như bị bán thân bất toại nhưng vẫn không ngừng ngoác miệng chửi to, nhìn Dương Công Cửu nói:

“Tên chưởng quỹ đó, huynh phải báo thù cho chúng tôi, đánh chết gã mặc áo dài kia!”. Dương Công Cửu lại tức giận mắng:

“Ta giúp các người báo thù gì? Các người lên ta tới đây gây sự, bắt nạt người làm ăn lương thiện, cũng nên để các người gặp phải vị lão sư phó này giúp ta quản giáo các người!”. Rồi quay qua Cao Lăng Thu chấp tay nói:

“Thất kính! Thất kính! Không ngờ hôm nay lại được gặp vị lão hành gia phái Võ Đang ở đây, xin giúp huynh đệ giải khai huyết đạo cho hai kẻ làm thuê này, huynh đệ sẽ bắt chúng tạ lỗi với huynh!”. Cao Lăng Thu nghe câu này cũng rất khó xử, chỉ vì vừa rồi nhất thời tức giận chiếu theo cách trong sách điểm huyết hai người, không ngờ điểm ngã được thật, nhưng nếu bảo giải huyết thì y phải quay về nhà tra sách trước. Nhưng nếu trong tay đang có sách y cũng không thể nói rõ, đành trơ mặt ra chấp tay nói:

“Không hề gì, ta chẳng qua cũng chỉ chơi đùa với hai người bọn họ thôi. Nhưng họ đánh La Lão Thực quá nặng, huynh đệ giữa đường thấy chuyện bất bằng nên cho hai người bọn họ nằm nghỉ một lúc, ta ra ngoài dạo một vòng, lát nữa sẽ quay lại giải khai huyết đạo cho họ”.

Nói xong, Cao Lăng Thu quay người xuống lầu. Y vội vã về nhà, vào phòng lấy một cái rương gỗ nhỏ dưới gầm giường ra, mở khóa lấy ra hai quyển di thư của Á hiệp, lật suốt nửa ngày mới tìm được chỗ dạy cách điểm huyết. Y miệng thì đọc, tay thì ra thế, hồi lâu mới thuộc đoạn ấy, sau đó cho sách vào rương khóa lại như cũ rồi trở lại quán rượu họ La. Chỉ thấy hai người tiêu đầu kia còn nằm trên sàn lầu, Dương Công Cửu thì đang ngồi đối diện với Dương Tiểu Trai uống rượu. Cao Lăng Thu ung dung

không hấp tấp, lúc ấy thi triển cách thức vừa học thuộc giải khai huyết đạo cho hai người kia. Lại đỡ từng người từng người dậy cười nói “Đắc tội quá!”. Lúc ấy Dương Công Cửu trên mặt lộ vẻ tức giận, nhìn hai người xua tay một cái, hai người kia vừa xấu hổ vừa tức giận xuống lầu ra về.

Dương Tiểu Trai lại kéo Cao Lăng Thu ngồi vào bàn, cười nói “Lăng Thu huynh, người thật là không thành thật với bạn bè, giấu giếm ta quá lâu! Đến mãi hôm nay ta mới biết người không những là một vị danh sĩ mà còn là một vị hiệp khách!”. Cao Lăng Thu mỉm cười, Dương Công Cửu khuôn mặt đỏ tía ngẩng lên nói:

“Tiêu điểm của huynh đệ ở Tín Dương, chẳng qua cũng gần đây.

Vì không có ai dẫn kiến, cũng không biết lão huynh là một vị lão hành gia phái Võ Đang, nên còn chưa bái phỏng. Hôm nay thủ hạ của ta đánh người ở đây, được huynh quản thúc cho, ta cũng không nói tới nữa. Nhưng mới rồi ta đã khẩn cầu huynh, Tiểu Trai đại gia lại nói huynh là bạn thân của y, bất kể thế nào cũng nên nể mặt nhau. Nhưng lão huynh người lại không nghĩ tới chuyện giao tình, thật lòng bắt họ nằm ở đây suốt nửa ngày mới chịu giải huyết cho họ. Ta nghĩ đây nhất định vì huynh đệ thất lễ nên bị

lão huynh trách móc!”. Cao Lăng Thu cũng đỏ mặt, xua tay lia lia nói “Đừng nói thế!”, Dương Tiểu Trai cũng xua xua hai tay nói:

“Xong rồi, xong rồi, uống rượu đi!”. Dương Công Cửu lại lắc đầu nói:

“Nếu không phải vì huynh đệ thất lễ, vậy thì nhất định là vì ta tiếng tăm không lớn, võ nghệ kém cỏi chứ gì? Được rồi. Ta phải lãnh giáo, sáng sớm ngày mai ngoài cửa Nam Môn, ta sẽ xin vị lão hành gia phái Võ Đang chỉ giáo.

Hẹn gặp lại!”. Nói xong vòng tay đứng lên. Dương Tiểu Trai vội đuổi theo kéo y lại nói:

“Dương lão sư, cần gì phải thế!”. Dương Công Cửu giật tay ra bỏ đi, gót chân nện xuống thang lầu ầm ầm.

Ở đó Cao Lăng Thu sắc mặt trắng bệch, ngồi ngẩn ra không nói gì. Dương Tiểu Trai lại xua tay nói:

“Không hề gì, y hẹn người sáng sớm ngày mai tử võ, lúc ấy người không cần tới, ta sẽ tìm y giảng hòa cho hai người là được. Mười năm trước y rất nghèo khổ, nhờ ta giúp đỡ rất nhiều, ta mời y tới nhà làm hộ viện, y mắc bệnh một năm cũng được ta sai người chăm sóc, mời thầy bốc thuốc, mới cứu được y. Về sau lúc y ra đi, ta còn tặng ba mươi lượng bạc, có giao tình như thế, ta nghĩ y không đến nỗi không nể mặt ta!”. Cao Lăng Thu cười nhạt nói:

“Ta sợ gì y ? Sáng mai đánh nhau, còn chưa biết hươu chết về tay ai đâu !”. Dương Tiểu Trai xua xua hai tay nói: “Không cần, không cần, chúng ta toàn là người tự văn, không thể tranh hơn thua với người giang hồ bọn họ. Mà nói lại thì Dương Công Cửu quả thật võ nghệ không kém, các hiệp khách nổi tiếng hiện nay như Giang Nam Hạc, Kỳ Quảng Kiệt cũng đều quen biết y!”. Cao Lăng Thu nghe câu ấy trong lòng càng sợ hãi. Lúc ấy La Lão Thực lại bảo Thiển Cô con gái y tới mời rượu hai vị lão gia. Thiển Cô đổi mặc một bộ quần áo hoa, bưng cho Tiểu Trai một chén rượu ngon. Đối diện với giai nhân, Cao Lăng Thu không kìm được hứng thơ, vượt râu khẽ ngâm nga, nhưng trong lòng lại rối bời, y bèn ra về, trở lại nha môn ngồi ủ rũ trong phòng, vô cùng hối hận, cảm thấy hôm nay không nên sơ suất bộc lộ võ nghệ, vả lại chính mình cơ bản còn chưa đọc xong hai quyển di thư, ngày mai làm sao dám tỷ võ với một tiêu đầu nổi tiếng trên giang hồ? Cho dù ngày mai có Dương Tiểu Trai đứng giữa giảng hòa, có thể điều đình, nhưng phép điểm huyết của mình từ đây đã nổi tiếng, trở đi biết đâu bọn Giang Nam Hạc, Kỳ Quảng Kiệt đều muốn tìm tới so tài với mình, thì làm thế nào?

Lo lắng suốt nửa đêm, bèn quyết định phải ly khai chỗ này.

Lúc ấy đang đêm viết hai lá thư, một gửi cho Dương Công Cửu, hẹn y sau năm năm sẽ gặp y so tài, một gửi cho Dương Tiểu Trai, là mấy câu thơ từ biệt, ngoài việc khoe khoang so sánh mình với bậc hiệp khách, còn nói mình sẽ đi ngao du ở vùng Lỗ Đông. Còn có hai bài khác thì khuyên Dương Tiểu Trai nên sớm nạp thiếp, lại nói “Mong con cạo vắn bên mái tóc cô em kia sớm giáng lâm nhà huynh, là điềm sinh con trai”. Hôm sau trời vừa sáng, y đã đưa hai lá thư cho người trong nha môn, sai đưa tới chỗ Dương lão gia, còn y thì gói ghém hành lý lên đường. Y tới thành Kim Lăng, tìm được chỗ ngụ rồi, đổi tên thành “Vân Hạc sơn nhân”, viết chữ bán tranh để sinh sống, ngấm ngầm nghiên cứu hai quyển kỳ thư. Thấm thoát qua năm năm, Cao Lăng Thu tự tin đã học được hết toàn bộ võ nghệ trong đó, bèn trở lại phủ Nhữ Nam. Trước tiên tới thăm anh ruột trong phủ nha, nguyên đến lúc ấy Phủ đài vẫn là Hạ Tụng, Cao Mậu Xuân anh y đã được thăng làm Đồng Tri phủ. Trong phủ nha lại có một vị Văn án tiên sinh vừa tới làm việc, cũng không phải ai khác, chính là Phí Bá Thân bạn thân của Cao Lăng Thu ở quê. Nguyên vì Phí Bá Thân quen biết với Bích nhãn hồ ly ở huyện Tuy Giang, Bích nhãn hồ ly học được mấy chiêu võ nghệ của Á hiệp, trở thành nữ tặc hoành hành ở một dải

sông Kim Sa, còn thỉnh thoảng bảo Phí Bá Thân tới tìm thị. Phí Bá Thân sợ gặp tai họa, lúc ấy bèn tới chỗ Cao Mậu Xuân, làm văn án trong phủ. Y là người khéo chiều chuộng biết lấy lòng, nên tới đó không đầy hai năm đã trở thành người tâm phúc của Hạ Tri phủ. Lúc ấy y vừa thấy Cao Lăng Thu tới bèn kéo Cao Lăng Thu ra một nơi vắng vẻ, thì thào nói:

“Người phải cẩn thận đấy! Bích nhãn hồ ly đang tìm người, nghe thị nói trước đây người lừa thị lấy đi hai quyển sách, là của Á hiệp để lại. Gần đây thị mới biết hai quyển sách ấy rất đáng tiền, thị đang muốn tìm người đòi lại đấy!”. Cao Lăng Thu nghe xong bất giác ha hả cười nhạt. Lại tới thăm Dương Tiểu Trai, té ra Dương Tiểu Trai đã cưới Thiên Cô con gái họ La bán rượu làm thiếp, lại đã sinh được một trai một gái. Đứa con trai ba tuổi đã biết đi tên Dương Báo, đứa con gái mới một tuổi tên Lệ Anh.

Dương Tiểu Trai vừa thấy bạn tri giao lâu năm tìm tới, vô cùng vui mừng, gọi ái thiếp và con cái ra chào. Cao Lăng Thu thấy Thiên Cô phong thái vẫn như xưa, lại vì ăn mặc lộng lẫy nên mừng tượng còn đẹp hơn ngày trước. Cao Lăng Thu bèn gọi là Thiên tẩu, chỉ là thấy đứa con trai tên Dương Báo đầu tròn như đầu cọp, y chợt nhớ tới chuyện cũ năm năm về trước. Bấm đốt tay tính thì còn một tháng

ba ngày nữa là đến ngày Đoan ngo tháng năm. Y nhân lúc Thiển Cô quay đi bèn hạ giọng cười cười hỏi Dương Tiểu Trai:

“Lệnh lang thiên tư rất tốt, tương lai chắc chắn không yếu ớt như các người. Nhưng tại sao lại đặt tên là Báo mà không đặt là Hồ ? Chữ Hồ không phải có lai lịch hơn sao? Lão huynh còn nhớ chuyện Thiển tẩu phu nhân cài một con cọp trên tóc ngày Đoan ngo cách đây năm năm và lá thư huynh đệ gửi lại lúc sắp lên đường không?”. Dương Tiểu Trai cười nói “Chữ Hồ đã dùng rồi”. Bèn hạ giọng kể với Cao Lăng Thu một hồi. Nguyên là Cao Lăng Thu đi được một năm thì Dương Tiểu Trai tuy vợ lớn ghen tuông nên không dám đón Thiển Cô về nhà nhưng đã cưới Thiển Cô làm vợ ở ngoài. Sau đó sinh được một đứa con trai, Dương Tiểu Trai bèn đặt tên là Hồ, gọi là Dương Tiểu Hồ. Nhưng La Lão Thực tuy là một nhà bán rượu song đã sống ở Nhữ Nam lâu năm, bạn bè rất đông, con gái chưa lấy chồng đã có con nên y cũng cảm thấy mát mặt. Vả lại Dương Tiểu Trai cũng không dám thừa nhận đứa con riêng này, lại gửi Tiểu Hồ ở nhà một người chị dâu trong họ, ngấm ngấm chu cấp cho nó.

Năm nay đứa nhỏ ấy đã năm tuổi nhưng được gọi là La Tiểu Hồ chứ không phải là Dương Tiểu Hồ. Qua năm sau

Dương Tiểu Trai lại đón Thiên Cô về nhà, năm ấy lại sinh một con trai, thật ra là đứa con trai thứ hai, án theo chữ Hồ mà đặt tên nên mới gọi là Dương Báo. Dương Tiểu Trai kể lại chuyện bí mật ấy cho Cao Lăng Thu nghe, rồi nói:

“Sắp tới nếu ta chết, nhờ huynh nói cho anh em chúng biết nhau, chúng quả thật là anh em ruột”. Cao Lăng Thu gật đầu, lại chúc mừng Dương Tiểu Trai rồi nói:

“Lần này ta tới đây không vì chuyện gì khác, mà là để gặp lệnh đượng gia tiêu đầu Dương Công Cửu, để tròn cái hẹn năm năm!”. Dương Tiểu Trai xua tay nói:

“Dương Công Cửu không thể tử võ với người nữa đâu, ba năm trước y đánh nhau với người ta trên giang hồ đã bị trọng thương, chân trái đã bị tàn phế. Năm rồi y lại tới đây đánh người bị thương, bị áp giải tới nha môn, may có ta gọi gắm Hạ phủ đài, y mới được tha”.

Nói xong bèn sai đầy tớ bày tiệc, vẫn sai ái thiếp Thiên Cô của y hầu rượu.

Đang uống rượu trò chuyện vui vẻ, chợt lại có một người khách không mời tới, té ra là Phí Bá Thân.

Vì Phí Bá Thân cũng hay rượu giỏi thơ nên hơn năm nay đã trở thành bạn thân của Dương Công Cửu, ra vào trong nhà, thê thiếp của Dương Công Cửu cũng không tránh mặt. Lúc ấy Dương Tiểu Trai thấy y tới, bèn nói:

“Hay quá!

Bá Thân tới vừa đúng lúc, người và Lăng Thu cũng là cố nhân”. Phí Bá Thân ngoác miệng ra cười, đầu tiên y hỏi Thiển Cô:

“Sáng nay ta bảo người ta đưa điếm tâm tới, cô đã dùng chưa? Đó không phải mua ở ngoài, mà do Hạ phủ đài chính tay nấu nướng đấy!”. Dương Tiểu Trai cười nói:

“Phủ đài đại nhân việc công nhàn rồi lại biết nấu nướng, có thể nói là một viên Thái thú phong lưu vậy!

Vả lại còn đặc biệt phong lưu, cỗ kim chưa từng có! Ha ha ha”. Cao Lăng Thu thấy Phí Bá Thân lại nhìn Thiển Cô một cái, cũng cười cười không nói gì. Tiệc rượu vừa tan, Cao Lăng Thu cùng Dương Tiểu Trai cùng về phủ nha, ngủ chung một phòng. Đêm ấy hai người trò chuyện, Cao Lăng Thu lại biết giao tình giữa Dương Tiểu Trai và Hạ Tri phủ ngày càng thân thiết. Dương Tiểu Trai thường đưa ái thiếp tới phủ nha, vợ con đôi bên cũng thường qua lại với nhau. Đồng thời lại biết vợ lớn của họ Dương ghen tuông, con cái của Thiển Cô thường bị ngược đãi, Dương Tiểu Trai cũng không sao che chở. Cao Lăng Thu bèn hạ giọng dặn y “Dương huynh! Người và ta chơi thân với nhau, ta hy vọng người nhớ kỹ mấy câu này. Một là không nên đi lại quá nhiều với quan phủ, hai là không nên để Thiển Cô gặp

người ngoài, ba là ngàn vạn lần không nên gần gũi Phí Bá Thân”. Dương Tiểu Trai gật đầu nói:

“Đúng, đúng, ta với họ chẳng qua cũng chỉ là tùy tiện ứng thù, mà Thiên tẩu của người cũng đã có mấy đứa con, ai còn muốn chiếm đoạt nữa”. Cao Lăng Thu xua tay nói:

“Không phải thế, lòng người khó dò lắm!”. Dương Tiểu Trai gật đầu nói:

“Đúng đúng, ta nghe lời người, ta nhất định nghe lời người!”.

Sau đó Cao Lăng Thu lại ra đi. Y quay lại giang hồ, đi khắp nam bắc, tới đâu cũng lấy tên Vân Hạc sơn nhân vẽ tranh viết chữ để sinh nhai. Có lúc y cũng tìm ngôi chùa cổ nào đó chép kinh cho tăng nhân, ăn nhờ vài hôm, lúc rảnh rỗi lại nghiên cứu chỗ áo bí của hai quyển sách. Y cũng từng bộc lộ qua thân thủ, chế phục khá nhiều bọn hào cường trên giang hồ, giúp đỡ rất nhiều cô nhi quả phụ. Nhưng các kỳ nhân hiệp khách nổi tiếng như Giang Nam Hạc, Kỷ Quảng Kiệt, Lý Phượng Kiệt và các đạo sĩ trên núi Võ Đang thì không gặp được y, y cũng không dám công nhiên so tài với họ.

Vì lúc rảnh rỗi y nhớ tới bạn thân là Dương Tiểu Trai, lại rất không yên tâm, nên ba năm sau y lại tới Nhữ Nam. Tới đó nhìn qua, lại cảm thấy người vật đều thay đổi. Người

trong phủ nha tuy không có thay đổi gì lớn, nhưng cổng ngõ nhà Dương Tiểu Trai đã tiêu điều vắng vẻ, trên cổng còn tờ thiếp tang dải dầu mưa nắng ngã thành màu vàng! Cao Lăng Thu cả kinh, trước tiên tới hỏi anh ruột y, anh y bèn bí mật nói cho y biết:

“Người không biết, bảy tám năm nay việc người thay đổi, Dương Tiểu Trai và Thiển Cô vợ y đều đã chết, một trai hai gái cũng thất tung, không biết hạ lạc ở đâu!”. Cao Lăng Thu cả kinh, lại nghe anh y nói tiếp:

“Lòng người đáng sợ thật, nữ sắc đúng là rước lấy tai họa! Vốn là bảy năm trước Dương Tiểu Trai yêu mến Thiển Cô con gái họ La bán rượu, đồng thời Tri phủ đại nhân bản phủ là Hạ Tụng cũng nhìn thấy Thiển Cô trong tiệm, cho là tuyệt sắc, đã muốn chiếm đoạt. Nhưng vì y là một vị Tri phủ, không thể công nhiên cưới con gái nhà dân làm thiếp, lại vì không có người tâm phúc nào lo việc cho, nên Thiển Cô kia bị Dương Công Cửu cưới mất. Nhưng Hạ Tri phủ vẫn không quên tình, đến nỗi tương tư thành bệnh, về sau Phí Bá Thân tới, y bèn mua chuộc làm tâm phúc, bảo Phí Bá Thân tìm cách cướp Thiển Cô về cho y. Thiển Cô tuy sinh ba con với họ Dương nhưng phong vận vẫn như cũ, tuy xuất thân con nhà thường dân nhưng tính tình cứng rắn. Phí Bá Thân dùng hết trăm phương ngàn kế, đầu tiên

lấy lợi dụ dỗ, sau đó dùng quyền dọa dẫm, rốt lại cũng không thành công. Về sau Dương Tiểu Trai cũng biết, y bèn tuyệt giao với hai người Hạ Tụng, Phí Bá Thân. Hai người trong lòng căm hận, năm rồi bèn mượn một vụ xâm chiếm đất đai, bắt Dương Tiểu Trai hạ ngục. Rốt lại Dương Tiểu Trai là một vị danh sĩ, lại có bạn bè ở chỗ Phủ đài đại nhân trên tỉnh, nên chỉ bị giam hơn một tháng thì được tha. Dương Tiểu Trai về tới nhà lại uất ức thành bệnh, Phí Bá Thân còn mặt dày tới thăm hỏi. Y tới thăm cũng không sao, nhưng Dương Tiểu Trai lại không biết uống làm phải thuốc gì mà bệnh luôn không dậy nổi!”. Nghe tới đó, Cao Lãng Thu tức giận dẫm chân một cái, anh y lại nói:

“Ngay đêm Dương Tiểu Trai chết, ái thiếp Thiển Cô của y cũng uống thuốc độc tự tử, nghe nói là chết theo chồng, còn để lại một trai tên Dương Báo, hai gái một tên Lệ Anh, một tên Lệ Phương, Lệ Phương mới sinh được tám tháng. Đứa con trai đã nhiều lần bị vợ lớn của Dương Tiểu Trai ngược đãi. Nhưng mùa đông năm ngoái, nhà họ Dương đột nhiên bị cướp, có năm sáu tên cường đạo trên tường nhảy xuống, cướp vàng bạc thì không nói, kỳ quái nhất là ba đứa nhỏ cũng bị bắt đi. Quan trọng hơn là mấy đêm liền trong phủ nha cũng bị trộm cướp quấy rối, may là đề

phòng chặt chẽ mới không xảy ra chuyện gì”.

Cao Lăng Thu hiểu rõ chuyện này nhất định là do Nhữ Nam hiệp Dương Công Cửu làm, trong lòng vô cùng khâm phục. Lại nghe anh y nói:

“Nhưng từ đó bọn gian tặc không tới nữa, ba đứa nhỏ đến nay cũng không biết ở đâu!”.

Anh y nói xong, lại dặn Cao Lăng Thu không nên nói với người ngoài, lại nói:

“Tốt nhất là người mau rời khỏi chỗ này, vì Phí Bá Thân hiện đang một mình nắm giữ đại quyền trong nha môn, y tuy chẳng qua chỉ là một vị Văn án tiên sinh nhưng quyền thế còn lớn hơn cả Phủ thừa là ta nữa đấy!”. Cao Lăng Thu lắc đầu cười khẽ nói:

“Không hề gì, bọn tôi là bạn đồng song, tuy y biết tôi với Dương Tiểu Trai ngày trước có giao tình sâu nặng nhưng quyết y không làm gì tôi đâu!”. Kế lại nói:

“Tôi tới thăm hai người quen, ngày mai sẽ đi!”.

Y ra khỏi nha môn, bất giác rơi nước mắt. Tìm tới quán rượu họ La, thấy La Lão Thực và vợ còn bán rượu ở đó.

Cao Lăng Thu hạ giọng hỏi chuyện vợ chồng Dương Tiểu Trai thăm tử. Vợ chồng La Lão Thực chỉ rơi nước mắt, biết chắc là con rể chết không minh bạch, con gái đại khái cũng là bị người ta bức tử. Hỏi tới nơi hạ lạc của ba đứa

nhỏ, vợ chồng họ chỉ biết là bị cường đạo bắt đi, chứ không biết tên họ của bọn cường đạo và nơi hạ lạc của ba đứa nhỏ. Lại nói:

“Lúc con gái chúng tôi chưa lấy Dương lão gia, Phủ đài quả thật có sai người tới dỗ dành mấy lần, muốn mua Thiển Cô của chúng tôi vào phủ đệ làm a hoàn, lại nói sắp tới sẽ cưới làm dì thái thái. Thiển Cô lại không muốn, chúng tôi thì nghĩ gả cho Dương lão gia dù sao cũng hay hơn bán cho Hạ Phủ đài rất nhiều, nên mới ...”. Nói tới đó hai vợ chồng già khóc không thành tiếng. Cao Lăng Thu lại hỏi “Vậy Tiểu Hồ đâu?”. La Lão Thực nói:

“Tiểu Hồ đang chơi đùa ở hiệu quan tài ngoài phố”.

Cao Lăng Thu xuống lầu, theo phố lớn đi về phía nam thì thấy một cửa hiệu bán quan tài, trước cổng có một đám trẻ con. Đám trẻ này lúc người ta có tang, cửa hiệu mua bán thì làm đội nghi trượng, lúc rảnh rỗi thì tụ tập ở đó, ngoài việc đánh bạc ăn tiền thì đánh nhau, đứa nào cũng toàn thân dơ bẩn, quần áo rách rưới như một bầy quỷ đói nhỏ. Cao Lăng Thu gọi “Đứa nào là Tiểu Hồ nhà họ La?”. Có một đứa bảy tám tuổi đang gieo xúc xắc ngẩng đầu lên nói:

“Là tôi! Ông tìm tôi có chuyện gì?”. Cao Lăng Thu nhìn thấy đứa nhỏ này rất giống Dương Tiểu Trai, lại càng

giống em ruột nó là Dương Báo. Cao Lãng Thu gật đầu nói:

“Người lại đây! Ta muốn nói với người vài câu!”. La Tiểu Hồ lắc đầu nói “Không! Tôi đang đánh bạc mà!”. Cao Lãng Thu móc trong người ra một nén bạc, nói:

“Người qua đây, ta cho người nén bạc này”. La Tiểu Hồ thấy nén bạc lập tức đưa ống xúc xắc cho đũa khác, nhảy ngay qua. Bọn trẻ con ở cửa hiệu cũng xúm lại vây quanh Cao Lãng Thu. Cao Lãng Thu bèn nói:

“Các người đi hết đi, ta chỉ tìm nó thôi”. Lúc ấy y dắt La Tiểu Hồ về quán rượu, hỏi:

“Người có biết Dương Tiểu Trai Dương đại gia không?”. Tiểu Hồ nói:

“Tôi biết! Lúc Dương đại gia và vợ y chết có hai cỗ quan tài cùng khiêng ra. Chúng tôi là họ hàng, vợ y là cô tôi”.

Cao Lãng Thu trong lòng rất xốn xang, vợ chồng La Lão Thực bên cạnh cũng ôm mặt khóc, nhưng nhìn thái độ của họ thì dường như không muốn thừa nhận La Tiểu Hồ là con riêng của con gái với Dương Tiểu Trai. Cao Lãng Thu phẫn khải một hồi, bèn bảo đem giấy bút viết ngay một bài thơ như sau:

Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương.

Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử, Con cô may được họ hàng thương.

Nhà ta gia thế người đều biết, Duy có anh em chẳng tỏ tường.

Tên ta là Hồ em tên Báo, Còn có em gái tên Anh Phương.
Cả nhà ly tán làm sao biết, Chỉ mượn lời ca trút oán hờn.
Hai mươi năm nữa như may gặp, Báo oán đền ơn hết vấn vương.

Viết xong, y lấy một chiếc phong bì cho vào dán kín lại đưa cho La Lão Thực, lại nói với Tiểu Hồ:

“Trong phong thư này có một bài thơ, sau mười năm nữa người cứ mở ra, lúc ấy người sẽ hiểu! Người cứ đi khắp nơi ngâm nga, ắt có thể gặp mặt em trai em gái người!”.

Tiểu Hồ nói:

“Tôi lấy đâu ra em trai em gái? Tôi chỉ có một mình, cha tôi làm phu khiêng quan tài!”. Cao Lăng Thu cũng không nói rõ với nó, lấy ra ba mươi lượng bạc đưa La Lão Thực dặn cho La Tiểu Hồ đi học, không nên cho nó lêu lổng với đám trẻ con ngoài đường. La Lão Thực gạt lệ gạt đầu, nhận lấy số bạc và phong thư, Tiểu Hồ lại lắc đầu nói:

“Tôi không đi học, tôi muốn xuống nam lên bắc, tôi muốn làm lão đạo sĩ, làm lão đạo sĩ hóa duyên khắp nơi, vào ở trong núi, thích đi đâu thì đi, tôi muốn làm anh hùng lự

lâm, anh hùng lực lâm không ai dám coi thường, có rượu, có vợ, trong rương đầy vàng bạc!”. Cao Lãng Thu nói: “Sắp tới nếu người muốn giao du giang hồ thì rất dễ thôi. Mười năm nữa người lớn rồi, có thể tới một nơi tìm ta”.

Tiểu Hồ hỏi:

“Nơi nào? Xa không? Nếu gần thì tôi không đi đâu!”. Cao Lãng Thu nói:

“Rất xa, đó là nơi xa nhất, gọi là Tân Cương”. Tiểu Hồ cười, Cao Lãng Thu cho nó nén bạc, lại dặn dò vợ chồng La Lão Thực suốt nửa ngày rồi xuống lầu ra đi. Tiểu Hồ thì đã sớm cầm nén bạc chạy ra cửa hiệu quan tài đánh bạc rồi. Cao Lãng Thu nhìn theo bóng đứa nhỏ bất giác cảm tức rơi nước mắt, vốn định tìm Phí Bá Thân đưa y vào đất chết, báo thù cho bạn cũ, trừ hại cho bản địa. Nhưng nghĩ bất kể Phí Bá Thân xấu xa thế nào cũng là bạn đồng song của mình, vả lại chẳng qua y cũng chỉ theo cọp làm ma trành, kẻ thủ ác chính là Tri phủ Hạ Tụng. Nhưng tuy mình mang một thân võ nghệ song làm gì được một vị Tri phủ đại nhân? Y lại uất ức trở về nha môn, không tới gặp Phí Bá Thân, thu dọn hành lý đi ngay trong hôm ấy.

Từ đó Cao Lãng Thu lại lưu lạc giang hồ, đi khắp nơi tìm Nhữ Châu hiệp Dương Công Cửu và anh em Dương Báo, Dương Lệ Anh, Dương Lệ Phương, định nói cho chúng

biết chúng còn có một người anh ruột. Lại muốn đọc bài thơ kia cho chúng nghe để sau này anh em chúng có thể nhận ra nhau. Nhưng y đi hết bắc nam, hỏi khắp giang hồ cũng không sao tìm được Dương Công Cửu và ba anh em Dương Báo.

Bất giác đã qua mười mấy năm, lúc ấy ngoài biên nhiều việc, rất nhiều nhân tài đều nhân cơ hội xuất đầu lộ diện, ai cũng thi thố tài năng, kiến lập kỳ công.

Nhưng Cao Lăng Thu vẫn phiêu bạt giang hồ, y đi khắp nơi dăng thư tự tiến cử, nhưng rốt lại cũng không ai dùng y. Về sau y bèn tới Cửu Tư du ngoạn ở Tân Cương, lấy tên là Cao Vân Hạc, đầu thân vào mạc trướng của Lãnh đội đại thần Tân Cương Ngọc đại nhân. Tân Cương vốn là một tỉnh rộng nhất Trung Quốc, rộng bằng mấy tỉnh Trực Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, Sơn Tây, Thiểm Tây, Giang Tô gộp lại. Dân tộc trong thành có người Hán, Mãn, Hồi, Mông Cổ, Sách Luân, Cáp Long Khắc, Đột Quyết, nhưng chính quyền đều do triều đình Đại Thanh thống quản, đặt ra chức Tướng quân và Tuần phủ, lại do Lãnh đội đại thần các doanh chia đóng ở các nơi. Chức Lãnh đội đại thần không khác Tổng trấn bao nhiêu nhưng vì là Khâm sai nên vô cùng quý hiển.

Nơi Ngọc đại nhân đóng quân gọi là huyện Thả Mạt, ngay

giữa vùng Tân Cương, phía bắc giáp với sông Tháp Lý Mộc, biển Khổng Tước, phía nam là một thảo nguyên rộng vài trăm dặm, là bãi chăn súc vật của người Mông Cổ, Người Cáp Long Khắc. Phía đông có đường dịch trạm tới thẳng Dương Quan vào tỉnh Cam Túc. Phía tây là Đại Qua Bích, Qua Bích tức sa mạc, là một dải đất muôn dặm cát vàng, không có cả một cọng cỏ. Nhưng phong cảnh gần huyện Thả Mạt lại rất tươi đẹp, vùng Giang Nam nổi tiếng sơn thanh thủy tú cũng không thể sánh bằng. Ở đó có biển biếc mênh mông, có núi cao xanh thẳm, có mấy trăm khoảnh nhỏ như tuyết đỗ rải khắp mặt đất, có cây đào cây hạnh mọc khắp đồng khắp núi cho người ta tùy thích hái quả. Còn có đàn ngựa Cáp Long Khắc, từ trên núi nhìn xuống đông như đàn ong không sao đếm được.

Cho dù người nghèo khổ nhất cũng có một hai trăm con ngựa, đó là sản nghiệp của họ. Thịt ngựa là thức ăn của họ, sữa ngựa là thức uống của họ, lông ngựa lại có thể làm được đủ thứ đồ dùng.

Cao Lăng Thu vừa tới đó đã muốn ở lại, Ngọc đại nhân lại rất thương thức y.

Đầu tiên sai y coi việc văn thư trong doanh, sau mời vào phủ dạy học, người y dạy là tiểu thư Kiều Long. Lúc ấy tiểu thư Kiều Long mới bảy tám tuổi, còn là một cô gái nhỏ

tự nhiên, hoạt bát, xinh đẹp. Cao Lăng Thu vì là thầy dạy học nên càng tiếp xúc nhiều với Ngọc đại nhân. Ngọc đại nhân cũng thường mời y bàn bạc việc quân vụ, y lại thi triển tài năng, giúp Ngọc đại nhân lập được rất nhiều công lớn, nhưng võ nghệ của y vẫn chưa có cơ hội để bộc lộ. Lúc ấy y đã chú ý tới cô học trò Ngọc Kiều Long, vì Ngọc Kiều Long bàn chân to, vả lại eo lưng thon, thân thể nhẹ nhàng, tay chân nhanh nhẹn, lúc bảy tám tuổi đã thích cưỡi ngựa, cứ cha mẹ thỉnh thoảng không để mắt tới thì chạy ra khỏi nhà. Thấy ngựa trong nha môn cô ta cũng bắt kể là của ai, cỡi dây xong là có thể nhảy phóc một cái lên ngựa, phóng ra ngoài thành chơi suốt nửa ngày, chưa thật mỗi mệt thì không về. Đầu tiên cô cũng ngã ngựa mấy lần, nhưng về sau kỹ thuật ngày càng giỏi, ngựa Y Lê nổi tiếng hung dữ cũng dám cưỡi, mà còn phóng như bay, điều khiển tùy ý, người trong nha môn và quân doanh không ai không khâm phục. Vì thế, Cao Lăng Thu đột nhiên nảy ra một ý nghĩ lạ lùng.

Hôm ấy y dạy học xong, bèn khẽ nói với Ngọc Kiều Long: “Người rất thông minh, vả lại còn hoạt bát hiếu động. Tuy là một cô gái, nhưng tương lai nếu lâu thông kinh sử, hiểu biết thư họa, lại tinh thông binh pháp và quyền kiếm võ nghệ cũng có thể làm vinh dự cho gia đình, lưu lại kỳ tích

ở nhân gian. Xưa nay tài nữ thì có Ban Chiêu, nữ tướng thì có Tần Lương Ngọc, nữ hiệp thì vẫn chưa có. Thật ra Hồng Tuyền, Nhiếp Ân Nương tuy là nữ hiệp trong tiểu thuyết hoang đường, nhưng nói cho đúng một cô gái nếu gặp được thầy giỏi dạy dỗ, chịu khổ cực học tập rèn luyện kiếm pháp và quyền thuật cũng chưa chắc không thể trở thành một vị nữ hiệp. Ta hiện muốn bỏ ra mười năm dạy văn chương, binh pháp và kiếm thuật cho người, muốn gộp cả ba người Ban Chiêu, Tần Lương Ngọc, Hồng Tuyền vào một mình người, cho người làm một kỳ nữ tiên vô cổ nhân hậu vô lai giả, người có muốn không?”. Y lại nói:

“Văn chương, binh pháp ta đều có thể dạy công khai, nhưng kiếm thuật thì người chỉ có thể học lén, không được cho cha mẹ người biết, nếu chuyện lộ ra thì có thể ta không còn được ở đây nữa đâu”. Ngọc Kiều Long là một cô gái nhỏ, nghe thầy nói thế tự nhiên mười phần mừng rỡ. Lúc ấy hàng ngày theo thầy học chữ, chỉ cần có lúc rảnh rỗi Cao Lăng Thu lại sai bọn hầu gái của tiểu thư đi chỗ khác, dạy cô học trò của mình uốn lưng, xuống tấn, phóng cước, đi quyền trong phòng. Buổi tối còn bí mật hẹn với Ngọc Kiều Long, nhân lúc bà vú của nàng đã ngủ say, gọi nàng rón rén tới hoa sảnh phía tây, hai thầy trò dùng

một cành tre thay kiếm, tập luyện kiếm pháp. Không đầy hai năm, Ngọc Kiều Long đã có thể nhảy lên nóc nhà. Đến năm thứ ba, Cao Lăng Thu muốn ra ngoài, lúc lên đường y cất một cái rương gỗ vào dưới giường rồi mới đi.

Chiếc rương gỗ ấy của y khóa rất chặt, trong đó có hai quyển di thư của Á hiệp. Lần ấy Cao Lăng Thu đi Hà Nam định đưa La Tiểu Hồ lên Tân Cương, vì bấm đốt tay tính toán thì hiện La Tiểu Hồ đã hai mươi tuổi, đã trưởng thành rồi.

Tới Nhữ Nam, y gặp anh ruột là Cao Mậu Xuân rồi tới thăm vợ chồng La Lão Thực, không ngờ vợ chồng La Lão Thực đều đã mất. Y hỏi người trong họ La, thì La Tiểu Hồ cũng đã thất tung, mười năm trước bị một gã ăn mày lừa dắt đi, hiện cũng không biết lưu lạc nơi đâu. Cao Lăng Thu bất giác vô cùng hối hận, cảm thấy mười năm trước lẽ ra mình nên tới nơi này nhiều hơn, phải chiếu cố cho đứa con cô của bạn cũ nhiều hơn. Lúc ấy anh ruột của y đã lớn tuổi, vẫn còn làm Phủ thừa, có con có cháu, đã cắm rễ ở đất ấy. Tri phủ Hạ Tụng được điều tới nơi khác, Phí Bá Thân cũng đi theo y làm quan. Lúc ấy Cao Lăng Thu lại đi khắp nơi tìm kiếm La Tiểu Hồ và anh em Dương Báo, không ngờ vẫn mờ mịt không có chút tin tức.

Tồn mất nửa năm, y mới trở về Tân Cương, xem lại cái

rương gỗ thấy không hề bị đụng tới, mở khóa ra thì hai quyển di thư vẫn còn trong đó. Thư pháp và quyền pháp kiếm pháp bí mật học được của cô học trò đều rất tiến bộ. Lúc ấy Cao Lăng Thu lại thay đổi chương trình cho cô học trò, hàng ngày sáng sớm học kinh sử, thi từ, binh thư, vẽ tranh, viết chữ, ban đêm từ canh ba đến canh tư thì luyện võ ở hoa sảnh phía tây, vô cùng chặt chẽ.

Mấy năm trước Ngọc Kiều Long đã qua mặt được bà vú to béo thích ngủ nướng, ngủ một giấc thì rất khó gọi dậy của nàng, lúc mười bốn tuổi bèn xin với mẹ, nói “Con rất sợ nghe người ta kêu réo, có người trong phòng thì con ngủ không được. Mẹ bảo bà vú dời phòng đi! Cho con một gian phòng, để con ngủ một mình thôi!”. Ngọc phu nhân cũng thường thấy con gái ban ngày mỗi một ngáp dài, giống như ngủ không đầy giấc bèn ưng thuận, bảo bà vú dọn ra, sai một a hoàn tên Cán Xuân làm bạn với con gái. Họ ở trong sương phòng trong hậu viện, chia làm hai gian, giường tiểu thư ở gian trong, giường a hoàn ở gian ngoài thì hàng đêm kéo ra. Nhưng Ngọc Kiều Long cứ bảo a hoàn kéo giường ra ngoài phòng ngủ sát vách, sau chín giờ tối thì nàng không cho a hoàn vào phòng, lại nói “Người không được nói với phu nhân đấy”. A hoàn dĩ không không dám không nghe, nhưng có lúc cũng lắng tai

nghe trộm động tĩnh bên trong nhưng cũng không có chuyện gì. Có điều thường có tiếng mài mực, tiếng giở sách và tiếng bước chân đi lại. Cô ta nghĩ nhất định là tiểu thư muốn đọc sách viết chữ ban đêm nên mới sợ có người quấy rầy, nên cũng không nghi ngờ gì. Có điều có lúc trong phòng không có ánh đèn, nhưng lại nghe ở cửa sổ có tiếng động nhỏ rất là kỳ quái, nhưng a hoàn cũng không nghĩ tới việc trở dậy bước vào nhìn thử là chuyện gì.

Lại qua ba năm, Cao Lăng Thu lại xuất du, lúc ấy Ngọc Kiều Long đã mười bốn tuổi. Một đêm sau khi tập luyện một bộ kiếm pháp tân kỳ ở hoa sảnh phía tây, Cao Lăng Thu gọi cho Ngọc Kiều Long vào thư phòng, lấy sách che ánh đèn lại. Y ngồi trên ghế, Ngọc Kiều Long đứng trước mặt, y bèn nói:

“Từ lúc người chín tuổi thì ta bắt đầu dạy võ công cho người, đến nay đã năm năm, võ nghệ của người có thể nói đã học xong toàn bộ, cứ luyện tập cho thuần phục kiếm pháp ta dạy người hôm nay, thì người có thể trở thành một nữ hiệp. Bộ kiếm pháp ta vừa dạy người có tên là Cát vân toái nguyệt đoạn Côn Luân, kiếm pháp phái Võ Đang tới đó là cùng cực, trên đời này ngoài ta ra e chỉ có một mình Giang Nam Hạc là biết thôi. Có điều người học được rồi

thì nhất thiết không nên kiêu ngạo, biết võ nghệ chẳng qua là để đề phòng thân chứ không phải để so tài với người khác. Huống hồ trên giang hồ lại không ít kẻ gian tà, có kẻ sức khỏe hơn người, có kẻ sử dụng ám khí khiến người ta khó đề phòng.

Người là một tiểu thư con nhà quan, tuổi lại quá nhỏ, đã chưa gặp đại địch, lại không biết việc đời, ngàn vạn lần không nên tự cao, tùy tiện làm điều bậy bạ, nếu không thì nếu có lỗi lầm lớn, ta cũng không thể cứu người. Ngày mai ta phải đi, ở đây ta có một cái hộp gỗ trong có quyển gia phả của ta, gia thế của ta thì không muốn người ta biết nên người cũng không nên xem trộm, chỉ cần giữ gìn cẩn thận giúp ta là được”.

Nói xong, y viết mấy tờ giấy đóng dấu của mình dán niêm phong cái hộp. Y lén nhìn cô học trò, chỉ thấy Kiều Long gật đầu vâng dạ, hoàn toàn không hỏi trong hộp có gì, trên mặt cũng không có vẻ buồn bã hay ngạc nhiên. Cao Lăng Thu nghĩ thầm rốt lại cô ta còn nhỏ, bộ kỳ thư trong cái hộp này, mình đại khái chỉ học được sáu bảy phần, dạy cho cô ta bất quá chỉ bốn năm phần, vẫn còn giữ lại vài chiêu! Vạn nhất trong tương lai cô ta gây ra chuyện gì không thể dung tha, pháp luật không trị được thì mình vẫn có thể chế phục.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long cầm hộp bước ra, Cao Lãng Thu cũng không yên tâm, ngấm ngấm theo sau, thấy cô học trò trở về phòng ngủ. Cao Lãng Thu bèn nhìn trộm qua song cửa sổ, chỉ thấy trong phòng ánh đèn thấp thoáng, Ngọc Kiều Long mở cửa tủ ra cho cái hộp gỗ vào, sau đó khóa tủ lại, tắt đèn đi ngủ, phảng phất như trong hộp có vật gì thì căn bản nàng cũng không để ý, chỉ là sự phụ bảo giữ thì giữ mà thôi.

Hôm sau Cao Lãng Thu rời khỏi huyện Thả Mạt, vượt qua sa mạc Bạch Long Đồi, qua Dương Quan vào tỉnh Cam Túc. Mục đích của y lần này hoàn toàn không phải là tới Hà Nam thăm anh và tìm anh em nhà họ Dương mà vì nghe người ở kinh tới nói gần đây trong kinh xuất hiện một vị thiếu niên hiệp khách tên Lý Mộ Bạch, là vai cháu của Giang Nam Hạc, đồ đệ của Kỷ Quảng Kiệt, con Lý Phục Kiệt. Y ở kinh thành đánh bại hào kiệt bốn phương, không có ai là đối thủ, danh tiếng lẫy lừng, không ai không khâm phục.

Cao Lãng Thu nghe thế cảm thấy ngứa ngáy, nghĩ thầm “Mình có được hai quyển kỳ thư, tốn mất mười năm mà đến nay chưa từng thử qua lần nào, chẳng lẽ sắp tới mang một thân võ nghệ trong hai quyển sách ấy vào quan tài sao?”

Mình cũng nên tìm nơi nào bộc lộ thân thủ, chế phục vài hảo hán có tên tuổi, có thể nhất cử thành danh cho thiên hạ biết Cao Lãng Thu, Cao Vân Hạc ta”. Cho nên lần này y muốn tới thẳng Bắc Kinh gặp Lý Mộ Bạch để so tài một phen.

Không ngờ vừa tới phủ Lương Châu tỉnh Cam Túc, trời đã xế chiều, phóng ngựa tới cửa tây, đang định tìm nhà trọ, chợt nghe có người gọi “Cao Lãng Thu!”, đồng thời có người níu vạt áo sau lưng. Y cả kinh quay lại nhìn, té ra là một bà già ăn mày khoảng năm mươi tuổi! Bà già ăn mày ấy nói:

“Người nhận ra ta không?”. Câu ấy nói bằng giọng vùng sông Kim Sa, Cao Lãng Thu lập tức phát hoảng! Bà già ăn mày lại nói:

“Hai mươi năm trước lúc gã câm chết, người đã lấy hai quyển sách trong nhà ta, bây giờ nên trả lại cho ta!”. Cao Lãng Thu vội nói “Đừng làm ồn lên, chúng ta tìm chỗ nói chuyện”.

Lúc ấy Cao Lãng Thu lại lên ngựa ra khỏi vòm cổng phía tây, bà già ăn mày cũng theo y ra ngoài thành. Cao Lãng Thu xuống ngựa nói chuyện với bà ta dưới nắng chiều. Nguyên bà già ăn mày ấy là Bích nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương.

Năm trước y thị vì muốn học võ nghệ mới lấy Á hiệp, về sau tự cảm thấy đã học được võ nghệ, lại ghét Á hiệp cản trở bèn cùng Phí Bá Thân bàn mưu hại chết Á hiệp.

Nhưng thị cũng không lấy Phí Bá Thân, lại rời khỏi Vân Nam, đi lại ở một dải Giang Nam, vốn định thả sức hoành hành, chế phục anh hùng hào kiệt ở một dải Đại Giang, nhưng không ngờ liên tiếp đập phải đình. Vì lúc ấy Lý Phục Kiệt vẫn chưa quy ẩn, Giang Nam Hạc thì lúc ra lúc vào không cho những người biết võ nghệ lộng hành ở Giang Nam. Thị lại tới Hà Bắc, nhưng hiệp khách Kỷ Quảng Kiệt ở Hà Bắc cũng không phải dễ đùa, thị cũng không thể đứng vững ở đó được. Thị chỉ còn cách lên vùng Thiểm Cam, làm áp trại phu nhân cho một tên cướp lớn có hơn hai trăm lâu la trên núi. Về sau hang ổ bị tiêu phạt, tên cướp kia bị giết, thì lại một mình hoành hành khắp nơi, cướp bóc tiền bạc, báo thù cho chồng, giết chết rất nhiều người, gây ra rất nhiều vụ án. Quan lại huyện Hội Ninh, huyện Trường Vũ, huyện Phục Tường, Thái Châu đều sai người truy bắt, đông như sao sa, dày như lưới nhện để bắt Bích nhãn hồ ly.

Thị trốn lánh khắp nơi, bôn ba mấy năm mới tới Lương Châu, cải trang làm ăn may, tính là tạm thời trốn tránh, không ngờ lại gặp Cao Lăng Thu ở đây.

Lúc ấy thị bảm riết Cao Lãng Thu không buông ra, nói: “Cao Tú tài giỏi thật, năm xưa người lấy hai quyển sách của ta, lúc ấy ta còn chưa biết hai quyển sách ấy có tác dụng gì! Về sau ta mới nghe giang hồ đồn là Giang Nam Hạc đi khắp các tỉnh không những để tìm sư huynh y mà còn để thu hồi hai quyển sách ấy.

Hai quyển sách ấy là bảo bối của họ, bất kể người nào lấy được cũng có thể học được võ nghệ phái Võ Đang như Giang Nam Hạc! Ta không ngờ lại bị người lừa, nhưng không tìm được người. Trong hai mươi năm nay ta mà có được hai quyển sách ấy thì quá hay, cũng không đến nỗi bị người ta coi thường thế này”.

Cao Lãng Thu cười nói:

“May là lúc đầu hai quyển sách ấy đã bị ta lấy đi, nếu không thì không rõ người còn gây ra bao nhiêu chuyện xấu xa nữa!”. Bích nhãn hồ ly nói:

“Ta biết trong hơn hai mươi năm nay nhất định người đã học được một ít nhưng lại không đi lại trên giang hồ, thế thì cũng vô dụng. Người mau trả lại cho ta là được, nếu không ta sẽ tìm Giang Nam Hạc nói với y rằng năm xưa gã cầm bị người hại chết, hai quyển sách đang trong tay người”. Cao Lãng Thu khẽ cười nhạt nói:

“Nếu Giang Nam Hạc tìm ta, thì ta lại sợ y à?”. Lúc ấy Cao

Lăng Thu đột nhiên ra độc thủ định giết chết Bích nhãn hồ ly trừ hại cho giang hồ, lại có thể không phải trả sách cho thị, cũng không bị cản trở. Nhưng không ngờ y vừa hạ độc thủ thì Bích nhãn hồ ly lập tức đón đỡ, lúc ấy trên bãi cát vàng ngoài đồng, dưới ánh chiều buông, hai người đánh nhau hơn mười hợp.

Quyền pháp của Bích nhãn hồ ly tuy không có chiêu số nào ghê gớm nhưng thân thủ mau lẹ, khí lực mạnh mẽ, Cao Lăng Thu tuy học được nhiều chiêu thức, nhưng tay chân chậm chạp, khí lực cũng không bằng, y bèn nói:

“Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa! Ta trả sách lại cho người là xong”. Lại than thở:

“Đáng tiếc ta lấy được hai quyển sách ấy mượn mất mười năm, võ nghệ phải luyện tập căn bản ngay từ lúc nhỏ, ta lúc trung niên mới bắt đầu luyện tập, rốt lại cũng chỉ như đọc sách, không thể dùng được. Ta không đi Bắc Kinh nữa, người theo ta tới Tân Cương lấy sách thôi!”. Lúc ấy y và Bích nhãn hồ ly cùng về Tân Cương, bịa đặt là vợ chồng. Ngọc đại nhân và Ngọc phu nhân thấy Cao sư phụ đưa vợ tới, đương nhiên rất ưu đãi.

Bích nhãn hồ ly cũng quen cải trang, tới nha môn rồi thị ăn ở rất có quy củ, trò chuyện với Cao Lăng Thu rất ôn hòa, cử chỉ rất thân thiết, họ như một đôi vợ chồng già xa cách

nhau lâu ngày. Ngọc phu nhân cắt một khu nhỏ trong viện lạc phía tây hoa sảnh, có vài gian phòng, sau phòng có hai gốc cây cao rất yên tĩnh cho họ ở. Hôm ấy tự nhiên Ngọc Kiều Long cũng tới chào sư phụ và sư nương.

Bích nhãn hồ ly lại rất để ý tới Ngọc Kiều Long, hạ giọng nói với Cao Lăng Thu:

“Nữ đệ tử của người xinh đẹp thật! Ta mang nó đi nhé?”.

Cao Lăng Thu ngầm đánh Bích nhãn hồ ly một cái rồi bảo Ngọc Kiều Long trả lại cái hộp gỗ cho y. Y nhìn nhìn thấy tờ giấy niêm phong không hề bị bóc ra, trong lòng rất vui vẻ, biết rằng cô học trò nhỏ tuổi này quả thật trung thành có thể tin tưởng.

Tối hôm ấy Cao Lăng Thu và Bích nhãn hồ ly cùng ở trong phòng, lúc ấy đã khuya, lại đang mùa đông lạnh lẽo, bên ngoài gió thổi rất mạnh, trong phòng thắp một ngọn đuốc không sáng lắm. Hai người ngồi đối diện nhau, Cao Lăng Thu bèn gỡ tờ giấy niêm phong, mở ra cho Bích nhãn hồ ly xem, trong sách tuy có rất nhiều hình vẽ nhưng văn tự rất ít, có điều Bích nhãn hồ ly vẫn nhìn mà không hiểu, Cao Lăng Thu lại giảng giải cho thị. Sau đó y khóa chặt cái hộp, đưa Bích nhãn hồ ly ra khỏi phòng, cùng tới tiểu viện trong hoa sảnh phía tây.

Lúc ấy đã quá canh ba, trời tối om, rất ít sao, không có một

ai. Trong viện lại khá rộng rãi, lúc ấy Cao Lăng Thu bèn hạ giọng nói với Bích nhãn hồ ly, cho thị biết chiêu thứ nhất là thế nào, chiêu thứ hai là thế nào. Mặt khác trong lòng y lại nghĩ thầm “Nếu đem hết võ nghệ mình học được trong sách ra dạy cho thị, tương lại mục giặc cướp này lại càng khó chế phục!”. Bích nhãn hồ ly cũng ra sức luyện tập, giả định như trước mặt có địch nhân thì dùng thủ đoạn thế nào để thủ thắng. Hai người đang nghiên cứu luyện tập ở đó, chợt gió thổi tới một làn khói dày, Cao Lăng Thu không kịp được hít hơi mấy cái, y vội ngăn Bích nhãn hồ ly lại hạ giọng nói:

“Dừng tay lại! Có thấy khói không?”. Làn khói càng lúc càng dày đặc, rõ ràng là một quãng lửa màu đỏ phát ra từ tiểu viện chỗ họ ở.

Cao Lăng Thu cả kinh vội chạy về tiểu viện, chỉ thấy trong phòng lửa cháy bùng bùng, không biết vì sao lại phát hỏa. Cao Lăng Thu xông vào màn khói dày đặc trong phòng, lấy nước trong chậu rửa mặt dập lửa, nhưng nước quá ít, lửa lại lớn, ngọn lửa lại càng bốc cao.

Lúc ấy Bích nhãn hồ ly ở ngoài kêu lớn “Cháy nhà!”.

Những người canh gác phát giác ra làn khói cũng khua thanh la ầm lên, người trong nha môn đều giật mình thức dậy, quân lính trong doanh cũng kéo tới, nhất tề xách

nước dập lửa.

Sau nửa giờ thì dập tắt lửa, nhưng làn khói dày vẫn cuộn cuộn bốc lên, Cao Lăng Thu bị khói trong phòng hun ngất đi, nếu không có người kéo ra thì y đã chết cháy. Náo loạn ầm ĩ một lúc thì trời đã sáng. Lúc ấy kiểm điểm lại tổn thất thì gian phòng chưa bị cháy hết, nhưng toàn bộ cửa sổ đã cháy thành than, đồ dùng, chăn nệm trong phòng cũng đều thành tro. Cao Lăng Thu một tay cũng bị bỏng, nhưng y giật được một mảnh ván, trên mảnh ván còn dính tờ giấy niêm phong có con dấu của y. Cao Lăng Thu nhìn đồng tro không ngừng giẫm chân than thở, cơ hồ phát khóc. Người bên cạnh đều cười nói:

“May mà không ai bị thương, tính ra cũng còn có Thần Phật phù hộ. Đây nhất định là vì Cao sư nương tới, hai vị nói chuyện quá vui vẻ mới không để ý, đại khái là ngọn đèn đổ xuống chăn nệm mới bốc cháy lên”. Cao Lăng Thu nổi khổ trong lòng không sao nói ra, Ngọc đại nhân cũng không để ý. Lại nghĩ tiền bạc của Cao Lăng Thu dành dụm được mấy năm nay đều bị cháy hết cũng rất thương y, tạm thời xây phòng khác cho vợ chồng y ở. Lại sai người tới dọn dẹp chỗ nhà bị cháy, cung cấp đồ dùng mới cho họ, vẫn cho họ ở đó, Cao Lăng Thu cứ suốt ngày than thở. Bích nhãn hồ ly nói khế:

“Sách đã thành tro ròi, người than thở thì được gì?

Hai mươi năm nay người lại không đọc thuộc lòng hai quyển sách ấy ròi sao?

Người cứ dạy ta bằng miệng bằng tay là được!”. Cao Lăng Thu lại thở dài nói “Sách dày như thế, sâu sắc như thế, và lại nhiều hình vẽ ít văn tự, ta làm sao có thể nhớ rõ tất cả? Chỉ còn cách nói cho người biết những gì ta nhớ được mà thôi !”, lại nói:

“Như thế cũng hay, trong sách đều là những chiêu số cao siêu của người học võ, nếu bị người tâm địa xấu xa học được thì sắp tới lại không gây ra nhiều tội ác trên đời sao? Cháy đi cũng nhẹ người. Chỉ là ta đã thu nhận đồ đệ, ta vẫn chưa dạy cô ta những chỗ thâm áo trong sách!”. Bích nhãn hồ ly lại hỏi:

“Đồ đệ của người ở đâu?”. Cao Lăng Thu bèn bí mật cho thị biết, nói:

“Người ngàn vạn lần không được nói cho người ngoài là tiểu thư Ngọc Kiều Long trong phủ này là đồ đệ của ta. Ta không những dạy kinh sử cho cô ta, mà còn ngấm ngấm dạy võ nghệ, cô ta đã học võ với ta năm năm, nhưng ta không muốn dạy thêm nữa?”. Cao Lăng Thu đáp:

“Đầu tiên ta muốn dạy cô ta làm nữ hiệp, nhưng về sau ta thấy khí phách giàu sang của cô ta quá nặng. Ta lại nghĩ

tương lai cô ta lớn lên nhất định phải lấy chồng nhà quan, nếu cô ta có một thân võ học, lại làm phu nhân của loại quan lại gian ác lại khiến những kẻ sĩ chân chính hành hiệp trượng nghĩa không thể thi triển tài năng, thì việc bất bình trên đời lại càng nhiều!”. Bích nhãn hồ ly vì câu ấy của y lại định sắp tới nắm tiểu thư ở đây vào tay mình, dắt nàng rời nhà qua lại giang hồ, làm một cánh tay cho mình và trả thù những kẻ đối đầu dồn mình tới chỗ cùng đường. Bích nhãn hồ ly có thâm ý như thế nên làm ra vẻ rất quy quy củ củ, đối xử với phu nhân và tiểu thư rất tốt, nhưng lại ngấm ngầm bức ép Cao Lăng Thu, bắt y nói ra chiêu số võ nghệ, thị lại muốn học những chiêu số tàn độc nhất. Cao Lăng Thu bị thị khống chế, cảm thấy không sao đối phó, đành bịa ra rất nhiều chuyện, nói những vụ án thị đã gây ra trước kia hiện vô cùng khẩn cấp, nha môn đã nhận được công văn của rất nhiều phủ huyện gửi tới, lại có rất nhiều Bồ đầu nổi tiếng đã tới Tân Cương.

Bích nhãn hồ ly nghe thế mới cảm thấy sợ hãi, Cao Lăng Thu lại thường xuyên khuyên thị nên bỏ ác làm lành, làm một người yên phận. Thị cũng cảm thấy ở đây thoải mái hơn nhiều so với việc bôn tẩu trên giang hồ nên cũng yên tâm, hàng ngày khâu vá giặt giũ, lại rất cần kiệm. Có lúc thị cũng theo Ngọc phu nhân và tiểu thư lên chùa thắp hương

lạy Phật, nhiều người đều nói vị Cao sư nương này rất tốt, là một người vợ hiền. Chớp mắt đã qua hai năm, trong hai năm ấy tiểu thư Ngọc Kiều Long đã không học võ nữa, còn kinh sử thư họa nàng đã tự mình học được, không cần phải có thầy dạy.

Cao Lăng Thu ở đó chỉ hàng ngày đánh cờ vây với Ngọc đại nhân, cũng như một vị khách suông. Cao sư nương lại trở thành nửa bộc phụ, tất cả áo quần của tiểu thư đều do thị may, tuy không dám để lộ bản tướng trước mặt tiểu thư, nhưng có lúc ngấm ngấm hỏi dò “Võ nghệ của tiểu thư học được tới mức nào?”.

Tiểu thư hạ giọng đáp:

“Quên hết cả rồi! Vốn là ta không muốn học những thứ ấy, nên trước kia sư phụ bảo ta học, về sau ta không thích học nữa, y cũng không muốn dạy nữa”.

Năm ấy Ngọc Kiều Long đã mười sáu tuổi, dáng vẻ ung dung xinh đẹp, giống hệt thiên tiên. Mùa xuân cha nàng về kinh bệ kiến, lại vừa khéo cậu nàng là Đoan tướng quân ra làm Lãnh đội đại thần suất lĩnh doanh Cáp Long Khắc tới Y Lê, sai người tới đón gia đình nàng tới Y Lê gặp nhau, lúc ấy hẹn ngày lên đường. Bích nhãn hồ ly Cao sư nương cũng tới Y Lê. Cao Lăng Thu không yên tâm, cũng định đi theo. Trước hôm lên đường một ngày, tất cả mười sáu

chiếc xe, năm mươi bốn con ngựa, tám viên sai quan, bốn mươi doanh binh, trên ngựa trên xe không những chở hành lý mà còn mang theo rất nhiều lương khô và vò rượu, trong vò rượu đều là nước sạch. Vì từ đó đi về phía tây phải qua hơn hai trăm dặm sa mạc, suốt ba ngày không nhìn thấy một giọt nước, nếu không chuẩn bị trước thì toàn bộ người ngựa đều phải chết khát. Lần ấy đi từ Y Lê, ngoài Ngọc phu nhân và tiểu thư Ngọc Kiều Long còn mang theo bộc phụ a hoàn và Cao Lăng Thu, Bích nhãn hồ ly, lại có gia quyến của hai viên quan nhỏ trong nha môn, đều cùng tới Y Lê, sau đó qua đường Quy Ninh Lũng Tây.

Đại đội xe ngựa rời thành Thả Mạt đi thẳng về phía tây, tới khu phụ cận thành Thả Mạt còn có rất nhiều người Bát kỳ trong doanh Đa Sách Luân, cày cấy rất nhiều ruộng đất. Trên ruộng ngoài lúa mạch còn trồng nho, nho ở đó không dùng giá đỡ mà bò lan trên mặt đất, trái lá xanh khắp núi khắp đồng.

Cuối tháng ba gió ấm, sắc trời trong xanh, từng đám mây trắng trôi lững lờ. Xe ngựa đi về phía trước, được một ngày, trú lại một nơi giống như thị trấn. Hôm sau hai người lính mở đường ngẩng mặt nhìn trời, nhìn suốt nửa ngày rồi lắc đầu nói “Trời không tốt lắm! Tới Qua Bích nếu có

bão thì không xong!”. Lúc ấy có viên sai quan bầm báo với Ngọc phu nhân. Ngọc phu nhân đã lên xe, cũng không có chủ ý, bèn nói:

“Các người xem đi được thì đi, không đi được thì thôi!”.

Lúc ấy tiểu thư bên cạnh lại sai bộc phụ lên tiếng, nói:

“Tiểu thư nói trời tốt thế này, trên trời cả mây cũng không có, sao không đi nữa? Dừng lại ở đây để làm gì?”. Lúc ấy viên sai quan bèn vội ra lệnh:

“Lên đường, đi thôi, chiều mai nhất định phải tới thành Khắc Lý Nhã bằng được”.

Lúc ấy lệnh vừa truyền ra, xe lộc cộc, ngựa hí ran, bụi bặm bốc lên, đoàn xe ngựa như một con rắn dài thuận theo đường lớn đi về phía tây. Người trong quân doanh có kẻ thờ dài nói:

“Tới Qua Bích gặp bão chưa quan trọng, nếu gặp phải Bán thiên vân mới là nguy hiểm!”. Lúc ấy phu xe và kỵ mã đều nói về Bán thiên vân, đều có vẻ sợ sệt. Cao Lăng Thu trên xe cũng nói khẽ với Bích nhãn hồ ly:

“Bán thiên vân là tên cướp lớn vừa xuất hiện ở Tân Cương gần đây, thủ hạ có ba trăm lâu la, đều là kiện nhi trên ngựa, thường xuất hiện trên sa mạc, chúng ta phải cẩn thận!”. Bích nhãn hồ ly nói:

“Ta không mang theo binh khí, làm thế nào được?”. Cao

Lãng Thu nói:

“Có mang theo cũng vô dụng, nếu ba trăm người của họ nhất tề xông lên thì cho dù chúng ta có võ nghệ như Giang Nam Hạc cũng vô dụng!”. Bích nhãn hồ ly cầu mạnh Cao Lãng Thu một cái, nói:

“Từ nay trở đi chúng ta không được nói tới Giang Nam Hạc nữa!”. Cao Lãng Thu biết Bích nhãn hồ ly rất sợ Giang Nam Hạc, vì sư huynh của Giang Nam Hạc từng chết dưới tay thị, nhưng Cao Lãng Thu lại từ Giang Nam Hạc liên tưởng tới hai quyển kỳ thư bị cháy, lại không tìm được than thở.

Lúc ấy trên xe tiểu thư Ngọc Kiều Long có bộc phụ, trước mặt có ba a hoàn, người ngồi trên cang xe tên Tú Hương. Cô ta quay lại nhìn, chỉ thấy chung quanh là một màu xanh kéo dài tới chân trời, ở đó có hàng ngàn hàng vạn bò dê, lại có nhiều phòng ốc hình tròn, bèn khẽ nói:

“Tiểu thư nhìn kia, đó là lều của người Mông Cổ!”. Bộc phụ Sử má má cũng kéo tiểu thư mặc y phục bằng đoạn màu phấn ngồi sau lưng bà ta, nói:

“Tiểu thư, mau mọp xuống cửa sổ mà xem!

Đúng là có ý tứ, giống hệt một bức tranh!”. Ngọc Kiều Long lại lắc đầu nói:

“Có ý tứ gì đâu!”. Nàng vươn vươn vai, cầm chiếc khăn

tay trắng phủi phủi bụi đất trên tóc. Dưới đùi cảm thấy có vật gì, đó vốn là một thanh bảo kiếm của cha nàng, tên là Đoạn Nguyệt, tuy không thể chém vàng chặt sắt nhưng cũng sắc bén hơn đao kiếm bình thường rất nhiều, bấy giờ nàng lên mẹ mang lên xe.

Xe ngựa nối nhau đi, cỏ dưới đất dần dần ít đi, màu xanh bốn phía cũng dần mất đi, màu đất càng lúc càng đen, tiếng xe ngựa càng lúc càng to, vốn là đã tới sa mạc. Chỉ thấy càng đi càng hoang vu, cát dưới đất càng lúc càng to, lúc đầu còn thỉnh thoảng thấy vài đoàn người Mông Cổ cưỡi lạc đà, dần dần thì không thấy gì nữa, chỉ có cát vàng kéo dài ngàn dặm, một cọng cỏ cũng không có. Đến chỗ ấy, khiến người ta run sợ, khiến người ta tuyệt vọng, đồng thời ngựa dường như cũng đã mỏi, sai quan, quân sĩ, phu xe không ai dám cao giọng trò chuyện, chỉ im lặng đi tới.

Cao Lăng Thu thò đầu ra ngoài nhìn nhìn, chỉ thấy mặt trời vàng vọt, sắc trời bốn bên đều mờ mịt, y xua xua tay nói:

“Chỉ sợ có bão. Người mở đường nhất định biết được thời tiết, mà bao nhiêu người thế này lên đường lại chỉ vì một câu nói của tiểu thư!”. Y đang nói một mình như thế, chợt thấy đoàn xe đổi hướng, dường như rẽ lên phía bắc.

Hai doanh binh cưỡi ngựa dẫn đường, xe ngựa phía sau nối theo, bánh xe lăn mau, vó ngựa dồn dập như mưa rào

đổ xuống, sông lớn chảy đi, một tràng âm thanh đáng sợ vang lên liên tục không tắt. Đi khoảng mười dặm thì tới một khu đất thấp. Ở đó bốn bề đều có gò cát có thể tránh gió. Lúc ấy, mười sáu chiếc xe đều quây lại như một ngôi thành nhỏ. Sai quan, doanh binh và phu xe đều nói: “Không đi được nữa, sắp có bão rồi!”. Lúc ấy tiểu thư Ngọc Kiều Long đột nhiên trên xe bước xuống, nàng nhìn nhìn sắc trời, thấy màu trời cũng tối sầm như dưới đất. Đám xa phu đánh xe, doanh binh cho ngựa ăn, nấu nước, ăn lương khô, tụy chiếc đồng hồ vàng trong người Ngọc Kiều Long mới chỉ mười một giờ hai mươi, chưa đến giữa trưa, nhưng mọi người đều quyết định không đi nữa, có người nằm lăn ra trên mặt cát như chuẩn bị ngủ đêm ở đây. Tú Hương bưng xuống một chén trà, một tô miến gà, Ngọc Kiều Long vừa ngồi lên xe ăn được một chút chợt gió nổi lên, người phu xe vội mời tiểu thư vào trong, buồng rèm kỹ rồi chui xuống núp dưới gầm xe. Lúc ấy tiếng gió vi vút vang lên, ào ào càng thổi càng mạnh, trên mui xe như có mưa rơi lộp bộp lộp bộp. Trận gió này cuốn tới vô số cát đá, thế rất mạnh mẽ, như trời long đất lở, biển lật núi dờn, bốn phía tối đen, còn tối hơn cả lúc giữa khuya. Lúc ấy tất cả mọi người đều co rúm không dám động đậy, chỉ có tiếng ngựa hí khể vang lên trong tiếng gió cát ào ào.

Không biết qua bao lâu, gió dần dần yếu đi, mọi người cũng từ từ trở mình, trời đất dường như cũng dần dần hé mắt ra. Nhưng đột nhiên lại nghe tiếng nhiều người la lên kinh hoảng, nói:

“Bọn cường đạo tới rồi! Bán thiên vân!”.

Lúc ấy một tràng tiếng vó ngựa từ xa phóng tới, như cuồng phong nổi lên lần nữa! Cao Lăng Thu vội nắm chặt thanh kiếm nhảy xuống xe, chỉ thấy cát bay mờ mắt. Y quay đầu dặn Bích nhãn hồ ly:

“Người không nên xuống xe”. Lúc ấy một tràng tiếng vó ngựa theo gió vang tới, chỉ nghe “A, a, giết, giết!”, một tràng tiếng la hét âm ỉ xen lẫn với tiếng rú. Cao Lăng Thu vung kiếm định xông qua đánh giết nhưng hai mắt y bị cát bay vào không mở ra được. Trước ngực lại bị vó ngựa đá một đá rất nặng, y ngã lăn ra đất. Một con ngựa vọt qua người y, y vội lăn vào gầm xe. Lúc ấy tiếng quát hét, tiếng kêu rú đã làm ù tai y, cát đá bị gió thổi đã đè lên hai chân y, trong lòng y hơi có chút cảm khái, tự nhủ “Mình cũng già rồi! Hai quyển kỳ thư ấy rơi vào tay mình thật uổng, mình bỏ phí mất hai mươi năm!”. Lúc ấy tiếng vó ngựa xa dần, tiếng quát hét chém giết đã tắt, nhưng gió vẫn chưa ngừng, trong tiếng gió cát lại xen tiếng rên rỉ thê thảm. Cao Lăng Thu bị cát vùi không đứng lên được, lại qua rất

lâu gió tắt hẳn mới có người cứu Cao Lãng Thu đứng lên. Chiếc áo bào màu lam, bộ râu bạc của Cao Lãng Thu đều dính đầy cát. Y thở hổn hển, được đỡ lên xe, chỉ thấy Bích nhân hồ ly ngồi cứng đờ trong xe như đã chết.

Lúc ấy chợt nghe đám sai quan, doanh binh hoảng sợ kêu lên:

“Tiểu thư thất tung rồi! Bị cường đạo bắt đi rồi ...”. Cao Lãng Thu kinh ngạc, vội lấy lại tinh thần xuống xe bước qua xem, chỉ thấy mọi người đang bới cát, kéo lên rất nhiều xác chết mất tay cụt chân, lại có cả ngựa bị thương và người bị thương đang rên rỉ. Nhưng sai quan kiểm điểm lại nhân số thì chỉ có hai doanh binh bị chết, bốn người bị thương, cường đạo lại chết hơn ba mươi người, bị thương tám người.

Cao Lãng Thu bất giác càng kinh ngạc, lúc ấy chợt nghe tiếng khóc của lão má trên xe tiểu thư, nói:

“Ta cũng không biết tiểu thư đi ra ngoài thế nào! Tiểu thư còn có một thanh bảo kiếm trên xe, cũng không còn nữa! Mới rồi ta cũng sợ tới mức ngất đi, cũng không biết cường đạo nào bắt tiểu thư đi!”. Ngọc phu nhân và đám a hoàn cũng khóc lóc trên xe, mấy người sai quan vội suất lãnh đám doanh binh cưỡi ngựa chia nhau đi tìm tung tích tiểu thư.

Lúc ấy Cao Lãng Thu ngẩn ra, nghĩ tới nghĩ lui, trong lòng y đã hoàn toàn hiểu rõ. Từ lần trong phòng phát hỏa cháy mất hai quyển sách tới việc thất tung của Ngọc Kiều Long hiện tại ... Y đầu tiên không kìm được đắc ý cười một tiếng, lại thở dài một tiếng, ngã vật xuống xe, hạ giọng nói với Bích nhân hồ ly:

“Không cần tới Y Lê, người phải chạy mau đi! Nếu không ắt người gặp cái họa sát thân đấy. Vì lúc đầu ta đã làm sai, ta đã nuôi dưỡng một con độc long trên đời!”.

Giữa trận bão cát, lúc giặc tới cướp, tiểu thư Ngọc Kiều Long đột nhiên thất tung. Thật ra lúc ấy bọn cướp đang nhao nháo tháo chạy, vị tiểu thư này đội khăn trắng, mặc áo màu ngân sắc, quần màu thủy lam, đoạt được một con ngựa cao lớn màu đỏ như lửa, cầm thanh kiếm Đoạn Nguyệt đang ráo riết truy sát bọn cướp trên sa mạc.

Bọn cướp kia đều là bộ hạ của tên đại đạo Bán thiên vân, người nào cũng kiêu hãnh tuyệt luân, họ ở giữa gió cát lại như nghê kinh giữa biển, ruổi rong qua lại, ngựa khỏe đao dài, nhưng hơn năm mươi người mà không địch nổi một vị tiểu thư, bị Ngọc Kiều Long đánh giết tới mức người này vừa đứng lên người kia lại ngã ngựa. Có người cả người lẫn ngựa đều bị chém chết, có người rơi xuống còn ngựa phóng đi, núp dưới đồng cát mới thoát chết.

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 6

Đại mạc bi ca, trai tài gái sắc Đầy thành mưa gió, cọp núp rồng nằm

Chỉ thấy đàn ngựa phóng đi, tiếng người la hét, đao kiếm chạm nhau, máu cát trộn lẫn. Kiếm pháp của Ngọc Kiều Long rất tinh kỳ, kỹ thuật lại giỏi, bảo kiếm sắc bén, bất kể là kẻ hung hãn thế nào, trong ba bốn hiệp cũng bị nàng đâm chết. Cho nên đám cướp kinh hoàng, như đàn quỷ gặp thiên thần, cáo thỏ gặp mãnh hổ, đều kêu gào lớn “Chạy mau, chạy mau, con mụ này lợi hại lắm, chạy mau!”. Họ ngay cả dáng vẻ của Ngọc Kiều Long cũng không kịp nhìn, chỉ thúc ngựa tháo chạy, giầy lát đám cướp chạy tan, gió cát cũng tắt dần. Ngọc Kiều Long lúc bấy giờ mới kìm ngựa lại thở dốc một lúc, đưa mắt nhìn quanh chỉ thấy sa mạc thê lương, ngoài cát đen dưới đất không nhìn thấy gì khác. Mẹ mình và đám sai quan doanh binh cùng xe kiệu người ngựa cũng không biết đang ở đâu.

Ngọc tiểu thư ngẩn ra, kể lại cười một tiếng, nàng rất yên tâm về mẹ và mọi người, vì biết có Cao Vân Nhận bảo vệ, không tới nỗi bị chuyện gì. Nàng tra kiếm vào vỏ, lại giục ngựa tiến về phía trước, thả lỏng dây cương, rút chiếc khăn lụa trên đầu xuống, xoa mái tóc dài ra tết thành hai bím buông xuống trước ngực, kể trùm chiếc khăn trắng lên đầu, rồi kéo cương thong thả đi. Nàng nghĩ thầm “Nghe nói con gái Cáp Long Khắc và Mông Cổ đều tết tóc thành hai bím, tự do tự tại đi lại trên sa mạc, săn bắn ở thảo nguyên, bây giờ mình cũng làm thế, ai nhận ra mình được? Sao không nhân dịp này đi chơi các nơi, thử thử võ nghệ mà mình khổ luyện mười năm?”. Lúc ấy Ngọc Kiều Long cao cao hứng hứng tiến đi, chỉ là nàng không biết phương hướng, vả lại bốn mặt đều là cát trải mênh mông, không thấy khói bếp thành trấn. Đi được hồi lâu, nàng đã khát nước, ngựa cũng mệt mỏi, lúc ấy nàng mới hơi lo lắng. Bèn kìm ngựa lại nghĩ ngợi một lúc, cảm thấy nếu cứ chần chừ ở đây thì càng lúc càng đói khát, cả người lẫn ngựa ắt phải chết thảm ở đây. Nên nàng quả quyết, dùng chuôi kiếm đánh ngựa chạy về phía tây, con ngựa bốn vó đạp lên cát đen, chệnh choạng tiến tới. Không biết đi được bao lâu, chợt thấy trước mắt có một đàn sa kê kêu quang quác bay lên (loài sa kê này là loài

chim duy nhất trên sa mạc Tân Cương), Ngọc Kiều Long nhìn thấy rất vui mừng, quên mất mình đang vừa đói vừa khát, lại thúc ngựa tiến lên, nhưng con ngựa quả thật đã không còn sức, cứ đi chuệnh choạng, đánh đập quát tháo thế nào cũng không thể đi mau được. Lại đi hồi lâu, trời đã tối dần, lúc ấy chợt thấy trước mặt có một hòn núi cao, trên núi mường tượng như có cây cối. Ngọc Kiều Long cả mừng, nghĩ thầm trên núi đã có cây ắt có thể có nguồn nước có người ở, mình mau tới đó xem thử. Lúc này nàng lại liên tục thúc ngựa, con ngựa dường như nhìn thấy màu xanh ở xa cũng phấn chấn, bốn vó chạy mau về phía trước. Giây lát thấy địa thế dần dần bằng phẳng, gió nhẹ thổi lên đưa tới mùi vị của thảo nguyên. Nguyên là người ngựa của Ngọc Kiều Long đã rời khỏi sa mạc tới thảo nguyên, nhưng lúc ấy trời đã tối đen.

Đi được một lúc, Ngọc Kiều Long xuống ngựa, thả ngựa gặm cỏ trên mặt đất. Nàng cũng ngồi xuống đất bứt hai cọng cỏ đưa lên ngửi ngửi. Lại ngẩng lên nhìn thấy sao đã mọc, vàng trắng cong cong cuối tháng mờ mờ rải xuống ánh sáng nhàn nhạt như nước. Con ngựa ở bên cạnh ra sức gặm cỏ, lại ngẩng lên hí dài. Nó vừa hí lên, không ngờ xa xa cũng có tiếng ngựa hí vọng tới. Ngọc Kiều Long không kìm được giật nảy mình, nghĩ thầm “Không xong!

Biết đâu hòn núi phía trước lại chính là sào huyệt của bọn cướp!”. Lúc ấy nàng đứng lên, nghiêng tai lắng nghe, thấy tiếng ngựa hí quả rất hỗn loạn, vả lại còn đúng là từ trên núi vang xuống, Ngọc Kiều Long lại thăm cười nhạt, nói: “Cũng tốt, ta cũng định tới sào huyệt bọn cướp xem qua một lần, nếu tên đầu đảng bọn cướp trên núi này đúng là Bán thiên vân gì đó, thì ta sẽ so tài với y, trừ diệt y luôn!”. Lúc ấy Ngọc Kiều Long lại lên ngựa, vẫn lấy chuôi kiếm đánh ngựa, đi về phía hòn núi. Lúc ấy trên thảo nguyên rộng lớn trải ra ánh trắng nhàn nhạt, vó ngựa lóc cóc đi hồi lâu thì tới chân núi. Ngọc Kiều Long cẩn thận giục ngựa đi lên, con ngựa đạp lên đá núi, Ngọc Kiều Long vung kiếm chém gai góc hai bên đường. Đi lên núi rất lâu vẫn không gặp tên cướp nào, cũng không thấy gian nhà nào, chỉ thấy gió thổi rặng cây, trăng soi lên đá, khung cảnh vô cùng yên ắng.

Đang đi chợt nghe văng vẳng có một giọng hát theo gió thoảng tới. Ngọc Kiều Long vô cùng kinh ngạc bèn nhảy xuống ngựa, một tay cầm kiếm, một tay dắt ngựa từ từ tiến tới đồng thời lắng nghe. Chỉ thấy tiếng hát càng lúc càng rõ, dần dần đã có thể nghe rõ được, lời ca như sau :

Trời đất tối tăm sinh tai ương.

Nhà ta huynh muội quá đau thương.

Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử.
Con cô may được họ hàng thương.
Nhà ta gia thế người đều biết.
Duy có anh em chẳng tỏ tường.
Tên ta là Hồ em tên Báo ...

Lời ca mùi phần thể lượng nhưng khí thế vô cùng kích
ngang mạnh mẽ, dường như đàn ông hát. Ngọc Kiều Long
không kìm được kinh ngạc tự nhủ “Kỳ quái! Chẳng lẽ ở
đây lại có ẩn sĩ, thi nhân nào ẩn cư à?”. Nàng nhất thời
nảy lòng hiếu kỳ, lại lên ngựa đi tiếp. Con ngựa nàng cưỡi
tựa hồ rất quen thuộc với nơi này, luôn lách phóng nhảy
lên thẳng đỉnh núi. Ngọc Kiều Long nhìn xuống chỉ thấy
phía dưới là một sơn cốc bằng phẳng, vài chỗ có ánh đèn
thấp thoáng như ánh sao nhấp nháy, ngoài ra không thấy
gì rõ. Lúc ấy tiếng ca càng rõ càng bi thiết, hát tới đoạn
cuối là “Hai mươi năm nữa như may gặp, Báo oán đền ơn
hết vãn vương!” gì đó.

Ngọc Kiều Long thúc ngựa đi xuống, vì sườn núi rất dốc,
con ngựa không dám đi thẳng xuống, lại không ngừng lùi
lại, ngẩng đầu hí dài. Ngọc Kiều Long xuống ngựa, lại liên
tiếp lấy chuôi kiếm đập vào hông ngựa, nó càng hí lớn.
Lúc ấy đàn ngựa trong sơn cốc cũng hí lên, tiếng người
vang lên âm ỉ, có rất nhiều ánh lửa di động.

Ngọc Kiều Long đập một tảng đá lớn lăn xuống, ké cầm bảo kiếm cao giọng hỏi vọng xuống dưới:

“Các người không được lên đây, trước hết cứ ở dưới trả lời ta đã? Đây là nơi nào vậy?”. Câu nói vừa phát ra, chỉ thấy bên dưới vù vù vù có tên ngầm bắn tới, Ngọc Kiều Long vung kiếm gạt rơi xuống đất, nàng bỏ ngựa xông xuống, giầy lát đã xuống sườn núi, chỉ thấy trong sơn cốc có rất nhiều người đang xông lên. Ngọc Kiều Long vung bảo kiếm hăm dọa “Ai bước tới là phải chết!”. Bọn cướp cầm đuốc soi về phía nàng, có người hỏi “Ái cha, chính là thị, người ban ngày giết chết rất nhiều huynh đệ của bọn ta chính là thị!”. Lúc ấy bọn cướp ai cũng nghe câu nói của nàng, cầm đao thương côn bồng ào ào xông lên. Ngọc Kiều Long vung mau thanh bảo kiếm đâm ngang chém dọc, đao kiếm loảng xoảng, bọn cướp nhao nhao lui lại. Ngọc Kiều Long vội xoay lưng vừa đánh vừa chạy.

Lúc ấy chợt nghe trong bọn cướp có người quát lớn như tiếng sấm, lập tức cả bọn đều dừng tay, chỉ có vài người bước lên hỏi Ngọc Kiều Long:

“Người họ gì? Có phải ban ngày chính là người đã giúp đỡ bọn quan quân kia đối đầu với bọn ta không? Bây giờ người tới núi này của bọn ta để làm gì?”.

Ngọc Kiều Long hít một hơi, nói:

“Không sai, người ban ngày đánh nhau với các người chính là ta. Bọn giặc cướp các người thường ngày đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác trong sa mạc, bây giờ ta tới đây, chính là muốn gặp tên đầu đảng Bán thiên vân của các người”. Một tên cướp nói:

“Trước tiên người hãy nói rõ tên họ đi, người là vợ ai, con gái ai?”. Ngọc Kiều Long vung thanh kiếm nói:

“Đừng hỏi nhiều! Ta chỉ muốn gặp Bán thiên vân!”. Một tên cướp nói:

“Người cứ đợi một lúc!”. Lúc ấy Ngọc Kiều Long cầm kiếm đứng thẳng ở đó, bọn cướp vây quanh chĩa binh khí vào người nàng, ánh mắt đều có vẻ sợ sệt, không ai dám sấn tới gần. Một lát sau, lại thấy có người tới nói:

“Trại chủ của bọn ta mời người tới gặp!”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, tay cầm bảo kiếm đi giữa bọn cướp vây quanh tiến về phía trước, mùi mấy ngọn đuốc sáng rực đưa nàng vào một gian lều cỏ lớn.

Trong gian lều này có tên đầu đảng bọn cướp ngồi, té ra dường như y đang mắc bệnh. Y nằm trên một chiếc ghế dài, trên ghế phủ một tấm da gấu đen, trước mặt là một cái bàn trên bày rượu thịt, bên cạnh có hai phụ nữ đứng hầu. Hai người phụ nữ này đều rất xấu xí, dường như là phụ nữ nhà quê bị cướp về.

Tên đầu đảng để trần cánh tay, vai trái khoác một tấm chăn xanh, khuôn mặt nghiêng nghiêng, tóc rất dài, không nhìn thấy rõ mặt mũi, râu quai nón đầy cằm, trông rất hung dữ. Y vừa thấy Ngọc Kiều Long bước vào lập tức giật nảy mình, vì Ngọc tiểu thư đầu trùm khăn lụa, hai bím tóc buông xuống trước vai, áo hồng quần lam, thân hình nhỏ nhắn hiên ngang, ánh mắt thanh tú bức người, dưới ánh lửa vô cùng diễm lệ. Tên đầu đảng bọn cướp nhìn nàng một cái rồi quay đi như xấu hổ, lại bảo người phụ nữ đứng bên cạnh khoác cho y một cái áo xanh, rồi hỏi:

“Người lên núi muốn gặp ta là có chuyện gì?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người có phải là Bán thiên vân không?”. Tên đầu đảng bọn cướp gật đầu nói:

“Không sai! Người nhận ra ta sao?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Tuy ta không nhận ra người nhưng biết người là tên cướp nổi tiếng ở Tân Cương. Sa mạc vốn đã khó đi lại, từ khi có bọn cướp các người, khách thương càng không có cách nào lui tới. Hôm nay ta ngẫu nhiên gặp các người trong sa mạc, đang muốn trừ diệt các người, nên ta đuổi tới đây khuyên các người mau bỏ ác làm lành thì ta còn có thể tha mạng cho, nếu không hôm nay ta phải giết chết tất cả các người!”.

Bán thiên vân nghe câu ấy lại phá ra cười, nói:

“Lợi hại thật! Ta tới Tân Cương hơn một năm nay, vẫn không ngờ tới Tân Cương lại gặp một cô gái lợi hại thế này! Đáng tiếc hiện ta đang bị bệnh, hôm nay ta không xuất mã, nếu không thì lúc bão cát ta đã gặp được vị hào kiệt trong đám phụ nữ nhà ngươi.

Ngươi đã tới đây chúng ta cũng dễ nói chuyện, ta cứ hỏi trước tên họ ngươi là gì? Là người ở đâu?”. Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Ngươi hỏi tên họ ta làm gì? Nếu ngươi chịu bỏ lỗi cũ thì cứ lập tức giải tán bọn cướp, mau rời khỏi đây, nếu không thì hãy coi chừng thanh kiếm của ta”. Bán thiên vân lại cười nói:

“Sự tình đâu có dễ như vậy? Ít nhất ngươi cũng phải nói rõ tên họ, nói rõ là người ở đâu, ta mới có thể bàn bạc với ngươi”. Ngọc Kiều Long nói “Ta họ Long”. Bán thiên vân hỏi:

“Có phải người Hà Nam không?”. Ngọc Kiều Long kinh ngạc nói:

“Ta chưa từng tới Hà Nam, ta sinh ra ở sa mạc, lớn lên ở Tân Cương, từ nhỏ luyện tập võ nghệ, chỉ chuyên hành hiệp trượng nghĩa!”. Bán thiên vân vẫn cười nhạt nói:

“Nói thế thì trời đưa tới cho ta một bà vợ đẹp rồi! Lại đây!

Chúng ta so tài vài hiệp, nếu ta thua dưới tay người thì bọn ta sẽ theo lời người, rửa tay không làm chuyện này nữa, nếu người thua dưới tay ta thì cũng đừng nghĩ tới chuyện ra về, người phải làm vợ của Bán thiên vân ta!”. Lúc nói y đã đứng lên tiện tay rút một thanh phác đao trên bàn rung lên một cái. Hai người phụ nữ bên cạnh hoảng sợ ngồi thụp xuống đất. Ngọc Kiều Long cũng vung kiếm tức giận nói “Tới đây!”. Bán thiên vân dùng mũi đao vung một cái về phía đám thủ hạ của y, bọn thủ hạ của y đều lui ra khỏi lều. Bán thiên vân để trần nửa cánh tay, tung người vọt tới, thanh phác đao vù một tiếng chém xuống, Ngọc Kiều Long né mau qua một bên, vung kiếm đón đỡ. Gã Bán thiên vân này khỏe mạnh như cọp, tóc tai râu ria xồm xoàm, dáng vẻ vô cùng hung dữ xông thẳng vào. Ngọc Kiều Long thì eo lưng nhỏ nhắn, bảo kiếm lấp loáng. Qua lại ba bốn hiệp, Bán thiên vân cướp đường xông ra cửa, Ngọc Kiều Long tung người đuổi theo. Lúc ấy bọn cướp đã đứng đầy sơn cốc, ánh đuốc sáng như ban ngày, nhưng Bán thiên vân đã dặn bọn thủ hạ không được xông vào, chỉ một mình y giao đấu với Ngọc Kiều Long. Thanh đao của y như cánh phượng, vung múa như bay, nhưng thanh kiếm của Ngọc Kiều Long như đặng xà, cũng không chịu kém. Hai người càng đánh càng hăng, bọn cướp

đứng bên cạnh cũng hò hét ầm lên trợ oai cho trại chủ. Ngọc Kiều Long kiếm pháp trấn định, không hề rối loạn, đánh nhau hơn ba mươi hiệp, kiếm pháp của nàng càng thuần phục, càng tiến sát vào Bán thiên vân, nhưng Bán thiên vân võ nghệ cũng không phải tầm thường, kiếm của Ngọc Kiều Long đâm tới, y vẫn có thể lập tức đón đỡ, không hề suy nghĩ. Hai người lại đánh nhau hơn mười hiệp, Ngọc Kiều Long lại thay đổi kiếm pháp, thân hình của nàng theo kiếm thế di chuyển mau lẹ, thanh kiếm sắc bén thoát như ngọn cây chọc trời, thoát như giao long xuống biển, thoát như bạch hạc nhảy múa, thoát như chim én lướt sóng. Lúc ấy bọn cướp cũng không hò hét nữa, đều trở mắt ra nhìn.

Đột nhiên Bán thiên vân vung đao ngang ra choang một tiếng chặn thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều Long, y lui lại hai bước, liên tiếp xua tay nói:

“Không cần đánh nữa, ta rất khâm phục người kiếm pháp cao cường!”. Ngọc Kiều Long thấy y nhận thua, bèn thu bảo kiếm lại, hít một hơi dài. Chỉ thấy Bán thiên vân dưới ánh lửa không ngừng nhìn nhìn mình, bọn cướp bên cạnh cũng nhất tề chen lên, đều bị Bán thiên vân xua tay ngăn lại. Ngọc Kiều Long lại cao giọng nói:

“Người đã nhận thua rồi, người phải mau mau giải tán bọn

lâu la của người, đừng chờ ta dùng kiếm giết từng tên từng tên”. Bán thiên vân cầm đao cười nhạt nói:

“Long cô nương, người cũng ngạo nghễ quá! Hôm nay ta không đánh lại người, không phải vì đao pháp của ta không tinh mà vì ta đang mắc bệnh, còn chưa khỏe. Kiếm pháp của người ta thấy rồi, người là học theo phái Võ Đang chính tông. Nhưng nếu ta không bị bệnh, đem hết sức lực so tài với người, thì chưa biết ai sống ai chết đâu!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt một tiếng, Bán thiên vân lại xua tay nói:

“Người không cần cười nhạt, hôm nay nếu ta không phải là hảo hán, xua bọn thủ hạ của ta xông vào bắt người thì cũng không mất nhiều thời gian đâu!”. Ngọc Kiều Long giọng cao kiêu quát:

“Được, các người xông vào đi!”. Bán thiên vân nói:

“Bọn đàn ông hèn kém mới làm chuyện ấy, chứ Bán thiên vân ta quyết không cậy đông người mà hiếp đáp một cô gái như người.

Mới rồi ta đã nói, nếu người thắng ta thì bọn ta sẽ rửa tay không làm nghề lục lâm nữa. Bây giờ cứ tính là người thắng, Bán thiên vân ngày mai sẽ phá mấy gian phòng này, rời khỏi núi này bảo bọn anh em thủ hạ của ta giải tán, vĩnh viễn không gây chuyện ở Tân Cương nữa.

Nhưng sau này chúng ta còn gặp lại, nhiều thì một năm, ít thì nửa năm, còn phải quyết đấu một trận để phân thắng bại cao thấp, bây giờ xin người để lại tên họ!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta tên Long Cẩm Xuân”. Bán thiên vân gật đầu nói:

“Được rồi, Long tiểu thư, hôm nay ta đã nhớ đại danh của người, không biết tiểu thư còn cần gì không? Ngựa nghèo tiền bạc, chỉ cần tiểu thư nói ra ta đều có thể tặng người!”.

Ngọc Kiều Long ngẫm nghĩ rồi nói:

“Ta cần một con ngựa tốt”. Bán thiên vân gật đầu nói:

“Chuyện đó rất dễ, chỗ ta đây có ngựa tốt, tùy người chọn lựa, còn cần gì nữa không?”. Ngọc Kiều Long ngần ra một lúc rồi nói:

“Người nói ngày mai cải tà quy chánh nhưng ta không tin, nếu không tận mắt nhìn thấy các người buông đao thương xuống giải tán thì không được. Hôm nay các người ra khỏi chỗ này cho ta ngủ lại, chuẩn bị cơm nước cho ta. Ngày mai nhìn thấy các người đi rồi ta mới có thể rời chỗ này, nếu không ...”. Bán thiên vân cười một tiếng, nói:

“Ta cũng biết người nhất định vừa đói vừa khát, nên ta mới vội vàng nhận thua, không muốn đánh nhau nữa cho người nghỉ ngơi!”. Ngọc Kiều Long nghe câu ấy lập tức đỏ mặt, lại vung bảo kiếm lên. Nhưng lại thấy Bán thiên vân

cao giọng sai bọn thủ hạ của y tan ra, lúc ấy một nửa số đuốc đã tắt, Bán thiên vùn chen vào giữa bọn cướp, cũng không biết là đi đâu. Hai người phụ nữ hầu hạ Bán thiên vùn mới rời từ trong đi ra, mời Ngọc Kiều Long vào một gian phòng nhỏ hơn.

Gian phòng này không có cửa sổ, chỉ dùng một tấm vải lớn căng lên, bên trong có một cái giường gỗ, có một cái bàn dùng đinh sắt đóng xiêu xiêu vẹo vẹo, trên bàn có một đĩa đèn mỡ dề. Một người phụ nữ mời Ngọc Kiều Long lên ngồi trên giường, người kia ra ngoài, lát sau bưng vào một vò nước và cái bát sành. Ngọc Kiều Long lúc ấy vốn đã đói quá, nhưng thấy người phụ nữ bưng tới một bát nước trà màu đen, nàng cũng không dám uống, bảo người ấy nhấp một ngụm rồi mới uống. Tuy loại trà này tuy không bằng loại trà thơm chi lan nàng vẫn uống, cái bát sành càng không so được với bầu vàng chén ngọc nàng thường dùng, nhưng cũng cảm thấy vô cùng ngon ngọt, liên tiếp uống ba bát lớn, trong người cảm thấy rất dễ chịu.

Lúc ấy có lâu la đưa rượu thịt vào nhưng không có cơm. Rượu thì Ngọc Kiều Long không dám uống, nhưng thịt trên mâm thì nàng ném một miếng lại muốn ăn nữa, lúc ấy một tay cầm kiếm, một tay bốc thịt khô, cũng không biết là thịt dê hay thịt bò. Ăn luôn mấy miếng, thấy không còn đói

nữa, bèn quay qua hỏi hai người phụ nữ:

“Các người là làm gì ở đây? Có phải là con nhà lương dân bị Bán thiên vân bắt đi không?”. Hai người phụ nữ đều lắc đầu nói “Không phải!”.

Một người nói “Chúng tôi từ Cam Túc tới đây, La đại gia thuê chúng tôi, vì chúng tôi biết ca hát”. Ngọc Kiều Long kinh ngạc hỏi:

“Mới rồi là các người hát à ? Hát Trời đất tối tăm gì đó ...”.

Người đàn bà lắc đầu nói:

“Mới rồi chúng tôi không có hát”. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Bán thiên vân là một tên đại đao, chỗ này ở cạnh sa mạc, núi đã cao lại hiểm trở, các người theo y làm gì?”. Người đàn bà nói:

“La đại gia có tiền, y hoàn toàn không phải là giặc cướp, y nuôi hơn một ngàn con ngựa, người của y cũng rất tốt, không phải là kẻ xấu”. Ngọc Kiều Long giật mình, nhớ lại gã Bán thiên vân mới rồi tướng mạo tuy rất hung dữ nhưng ăn nói có tình có lý, vả lại đao pháp rất giỏi, hay y cũng là một kẻ sĩ có tài không gặp thời, lưu lạc trên sa mạc, bắt đắc dĩ làm giặc cướp? Nàng ngẫm nghĩ một lúc, cảm thấy vô cùng mệt mỏi, muốn nằm xuống nghỉ ngơi một lúc nhưng lại sợ bọn cướp xông vào giết hại, nên cố lấy tinh thần ngồi nghĩ.

Lúc ấy tiếng động bên ngoài đã im bật, chỉ có tiếng bước chân người và từng tràng tiếng ngựa hí vang tới. Ngọc Kiều Long lại nghĩ “Hôm nay mình cũng mạo hiểm quá, một mình vào đây, tuy tự tin là võ nghệ cao cường nhưng họ quá đông người, nếu tất cả cùng xông lên thì e mình cũng khó mà thoát thân. Hôm nay thấy Bán thiên vân thông tình đạt lý lại rất đáng ngờ, hay y đã an bài nguy kế gì, sáng mai đối phó với mình chẳng?”. Nghĩ tới đó lại đứng phắt dậy, vừa định ra ngoài xem, chợt nghe có tiếng hát vang tới, lại là khúc hát :

Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương.

Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử, Con cô may được họ hàng thương ...

Thanh âm rất gần mà thanh điệu còn kích ngang hơn lúc nãy. Ngọc Kiều Long lại quay qua hỏi hai người phụ nữ:

“Ai hát thế?”. Một người hạ giọng đáp:

“Đó là trại chủ Bán thiên vân, y thường hát khúc này”.

Ngọc Kiều Long buồn bã hỏi:

“Ở đây y có anh em nào không?”. Người đàn bà lắc đầu nói:

“Không có”. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Rốt lại y là người thế nào? Tại sao phải tới đây làm

cướp? Tại sao tóc tai râu ria của y lại rất dài, kỳ quái như thế?”. Người đàn bà lại lắc đầu nói:

“Không biết”. Lúc ấy phía ngoài lại có tiếng ngựa hí vang, lại có tiếng rất nhiều người trò chuyện, Ngọc Kiều Long bèn cầm kiếm bước ra.

Chỉ thấy dưới ánh trăng nhàn nhạt có rất nhiều người đang tất tả thắt ngựa thu thập đồ vật, trong bọn dường như có người đang hát khúc ca ấy, là “Ta tên là HỔ em tên Báo ...” gì đó. Ngọc Kiều Long bèn cao giọng gọi:

“Bọn cướp các ngươi lại định đi đâu thế?”, nhưng không ai trả lời, chỉ thấy nhiều tên nói nói cười cười, lên ngựa xuống núi. Một tràng vó ngựa vang lên hỗn loạn, rất nhiều người phóng đi. Tiếng vó ngựa ngoài núi xa dần, trong cơn sóc càng lúc càng yên tĩnh, giọng hát kích ngang mới rồi cũng không biết đang ở đâu.

Ngọc Kiều Long lại cầm kiếm đi tìm người, chỉ thấy đám cướp còn ở lại rất ít. Ngọc Kiều Long tóm một người, dùng kiếm truy vấn:

“Bọn người kia xuống núi làm gì thế?”. Tên cướp ấy đáp:

“Họ đều đi rồi, vì trại chủ bọn ta nói người là một vị nữ hiệp, người đã bảo bọn ta giải tán thì bọn ta nên đi. Mà nói cho đúng thì bọn ta cũng không muốn ở chỗ này, cũng đang muốn dời đi, trại chủ đưa họ đi trước, ngày mai bọn

ta sẽ phá hết phòng ốc ở đây, cũng đi theo họ”.

Ngọc Kiều Long cả giận nói:

“Ta là bảo các người cải tà quy chánh, chứ ai bảo các người đi tới chỗ khác làm cướp? Lại đây, mau đưa cho ta một con ngựa, ta phải đuổi theo Bán thiên vân hỏi y cho rõ”.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long lại bắt tên cướp kia đưa ra một con ngựa, nàng cưỡi ngựa rời khỏi sơn cốc. Con ngựa nhảy qua rất nhiều tầng đá, lại xuống dưới đất bằng. Nàng cài kiếm vào yên ngựa, vung roi đuổi theo. Nhưng lúc ấy trăng sao tối dần, gió cát nổi lên, tiếng vó ngựa của bọn cướp như một làn sóng cuộn cuộn chảy đi, Ngọc Kiều Long đuổi theo rất xa cũng không bắt được tên nào. Nàng bèn tìm ngựa lại nghĩ lại chuyện mới rồi thấy như một giấc mộng, gã Bán thiên vân quả là một tên cướp rất kỳ lạ.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long không nghĩ tới việc trở lại sơn cốc, cũng không muốn đuổi theo Bán thiên vân, nàng chỉ cho ngựa thong thả đi trên thảo nguyên mênh mông, trong bóng đêm mờ mịt. Nàng cũng bất kể phương hướng, càng không biết mình muốn đi đâu! Nghĩ lại mình lúc mười tuổi lúc sư phụ Cao Vân Nhạn đi xa lần đầu, bèn xem trộm hai quyển “Võ Đương quyền kiếm toàn thư”, đã sao ra một bộ giữ riêng. Từ đó trở đi, mình né tránh cả sư phụ, dộc lòng

nguyên cứu rèn luyện võ nghệ trong sách, đến nay đã sáu bảy năm. Hôm nay lần đầu thi triển giết giặc trong gió cát, mới rồi lại so tài với Bán thiên vân thủ thắng, quả nhiên đánh đâu thắng đó. Mình đã có võ nghệ như thế, sao không làm những việc kinh thiên động địa, lại cam tâm làm một khuê nữ tuân phục trong phòng khuê. Nghĩ tới đó nàng vô cùng cao hứng, quên cả mệt mỏi, giục ngựa đi không biết bao nhiêu dặm. Trời sáng dần dần, sau lưng đã có ráng sớm màu tía. Lúc ấy mới biết mình đang đi về phía tây, càng đi đất càng rộng, là một vùng thảo nguyên. Nàng nhìn quanh một vòng, xa xa cũng không có núi non gì, chỉ nghe tiếng ngựa hí ran ran.

Lại đi một lúc, bất giác đã tới chỗ đàn ngựa, nhìn quanh thấy không dưới một hai vạn con, đều đang ăn cỏ. Ngọc Kiều Long biết đây ắt là một mục trường, nhìn ra xa thấy có một ngôi lều màu trắng, Ngọc Kiều Long chợt thấy khát, nàng bèn vung roi thúc ngựa lướt qua cạnh đàn ngựa phi về phía túp lều.

Nàng cho rằng trong lều ắt là người Mông Cổ, nhưng khi tới gần lại thấy trong đó có một cô gái bước ra, mặc áo ngắn vải hoa, chân đi ủng da ngựa, trên đầu cũng tết hai bím tóc như mình, tuổi hơi lớn hơn mình một chút, da rất trắng, mũi cao. Ngọc Kiều Long biết đó nhất định là người

Cáp Long Khắc, bèn giơ tay lên một cái. Cô gái kia đi tới, đầu tiên nói tiếng Cáp Long Khắc, Ngọc Kiều Long lắc đầu, nói với cô ta:

“Ta không hiểu!”. Cô gái kia biết Ngọc Kiều Long là người Hán, bèn nói:

“Người từ đâu tới đây?”, nói rất lưu loát. Ngọc Kiều Long ngạc nhiên rồi cười cười xuống ngựa, nói:

“Ta khát quá! Chỗ các người có nước không?”. Cô gái kia gật gật đầu nói:

“Có”. Cô ta bước tới nhìn nhìn con ngựa màu tía mà Ngọc Kiều Long lấy được trong sào huyết bọn cướp suốt nửa ngày, cũng không nói chuyện với Ngọc Kiều Long nữa.

Ngọc Kiều Long lại rút thanh kiếm trên yên ngựa ra, cô gái kia nhìn thấy cũng không ngạc nhiên, chỉ dùng hai tay nắm mõm ngựa, định xem nó có bao nhiêu cái răng, Ngọc Kiều Long vỗ vai nàng một cái nói:

“Người là người Cáp Long Khắc phải không?”. Cô gái kia gật gật đầu, Ngọc Kiều Long cười nói:

“Người nói tiếng Hán rất giỏi”. Cô gái kia nói:

“Ta thường theo cha tới Y Lê mua bán, tiếng gì ta cũng nói được”. Cô ta còn nhìn nhìn con ngựa không thôi, vì Ngọc Kiều Long thúc giục, cô ta mới đưa nàng vào lều.

Vốn lều của người Cáp Long Khắc giống như lều Mông

Cổ, là dùng lông đuôi ngựa dệt thành, nhìn bên ngoài thì nóc hình tròn, bốn phía cũng hình tròn, không cao lắm. Nhưng vừa vào trong thì lại thấy rất cao, rất rộng, vì nền đào xuống đất rất sâu, dưới đất trải thảm. Tất cả đồ dùng đều trải thảm, người Cáp Long Khắc đều sinh sống theo lối du mục.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long vừa bước vào, thấy chỉ có một bà già đang ngồi trong. Bà già này không biết nói một câu tiếng Hán nào, cô gái kia nói:

“Đây là mẹ ta”. Ngọc Kiều Long vái chào, rồi ngồi xếp bằng xuống. Cô gái bèn pha trà cho Ngọc Kiều Long, trà đựng trong một cái chén uống nước, bên trong hoàn toàn không phải trà mà là một loại sữa ngựa chua. Ngọc Kiều Long nhấp một hớp, cảm thấy khó uống vội đặt xuống. Cô gái kia sờ sờ chiếc hài của Ngọc Kiều Long, hỏi:

“Người không bó chân à?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta là người Bát kỳ, con gái người Bát kỳ bọn ta trước nay cũng như các người, đều không bó chân”. Kế lại hỏi:

“Người tên gì?”. Cô gái kia dùng tiếng Cáp Long Khắc nói tên mình, lại nói tên cô ta có ý nghĩa là “Mỹ Hà” trong tiếng Hán. Lại hỏi Ngọc Kiều Long, Ngọc Kiều Long tự xưng là họ Long, đang một mình một ngựa muốn tới Y Lê. Mỹ Hà tựa hồ rất thích nàng, dắt nàng ra chỉ đàn ngựa trước mặt

nói:

“Hơn ba vạn con ngựa này đều của nhà ta, cha ta là một đại thương nhân, lại là Bách hộ trưởng, hiện đang muốn mở hội đua ngựa, đang chuẩn bị đi.

Người đã cưỡi ngựa tới đây, hai người chúng ta cứ đua trước một lần xem sao?

Đợi hai hôm nữa, ta đưa người tới hội đua ngựa! Ngọc Kiều Long lắc đầu, nói:

“Hôm qua ta đi suốt đêm, bây giờ mệt lắm, ta không thể đua ngựa với người”.

Mỹ Hà cười một tiếng tựa hồ muốn thi triển thân thủ trước mặt Ngọc Kiều Long, lại kéo con ngựa của Ngọc Kiều Long tới nhảy lên yên, phóng ra đồng cỏ rộng lớn. Khi ở gần nàng ngồi trên ngựa còn cười với Ngọc Kiều Long, sau đó càng phi càng xa, người ngựa càng lúc càng nhỏ, chỉ còn như một chấm đen.

Ngọc Kiều Long nhìn ánh sáng mặt trời, thảo nguyên, đàn ngựa, cô gái cưỡi ngựa, trong lòng vô cùng thoải mái, tinh thần cũng phấn chấn, không chịu thua kém, chọn một con ngựa đen trong đàn ngựa, phi thân nhảy lên. Con ngựa này trước nay chưa có người cưỡi qua, tính rất hung dữ, đã không có hàm thiếc cũng không có yên cương. Ngọc Kiều Long chỉ dùng tay nắm bờm nó. Nhưng con ngựa này

lại không ngừng ngẩng đầu nhảy đá. Ngọc Kiều Long lại nắm chặt ta quyền đập vào hông ngựa, con ngựa như bay vọt lên, xông qua đàn ngựa phóng đi. Mỹ Hà bên kia cũng sợ con ngựa phóng tới, cao giọng gọi:

“Không được!

Con ngựa ấy không cưỡi được đâu!”. Ngọc Kiều Long thúc ngựa phóng lướt qua Mỹ Hà, lại thừa thế giật ngọn roi trong tay Mỹ Hà, đập luôn vài roi, con ngựa lại càng phi nhanh.

Trong giây lát đã chạy được hai ba mươi dặm, Ngọc Kiều Long quay lại nhìn, thấy đã rời khỏi đàn ngựa quá xa.

Ngọc Kiều Long vội ra sức kéo bồm con ngựa, định bắt nó quay về nhưng không ngờ kéo đứt một đám lông bồm mà con ngựa không những không quay lại mà còn ngẩng đầu hí vang, giơ hai chân trước đứng lên như người. Ngọc Kiều Long ngồi không vững lại bị con ngựa hất một cái, lập tức ngã xuống, con ngựa phóng ra xa, Ngọc Kiều Long lăn vào đám cỏ rậm, nàng cảm thấy trước mắt tối sầm, ngất đi luôn, không bò dậy nổi.

Không biết qua bao lâu, nàng mới dần dần tỉnh lại, rên lên hai tiếng, lật người lại, cảm thấy sau đầu rất nặng, lại nằm phục xuống. Cỏ tươi hai bên bị gió thổi cạo lên mặt nàng, chỉ thấy trên trời mây trắng lơ lửng, bốn bề không nghe

tiếng ngựa hí, cũng không thấy bóng người. Mất đến nửa ngày nàng mới ngồi dậy được, nhìn nhìn thì hai tay đều bị gai góc cào rướm máu như phấn đỏ rắc lên.

Sờ sờ sau đầu thấy trên tóc dính dính, té ra cũng chảy máu. Ngọc Kiều Long không sao nhịn nổi, không tìm được ứa nước mắt, cố gắng đứng lên nhìn, thì thấy cỏ xanh trải dài, gió thổi gợn gợn như làn sóng, mình như rơi vào giữa biển cả mênh mông, trước mắt ngoài đàn chim bay lượn thì không nhìn thấy gì khác.

Ngọc Kiều Long bèn cởi chiếc khăn lụa bọc đầu, lau máu trên tay rồi từng bước từng bước đi về, muốn trở lại chỗ Mỹ Hà. Nhưng hai chân nàng đã bị thương, bước đi rất khó khăn, vả lại trên thảo nguyên mênh mông này, chu vi không biết mấy trăm dặm, làm sao tìm được đàn ngựa và căn lều bé tí kia?

Nàng đi được nửa ngày, vẫn chưa được bao xa, trong lòng vô cùng hoảng sợ, nghĩ thầm “Ở đây cũng như sa mạc, không khéo mình phải chết đói chết khát!

Tuy trong quyển sách kia dạy không ít võ nghệ phái Võ Đang, nhưng không có thuật phi hành ngàn dặm!”. Trong lòng nàng vô cùng lo sợ, cố đi thêm một đoạn, đến khi mặt trời nghiêng về phía tây vẫn chưa ra khỏi bãi cỏ xanh, bụng đói còn cào, vả lại hai chân đau nhức. Nàng bèn nằm

xuống bãi cỏ thở dài một tiếng. Một lúc sau mây trời đều biến thành màu hồng, từng đàn quạ bay qua đầu, gió chiều cũng nổi lên từng trận, nhìn thấy đã xế chiều. Ngọc Kiều Long trong lòng càng phiền muộn, toàn thân lại không còn chút sức lực, nhắm mắt lại định ngủ.

Đúng lúc ấy, chợt nghe văng vẳng có một tràng tiếng vó ngựa. Ngọc Kiều Long giật nảy mình, vội vàng lật người đứng lên, hai chân vừa dùng lực ngồi lên, nhìn thấy một dải ráng chiều ở chân trời, từ xa xa có mấy con ngựa phóng tới. Ngọc Kiều Long cả mừng, chờ đoàn ngựa ấy dần dần tới gần bèn cao giọng nói:

“Mọi người ơi!”, liên tiếp kêu mấy tiếng, mấy con ngựa kia đều dừng lại.

Mấy người trên ngựa quay lại nhìn, Ngọc Kiều Long mặc áo hồng đứng giữa thảo nguyên nhìn thấy rất rõ, lúc ấy một con ngựa phi tới như bay, tới gần trước mặt, người trên ngựa nói:

“Té ra Ngọc tiểu thư ở đây, mấy người chúng tôi tìm cô suốt ngày!”. Ngọc Kiều Long không kịp được kinh ngạc, không ngờ người tới chính là quan quân thuộc hạ của cha mình, chỉ thấy người ấy quả nhiên đội mũ quan quân, mặc một chiếc áo bào the xanh, nhảy ngay xuống ngựa, Ngọc Kiều Long thấy người này vóc dáng vô cùng cao lớn, mặt

rất đen, hai mắt ngời ngời có thần, cầm cạo nhẵn nhụi, mặt mũi rất quen nhưng lại không nhớ tên y là gì, tựa hồ không phải trong nha môn của cha, trong tám viên sai quan cùng đi lần này cũng không có y. Nàng bèn lùi lại một bước hỏi:

“Người từ đâu tới?”.

Người kia nói:

“Tôi từ Bạch Sa Cương tới, hôm qua lúc gió lớn tiểu thư mất tích, lão thái thái không yên tâm, sai tôi tới đón tiểu thư. Tôi tìm từ sa mạc qua thảo nguyên suốt một ngày, tiểu thư mau đi theo tôi!”. Ngọc Kiều Long lúc ấy tin là thật, nhưng lại ngẩng đầu nhìn, thấy họ có bốn con ngựa cùng đi, bây giờ vừa tìm thấy nàng, người này bước qua nói chuyện, còn ba người kia lại phóng về phía bắc. Ngọc Kiều Long vội nói “Họ đi đâu thế?”. Người kia nói:

“Họ vốn không phải đi cùng với tôi, họ là sai nhân của huyện Tuy Xa, không liên quan gì với chúng ta. Mới rồi là tôi vô ý tình cờ nhìn thấy, lão phu nhân chỉ phái một mình tôi tìm tiểu thư, lão phu nhân cùng tất cả xe ngựa đang ở Bạch Sa Cương cách đây không xa, mời tiểu thư mau đi với tôi!”. Ngọc Kiều Long càng thêm ngạc nhiên, đồng thời thấy trên ngựa người này có một cái bọc đỏ, trông rất quen thuộc, dường như mấy cái bọc mình bảo Tú Hương

cầm theo lúc lên đường ở huyện Thả Mạt cũng giống thế. Ngọc Kiều Long trên mặt không lộ vẻ gì, lại nhìn thẳng vào mặt người ấy, y lại đột nhiên cúi xuống. Ngọc Kiều Long tim đập thình thịch, bèn lên ngựa, người ấy vung reo kéo cương cho ngựa quay đầu lại.

Lúc ấy, nắng chiều chiếu xuống sau lưng họ, người đàn ông ấy đi từng bước từng bước. Ngọc Kiều Long ngồi trên ngựa cũng đi rất chậm, nàng lại nhìn thấy cái mũ trên đầu người ấy rất không vừa, chiếc áo sa xanh mặc trên người lại càng không vừa. Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Người họ gì?”. Người ấy nói:

“Tôi họ La, tôi là La sai quan, tôi và tiểu thư cùng đi từ thành Thả Mạt, chẳng lẽ tiểu thư không nhận ra sao?”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Tất cả các viên sai quan trong doanh ta đều quen hết!”.

Người ấy không đáp, cứ cho ngựa đi lên phía trước.

Ngọc Kiều Long trong lòng cười gằn, nhưng thấy người ấy khỏe mạnh tráng kiện, lại cảm thấy vô cùng mừng rỡ. Lúc ấy y đã buông roi ngựa xuống, ráng đỡ ở chân trời sáng bừng, nhìn thấy rất rõ ràng. Ngọc Kiều Long đột nhiên giục ngựa vượt lên rồi kìm ngựa lại, ngồi trên ngựa quay đầu một cái nhìn thẳng vào mặt người kia. Nàng nhìn thấy rất rõ, thấy y khoảng hơn hai mươi tuổi, tướng mạo anh tuấn,

tuy cảm thấy rất quen mặt, nhưng quả thật mình chưa gặp người này. Nàng không tìm được đồ bưng mặt, nhưng trong lòng lại vô cùng nghi ngờ. Lúc ấy họ La thấy Ngọc Kiều Long đột nhiên nhìn y một cái, y cũng bất giác mỉm cười nói:

“Chúng tôi đều không biết, té ra thân pháp của tiểu thư thật cao cường!”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Ai nói với người thế? Nếu ta có bản lĩnh thì đã không bỏ vợ ở đây! Người đừng nói chuyện rườm, mau dắt ta tới Bạch Sa Cương là được”. Họ La nhảy lên ngựa nói:

“Tiểu thư, hôm nay không tới Bạch Sa Cương được đâu”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Chẳng lẽ không đi suốt đêm được à? Người nói cho ta biết hướng của Bạch Sa Cương, một mình ta cưỡi ngựa tới đó trước!”. Họ La nói:

“Trời sắp tối rồi, nếu tôi chỉ phương hướng cho tiểu thư, tiểu thư cũng không đi được, cho dù tiểu thư đi nhanh hơn, thì ta quay về gặp phu nhân lấy gì mà phục mệnh? Cách đây không xa có thôn xá, ta có thể đưa tiểu thư tới đó nghỉ lại, sáng mai tới gặp phu nhân”. Ngọc Kiều Long nói:

“Không ngờ người lại thông thạo đường sá ở đây như thế”. Họ La nói:

“Ta vốn thường qua lại đoạn đường này, công vẫn giữa nha môn qua lại với Y Lê đều do ta chuyển”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, lại hỏi:

“Người biết đại nhân đang ở đâu không?”. Họ La nói:

“Không phải đại nhân về Bắc Kinh sao?”.

Ngọc Kiều Long nghe họ La nói không sai, lúc ấy mới hơi tin y là sai quan thật, lại nghĩ mới rồi mình nghi ngờ bậy bạ, lúc ấy họ La chỉ đường, nàng giục ngựa phóng đi.

Thảo nguyên tối dần, trăng sao trên trời phát ra ánh sáng yếu ớt.

Gió chiều từng trận từng trận thổi tới, khiến Ngọc Kiều Long cảm thấy mệt mỏi, đi suốt nửa ngày mới tới một nơi thôn lạc, ở đó chẳng qua chỉ có mươi mấy gia đình, lũ chó thấy người cưỡi ngựa vào thôn, không ngừng sủa ăng ẳng.

Họ La bước tới mở cánh cửa tre của một gian nhà bước vào, chờ hàng nửa buổi mới thấy một ông già nông dân cầm đèn ra mời họ vào. Ngọc Kiều Long xuống ngựa, cầm cái bao trên ngựa theo ông già vào phòng, trong nhà trống trải không có ai, ông già đặt chiếc đèn dầu trong tay lên bàn. Lúc ấy họ La cũng ra ngoài, nói:

“Có cái gì ăn được không, mau đem tới đi!”. Ông già nông dân luôn miệng vâng dạ, có vẻ rất sợ sệt, rồi bước ra

ngoài.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long dùng móng tay khều bắc đèn. Ánh đèn sáng lên, họ La kia vội quay mặt đi, đặt bao phục xuống giường, nói:

“Đây là y phục của tiểu thư, phu nhân sợ tiểu thư lưu lạc ra ngoài hai ngày, y phục nhất định không mặc được nữa nên bảo ta mang tới cho tiểu thư thay đổi”. Ngọc Kiều Long bước qua, họ La vội nép qua một bên, vẫn quay lưng về phía ánh đèn. Ngọc Kiều Long mở bao phục ra nhìn, thấy bên trong quả đúng là quần áo của mình nhưng không có tất, cũng không nói gì, lại quay đầu nhìn họ La, thấy y vẫn không chịu bước ra ngoài, Ngọc Kiều Long bèn lấy dáng vẻ tiểu thư nói:

“Người ra ngoài đi! Ta không gọi thì không được vào!”. Họ La dạ một tiếng, đi ra khỏi phòng.

Trong này Ngọc Kiều Long bèn ngồi lên giường, nhớ lại thật kỹ, chợt nghe vách bên cạnh có tiếng trẻ khóc, lại như có người lấy tay bịt miệng, đứa nhỏ vẫn còn khóc ngằn ngặt. Ngọc Kiều Long vội ghé tay vào sát vách, lại nghe tiếng trẻ khóc, nhưng khóc không ra tiếng, lại có tiếng phụ nữ hạ giọng dọa, nói:

“Mày khóc à! Khóc là chết đấy!”. Ngọc Kiều Long giật mình, vội vàng ngồi xuống.

Nghe ngoài cửa sổ có tiếng ngựa hí xa xa, bên ngoài cửa sổ lại như có tiếng đàn ông thở rất nặng, Ngọc Kiều Long lại cười gằn một tiếng.

Lúc ấy cửa phòng mở ra, ông già nông dân mới rồi bưng bình trà, bát đĩa và một chảo bánh, một bát cơm gạo vàng vào. Ông ta run run đặt các thức lên bàn.

Ngọc Kiều Long bước xuống giường kéo ông ta một cái, hạ giọng hỏi:

“Người quen biết họ La kia phải không? Các người sợ y à?”. Ông già nông dân hai mắt trở ra, hàm râu run run, không nói câu nào, lại thấy cánh cửa hé ra, họ La kia đang đứng ngoài. Ngọc Kiều Long bèn cao giọng nói:

“Người đặt cơm xuống rồi ra ngoài đi! Lúc nào ta về rồi nhất định sẽ sai người tới cảm tạ các người”.

Ông già nông dân vẫn im lặng, rón rén bước ra ngoài.

Ngọc Kiều Long vội bước ra cài then, chờ ông già ra khỏi, nàng nhìn ra ngoài cửa một cái, thấy bên ngoài tối đen, họ La đã đi khỏi. Ngọc Kiều Long cài cổng, cánh cửa chỉ có một cái then, không sao cài chặt, trong phòng lại không có vật gì có thể chặn thêm.

Nàng bèn quay vào đứng cạnh ngọn đèn hồi lâu, ăn một miếng bánh, kể thôi tắt đèn, trong bóng tối lên giường nằm xuống, nghiêng tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Một lúc

sau, nghe có tiếng thở rất nặng, Ngọc Kiều Long cũng giả thở đều đều như đã ngủ say.

Lại qua hồi lâu, chợt nghe cửa phòng có một tiếng két vang lên, Ngọc Kiều Long lập tức rùng mình, nhưng vẫn không ngồi dậy, nằm nghiêng trên giường.

Tay trái đề lên chiếu, tay phải chĩa hai ngón ra, chuẩn bị điểm huyết, mặt hơi ngửa ra, mắt nhìn chăm chăm vào đầu giường, vẫn phát ra tiếng thở đều đều.

Lại thấy một bóng người cao lớn từ từ bước tới giường, dường như có cầm vật gì, nhẹ nhàng đặt xuống giường, lại nhẹ nhàng đưa tay sờ sờ tóc mình. Ngọc Kiều Long thừa thế lật người ngồi dậy, tay phải điểm qua. Người ấy vội gạt ra, Ngọc Kiều Long trên giường nhảy xuống, vung quyền định đánh, người ấy hai tay chụp trúng cổ tay Ngọc Kiều Long, luôn miệng nói:

“Không cần động thủ, ta không có ý xấu!”. Ngọc Kiều Long tức giận nói:

“Không có ý xấu gì nữa!

Người đừng tưởng ta không biết người là ai”. Lúc đang nói lại phóng chân đá ra. Người ấy bị đá trúng nhưng không ngã, chỉ vội vàng phân bua nói:

“Quả thật ta không có ý gì khác, nếu không lúc ở ngoài đồng hoang, ta đã bắt cô đi rồi, cần gì phải đưa cô tới đây.

Ta là có ý tốt, không tin cô cứ nhìn xem ...”.

Người ấy bèn buông tay ra, lấy hỏa tập trong bọc đánh lên bảo Ngọc Kiều Long nhìn lên giường. Té ra trên giường đặt một thanh bảo kiếm trong vỏ và một gói bạc. Ngọc Kiều Long lúc ấy hai tay vẫn nắm chặt cánh tay người kia, nói:

“Người là Bán thiên vân phải không? Tại sao người giả mạo làm sai quan tới lừa ta? Bọc quần áo này của ta người lấy được ở đâu? Nửa đêm tới đặt bảo kiếm và tiền bạc cạnh ta là có ý gì? Nói mau!”. Nàng thấy người kia trên lưng mang một chiếc đai lưng bằng lụa xanh, trên giắt một thanh cương đao dài không đầy hai thước, nàng bèn vung tay rút ra, chỉ nghe xoảng một tiếng, té ra trên chuôi đao có một cái vòng bằng đồng, lưỡi đao chớp chớp.

Người ấy vội xua tay nói:

“Khoan đã! Thanh đao này vô cùng sắc bén, cẩn thận đừng để bị thương!”. Ngọc Kiều Long lại chĩa mũi đao vào giữa ngực người ấy.

Người ấy vốn mặc áo quan quân bằng the xanh, ngực áo cài cúc, trên mặt không có vẻ gì sợ sệt. Y quay đầu thấp đèn lên rồi nói:

“Tiểu thư bớt giận! Cô nghe ta nói đây, ta đúng là Bán thiên vân La Tiểu Hồ. Vì đêm qua tiểu thư xông vào sơn

trại của ta, ta thấy tiểu thư dung mạo tuyệt thế mà võ nghệ cao cường, muốn hỏi rõ lai lịch của tiểu thư, lại biết tiểu thư nhất định không chịu nói thật.

Vì thế ta mới mang mấy người liền đêm tới Bạch Sa Cương, biết xe ngựa của quan quân đều dừng ở đó. Nghe nói tiểu thư của Ngọc đại nhân mất tích giữa trận bão cát, vì thế ta biết lai lịch tiểu thư. Ta ăn trộm được bao quần áo của quan quân, rồi dắt ba người trở lại tìm tiểu thư. Nghe một cô gái người Cáp Long Khắc nói sáng sớm hôm nay tiểu thư tới chỗ họ, cưỡi một con ngựa phóng đi, về sau con ngựa ấy quay lại nhưng không thấy tiểu thư đâu, e tiểu thư đã gặp chuyện gì rồi. Ta nghe thế rất không yên tâm, tìm kiếm khắp nơi, tìm suốt nửa ngày mới thấy tiểu thư trong bãi cỏ. Ta sợ bị tiểu thư nhìn thấy chỗ sơ hở nên bảo ba tên thủ hạ tránh xa, ta giả làm quan quân đưa tiểu thư tới đây. Ta không có ý gì khác, chỉ muốn sáng mai đưa tiểu thư về đoàn xe ngựa của quan quân, nhưng lại nghĩ quan quân ắt không dừng lại ở Bạch Sa Cương lâu, nhất định họ sẽ tới thành Khắc Lý Nhã, sau đó sẽ phái người đi tìm tiểu thư. Con đường này cũng không dễ đi, ta lại không tiện đi theo, nên mới đưa tới tiền bạc và bảo kiếm cho tiểu thư, lại cho ngựa của tiểu thư ăn no, trên ngựa đã chuẩn bị lương khô và nước, sáng mai ta sẽ sai

người dẫn đường cho tiểu thư, quả thật không có ý xấu gì. Chỉ là ta thấy tiểu thư xinh đẹp giỏi võ, trong lòng khâm phục, muốn ra sức vì tiểu thư mà thôi!”.

Gã Bán thiên vân này hiên ngang trò chuyện, trên mặt lại thoáng vẻ tươi cười, lúc y nói chuyện thân hình hơi lắc lư, mấy lần ngực suýt chạm vào mũi đao. Ngọc Kiều Long bất giác rút mũi đao về, nàng dần dần bình tĩnh lại, cảm thấy thanh đao chuôi có vòng này rất khả ái, gã thiếu niên đại đao trên sa mạc Bán thiên vân hiên ngang trò chuyện này lại càng khả ái.

Đêm trước Bán thiên vân là một quái nhân đầu tóc râu ria xồm xoàm nên nàng không nhìn rõ mặt mũi của y. Nhưng bây giờ viên sai quan giả, tên cường đạo thật dưới ánh đèn lại là một thiếu niên anh tuấn khôi ngô khoảng hai mươi bốn hai mươi lăm tuổi, quả thật không sao tin được! Nghĩ một mình y trong gió cát chỉ huy mấy trăm tên lâu la hung hãn, ai mà không biết, ai mà không rõ.

Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Người khoan nói chuyện ra sức vì ta, đưa ta về chỗ xe ngựa của bọn ta. Ta nói cho người biết, ta ra đi trong gió cát là muốn đi du ngoạn các nơi, chứ không muốn lập tức quay về. Chỉ là người, ta nghe giọng người không phải là người bản địa, người còn trẻ tuổi, tại sao lại tới đây làm

cướp?”. Bán thiên vẫn lắc lắc đầu, mỉm cười nói:

“Chuyện của ta cô không hiểu được, ta cũng không tiện nói với cô. Nhưng cô đừng cho rằng ta quả thật là một tên đại đạo hung dữ. Thật ra ta cũng hiểu tình lý, ta cũng không phải chuyên làm việc ăn cướp để sống, ta cũng có rất nhiều ngựa, chỉ là cuộc đời ta bất hạnh, ta mới lưu lạc tới đây!”. Nói tới đó y thở dài một tiếng, sờ sờ cái cúc áo trước ngực.

Ngọc Kiều Long cầm đao trong tay lui lại hai bước ngồi xuống giường, tức tối nói:

“Hôm nay kể như ta tha mạng cho ngươi!”. Bán thiên vẫn lắc đầu cười nói:

“Ta không sợ chết đâu! Tiểu thư cô quá xinh đẹp, ta muốn cô một đao chém chết ta thì ta sống kiếp này cũng không uổng!”. Ngọc Kiều Long tức giận hừ một tiếng:

“Đi ra!”, lại trừng mắt nhìn y một cái. Bán thiên vẫn vẫn tươi cười, quay lại bước ra ngoài. Ngọc Kiều Long đột nhiên lại hỏi:

“Ngươi tên gì?”. Bán thiên vẫn dừng bước, quay đầu đáp:

“Ta tên La Tiểu Hồ”. Ngọc Kiều Long hừ hừ cười gằn một tiếng, nói:

“Hàng ngày các ngươi không biết hung dữ tới mức nào, người ở đây cũng sợ các ngươi, ngay cả đứa nhỏ ở nhà

bên cạnh ban đêm cũng không dám khóc!”. Bán thiên vân La Tiểu Hồ không nói gì, mở cửa bước ra. Ngọc Kiều Long tay cầm cương đao, vẫn lắng tai nghe ngóng, lại nghe trong viện vẫn có tiếng bước chân đi lại, dường như La Tiểu Hồ không có chỗ ngủ. Lại nghe như y ngâm nga “Ta tên là Hồ em tên Báo”.

Ngọc Kiều Long cảm thấy đây quả là một tên cường đạo kỳ quặc, nhớ lại mới rồi y rón rén vào sờ tóc mình, bắt giác thấy má nóng bừng. Lại nghĩ “Hôm nay mình cưỡi ngựa không cẩn thận bị ngã ngoài thảo nguyên, lại không biết đường sá, nếu không được La Tiểu Hồ đưa tới đây, e rằng bây giờ vẫn đang bơ vơ ngoài đồng cỏ! Gã La Tiểu Hồ này đối xử với mình rất lễ phép, còn ăn trộm quần áo cho mình, chuẩn bị bảo kiếm tiền bạc để sáng mai mình trở về. Nghĩ lại lần này mình thất tung, tuy là do mình nguyện ý, nhưng không có ai đi tìm mình, mà mình lại gặp phải người này”.

Lúc ấy gió thổi vào giấy dán cửa sổ phàn phật, La Tiểu Hồ ngoài cửa sổ lại ngâm nga “Trời đất tối tăm sinh tai ương ...”. Ngọc Kiều Long cao giọng hỏi:

“Người hò hát gì thế?”. La Tiểu Hồ bước tới gần cửa sổ đáp:

“Đây là một bài hát người khác trao cho ta, lúc ta phiền

muộn thì thường hát”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Sao người không tìm gian phòng nào mà ngủ?”. La Tiểu Hồ nói:

“Vì ta không thể rời tiểu thư được, ta ở ngoài cửa sổ làm bạn với tiểu thư một đêm, sáng mai chia tay, ta cũng vĩnh viễn không bao giờ được gặp tiểu thư nữa!”.

Ngọc Kiều Long không kìm được bật cười, tuy không thành tiếng nhưng nàng cúi đầu xuống, cảm thấy trên má nóng bừng. Ngoài cửa lại kết một tiếng, gã thiếu niên cường đạo kia lại bước vào phòng, vừa được một bước, Ngọc Kiều Long nói “Đứng lại!”. La Tiểu Hồ vội đứng lại. Ngọc Kiều Long lại trừng mắt nhìn y một cái, nói:

“Người hát hết bài ca vừa rồi cho ta nghe xem!”. La Tiểu Hồ thở dài một tiếng, rồi hạ giọng ngâm nga “Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương. Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử ...”, hát tới đó thanh âm của La Tiểu Hồ rất thê thảm, Ngọc Kiều Long cúi đầu, trong lòng không kìm được nổi chua xót.

Ngoài cửa gió khuya thổi ào ào, ngọn đèn dầu trên bàn lờ mờ, gã thiếu niên cường đạo kia lại tiếp tục hát “Con cô mai được họ hàng thương. Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường, Ta tên là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương ...” hát tới đó y nói:

“Hai câu kể ta quên mất rồi.

Chỉ nhớ được đoạn cuối là thế này, Hai mươi năm nữa như may gặp; Báo oán đền ơn hết vắn vường”. Nói xong y đưa tay trái lau nước mắt. Ngọc Kiều Long cắn môi, ngồi ngẩn ra một lúc rồi hỏi:

“Người hát đó có phải là sự thật không?

Là cha người bị người ta hại chết, mẹ người uống thuốc độc tự tử à?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta không biết, ta là người phủ Nhữ Nam, từ nhỏ ta chỉ biết gia đình ta mở cửa hiệu quan tài, cha ta là phu khiêng quan tài, nhưng đó lại không phải là cha ta. Năm ta chín tuổi người mở hiệu quan tài đưa ta tới thư phòng đọc sách, ông ta có một lá thư, mở ra bên trong là viết bài ca này. Thầy học dạy ta học thuộc lòng bài này, nói ta còn có em trai em gái ở ngoài, họ cũng đều biết hát bài ca này, tương lai ta mà hát lên, họ nghe được, họ sẽ nhận ta là anh. Đáng tiếc lúc ấy ta ham chơi, không chịu học thuộc toàn bộ, qua một năm ta đã quên rồi. Ra ngoài đi mấy tỉnh, học được một ít võ nghệ, lúc ta buồn thì hát bài ca này, nhưng thủy chung cũng chưa gặp em trai em gái ta!”.

Ngọc Kiều Long buồn bã nói:

“Người rất đáng thương, nhưng tại sao người lại tới Tân Cương?”. La Tiểu Hồ ngẩn ngừ một lúc rồi nói:

“Không giấu gì cô, lúc ta mười tuổi, vì người cha nuôi đối xử với ta không tốt, ta cũng không muốn học chữ, ta bèn theo một gã ăn mày bỏ đi. Gã ăn mày ấy là một tên ăn cắp vặt, y dạy ta rất nhiều bản lĩnh trộm cắp, ta giúp y ăn cắp, bị người ta đánh suýt chết.

Về sau một vị đạo sĩ cứu ta, đưa ta lên xuất gia ở núi Võ Đang Hà Bắc, đạo sĩ trên núi ấy đều biết võ nghệ, ta cũng học được kiếm pháp của họ, về sau ta trên núi lỡ làm một chuyện, sư phụ đuổi ta xuống núi”. Ngọc Kiều Long lại hỏi: “Người làm chuyện gì lỡ làm?”. La Tiểu Hồ có vẻ xấu hổ, nói:

“Vì ta chọc gheo một cô nương, nên phạm vào thanh quy của miếu. Ta xuống núi rồi, phiêu lưu bốn năm trên giang hồ, về sau vì đi tìm một người, ta bèn tới Tân Cương. Ở đó vốn có một đám cường bạo, họ đánh cướp ta, đều bị ta chế phục, nên họ mới tôn ta làm thủ lĩnh, ở trên Hồng Tùng lĩnh mà tối qua cô tới không đầy một năm, ta cũng không muốn làm ăn cướp mãi, chỉ muốn nuôi bầy ngựa đến khi lớn, đủ cái ăn mặc rồi bọn ta sẽ rửa tay. Nếu tìm được người ta quen rồi, ta sẽ đi ngay!”.

Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Người tới Tân Cương để tìm ai vậy?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta muốn tìm một vị ân nhân của ta, đến nay đã hơn mười

năm chưa gặp.

Năm ấy y từng nói với ta lúc nào muốn gặp y cứ tới Tân Cương, ta hát bài ca này chính là y viết cho, rốt lại ta là con ai, anh em ta ở đâu, chỉ có một mình y biết”. Ngọc Kiều Long nghĩ thầm “Người ấy có lẽ cũng là một vị kỳ nhân”, liền hỏi:

“Người ấy tên gì?”. La Tiểu Hồ nói:

“Người ấy tên Cao Lăng Thu”. Ngọc Kiều Long vô cùng ngạc nhiên, lại hỏi:

“Cao Lăng Thu à? Có phải y là Cao Vân Nhạn không? Người ấy khoảng năm mươi tuổi, có bộ râu hoa râm chứ gì?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta chỉ là gặp người ấy một lần lúc bảy tám tuổi, bây giờ nếu gặp lại y ta cũng không nhận ra. Ta chỉ nghe người nói y tên Cao Lăng Thu chứ không phải Cao Vân Nhạn, người này là một văn nhân”.

Ngọc Kiều Long đứng phắt lên nói:

“Nhất định là y rồi, ta biết người ấy, y là sư phụ của ta, y quả thật là một kỳ nhân. Lần này y cũng cùng đi với bọn ta, y còn có vợ, cũng biết võ nghệ. Trong trận bão lớn ở sa mạc hôm trước, các người lại tới đánh cướp, lại không biết hai người bọn họ à? Ngày mai ta đưa người đuổi theo quan quân tìm y, chỉ cần gặp y, nhất định y sẽ tìm cách thu

lưu người, người cũng không cần phải làm cướp nữa!”. La Tiểu Hồ nghe thế rất mừng rỡ gật đầu nói:

“Tốt lắm, chỉ cần ta tìm được Cao ân nhân, hỏi rõ nơi hạ lạc của các em ta, ta sẽ đi tìm họ, nhưng ...”, nói tới đó y lại có vẻ buồn bã, lại nói:

“Vạn nhất sự phụ của tiểu thư không phải là ân nhân của ta thì sao? Ta theo cô tới chỗ quan quân, bị người ta biết được là Bán thiên vân, lúc ấy ta làm sao thoát thân?”.

Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Người đừng nghi rằng ta cố ý lừa người tới đó, định bắt người. Thật ra nếu ta muốn bắt người, cũng rất dễ thôi!”.

La Tiểu Hồ cười khẽ một tiếng, Ngọc Kiều Long lại nói:

“Nhưng ta bắt người để làm gì? Mới rồi ta nghe người nói chuyện, ta thấy thân thể của người cũng rất đáng thương, ta tuy là tiểu thư nhà quan, nhưng ta rất ưa thích những bậc anh hùng lạc phách ở chân trời góc biển!”. La Tiểu Hồ nghe thấy trên mặt có vẻ cảm động. Ngọc Kiều Long đưa trả thanh đao trên chuôi có vòng đang cầm cho La Tiểu Hồ, nói:

“Trả cho người đây! Đây là vật của người, trả cho người, ta không cần!”. La Tiểu Hồ lại không chịu nhận, y nói:

“Thanh đao này là lúc ta mới tới Tân Cương đánh bạc với một viên quản doanh Sách Luân ở thành Địch Hóa mà

thắng được. Tuy không dài lắm nhưng có thể chặt đồng chém sắt, một năm nay ta vẫn mang liền bên người. Bây giờ ta thấy tiểu thư đối xử với ta tử tế như thế, ta không có gì báo đáp, xin đem vật ta yêu thích nhất tặng cho tiểu thư!”. Ngọc Kiều Long nhìn kỹ thanh đao một lượt, tuy tựa hồ rất thích, nhưng nghe nói y đánh bạc thắng được, cũng không muốn nhận, loảng xoảng một tiếng, phóng xuống đất nói:

“Cầm lấy, ta không cần!”. La Tiểu Hồ đành nhặt lên, y lại đứng ngẩn ra đó, nhìn nhìn Ngọc Kiều Long trên giường, không chịu đi ra.

Đĩa đèn dầu trên bàn như sắp tắt, Ngọc Kiều Long lại ngẩng đầu nhìn La Tiểu Hồ, nói:

“Người còn chưa đi ra sao?”. La Tiểu Hồ vẫn không động đây, ngẩn ra một lúc, lại nghe y nói:

“Tiểu thư đẹp quá, võ nghệ của cô lại càng khiến ta khâm phục!”. Ngọc Kiều Long keng một tiếng rút thanh bảo kiếm bên người ra, chia mũi kiếm vào ngực La Tiểu Hồ, tức giận nói:

“Đi mau! Người to gan thật, dám nói như thế với ta à?”. La Tiểu Hồ thân hình vẫn không động đây, lại nói:

“Tiểu thư cũng không nghĩ ra, lần này cô rời gia đình trong bão cát, một mình du lãm giang hồ, vậy tại sao chúng ta

không cùng đi với nhau? Ta có thể vứt hết bọn thủ hạ và ngựa nghèo của ta, mang cô đi khắp tam sơn ngũ nhạc!”. Ngọc Kiều Long tức giận quát một tiếng “Đi!”. Thanh bảo kiếm đâm tới trước nửa tấc, La Tiểu Hồ vội lui lại tránh, chỉ thấy y gập người xuống một cái.

Ngọc Kiều Long cả kinh, tra kiếm vào vỏ, nhảy xuống khỏi giường, dùng móng tay khêu bắc đèn lên, chỉ thấy La Tiểu Hồ đã đứng dậy. Y vẫn hiên ngang đứng thẳng như cũ, tay trái cầm thanh bảo đao, tay phải đè trước ngực, chỉ thấy máu tươi theo kẽ ngón tay của y chảy xuống. Ngọc Kiều Long trợn mắt nói:

“Người còn chưa đi à, muốn chết à?”. La Tiểu Hồ sắc mặt trắng bệch, nhưng vẫn cười cười, gật đầu nói:

“Ta đi, ta đi! Tiểu thư cô nghỉ nhé, ngày mai xin tiểu thư đưa ta tới chỗ quan quân, đi gặp Cao ân nhân của ta”.

Vừa nói y vừa nhịn đau bước ra khỏi phòng.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long rất hối hận, cảm thấy vừa rồi không nên đột nhiên đâm y, nhất định đâm không nhẹ, lúc ấy chợt nghe bên ngoài có tiếng huých, Ngọc Kiều Long vội cầm đĩa đèn bước ra ngoài xem, một trận gió thổi tắt ngọn đèn, nhưng nàng đã thấy La Tiểu Hồ ngồi trên mặt đất. Ngọc Kiều Long nhất thời hoảng sợ, không kịp nghĩ ngợi gì, vội buông ngọn đèn xuống, bước tới đỡ La Tiểu

Hồ, đồng thời hỏi:

“Sao thế? Là ta đâm người quá nặng phải không?”

Hừ! Nếu ta đâm chết con người đáng thương như người thật, thì trong lòng ta quả thật không sao chịu nổi!! . La Tiểu Hồ lại lắc đầu nói:

“Không hề gì, chỉ bị thương một chút. Tay trái ta vốn đã bị thương, là hôm tháng giêng đi săn trong núi, bị một con gấu cắn bị thương, Bán thiên vân ta là người cứng đầu, bị thương một chút không đáng gì!”. Nói xong y đứng thẳng lên. Ngọc Kiều Long vội hỏi:

“Người nghỉ trong phòng nào? Ta đỡ người về đó nhé!”.

La Tiểu Hồ cười nói:

“Người ta chỉ có gian phòng này trống, ta để cho cô nghỉ, ta muốn đứng một đêm ngoài cửa sổ”. Ngọc Kiều Long nói:

“Vậy thì người vào trong phòng ta”. Lúc ấy nàng đỡ tay phải La Tiểu Hồ, lại bước vào phòng. Nàng cảm thấy cánh tay La Tiểu Hồ rất rắn chắc, đúng là như bằng đá. Vào tới trong phòng, Ngọc Kiều Long quay lại tắt đèn, nhưng không ngờ La Tiểu Hồ lại ôm chầm lấy nàng, Ngọc Kiều Long quả thật không ngờ một vị thiên kim tiểu thư như nàng lại rơi vào tay đạo tặc.

Hôm sau, vừa sáng sớm đã có người tới gõ cửa, té ra là

ba tên lâu la mà La Tiểu Hồ mang theo, đều theo lời y dặn ngụ ở nhà dân cách đó không xa, La Tiểu Hồ bèn ra khỏi phòng. Lúc ấy Ngọc Kiều Long tức giận không ngừng rơi nước mắt, nàng chuẩn bị sẵn bảo kiếm, định chờ lúc La Tiểu Hồ trở vào sẽ một kiếm đâm chết y. Nhưng chờ rất lâu La Tiểu Hồ mới trở về trong phòng, không biết y lấy ở đâu ra mà mặc một bộ quần áo sạch sẽ, trước ngực vẫn băng bó, lại dán một lá thuốc cao mới. Y thân thể hùng vĩ, phong thái anh vũ, thần thái khỏe mạnh, phảng phất như trấn áp được Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long càng không thể ra tay.

La Tiểu Hồ cười nói:

“Cô còn chưa thay quần áo sao? Chúng ta ăn điểm tâm rồi đi!”. Ngọc Kiều Long tay cầm chuôi kiếm, hai mắt ứa lệ, tức giận tới mức run lên, cắn hờn nói:

“Đi đâu? Chẳng lẽ người thật lòng muốn ta theo người lưu lạc khắp nơi, đi làm ăn cướp à?”. La Tiểu Hồ lắc đầu nói: “Không phải, hôm qua ta vốn muốn đưa cô tới chỗ quan quân, ta cũng không định đích thân đưa cô đi, nhưng cô xinh đẹp khiến ta say mê. Mà nói lại cũng đừng oán hận ta, cô cũng thích ta, lúc đầu nếu cô chê ta là cường đạo thì cũng không đến nỗi như thế”. Ngọc Kiều Long hà hà cười nhạt, La Tiểu Hồ lại nói:

“Ta muốn sắp tới chúng ta làm vợ chồng với nhau, ta biết cô nhân lúc bão cát rời gia đình, chẳng qua là cao hứng nhất thời. Nếu bảo cô bôn tẩu khắp nơi thật, đi chịu khổ thật, tất nhiên cô không chịu nổi! Tuy cô võ nghệ cao cường, nhưng chưa có kinh nghiệm giang hồ, cô vẫn phải theo quan quân, tạm thời về nhà đã ...”. Ngọc Kiều Long ngẩng đầu lên hỏi:

“Còn người? Người đi đâu?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta đi theo cô, cô mời vị Cao sư phó kia ra gặp ta, nếu y đúng là ân nhân Cao Lăng Thu thì dễ thu xếp rồi!”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Dễ thu xếp thế nào?”. La Tiểu Hồ ngang nhiên nói:

“Ta lỡ bước làm cướp, vốn không phải là tự nguyện, chỉ là không có ai dạy ta cải tà quy chính, ta cũng tự mình rơi rụng! Cho nên ta ở trong sơn trại thường không cạo râu, quần áo cũng ít thay, ngoài việc uống rượu đánh bạc, còn bảo đàn bà hát để giải khuây. Ta cũng thường hát bài ca của ta, càng buồn càng hát, càng hát càng buồn. Bây giờ ta muốn bỏ lối làm cũ, nói với ân nhân Cao Lăng Thu tìm cho một chỗ xuất thân trong doanh. Bằng vào võ nghệ của ta, nhất định có thể làm được sự nghiệp. Đến lúc ấy ta có chỗ xuất thân, sẽ nhờ Cao ân nhân làm mai hỏi cưới cô. Lúc ấy anh em ta cũng đã gặp nhau rồi, mối thù hai mươi

năm của gia đình ta cũng dễ báo thù”. Ngọc Kiều Long lau nước mắt, hỏi:

“Đúng là người có chí khí như thế à?”. La Tiểu Hồ vỗ vào lá thuốc cao dán trên ngực nói:

“Nếu ta không có một chút chí khí như thế thì Bán thiên vân ta uổng xưng là nam tử hán!”. Ngọc Kiều Long nhòe miệng cười, gật đầu nói:

“Được, nếu quả người có chí khí như thế thì ta xin chờ người mười năm!”. La Tiểu Hồ nói:

“Không cần tới mười năm, từ khi ta thấy mặt cô, ta đã không muốn xa cô nữa! Mười năm tương tự, ai mà chịu nổi?”. Ngọc Kiều Long vung kiếm lên, nửa tươi cười nửa tức giận nói:

“Mau đi gọi người trong nhà chuẩn bị điếm tâm đi”. La Tiểu Hồ cười một tiếng bước ra.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long đang định thay quần áo nhưng lại nghĩ:

“Bao quần áo này là La Tiểu Hồ trộm được, nếu mình gặp mẹ và đám a hoàn bọc phụ, chợt lại mặc một bộ quần áo bị mất trộm lúc ban đêm, há không khiến họ sinh nghi sao? Mình bên ngoài quen biết với tên đại đạo Bán thiên vân, chuyện ấy lại có thể nói cho người khác biết à?”, nên nàng vẫn không động tới bọc quần áo. May mà bộ quần áo trên

người cũng chưa bần lắm, nàng chỉ tháo bím tóc ra, lại tết thành một bím buông xuống sau lưng.

Lúc ấy La Tiểu Hồ giúp ông già nông dân bưng cơm nước vào. Ngọc Kiều Long lại thấy y đối xử với ông ta rất hòa nhã, ông ta cũng không có vẻ sợ sệt y như tối hôm qua nữa. La Tiểu Hồ và Ngọc Kiều Long ngồi đối diện ăn điếm tâm. Ngọc Kiều Long không tìm được phi cười vì con người ăn to uống lớn, một hớp là uống cạn một chén trà như La Tiểu Hồ nàng chưa gặp qua. Ngọc Kiều Long thì ăn rất ít, chỉ cầm cái bánh bao vừa khô vừa cứng miễn cưỡng cắn một miếng. Nhưng nàng rất khát nước, tuy trà chỉ là lá cây thị sao lên, nàng cũng uống không ít.

Ăn uống xong, La Tiểu Hồ nói:

“Chúng ta đi thôi!”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, lại nói:

“Bao quần áo và thanh bảo kiếm ta đều không thể mang theo, người cầm lấy đi!”. La Tiểu Hồ hỏi:

“Tại sao?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người nghĩ xem chuyện ta biết võ nghệ, người trong nhà ta không ai biết. Lúc đi tuy ta mang theo một thanh bảo kiếm, nhưng không phải là thanh này, bao quần áo này tuy là của ta, nhưng ta làm sao cầm về? Người nên biết nếu gặp mẹ ta, ta còn phải đóng vai một tiểu thư nữa kia!

Chuyện của chúng ta thì không thể nói tới một chữ!”. La

Tiểu Hồ nói:

“Tự nhiên là không nói rồi”, rồi thở dài một tiếng. Trước tiên y cầm bao quần áo và thanh bảo kiếm ra cửa. Ngọc Kiều Long đi theo y, nhìn thấy hai con ngựa đã chuẩn bị sẵn trong viện, trên ngựa mang đầy bong bóng nước và bao lương khô. La Tiểu Hồ buộc thanh kiếm và bọc quần áo lên con ngựa màu đen, dắt cho Ngọc Kiều Long một con ngựa đỏ, vô cùng khỏe mạnh. Ngọc Kiều Long nhận cương ngựa, đầu tiên dắt ngựa ra khỏi cánh cửa tre, thấy phía ngoài có ba đại hán đang đứng, nhất tề vái chào nàng.

Ngọc Kiều Long cũng biết ba người này đều là lâu la thủ hạ của La Tiểu Hồ, mình lúc này cũng giống như một vị áp trại phu nhân, bất giác cảm thấy ngượng ngùng. La Tiểu Hồ đã dắt ngựa ra theo, y lại dặn dò ba tên thủ hạ:

“Các người về đi, ta tiễn Ngọc tiểu thư một đoạn”. Ba tên lâu la nhất tề vâng dạ. Lúc ấy La Tiểu Hồ lại cười nói với Ngọc Kiều Long “Lên ngựa thôi”. Ngọc Kiều Long nhảy lên ngựa, La Tiểu Hồ lại cười cười nhìn nàng một cái rồi cũng nhảy lên ngựa. Vung roi một cái, y phóng lên trước, Ngọc Kiều Long thúc ngựa bám theo. Hai con ngựa rời khỏi thôn nhỏ, lại phóng đi trên thảo nguyên mênh mông.

Hôm nay là một ngày trời tốt, ánh nắng phía đông đang

tỏa chiếu, ở chân trời có một dải ráng mây màu xanh vắt ngang, gió nhẹ thổi vào mặt, từng bầy từng bầy quạ trên đồng cỏ bay lên. La Tiểu Hồ thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại, lúc ánh mắt hai người gặp nhau, đều không tìm được nở nụ cười. La Tiểu Hồ cảm thấy nụ cười của Ngọc Kiều Long vô cùng xinh đẹp, mà Ngọc Kiều Long cũng thấy tên thiếu niên cường đạo này một câu nói một nụ cười cũng đều có thể an ủi lòng nàng. Lúc ấy bầy chim nhỏ đáp xuống thảo nguyên kiếm ăn, vừa thấy ngựa tới đều kêu lớn bay lên. Ngựa đi được một chặng đã làm hàng ngàn hàng vạn con chim giạt mình bay lên, từng đợt từng đợt như hoa sóng bắn lên tung tóe. Đột nhiên La Tiểu Hồ móc ra một vật trong cái túi đeo trên yên ngựa, nguyên là một chiếc nỏ và mấy mũi tên nhỏ. La Tiểu Hồ bèn kéo dây phát tên, vút vút bắn ra rất mau, chỉ thấy bầy chim nhao nhao trúng tên rơi xuống. Ngọc Kiều Long không tìm được cười nói:

“Hay quá, nào đưa ta xem thử!”. La Tiểu Hồ đưa chiếc nỏ trong tay cho Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long đưa tay đón lấy nhìn nhìn, là một chiếc nỏ nhỏ bóng loáng. La Tiểu Hồ lại nhảy xuống ngựa, nhặt mấy mũi tên trên mặt đất, mũi nào cũng xuyên qua một con chim sẻ. Mũi tên chẳng qua chỉ dài ba tấc, rất nhỏ nên tuy xuyên suốt qua thân mà

đám chim sẻ vẫn chưa chết, vẫn đập cánh muốn bay tiếp. Ngọc Kiều Long lại rút mũi tên ra cho từng con từng con, ném đám chim sẻ bị thương xuống đất, rồi cười nói:

“Chiếc nỏ tiễn nhỏ này quả thật rất hay!”. La Tiểu Hồ nói:

“Đây là ta làm, từ nhỏ ta đã biết bắn, tuy không dám nói là bách bộ xuyên dương nhưng trước nay chưa từng bắn trượt, trong bấy nhiêu năm ta qua lại giang hồ, từng gặp rất nhiều kẻ đối đầu hung hãn, nhưng ta không muốn làm hại tính mạng của họ, trước nay chỉ dùng mấy mũi tên nhỏ này để thủ thắng. Cô đã thích thì ta tặng cô! Giấu nó trong ống tay áo, đừng để người ta nhìn thấy”. Nói xong lại rút trong túi lương khô ra bốn mũi tên nhỏ đưa Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Người đưa hết tên cho ta, sau này lúc người cần dùng thì làm thế nào?”. La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Từ nay về sau ta không dùng tới trò chơi này nữa rồi, ta muốn cầm thương dài đao lớn lập công danh ở biên cương. Loại nỏ tiễn nhỏ này chẳng qua là trò chơi lúc ta lưu lạc giang hồ, chỉ cần tìm thợ rèn rèn mũi tên thì muốn bao nhiêu có bấy nhiêu”.

Ngọc Kiều Long lại nhìn y một cái, cười nói:

“Không ngờ người cũng lắm tài như thế!”. La Tiểu Hồ nói:

“Vốn ta từ nhỏ đã rất thông minh, võ nghệ của ta cũng

chẳng phải khổ luyện gì lắm, nhưng cũng không phải kém. Chữ nghĩa của ta cũng không học bao nhiêu, nhưng cũng biết không ít chữ, chỉ đáng tiếc là không ai giúp ta, nếu không ta đâu phải rơi rụng làm giặc cướp!”. Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Người đừng nói nữa! Đầu tiên người là tên cướp Bán thiên vân, bây giờ thì không phải nữa rồi. Anh hùng bất kể xuất thân, chỉ cần tương lai người có thể hết sức lập công, không cần làm quan lớn, ta cũng có thể ...”, nói tới đó hai má nàng ửng hồng, nửa như xấu hổ nửa như tươi cười. La Tiểu Hồ đắc ý cười lớn, lá thuốc cao dán ở ngực y nhô ra thụt vào, Ngọc Kiều Long lại trừng mắt nhìn y một cái, nói:

“Cài cúc áo lại!”. La Tiểu Hồ cười cười ừ một tiếng rồi cài cúc áo lại kỹ.

Ngọc Kiều Long lại để ý nhìn nhìn xuống chân y, chỉ thấy y mang một đôi hài vải, mũi hài đã rách, Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Người còn về sơn trại không?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta còn phải trở về bán hết bầy ngựa chia tiền cho bọn thủ hạ, bảo họ đi chỗ khác mưu sinh. Nếu không nhất định họ sẽ còn níu kéo ta, không thể cho ta rửa tay sạch sẽ, đi vào đường chính”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Hai người đàn bà trên núi người định xử trí thế nào?”. La Tiểu Hồ nói:

“Hai người đó tới đây vì ta, ta phải thu xếp. Ta ở với họ hơn một năm, họ cũng cướp được không ít phụ nữ, nhưng ta đều tha về, vì bình sinh ta rất ghét những kẻ khinh khi hà hiếp phụ nữ và trẻ con. Ta cũng thường lo sợ là trong những phụ nữ bị khinh khi hà hiếp có em gái ta. Cho nên hôm trước cô vừa tới sơn trại, ta đã hỏi có phải cô là người Hà Nam không. Ta nghĩ cô võ nghệ cao cường như thế, nhất định là em gái ta, không ngờ cô vốn là Ngọc tiểu thư”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Em gái người cũng biết võ nghệ à?”. La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Chưa chắc, nhưng ta vẫn nghĩ em gái ta dung mạo xinh đẹp, võ nghệ cao cường!”.

Nói tới đó y bất giác lại hát:

“Trời đất tối tăm sinh tai ương; Nhà ta huynh muội quá đau thương ...”. Ngọc Kiều Long bất giác bật cười.

Hai con ngựa nối nhau đi, hai người vừa trò chuyện vừa đi, đã đi được hơn hai mươi dặm trên đồng cỏ. Nhìn về phía trước lại phát hiện có một bầy ngựa, La Tiểu Hồ nói “Chúng ta hãy tránh bầy ngựa này, nếu gặp phải người Cáp Long Khắc, ngôn ngữ không thông, khó tránh khỏi

chuyện rắc rối”. Lúc ấy y giục ngựa chạy chéch về phía nam, Ngọc Kiều Long vung roi thúc ngựa chạy theo. Lúc ấy chợt thấy trong bầy ngựa kia có một người cưỡi ngựa đen phóng tới, La Tiểu Hồ lập tức kìm ngựa lại nói: “Mau đưa nợ tiền cho ta!”. Ngọc Kiều Long lại đã nhận ra người cưỡi ngựa kia chính là cô gái Cáp Long Khắc Mỹ Hà.

Đợi một lúc La Tiểu Hồ cũng nhận ra, liền nói:

“Kỵ thuật của cô nương này cũng rất giỏi, chỉ là mũi cô ta cao quá”. Lúc ấy ngựa của Mỹ Hà đã như một mũi tên vọt tới, ngồi trên ngựa vẫy tay gọi:

“Người trở lại rồi à?”. Ngọc Kiều Long cũng kìm cương vẫy vẫy tay. Mỹ Hà tới gần, nhìn thấy La Tiểu Hồ, lại nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, dường như có vẻ rất kinh ngạc, hỏi:

“Các người là người một nhà à?”. Ngọc Kiều Long đỏ bừng mặt, lắc đầu nói:

“Không phải, y đưa ta trở về”. Mỹ Hà nói:

“Người muốn về đâu? Sắp tới người còn tới chỗ ta được không?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Không chắc, có điều ta muốn tới Y Lê, sắp tới phải về huyện Thả Mạt. Nếu gặp nhau trên đường, nhất định ta sẽ tới thăm người”. Mỹ Hà lại nói:

“Con ngựa và thanh bảo kiếm của người còn ở chỗ ta,

người theo ta về lấy!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Lều của người cách đây xa không?”. Mỹ Hà quay lại chỉ roi ra một cái nói:

“Không xa đâu, ở chỗ kia”.

Ngọc Kiều Long nói với La Tiểu Hồ:

“Con ngựa của ta thì không cần, có điều thanh kiếm là của cha ta, tuy không phải là bảo kiếm nhưng cũng là cổ vật, ta muốn tới lấy về”. La Tiểu Hồ trên ngựa ngẩng đầu nhìn đàn ngựa bên kia, chỉ thấy đen ngòm kéo dài không dứt, bèn nói:

“Cái roi ngựa của người Cáp Long Khắc họ không thể tin được. Cô ta tiện tay chỉ một cái, biết đâu phải đi một hai trăm dặm mới tới lều cô ta. Nếu chậm trễ thì càng khó đuổi theo xe ngựa của các cô, chẳng bằng cứ gởi thanh bảo kiếm ấy chỗ cô ta, sắp tới ta sẽ tìm cách gởi tới cho cô”.

Ngọc Kiều Long gật đầu, nói với Mỹ Hà:

“Bọn ta phải đi gấp, không có thời gian theo người lấy lại thanh kiếm, tạm thời cứ gởi lại chỗ người, sắp tới hoặc là ta hoặc là y sẽ tới lấy. Con ngựa ấy thì xin tặng cho người, chúng ta sẽ gặp lại!”, nàng hướng về Mỹ Hà gật đầu, khẽ mỉm cười. Mỹ Hà bèn kìm ngựa lại, đưa mắt nhìn theo hai con ngựa của họ phóng đi trên thảo nguyên mênh mông. Hai người tìm tới sau một gò cát xuống ngựa, La Tiểu Hồ

lấy lương khô và nước ra, Ngọc Kiều Long ngồi trên mặt cát ăn lương khô, uống nước trong cái bong bóng trâu. La Tiểu Hồ nóng quá cởi áo trên người, để lộ bắp thịt rắn chắc và vết thương do gấu cắn cùng lá thuốc cao dán trước ngực. Y mau lẹ cho ngựa ăn uống, lại lấy một miếng lương khô lớn ra ăn, rồi ừng ực uống nước trong cái bong bóng trâu, sau đó ngồi nghỉ trên mặt cát. Ngọc Kiều Long ngồi bên cạnh y, đưa mắt nhìn quanh chỉ thấy cát vàng kéo dài tới chân trời, không có một bóng người. Trời màu xanh thẫm, mây trắng như tơ nồn êm ái như trong lòng nàng.

Ngọc Kiều Long bèn nằm xuống mặt cát đột nhiên lại rơi nước mắt. La Tiểu Hồ vội ngồi dậy, ngồi bên cạnh nàng lo lắng hỏi:

“Sao thế? Ngọc tiểu thư cô đau lòng à?”, Ngọc Kiều Long lắc lắc đầu, nước mắt theo tóc nhỏ xuống đất, nói:

“Người đừng gọi ta là tiểu thư, ta tên Kiều Long. Bây giờ ta hạn sư phụ ta, y không nên khoe khoang tài năng, giầu cha mẹ ta dạy võ nghệ cho ta. Ta hạn nhất là hai quyển sách về quyền kiếm mà ta có được, khiến ta không thể yên phận theo cha mẹ mà làm một vị tiểu thư”. La Tiểu Hồ nói:

“Chẳng lẽ cô lại không muốn về nữa sao? Như thế cũng

rất dễ, ta cũng không cần tính chuyện xuất thân gì cả, càng không cần làm ăn cướp. Hai chúng ta cứ sống trên sa mạc thảo nguyên, đảm bảo có cái ăn cái uống, cũng có ngựa cưỡi”. Ngọc Kiều Long lắc đầu rồi nói:

“Ta cũng không muốn xa mẹ ta lâu quá! Tiểu Hồ, ta gặp gỡ người quả thật có năm mơ cũng không nghĩ tới, tính nết ta rất kiêu ngạo, nhưng ta bị người chế phục rồi. Trong mắt ta ngoài cha mẹ ra thì không có ai khác, nhưng sau này vĩnh viễn không quên được người, người cũng vạn lần phải nhớ tới ta! Phải vì ta mà lo lắng tiền đồ, tương lai chúng ta sẽ vĩnh viễn ở cạnh bên nhau. Nhưng trước mắt lại phải chia tay rồi, cho dù Cao sư phụ có thể thu dụng người, nhưng người ở ngoài, ta trong phòng khuê cũng không thể thường xuyên gặp nhau, quả thật ta cũng không yên tâm về người!”. La Tiểu Hồ ngẩn ra suốt nửa ngày rồi lắc đầu nói:

“Không hề gì, trở đi chúng ta gặp nhau rất dễ, cô yên tâm, sau một năm nhất định ta sẽ làm quan lớn, nhất định sẽ cưới cô!”. Ngọc Kiều Long lại gọi “Tiểu Hồ”, Tiểu Hồ ừ một tiếng, hai quả tim yêu đương nóng bừng của họ như một đóa hoa xinh đẹp nở trên sa mạc hoang vắng, như một dòng suối ngọt cuộn cuộn tràn ra trên sa mạc hoang vắng.

Lúc ấy mây rải rác trên trời đã quây thành một đám, nhẹ trôi qua trên đầu họ tựa hồ nhìn xuống họ. Gió lớn thường nổi trên sa mạc lúc ấy cũng không thổi, cát đá đều nằm im. Không nghe thấy tiếng lục lạc của lạc đà, không nghe tiếng gà gáy, hai con ngựa cũng nằm trên cát giống như họ, đều không muốn đi.

Qua rất lâu, La Tiểu Hồ mới bò dậy, ra chuẩn bị ngựa, y đỡ Ngọc Kiều Long lên ngựa. Y vẫn thúc ngựa đi trước dẫn đường, Ngọc Kiều Long thì uể oải không muốn đi nhanh, lại vừa đi vừa trò chuyện với La Tiểu Hồ, càng trò chuyện càng cảm thấy thân thiết.

Ra khỏi sa mạc, lại là một khoảng đồng cỏ, lại có ruộng vườn thưa thớt. Hai con ngựa đạp trên cỏ xanh đi hơn mười dặm nữa. La Tiểu Hồ kìm ngựa lại, y chỉ vào một rặng cây xa xa nói:

“Chỗ đó là Bạch Sa Cương, đoàn xe của các cô đem qua nghỉ ở đó, họ vì cô thất tung, không tìm được nên không thể đi tiếp, hiện giờ nhất định vẫn còn ở đó. Cô đi đi, ta sợ trong đám doanh binh có người nhận ra ta nên không thể tới đó”. Ngọc Kiều Long giục ngựa bước tới hai bước ôm chặt La Tiểu Hồ, bịn rịn không rời hỏi:

“Vậy bây giờ người định đi đâu?”.

La Tiểu Hồ nói:

“Trước tiên ta tới một chỗ khác. Hãy nhớ cho kỹ, chỗ đó gọi là thôn Tần Châu, nông dân quanh đây có quá nửa là từ Tần Châu tới khai khẩn ruộng đất. Sáng sớm mai ta tới đó, nếu sự phụ của cô đúng là Cao Lăng Thu, thì mời y sáng mai tới đó gặp ta!”. Ngọc Kiều Long cau mày nói: “Vạn nhất y không phải là ân nhân của người thì sao?”. La Tiểu Hồ nói: “Nếu không phải thì ta cũng phải đi chỗ khác kiếm chỗ xuất thân, sớm muộn gì cũng sẽ gặp lại cô!”. Ngọc Kiều Long khóe mắt cay cay, lại hỏi: “Người nên vạn lần bảo trọng, phải chữa trị vết thương cho tốt!”. La Tiểu Hồ nói: “Chuyện đó không sao đâu!”. Ngọc Kiều Long lại nói: “Cũng đừng nên lo phiền, đừng quên những điều ta dặn người!”. La Tiểu Hồ gật đầu nói: “Ta cũng không tìm được người khác xinh đẹp như cô, sớm muộn gì ta cũng phải cưới cô, nhất định ta sẽ tìm bằng được chỗ xuất thân”. Ngọc Kiều Long gạt lệ nói: “Vậy thì chúng ta gặp lại!”. La Tiểu Hồ cũng nói “Gặp lại!”. Y mở to mắt nhìn chăm chăm vào khuôn mặt buồn thảm của Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long bèn thúc ngựa phóng đi.

Lúc ấy mây trên trời đã đổi thành màu đỏ, gió chiều trên

đồng cỏ dần dần nổi lên, cái bóng con ngựa của Ngọc Kiều Long dần dần nhỏ lại, dần dần phóng xa.

Nguyên cách đó không xa là Bạch Sa Cương, đó hoàn toàn không phải là một thị trấn, chỉ có một dịch trạm, có bốn năm gia đình nông dân. Hôm trước, đoàn xe ngựa của Ngọc phu nhân thoát khỏi bão cát trên sa mạc bèn nghỉ lại đó.

Viên Dịch sứ ở đó chỉ đành ra khỏi hai gian phòng nhường chỗ cho Ngọc phu nhân và đám a hoàn cùng nữ quyến của mấy viên quan, những người còn lại đều vào ngủ nhờ trong nhà dân, có người ngủ luôn trên xe.

Ngoài đồ té nhuyển, tất cả đồ vật đều để trên xe, nhưng có gian tặc vào lấy trộm y phục của tiểu thư trên xe. Đồ vật bị mất tuy không nhiều, nhưng khiến mọi người đều hoảng sợ, nhất là lại nghe một nông dân nói:

“Đúng hôm ấy có hai người cưỡi ngựa tới, nửa đêm vào gõ cửa gọi chúng tôi dậy hỏi :

Xe ngựa của ai dừng lại ở đây? Có vị cô nương đang trong sa mạc, cô ta là người nào trong gia quyến của quan quân ở đây?”. Người nông dân ấy nói “Tôi đem sự thật nói cho hai người cưỡi ngựa ấy, hai người ấy đều rất hung dữ, đều mang đao, biết đâu chính là Bán thiên vân tới đây nghe ngóng tin tức, còn định đánh cướp lần nữa”. Vì thế

các sai quan và doanh binh ở đó đều kinh hồn táng đảm, đều nói:

“Ở đây không được, không thể dừng lại lâu, phải đi tiếp một chặng tới thành Khắc Lý Nhã thôi!”.

Ngọc phu nhân lại vì con gái thất tung trên sa mạc, đau buồn thường khóc lóc. Tuy đã phái sai quan và doanh binh tìm khắp sa mạc, nhưng thủy chung cũng không thấy bóng dáng tiểu thư, đều nói:

“Nhất định bị Bán thiên vân bắt đi rồi, càng lần lữa ở đây càng nguy hiểm, không thể nán lại, phải tới thành Khắc Lý Nhã gọi đại đội binh mã mới có thể cứu tiểu thư thoát khỏi tay bọn cướp Bán thiên vân”. Nhưng Cao sư gia lại đột nhiên mắc bệnh, y trú trong một gian nhà nhỏ của một người nông dân, lại nói với vợ là Bích nhãn hồ ly:

“Người đi nói với phu nhân cứ đi thôi. Ngọc tiểu thư ắt không có việc gì. Không chừng chúng ta tới Y Lê, cô ta đã tới đó trước rồi”. Cao sư nương nói lại với Ngọc phu nhân, Ngọc phu nhân lại nói:

“Cao sư gia bệnh rồi, ăn nói không tỉnh táo”, cho nên Ngọc phu nhân chết sống gì cũng không chịu đi. Có lời của Ngọc phu nhân nên mọi người tuy đóng ở một dịch trạm bé tí, luôn lo sợ bọn cướp tới đánh úp, nhưng không được đi. May là ở đó nguồn nước dồi dào, lương thảo cũng còn

đủ dùng, nhưng ngày nào chưa tìm được tiểu thư, thì mọi người vẫn còn bị nguy khốn ở đó ngày ấy.

Đúng lúc mọi người đang lo lắng than thở, đột nhiên tiểu thư một mình trở về, vả lại còn cưỡi một con ngựa xích thố, trên ngựa còn có một bầu nước và túi lương khô.

Đám doanh binh và mấy viên sai quan nhìn thấy tiểu thư, giống như chợt thấy thiên tiên xuống trần, đều reo ầm lên nói “Tiểu thư về rồi!”. Tiểu thư khẽ thở dài, trên mặt ửng hồng, vào trong gặp mẹ.

Ngọc phu nhân ngờ rằng mình đang nằm mơ, rơi nước mắt nói:

“Long nhi, người làm ta lo chết đi được!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Hôm ấy bão cát nổi lên, con ở trong xe bị bọn cường đạo kéo xuống, đưa đi rất xa, con bèn tát tên cướp ấy, y tức giận xô con xuống ngựa, con ngất đi, nằm suốt một đêm trên sa mạc, sáng sớm hôm sau có một cô nương người Cáp Long Khắc phi ngựa tới cứu con. Cô nương ấy đối xử với con rất tốt, đưa con vào lều cô ta, nghỉ lại ở đó một ngày. Hôm nay cô ta hỏi thăm biết mẹ và mọi người vẫn còn ở đây, cô ta chuẩn bị ngựa cho con, lại chuẩn bị sẵn nước và lương khô trên ngựa, chỉ đường cho con, con mới về tới đây được!”. Ngọc phu nhân nói:

“Ái chà! Vị cô nương người Cáp Long Khắc ấy tốt quá, sáng mai chúng ta phải sai người tới cảm ơn cô ta”. Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Tam thời không cần, con đã hẹn với cô ta, sắp tới chúng ta trở về Y Lê sẽ tới thăm cô ta”. Bên cạnh có gia quyến của một viên sai quan nói:

“Đây nhất định là có Trời Phật chỉ điểm, bảo cô nương ấy tới cứu tiểu thư, nếu không trên sa mạc lại có người tới cứu, nếu là đàn ông thì cũng rất bất tiện!”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Sự phụ và sự nương của con thế nào? Mấy hôm nay chúng ta có bị nguy hiểm gì không?”. Ngọc phu nhân thở dài một tiếng, nói:

“Còn nói gì nữa! Sự phụ của người hôm ấy cũng bị cưỡng đạo kéo trên xe xuống, bị ngựa đá cho phát ốm, bây giờ còn không biết ra sao, vừa tới đây, y lại không dậy nổi.

Bây giờ đang ở trong một nhà nông dân gần đây, nghe nói hôm nay y sốt rất nặng, bất tỉnh nhân sự, miệng hôn mê cứ lảm nhảm. Y thúc giục bảo bọn ta cứ rời khỏi chỗ này, y nói người quyết không bị gì đâu, người sẽ tới Y Lê”.

Ngọc Kiều Long nghe tới đó không kìm được biến sắc, vội nói:

“Con đi thăm lão nhân gia!”. Một a hoàn đứng cạnh nói:

“Tiểu thư cứ nghỉ một lúc, thay quần áo rồi hãy đi. Lần này lên đường mang theo rất nhiều y phục của tiểu thư, nhưng tối hôm trước tới đây, vì nơi đây quá nhỏ, đồ vật trên xe đều để lại đó, không biết vì sao lại mất một bọc quần áo”. Ngọc Kiều Long không chờ a hoàn nói xong đã xua tay nói:

“Không hề gì!”. Vì gian phòng này quá nhỏ, nên cả Ngọc phu nhân cũng đi ra ngoài để con gái thay quần áo.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long thay quần áo xong, ngoài khoác một chiếc trường bào màu tuyết thanh, bọc phụ lại gội đầu cho nàng, tết lại bím tóc. Trong phòng đã thắp một ngọn nến, a hoàn đưa trà và thức điểm tâm vào, Ngọc Kiều Long đều không ăn, chỉ vội vàng tới thăm sư phụ Cao Vân Nhạn. Ngọc phu nhân cũng nghĩ:

“Từ lúc bảy tám tuổi, con gái mình đã làm học trò của Cao sư gia, bây giờ Cao sư gia gặp hung hiểm trong sa mạc, bị bệnh nặng, cũng chẳng trách con gái mình không sao yên tâm”.

Lúc ấy Ngọc phu nhân lại phái ba người bọc phụ đi theo, lại gọi hai viên sai quan, mười tên doanh binh hộ tống tiểu thư tới thăm Cao sư phụ. Lúc ấy mây trên trời đã chuyển thành màu đen, quạ chiều từng bầy bay lượn kêu ầm trên không, gió chiều từ sa mạc và thảo nguyên thổi tới, càng

lúc càng mạnh. Thật ra gian nhà người nông dân mà Cao Lãng Thu trú chỉ cách dịch trạm chẳng qua hai ba mươi bước, nhưng đám doanh binh người nào cũng tuốt đao ra bảo vệ. Ngọc Kiều Long lại phảng phất như một vị quan lớn. Nàng tới ngôi nhà ấy rồi bèn bước vào phòng Cao Lãng Thu nằm nghỉ. Gian phòng này rất hẹp, ngoài cái giường Cao Lãng Thu nằm và Cao sư nương ngồi ở đầu giường, cơ hồ không còn chỗ trống. Ngọc Kiều Long vừa bước vào, cánh cửa bên bằng gỗ sau lưng nàng khép lại, trong phòng lại càng tối tăm, nhìn không rõ vẻ mặt của Cao Lãng Thu, chỉ thấy Cao sư nương vội vàng đứng thẳng tấm thân cao lớn lên, nói:

“Tiểu thư về rồi à? Hai hôm nay nhất định cô đã gặp không ít chuyện, rốt lại đệ tử còn hơn sư phụ, sư phụ cô chỉ là hôm ấy bị ngựa đá mấy cái, y đã bò ra không dậy nổi. Tiểu thư, bọn ta còn cho rằng cô đã đơn thương độc mã tới Y Lê trước rồi đấy”. Bích nhãn hồ ly cao giọng nói như thế, Cao Lãng Thu bên cạnh lại kéo cánh tay thị, luôn miệng thều thào mấy tiếng “Khẽ chứ, khẽ chứ!” rồi cất giọng yếu ớt nói:

“Kiều Long, ta sợ không khỏi được, trước mặt sư nương người, người nói thật cũng không quan hệ, hai quyển sách ấy người có sao ra bản khác không?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Sư phụ không hỏi câu ấy thì con cũng hỏi sư phụ trước, có phải người tên Cao Lăng Thu không?”. Bích nhãn hồ ly đột nhiên chụp tay Ngọc Kiều Long, hạ giọng nói:

“Y dạy người hơn mười năm, chẳng lẽ tên thật của y người cũng không biết sao?”. Lúc ấy Cao Lăng Thu lại rên rĩ nói:

“Ta không hề làm những chuyện vô thiên vô pháp, tên thật bị người ta biết cũng không quan trọng. Chỉ là, kỳ quái thật! Người nghe ai nói thế?”.

Ngọc Kiều Long hạ giọng nói với Bích nhãn hồ ly:

“Xin sư nương tạm ra ngoài một lúc, tôi muốn nói vài câu với sư phụ”. Bích nhãn hồ ly cười ha hả, cao giọng nói “Ái chà, lạ thật! Nữ đệ tử muốn trò chuyện với sư phụ lại bảo sư nương tránh đi chỗ khác à?”.

Lúc ấy cửa phòng mở ra, hai người bộc phụ đứng bên ngoài, đều nói “Mời tiểu thư về! Nếu không thái thái lại không yên tâm, để sư gia sư nương nghỉ ngơi”. Bích nhãn hồ ly lại cười nói “Phải rồi, mời tiểu thư về! Lúc nào nhớ thì đem hai quyển sách ấy trả lại cũng được”. Cao Lăng Thu nằm trên giường thở dài một tiếng, Ngọc Kiều Long đành quay người bước ra.

Đám doanh binh bảo vệ nàng trở về dịch xá, nàng ăn cơm chung với mẹ.

Cơm nước ở đây tuy không bằng so với lúc ở thành Thả Mạt, nhưng so với chỗ La Tiểu Hồ thì ngon hơn nhiều, nhưng nàng nuốt không trôi. Hôm nay vừa biết Cao Vân Nhận tức Cao Lăng Thu, bài hát La Tiểu Hồ vẫn hát là do y viết ra.

Tấn thăm kịch của gia đình La Tiểu Hồ, nơi hạ lạc của em trai em gái y cũng chỉ có Cao Lăng Thu biết, chỉ có y mới giúp được La Tiểu Hồ, đưa một vị anh hùng thảo dã trở về nẻo chính. Nhưng vừa rồi lại bị Cao sư nương phá rối, không thể nói rõ với y. Ngọc Kiều Long tay cầm đĩa buồn rầu suy nghĩ, chợt nàng buông đĩa xuống, trợn mắt lên một cái, trong lòng nghĩ thầm “Tối nay mình tới, trước hết giết chết Cao sư nương, sau đó nói rõ với Cao Lăng Thu, mời y sáng mai gượng bệnh tới thôn Tàn Châu gặp Tiểu Hồ một lần, sau đó xin y tính một chỗ xuất thân cho La Tiểu Hồ ...”. Lúc ấy Ngọc phu nhân cũng đưa mắt nhìn nàng, hiền từ nói:

“Long nhi, tại sao một chút cơm con cũng không ăn? Con đừng nhớ lại chuyện hai ngày vừa rồi. Hừ, lần này chúng ta đúng là không nên đi xa thế này”. Tú Hương cũng đứng bên cạnh nói:

“Tôi hâm chút rượu cho tiểu thư, để tiểu thư định thần nhé!”. Ngọc Kiều Long nóng nảy nói:

“Không cần!”. Lại thấy mẹ nàng kinh ngạc nhìn, nàng bèn miễn cưỡng cười khanh khách một tiếng, nói:

“Mẹ! Đúng là con nghĩ lại lúc ở trong sa mạc, cát ở đó rất đẹp, có ngựa, có người ca hát ...”, đột nhiên nàng như nghe thấy ngoài cửa sổ quả có người đang hát, nàng giật nảy mình! Vội vàng lắng tai nghe ngóng, té ra không phải, chỉ là một tên doanh binh giữ cửa ngân nga hát điệu Bang tử xoang. Ngọc phu nhân bèn sai bộc phụ ra ngoài nói:

“Bảo bọn họ có quy củ một chút, vì tiểu thư vừa về, ban đêm phải canh phòng chặt chẽ, đề phòng tên cường đạo Bán thiên vân lại tới”. Ngọc Kiều Long nghe mẹ nói ra ba chữ Bán thiên vân, đột nhiên lại nóng bừng mặt đứng ngay dậy, quay lưng về phía ánh đèn. Lúc ấy Ngọc phu nhân lại thở dài mấy tiếng, bảo Tú Hương trải nệm cho tiểu thư, mời tiểu thư đi nghỉ. Bà lại lau lau nước mắt, nhìn con gái nói:

“Sắp tới gặp cha người, người cũng nên giấu giếm, không được nói cho ông biết là người thất tung hai ngày hai đêm trên sa mạc. Tuy người cũng không có lỗi gì, nhưng rốt lại là ta cũng không phải với ông ấy!”. Ngọc Kiều Long trong lòng rất xốn xang, mi mắt bất giác thấy cay cay.

Giây lát, Tú Hương đã trải giường nệm xong, mời tiểu thư đi nghỉ. Gian phòng nhỏ này ngoài mẹ nàng và một bộc

phụ một a hoàn còn có năm thái thái của các viên sai quan cùng ngủ. Bấy nhiêu người ở trong một gian phòng. Ngọc Kiều Long chưa từng trải qua. Nàng nhớ lại đêm qua cùng La Tiểu Hồ, thật là chuyện kỳ lạ mà thích thú biết bao! Nàng trần trọc suy nghĩ, thoát buồn thoát vui. Suốt đêm, nghe ngoài song luôn luôn có tiếng báo canh, tiếng chân người đi tuần, tiếng vỗ đao đập vào ừng. Nàng tuy muốn rón rén trở dậy tới thăm sư phụ Cao Lăng Thu nhưng không thể cựa mình. Nàng lại nghĩ không ra lúc này La Tiểu Hồ đang ở đâu, sa mạc hoang vắng, thảo nguyên mênh mông, đáng thương cho y đang ở nơi nào ? ... Ngọc Kiều Long lại nhớ lại tiếng hát bi tráng thể lương, nhưng không nghe thấy gì.

Hôm sau, lúc sáng sớm. Ngọc Kiều Long thấy người ở đó hoảng hốt vùng dậy, đám a hoàn bọc phụ đều vội vàng nhặt nhanh đồ vật, bên ngoài cũng có tiếng ngựa hí xe lăn, nguyên là mọi người đều lập tức lên đường. Ngọc Kiều Long vội hỏi mẹ:

“Cao sư phụ bệnh nặng như thế, có đi với chúng ta được không? Chẳng bằng con đi nói với y, bảo y cứ ở đây dưỡng bệnh”. Ngọc phu nhân lại nói:

“Người không cần đi, bảo Tiên má má đi thăm y thôi!”. Lúc ấy bèn sai Tiên má má đi. lát sau Tiên má má quay lại nói:

“Cao sư nương cũng thu thập đồ đạc xong rồi, bà ta đòi một chiếc xe, muốn đưa Cao sư gia về thành Thả Mạt dưỡng bệnh. Bà ta nói Cao sư gia không thể dưỡng bệnh ở đây được!”.

Ngọc phu nhân nói:

“Thế cũng được, cứ sai Trương sai quan dất bốn tên doanh binh đưa vợ chồng y trở về thôi!”. Ngọc Kiều Long trong lòng hiểu rõ, vị Cao sư nương này nhất định là muốn kiếm cơ quay về để tìm hai quyển sách của mình. Về hai quyển sách, Ngọc Kiều Long không hề lo sợ, vì nàng nhìn thấy chiếc hộp gỗ đựng nữ trang của mình vẫn đang trong tay Tú Hương, cả chiếc ống khóa bằng đồng cũng không hề suy suyển. Cao sư nương quay lại, có tới phòng mình ở trước đây lục lợi cũng chỉ uổng công. Chỉ là bất kể thế nào thì mình cũng phải gặp Cao Lăng Thu một lần, vả lại còn phải nói riêng mấy câu với y.

Lúc ấy nàng bèn xin mẹ:

“Con muốn đi thăm sư phụ lần nữa, vì tối qua con thấy lão nhân gia bệnh rất nặng. Nay mai chúng ta đi Y Lê, y về thành Thả Mạt dưỡng bệnh, y đã lớn tuổi, không khéo từ đây không gặp mặt con nữa”. Ngọc phu nhân tỏ vẻ không vui, nói:

“Người cũng đã là một cô nương rồi, cũng không thể gàn

gũi với sự phụ quá, hướng chi Cao sư gia chưa chắc đã chết, y chỉ là phát sợ mà hồ đồ thôi. Hôm trước mà ta nghe lời y thì người trở về cũng không gặp được bọn ta đâu. Đi thôi, tới thành Khắc Lý Nhã nghỉ ngơi hai hôm, rồi đi Y Lê! Ta thấy người từ lúc trở về hôm qua đến giờ dường như trong lòng không yên”. Ngọc Kiều Long trái tim như bị mẹ đâm hàng ngàn mũi kim, cũng không dám nói gì nữa. Lát sau sai quan đứng ngoài cửa sổ tỉnh thị, hỏi: “Đã lên đường được chưa?”. Ngọc phu nhân dặn “Đi ngay thôi!”.

Lúc ấy tiếng xe ngựa vang lên ầm ĩ bên ngoài. Ngọc phu nhân dắt Ngọc Kiều Long bước ra, bà lại sai con gái ngồi chung xe với mình. Trong lòng Ngọc Kiều Long rất bồn chồn, nhưng không dám tỏ vẻ buồn bã. Đầu tiên nàng được a hoàn đỡ lên xe, ngồi vào trong xe, mẹ nàng ngồi trước mặt, lại buông rèm xe xuống, trên cang xe là một bộc phụ và người đánh xe ngồi. Nàng lại nghe tiếng xe lộc cộc vang lên, tiếng vó ngựa khua vang lướt qua, chiếc xe mẹ con nàng ngồi cũng bắt đầu lăn đi. Thân hình của mẹ nàng che mắt cửa sổ, nàng cũng không thể chồm ra cửa sổ quay nhìn. Nàng nghĩ lúc này có lẽ xe ngựa đã tới thảo nguyên, La Tiểu Hồ có thể cũng đang cưỡi ngựa đuổi theo nhìn về phía đoàn xe ngựa của nàng! Hừ, Cửa hầu một tới

sâu như biển; Chàng Tiêu từ đó khách qua đường. Ngọc Kiều Long đột nhiên nhớ tới hai câu thơ ấy, nàng không kìm được ruột gan như xé, ngồi sau lưng mẹ ứa nước mắt. Lúc ấy chỉ thấy xe đi càng lúc càng nhanh, tiếng vó ngựa càng mau, lại thấy gió ào ào thổi vào cửa sổ.

Ngọc Kiều Long lại mong trời lại nổi một cơn bão, mình sẽ thừa cơ trốn đi, gặp lại La Tiểu Hồ. Nhưng dọc đường vô sự, đến chiều tới đoàn xe đã tới thành Khắc Lý Nhã.

Thành Khắc Lý Nhã tức huyện Vu Đông, ở đó có quan huyện, có tổng trấn.

Bây giờ gia quyến của Lãnh đội đại thần Ngọc đại nhân tới đó, Chu Tổng trấn vội mời Ngọc phu nhân và tiểu thư vào nghỉ ngơi trong nha môn của y, do phu nhân của Chu Tổng trấn cung kính tiếp đãi. Ngọc phu nhân kể lại chuyện gặp cướp trên sa mạc, Chu Tổng trấn không ngừng tạ tội, tự nhận là tra xét không nghiêm, đến nỗi gia quyến của quan lại bị hoảng sợ. Cho nên hôm sau Chu Tổng trấn liền mang đại đội quan binh tiến vào sa mạc tiểu phạt bọn cường đạo Bán thiên vân.

Ngọc Kiều Long nghe thế vô cùng lo lắng. Nhưng hôm ấy mẹ nàng thấy chỗ ở quá chật chội, lại không muốn ở lại lâu, bèn ra lệnh lên đường. Chu Tổng trấn đích thân suất lĩnh quan quân hộ tống tới huyện Hòa Điền. Tới huyện

Hòa Điền lại nghỉ lại một buổi, hôm sau lại lên đường tới huyện Sa Xa, từ Sa Xa lại có người hộ tống lên phía bắc. Dọc đường gió bụi, càng đi càng xa sa mạc, Ngọc Kiều Long luôn lo lắng cho La Tiểu Hồ, không biết y đang ở đâu. Cũng không biết lúc quan binh ở thành Khắc Lý Nhã tiểu phạt y có bị bắt không, hay may mắn thoát được ? Ngọc Kiều Long thỉnh thoảng nuốt nước mắt, nhưng bị mẹ giám thị chặt chẽ, a hoàn bộc phụ xúm xít chung quanh, một bước cũng không đi đâu được.

Đi thêm mấy ngày, mới tới Y Lê. Tướng quân Y Lê là trưởng quan cao nhất trong tỉnh, vì cũng là họ hàng với nhà nàng nên đã sớm chuẩn bị hành quán cho mẹ con nàng. Nàng cũng thỉnh thoảng gặp mợ là Vu phu nhân và cậu nàng là Thụy đại nhân ở đó. Nàng lại có hai người biểu tỳ, đều xấp xỉ tuổi nàng, một tên Ngọc Thanh, một tên Ngọc Nhuận.

Ngọc Kiều Long vừa tới đó, đương nhiên ở chung một chỗ với hai người chị họ, ở đó cư trú và ăn uống còn thoải mái hơn, sang trọng hơn nhiều so với ở nhà. Vả lại then khóa trong sân dĩ nhiên đều mở tung, phấn trắng tung bay, mùi hương thơm ngát. Cậu nàng lại rất từ hòa, hai người chị họ cũng đều biết thư họa, nữ công đều khéo léo. Đám a hoàn bộc phụ hầu hạ họ cũng đều ngoan ngoãn, chỉ là

Ngọc Kiều Long quả tim vẫn thường ruỗi rong nơi sa mạc hoang vu, nàng vẫn thường nói chuyện gia đình với mẹ, lắng nghe lời dạy bảo, nàng càng gắn bó với hai người chị họ, họ hỏi nàng nào là “Nữ tứ thư”, “Liệt nữ truyện”, lại đem chuyện may vá quấy rầy nàng. Ở đó có một con mèo nhỏ, toàn thân trắng toát, chỉ có một đốm đen trên mũi, là cậu mẹ nàng mang từ Bắc Kinh tới, vì thấy nàng hiền hòa nên đem cho nàng. Mọi người đều gọi con mèo này là Tuyết trung tống thán (Trong tuyết đưa than), nhưng Ngọc Kiều Long lại đặt tên nó là Tuyết Hồ. Nàng thường ôm chặt con mèo vào lòng gọi “Tuyết Hồ, Tuyết Hồ”, có lúc bất giác lại gọi Tuyết Hồ thành Tiểu Hồ, nếu bên cạnh không có ai thì không kìm được nước mắt.

Nàng hàng ngày tuy đều phải trang điểm thật đẹp, nhưng nhìn mình trong gương thì thấy đã gầy đi nhiều. Trong hộp nữ trang của nàng có bốn quyển sách, trong đó có hai quyển chữ viết rất nhỏ, chép rất tháu, đó là năm nàng mười một tuổi, lúc sư phụ Cao Vân Nhạn xuất du lần đầu, giao cái hộp gỗ nhỏ cho nàng, nàng bèn nảy ra ý khéo, lấy một mảnh sắt mài thành chìa khóa, mở hộp ra, phát hiện được sách. Nàng mất hai tháng sao lại toàn bộ, lại đóng thành một tập sách nhỏ để cất giấu. Trong mấy năm qua nàng hờ hững với sư phụ, hờ hững với tất cả mọi người,

ngắm ngằm khắc khổ luyện tập. Còn hai quyển nữa là nguyên bản thủ bút của Giang Nam Hạc, đây là lúc Bích nhãn hồ ly Cao sư nương được sư phụ nàng đưa tới thành Thả Mạt hôm đầu tiên, Ngọc Kiều Long đã phát giác ra Cao sư nương lai lịch khả nghi, bà ta và Cao Vân Nhật ắt không phải là vợ chồng. Đêm ấy Ngọc Kiều Long tới nhìn trộm tiểu viện chỗ Cao Vân Nhật và Bích nhãn hồ ly ở, quả nhiên nhận ra Bích nhãn hồ ly tới đây vì hai quyển sách. Ngọc Kiều Long trong lòng nảy ý ghen tức. Nàng biết sư phụ tuy nghiên cứu sâu sắc hai quyển sách này nhưng tính nhút nhát, vả lại lại nghiên cứu theo kiểu dùi mài kinh sử, không biết sử dụng trong thực tế. Nhưng nếu một người đã có căn bản võ học lấy được bộ sách thì sau một hai năm sẽ trở thành đối thủ của mình. Vì thế đêm ấy Ngọc Kiều Long bèn phóng hỏa đốt nhà, thừa thế lấy hai quyển sách. Nàng luôn đem bản chính và bản sao theo người như bảo vật, lần này nàng đặt trong một cái hộp vuông một tác bằng gỗ ô mộc đựng nữ trang giao cho a hoàn Tú Hương giữ. Nhưng tới chỗ này, vì hai người chị họ thường ở bên cạnh nên nàng ngay cả mở hộp ra cũng không dám. Hai người chị họ của nàng đều có rất nhiều nữ trang, vòng xuyên trên tay gần như mỗi ngày mỗi thay đổi, dường như cố ý khoe khoang với nàng, nhưng nàng

không đeo bất cứ món nào cả. Những hình vẽ trong sách thì nàng không cần thường xuyên giở ra vì đã nhớ nhập tâm, chỉ là về thân thủ nếu không thường xuyên luyện tập, chỉ mòn mỏi trong khuê phòng, thì chỉ cần nửa năm nàng cũng trở nên yếu ớt như một cô gái bình thường. Cho nên nàng bạo gan nhân lúc hai người chị họ ngủ say ban đêm rón rén ra khỏi phòng, múa quyền luyện kiếm trong sân, nhảy lên nhảy xuống đầu tường nóc nhà. Chỗ nàng ở là cấm địa trong nha môn, ngày đêm đều có người canh gác, nhưng nàng hàng đêm luyện tập như thế vẫn không bị ai phát giác. Vì thế nàng càng muốn ăn trộm ngựa ra thành đi tìm La Tiểu Hồ, nhưng lại khó dứt khỏi mẹ nàng. Cho nên thân thủ, võ nghệ của nàng tuy đều không bê trễ luyện tập mà còn ngày một tiến bộ. Nhưng trong lòng nàng thường vô cùng lo buồn cô độc, bị dây tình trói buộc song lại không có dũng khí quyết tâm ra đi một chuyến.

Qua một tháng, cậu nàng phải rời Y Lê đi phó nhiệm, mẹ con nàng cũng phải trở về thành Thả Mạt. Nhưng vì đang đầu mùa hè, sa mạc nóng bức rất khó điên không thể không ở lại đó ít lâu, Ngọc Kiều Long vô cùng khổ não. Chợt một hôm Cao sư nương đột nhiên mặc áo tang tìm tới, té ra tháng trước Cao Lăng Thu đã chết ở thành Thả Mạt. Chuyện ấy giáng một đòn nặng vào Ngọc Kiều Long.

Nàng khóc òa lên trước mặt mọi người. Người khác chỉ cho rằng nàng nhớ ơn sâu của thầy, chứ không biết nỗi đau riêng của nàng. Vì Cao sư nương vừa tới, đêm ấy nàng cũng không dám ra ngoài luyện võ. Cao sư nương ở chung chỗ với các bộc phụ trong phòng còn có hai người chị họ, thị mặc áo tang thì không thể bước vào đó, nên thị không thể thường gặp Ngọc Kiều Long, thấy mặt cũng không thể nói được gì nhiều.

Nhưng một đêm lúc đã khuya, Ngọc Kiều Long chợt cảm thấy ngoài cửa có tiếng động khẽ, có một người bước vào, lại bò rạp xuống dưới giường nàng.

Ngọc Kiều Long quờ tay mò một cái, sờ thấy đầu người ấy búi tóc, nàng cũng hoàn toàn không hoảng sợ, hạ giọng nói xuống dưới:

“Ra ngoài kia chờ ta”.

Người dưới giường dường như khẽ cười nhạt, lại rón rén đi ra. Ngọc Kiều Long cũng rón rén xuống giường, lúc ấy hai người chị họ trong phòng vẫn đang ngủ, phía ngoài còn có một a hoàn, một bộc phụ, nhưng đều không biết hai người trong phòng nói nhau đi ra.

Bích nhãn hồ ly Cao sư nương ra tới ngoài ngòi xỏm xuống đất, vừa thấy Ngọc Kiều Long bước ra bèn đứng phắt lên bước tới vung tay chụp Ngọc Kiều Long, cười

nhạt hạ giọng nói:

“Người yên tâm, ta tới đây không có chuyện gì khác, chỉ là sự phụ người trước khi chết nói hai quyển sách ấy đang trong tay người, bảo ta tới đòi người, người đưa ra là xong, nếu không người sẽ...”. Nói tới đó chợt thấy Ngọc Kiều Long vung tay điểm vào trước ngực, thị cả kinh vội vung tay phải gạt ra, đồng thời lật tay trái đập tới, không ngờ Ngọc Kiều Long vung tay chụp được, bên dưới phóng ra một cước, Bích nhãn hồ ly huých một tiếng ngã ngời trên mặt đất. Thị cả giận nhảy phát lên, không ngờ Ngọc Kiều Long lại nhanh như chớp sấn vào, phóng vào giữa trán thị một cước ! Bích nhãn hồ ly nghiêng người tránh qua, phi thân lên nóc phòng, định rút ngói trên nóc phòng ném, nhưng không ngờ sau gáy đột nhiên đau buốt, đã bị trúng một mũi tên nhỏ, thị đau tới mức không kìm được ối chao một tiếng. Ngọc Kiều Long lại như con mèo rừng nhảy vọt lên nóc nhà. Bích nhãn hồ ly vươn tay định điểm huyết, nhưng không ngờ Ngọc Kiều Long đã nắm cứng cổ tay thị, lật tay hất một cái, lại đá cho một cước, Bích nhãn hồ ly lại loảng xoảng một tiếng ngã ngửa trên mái ngói. Ngọc Kiều Long lại cưỡi lên người thị, đè chặt hai tay thị. Bích nhãn hồ ly ra sức giãy giụa nhưng không vùng dậy được, chỉ nói:

“Ta la lên đây, ta mà la lên thì sẽ bị bắt, nhưng cũng chẳng có gì hay cho người đâu”.

Ngọc Kiều Long cười nhạt hạ giọng nói “Ta không sợ, cùng lắm là mọi người biết ta biết võ nghệ, chứ mục giang dương đại đạo nhà người ta đã sớm nhận ra rồi, chỉ cần bắt được người ghép vào tội cũ thì người đừng hòng sống”. Bích nhãn hồ ly toàn thân run lên, bèn hạ giọng nài nỉ:

“Người thả ta ra, ta sẽ đi. Hai quyển sách ấy ta cũng không đòi người nữa”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta cũng không đưa cho người. Hôm nay người cũng đã thấy võ nghệ của ta còn cao hơn Cao Vân Nhạn hàng trăm lần! Bất kể người chống cự thế nào cũng vô dụng, bất kể người chạy tới đâu ta cũng có thể bắt người về. Từ nay trở đi người phải nghe lời ta, ta bảo làm gì thì người phải làm như thế, không được trái lời ta.

Nhưng ta cũng không thể xử tệ với người, thông thả ta sẽ truyền thụ lại võ nghệ trong sách cho người, người có chịu không? Nói mau!”. Bích nhãn hồ ly lúc ấy đột nhiên òa lên khóc, nước mắt nói:

“Ta chịu, ta chịu! Hiện ta cũng không có nơi nào dung thân, những việc ta làm trước đây đều sai. Nếu tiểu thư người chịu thu lưu ta, tại sao ta lại không chịu sống yên ổn

chứ? Chỉ là lúc sư phụ người chết có khuyển ta mau trốn đi, y nói người lòng dạ tàn nhẫn thủ đoạn độc ác, nhất định sẽ không dung tha ta!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói: “Sư phụ không hiểu ta, ta đối xử với người thế nào, về sau người sẽ biết”. Lúc ấy nàng buông tay Bích nhãn hồ ly nhảy xuống trước, trở vào phòng đi ngủ.

Qua hôm sau, đại biểu tử của nàng nói:

“Đêm hôm qua trên nóc phòng có tiếng ngói vỡ làm ta hoảng sợ trùm chăn kín đầu, ta sợ có bọn trộm vào gây náo loạn!”. Ngọc Kiều Long làm ra vẻ kinh ngạc, kể đó lại cười lắc đầu nói:

“Không có chuyện đó, giặc cướp bắt kẻ to gan tới đâu cũng không dám vào đây đâu!”.

Hôm ấy Bích nhãn hồ ly Cao sư nương ngã bệnh, dùng vải trắng quấn lên đầu, nói là bị nhức đầu. Ngọc Kiều Long còn đặc biệt tới phòng thăm thị, lại nói:

“Sư phụ mất rồi, sư nương người cũng không cần đau lòng quá, nhất định là người đi đường quá vất vả nên mới nhức đầu. Người cứ yên tâm nghỉ ngơi, chúng tôi sẽ đối đãi với người như đối đãi với sư phụ!”. Bích nhãn hồ ly vâng dạ cảm ơn. Ngọc Kiều Long thấy mình đã chế phục được mục giặc hung hãn này, trong lòng vô cùng vui vẻ. Nàng định tìm cơ sai thị tử biệt ra đi, tìm La Tiểu Hồ

chuyển một lá thư để tỏ lòng thương nhớ, khuyên y mau tìm cách xuất thân. Nhưng lại sợ Bích nhãn hồ ly không tin được, nếu đem chứng cứ về nơi hạ lạc của tên cường đạo chung tình Bán thiên vân giao vào tay thị, thị lại trở mặt chế phục mình. Ngọc Kiều Long trong lòng do dự không quyết, không nghĩ ra được chủ ý, cũng không có cách nào biết được tình hình La Tiểu Hồ. Nàng quả thật rất lo buồn, thường nhớ tới sa mạc xa xôi và bài ca “Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương” không trọn vẹn kia. Nàng lại không tìm được nỗi thương xót người tình thân thế bi thảm, lớn lên trong hoạn nạn, bây giờ không biết đang ở nơi nào mà rưng rưng nước mắt. Lại qua hai ba tháng, lúc ấy đã hết hè sang thu, chợt Ngọc đại nhân cha nàng từ kinh thành trở về. Ngọc đại nhân thăm hỏi mấy người bạn ở Y Lê xong, liền định ngày dất gia quyến hồi nhiệm. Đến hôm lên đường, chính là đầu mùa thu trời trong veo. So với lúc tới thì lần trở về thanh thế lớn hơn, xe khoảng bốn mươi chiếc, ngựa hơn một trăm con, năm mươi viên sai quan dẫn hơn một trăm doanh binh, Ngọc đại nhân có lúc ngồi xe có lúc cưỡi ngựa, oai phong lẫm lẫm, thẳng về thành Thả Mạt. Trên xe của Ngọc Kiều Long chỉ có a hoàn Tú Hương giữ cái hộp nữ trang của nàng đưa cho và ôm con mèo Tuyết

HỔ. Nhưng lúc ấy cho dù có trận bão lớn cũng chưa chắc đã có bọn cường đạo nào dám tới cướp, Ngọc Kiều Long không sao nhân lúc gió bão trốn đi. Nàng như con chim nhỏ bị nhốt trong lồng, ra khỏi Y Lê được ba ngày, lại thấy xe ngựa đã đi vào thảo nguyên. Lúc ấy cỏ trên thảo nguyên đã bắt đầu khô vàng, hàng ngàn hàng vạn con ngựa hí ran trước gió tây, sai quan, doanh binh đều phấn chấn tinh thần rảo bước. Ngọc Kiều Long trong rèm xe nghe họ nói với nhau:

“Yên tâm đi! Ban đêm cũng không hề gì, lần này không phải giống như lúc đi, sa mạc hiện tại không còn cướp nữa, bọn Bán thiên vân đã bị quan binh bắt hết không còn sót tên nào!”.

Ngọc Kiều Long vô tình nghe được câu ấy, trong lòng như bị thương đâm dao chém, thậm chí thương xót nghĩ “Chẳng trách gì suốt nửa năm nay không thấy tin tức gì của La Tiểu Hổ, chẳng lẽ y đã chết rồi sao? Trước khi y chết cũng không được gặp ân nhân Cao Lăng Thu của y, cũng không thấy mặt mình, đúng là số phận của y quá đau khổ!”. Ngọc Kiều Long nghĩ tới đó vô cùng đau lòng. Qua khỏi thảo nguyên, lại tới sa mạc, nàng lại không tìm được nhớ lại mấy tháng trước, cùng La Tiểu Hổ nằm trên bãi cát dốc hết can tràng, tình cảnh âu yếm thật khó quên. Bây

giờ quả thật không biết xương thịt của La Tiểu Hồ đã ở đâu rồi! Ngọc Kiều Long lén lau nước mắt. Tú Hương chợt nhìn thấy liền hỏi:

“Tiểu thư, người sao thế ? Vừa tới đây, người lại nhớ tới chuyện hôm trước phải không? Không sao đâu, lần này có đại nhân bảo vệ, cho dù có gặp bão lần nữa, Bán thiên vân cũng không dám tới cướp chúng ta đâu!”. Kể lại cười nói:

“Người ôm Tuyết Hồ đi! Nó không muốn tôi ôm, cứ cào tôi, nó nhớ tiểu thư đây !”. A hoàn không biết gì này đặt con mèo lên đầu gói tiểu thư, vốn muốn mượn đó để giúp tiểu thư bớt lo buồn, không ngờ nước mắt tiểu thư lại thánh thót rơi xuống như mưa trên bộ lông trắng như tuyết của con mèo. Lúc ấy xe ngựa đã đi vào giữa sa mạc, tiếng ngựa hí vang, xe đi càng mau, người nào cũng yên lặng, không ai trò chuyện, nặng nề bước đi. Ngọc Kiều Long ruột gan quặn thắt, cũng không biết mình lấy đâu ra bấy nhiêu nước mắt.

Lại đi thêm nửa ngày, chợt nghe.. A! Đúng là tiếng ca ấy, hùng tráng mà thể lượng, từng chữ từng chữ rất rõ ràng “Trời đất tối tăm sinh tai ương, nhà ta huynh muội quá đau thương”. Ngọc Kiều Long cả kinh, lại nghe ngoài xe tiếng vó ngựa vang lên dồn dập, có người la lớn “Thằng giặc có

râu quai nón! Đúng là Bán thiên vân rồi!”. Lại nghe tiếng Ngọc đại nhân cha nàng tức giận quát:

“Bắn tên!”. Chỉ nghe vù vù vù tiếng tên bay liên tiếp rít lên. Ngọc Kiều Long trong lòng đau buốt, lệ tuôn như suối, hai tay ôm ngực. A hoàn Tú Hương hoảng sợ mặt trắng bệch, ngã vật vào lòng nàng. Lúc ấy lại nghe phía ngoài có giọng hát hiên ngang vang lên “Cha gặp bất hạnh mẹ tử tử; Con cô may được họ hàng thương. Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường!”. Phía ngoài tiếng tên rít gió càng gấp, chiếc xe cũng đột nhiên dừng lại, lại nghe Ngọc đại nhân cha nàng gầm lên:

“Đuổi theo! Giết! Không bắt được thằng giặc ấy thì các ngươi đừng trở về!”. Tiếng quát xen lẫn với tiếng tên rít gió, tiếng vó ngựa khua vang, cùng tiếng ca lúc dứt lúc nổi rõ ràng người ấy vừa phi ngựa vừa hát, tiếng ca dần dần đi xa.

Ngọc Kiều Long đẩy con mèo và Tú Hương ra. Nàng bước ra ngoài, đứng trên xe nhìn ra xa xa, thấy có ba bốn mươi doanh binh cưỡi ngựa, đều cầm cung tốt đao phóng về phóng về phía bắc, xa tít ở phía bắc có mấy con ngựa, người trên ngựa thỉnh thoảng quay lại, giống như bắn lại đám doanh binh. Trong giây lát mấy tên cướp đã phóng vào gò cát, Ngọc Kiều Long trước sau không nhìn thấy

diện mạo La Tiểu Hồ.

Đại đội xe ngựa đã dừng lại ở đó, đám sai quan doanh binh đều tuốt đao lấp loáng bảo vệ bên xe. Ngọc đại nhân cưỡi con ngựa cao lớn màu tía, tay cầm bảo kiếm cao giọng quát “Đuổi theo”. Ông đứng quay lưng lại, chỉ thấy bộ râu lốm đốm bạc phát phơ trong gió. Ngọc Kiều Long vội trở vào xe, con mèo nằm trong góc xe vẫn đang ngủ say, bên ngoài là bầu không khí yên lặng đáng sợ.

Lát sau tiếng trò chuyện lại dần dần nổi lên, đám bộc phụ và a hoàn đều bước tới vén rèm nhìn tiểu thư, lại an ủi nàng:

“Tiểu thư yên tâm đi! Bọn cướp đã bị quan quân của chúng ta đuổi chạy rồi!”. Ngọc Kiều Long lau nước mắt nói: “Ta không sợ gì, chỉ là phu nhân hiện ra sao?”. Đám bộc phụ nói:

“Thái thái cũng không bị sợ hãi gì!”. Ngọc Kiều Long sai a hoàn Tú Hương mang giày vào, đám bộc phụ đỡ nàng xuống xe, đi qua mấy chiếc xe bên cạnh thăm mẹ. Ngọc phu nhân nói:

“Ta không việc gì, người không bị sợ hãi gì thì ta yên tâm rồi. Bọn giặc mới rồi không đông, chỉ có bốn người, các nghe có nghe khúc hát của chúng mới rồi không?”. Ngọc Kiều Long lau nước mắt lắc đầu nói:

“Con không nghe”. Ngọc phu nhân nói:

“Người về xe nghỉ ngơi đi. Đợi khi nào bắt được bọn cướp, gã Bán thiên vân ấy quả rất to gan, cũng không biết là người thế nào”. Bên cạnh có một bộc phụ nói:

“Tôi nhìn thấy tên cướp ấy có râu quai nón, tóc tai cũng dài, trông như con quỷ. Cưỡi ngựa màu đen, miệng thì hò hét”.

Ngọc Kiều Long đau lòng rơi lệ không thôi, hai bộc phụ lại đỡ nàng về xe.

Nàng rất lo lắng, lại nghĩ “Nếu lát nữa quan quân bắt được La Tiểu Hồ giải về, chặt đầu trước xe, máu của y chảy xuống cát, thì mình làm sao chịu nổi?”. Nàng lo lắng hồi lâu chợt nghe lại có một tràng tiếng vó ngựa dồn dập, lại nghe cha nàng tức giận quát “Các người còn mặt mũi nào trở về, bọn cướp không bắt được một đứa nào về à? Khốn nạn! Quân ăn hại!”. Ngọc Kiều Long lúc ấy mới yên tâm, biết La Tiểu Hồ đã chạy thoát. Nàng rất khâm phục La Tiểu Hồ anh hùng khỏe mạnh, nhưng lại bất giác nổi giận, nghĩ thầm:

“Xa cách nhau nửa năm người vẫn là ăn cướp như thế, người cũng quả không có chí khí! Người như thế thì ta làm sao gặp người được?”. Vì thế lại không ngừng rơi nước mắt.

Chiếc xe lại lắc lư, bên ngoài Ngọc đại nhân giận dữ chửi mắng đám thủ hạ vô dụng, vừa chửi mắng vừa tức tối chỉ huy đoàn xe ngựa đi về phía trước.

Trong này Ngọc Kiều Long được Tú Hương khuyên giải, nàng không thể không nín khóc, nghĩ ngợi suốt nửa ngày, trong lòng rất xốn xang, chỉ là vẫn mang một mối tình ai oán. Nỗi ai oán này không sao nói ra được, trừ phi cho mình một con ngựa, cho mình đuổi theo La Tiểu Hồ, cho mình đánh y một trận mới xong.

Đoàn xe ngựa đi mau hơn, vượt qua sa mạc tìm dịch trạm nghỉ ngơi, hôm sau lại đi tiếp, vài hôm thì đến thành Thả Mạt. Tới nha môn xuống xe vào trong, Ngọc Kiều Long lại cảm thấy nhà mình có vẻ xa lạ, chợt người bộc phụ ở lại coi nhà nói:

“Sau khi phu nhân và tiểu thư đi rồi, ở nhà không có chuyện gì, chỉ có Cao sư gia, Cao sư nương trở về. Cao sư gia chết rồi, trong phòng của tiểu thư thường có tiếng động, chúng tôi sợ là ma quỷ, đều không dám ngủ trong phòng tiểu thư”. Ngọc phu nhân tức giận quát:

“Không được nói nữa! Vốn là Ngọc Kiều Long dọc đường đã gặp nhiều chuyện sợ hãi rồi. Bây giờ vừa về tới các người đã nói những lời như thế, đi ra ngoài!”. Người bộc phụ ấy then thùng lui ra. Ngọc Kiều Long lại lắc đầu nói:

“Con không sợ, con vẫn muốn ở trong phòng của con. Chỉ là mỗi tối gọi Cao sư nương tới làm bạn với con là được”. Ngọc phu nhân do dự một lúc, nhưng nghĩ Cao sư nương đã lớn tuổi, lúc bình thời lại rất có khuôn phép, bây giờ chồng bà ta chết rồi, bà ta cũng rất đáng thương. Và lại con gái mình đã thích bà ta thì cứ gọi bà ta tới, nửa là bạn nửa là người hầu thì cũng tốt. Người lớn tuổi như bà ta còn đáng tin cậy hơn bọn a hoàn, nên bèn ưng thuận. Từ đó cứ chiều tối thì Ngọc Kiều Long cùng Bích nhãn hồ ly ngủ chung một phòng. Ngọc Kiều Long vốn tâm tình phiến muộn, nhưng từ khi nàng ở chung với Bích nhãn hồ ly, tối nào Bích nhãn hồ ly cũng kể rất nhiều chuyện với nàng, nói thị từ năm hai mươi tuổi đi lại giang hồ, đến nay đã ba mươi năm, từng gặp rất nhiều chuyện kỳ kỳ cổ quái, kể lại những chuyện hung dữ độc ác dâm dăng, hạ tiện mà thị đặc ý, nói chuyện núi cao sông lớn, nói chuyện danh hiệp cường đạo, lại nói quan hệ giữa thị và Cao Lăng Thu, cho tới chuyện trước đây thị hại chết người câm ra sao, Cao Lăng Thu làm thế nào lừa lấy hai quyển kỳ thư trong tay thị. Vì thế Ngọc Kiều Long bỗng không biết được rất nhiều chuyện bên ngoài phòng khuê, những chuyện ấy khiến nàng kinh ngạc, hâm mộ, lại cởi bỏ cho nàng nhiều mối phiền muộn trong lòng.

Bích nhãn hồ ly rốt lại cũng không có ý gì khác. Thị lưu lạc trên giang hồ bấy nhiêu năm, kết oán gây thù ở ngoài rất nhiều, gây ra nhiều vụ án lớn, đám Bồ đầu nổi tiếng ở các nơi mà thị gây án nhất định phải bắt thị bằng được mới chịu cam tâm cũng rất đông. Hiện tại Ngọc Kiều Long đối xử với thị rất tốt, ăn uống cũng đầy đủ, hàng ngày ngoài việc may vá quần áo cũng không phải làm gì khác, bất kể người trên người dưới cũng đều gọi thị là Cao sư nương. Thị tính ra cũng rất tri túc, rất yên phận, chỉ là thỉnh thoảng đề phòng vạn nhất bị người ta phát hiện ra mình là Bích nhãn hồ ly, quan quân tới bắt, hoặc lúc Giang Nam Hạc tìm tới báo thù cho sư huynh, lúc ấy phải tìm cách trốn chạy. Lại nghĩ lúc trốn chạy phải đưa Ngọc Kiều Long để giúp đỡ một tay. Nên ngoài việc kể lại những tin tức mới lạ, những chuyện giặc cướp trên giang hồ để dẫn dụ Ngọc Kiều Long thị còn rất cung kính với nàng. Nàng bảo gì là thị đều làm theo, không hề trái lại.

Ngọc Kiều Long vừa giám thị thị vừa lung lạc thị, định lợi dụng thị vào sa mạc tìm La Tiểu Hồ đưa thư cho mình nhưng lại không yên tâm, vẫn không dám nói rõ chuyện La Tiểu Hồ với thị. Bất giác lại qua vài tháng, lúc ấy trời đã khá lạnh, cỏ ngoài đồng đều đỏ úa, thú rừng không có chỗ nào trốn núp, đúng mùa săn bắn. Lúc ấy lại là lúc biên giới

yên tĩnh, nha môn vô sự, Ngọc đại nhân cơ hồ ngày nào cũng đi săn. Lúc y đi săn rất oai phong, ít nhất cũng mang theo hai mươi viên sai quan, mang theo chim ưng, chó săn, cung tên, súng ống đủ thứ. Hàng ngày ra ngoài ắt săn được rất nhiều chồn cáo, thỏ, cheo, có lúc cao hứng lại gọi Ngọc Kiều Long đi theo. Ngọc Kiều Long lại phải dắt a hoàn Tú Hương và Cao sư nương, nhưng tuy nàng ưa thích săn bắn nhưng chính mình thì chưa bao giờ động tay vào. Hiện tại nàng đã luyện được thủ pháp Liên châu tiễn bách phát bách trúng, vốn không cần dùng ưng dùng chó cũng có thể bắt chồn bắt thỏ, nhưng nàng tuyệt đối không để lộ ra. Trước mặt cha nàng chỉ làm ra vẻ hoạt bát, tự nhiên, nhút nhát, cha nàng chỉ biết con gái cưới ngựa không kém, nhưng không biết con gái còn có một thân võ nghệ hơn người, càng không ngờ vị Cao sư nương theo sát con gái nguyên là giang dương đại đạo.

Một hôm Ngọc Kiều Long theo cha ra đồng săn bắn. Nàng thấy hai con chim diều được thả ra bay lượn trên không, cảm khái về việc võ nghệ của mình không có chỗ dùng. Lại thấy đám chim ưng chó săn được thả ra vô cùng hung dữ, lại không tìm được thương xót, nhớ tới người trong sa mạc xa xôi, hán tử dũng mãnh cường tráng, người đàn ông tuấn tú đa tình, con người phiêu linh bất hạnh hiện

không biết ra sao, vì thế lại không tìm được nỗi thương tâm. Lúc ấy trời đã xế chiều, dường như sắp có tuyết, cũng không còn sớm nữa. Nhưng Ngọc đại nhân vì hôm nay săn bắn được quá ít thú rừng, y bèn lên cơn tức giận đám thú rừng trốn núp kia, quyết định không trở về, không đánh bắt được quyết không thôi. Nhưng lại nghĩ nếu con gái về muộn cũng không hay lắm, bèn sai hai viên sai quan hộ tống tiểu thư về trước. Tiểu thư Ngọc Kiều Long cưỡi một con ngựa xích thố, con ngựa này ai cũng biết là của cô gái người Cáp Long Khắc tặng cho nàng, nhưng chỉ có nàng mới biết lai lịch đáng xót xa đáng thương mến của con ngựa này. Nàng đội mũ da điêu, mặc áo chên màu hồng, đi ủng hoa gấn cựa đồng, đeo bao tay da điêu, cầm roi da, nắm cương ngựa. Cao sư nương và Tú Hương đều ngồi trong xe lừa kéo. Tú Hương nói: “Tiểu thư lên xe đi! Người cầm cái lòng áp này mà sưởi chân!”. Cao sư nương cũng nói: “Nếu không thì tiểu thư lên xe đi, để ta cùng học cưỡi ngựa!”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói: “Ta rất ghét ngồi xe”. Hai viên sai quan một người đi trước, một người đi sau, ngựa Ngọc Kiều Long đi bên cạnh xe. Lừa ngựa đều thở ra khói trắng, trời đang rất lạnh, và lại càng lúc càng tối, bông tuyết lả tả rơi xuống.

Lúc đi tới cổng thành, Bích nhãn hồ ly đột nhiên trong xe thò đầu ra chỉ về phía nam nói:

“Đó là một cửa sư phụ cô, trước mộ không phải có một tấm bia mới dựng sao? Là sư phụ người trước khi chết dặn lại Trần tiên sinh làm Văn án trong nha môn, tháng trước Trần Văn án mới làm xong tấm bia, vừa mới dựng lên”. Ngọc Kiều Long biết trước mộ sư phụ vừa dựng một tấm bia, nghe nói trên đó có bài văn bia. mấy hôm trước nàng đã định tới xem, hiện cha nàng lại không cùng đi, nàng bèn dặn xe ngựa đứng lại, nói:

“Các người chờ một lúc, ta qua thăm mộ sư phụ rồi sẽ trở lại ngay”. Nàng thúc ngựa phóng qua, giây lát đã tới trước ngôi mộ, chỉ thấy cỏ trên mộ chưa tàn hết, tấm bia mới dựng đứng sừng sững. Nàng xuống ngựa, dưới bông tuyết nhỏ rơi rơi nhìn thấy trên mặt bia khắc hàng chữ triện “Mộ của Cao tiên sinh Vân Hạc người Tuy Gianh”. Sau bia là chữ khắc rằng:

Than ôi Cao Vân Nhạn, Tuy Thủy một nho sinh.

Lòng dạ như trăng sáng, Thân thể nhẹ tênh tênh.

Từng đọc qua kinh sử, Văn chương sớm nổi danh.

Ngày xưa trỏ thao lược, Công lớn chốn biên đình.

Cầm kiếm chơi nam bắc, Chào vái ngạo công khanh.

Hết dạ vì bằng hữu, Trọng nghĩa giúp cô linh.

Áo vải năm mươi tuổi, Thả Mạt chết trong thành.
Tuy mắt còn di đứ, Nhân gian vẫn bất bình.
Còn có gái khuê các, Phượng nhỏ trối ượng thanh.
Còn có Dương Tiểu Hồ, Ớn oán chữa phân minh.
Ngọc Kiều Long vừa đọc tới đó, vô cùng kinh ngạc, nhưng
tuyết rơi càng lúc càng lớn, trời cũng càng lúc càng tối,
phía dưới còn rất nhiều nhưng không sao đọc được, muốn
cạo bỏ câu “Còn có gái khuê các” nhưng lúc ấy trong
người lại không có đao kiếm, chỉ đành tức tối lên ngựa, đi
cạnh chiếc xe vào thành trở nha môn. Lúc ấy trong lòng
nàng rầu rĩ không vui, nghĩ thầm:

“Sư phụ Cao Vân Hạc quả thật không hiểu rõ mình, y coi
mình cũng như Bích nhãn hồ ly, lại so sánh mình trong
tương lai còn tàn ác hơn cả Bích nhãn hồ ly, quả y đã làm
rồi, hoặc chỉ là vì mình nén chép lại hai quyển sách của y
và đốt phòng y nên y tức giận, nên lúc sắp chết cảm tức
không sao phát tiết mới làm bài thơ này nhờ người khắc
lên bia để mắng mình khuyên mình. Y đúng là khí lượng
học trò, quá sức hẹp hòi, quá sức nhỏ mọn. Chỉ là Tiểu Hồ
vốn là họ Dương, không trách bài hát của y có câu “Nhà ta
gia thế người đều biết”, thật kỳ lạ! Cao sư phụ bảo Tiểu Hồ
phải Ớn oán phân minh nhưng không sớm nói thật với y,
bài hát cũng hàm hồ không rõ ràng là ý tứ gì? Đúng là

hành vi của bọn học trò.

Chẳng trách gì y đọc sách mấy mươi năm, học võ mươi năm mà không làm được một chút quan gì, cũng không thể làm một hiệp khách, ngay cả Bích nhãn hồ ly mà cũng không chế phục được, đúng là thư sinh càng khôn, con người vô dụng!”.

Ngọc Kiều Long coi thường và tức giận sư phụ, nhưng không lộ ra với Bích nhãn hồ ly. Bích nhãn hồ ly khẽ hỏi nàng:

“Tiểu thư có thấy chữ khắc trên bia không?”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Thấy rồi, là y làm một bài thơ khoe khoang bản lĩnh tài học của mình!”. Bích nhãn hồ ly cũng tức tối nói:

“Thằng ngốc ấy chỉ biết làm thơ, biết lừa người, hai quyển sách ấy trước kia đã bị y lừa lấy đi, bây giờ ta làm sao..”.

Ngọc Kiều Long cười khẽ nói:

“Nếu trong tay người mà có hai quyển sách ấy người cũng không học được, hình vẽ trong sách tuy rõ ràng nhưng nếu không cố gắng lãnh hội, khéo léo vận dụng cũng không học được. người cũng đừng nghĩ tới hai quyển sách ấy nữa. Người già rồi, cho dù có dạy người người cũng không học được đâu. Người cứ yên tâm theo ta, chỉ cần có ta che chở thì chuyện gì người cũng không phải

sợ, lát nữa ta còn phải ra ngoài một lúc”. Bích nhãn hồ ly vội hỏi:

“Tiểu thư ra ngoài làm gì?”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Vì trên tấm bia của sư phụ có mấy chữ ta cần phải cạo bỏ”. Bích nhãn hồ ly nói:

“Đợi qua hai ba hôm đi ngang qua cạo bỏ cũng được! Cần gì phải nửa đêm lại ra đó, lại còn cách một bức tường thành nữa!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Cách hai bức tường thành cũng không cản được ta, vì trên bia có một câu mắng ta, ta không cạo đi lập tức thì không yên tâm, vả lại còn có câu mắng người nữa”. Bích nhãn hồ ly tức giận nói:

“Y mắng ta thế nào? Y đau ốm bấy nhiêu ngày ta hầu hạ biết bao nhiêu công sức? Ta lại không phải là vợ y thật, y cũng không phải là chồng ta!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Y mắng người là cú vọ, mắng người là con hồ ly dâm dăng!”. Bích nhãn hồ ly nói:

“Để ta ra đập vỡ bia mộ của y!”. Ngọc Kiều Long xua tay cản lại nói:

“Người mà đập bia, Trần Văn án sẽ dựng lại, vì trước kia họ chơi rất thân với nhau, mà nói lại tấm bia ấy ngoài hai câu chửi xiên xỏ chúng ta, thì những câu còn lại đều không liên quan đến chúng ta. Lát nữa ta đi chỉ cần cạo bỏ

hai câu ấy là được, sau này người khác nhìn thấy cũng không để ý lắm”. Ngọc Kiều Long lại bảo Bích nhãn hồ ly chuẩn bị hỏa tập, lại dặn Bích nhãn hồ ly coi nhà cẩn thận. Đến khuya, Ngọc Kiều Long bảo Bích nhãn hồ ly ra ngoài xem tuyết đã ngừng rơi chưa. Bích nhãn hồ ly nói:

“Tuyết không lớn lắm, nhưng tiểu thư không cần đi !

Những kẻ lục lâm già đời bọn ta có hai câu là Đi đêm tránh trăng soi, đi mưa tránh tuyết rơi, bất kể thân thể nhẹ nhàng thế nào, đi trong tuyết cũng không thể không để lại dấu vết”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Ta không nghe người, tuyết càng lớn ta càng thích đi”.

Nàng thay một đôi tất trắng, khoác áo khoác trắng, sau lưng giắt thanh kiếm, mang hỏa tập, đội mũ trắng trùm đầu, bên ngoài còn khoác thêm một cái áo da chồn, toàn thân trên dưới đều màu trắng, quả giống hệt con mèo cưng Tuyết Hồ. Bích nhãn hồ ly để hé cửa phòng, Ngọc Kiều Long lách người bước ra, Bích nhãn hồ ly chỉ thấy trước mắt có một cái bóng trắng chớp lên, tiểu thư Ngọc Kiều Long đã mất hút.

Lúc ấy bóng tối đang trùm lên toàn thành Thả Mạt, chìm trong tuyết rơi trắng xóa mênh mông, gió ngừng đêm vắng. Trên đường phố không có vật gì động đậy, quan binh canh gác trên tường thành rất nghiêm ngặt, nhưng

không cản được Ngọc Kiều Long. Trong giây lát vị tiểu thư này đã ra ngoài thành, nàng như một con mèo trắng trong đêm tuyết đi tới trước mộ Cao Lăng Thu.

Nàng ngồi xổm xuống, đầu tiên đánh lửa lên rồi một tay thổi tuyết trên mặt bia, một tay soi lửa vào hàng chữ trên bia. Vì tuy gió không lớn nhưng tuyết vẫn rơi không ngừng, nên nàng đánh hỏa tập bốn lần thì ba lần bị tắt. Ở đó vắng vẻ, tuyết lớn đêm sâu, trước ngôi mộ sau tấm bia, chỉ có một đốm sáng leo lét.

Ngọc Kiều Long lại đọc hết toàn bộ bài bia, không tìm được kẽ mỉm cười, vì Cao Lăng Thu sư phụ nàng làm bài bia mộ này có hai dụng ý, một là để khuyên răn Ngọc Kiều Long không nên cậy tài làm ác, nên học theo tài nữ Ban Chiêu, hiếu nữ Mộc Lan, còn Hồng Tuyền Nhiếp Ân nương cũng không phải không thể làm, có điều nên làm việc hiệp nghĩa. Lại ngầm nói rằng hai quyển kỳ thư ấy tốt nhất là nên đốt đi, nhất thiết không nên để rơi vào tay kẻ xấu. Ngoài ra còn dặn dò Dương Tiểu Hồ nếu tương lai y có thể tới nơi này, đọc bài văn bia này thì sẽ biết người trong mộ là bạn thân của cha y. Vì hai mươi năm chưa gặp, không biết người đã trở thành người thế nào, nhưng phải mau tìm em trai em gái của người, họ ở chỗ Nhữ Nam hiệp Dương Công Cửu. Còn như kẻ thù là một người

họ Hạ, cứ hỏi anh ruột y là Cao Mậu Xuân sẽ biết được chi tiết. Toàn bài bia là những câu thơ lời lẽ bình thường, tất cả khoảng hai trăm chữ, nhưng ý tứ rất kín đáo, không đọc kỹ không thể biết được dụng ý của y. Ngọc Kiều Long mới hiểu lúc Cao Lăng Thu chết còn hồi tiếc hai chuyện, nên y mới dặn bạn bè khắc lại trên bia để tương lai nàng và La Tiểu Hồ tới đọc. Ngọc Kiều Long rút thanh bảo kiếm ra, một tay vung kiếm, một tay cầm hỏa tập, cạo bỏ mười chữ có liên quan tới nàng.

Lúc ấy tuyết rơi lả tả, ánh lửa chập chờn, thanh bảo kiếm lấp lóe trên tấm bia đá xanh, chỉ nghe tiếng két két. Chợt Ngọc Kiều Long thấy có người từ phía sau ôm chặt lấy nàng. Nàng giật nảy mình quay lại vung kiếm lên, người sau lưng nàng buông tay ra nhảy qua núp sau ngôi mộ, phát ra tiếng cười ha hả của đàn ông. Ngọc Kiều Long tung người nhảy lên đầu mộ, vung kiếm chém tới người mặc áo đen đang núp sau mộ, kiếm quang như tia chớp giáng xuống. Người kia lại vung thanh đoản đao trong tay ra đỡ, choang một tiếng, bảo kiếm của Ngọc Kiều Long đã đứt làm hai đoạn, Ngọc Kiều Long cả kinh nhảy xuống hỏi: “Người là ai?”. Người ấy cũng sấn tới, vóc dáng to lớn cười ha hả bước tới gần, nói “Kiều Long, đừng sợ, ta là Tiểu Hồ, ta tới đây năm hôm nhìn thấy cô hai lần nhưng

không dám ra mặt gọi cô. Đêm trước ta cũng tới nha môn đi một vòng, nhưng không biết phòng cô chỗ nào. Đã một năm rồi, ta thường nhớ tới cô, Kiều Long, đi theo ta, tìm chỗ nào nói chuyện!”. Gã Bán thiên vân này vừa nói vừa bước tới, đưa tay định nắm tay Ngọc Kiều Long, không ngờ Ngọc Kiều Long đột nhiên nhấc tay đánh rơi thanh bảo đao trong tay La Tiểu Hổ xuống đất. Nàng lại tay đánh chân đá, qua hai ba chiêu đã đánh hán tử khỏe mạnh Bán thiên vân ngã lăn trên mặt tuyết.

Đánh xong, Ngọc Kiều Long đột nhiên òa khóc, nàng nói: “Tại sao ta lại phải đi theo ngươi? Ngươi, ngươi là người không có chí khí không có tín nghĩa, lúc trên sa mạc ta đã nói với ngươi những gì? Ta bảo ngươi sửa đổi lỗi lầm, tìm đường tiến thủ, tìm chỗ xuất thân thế nào? Có phải ngươi cũng đã ưng thuận rồi không? Không ngờ một năm nay ngươi lại làm cường đạo trên sa mạc! Lần trước còn dám đuổi theo xe của ta, bây giờ lại dám tới đây! Ngươi, ngươi đi mau đi!”. La Tiểu Hổ trên mặt tuyết bò dậy nhấc đao lên, không dám bước tới gần Ngọc Kiều Long nói gì, chỉ đứng cách nàng năm bước, thở dài nặng nề.

Ngọc Kiều Long phát tay áo phạch một tiếng, lại bước tới kéo cánh tay y, nhỏ nhẹ khuyên:

“Ngươi cũng đừng khó chịu, ngươi đã biết rồi một năm nay

ta cũng khó chịu như người. Ta thường nhớ người, thường rơi nước mắt, ta cũng biết người tính chuyện xuất thân cũng không phải dễ, nhưng người cũng nên đổi bỏ tính nết giặc cướp, rời khỏi sa mạc trước đây. Đến nay người vẫn còn làm cướp, người nghĩ xem ta có thể ở chung với người được không? Ta là tiểu thư nhà quan, tuy biết võ nghệ, nhưng không thể so sánh với các cô gái đi lại trên giang hồ. Ta hoàn toàn không thể rời xa cha ta chen lẫn trong đám giặc cướp.

Nếu người muốn cưới ta, thì không tìm cách xuất thân làm quan không xong!

Người hiểu rõ chưa? Người không nên đau lòng, người đi đi! Ta sẽ vĩnh viễn chờ đợi người!”. La Tiểu Hồ gật gật đầu, không nói câu gì, quay người bước đi.

Ngọc Kiều Long lại kéo y lại chỉ vào tấm bia trên mộ nói: “Người tới xem đi, ngôi mộ này là mộ của Cao Lăng Thu ân nhân của người đấy. Y có bài văn bia tự viết, trên nói lúc y lâm tử còn nhớ nhung tới người, chỉ là hai mươi năm các người không gặp nhau, y không sao tìm người. Y còn nói người vốn là họ Dương, em trai em gái của người hiện được Nhữ nam hiệp Dương Công Cửu gì đó đưa đi, kẻ thù của người họ Hạ, cứ hỏi Cao Mậu Xuân ở Nhữ Nam, y là anh ruột ân nhân của người, y ắt biết rõ thân thế của

người. Bây giờ e rằng Cao Mậu Xuân đã rất già rồi, Dương Công Cửu và kẻ thù họ Hạ có thể đã không còn sống, em trai em gái của người nhất định đều đã lớn rồi. Người đừng nên vì ta, mà hãy vì chuyện ơn oán của gia đình người, đi tìm em trai em gái của người, người cũng không thể làm giặc cướp nữa! Ở trên sa mạc này thì vĩnh viễn người không gặp được họ đâu!”. Nói tới đó nàng nhìn kỹ mặt La Tiểu Hồ, nhờ ánh tuyết trắng nên cũng thấy được thấp thoáng, y đã cạo bộ râu quai nón, chỉ là dường như gầy hơn trước. Y cau cau mày, trên mặt đầy vẻ buồn bã. Ngọc Kiều Long lại dịu dàng an ủi y, mềm mỏng khuyến khích y, La Tiểu Hồ lại gật gật đầu, nói: “Ta biết rồi, ta đi đây, chúng ta sẽ gặp lại!”. Nói xong y nhẹ giật tay ra, quay người đạp lên tuyết bước đi, thân hình to lớn của y dần dần khuất trong màn tuyết trắng. Ngọc Kiều Long bịn rịn đứng ở đó, nàng thấy hai tay đã lạnh cóng, tuyết rơi phủ lên toàn thân. La Tiểu Hồ không biết đã đi đâu. Lúc ấy nàng nhặt thanh kiếm gãy dưới tuyết lên, rời khỏi nơi đó, ngấm ngấm vượt tường thành trở về nha môn.

Vừa vào tới phòng, Bích nhãn hồ ly đã thấp đèn lên, thấy thanh kiếm gãy trong tay nàng, lại thấy trên mặt nàng có ngón lệ, không tìm được kinh ngạc, hạ giọng hỏi:

“Tiểu thư, mới rồi cô gặp ai thế?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu không cho bà ta hỏi nữa rồi giấu thanh kiếm gậy, thay quần áo đưa cho Bích nhãn hồ ly, nàng thì lên giường che mặt nằm ngủ. Bích nhãn hồ ly phủi hết tuyết trên quần áo của tiểu thư, sau đó cất đi. Thị ngọc nhiên nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, thấy Ngọc Kiều Long kéo chăn trùm kín đầu, tựa hồ chưa ngủ, mà là đang khóc. Bích nhãn hồ ly vừa nghi ngờ vừa sợ hãi, nghĩ thầm mới rồi cô ta gặp người nào có võ nghệ cao cường ngoài thành chăng? Là Giang Nam Hạc hay là một phái với gã câm? Thị hoảng sợ cài chặt cửa, thổi tắt đèn. Lúc ấy trong nha môn đã vang tiếng trống báo canh tư, tuyết ngoài cửa sổ rơi xuống rào rào như tiếng gió thổi.

Hôm sau, mưa tuyết chưa tạnh, Bích nhãn hồ ly cố ý đi tra xét trong viện, thấy trên mặt tuyết không có dấu vết gì. Nguyên là vết chân của Ngọc Kiều Long đêm qua đã bị tuyết lấp kín, Bích nhãn hồ ly lại càng sợ sệt Ngọc Kiều Long, nhưng Ngọc Kiều Long từ đó ít khi vui vẻ.

Ngày tháng thấm thoát, chớp mắt đã qua mùa đông tới mùa xuân. Ngọc Kiều Long ngoài việc thỉnh thoảng cưỡi ngựa đi dạo ngoài đồng với cha thì hơi vui vẻ, còn suốt ngày ở trong phòng viết chữ vẽ tranh, buổi tối vẫn luyện tập võ nghệ và nỏ tiễn. Nàng luyện võ ắt phải chờ đến lúc

khuya, nhưng không ngại gì Bích nhãn hồ ly. Cho nên võ nghệ của Bích nhãn hồ ly cũng tiến bộ hơn trước, vì thị học được một số chiêu thức quyền kiếm của Ngọc Kiều Long, thị cũng rất cảm ơn Ngọc Kiều Long, càng không muốn rời khỏi chỗ này. Ngọc Kiều Long suốt ngày dùng bút mực thư họa để tiêu khiển giết thời giờ, ngoài con mèo trắng có thể khiến nàng bớt phiền muộn, không ai có thể an ủi nàng. La Tiểu Hồ thì tuyệt không có tin tức, cũng không thấy có tin tức gì về Bán thiên vân.

Bất giác xuân qua hè tới, hè qua thu tới, cỏ trước sân từ màu xanh chuyển sang màu lục, từ màu lục chuyển sang màu vàng, chim én bay đi lại đã bay về.

Hôm ấy là sau tiết Trùng dương, chợt có một cô nương người Cáp Long Khắc tới nha môn bái kiến Ngọc tiểu thư. Người trong nha môn vẫn nhớ việc năm trước tiểu thư thất tung trên sa mạc, may được cô nương người Cáp Long Khắc này cứu giúp, nên vội vào trong thông báo.

Ngọc phu nhân lập tức sai bộc phụ ra mời vào. Cô nương Mỹ Hà kia tóc tết thành một bím, trên mặt đánh phấn, ngoài đôi ủng da dưới chân thì y phục đều giống như con gái người Bát kỳ. Cô ta cưỡi ngựa tới, ngoài một thanh bảo kiếm còn lấy từ trên ngựa xuống hai tảng thịt ngựa khô. Thanh kiếm chính là thanh Đoạn Nguyệt Ngọc Kiều

Long làm mất trên sa mạc, thịt ngựa là quà biếu cô ta mang theo. Cô ta theo bộc phụ vào trong trạch viện, Ngọc phu nhân và Ngọc tiểu thư đều bước ra đón, mời vào khách sảnh, đấm a hoàn mời trà, bày thức điểm tâm ra. Ngọc phu nhân ngỏ lời cảm tạ, nói:

“Năm ngoái con gái ta gặp phải bọn cướp trên sa mạc, may được cô nương cứu giúp, lúc lên đường cô nương còn tặng cho một con ngựa. Chúng tôi đã muốn tới cảm tạ cô nương, chỉ là nghĩ thảo nguyên quá rộng, sợ không tìm được”. Mỹ Hà nghe thế lại có vẻ ngạc nhiên, không trả lời được. Ngọc Kiều Long bên cạnh vội nói qua chuyện khác, sau đó kéo Mỹ Hà vào phòng nàng chơi. Nguyên lần này Mỹ Hà tới là có chuyện khác. Vào tới phòng Ngọc Kiều Long, cô bèn lấy trong bọc ra một lá thư dày. Ngọc Kiều Long vội đưa mắt ra hiệu cho Cao sư nương và a hoàn Tú Hương ra khỏi phòng. Nàng mở phong thư ra, chỉ thấy bên trong có một trang thư viết chi chít “Kiều Long hiền thể. Chia tay đến nay đã một năm, vô cùng nhớ nhung. Ta hiện đang theo lời cô, lo việc tiến trình, hiện đang buôn ngựa, buôn bán rất phát tài. Vì ta muốn có tiền rồi mới có thể làm quan, làm quan thì không khó, nhiều lắm là một năm nữa ta sẽ có thể xe cao ngựa lớn, đội mào mang đai tới gặp cô. Đến lúc ấy sẽ dùng kiệu hoa cưới cô về, cho mọi

người biết chồng cô là kẻ anh hùng. Nay nhờ Mỹ Hà cô nương đưa thư, xin cô yên tâm, lại gọi cho cô hai mươi mũi nỏ tiễn, là do ta làm, xin cô nhận cho. Thư không hết lời, ngày khác gặp lại! Tiểu Hồ”. Ngọc Kiều Long đọc thư xong, không tìm được nóng bừng mặt, lại nhoẻn miệng cười, chột lại thềm đau lòng.

Mỹ Hà lại rút trong ủng ra một bó tên nhỏ, Ngọc Kiều Long vội nhận lấy giấu đi. Nàng kéo Mỹ Hà lên giường, ngồi sóng vai nhau, hạ giọng hỏi:

“Người biết hiện y đang buôn bán ngựa ra sao không?”.

Mỹ Hà nói:

“Y buôn ngựa, hiện rất giàu có!”. Ngọc Kiều Long nghe xong, cũng hơi yên tâm, lại hạ giọng nói:

“Ta không viết thư trả lời đâu, sắp tới nếu người gặp y, thì nói là ta nhắn y đổi tên họ đi! Y vốn họ Dương, sau này không khỏi có người biết La Tiểu Hồ tức ...”.

Mỹ Hà nói:

“Người yên tâm, hiện y không làm cướp nữa, đã giải tán đám người kia rồi. Mà nói lại thì chỉ có quan quân cấm hạn y chứ những người chặn bò chặn ngựa bọn ta thì không hạn y, y ở trên sa mạc mấy năm, không đụng chạm tới vật gì của bọn ta!”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, lại nói:

“Người dặn y cũng không nên chỉ làm việc buôn bán, còn

phải lên đường tìm chỗ xuất thân ngay, nếu không ta có thể ...”.

Đang nói tới đó chợt có một bộc phụ bước vào, nói:

“Phu nhân nói vị cô nương đây đã từ xa tới, xin tiểu thư giữ lại đây chơi vài hôm”. Ngọc Kiều Long nói với Mỹ Hà:

“Người ở chơi với ta vài ngày được chứ?”. Mỹ Hà nói:

“Ta thì thoải mái, ta thường đi chơi khắp nơi, nửa năm không về nhà, ở nhà cũng không ai tìm ta”. Ngọc Kiều Long lại từ đó nghĩ tới mình, mình có một thân võ nghệ, đi đâu mà không được? Nhưng chỉ có thể sống cuộc đời phiêu mạo trong khuê phòng. Tự mình cảm thấy rất xấu hổ, nhưng lại không muốn xa cách cha mẹ già.

Từ đó cô gái Cáp Long Khắc kia ở lại trong phủ, hàng ngày Ngọc Kiều Long đưa cô ta ra thành dạo chơi, hai người đều cưỡi ngựa, chỉ mang theo hai a hoàn, bốn hoặc sáu tên doanh binh. Ngọc đại nhân và Ngọc phu nhân cũng không can thiệp vào chuyện của họ, cỏ hoang ruộng thu, ngựa khỏe gió tây, hai người thường đua ngựa hoặc bắn chim săn thỏ. Trong nha môn, Ngọc Kiều Long lại học nói tiếng Cáp Long Khắc với Mỹ Hà, Ngọc Kiều Long nổi buồn trong lòng đã vơi đi. Mỹ Hà ở đó lại lưu luyến quên về, cô ta ở luôn đến cuối năm mới lên đường về nhà. Sau khi cô ta đi, Ngọc Kiều Long lại cảm thấy vắng vẻ, lại

thường nhớ tới La Tiểu Hồ.

Qua năm mới, Ngọc Kiều Long đã mười tám tuổi, dung mạo ngày càng xinh đẹp, võ nghệ cũng ngày càng tinh thâm, Bích nhãn hồ ly lại càng thân thiết với nàng. Chỉ là La Tiểu Hồ thì không có tin tức gì, Mỹ Hà cũng không trở lại.

Mùa thu năm ấy Ngọc đại nhân cha nàng đột nhiên nhận được chiếu chỉ thăng làm Cửu môn Đề đốc Chính đường ở kinh thành. Tin ấy vừa truyền ra, tất cả nha môn trong ngoài đều mừng rỡ, rất nhiều quan lại và gia quyến đều tới chúc mừng. Ngọc đại nhân cũng rất vui mừng được trở về Bắc Kinh, vì ở kinh thành có nhiều bạn bè, không tịch mịch như ở đây, vả lại chức Cửu môn Đề đốc Chính đường quyền thế còn to hơn hiện nay. Đám thuộc hạ đều vui mừng phấn khởi, đều muốn về Bắc Kinh, ngay Bích nhãn hồ ly Cao sư nương cũng cười nói, thị thì thăm với Ngọc Kiều Long:

“Mọi nơi trong thiên hạ ta đều đã đi qua, chỉ là chưa tới kinh thành, bây giờ có thể thỏa tâm nguyện rồi!”. Chỉ có tiểu thư Ngọc Kiều Long vì chuyện ấy mà buồn bã suốt ba ngày. Vì nàng nghĩ một khi mình tới kinh thành thì càng xa La Tiểu Hồ, không thể nhận được tin tức gì của y ở đây. Vả lại tới kinh thành rồi, mình lại càng thêm tôn quý. Ở đây

La Tiểu Hồ chỉ cần làm một chức võ quan nhỏ là có thể mạo muội cầu hôn, chứ tới kinh thành, y phải có được tước vị gì đó mới có thể với tới một vị tiểu thư của Đề đốc Chính đường, mà bạn bè thân hữu ở kinh thành lại đông, nhiều người thiếu niên quý hiển, mình đã mười tám tuổi, chẳng lẽ lại không có ai tới cầu hôn?

Nàng vô cùng lo lắng, chỉ mong triều đình đột nhiên thu hồi mệnh lệnh, nhưng ngày lên đường đã quyết định rồi.

Hôm ấy rất nhiều quan viên tới đưa tiễn, đám doanh binh đánh trống tấu nhạc, các nhà buôn đua nhau hiến áo Vạn dân, lọng Vạn dân, đại đội quan mã rầm rầm rộ rộ rời khỏi thành Thả Mạt. Vẫn theo đường phía tây tới Y Lê, sau đó chuyển qua đường Tấn Kinh, vì thế lại phải xuyên qua sa mạc, trong sa mạc tuy gió cát rất mạnh, nhưng lại không thấy bọn cướp Bán thiên vân. Qua sa mạc là tới thảo nguyên, Ngọc Kiều Long cũng không gặp cô nương Cáp Long Khắc ở đó, nàng trong lòng đầy nỗi bi thương. Tới Y Lê, Ngọc đại nhân cha nàng lại tới chào tướng quân ở đó, tướng quân và quan viên lớn nhỏ lại tới tặng lễ vật, bày tiệc tiễn, cậu nàng là Thụy đại nhân, mợ nàng là Vu phu nhân, hai biểu tỷ Ngọc Thanh, Ngọc Nhuận cũng tới đưa tiễn, vì thế dừng lại đó năm ngày. Ngọc Kiều Long hàng ngày giúp mẹ tiếp đãi các phụ nữ họ hàng, nàng cảm thấy

vô cùng mệt mỏi và phiền muộn.

Chớp mắt đã đến ngày lên đường, chỉ đi vài ngày đã tới thành Địch Hóa, Ngọc đại nhân lại đóng quân lại chào khách. Ngọc Kiều Long cùng mẹ dẫn các bộc phụ a hoàn trú ngụ trong một nhà quan xá rất rộng rãi. Ở đó có vườn hoa, trong vườn hoa liễu thu xơ xác, ve lạnh rên rĩ, trong vườn có lầu, phía ngoài lầu là một hẻm dài, trong hẻm cũng có vài nhà buôn bán, không ít người cư trú.

Tới đó được hai hôm, ăn cơm chiều xong, vì ngồi trong phòng thấy rất buồn bã, Ngọc Kiều Long bèn dắt Cao sư nương và a hoàn Tú Hương lên lầu ngắm cảnh.

Tòa quan xá này vốn do Phủ đài địch hóa quản lý, mỗi khi Phủ đài gặp lúc tiết thường mời một số văn quan, thân sĩ, danh nhân trong thành tới ăn tiệc làm thơ, nên trên lầu có một tấm biển đề chữ “Lục Hà lầu”. Trên lầu bày biện cũng khá đầy đủ, trên vách cũng có không ít tranh vẽ chữ viết. Ngọc Kiều Long đọc qua một lượt, sau đó mở cửa sổ, chỉ thấy trong con hẻm phía ngoài đường người ta đi lại, lại có cả chó chạy, xe đi. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Ngôi lầu này không hay lắm, một bên quá nhả, một bên lại quá tục!”. Bích nhãn hồ ly hỏi:

“Trong nhà ở Bắc Kinh có lầu thế này không?”. Tú Hương bên cạnh nói:

“Không có, lúc tôi còn nhỏ đã ở trong nhà tại Bắc Kinh hai năm, trong nhà không có lầu, nhưng trạch viện vừa sâu vừa rộng, cũng có một hoa viên, trong hoa viên không có liễu nhưng có rất nhiều hải đường, còn có thược dược. Mỗi khi đến mùa xuân, hải đường nở xong thì đến thược dược, rất là đẹp, còn đẹp hơn chỗ này!”.

Bích nhãn hồ ly nói:

“Tiểu thư, về tới nhà ở Bắc Kinh chúng ta phải tìm gian phòng nào ở cạnh hoa viên mà ở”. Ngọc Kiều Long không đếm xỉa gì tới thị.

Lúc ấy nắng chiều soi lên hẻm, khói bếp các nhà đều bốc lên, đều đang nấu cơm chiều, nên người đi lại đã thưa dần. Chợt thấy phía bên trái có một con ngựa phi tới, con ngựa này toàn thân màu đỏ, yên cương đều rất mới, rầm rập phóng tới. Người ngồi trên ngựa mặc áo bào bằng đoạn màu lam, áo khoác bằng đoạn màu xanh, đầu đội mũ Kim biên bằng đoạn, giống như một viên quan, vóc dáng cao lớn, ngồi ngẩng cao đầu trên ngựa. Ngọc Kiều Long vừa nhìn thấy lập tức biến sắc, vội vàng lùi lại ngoảnh đầu đi, thân hình run lên. Nàng nhìn Bích nhãn hồ ly và Tú Hương nói:

“Các người xuống lầu trước đi!”. Nàng nói bằng giọng ra lệnh, Tú Hương ngăn người, Bích nhãn hồ ly kéo cô ta nói:

“Chúng ta xuống lầu chờ tiểu thư”. Thị kéo Tú Hương xuống thang lầu vẫn chưa đi, chợt nghe ngoài lầu có người cao giọng hát:

“Trời đất tối tăm ...”. Ngọc Kiều Long lại mở cửa sổ ra, nhìn xuống cao giọng quát một tiếng, tiếng ca bên ngoài im bật. Ngọc Kiều Long tức giận tới mức phát run, trừng mắt nhìn xuống lầu một cái, thấy La Tiểu Hồ đang cưỡi ngựa ngẩng đầu nhìn lên lầu cười, mà trong hẻm vẫn có người đang qua lại! Ngọc Kiều Long vội vàng lui lại, nàng thềm thở dài.

Chợt quay đầu thấy trên bàn có để nghiêng mực và giá bút, lại có một tập giấy, nàng bèn bước qua thấy trên giấy có một lớp bụi dày, nàng rút ra một tờ, thấy có dấu ấn đóng chữ “Lục Hà lâu thi tiên”, hộp mực vì đóng kín nên mực bên trong vẫn chưa khô, nàng vội vàng cầm bút chấm mực viết lên giấy “Người tới đây có ý gì! Đi mau đi! Ngày sau nếu đắc ý thì có thể đường hoàng tới kinh tìm cha ta, đừng lén lút như thế nữa. Ta vì người rất mỗi mòn, người lại không xét cho!

Nam nhi tại sao lại không có chí khí như thế? Văn võ không dòng giống, Nam nhi phải tự cường. Vì người vì ta, đều phải cố gắng bay cao, nay xin tạm biệt, đừng có đau buồn! Ngày gặp nhau không xa, chỉ là do người thôi!”. Viết

xong, vò lại thành một nắm, rút chiếc trâm vàng trên đầu đâm qua lá thư, từ trong cửa sổ ném xuống lầu, chỉ thấy La Tiểu Hồ trên ngựa vươn tay chụp lấy cười cười.

Ngọc Kiều Long vội vàng quay đi, trong lòng rất tức giận. Nghe thấy tiếng vó ngựa dưới lầu vang lên, nàng lại nhòai người ra cửa sổ nhìn xuống, thấy La Tiểu Hồ ngựa khỏe người hùng đã chạy tới đầu hẻm. Ngọc Kiều Long trong lòng lại hơi lưu luyến, quay về chỗ cái bàn thu dọn bút mực, nàng không tìm được đứng ngăn ra, nghĩ thầm:

“Tiểu Hồ ắt quả thật không còn làm cường đạo nữa, nếu không y làm dao dăm tới thành Địch Hóa? Y nhất định biết mình đã rời Tân Cương, nên mới không biết từ đâu vội vàng tới đây để chia tay với mình, nhưng y quá hấp tấp”.

Lúc ấy Bích nhãn hồ ly lại một mình lên lầu. Thị nhìn Ngọc Kiều Long bật ra tiếng cười hung dữ, nói:

“Tiểu thư, ta biết rồi, té ra Bán thiên vân ...”. Ngọc Kiều Long không đáp, quay người đi xuống lầu. Bích nhãn hồ ly đi trước, vừa đi xuống vừa ngoái đầu nhìn, vẫn tiếp tục cười như thế, hạ giọng nói:

“Bắt đầu từ hôm nay người nên đưa sách cho ta xem”.

Ngọc Kiều Long đột nhiên phóng một cước đá trúng hông Bích nhãn hồ ly, âm âm âm như một vật gì rất nặng lăn trên thang lầu xuống đất. Tú Hương đang vượt cảnh liễu

trong hoa viên hoảng sợ quay lại nói:

“Trời ơi, Cao sư nương, bà sao thế?”. Bích nhãn hồ ly bò dậy, trợn tròn hai con mắt hung ác, nhưng Ngọc Kiều Long đã xuống lầu làm như đang đỡ cánh tay thị kéo lên. Bích nhãn hồ ly sắc mặt đột nhiên trắng bệch, Ngọc Kiều Long lại cười nói:

“Sư nương, bà già rồi, lên xuống lầu phải cẩn thận chứ!”. Nàng vận lực, bàn tay đang như cái kìm sắt bóp trặc khớp xương cánh tay Bích nhãn hồ ly. Bích nhãn hồ ly đau tới mức trán túa mồ hôi như hạt đậu, nói:

“Chứ sao, đúng là ta già rồi! Cám ơn tiểu thư”. Ngọc Kiều Long mới nắn lại khớp xương cho thị, cách một tiếng, khớp xương trở về chỗ cũ. Bích nhãn hồ ly bĩu môi một cái, nhưng phải nén giận. Ngọc Kiều Long bảo Tú Hương dìu Cao sư nương ra khỏi hoa viên về nội viện.

Từ đó, Bích nhãn hồ ly lại càng sợ Bích nhãn hồ ly, nhưng Ngọc Kiều Long đối xử với thị còn tốt hơn trước. Tú Hương là một a hoàn thông minh, bắt đầu từ lúc ấy cũng cảm thấy tiểu thư có chỗ kỳ lạ. Nhưng cô ta không dám hỏi, cũng không hỏi, vả lại còn làm ra vẻ không để ý tới hành vi của tiểu thư.

Dừng lại ở thành Địch Hóa bốn ngày, lại lên đường đi về phía đông. Ngọc Kiều Long vẫn sợ La Tiểu Hồ ngấm ngấm

đuổi theo, thường lưu tâm đề phòng.

Lúc ấy qua thành Cáp Mật, ra Tinh Tinh giáp, vào cửa Gia Cốc, qua núi Kỳ Liên, vượt sông Hoàng Hà, qua Lan Châu tới Trường An, qua bến Phong Lăng, băng qua tỉnh Sơn Tây, đi suốt hai tháng trên đường, tới Bắc Kinh lúc sắc thu đầy thành, dọc đường trải thiên sơn vạn thủy, Ngọc Kiều Long thấy trong lòng thoải mái. Nhưng vứt bỏ La Tiểu Hồ ngoài hàng vạn dặm, nàng lại có chút đau xót.

Về tới nhà, ở đó đình viện rộng rãi, chỗ ở vật dụng cái ăn thức uống đều sang trọng hơn so với lúc ở biên cương.

Nàng vì có chuyện trên Lục Hà lâu, nên không muốn ở cùng phòng với Bích nhãn hồ ly nữa, nên nàng chọn phòng phía tây làm chỗ ở, a hoàn Tú Hương và Ngâm Tự ở trong phòng bên cạnh. Chỗ đó đặc biệt rộng rãi, vả lại còn có cửa sổ phía sau, phía ngoài cửa sổ là hoa viên ít người lui tới, nàng hàng đêm luyện võ rất thuận tiện. Vì cha nàng mới đảo nhiệm, việc công bận rộn hơn rất nhiều so với lúc ở Tân Cương, mẹ nàng thì suốt ngày phải thù tiếp khách khứa họ hàng, nên nàng cũng tự do hơn rất nhiều so với trước kia.

Ở kinh thành giàu sang hoa lệ, cuộc sống tôn quý, cũng khiến nàng không nhớ nhung La Tiểu Hồ lắm nữa. Ở kinh thành có rất nhiều người quý hiển, đi lại với nhau rất thân

thiết, gần như ngày nào cũng có chuyện quan hôn tang tế, Ngọc Kiều Long xinh đẹp, ung dung, hào hoa lập tức áp đảo tất cả phụ nữ các danh môn đại tộc ở kinh thành.

Đồng thời hai người anh và hai chị dâu cùng các cháu nàng cũng về kinh tỉnh thân, gia đình sum họp, cũng giúp nàng cởi bỏ rất nhiều phiền muộn. Hai anh của nàng một tên Bảo Ân, một tên Bảo Trạch đều lớn lên ở kinh thành. Về sau đều thi đỗ làm quan, một người tới An Huy, một người tới Tứ Xuyên hiện đều là Phủ đài tứ phẩm. Hai người chị dâu cũng đều là con gái nhà quan, các cháu trai cũng đã rất lớn. Hơn mười năm nay vì cha mẹ và em gái đều ở Tân Cương, đường xá xa xôi nên tình thâm không mấy gắn bó, chỉ là thỉnh thoảng Ngọc đại nhân về kinh, họ mới tới lạy chào. Ngọc Kiều Long chỉ nhớ lúc năm sáu tuổi cùng cha mẹ ở kinh thành, hai người anh của nàng cùng lấy vợ trong một tháng, đám cưới rất vui vẻ, chuyện đó khắc lại trong lòng nàng một ấn tượng sâu sắc.

Các anh và chị dâu nàng ở lại kinh khoảng nửa tháng rồi trở về hồi nhiệm.

Ngọc Kiều Long lại cảm thấy đình viện tuy to lớn nhưng số người thưa thớt, nàng lại cảm thấy hiu quạnh. Được mẹ nàng đồng ý, nàng thỉnh thoảng ra ngoài chơi, có rất nhiều phụ nữ nhà quan đi lại mật thiết với nàng, nhưng gần gũi

nhất chính là Đức đại phu nhân, vợ của một viên quan nhỏ người Bát kỳ lạc phách là Đức Khiếu Phong. Điều này có lý do, thứ nhất hai nhà vốn thân thiết với nhau từ lâu, vả lại Ngọc đại nhân rất khâm phục con người Đức Khiếu Phong, cho rằng y khẳng khái hiểu nghĩa, vả lại mấy năm trước Đức Khiếu Phong gặp phải một vụ án rất oan uổng, Ngọc đại nhân rất bất bình. Cho nên lúc Đức Khiếu Phong bị phát phối ra Tân Cương, tuy y chỉ tới Y Lê, chưa tới thành Thả Mạt nhưng Ngọc đại nhân đã sai người tới chiếu cố cho y. Thứ hai, Đức Khiếu Phong hiện tuy không làm quan nhưng khá giàu có, mà lúc ấy Thiết tiểu Bối lạc hiển hách trong triều lại rất thân thiết với y. Cho nên vẫn có rất nhiều nhà phú quý đi lại với y, không cho đó là sự nhục nhã. Thứ ba, trong quá khứ Đức Khiếu Phong rất nổi tiếng ở kinh thành, Thiết chưởng Đức Ngũ gia thì bọn vô lại lưu manh từ nam tới bắc không ai không biết, không ai không coi y là bạn tốt, nhất là họ đều biết Đức Khiếu Phong chơi thân với Lý Mộ Bạch, người trong kinh đều biết sự tích thần kỳ của Lý Mộ Bạch, đều biết người này sức địch vạn người, có tài trộm trắng tráo sao. Nhất là Du Tú Liên, cô nương sử song đao mười sáu mười bảy tuổi đã nổi tiếng ở kinh thành, một ngựa xông pha nam bắc, trong thiên hạ không tìm được người thứ hai, mà Du Tú

Liên với Đức gia thì như người một nhà. Lại thêm Thần thương Dương Kiện Đường tiêu đầu nổi tiếng ở phương bắc, Hiệp công tử Khâu Quảng Siêu ở kinh thành hiện đều là bạn thân của Đức Khiếu Phong. Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo lại thường khoe khoang ngoài đường, nói y quen Đức ngũ gia, thường tới nhà Đức ngũ gia.

Cho nên mấy năm nay Đức Khiếu Phong tuy suốt ngày trong nhà đọc sách viết chữ, ít khi ra cửa, nhưng tiếng tăm ngày trước vẫn không hề suy giảm. Thứ bốn, Đức đại phu nhân rất thích giao tế, lúc chồng được xá tội từ Tân Cương về, nói lúc ở Tân Cương được Ngọc đại nhân chiếu cố rất nhiều, lại nghe nói Ngọc đại nhân có con gái trẻ tuổi xinh đẹp, biết viết chữ viết tranh, thường theo cha cưỡi ngựa đi săn. Đức đại phu nhân trong lòng đã có ấn tượng rất tốt, nên lúc Ngọc Kiều Long vừa tới Bắc Kinh, bà ra sức làm quen, bà cũng hoàn toàn không có ý gì, chẳng qua là bà thích phụ nữ có chút tính khí đàn ông. Thứ năm, Ngọc Kiều Long ngoài việc thích Đức đại phu nhân tính tình sáng khoái, lại có ý đồ, vì Đức gia hiện vẫn tiếp tục đi lại với người trên giang hồ. Các tiêu đầu nổi tiếng, đại hiệp lừng danh ai tới Bắc Kinh lần đầu cũng thường tới bãi phỏng Đức Khiếu Phong trước, lại nghe nói Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên vẫn thư từ đi lại với Đức Khiếu Phong rất mật

thiết, nhất là con dâu Đức gia là Dương Lệ Phương lại khiến Ngọc Kiều Long để ý nhất. Vì trong những gia đình mà Ngọc Kiều Long quen không có ai cưới con gái người Hán làm dâu, Dương Lệ Phương lại bàn chân không to, ăn mặc theo kiểu người Bát kỳ, loại con dâu như thế ở Bắc Kinh không có người nào xinh đẹp bằng. Nàng cứ vào các ngày ba, sáu, chín hàng tháng ắt theo chồng tới học thương pháp với danh sư là Dương Kiện Đường, lại càng ít gặp. Vì thế rất nhiều bạn bè đều cười thầm, nói Đức gia quả thật lắm chuyện, không biết cô gái này có phải là con dâu của họ không! Và lại suốt ngày luyện võ, chẳng lẽ sắp tới cho con dâu đi mãi võ sao?

Ngọc Kiều Long trò chuyện với vợ Khâu Quảng Siêu về lai lịch của Dương tiểu cô nương mới biết nàng tên Dương Lệ Phương, vốn là cháu nội một ông già bán hàng họ Dương ngoài cửa Vĩnh Định. Có hai chị em, vì ông nội nàng bị giết, chị em bị bắt đi, lúc ấy Du Tú Liên đang ở Bắc Kinh, nàng trượng nghĩa bất bình, đầu tiên đưa Dương Lệ Phương về ở nhà Đức gia để khỏi bơ vơ, sau đó ra tỉnh ngoài một chuyến. Nghe nói là báo thù cho nhà họ Dương, lại gả chị của Dương tiểu cô nương cho một nhà tài chủ nào đó ở huyện ngoài. Dương Lệ Phương cũng do Du Tú Liên làm mai gả làm con dâu cho nhà họ

Đức. Vị Khâu phu nhân này về gia thế lai lịch của Dương Lệ Phương chỉ biết qua loa, nhưng Ngọc Kiều Long nghe xong lại vô cùng kinh ngạc! Nhớ tới câu hát “Ta tên là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương” của La Tiểu Hồ. Nàng tuy không nghe nói Dương Báo hiện đang ở đâu, cũng không có dịp hỏi chị Dương Lệ Phương có phải tên Anh không, nhưng nàng rất nghi ngờ Dương Lệ Phương chính là em gái La Tiểu Hồ, vì mặt mũi của Dương Lệ Phương có phần giống La Tiểu Hồ.

Vì bấy nhiêu lý do nên Ngọc Kiều Long đi lại rất thân thiết với Đức gia, chỉ là so với nàng thì vai vế của Dương Lệ Phương nhỏ hơn một tầng, Ngọc Kiều Long có rất nhiều câu không tiện hỏi thẳng. Mà trước mặt Đức đại phu nhân, Ngọc Kiều Long cũng không thể cứ chăm chăm nói chuyện với con dâu bà, lại biết hỏi dò về lai lịch bí ẩn của gia đình người ta thì rất không nên. Huống hồ nhất định Dương Lệ Phương không biết nàng còn có người anh họ La, anh nàng làm gì, mình và anh nàng quan hệ thế nào lại càng không thể nói ra được. Ngọc Kiều Long không những đối xử với Dương Lệ Phương rất thân mật, mà còn mỗi khi gặp Dương Lệ Phương lại không kìm được nhớ tới một người ở nơi xa xôi, trong lòng không kìm được đau xót.

Ở kinh thành đất rộng người đông, tàng long ngọa hổ, Bích nhãn hồ ly vừa tới đã có vẻ sợ sệt. Thị thường ra ngoài, tiếng là lên một ngôi chùa nhỏ ngoài cửa Đức Thắng để dâng hương, nhưng thật ra nơi nào cũng đi. Thị lại không giấu giếm, về phủ là trò chuyện với Ngọc Kiều Long, không phải hôm nay tiêu điểm này tỹ võ thì là nhà kia bị mất trộm, anh hùng ở lộ nào sắp tới, quyền sư nổi tiếng nào vừa thu nhận đồ đệ, kể hết những chuyện thị trên đường cải trang làm một bà già nghe ngóng được cho Ngọc Kiều Long, vì thế Ngọc Kiều Long cũng không kìm được ngửa ngáy. Hôm ấy nàng tới xem Dương Lệ Phương luyện võ, tuy làm ra vẻ nhút nhát, phảng phất như quả thật không cảm nổi ngọn thương, nhưng hôm ấy nhìn thấy Dương Lệ Phương võ nghệ như trẻ con, không bỏ làm trò cười, nếu không thì biết đâu nàng đã tỹ thí với Dương Lệ Phương một phen.

Lúc ấy Bích nhãn hồ ly có ý khác, thường lén ra ngoài ban đêm. Ngọc Kiều Long hỏi riêng thị, thị chỉ cười nói:

“Ta muốn thông thạo đường sá ở Bắc Kinh và tìm mấy người trợ thủ. Vì ở kinh thành đông người hỗn tạp, nếu sắp tới có người nhận ra ta, ta có thể chạy trốn”. Ngọc Kiều Long cũng vì không muốn ở yên trong khuê phòng, lại bảo Bích nhãn hồ ly bí mật may cho nàng mấy bộ quần

áo đàn ông, có lúc chưa đến canh hai, nàng tắt đèn trong phòng, nhưng thật ra không phải ngủ trong đó mà nhân đêm hôm tối tăm chui qua cửa sổ phía sau vượt tường ra ngoài.

Bích nhãn hồ ly ở kinh thành có ba sào huyết, một là một tiểu điểm ngoài cửa Đức Thắng, nuôi giúp thị một con ngựa. Một là nhà một người họ Tam ở Tây Hà ngoài Tiền Môn, người này là thủ hạ của Bích nhãn hồ ly trước đây, hiện làm công trong tiêu điểm. Một là tên ăn mày Trường Trùng tiểu nhị, cũng là do Bích nhãn hồ ly dùng tiền mua chuộc. Có rất nhiều ăn mày mà thị có thể gián tiếp sai sử, Trường Trùng tiểu nhị có một tình nhân tên Xú A Nhi, là một cô gái nhật than, ngụ ở một chỗ rất hẻo lánh. Máy chỗ ấy Ngọc Kiều Long đều từng theo Bích nhãn hồ ly tới. Họ biết nàng là một cô gái, nhưng chỉ biết là đồ đệ của Bích nhãn hồ ly chứ không biết nàng là tiểu thư của Đức đại phu nhân.

Bích nhãn hồ ly ở kinh thành rủ rê đồng bọn, tựa hồ có dụng tâm khác. Ngọc Kiều Long đoán là vì thị bị tù túng trong phủ đệ rộng lớn này nên lại nảy ý làm giặc, đại khái định sắp tới muốn gây ra mấy vụ án lớn, ăn trộm thật nhiều tiền bạc rồi ly khai kinh thành. Ngọc Kiều Long cười thầm, định tạm thời lợi dụng thị, không vạch trần ý đồ của

thị, nhưng nàng tự tin rằng tuyệt nhiên không thể cho Bích nhãn hồ ly đắc thủ, muốn thị vĩnh viễn làm nô bộc cho mình. Còn mình theo Bích nhãn hồ ly làm những hành vi đạo tặc như thế thì nàng hoàn toàn không làm chuyện gì xấu, chỉ là cảm thấy ở nhà quá buồn, buổi tối ra ngoài đi chơi để giải khuây.

Sau canh hai, trong một quán trà nhỏ vắng vẻ thường xuất hiện một thiếu niên mặc áo khoác xanh, cái mũ quả dưa không bao giờ bỏ xuống, thường ngồi quay lưng về phía ánh đèn, nghe một đám lêu lổng cười nói, cũng luôn luôn không bao giờ gây sự với người khác. Ở xóm chị em tại Nam thành có mấy danh kỹ cũng thường tiếp một vị khách sang trọng trẻ tuổi, đây là một vị “Trẻ con mặt trắng” giống như một cô nương, lại giống như một gã tiểu đán. Nhưng y chỉ uống trà rồi không trở lại. Vài gia đình ở cạnh Thổ thành ngoài cửa Đức Thắng cũng thường nghe thấy sau canh ba hàng đêm có người phi ngựa bên ngoài, nhưng không ai để ý. Hành động của họ cực kỳ bí ẩn, người trong phủ trong ngoài không ai hay biết. Nhưng có một hôm đột nhiên ở cổng phủ có hai cha con tới mãi võ, người cha biểu diễn Lưu tinh chùy, con gái thì đi dây. Đám tôi tớ trai gái trong phủ ra xem đều nói cô gái ấy đi dây rất hay, cũng khá xinh đẹp. Cổng phủ của Ngọc Kiều Long trên gò cao

nhìn xuống, nàng cũng cảm thấy kỳ lạ, bèn gọi cô nương đi dây ấy vào, hỏi vài câu, còn thưởng vài lượng bạc, trở về trong phủ, nàng không kìm được buồn bã trầm tư.

Khuya hôm ấy Ngọc Kiều Long không ra ngoài, nhưng Bích nhãn hồ ly rón rén bước vào phòng nàng, nài nỉ cầu khẩn, nói:

“Người mãi võ kia tên Thái Cửu, là Bồ đầu của huyện Hội Ninh tỉnh Cam Túc, võ nghệ rất cao cường, phá án rất giỏi. Sáu năm trước ta gây ra mấy vụ án mạng ở huyện Hội Ninh, cũng là vì báo thù, nên bị Thái Cửu và vợ y đuổi theo, suýt nữa bị bắt. May là ta đã học được vài chiêu điểm huyết của gã câm mới điểm ngã Thái Cửu, giết chết vợ y rồi tháo chạy. Mấy năm nay ta không dám ra mặt cũng vì sợ, vì phi tiêu của y rất lợi hại. Bây giờ y lại dắt theo con gái tới Bắc Kinh mãi võ trước công phủ, nhất định là vì ta. Họ đã dò xét ra là ta đang ẩn núp ở đây!”. Ngọc Kiều Long nghe thế vừa tức giận vừa hoảng sợ, vì nếu Bích nhãn hồ ly bị bắt, thì ngay cả chuyện mình giấu giếm cũng bị lộ ra, nên nàng bèn ưng thuận giúp đỡ Bích nhãn hồ ly quyết đấu với cha con Thái Cửu, lại bảo Bích nhãn hồ ly không cần phải sợ.

Qua hai hôm, hôm ấy là ngày mừng thọ của Thiết Bối lạc, nàng theo mẹ tới chúc thọ. Tuy được rất nhiều bực phụ

tiểu thư xinh đẹp hâm mộ, nhưng nàng lòng dạ vẫn rất lo lắng. Nàng nhớ lại chuyện cha con Thái Cửu mãi võ trước công nên không chờ ăn tiệc đã giục mẹ đưa về. Không ngờ tối đến cha nàng trở về, vội vàng đi tìm bộ “Kiếm phổ”, nàng đang đọc bộ sách ấy nhưng cha nàng không biết, nàng bèn đưa sách lại, cha nàng còn nói:

“Người là một đứa con gái, đọc cái này làm gì?”, lại nói: “Mới rồi Thiết tiểu Bối lặc đưa một thanh bảo kiếm của y ra cho ta xem, thanh bảo kiếm ấy quả thật có thể chém đồng chặt sắt, tốt hơn hai thanh Thôn Sương, Đoạn Nguyệt của nhà mình hàng vạn lần! Dài hai thước chín phân, rộng hơn một tấc, lá chắn dài khoảng một tấc, rộng hai tấc sáu phân, dày khoảng bảy phân, hai tai mỗi bên khoảng một tấc rưỡi ... màu xanh đen, trong thất tinh thì ngôi sao thứ ba đặc biệt rõ, người xem lại giúp ta là thanh kiếm ấy rốt lại tên gì, để ngày mai ta tiện phúc đáp với Thiết tiểu Bối lặc!”. Ngọc Kiều Long nghe cha đang có việc gấp, nên nói như thế. Nàng giở quyển sách trong tay, tìm đập thành thịch, vì nhớ tới La Tiểu Hồ có một thanh bảo đao. Lần ấy trong đêm tuyết trước mộ Cao Lăng Thu, thanh kiếm trong tay mình đã bị bảo đao của y chém gãy, nếu không có một thứ binh khí vượt trội thì cho dù có một thân võ nghệ vượt trội cũng vô dụng. Bây giờ chuyện mình với Bích nhãn hồ

ly đã trở thành thế ngồi lên lưng cọp, không biết lúc nào sẽ xảy ra chuyện, mình không thể ở nhà được nữa, ắt phải chạy trốn! Đi lại trên giang hồ nếu không có một thanh kiếm sắc bén thì làm thế nào được? Lúc ấy nàng tra trong sách thấy thanh kiếm ấy chính là thanh Thanh Minh, bèn nói lại cho cha biết. Cha nàng lại cầm quyển sách kê vào sát đèn, đọc suốt nửa ngày cũng gật đầu nói:

“Chắc đúng rồi, sách này cũng nói là Thanh Minh kiếm, bảy ngôi sao trên kiếm khác hẳn kiếm thường, nhất định là nó rồi! Ngày mai phải đem quyển sách này tới cho Thiết Bối lặc xem!”. Ngọc Kiều Long trong lòng quyết định phải lấy thanh Thanh Minh kiếm ấy, nhưng hoàn toàn không nói gì với Bích nhãn hồ ly.

Khuya hôm ấy nàng một mình rời phủ vào phủ Thiết Bối lặc. Nàng vào tới trong Thiết phủ, người trong rất nhiều phòng vẫn còn thức, nàng như một con ly miêu không một tiếng động, tới các phòng đứng ngoài cửa sổ nghe trộm. Lại nghe trong một phòng có một người đầy tớ đang nói chuyện không vui, y âm âm tới chờ trong bóng tối ở Tây viện suốt nửa ngày, nhất định xem thanh bảo kiếm của lão gia, nhưng Đắc Lộc đại thúc không hề nể mặt chút nào, nói thế nào cũng không cho xem, khiến y tức giận chửi mắng ...”. Ngọc Kiều Long bèn theo thiết kế phòng ốc

trong phủ tìm tới thư phòng, bẻ khóa bước vào lấy thanh Thanh Minh kiếm. Không ngờ lúc ấy Lưu Thái Bảo cũng muốn lấy trộm gì đó, Lưu Thái Bảo đứng ngoài cửa biết trong phòng có người không dám xông bừa vào, nhảy lên nóc phòng rút gói ném để dọa dẫm.

Đúng lúc ấy Ngọc Kiều Long như một cơn gió đã ra khỏi phòng nhảy lên nóc, lại vòng ra phía sau lưng, Lưu Thái Bảo vừa xưng tên, Ngọc Kiều Long đã một cước nhấc lên đá y ngã xuống đất rồi chạy đi.

Hôm sau, Bích nhãn hồ ly lén đem tin tức Thiết phủ mất kiếm đồn đại bên ngoài kể lại cho nàng, lại đòi xem thanh Thanh Minh kiếm. Ngọc Kiều Long cườì gằn nói:

“Nếu người nhất định phải xem kiếm thì sau khi xem kiếm xong ta sẽ chặt đầu người đưa cho Thái Cữu”. Bích nhãn hồ ly sợ tái mặt. Ngọc Kiều Long xua tay đuổi thị ra ngoài. Ngọc Kiều Long có thanh Thanh Minh kiếm, thử quả nhiên là chém đồng chặt sắt, khác hẳn kiếm thường, bèn giấu trong hộc dưới giường ngủ. Cái giường gỗ này không thể xô dịch, phía trước có vách, bên dưới để rất nhiều đồ vật, người khác quyết không nhìn thấy, vả lại nàng còn đặt sẵn tên nổ, ngoài nàng ra, ai muốn mở tấm ván trên giường sẽ bị tên bắn mù mắt. Nàng dặn hai a hoàn Tú Hương, Ngâm Tụ lúc dọn giường phải nhẹ tay, chỉ được động vào chần,

không được động vào học tủ. Nàng lại nói rõ với Bích nhãn hồ ly:

“Cao sư nương, trong phòng ta bất kể là vật gì, bà cũng không được tự ý xê dịch. Nếu xê dịch bị mù mắt hoặc thủng cổ thì đừng có oán ta”. Câu ấy nàng nói như đùa giỡn, nhưng Bích nhãn hồ ly quả thật vật gì cũng không dám thò tay đụng vào, cả ghế trong phòng cũng không dám ngồi. Vì thị biết Ngọc Kiều Long nói điều gì là làm được điều đó. Cao Lăng Thu từng nói nàng là một con độc long, Bích nhãn hồ ly thủy chung không bao giờ quên. Trong giường của Ngọc Kiều Long không những giấu thanh Thanh Minh kiếm mà còn có bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư” và những đồ vật quần áo cải trang làm đàn ông dạ hành. Còn chiếc nõ nhỏ thì nàng luôn luôn cất trong hộp nữ trang. Nàng lấy được thanh Thanh Minh kiếm rồi vốn đã thỏa mãn, nhưng lại không tìm được từ bảo kiếm nhớ tới bảo đao, từ bảo đao lại nhớ tới La Tiểu Hồ, lại không tìm được nổi xón xang.

Hôm ấy, nghe nói cha con người mãi võ lại tới biểu diễn trước cổng, Bích nhãn hồ ly sợ sệt núp trong phòng Ngọc Kiều Long, toàn thân run lên, đồng thời nghiêng răng. Ngọc Kiều Long lại thản nhiên trấn tĩnh viết chữ trên ghế, nàng viết chữ lệ kiểu bát phân, phỏng theo lối chữ trên tấm thiếp

“Hán Tào Toàn bi”, chữ nàng viết gằn như giồng hệt với tám thiếp. Lại vận lực vào bút mạnh hơn, trông không khác gì nét chữ trên đôi liễn treo trong phòng khách. Lúc ấy nàng bỗng dừng bút, nhìn lại mấy chữ mình vừa viết, bất giác vô cùng căm giận!

Giận vì trong những người thường tới nhà nàng, người được cha nàng ưa thích nhất là Lỗ Quân Bội. Lỗ Quân Bội là một vị Thám hoa, hiện là hàn lâm viện Biên tu, thư pháp, văn chương, thơ phú đều rất giỏi, nhưng mặt mũi rất đáng ghét, ngôn ngữ dung tục, cử chỉ hèn hạ. Từ khi mình tới kinh đến nay đã bốn tháng, cứ loáng thoáng nghe không ít thân hữu làm mai mối, người khác thì không vừa ý cha mình, khó mà thành sự thật, chỉ có gã lqđ này quả thật là một tai nạn hôn nhân của mình, mình làm thế nào bây giờ? Nàng lo lắng suy nghĩ, trong lòng lại nảy ra ý niệm vứt bỏ tất cả, cầm kiếm viễn du.

Lúc ấy chợt Tú Hương bước vào, a hoàn này hôm nay có vẻ rất sợ sệt, rón rén nói với Ngọc Kiều Long “Mới rồi đại nhân trở về, trước nay chưa lần nào tức giận như lần này, cơ hồ cãi nhau với phu nhân! Tiểu thư, người mau qua xem đi!”. Tú Hương nói:

“Nghe nói phủ nào đó bị mất một thanh bảo kiếm, chủ nhân không muốn tra cứu, nhưng đại nhân chúng ta không

kìm được tức giận, nói nếu không tìm được tên trộm xử chém thì sẽ từ quan, phu nhân nói là đại nhân tự chuốc lấy chuyện phiền phức, đại nhân liền nổi giận!”. Ngọc Kiều Long vội tới phòng mẹ, thấy cha đi rồi, nàng muốn hỏi nhưng lại không dám, chỉ nói mấy câu chuyện phiếm, dần dần khiến mẹ nàng bớt vẻ buồn bực, rồi trở lại phòng mình. Trong lòng do dự suốt một ngày, vốn định dời nhà đi xa làm một việc kinh thiên động địa. Nhưng lại nghĩ “Mình đi chuyến này thì cha mình nhất định không thể làm quan nữa, mẹ mình cũng biết đâu vì nhớ thương mình mà chết? Mà nói lại thì trên giang hồ vất vả khổ cực, mình có chịu nổi không? Sau khi đi lại muốn trở về hưởng phúc làm tiểu thư, thế thì không xong rồi! Cho nên đã biết mình không thể bộc lộ dấu vết, không thể rời nhà”. Tối hôm ấy nàng viết một lá thư, theo khẩu khí của một hiệp khách, cảm tạ Thiết tiểu Bối lặc không truy cứu nữa, lại xin Thiết tiểu Bối lặc dặn Ngọc Chính đường đừng vất vả vì chuyện này. Thư đã viết xong, nàng lại cảm thấy nửa sau dễ khiến người ta đoán là mình có quan hệ với Ngọc Chính đường, lại tỏ ra là mình sợ sệt, biết đâu vì thế lại khéo quá hóa vụng nên lại xóa đi, cho vào phong bì dán kỹ. Đến khuya nàng lên rời phủ, tìm tới Trường Trùng tiểu nhị sai y đưa tới phủ Thiết Bối lặc. Sau khi trở về, nàng rất hả dạ, vì lá

thư ấy nàng viết theo kiểu chữ lệ, lại cố ý mô phỏng chữ viết của lq, cho dù Thiết tiểu Bối lặc đột nhiên ra oai, muốn theo bút tích mà tìm người trộm kiếm thì càng hay, thì cha nàng sẽ bắt giam gã Thám hoa lq mà ông rất tin tưởng kia!

Lại qua một hôm, lúc ấy cha con Thái Cửu đã bức bách Bích nhãn hồ ly quá gấp, Bích nhãn hồ ly bèn hẹn họ quyết đấu ở Thổ thành ngoài cửa Đức Thắng buổi tối, thị xin Ngọc Kiều Long kịp thời tới giúp đỡ. Ngọc Kiều Long vốn không muốn ra ngoài gây chuyện nữa, nhưng lúc ấy nàng cảm thấy lo lắng cho Bích nhãn hồ ly, vì chuyện mình chung tình với Bán thiên vân La Tiểu Hồ và chuyện trộm kiếm mới đây, Bích nhãn hồ ly đều biết. Nếu cự tuyệt lời thỉnh cầu của thị, có thể thị sẽ trở mặt. Thị trở mặt thì mình không sợ, mình có thể giết thị, nhưng như thế ắt sẽ gây ra chuyện không thể thu xếp. Cho nên Ngọc Kiều Long tính toán trong một lúc, bèn thẳng thắn ưng thuận.

Đến buổi chiều, nàng bảo Bích nhãn hồ ly đi trước, sau đó nàng giả vào nhà xí, ngầm đem bảo kiếm rời khỏi phủ, tới một chỗ vắng vẻ ở tường thành vượt ra ngoài. Tới cái quán nhỏ cạnh cửa Đức Thắng thay đổi y phục, lấy ngựa, phóng tới Thổ thành, đúng lúc Bích nhãn hồ ly bị bọn Thái Cửu, ttm, Lưu Thái Bảo vây đánh, dần dần kiệt sức sắp bị

bắt. Ngọc Kiều Long xông lên vung kiếm giải cứu, lại bắt phi tiêu phóng trả, đến nỗi Thái Cữu bị thương chết thảm. Nàng cứu Bích nhãn hồ ly chạy về, bảo Bích nhãn hồ ly cưỡi ngựa về cái quán kia ăn náu, nàng thì đến tối mịt mới trở vào thành. Trước sau nàng đi tất cả hai mươi phút, trở về phòng thì quả nhiên người không hay quý không biết, ôm con mèo đùa nghịch.

Nhưng sáng hôm sau Bích nhãn hồ ly vui vẻ tới báo, nói Cữu thành đều chấn động vì vụ này, đêm qua Thái ban đầu trúng phi tiêu đã chết ở kinh thành.

Nàng vô cùng ngạc nhiên hỏi hận, nghĩ mình đã gây ra chuyện gì rồi? Vị Thái cô nương kia thật đáng thương! Mà nói lại nếu Thái cô nương không rời khỏi chỗ này, thì vụ án trước sau cũng bị lộ. Cho nên nàng vội sai Bích nhãn hồ ly đi bảo Trường Trùng nếu nhị theo dõi thăm dò nơi Thái Tương Muội cư trú, đến khuya nàng tới. Tuy Lưu Thái Bảo nằm trên nóc nhà canh gác, nhưng Ngọc Kiều Long thân hình nhẹ như chim én, cử động mau lẹ như chớp. Đêm đầu nàng đặt tiền cạnh gối Thái Tương Muội, đêm sau lại tới chỗ Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội trốn lánh gửi thư, thúc giục họ rời khỏi Bắc Kinh. Đêm thứ ba Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội chuyển tới nhà Đắc Lộc, nàng cũng được báo cáo, đêm ấy lại tới hăm dọa.

Nàng vốn định giết hai người, nhưng một là sợ chuyện càng lớn thêm, hai vì nàng thấy Tương Muội đáng thương nên không lỡ ra tay. Nhưng không ngờ hôm thứ tư, giữa ban ngày ban mặt, Lưu Thái Bảo dẫn Thái Tương Muội tới trước cổng nhà nàng biểu diễn đi dây, chửi mắng một trận, từ đó người ở Bắc Kinh đều biết thầy trò gian tặc đại đạo Bích nhãn hồ ly đang ẩn náu trong nhà nàng. Ngọc Kiều Long căm giận, hoảng sợ, lại đau xót, vì từ hôm ấy đến nay cha nàng lúc nào cũng ủ rũ không vui, đồng thời chuyện đám cưới giữa nàng với lqj cứ càng ngày càng trở thành sự thật. Nàng tuy vẫn không được tin tức gì của Tiểu Hồ, nhưng ở ngoài này lại ngày càng thúc ép rêu rao khuấy động, nàng lại muốn nhịn nhục, náu vết, suốt ngày không ra khỏi cửa phòng như người tỵ nạn. Nhưng nàng lại phát hiện ra Bích nhãn hồ ly Cao sư nương vẫn một mình ra ngoài hành động, lần đầu không biết thị làm thế nào mà bị trúng phi tiêu bị thương, lần thứ hai thì đúng là gây ra một chuyện long trời lở đất trong nhà. Đột nhiên nửa đêm Bích nhãn hồ ly mang vết thương chạy về. Nàng vội xông ra cứu, không ngờ gặp phải một người võ nghệ cao cường sử dụng song đao trong hoa viên. Nàng tuy chém gãy được một thanh đao của đối phương nhưng đối phương càng đánh càng hăng, lúc ấy đám tôi tớ canh đêm

và quan quân đã xông vào hoa viên. Nàng đành lỏn vào cửa sổ trở về phòng, địch nhân cũng hoảng sợ chạy đi, nhưng lại phát giác ra xác Cao sư nương trong hoa viên và một đoạn đao bị chém gãy dưới đất.

Vì thế Ngọc đại nhân cha nàng mới biết lời đồn đại bên ngoài là sự thật, trong phủ quả thật có gian tặc ẩn náu, giấu giếm bảo kiếm. Bèn bí mật đưa Cao sư nương đi chôn cất, lại sợ người trong nhà tiết lộ chuyện này ra ngoài nên cũng không tra xét xem ai là đồ đệ Cao sư nương. Ngọc đại nhân đã dưng sớ nhận tội, lại sợ sắp gặp tai họa nên xưng bệnh từ quan.

Ngọc Kiều Long trong lòng như lửa đốt, đang không có cách nào, đột nhiên Đức đại phu nhân mời nàng tới ăn tiệc. Nàng bèn ngấm ngầm quyết định chủ ý, định hôm nay gặp Dương Lệ Phương, sẽ tìm cách nói riêng mấy câu, hỏi nhỏ chuyện gia đình cô ta. Nếu quả thật cô ta là em gái của La Tiểu Hồ, thì sẽ đem chuyện Cao Lăng Thu và La Tiểu Hồ nói cho cô ta biết, bảo cô ta tìm Dương Báo và La Tiểu Hồ. Còn mình nếu chuyện trước mắt quá gấp rút thì không thể nghĩ ngợi nhiều nữa, chỉ còn cách rời khỏi gia đình! Ai ngờ sự tình không như tính toán. Nàng tới Đức gia lại gặp Du Tú Liên, mới biết kẻ cường địch giết chết Bích nhãn hồ ly, sử dụng song đao bị mình chém gãy

chính là vị nữ hiệp nổi tiếng từ lâu này. Ngọc Kiều Long càng thêm hoảng sợ, nhưng thấy Du Tú Liên không có ý vạch trần chuyện riêng của mình, chỉ nói mấy câu châm chích, lại dùng tay thử thử, cấu véo mấy cái, nàng đều cố nhịn. Nàng rất khâm phục Du Tú Liên, nhưng hôm ấy lại không tìm được cơ hội nói chuyện riêng với Dương Lệ Phương, mà thấy cũng không cần nói nữa.

Trở về tới phủ, nàng đoán đêm nay Du Tú Liên ắt sẽ tới nên thắp đèn ngồi đợi. Quả nhiên đến khuya Du Tú Liên lại tới đòi thanh kiếm. Nàng tỏ ý từ nay về sau sẽ giấu kín tung tích, xin Du Tú Liên đừng bức ép nữa, lại ưng thuận ngày mai sẽ đích thân mang thanh bảo kiếm trả lại Thiết phủ. Du Tú Liên đi rồi nàng cũng lập tức đuổi theo, lập tức tới phủ Thiết Bối lạc trả lại thanh kiếm Thanh Minh về chỗ cũ, lại tới nhà Đức Khiếu Phong gặp Du Tú Liên. Hai người ngồi trong phòng tâm sự suốt nửa ngày. Du Tú Liên khuyên nàng đừng gây chuyện nữa, nói:

“Kinh thành khác với nơi khác, người là một vị tiểu thư, người không thể sánh với ta được, nếu người ta biết Ngọc tiểu thư là một tên gian tặc, thì cha người nhất định sẽ nổi giận mà chết, hai người anh của người cũng sẽ khỏi làm quan nữa!”. Nàng gật gật đầu tỏ ý hối hận. Trở về nhà, hôm sau phái người đưa lễ vật tới Đức gia thì nghe nói Du

Tú Liên đã đi rồi, nàng mới yên tâm. Nghĩ sự tình đã kết thúc, bảo kiếm đã trả lại, Bích nhãn hồ ly đã chết, Du Tú Liên tuy đã dò xét ra sự tình, nhưng nàng là người khảng khái khoan dung, nhất định sẽ không nói với người khác. Ngọc Kiều Long trải qua bài học ấy, vốn muốn thay đổi cuộc đời, yên phận làm tiểu thư trong nhà, chỉ chờ La Tiểu Hồ làm quan tới cầu hôn. Nhưng đột nhiên một đêm lại có gian tặc tới náo động nàng bán tên ngầm bắt sống được, không ngờ là Thái Tương Muội. Thái Tương Muội chửi mắng cha nàng ầm lên, lại nói muốn đi dâng ngự trạng, may mà mẹ nàng sáng suốt dẹp được vụ này, không đến nỗi lan truyền ra. Nàng lại đích thân gặp Thái Tương Muội an ủi dọa dẫm, khiến Thái Tương Muội nhũn ra. Nàng lại sai người lấy xe đưa Thái Tương Muội về. Trong lòng rất bình tĩnh, cảm thấy tất cả mọi việc đều đã xong, dẹp bỏ tất cả vũ khí, nàng lại nói là có bệnh, giả bệnh qua một cái Tết buồn bã.

Cha nàng tức giận phát bệnh, mẹ nàng cũng mắc bệnh, lại thêm Lỗ Quân Bội thường xuyên lui tới, chỉ hận không được lập tức làm rể nhà nàng! Lỗ phu nhân lại tặng nàng mảnh ngọc bội Song long, nói để áp kinh trấn tà, thật ra là ngầm có ý đưa đồ sính lễ, nàng hiểu rất rõ. Nhưng bấy nhiêu ưu phiền khổ não nàng cũng thấy rất dễ quên, chỉ là

đêm rằm tháng giêng nàng theo mẹ xem đèn trở về, đột nhiên trong đám đông có người bắn một mũi tên nhỏ trúng tấm lưng bản đầu của nàng, nàng rất kinh ngạc!

Qua mấy ngày đêm, đột nhiên La Tiểu Hổ lại lòn vào cửa sổ gặp nàng. Nàng thấy người tình mà nàng chờ đợi ba năm, trao hết quả tim vẫn tới đây một cách lén lút, vẫn giắt đoản đao trong lưng, cử chỉ thô lỗ, vẫn là tên cường đạo Bán thiên vân, vẫn không có chỗ xuất thân, không làm quan. Nàng không còn hy vọng gì, bất giác đau lòng muốn chết đi, khóc lóc suốt đêm.

Hôm sau, nàng thác có nói:

“Ta sợ cửa nẻo trong phòng này, vì Cao sư nương chết ở đó, ta không ngờ té ra thị vốn là gian tặc, hàng đêm ta không ngủ được”, lúc ấy nàng đem bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”, quần áo dạ hành, áo mũ đàn ông, tiểu nỏ tiến cho cả vào một cái rương sắt bảo Tú Hương giữ kỹ, rồi dờn tới ở trong phòng mẹ, mượn đó để tránh mặt La Tiểu Hổ tìm tới. Lúc ấy nàng rất căm hận La Tiểu Hổ, vả lại còn hận mình lúc đầu hành vi không cẩn thận, nên ngã bệnh thật luôn! Đồng thời, trong lòng nàng cơ hồ lại phát sinh một tình cảm trái ngược, bên tình nguyện lấy Lỗ Quân Bội, làm một người vợ tầm thường ngu độn để tiêu trừ nỗi thống khổ trong lòng, đền đáp công ơn cha mẹ sinh thành

dưỡng dục !

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 7

**Ngoài cổng ngăn trở chàng Tiêu, khóc ca uống
rượu**

**Trong hẻm đuổi theo người đẹp, huynh muội
thành thù**

Vài hôm sau, vào ngày hai mươi chín tháng giêng, người Bắc Kinh nói “Tết cũng qua rồi, năm cũng cũ rồi”. Tháng ấy là tháng thiếu, mai là mùng một tháng hai, hôm sau nữa là ngày Rằm ngóc đầu. Vị Lưu thái thái Thái Tương Muội ngụ trong đại viện Hoa viên tuy bị trúng một mũi tên vào bắp chân nhưng vẫn hớn ha hớn hở, vui vui vẻ vẻ, tươi tắn tắn qua hội đèn lồng năm mới.

Nàng cùng lão thái thái mẹ Đắc Lộc và Đắc Lộc tẩu, Nhị tẩu nhà họ Lý, Tam thẩm nhà họ Trương, cô nương nhà họ Mã đánh bài Thoa hồ liên tiếp hơn hai mươi ngày, thắng được khá tiền, so với việc đi dây biểu diễn còn nhiều hơn.

Đồng thời Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo chồng nàng đánh bạc ở ngoài cũng thắng được không ít. Nàng rất

sung sướng, mua bức tranh Tết “Thằng nhỏ mập mò cá” dán trong phòng. Nàng hy vọng năm nay sinh được một thằng nhỏ mập mập đầu to tai lớn, nàng cũng không muốn dòi nhà. Vả lại lão thái thái mẹ Đắc Lộc hiện đối xử với nàng rất tốt, còn muốn nhận nàng làm con gái nuôi nữa! Nhưng buổi sáng trước ngày hôm ấy, Lưu Thái Bảo chòng nàng thấy vết thương ở bắp chân nàng đã lành hẳn, lại đưa cho nàng một sợi dây, nàng theo lối cũ nhảy điệu Bát tiên mừng thọ, kể y nói:

“Ta nói nhé, ờ! Ngày mai chúng ta phải làm việc chính thôi, ngày mai mua chút ít lễ vật, trước tiên tới Cổ Lâu Tây thăm Ngọc tiểu thư. Năm ngoái chẳng phải cô ta đã nói từ nay trở đi cô cũng nên tới phủ đệ cô ta chơi sao? Vậy chúng ta cứ nhân đó chèo kéo cô ta. Ta cũng không phải muốn lấy lòng Ngọc Phủ, tìm một chức sai sử ở nha môn Đề đốc, mới thù một mũi tên này chúng ta không trả cũng được. Chỉ là chuyện gia gia chết ở Thổ thành thì chúng ta đừng quên. Tới phủ đệ của cô ta quen dần rồi, phải dò xét rõ ràng về Bích nhãn hồ ly và con hồ ly nhỏ kia không đối đầu với chúng ta, chúng ta cũng đừng động thủ mà chuốc khổ vào thân. Nhưng tuy đánh không lại, Lưu Thái Bảo ta cũng còn biết dùng trí để lừa. Vạn nhất mà đặt tiền trúng, con hồ ly nhỏ sập bẫy, chúng ta gỡ lại được chuyện mất

mặt năm rồi! Cô nói sao nào? Ngày mai cô chịu khó một lần, bắt cho được con hồ ly nhỏ, chúng ta uy trấn cửa thành, cô xem lúc ấy sẽ có bao nhiêu tiêu điểm mời ta giúp đỡ, bao nhiêu phủ đệ mời ta tới dạy quyền? Đến tháng năm, cô sẽ mặc quần thêu, anh đào, dâu, chà là thì chúng ta đóng giỏ bán!”. Thái Tương Muội nói:

“Người muốn ta theo người kiếm cái ăn mặc à? Được thôi, đừng nói nữa, ngày mai ta đi là được! Người cho rằng chỉ có người nhớ, còn ta thì quên hết cái chết của cha ta à?”, nàng cầm chiếc khăn tay lụa mới chấm chấm nước mắt. Hôm sau, ngày hai mươi chín, buổi trưa Lưu Thái Bảo ra phố mua lễ vật, là hai cân bánh Phúc thọ, một bao trà Long tỉnh, một giỏ quất Phúc Kiến, nửa cân mứt táo. Buổi chiều, Thái Tương Muội trang điểm xong, búi tóc kiểu Bàn long thật khéo, đội một cái khăn hồng lãng, đeo nữ trang, mặc một chiếc áo đoạn thêu hoa, đi một đôi hài Kim phượng hoàng cong vút, tay đeo nhẫn vàng, trước ngực giắt một cái khăn tay lụa hồng, còn có một cái hà bao bằng đoạn màu hoa sen. Soi gương ngắm vuốt, lại mất thêm nửa ngày. Lưu Thái Bảo thuê một chiếc xe trên phố về, đặt lễ vật lên, Thái Tương Muội tha tha thướt thướt ra cửa. Đại cô nương nhà họ Mã ở Nhai phường bên cạnh đang mua hoa trước cổng, nhìn thấy Tương Muội thì cung kính

cười hỏi:

“Lưu nhị tẩu người đi đâu vậy?”. Thái Tương Muội nói:

“Không phải ! Ta tới Cổ Lô Tây thăm Ngọc Tam tiểu thư”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Lên xe mau đi”. Tương Muội bước lên bậc thang lên xe, Lưu Thái Bảo cũng nhảy lên càng xe, không buông rèm xe xuống, xa phu cất bậc thang rồi đánh lừa chạy đi. Không bao lâu đã tới Cổ Lô, Lưu Thái Bảo lại nhảy xuống xe, nói:

“Ta chờ cô ở đây, một mình cô vào thôi! Gặp cô ta ...”.

Thái Tương Muội nói:

“Người khời phải dặn ta nữa”, xe lại lặn bánh về phía tây.

Đến trước gò cao ở Ngọc Phủ, Thái Tương Muội bảo dừng xe. Nàng bước xuống xe, cầm bốn giỏ lễ vật tha thướt đi lên. Cổng lớn Ngọc Phủ đang có bốn người đầy tớ ngồi, trong đó một người vừa thấy Thái Tương Muội vội hoảng sợ nhìn đồng bạn nói:

“Tới rồi! Cô gái bàn chân nhỏ đi đây lại tới rồi! Lạ thật, cô ta lại còn mang lễ vật”. Lúc ấy bốn người nhất tề đứng lên khời ghế, nhìn chăm chăm vào bộ quần áo lộng lẫy của Thái Tương Muội. Thái Tương Muội bước tới gần chấp tay chào nói:

“Các người báo giùm một tiếng, ta họ Lưu, ở Hoa Viên Đại

viện, ta tới ra mắt thái thái và tiểu thư trong này!” , nói xong bước vào lan can cổng lớn giao lễ vật cho mấy người kia, họ đều không dám đưa tay ra nhận. Một người lại cung cung kính kính nói:

“Lưu thái thái, xin người chờ một lúc, chúng tôi vào hỏi một câu vì thái thái và tiểu thư đều đang bị bệnh”. Thái Tương Muội kính ngạc nói:

“Đều bị bệnh à? Thế thì ta lại càng phải vào mau để thăm”. Người đầy tớ lại cản nàng lại, nói:

“Người cứ chờ ở đây một lúc, thái thái và tiểu thư chúng tôi vì bị bệnh nên đã lâu không tiếp khách! Chúng tôi vào bẩm trước một tiếng, sau đó sẽ ra mời thái thái!”. Nói xong một người vội vàng chạy vào trong viện.

Thái Tương Muội đặt mấy giỏ lễ vật lên ghế, đứng trò chuyện với ba người đầy tớ. Ba người đều cung cung kính kính trả lời, nhưng đồng thời đều liếc liếc Thái Tương Muội, đều có chút ngây ngất. Lúc ấy bên trong có hai bộc phụ và a hoàn Tú Hương đi ra, họ thấy Thái Tương Muội đều nhất tề thỉnh an. Tú Hương bước lên nói:

“Vì thái thái và tiểu thư đều bị hoảng sợ thành bệnh, ở trong phòng dưỡng thần, nên không thể tiếp kiến tất cả khách khứa. Tiểu thư biết Lưu thái thái tới, còn mang theo lễ vật, nên sai chúng tôi nói :

Cảm ơn Lưu thái thái, lễ vật quả thật không dám nhận. Lưu thái thái đi xe tới phải không ?

Nếu không có xe, chúng tôi sẽ sai người đưa người về. Qua vài hôm, tiểu thư đỡ bệnh rồi, nhất định sẽ tới phủ thăm người”. Thái Tương Muội sững sốt tỏ vẻ không vui nói:

“Các người thấy đấy, ta từ rất xa tới đây!”. Tú Hương nói: “Quả thật là dưỡng thần ở trong phòng, không thể tiếp khách, vì hôm hội đèn lồng thái thái đưa tiểu thư đi xem đèn, buổi tối trở về bọn cướp trên phố lại gây náo loạn một chút nên hai mẹ con đều mắc bệnh, đã vài hôm rồi. Theo lời phu nhân nói, là gặp chút kinh tà”. Thái Tương Muội ngắt ra thở dài nói:

“Người ta không muốn gặp ta, còn lễ vật cũng không dám nhận à? Số lễ vật này quá nhỏ, đây chẳng qua chỉ là biểu thị chút lòng của ta thôi, vì phu nhân và tiểu thư đều đối xử với ta rất tốt. Lần trước nếu không phải chính miệng tiểu thư nói bảo ta trở đi có thời gian cứ tới chỗ cô ta nói chuyện, thì lần này ta cũng không dám tới. Ta đã biết loại người như ta không đáng bước vào cổng cao nhà lớn!”.

Tú Hương vội nói:

“Không phải thế đâu! Mấy hôm trước tiểu thư của chúng tôi còn hỏi mà, người nói :

Vị Lưu thái thái ấy sao không tới? Không biết vết thương ở bắp chân đã lành chưa, rất là nhớ người. Nhưng hiện đúng là bị bệnh, hôm qua Thiếu phu nhân của Khâu phủ cũng không gặp được!”. Thái Tương Muội cắn cắn môi nửa ngày mới nói:

“Ta cũng không thể xông bừa vào, số lẽ vật này ta cũng không thể cầm về! Các người nói với tiểu thư, đừng nghi ngờ ta. Hôm nay ta là thành tâm tới thăm phu nhân và tiểu thư, không có chuyện gì khác, cũng không phải chuột vàng tặng gà chúc Tết, chẳng có ý hay!”. Hai người bộc phụ đều cười nói:

“Lưu thái thái nói thế, lẽ vật người không thể cầm về, vậy thì chúng ta cứ lớn gan thu nhận, quay vào bẩm báo lại với thái thái và tiểu thư!”.

Tú Hương trừng mắt nhìn hai người bộc phụ. Thái Tương Muội không còn cách nào khác, bất kể thế nào hôm nay nàng cũng không gặp được Ngọc Kiều Long, chỉ còn cách quay người chép miệng nói:

“Ta thật không ngờ hôm nay lại phí một chuyến đi!”. Hai người bộc phụ đưa nàng ra khỏi cổng, đều xin lỗi nói:

“Thật xin lỗi Lưu thái thái! Đợi tiểu thư của chúng tôi khỏi bệnh, chắc chắn sẽ tới thăm người!”.

Thái Tương Muội cũng không nói, tha thướt xuống gò,

người đánh xe đã để sẵn bậc thang, Thái Tương Muội lên xe. Hai người bộc phụ đứng trên gò cùng nói:

“Lưu thái thái, cảm ơn nhiều!”. Thái Tương Muội nói:

“Các người nói lại với tiểu thư, vài hôm nữa ta sẽ tới thăm!”. Nói xong gạt đầu bảo xe đi, lại thấy ở hàng rào phía nam cách đó không xa có một người đứng.

Người ấy cực kỳ khôi ngô anh tuấn, khoảng hơn hai mươi tuổi, mặc áo dài hẹp bằng đoạn xanh, vai lót nhung đen, đội một chiếc mũ nhỏ, ăn mặc rất sang trọng nhưng đôi mắt lại có vẻ gian tà, không ngừng nhìn nàng từ đầu tới chân.

Thái Tương Muội tức tối mắng qua rèm xe:

“Con thỏ kia, nhìn cái gì ? Chưa thấy bà nội người à?”, người bên ngoài nghe thấy nhưng không nói gì.

Thái Tương Muội buông rèm xe xuống, bảo phu xe đi nhanh hơn nhưng người kia lại đi theo, lại hỏi phu xe:

“Mẹ của người trong xe họ gì thế?”. Thái Tương Muội tức tối chồm ra cửa sổ mắng:

“Con thỏ kia! Người quản được họ của ta à? Còn hỏi mẹ ta nữa, đồ thỏ mù!”. Người bên ngoài cũng nổi giận, lớn tiếng nói “Con đàn bà nhà người đừng chửi người, lão gia hỏi tới người là nâng cao người, yêu thích người đấy!”.

Thái Tương Muội tức giận nói:

“Hỗn láo!”, rồi mở rèm bảo phu xe dừng lại, người kia lại cười nhạt một tiếng, lăm bằm chửi mấy câu rồi bỏ đi.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo đã vội tới, thấy vợ đang giặt roi của phu xe định đánh người, y vội cản lại, hỏi:

“Chuyện gì thế?”. Thái Tương Muội chỉ tay nói:

“Là gã kia, con thỏ kia, y trên gheo ta, y hỏi mẹ ta họ gì, người nói có làm người ta tức giận không?”. Lưu Thái Bảo trợn mắt nhìn theo lưng người kia hồi lâu, người phu xe cười nói “Có lẽ đó là thằng điên, Lưu nhị gia và thái thái đừng gặp y là được!”. Lưu Thái Bảo lại hỏi vợ:

“Cô gặp Ngọc Kiều Long không?”. Thái Tương Muội nói:

“Không gặp ai cả, Ngọc thái thái và tiểu thư đều bị bệnh, không tiếp khách. Nói suốt nửa ngày họ mới nhận lễ vật của chúng ta, vừa xuống gò của Ngọc Phủ thì gặp phải con thỏ kia”.

Lưu Thái Bảo khuyên vợ trở lên xe, bảo phu xe đi mau, y lại tức giận đuổi theo người kia, chỉ thấy người kia sải chân đi tới trước Cổ Lâu, nguyên ở cạnh đường có một người mặt đen, trên mặt có hai vết đao chém đang giữ cương một con ngựa Thanh lưu lớn màu đỏ và một con ngựa Thanh thông đứng chờ. Thiếu niên khôi ngô kia cầm cương nhảy lên con ngựa đỏ, quay đầu nhìn một cái. Lưu Thái Bảo bèn sấn tới cảm tức hỏi:

“Bằng hữu người khoan đi đã, mới rồi người theo vợ ta hỏi những gì vậy?”. Người kia mỉm cười nói:

“Ta thấy cô ta từ đầu tới chân cũng dễ coi, mới hỏi hỏi cô ta ...”. Lưu Thái Bảo lúc ấy khí uất trào lên cổ, nói:

“Tiểu tử, người tới Bắc Kinh cũng nên mở to mắt ra, nữ quyền của Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo mà người cũng dám chọc ghẹo à? ... Tiểu tử !”, rồi vọt tới định chụp người trên ngựa, không ngờ chưa chụp trúng người kia đã giật cương phóng đi. Người mặt có vết sẹo phía sau phóng ngựa Thanh thông lướt qua, thuận tay quất một roi vào cổ Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo máng lớn, hết sức đuổi theo, nhưng hai người nhất tề hổ hổ cười rộ, thúc ngựa phóng về hướng nam. Lưu Thái Bảo vốn định năm nay ra mặt cho có thể diện, không ngờ lần đầu ra đường, vợ thì bị trêu chọc, y lại bị mối nhục này, y quả thật tức điên lên, giẫm chân chửi lớn, nói:

“Tiểu tử giỏi lắm, hai người các người hôm nay không trốn khỏi kinh thành đâu. Hôm nay ta mà tìm không ra hang ổ của các người, không đánh các người một trận thì thái gia không phải là Nhất đóa liên hoa!”.

Lúc bấy giờ trên đường có rất nhiều người đều xúm lại.

Lưu Thái Bảo đứng giữa đám đông vỗ ngực xưng tên.

Chợt có người tới, kéo vai Lưu Thái Bảo nói “Lưu nhị gia,

ở đây ta có con lừa nhỏ cho người mượn, người đuổi theo hai con ngựa ấy được không?”. Lưu Thái Bảo nhìn qua thì đó là một gã lưu manh bản địa tên Hoa bột Đào Cửu, bèn nói:

“Được! Dắt mau lại đây”. Hoa bột Đào Cửu chạy đi dắt lừa, ở đó Lưu Thái Bảo lại tức giận nói:

“Chỉ cần đuổi kịp hai thằng tiểu tử ấy, Lưu thái gia quyết không tha chúng! Mấy hôm nay ta vì ăn Tết ở nhà, không muốn rồi hơi, bây giờ thì không nói thế được! không những bọn ta phải đánh nhau với hai gã ấy, mà còn phải tính sổ món nợ năm ngoái nữa. Các vị biết chuyện Bích nhãn hồ ly không? Bích nhãn hồ ly là bị huynh đệ trừ khử, nhưng con hồ ly nhỏ kia vẫn ẩn núp ở kinh sư, huynh đệ sớm tối gì cũng bắt được nó, dắt ra cho chư vị xem hình thù nó ra sao!”. Nói tới đó lại hạ giọng:

“Lưu Thái Bảo ta nếu không phải là nể mặt Ngọc Chính đường thì đã sớm phá được vụ án này rồi”.

Người chung quanh vừa nghe Lưu Thái Bảo lôi Ngọc Chính đường ra đều có vẻ sợ tai vách mạch rừng, có người liếc Lưu Thái Bảo nói khẽ:

“Lưu nhị gia, người nói chuyện trên đường phải lưu ý một chút, nếu không gây ra chuyện gì lại không hay”. Lưu Thái Bảo lại cười khẽ lắc đầu nói:

“Không sao, Ngọc đại nhân có giao tình với ta, mới rồi ta đưa lễ vật tới y đã thu nhận toàn bộ!”. Lúc ấy Hoa bột Đào Cửu dắt một con lừa tới, lại hạ giọng nói với người đội mũ Kim biên ấy mấy hôm nay thường qua lại trước cổng Ngọc Phủ, gã mặt có sẹo thì dắt hai con ngựa chờ y trước Cổng Lâu giống như đợi ai trong Ngọc Phủ ra vậy. Biết đâu chuyện này với vụ án con hồ ly kia có ...”. Lưu Thái Bảo vội xua tay nói:

“Lão huynh đệ, xin người giữ kín cho! Ta không cần nhìn tới chỗ đó, ta cũng không cần dùng hai thằng tiểu tử này để hả giận, huynh đệ, xin chào!”, nói xong Lưu Thái Bảo nhảy lên con lừa, chấp tay hướng về mọi người một cái rồi vung roi vút vút phóng đi.

Thật ra lúc bấy giờ hai con ngựa kia đã mất hút, nhưng Lưu Thái Bảo căn bản cũng không muốn đuổi theo. Y tới thẳng Toàn Hưng tiêu điểm ở phố Chợ Than. Lúc ấy biểu huynh y là Thần thương Dương Kiện Đường đã về Diên Khánh thăm nhà, Lưu Thái Bảo tới đó lại càng tùy tùy tiện tiện, y bèn dắt bọn Trùng nhãn Tiết Bát, Oai đầu Bành Cửu, Hoa ngư nhi Lý Thành, Phả thoát Kim cương Cao Dũng và Thiết lạc đà Lương Thất hôm trước bị thương đến nay đã lành, y kể lại chuyện mới rồi, kể nói:

“Người ấy khoảng hai mươi sáu hai mươi bảy tuổi, vóc

dáng gàn giống Ngũ trảo ưng Tôn đại ca, nhưng thân thể to lớn hơn, dáng vẻ rất dễ nhìn, so với anh em ta thì đẹp trai hơn gấp mấy lần. Râu ria cạo rất sạch sẽ, mặc áo đoạn xanh hẹp, trên vai lót nhung, đội mũ nhỏ bằng đoạn xanh, là mũ Kim biên, phẳng phất như cố ý làm ra vẻ giàu có. Có điều con ngựa đở của y là ngựa Đại Y Lê, các anh em đều ít thấy qua, có thể y từ nơi khác tới. Giọng y giống người Hà Nam, không biết các vị gần đây có gặp người lạ nào như thế ở các khách điểm và tiêu điểm không”. Bọn Trùng nhân Tiết Bát ngấm nghĩ suốt nửa ngày, đều nói: “Không để ý thấy ai như vậy”. Phả cước Kim cương Cao Dững lại nói:

“Hiện rất ít người đội mũ Kim biên, chỉ cần tìm ra cái mũ là tìm được người”. Hoa ngưu nhi Lý Thành nói:

“Người giàu có như y không thể không tới Đường tử, tối nay chúng ta tới Bát Đại Hồ đồng có thể tìm ra y. Nhưng vạn nhất làm người cũng không hay, phải hẹn với Lưu nhị gia xin phép tẩu phu nhân hai ngày, mỗi tối theo bọn tôi tới Nam thành một lần, có thể tìm ra người ấy. Để làm chuyện chính, chắc tẩu phu nhân cũng không chửi anh là bậy bạ”.

Lưu Thái Bảo cười một tiếng, nói:

“Ta vào thành một lúc, quả là để báo cho vợ ta biết, sau đó ta mới có thể tới Nam thành ở lại năm ngày, không tìm ra

được lai lịch của thằng tiểu tử này thì không vào thành!”. Lúc ấy mọi người cười rộ, lại nói chuyện phiếm một lúc, Lưu Thái Bảo mới đi. Y không những về nhà nói lại với Thái Tương Muội, mà còn tới Đông thành Tây thành và Bắc thành dặn dò bạn bè nghe ngóng tin tức của người đội mũ Kim biên.

Buổi tối y thay quần áo sang trọng tới Nam thành, cùng bọn Hoa ngư nhi Lý Thành tới nơi kỹ viện tụ tập ở Bát Đại Hồ đồng tìm người kia.

Lúc ấy ở Bát Đại Hồ đồng vô cùng náo nhiệt, Hàn gia Bảo Hoa ban là nổi tiếng nhất, nghe nói mấy năm trước lúc danh hiệp Lý Mộ Bạch trú ngụ ở kinh, thường tới đó chơi bời. Ở đó có danh kỹ Thúy Tiêm từng cùng Lý Mộ Bạch trải qua một câu chuyện hay, đến nay vẫn có nhiều người kể lại. Ngoài Bảo Hoa ban còn có Kim Phượng ban, Ngọc Hương ban, Hồng Lâm viện, Ý La lâu vân vân, đều là tàng hương trử phấn, người đẹp như mây. Mỗi tối các phú thương đại cổ đều tới đó cưỡi ngựa tìm vui. Có điều nhà Thanh có lệ, phàm người đang làm quan thì nhất thiết không cho đặt chân tới kỹ viện, nhưng một số người làm nha lại, chức vụ tuy nhỏ nhưng kiếm được nhiều tiền, họ ra vào chỗ ấy không hề úy kỵ.

Hôm ấy trong các kỹ viện nổi tiếng lại có một vị “Đại gia”

mới tới, người này ăn mặc sang trọng, có lúc còn mang hài quan, tựa hồ là một vị sư gia trong nha môn nào đó, vung tiền như rác, không ai hào phóng bằng y. Chỉ là y tính nét thất thường, làm quen với một cô nương ở Ngọc Hương ban, trò chuyện vài câu lại qua Hồng Lâm viện đổi diện, ra khỏi Hồng Lâm viện lại tới Ngọc Hương ban, gặp cô nương vừa chọn lại làm ra vẻ không quen, lại muốn chọn người khác, như thế theo quy củ của kỹ viện quyết không thể được, nhưng y rất chịu bỏ tiền ra, lại rất ương ngạnh không nói lý lẽ, có lúc đăm người làm trong kỹ viện cũng phải tìm cách xoa dịu để không gây ra chuyện. May là người này từ khi uống trà không để mất thời giờ, y chỉ nói chuyện với kỹ nữ vài câu là đi, đúng là cưới ngựa xem hoa. Có lúc ra khỏi kỹ viện hạng nhất lại vào kỹ viện hạng ba, nên người này mấy hôm nay là một quái nhân nơi kỹ viện.

Bọn Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, Hoa ngư nhi Lý Thành giả làm khách chơi vào Hồ đồng tìm gái, hôm đầu nghe nói có quái nhân ấy, hôm sau đã gặp được. Chỗ gặp nhau là trong Ý La lâu ở Yên Chi Hồ đồng. Lưu Thái Bảo thấy rõ người kia bước vào, y cũng kéo Hoa ngư nhi Lý Thành, Trùng nhãn Tiết Bát, Oai đầu Bành Cửu vào. Ba vị tiểu đầu này tuy cùng đều là ma vương trong làng chơi,

thường lui tới Bát Đại Hồ đồng, nhưng trước nay chỉ vào các kỹ viện hạng bét. Ngôi Ý La lâu này ngoài cửa trang trí rất mới lạ, gạch lát trên tường đều chạm khắc hoa điểu, đèn lồng hai bên cổng chiếu sáng như ban ngày, trước cổng có mấy chiếc xe lớn đỗ lại, người ra vào ngoài toàn quần là áo lượt. Trong bốn người bọn họ ngoài Lưu Thái Bảo mặc áo bông bằng the Tây Dương màu xanh, lưng giắt khăn tay thêu hoa, còn ra vẻ một chút, thì ba người còn lại người nào cũng ăn mặc quê mùa, áo thì cả cúc cũng không có, chỉ dùng một chiếc thắt lưng buộc lại, như vậy để tiện cởi áo ra đánh nhau. Hoa ngưu nhi Lý Thành mặt đầy vẻ ngiên ngật, Trùng nhĩn Tiết Bát thì không dám tròng mắt, vả lại còn luôn luôn ngậm miệng. Oai đầu Bành Cửu thì đầu tóc quả thật rất khó coi, bốn tên cạo trọc bóng loáng, con ruồi đậu lên cũng phải trợn ngẩng, ở giữa lại có một bím tóc nhỏ buông xuống như dây thừng, đầu sợi thừng buộc một đồng tiền bằng đồng. Họ cũng biết mình không xứng đáng bước vào Ban tử, nhưng bị Lưu Thái Bảo kéo vào, lại nói “Sợ cái gì? Các anh em là người qua lại giang hồ lâu năm thì còn chỗ nào mà không bước vào? Chẳng lẽ chỗ tiêu tiền cũng không dám bước vào à?”. Hoa ngưu nhi Lý Thành đỏ mặt nói:

“Không hay đâu, bọn ta ăn mặc khó coi quá!”. Lưu Thái

Bảo vênh vang nói:

“Có cái gì mà khó coi? Có tiền là dễ coi tất! Chúng ta tới đây là để phá án, nếu các người quay về thay quần áo thì gian tặc đã chạy mất rồi!”. Y vừa nói vừa đẩy cửa bước vào. Bọn giữ cửa thấy họ từ y phục tới thái độ đều có vẻ khác thường, lại nghe họ nói tới đây là để phá án gì đó, ai cũng có chút sợ sệt.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo ngang nhiên phân phó Trùng nhĩn Tiết Bát đi tuần trong viện, y chọn một kỹ nữ tên Xuân Oanh, dắt Lý Thành, Bành Cửu vào phòng uống trà.

Phòng của cô nương Xuân Oanh này tuy vật dùng đều bằng gỗ du sơn đen, nhưng trần thiết cực kỳ hoa lệ, chiếc giường bằng gỗ trầm hương trắng muốt cùng chiếc bàn phấn có tấm gương hình mặt trăng bóng loáng. Oai đầu Bành Cửu không dám tới trước tấm gương nhìn bím tóc nhỏ của y. Cô nương Xuân Oanh lại không hề làm ra vẻ danh kỹ, ăn mặc lỏng lẫ, người rất xinh đẹp, lại có chút phong thái của tiểu thư mệnh phụ. Nàng ân cần mời thuốc rót trà, Lý Thành và Bành Cửu đều ngồi đứng không yên, Lưu Thái Bảo thì thái độ lại rất ung dung, y tay cầm chén trà, miệng hỏi:

“Xuân Oanh cô nương, mới rồi ta thấy một vị đại gia giàu có đội chiếc mũ Kim biên màu xanh vào đây, là khách của

phòng nào vậy?”. Cô nương Xuân Oanh xinh đẹp đứng dưới ngọn đèn bên cạnh tấm gương bèn chỉ chỉ lên trên đầu, nói:

“Đó là khách trong phòng của Tố Nga trên lầu, họ La. Tố Nga kết nghĩa chị em với tôi, cô ta nói người ấy vung tiền không hề tính toán, chỉ là tính nét thất thường, y tới một lần rồi tới lần nữa thì không nhận người quen cũ, lại chọn người khác”. Lưu Thái Bảo nhìn Lý Thành một cái, hạ giọng nói:

“Các người nhớ kỹ cho ta! Người ấy họ La”. Lại nói:

“Hai người các người ngồi ở đây một lúc, ta ra ngoài rửa tay”.

Oai đầu Bành Cửu vốn ngoài cái bím tóc nhỏ có treo đồng tiền thì không mang theo một đồng, nên y sợ Lưu Thái Bảo chơi xấu, bắt y ở lại đó làm con tin. Lưu Thái Bảo vừa bước một chân ra khỏi cửa, y đã ra theo. Lưu Thái Bảo trợn mắt nói:

“Lão Cửu! Đừng sợ sợ sệt sệt như thế, hôm nay chúng ta tới đây là để tiêu tiền, người cũng không phải là đứa trẻ con sáu bảy tuổi về nhà bà ngoại mà phải rụt rè!”. Oai đầu Bành Cửu không ngừng lắc lắc cái bím tóc nhỏ có treo đồng tiền của y, nói:

“Ta cũng phải đi rửa tay!”. Lưu Thái Bảo xô y trở vào

phòng, lại hạ giọng nói:

“Đã thấy đại công sắp cáo thành, người đừng sốt ruột, cứ ở đây cho vui!”. Y xô Oai đầu Bành Cửu vào rồi bước ra, Trùng nhãn Tiết Bát đứng ở viện suốt nửa ngày liền bước qua hạ giọng nói:

“Ta nghe ngóng rất rõ, gã ấy đang là khách trong phòng Tổ Nga trên lầu”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta còn hỏi được rõ ràng hơn người, mau lên bắt thằng đầy tớ ấy cho ta!”. Trùng nhãn Tiết Bát vội quay đi. Ở đó Lưu Thái Bảo đứng giữa sân, ánh đèn chiếu lên y, rất nhiều tô tở trong kỹ viện đều sán lại gần. Y cởi cái khăn lau mồ hôi ra buộc lên nẹp áo, quấn bím tóc lên đầu, xắn xắn tay áo, chân đứng hình chữ đinh, chỉ chờ người họ La đội mũ Kim biên kia xuống lầu là y sẽ sẵn tới đánh. Trong các phòng đều có ánh đèn lay động, tiếng cười nói khe khẽ vang lên, Lưu Thái Bảo đứng ở giữa viện một lúc, Oai đầu Bành Cửu lại từ trong phòng thò đầu ra gọi y. Lúc ấy lại nghe tiếng đàn ông trên lầu cao giọng hát, Lưu Thái Bảo vội xua xua tay về phía Bành Cửu, nghiêng tai lắng nghe tiếng hát trên lầu.

Y nghe không rõ lắm, vì đây không phải là điệu Bang tử xoang, lại không phải là Nhị hoàng mà hơi giống Côn khúc, chỉ nghe văng vẳng lời hát như sau “ ... Cha gặp bất

hạnh mẹ tự tử; Con cô may được họ hàng thương; Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường; Tên ta là HỔ em tên Báo ...”.

Lưu Thái Bảo thầm cười nhạt, nói “HỔ báo gì tới đây thì Lưu Thái Bảo ta hôm nay cũng phải thi triển thân thủ hổ báo”. Y bắt kể người hát là ai, chỉ cất giọng the thé kêu một tiếng “Hay quá!”, kể lại nói “Hay thật đấy!”. Hai tên người làm bước tới thỉnh an y, nói:

“Đại gia! Mời người vào phòng ngồi!”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói:

“Không, ta cũng ở đây ca hát! Còn y hát mà ta khen hay thì cũng không ai ngăn cản ta được! Y lên tiếng trước mặt cô nương, ta cũng diễn trò!”.

Lúc ấy rất nhiều rèm cửa trong các tổ thờ đều mở ra, trên lan can trên lầu có rất nhiều người đổ ra, hoa hồng liễu lục, giọng oanh tiếng én đều nhân ánh đèn nhìn xuống phía y. Lưu Thái Bảo vênh mặt lên lầu vẫy tay nói:

“Các cô nương, hãy mời vị vừa hát tiêu khiển thêm một lúc. Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo ta xông pha khắp núi nam biển bắc, vẫn chưa nghe thấy điệu Bang tử xoang nào kỳ lạ như vậy. Vị kia tiêu khiển xong rồi, ta phải mời một người bạn đội mũ Kim biên diễn trò mãi võ với ta”.

Nói tới đó, nghe trên lầu có tiếng người quát vang như

sấm “Hỗn láo!”. Lưu Thái Bảo nhìn kỹ, thấy một kỹ nữ mặc quần hồng đứng cạnh một đại hán, người này lúc ấy tuy chưa đội mũ Kim biên, nhưng chính là người họ La. Lưu Thái Bảo bèn hô hô cười rộ nói:

“Được! Lưu đại gia tới đây tốn tiền chính là để tìm người, hoa danh của người là gì?”. Người trên lầu không hiểu

“Hoa danh” là gì, chỉ vỗ ngực nói:

“Ta tên La Tiểu Hồ!”. Lại giận dữ nói:

“Người có gan lên lầu không?”. Lưu Thái Bảo hô hô cười rộ, nói:

“Có gì mà không dám? Nếu sợ người thì Lưu thái gia ta đã không phải nghĩ trăm phương ngàn kế để tìm người.

Hôm trước ở Cổ Lâu ta đã muốn đánh nhau với người, nhưng người cưỡi ngựa chạy mất. Hôm nay người có cưỡi sư tử ta cũng lôi người xuống!”. Nói xong vượt vượt áo, nấn nấn cánh tay, chứng tỏ là không có binh khí, chỉ đánh nhau bằng quyền cước. Y từng bước từng bước tiến lên thang, khiến tất cả kỹ nữ trên lầu sợ hãi kêu ầm lên. Vì La Tiểu Hồ rất khỏe mạnh, người khác đều không ai cản trở được nên Lưu Thái Bảo vừa lên lầu, mọi người đều hoảng sợ tránh giạt ra. Lưu Thái Bảo biết gã này ắt có chút thân thủ, nên y lên lầu là tiên phát chế nhân, một quyền đánh thẳng tới ngực La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ hoàn

toàn không né tránh, chỉ dùng tay gạt ra, Lưu Thái Bảo thu quyền tránh qua, La Tiểu Hồ lại xông vào tấn công, vươn tay toan chụp cổ tay Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo lại khế nhích người tránh chậm, chờ cánh tay La Tiểu Hồ sắp chạm cổ tay thì đột nhiên vùng tay chém xuống, thế quyền rất mạnh, tay phải đánh vệt cánh tay La Tiểu Hồ ra, tay trái đập mạnh vào ngực La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ lui lại một bước, sau lưng là lan can. Lưu Thái Bảo một quyền đánh chưa trúng, lại tiến thêm một bước, không ngờ hai tay đã bị La Tiểu Hồ nắm giữ, lại nắm rất chặt, Lưu Thái Bảo trong lòng hoảng sợ tức giận chửi:

“Đây mà là quyền pháp gì !”.

Y hai tay dùng sức giăng ra, đầu gối thúc lên, không ngờ La Tiểu Hồ dùng sức rê một vòng, khiến Lưu Thái Bảo chúi người nằm sấp trên lan can. Lưu Thái Bảo lại phóng gót đá vào mặt La Tiểu Hồ, chưa đá trúng thì La Tiểu Hồ đã buông hai tay ra, Lưu Thái Bảo từ trên lầu rơi xuống, đám kỹ nữ trên lầu hoảng sợ la lên “Trời ơi!”. Lưu Thái Bảo uốn lưng một cái, thân hình đứng thẳng xuống đất, xua tay nói:

“Đừng sợ, ta chưa ngã đâu!”. Bỗng nghe ầm một tiếng, trên đầu có vật gì sáng sủa bay xuống, Trưng nhãn Tiết Bát la lớn:

“Không xong!”. Lưu Thái Bảo vội vung hai tay gạt ra, một cái đèn pha lê từ trên lầu bay xuống đập xuống đất vỡ nát. Lưu Thái Bảo lại càng giận dữ, thấy Tiết Bát đã đưa binh khí tới, y bèn nói:

“Đưa cho ta!”. Tiết Bát bèn phóng một thanh đơn đao cho y, Lưu Thái Bảo nhẹ nhàng chụp đao, kể chỉ lên lầu chửi “Đồ nhãi ranh! Người dùng Lật thủ ám toán, không phải là bạn tốt! Xuống đây, ta cho người mượn võ khí, chúng ta đao thương cùng đấu để phân cao thấp”. La Tiểu Hồ đứng trên lầu nói:

“Ai thèm đấu với người!”. Lưu Thái Bảo cầm đao xông lên lầu, nói:

“Người đừng nói khoác! Hôm nay hai chúng ta mãi võ ở đây mà không phân thắng bại thì vĩnh viễn không xuống đài”. Y định lên lầu, La Tiểu Hồ bước xuống ba bước, Lưu Thái Bảo vung đao định chém, La Tiểu Hồ né qua một bên, Lưu Thái Bảo đao thứ hai chém tới, lại bị La Tiểu Hồ tránh được, chát một tiếng, chém trúng tay vịn cầu thang. Đám người làm ở dưới nhất tề la àm lên:

“Ngự sử đại nhân tới tra xét”. Bành Cửu, Tiết Bát đều nói: “Không có đâu, chúng nói bậy đấy! Lưu nhị ca cứ yên tâm làm việc!”.

Lưu Thái Bảo phấn chấn tinh thần, đơn đao như điện

chớp, dần dần ép tới, La Tiểu Hổ không ngừng lui trở lên, đột nhiên y cũng rút một món binh khí trong bụng ra đỡ đao của Lưu Thái Bảo, choang một tiếng, Lưu Thái Bảo thấy cổ tay nhẹ bỗng, giật nảy mình, nửa lưỡi đao bị gãy đã bay xuống lầu, loảng xoảng rơi xuống đất. La Tiểu Hổ vung thanh đoản đao có đeo vòng sắc tới, Lưu Thái Bảo dùng nửa thanh đao gãy đón đỡ, đồng thời quát:

“Thằng đầy tớ giỏi lắm! Trong tay ngươi cũng có bảo đao!”. Rồi lật người nhảy xuống thang lầu, Trùng nhãn Tiết Bát vội sắc tới phóng cho y một ngọn thương vào tay, đột nhiên có một ngọn ám khí phóng ra, y vội nghiêng người, Trùng nhãn Tiết Bát cổ tay đã bị trúng một mũi tên, y đau quá kêu ái chà một tiếng. Lưu Thái Bảo sợ nổi gai ốc, nói: “Ái chà! Té ra ngươi chính là con hồ ly nhỏ!”.

La Tiểu Hổ lúc ấy lại quay vào phòng Tố Nga, ném tiền ra bàn, đội cái mũ Kim biên của y lên đầu bước ra ngoài. Bọn Bành Cửu đều đã trốn núp, chỉ còn Lưu Thái Bảo vẫn không nhụt chí, y tay cầm trường thương chặn ở cầu thang, quát lớn:

“Con hồ ly nhỏ ngươi xuống đất, không dùng ám khí, không dùng bảo kiếm, hai chúng ta sống chết một trận. Đi khắp mười dặm không thấy con lừa nào, không ngờ oan gia cũ lại gặp nhau ở đâu, té ra con hồ ly nhỏ nhà ngươi là

như thế này, Cao sư nương trong Ngọc Phủ đại khái chính là ...”. Y đang gân cổ la ó, La Tiểu Hồ đã xắn áo từ trên lầu nhảy xuống. Lưu Thái Bảo lui lại phóng thương đâm, La Tiểu Hồ đoán đao đón đỡ. Ánh đao bóng thương, một trường ác đấu, kỹ nữ và khách chơi đều núp hết vào phòng. Đám người làm vội chạy đi báo quan, nhưng lúc ấy La Tiểu Hồ đã dùng thanh đao tuy ngắn nhưng rất sắc bén của y chém gãy ngọn thương của Lưu Thái Bảo, thuận thế đá Lưu Thái Bảo tung ra. Lưu Thái Bảo lật người bò dậy vớ cán thương xông vào đánh tiếp. La Tiểu Hồ lại một cước đá Lưu Thái Bảo bay ra, sau lưng lại có một bình hoa do Lý Thành trong phòng ném tới, La Tiểu Hồ cúi đầu, cái bình hoa bay sượt qua mang tay y rơi xuống đất vỡ nát. Có người kêu ầm lên:

“Người của nha môn tới rồi!”, La Tiểu Hồ lúc ấy mới quay người bỏ đi, Tiết Bát, Bành Cửu vội đuổi theo, nhưng ra tới cửa lại không dám đi nữa. Lưu Thái Bảo tức giận mắng:

“Các người phải đuổi theo chứ!”.

Lúc ấy có hai tên người làm tới thỉnh an y, nói:

“Lưu Thái gia! Mời ngài trở vào phòng Xuân Oanh cô nương ngồi chơi! Chúng tôi không dám không tới báo với nha môn, một lát sẽ có quan quân tới. Người kia bỏ trốn

rồi, Lưu Thái gia ngài ...”. Lưu Thái Bảo xua xua tay nói: “Đừng lo, ta ở đây chờ quan quân tới, nếu phải tới cửa quan ta cũng đi!”. Đám người làm rồi rít nài nỉ, lúc ấy Lưu Thái Bảo mới vào phòng Xuân Oanh cô nương ngồi. Chỉ có Lý Thành bồi tiếp y, Tiết Bát và Bành Cửu đều bị Lưu Thái Bảo sai đuổi theo tìm nơi La Tiểu Hồ trú ngụ.

Một lúc sau, có mấy người ở nha môn Nam thành tới, nhưng tới nhìn qua một lượt, người vung đao đánh nhau đã trốn rồi, cũng chưa gây ra chuyện gì lớn, người trong kỹ viện cũng không dám nói ra tên họ của Lưu Thái Bảo, đám sai quan ngồi ở đó một lúc, chỉ còn cách bỏ đi. Lúc ấy Lưu Thái Bảo đang buồn bã ngồi trong phòng uống trà, nàng kỹ nữ xinh đẹp trước mặt tươi cười trò chuyện với y, Lý Thành hạ giọng thì thào kể lại chuyện mới rồi, y đều không đếm xỉa gì tới. Y buồn bã ngồi suốt nửa ngày mới Mở mâm, chấp tay nói với Xuân Oanh cô nương:

“Xin lỗi, quấy rầy cô lâu quá!”. Xuân Oanh cười nói:

“Không có gì, Lưu lão gia khách sáo quá, ngày mai lại tới nhé”. Lưu Thái Bảo gật gật đầu nói:

“Được, được, ngày mai sẽ gặp lại”. Y cùng Hoa ngư nhi Lý Thành ra tới giữa viện, lại ôm quyền chào bọn người làm nói:

“Quấy rầy, quấy rầy, huynh đệ là Nhất đóa liên hoa, người

ở Nam thành Bắc thành đều biết, Thần thương Dương Kiện Đường ở tiêu cục Toàn Hưng trong Chợ Than là biểu huynh của ta. Về sau vạn nhất có chuyện gì phiền phức, cứ tới Toàn Hưng tiêu điểm tìm ta, đừng khách sáo”. Đám người làm đều cung cung kính kính nói:

“Lưu Thái gia ngài không cần dặn dò, tuy ngài không thường tới đây nhưng nói tên ra là chúng tôi đều biết. Từ nay trở đi xin ngài giúp đỡ nhiều cho, có chuyện gì nhỏ chúng tôi không dám làm kinh động ngài, còn chuyện lớn nhất định sẽ tới bẩm báo”.

Lưu Thái Bảo vừa chấp tay vừa cùng Hoa ngưu nhi Lý Thành ra cửa, Lý Thành rất vui vẻ nói:

“Quả rất có thể diện! Tên tuổi Nhất đóa liên hoa của Lão Lưu người thật là vang dội”. Lưu Thái Bảo nói:

“Còn thể diện gì chứ! Bị người ta xô xuống lầu một lần, bị đá bay ra hai lần, đao thương đều bị người ta chém gãy, còn thể nào mới là mất thể diện? Lưu Thái Bảo ta từ đầu năm đến nay ở Nam thành Bắc thành có thể nói là mất hết mặt mũi! Hừ, không ngờ con hồ ly nhỏ lại là thằng đầy tớ này, bảo kiếm y trả lại rồi, không biết lại ăn trộm ở đâu thanh bảo đao ấy!”. Y thở dài một hơi, lại vỗ ngực một cái, nói:

“Bây giờ thì xong rồi! Rốt lại ta cũng đã nhận ra được vóc

dáng của y, chỉ cần y không trốn khỏi Bắc Kinh thì dễ tính thôi! Đợi đấy, Lưu Thái Bảo ta phải bày bố thiên hạ địa võng, không bắt được y ta quyết không thôi!”.

Hai người vừa trò chuyện vừa trở về Toàn Hưng tiêu điểm, lúc ấy Trùng nhãn Tiết Bát và Oai đầu Bành Cửu đã về tới nơi, họ đều nói không đuổi kịp họ La kia. Trùng nhãn Tiết Bát cổ tay trái đập một lá thuốc cao, y nhận là thua, liền tiếp lắc đầu nói:

“Chuyện này thì ta không dám giúp nữa! Té ra y là con hồ ly nhỏ thần xuất quỷ nhập, chúng ta có sai một trăm người tới cũng đánh không lại y, không khéo còn không chạy kịp! Ta phải giữ cái mạng của ta thôi!”. Lý Thành và Bành Cửu lại đều chủ trương Lưu Thái Bảo mời Thần thương Dương Kiện Đường về, tới Thái Hưng tiêu điểm mời Tôn Chính Lễ bị thương vừa lành ra mặt, lại tới huyện Cự Lộc mời Du Tú Liên ...

Lưu Thái Bảo xua tay lia lịa nói:

“Tính cả rồi, tính cả rồi! Bảo Tú Liên theo con hồ ly nhỏ kia là trẻ con, biết đâu họ lại còn có quan hệ gì đó với nhau!”. Nói tới đó y đột nhiên nghĩ tới một chuyện, nhớ lại lúc giúp đỡ cha con Thái Đức Cương đánh nhau với thầy trò Bích nhãn hồ ly ở Thổ thành, thấp thoáng thấy con hồ ly nhỏ kia vóc dáng nhỏ nhắn, không cao lớn, khôi ngô như gã họ La

hôm nay. Chẳng lẽ người sử dụng tiểu nỏ bắn tên trong thiên hạ đều là hồ ly nhỏ sao? Gã họ La này có lẽ là sư huynh đệ với hồ ly nhỏ chẳng? Cùng học võ từ một cửa như vậy, tóm lại con hồ ly nhỏ lại mời thêm người giúp đỡ chẳng ...?

Nghĩ tới đó, Lưu Thái Bảo bất giác rợn gai ốc, cảm thấy tai họa trùng trùng, đều là tự mình chuốc lấy, bạn bè thì không nhờ được, vợ thì tài nghệ cũng không phải cao cường. Nếu nói không đi thì có thể gã họ La kia lại câu kết với con hồ ly nhỏ, không dám mời Du Tú Liên lại dám tìm kẻ đối đầu với mình. Đã có tiểu nỏ tiễn, lại có bảo đao, Ngọc Chính đường còn ngấm ngấm dung dưỡng họ. Mình thì hiện tại lại là du đảng không nghề nghiệp, vả lại còn là Cọp già trong hang núi, làm không bị thương rất lạng, mấy tháng nay mình cứ một ngày lại rủi ro hơn một ngày. Lưu Thái Bảo nghĩ tới đó, không tìm được đầu óc rồi bời, lòng như lửa đốt, lại thổ ra một búng máu tươi, khiến mọi người trong phòng đều hoảng hốt.

Lúc ấy đã quá giờ Tý, đèn lửa ở Bát đại Hồ đồng tuy chưa tắt, nhưng người đã rất thưa thớt, mấy cái quán nhỏ bên cạnh cũng vắng ngắt, nôi chảo lạnh tanh, không ai chiếu cố. Các kỹ viện cũng đã tắt, mặt hoa da phấn như đã chìm hết vào giấc mộng xuân.

Rời Bát Đại Hồ đồng là một con đường lớn, gọi là Tây Châu Thị, ở đó có rất nhiều quán trọ. Khách trong quán trọ lúc ấy đã ngủ say, chỉ còn gian phòng quay ra đường một khách điếm ở phía nam thấp thoáng có ánh đèn, và một giọng ngâm đùng đục khẽ vang lên “Tên ta là Hồ em tên Báo, Còn có em gái tên Anh Phương ...”. Lại có tiếng đập bàn, tiếng giẫm chân xuống ván lầu và tiếng thở dài nặng nề. Gian phòng này cũng khá rộng rãi, có một cái giường gỗ, một cái bàn Bát tiên, bốn cái ghế. Bán thiên vân La Tiểu Hồ trong phòng đang một mình đọc ầm, toàn thân nóng bừng, cởi trần để lộ xương sống, trên xương sống và trước ngực có mấy vết thương như thú dữ cắn, dưới ánh đèn yếu ớt ánh lên màu đen mờ mờ. Y giống như một con cọp vằn, chồm chồm cũng dữ tợn như một con cọp bị thương. Một mình đọc ầm hát khẽ, lại đấm ngực giẫm chân nói:

“Ngọc Kiều Long, được. Cô quả thật đã trói buộc ta, hại chết ta! Ta phát tài không được à? Còn bắt ta phải làm quan sao? Làm quan à! Hai năm nay ta đã tìm đủ trăm phương ngàn kế, từng bỏ tiền ra hối lộ, từng cúi đầu với kẻ khác, kết quả là không được nửa chức quan mà làm. Ngọc Kiều Long, chẳng lẽ suốt đời ta không làm quan thì suốt đời cô sẽ không gặp ta sao? Cô có một thân võ nghệ

như thế, lúc nào cũng có thể tới chỗ ta, nhưng cô không những không tới, mà còn đổi cả phòng ở của cô nữa, khiến ta liên tiếp tới ba lần cũng gọi cô không được!”. Y càng nói càng tức giận, gạt cả bầu rượu chén rượu và ngọn đèn dầu xuống đất, lại đá lật hai chiếc ghế, lập tức trong phòng y vang lên tiếng ầm ầm như trời long đất lở một hồi, sau đó y thở dài một tiếng, lên giường nằm ngủ. Đang mơ mơ màng màng chợt cảm thấy có người bước vào phòng, La Tiểu Hồ giật mình, lập tức rút thanh bảo đao trong bọc ra, người bước vào phòng lại lên tiếng nói giọng phương Nam:

“Ái chà! Thế này thì không được, may mà mình vào xem, nếu không thì không khéo cháy nhà!”. Nguyên là ngọn đèn dầu lặn dưới đất vẫn chưa tắt, còn bập bùng trên ván gỗ. Người kia đập hai cái mới dập tắt được. La Tiểu Hồ dưới ánh lửa nhìn người ấy thấy là một tiểu tử mặt đen khoảng hai mươi tuổi, vóc dáng chắc nịch, nhưng có chỗ hơi giống khỉ. Người ấy đội mũ đạo sĩ, mặc đạo bào ngắn như một tiểu đạo sĩ. Nhớ lại hôm nay đã gặp y trong quán, đại khái cũng là khách trọ. La Tiểu Hồ lúc ấy trong lòng đã rõ, bèn từ từ nhét thanh bảo đao vào bọc, gạt gạt đầu nói “Cám ơn người, may mà có người đập tắt lửa, người về đi, không nên làm ta thức giấc”. Tiểu đạo sĩ kia không nói gì,

quay người bước ra khỏi phòng.

Trong phòng còn mùi dầu nồng nặc, La Tiểu Hồ cũng cảm thấy trong khách điếm này không thể tùy ý nổi nóng, vạn nhất gây ra cháy nhà, cho dù mình không chết cháy, nhưng làm người khác chết cháy cũng không đúng. Y thờ dài một tiếng, lại nghĩ tới chuyện gặp phải ở Ý La lâu hôm nay. Đao pháp của họ Lưu kia rất giỏi, y với mình rất không biết nhau, vì chuyện gì mà lại phải đánh nhau với mình nhỉ? Người Bắc Kinh quả thật rất khinh người.

Nhưng mình tới Bắc Kinh mười mấy hôm, đi khắp ngõ liễu đường hoa, thấy hết thiếu phụ thiếu nữ, mà không có người nào bằng được một phần của Ngọc Kiều Long. Đáng hận thật! Ngọc Kiều Long rất xinh đẹp, rất tàn độc, nếu có ai hoàn hảo như nàng, hoặc cũng một dạng như nàng, La Tiểu Hồ mình với được vào tay là đi ngay, cũng không cần phải làm quan cầu thân, phải lo lắng tức giận thế này!”.

Ầm một tiếng, y lại dùng sức đập mạnh xuống giường một cái, vách bên cạnh lập tức có người nói giọng Sơn Tây mắng:

“Con mẹ mày chứ! Không ngủ mà làm gì đấy? Nửa đêm còn rùng mỡ à? Khách điếm không phải nhà riêng của người đâu!”. La Tiểu Hồ cả giận, rút thanh bảo đao trong

bọc ra định trút cơn giận nhưng lại tự nhủ phải biết điều, vốn không nên gây sự, lại thở dài một tiếng. Người khách Sơn Tây bên kia vách còn lâu bầu mấy tiếng, y cũng nhin không lên tiếng. lát sau y cũng thiếp đi.

Hôm sau đến giờ cơm trưa y mới dậy, ở phòng dưới lầu đã có hai tên lâu la của y, một người tên Hoa Kiềm Hoan, một người tên Sa Mạc Thử vào phòng nói:

“Lão gia, hôm nay có sai bảo gì không?”. Nguyên một năm nay La Tiểu Hồ ly khai bọn cướp ở núi Hồng Tùng, chỉ mang theo hai người tâm phúc này, giúp y bán ngựa phát tài, cầu quan. Tuy quan chức thủy chung chưa có, nhưng y bắt hai người luôn luôn gọi y là “Lão gia”, hy vọng một sớm một chiều sẽ tìm được công danh, cưới được thái thái, hai người cũng sẽ trở thành quan nhân tùy tùng. Nhưng hy vọng như giấc mộng, không sao đuổi bắt được, thanh bảo đao vẫn còn trong bọc, mình vẫn là Bán thiên vân. Hai người này tuy cũng học nói được mấy câu quan thoại, nhưng Hoa Kiềm Hoan mặt đầy sẹo đao chém, Sa Mạc Thử thì hai con mắt đỏ ngầu, thần khí hung hãn cổ quái, rõ ràng vẫn là dáng vẻ lâu la.

La Tiểu Hồ trong lòng không vui, liền trừng mắt nói:

“Không có sai bảo gì, chỉ có hai việc, một người tới tiêu điểm các nơi nghe ngóng tình hình Nhữ Châu hiệp Dương

Công Cửu, một người tới Ngọc gia ở Cổ Lâu Tây, chỉ cần thấy tiểu thư kia ra cửa thì phải bám theo nàng, xem nàng đi tới đâu, rồi phi ngựa mau về báo cho ta biết”. Hai gã lâu la đều ưỡn ngực lắc lư đầu cao giọng đáp “Dạ!”. La Tiểu Hồ lại nói:

“Lại đi nghe ngóng xem gã Nhất đóa liên hoa Lưu gì đó đánh nhau với ta ở Ý La lâu tối qua là loại người nào?”.

Hoa Kiếm Hoan nói:

“Chuyện đó thì không cần nghe ngóng, người ngoài đường đều biết y, đó là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo sư phó dạy quyền trong phủ Thiết Bối lặc. Y cũng có chút tiếng tăm ở Bắc Kinh, năm trước vì tróc nã hồ ly trong phủ Ngọc Chính đường nên càng lấy lừng!”. La Tiểu Hồ cả kinh vội hỏi “Chuyện gì! Tại sao Ngọc gia lại gọi y bắt hồ ly!”. Hoa Kiếm Hoan nghe ngóng được gì về chuyện này đều kể ra hết, La Tiểu Hồ mới hiểu rõ. Cái gọi là “Hồ ly nhỏ” nhất định là Ngọc Kiều Long rồi! Nàng hiện ẩn danh đóng cửa nhất định là vì bị Lưu Thái Bảo ép tới chỗ không còn cách nào khác, lúc ấy bèn cưỡi nhạt một tiếng, lại tức tối nói:

“Đi nghe ngóng cho ta xem gã Lưu Thái Bảo kia hay lui tới những đâu!”.

Hai tên lâu la vừa định quay đi, Lưu Thái Bảo lại nói:

“Đứng lại đã! Còn có chút chuyện !”, rồi bảo Sa Mạc Thử mở một chiếc rương để cạnh tường, trong rương đựng đầy vàng bạc châu báu, bạc vụn bạc nén và một xấp ngân phiếu dày, một bọc lớn đựng đầy trân châu, đó đều là số tiền bạc y cướp bóc và buôn bán ngựa trên thảo nguyên sa mạc ba năm nay. La Tiểu Hồ nói:

“Lấy một ít bạc cho tiểu đạo sĩ ngụ ở đây, đêm qua nếu không có y, khách điếm này đã bốc cháy rồi!”. Sa Mạc Thử nói:

“Cho y mười lượng”. La Tiểu Hồ gật gật đầu, lại hỏi:

“Tiểu đạo sĩ ấy làm gì thế ? Sao y không tìm cái miếu nào mà trú?”. Sa Mạc Thử nói:

“Người ấy rất cổ quái, y vốn không phải là đạo sĩ, chẳng qua chỉ mặc quần áo đạo sĩ đi buôn lá thuốc thôi. Y có một cái lục lạc, một tấm chiêu bài bằng vải, có rương đựng lá thuốc, hôm qua y vừa tới, nói là từ núi Cửu Hoa ở Giang Nam tới đây. Y có vẻ rất lưu tâm tới chúng ta, cứ không ngừng hỏi dò xem chúng ta từ đâu tới, lão gia làm quan gì”. La Tiểu Hồ cười cười, cũng không để ý, hai gã lâu la bèn ra khỏi phòng. Lại qua một lúc, điếm tiểu nhị trong khách điếm bưng lên cho y một mâm rượu thịt thịnh soạn. La Tiểu Hồ tới ngày mười ba tháng giêng, ở khách điếm Khôi Thăng này đã hơn mười ngày, y tuy hành vi cổ quái,

tính tình nóng nảy nhưng rất trượng nghĩa sơ tài. Trong khách điểm có một cử tử thi rớt, vừa nghèo vừa bệnh, đã thiếu tiền phòng tiền cơm hơn năm mươi lượng bạc, chủ khách điểm không còn cách nào, bắt y phải đi. Nhưng La Tiểu Hồ hôm đầu tới nghe biết chuyện ấy, lập tức thanh toán hết tiền phòng cho y, lại đưa ra năm mươi lượng cho người học trò nghèo khổ kia về quê. Hôm trước trong khách điểm lại có một vị quan nhỏ mưu sự không xong, tiền tụy mà chết, chết trong phòng không sao khiêng ra, để lại vợ góa con cô khóc lóc trong phòng, La Tiểu Hồ lại giúp cho hai trăm lượng bạc, lại tặng đứa nhỏ hai đĩnh Đại Nguyên bảo. Vì thế trong khách điểm bất kể là Chưởng quỹ, người làm và khách khứa thường trú, không ai không nói người đội mũ Kim biên bằng đoạn là một viên quan phóng khoáng, là một thiện nhân, là hiệp sĩ nhiệt tâm khảng khái. Nhưng La Tiểu Hồ suốt ngày vẫn buồn rầu không vui.

Hôm ấy, y ăn cơm trưa xong, lại cưỡi con ngựa to lớn màu đỏ của y đi dạo ngoài phố. Đi qua đi lại, bất giác lại tới Bắc thành, lại nhìn thấy Cổ Lô nguy nga tráng lệ trước mắt. La Tiểu Hồ không tìm được được mối phiền não trong lòng, thần thờ đi về phía Tây, vì cho dù có tới trước cổng Ngọc phủ, cũng chẳng qua chỉ có thể chần chừ ở đó một

lúc mà thôi, trong gang tấc mà như chân trời góc biển. Một khu phòng ốc rường chạm cột vẽ to lớn như thế, quả thật lại giống như núi cao vực sâu, Ngọc Kiều Long cũng như bị đè dưới núi cao, không sao cùng mình gặp mặt. Lúc ấy gã lâu la Hoa Kiếm Hoan của y từ một quán rượu cạnh đường chạy ra, gọi:

“Lão gia!”. La Tiểu Hồ xuống ngựa bước lên hỏi “Chuyện gì?”. Hoa Kiếm Hoan hạ giọng đáp:

“Trước tòa phủ đệ ấy có hai cỗ xe đỗ lại, có lẽ là từ nơi khác tới, Ngọc tiểu thư vẫn chưa ra cửa, tôi định đợi một lúc cũng có thể nàng ra đưa tiễn khách”. La Tiểu Hồ ngần ngừ, trong lòng nhớ lại mấy hôm trước đứng nhìn nhìn cô gái nhỏ ấy quả rất đẹp, bèn hỏi:

“Người thấy rõ nữ quyến trong phủ đệ không?”. La Tiểu Hồ lập tức đưa dây cương ngựa cho Hoa Kiếm Hoan, đi về phía tây bắc.

La Tiểu Hồ vốn không phải là phường háo sắc, y chỉ là thích chú ý tới phụ nữ, y biết y có một người em gái chưa từng gặp mặt, đại khái tên là “Anh Phương”. Chân trời góc biển xa xôi không biết em gái lưu lạc nơi đâu, cũng có thể làm vợ người khác, cũng có thể đã luân lạc vào chốn thanh lâu. Nên y chỉ cần nhìn thấy một phụ nữ trẻ tuổi, là cảm thấy rất có thể đó chính là em gái y, y ắt phải tìm cách

hỏi dò tên họ và lai lịch của người ta. Đồng thời y còn có một tâm lý là loại người đa tình mà xinh đẹp như Ngọc Kiều Long thì không thể sống chung sớm hôm với mình, nên y hận là không thể tìm được một người xinh đẹp như Ngọc Kiều Long để thay thế Ngọc Kiều Long.

Lúc ấy y lại tới cổng Ngọc phủ, nhìn thấy ở đó có hai cỗ xe lừa rất bình thường, hai người phu xe đang ngồi trên xe dưới gò uống trà trò chuyện. Lúc ấy đã không còn sớm, ánh nắng chiều chênh chếch soi xuống đường, người đi đường đã không còn nhiều lắm. La Tiểu Hồ đi qua rồi đi lại, đồng thời y cũng có thể nhìn thấy một gã đầu trọc khoảng ba mươi tuổi cầm một cái bình thuốc hít giống như một gã du côn cũng lãng vãng qua lại hai lần, lại đưa mắt liếc y hai cái, sau đó đi vào một con hẻm nhỏ. Tiểu Hồ cũng không chú ý lắm tới người ấy, y chỉ dạo đông dạo tây, ghéch mặt nhìn nhìn lên trời. Trên trời, mây tháng hai bị nắng chiều soi vàng rực ửng hồng, vô cùng đẹp đẽ. Gió chiều từng trận từng trận thổi tới, tuy còn rất lạnh, nhưng không giống như gió mùa đông, có mang theo một chút hơi ấm, giữa ánh ráng hồng quạ bay tán loạn, trên đường đã có người gánh bánh qua lại rao bán. Phong cảnh ở Cổ thành này tuy không có mùi thơm như thảo nguyên ở Tân Cương, cũng không có cảnh lạ như núi cao trên sa mạc

nhưng lại có một phong vị riêng, là một phong vị đẹp dễ
hiền hòa xâm chiếm lòng người. La Tiểu Hồ lại không tìm
được giẫm chân một cái, hồi hận nói:

“Ngọc Kiều Long! Hay là nàng đã thay lòng? Cố ý lấy việc
làm quan để làm khó ta?”. Lúc ấy có mười mấy con ngựa
trước mặt phóng tới, người ngồi trên ngựa đều là sai quan
đeo đao, bảo vệ một vị lão tướng mặc áo khoác màu tía,
xuống ngựa dưới gò. La Tiểu Hồ nghĩ thầm đây nhất định
là Ngọc Chính đường rồi, quả thật rất oai phong!

Y lại ngần ngừ một lúc, trong lòng vô cùng nôn nóng, đang
định rời khỏi chỗ ấy, nhưng trên gò đã đưa khách ra, quả
nhiên là một đám phụ nữ, nhưng người tiễn khách đều là
bộc phụ, a hoàn, không thấy có tiểu thư Ngọc Kiều Long.
Hai vị nữ khách được đưa ra đều ăn mặc theo lối Bát kỳ,
một thái thái khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, cung cung
kính kính đi cạnh thiếu phụ trung niên, dường như là con
dâu. Nàng con dâu trẻ này tuy ăn mặc kiểu người Bát kỳ
nhưng dường như có bó chân, bước đi xiêu xiêu vẹo vẹo,
nhìn rất khó coi. Nhưng khuôn mặt nàng thon dài, đánh
phấn hồng, hàng lông mày nhỏ xinh đẹp tuy không thể
sánh với Ngọc Kiều Long nhưng cũng chỉ thua kém bốn
năm phân, mặc quần áo bằng đoạn đại hồng, tuy không
hoa lệ bằng Ngọc Kiều Long nhưng cũng rất xinh đẹp. La

Tiểu Hồ lập tức hai mắt nhìn chăm chăm. Lúc ấy hai người mẹ chồng con dâu đã dắt đám bộc phụ bước lên xe, xe chạy về phía đông, La Tiểu Hồ chạy mau theo. Đuổi tới trước Cổ Lô, y tìm Hoa Kiếm Hoan lấy ngựa đuổi theo. Phóng qua rất nhiều đường hẻm, tới tận Đông thành, hai cỗ xe xếp hàng một chạy vào một dãy phố. Con phố này bắt đầu từ một tòa bài phường bằng gỗ, La Tiểu Hồ ngẩng đầu lên nhìn, cũng đọc được bốn chữ viết trên đó là Tam điều Hồ đồng. Đi về phía nam nhìn tới, nguyên là cách đó không xa chính là Đông Tây bài lâu. La Tiểu Hồ thúc ngựa phóng tới, thấy hai cỗ xe dừng lại trước một cánh cổng. Cánh cổng này tuy không to bằng Ngọc phủ, nhưng ít nhất cũng là nhà quan lại. Nàng dâu nhỏ xinh đẹp dưới ánh nắng chiều theo mẹ chồng bước vào trong.

La Tiểu Hồ nhìn nhìn một lúc, giục ngựa định đi, trong lòng vô cùng buồn bã, thảm hối hận “Tại sao những cô gái xinh đẹp như thế đều xuất thân trong các nhà quyền quý, đều làm ra vẻ kênh kiệu không thèm nhìn tới ai! Đáng giận thật!”. Rồi giục ngựa ra khỏi hẻm, thuận theo đường lớn đi về phía nam, lại nghĩ “Trong Ngọc phủ viện lạc rất sâu, vả lại canh phòng rất nghiêm mật, mình muốn tìm cách gửi Ngọc Kiều Long một lá thư mà không làm được. Xem ra phủ đệ mới rồi môn hộ có nhỏ hơn một chút, số người

trong nhà nhất định cũng không nhiều. Hai mẹ chồng nàng dâu kia nếu không phải là thân thích thì cũng là bạn bè với Ngọc phủ, chẳng bằng mình gửi gắm họ, nhờ họ đưa giúp một lá thư cho Ngọc Kiều Long, chẳng qua phải nhờ vả họ tử tế. Nếu không họ sẽ không chịu làm, mà còn nhất định không gặp được, nhất định không nói được.

Thế này thì mình phải nửa đêm mang đao vào, tuy có chỗ không biết điều, nhưng ngoài việc này thì họ họ bí mật đưa thư giùm mình không hề có ý gì khác, cũng không có gì quan hệ”. Lúc ấy y quyết định chủ ý, bèn trở về khách điếm viết thư.

Ngựa ra khỏi Tiền Môn, sắp qua cầu Chính Dương, chợt nghe sau lưng có một tràng tiếng vó lốc cốc vang lên. Y quay đầu nhìn, nguyên là một con lừa, người cưỡi lừa chính là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, mặc quần áo vải xanh ngắn, mang một túi phi tiêu, trên mặt có vẻ hơi gầy. La Tiểu Hồ cười nhạt một tiếng. Con lừa của Lưu Thái Bảo đuổi gáp theo ngựa y, lại nói:

“Họ La kia, ta biết hôm nay ngươi vào thành, ta đã chờ ngươi ở đây suốt nửa ngày rồi. Lưu Thái Bảo ta hiện cầm đầu ra ở tay, muốn húc nhau với ngươi một trận nữa, mà phải húc đến cùng, hai chúng ta cứ tìm quán trọ nào trò chuyện. Ta không sợ, ta biết ngươi càng không thể sợ,

một trận đánh nhau ở Y La lâu không đáng gì, không thể vì thế mà kết thành mối thâm thù. Ta cũng biết người không phải là hồ ly nhỏ, nhưng ít nhất thì người cũng là sư huynh đệ của hồ ly nhỏ. Lại đây xuống ngựa đi, chúng ta nói chuyện một lúc, cũng không ngại gì mời vị hồ ly nhỏ kia tới nói chuyện lý lẽ với chúng ta! Sự tình không có gì khó giải quyết, nếu các người đúng là bậc anh hùng hiệp nghĩa thì Lưu Thái Bảo sẽ chấp tay gọi người là lão sư phó, chuyện quá khứ kể như ta sai, ta sẽ dắt vợ đi luôn, vĩnh viễn không trở lại kinh thành. Nếu không thế thì có thể lấy đầu ta làm lễ vật để tạ lỗi với các người. Còn nếu không thế, thì hai người các người cứ nhất tề bắn tên ngấm, Lưu Thái Bảo ta đơn đao đón đỡ, tuy biết rõ có quá nửa là phải thua nhưng ta vẫn không hàm hồ đâu”. Con lừa của Lưu Thái Bảo đuôi sát tới đuôi ngựa, miệng y tía lia nói một tràng. La Tiểu Hồ lại hô hô cười rộ, quay đầu nói:

“Lưu Thái Bảo! Ta khuyên người mau rời kinh thành sớm đi, giữa ta với người vốn đã không có thù oán gì, người cũng không cần phải vất vả đuổi theo ta.

Người nói hồ ly nhỏ gì đó, người ấy ta có biết, nhưng ... ta không thể nói cho người biết được, có điều ta biết võ nghệ của người còn kém xa cô ta”. Nhưng Lưu Thái Bảo trừng mắt nói:

“Kém xa ta cũng phải đấu, người cứ nói cho ta tên họ chỗ ở của người ấy đi!”. La Tiểu Hồ lắc lắc đầu, không có nhiều thời gian trò chuyện với Lưu Thái Bảo, giục ngựa phóng mau, bỏ con lừa của Lưu Thái Bảo rớt lại phía sau. Lưu Thái Bảo phía sau ngoác miệng mắng lớn, nhưng La Tiểu Hồ nén nòng chỉ cười rộ.

Giây lát y đã về tới khách điểm, xuống ngựa vào phòng, sai tiểu nhị dắt ngựa vào chuồng, rồi âm âm âm bước lên lầu. Vừa bước vào phòng y giật nảy mình, té ra đạo sĩ nhỏ bán lá thuốc đang đứng trong phòng y, lấm la lấm lét, dáng vẻ trông rất khả nghi. La Tiểu Hồ trừng mắt hỏi:

“Tại sao người nhân lúc không có người vào phòng ta? Có chuyện gì?”. Tiểu đạo sĩ kia ngang nhiên đáp:

“Ta đem bạc tới cho người, hôm qua ta đập tắt lửa giùm người, chuyện đó chẳng đáng gì, người bảo người cho ta mười lượng bạc, ta không thể lấy. Được rồi, bây giờ người về rồi, ta trả cho người đây!”. Nói xong y đặt mười lượng bạc lên bàn.

Tiểu đạo sĩ này vì mái tóc rất dài nên khuôn mặt choắt hẳn lại, chứ thật ra y không những không gầy mà hai cánh tay còn rất khỏe mạnh. Nói xong y quay người bước ra.

La Tiểu Hồ chỉ cười cười, nhìn quanh một vòng thấy đồ vật trong phòng không có gì thay đổi cũng không để ý lắm,

nằm xuống giường nghỉ ngơi. Trong đầu không tìm được nhớ lại thiêu phụ ăn mặc kiểu Bát kỳ mới gặp vừa rồi, bất giác trong nỗi ưa thích lại dấy lên một mối phiền muộn, thở dài một tiếng, lại đập bàn hát “Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường; Ta tên là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương!”. Hát xong lại đi đi lại lại trong phòng, lại gọi tiểu nhị đem giấy bút nghiên mực lên. La Tiểu Hồ lại như tức giận muốn đánh nhau, nắm chặt quản bút viết chữ đại tự trên giấy rằng “Kiều Long hiện thê :

Ta tới kinh đã nửa tháng, chỉ gặp mặt nàng một lần, nàng không cho ta trò chuyện nhiều, lại giục ta đi ngay. Ta trong lòng rất phiền muộn, mấy lần tới tìm nàng, nàng lại đóng chặt cửa phòng, đủ thấy nàng cố ý tránh mặt ta, nàng đã thay lòng đổi dạ rồi! Sau khi ly biệt hơn một năm, ta theo lời nàng bỏ hết bạn bè, thay nghề đổi nghiệp, vả lại còn phát tài lớn. Nhưng quan chức thì chưa tìm được, quả thật khiến kẻ hảo hán đường đường như ta vô kế khả thi, chỉ có cách thở dài mà thôi! Xem tình hình này thì suốt đời ta cũng không làm quan được, chẳng lẽ nàng cũng vì thế mà suốt đời không gặp mặt ta sao? Nàng có võ nghệ cao siêu, cần gì phải làm tiểu thư trong phủ, chịu đựng sự tức giận của bọn tiểu bối như Nhất đóa liên hoa! Ta khuyên nàng

mau đi theo ta, chúng ta có tiền, tới nơi nào cũng có thể hưởng phúc, cần gì phải nhất định làm thái thái nhà quan mới được? Xin nàng suy nghĩ kỹ về lá thư này, thu thập hành lý chờ ta, ngày mai ta sẽ đích thân tới đón nàng ...”.
Viết xong, y dán lại qua loa rồi bỏ vào bọc.

Đột nhiên hai tên lâu la Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thủ cùng trở về. La Tiểu Hồ cầm mười lượng bạc trên bàn đưa Hoa Kiếm Hoan, nói:

“Tiểu đạo sĩ bán lá thuốc kia rất có khí cốt, y không chịu nhận chỗ bạc này. Cho hai người, các người chia đôi mà tiêu!”. Lại hỏi Sa Mạc Thủ:

“Nghe ngóng được tin tức gì không?”. Sa Mạc Thủ nhướng hai con mắt đỏ lên, nói:

“Hôm nay tôi nghe ngóng được rất nhiều chuyện. Người bạn mới của tôi làm công trong Thái Hưng tiêu điểm, y nói với tôi rằng Đại tiêu đầu trong tiêu điểm y là Ngũ trảo ưng Tôn Chính Lễ hiện đã khỏe rồi. Hôm nay Lưu Thái Bảo tới tìm y, nghe nói y chờ sẵn trong phòng hăm hờ muốn đánh họ La, muốn bắt hồ ly nhỏ”. La Tiểu Hồ khẽ cười nhạt một tiếng, nói “Hôm nay ta cũng đã gặp Lưu Thái Bảo rồi!

Thằng tiểu bối ấy tự nói là y giao thủ với ta ất thua, nên ta cũng không muốn đánh nhau với y”. Sa Mạc Thủ lại nói

“Nhưng nghe người trong Thái Hưng tiêu điểm lại nói sự

muội Tôn Chính Lễ là Du Tú Liên sắp tới Bắc Kinh!. La Tiểu Hồ cười nói:

“Cứ chờ nàng ta tới đây, gọi ta tới xem có đẹp bằng người yêu của ta không!”.

Sa Mạc Thử nói:

“Dương Kiện Đường có thể cũng sắp về tới, Lưu Thái Bảo lại đi bốn phương tám hướng mời gọi bạn bè, tôi sợ đến lúc ấy chúng ta tay lẻ khó vỡ”. La Tiểu Hồ hô hô cười âm lên, nói:

“Không có gì đáng sợ, ta có bảo đao!”.

Đang nói tới đó chợt thấy có người thò đầu vào nhìn, chính là tiểu đạo sĩ kia.

Tiểu đạo sĩ vẫy Hoa Kiếm Hoan cười nói:

“Này, ta mời người uống rượu”. Hoa Kiếm Hoan lúc bước ra còn nhìn chủ nhân hỏi:

“Lão gia, tối nay có tới đó không? Tôi đi uống rượu, e trong vòng một giờ không về được”. La Tiểu Hồ nói:

“Người không cần lo cho ta, đêm nay ta muốn tới chỗ khác, không cần người đi theo”. Y phẩy phẩy tay, cùng bảo Sa Mạc Thử đi ra, một mình y trong phòng suy nghĩ hồi lâu, lại không ngừng cười nhạt. Giây lát tiểu nhị lại mang rượu thịt lên, y ăn cơm nhưng rượu thì không uống một hớp. Lúc lên đèn, La Tiểu Hồ lại ngấm ngấm nai nịt,

trước hết lên giường nằm dưỡng thần, lúc tiếng thanh la báo canh hai trên đường vang lên, y bèn trở dậy, lại chuẩn bị một lúc, rồi thối tắt đèn bước ra khỏi phòng.

Trong các phòng trên lầu, khách khứa có người đã ngủ say, có người còn nấn ná ở Bát đại Hồ đồng chưa về, nên quá nửa các phòng đều không có ánh đèn.

Cầu thang tối om như một cái miệng giếng, La Tiểu Hồ đang sắp bước xuống, đột nhiên một người từ trước mặt chạy tới âm âm lao xuống cầu thang. La Tiểu Hồ hỏi:

“Ai?”, người kia cũng không đáp, xuống lầu rồi thì không thấy bóng dáng đâu nữa. La Tiểu Hồ tự nhủ:

“Kỳ quái! Hay là ăn trộm?”. Y cũng đuổi xuống dưới, chỉ nghe trong phòng lớn có rất nhiều người cười nói, bèn gọi “Hoa Kiếm Hoan!”, gọi mấy tiếng liên tiếp Sa Mạc Thử mới từ trong phòng lớn bước ra, cửa vừa mở, nghe bên trong có tiếng gieo xúc xắc. La Tiểu Hồ bèn hỏi:

“Hoa Kiếm Hoan đâu?”. Sa Mạc Thử nói:

“Hoa Kiếm Hoan bị tiểu đạo sĩ kia đổ cho say mềm rồi! Bây giờ đang ngủ trong phòng!”. La Tiểu Hồ hạ giọng nói:

“Bây giờ ta phải vào thành làm chút việc, đêm nay có thể không về, phòng trên lầu phải trông nom cho cẩn thận, coi chừng bọn trộm lấy tiền trong rương đấy!”. Sa Mạc Thử gật đầu vâng dạ, La Tiểu Hồ bèn đi thẳng ra cửa.

Lúc ấy trên không trăng non treo chênh chếch, người đi trên đường rất thưa thớt. La Tiểu Hồ cũng không cưỡi ngựa, y thong thả bước đi, vào thành đi tới Đông Tứ bài lâu thì đã canh ba. Hai dãy nhà bên đường đều đã đóng cửa cài then như người ta nhắm mắt, chung quanh đều im phăng phắc, không có vật gì hoạt động, tất cả như đều đã ngủ say, chỉ có tiếng thanh la báo canh xa xa văng vẳng tới, giống như tiếng nói mơ. La Tiểu Hồ bước vào Tam điểm Hồ đồng, tới trước cánh cổng kia, đột nhiên y cảm thấy do dự, tự nhủ “Ban ngày mình cũng không nghe ngóng là nhà này họ gì, là nhà quan nào. Mình cứ thế này vào tìm con dâu người ta, tuy không có ý gì mà chỉ là bảo người ta chuyển thư, cũng đã quá mạo muội!”. Y quay đi định tới Ngọc phủ tìm cách trực tiếp đưa thư cho Ngọc Kiều Long, không cần vô cớ đụng chạm tới người ta, mang tiếng khinh rẻ thiếu phụ nhà người ta. Nhưng lại dừng chân ngẫm nghĩ một lúc, lại cảm thấy thiếu phụ này quả thật xinh đẹp làm động lòng người, cũng có thể là cô nương chưa lấy chồng, vậy thì mình cứ nửa uy hiếp nửa nài nỉ kết hôn với cô ta. Cho dù Ngọc Kiều Long biết cũng không có gì quan trọng, cho cô ta thấy, mình tuy chưa làm quan nhưng cũng đã có nữ nhân theo mình. Nghĩ như thế, y lại cởi bỏ chiếc áo khoác dài bên ngoài,

cuốn lại cùng đôi hài đặt ở phía sau tấm bia trước cổng, nhún người vọt lên tường. Vừa nhìn xuống dưới, thấy trong các phòng đều có ánh đèn. La Tiểu Hồ không kìm được giật nảy mình, tự nhủ “Có chuyện gì vậy? Tại sao nhà này tới giờ vẫn chưa đi ngủ?”. Y từ tường vọt tới sau hậu viện, lại thấy có người cũng từ phía sau tới.

La Tiểu Hồ vội vàng nằm phục xuống đầu tường, lại thấy phía dưới có người như một đầy tớ đi tới bình phong cửa thì đứng lại, gọi vào trong “Đặng má!”.

Bên phòng phía tây ánh đèn sáng rực có một người bộc phụ bước ra, hỏi:

“Có chuyện gì vậy?”, người đầy tớ trai trả lời:

“Lão gia gọi ta qua nói, không còn sớm nữa, mời Ngũ phu nhân cùng thiếu gia và thiếu phu nhân đi nghỉ. Không đến nỗi xảy ra chuyện gì đâu!”. Người bộc phụ bèn nói:

“Ngũ phu nhân rất sợ hãi, thiếu phu nhân cũng không chịu ngủ. Nhưng sự tình cũng không nói trước được! Mấy năm trước lúc ta hầu hạ Du cô nương cũng gặp phải một vụ thế này!

Cũng là có gã đàn ông cưới ngựa đuổi theo xe, quả nhiên ban đêm có người vào phủ, nếu không có Du cô nương võ nghệ cao cường thì nhất định đã xảy ra chuyện rồi!”. Hai người tới bên dưới trò chuyện không lớn, nhưng La

Tiểu Hồ trên nóc phòng nghe thấy rất rõ. Y trong lòng không khỏi kinh ngạc, tự nhủ “Té ra lúc ban ngày nàng dâu nhỏ kia đã nhìn ra mình rồi, biết đêm nay nhất định mình sẽ tới, biết đâu nàng dâu nhỏ này lại cũng có bản lĩnh như Ngọc Kiều Long? Được! Ta phải gặp cô ta một lần”. Lúc ấy búa chặt trên nóc nín thở không động đậy.

Đến khi người đầy tớ trai quay lưng bước đi người bộc phụ trở vào phòng rồi, La Tiểu Hồ từ nóc phòng nhảy xuống, cũng không thấy động tĩnh gì, trong phòng có người đang nói chuyện, dường như cũng không phát giác ra. La Tiểu Hồ nhón chân đi tới trước cửa sổ, dùng ngón tay thấm một ít nước bọt nhẹ nhẹ chọc thủng lớp giấy dán cửa sổ, khom người nhìn vào, chỉ thấy trong phòng tuy không rộng lớn như Ngọc phủ song đồ vật trần thiết mùi hương phân tinh tế, trong phòng không có ai khác, chỉ có một người đàn ông trẻ tuổi và nàng dâu trẻ ăn mặc theo lối Bát kỳ. Người đàn ông giống một thư sinh yếu ớt, mặc một bộ quần áo bằng lụa xanh, bím tóc cuốn lên đầu, đang nhìn nhìn nàng dâu trẻ tươi cười. Nàng dâu trẻ ngồi quay lưng lại, cũng mặc quần áo màu xanh, tay cầm một thanh đao, hai người như một cặp vợ chồng nhỏ, tình cảnh vô cùng đầm ấm hòa hợp. Tuy trong hoàn cảnh đề phòng gian tặc nghiêm mật, nhưng cặp vợ chồng nhỏ này vẫn cười

đùa hạ giọng trò chuyện với nhau. Nàng dâu trẻ kia lại xoay người, ánh đèn chiếu lên nửa mặt nàng, vô cùng xinh đẹp, đúng là người mà La Tiểu Hồ nhìn thấy lúc ban ngày. Nàng vươn vai, lại nhẹ nhàng bước xuống tươi cười nói: “Người đừng quấy rầy ta, phu nhân lại hỏi này nọ. Có thể gian tặc sẽ tới ngay đấy!”. Thiếu niên kia vẫn tươi cười kéo kéo tay nàng, nàng giơ giơ đao như định chém xuống nhưng lại tươi cười nói: “Thật quấy nhiễu quá! Văn Hùng đừng quấy rầy ta! Lắng nghe động tĩnh, thằng giặc ngốc kia sắp tới rồi đấy! Nhưng lúc bấy giờ người ngàn vạn lần đừng ra mặt trước, người chưa từng gặp đại địch, ta không yên tâm!”. Vị thiếu gia tên Văn Hùng kia cười nói: “Cô cũng chưa gặp phải đại địch, ta cũng không yên tâm”, hai người cùng cười, vô cùng thân thiết. La Tiểu Hồ ngoài cửa sổ trong lòng lại vô cùng ái mộ và ghen ghét, nghĩ thầm người ta có thú vui trong khuê phòng, La Tiểu Hồ mình lại không có được à?”. Y trợn mắt nhìn vào trong, quên hết mục đích tới đây để làm gì, nhưng không ngờ chát một tiếng, một mảnh ngói bay tới đánh trúng lưng y. Y không cảm thấy đau lắm, nhưng giật nảy mình, vội vung đao quay lại, đèn trong phòng đột nhiên tắt ngấm. Y nhảy ra nóc phòng giữa viện nhìn quanh, chỉ thấy một màn tối

đen không nhìn thấy gì.

Lúc ấy đôi vợ chồng trẻ trong phòng nhất tề xông ra, vung đao xông về phía y. La Tiểu Hồ lui lại vài bước, một tay cầm bảo đao, một tay xua xua, nói:

“Đừng động thủ! Ta tới đây không có ác ý!”. Không ngờ chưa dứt lời, Văn Hùng đã vung đao chém luôn mấy nhát, tức giận nói:

“Ban ngày người đi theo vợ ta, buổi tối còn dám tới à, còn dám nói là không có ác ý nữa!”. Ngọn cương đao như ánh chớp hạ xuống, La Tiểu Hồ vội vung mau bảo đao đón đỡ. Nàng dâu trẻ kia vội gọi “Văn Hùng mau tránh ra, để ta ...”. Đao pháp của nàng dâu trẻ rất tân kỳ, liên tiếp ra tay khiến La Tiểu Hồ không thể không lùi lại, đồng thời La Tiểu Hồ cũng không muốn làm họ bị thương. Y xoay người nhún chân vọt lên nóc phòng phía đông, còn nói vọng xuống dưới:

“Ta tới đây là để xin tiểu tẩu tẩu làm giúp một việc! Ta ở đây có một lá thư ...”, không ngờ nàng dâu trẻ đã phi thân lên nóc phòng đuổi theo, ánh đao chớp lên, La Tiểu Hồ vội vung đao đón đỡ, đao chạm đao chỉ nghe loảng xoảng một tiếng, thanh đao trong tay nàng dâu trẻ đã bị chém đứt, nàng hoảng sợ né qua một bên, La Tiểu Hồ cũng lui lại một bước. Không ngờ phía sau có người không biết là ai

đá y một cước, La Tiểu Hồ ngã huỵch xuống đất, bên dưới có Văn Hùng vung đao chém tới. La Tiểu Hồ liền gấp rút phóng một cước đá vào cổ tay Văn Hùng, hất bay thanh cương đao ra đồng thời mau lẹ lăn tròn một vòng, vung bảo đao chém tới, chỉ nghe một tiếng kêu thảm, Văn Hùng ngã vật xuống. La Tiểu Hồ giật nảy mình, lúc ấy nàng dâu trẻ kia từ nóc phòng nhảy xuống, thanh đao trong tay tuy đã bị chém đứt một đoạn nhưng nàng vẫn vũ động như bay chém tới tấp vào La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ tức giận đón đỡ hai nhát. Lúc ấy trong phòng có tiếng la hét, bên ngoài lại có tiếng xô xao, La Tiểu Hồ lại nhún chân nhảy lên nóc phòng.

Không ngờ trên phòng có một người nằm sẵn móc vào chân y, ầm một tiếng, La Tiểu Hồ ngã ngòì trên nóc ngói. Người kia nhảy dựng lên chụp tới, mặt mũi tuy không nhìn thấy rõ nhưng vóc dáng nhỏ nhắn, La Tiểu Hồ vung bảo đao gạt ra hỏi:

“Người là ai?”. Người nhỏ nhắn kia không trả lời một tiếng, chỉ vươn tay ra toan đoạt thanh bảo đao của La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ lăn một vòng trên nóc nhà, hai chân đạp một cái nhảy phất lên. Đó vốn là viện ngách, trong chính viện tiếng người ồn ào, lại có tiếng khóc lóc của phụ nữ. La Tiểu Hồ vừa định bỏ chạy nhưng cái bóng đen nhỏ

nhấn trên nóc nhà lại như con mèo đêm gào lên một tiếng chộp tới. La Tiểu Hồ dùng đao gạt một cái, người kia hụp đầu xuống, lật tay lên định đoạt thanh bảo đao. La Tiểu Hồ thi triển đao pháp đao quang chớp chớp, người kia rút tay về ứng phó, nhảy phải nhảy trái giống hệt một con khỉ, thân thủ cực kỳ mau lẹ. Đao của La Tiểu Hồ tuy không bị cướp nhưng y cảm thấy người này vô cùng lợi hại, nhất là mấy chiêu Tảo đường thoái, giả sử La Tiểu Hồ không có chân công phu thì đã sớm bị y quét ngã rồi. La Tiểu Hồ đao pháp càng lúc càng nhanh nhưng thân hình không ngừng lùi lại, người kia thì quyền cước đánh tới càng lúc càng mạnh, La Tiểu Hồ chém hờ một đao, phi thân vọt lên tường.

Bên kia tường là một gia trang khác, gia trang này cũng bị tiếng ồn ào bên kia làm tỉnh giấc, các viện trong phòng đều thấp đèn, lại có người đứng trên nóc nhìn ra ngoài hỏi “Ai?”. La Tiểu Hồ lại nhảy lên phòng ấy, đạp lên mái ngói chạy mau, chạy qua rất nhiều phòng viện, không hề phòng sau người lại có một cái bóng đen nhỏ đuổi theo. La Tiểu Hồ vọt từ nóc nhà vọt lên tường, nhảy ra phía ngoài, chỗ đó đã tới đường lớn, là một khoảng đất trống rộng mênh mông tối om. Cái bóng nhỏ kia lại như mũi tên lao ra đuổi theo. La Tiểu Hồ quay người vung đao, tức giận quát một

tiếng:

“Người là ai? Tại sao cứ ép ta?”. Cái bóng đen kia cười hắc hắc một tràng, cũng không trả lời, lại sấn tới muốn cướp thanh đao của y. La Tiểu Hồ đã vô cùng tức giận vì vì vung đao, cái bóng đen từng bước từng bước đuổi theo.

Đột nhiên La Tiểu Hồ cảm thấy một chân đạp vào khoảng không, té ra sau lưng là một cái hầm sâu. La Tiểu Hồ vừa rơi xuống, trong hầm rất hôi hám đại khái là không ít nước bùn. Người bên trên hô hô cười rộ, La Tiểu Hồ tức giận chồm lên chửi mấy câu, bên trên cũng không nói gì. La Tiểu Hồ tức giận dưới hầm suốt nửa ngày mới bò lên được, lại nắm chặt thanh bảo đao đề phòng người kia tới cướp, nhưng nhìn bốn bên không thấy cái bóng đen, đại khái người ấy đã bỏ đi rồi. La Tiểu Hồ thở hổn hển một lúc, lê chân bước đi, cảm thấy hai bàn chân ướt át, trong lòng lại không yên tâm về phủ đệ mà mình vừa xông vào gây ra tai họa. Võ nghệ của nàng dâu trẻ kia quả thật không kém. Về lên tới phòng, nghĩ không ngờ trong thành Bắc Kinh chỗ nào cũng có loại kỳ nhân như vậy!

Chỉ là chồng nàng bản lĩnh kém cỏi, bị mình lỡ tay làm bị thương, há lại không khiến nàng đau lòng sao? Hừ, tự mình đã không đúng rồi. Nhưng lại nghĩ tới lúc nhìn trộm

tình hình ngọt ngào của họ qua cửa sổ, trong lòng lại càng thấy ghen ghét.

La Tiểu Hồ lại nghĩ “Lúc nào mình mới có thể kết thành vợ chồng với Ngọc Kiều Long? Nàng ở kinh thành trong mấy tháng nay hoàn toàn không phải là an phận giữ mình, không ra khỏi cửa, nàng cũng ăn trộm bảo kiếm, làm gian tặc, nhưng nàng không chịu ra mặt hẹn hò với mình, nàng quen biết nàng dâu trẻ biết võ nghệ kia nhất định nàng còn quen biết không ít người tài giỏi, bất kể là ai cũng không thể chuyển giùm cho nàng một lá thư gửi mình sao?

Nhưng nàng không muốn làm thế. Mình chưa làm quan, nàng lại muốn vứt bỏ mình, cô gái bạc tình kia giỏi thật, đêm nay ta không tìm nàng không được!”. Lúc ấy La Tiểu Hồ giắt bảo đao vào thắt lưng, trong bóng đêm tối om y nhìn nhận đường đi, chạy tới Cổ Lô. Lúc ấy trên đường lại có tiếng thanh la khua dồn dập, có tiếng vó ngựa khua ròn rã, dường như là quan quân đi tuần tra ban đêm. La Tiểu Hồ vượt qua hẻm nhỏ quanh co đi tới Bắc thành, kể từ Cổ Lô đi về phía tây, trong giây lát đã tới trước cổng Ngọc phủ. Ở đó rất yên tĩnh, ngoài tám cây hòe bị gió thổi xào xạc trước cửa, thì ngoài ra không có động tĩnh gì, bên trong dường như cũng không có canh phòng gì nghiêm ngặt.

La Tiểu Hồ tới trước cổng, nằm phục xuống một lúc, vừa định nhảy lên nóc nhà, lại nghe có người thì thào gọi một tiếng! La Tiểu Hồ cả kinh, rút đao ra hỏi “Ai?”. Chỉ thấy trước ngực đột nhiên đau nhói một cái, đã bị trúng một mũi phi tiêu. La Tiểu Hồ đau tới mức suýt ngồi phịch xuống đất. Y vừa khom người nhổ mũi phi tiêu, không ngờ một quả Lưu tinh chùy lại đánh tới trúng cổ y, đồng thời trên cây lại có một người nhảy xuống vung đao chém, một ngọn Lưu tinh chùy khác sau lưng lại đập trúng hông y. La Tiểu Hồ vừa vung đao đón đỡ vừa tránh né, ôm vết thương chạy xuống gò, vù vù hai mũi phi tiêu lại từ trên phóng xuống, một mũi đánh trượt, một mũi bị La Tiểu Hồ chụp được. Y không dám tái đấu, xoay người bỏ chạy. Hai người sau lưng lại đuổi riết theo, lại cất tiếng chửi mắng không ngớt, một là giọng phụ nữ nói “Người đứng lại mau, nếu không ta sẽ phóng phi tiêu giết chết người đấy”. La Tiểu Hồ vội vàng cúi đầu, nhưng hoàn toàn không có phi tiêu phóng tới, lại nghe một giọng đàn ông nói: “Bằng hữu, đứng lại đi! Người đã bị thương rồi, còn định chạy sao? Đứng lại đi, chúng ta nói chuyện, người tới đây vì con hồ ly nhỏ bọn ta cũng không việc gì khác, chỉ cần người nói cho bọn ta biết con Bích Nhãn hồ ly nhỏ ấy là người nào trong Ngọc phủ thì chuyện giữa chúng ta kể

như xong”. Giọng nói ấy vô cùng quen thuộc, là giọng Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo. La Tiểu Hồ bất giác càng tức giận quay lại nói:

“Được! Người cũng dám coi thường ta à?”. Đang định quay lại quyết đấu với Lưu Thái Bảo, nhưng phi tiêu của nữ nhân kia lại phóng tới, may mà không trúng. La Tiểu Hồ quay người chạy tiếp, lại hối hận đêm nay không mang theo nỏ tiễn, nhưng dù có mang theo cũng không có bao nhiêu tác dụng, cũng không thể bắn chết người ta.

Y vội vội vàng vàng chạy một quãng xa, hai người phía sau mới không đuổi nữa, y mới thông thả bước đi. Vết thương trước ngực đau buốt, thân thể rã rời nhưng y không hề để ý, y chỉ buồn bã. Vì võ nghệ của mình giỏi nhất là một đao một thương, hoặc là đấu vật tranh đua sức lực, hôm nay lại gặp cái bóng đen nhỏ kia, thần xuất quỷ nhập, không biết sử dụng quyền pháp gì. Y hoàn toàn không cần lấy sự khéo léo để thắng người, lại thêm Lưu Thái Bảo nhân lúc y không đề phòng đánh Lưu tinh chùy ra, phi tiêu của nữ nhân đi cùng Lưu Thái Bảo quả thật khiến y khó đề phòng, khó chống đỡ, khí tức trong lòng y lại trào lên! Trong con đường nhỏ này ở Cổ thành, y cảm thấy đi không được! Y ở giữa sa mạc, trên thảo nguyên là hảo hán vô địch cái thế, nhưng tới kinh thành lại bị một

bọn tiểu bối khinh rẻ làm nhục. Y cảm tức đi về phía Nam thành tìm một góc tường thành vắng vẻ leo qua, trở về đường Tây Châu Thị.

Khách điểm y trú toàn bộ lầu trên lầu dưới đều không có ánh đèn. Y nhảy qua tường vào, cũng không ai tỉnh giấc, y lại mò mẫm lên lầu. Không ngờ bước lên tới lầu, trước mắt lại có một bóng đen vọt tới định giật thanh bảo đao y cầm trong bụng. Y vội một tay giữ chặt bụng, đánh trả một quyền, người kia né ra, lại ra một chiêu Tảo đường thoái quét trúng nhưng La Tiểu Hồ không ngã. La Tiểu Hồ vô cùng tức giận, quay người chụp tới, lại hỏi “Người là ai?”. Cái bóng đen kia không đáp. La Tiểu Hồ quyền đánh chân đá, cái bóng đen ấy cũng vung quyền đón đỡ, nhưng y không chống nổi sức mạnh của La Tiểu Hồ. Họ đùng đùng ầm ầm đánh nhau một trận ở đó. Người trong khách điểm đều giật mình tỉnh dậy. Có người đằng háng hỏi:

“Có chuyện gì thế?”. La Tiểu Hồ đáp “Có gian tặc!”, đồng thời không ngừng thi triển quyền cước. Cái bóng đen kia xoay người nhảy xuống lan can lầu, La Tiểu Hồ định xuống lầu đuổi theo, lại nghe bên dưới có tiếng cười nhạt, cái bóng đen kia đã không thấy đâu nữa.

Lúc ấy trong khách điểm đều thắp đèn lên. La Tiểu Hồ rón rén vào phòng, cài chặt then cửa, lên giường nằm một lúc.

Vết thương ở ngực vô cùng đau đớn, trên cổ tê rần, nổi tức giận trong lòng không sao phát tiết, y căm hận tất cả mọi người. Lúc ấy bên ngoài có tiếng người nhón nháo, tiếng bước chân chạy thành thịch trên cầu thang vang lên, chủ khách điểm đường như cũng bị đánh thức. La Tiểu Hồ lại nghĩ thầm :

Tính ra thì cái bóng đen bé nhỏ kia thật là đáng ghét, không biết y là ai? Cứ đối đầu với mình từ Đông thành đuổi tới Nam thành, vả lại y lại biết mình ngụ ở khách điểm này, từ nay trở đi chuyện gì cũng sẽ bị y làm khó, cản trở, mình làm thế nào để trừ khử y là hay?

Đêm ấy La Tiểu Hồ trong lòng rối loạn, chỗ vết thương lại đau nhức nên không hề ngủ, đến sáng y mới bần bật thiếp đi. Ngủ thẳng đến quá giờ Ngọ, bên ngoài có người đập cửa ầm ầm, La Tiểu Hồ mới nhịn đau ngồi dậy bước ra mở cửa thì thấy bên ngoài là hai gã lâu la Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử mà y mang theo. Hai người này vốn thấy “Lão gia” của họ tới giờ này vẫn chưa dậy, họ rất ngờ vực, bây giờ vừa mở cửa lại nhìn thấy “Lão gia” chân đầy bùn đất, ngực đầy vết máu, họ đều giật nảy mình! Hai người bước vào, tiện tay cài chặt cửa lại. Sa Mạc Thử hạ giọng hỏi:

“Chuyện gì thế, lão gia?”. La Tiểu Hồ trừng mắt nói “Đừng

có hỏi!”. Y cúi đầu nhìn nhìn, thấy vết máu loang đỏ một nửa, y lại tức tối vò nát. Hoa Kiếm Hoan, Sa Mạc Thử đều trở mắt ngẩn người. La Tiểu Hồ vừa thay áo quần và tất, vừa sai bảo:

“Mau ra mua thuốc cho ta, lại mua một thanh phác đao về đây!”. Sa Mạc Thử dạ một tiếng quay người bước ra. Hoa Kiếm Hoan lại đóng chặt then cửa, rồi bước tới trước mặt La Tiểu Hồ hạ giọng hỏi:

“Là chuyện đêm qua à!”. La Tiểu Hồ xua xua tay, không cho y hỏi nhiều, chỉ nói:

“Các người cẩn thận một chút, bây giờ có rất nhiều người trong bóng tối ám hại chúng ta đấy!”. Hoa Kiếm Hoan hạ giọng thì thào:

“Hôm nay bên ngoài đều đồn là đêm qua nhà Thiết thương Đức Khiếu Phong ở Đông thành bị gian tặc đột nhập, làm kinh động thiếu phu nhân, làm bị thương thiếu gia nhà y”. La Tiểu Hồ vừa nghe, không kìm được kinh ngạc. Vì Đức Khiếu Phong là người rất nổi tiếng, xưa nay mình vẫn kính phục y, không ngờ nhà đêm qua mình vào lại là nhà Đức Khiếu Phong, lỡ tay làm con trai y bị thương, quả thật rất không phải, trong lòng phiền muộn, lại lên giường nằm. Hoa Kiếm Hoan lại nói:

“Hôm nay trong ngoài thành đều canh phòng rất nghiêm

ngặt, các nơi trà đình tửu điểm đầy thám tử của nha môn, trong vòng hai ngày chúng ta đừng ra cửa mới hay”. La Tiểu Hồ gật gật đầu, lại thở dài. Hoa Kiếm Hoan đem mớ quần áo dính máu của La Tiểu Hồ giấu xuống gầm giường, đem thanh bảo đao giấu lên.

Lúc ấy bên ngoài lại có người gõ cửa. La Tiểu Hồ vội vàng ngồi dậy, Hoa Kiếm Hoan nhìn y xua tay, bảo y cứ nằm xuống. Lại kéo màn che người y, đá hai chiếc tất dính bùn dưới sàn vào gầm giường rồi mới ra mở cửa, té ra bên ngoài là Sa Mạc Thử dắt tiểu đạo sĩ ngụ cùng khách điểm vào. Tiểu đạo sĩ lưng đeo thùng lá thuốc, miệng cười hì hì. La Tiểu Hồ lại không tìm được giạt mình biến sắc. Sa Mạc Thử bước tới gần hạ giọng nói:

“Vị đạo gia này có thuốc rất hay, chuyên chữa vết thương vì đao kiếm, ở Giang Nam y đã chữa chạy cho rất nhiều người”. La Tiểu Hồ trừng mắt nhìn tiểu đạo sĩ đột nhiên hỏi:

“Người qua lại giang hồ bao nhiêu năm rồi?”. Tiểu đạo sĩ đặt cái thùng lá thuốc lên ghế, bước tới gần nói “Ít nhất cũng hơn mười năm rồi, chúng tôi nhiều đời bán thuốc trên giang hồ, thuốc trong cái thùng này là bí phương tổ tiên truyền lại”. La Tiểu Hồ trợn mắt nói:

“Người có biết võ nghệ không?”. Tiểu đạo sĩ nghe rằng ra

cười hì hì như con khỉ, lắc đầu nói:

“Tôi chưa học qua, tôi là người làm ăn, cũng không dùng tới võ nghệ, nhưng tôi thường chữa bệnh cho người biết võ nghệ.

Nhưng hiệp khách, tiêu đầu, đại vương nổi tiếng nhất trên giang hồ bị thương cũng gọi tôi tới chữa. Bồ thiết bình kim tán, Sinh long hoạt hổ cao của tôi đều là nổi tiếng bốn phương!”. Nói xong, Hoa Kiếm Hoan lại cài then cửa lại. La Tiểu Hồ tự mở cúc áo, để lộ vết thương máu thịt bày nhầy ra. Tiểu đạo sĩ bèn mở rương thuốc của y, lấy ra thuốc cao và một bao thuốc viên. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Người đi lại giang hồ, có biết trên giang hồ ai là người võ nghệ cao cường nhất, nổi tiếng nhất không?”. Tiểu đạo sĩ nói:

“Nếu nói về võ nghệ thì ko ai giỏi hơn Giang Nam Nhạn, Lý Mộ Bạch, Hào Nhi Thủ ba người già trẻ!”. La Tiểu Hồ cười nói:

“Hào Nhi Thủ là người thế nào? Ta chưa từng nghe nói qua, đại khái nhân vật không có gì xuất sắc, võ nghệ không cao cường chăng?”. Tiểu đạo sĩ nói:

“Ha ha, là người không biết, tên tuổi của Hào Nhi Thủ lớn lắm đấy!

Y là thiếu gia của Đàm Viên ngoại ở phủ Phượng Dương,

đại đệ tử của Lý Mộ Bạch, ai mà bằng được?”. La Tiểu Hồ cười cười, lại hỏi:

“Người có biết một vị tên Cao Lăng Thu không?”. Tiểu đạo sĩ lắc đầu nói:

“Chưa nghe nói”. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Người đã qua núi Vũ Đang chưa?”. Tiểu đạo sĩ gật đầu nói:

“Có đi qua, các đạo sĩ trên núi ấy võ nghệ một đời lại không bằng một đời”. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Người biết ở Tân Cương có Bán thiên vân La Tiểu Hồ không?”.

Tiểu đạo sĩ lắc đầu, thấp ngọn nến cháy dở lên hơ hơ hai lá thuốc cao, lại rắc thuốc trong cái bao lên. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Người có biết Dương Tiểu Báo không?”. Tiểu đạo sĩ nói:

“Đơn đao Tiểu Thái tuế Dương Báo ba năm trước rất nổi tiếng trên giang hồ, vào cung ăn trộm hơn bốn mươi viên trân châu, về sau chết ở phủ Bảo Định thì ta có biết, nhưng không nghe nói Dương Tiểu Báo nào cả!”. La Tiểu Hồ gật gù nãy mình, trong lòng nổi lên một mối bí ai, lại trợn mắt hỏi riết:

“Sau khi Dương Báo chết nhà y còn ai không?”. Tiểu đạo sĩ cầm lá thuốc cao nói:

“Chuyện xảy ra đêm qua, Dương Lệ Phương con dâu Thiết chưởng Đức Ngũ gia chính là em gái Dương Báo!”.
La Tiểu Hồ lập tức ngẩn người.

Tiểu đạo sĩ dán hai lá thuốc cao hơn nóng lên vết thương của La Tiểu Hồ rồi dùng tay ấn mạnh, La Tiểu Hồ lập tức “Ái chà” một tiếng ngất đi luôn, khiến tiểu đạo sĩ giật nảy mình. Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử vội bước qua gọi “Lão gia” tỉnh dậy. Tiểu đạo sĩ kinh ngạc nói:

“Vậy thì thân thể của y bị hư nhược à, ngay cả một chút thuốc cao cũng chịu không nổi sao?”. Hoa Kiếm Hoan định tìm giấy để đốt lên cứu, Sa Mạc Thử lại luôn miệng gọi “Lão gia, lão gia, La lão gia!”. Tiểu đạo sĩ kia ngẩn người, đột nhiên La Tiểu Hồ hé mắt ra, y vội xua tay ra hiệu cho tất cả mọi người ra ngoài hết, y thì ở đó không kìm được nổi thống khổ, một vị anh hùng to lớn lại khóc nức nở như một đứa con gái nhỏ.

Từ đó y cũng không ra khỏi phòng, cơm nước cũng biếng ăn, rượu cũng không uống, lại càng ít nghe y hát câu “Tên ta là Hồ em tên Báo. Còn có em gái tên Anh Phương”.

Đồng thời cũng không biết tiểu đạo sĩ cho y loại thuốc gì, mà vết thương không những không lành, lại càng sưng vù lên!

Qua ba bốn hôm, trong ba bốn hôm ấy bên ngoài tiếng

đồn râm ran, đều nói trong kinh thành có đại đạo ẩn núp. Nha môn Đề đốc trong thành, nha môn Ngự sử ngoài thành đều đang phái sai quan đi khắp nơi điều tra lai lịch của những người khả nghi. Lại nói Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, Thần thương Dương Kiện Đường, Ngũ trảo ưng Dương Chính Lễ hiện đang ngày đêm đi khắp trên phố, họ nhất định phải bắt được tên gian tặc giết chết Đức đại thiếu gia mới cam tâm.

Ngoài Sa Mạc Thử thường ra ngoài đi nghe ngóng tin tức, Hoa Kiếm Hoan trên mặt có vết sẹo cũng không dám ra cửa. Y suốt ngày đánh bạc với tiểu đạo sĩ, bao nhiêu tiền “lão gia” cho y đều bị tiểu đạo sĩ thắng hết. Tiểu đạo sĩ không những giỏi đánh bạc, mà kiến văn về giang hồ rất rộng rãi, nhưng họ rốt lại không đoán được tiểu đạo sĩ là loại nhân vật nào.

La Tiểu Hồ ở trên lầu tuy bị trọng thương, vả lại lòng tàn ý lạnh nhưng vẫn cẩn thận gìn giữ thanh bảo đao trên chuôi có vòng của y. Y biết có người đang muốn lấy thanh bảo đao này, vả lại người ấy đại khái cũng đang ở đây. Vì hàng đêm y biết ngoài cửa có tiếng động, chỉ là người ấy chưa thể đắc thủ, y ngờ tiểu đạo sĩ kia là người trong bọn lục lâm. Nhưng nhìn kỹ lại thì lại không giống, sai bọn Sa Mạc Thử, Hoa Kiếm Hoan thăm dò, cũng chỉ là một chút

dấu vết khả nghi cũng không tìm ra.

Trời âm dần, vết thương của La Tiểu Hồ dán hai lá thuốc cao cũng ngày càng nặng. Hôm ấy chẳng qua chỉ mới đến canh hai, đột nhiên có một người bước vào phòng y, trong phòng y vẫn còn ngọn nến sáng rực trên bàn. La Tiểu Hồ nghe tiếng bước chân vội vàng nhin đau trở dậy, đồng thời nắm cái bọc, trên cái bọc chính là thanh bảo đao kia. Y trợn tròn mắt, nhìn thấy dưới ánh đèn người đứng ở đầu giường là một thiếu niên mặc quần áo bằng đoạn xanh, vóc người nhỏ nhắn, khuôn mặt tuấn tú! Ái chà, không phải là đàn ông, té ra chính là người yêu Ngọc Kiều Long của y! Y nói “À, cô vừa tới à?”.

Ngọc Kiều Long lại nhìn y xua tay, khuôn mặt tuấn tú lạnh lùng như làn sương thu, không có chút nào ấm áp, không có chút nào nhu mì, chỉ bước tới một bước cúi xuống nghiêm khắc hỏi y, âm thanh cực nhỏ, nói:

“Người tới Bắc Kinh là có ý gì ? Tại sao bấy nhiêu ngày người không tới? Người tới nhà họ Đức gây ra chuyện gì ? Người có biết Dương Lệ Phương là em gái người không ? Người giết Đức Văn Hùng là giết em rể người, người quả thật là cường đạo, lúc trước ta nhìn lầm người rồi !”.

La Tiểu Hồ trong lòng như đao cắt, y lật người ngồi lên định phân trần, Ngọc Kiều Long không cho y trả lời, lại tức

giận nói “Người ở đây vài hôm nữa nhất định sẽ bị bắt. Ta bây giờ không có cách nào cứu người, ta tự cứu ta còn chưa xong. Ta chờ người ba năm, hy vọng người có chỗ xuất thân, không ngờ đều thành ảo mộng. Người ngày càng rơi rụng thành kẻ hạ lưu, cha mẹ ta hiện đã hứa gả ta cho Lỗ Hàn lâm Phủ thừa phủ Phụng Thiên, ta không có cách nào trái ý. Hôm nay ta tới để nói câu này với người, là trách người tự mình không có chí khí, chứ không phải ta vô tình!”. La Tiểu Hồ vội xua tay nói “Kiều Long!”. Ngọc Kiều Long cũng không thèm nhìn một cái bước ra khỏi phòng. La Tiểu Hồ lại buồn thảm kêu một tiếng “Kiều Long, hiền muội!”.

Ngọc Kiều Long đã bước được hai bước chợt dừng chân quay lại, ý tứ của nàng tựa hồ muốn quay lại nhìn vào phòng, nhưng lúc ấy đột nhiên có một người từ sau lưng nàng vọt tới. Ngọc Kiều Long vội vàng nghiêng người tránh ra, người ấy như một con khỉ, rất nhỏ bé, hai tay vung lên chụp nàng. Ngọc Kiều Long mau lẹ tránh ra, đồng thời phóng chân đá người ấy ngã lăn xuống, người ấy lăn một vòng rồi đứng dậy. Ngọc Kiều Long lại đá một cước, người ấy lăn lông lốc xuống cầu thang. Ngọc Kiều Long không dám ở lại đó lâu, bèn từ lan can nhảy xuống lầu, người như con khỉ kia lại nhào tới chụp, đánh rơi chiếc

khăn xanh trên đầu Ngọc Kiều Long xuống đất. Ngọc Kiều Long tức giận một chưởng đánh ra, người kia lui lại hai bước, Ngọc Kiều Long vội phi thân vọt ra ngoài.

Lúc ấy ở quầy có mấy người chạy tới, Ngọc Kiều Long đã ra cổng. Nhưng nàng vừa ra khỏi cổng, không ngờ bên ngoài có hai người bước vào, một người tay cầm hỏa tập tung hương đánh lên. Ngọc Kiều Long thấy trước mắt có tia lửa lóe lên vội nghiêng người tránh qua, lúc ấy người đánh hỏa tập kia cũng giật mình nhảy dựng lên, kinh ngạc nói:

“Ái chà, té ra là cô ta! Hôm nay Lưu Thái Bảo ta có nằm mơ cũng không nghĩ là cô ta”. Ngọc Kiều Long cả kinh quay người dùng Liên châu nỗ tiễn bắn một phát vào người đang nói, người đi cùng Lưu Thái Bảo trúng tên khụy xuống, người trong khách điếm la hét ầm ĩ, trên phố cũng còn nhiều nhà chưa đóng cửa. Ngọc Kiều Long bèn chạy mau qua phía đông. Lúc ấy trời đã tối dần, tiếng trống báo canh đã khua ba hồi, Cổ thành cao cao đã rơi vào màn đêm tịch mịch. Ngọc Kiều Long vượt thành lên trở vào phủ, trong lòng vô cùng lo lắng.

Lưu Thái Bảo vốn là dất theo Hoa ngưu nhi Lý Thành, đêm nào cũng tới khách điếm La Tiểu Hồ trợ để dò xét, hôm nay không ngờ lại dò xét ra một chuyện mà y không ngờ,

khiến y hoảng sợ ngẩn ra! Hai người chạy theo về phía đông, Hoa ngưu nhi Lý Thành vì mông trúng một mũi tên, nên chạy không nổi, thở hổn hển nói:

“Đứng lại đi, đứng lại đi! Rốt lại thằng đầy tớ vừa rồi người đánh hỏa tập soi vào mặt là ai thế? Thằng đầy tớ ấy sao lại lợi hại thế, không nói gì đã phát tên!”. Lưu Thái Bảo thì nói:

“Đó là con hồ ly nhỏ, ta thật không ngờ là thị ! Chẳng trách gì trước đây Du Tú Liên không chịu nói rõ với ta. Bây giờ, bây giờ thì chuyện này ngay cả vợ ta cũng không thể nói cho biết được, bây giờ biết y thị là ai, mới là khó đây!”. Hai người cứ thế trở về Toàn Hưng tiêu điểm.

Lúc ấy La Tiểu Hồ trên phòng đập phá một trận. Tiểu đạo sĩ bán thuốc bị người ta đánh sưng mặt nhưng y nhất được một cái mũ nhỏ. Chưởng quỹ thì nhảy nhót hò hét như sấm, chỉ tiểu đạo sĩ mắng “Không lạ gì khách điểm của ta mấy hôm nay thường có chuyện, khiến khách khứa không được yên, té ra người không phải là người tốt, người cút đi ngay, nếu không ta sẽ bắt người giao cho quan đây”. Tiểu đạo sĩ ôm mặt nén giận, cũng không nói gì, sau cùng có người khách già thường ở đó và tiên sinh kế toán khuyên giải Chưởng quỹ, nói “Đừng làm âm lên! Bây giờ ngoài phố đang có chuyện, cứ để y ở thêm một

tối, sáng mai nhất định bảo y đi là được”. Chưởng quỹ đến lúc ấy mới không thể không nén giận, lại nói với tiểu đạo sĩ “Ngày mai mời người đi cho! Người còn thiếu bao nhiêu tiền chúng tôi cũng không cần! Xin người đừng gây chuyện cho chúng tôi nữa! Chúng tôi ở đây là mua bán ngay thẳng!”. Tiểu đạo sĩ gật gật đầu.

Lúc ấy Sa Mạc Thử đã chạy lên lầu báo lại với La Tiểu Hồ, nói “Tiểu đạo sĩ kia té ra là gian tặc, mới rồi bị người ở ngoài vào đánh cho”. La Tiểu Hồ tựa hồ không nghe thấy câu ấy, y chỉ nằm ngửa mặt lên trời, trợn tròn hai con mắt ngây dại! Hai mắt của y bị ánh lửa chiếu vào đỏ rực, đỏ đến phát sợ! Sa Mạc Thử sợ quá vội vàng lùi lại. Từ nửa đêm trở về sáng trong khách điếm không có chuyện gì xảy ra.

Sáng sớm hôm sau, tiểu đạo sĩ kia cùng cái rương thuốc của y đột nhiên không thấy đâu, cửa phòng vẫn không mở, không biết y đi lúc nào. Ở bức tường vôi trắng cạnh cửa có mấy câu viết bằng than đen “Ta là Giang Nam đại hiệp Hầu nhi thủ Đàm Phi, sau khi ta đi rồi, trong khách điếm vẫn có gian tặc, nhất định còn gây ra chuyện, xin nhà chủ phải cẩn thận đề phòng”.

Vương Độ Lưu

Ngọc Hồ Tàng Long

Hồi 8

Kiều mới đón cô dâu ác hồ chặn đường Ngọc tốt đuổi xe hương Kiều Long bỏ trốn

La Tiểu Hồ sau khi đổi thầy thuốc, vết thương vì phi tiêu trước ngực lành dần, chỉ là trong lòng uất ức, lại thêm thương tâm. Có ba chuyện làm y hối tiếc nhất : một là quá không phải với em gái. Vốn xa cách nhau đã lâu, một sớm anh em có cơ duyên gặp mặt, đúng ra phải nói về biến cố bi thảm của gia đình trong quá khứ, anh em sau khi chia lìa tao ngộ ra sao, sau đó bàn bạc cách làm sao trả thù vân vân. Thiết chường Đức Khiếu Phong tính ra cũng là thân thích của mình, nhưng mình bất tài, hôm ấy chuyện bé xé ra to, chém chết Đức Văn Hùng. Hôm nay Ngọc Kiều Long tới nói, thì y đã chết rồi. Ờ, mình giết chết em rể mình, khiến em gái còn trẻ phải ở góa, thì còn mặt mũi nào đi gặp em gái nữa? Cho dù tự mình lạng trì xử tử cũng không thể chuộc được tội lỗi. Hai là lời Ngọc Kiều

Long hôm trước tới đây nói, rõ ràng là tình nghĩa đoạn tuyệt ! Quên hết lời thề trong sa mạc, ân tình trên thảo nguyên, nàng đi lấy gã Lỗ Phủ thừa gì đó rồi. Nàng hận mình không có chí khí, không thể làm quan, nhưng mình phải làm sao mới được tính là có chí khí, mới có thể làm quan đây ? Ba là Hầu nhi thủ, mấy lần phá hỏng chuyện của mình, lúc ra đi còn nhân lúc mình bị thương nặng ăn trộm thanh bảo đao của mình, quả là đáng giận !

La Tiểu Hồ nghĩ tới bấy nhiêu chuyện là đau khổ buồn rầu hồi hận, lập tức nổi uất ức tràn lên cổ vốn định nhin đau đi tìm em gái tạ tội, tìm Ngọc Kiều Long chất vấn, tìm Hầu nhi thủ đòi bảo đao, nhưng lại thấy thân thể rã rời, tinh thần suy sụp. Hôm ấy Hoa Kiếm Hoan, Sa Mạc Thử lại tới thì thào với y “Đại gia, chúng tôi ở đây cũng không có việc gì, vết thương của người cũng đỡ nhiều rồi, Ngọc tiểu thư muốn lấy Lỗ Phủ thừa thì cứ để cô ta lấy Lỗ Phủ thừa, chúng ta về Tân Cương buôn ngựa thôi!”. La Tiểu Hồ lắc đầu buồn bã nói:

“Muốn đi thì các người cứ đi, ta cấp lộ phí cho”. Hoa Kiếm Hoan nói:

“Lộ phí không quan trọng, chỉ là đại gia, lão gia, người ở đây thế này sớm tối gì cũng xảy ra chuyện thôi”. La Tiểu Hồ cười nhạt nói:

“Ta đang đợi xảy ra chuyện để ta xem đây, ta xem họ làm gì được ta”. Đang nói chợt nghe ở cầu thang vang lên một tràng tiếng ầm ầm, Hoa Kiếm Hoan thò đầu ra nhìn, lập tức biến sắc, ngoảnh lại hoảng hốt nói:

“Tới rồi, tới rồi, là Lưu Thái Bảo!”. La Tiểu Hồ cũng hạ giọng nói:

“Mau đem đao cho ta chuẩn bị”. Hoa Kiếm Hoan đem thanh phác đao bằng sắt tốt lưỡi mỏng sống dày đặt cạnh La Tiểu Hồ, La Tiểu Hồ kéo chắn che thanh đao, giả như đang yên ổn nằm nghỉ. Lúc ấy bọn Lưu Thái Bảo bên ngoài đã lên tới lầu.

Ngoài Lưu Thái Bảo mặc áo hẹp bằng lụa xanh, còn có một người mặc quần áo vải, thân cao mặt vuông râu đen, Hoa Kiếm Hoan nhận ra đó là Thần thương Dương Kiên Đường, Chưởng quỹ Toàn Hưng tiêu cực vừa đi Diên Khánh về.

Phía sau là một đại hán tay cầm một thanh cương đao chớp chớp, người này là Ngũ trảo ưng Tôn Chính Lễ năm ngoái bị Bích Nhãn hồ ly đánh trọng thương, hiện đã khỏi hẳn. Lúc ấy Dương Kiên Đường đưa mắt cho Tôn Chính Lễ ra hiệu cho y không được lố mắng, Lưu Thái Bảo đi trước ba người bước vào phòng.

La Tiểu Hồ đang định chống tay ngồi dậy, Lưu Thái Bảo

đã xua tay nói:

“Không cần khách sáo, không cần khách sáo! Người cứ dưỡng thần đi! Bọn ta đã sớm định tới bái phỏng lão huynh người, chỉ vì người bị bệnh nên sợ sẽ quấy rầy người. Hiện ba anh em bọn ta biết người đã đỡ nhiều, nên tới hỏi thăm.

Chuyện ở nhà Đức Ngũ gia không nói tới nữa, vì Đức thiếu gia bị người chém bị thương không nặng lắm. Đức Ngũ gia lòng dạ rộng rãi, y nói thà để người phụ ta chứ ta không phụ người nên y không muốn thù oán, vả lại vợ chồng y còn khuyên con dâu nén lòng bỏ qua”. La Tiểu Hồ vừa nghe câu ấy trong lòng bất giác thấy nhẹ nhõm, lại nghĩ té ra Đức thiếu gia không chết, lời Ngọc Kiều Long nói hôm trước chỉ là tin đồn, hoặc là mình nghe lầm, nhưng vẫn cảm thấy rất xấu hổ. Lại nghe Lưu Thái Bảo hạ giọng nói:

“Hôm nay ba anh em bọn ta tới đây không có chuyện gì khác, chỉ là bọn ta đã dò ra được ...”, nói tới đó đưa mắt nhìn nhìn Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử, lại cười nói:

“Hai vị có thể tạm thời tránh ra ngoài một lúc không, ta có chuyện riêng muốn nói với La đại ca. Cứ yên tâm, bọn ta không đánh nhau mà. Nếu bọn ta muốn bức bách y, thì không đợi đến hôm nay đâu”.

Hai người bọn Hoa Kiếm Hoan liếc qua “lão gia” của họ, La Tiểu Hồ nhếch mép nói:

“Các người đi đi”. Hai người vừa ngờ vừa sợ đi ra khỏi phòng. Tôn Chính Lễ cầm cương đao đứng sừng sững, mắt nhìn La Tiểu Hồ trừng trừng, Dương Kiện Đường đứng chắn trước mặt Tôn Chính Lễ vì sợ y đột nhiên động thủ, đồng thời để quan sát thần thái của La Tiểu Hồ. Lưu Thái Bảo thì bước tới một bước, nói:

“Bọn ta biết người từ Tân Cương tới đây, người thường đứng trước cổng Ngọc phủ. Ngọc tiểu thư cũng từng cải trang thành đàn ông tới đây, bọn ta cũng biết người và Ngọc Kiều Long ắt có mối thâm giao. Bích Nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương chết năm ngoái nhất định là bạn bè của người lúc ở Tân Cương, chuyện này có quan hệ rất lớn, mai đây Ngọc tiểu thư lại phải lấy chồng ...”. La Tiểu Hồ giật nảy mình. Lưu Thái Bảo lại nói:

“Tất cả chuyện cũ kể như xong, kể cả chuyện Ngọc tiểu thư, chúng ta đều là bằng hữu giang hồ.

Người đã nhường nhịn, bọn ta cũng không cố ý bức ép người quá đáng, cũng là người cầm thương múa đao, vung quyền phóng cước, đánh xong thì chào, từ nay về sau đôi bên còn có rất nhiều chuyện phải chiếu cố cho nhau. Có điều hôm nay nhân lúc vết thương của người đã

đỡ nhiều, xin người nói thật, người và Ngọc Kiều Long rốt lại là quan hệ thế nào, là sư huynh muội, bạn bè hay giữa hai người có mối giao tình đặc biệt thân thiết ? Ngọc Kiều Long rốt lại học võ với ai? Tại sao Bích Nhãn hồ ly lại trà trộn vào Ngọc phủ ? Ngọc Chính đường đại nhân rốt lại có biết con gái y biết phi thân, bộc phụ trong nhà là gian tặc không ? Người nói xong, chỉ cần nói thật, ba anh em bọn ta sẽ chấp tay chào rồi ra về, trở đi quyết không làm phiền người nữa”. Lưu Thái Bảo nói một hồi, La Tiểu Hổ lắng nghe, chỉ biến sắc mặt cười khẽ, trong lòng thầm tính toán, sau cùng nói:

“Chuyện các người hỏi thì Ngọc Kiều Long là ai ngay ta cũng không biết, Bích Nhãn hồ ly gì đó thì ngay cả mặt ta cũng chưa gặp”. Lưu Thái Bảo ngăn người. Tôn Chính Lễ lập tức vung đao lên, xô Dương Kiện Đường qua một bên, sấn lên một bước chém La Tiểu Hổ. La Tiểu Hổ cũng rút thanh đao dưới chân ra đồng thời lật người lăn xuống, choang choang hai tiếng chặn thanh đao của Tôn Chính Lễ. Dương Kiện Đường vội kéo Tôn Chính Lễ lại rồi đẩy y ra ngoài phòng. Lưu Thái Bảo lại xua tay lia lịa, nói:

“Đừng làm thế! Chúng ta đang nói chuyện tử tế mà”. La Tiểu Hổ tức tối nói:

“Là y muốn ám toán ta, ba người các người không chờ ta

lành hẳn vết thương mới tới là đã không có ý tốt.

Không sai, La Tiểu Hồ ta quen biết với Ngọc Kiều Long nhưng Bích Nhãn hồ ly gì đó quả thật là ta không biết !”.

Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Vậy thì dễ nói chuyện rồi! Người đã nhận là có quen biết với Ngọc Kiều Long, vậy nhân lúc cô ta còn chưa lấy Phủ thừa đại nhân, mời người tới thăm cô ta một chuyến, hẹn chỗ cho bọn ta gặp riêng. Người nên nghe cho rõ, không phải ta muốn với cao tới cô ta, mà vì bọn ta cũng quen nhau nửa năm rồi. Cha vợ ta chết dưới tay cô ta, nhà ta cô ta cũng từng quang lâm mấy lần, vả lại cô ta từng bắn vào bắp chân vợ ta một mũi nỏ tiễn. Hai người ta còn có bút tích của cô ta. Nói tóm lại trong nửa năm nay giữa bọn ta tuy là đối địch nhưng vô cùng thân thiết, bây giờ chỉ còn hai ba ngày nữa thì cô ta đã là một vị mệnh phụ rồi, bọn ta càng không thể với cao. Lúc cô ta chưa bước lên kiệu hoa, bất kể thế nào cũng phải gặp bọn ta nói cho rõ những chuyện trước đây để về sau khỏi xảy ra chuyện lời thôi. Cổng lớn của Ngọc phủ thì bọn ta không thể bước vào, nên chỉ còn cách làm phiền lão huynh người dẫn kiến giúp cho, địa điểm tùy cô ta chọn. Và nói giùm cô ta, xin cô ta yên tâm, bọn ta quyết không có ác ý. Nếu không thể hiện nay người của bọn ta không ít, nếu không nể mặt, công bố

chuyện kín của cô ta ra thì cô ta tuy không đến nỗi bị cha mình giam giữ trong nhà môn Đê đốc nhưng đảm bảo là sắp tới không lên được kiệu hoa đâu!”.

La Tiểu Hồ buông đao xuống, không kịp được thờ dài lắc lắc đầu nói:

“Các người không biết, chứ ta gặp mặt cô ta rất khó ! Hôm trước người không biết đêm ấy ta cũng là tìm cách vào gặp cô ta chứ có đụng chạm gì tới các người ?

Các người lại còn ngấm ngầm đánh ta một mũi phi tiêu nữa !”. Lưu Thái Bảo nói “Hôm ấy bọn ta không phải, nhưng, hừ, bây giờ người có nói thật với ta đi.

Hôm trước Ngọc Kiều Long cải trang là đàn ông tới tìm người, rốt lại là có chuyện gì ?”. La Tiểu Hồ nói “Cô ta nói với ta mấy câu”. Lưu Thái Bảo nói:

“Nói gì thế ? Lão huynh người có thể cho ta biết không?”.

La Tiểu Hồ lắc lắc đầu nói:

“Không thể nói cho các người nghe được, nhưng đó là chuyện riêng của bọn ta, hoàn toàn không liên quan gì tới các người!”. Lưu Thái Bảo biến sắc, lúc ấy Dương Kiện Đường và Tôn Chính Lễ lại cùng bước vào phòng. Tôn Chính Lễ tức giận tròn mắt, trở đao lên giường nói: “Thằng tiểu tử này ăn nói bậy bạ gì thế, lôi y xuống giết luôn đi cho Đức Ngũ ca hả giận!”. Dương Kiện Đường lại

xua tay với y. Lưu Thái Bảo lại hást mặt lên nói:

“Bằng hữu họ La chuyện tới hôm nay bọn ta đã nể mặt người nhiều rồi mà người cả một câu cũng không chịu nói thật, mọi chuyện cũng không chịu giúp!”. La Tiểu Hồ nói: “Còn nói thật gì nữa ? Ta nói đây không câu nào là giả, ta chỉ biết sư phụ Ngọc Kiều Long là Cao Lăng Thu, võ nghệ của cô ta đều học từ hai quyển sách, nghe nói hai quyển sách ấy là Giang Nam Hạc viết ra”.

Lưu Thái Bảo hoảng sợ mặt trắng bệch, Dương Kiện Đường cũng tỏ vẻ kinh ngạc, Tôn Chính Lễ thì nắm chặt phác đao, trừng mắt nói:

“Người đừng đem Giang Nam Hạc ra dọa bọn ta”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta đem tên người khác ra dọa các người làm gì ? Có điều ta chỉ biết chuyện ấy để nói thật với các người, nhưng các người đừng coi thường Ngọc Kiều Long là con gái, võ nghệ của cô ta thì cả ba người các người cũng không phải là đối thủ đâu!”. Dương Kiện Đường càng tức giận. La Tiểu Hồ lại nói:

“Võ nghệ của ta, về đao thương không nói, ngay cả công phu nhu nhuyễn cũng thua cô ta rất nhiều. Nhưng ta cũng không sợ các người, nếu sợ ta đã rời khỏi đây từ lâu rồi. Từ nay trở đi các người đối phó với cô ta hay với ta thì tùy

các người thôi!”. Tôn Chính Lễ vỗ ngực nói:

“Lại đây, người lập tức đứng ra đây, chúng ta so tài!”. Lưu Thái Bảo lại nghiêng người cản y. La Tiểu Hồ ngồi trên giường lại nói:

“Chỉ là nhờ các người hỏi thăm Đức Ngũ gia giúp ta, hôm trước quả thật ta không biết là con trai y, ta cũng vô ý làm thiếu gia của y bị thương. Mấy hôm trước nghe nói thiếu gia nhà y chết, quả thật khiến ta xấu hổ muốn chết! Ta ở đây không đi là có ý muốn để Đức Ngũ gia tới giết ta, đền mạng cho con trai y. Hôm nay nghe Lưu bằng hữu nói Đức thiếu gia vốn chưa chết, lòng ta nhẹ nhõm rồi. Phiền các người cho ta gửi lời thăm Đức Ngũ gia, mong y đừng thù oán, nhưng La Tiểu Hồ ta sớm muộn gì cũng sẽ lên cửa y đập đầu nhận tội!”. Lưu Thái Bảo, Dương Kiện Đường và Tôn Chính Lễ nghe câu ấy đều cảm thấy kinh ngạc.

Dương Kiện Đường nói:

“Người có quen Đức Ngũ gia à?”. La Tiểu Hồ lắc lắc đầu nói:

“Hoàn toàn không quen”, nói tới đó y thở dài một tiếng rồi im lặng.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo cùng Dương Kiện Đường nhìn nhìn nhau, lần này tới ngoài việc thăm dò được qua lai lịch võ nghệ của Ngọc Kiều Long thì không có kết quả gì nhiều.

Lưu Thái Bảo liếc Dương Kiện Đường một cái, kể vòng tay hướng về La Tiểu Hồ, nói:

“Làm phiền nhiều quá, xin gặp lại, xin gặp lại!”. Ba người nhất tề ra khỏi phòng, sau một tràng tiếng bước chân vang lên ở cầu thang, ba người đã đi khỏi.

Trong này La Tiểu Hồ ngồi trên giường ngẩn người ra, nghĩ tới Đức Văn Hùng chưa chết, y có chút vui vẻ, nhưng biết Ngọc Kiều Long sắp tới phải lấy chồng, y lại tức giận cơ hồ muốn nhảy dựng lên. Y cắn chặt răng, căm tức nói: “Được, Ngọc Kiều Long cô thay lòng đổi dạ rồi! Cho cô vài hôm nữa lấy chồng! Ta đã có cách!”. Một lúc sau Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử mới rón rén lỏn vào phòng, hạ giọng hỏi:

“Mới rồi là chuyện gì thế? Bọn Lưu Thái Bảo tới đây làm gì?”. La Tiểu Hồ nói:

“Họ đều là hảo hán, mới rồi tìm ta chẳng qua chỉ là nói chuyện giao tình chứ không có gì khác. Các người không cần hỏi nhiều, đem giấy viết thư và phong bì tới đây cho ta, ta muốn viết thư”. Sa Mạc Thử vội ra khỏi phòng, Hoa Kiếm Hoan thì ở đó mài mực. Giấy lát Sa Mạc Thử đem giấy và phong bì tới, La Tiểu Hồ lại sai họ đỡ y xuống giường, ngồi lên ghế, lại sai hai người tránh đi. Y cầm ngọn bút lên, vừa co người, vết thương ở ngực vẫn rất

đau, trong lòng lại vô cùng chua xót, viết xiên xiên vẹo vẹo trên giấy như sau :

“Đức Thiếu phu nhân Dương Lệ Phương cô nương tôn giám :

Lần trước ta gây náo loạn trong quý phủ, quả thật rất không phải ! Lần ấy ta tới vốn không có ý xấu, chỉ là muốn nhờ cô làm giùm một việc. Không ngờ ta lại nhất thời lỡ tay, làm trượng phu cô bị thương, ta thật đáng chết ! Ta không phải là ai khác, ta vốn họ Dương, người Hà Nam, lai lịch của ta bản thân ta cũng không biết nhiều, nhưng Cao Lăng Thu từng lưu lại một bài hát :

Trời đất tối tăm sinh tai ương; Nhà ta huynh muội quá đau thương, Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử; Con cô may được họ hàng thương; Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường; Tên ta là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương ... Cao ân nhân bảo anh em ta tương lai sẽ nhờ bài hát ấy mà nhận ra nhau, nghĩ chắc cô cũng biết. Ta nghe nói cô có người anh tên Dương Báo đã chết, y quả thật là em ta, cô là em gái ta, ta là đại ca của cô. Ta vốn muốn tới thăm các người một lần, trò chuyện về biến cố bi thảm của gia đình năm xưa. Nhưng đêm ấy ta làm việc sai lầm, ta quả thật không mặt mũi nào tới Đức phủ gặp cô. Bây giờ ta có một việc khó, sợ ngày sau ta chết,

mối thù của cha mẹ vẫn chưa trả được thì ta chết đi là có tội. Hôm ấy vô ý giao thủ, ta biết võ nghệ của cô cao cường còn hơn cả ta, nếu được các vị Đức Ngũ gia, Lưu Thái Bảo, Dương Kiện Đường giúp đỡ ắt có thể trả thù. Kẻ thù họ Hạ, tên y ta không rõ, cô có thể sai người tới Nhữ Nam nghe ngóng. La Lão Thực mở quán rượu ở Nhữ Nam chính là ông ngoại chúng ta, ông còn có người trong dòng họ, cũng có thể biết được chuyện này. Cao ân nhân có một người anh tên Mậu Xuân, càng biết rõ hơn. Cao ân nhân đã chết rồi, anh y thì có thể còn sống. Tóm lại chuyện này ta phó thác cho cô, vì ta không đủ sức làm được. Ngày mai ta sẽ gây ra một vụ án chấn động kinh thành, nhất định phải chết, trời đất tối tăm, không còn cách nào, rơi lệ viết thư này, không nói hết lời. Bào huynh Tiểu Hồ bái”.

Viết xong y không kịp được nước mắt rơi xuống bàn, cho thư vào phong bì dán lại, trên phong bì viết “Gởi Đức Thiếu phu nhân Dương Lệ Phương”, sau đó thông thả trở về giường nghỉ ngơi. Đến khi trời tối, ăn uống xong, y dùng vải bó chặt vết thương trước ngực nhin đau ra khỏi khách điếm, sai Sa Mạc Thủ lấy ngựa vào thành.

Lúc ấy đã quá canh một, trên phố lớn ở Đông thành vẫn còn rất náo nhiệt, mà trong Tam điều Hồ đồng thì vắng

tanh vắng ngắt, hai cánh cửa của Đức phủ cũng đóng chặt. La Tiểu Hồ tới cửa xuống ngựa, nhìn thấy hai bên không có người, y bèn lấy lá thư trong bọc ra nhét qua khe cửa, rồi lên ngựa kéo cương đi.

Ra khỏi Tam điều Hồ đồng, vốn định qua Cổ Lâu Tây nhưng y cảm thấy vết thương không chi trì nổi, lại sợ Tiền Môn đóng cửa, mình lại cưỡi ngựa, vả lại hiện không thể leo lên tường thành nên gióng ngựa đi về phía nam. Con ngựa vấp một cái, y cảm thấy vết thương nhói lên một cái, y phải kìm cương ngựa lại nghỉ suốt nửa ngày mới đi tiếp. Qua khỏi Tiền Môn, Sa Mạc Thử đã chạy tới nhận dây cương ngựa từ tay y, lại nhướng mày hạ giọng nói:

“Đại hán cầm đao mới rồi đi cùng Lưu Thái Bảo lại quay lại trước cổng”. La Tiểu Hồ giật nảy mình, liền nói:

“Không sợ họ, họ chẳng qua chỉ là dò xét hành động của ta thôi, các người chỉ cần cẩn thận, không được gây ra chuyện, họ cũng không làm gì được chúng ta. Đợi thêm nửa ngày ta làm xong việc rồi hoặc đi hoặc vẫn ở chỗ này, đều không còn quan trọng nữa”. Y xuống ngựa, vào khách điểm vịn thang lên lầu, trên lầu tối om, giống như tiểu đạo sĩ Hầu nhi thủ vẫn còn ngồi đầu đó.

Y cẩn thận đề phòng bước vào phòng, thắp đèn lên, lại ngẩn ra, nghĩ thầm “Mình đã gửi thư rồi, chắc em gái mình

đã biết rồi, cô ta đại khái sẽ không sai người tới tìm mình, nếu gọi mình tới, mình cứ chối phắt. Sáng mai mình cứ ở đây một ngày, hôm sau mình sẽ gây ra chuyện lớn trước cổng Ngọc phủ! Lỗ Phủ thừa ắt tới đón dâu, Ngọc Kiều Long ắt phải lên kiệu, mình sẽ xông vào giết hết bọn họ, sau đó chạy trốn được thì chạy trốn, nếu có chết cũng đáng!", khí giận trong lòng sôi lên, mối sầu giăng mắc, tự mình không sao cởi bỏ, không sao cắt đứt. Lại gọi Hoa Kiểm Hoan, bảo y mang rượu lên. La Tiểu Hồ một tay chống bàn ngồi xuống, uống luôn mấy hớp lớn, thấy trong người nóng ran, đầu óc nặng nề, y lại rót uống liên tiếp mấy chén, lại lấy tay gõ vào bàn, cao giọng hát "Trời đất tối tăm sinh tai ương; Nhà ta huynh muội quá đau thương ...". Nhớ lại năm xưa Cao ân nhân làm bài ca, nguyên là muốn bảo mình trả thù, chứ không bảo mình liều mạng vì một nữ nhân. Nhưng sự tình đã tới nước này, nếu không làm như thế thì không thể phát tiết mối giận trong lòng ! Không thể làm xong chuyện này thì cho dù có sống cũng không thể làm được chuyện khác, nhưng còn cách nào đâu ? Hừ ! Lại nghĩ tới năm nay mình hai mươi tuổi trở đi rơi vào đám lục lâm đến nỗi tiền đồ bị chôn vùi, vì làm lẫn yêu thương Ngọc Kiều Long để đến nỗi tới bước này. Lại vì lỗ mãng mà làm em rể bị thương mới đắc tội với

Đức gia, mà không còn mặt mũi nào thấy mặt em gái, vì thế lại giận mình, giận không thể vung đao tự sát ! Y điên cuồng ca hát uống rượu đến tận lúc trời sáng mới mệt mỏi nằm phục xuống bàn thiếp đi. Ngọn nến cháy hết, sáp nhỏ lên tóc y, y cũng không hay biết.

Sáng hôm sau, Sa Mạc Thử và Hoa Kiếm Hoan vào phòng định đỡ y lên giường ngủ tiếp, La Tiểu Hồ lại chưa tỉnh rượu, mắng lớn:

“Ngọc Kiều Long!”, rồi phóng một cước đá Hoa Kiếm Hoan ngã chúi vào gầm bàn. Sa Mạc Thử gọi một tiếng:

“Lão gia, người tỉnh dậy đi, chúng tôi đây mà”. La Tiểu Hồ lúc ấy mới mở mắt ra nhìn, tựa hồ biết y đã làm, bèn nói:

“Có ai tới tìm ta không?”. Sa Mạc Thử nói:

“Còn sớm thế này, ai mà tới tìm!”. La Tiểu Hồ lại nói:

“Trong rương của chúng ta còn bao nhiêu tiền?”. Sa Mạc Thử nói:

“Tôi cũng không đếm, nhưng đại khái kể cả ngân phiếu thì còn hơn một ngàn lượng bạc, vàng thì không tính”. La Tiểu Hồ nói:

“Đem ra đây, hỏi người trong khách điếm này có ai nghèo quá không về quê được thì cho họ tiền về quê, có ai nghèo khổ phải bán con gái thì cho họ tiền để gia đình được sum họp! Ra đường tìm đám ăn mày nghèo khổ, tặng cho mỗi

người mưu lợi lượng!”. Sa Mạc Thử há hốc miệng nói:
“Lão gia, tại sao người lại làm việc thiện?”. La Tiểu Hồ lại tức giận nói:
“Hoa Kiếm Hoan!”. Hoa Kiếm Hoan vội từ gầm bàn bò ra nói:
“Lão gia có gì sai bảo?”. La Tiểu Hồ vội nói:
“Mau cưỡi ngựa tới Ngọc phủ ở Cổ Lâu Tây xem ở đó có chuyện gì không, nếu có người tới đón dâu thì phóng ngựa về báo cho ta ngay”. Hoa Kiếm Hoan dạ một tiếng, lập tức đi ngay. Ở đây Sa Mạc Thử đỡ La Tiểu Hồ lên giường, y nhắm mắt lại thở đều đều, tựa hồ đã thiếp đi. Gần trưa Hoa Kiếm Hoan mặt đầy mồ hôi thở hồng hộc trở về, vừa bước vào phòng là gọi ngay:
“Lão gia!”. La Tiểu Hồ trừng mắt hỏi:
“Chuyện gì?”. Hoa Kiếm Hoan hoa tay múa chân nói:
“Tôi tới Cổ Lâu Tây, thấy trước cổng Ngọc phủ treo vải hồng kết hoa”. La Tiểu Hồ cười nhạt gật đầu nói “Hừ!”. Hoa Kiếm Hoan lại nói:
“Trong phủ còn dựng rạp rất cao”. La Tiểu Hồ nghiêng răng. Hoa Kiếm Hoan lại nói:
“Ngày mai Ngọc Kiều Long tiểu thư xuất giá, ở Cổ Lâu Tây nhất định sẽ rất náo nhiệt”. La Tiểu Hồ tức giận chửi:
“Con mẹ nó!”, rồi giơ chân như định đá Sa Mạc Thử, Hoa

Kiểm Hoan hạ giọng nói “Chúng ta cần gì phải ở đây? Quấy nhiễu người ở đây làm gì? Thương thế của lão gia cũng đã đỡ rồi, chẳng bằng ngày mai chúng ta đi, không muốn về Tân Cương thì chúng ta có thể đi tới nơi khác, thiên hạ thiếu gì đàn bà!”. La Tiểu Hồ cau mày xoa tay bảo hai người ra khỏi phòng. Y một mình giẫm chân đấm ngực, trong lòng như lửa đốt, hận Lỗ Phủ thừa không lập tức tới đón dâu để mình giết y cho hả giận.

Hôm ấy y quả rất bứt rứt, một ngày dài như mười năm, may sao trời cũng tối dần, lại ngủ không được. Y lại vừa uống rượu vừa ngâm một bài thơ không trọn vẹn. Y ngâm đi ngâm lại, uống đến lúc say khướt rồi ngủ luôn đến sáng. Hôm ấy là ngày mười một tháng ba, gió xuân đang ấm, khí trời trong lành, mây trên trời bồng bênh như những đóa hoa, là một ngày cát lợi. Y dậy sớm, thấy trước cổng khách điếm đã có hai đám cưới đi ngang. Sự tình hôm nay đã tới nước này, La Tiểu Hồ lại vô cùng trấn tĩnh, chỉ là trong lòng đầy sát khí, hai con mắt có vẻ ngậy dại, ngậy dại tới mức làm người ta phát sợ. Hôm nay y mừng tượng như đã quên mất vết thương vì phi tiêu trên ngực còn chưa khỏi hẳn, tinh thần vô cùng phấn chấn, gọi Sa Mạc Thử ra ngoài hiệu cắt tóc gọi thợ vào chải bím tóc, cạo mặt cho y, sửa sang chỉnh tề gọn ghẽ. Sau đó y lại

thay một bộ quần áo bào màu tía, áo khoác màu xanh. Lại bảo Hoa Kiếm Hoan lấy cho y một đôi hài quan đế mềm cho y mang, trông như sắp tới đó chúc mừng đám cưới. Sau đó y mài đao tới mức sáng loáng, lại thu thập nỗ tiễn, giắt vào bụng hơn ba mươi mũi tên, sai Sa Mạc Thử đi chuẩn bị ngựa, y thì nói với Hoa Kiếm Hoan:

“Hôm nay người đi với ta, mang đao dắt ngựa chờ ta trước Cổ Lô, không được sợ sệt! Kết cục hôm nay còn chưa biết ra sao, gây họa để ta hả giận, có thể ta chạy không thoát cũng chưa biết chừng. Ta cũng có thể ứng dụng chạy thoát, nhưng người nhớ cho kỹ đây! Nếu ta bị bắt các người phải chạy ngay, nếu ta bị giết các người cũng không cần tới nhận xác. Nếu ta chạy thoát thì càng tốt, chúng ta có thể cùng đi chung với nhau, nếu không được thì sắp tới sẽ gặp nhau ở Nhữ Nam”. Hoa Kiếm Hoan nghe nói thế hoảng sợ tới mức sắc mặt trắng bệch, hai chân phát run. La Tiểu Hồ lại ngang nhiên xuống lầu, Hoa Kiếm Hoan cầm thanh phác đao đi theo sau y. Ra tới cổng khách điếm, Sa Mạc Thử đã đưa hai con ngựa ra, nắm dây cương chờ ở đó, Hoa Kiếm Hoan giắt thanh đao vào yên con ngựa đỏ, La Tiểu Hồ bèn ra roi thúc ngựa phóng đi, không hề ngoái lại.

Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử hai người hoảng sợ, thì

thào nói với nhau mấy câu mới cưỡi ngựa đuổi theo lão gia của họ. Lúc ấy hai con ngựa một đen một hồng, một trước một sau phóng mau trên con đường rải đá, giầy lát đã tới Tiền Môn, vào tới phố thì không vội vã như lúc ở Nam thành, trên đường xe thưa người ít, hai người lại liên tiếp ra roi, giục ngựa phóng mau. La Tiểu Hồ ăn mặc rất giống một vị quan viên, Hoa Kiếm Hoan giống như tùy tùng của y nên rất nhiều người nhường đường cho họ. Không bao lâu đã tới trước Cổ Lô, chỉ thấy rất nhiều kiệu hoa, lừa ngựa, đều từ cạnh Cổ Lô đi tới. Lúc ấy hai con ngựa của họ đi chậm lại, sắc mặt Hoa Kiếm Hoan càng trắng bệch, vết sẹo trên mặt càng hiện rõ. La Tiểu Hồ thì mặt sạm đi, kìm ngựa lại cạnh Cổ Lô, y đưa dây cương cho Hoa Kiếm Hoan, nói:

“Người trở về quán rượu kia chờ ta, không được để lộ hình tích đấy!”.

Y quay người rảo chân đi về phía bắc, lúc ấy trời đã không còn sớm, khoảng trước sau mười một giờ, người trên đường quả thật đông hơn hôm qua, trai gái già trẻ như làn sóng ùn ùn kéo tới phía tây Cổ Lô, có người còn nói “Kiệu sắp tới rồi”. La Tiểu Hồ khí uất nghẹn lại ở ngực, thở không ra hơi, trợn tròn mắt đi tới xem. Chỉ thấy trong đám người có rất nhiều phụ nữ xinh đẹp ăn mặc lộng lẫy, phía

sau là bọn ăn mày, ngoài ra có một đám mặc áo khoác ngắn túm năm tụm ba đi đi lại lại, là bọn lưu manh trên phố. Nhưng tới Cổ Lâu rồi qua phía tây thì khác hẳn, người đứng hai bên đường đều là quan quân. Có người mang yêu đao, có người cầm roi da, quát tháo:

“Muốn xem nhiệt náo thì đứng vào dưới tường! Không được đi lại lung tung!”. Lại vung roi vun vút, bọn ăn mày tới xin tiền mừng đều chạy tan ra bốn phía. La Tiểu Hồ cũng đứng trong đám đông, đi vào chân tường, bị người phía trước phía sau chen lấn tháo cả mồ hôi, đồng thời vết thương trước ngực cũng rất đau, thấy xe kiệu lừa ngựa lần lượt đi về phía tây. Trong đám người lại có kẻ chỉ ra nói:

“Nhìn kia, đó là nữ quyền của Hàn Ngự sử!”. Lại có người kêu lên:

“Hai cô nương đừng chen lên! Cứ đứng đây nhìn, lát nữa kiệu sẽ đi qua đây!”. Lại có người hạ giọng bàn tán, nói:

“Các người nhìn kia! Hôm nay lúc khởi kiệu nhất định có chuyện! Lưu Thái Bảo y vẫn còn một cánh tay mà”. Một người khác lại nói:

“Y không dám đâu, hôm nay bất kể là ai cũng không dám gây chuyện ở đây, nếu không sẽ mất đầu”. Lại có người như cố ý thúc vào lưng La Tiểu Hồ, La Tiểu Hồ ngoái nhìn

thấy là hai gã lưu manh, y cũng nén giận tránh qua một bên để hai người ấy bước lên trước.

Lúc bấy giờ con đường lớn này đã như một phiên chợ náo nhiệt nhưng lại có không khí nghiêm trang. Hàm thiết ngựa, nóc kiệu, đao của quan quân tuốt ra một nửa và nữ trang trên đầu các cô gái đứng xem đều lấp lánh phát sáng. Nắng sáng trời trong, một ngọn gió cũng không có, ở một căn nhà sát tường phía nam, cây hạnh trong tường còn sót lại mấy cánh hoa hồng đã úa. Giây lát La Tiểu Hồ đã chen tới trước cổng Ngọc phủ nhưng đứng bên này tường, phía trước có người cản trở thị tuyến nên y không nhìn thấy hết cổng lớn. Chỉ thấy trên gò cao có rất nhiều người qua lại, có người mặc áo quan quân, có người mặc áo thường, xe kiệu đều tới trên gò chờ người ở trên bước xuống vào trong thì lui xuống dưới gò. Dưới gò có rất nhiều tô tó, ai cũng dắt bốn năm con lừa hay ngựa đi ra xa xa. La Tiểu Hồ bị chen lấn quả thật chịu không nổi, đồng thời trong lòng quả thật nôn nóng không sao nhịn được. Y lên cơn ượng bướng, nghĩ thầm đã tới đây thì không gây chuyện không được! Lúc ấy y bước ra khỏi đám đông qua đường đi thẳng lên gò, vô cùng trấn tĩnh, không để lộ ra nét mặt. Vốn nghĩ nhất định có người cản trở tra hỏi, mình sẽ nhận là “Người của phủ Hàn Ngự sử”

hoặc “Người của phủ Lý đại nhân”, hiện tuy không mang đao nhưng trong người có nỏ tiễn, nếu đánh nhau bọn họ cũng không thể không có người bị thương, nhưng sẽ bắt sống được mình.

Y rảo chân bước lên gò, không ngờ không có ai cản y. Tuy có người nhìn y một cái, nhưng y ăn mặc sang trọng, dưới chân lại đi hài quan, lại không có gì khả nghi, y thái độ ngang nhiên cứ vào thẳng cổng lớn, vừa tới lớp cổng thứ hai có một người ăn mặc như sai quan đang từ trong đi ra, đối diện với y. Người kia còn tránh qua một bên cúi đầu cung kính nhường đường. La Tiểu Hồ ngang nhiên rảo bước theo hành lang vào thẳng bên trong, chỉ thấy một bộc phụ hơn bốn mươi tuổi, mặc quần áo bằng đoạn đang từ trong đi ra, bị một người tứ trai cản lại hỏi:

“Bên trong chuẩn bị xong cả chưa?”. Người bộc phụ ấy vội nói:

“Chưa, tiểu thư búi tóc hồng mấy lần, hiện vẫn chưa chải xong! Hai hôm trước tiểu thư đã cho Tú Hương về. Từ khi tiểu thư chải tóc kiểu khác, hàng ngày không phải Tú Hương chải sao?”. Người tứ trai lại nói:

“Bây giờ tiểu thư đã vui vẻ chưa?”. Người bộc phụ nói:

“Vui vẻ cái gì! Đến giờ còn khóc lóc!”. Người tứ trai nói:

“Vậy thì làm sao? Kiệu cưới sắp tới rồi!. Người bộc phụ

nói:

“Tới thì cứ bảo chờ, chứ bọn ta không dám giục đâu!”. Nói xong người bộc phụ ấy vội vội vàng vàng đi lướt qua người La Tiểu Hồ ra viện ngoài.

La Tiểu Hồ trong lòng vô cùng bứt rứt, suýt ứa nước mắt!

Y vào thẳng viện trong, nhưng bị người tót trai vừa trò chuyện lúc nãy cản lại, cung cung kính kính nói:

“Phòng khách của các quan ở bên viện Tây, trong hậu viện này đều là khách thân thích, lão gia, tùy tùng của người đâu? Người theo tôi qua Tây viện nhé? Lão gia, người ở phủ nào vậy?”. La Tiểu Hồ cũng không đáp, chỉ gật gật đầu, theo người ấy men theo hành lang đi qua phía tây. Tới một tấm cửa bình phong, bên trong vô cùng ồn áo, té ra trong viện này cũng là một gian phòng rất rộng lớn. Hôm nay khách sảnh đều dùng vào việc mời tiệc, đây là nơi tiếp đón khách khứa làm quan, phòng phía bắc là tiếp đón các vị quan lớn, phòng phía đông là tiếp đón những quan lại không kém Ngọc Chính đường bao nhiêu, phòng phía tây là thân thích bạn bè, ở đó toàn do Ngọc nhị thiếu gia Bảo Trạch tiếp đãi.

Bảo Trạch chính là anh thứ hai của Ngọc Kiều Long, hơn ba mươi tuổi, hiện làm Tri phủ ở Tứ Xuyên. Lần này về kinh, một là để lo đám cưới em gái, hai là cũng muốn vận

động xin làm một chức quan ở kinh, để tiện ở lại kinh thành coi sóc việc nhà, hầu hạ cha mẹ. Lần này y đi chỉ mang theo tô tở hầu hạ, chứ không đưa gia quyến cùng đi. Còn đại thiếu gia Bảo Ân hiện tại ở phủ Phụng Dương, vì gần đây phủ Phụng Dương xảy ra mấy vụ án, nên y không thể rời chân, chỉ sai hai người đầy tớ thân tín là Hòa Thăng, Liên Hỷ về mừng.

Lúc ấy La Tiểu Hồ vào tới viện trong, đúng lúc Nhị thiếu gia Bảo Trạch đang từ trước mặt đi tới. Nhị thiếu gia cũng không biết Tiểu Hồ là viên quan gì, là đồng liêu của cha hay bạn đồng niên của anh, vội gọi tô tở đón tiếp, y lại chạy mau vào viện trong. Đám đầy tớ thấy bề ngoài của La Tiểu Hồ không phải tầm thường nhưng không đội mũ quan, lại không giống nhà quyền quý đặc biệt nào bèn đưa y tới lầu phía tây. Lầu phía tây có ba gian, có hơn hai mươi người khách đang ngồi, La Tiểu Hồ không biết một ai. Y tới một cái bàn gỗ hồng mộc ngồi xuống, cũng không ai ngó ngang tới y, vì lúc ấy người trong phòng đều đang nghe một người trò chuyện. Người ấy ngồi trên một chiếc ghế, mũ cao áo dài nhưng không có khí phái nhà quan lắm, tuổi tác khoảng hơn bốn mươi, vóc dáng không cao, tinh thần sung mãn, có hai hàng ria mép, tay cầm bình hút thuốc lào, y đang nói:

“Có người nói cha ta kết giao với hào kiệt thiên hạ, đến nay có rất nhiều bọn cướp sông cướp biển thỉnh thoảng cũng bí mật đi lại với ta.

Đó hoàn toàn là nói bậy, quả thật rất oan cho ta!”. La Tiểu Hồ giật nảy mình nghĩ thầm:

“Người này là ai?”. Rồi đưa mắt nhìn người kia, chỉ nghe y nói tiếp:

“Vốn là đến nay ta vẫn là tội nhân, ba năm nay ta hành động cực kỳ cẩn thận.

Trước đây ta cũng có quen Lý Mộ Bạch, nhưng giữa bọn ta đã cắt đứt quan hệ, cho dù y còn sống cũng không quen biết gì ta”. Nói tới đó chợt cầm lấy bình hút thuốc lão, nhìn La Tiểu Hồ một cái. La Tiểu Hồ không kìm được giật nảy mình.

Bên cạnh có người nói:

“Thật ra việc Lý Mộ Bạch tới kinh hiện nay cũng không quan trọng, y còn có thể nhận một chức sai sử nữa kia!”.

Lại có người nói:

“Lý Mộ Bạch muốn làm một chức sai quan, đó đúng là một tay hảo thủ, đám gian tặc lớn nhỏ trên giang hồ ai không sợ y? Chẳng hạn năm rồi trong phủ xảy ra chuyện, người ngoài đồn đại bịa đặt, nếu có Lý Mộ Bạch ở đây thì ai dám dựng chuyện bịa đặt về tiểu thư trong phủ này khiến người

ta phải tức giận như thế!”.

Người cầm cái bình thuốc lảo lại xoa tay nói:

“Đừng nói nữa, đừng nói nữa!

Hôm nay trong phủ làm đám cưới, chúng ta không nên nói tới chuyện trong phủ!”. Có người lại cười nói:

“Khiếu Phong bây giờ ngay lời nói cũng cẩn thận”. Người cầm bình hút thuốc lảo gật đầu nói:

“Đúng thế! Ta thì bây giờ cả chuyện nhỏ như đầu mũi kim cũng không dám bừa bãi!”.

La Tiểu Hồ vừa nghe thấy, té ra người ấy chính là Đức Khiếu Phong, đồng thời thấy Đức Khiếu Phong tuy ngồi cách mình rất xa nhưng cứ đưa mắt nhìn nhìn mình, La Tiểu Hồ cảm thấy như tám nệm có kim không sao ngồi yên. Y đứng dậy giả như xem những bức thư họa treo trên tường, rồi ngẩng đầu chấp tay sau lưng bỏ ra ngoài. Y đi ra viện trước thì thấy có người đuổi theo, như có chuyện gì rất vội. La Tiểu Hồ giật nảy mình, vội rảo chân đi ra cổng lớn thì thấy người ấy như một viên sai quan bước ra gọi đám quan quân tới nói gì đó. Lập tức không khí trở nên căng thẳng, đám quan quân vung roi xua đuổi mọi người, quát tháo:

“Đi ra xa mà đứng! Kẻ vô sự không được đứng ở đây!”. La Tiểu Hồ vẫn chấp tay lưng nghênh ngang xuống gò, lại có

một viên sai quan đeo yêu đao bước tới cười hỏi:

“Người cùng tới mừng đám cưới phải không?”. La Tiểu Hồ gật gật đầu, viên sai quan kia nói:

“Quý phủ là ở ...”. La Tiểu Hồ biến sắc, tức giận nói:

“Người tra hỏi để làm gì ? Người cứ hỏi Ngọc đại nhân, y có biết ta, lúc y ở thành Thả Mạt có quen ta đấy!”.

Viên sai quan kia vội cười lấy lòng, nói:

“Ồ, người là từ Tân Cương tới, là bạn đồng dân lâu năm với đại nhân trong phủ, chúng tôi không biết”. Lại hạ giọng nói:

“Chuyện trong phủ đại khái chắc người cũng biết, bên ngoài rất nhiều tin đồn, đều có gian tặc muốn đổi đầu với bản phủ. Mới rồi Đức Ngũ gia ở Đông thành dặn dò Nhị thiếu gia trong phủ, nói ngoài cổng phải canh gác nghiêm mật hơn một chút, cho đám người vô sự tránh xa ra khỏi cổng một chút mới tốt, vì kiệu đón dâu của Lỗ phủ cũng sắp tới rồi!”.

La Tiểu Hồ gật gật nãy mình, vì theo lời viên sai quan này thì thấy mới rồi Đức Khiếu Phong đã nhìn ra mình, con mắt lợi hại thật! Chỉ là y trong lòng khoan hậu, chỉ bảo người trong phủ xua đuổi người ngoài, giữ chặt cổng, không nói rõ ra mình là gian tặc. Lúc ấy viên sai quan kia lại mời La Tiểu Hồ trở vào, La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Trong phủ ồn ào quá, ta nhức cả đầu, ta muốn hóng mát ở đây một lúc!”. Viên sai quan cười khẽ nói:

“Phải rồi, dưới gốc cây thì rất mát mẻ”. Nói xong y quay người đi vào cổng. La Tiểu Hồ vội vàng đi xuống gò chen vào đám đông, mọi người đang âm ỉ vì đám sai quan vung roi đánh rách mặt hai người. La Tiểu Hồ tuy có sức khỏe, nhưng bị mọi người chen lấn cũng không ngừng lùi lại phía sau.

Lúc ấy chợt có rất nhiều người kêu lên:

“Tới rồi, tới rồi!”. Tiếng ồn ào lập tức im bật, người nào cũng ngẩng đầu nghênh cổ. Đám sai quan cũng không quát tháo đánh đập nữa, chỉ nghe từng tràng từng tràng tiếng nhã nhạc vang tới, một đội nghi trượng lộng lẫy đi tới người Bát kỳ lấy vợ không có “Dưa vàng, lưởi riu, thiên thiên đáng” gì cả, chỉ treo đèn vào sừng bò, trên đèn viết chữ Hỷ, ban ngày tuy không thắp lên nhưng có sáu mươi hoặc tám mươi đôi đèn ra trông rất dễ nhìn, rất oai vệ.

Trong đội nghi trượng cũng chỉ có giọng sáo rất đơn điệu, không có Hoa xoang, tiếng nhạc rất buồn thảm. Theo với ban nhạc là một chiếc kiệu, kiệu có rèm màu đại hồng, không thêu hoa, dùng vào việc rước dâu. Phía sau có bảy tám chiếc xe, là “Cưỡi thái thái”, đại khái tân lang cũng ngồi trên xe, đều đi lên gò.

La Tiểu Hồ trước mắt còn bị hai hàng người che khuất, nên phải nhón chân vươn cổ nhìn, chỉ thấy được đại khái. Y ngọn lửa trong lòng chỉ muốn phun ra, muốn lập tức đánh dạt mọi người ra xông lên gò giết chết tân lang! Nhưng y lại cố kìm chế, tự nhủ “Đừng gấp! Cứ chờ thêm một lúc xem Ngọc Kiều Long ra sao, xem cô ta có chịu lên kiệu không? Nếu cô ta chịu lên kiệu thì mình không giết cô ta không xong!”, rồi nghiêng răng. Lúc ấy chiếc kiệu đỏ đã được đưa xuống, do tám người phu kiệu khiêng lên gò. Có một viên sai quan râu dài bước tới nhìn lướt qua đám người đứng xem nhiệt náo nói:

“Còn không tan ra đi ?

Kiệu thì các người đã thấy rồi! Chính là cái kiệu ấy đấy. Các người muốn nhìn cô dâu trong kiệu cũng không thấy đâu!”. Rồi vung roi đánh ra. La Tiểu Hồ lại không gượng được lùi lại phía sau mấy bước, y muốn rẽ đám người ra, một mình xông lên trước, nóng tới mức cởi cả áo khoác ra, trợn mắt nhìn nhìn lên gò.

Lúc ấy trên gò cao vang xuống một tràng tiếng trầm trầm, không biết ban nhạc và chiếc kiệu đã đi vào đâu trong phủ, lại không biết hiện Ngọc Kiều Long đang khóc hay đang cười, nhất là không biết trong lòng Ngọc Kiều Long bây giờ có nhớ tới sa mạc, thảo nguyên không? La Tiểu Hồ

chờ sót cả ruột, y mò mò nỏ tiến trong bọc, lại hận mình lúc đầu tại sao không luyện phóng phi tiêu, phi tiêu tầm độc mà đi học trò chơi không giết người được này. Y nhảy dựng lên, định lên gò xông vào cổng lớn, nhưng lúc ấy chợt nghe tiếng nhạc trỗi lên, chiếc kiệu màu đỏ đã từ trên thong thả đi xuống. Tới dưới gò lại đặt tên giá kiệu, chuẩn bị nhắc lên định đi, trong phủ cũng có rất nhiều phụ nữ ăn mặc lộng lẫy bước ra.

La Tiểu Hồ như con sư tử sống chuồng, y vung áo khoác nhảy vọt ra, xông thẳng tới chiếc kiệu cưới, lập tức có một tràng tiếng la “Trời ơi ...”. Đám sai quan đều rút đao ngăn cản La Tiểu Hồ, y dùng nỏ tiến tách tách tách liên tiếp bắn ra. Y vừa bắn đám sai quan vừa sấn lên, một viên sai quan xông tới bị phóng một cước ngã lăn ra đất. Một chiếc hài của y cũng văng ra, y vung đao sấn vào chiếc kiệu cưới, nhưng đám sai quan đông người, đời nào cho y tới gần.

Lúc ấy đám phụ nữ trên gò cao đã nhón nháo chạy vào trong, đám người xem như làn sóng ồn ào la hét chạy ngược trở lại, tiếng kêu la âm âm. La Tiểu Hồ lại như một con cọp dữ, múa thanh cương đao như bay, chém đông dờ tây, một chân mang hài, một chân không xông lên phía trước, chỉ né tránh chứ quyết không lùi lại. Hai mắt nảy

lửa, cát tiếng mắng lớn:

“Ngọc Kiều Long! Ngươi là đứa con gái vô lương tâm, quên chuyện trên sa mạc rồi à? Quên Bán thiên vân ta rồi à? Nổ tiền vù vù bắn vào kiệu cưới, mười mấy viên sai quan đứng chặn trước kiệu, mấy người xông lên bắt y, nhưng một bầy chim ưng tuy lợi hại cũng làm sao bắt được con cọp dữ như y? Lúc ấy trong làn sóng người chạy ngược trở lại lại có mười mấy người sấn tới, nguyên đều là lưu manh trên đường phố.

Mới rồi họ trà trộn vào đám người xem nhiệt náo, lúc ấy đều nháy ra, ai cũng cầm một chiếc gậy ngắn, cao giọng gọi “Bắt hung thủ!”. Nhưng họ không giúp đỡ đám sai quan, chỉ la hét gậy rối loạn bên trong. La Tiểu Hổ vướng chân, huých một tiếng ngã chúi xuống, hai viên sai quan vung đao sấn tới, nhưng bọn lưu manh kia lại xông qua vung gậy gộc nói:

“Các lão gia, xin đừng giết y, hôm nay là ngày mừng của quý phủ”. La Tiểu Hổ nhân lúc ấy bò dậy, một chiếc hài còn lại cũng tuột ra, đi chẵn không vung đao, lại bị một người từ phía sau đập một gậy. Y vội vung đao quay lại, lại nghe người ấy nói:

“Còn không chạy mau đi? Chạy mau về Đức Thắng Môn!”. La Tiểu Hổ nhìn lại té ra là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái

Bảo, lúc ấy y không kịp được giết nầy mình. Lưu Thái Bảo lại đưa mắt ra hiệu La Tiểu Hồ bèn chân không chạy về phía đông. Đám người xem nhiệt náo phía trước chạy tán loạn, La Tiểu Hồ cũng chạy mau, đám sai quan đuổi riết theo. Lưu Thái Bảo dắt bọn lưu manh chạy theo giúp đỡ, cản đường đám sai quan.

La Tiểu Hồ dáng vẻ hung dữ như thế, trong tay lại có đao, ai dám cản trở ? Y chạy một mạch tới trước Cổ Lâu, nhận cương ngựa từ tay Hoa Kiểm Hoan, ném đao xuống nhảy lên phóng đi. Chạy một mạch tới Bắc thành, lại vòng qua phía tây theo tường thành giữ cổng thành thấy y mặt đầy mồ hôi, thở hồng hộc, chân không đạp lên bàn đạp, con ngựa cao lớn màu đỏ rậm rạp phóng tới bèn lớn tiếng quát tháo định chặn lại. La Tiểu Hồ dùng nỗ tiến bắn ra, con ngựa vọt lên một cái, hí lên hai tiếng, lại xô đổ một chiếc xe chở rau. La Tiểu Hồ lại vung roi, con ngựa lao qua Đức Thắng Môn.

Trong vòm cổng lại xô ngã hai người, y người như mảnh hổ, ngựa tựa nộ long, trong giây lát đã ra khỏi vòm cổng, chạy thẳng lên phía bắc, qua khỏi Thổ thành. Nhưng lúc ấy La Tiểu Hồ quả tim muốn vọt ra khỏi cổ, y thở hổn hển, không thể chạy mau nữa, đành kéo dây cương quay lại nhìn. Thấy sau lưng hoàn toàn không có ai đuổi theo, chỉ

có một con lừa phóng tới, người trên lừa chính là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo. La Tiểu Hồ thờ dốc không nói được câu nào. Trong giây lát Lưu Thái Bảo đã tới gần. Y kìm con lừa lại, nói:

“La lão huynh đệ, không ngờ người lại là người thô莽 như thế. Người tinh tế hơn một chút thì hôm nay không gây ra chuyện thế này! Làm như thế thì được gì ?

Chẳng lẽ một mình người cướp nỗi kiếp cưới của Ngọc Kiều Long mang đi sao?

Hôm nay ta nhận lời gởi gắm của Đức Ngũ gia, Đức Ngũ gia hôm qua tới chỗ ta, y nói đã xem thư của người. Tuy Dương tiểu cô nương con dâu y vẫn không tin người là anh cô ta, nhưng Đức Ngũ gia cảm thấy nhà họ Dương gặp tai biến, anh em sớm phải chia lìa, có thể con dâu y có người anh ruột nhiều năm lưu lạc trên giang hồ, nên y một mặt hôm nay đích thân tới Ngọc phủ chúc mừng, dặn dò Ngọc phủ đề phòng, một mặt lại dặn ta tụ tập thật đông bạn bè trà trộn vào đám đông, nếu vạn nhất có chuyện gì xảy ra thì cứu lão ca người chạy trốn. Ta đã thấy người không mang binh khí, ta biết thanh bảo đao của người đã bị Hầu nhi thủ lấy trộm, người có thể không đến nỗi gây ra chuyện gì, nhiều lắm thì chẳng qua người cũng chỉ nhìn người trong lòng người bước lên kiếp hoa thế nào rồi đau

lòng vậy thôi. Nhưng không ngờ lão ca người lại thật điên rồ! Lúc đầu người đã làm sai, lẽ ra phải sớm họp bọn với Nhất đóa liên hoa ta họp lực đối phó với Ngọc Kiều Long! Bây giờ chúng ta cứ tìm một nơi nào tránh mặt, qua hai ba ngày sẽ nghĩ cách. Người cũng đừng đau lòng, đừng tìm cái chết.

Ngọc Kiều Long nhất định đã quyết ý lấy Lỗ Hàn lâm, không ai cản được đâu.

Xuống ngựa đi, nghỉ ngơi một lúc, ta sẽ đưa người tìm một nơi nghỉ lại”.

Lúc ấy La Tiểu Hồ sắc mặt trắng bệch như tờ giấy, hơi thở lại càng gấp rút.

Y nghe Lưu Thái Bảo nói, bèn xuống ngựa nhưng không đề phòng vừa cúi đầu xuống, toàn thân đã rơi xuống ngựa, miệng phun máu ồ ạt. Lưu Thái Bảo vội bước tới đỡ y lên, gọi người đi đường giúp đỡ đưa y tới dưới một gốc liễu thật xa đường cái nghỉ ngơi, lại dắt lừa và ngựa tới buộc vào gốc cây. Lưu Thái Bảo không ngừng nhìn La Tiểu Hồ cười cười, lại nói:

“Một hán tử cương cường như người lại đau lòng vì Ngọc Kiều Long đến nỗi như thế, rốt lại là chuyện gì vậy?

Người là một anh hùng lục lâm, cô ta là tiểu thư khuê các, tại sao cô ta lại làm người say mê như thế?”. La Tiểu Hồ

nằm yên như đã chết, lồng ngực gấp rút nhô lên hạ xuống thờ gấp, không nói câu nào.

Lúc ấy tuy cũng đã có nhà nông cày ruộng đi ngang nhìn họ nhưng không có quan quân đuổi tới, vì ở đó cách Đức Thắng Môn tới hai mươi vạn dặm, vả lại trong thành bắt quá chỉ âm lên một hồi, cũng chỉ có hai ba viên sai quan bị tên bắn vào mũ vào áo, cũng không có gì quan hệ. Kiệu cũng bị trúng mấy tên nhưng không xuyên vào trong, tân nương Ngọc Kiều Long không bị gì, vẫn đội mũ mặc áo cô dâu thản nhiên ngồi trong kiệu, cũng không hề hoảng sợ kêu khóc. Lúc ấy Ngọc đại nhân tức giận sai cứ khởi kiệu, lại nói:

“Chỉ cần con gái ta gả đi rồi, ta sẽ giết hết bọn lưu manh trong thành Bắc Kinh, sau đó ta chết cũng được”. Lúc ấy âm nhạc cùng trỗi lên, nghi trượng nhao nhao, lại có quan quân hộ tống, chiếc kiệu lại đi. Nhưng lúc ấy trên đường phố vắng tanh, người xem đã sớm hoảng sợ chạy tan, bọn lưu manh vung đao múa gậy gây gây náo loạn mới rồi cũng đã chạy mất tích. Đội nghi trượng rước dâu nghiêm trang đi về phía trước, tuy có quan quân hộ tống, nhưng đám cầm đèn khiêng kiệu vẫn nơm nớp sợ có kẻ bắn tên ngầm. Cho nên tất cả đều đi rất mau, không bao lâu thì tới Lỗ phủ ở Tây thành. Phủ viện nhà họ Lỗ còn rộng hơn Ngọc phủ, Lô

Thị lang làm quan nửa đời, bạn bè rất đông, tân lang Lỗ Quân Bội cũng không thiếu bạn đồng niên, đều đã tới từ rất sớm, còn đông đúc ồn ào hơn cả Ngọc phủ. Nữ quyền cũng tới không ít, đều chờ ở đó muốn xem mặt tân nương, nhìn nhìn tiểu thư Ngọc Kiều Long mỹ nhân nổi tiếng ở kinh thành.

Cho nên khi kiệu vừa tới, mọi người đều mừng rỡ như điên, nhưng lại mang tới việc hán tử thô mǎng lúc kiệu vừa ra khỏi cổng Ngọc phủ lúc mới rồi, có người nghe thấy sợ tới mức trợn mắt há miệng. Đồng thời tân lang Lỗ Quân Bội lúc đi thì hớn ha hớn hờ, đến lúc trở về thì tức giận tới mức bộ mặt to béo đỏ bầm lên, không chút nào vui vẻ. Mấy viên sai quan đi theo kiệu, vừa tới là giữ chặt cổng lớn, lại xin người trong phủ trên dưới đều phải cẩn thận, không cho người ngoài vô sự lui tới, lại xua đuổi một đám người hiếu kỳ giải tán. Có một số người còn cười gượng, nói câu cát lợi, có người lại đứng ngồi không yên, có người lại nhao nhao nghị luận, nói:

“Ngọc đại nhân phải tìm cách, âm ỉ suốt nửa ngày rồi. Sau chuyện hôm nay mà không bắt được cường đạo, không chống được Lưu Thái Bảo thì y không cần từ quan, chức quan của y tự nhiên cũng không làm được nữa!”. Lại có người vừa theo kiệu từ Ngọc phủ về lại lén lén xua tay, hạ

giọng nói với bạn thân của y “Không phải thế đâu, chuyện này chẳng có liên quan gì tới Lưu Thái Bảo ! Chuyện hán tử hung dữ mới rồi, y chửi rất rõ ràng. Chắc chắn là vị tân nương vừa cưới về đây lúc ở Tân Cương đã ...”.

Hai người trò chuyện rất nhỏ, nhưng người kia nghe xong, lại sợ hãi tới mức vội vàng rời bàn đứng dậy bỏ đi.

Lúc ấy trên sảnh tân lang và tân nương đang giao bài thiên địa, qua một hồi lại mở tiệc tối. Tân nương Ngọc Kiều Long đội lương bản đầu, mặc áo quần thêu, do bọn a hoàn, bộc phụ hầu tạ, lại tới từng bàn mời rượu cảm ơn khách khứa. Vị tân nương xinh đẹp lộng lẫy như thế nào ai đã thấy qua? Ai mà tin được hán tử lỗ mãng mới rồi bắn tên vào kiệu đã gọi đích danh nàng ra chửi mắng.

Ngọc Kiều Long cúi đầu nhắm mắt, không giống như hổ thẹn, cũng không giống như hoảng sợ chuyện vừa rồi.

Nàng chỉ có một thái độ đáng sợ khiến người đối diện không dám nhìn thẳng, như cây mai mùa rét, như sương lạnh mùa đông. Nàng rót rượu cảm tạ hôn. Phòng tân hôn là một ngôi nhà năm gian rất rộng lớn, lúc ấy đèn đuốc bốn phía sáng rực, đầu tận cùng phía đông là một gian phòng kín. Ánh lửa hồng soi lên rèm cửa, màn trướng chần nệm màu đỏ, xinh đẹp như một tổ ấm bằng hoa. Tân nương vừa bước vào phòng, liền gọi a hoàn Ngâm Tự quay ra

ngoài nói:

“Tiểu thư bọn ta đau đầu, muốn lên giường nghỉ một lúc, mời các thái thái phu nhân tiểu thư ra ngoài trò chuyện, đừng bước vào phòng!”. Số nữ khách cũng không ít, thấy tân nương ra vẻ như thế, đều không vui, có người nói mấy câu rồi bỏ ra ngoài.

Lúc ấy trời đã tối, khách khứa phần lớn đã về, chỉ có một số bạn bè thân thiết còn uống rượu trò chuyện trong khách sảnh. Tân lang Lỗ Quân Bội mới rời buồn bực, lúc ấy lại mường phần vui vẻ. Y ưỡn cái bụng phệ ra, một mình đi vào thư phòng xoa xoa lên đầu, cầm bút viết bài thơ của Thôi Trang. Y mới viết được vài câu, chợt nghe trong viện có tiếng âm ỉ, y vội ném bút xuống bước ra ngoài, thì thấy trong ánh đèn có rất nhiều người từ trong phòng tân hôn bước ra, lại có người lao xao “Tân nương đâu mất rồi! Tân nương không biết đi đâu rồi!”. Lỗ Quân Bội hoảng sợ nhảy dựng lên, cũng vội chạy tới phòng tân hôn, thì thấy người trong phòng đang náo loạn, ai cũng kinh hoàng, đều nói là chuyện kỳ quái! Đồng thời có hai người bộc phụ khiêng một a hoàn trong phòng tân hôn ra, a hoàn này chính là Ngâm Tự, cô ta trợn mắt há miệng, tay chân không ngừng co giật, giống như uống phải thuốc độc, lại giống như trúng phong, vì thế mọi người lại càng kinh hoàng.

Trong toàn bộ ngôi nhà năm gian này đều không có cửa sổ phía sau, không biết tân nương đi ra đường nào, toàn bộ quần áo của tân nương vứt bừa trên giường, trên giường có một vết máu đỏ tươi, giống như tân nương bị ai giết chết. Đi kiểm tra các nơi thì không có dấu vết gì khác, người giữ cổng cũng nói không thấy tân nương đi ra. Lỗ Quân Bội hoảng sợ, vội sai người lấy xe, đích thân tới báo với Ngọc phủ. Lúc ấy đã khoảng hơn canh hai, trời tối om om, các hiệu buôn trong kinh thành đều đã đóng cửa, chỉ có xe kiệu lừa ngựa của hai nhà Ngọc phủ và Lỗ phủ qua lại.

Trong Ngọc phủ, Ngọc đại nhân nghe tin, tức giận suýt ngất, chỉ giẫm chân nói:

“Lại là chuyện gì thế này! Hừ! Hừ!”. Ngoài ra y không nói gì nữa, không hề lộ vẻ gì. Ngọc nhị thiếu gia cũng rất kinh ngạc, vội khuyên cha đừng lo, lại ngồi ở đó châu chực không dám rời ra. Ngọc phu nhân vì hôm nay con gái lấy chồng, vốn vừa buồn vừa vui, lại càng vì việc có người gây chuyện lúc ban ngày nên rất tức giận! Chợt nghe chuyện này, bà vội qua Lỗ phủ, vừa nhìn thấy vết máu trên giường liền khóc ầm lên, nói:

“Ngọc nhi ơi! Con gái nhiều tai nhiều nạn đáng thương của ta ơi!”. Bà ta vì vết máu kia, quả quyết rằng Lỗ phủ đã hại

chết tân nương, lại cho rằng lý do họ làm như vậy là vì ban ngày có gã thất phu xông vào kiệu cưới, người trong Lỗ phủ nghi ngờ tân nương không còn trinh tiết, nhưng lại không thể thoái hôn, nên mới dùng tới hạ sách này, giết người dẫu vết, lại ép a hoàn hầu phòng uống thuốc độc để diệt khẩu.

Lỗ phủ thì ra sức tranh cãi, nói:

“Không hề có chuyện ấy! Bất kể nhà nào, bất kể là đại môn tiểu hộ, có ai lại giết chết tân nương ngay trong ngày cưới không? Mà nói lại cho dù vì chuyện ban ngày, bên nhà trai nảy ý nghi ngờ, không muốn cưới nữa, cũng không lẽ nào lại giết chết tân nương!”. May mà ở đó còn có mấy người bạn bè chưa về, cũng ra mặt giảng hòa cho hai nhà, lại nói:

“Hai nhà tuy mới làm thông gia, nhưng cũng là thân thích lâu năm, lại đều làm quan lớn trong triều, là phủ đệ nổi tiếng ở kinh thành. Bất kể tân nương ra sao, nếu làm âm lên, thì chuyện này càng sẽ vỡ lở ra, không những hai nhà đều khó coi, mà triều đình cũng phải ra tay can thiệp, giáng chức trị tội, mà lời đồn đại bịa đặt ở ngoài không biết còn tới mức nào, chẳng bằng cứ giấu chuyện này đi, cứ nói là tân nương vì hôm lấy chồng đột nhiên bị một hán tử điên cuồng gây chuyện, nên sợ quá thành bệnh, khiếp vía

không thể động phòng, không thể về nhà, cũng không thể gặp bất cứ bạn bè thân thích nào. Đồng thời ngấm ngấm đi tìm tân nương, hoặc chờ đến lúc a hoàn Ngâm Tự khỏi bệnh rồi, có thể nói chuyện rồi, sẽ hỏi han cô ta về tình hình lúc bấy giờ”. Ngọc thái thái nghĩ đi nghĩ lại, cũng không còn cách nào, người trong Lỗ phủ lại càng không muốn chuyện này đồn ra ngoài, chỉ đành nghe theo lời của bạn bè thân thích, tạm thời che giấu chuyện này, lại đều dặn dò đám tôi tớ biết chuyện, thường tiền để mua sự im lặng của họ, bất kể là ai cũng không được nói chuyện này ra. Ngọc phu nhân về tới nhà mình, ứa nước mắt kể lại cho Ngọc đại nhân. Ngọc đại nhân vẫn giẫm chân thờ dài, không nói câu nào, không cho người khác nói chuyện này với y. Nhị thiếu gia lại an ủi mẹ, đêm ấy cả phủ ai cũng nơm nớp.

Hôm sau, Ngọc đại nhân không ra nha môn, người trong nha môn Đề đốc đều biết Ngọc Chính đường đại nhân hôm trước gả con gái, mỗi một thành bệnh, không gặp khách khứa nào. Trong phủ vắng vẻ yên lặng, chỉ có người giở rập vào đó làm việc, đám nhật giẻ, ăn mày ở dưới gò chờ nhà bếp mang thức ăn thừa hôm qua ra cho. Bên Lỗ phủ cũng như thế, có điều tân lang Lỗ Quân Bội suốt đêm không ngủ được, sáng sớm hôm sau y vội vội

vàng vàng tới nha môn phủ Thuận Thiên, ra mắt Phủ doãn đại nhân, bí mật bàn bạc suốt nửa ngày, sau đó Phủ doãn đại nhân bèn phái mấy viên ban đầu tài cán bủa ra bốn phía tìm kiếm.

Nhưng giấy không gói được lửa, trong thành Bắc Kinh có nhiều người vô sự, tai lại rất dài, tuy người trong cuộc và nha môn đều giấu kín chuyện này, nhưng trong trà đình tửu điểm vẫn có người thì thảo bàn tán, nói chuyện tân nương nhà Lỗ Hàn Lâm bỏ trốn. Chuyện cô nãi nãi trong phủ Ngọc Chính đường, họ nói có ngành có ngọn, vẽ rồng điểm mắt, vẽ rắn thêm chân, lại nói vào đêm qua trong phủ Thiết Bối Lặc lại cũng xảy ra một vụ án lớn, là thanh bảo kiếm kia lại bị trộm mất.

Nguyên là trong phủ Thiết Bối Lặc sau khi thanh Thanh Minh kiếm được người ta trả lại, Thiết tiểu Bối lặc bèn treo thanh kiếm trong phòng ngủ, cách giường ngủ không xa. Thiết tiểu Bối lặc trước nay vẫn ngủ một mình, ở gian ngoài thắp đèn suốt đêm, ngoài cửa sổ thf có hai người thị vệ canh gác. Đêm qua cũng không thấy có động tĩnh gì, nhưng sáng nay Thiết tiểu Bối lặc vừa tỉnh dậy nhìn tới thì thanh bảo kiếm lại đã không cánh mà bay. Chuyện như thế nảy sinh trong phủ, Thiết tiểu Bối lặc cũng rất sợ hãi, lại nổi giận đùng đùng, bèn sức cho các nha môn trong

ngoài thành ra kỳ hạn bắt người lấy thanh kiếm về.
Vì thế trên đường phó kỵ mã chạy rối lên, người người
đều sợ sệt, hai chuyện cùng xảy ra trong một đêm, đều là
những chuyện quái dị, bọn lưu manh du đãng trên đường
đều im hơi náu vết, các trà đình tửu điểm trong mấy hôm
ấy cũng thu nhập rất ít. Đồng thời Nhất đóa liên hoa Lưu
Thái Bảo rất nổi tiếng cũng đương nhiên không lộ mặt ra.
Thái Tương Muội vợ y suốt ngày đánh bài với phụ nữ
trong phố, cũng bắt kể chồng nàng đang ở đâu. Lưu Thái
Bảo quả thật không cơ ở Bắc Kinh, hôm hán tử điên kia
bắn tên vào kiệu hoa của Ngọc phủ, Lưu Thái Bảo đứng
bên cạnh kéo y, hán tử điên kia bỏ chạy, y cũng không để
lại dấu vết gì, vì thế mọi người đều nghi ngờ y, đồn rằng
“Lưu Thái Bảo mua hán tử điên cuồng kia tới phá rối đám
cưới của Ngọc phủ, không làm được, y bèn bắt Ngọc Kiều
Long để làm chính thất của y. Tiểu hồ ly Ngọc Kiều Long
lại giúp y trộm thanh Thanh Minh kiếm, Thiết tiểu Bối lặc
và Khâu tiểu hầu gia muốn ra mặt hòa giải xích mích giữa
hai nhà Ngọc Lỗ, Đức Khiếu Phong lại sai người tới Giang
Nam mời Lý Mộ Bạch về kinh phá án”. Lời đồn càng lúc
càng ly kỳ, bề ngoài thì trong cả thành dường như không
có chuyện gì, nhưng thật ra đã gây ra một trận sóng gió
lớn trong toàn thành. Mỗi khi đến chiều, chung quanh hai

phủ Ngọc Lỗ và phủ Thiết tiểu Bối lặc hoàn toàn không có ai đi lại.

Lúc ấy, ở cách kinh thành không xa, từ cầu Lư Câu trở về phía tây, trong sơn cốc Tây Sơn có một thôn nhỏ gọi là Đào Hoa cốc, trong cốc có hàng ngàn hàng vạn cây đào, hoa đã héo úa, nhưng dưới đất vẫn còn một lớp cánh hoa đào.

Trong thôn có hơn 40 gia đình, trong đó có nhà họ Chương, gia cảnh vốn nghèo khó. Chương lão đầu hơn sáu mươi tuổi, từng làm người báo canh trong Ngọc phủ ở kinh thành, lại từng bán con gái cho Ngọc phủ làm a hoàn. Về sau lúc cả nhà Ngọc phủ lên Tân Cương, họ cũng mang con gái y đi, y thì về quê làm ruộng, trồng trọt hơn mười mấy đất, còn có con trai lớn hơn hai mươi tuổi, trải qua đời sống cực kỳ kiệm phác. Con gái y lên Tân Cương vốn đã không có thư từ gì với y, đã nhiều năm họ cũng không tới kinh thành, nên cũng không biết rốt lại chủ nhân Ngọc phủ đã trở về chưa.

Vào hôm ấy (Trước hôm Ngọc Kiều Long thất tung bốn ngày), chợt con gái y lại đi xe lừa về nhà, ăn mặc rất sang trọng, mang theo hai cái rương, mấy cái bao lớn, ngoài ra còn có một cái giỏ tre. Vợ chồng Chương lão đầu suýt nữa không nhận ra con gái, sau khi con gái nói rõ:

“Con đúng là con gái mười năm trước cha mẹ bán cho Ngọc phủ làm a hoàn, ở trong Ngọc phủ bấy nhiêu năm, chuyên hầu hạ tiểu thư. Tiểu thư đặt tên cho con là Tú Hương, con theo tiểu thư lên Tân Cương tám chín năm, tiểu thư đối xử với con rất tốt. Hiện vì tiểu thư sắp xuất giá, không muốn bắt con làm a hoàn suốt đời, nên mới cho con về, lại tìm cho con một người chồng, họ Long, là người Cam Túc, y buôn bán ở Cam Túc, trong nhà rất có tiền, một vài hôm nữa y sẽ tới đón con, con phải đi theo y”. Nói xong mở nắp rương ra, chần nệm đều bằng lụa là gấm đoạn, lại còn thơm phức. Lại mở cái giỏ tre ra, trong có một con mèo trắng lông dài, trên mũi có một đốm đen rất đẹp. Tú Hương lại vội bảo cha ra ngoài mua gan heo để trộn cơm cho con mèo ăn. Nàng còn gọi con mèo là Tuyết Hồ.

Cô nương đã nhiều năm không về nhà này một sớm quay lại, lại sang trọng như thế, đúng là trong thôn nhỏ này đột nhiên có một vị quý nhân tới. Nhất thời cô dì mợ thím, bà ngoại và láng giềng đều tới nhìn, hỏi nàng về chuyện trong phủ. Nàng lại không nói rõ ràng, chỉ nói chồng nàng sẽ tới, sẽ mang nàng đi, vì thế thân thích láng giềng đều chờ để xem mặt chồng nàng. Tú Hương ở lại đó vài hôm, chải tóc theo kiểu thiếu phụ người Hán, bàn chân nàng lúc còn ở

nhà đã bó, tuy làm a hoàn nhiều năm trong nhà người Bát kỳ không bó chân nữa nhưng vẫn mang hài nhọn ôm sát nên cũng không thấy to lắm. Trong mấy hôm ấy nàng lấy một tấm đoạn ra, không hề tiếc rẻ cắt thành một đồng, hàng ngày ngồi trên giường khâu hài, khâu xong, đến khoảng mười giờ trưa hôm thứ sáu, chồng nàng quả nhiên đã tới. Chồng nàng còn xinh đẹp hơn cả nàng, tuổi tác không lớn hơn nàng bao nhiêu. Thân hình nhỏ nhắn cao cao khoác một chiếc áo bào bằng đoạn xanh, quần xanh, thắt lưng màu tía, mang hài Song hỷ, bím tóc rất dài, lại vừa đen vừa bóng, phía trước lộ ra một chút da đầu như vừa cạo xong. Vị “con rể” này gặp cha mẹ vợ chỉ vái chào chứ không khấu đầu làm lễ, ngay chiếc roi ngựa trên tay cũng không buông ra, lại bảo Tú Hương đi với y.

Tú Hương cũng phảng phất như thấy chồng tới là không muốn ở thêm một giờ một khắc nào nữa, bèn để lại cho cha mẹ năm mươi lượng bạc, cùng chồng ra đi. Thân thích láng giềng đều đứng ở cửa nhìn theo, nói:

“Ái chà! Cả hai người đều xinh đẹp quá! Đúng là Ngọc nữ sánh đôi với Kim đồng!”. Phía ngoài cửa tre đã có một chiếc xe và một con ngựa khỏe màu xanh, yên cương trên ngựa sáng loáng, lại có một thanh bảo kiếm. Cỗ xe kia thì theo người đánh xe nói la do một vị đại gia nay thuê từ cầu

Lư Câu, nói là tới Thạch gia trang.

Chương lão đầu và con trai y giúp con rể và con gái chuyển hành lý, bao phục lên xe. Con mèo kia, con gái nói là con vật mà chồng yêu thích, cũng nhất định phải mang đi, cả cơm trộn gan đều đặt vào trong giỏ, nó còn không ngừng kêu meo meo. Tú Hương ngồi trên xe, quay lại cha mẹ lau nước mắt, chồng nàng thì lên ngựa, vòng tay nói “Hẹn gặp lại! Sau hai năm ắt tôi sẽ đưa vợ về!”.

Lúc ấy chiếc xe lăn bánh, con ngựa theo cỗ xe đạp lên lớp cánh hoa đào, tiếng roi ngựa rít lên trong gió xuân, trong chớp mắt đôi người ngọc kia đã ra khỏi sơn cốc.

Người đánh xe vừa đánh xe vừa nói chuyện với vị đại gia cưỡi con ngựa kia hỏi:

“Đại gia quý tính là gì?”. “Đại gia” đáp “Ta họ Long”, âm thanh rất nhỏ, vị đại gia này rốt lại có vẻ giống như Tiểu đán trong Vi ban nổi tiếng trong kinh.

Người đánh xe lại hỏi:

“Người tới Thạch gia trang à?”. Đại gia lại lắc đầu nói:

“Không! Bọn ta muốn qua Nương Tử quan tới Sơn Tây! Tới Thạch gia trang đổi xe, nếu người có thể đi tiếp, bọn ta cũng không cần thuê xe khác để lên Tung Sơn”. Người đánh xe lắc đầu nói:

“Không được, chúng tôi nhiều lắm cũng chỉ đưa người tới

Từ Châu, xa hơn thì chúng tôi không đi!”. Xe ngựa đi về phía tây, đến giữa trưa thì nghỉ lại dọc đường, kể lại đi tiếp, hôm ấy đã qua sông Lưu Ly tới Cao Bài Điểm. Vì trời đã chiều, bèn tìm khách điểm nghỉ chân. người đánh xe hỏi tiền, vị đại gia nói không có tiền lẻ, tiện tay đưa y một khối bạc, ái chà, cũng phải tới hai lạng, vị đại gia này thật hào phóng. Y bảo tiểu nhị trong quán luộc gà, không ăn cơm gạo xấu, nhất định đòi ăn miến trắng. Chủ quán bắt một con gà, đặc biệt ra ngoài mua bánh màn thầu và miến trắng, chia làm hai bát đưa lên trong phòng.

Phòng ốc trong khách điểm nhỏ này vốn rất quê mùa, nhưng trên giường lại trải nệm da chần lụa, trên tường treo một chiếc đèn dầu hắc sa, ánh lửa lờ mờ chiếu xuống hai bóng người toàn thân gấm vóc, răng trắng môi hồng. Đại gia đang ngồi trên giường chọc chọc con mèo, đại thái thái quả thật là vợ hiền, không dùng đũa của khách điểm, mọi người đều mang theo thìa đũa của mình.

Mở hai cái hộp bằng gỗ ô mộc ra, bên trong có đủ thìa múc canh, đũa, nĩa, dao ăn, đều như làm bằng bạc. Thái phu nhân xé con gà, bày bánh màn thầu ra, cung cung kính kính như một a hoàn đưa tới cho đại gia. Mọi người đều tặc lưỡi nói:

“Sao mà sang trọng như thế? Trên đường mà phô trương

như thế này lại không yên ổn, một người trử tuổi đưa vợ đi thế này, đúng là không thể không có chuyện gì xảy ra!”.

Nhưng lại thấy vị đại gia kia thanh bảo kiếm không rời khỏi người, lại như có biết chút ít võ nghệ. Đến gần canh hai, trong phòng tắt đèn, cặp vợ chồng nhỏ đã ngủ say, cả phòng bên cạnh cũng không nghe tiếng thở.

Vị đại gia này gặp người khác thì tự xưng là Long Cẩm Xuân, thật ra chính là tiểu thư Ngọc Kiều Long tân nương thất tung của Lỗ phủ ở kinh thành. Ngọc Kiều Long vốn không muốn rời khỏi cha mẹ, nếu Lỗ Quân Bội đẹp trai hơn một chút thì có thể nàng cũng yên tâm lấy chồng.

Nhưng Lỗ Quân Bội lại quá xấu trai, nên trước ngày cưới nàng đã nhiều lần giăng xé, kết quả nàng cho rằng không chạy trốn không được. Chuyện của nàng trước nay đều che giấu được người khác, Bích nhãn hồ ly lại chết rồi, bên người càng không ai có thể nói gì, nhưng chỉ có a hoàn Tú Hương là thân tín nhất của nàng, mà lại biết rất rõ về nàng, hàng tung bí ẩn của nàng cũng chỉ bị Tú Hương nhìn thấy vài lần, Tú Hương chỉ là không nói ra mà thôi.

Cho nên nàng đều nói rõ với Tú Hương tất cả chuyện mình biết vn, mình không muốn lấy Lỗ Hàn lâm, mình muốn bỏ trốn.

Tú Hương rơi nước mắt nói:

“Tôi xin đi theo tiểu thư, dọc đường hầu hạ tiểu thư”. Ngọc Kiều Long lúc ấy bèn bí mật bàn bạc với Tú Hương, nên trước ngày cưới vài hôm sai Tú Hương, đưa cho Tú Hương rất nhiều quần áo đồ dùng, kể cả con mèo mà nàng yêu thích (ngoài ra còn mang theo rất nhiều vàng bạc châu báu và di thư của Á hiệp). Cả nhà trên dưới tuy đều cảm thấy hành động của tiểu thư có chỗ kỳ lạ, nhưng lý lẽ của tiểu thư thì rất đầy đủ, nàng nói:

“Tú Hương rất biết hầu hạ ta, sắp tới ta tới Lỗ gia, nếu Tú Hương theo ta thì mãi mãi chỉ là một a hoàn, là hầu thiếp, bây giờ ta cho cô ta về nhà, cho cô ta được sum họp với gia đình, để cha mẹ cô ta tìm cho cô ta một tấm chồng!”.

Ngọc thái thái còn thưởng cho Tú Hương mấy nén bạc, lại đưa trả văn tự bán thân nhất lạy chào đại nhân, phu nhân, nhị thiếu gia và tiểu thư, tiểu thư lại buồn bã rơi mấy giọt nước mắt, tâm sự của họ thì ngay cả Ngâm Tự cũng không hay biết. Ngâm Tự tuy rất xinh đẹp, nhưng tâm tư vụng về ngốc nghếch, nên trong hôm động phòng, Ngọc Kiều Long bèn điểm huyết Ngâm Tự, điểm vào á huyết khiến Ngâm Tự vĩnh viễn không nói được, vĩnh viễn không thể nói ra rằng lúc ấy Ngọc Kiều Long cởi bỏ quần áo tân nương, thay bộ quần áo xanh lén mang theo, rút tiểu đao rạch lên cánh tay cho nhỏ máu xuống giường, bày ra nghi

trận, sau đó thổi tắt đèn bỏ đi.

Ngọc Kiều Long bản lĩnh thần xuất quỷ nhập, đương nhiên có thể tùy tiện ra vào Lỗ phủ lúc tan tiệc, không ai phát giác ra được. Vả lại nàng còn định sau đó sẽ qua lại giang hồ, không biết phải trải qua bao nhiêu trận đánh nhau, nếu không có một món binh khí vừa tay thì không được, nên nàng lại như một con chim én nhẹ nhàng tới phủ Thiết Bối Lạc ban đêm, lấy trộm thanh Thanh Minh kiếm. Trước đó nàng trả kiếm lại là vì bất đắc dĩ, lúc ấy nàng lại nghĩ cũng như tạm gửi lại trong Thiết phủ, lúc nào cũng có thể lấy đi. Trước tiên nàng tới nhà họ Ngụy ở Tây Hà ngoài Tiền Môn, họ Ngụy này tên Hồng kiểm Ngụy Tam, vốn là lâu la của Bích nhãn hồ ly, dặt vợ tới ẩn nấu ở kinh thành, giả làm thuê cho tiêu điểm để che giấu thân phận đã nhiều năm. Năm trước qua sự giới thiệu của Bích nhãn hồ ly, Ngọc Kiều Long đã giấu một bọc quần áo đàn ông và hỏa tập, ấn chương, chìa khóa ... trong nhà y.

Nhưng Ngụy Tam không hỏi tên họ của Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long vừa tới đó, đêm ấy lại rửa hết son phấn, bảo vợ Ngụy Tam cạo mớ tóc trước trán, chải thành bím tóc như đàn ông, lại lấy phấn trít vào chỗ râu lỗ tai, sáng sớm hôm sau bảo Ngụy Tam tới Đức Thắng Môn lấy ngựa. Nàng bèn cưỡi ngựa tới Đào Hoa cốc đón Tú

Hương, tiện đường đi về phía nam. Nàng định đi thẳng xuống Hà Nam du ngoạn Tung Sơn, sau đó đi lên Hồ Bắc tới núi Võ Đang, rồi tới Nhạc Dương xem phong cảnh hồ Động Đình rồi sẽ tới Hành Sơn ẩn cư.

Hai cô gái cùng đi, cải trang làm vợ chồng, ngủ một đêm ở Cao Bi Điểm, lại đi xuống phía nam. Ngựa đi cạnh xe, phong cảnh mênh mông, khắp nơi hoa đào nở rộ, ong bướm đuổi theo vờn quanh khuôn mặt hồng hào của nàng. Nàng không tìm được buồn bã ngẩng nhìn đám mây trắng lơ lửng trên không, lại uất ức đau lòng, nghĩ tới La Tiểu Hồ không ra con người, không có chí khí, chỉ có thân xác khỏe mạnh, tính tình thô lỗ. Nàng lại nhớ nhung cha mẹ, không biết năm nào mới có thể về nhà. Nàng lai vung roi ngựa đập khế vào con tuấn mã, mỉm cười nhìn giang hồ ngạo nghễ, tự nhủ “Nào, nào. Bất kể người là Giang Nam Hạc, Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên hay là anh hùng hảo hán nào tự thấy mình không kém cõi, nào cứ gặp Ngọc Kiều Long ta xem, xem thanh Thanh Minh kiếm của ta!”. Nàng không hề sợ sệt chút nào, giữa trưa trên đường dừng lại ăn cơm, trong hoang thôn tiểu trấn cũng đưa ra cả nén bạc còn nguyên.

Buổi tối bất kể là ở trong phòng hơi hám chật hẹp thế nào, nàng cũng biến gian phòng ấy trở thành giống như khuê

phòng của nàng, thức ăn vật dùng không chút gì quê mùa hèn kém, ngoài gà vịt là thịt, nàng không tiếc bỏ ra nhiều tiền. Tú Hương gọi nàng là đại gia, nàng đối xử với Tú Hương lúc có mặt người lúc thì cố ý làm ra vẻ thương yêu, vuốt ve mái tóc Tú Hương, đúng như một cặp vợ chồng mới cưới nhau chưa bao lâu. Tú Hương cũng thường tự nhiên đỏ mặt, lại hướng về nàng nhoẽn miệng cười thẹn thùng. Con mèo Tuyết Hồ cũng như tính mạng của Ngọc Kiều Long, có lúc đi trên đường, nàng còn bảo Tú Hương ngồi trên xe bắt con mèo ra đưa qua. Nàng ngồi trên ngựa ôm nó, thân thiết gọi “Tuyết Hồ”, nhưng gọi xong thì trên mặt thường hiện ra vẻ đau buồn. Vị đại gia này sang trọng tới mức khiến người đánh xe phải phát hoảng mà lại khiếp sợ, kỳ quái tới mức khiến y sinh nghi.

Đi được hai ngày, đã tới phủ Bảo Định, phía sau có mấy đại hán cưỡi ngựa đuổi theo. Ngọc Kiều Long nghe tiếng vó ngựa phía sau, vội quay lại nhìn, thấy phía sau có bảy con ngựa đủ màu phóng tới, đều rất khỏe mạnh. Người ngồi trên ngựa đều là đại hán lưng hùm vai gấu, đều mặc áo xanh, có người quấn bím tóc quanh đầu, có người đội nón rơm, không người nào quá bốn mươi tuổi, giống như đều là anh em. Ngọc Kiều Long chú ý nhìn ngựa của họ, thấy hành lý mang theo đều rất nhẹ nhàng, nhưng trong

mỗi bó hành lý cuốn lại đều có chuôi đao thò ra, còn có tua đở buông xuống, có một người giắt Liên tử chùy bên hông. Ngọc Kiều Long vừa nhìn thấy là hiểu ngay, biết bảy người này nếu không phải là tiêu đầu thì là cường đạo trên giang hồ. Nàng một tay mò mò thanh bảo kiếm bên yên ngựa, không hề lo sợ, vẫn vung roi thúc ngựa theo xe, lại cho ngựa tới gần nhìn vào, thấy Tú Hương ăn mặc lộng lẫy ngồi xếp bằng trong xe, ôm con mèo mím cười nhìn nàng, nàng cũng mím cười, nói:

“Chúng ta tới phủ Bảo Định, vào thành chơi một ngày được không?”. Tú Hương cười nói:

“Thế nào cũng được, tùy ý đại gia. Tôi thì ngay cả chuyện chúng ta hiện đang ở đâu cũng không biết nữa!”. Ngọc Kiều Long cầm roi chỉ thẳng ra nói:

“Đây là phía nam, bây giờ chúng ta đang đi về phía nam!”. Nàng đắc ý khua khua ngọn roi, người đánh xe mắt dơi tai chuột không ngừng ngoái lại nhìn, nàng bèn tỏ vẻ nghênh ngang. Bảy con ngựa phía sau như làn sóng rầm rập phi tới, lướt qua cạnh xe ngựa của Ngọc Kiều Long, đồng thời đều ghìm cương lại. Lúc ấy bụi bốc mù mịt, Tú Hương ngồi trong xe vội lấy khăn che mặt, Ngọc Kiều Long khịt khịt mấy cái, thấy trước mặt như có một màn sương mù, hôi hám không sao chịu nổi. Bảy đại hán kia cũng đồng

thời quay đầu nhìn chằm chằm Tú Hương trong xe, kể một hán tử mặt đen vòng tay hướng về Ngọc Kiều Long nói: “Bằng hữu, người từ đâu tới đây?”. Ngọc Kiều Long trợn mắt có vẻ tức giận nói:

“Bọn ta từ đâu tới thì người hỏi làm gì?”. Hán tử mặt đen cười nói:

“Là thuận miệng hỏi thôi, xin lỗi”, rồi vòng vòng tay. Ngọc Kiều Long lại trừng mắt căm tức nhìn y một cái, bầy đại hán đều đồng thanh cười rộ, có người nói là một gã con nít, có người nói sao lại trẻ con như thế, có người nói đi thôi. Lúc ấy bầy con ngựa cuốn theo một màn bụi mịn mù, rầm rập phóng đi, đều phi về phía nam.

Chợt có hai người lật người ngã ngựa, hai con ngựa tiếp tục chạy theo bầy ngựa phía trước. Lại có hai người giữ dây cương hai con ngựa ấy, quay đầu nói:

“Lão tam, lão cửu, các người sao thế, ngã gật à?”. Hai người lão tam, lão cửu kia nằm phủ phục trong đám bụi bặm, toàn thân lấm lem, ối chao ối chao kêu:

“Không xong, ta bị trúng ám khí!”. Hai người kia lập tức biến sắc, một người cao giọng gọi về phía trước “Quay lại, quay lại đã. Ở đây có chuyện rắc rối!”.

Một người nhảy xuống ngựa tới đỡ hai người đồng bạn, chỉ thấy trên lưng lão tam có một mũi tên nhỏ dài khoảng

ba tấc cắm vào, tuy không dài nhưng cắm vào rất sâu, vừa rút ra, lão tam lại kêu cha kêu mẹ ầm lên, có một dòng máu tươi chảy ra, Lão cửu thì bị bắn trúng cổ. Ba bốn con ngựa phía trước đều đã quay lại, mọi người trên ngựa đều kinh ngạc hỏi:

“Chuyện gì vậy?”.

Xe ngựa của Ngọc Kiều Long vẫn thong thả đi tới, người đánh xe ngẩn ra như ong mảy trợn mắt không biết chuyện gì, Tú Hương thì buông rèm xe xuống, lấy khăn tay che miệng cười. Ngọc Kiều Long thì như người vô sự, khua khua roi lúc đi ngang đám người kia, nàng lại cúi đầu không nhìn một ai. Nhưng xe ngựa vừa đi qua, hán tử mặt đen kia đã thúc ngựa đuổi theo, cao giọng quát:

“Bằng hữu! Đứng lại đã, còn giữ trò khỉ à?”. Ngọc Kiều Long lập tức quay lại vung roi vút một tiếng đánh vào mặt y, tức giận nói:

“Người dám chửi người à?”. Hán tử mặt đen cả giận, xoảng một tiếng, rút thanh cương đao trong gói hành lý ra, bốn đại hán phía sau cũng nhất tề vung đao xông tới, người đánh xe hoảng sợ la lên:

“Lão gia ơi!”. Ngọc Kiều Long lập tức rút thanh Thanh Minh kiếm ra, ánh hàn quang chớp lên, vũ động như bay, chỉ nghe lách cách loảng xoảng, cương đao trong tay năm đại

hán đều nói nhau bị chém gãy, đều cả kinh lùi lại. Đồng thời Ngọc Kiều Long phát động nỗ tiến trong ống tay áo, vù vù vù Liên châu tiến bắn ra, năm hán tử có người ái chà ngã xuống, có người quay lưng như một đám cỏ chạy trốn trong đám bụi mù mịt. Ngọc Kiều Long thì rụt cổ lại cười khanh khách một tiếng, nhẹ nhàng tra thanh kiếm vào vỏ. Người đánh xe dưới gầm xe bò ra, mặt mũi đầy bụi đất, méu máo kêu:

“Gia gia”. Ngọc Kiều Long ngênh mặt lên đập roi vào càng xe, nói:

“Lên xe mau, đi nhanh lên!”. Người đánh xe không dám chậm trễ, lên xe liên tiếp vung roi, con lừa kéo cỗ xe lộc cộc lộc cộc chạy nhanh, ngựa của Ngọc Kiều Long bám sát bên cạnh.

Nàng mười phần đắc ý, ngồi trên ngựa lắc lư, miệng không ngừng hát câu “Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta ...”. Chợt nàng im bặt, trong lòng đột nhiên thấy đau xót, cắn cắn răng, lấy khăn tay lau lau mắt. Quay đầu nhìn lại thấy bảy người xa xa đã tụ tập lại ở một chỗ, người ngã đều đã đứng lên như bị thương không nặng lắm, đều đang nhìn nhìn theo bóng ngựa của nàng sau lớp bụi mù.

Giây lát đã tới cổng bắc phủ Bảo Định, vẫn còn rất sớm.

Ngọc Kiều Long bèn tìm một khách điếm lớn, sai đánh xe

vào trước, nàng kéo cương đi theo sau, xuống ngựa nói với tiểu nhị:

“Có phòng nào rộng không?”, tiểu nhị đáp “Có”, rồi dắt nàng lên một gian phòng rộng. Gian phòng chia ra phòng ngoài phòng trong, bên trong bày biện cũng khá tươm tất, vốn là để cho quan lại đi qua ghé lại nghỉ. Ngọc Kiều Long bảo tiểu nhị xuống lấy hành lý. Tú Hương cũng bước vào, trải chăn nệm của họ lên giường, con mèo Tuyết Hồ ngồi trên giường kêu meo meo, Ngọc Kiều Long nói:

“Mày đói à? Chờ một lát, sẽ cho mày ăn”, rồi quay lại bảo tiểu nhị pha trà, lại nói:

“Hiện bọn ta không đói, người mau lấy một chút cơm trộn gan heo lên đây”. Tiểu nhị thấy vị khách này còn mang theo một con mèo, liếc nhìn một cái rồi đi ra. Ngọc Kiều Long lên giường nằm vuốt vuốt con mèo, lại cười nói với Tú Hương:

“Chuyện mới rồi người thấy có vui mắt không?”. Trên mặt Tú Hương chưa hết vẻ kinh hoàng, nói:

“Tôi sợ lắm, bọn họ không có ai chết chứ?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không có ai chết, ta cũng chưa dùng thủ đoạn tàn độc, chỉ là bộc lộ chút ít bản lĩnh với họ, để họ đừng khinh rẻ chúng ta thôi! Vì người giang hồ bọn họ đều như nhau,

nếu lần này chúng ta cam tâm để bọn họ coi thường, thì trở đi họ còn coi thường chúng ta tới mức nào nữa?”. Tú Hương có vẻ lo lắng nói:

“Không biết ở Bắc Kinh bây giờ thế nào, Lỗ phủ bị mất người, họ có thể giấu kín chuyện này không? Đại nhân, phu nhân trong phủ chúng ta không biết lo lắng tới mức nào!”. Ngọc Kiều Long gạt đi:

“Không nói chuyện đó nữa, thích thế nào thì cứ làm thế ấy! Không phải là ta bất hiếu, mà quả thật vì tình thế dồn ta tới chỗ không còn cách nào khác!”. Về mặt nàng dần dần sa sầm, ngồi trên giường vuốt ve con mèo ngẩn ra suốt nửa ngày.

Lúc ấy chợt bên ngoài có tiếng người gọi:

“Đại gia có trong phòng không?”.

Ngọc Kiều Long lấy giọng tức giận hỏi:

“Chuyện gì?”. Người bên ngoài vén rèm đang định bước vào, Ngọc Kiều Long lập tức đứng dậy xua xua nói:

“Đi ra, đi ra! Sao lại ngang nhiên sấn vào như thế? Không có quy củ gì cả! Đi ra!”.

Người bên ngoài vốn là người đánh xe, y bị đuổi ra, chầu môi đứng đó. Ngọc Kiều Long bước ra tức giận hỏi:

“Chuyện gì? Nói mau đi!”. Người đánh xe dánh vè rất phiền não nói:

“Người trả tiền xe cho tôi đi! Tôi chỉ có thể đưa người tới đây, không thể đưa người đi nữa, người tìm xe khác thôi! Phủ Bảo Định cũng có xe, tôi không biết gì nữa cả!”. Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Người nói gì thế! Lúc ở Lư Câu đã nói rõ rồi là đưa bọn ta tới Thạch gia trang.

Bây giờ mới tới đây, người lại không chịu đi nữa, bảo bọn ta đổi xe, nói như thế mà nghe được à? Không được”. Rồi quay người định bước vào phòng, người đánh xe lại nói:

“Đại gia, đại gia! Tôi có thể nói rõ với người, bất kể người trả bao nhiêu tiền tôi cũng không đi nữa. Chuyện trên đường hôm nay làm tôi sợ tới mức giảm thọ mất mười năm. Tôi đánh xe mười mấy năm, chưa thấy loại khách nào như thế này, vừa trợn mắt là phát nổ tiễn trong tay áo bắn người, đánh ngã luôn sáu bảy người. Được, người muốn đi trên con đường này nữa à? Tôi sẽ đưa người đi, đừng nói là tới Thạch gia trang, chỉ rời khỏi phủ Bảo Định đi về phía nam trong vòng mười dặm mà không xảy ra chuyện gì, tôi sẽ chịu mất đầu!”.

Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Xảy ra chuyện gì cũng không quan hệ tới người!”. Người đánh xe vội giẫm chân nói:

“Tại sao không quan hệ tới tôi chứ?”

Người thuê tôi kéo xe, người biết bán tên, người ta cũng biết phóng phi tiêu!

Lúc ấy đao thương không có mắt, cái mạng tôi và con lừa có thể bị mất luôn.

Chúng ta là mua bán, người có đền mạng được không?”.

Ngọc Kiều Long vung tay chát một tiếng tát vào mặt y, người đánh xe ôm mặt kêu lên, nói:

“Đừng đánh! Đánh chết ta cũng bất kể! Chúng ta là mua bán, người đừng cậy thế khinh người!”. Ngọc Kiều Long tức giận rút chiếc roi da trên bàn đánh y, Tú Hương vén rèm bước ra, vội vàng cản lại nói:

“Tiểu ...đại nhân! Người cần gì phải tức giận y?”. Ngọc Kiều Long vẫn vung roi lên, người đánh xe vừa bỏ chạy vừa kêu lên the thé:

“Quân giặc cướp! Trên đường đánh bị thương không phải như nơi khác, ở đây có nha môn, có Hắc hổ Đào đại gia, có Song tiên Linh quan Mễ tam gia, người ở đâu tới cũng phải nói lý lẽ!”. Ngọc Kiều Long đuổi theo, đuổi kịp người đánh xe lại chát chát đánh tiếp. Tiểu nhị cũng bước ra can, nhưng làm sao cản được! Khách trong các phòng đều bước ra xem, có người nói:

“Người trẻ này dữ quá!”. Có người lại tức giận muốn can thiệp chuyện bất bình, người đánh xe chạy vòng vòng

quanh viện, lại gào lên:

“Lên quan đi, ta không đi nữa!

Ta không đánh xe cho giặc cướp ...Ái chà, người đánh chết ta rồi!”, định xô cổng chạy ra ngoài, Ngọc Kiều Long đã sấn tới, một cước đá y ngã lăn ra, đồng thời vút một tiếng đập roi xuống, cao giọng nói:

“Người có đi nữa hay không?”.

Người đánh xe lăn lộn dưới đất khóc nói:

“Trời ơi, trời ơi! Ta không đi nữa, người đánh chết ta ta cũng không đi!”. Ngọc Kiều Long vung roi định đánh tiếp, không ngờ sau lưng đã có người kéo tay nàng lại, nói:

“Bằng hữu, người đánh thêm mấy roi nữa cũng được nhưng lại không đánh chết người ta sao? Mở mắt ra mà nhìn xem đây là chỗ nào?”. Ngọc Kiều Long quay lại nhìn, thấy là một người khách trung niên, vóc dáng khỏe mạnh, mặc áo khoác màu lam, hai mắt rất to, mặt đầy vẻ tức giận. Ngọc Kiều Long giật mạnh tay lại, hỏi:

“Người là cái gì? Người quản được à?”. Người kia lạnh lùng nói:

“Người thiên hạ quản việc thiên hạ! Ta tên Lỗ Bá Hùng”.

Ngọc Kiều Long vừa nghe nói người này họ Lỗ, nổi giận của nàng lại trút vào y.

Lỗ Bá Hùng lại nói:

“Bằng hữu! Ta thấy ngươi tuy còn trẻ nhưng nhất định cũng thường đi lại trong giang hồ, nhất định hiểu rõ quy củ giang hồ, không thể tùy ý làm càn, một câu không hợp là đánh người như vậy thì không đảm bảo được là người không bị thua thiệt đâu!”. Ngọc Kiều Long xì một tiếng, nói: “Người không quản được ta đâu”. Lỗ Bá Hùng vỗ ngực nói:

“Ta muốn quản đấy, chỉ cần ngươi dám đánh y roi nữa, ta sẽ cho ngươi một quyền!”. Nói xong xắn tay áo lên để lộ ra một cánh tay cứng rắn như sắt, nắm tay to gấp đôi nắm tay của Ngọc Kiều Long. Đám khách bên cạnh có người nói:

“Đúng, phải quản giáo thằng tiểu tử này, đánh sưng cái mặt đẹp trai của y lên mới thật hả dạ”. Có người nói:

“Đây là đại tiêu đầu Lỗ đại gia ở phủ Thái Nguyên”. Lỗ Bá Hùng chỉ nhìn xem Ngọc Kiều Long chịu thua hay không chịu, tiểu nhị bước qua khuyên:

“Xong rồi, xong rồi! Hai vị lão gia không cần nổi giận, có gì cứ thông thả mà nói”. Không ngờ Ngọc Kiều Long xô tiểu nhị một cái, tiểu nhị lão đảo suýt ngã.

Ngọc Kiều Long sấn tới một bước, vung quyền đánh Lỗ Bá Hùng, tay quyền như sao bay, thân hình như chớp giật. Lỗ Bá Hùng vội tránh qua vung tay đón đỡ. Ngọc Kiều Long

lại thuận tay kéo tay quyền của y một cái, thân hình của Lỗ Bá Hùng nghiêng về phía trước nhưng không ngã. Y lật người lại, tay đánh chân đá, thế rất hung mãnh, ép Ngọc Kiều Long lùi lại, nhưng Ngọc Kiều Long hai tay đỡ gạt, cũng không để quyền cước của Lỗ Bá Hùng chạm vào người. Lỗ Bá Hùng một quyền tiếp theo một quyền, một cước tiếp theo một cước, tay quyền như chùy sắt, quyền pháp tinh thâm, Ngọc Kiều Long bị ép lui tới cửa phòng. Tú Hương bên trong hoảng sợ kêu lên, người bên cạnh đều dán mắt nhìn, thấy Ngọc Kiều Long phải bị ăn đòn! Không ngờ Ngọc Kiều Long đột nhiên xoay người một cái tay phải vung ra, tay trái vung quyền đánh tới, bất ngờ kín đáo, thế rất mau lẹ. Lỗ Bá Hùng đang dùng thế Hoàng ưng đảo đồ định chụp Ngọc Kiều Long, nhưng không ngờ không kịp, ngực y đã trúng một quyền! Y vội vung hai tay đẩy ra, chỉ thấy Ngọc Kiều Long lại một quyền đập mạnh lên vai trái y đồng thời phóng ra một cước, y lập tức ngã huych xuống đất. Người bên cạnh đều cả kinh. Ngọc Kiều Long lại như chim ưng lật người né qua một bên. Lỗ Bá Hùng bò dậy, mặt đỏ tía, song quyền như mãnh hổ chụp tới. Ngọc Kiều Long ánh mắt rất nhanh, tay chân vung ra, đánh ngang đập thẳng, không đầy bốn năm hợp lại đánh Lỗ Bá Hùng ngã lăn xuống đất. Lỗ Bá Hùng lại bò dậy,

chạy vào phòng rút một ngọn trượng thương trở ra. Ngọc Kiều Long cũng đang vào phòng lấy kiếm, Lỗ Bá Hùng rung thương đâm vào hậu tâm nàng. Ngọc Kiều Long lách người tránh qua. Lỗ Bá Hùng lại rung thương đâm vào yết hầu nàng, nàng lại mau lẹ tránh khỏi. Lỗ Bá Hùng lại phóng thương đâm vào ngực nàng, nàng tránh qua một bên vung tay gạt ra, đột nhiên nắm cứng mũi thương, Lỗ Bá Hùng hai tay nắm cán thương đê, lật, gạt, giật, Ngọc Kiều Long lại thuận thế sấn lên đập vào vai trái Lỗ Bá Hùng một quyền, Lỗ Bá Hùng đau quá buông tay, Ngọc Kiều Long giật được thương ném ra xa, quyền cước của nàng lại như chớp đánh tới, Lỗ Bá Hùng lại ngã huỵch xuống đất. Người bên cạnh đứng nhìn đều biến sắc, có người hoảng sợ la lên “Trời ơi ...”. Ngọc Kiều Long bèn bĩu môi cười một tiếng, quay người vào phòng.

Lúc ấy, người trong viện không ai dám cao giọng trò chuyện, vì Lỗ Bá Hùng là tiêu đầu nổi danh ở Sơn Tây, ngoại hiệu là Kim thương tiên phong, Thần quyền Thái Bảo. Lần này y nhận lời mời của Hắc hổ Đào Hoàng, Kim đao Mã Mậu, Song tiên Linh quan Mễ Đại Bưu, Tam chích tiêu Thường Văn Vĩnh, vừa tới phủ Bảo Định. Vừa tới hôm qua trong hai ba hôm còn phải tới Bắc Kinh gặp bạn bè, không ngờ hôm nay lại bị một thiếu niên đẹp trai lưng ong

đánh cho một trận tơi bời hoa lá. Lúc ấy y bò dậy ngay cả thương cũng không nhặt lên, bụi đất trên người cũng không phủi, mặt đỏ bầm, đi ra khỏi khách điếm. Bên cạnh có người chặc lưỡi nói:

“Không xong! Lần này Hắc hổ Đào đại gia mà tới thì không xảy ra chuyện tan nát cả khách điếm này sao? Thằng tiểu tử kia còn ngăn chặn được à?”. Người đánh xe gậy chuyện kia lúc bấy giờ đã chạy đi.

Chủ khách điếm họ Uông, là một người lớn tuổi, vội bước tới phòng Ngọc Kiều Long, trước tiên đứng ở cửa lấy giọng hòa hoãn gọi vọng vào trong:

“Đại gia có trong phòng không? Tôi là Chưởng quỹ ở đây, mời người ra nói chuyện vài câu”. Rèm cửa mở ra, người vợ trẻ mặc áo lam quần hồng lộ nửa người ra, đồng thời thấy vị đại gia vừa đánh người lúc nãy đang ngồi trên giường cầm gương soi mặt như một cô gái đang trang điểm, con mèo thì đang ngồi bên cạnh. Người chủ khách điếm cung kính đứng chờ. Ngọc Kiều Long buông gương xuống bước ra, sa sầm mặt hỏi:

“Chuyện gì?”. Người chủ khách điếm khom lưng cười nói:

“Không có chuyện gì, chỉ là ...mới rồi người đánh người kia, y sẽ dắt người tới!”, âm thanh rất nhỏ, lại có vẻ sợ sệt, lại nói:

Người mà người vừa đánh là một tiêu đầu ở Sơn Tây, vừa tới, là Hắc hổ Đào Hoàng ở đây mời tới. Hắc hổ Đào Hoàng chắc người đã nghe qua, là ác bá ở xứ này. Y mở một tiêu điểm, thủ hạ có hai ba trăm người, Kim đao Phùng Mậu là sư phó trong nhà y, năm ngoái xây một ngôi chùa trong thành, mời Pháp Quảng đồ đệ của Tĩnh Huyền thiền sư ở Giang Nam tới trụ trì, năm rồi đại tài chủ Song tiên Linh quan Mễ Đại Bưu cúng một pho tượng vào đó. Họđều không nói chuyện lý lẽ, đều hung dữ! Tôi khuyên người đừng chọc gheo họ, đợi họ tới đây, bất kể họ nói gì, người cũng ngàn vạn lần đừng tức giận!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt.

Chủ khách điểm nói:

“Để tôi làm trung gian điều đình, ngày mai chúng tôi thuê một cỗ xe cho người, tôi thấy người nhất định là một vị quan, thân nhân của mình là quan trọng, không cần tranh chấp với người giang hồ bọn họ làm gì!”. Ngọc Kiều Long cười khẽ, nói:

“Người yên tâm, ta quyết không gây ra án mạng trong khách điểm của người đâu, nhưng bất kể bọn họ là ai mà tới đây ta cũng không sợ, người cũng đừng rườm lời với ta, đi ra đi! Bảo tiểu nhị mau đem cơm cho con mèo của ta!”. Chưởng quỹ vuốt bộ râu bạc, vái dài khẩn cầu:

“Xin đại gia giúp đỡ chúng tôi, đại gia là quý nhân đi ngang, chúng tôi lại cả nhà ngụ ở đây, chỉ làm việc mua bán, trước nay không dám đắc tội với ai!”.

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 9

**Kiểm múa người theo một mình chống cả bọn
Ứng rơi cắt rụng song hiệp thầy tranh cường**

Ngọc Kiều Long gật gật đầu nói:

“Được, chỉ cần họ tới ta sẽ ra nói lý lẽ với họ, ko thể đánh nhau chỗ các ngươi, ngươi yên tâm!”. Chủ khách điếm lại vái dài. Ngọc Kiều Long lại dặn:

“Mau báo tiểu nhị cho mèo ăn đi!”. Chủ khách điếm luôn miệng vâng dạ, Ngọc Kiều Long quay vào phòng. lát sau tiểu nhị mang cơm vào cho mèo, vì không có gan heo nên dùng thịt gà, Ngọc Kiều Long lại chê không ngon, lại sai tiểu nhị đổi một chai hương phấn hảo hạng. Tiểu nhị lại hỏi:

“Đại gia người dùng cơm gì?”. Ngọc Kiều Long nói; “Cá chép hấp, thịt dê khô nướng, thịt vo viên, viên phải nhỏ một chút, thịt xé phay, cánh gà nấu cải trắng, rượu Mai quế lộ. Như thế quán các ngươi có không?”. Tiểu nhị nói:

“xin người chờ một lúc chúng tôi đi gọi!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Đi gọi đi!”. Tiểu nhị cau mày bĩu môi đi ra khỏi phòng.

Ở đó Tú Hương rửa chén trà hai ba lần mới rót một chén bưng tới cho Ngọc Kiều Long, buồn bã hạ giọng nói:

“Tiểu thư, tôi thấy hơi sợ, lát nữa bọn ác bá kia tới có sao không?”. Ngọc Kiều Long xua xua tay nói:

“ Không sao đâu, người đừng sợ! Một thân võ nghệ của ta đủ đối phó với rất nhiều người bọn họ, chỉ là bảo kiếm là vật tùy thân không thể rời ra thì ta giữ, còn quyển sách trong hộp nữa trang và Tuyết Hồ thì người ngàn vạn lần phải giữ cho kỹ đấy”. Tú Hương gật đầu, lại buồn bã hạ giọng nài nỉ:

“Tiểu thư, chúng ta đừng gây thêm chuyện nữa! Đã gây ra quá nhiều chuyện rồi, chẳng có gì hay, chúng ta đi đường cứ cẩn thận là được, tới Hành Sơn ...”. Ngọc Kiều Long hơi tức giận, vẻ mặt sa sầm, nhưng trong lòng xoay chuyển ý nghĩ một lúc thờ dãi nói:

“Không phải ta muốn ra ngoài gây chuyện, lần này ta rời khỏi nhà là chuyện vạn lần bất đắc dĩ, người biết rồi mà. Hôm nay mấy người kia trên đường đã khinh rẻ chúng ta thế nào! Gã đánh xe mới rồi rất đáng ghét, đưa chúng ta tới đây rồi y lại đổi ý, lại đem Hắc hổ Đào Hoàng gì đó ra

dọa ta, nếu không ta cũng chẳng thèm đánh y. Còn cái gì Lỗ Bá Hùng nữa, ta ghét y là họ Lỗ!” , câu ấy khiến Tú Hương hoảng sợ giật nảy mình. Ngọc Kiều Long sa sầm mặt suốt nửa ngày chợt ngẩng lên thấy con mèo Tuyết Hồ đang cúi đầu ăn cơm, ăn rất ngon lành, nàng lại bng hết buồn hết giận, nhoẻn miệng cười.

Lúc ấy trong viện có tiếng bước chân rầm rập vang lên, có người đứng trước cửa cố ý ho háng, Tú Hương sợ biến sắc, Ngọc Kiều Long lập tức tuốt thanh Thanh Minh kiếm vén rèm bước ra. Chỉ thấy cửa phòng mở ra, phía ngoài có bốn đại hán lưng hùm vai gấu, đều mặc áo dài tề chỉnh. Trong đó có một người râu quai nón tướng mạo rất hung dữ, vòng tay nói:

“Lão huynh có phải là người vừa tử võ với Lỗ tiêu đầu không?”. Ngọc Kiều Long sa sầm mặt gật gật đầu nói:

“Không sai!”. Người kia lại nói:

“Xin thỉnh giáo cao danh quý tính?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta cứ hỏi người trước đã”. Người ấy nói:

“Huynh đệ là em kết nghĩa của Song tiên Linh quan Mã Tam gia, Hắc hổ Đào Hoàng cũng là anh em kết nghĩa của ta”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta không hỏi người khác, ta hỏi người kia”. Người ấy nói:

“Ta tên Thường Văn Vĩnh, được người ta cho một cái

ngoại hiệu là Tam chi tiêu, lại gọi là Phi tiêu Thường, cũng có chút tên tuổi ở Giang Nam Hà Bắc”. Ngọc Kiều Long xua xua tay nói “Đừng rườm rà, ta tên Long Cẩm Xuân, người tìm ta có chuyện gì thì nói mau đi”. Phi tiêu Thường nói:

“Mẽ Tam gia đại ca của ta đang cùng Lỗ tiêu đầu chờ người ở Tụ Tinh lâu, mời người tới chơi uống vài chén rượu, đôi bên gặp gỡ!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Chỗ ta đây sắp đem cơm rượu lên, trong phòng ta còn có nữ quyền không rời ra được”. Phi tiêu Thường cười một tiếng nói:

“Long gia, người cho ta là kẻ xấu không biết nghĩa khí giang hồ à? Quý quyền của người ở đây, bọn ta quyết không kinh động. Chỉ mời người tới Tụ Tinh lâu, gặp Mẽ tam gia nói chuyện một lúc, ta thấy lão huynh người cũng là một hán tử có can đảm, chắc không đến nỗi không dám đi chứ?”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Không cần nói khích, người cứ ra cửa chờ, ta sẽ đi với người”. Nói xong nàng quay vào phòng tra bảo kiếm vào vỏ, cầm vỏ kiếm bước ra. Nàng và bọn Phi tiêu Thường cùng đi. Nàng đi phía sau, ra khỏi cửa khách điếm, thấy có mấy người đưa mắt nhìn, lại có người đi theo phía sau, dường như đoán rằng lát nữa ắt có một trường quyết đấu

náo nhiệt.

Lúc ấy trên trời đầy ráng chiều màu gấm, gió xuân từng trận nổi lên lay động vạt áo bào mây tro của Ngọc Kiều Long. Nàng thái độ hiên ngang, rảo chân bước đi. Mọi người đều biết nàng là thiếu niên học võ chứ không ai nhận ra là một vị tiểu thư con quan. Nàng theo sát bọn Phi tiêu Thường, từ cửa bắc đi tới cửa tây, ở đó lại có một tửu quán rất lớn, trên biển khắc “Tự Tinh lâu”. Trước cổng còn có mấy lá cờ viết những câu thơ “Lý Bạch đấu rượu thơ ngàn bài; Trong chợ Trường An say cả ngày; Thiên tử gọi tới không lên thuyền; Tự xưng thần chính tửu trung tiên” gì đó.

Phi tiêu Thường gọi một người lên báo trước, rồi xòe một tay mời Ngọc Kiều Long lên lầu. Ngọc Kiều Long gật đầu không hề do dự sợ hãi. Nàng một tay vén vạt áo, một tay cầm bảo kiếm, âm âm âm bước lên thang. Chỉ thấy trên lầu khá rộng rãi, bày không ít bàn ghế, nhưng lúc ấy bỏ trống một nửa, chỉ có ta người người khách. Mấy người này vừa thấy Ngọc Kiều Long lên lầu, quá nửa đều quay lại nhìn, chỉ có hai người ngồi yên không động đậy. Một người là tăng nhân, tuổi khoảng hơn ba không tuổi, trên mặt có mấy nốt rỗ, một người thì đang ngồi đó tức tối, chính là Lỗ Bá Hùng vừa bị Ngọc Kiều Long đánh tơi tả ở

khách điếm. Ngọc Kiều Long ngang nhiên đứng lại, chỉ thấy mấy người bên đối phương đều nhất tề đưa mắt nhìn nàng từ trên xuống dưới. Có một người khoảng trên dưới bốn không tuổi, dáng cao gầy, bộ râu ngắn rất rậm ôm quyền nhìn nàng nói:

“Đội ơn đã quang lâm, quả nhiên mời một tiếng là tới ngay, huynh đệ họ Mễ, tự Đại Bưu, cũng là khách ở đây. Vì học được vài chiêu võ nghệ, nên bình sinh rất kính trọng các vị sư phụ dạy võ, hôm nay nghe vị Bàn lão đệ đây trên đường về nói lại”. Y chỉ chỉ một người đang tức giận đứng bên cạnh. Ngọc Kiều Long nhìn qua té ra là hán tử mặt đen bị mình phóng tên đã thương trên đường. Lại nghe Mễ Đại Bưu nói:

“Mới biết cáchạ võ nghệ tuyệt luân, lại có một thanh bảo kiếm chém gang chặt sắt, nên rất ngưỡng mộ. Mới rồi Lỗ tiêu đầu lại tới nói y cũng đã lãnh giáo võ nghệ của các hạ trong khách điếm, y rất khâm phục. Mới rồi ta sai người anh em tới mời các hạ tới đây, một là để giảng hòa cho mọi gnf, hai là để học hỏi học hỏi!”. Ngọc Kiều Long thấy Song tiên Linh quan Mễ Đại bưu thái độ vô cùng hòa hoãn, nàng cũng hơi bớt giận, vòng tay nói:

“Không hề gì, nếu các người nhận thua, nói rõ với ta thì ta cũng không tiện ép người quá đáng”. Rồi không chờ chủ

nhân ngồi xuống, nàng đã ngồi xuống trước. Lỗ Bá Hùng lại vung quyền đập xuống bàn, chén bát tung lên loảng xoảng, nói:

“Lỗ Bá Hùng ta đi lại giang hồ nhiều năm, chưa từng bị nhục như hôm nay. Thật ra người võ nghệ cao cường, ta quyền pháp kém cỏi thì thua dưới ta người cũng không đáng gì. Một hai năm sau chúng ta gặp nhau tỷ thí lại cũng được. Nhưng hôm nay vốn là ta can thiệp chuyện bất bình!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Ta không khiến người can thiệp chuyện bất bình nào cả”, Lỗ Bá Hùng đứng dậy vung quyền trợn mắt, Mễ Đại Bưu và mọi người vội cản y lại. Ngọc Kiều Long chỉ ngồi yên cười nhạt, nét mặt không hề thay đổi. Mễ Đại Bưu nói:

“Xin thỉnh giáo cao danh quý tính của các hạ”. Ngọc Kiều Long sờ sờ cằm, lắc lư nói:

“Ta tên Long Cẩm Xuân”. Mễ Đại Bưu nói:

“Ngưỡng mộ đã lâu!”. Lại nói:

“Quý phủ ở đâu?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Cam Túc”. Mễ Đại Bưu rất kinh ngạc, vì xưa nay chưa gặp ai biết võ nghệ mà lại vô lễ như thế, vả lại y quả nhìn không ra thiếu niên giống con gái này mang một thân võ nghệ, Lúc ấy bèn chấp tay cười nói:

“Không nên nhiều lời, nhưng đã là bằng hữu giang hồ,

hiện đã chịu quang lâm tới đây, huynh đệ cũng phải hỏi rõ một chút, không biết tôn sư là vị nào? Võ nghệ là theo nội gia hay ngoại gia?”. Ngọc Kiều Long ngẩng đầu nói: “Không ai xứng đáng dạy võ nghệ cho ta cả, chỉ có Á hiệp và Giang Nam Hạc ở núi Cửu Hoa, hai người đó còn có thể tính là sư huynh của ta”. Pháp Quảng bên cạnh lập tức đứng phất dậy.

Mẽ Đại Bưu kinh ngạc biến sắc, cười gượng một tiếng, lại hỏi:

“Ta nói ra hai người, xem Long huynh có biết không nhé?”.

Ngọc Kiều Long hỏi:

“Người nào?”. Mẽ Đại Bưu nói:

“Lý Mộ Bạch ở Nam Cung, Du Tú Liên ở Cự Lộc”.

Ngọc Kiều Long gật đầu cười khẽ nói:

“Biết! Họ đều là người một nhà với ta nhưng đều là bại tướng dưới tay ta”. Mẽ Đại Bưu cười một tiếng rồi hỏi:

“Còn Tĩnh Huyền thiên sư ở Giang Nam thì sao?”. Ngọc

Kiều Long lắc đầu nói:

“Chưa nghe nói tới, đại khái cũng là kẻ vô danh, có làm đồ đệ của ta ta cũng không nhận”. Nàng vừa nói tới đó, không ngờ ngón tay của Pháp Quảng hòa thượng đã bên cạnh điểm vào mặt. Ngọc Kiều Long mắt sáng tay nhanh vì một tiếng gạt tay Pháp Quảng ra. Lúc ấy có người phía sau

vung đao chém tới, Ngọc Kiều Long mau lẹ tránh qua, thanh Thanh Minh kiếm soảng một tiếng đã tuốt ra khỏi vỏ. Họ Bành mặt đen vội rút đơ đao, Lỗ Bá Hùng nhấc một chiếc ghế ném vào Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long tránh qua một bên, chiếc ghế rơi ầm xuống ván gỗ. Pháp Quảng hòa thượng rút đôi phán quan bút ra (hình thù như cây bút, đúc bằng sắt ròng, chuyên dùng để điểm huyết) như con độc xà vọt tới điểm vào hông Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long dùng thanh kiếm Thanh minh quét ngang một phát, mũi nhọn của ngọn bút rơi ngay xuống đất.

Lỗ Bá Hùng vớ một chiếc ghế nhỏ ném tới lại trượt, mấy người kia đều cầm bầu rượu chén bát ném túi bụi qua nhưng đều bị Ngọc Kiều Long vung kiếm vươn tay phóng cước hất tung ra. Nàng quát một tiếng:

“Nếu có chuyện gì thì đừng trách ta!”, thân hình chuyển động như chim, kiếm thế như ượng lật cánh.

Lúc ấy lại có mười mấy người dưới lầu tràn lên, đoản đao trường thương nhất tề sấn vào. Ngọc Kiều Long tay không dừng kiếm, chân không ngừng bước, kiếm thế không có chỗ nào sơ hở, thoát vọt lên bàn, thoát nhảy qua giang hồế. Thanh kiếm của nàng liên tiếp chém gãy binh khí của đối phương như cỏ non gặp sương lạnh, đối phương đều kinh hoảng lùi lại như chồn thỏ gặp cọp, tiếng binh khí va

chạm, bang ghé ngã đổ hòa với tiếng người bị thương kêu la, tiếng ngoài trợn oai chửi mắng, trên lầu sôi lên, trời long đất lở. Chợt có người đưa tới cho Mễ Đại Bưu một đôi cương tiên. Mễ Đại Bưu bèn nhảy lên bàn nhấc roi quát lớn:

“Không được đánh bừa bãi, để một mình ta đơn đả độc đấu với Long Cẩm Xuân y!”. Pháp Quảng cũng rẽ mọi người bước ra, y vẫn muốn dùng thủ pháp điểm huyết để thủ thắng.

Lúc ấy mọi người đã vây Ngọc Kiều Long vào giữa, Pháp Hoàng bước tới, ngọn phán quan bút có mũi nhọn lại điểm tới. Ngọc Kiều Long vũ động kiếm quang, thân hình theo ánh kiếm nhảy lên lan can, phía ngoài lan can là phố lớn, lúc ấy người trên phố rất hỗn loạn, đều ngẩng nhìn lên lầu, vô cùng hoảng sợ.

Ngọc Kiều Long lưng quay ra ngoài, một chân đứng trên lan can, một chân đạp lên bậu cửa sổ, mũi kiếm trở xuống, choang choang choang lại chém đứt mấy ngọn binh khí. Đột nhiên Mễ Đại Bưu sấn lên, song tiên quét vào chân nàng, Ngọc Kiều Long nghiêng người một cái lại nhảy lên một cái ghé, kiếm quang chớp lên đầu Mễ Đại Bưu, Mễ Đại Bưu vội vung roi đỡ sạt một tiếng, ngọn cương tiên đã bị chặt đứt một đoạn. Thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều

Long bay lượn, đánh tan địch nhân sau lưng và hai bên, như một đàn ong độc phóng vào ngực Mễ Đại Bưu. Mễ Đại Bưu tay còn nửa đoạn cương tiên, rất khó đón đỡ, đành lùi về phía sau, lưng đập vào lan can, cái lan can này vốn không vững chắc gì lắm. Ngọc Kiều Long thân thể nhẹ nhàng đứng lên còn được, nhưng không thể chịu được thân hình y dựa vào, vả lại kiếm của Ngọc Kiều Long lại đánh tới rất rát, ngọn roi của y quả thật không sao đón đỡ, y trong khoảnh khắc có liên quan tới tính mạng ấy không ngừng lùi lại, chỉ nghe một tràng rắc rắc âm âm, cái lan can đã gãy rời. Thân hình cao gầy của Mễ Đại Bưu rơi từ trên lầu cao hai trượng rơi xuống, không bị thương nặng nhưng đè mấy người xem ngã dúm dúm.

Nửa ngọn roi gãy của y cũng bay khỏi tay đập vỡ tám biển hiệu của cửa hiệu đối diện, kể đập vào đầu một người làm y ngất luôn, người trên phố đại loạn.

Lại thấy có người trên lầu rơi xuống, đó là gã họ Bành mặt đen, y đã thành sống dở chết dở.

Lúc ấy rất nhiều người trên lầu đều hoảng sợ chạy xuống.

Pháp Quảng cũng chạy xuống, trên lầu chỉ còn có Ngọc Kiều Long. Nàng cầm kiếm vừa nhìn xuống đất, Phi tiêu Thường bên dưới bèn phóng lên một mũi phi tiêu, phóng rất chuẩn xác nhưng Ngọc Kiều Long vung tay chụp được,

chụp cũng rất chuẩn xác. Người trên phố kêu la bỏ chạy, giây lát lại có quan quân kéo tới. Đồng thời lại thấy có bốn con ngựa từ phía tây phóng tới, người trên ngựa tìm cương lại, người tám người nhất tề xuống ngựa lên lầu. Lúc ấy Ngọc Kiều Long một mình đứng trên lầu, đang thở gấp, chợt nghe tiếng động ở thang lầu, nàng vội vung kiếm ra, lại thấy từ dưới có mấy người đi lên. Người đi đầu khoảng hơn ba mươi tuổi, khuôn mặt đen, thân hình nhỏ thó. Người này mặc áo khoác bằng đoạn, tay cầm roi ngựa, không có binh khí, hướng về Ngọc Kiều Long vòng tay một cái nói:

“Huynh đệ là Hắc hổ Đào Hoằng” rồi chỉ chỉ một đại hán sau lưng, nói:

“Đây là sư phụ Kim đao Phùng Mậu. Bằng hữu, người đừng sinh cường, phủ bảo định hiện nay không phải như ngày trước. Ngày trước Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, Dương Tiểu Thái tước tới đây gây họa, bọn ta vì là người thổ trước lên có chỗ úy kỵ, không muốn gây chuyện với họ. Hôm nay bất kể là ai, chỉ cần dám tới đây gây họa, thầy trò bọn ta quyết không tha y!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ai cần người tha hay không tha, người muốn làm gì?”.

Hắc hổ Đào Hoằng nói:

“Ta muốn tử võ với người, bây giờ đã chiều rồi, bọn ta

cũng không mang binh khí theo, người chọn thời gian và địa điểm đi! Bất kể người đánh thắng bao nhiêu người cũng không thể được coi là anh hùng, chỉ thắng hoặc hòa với Đào Hoàng và sư phó của ta là Bàn Tứ gia đây thì mới có thể ra khỏi phủ Bảo Định, nếu không người không đi được đâu”. Ngọc Kiều Long nói:

“Cần gì chọn thời gian địa điểm, ngay bây giờ, tại đây. Các người cứ lấy binh khí lên động thủ với ta”. Hắc hổ Đào Hoàng nói:

“Ở đây chật hẹp, dưới kia lại có quan quân tới, nhất định không cho chúng ta đánh nhau trên lầu, nếu người có gan thì tới nhà ta, trước nhà ta rất rộng rãi, kiếm pháp của người cũng dễ thi triển”. Ngọc Kiều Long hừ hừ cười nhạt nói:

“Được lắm! Các người cứ xuống lầu chờ, ta sẽ đi theo ngay”. Hắc hổ Đào Hoàng cười nhạt nói “Có Kim đao Phùng Tứ gia ở đây, Phùng Tứ gia là hảo hán quang minh lỗi lạc, bọn ta lại ám toán người à?

Người xuống đi!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Trước nay ta chưa từng nghe tới tên họ các người, ai biết các người là hàng người nào!”. Hắc hổ Đào Hoàng và Kim đao Phùng Mậu đều căm tức xuống lầu.

Lúc ấy trời đã chiều, các cửa hiệu buôn bán bên dưới đều

không dám thắp đèn, tầng dưới của quán rượu cũng không có người khách nào, cả chủ quán và hai người làm đại khái cũng đã chạy trốn, ở dưới lầu vẫn còn đoạn cương tiên bị gãy. Bọn Mã Đại Bưu đã đỡ những người bị thương đứng qua một bên, đám người xem kẻ nhút nhát thì đã bỏ chạy từ sớm, kẻ bạo dạn thì đứng xa xa nhìn nhìn. Mươi mấy viên sai quan yêu đao đều đã tuốt ra khỏi vỏ, xiềng khóa rung lên loảng xoảng, nhưng bị Hắc hổ Đào Hoàng can ngăn. Y nói:

“không cần đếm xỉa tới bọn ta, đây là chuyện riêng thôi mà, nếu không có án mạng thì quý vị không cần bận tâm”.
Mấy người trấn định dắt ngựa tới, Phi tiêu Thường đứng sau một con ngựa, trong tay đã cầm sẵn một ngọn phi tiêu, chỉ chờ Ngọc Kiều Long xuống lầu ra cửa là y sẽ phóng ra, nhưng trên lầu tối om, không có động tĩnh gì, suốt nửa ngày cũng không thấy Ngọc Kiều Long xuống lầu. Mọi người ngẩng đầu lên nhìn, lại có người cao giọng chửi:

“Xuống đây đi, xuống đây đi!

Không dám xuống à?”. Liên tiếp chửi hồi lâu, đột nhiên có một cái ghế trên lầu bay xuống. Bọn Đào Hoàng vội vàng tránh qua một bên, cái ghế ầm ầm một tràng rơi xuống giữa đường, kế đó lại là một cái mặt bàn bay xuống. Một tràng đình theo tiếng động ngã lăn ra. Kim đao Phùng Mậu

tức giận quát:

“Như thế đâu phải anh hùng!”. Y muốn cầm đơn đao xông lên lầu, chợt thấy trên lầu có một người theo cái ghế bay xuống, thân hình như én bay hạc lượn, ánh kiếm như cầu vồng. Ngọc Kiều Long đã xuống tới dưới lầu. Mọi người không thấy chân nàng chạm đất, chỉ thấy nàng cướp từ tay bọn tráng đinh một con ngựa, nhảy lên phi về phía tây. Phi tiêu Thường phóng theo một mũi phi tiêu. Ngọc Kiều Long vung kiếm gạt, choang một tiếng đánh rơi xuống đất, mũi thứ hai của Phi tiêu Thường phóng tới lại bị Ngọc Kiều Long chụp lấy phóng trả. Một tráng đinh trúng tiêu ngã lăn ra. Mũi thứ ba thứ bốn cũng đều bị đánh rơi. Đào Hoảng và Phùng Mậu nhất tề nhảy lên ngựa quát:

“Đừng chạy!”. Ngọc Kiều Long trên ngựa quay đầu vẫy vẫy kiếm nói:

“Lại đây!”, rồi thúc ngựa phóng mau về phía tây.

Lúc bấy giờ người ngựa như một làn sóng ào ào tràn theo, trong giây lát đã ra khỏi cửa tây, sắc chiều đã tràn ngập trên đồng trống. Ngọc Kiều Long giục ngựa quay lại, nói với Đào Hoảng:

“Đánh nhau ở đây được rồi chứ?”. Đào Hoảng tay không có binh khí, vội lùi lại phía sau. Kim đao Phùng Mậu múa song đao trong tay thúc ngựa phóng tới. Lúc ấy phía tây lại

có một toán tráng đinh của họ Đào kéo tới, thấp mười mấy chiếc đèn lồng, hơn hai mươi ngọn đuốc, một vàng ánh đèn ánh lửa loang loáng trên bóng cây cối càng lúc càng tới gần.

Kim đao Phùng Mậu là hảo hán ở Thẩm Châu, ngoài lần thất bại dưới tay Lý Mộ Bạch thì bình sinh chưa từng cúi đầu trước người nào. Hiện tại y giục ngựa vung đao, Ngọc Kiều Long thì kiếm bay ngựa nhảy, đánh nhau trên ngựa năm ta hiệp thì nhất tề nhảy xuống đất. Phùng Mậu khí thế hung hăng, song đao như phượng hoàng giương cánh, đao trái đâm, đao phải chém, Ngọc Kiều Long vung kiếm đón đỡ, tung người vọt lên như gió mạnh thổi mây, thoát lui thoát tới. Phùng Mậu đao trái hộ vệ đao phải, thay đổi đao pháp, vung đao chém ngang. Ngọc Kiều Long nghiêng người sấn vào, kiếm như đại bàng xòe cánh, lưỡi kiếm sắc bén chém thẳng xuống Phùng Mậu. Phùng Mậu thân hình xoay theo lưỡi đao, Ngọc Kiều Long cũng lùi lại vung kiếm chờ đao thế của đối phương biến hóa. Lúc ấy đèn lửa đã tới gần, ánh lửa soi lên Ngọc Kiều Long xinh đẹp, lúc ở tửu điểm nàng đã cởi chiếc áo khoác ngoài giắt ở lưng cùng vỏ kiếm, bím tóc buông xuống trước ngực, dáng mạo cực kỳ tuấn tú. Kim đao Phùng Mậu thẹn thùng tức giận nghĩ thầm, ngay cả giao thủ với một gã đàn ông giống hệt

con gái mà cũng không thắng được thì mình còn là hào kiệt gì nữa?

Đao pháp của y mau lẹ biến đổi, Ngọc Kiều Long thân hình xoay nhanh, bảo kiếm rung lên. Qua lại thêm ba bốn hiệp, đột nhiên Hắc hổ Đào Hoàng lấy từ tay trắng dính một cặp song đao nhảy xuống ngựa xông vào. Ngọc Kiều Long một thanh kiếm chặn đứng bốn ngọn đao, triển khai kiếm pháp quỷ thần bất trắc trong quyển sách mà nàng mười năm luyện tập, vù vù thân hình theo bóng kiếm bay múa. Lúc ấy Phùng Mậu và Đào Hoàng dưới ánh đèn đã thấy không thể cậ vào sức khỏe để thủ thắng. Lỗ Bá Hùng cảm thương, Thường Văn Vĩnh rút một thanh đao, Pháp Quảng hòa thượng đối dùng một ngọn thiền trượng đều cùng từ hai bên sấn vào. Thiền trượng rít gió, mũi thương bay hoa, ánh đao lóe chớp.

Nhưng Ngọc Kiều Long lui tới qua lại, chặn trước đỡ sau, chém trái đâm phải, hết kiếm này tới kiếm khác liên tiếp đánh ra. Trong ánh đèn lửa chỉ thấy bóng dáng xinh đẹp của nàng bay lượn, vả lại càng đánh càng nhanh, kiếm pháp bộ pháp không hề rối loạn, thần thái sắc mặt không hề thay đổi.

Phùng Mậu cả giận quát “Xông vào!”. Lập tức đao thương và thiền trượng tụ cả vào một chỗ, như một cây đại thụ

đúc bằng sắt thép đổ xuống. Nhưng Ngọc Kiều Long vung bảo kiếm chém bừa ra, Đào Hoảng, Trương Văn Vĩnh, Lỗ Bá Hùng lại đao đứt thương gãy, đều hoảng sợ lùi lại. Chỉ còn hai người Phùng Mậu và Pháp Quảng giao đấu với nàng. Phùng Mậu lại không ngừng thở hồng hộc, không ngờ gã tiểu bối này lại khó trị đến thế, y rất kinh ngạc! Nghĩ lại kiếm pháp của Lý Mộ Bạch chẳng qua cũng chỉ đến thế, rốt lại thì gã trẻ tuổi này là ai? Pháp Quảng hòa thượng thiên trượng đánh ít mà điểm thì nhiều, một trăm linh tám thủ pháp điểm huyết y đều đã sử dụng hết, mà những huyết nguy hiểm nhất như Nảo hộ, Á môn y đều đã dùng sức điểm tới. Nhưng không chờ cho đầu trượng của y chạm tới người, Ngọc Kiều Long đã vung kiếm ra, y sợ trượng bị chém gãy lại vội rút về. Y cũng nhận ra người trẻ tuổi này cũng rất thông thạo cách điểm huyết, mấy chiêu của mình đều vô dụng đối với y, nên cũng không dám cố sức xông vào để nếm mùi đau khổ. Chỉ có Kim đao Phùng Mậu tuy thở hồng hộc, nhưng càng đánh càng dũng mãnh, đột nhiên thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều Long lại chặt gãy thanh đao trong tay trái y, y vẫn cầm thanh đao kia ác đấu với Ngọc Kiều Long.

Bọn Đào Hoảng lại đổi binh khí khác xông vào, dám tráng đinh ngoài những người cầm đèn đuốc tất cả đều vung

đao múa côn xông lên bao vây Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long vội cướp một con ngựa nhưng nhảy lên rồi vẫn chưa chạy, chỉ vung kiếm quát lớn:

“Các người còn chưa chịu thua à? Nếu các người còn xông vào thì ta phải giết các người đấy! Có chết thì đừng oán Long Cẩm Xuân ta ra tay tàn độc!”. Đám tráng đinh đều không ai dám sấn vào. Trương Văn Vĩnh lại phóng hai mũi phi tiêu. Ngọc Kiều Long vung kiếm gạt rơi xuống đất, con người anh hùng như thế khiến bọn Phùng Mậu, Đào Hoảng không thể không bốt giận. Phùng Mậu cản mọi người lại, y một tay cầm đao bước lên cao giọng nói:

“Long Cẩm Xuân sư phụ người rốt lại là ai?”. Ngọc Kiều Long quát trả lời:

“Các người không xứng đáng để hỏi”. Lại cười khẽ một tiếng, vỗ ngực nói:

“Ta à, ta là Tiêu sai nhân gian một kiếm tiên; Thanh Minh sắc bén vượt Long Tuyền, Dù cho Du Lý Giang Nam Hạc; Đều phải cúi đầu xin xót thương; Sa mạc bay về một bóng rờn; Vốn lai vô ảnh khứ vô tung; Các người chồn cáo mà xâm phạm; Cũng như bọ ngựa chống thần long”, giọng nói uyển chuyển vừa giúrt, một tay vung roi mở đường, một tay giật cương phóng đi. Mấy mươi đại hán giang hồ tay cầm binh khí đứng đó không ai dám cản nàng lại.

Ngọc Kiều Long trong đêm tối mênh mông giục ngựa chạy về phía đông bắc một chặng rất xa, quay đầu lại nhìn, thấy đám đèn lửa kia đi về phía tây. Ngọc Kiều Long cũng cảm thấy hơi mệt mỏi, nàng bèn cho ngựa đi chậm lại, hồi lâu mới về tới quán trọ ở cửa bắc, thấy trước quán trọ treo hai ngọn đèn lồng, trên viết tên khách điếm. Có vài người đứng dưới đèn nhìn nhìn bàn tán, vừa thấy Ngọc Kiều Long trở về vội vàng nép qua một bên, nhưng đều ngẩng nhìn với vẻ kinh ngạc. Ngọc Kiều Long không đếm xỉa gì tới, cưỡi ngựa thẳng vào trong, xuống ngựa đưa cương cho tiểu nhị, nói:

“Con ngựa này cũng là cả ta, chăm sóc cho kỹ, bất kể ai tới đòi cũng không được đưa!”. Tiểu nhị luôn miệng vâng dạ.

Ngọc Kiều Long lại cầm kiếm bước vào viện, vào trong phòng, chỉ thấy trong phòng thấp hai ngọn nến, trên bàn bày rất nhiều thức ăn. Tú Hương xuống giường nói:

“Đại gia về rồi! Thức ăn nguội hết cả!”. Ngọc Kiều Long nhẹ nhàng nói:

“Không hề gì”. Nàng ngồi xuống giường nghỉ ngơi, thanh bảo kiếm đặt trên người, ôm con mèo nựng nịu một lúc, hỏi:

“Ta đi rồi ở đây có chuyện gì không?”. Tú Hương noi:

“Mới rồi có hai người ở nha môn tới hỏi lai lịch của người”.

Ngọc Kiều Long biến sắc, vội hỏi:

“Người trả lời như thế nào?”. Tú Hương hạ giọng nói:

“Tôi trả lời như đã dặn”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, lại ngẫm nghĩ một lúc, thấy con mèo Tuyết Hồ đang đứng lên vươn lưng, hai con mắt xanh lè trông rất giống một vị anh hùng.

Ngọc Kiều Long chột thờ dài một tiếng, Tú Hương bên cạnh ngẩn ra. Ngọc Kiều Long ăn một ít cơm rồi nói “Ngủ thôi!”. Tú Hương vội đóng cửa phòng.

Ngọc Kiều Long xoa tay nói:

“Người đừng ra”. Nàng ngồi dậy, đầu tiên ngờ ngác một lúc, đột nhiên hát tám rèm ra khiến Tú Hương giật nảy mình. Ánh đèn soi ra ngoài phòng, bên ngoài không có gì lạ. Ngọc Kiều Long lòng bàn tay phải hướng ra phía ngoài hộ vệ phía trước ngực rồi mau lẹ bước ra cửa, quay nhìn bốn phía, lại kiểm tra hết bàn ghế, sau đó nàng mới bước ra cửa, rồi trở vào phòng. Tám rèm rơi xuống sau lưng nàng, nàng cũng yếu điệu uốn lưng vai, thanh kiếm và nỏ tiến đều đặt bên gối, thổi tắt đèn mới lên giường. Trên giường Tú Hương đã trải chăn cho nàng, nhưng nàng lại gạt qua một bên không đắp. Tú Hương trên gối lại hạ giọng thì thào:

“Tiểu thư, bao nhiêu ngày nữa chúng ta mới tới Hành Sơn?”. Ngọc Kiều Long đáp:

“Người đừng sốt ruột, tới Hành Sơn nếu ta thấy không thích, có thể ta không ở lại đâu!”. Tú Hương nói:

“Hay là chúng ta đi Tân Cương!”. Ngọc Kiều Long thở dài một tiếng, nói:

“Được rồi, người đừng lằng nhằng nữa, để ta nghỉ một lúc. Thật là!”. Nói xong câu ấy đột nhiên lại như mỉm cười, nói:

“Bây giờ ta cảm thấy ta đúng là chồng của người, người thì đúng là một bà vợ cứ lằng nhằng trên giường”. Tú Hương hoảng sợ nói:

“Đến bây giờ mà còn trêu ghẹo tôi à!”. Ngọc Kiều Long cười hì hì, đột nhiên ôm lấy Tú Hương thật chặt, Tú Hương cảm thấy nước mắt nóng hổi của tiểu thư rơi xuống mặt, cô ta thở dài hạ giọng nói:

“Người làm sao thế? Ờ!”.

Ngọc Kiều Long như một đũa trề rúc vào lòng Tú Hương khóc, khiến Tú Hương không có cách nào, khuyên giải thì không dám lớn tiếng, giã ra cũng giã không được. Qua một hồi lâu, chợt thấy Ngọc Kiều Long trở mình, nàng mò lên cạnh gối một cái, giơ thẳng tay ra, chỉ nghe cửa sổ gián dấy soạt một tiếng, ngoài cửa sổ có người kêu lên:

“Trời ơi!, trời ơi, trời ơi, trời ơi, chết tôi rồi ...”, tiếng sau

thê thảm hơn tiếng trước, nhỏ giọng hơn tiếng trước. Ngọc Kiều Long vờ chần trùn kín đầu, nằm trong chần cườì một hồi mới nghe ngoài cửa sổ có tiếng bước chân người rầm rập, nói:

“Không có gì đâu! Không có gì đâu! Các vị cứ về phòng đi!”, là giọng của tiểu nhị. Lại nghe có người nói:

“Mắt trái là một mũi tụ tiễn ..., nhất định phải mù rồi!”. Ngọc Kiều Long nằm sấp trên gối phì cườì, một đêm trôi qua.

Hôm sau Ngọc Kiều Long dậy lúc tám giờ, nàng bên trong phòng gọi tiểu nhị mang cháo vào. Tiểu nhị đứng ngoài nói “Vâng”, có vẻ vừa cung kính vừa sợ sệt. Ngọc Kiều Long bảo Tú Hương mang quần áo cho nàng thay, ngực nàng bó lại một lớp the trắng thật trắng, vì quần áo đàn ông mang theo không nhiều, nên bên trong vẫn mặc áo lót màu hồng, bên ngoài mặc áo ngắn đoạn xanh, bẻ cổ áo màu đỏ giấu xuống bên trong, cài cúc cổ áo thật chặt, quần rộng bằng đoạn xanh, quần xà cạp bằng dây đỏ, hài bằng đoạn xanh, phía ngoài mặc một chiếc áo bào rộng bằng đoạn màu lam. Vừa xuống giường. đầu tiên dùng nước hôm qua còn lại rửa mặt, lấy phấn và dầu trét lên lỗ xâu tai, soi gương nhìn kỹ, không nhìn thấy lỗ xâu tai nữa mới mở cửa phòng, vênh mặt lên cố ý dùng giọng thô lỗ nói:

“Tiểu nhị, mang nước rửa mặt!”. Tiểu nhị vâng dạ chạy tới,

lần lượt bung vào hai chậu nước. Tú Hương đã thu dọn chần nệm, đi hài cong, tha thướt soi gương chải tóc, lại hỏi tiểu nhị:

“Đại gia bảo người nấu cháo, đã xong chưa?”. Tiểu nhị nói:

“Xong rồi, xong rồi, vừa nấu xong!”. Ngọc Kiều Long như đàn ông ngang nhiên nói:

“Cho con mèo ăn trước đã!”. Tiểu nhị lại vâng dạ, Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Đêm qua ở đây có chuyện gì thế? Ai kêu la âm ỉ trong viện thế?”. Tiểu nhị sắc mặt trắng bệch ngược mắt nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, lắc đầu làm ra vẻ sửng sốt, nói:

“Tôi không biết!”. Ngọc Kiều Long cầm chiếc khăn ướt lau mặt xong, ngồi xuống ghế, khẽ cười gằn một tiếng, đảo mắt nhìn tiểu nhị một cái, nói:

“Nói với chường quỹ của các người, tối đến các người lại cho người rảnh rỗi vào đây quấy rầy giấc ngủ của khách khứa, y có muốn làm ăn không đấy? Lần sau mà bọn ta tới Bảo Định, nhất định không vào đây nữa!”, tiểu nhị lại dạ dạ. Ngọc Kiều Long lại quay qua Tú Hương lấy dáng vẻ một ông chồng nói:

“Đưa cho họ hai mươi lượng bạc, bảo họ vào thành mua trà ngon, phải là loại trà Long Tĩnh hạng nhất, thêm vào

bao trần hương, và một cái quạt trắng!”. Tú Hương lấy bạc ra đưa cho tiểu nhị. Tiểu nhị bước ra ngoài, Ngọc Kiều Long lại bảo Tú Hương bện lại bím tóc cho mình, lại nằm nghiêng xuống giường đùa với con mèo. Một lúc sau tiểu nhị bưng vào một liễn cháo, trong cháo còn cho thêm táo, ngoài ra còn có đường trắng.

Họ ăn sáng xong, tiểu nhị đưa các thức mua được và tiền thừa tới, Tú Hương thu nhận trà và dàn hương cất đi.

Ngọc Kiều Long thì không vội vã, sai tiểu nhị lấy bút mực, nàng viết chữ vào cái quạt. Vì bút khó viết, không thể viết chữ tiểu楷, nàng chỉ dùng đầu ngọn bút viết hai bài thơ nửa chân nửa thảo, chính là hai bài thơ tối hôm qua sau khi nàng một mình đánh nhau với bọn Hắc hổ Đào Hoàng, ý khí nghênh ngang đọc ra. Nàng nhớ lại, lại sửa vài chữ, rồi viết lên chiếc quạt. Viết xong đặt lên bàn, để chờ ráo mực. Nàng bận rộn như thế cũng gần đến trưa.

Tối hôm qua tuy Ngọc Kiều Long đại chiến một trận với bọn Kim đao Phùng Mậu, Hắc hổ Đào Hoàng rồi đến khuya có người tới dò thám bị nàng dùng tên bắn qua cửa sổ bị thương, nhưng suốt từ sáng đến trưa vẫn không có ai tới trả thù. Nàng cho rằng họ đã sợ mình nên rất yên tâm, lại sai tiểu nhị đặt cơm. Ăn cơm trưa xong mới bao tiểu nhị chuẩn bị ngựa. Gã đánh xe bị nàng đánh hôm qua

có chết cũng không đánh xe cho nàng nữa, vừa sáng ra đã kéo xe đi ngay.

Ngọc Kiều Long cũng không hỏi tới, sai tiểu nhị tìm một chiếc roi ngựa, bảo Tú Hương cưỡi con ngựa tối hôm qua nàng đoạt được. Ngoài tiền trọ lại đưa chưởng quỹ mười lượng bạc, nói:

“Tối qua bọn Hắc hổ Đào Hoằng dẫn người tới kiếm chuyện với ta, đại khái người đã biết rồi, ta thấy người nhất định là đồng bọn của họ”. Chưởng quỹ vội vàng khom lưng hạ giọng nói:

“Không phải là đồng bọn, mà vì tôi không dám đắc tội với họ”. Ngọc Kiều Long gật đầu nói:

“Ta cũng không cần nói nhiều với các người, hôm qua ta cướp được con ngựa này của họ, nhưng cũng không phải là ta ăn cướp. Bọn ta cần cưỡi nó, đưa cho họ mười lượng bạc này, cũng như tiền ta mua ngựa, phiền người giao lại cho họ!”. Chưởng quỹ vội vái dài, nói:

“Đại gia rất công bằng, để chúng tôi sai người đưa bạc tới cho họ là được”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, hai người ra khỏi khách điếm.

Tú Hương lúc còn ở Tân Cương đã tập cưỡi ngựa, thường nói:

“Ngựa còn dễ cưỡi hơn lừa, vì lúc nó đi sống lưng vẫn

bằng”. Nhưng đó là ngựa hay, chứ con ngựa này thì không tốt lắm, đi một bước lại vẩy một cái, lại thêm cả bao phục lẫn lộn cô ta ngồi trên lưng nó, rất là nặng nề. Con ngựa Ngọc Kiều Long cưỡi thì phải mang thêm thanh bảo kiếm và có giỏ đựng con Tuyết Hồ. Tú Hương cưỡi ngựa đi trước, lại nói:

“Đừng đi nhanh, tôi cưỡi không vững”. Ngọc Kiều Long cưỡi ngựa phía sau, phe phẩy cái quạt nói:

“Người đừng sợ, càng sợ càng dễ ngã! Người cứ can đảm lên, không hề gì đâu”. Họ theo đường lớn đi về phía nam, nhưng con đường này không có bao nhiêu người đi, vả lại càng đi càng chệch qua một bên. Gió thổi mấy cụm mây trắng tới trên trời, trong như làn khói, che ánh nắng mặt trời, vì vậy Ngọc Kiều Long cũng hơi bị mất phương hướng. Đi khá xa, đi rất lâu, thì thấy mây trên trời đổi màu, trời đã không còn sớm nữa. Lúc ấy hai bên toàn là ruộng lúa, con đường ở giữa dần dần hẹp lại, cũng không nhìn thấy nhà cửa gì.

Chợt Ngọc Kiều Long nghe sau lưng có một tràng tiếng động rầm rập như có một đàn ngựa đang phóng tới. Nàng vội quay lại, chỉ thấy cạnh ruộng lúa có một làn bụi đỏ bốc lên mù mịt, nhưng không nhìn thấy một con ngựa nào, đại khái là rất nhiều ngựa đều rẽ vào con đường tắt phía

sau vòng lên trước. Ngọc Kiều Long cũng cảm thấy kinh ngạc, nhưng lại nghĩ, không sợ! Nàng giục ngựa đi lên trước Tú Hương, xếp chiếc quạt lại, vung roi thúc ngựa, ngẩng đầu nhìn lên phía trước, lại đi được năm sáu dặm, thấy trước mặt có một rặng núi xanh.

Tú Hương nói:

“Có núi! Trên núi có đường đi không?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Có núi tự nhiên là có đường, ở trong còn có rất nhiều người ở nữa! Chúng ta tìm nhà nào trong núi nhờ họ nấu cơm ăn, rồi pha một bình trà uống!”. Vừa trò chuyện vừa đi, giây lát đã tới chân núi, chỉ thấy núi tuy không cao lắm nhưng đá xanh lờm chờm, không có một gốc cây nào, cả cỏ cũng rất ít. Có một con đường nhỏ xuyên qua núi, rất hẹp mà lại gập ghềnh. Ngọc Kiều Long không để ý gì, nhưng Tú Hương lại chỉ lên trên nói:

“Trên núi có người!”. Khi Ngọc Kiều Long ngẩng đầu lên, người trên núi đã thụt vào trong. Ngọc Kiều Long lại cúi đầu nhìn kỹ, thấy trên mặt đường rất cứng, lưu lại rất nhiều vết chân ngựa, lại có mấy bãi phân ngựa, bèn cười nhạt một tiếng nói:

“Không sợ! Con đường này có thể cưỡi ngựa qua được, chúng ta cứ đi thẳng, không phải sợ! Nhưng một mình

người cưỡi ngựa không được, người xuống ngựa qua đây, ta ôm người cùng đi”.

Con ngựa của Tú Hương chỉ còn phải mang hành lý, lại buộc chặt cái giỏ đựng con mèo trên lưng nó, lấy dây cương buộc chặt đuôi con trước vào đầu con sau, hai con ngựa nối liền thành một xâu.

Nàng ôm Tú Hương lên con ngựa đen, Tú Hương quay đầu lại thẹn thùng cười nói:

“Thật khó coi quá! Người lại là đàn ông!”, Ngọc Kiều Long cũng cười một tiếng, vung roi một cái, một tay ôm Tú Hương, cưỡi một con ngựa, dắt theo một con ngựa, đi lên đường núi. Nàng lại hạ giọng dặn Tú Hương:

“Người đừng bắt ta phải ôm, người nên giữ chặt bắp chân ta, ngồi cho vững, đừng sợ!”. Tú Hương thấy cánh tay nàng ôm mình trong tay áo dường như có vật gì, chính là chiếc tiểu nỏ tiễn. Con đường núi này càng đi vào càng sâu, không biết chỗ nào là cùng, chỉ thấy rất cao, giữa đường có nhiều tảng đá vút lẫn lóc, dường như có người cố ý lăn xuống để cản đường. Con ngựa trước bước qua tảng đá còn phải chờ con ngựa sau bước qua rồi mới có thể đi tiếp. Ngọc Kiều Long dần dần nổi giận, mặt đỏ bừng lên. Chợt nàng ngẩng đầu nhìn thấy trên một hòn núi cao có người cầm đao đứng. Ngọc Kiều Long vung tay bắn

một phát, chỉ thấy người kia cả thân hình lẫn đao rơi xuống tảng đá, không nghe rõ tiếng kêu, nhưng ít nhất cũng phải đập lưng gãy chân.

Tú Hương sợ quá kêu lên:

“Trời ơi!”. Ngọc Kiều Long lại dặn:

“Giữ chặt lấy ta!”, nàng tuốt thanh Thanh Minh kiếm ra đồng thời giục ngựa đi mau lên phía trước. Nhưng trên cao đã có rất nhiều tên dài bắn xuống, có mũi không đủ sức bắn tới, có mũi cơ hồ bắn trúng Ngọc Kiều Long nhưng bị nàng mau lẹ vung kiếm gạt rơi xuống đất. Lúc ấy trong đám loạn thạch trên cao xuất hiện hai ba mươi người, lại có tiếng vó ngựa rầm rập. Ngọc Kiều Long nhìn thấy trong số này có Phi tiêu Thường và Lỗ Bá Hùng đi qua, số còn lại đại khái là tráng đinh của Hắc hổ Đào Hoàng và Mễ Đại Bưu. Ngọc Kiều Long lại nhìn qua họ cười một tiếng, bên đó không những bắn tên phóng phi tiêu mà còn ném cả đá xuống. Ngọc Kiều Long một tay vung kiếm đỡ gạt, một tay cầm dây cương. Tú Hương nằm rạp xuống ngựa, hai tay ôm chặt nàng không dám ngẩng đầu lên, trâm thoa đều rơi xuống đất, đầu tóc xõa tung, thân hình run lên cầm cập. Ngọc Kiều Long lại giục ngựa đi mau. Con ngựa phía sau đi theo con ngựa phía trước, móng chân lộp cộp, đám người phía sau cũng đã

cầm đao đuổi tới. Ngựa đi trên núi đá tới chỗ tận cùng, đột nhiên đường núi lại chuyển xuống dưới, vô cùng chật hẹp, không sao cưỡi ngựa đi được, nhưng bọn người phía sau đã đuổi sát tới, lại hò hét ầm ĩ. Ngọc Kiều Long muốn thúc ngựa quay đầu lại đối phó nhưng con ngựa đen đã như một con rồng, bất kể kéo thế nào cũng không chịu, con ngựa phía sau cũng theo nó từ trên dốc cao nhảy xuống, lại nghe bùm một tiếng, trước mắt như có một làn mù trắng tung lên. Ngọc Kiều Long và Tú Hương mặt đều ướt đẫm. Nguyên phía sau hòn núi này là một dòng sông lớn, nước rất sâu, hai con ngựa đều rơi xuống sông, bơi theo dòng nước. Trên núi phía sau lại có từng tảng từng tảng đá to ném xuống, khiến nước sông ùng ùng tung lên, bọt nước bắn tung toe lên đầu Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long cắn chặt răng thúc ngựa bơi, bơi rất xa mới lên bờ đối diện. Chỉ thấy dòng sông này men theo vách núi chạy về phía tây khoảng bốn năm dặm, thấp thoáng có một cái cầu dài, bóng mây mang ánh nắng chiều đang soi xuống dòng nước, phẳng phất như một con đường lớn trên cánh đồng bằng phẳng.

Ngọc Kiều Long quay đầu nhìn lên núi, thấy đám người trên núi đã dần dần ta ra trở về, đủ biết họ tất nhiên không ai dám xuống núi, tất cả đều không biết bơi. Hài tất của

Ngọc Kiều Long đều ướt sũng. Tú Hương ngẩng đầu lên, nước trên tóc rùng rùng chảy xuống, hai con ngựa cũng toàn thân ướt đẫm, ngoài nước sông còn có mồ hôi, lại thở phì phì. Ngọc Kiều Long thúc ngựa lên một bãi cát bên bờ sông, nàng bèn dừng lại xuống ngựa, lại bế Tú Hương xuống. Tú Hương vừa xuống ngựa thì ngòi phệch xuống đất thõ dốc, hai tay vuốt vuốt tóc trên đầu. Ngọc Kiều Long không yên tâm về con mèo, sợ mới rồi nó bị chết ngộp dưới nước. Nàng một tay cầm kiếm bước tới chỗ con ngựa phía sau, cởi cái giỏ ra, mở nắp giỏ lên, không ngờ meo một tiếng, con mèo trắng toàn thân ướt sũng cũng nhảy vọt xuống đất, vừa chạm đất là chạy như bay, phóng đi như một con thỏ. Ngọc Kiều Long vội gọi:

“Tuyết Hồ, Tuyết Hồ, Tuyết Hồ ngoan nào, quay lại đây!”.

Con mèo lại vô tình, bất kể chủ nhân gọi.

Ngọc Kiều Long vội đuổi theo, con mèo ngòi xuống, ngoảnh nhìn rồi lại bỏ chạy. Ngọc Kiều Long vội gọi nó, nó cũng bất kể. Tú Hương cũng vội đứng lên đuổi theo, vừa chặn đường vừa gọi “Tuyết Hồ đừng chạy, Tuyết Hồ nghe này!

Tuyết Hồ lại đây ăn cơm gan heo, Tuyết Hồ ...”, nhưng con mèo tránh đông lẫn tây, hai người không bắt được, trừ phi Ngọc Kiều Long phóng tên, nhưng nàng làm sao nở lòng?

Nàng cơ hồ bật khóc, lo lắng hơn bất cứ chuyện gì. Nhưng lúc ấy lại nhìn thấy trên chiếc cầu phía tây đã có ánh đao kiếm lóe lên, bóng người lố nhố. Nguyên là bọn Phi tiêu Thường, Lỗ Bá Hùng và hai ba mươi người đã theo đường núi vòng xuống qua cầu đuổi tới. Ngọc Kiều Long cả giận, thấy con mèo ngồi ở khá xa, vành tai dựng lên, mắt ngó đông ngó tây, phảng phất như định chạy nữa. Nàng sợ đám người kia tới đây, một trận ác chiến xảy ra sẽ làm con mèo hoảng sợ chạy luôn không sao tìm lại được, vội bảo Tú Hương ở đó canh chừng con mèo, vội vàng nói:

“Người đừng sợ! Ta đi chặn họ lại, người ở đây ngàn vạn lần đừng để Tuyết Hồ chạy nữa, cũng đừng sấn tới đuổi theo nó, cái người cầm thì ngàn vạn lần phải giữ kỹ đấy”. Tú Hương mếu máo dạ một tiếng. Ngọc Kiều Long bèn vạt chiếc áo trường sam ướt sũng, xắn tay áo lên, một tay cầm tiểu nỏ tiến, lắp tên vào nỏ, một tay vung thanh Thanh Minh kiếm chạy về phía trước. Đám người kia đã qua cầu, Ngọc Kiều Long quát lên một tiếng:

“Đứng lại, ai dám bước qua ta sẽ giết người ấy!”.

Người dẫn đầu đám người này vốn không phải chỉ có Lỗ Bá Hùng mà còn có cả Hắc hổ Đào Hoằng. Hắc hổ Đào Hoằng cũng cao giọng nói:

“Người đừng ra oai, bọn ta biết rồi, người là con gái, không phải đàn ông, người mau nói rõ tên họ, trả con ngựa lại cho bọn ta, bọn ta sẽ không làm hại người”. Ngọc Kiều Long nói:

“Nói bậy! Ta đường đường là nam tử hán, các người vu khống ta là con gái à? Đáng giận thật! Tên họ của ta các người không xứng đáng hỏi, ngựa cũng không trả lại được, muốn đánh thì đánh!”.

Đang nói chợt thấy Phi tiêu Thường cánh tay rung lên một cái phóng phi tiêu ra. Ngọc Kiều Long nghiêng người qua vùn kiếm gạt, keng một tiếng mũi phi tiêu rơi xuống đất.

Ngọc Kiều Long sấn lên, đánh nhau với bọn Hắc hổ Đào Hoằng. Đào Hoằng sai tất cả thủ hạ cùng xông lên bao vây nàng, nhất tề ra tay, có giết chết cũng không hề gì. Lúc ấy trên đường không có người, đoản đao trường thương đều nhất tề phóng tới, nhưng Ngọc Kiều Long vũ động thanh Thanh Minh kiếm, binh khí nào chạm phải là bị chém đứt rơi hết xuống đất.

Đồng thời thân hình nàng xoay chuyển như bay, bảo kiếm phạt trước chém sau, Phi tiêu Thường kêu thảm một tiếng ngã lăn ra đất chết luôn, rất nhiều tráng đinh cũng bị thương bỏ chạy. Đào Hoằng sấn tới một bên, vung nửa thanh đao, vô cùng căm tức, chỉ thấy mấy người tráng

đinh dắt ngựa cho y bên cầu quát lớn:

“Qua đi! Qua cướp con ngựa bên kia về!”. Lúc ấy mấy người ở dưới cầu nhất tề lên ngựa phóng tới chỗ Tú Hương. Ngọc Kiều Long vung kiếm chém hai người bị thương, lách người tránh qua chém ngựa. Một con ngựa bị nàng chặn lại, vung kiếm chém vào chân, người ngã ngựa đổ, nhưng sáu bảy con ngựa còn lại đã phóng qua. Ngọc Kiều Long cả giận, quay người đuổi theo.

Tú Hương bên kia thấy đoàn ngựa phóng tới, sợ hãi kêu ầm lên, vội vàng bỏ chạy, vừa chạy được vài bước thì vấp ngã, con mèo Tuyết Hồ không biết đã chạy đâu rồi. Hai con ngựa kia bị buộc thành một xâu, cũng một trước một sau chạy về phía đông. Sáu bảy con ngựa kia đuổi theo, Ngọc Kiều Long nỗ tiến liên tiếp vù vù bắn ra, ba người cưỡi ngựa đều giơ hai tay lên ngã lăn xuống đất.

Đào Hoảng phía sau lại quát lớn:

“Quay lại!”. Ba bốn người cưỡi ngựa lại vòng lại, Lỗ Bá Hùng suất lĩnh mười mấy người lại đuổi tới. Lúc ấy người đi bộ kẻ cưỡi ngựa đều nhất tề vung đao cầm thương sấn vào Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long lại chém gãy mấy ngọn binh khí. Nàng chém một người từ trên ngựa rơi xuống, cướp một con ngựa, lại phi thân vọt đi. Bây giờ nàng đã trở thành tướng quân trên ngựa, khom lưng cúi

xuống, thanh bảo kiếm càng vung mau.

Đào Hoằng đứng xa xa lại cao giọng chỉ huy:

“Bắn tên! Nhưng cẩn thận người nhà đấy!”. Ngọc Kiều Long tự nhủ:

“Người này đáng ghét thật!”. Nàng bèn thúc ngựa mở đường, bỏ hết bọn Lỗ Bá Hùng bên này phóng thẳng tới chỗ Đào Hoằng, Hắc hổ Đào Hoằng tự biết không phải là địch thủ, quay người bỏ chạy.

Ngọc Kiều Long thúc ngựa đuổi theo, không ngờ sau lưng có tên bắn tới, Ngọc Kiều Long nằm mọp xuống nhưng một mũi tên bay lướt qua đầu nàng, ngoài ra còn hai mũi tên khác bắn trúng cong ngựa nàng cưỡi, con ngựa hí dài một tiếng, ngã vật qua một bên, Ngọc Kiều Long ngồi không vững liền rơi xuống đất, nhưng lập tức đứng thẳng người lên, hai chân đứng vững trên mặt đất, hít sâu một hơi, lại đuổi theo Đào Hoằng.

Đào Hoằng chạy phía trước, Ngọc Kiều Long đuổi phía sau, mười mấy người bọn Lỗ Bá Hùng lại đuổi theo Ngọc Kiều Long, đều chạy rất nhanh, cách nhau chẳng qua chỉ hơn hai mươi bước. Đào Hoằng đã lên tới đầu cầu phía tây, chiếc cầu này rất dài rất phẳng, cũng rất rộng, xe lớn có thể đi được, một con đường lớn từ phía nam theo chiếc cầu này qua sông, lại xuyên qua cửa núi bên bờ bắc. Lúc

ấy nắng chiều sắp tắt, phía nam con đường lại có bụi bốc lên, rất nhiều xe kiệu, lại có người gánh gồng mang đội đi tới. Nhưng họ đều nhìn thấy trận ác đấu ở đây, đều từ xa xa rẽ qua đường khác, chỉ có hai con ngựa, một đen một trắng phóng như bay tới. Đào Hoàng đã chạy lên tới cầu, trong tay chỉ còn một thanh đao. Y quay đầu hít một hơi dài, lại thấy cách đó khoảng trăm bước có một người to béo ngồi trên con ngựa đen gọi lớn một tiếng “Hắc hổ Đào Hoàng! Ba năm nay không gặp, sao người vẫn to béo thế? Bấy nhiêu người các người mà không địch nổi một người à?”. Đào Hoàng định thán nhìn kỹ bng lại giật nảy mình! Nguyên người to béo ấy nói giọng Sơn Tây, khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, đầu đội mũ rơm, mặc áo khoác màu xanh, như một thương nhân nhưng bên yên ngựa có cái đao. Người này cùng y có biết nhau, ngoài ra còn một người cùng kìm ngựa đứng cạnh người to béo, vóc dáng hiên ngang, để râu dài đen nhánh nhưng tuổi chỉ khoảng ba mươi, chiếc nón rơm hất ra phía sau, khoác áo khoác màu lam, bên yên ngựa có một thanh bảo kiếm. Người ấy ánh mắt sáng ngời, nhìn thấy Ngọc Kiều Long múa kiếm như bay, lại chém gãy rất nhiều binh khí của đối phương, Đào Hoàng lại càng kinh ngạc, y vội chắp tay cao giọng gọi “Lý huynh mau tới giúp ta!”. Thiếu niên cưỡi con ngựa

đen cưỡi nhát một tiếng, lại lắc lắc đầu.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long đã lên khỏi cầu, Đào Hoằng vung đao chém tới, Ngọc Kiều Long bảo kiếm rê một cái, choang một tiếng thanh đao của Đào Hoằng bị chém gãy. Y cầm thanh đao gãy chống đỡ một lúc rồi quay người chạy về phía bắc. Ngọc Kiều Long như chim ưng bắt thỏ, vù một tiếng như mũi tên bắn tới, bảo kiếm vung lên một nhát, Đào Hoằng ách chà một tiếng hụp đầu xuống, thanh kiếm lướt qua như ánh chớp trên đầu y, phía dưới lại có một ngọn cước phóng ra. Ngọc Kiều Long là một cô gái bàn chân to, khí lực không phải nhỏ, một đá này hất thân hình của Đào Hoằng rời khỏi cầu, lúc ấy ầm một tiếng rất lớn, nước sông bắn tung lên tận cầu. Đào Hoằng ngoi ngóp dưới ncs, ngẩng đầu kêu ầm lên “Cứu ta với!”, rồi đột nhiên chìm ngấm.

Lúc ấy người to béo cưỡi con ngựa đen vỗ tay cười lớn, nói “Bùng, bùng, thân thủ hay lắm!”. Đột nhiên bảy người bọn Lỗ Bá Hùng lại sấn lên, Ngọc Kiều Long lại lập tức múa kiếm đánh nhau ở đầu cầu, chỉ thấy kiếm quang bay tung, đao thương đều gãy, người phía trước ùng ùng rơi xuống sông, người phía sau quay đầu bỏ chạy. Chỉ còn Lỗ Bá Hùng cầm nửa thanh đao muốn chạy mà chạy không xong, người to béo ngồi trên ngựa bên cạnh lại gọi:

“Ông bạn, mau nhảy xuống sông mà trốn, bằng vào các người thì chưa đáng đâu!”. Lỗ Bá Hùng quả nhiên nhảy luôn xuống sông, lóp ngóp trôi theo dòng nước. Dưới sông sóng nước cuồn cuộn, người biết bơi thì theo dòng chạy trốn, người thì lóp ngóp lúc chìm lúc nổi nhô lên hụp xuống như quả dưa dưới sông, có người thì chìm luôn như Hắc hổ Đào Hoảng không thấy mặt đâu nữa. Trên bờ, trên bãi cát và trên cầu đấm người bị thương lăn lộn rên rỉ, đao thương bị chém gãy ngổn ngang, mấy con ngựa không ai cưỡi cũng quay đầu phóng về phía đông.

Phía đông còn ba bốn trảng đình họ Đào đang cầm đao đe dọa Tú Hương. Tú Hương ngồi dưới đất khóc ròng, dáng vẻ vô cùng đáng thương.

Ngọc Kiều Long tức giận cầm kiếm lại chạy qua phía đông, người to béo lại xua tay lia lịa, thúc ngựa lên nói:

“Đừng lỗ mãng, người mà xông qua đánh họ, họ có thể lập tức hại mạng phu nhân của người đấy. Nào, để ta qua trước nói với họ mấy câu, người tha mạng cho mấy người bọn họ là được”. Ngọc Kiều Long rất kinh ngạc, hít vào một hơi ngoảnh lại nhìn người to béo, chỉ thấy y không những rất béo mà còn rất khỏe mạnh, lưng rộng ngực nở, bụng dùm dãi rộng bó chặt nên không phệ lấm, mặt đầy vẻ phong trần, nhìn qua là biết người đi lại nhiều năm trên

giang hồ. Y vung roi thúc ngựa, thanh phác đao trong vỏ cài bên yên ngựa lách cách vang lên. Y thần thái ung dung, tươi cười giơ tay cao giọng gọi:

“Các bằng hữu đừng làm khó người ta! Nào, ta sẽ giảng hòa cho các người”. Y giục ngựa phóng tới, Ngọc Kiều Long cũng cầm kiếm đi qua bên kia.

Lúc ấy chợt một con ngựa trắng phóng tới, người trên ngựa lật người nhảy xuống. Ngọc Kiều Long không tìm được ngạc nhiên, đứng sững lại tự nhủ “Người này thân thủ mau lẹ thật”. Nàng định thần nhìn qua, thấy người này để râu ba chòm, vẻ mặt hơi mỉm cười, tướng mạo khôi ngô, thần thái tươi tắn, ôm quyền một cái, thái độ cực kỳ cung kính, nói:

“Vị huynh đài này một mình đánh nhau với bấy nhiêu người vẫn chiếm được thượng phong, huynh đệ đã nhìn thấy khá lâu, vô cùng khâm phục! Bọn Hắc hổ Đào Hoàng thì huynh đệ cũng biết, bọn họ xưng bá ở phủ Bảo Định, bình sinh làm nhiều điều ác, nghĩ huynh ắt là người hiệp nghĩa vì can thiệp chuyện bất bình mới đánh nhau với họ. Xin hỏi cao danh quý tính của huynh đài là gì? Võ nghệ là do vị sư phó nào truyền thụ?

Thanh bảo kiếm này tên gì vậy?”. Người này đặc biệt chú ý tới thanh kiếm của Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long vội

lùi lại một bước, mím môi trợn mắt nhìn y một lượt, mới nói:

“Hiện ta không có thời giờ nói chuyện với ngươi. Thanh bảo kiếm của ta tên Thanh Minh, ta tên Long Cẩm Xuân, còn những chuyện khác thì ngươi đừng hỏi!”. Người đối diện tránh qua một bên, Ngọc Kiều Long bèn cầm kiếm chạy qua phía đông.

Lúc ấy người to béo đã xuống ngựa, đang trò chuyện với mấy người kia.

Ngọc Kiều Long chạy gần tới nơi, vung kiếm định giết mấy người ấy, họ cũng định vung đao đánh trả. Tú Hương ngồi dưới đất hai tay ôm mặt kêu “Trời ơi!”.

Người to béo cũng rút đao ra, bước ra cản đôi bên lại, cười nói:

“Ta đang giảng hòa cho các ngươi đây! Giết người không nên giết hết, mà nói lại thì giữa các ngươi cũng chẳng có mối thâm cừu đại hận gì, nể mặt ta tha cho mấy người bọn họ về là được! Lão huynh ngươi muốn vung kiếm thì trước tiên cứ chém gãy thanh đao này của ta, giết ta trước, chứ ta sẽ thả họ đi, họ cũng chưa khinh rẻ làm nhục phu nhân của ngươi!”. Người to béo chia đao ra, thái độ rất hòa hoãn, nhưng thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều Long lập tức vung lên, thanh đao đứt thành hai đoạn, một nửa rơi

xuống đất, một nửa còn trong tay y. Y không hề biến sắc, hô hô cười rộ, nói:

“Bảo kiếm sắc thật! Nhưng lão huynh người xử sự như thế thì không tránh khỏi có chút khí độ đàn bà!”. Y chưa dứt lời, Ngọc Kiều Long đã trừng mắt nói:

“Người là cùng bọn với họ!”, thanh bảo kiếm vù vù chém qua, người to béo nghiêng người tránh. Ngọc Kiều Long lại quét ngang một kiếm, người to béo dùng thanh đao gãy đón đỡ, cười nói:

“Nhường người chiêu nữa đây!”. Ngọc Kiều Long bước lên một bước, lật cổ tay phóng kiếm vào bụng y, không ngờ phía sau có một ngọn cước phóng lên đá vào cổ tay Ngọc Kiều Long, thanh Thanh Minh kiếm rơi xuống đất. Ngọc Kiều Long chúi người qua một bên, vội nhặt kiếm lên xoay tay vung một nhát, người thiếu niên có râu phía sau đã nhẹ nhàng xoay qua đối diện với nàng. Nàng tay như gió lại đâm luôn một kiếm, thiếu niên hơi nghiêng người đã tránh khỏi, bước tới một bước, thanh kiếm của Ngọc Kiều Long nhấc lên cao, chỉ nghe đối phương nói “Buông ra!”. Ngọc Kiều Long chỉ cảm thấy cổ tay tê chồn, không biết thế nào mà thanh Thanh Minh kiếm đã bị thiếu niên cướp mất.

Ngọc Kiều Long cả kinh, lại hốt hoảng, sấn tới trước mặt y

ngiên người đánh ra, đòn nhanh như gió, thiếu niên kia đang nhìn nhìn thanh kiếm, chỉ đẩy tay một cái, Ngọc Kiều Long bị hất lùi nửa bước. Nàng vội vàng lật tay, phóng hai ngón điểm vào cổ họng thiếu niên, đó là huyết Liêm tuyền, nhưng thiếu niên lại tiện tay đẩy một cái, Ngọc Kiều Long không tự chủ được lại lùi lại ba bước, nhưng vẫn đứng vững không bị ngã. Nổ tiễn vù vù vù bắn ra, thiếu niên vẫn đứng yên, chỉ dùng ngón tay kẹp lấy, liên tiếp ba mũi tên đều bị y kẹp giữa hai ngón tay. Người to béo bên cạnh cười rộ nói:

“Trò chơi của trẻ con này còn thi triển làm gì?”. Ngọc Kiều Long hai mắt tròn tròn, thở phì một tiếng, không nói câu nào. Nàng nhân lúc thiếu niên nhìn ngắm thanh kiếm đến lúc xuất thần lại nhảy xổ vào đoạt kiếm. Thiếu niên phóng ra một cước hất nàng ngã nhào. Nàng lật người đứng dậy lại sấn tới, thiếu niên lại phóng một cước, nàng lại ngã lăn ra đất. Nàng lại bò dậy xông vào, mấy tráng đinh bên kia chạy ra xa lại dừng lại nhìn, vừa thấy Ngọc Kiều Long bị thua lại vung đao xông vào muốn chiếm tiện nghi. Thiếu niên giơ cao thanh kiếm nhìn bọn họ nói lớn:

“Chạy mau đi! Các người còn muốn quay lại để nộp mạng à?”. Không ngờ Ngọc Kiều Long thừa cơ nhảy vọt lên, hai tay chụp chặt cổ tay phải y, chết sống cũng không chịu

buông.

Thiếu niên kia tức giận lại phóng một cước, Ngọc Kiều Long như một tảng đá lăn lông lốc ra rất xa, nhưng nàng đồng thời nhảy bật lên, thanh Thanh Minh kiếm đã trong tay. Nàng vung kiếm lên, đứng theo thế Tiên nhân chỉ lộ (Tức chân hình chữ đinh, có thể tùy ý tiến lùi, mượn thế phát kinh, vả lại đều có thể xoay chuyển qua bốn phía trước sau phải trái như ý), một tay chỉ vào thiếu niên hỏi: “Người tên gì?”. Thiếu niên nói:

“Ta tên Lý Mộ Bạch, thanh kiếm này vốn là của ta, ta tặng cho một người trong kinh, không biết làm sao người có được.

Người là một cô gái, ta cũng không muốn đánh nhau với người, bảo kiếm thì tạm thời người cứ giữ, nhưng ta không cho người cậy binh khí sắc bén làm chuyện bậy bạ. Nếu tương lai ta biết người dùng thanh kiếm này làm điều bất nghĩa thì ta sẽ lấy lại đấy!”. Ngọc Kiều Long nghe tới tên Lý Mộ Bạch thì cả kinh nhưng lại cười nhạt nói:

“Té ra người là Lý Mộ Bạch, người lại đây!”. Rồi rút trong bọc ta cái quạt, soạt một tiếng mở ra, bảo Lý Mộ Bạch xem chữ nàng viết trên đó, lại còn ngạo nghễ cao giọng đọc:

“Tiêu sái nhân gian một kiếm tiên; Thanh Minh sắc bén

vượt Long Tuyền; Cho dù Du Lý Giang Nam Hạc; Cũng phải cúi đầu xin xót thương”. Người to béo bên cạnh cười nói “Ha ha! Cô gái cải trang này cũng cuồng ngạo lắm! Đọc tiếp đi!”. Ngọc Kiều Long lại nói “Nhân thể bay lên một bóng rờng; Như thần vô ảnh quỷ vô tung; Các người chồn cáo mà xâm phạm; Cũng như bọ ngựa chống thần long”. Người to béo nói:

“Khẩu khí lớn thật!”. Lý Mộ Bạch tức giận tới cạnh yên ngựa rút kiếm ra, Ngọc Kiều Long lui ra mấy bước, bảo Tú Hương tránh qua một bên. Nàng cởi chiếc áo dài ra, cả cái quạt cũng ném cho Tú Hương giữ. Nàng hít sâu một hơi, chiếc cúc áo khoác cũng bật ra, để lộ tấm áo lót màu hồng bên trong, đứng giữ thế thủ. Lý Mộ Bạch tuốt bảo kiếm ra bước lên mấy bước, một kiếm đánh tới. Ngọc Kiều Long vung thanh Thanh Minh kiếm đón đỡ. Lý Mộ Bạch sợ kiếm bị gãy vội thu kiếm tránh đòn. Ngọc Kiều Long vung kiếm quét xuống, Lý Mộ Bạch vội né tránh, lật cổ tay phóng kiếm đâm tới. Ngọc Kiều Long tiện tay hất một cái, lật tay chém lại. Lý Mộ Bạch lại né qua, kiếm thể bay lượn, mũi kiếm phóng thẳng vào ngực đối phương. Ngọc Kiều Long không thể không né tránh.

Lý Mộ Bạch lại lật cổ tay, kiếm từ dưới đâm lên. Ngọc Kiều Long tránh qua bên trái, thay đổi kiếm thế, khéo léo

chuyển từ thế thủ qua thế công, thân hình né tránh, vung kiếm đỡ kiếm, bộ pháp mau lẹ, không hề rối loạn.

Lý Mộ Bạch càng nhìn thấy rõ, kiếm pháp của cô gái này vốn là cùng một nguồn gốc với kiếm pháp của mình. Y cẩn thận không dám làm đối phương bị thương, từng bước từng bước dẫn dụ Ngọc Kiều Long thi triển kiếm pháp.

Ngọc Kiều Long lại phần chân oai phong, một bước lại một bước, một kiếm lại một kiếm, vù vù vù như cánh phượng, như ánh sáng, như sao băng. Lý Mộ Bạch chỉ lui lại nhìn thấy hết kiếm pháp của nàng rồi, đột nhiên lại tiến lên lật tay, hai chân nhảy lên, kiếm từ giữa bụng đâm ra. Ngọc Kiều Long vung kiếm đỡ, kiếm của Lý Mộ Bạch lại vung lên trên cao xoay lại chém tới, Ngọc Kiều Long dựng đứng thanh kiếm lên đón đỡ.

Kiếm thế của Lý Mộ Bạch lại biến hóa, theo thế quyền liên chém tới, như muốn chém vào cổ Ngọc Kiều Long, nhưng Ngọc Kiều Long nhích chân co người nhắc kiếm đẩy ra một cái, Lý Mộ Bạch hoảng sợ nhảy ra, vì kiếm của mình suýt nữa bị kiếm của nàng chặt đứt. Lý Mộ Bạch lại thu kiếm về xoa tay nói:

“Không cần đánh nữa! Võ nghệ của người không kém, ta thấy kiếm pháp bộ pháp của người giống như học từ núi Cửu Hoa, chúng ta vốn là một nhà.

Bây giờ ta chỉ cần hỏi sự phụ của người là ai, còn hỏi người có biết chỗ hạ lạc của Á hiệp ở đâu không”. Ngọc Kiều Long thở hỗn hển, lắc đầu nói “Ta không biết gì cả, có điều ta cũng không phục người! Hôm nay ta đánh nhau với bọn giặc kia quá lâu, đã hơi mệt mỏi, nếu không thì lúc này Lý Mộ Bạch người đã mất mạng dưới kiếm của ta rồi!”. Lý Mộ Bạch lặng lẽ cười một tiếng, người to béo cũng ngẩn ra. Mấy tráng đinh còn lại của Đào gia đã sớm run sợ bỏ chạy, trên bờ sông chỉ còn mấy con ngựa. Hai con ngựa của Ngọc Kiều Long tuy đã chạy ra khá xa nhưng vẫn chưa mất hút, đồ vật buộc trên ngựa đều còn nguyên vẹn, chỉ là Ngọc Kiều Long cầm kiếm chạy tới bên cạnh Tú Hương, thở hỗn hển hỏi:

“Tuyệt Hồ đâu?”. Tú Hương ngập ngừng nói:

“Vốn là tôi đã ôm được nó rồi! Lúc mấy con ngựa kia phóng tới hát tôi ngã lăn ra, Tuyệt Hồ cũng chạy mất”, lại buồn bã gọi “Tuyệt Hồ, Tuyệt Hồ!”. Ngọc Kiều Long cũng giẫm chân một cái, nước mắt rưng rưng méu máo gọi “Tuyệt Hồ, Tuyệt Hồ!”. Nàng hai mắt ứa lệ nhìn quanh, chỉ thấy núi cao sông lớn, nước chảy cuộn cuộn, bãi cát trải dài, tiếng ngựa hí thê thảm.

Phía sau, bên phải, đều là ruộng lúa xanh mướt, bên trái là rặng liễu thưa, chiếc cầu dài, ánh tịch dương.

Lý Mộ Bạch và người to béo đứng cách đó không xa đang nhìn nhìn nàng, nàng lại trừng mắt một cái. Nhưng biết tìm con mèo Tuyết Hồ lông trắng mũi đen ở đâu? Nàng méo máo khóc lóc, Tú Hương bèn khuyên:

“Trời sắp tối rồi đại gia, chúng ta tìm chỗ nào nghỉ đã, mai sẽ quay lại đây tìm Tuyết Hồ. Có lẽ nó cũng núp trong ruộng lúa này thôi, chắc không mất đâu”. Ngọc Kiều Long lại méo máo gọi thêm mấy tiếng, Lý Mộ Bạch và người to béo đã lên ngựa đi về phía tây, người to béo trên ngựa vẫn không ngừng quay lại nhìn. Ngọc Kiều Long buồn rầu ngồi phịch xuống đất. Gió sông từng trận từng trận thổi tới khiến nàng thấy lạnh. Trời tối dần, quạ chiều từng bầy bay qua đầu núi. Tú Hương lại khuyên giải suốt nửa ngày, nàng mới chậm chậm nước mắt đứng lên bảo Tú Hương dắt hai con ngựa tới, mở bao phục lấy một bộ quần áo đàn ông màu xanh mặc vào. Nàng lại mò mẫm cái hộp nữ trang trong một cái bao khác thấy vẫn còn, trong đó là hai bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”. Nàng lúc ấy mới yên tâm, thấy chung quanh không có ai bèn hạ giọng bảo Tú Hương:

“Tuyết Hồ mất còn có thể tìm thấy, chứ cái hộp ...”. Tú Hương gật đầu nói:

“Tôi biết mà! Bất kể thế nào tôi cũng để ý, quyết không thể

để mất nó được!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Chỉ cần người để mắt tới là được rồi! Cũng không cần lúc nào cũng cầm trên tay, làm sao không để người khác để ý mới tốt!”. Tú Hương gật đầu, cởi dây buộc hai con ngựa ra, lại đặt bao phục lên lưng ngựa.

Ngọc Kiều Long đỡ Tú Hương lên ngựa, bảo cô ta lên trước, nàng lại nhìn quanh dưới ánh chiều một vòng, mới cài thanh kiếm vào yên ngựa. Nhưng lên ngựa cảm thấy hai chân tê rần, toàn thân mỏi nhừ, vì hôm nay bị Lý Mộ Bạch đánh ngã hai lần, cánh tay bàn tay bị trầy xước rất nhiều, đau hơn nhát kiếm nàng tự rạch lúc rời kinh. Nàng không ngừng nghiêng răng cắn giận, trong lòng âm ức, thề nghỉ ngơi vài ngày sẽ tìm Lý Mộ Bạch quyết một trận sống mái.

Trong lòng nàng lại đau xót, con mèo Tuyết Hồ quả thật nàng bỏ không được, nghĩ thầm “Nó đi đâu? Nó sẽ lưu lạc trên bãi cát à? Hay nó bị người ta bắt giết?

Nó đột nhiên trở mặt với mình, không nghe lời mình, đương nhiên rất đáng giận, nhưng vì sao bộ lông của nó lại đẹp như thế? Từ nay trở đi ai sẽ làm cho mình vui?

Mình còn nựng nịu vỗ về ai nữa?”. Nàng không ngừng rơi nước mắt, ngựa của nàng đi trước, nàng còn hạ giọng gọi: “Tuyết Hồ, Tuyết Hồ, mau đi theo bọn ta!”. Tú Hương cười

ngựa đi sát phía sau, trong lòng cũng rất xống xang, lại rất sợ hãi, vì chuyện hôm nay quả là ra sống vào chết, ánh đao bóng máu trước mắt cho tới giờ này vẫn chưa tan hết. Bây giờ ngựa đi trên một con đường nhỏ quanh co, hai bên đều là ruộng lúa mênh mông, bị gió thổi khua vào nhau rì rào, lại giống như một bầy ngựa đuổi nhau. Sắc trời đã tối sẫm, rất nhiều chỗ không có mây đã lập lòe ánh sao.

Đi được hồi lâu, đại khái khoảng hơn mười dặm, trời càng tối, trước mắt nhìn thấy ánh lửa lập lòe, Tú Hương vội chỉ về phía đó nói:

“tiểu thư ...Đại gia mau nhìn kia! Ở kia là đường hay sao thế?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Bên đó có ánh đèn, nhất định là một thôn xóm. Người nhớ, lúc vào khách điếm thì phải gọi ta là đại gia, nhưng nếu vào ngủ nhờ ở nhà người ta thì cứ gọi ta là tiểu thư không sao. Vì hai cô gái trên đường thì rất bất tiện, còn nếu vào ngủ nhờ nhà người ta nếu là đàn ông thì lại có chỗ không hợp lắm. Trước kia Cao sư phụ của ta đã nói qua, y thường nói với ta về việc đi lại trên giang hồ, nhưng ta không ngờ con mắt của người giang hồ lại lợi hại như thế. Ví dụ người đàn ông có râu so kiếm với ta hôm nay, y đưa mắt nhìn qua là nhận ra ngay ta là con gái cải trang

đàn ông”. Tú Hương hỏi:

“Người đàn ông ấy tên gì?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Là một người nổi tiếng trên giang hồ, tên Lý Mộ Bạch.

Người nhớ trước kia ở nhà Đức Ngũ phu nhân có Du đại cô nương, nghe nói là vợ của y, nhưng cũng là lời đồn đại bên ngoài, chưa đủ để tin. Có điều hai người bọn họ thường ở cùng chỗ, lại đều là người võ nghệ rất cao trên giang hồ. Hôm nay nếu không phải là ta mà là người khác thì cho dù có đánh lui được đám cướp kia cũng nhất định không thể thắng được một mình y. Võ nghệ của y bất quá là học từ Giang Nam Hạc, võ nghệ của ta là ...”. Nói tới đó nàng chợt ngừng lại đánh con ngựa hai roi, nói:

“Chúng ta đi mau lên, kiếm chỗ nào nghỉ ngơi, người đã đi theo ta, cứ yên tâm là đc. Võ nghệ của ta chưa ai địch nổi, thanh bảo kiếm này của ta cũng không có binh khí nào dám chạm vào!”. Tú Hương âm thanh run lên nói:

“Nhưng mà ...em sợ. Đường quả rất khó đi, người giang hồ lại quá hung dữ!”.

Ngọc Kiều Long không đếm xỉa gì tới cô ta.

Giây lát lại nghe thấy tiếng chó sủa, đi vào tới trong thôn, Tú Hương bị chó sủa sợ quá kêu ầm lên. Trong thôn này không có bao nhiêu nhà, quá nửa đều có tường đá rất cao, chỉ có một nhà trong song cửa còn có ánh đèn, là một

cửa hiệu nhỏ. Lại có vài nhà nghèo hơn, cũng còn đèn
lửa, lại có tiếng xay thóc. Mấy con chó lớn vừa thấy ngựa
của họ thì sủa ầm ĩ lên. Ngọc Kiều Long tức giận quát
tháo, gọi cửa một nhà, có hai người bước ra hỏi:
“Chuyện gì thế?”. Ngọc Kiều Long trên ngựa nói:
“Xin hỏi ở đây có khách điếm không?”. Một người đáp:
“Ở đây không có khách điếm, là một thôn xóm không phải
thị trấn. Các người muốn tìm khách điếm thì đi về phía
nam mùi dậm nữa, tới trấn Thạch Kiều mới có! Các
người từ đâu tới đây?”. Ngọc Kiều Long thân thiện nói:
“Bọn ta từ Bảo Định tới, đi đường mệt quá, xin làm phiền
giúp đỡ cho! Cho bọn ta tá túc ở đây một đêm, sáng mai
sẽ lên đường, bọn ta nhất định sẽ hậu tạ các người!”. Cái
bóng người đen đen trước mặt nói:
“Trong nhà không có nhiều phòng thừa, bất tiện lắm,
không được đâu!”. Ngọc Kiều Long nói:
“Hai người bọn ta đều là con gái, vào nhà của người có gì
là không tiện chứ?”. Người đối diện vừa nghe nói là hai cô
gái, cảm thấy có chỗ kỳ quái, liền hỏi:
“Chồng các người đâu?”. Tú Hương nghe thế cảm thấy
má nóng bừng lên. Ngọc Kiều Long âm thanh cũng có vẻ
thẹn thùng, nói:
“Hai người bọn ta đều là con gái, đều không có chồng”.

Một người nói:

“Cho họ vào đi, cho họ phòng của bà nghỉ lại được không?”.

Người kia nói:

“phải hỏi xem đã!”. Lúc ấy lại nhìn lên ngựa hỏi:

“Hai cô nương các người vì sao lại đi trên đường? Gia đình các người có yên tâm không? Các người định đi đâu?”. Ngọc Kiều Long bắt giác ngần ngừ, thở dài một tiếng, nói:

“Không có cách nào khác, hai chị em bọn ta không có anh trai, cha làm quan ở ngoài, là ở Hành Sơn Hồ Nam! Chỗ ấy quá xa, hai ba năm không có tin tức, mới sai hai chị em ta đi thăm, chuyện này cũng là muôn lần bất đắc dĩ!”. Hai người kia không nói gì nữa, lúc ấy một người xua chó, một người nói:

“Vào đi! Ngựa cũng dắt vào luôn, trong viện có chỗ, buộc chặt vào gốc táo là được!”. Lại nói:

“Cũng là vì các người đều là con gái, nếu không quả thật bọn ta không thể cho ngủ nhờ được, vì trong nhà bọn ta cũng có con gái nhỏ”.

Ngọc Kiều Long cùng Tú Hương xuống ngựa, lần lượt dắt ngựa vào trong, trong viện quả nhiên khá rộng rãi, có hai cây táo. Ngọc Kiều Long buộc ngựa vào cây, lúc ấy có hai

người bùng đèn dầu từ trong phòng phía đông bước ra, đều khoảng ba bốn mươi tuổi. Vừa nhìn thấy Ngọc Kiều Long mặc áo khoác, để bím tóc kiểu đàn ông, Tú Hương thì chải tóc theo kiểu đã có chồng, bèn nói:

“Ồ, ồ, các người khoan mang hành lý xuống, các người nói dối! Bọn ta ở đây không có phòng cho các người ngủ lại đâu, các người đi chỗ khác tìm khách điểm thôi!”. Ngọc Kiều Long quay lại cười nói:

“Các người cứ nhìn kỹ đi, ta là con gái cải trang. Hai chị em bọn ta giả làm vợ chồng, nếu không làm sao dám rời nhà ra ngoài?”. Một người ngồi xuống nhìn chân nàng, nói: “Bàn chân người to mà, không được, không được! Người đừng tới đây gây sự!”. Ngọc Kiều Long bất giác hơi tức giận, sa sầm mặt, nói:

“Ai tới đây gây sự với các người? Cứ bàn chân không nhỏ thì không phải là con gái à? Con gái Bắc Kinh bọn ta không bó chân, bọn ta là từ Bắc Kinh tới Bảo Định, rồi từ Bảo Định tới đây. Lời tục có câu Giúp người là giúp mình, chẳng lẽ bọn ta có ý tới đây làm hại các người sao?”.

Giọng nói của nàng vừa nhỏ vừa trong trẻo, trong phòng phía tây có giọng nói của một bà già vang ra:

“Cho người ta vào đi! Đây nhất định là con gái Bát Kỳ ở Bắc Kinh, mau mời vào cho ta hỏi thăm, có khi ta nhận ra

được nhà họ đẩy!”.

Ngọc Kiều Long và Tú Hương đều giật nảy mình. Cửa phòng phía tây mở ra, bên trong có ánh đèn, một cô gái quê khoảng mười sáu mười bảy tuổi mặc áo hoa đứng ở cửa dáng vẻ tò mò nhìn nhìn ra ngoài. Bà già trong phòng lại nói:

“Mời vào đây! Đây là thần Thổ địa đưa quý khách tới cho chúng ta. Đêm qua ta còn nằm mơ thấy thành Bắc Kinh! Hôm nay lại có quý khách từ thành Bắc Kinh tới, mau cho ta gặp họ!”. Hai người đàn ông từ trong viện vẫn như có vẻ không yên tâm, ngơ ngác nhìn nhau, nhất là thấy trên ngựa chở đầy bao gói bằng trữu đoạn, bảo kiếm cài trên yên, lại càng nghi ngờ. Lúc ấy người cầm đèn dường như là cha, y bảo hai con trai giúp mang hành lý xuống ngựa, lại mời Ngọc Kiều Long và Tú Hương vào phòng phía tây. Ngọc Kiều Long thấy gian phòng này rất nhỏ hẹp, trên vách rất nhiều bụi bặm, có một cái bàn trên đặt một đĩa đèn dầu leo lét, còn có một đôi đĩa tre, đĩa sành, bát sành, sát tường phía sau là một cái giường đất. Đồng thời người đàn ông cầm đèn cũng bước vào, ở vách bên kia lại có tiếng trẻ con khóc. Tình cảnh này phảng phất không khác gì lúc ngủ cùng phòng với La Tiểu Hổ trên thảo nguyên ở Tân Cương hai năm trước đây. Ngọc Kiều Long không tìm

được nổi đau xót. Nhìn thấy trên chiếc giường đất có hai tấm nệm tuy không thật cũ kỹ, nhưng ở trên đóng đinh rất nhiều. Một tấm nệm da trải trên đất tựa hồ là chỗ cô gái thôn quê kia ngủ. Cô gái ấy nép người vào vách, đôi mắt cứ nhìn nhìn từ Ngọc Kiều Long qua Tú Hương. Trên một cái nệm da khác bên cạnh gối có một mái tóc bạc trắng, nguyên là bà già kia mặt đầy nếp nhăn, khoảng bảy tám mươi tuổi. Bà ta định ngồi dậy nhưng ngồi không nổi, chỉ nói:

“Các cô nương vào chưa? Cô nương đừng trách ta, ta già rồi! Trong nhà này là các con trai, cháu nội, cháu dâu, chắt nội của ta. Ta nay đã thành mù già vô dụng rồi. Nếu ta ngồi dậy được, thì đời nào lại để cho chúng ăn nói như thế với cô nương! Chúng đều là bọn vong ân, chúng đều là được người Bát kỳ nuôi cho lớn lên đấy. Ta từ năm hai mươi tuổi đã ở góa, ở trong nhà Khâu hầu gia ở Bắc Kinh, hầu hạ Khâu phu nhân ở đó!”. Ngọc Kiều Long vô cùng kinh ngạc, té ra bà già này ngày xưa là bộc phụ trong nhà Khâu Quảng Siêu, mà Khâu thiếu phu nhân lại là bạn gái thân thiết nhất với mình. Nàng vì thế lại càng cảm thấy khó chịu. Bà già lại hỏi:

“Nghe nói phu nhân ở đó bây giờ cũng đã trở thành Lão phu nhân rồi, thiếu phu nhân của Tiểu hầu gia coi sóc việc

nhà, lúc cưới về thiếu phu nhân ấy, ta vẫn còn ở đó! Qua nửa năm mắt ta bị lòa, phu nhân của hầu gia thưởng cho ta năm mươi lượng bạc, Tiểu hầu gia còn bảo Thiếu phu nhân thưởng cho ta hai đĩnh Nguyên bảo, bảo ta về quê dưỡng lão, bọn ta mới dựng được cái nhà này, mua được vài mẫu ruộng ...”.

Bà già cứ con cà con kê, Ngọc Kiều Long không nói tiếng nào, Tú Hương tìm chỗ trải nệm trên giường, cô gái nông thôn kia nhìn thấy tấm nệm trắng muốt, càng trở mắt ra.

Có hai người đàn bà nhà quê, dường như là cháu dâu của bà già, vợ của hai người đàn ông mới rồi, một người còn bế con, đứng ngoài cửa nhìn nhìn vào. Tú Hương vừa thu thập đồ vật, vừa cười cười trò chuyện với mọi người.

Ngọc Kiều Long cởi áo ngoài và áo khoác ra, để lộ tấm áo lót màu đỏ, ngồi trên tấm nệm của nàng, không nói gì. Ông già kia gọi cháu nội ôm nệm qua phòng khác ngủ. Cô gái quê kia ôm mớ nệm gối của mình lên có vẻ xấu hổ, nhưng vẫn chưa chịu đi. Ông nội cô ta xua đuổi, Tú Hương cười nói:

“Vị muội muội này, ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện!”, cô ta lúc ấy mới theo ông nội bước đi, cửa phòng cũng lập tức đóng lại. Bà già kia lại nói:

“Lấy cái gì cho hai vị cô nương này ăn đi! Luộc vài quả

trúng gà!”. Ngoài cửa có tiếng phụ nữ vâng dạ. Tú Hương cười nói:

“Bà đừng làm phiền tẩu tẩu”. Bà già nói:

“Không, ta biết chứ, người Bắc Kinh các vị đều ăn cơm rất muộn, không giống người cày cuốc bọn ta, mặt trời còn cao đã ăn cơm chiều rồi. Hai vị cô nương quý tính là gì, phủ đệ ở chỗ nào? Lão gia làm đương sai ở đâu?”. Tú Hương không dám trả lời, đưa mắt nhìn tiểu thư của cô ta. Ngọc Kiều Long nói:

“ta họ Long, là người Bát kỳ trong Hán quân, nhà ở ngoài cửa Tiền Môn, cha ta làm tướng quân ở Hồ Nam”. Bà già tai còn nghe rõ, bèn nói:

“Vật nhất định cô nương biết Khâu phủ, Khâu Phủ cũng là người Bát kỳ trong Hán quân, Hầu gia cũng từng làm tướng quân ở tỉnh ngoài. Đức Ngũ gia ở kinh thành thì làm việc trong phủ Nội vụ”.

Ngọc Kiều Long cũng biến sắc, vội hỏi:

“Bà còn đi lại với Khâu gia không?”.

Bà già thở dài một tiếng, nói:

“Đã sớm không đi lại gì suốt mười hai năm nay rồi, có lẽ họ cũng đã quên ta rồi. Con trai và cháu nội của ta ở đây lại không ra gì, chỉ biết ở nhà cày ruộng, không dám ra ngoài. Con trai ta trước kia cũng tới kinh thành một lần,

nhưng nó nói vừa vào kinh thành thì hoa cả mắt, vừa bước chân lên bậc thềm của phủ đệ là chân nhũn ra. Bây giờ nó đã sáu mươi tuổi, chân cũng đã sớm run rẩy như ta, nếu không thì vẫn theo hầu hạ Khâu phủ thì chuyện gì lại không được chiếu cố!”.

Ngọc Kiều Long nghe tới đó mới yên tâm, biết là ngụ ở đây không hề gì, quyết không đến nỗi bị các thân thích bạn bè ở kinh thành biết được. Nàng nằm ra nghỉ ngơi, lại bảo Tú Hương đốt hai nén đàn hương. Khói hương bay phơ phất trong căn phòng hơi hám, bà già ra sức hít hít, cười hỏi:

“Mười hai năm nay ta không nghe mùi hương này! Long cô nương, đây là Vạn thọ hương hay là Long diên hương thế?”. Tú Hương cười đáp:

“Đây chỉ là đàn hương bình thường, là chúng tôi mua trên đường, không phải mang đi từ Bắc Kinh”. Bà già lại cà kê nói chuyện. Tú Hương không muốn trả lời, nhưng mấy lần bị tiểu thư của cô ta đưa mắt hoặc cánh tay ra hiệu. Bên kia vách có người nổi lửa nấu nướng, chờ một hồi lâu, cháu dâu của bà già, một người đàn bà nông thôn khoảng trên dưới ba mươi tuổi rất xanh xao bưng vào bảy tám quả trứng gà luộc, cải trần, cơm gạo vàng, bánh bột trắng rất dày. Mùi đàn hương khiến chị ta ho sặc sụa. Chị ta đặt

mâm thức ăn lên bàn rồi vội bước ra ngoài.

Tú Hương lau lau cái ghế, lại trải lên một chiếc áo của mình, rồi mới mời tiểu thư của cô ta xuống giường ngồi ăn cơm. Cô ta bóc vỏ trứng, Ngọc Kiều Long mệt mỏi xuống giường, một tay đặt ở đầu bàn, nhìn nhìn bát cơm gạo vàng, lại nhớ lại chuyện trên thảo nguyên ở Tân Cương năm xưa. Hồi hận mình tuổi nhỏ không biết gì, lại hận mình đa tình mà phóng túng, làm lẫn quen biết La Tiểu Hồ, đến nay ... Sự làm lẫn lớn là chuyện đã rồi, tơ tình ràng buộc, ba năm nay mình đã ném hết nỗi khổ não tương tư, tha thiết chờ y có chỗ nào xuất thân để được thỏa nguyện, nhưng y tính nét trộm cướp vẫn không thay đổi, làm chuyện bậy bạ còn quá hơn! Đến nay thì bức bách mình phải rời khỏi khuê môn, vứt bỏ hết cha mẹ.

Tuy một thanh kiếm rong ruổi trên giang hồ quyết không có gì sợ hãi, nhưng tương lai rốt lại sẽ về đâu? Hôm nay ác đấu suốt ngày, không những gặp phải kình địch Lý Mộ Bạch mà còn mất con mèo cưng. Tiểu Hồ hiện đang ở đâu?

Liệu y có biết lúc này mình đang đau lòng không? Liệu y có thể giúp đỡ mình, bảo vệ mình không? Còn y, làm thế nào mình mới quên y được? ... Nước mắt nàng như tro trên né đàn hương rơi xuống lỗ chĩa.

Tú Hương vừa bóc xong một quả trứng, nhìn thấy tiểu thư như thế, cũng bất giác thấy rất khó xử, cúi đầu hạ giọng khuyên:

“Tiểu thư đừng đau lòng nữa, ngày mai nhất định có thể tìm được con Tuyết Hồ mà!”. Ngọc Kiều Long lắc lắc đầu, Tú Hương đưa qua một chiếc khăn tay, nàng bèn lau nước mắt nói:

“Không chỉ vì Tuyết Hồ, ta là vì có chuyện khó xử khác, người không hiểu được đâu”. Tú Hương cau cau mày, lại ghé vào tai tiểu thư của cô ta nói:

“Tôi nghĩ bà già ở đây là người hầu cũ của Khâu gia, chẳng bằng nhờ họ đi mời Khâu hầu gia tới đây. Khâu Thiếu phu nhân đối xử với tiểu thư rất tốt, bảo họ tới nhà chúng ta nói lại với đại nhân, để chúng ta về lại Bắc Kinh, chuyện bên Lỗ gia sẽ nghĩ cách khác”. Ngọc Kiều Long đột nhiên trừng mắt, hạ giọng nói:

“Người ngàn vạn lần đừng có nằm mơ, hai người chúng ta ...đều kiếp này đời này không thể trở về Bắc Kinh nữa đâu!”. Nàng che mặt khóc càng lúc càng thâm. Tú Hương cũng lấy tay áo lau nước mắt, buồn rầu nói:

“Nếu không thế, thì chúng ta lên Tân Cương với Cửu Lão gia được không?”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Cần gì phải nhờ vả người khác!”. Hai người lặng lẽ khóc

suốt nửa ngày, Ngọc Kiều Long mới đích thân đóng cửa, rút thanh bảo kiếm đặt dưới chân, tắt đèn đi ngủ.

Đêm ấy Ngọc Kiều Long vì thân thể rã rời, tâm tình sầu muộn, vừa nằm xuống là thiếp đi. Nhưng nàng biết bên ngoài hoàn toàn không có động tĩnh gì, nếu không thì nàng đã tỉnh dậy. Sáng ra trong viện gà gáy vang, ánh nắng soi qua chỗ thủng trên lớp giấy dán cửa sổ, Tú Hương dậy trước thu thập đồ dùng, lại hạ giọng trò chuyện với bà già. Cô gái nông thôn kia cũng theo hai người cháu dâu bà già bưng nước rửa mặt vào phòng, quét dọn, trong viện có tiếng trẻ khóc, tiếng ông già ho hắng, Ngọc Kiều Long đều bất chấp, cứ trùm chăn nằm.

Bên cạnh gối là cái bím tóc kiểu đàn ông, trên người mặc áo lót hồng thêu hoa, trên giường đặt một chiếc hài bằng đoạn xanh, dường như nàng ngủ rất say.

Tú Hương đối với người ta rất khiêm nhường, cô ta chải tóc rửa mặt xong, lại ra ngoài phòng chào ông già và hai người con dâu. Nguyên là nhà này họ Chúc, trong nhà có tất cả mười một người, bà Chúc, bác Chúc, Chúc đại ca, Chúc nhị ca, Chúc đại tẩu, Chúc nhị tẩu, cô gái kia năm nay mười sáu tuổi, nữ danh là Chiêu Đệ, là con gái Chúc đại tẩu. Cô ta cũng không có em trai để gọi, chỉ có một em gái nhỏ ba tuổi. Nhị tẩu có ba con, hai trai một gái. Chỗ

này gọi là thôn Liễu Hà, thuộc huyện Nhiêu Dương quản hạt, trong thôn có khoảng hơn trăm hộ. Nhà họ Chúc có bốn năm mươi mẫu ruộng, tính ra cũng thuộc loại tiểu khang. Lúc ấy Tú Hương xinh đẹp như thế, ăn mặc sang trọng như thế, đã học được chút ít lễ tiết nhà quan nhưng chưa mất đi tính nết hòa nhã dịu dàng của con gái nhà thường dân, nên qua nửa ngày đã được hai người đàn bà trong gia đình đối xử rất tốt, vả lại cô ta còn nói thật. Cô ta nói người cải trang thành đàn ông kia mới đúng là “cô nương”, “tiểu thư”, còn mình chỉ là a hoàn, nhưng tiểu thư đối xử với mình rất tốt, cũng như chị em. Lần này là vâng lệnh phu nhân trong phủ, theo hầu tiểu thư ra ngoài. Chúc đại tẩu và Chúc nhị tẩu đều vô cùng thân thiết với cô ta, gọi là đại cô nương, Chiêu đệ gọi Tú Hương là cô cô, đối xử rất khiêm cung. Mấy người phụ nữ láng giềng cũng chạy qua nhìn Tú Hương, nhưng ko dám vào phòng nhìn vị tth kia. Tú Hương nói với mọi người:

“Hôm qua mất một con mèo trên bờ bắc sông, là vật tiểu thư yêu quý nhất, hôm qua tiểu thư khóc đến khuya, đại khái nếu hôm nay chúng tôi quay lại tìm không được con mèo ấy thì tiểu thư còn chưa muốn rời khỏi chỗ này”. Lúc ấy Chúc đại tẩu bèn bảo chồng tới bờ sông tìm mèo. Chúc nhị tẩu lại nói:

“Quẻ xăm ở miếu Bồ Tát tại trấn Thạch Kiều rất linh thiêng, có thể đi xin một quẻ, xem ai bắt được thì rất dễ tìm”. Lão Chúc nói:

“Cô nương cứ ở lại đây! Có ở năm bữa nửa tháng cũng không hề gì. Để tôi bảo người tới bờ sông tìm cho, cô nương thưởng cho họ chút ít là được!”. Tú Hương nói: “Chỉ cần tìm được con mèo, ít nhất tiểu thư của tôi cũng tạ ơn hai mươi lượng”. Con số ấy khiến mọi người chung quanh đều giật nảy mình nhảy dựng lên. Chúc đại ca vội đi ra cổng. Lão Chúc lại dìu bà mẹ già mù lòa qua một gian phòng khác, nhường gian phòng phía tây ấy cho Ngọc Kiều Long và Tú Hương nghỉ ngơi.

Đến gần trưa Ngọc Kiều Long tỉnh dậy, Tú Hương hầu nàng chải tóc xong, nàng vẫn ăn mặc như đàn ông, Tú Hương hỏi:

“Tiểu thư người muốn ăn gì? Để tôi đi làm cho! Ở đây thịt dê thịt heo đều có thể mua, trứng gà càng sẵn, người ăn gì?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Tùy người, người đi làm mau lên, ăn xong ta còn phải quay lại tìm Tuyết Hồ, không tìm được Tuyết Hồ ta không thể rời khỏi nơi đây!”. Tú Hương vội vàng đi nấu nướng. Hôm nay Chúc đại tẩu đặc biệt làm bánh mằn thầu bằng bột trắng cho họ, mua thịt về, hái đậu ngoài ruộng. Chúc

nhị tẩu cũng đưa trứng gà để dành lượt ra. Hai chị em bạn dâu giúp nhau nấu nướng, Tú Hương nấu hai ba món cho tiểu thư của cô ta. Ngọc Kiều Long vội vàng ăn qua loa cho xong, dặn Tú Hương đưa cho nhà họ Chúc mười lượng bạc trước. Nàng cầm thanh bảo kiếm ra cửa, ngựa cũng không thảng yên, cưỡi lên phía bắc. Từ chỗ đó tới bờ sông khoảng hai mươi dặm, nhưng Ngọc Kiều Long giục ngựa phóng mau, trong chớp mắt đã chạy tới. Núi xanh, nước sông mênh mông, liễu thưa, bãi cát hoang vắng, chiếc cầu dài, đều là nơi đánh nhau hôm qua. Hiện tại Ngọc Kiều Long chỉ nhặt mấy mũi tên nhỏ dưới đất, bên cạnh còn có đao mễ thương gãy nhưng không thấy những người bị thương hôm qua.

Ngọc Kiều Long bèn xuống ngựa gọi:

“Tuyết Hồ, Tuyết Hồ!”. Nàng cứ thế kêu gọi, bất giác thanh âm lại trở nên bi thảm, khóe mắt cay cay, dắt ngựa đi khắp bờ sông. Nàng còn định lội thẳng xuống sông lên núi để tìm. Lúc ấy chợt thấy hai đứa trẻ khoảng mười mấy tuổi từ dưới ruộng đi lên, trong tay còn cầm mấy con cá tanh, bầy chồn, còn có đứa bắt đâu ra mấy con chuột, dùng dây buộc thành một chùm, vẫn còn đang sống. Đó chính là Chúc đại ca và mấy người trong thôn. Họ đều mệt mỏi thở hổn hển, lắc đầu nói:

“Thật không dễ tìm! Có khi nó bị ai bắt mất rồi! Cũng có khi bị chó cắn chết, cũng có khi bị mèo rừng ăn mất xác rồi!”. Ngọc Kiều Long nghe xong, trong lòng vô cùng xốn xang, bèn nói:

“Làm phiền các người quá! Các người cứ ở đây tìm giúp ta! Con mèo này toàn thân mọc lông trắng, trên mũi có một đốm đen, các người gọi nó là Tiểu Hồ nó sẽ biết. Chỉ cần tìm được nó cho ta, ta sẽ thưởng ba mươi lượng bạc!”.
Mấy người bọn Chúc đại ca nghe thế lập tức đều phấn chấn tinh thần, đưa con cũng nhảy lên, nhất tề gọi “Tuyệt Hồ, Tuyệt Hồ!”. Ngọc Kiều Long lại buồn bã cưỡi ngựa quay về, trên đường nàng còn buồn bã gọi tên con mèo, hôm ấy vẫn chưa tìm được.

Họ ở lại đó thêm một ngày, vô cùng phiền muộn. Tú Hương lại nói:

“Ngày mai ở trấn Thạch Kiều phía nam có phiên chợ, Chúc đại tẩu muốn dắt tôi đi, họ nói ở đó có một ngôi miếu Bồ tát, quẻ xăm rất thiêng. Tôi muốn xin một quẻ xăm, cũng có thể biết Tuyệt Hồ đang ở đâu, bị ai bắt rồi!”. Ngọc Kiều Long nghĩ ngợi một lúc, nàng đối với chuyện Thần Phật vốn không tin tưởng gì lắm, nhất là xin xăm trong miếu. Trước đây lúc nàng đọc sách, từng nghe sư phụ Cao Lăng Thu nói qua, là quẻ xăm có hai loại, một loại là

tính toán quẻ Dịch mà in ra, một loại là bọn văn sĩ hiểu sự đặt ra. Loại trước thì lừa dối kẻ ngu phu ngu phụ, loại sau có quá nửa là để giải trí. Nhưng hiện nàng phảng phất như bệnh nặng van vái tứ phương, bèn gật đầu nói:

“Tốt lắm! Vậy ngày mai người cứ đi xin một quẻ. Lúc ở trấn cũng nghe ngóng thử xem, nếu có người nào tìm được nó mang tới, chúng ta sẽ hậu tạ cũng được. Nếu biết người nào bắt được mà không đưa ra, thì ta sẽ ...”, nàng lại lên cơn tức giận. Tú Hương nói:

“Ờ, tiểu thư cứ yên tâm, người nhà quê không giống người thành thị như chúng ta, không ai nuôi nổi con mèo sang trọng như thế đâu, tiểu thư đừng lo!”. Ngọc Kiều Long tức tối nói:

“Chỉ cần đưa Tuyết Hồ về đây, ta sẽ giết chết nó! Nó không ra gì, nó vong ân phụ nghĩa!”. Nói xong lại buồn thảm rơi nước mắt.

Sáng sớm hôm sau ngủ dậy, Tú Hương bèn ra chợ, Chúc nhị ca đẩy một chiếc xe hai bánh kéo Tú Hương, Chúc đại tẩu, Chúc nhị tẩu, Chiêu đệ, còn có một cô gái láng giềng đều ra trấn Thạch Kiều. Trấn Thạch Kiều cách mười dặm về phía nam, là một thị trấn rất lớn, ở đó có một đường phố rất dài. Xe bò thong thả đi, tới trấn đã mười giờ sáng. Ở đó đang rất náo nhiệt, vốn là trên phố có rất nhiều cửa

hiệu, hiện tại có rất nhiều người gồng gánh buôn bán tạm thời, đàn ông đàn bà chen lấn xô đẩy nhau. Một số đàn bà con gái thôn quê tuy cũng thoa son đánh phấn, nhưng loại người như Tú Hương, búi tóc theo kiểu người Hán lại ăn mặc kiểu Bát kỳ hoa lệ, hai bàn chân tuy nhỏ nhưng không giống sen vàng lấm, nhất là mi thanh mục tú, khuôn mặt tròn trịa hình trái xoan, khác hẳn những kẻ thoa son đánh phấn vụng về. Vì thế không ai không đặc biệt để ý tới nàng.

Hai người đàn bà nhà họ Chúc đi thăm mấy người quen trong trấn, họ nắm tay con trò chuyện, lại kể chuyện con mèo rồi nhân đó gởi gắm. Đó tuy là một chuyện nhỏ, nhưng trong trấn cũng có người xì xào, nói:

“Ở thôn Liễu Hà có người tìm mèo, ai đưa con mèo tới đó sẽ được thưởng ba mươi lượng bạc, các người thấy có phát tài không?”, ở đó như xuất hiện một tin tức mới lạ. Tú Hương chợt nghe thấy tiếng chuông khánh ngân nga cạnh tai, nàng vội gọi Chiêu Đệ dẫn đường cho nàng tới xin xăm. Chúc đại tẩu, Chúc nhị tẩu thì đứng đợi họ trước một cửa hiệu. Chiêu Đệ kéo Tú Hương vào một hẻm nhỏ, con hẻm này có mấy hộ sinh sống, miếu Bồ Tát ở phía bắc. Tường tuy mới sơn đỏ, nhưng hương hỏa dường như không thịnh vượng lắm, trước cửa miếu có một ông già

bày hương ra bán, nhìn thấy Chiêu Đệ liền hỏi:

“Chiêu cô nương đi đâu đây?”. Chiêu Đệ đáp “Xin thăm”.

Ông già cười một tiếng nói:

“Xin thăm về chuyện gì? Lấy chồng phải không?”. Chiêu Đệ

đỏ mặt, làm ra vẻ tức giận, đánh ông già một cái. Tú

Hương cũng cười cười mua một bó hương, bước vào

miếu thấp hương lạy Phật. Cô ta ngoài việc khẩn cầu mau

tìm được con mèo Tuyết Hồ, còn cầu Thần Phật phù hộ

cho tiểu thư đừng gặp tai nạn nào nữa trên đường. Sau đó

nhận ông xăm trong tay nhà sư, quý xuống tám nệm, hai

tay giơ ống thẻ lên quá đầu xóc xóc mấy cái, một chiếc thẻ

trúc rất dài rơi xuống đất.

Hòa thượng nhặt lên, xem số hiệu trên thẻ, tra trong xấp

giấy in lời giải đoán, đưa cho Tú Hương một tờ. Tú Hương

thấy là một tờ giấy bị khói hương làm ố vàng, trên có chữ

in mộc bản, thấy là quẻ Trung hạ thì biết cũng không xấu

lắm.

Bèn mua thêm vài bó hương rồi cùng Chiêu Đệ ra khỏi

miếu về gặp hai người bọn Chúc đại tẩu. Họ vội vội vàng

vàng lên xe đưa Tú Hương về.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long trong phòng đang kiểm tra lại tiền

bạc, lần này nàng ra đi mang theo nhiều vàng ít bạc, đều

là tiền mừng tuổi hàng năm nàng để dành. Mỗi năm mẹ

nàng còn cho nàng mấy đĩnh vàng bạc, có khi là Nguyên bảo. Ý mẹ nàng không chỉ là mừng tuổi con gái, mà muốn sai con dành dụm, sắp tới tiện mang về nhà chồng. Ngọc Kiều Long hiểu rất rõ, nhưng hôm nay lại phải phụ tấm lòng từ ái của mẹ. Nàng đang buồn bã, chợt Tú Hương trở về đưa tờ giấy đoán quẻ xăm cho nàng. Nàng đọc qua thấy bên trên in như sau :

“Nếu hỏi hôn nhân không thỏa ý, Én nam tổ bắc người về đâu.

Đoài Ly chưa gặp chưa nên hỏi, Bể liễu thương ai kiếp dải dầu”.

Ngọc Kiều Long xem xong đột nhiên cảm thấy toàn thân nóng bừng, vô cùng tức giận phiền não, nghĩ thầm:

“Mình vốn là tìm mèo, có liên hệ gì tới chuyện hôn nhân đâu?”. Nhưng đọc kỹ rồi ngẫm nghĩ, lại phát giác ra lời giải đoán này từng câu từng chữ đều như ám thị tâm sự của mình, vốn là mình thương yêu con Tuyết Hồ, thường từ Tuyết Hồ nhớ tới Tiểu Hồ, “Én nam tổ bắc” là như nói việc mình từ Bắc Kinh đi về phía nam, quả thật mịt mờ không biết đi đâu. “Đoài Ly chưa gặp chưa nên hỏi”, Đoài là phương tây, Ly là phương nam, là nói ý “Tìm người ở phía tây nam”, “Bể liễu thương ai kiếp dải dầu” là nói mối tình tương tư trong lòng. Nhưng một con mèo thì không thể

chạy ra “ngoài ngàn dặm”, chẳng lẽ mình hỏi chuyện con mèo đi lạc, quẻ xăm lại giải đáp về nơi La Tiểu Hồ hạ lạc sao? La Tiểu Hồ hôm trước bán tên vào kiệu cưới, chửi mình trước đám đông, sau đó bỏ chạy, chạy về phía tây nam, bây giờ ...

Ngọc Kiều Long nghĩ tới đó, không tìm được căn chốt rằng, sắc mặt trắng bệch, tự nhủ “Ta còn có thể gặp mặt người sao? Người ở ngoài ngàn dặm phía tây nam, đừng nói ta không thể tìm tới, cho dù người tới ta cũng không đếm xỉa gì tới người! Bây giờ tuy ta lưu lạc ở ngoài, nhưng chỉ có thể hành hiệp trượng nghĩa, không thể làm ăn cướp. Một tên cường đạo không bỏ được thói xấu như người, há lại có thể kết hợp với người sao?”. Nàng tức giận xé vụn tờ giải đoán.

Tú Hương hoảng sợ biến sắc, giẫm giẫm chân nói:

“Người làm sao thế? Cho dù là lời giải không đúng nhưng cũng là xin từ miếu Bồ Tát về, người đừng xé chứ!”. Ngọc Kiều Long lắc lắc đầu, vẻ tức giận biến thành thê lương, đưa mớ giấy vụn cho Tú Hương. Nàng lại lên giường nằm vật ra, không dám nói nhiều.

Qua rất lâu đột nhiên bên ngoài có tiếng người lao xao, nói là có con mèo gì đó. Tú Hương vội chạy ra ngoài thì thấy một người đàn bà nhà quê trung niên, quần áo rách rưới

nói “Hôm nay tôi đi nhặt phân ngựa trên đường, thấy có một con mèo do một chiếc xe dầu chở đi, chiếc xe ấy đi về phía nam, đại khái là đi Nam Cung Ký Châu, các người đuổi theo mau thì còn có thể kịp ...”. Tú Hương vội mở cửa phòng vào trong nói với tiểu thư, thì thấy Ngọc Kiều Long đã xuống giường. Tú Hương vội vàng bước ra nói:

“Người nghe thấy chưa? Có người nói thấy con mèo Tuyết Hồ bị một chiếc xe dầu chở đi. Nam Cung Ký Châu là ở đâu vậy?”. Ngọc Kiều Long vội vã nói:

“Ta lập tức đuổi theo, đuổi theo xe tìm con mèo, trở về sẽ hậu tạ người báo tin”. Nói xong nàng lên ngựa ra roi phóng ra ngoài. Đi được một quãng, chợt nhớ ra một chuyện, vội quay trở lại vào phòng, lại đóng cửa phòng lại nói với Tú Hương:

“Người đưa cái hộp nữ trang cho ta!”. Tú Hương cũng không biết nàng cần để làm gì, bèn mở bao phục lấy cái hộp trang sức ra. Ngọc Kiều Long đón lấy ngồi xổm xuống đất, vốn cái giường đất này có hầm bên dưới để mùa đông đốt lửa. Ngọc Kiều Long lấy vỏ kiếm đẩy cái hộp nữ trang vào trong rồi đứng lên, hạ giọng nói:

“Để ở đó tốt hơn, người chỉ cần thỉnh thoảng lưu ý là được. Ta tới Nam Cung đuổi theo chiếc xe kia, có thể hai

ba hôm không về được, vạn nhất có trộm cướp tới, trộm cắp mất vật gì cũng không quan hệ, chỉ là không được để chúng lấy cái hộp này.

Nếu ta không trở về, bất kể thế nào người cũng không được rời căn phòng này, ở đây cũng bớt nói chuyện với người ngoài một chút!”. Tú Hương gật đầu, sợ hãi tới mức toàn thân run lên.

Ngọc Kiều Long lấy ra mấy nén vàng, một lượng bạc vụn mang theo. Nàng lại trở ra viện thẳng yên ngựa đầu đày rồi mang bảo kiếm ra cửa lên ngựa Chúc đại ca, Chúc đại tẩu và rất nhiều người đi theo nàng. Chúc đại ca chỉ về phía nam nói:

“Ra khỏi thôn đi về phía tây là đường cái”. Người đàn bà báo tin lại nói:

“Chiếc xe ấy có hai người, họ bỏ con mèo trong một cái thùng dầu không, sáng sớm hôm nay chồng tôi nhìn thấy rất rõ ràng”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, giục ngựa phóng ra khỏi thôn.

Lúc ấy, Ngọc Kiều Long mặc nam trang, áo trường sam màu xanh, thắt lưng bằng lụa trắng, vạt áo vén lên cũng như mặc áo ngắn, phía dưới mặc quần màu lam quần xà cạp gọn ghẽ. Nàng như một thiếu niên đẹp trai lại mang bảo kiếm, ngựa lại phi rất mau, dọc đường gặp thôn trấn là

hỏi thăm có chiếc xe chở dầu nào chạy qua không, nên khiến người ta rất chú ý. Trời cuối xuân lại rất nóng, ánh nắng trên đầu làm nàng đổ mồ hôi. Nàng dùng khăn tay lau nhưng mồ hôi lại tiếp tục ứa ra. Cho nên tới một thị trấn lớn, nàng bèn mua một cái mũ rơm lớn đội lên đầu, trông lại càng giống đàn ông. Roi to bóng mũ theo đường phóng đi, chiều tối thì tới một thị trấn trong huyện Cự Lộc. Nàng vào phố, hỏi thăm:

“Ai thấy một chiếc xe dầu chạy qua đây không?”. Hỏi ba bốn người thì có một đứa nhỏ bán bánh chỉ cho nàng nói: “Cửa hiệu họ Bành bên phía đông có hai chiếc xe dầu vừa vào”. Ngọc Kiều Long không kịp hỏi kỹ, bèn theo hướng đứa nhỏ chỉ thúc ngựa phóng đi, tới gần thấy quả nhiên trên tường có bốn chữ “Bành gia lão điểm” viết xiêu xiêu vẹo vẹo, trước cửa treo một cái nơm tre, biểu thị ở đây không những mở cửa hiệu mà còn bán cơm. Khách điểm cũng rất nhỏ, chỉ có một gian phòng lớn, hai bên có rất nhiều người, cũng không có cái gì gọi là viện, một chiếc xe đậu ở trong cửa, trên xe chất rất nhiều thùng dầu lớn. Ngọc Kiều Long nhảy xuống, buộc ngựa vào một cái cọc bằng gỗ đã mục, rút kiếm ra hát chiếc nón rơm sa sau lưng rồi bước vào. Tiếng trò chuyện ồn ào trong khách điểm đột nhiên im bật. Ngọc Kiều Long nhìn hai bên, thấy

bên trái chỉ có một cái bếp lò, chủ khách điếm đang nấu miến ở đó, người vợ bế con ngồi dưới đất quạt lửa. Bên phải có một cái sạp lớn, trên sạp có hai ba mươi người. người nằm kẻ ngồi, người hút thuốc, người xếp bằng khâu vá, có đủ mọi hạng người, đều đưa mắt nhìn nàng chăm chăm. Ngọc Kiều Long đập thanh Thanh Minh kiếm lên thùng dầu một cái hỏi “Xe dầu này của ai?”. Có hai người ngồi trên sạp nói:

“Của bọn ta, có chuyện gì thế?”.

Ngọc Kiều Long thu kiếm lại, thấy hai người toàn thân đầy vết dầu, một người mặc áo phanh ngực, một người cởi trần cầm một chiếc áo khoác màu lam không còn ra hình thù gì lau mặt, chùi lưng. Ngọc Kiều Long bèn nói:

“Nghe nói các người từ trên đường phía bắc xuống đây có nhặt được một con mèo!”.

Người cởi trần hỏi:

“Cái gì ? Mèo à? Một cái lông mèo cũng không có!”. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Con mèo của ta toàn thân màu trắng, trên mũi có một đốm đen”. Bên cạnh có một người chỉ vào mũi mình nói:

“Trên mũi ta có một đốm đen, ở cổ cũng có một đốm đen! Ta là đọt than”. Ngọc Kiều Long cười cười nói:

“Ta nghe người ta nói các người nhặt được con mèo của

ta đem lên xe dầu chở đi, ta mới vội đuổi theo, các người mau trả con mèo cho ta! Muốn lấy tiền ta cũng chịu”. Có người lại nói:

“Chỗ ta cũng có một con mèo, người xem có phải mèo của người không?”. Ngọc Kiều Long vội nói:

“Để ta xem ở đâu thế?”.

Người kia bèn nhắc một bàn chân đầy bùn lên, ngón chân co duỗi rồi lên, miệng kêu meo meo như mèo, người bên cạnh đều cười âm lên. Y đang đắc ý đột nhiên hàn quang lóe lên, y kêu thảm “Mẹ ơi” một tiếng, tuy kiếm của Ngọc Kiều Long chỉ đập vào, chưa chém rụng ngón chân nhưng y cũng đau buốt, hai tay ôm ngón chân xuýt xoa. Ngọc Kiều Long trợn mắt nói:

“Mau trả con mèo cho ta, nếu không ...”, nàng phóng một kiếm đâm vào thùng dầu, dầu bên trong theo kiếm vọt ra. Hai người bán dầu vội nhảy xuống đất ngăn lại nói:

“Này người làm gì thế? Mèo đâu lại giấu trong thùng dầu, để cho bọn ta đi!”. Ngọc Kiều Long phóng chân đá ngã người ấy. Người kia níu cánh tay Ngọc Kiều Long định giật thanh kiếm cũng bị nàng điểm huyết đánh ngã. Lúc ấy người trong phòng đại loạn. Ngọc Kiều Long vội gọi “Tuyết Hồ, Tuyết Hồ!”. Chủ khách điểm chạy ra ngoài gọi quan quân, người vợ thì bế con bỏ chạy. Người trong phòng

đều nhao nhao chạy trốn ra ngoài, nàng bên ngoài lại nhao nhao chạy tới cổng đứng nhìn. Ngọc Kiều Long biết con mèo nhất định không có ở đây, mà sự tình đã thành lớn chuyện thế này, cũng vội vung bảo kiếm chạy ra ngoài. Người ngoài cổng thấy ánh kiếm của nàng đều hoảng sợ lùi lại, nàng bèn cỡi dây buộc ngựa, nhảy lên vung roi định chạy. Chợt nghe có người tức giận quát một tiếng: “Đứng lại!”.

Ngọc Kiều Long giật mình vội quay nhìn, thấy Lý Mộ Bạch rẽ đám đông chạy về phía mình. Nàng vội vung kiếm vung roi xua mọi người cản đường, thúc ngựa phóng như bay về phía nam, giầy lát đã ra khỏi tiểu trấn ấy. Chợt nghe phía sau có người quát lớn:

“Đứng lại! Chạy đi đâu, môn đồ núi Cửu Hoa há lại dung tha loại người mặc ý hoành hành như ngươi à, thanh kiếm của ta cũng không phải để cho loại người hiếp đáp kẻ vô cô như ngươi sử dụng! Mau buông kiếm xuống, nếu không bắt kẻ ngươi là đàn ông hay đàn bà, ta cũng ...”.

Ngọc Kiều Long nghiêng người một cái phóng tên ra, nhưng bị Lý Mộ Bạch vươn tay chụp được. Ngựa Lý Mộ Bạch phóng nhanh, phút chốc đã đuổi kịp nàng. Ngọc Kiều Long trên ngựa lật tay nhào người ra một kiếm đâm tới, Lý Mộ Bạch vội tránh qua. Trong tay y hoàn toàn không có

binh khí, nhưng muốn đoạt thanh bảo kiếm trong tay Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long vội kìm ngựa lui lại, Lý Mộ Bạch lại thúc ngựa đứng ngang chặn đường, Ngọc Kiều Long vừa nghiêng người một cái nhảy xuống ngựa, Lý Mộ Bạch đã như con chim ưng vọt tới. Ngọc Kiều Long vội né qua vung kiếm lên, nhát kiếm này quả thật có cái thế cắt rau bổ dưa, vô cùng mau lẹ tàn độc, nhưng không biết Lý Mộ Bạch làm thế nào đã tránh được. Ngọc Kiều Long tức giận mắng:

“Lý Mộ Bạch, chẳng lẽ ta sợ ngươi à?”.

Nàng vũ động thanh kiếm xông thẳng vào Lý Mộ Bạch, ánh sáng chớp chớp theo tay múa lên chém tới. Thanh kiếm chọt trước chọt sau, xoay tròn hai bên, vũ động như ý, như gió mạnh đè cỏ, ánh chớp ngang trời, đều kín đáo mau lẹ tàn độc không chút sơ hở. Nhưng Lý Mộ Bạch thân thể nhẹ nhàng như chim hạc, xoay tròn chung quanh, kiếm của nàng phóng tới thì y lập tức tránh né.

Nàng lại đánh thêm một kiếm, Lý Mộ Bạch không những không lùi ra mà còn sấn vào, một tay chụp vào yết hầu, một tay chụp vào cổ tay cầm kiếm của nàng.

Ngọc Kiều Long hoàn toàn không nương tay, kiếm pháp càng mau lẹ, cướp đường muốn nhảy lên ngựa bỏ chạy nhưng Lý Mộ Bạch đuổi theo rất sát, lại cười gằn nói:

“Người có võ nghệ cao cường như thế, nếu lại có thanh bảo kiếm này nữa, thì người hoành hành tới bao giờ mới thôi?”. Ngọc Kiều Long vươn người đâm ra một kiếm nói: “Người nói ta hoành hành thì người càng khốn khiếp”. Lý Mộ Bạch một tay đè xuống nghiêng người sấn vào, nói: “Nếu người không phải là một cô gái, ta đã sớm chế phục người rồi”.

Ngọc Kiều Long nói “Phì ! Khoác lác!”, vù một tiếng quét ra một kiếm, Lý Mộ Bạch nghiêng đầu mọp xuống cho thanh kiếm của nàng như một con rồng trắng lướt qua phía trên rồi nhanh như chớp sấn tới, tay trái như vàng trắng tròn lại chụp vào cổ tay nàng. Thanh kiếm của Ngọc Kiều Long chọt từ trên sả xuống, Lý Mộ Bạch tay trái nhắc lên định đón đỡ, Ngọc Kiều Long lại thu mau kiếm lại, không đề phòng đột nhiên bị Lý Mộ Bạch phóng ra một cước đá tung ra ba bốn bước, lập tức ngã lăn ra đất, cái mũ rơm bẹp dí. Lý Mộ Bạch sấn mau tới, Ngọc Kiều Long lại thừa thế lăn một vòng, lăn ra rất xa. Lý Mộ Bạch lại đuổi tới khom xuống định đè nàng xuống đất. Nhưng không ngờ thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều Long vẫn chưa rơi, nàng đột nhiên tung người bật lên như giao long ra khỏi nước, mãnh hổ vọt qua núi, thanh bảo kiếm mau lẹ vung lên, thế như gió táp, lại bức bách Lý Mộ Bạch không ngừng lui lại.

Ngọc Kiều Long đuổi theo Lý Mộ Bạch, kiếm quang như cái mống dài trên không trút xuống, nhưng vừa chém tới thì Lý Mộ Bạch trước mặt đột nhiên biến mất, đồng thời hai cánh tay của nàng bị giữ chặt. Tay phải Ngọc Kiều Long hất ra, thanh kiếm rơi ra cách đó hai bước, đồng thời nhấc gót chân đá về phía sau.

Lý Mộ Bạch kéo nàng qua một bên, sấn lên nhặt kiếm, nhưng thân hình Ngọc Kiều Long lại ngã nhoài về phía trước, nằm đè lên thanh kiếm, Lý Mộ Bạch lại phóng ra một cước, Ngọc Kiều Long thân hình theo phát cước của Lý Mộ Bạch bắn tung ra song thanh kiếm đã trở lại trong tay nàng, kế đó rê chân lui lại, nhìn Lý Mộ Bạch cười nhạt một tiếng. Lý Mộ Bạch cũng lui lại một bước, gật gật đầu nói:

“Võ nghệ của ngươi quả thật không kém, kiếm pháp thân thủ ta cũng đã nhận ra, chúng ta quả thật là đồng môn. Ngươi là một cô gái, ta cũng không thể quá phận bức bách ngươi, ngươi cũng không nên ngần ngại nói thật với ta đi, rốt lại ngươi là môn đệ của ai?”. Ngọc Kiều Long thở hắt nói:

“Ngươi không cần hỏi ta, ta cũng quyết không thể nói cho ngươi biết. Ngay cả Du Tú Liên ta cũng chưa cho biết sự phụ của ta là ai!”.

Lý Mộ Bạch đột nhiên biến sắc. Ngọc Kiều Long từ từ lui lại, hoành kiếm hộ thân, lui xa rất xa. Ý nàng là muốn tới con ngựa của mình nhảy lên bỏ chạy.

Không ngờ Lý Mộ Bạch cũng đi ra phía đường rút thanh kiếm trên yên ngựa của y ra, mau lẹ sấn tới. Ngọc Kiều Long quay người vung kiếm đón đỡ, định chém gãy binh khí của Lý Mộ Bạch, không ngờ thanh kiếm của Lý Mộ Bạch vừa rung lên, quả như đại bàng giương cánh, sức mạnh dồn hết vào mũi nhọn, Ngọc Kiều Long lại phải vội thu kiếm về. Lý Mộ Bạch kiếm này tiếp kiếm khác, không những không chế được thanh bảo kiếm của nàng mà còn khiến nàng không sao đón đỡ. Lại qua ba bốn hiệp, đột nhiên Ngọc Kiều Long kiếm thế thay đổi, ra chiêu Túng bộ truy phong, lui qua bên trái rung kiếm chém tới.

Nhưng Lý Mộ Bạch đột nhiên đập thanh kiếm xuống vai nàng, nàng thấy cánh tay tê rần, trước mắt sao bay tung tóe. Vừa định lùi lại đổi kiếm qua tay kia, không ngờ Lý Mộ Bạch đã cướp được thanh Thanh Minh kiếm, quay người chạy đi. Ngọc Kiều Long từ phía sau nhảy vọt tới nói: “Trả kiếm cho ta! Mau trả cho ta !”.

Lý Mộ Bạch song kiếm vung về phía sau một cái, nàng không tránh né, cứ nhảy xổ vào màn kiếm quang, Lý Mộ Bạch vội thu kiếm về, chạy tới cạnh ngựa nhảy lên. Ngọc

Kiều Long giơ hai tay đuổi theo nói:

“Trả kiếm ... cho ta!”. Lý Mộ Bạch thúc ngựa phóng đi, một tay cầm hai thanh kiếm, một tay vung roi, lại quay đầu nói: “Ta không nỡ đả thương ngươi, cũng kể như là đạo nghĩa đồng môn. Để ta hỏi biết được lai lịch của ngươi xong, lúc ấy ta sẽ trừng trị ngươi, thanh kiếm này không thể đưa cho ngươi được. Từ nay về sau nếu ngươi không sửa bỏ lỗi lầm, lại rơi vào tay ta lần nữa, thì ta không tha ngươi đâu”. Ngọc Kiều Long đột nhiên phóng ra một mũi tên, cũng bị Lý Mộ Bạch vung kiếm gạt rơi xuống đất. Lý Mộ Bạch thúc ngựa phóng về phía nam. Ngọc Kiều Long đuổi sát phía sau. Nàng thúc ngựa đuổi mau, lại vù vù vù phóng tên nhưng đều không trúng Lý Mộ Bạch. Con ngựa khỏe của Lý Mộ Bạch trong chớp mắt đã khuất bóng ở chân trời buổi chiều. Ngọc Kiều Long phía sau đuổi riết theo nhưng càng đuổi con ngựa phía trước chạy càng xa, cuối cùng không thấy đâu nữa.

Gió chiều ào ào trên đồng thối tới, quạ chiều rào rào bay về khu rừng sâu xa xa, ráng chiều rơi xuống ở chân trời, chung quanh vắng vẻ không thấy bóng thanh bảo kiếm đâu, hai tay nàng trống không, toàn thân đổ mồ hôi, hơi thở hỗn hển. Trong lòng nàng có một cảm giác rất khó chịu, không tìm được lại rơi nước mắt. Nhưng vừa ứa

nước mắt, đột nhiên nàng lại nghiêng rặng, bụi đất trên người cũng không phủi, lại ra roi thúc ngựa đuổi theo, tiếng vó ngựa rầm rập vang lên một tràng, trong lòng căm tức:

“Ta không đuổi kịp Lý Mộ Bạch người, không đoạt lại được thanh Thanh Minh kiếm của ta, thì thà là ta chết ...”. Con ngựa phi mau, sắc chiều tối dần, Ngọc Kiều Long theo đường phía nam tới một thị trấn nhỏ, lại đi hơn nửa dặm. Chỉ thấy trăng sao đầy trời, màn đêm mênh mông, ngay cả ánh đèn trong thôn xóm cũng không có, không hề nghe thấy bóng người đi, tiếng chó sủa.

Ngọc Kiều Long đột nhiên kìm cương ngẫm nghĩ một lúc, tự nhủ “Lý Mộ Bạch tự phụ võ nghệ thiên hạ vô địch, y đoạt được Thiết Bối lạc của mình quyết không chạy quá xa, biết đâu y trú lại ở thị trấn nhỏ mình vừa đi qua. Y nhất định rất giỏi hoạt, biết mình ắt đuổi tới đời nào y chịu chạy suốt đêm? Sớm muộn gì cũng bị mình đuổi kịp”. Lúc ấy Ngọc Kiều Long lập tức quay ngựa trở lại, trong giây lát đã tới thị trấn nhỏ kia.

Ở đó chẳng qua chỉ có khoảng hai ba mươi cửa hiệu, khách điếm đại khái cũng không nhiều. Ngọc Kiều Long tìm tới một nhà, thấy cổng đã đóng, nàng bèn nhìn qua ổ khóa nhìn vào trong, thấy khách điếm này cũng không

khác bao nhiêu so với khách điếm mà ban ngày mình đuổi theo chiếc xe dầu bước vào, bên trong cũng rất hỗn tạp, bèn hỏi vọng vào bên trong:

“Mở cửa! Chỗ các người có người nào cưới ngựa vào trọ lại không? Y vừa mới tới thôi!”. Người bên trong nghe giọng nói trong trẻo của nàng đều bực bội, tiếng trò chuyện lao xao cũng im bật. Ngọc Kiều Long dắt ngựa nhìn qua khe cửa, thấy bên trong bóng người nhón nháo, lại có một làn hơi hôi hám từ khe cửa bốc ra. Ngọc Kiều Long lấy khăn bịt mũi. Người bên trong hạ giọng nói “Là con gái à?”, lại có người nói:

“Có khi là trử con, mặc kệ y! Chường quý, mau nói với y ở đây không có ai cưới ngựa, chỉ có cưới cua thôi. Bảo y đi đi, đừng léo nhéo ở đây, giọng trẻ con này bọn ta nghe không được!”. Lúc ấy có người đi chân không hé cánh cửa ra một chút, ồm ồm quắc mắt nói:

“Ở chỗ bọn ta không có đâu! Không có ai cưới ngựa cả! Chỉ có cưới cua thôi!”. Ngọc Kiều Long tức giận đá vào cánh cửa hai cước, người bên trong chửi ầm lên, nói:

“Tiểu tử! Em gái! Con mẹ mày, làm gì thế? Lại dám đá vào cổng nhà ông nội người à?”. Ngọc Kiều Long tức giận định bắn tên vào trong, đột nhiên lại kìm mình lại, vội dắt ngựa đi. Lại tới một khách điếm khác. Khách điếm này còn rộng

hơn một chút, tiểu nhị cũng ăn nói rất dễ nghe. Bên trong có hai chuồng ngựa nhưng dưới mái lại là hai con lừa, không có con ngựa nào. Ngọc Kiều Long ngẩn ra, tiểu nhị nói:

“Người tìm người quen à? Cạnh đây có một khách điếm họ Chu, người cứ thử qua đó tìm xem!”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu, khí tức đầy bụng, dắt ngựa lại qua khách điếm ấy, tiểu nhị đón vào hỏi:

“Người tìm người quen à?”. Ngọc Kiều Long không đáp, dắt ngựa vào thẳng chuồng. Thấy trong viện có ánh đèn leo lét, trong chuồng chỉ có bốn năm con ngựa, trong đó một con chính là ngựa của Lý Mộ Bạch.

Ngọc Kiều Long nhìn kỹ một lượt, thấy trên ngựa hoàn toàn không có hành lý, cũng không có bảo kiếm, lúc ấy tiểu nhị đứng bên cạnh đón dây cương trong tay nàng hỏi:

“Đại gia từ đâu tới đây?”. Ngọc Kiều Long khạ giọng đáp:

“Từ Bảo Định tới”. Lại khe khẽ hỏi:

“người cưỡi con ngựa này ở phòng nào?”. Tiểu nhị chỉ vào một phòng nhỏ phía tây nói:

“Phòng ấy đấy, hai người các vị cùng tới à?”. Ngọc Kiều Long vội cản y lại, trừng mắt nói:

“Léo néo cái gì?”. Tiểu nhị hoảng sợ giật mình, Ngọc Kiều Long chờ y buộc ngựa đâu đấy xong bèn nói:

“Người cấp cho ta một phòng, cần đơn giản”. Nói xong nàng lại đưa mắt nhìn gian phòng phía tây kia một cái, thấy trong phòng không có chút ánh đèn lửa nào cả. Tiểu nhị đưa nàng tới một gian phòng phía bắc, Ngọc Kiều Long vội bước vào trong.

Tiểu nhị đi rồi, lúc sau mang tới cho nàng một đĩa đèn dầu treo lên trên vách.

Ngọc Kiều Long cố ý quay lưng lại phía ánh đèn, tiểu nhị hỏi:

“người ăn gì không?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không, ta ăn rồi”. Tiểu nhị lại hỏi:

“mang nước tới cho người nhé?”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu. Tiểu nhị quay ra. Đột nhiên Ngọc Kiều Long nói:

“Mang cho ta thuốc lá và hỏa tập!”. Tiểu nhị đứng ở cửa dạ một tiếng rồi đi. Ngọc Kiều Long bỏ cái nón rơm xuống đứng yên lặng nghe động tĩnh ở dãy phòng phía tây, nhưng không nghe thấy gì, chỉ có tiếng trò chuyện của khách khứa trong phòng nói về việc buôn gạo. Trong chuồng ngựa chên chếch bên cạnh có tiếng ngựa gõ móng xuống đất, ở viện trước có tiếng rờn rọc kéo nước. Ngọc Kiều Long đột nhiên lại cảm thấy rất buồn phiền. Lại chờ thêm một lúc, tiểu nhị mang tới cho nàng một bình nước, một chén trà, một cái hỏa tập, hai thanh đóm, Ngọc

Kiều Long lập tức nhận lấy.

Tiểu nhị hỏi nàng cần chần nệm không, nàng chỉ lắc đầu, tiểu nhị lại bước ra khỏi phòng.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long đóng cửa lại nhìn quanh một vòng, thấy trên cái giường đất chỉ có tấm chiếu cói và hai cái gối sạch. Loại phòng thế này thì nàng chưa từng ngủ qua.

Đồng thời cảm thấy mình tay không tác sắt, kiểm điểm lại nỏ tiễn chỉ còn sáu mũi tên. Nàng lại từ chiếc nỏ tiễn nghĩ tới La Tiểu Hồ, bất giác lại đau xót, nhớ nhung, lại căm hận. Lại nhớ tới cha mẹ, nàng bất giác rơi nước mắt.

Ngần ngừ một lúc, đột nhiên lại lau nước mắt, thổi tắt ngọn đèn, ném chiếc mũ rơm lên giường, nhẹ nhàng đẩy cửa bước ra, đứng yên lặng dưới mái hiên.

Đứng suốt hồi lâu, nghe tiếng ròn rọc kéo nước ở viện ngoài đã tắt, các phòng bên cạnh cũng đã tắt đèn đi ngủ, mấy con ngựa trong chuồng cũng không hí nữa, tiểu nhị cũng không trở lại, lại nghe xa xa có tiếng trống báo canh ba.

Nhìn quanh thấy vắng vẻ, trên trời sao sáng dày đặc, bên cạnh vàng trắng tàn, mây mỏng như tấm the lò lững trôi qua trên nền trời tối đen, khiến sao trời cứ lập lòe lúc tối lúc sáng. Gió xuân rất nhẹ, hiu hiu thổi tay áo nàng, nàng bèn xắn xắn tay áo, tay nắm chặt hỏa tập, từ từ đi về phía gian

phòng của Lý Mộ Bạch.

Vừa đi tới trước phòng, đột nhiên nghe trong phòng có tiếng người cao giọng nói:

“Nếu người không sửa bỏ lỗi lầm, ta cũng không kể gì tới tình nghĩa đồng môn, bất kể người là đàn ông hay đàn bà, ta cũng không tha người nữa đâu!”.

Ngọc Kiều Long giật nảy mình, vội vàng ngồi thụp xuống.

Lý Mộ Bạch lại sang sang nói vọng ra:

“Ta đã sớm thấy rồi, võ nghệ của người ắt có liên quan tới Á hiệp, nhưng vì người là một nữ nhân, ta không muốn bức bách người phải nói.

Ta nói cho người biết, võ nghệ của người còn kém lắm, không thể sánh cường được đâu! Thanh bảo kiếm đã trở về tay ta thì người đừng có mơ mà cướp lại được. Ta không giết người, nhưng nếu người lại làm chuyện gì xấu xa, bại hoại thanh danh của phái Cửu Hoa ta thì ta cũng không thể chiếu cố người được nữa!”. Ngọc Kiều Long ngồi xổm dưới đất vẫn không trả lời, đột nhiên cửa phòng phía bắc mở ra, một người khách bước ra, đại khái như muốn vào nhà xí, Ngọc Kiều Long vội nhảy lên nóc nhà, xoay người vù một tiếng, một mũi tên bắn vào người khách kia, người ấy ôi chao một tiếng nằm phục xuống đất, hoảng sợ la lên:

“Có gian tặc! Trời ơi! Bắn trúng đùi ta một mũi tên rồi! Đau quá trời ơi!”. Lý Mộ Bạch trong phòng tức giận quát một tiếng:

“Ác tặc, ngươi nhất định bắt ta phải giết ngươi phải không?”. Bùng một tiếng cánh cửa mở tung, Lý Mộ Bạch cầm kiếm vọt ra, người khách trúng tên kia đau quá cào bới loạn lên dưới đất. Ngọc Kiều Long nhân lúc ấy nhảy xuống nép người lớn vào phòng. Lý Mộ Bạch quay người vung kiếm, Ngọc Kiều Long vội đóng chặt cửa phòng, đồng thời vội vàng đánh hỏa tập lên, cầm lửa soi khắp phòng, chỉ thấy trên giường có một chiếc chiếu cói, lật chiếu lên, thấy dưới chiếu có một thanh bảo kiếm nhưng lag thanh kiếm của Lý Mộ Bạch chứ không phải là thanh Thanh Minh kiếm.

Lúc ấy người trong viện đã ồn ào thức dậy, Lý Mộ Bạch cầm thanh Thanh Minh kiếm đập vào cửa, tức giận quát: “Ngươi ra đây! Ta làm sao tha được bọn cường đạo ác tặc làm bậy trước mặt ta thế này?”. Ngọc Kiều Long cầm thanh kiếm nhảy vọt ra ngoài. Vừa mới ra khỏi cửa, Lý Mộ Bạch đã một kiếm vung ra, choang choang một tiếng, thanh bảo kiếm trong tay nàng đã bị chém đứt đôi. Nửa thanh kiếm gãy trong tay nàng cũng không dám vứt đi, lại nhảy trở vào trong phòng. Nàng trước tiên ném

chiếc đèn dầu ra, Lý Mộ Bạch ở ngoài tức giận chửi mắng, Ngọc Kiều Long lại bắn ra hai mũi tên, kế tiện tay châm lửa vào chiếc chiếu cói trên giường, lúc bấy giờ ngọn lửa đột nhiên cháy bùng lên.

Lý Mộ Bạch vừa gọi người tới cứu hỏa, vừa đứng bất động, cầm kiếm chờ Ngọc Kiều Long trong ánh lửa xông ra, nhưng Ngọc Kiều Long đời nào dám ra?

Lúc ấy khói đã tràn đầy trong phòng, ngọn lửa bùng bùng bám vào giấy dán cửa sổ, lại lập tức cháy tới đầu Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long vội vàng lui lại bức tường phía sau, bị khói làm ho sặc sụa, đột nhiên tám phen bốc cháy đổ xuống cách nàng không đầy nửa thước, nàng hoảng sợ kêu lên một tiếng tung người nhảy vọt lên, vươn tay nắm xà nhà. Ngọn lửa bốc cháy trên người nàng, một chiếc hài của nàng cũng bén lửa, bên ngoài tiếng người âm ỉ, nước cũng đã hắt từ cửa sổ vào, nước gặp lửa lại biến thành khói mù mịt. Ngọc Kiều Long choáng váng cơ hồ buông tay rơi xuống, nàng lúc bấy giờ ngay cả một hơi thở cũng không thở được, một tay nắm chặt xà nhà, một tay vung nửa thanh kiếm chém mạnh lên nóc phòng. Nàng vô cùng hoảng sợ, liên tiếp chém hai ba mươi nhát mới thấy rơm đất trên nóc phòng bằng đất rơi xuống, xuất hiện một khoảng trống. Khói trong nóc phòng đều xông thẳng lên,

thân hình Ngọc Kiều Long cũng theo làn khói vọt ra. Lên tới nóc phòng, nàng bèn nhảy xuống phía sau, đó là một khoảng sân trống. Nàng vút nửa thanh kiếm gãy, hít sâu mấy hơi, phủi phủi lại quần áo, thấy trong phòng khói dày cuồn cuộn bốc ra, lửa cháy bùng bùng, càng lúc càng lớn. Ngọc Kiều Long vội vàng tránh ra xa. Nàng đi về phía nam, phi thân lại trở lên nóc chuồng ngựa, đứng ở trên nhìn xuống, chỉ thấy căn phòng Lý Mộ Bạch ở đã trở thành một cái hang lửa. Trong viện rất nhiều người xách thùng nước chạy đi chạy lại. Người ở các phòng bên cạnh cũng vội tới dập lửa, tiếng la hét ầm ĩ, tiếng ròn rọc cọt két mức nước ở viện trước vang lên không ngừng. Ngọc Kiều Long nhìn vào đám đông, thấy Lý Mộ Bạch cũng đang chạy đi chạy lại. Y chạy cũng nhanh như mọi người, hắt nước lên cao nhất, vô cùng nhanh nhẹn, sau đó lại vội vàng chạy ra viện trước lấy nước. Ngọc Kiều Long thấy thanh Thanh Minh kiếm cài trên lưng y, lúc ấy y chỉ nghĩ tới việc dập lửa, đã không nghĩ tới chuyện tìm Ngọc Kiều Long, vả lại mọi người đều nghĩ Ngọc Kiều Long phóng lửa tự thiêu, lúc ấy đã cháy thành tro trong đám lửa, không ai nhìn tới chỗ chuồng ngựa.

Ngọc Kiều Long bèn từ từ vòng ra sau chuồng ngựa leo xuống, hòa vào đám người nhốn nháo. Lý Mộ Bạch xách

một thùng nước mau lẹ chạy tới, nàng cũng chạy theo sau. Khi Lý Mộ Bạch nhắc tay hất nước. Ngọc Kiều Long nhân lúc bất ngờ đột nhiên giật thanh Thanh Minh kiếm trên lưng y. Lý Mộ Bạch xoay tay đập cái thùng lại, đánh Ngọc Kiều Long ngã lộn nhào, hất một người cứu hỏa khác lão đảo. Ngọc Kiều Long vội nhảy bật dậy, ào một tiếng nhảy lên phòng phía bắc. Người phía dưới đều la âm lên “ Gian tặc chạy rồi!”.

Ngọc Kiều Long vội nhảy qua nóc phòng chạy đi, nàng vội ko chọn đường, đập lên rất nhiều nóc nhà mới chạy ra khỏi thị trấn nhỏ ấy. Lý Mộ Bạch đã phía sau đuổi tới. Ngọc Kiều Long cứ chạy vào màn sương dày đặc tối om trước mặt, đầu đập vào một gốc cây rất đau, nhưng nàng như con mèo rừng trèo luôn lên cây, Gốc cây này rất to, nàng trèo lên trên tìm một chỗ chạc cây ngồi xuống, thanh Thanh Minh kiếm cầm chặt trong tay, không ngừng thờ dốc. Nàng núp trên cây như một con chim cú, không ngừng nhìn xuống phía dưới nhưng hồi lâu vẫn không thấy Lý Mộ Bạch đuổi tới. Đại khái Lý Mộ Bạch tự biết không thể đuổi kịp nên lại quay về đập lửa.

Ngọc Kiều Long tìm trăm phương ngàn kế mới lấy lại được thanh bảo kiếm Thanh Minh trong tay danh hiệp Lý Mộ Bạch, chuyện đó cũng rất đáng kiêu ngạo. Nhưng

nàng không kìm được đau lòng vì nghĩ lại thủ đoạn phóng hỏa quá độc ác, quá hèn hạ. Trước kia sư phụ Cao Lăng Thu của mình từng nói “Còn có gái khuê các, Phụng nhỏ trối ửng thanh”, lại nói với Cao sư nương “Ta đã nuôi dưỡng cho nhân gian một con độc long!”, đến nay không ngờ lời y đều đúng!

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 10

**Choang choang đao kiếm ba hiệp đuổi một con
rồng
Rắc rắc gió mưa nửa đêm đuổi bọn cướp**

Ngọc Kiều Long trong lòng căm giận, vì Bích nhãn hồ ly đã chết, mình ở Bắc Kinh lại nghe lời Du Tú Liên khuyên, vốn đã im hơi giấu vết, không muốn sinh sự nữa. Nhưng sau đó lại cứ bị người ta bức bách, một là Lưu Thái Bảo, hai là Lỗ Quân Bội, mà đáng hận nhất là La Tiểu Hồ. Y đã không có chí khí, gây chuyện ở kinh sư, hôm cản kiệu cưới đã khiến mình mất mặt trước mọi người, lại võ nghệ cũng không cao cường, gây ra tai họa xong thì cắm đầu chạy trốn.

Nhớ lại lúc ở sa mạc, thảo nguyên, trong gian nhà kia, mình đúng là một bước lỡ làm hờn vạn thuở, lại xoay chuyển ý nghĩ, La Tiểu Hồ từ nhỏ bất hạnh rơi rụng phiêu bạt, khó mà làm quan, muốn gặp mình cũng không gặp được, mình lại muốn bỏ y lấy Lỗ Quân Bội, quả thật cũng

không nên trách y!

Thương tâm một lúc, lại phục xuống cành cây khóc lóc, trong lòng đau buốt, cổ tay cũng tê rần, cơ hồ làm rơi thanh kiếm xuống đất. Nàng đứng dậy lấy lại tinh thần, kìm nỗi đau thương, từ trên cây nhảy xuống. Nhìn quanh bốn phía, màn đêm mênh mông, chỗ thị trấn cũng không còn ánh đèn lửa, chỉ có một làn hơi mù dày đặc trôi bồng bênh, càng lúc càng tan đi, biết là đèn lửa trong khách điếm đã tắt, Lý Mộ Bạch trong chớp mắt sẽ đuổi tới. Cho nên nàng vội vàng bước đi, dưới chân chỉ còn một chiếc hài, cảm thấy vô cùng bất tiện, vả lại đi một lúc lại cảm thấy bàn chân đau không chịu nổi, lúc ấy bèn ngồi xuống. Nghỉ suốt nửa giờ lại đi tiếp, cũng không biết là qua bao nhiêu đường đất, chỉ nghe phía trước có tiếng chó sủa, có một rặng cây đen ngòm, nàng liền biết phía trước có thôn trang. Nàng vì không muốn gây sự nữa nên vội đi vòng qua, cứ đạp lên ruộng lúa của người ta, nhưng vì lúa cỏ đâm rách tất, chân lại càng đau. Nghỉ ngơi ba bốn lần, nhìn chòm sao Bắc đẩu trên trời lúc ấy mới biết là mình đã đi về phía tây nam rất xa, nhưng trời đã hửng sáng. Nàng bèn tìm chỗ nghỉ ngơi, ngồi ở dưới đất, toàn thân mỏi nhừ, đầu óc cũng tối sầm, hai tay giữ chặt thanh Thanh Minh kiếm, bất giác thiếp đi.

Ngủ được hồi lâu, chợt thấy rất lạnh, quần áo trên người bị sương thấm ướt, trên mặt cũng có caid gì rất ngứa, vừa mở mắt ra nhìn, nguyên là mình nằm ở cạnh một ngôi chùa cổ, dưới một cây liễu lớn. Tơ liễu óng ả như bông rơi xuống mặt nàng, nàng trở mình ngồi dậy nhắc thanh kiếm vung hai nhát chém đứt một cành liễu. Nàng nhìn lại mình xem như thế nào :

chân không có tất, đi một chiếc hài ...

Nếu chỗ này gần tiểu trấn có ánh đèn lửa thì nàng sẽ tới lấy ngựa, lại liều mạng quyết đấu một phen sinh tử với Lý Mộ Bạch. Chim én bay liệng trên đầu nàng, dáng vẻ vô cùng nhàn nhã, như có ý cười nhạo nàng. Ánh nắng mai tỏa lên trên núi phía đông, soi lên đám mây xanh như vẩy cá chồng chất trên trời biến thành màu hồng. Ruộng lúa, nương ngô dưới đất như rắc một lớp cát vàng, không ngừng theo gió lay động. Phong cảnh này có nét giống thảo nguyên ở Tân Cương. Ngọc Kiều Long đứng lên ngẩng ngơ đi vài bước, tiếng chim kêu ríu rít bên tai mừng tưng như hỏi nàng “Bây giờ người định làm gì?”. Nàng lại cúi đầu nhìn nhìn, thấy thanh kiếm bị ánh nắng soi vào phát ra ánh sáng xanh, bèn cắn răng tự nhủ “Không hề gì!”. Bèn cởi áo bào xanh ra, gói thanh kiếm vào, bên trong mặc một chiếc áo lam. Có điều bộ quần áo này hơi nhỏ,

càng dễ bị người ta nhìn ra nàng là phụ nữ. Nàng cũng hiểu rằng phụ nữ cải trang đàn ông vốn chỉ có thể qua mắt được kẻ ngu, còn người từng trải giang hồ thì vừa nhìn là nhận ra ngay.

Nàng sửa sang quần áo, dựa vào gốc cây, tháo bím tóc trên đầu ra, lấy tay làm lược chải, định tết thành bím lại. Lúc ấy chợt thấy xa xa có ba chiếc xe lừa, nàng nghĩ thầm “Thật hay quá, hiện mình trong người đang có tiền, cứ ra bảo họ cho mình thuê một chiếc”. Lúc ấy nàng cũng không nhìn ngó gì tới bím tóc, cứ để đầu tóc xõa tung, cầm thanh Thanh Minh kiếm chạy ra đón đường, vừa chạy vừa gọi: “Đứng lại, đứng lại, xe, đứng lại!”. Khi nàng chạy tới gần, người trên xe đã nhìn thấy nàng vẫy tay, tiếng nàng gọi cũng đã vang tới, ba chiếc xe kia mới lần lượt dừng lại. Trên càng mỗi chiếc xe đều có một người đàn ông ngồi, trong đó một người khoảng bốn mươi tuổi, vóc dáng cao lớn nhảy xuống xe hỏi:

“Có chuyện gì thế?”. Ngọc Kiều Long đứng thẳng lên tìm hơi thở lại, thấy ba chiếc xe đều cắm cờ tam giác màu trắng viết hai chữ Hùng Viễn. Ngọc Kiều Long hơi kinh ngạc, hỏi:

“Các người là bảo tiêu à?”. Người kia lắc đầu nói:

“Không phải, bọn ta là buôn bán, chữ trên cờ là tên hiệu

của bọn ta, người muốn gì?”. Ngọc Kiều Long vuốt tóc ra phía sau một cái, nói:

“Ta là người phủ Bảo Định, cũng đi buôn, ta buôn bán vàng ngọc. Ông chủ ta sai ta tới phủ Đại Danh mua hàng, đêm qua tới đây gặp phải cường đạo, cướp hết hành lý của ta bỏ đi, may mà còn chưa giết ta. Ta ngủ ở khu mồ mả kia một đêm, hôm nay muốn đi mà không đi nổi. Các vị xem ta chạy mất cả một chiếc hài, ta từ nhỏ thân thể ốm yếu, cha ta nuôi nấng như con gái, không có xe quả thật ta không đi được. Xin các người giúp đỡ nhường cho ta một chiếc xe, chỉ cần tới phía trước tìm được huyện thành hoặc thị trấn lớn ...”.

Người đối diện chỉ về phía tây nam nói:

“Cách đây ba mươi dặm chính là huyện thành”. Ngọc Kiều Long gật đầu nói:

“Vậy thì tốt quá, chỉ cần tới đó ta sẽ xuống trả xe lại cho các người, còn trả cho các người hai mươi lượng bạc ...”, rồi vỗ vỗ vào hông nói:

“Ta vẫn còn tiền”. Lại cười khẽ nói:

“Được mà! Xin các người giúp cho!”. Thái độ của nàng khiến người đối diện sửng sốt nhìn chằm chằm, lắc lắc đầu nói:

“Không được! Xe của bọn ta đã chặt, làm sao cho người đi

được? trong cái áo người cầm cái gói gì thế?” Ngọc Kiều Long trở mặt nói:

“Người không cần hỏi! Ta có ý tốt thuê xe của các người, các người không biết cao thấp cho ta là không có tiền, ta còn tiền đây”. Rồi lấy trong túi ra một nén vàng đưa cho mọi người nhìn, dưới ánh nắng cứ lóe lên. Xe sau có người bước xuống, trong đó có một người khoảng ba mươi tuổi, rất gầy gò, quả thật không giống bảo tiêu.

Người ấy bèn gọi:

“Lại đây, lại đây, có gì cứ nói, đừng gây sự!”, rồi đưa mắt nhìn đồng bạn một cái, kể nói với Ngọc Kiều Long:

“Người cất vàng đi đã. Cái đó may là người cho bọn ta nhìn thấy. Nếu để người khác nhìn thấy thì đừng nói là ba mươi dặm, ngay ba bước người đi cũng không được.

Xem dáng vẻ của người đại khái là mới đi xa nhà lần đầu”.

Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Người đừng rườm lời!”. Người kia cười nói:

“Được rồi, thì không rườm lời. Bọn ta cũng không cần vàng của người, người đã là người mắc nạn như thế thì bọn ta cũng không thể không làm chuyện tốt. May mà ở đây cách huyện thành có ba mươi dặm, bọn ta đi bộ ba mươi dặm, người cứ lên xe ta đi!”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Ở đây thuộc huyện nào thế?”. Người kia nói:

“Ở đây à? Đây chính là phủ Đại Danh! Đi ba mươi dặm nữa thì tới phủ Đại Danh, người lên xe đi!”.

Ngọc Kiều Long nghe thế rất mừng rỡ, nghĩ thầm:

“vào tới thành Đại Danh, đầu tiên phải mua một đôi hài, tìm một khách sạn nghỉ ngơi một đêm, sau đó tìm mua một con ngựa đi”. Nhưng đi đâu trước? Quay lại chỗ cũ tìm con mèo hay trở lại tìm Tú Hương? Lúc bấy giờ nàng không sao quyết định. Lên xe rồi, nàng lại không yên tâm về mấy người kia nên không bước vào trong, chỉ ngồi trên càng xe, thanh kiếm đặt trên đùi, vươn tay vuốt vuốt bím tóc. Chiếc xe lại lăn bánh, người đánh xe không ngừng liếc liếc vào mặt Ngọc Kiều Long, dường như y ó chút nghi ngờ sợ sệt.

Lúc ấy người cao gầy kia nói với hai người bạn mấy câu rồi lên chiếc xe trước, hai người này bước theo xe, người gầy lại nói:

“Cửa hiệu của người ở Bảo Định tên gì? Người có biết Tăng Phúc Bách Sự lâu không?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không biết, cửa hiệu bán vàng ngọc của bọn ta tên tụ Bảo, chủ nhân là Hắc hổ Đào Hoàng”. người gầy nghe thế biến sắc, kể lại cười nói:

“Tên họ của Đào đại gia bọn ta ngưỡng mộ đã từ lâu, y

quả rất có tiền, cũng là một hảo hán ...” Ngọc Kiều Long nói:

“Ta họ Long”. Người cao gầy gật đầu nói:

“Ồ, té ra là Long Chưởng quỹ, cửa hiệu vàng ngọc của người chắc là buôn bán phát tài, mua bán có lợi lắm. một người trẻ tuổi hơn bên cạnh kéo người gầy một cái, hai người cố ý lùi lại phía sau, cúi đầu nói với nhau mấy câu. Ngọc Kiều Long tuy cũng thấy mấy người này rất khả nghi, nhưng mình có thanh bảo kiếm hộ thân, gặp cái gì cũng không sợ! Cho dù chiếc xe này đưa mình tới sào huyệt của bọn cướp hay Lý Mộ Bạch đuổi tới cũng không sợ, lúc ấy không nói câu nào. Bện bím tóc xong, nàng lại ngậm đeo chiếc tiểu nỏ tiến vào tay.

Lúc ấy ba chiếc xe đã đi rất xa, trên đường bằng phẳng, đều rất sung sức nên đi được một lúc đã thấy tường thành xa xa, Ngọc Kiều Long bèn chỉ về phía đó nói:

“Đây là tường thành phủ Đại Danh à?”. Hai người gật gật đầu. Ngọc Kiều Long trong lòng sinh nghi bèn hỏi:

“Ồ, người họ gì?”. Người cao gầy nói “Ta họ Thôi”. Lúc ấy ngôi thành phía trước đã càng lúc càng hiện rõ, đã còn rất gần, trên đường có rất nhiều người đi lại, bên đường cũng có quán trà. Tới cạnh một quán trà, Ngọc Kiều Long đột nhiên nhảy xuống xe, nhìn người họ Thôi nói:

“Các người lên xe đi! Ta chiếm xe của các người quá lâu, thật xin lỗi. Các người tính bao nhiêu tiền?”. Người họ Thôi nói:

“Chường quỹ người ngồi xe một lúc mà tính toán cái gì? Bọn ta đâu muốn lấy tiền! Nhưng người đi với bọn ta vào thành được không? Tới chỗ bọn ta uống rượu”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không cần, cảm ơn các người nhé! Hẹn gặp lại”. Người họ Thôi ngẩn ra, người trên xe đều đưa mắt nhìn y. người cao lớn lại tức giận nói:

“Đi thôi! Vào thành mau! Người không phải mời Thần Tài về nhà đấy chứ!”. Họ Thôi cũng gật gật đầu nhìn Ngọc Kiều Long nói:

Hẹn gặp lại!”, rồi cả bọn cùng lên xe.

Ngọc Kiều Long nhìn theo ba cỗ xe chạy về phía thành, nàng lúc ấy còn mang một chiếc hài, bước vào một quán trà cạnh đường. Trong quán trà còn bán miến, bên ngoài có rạp bằng tre, ở dưới có mấy cái bệ thấp bằng gạch làm bàn.

Ở đó có không ít người ngồi, đều phanh áo ra, giống như đám đánh xe bán rau.

Họ nhìn Ngọc Kiều Long một cái, nhất là Ngọc Kiều Long dưới chân chỉ có một chiếc hài. Họ đều nhìn chăm chăm

vào người nàng, nghiền đầu ghé tai nhau nhao nhao bàn tán, đoán mò. Ngọc Kiều Long thì cứ đi thẳng vào trong, chọn một cái bàn ngồi xuống, cái áo gói thanh kiếm đặt lên bàn, lại gọi:

“Chủ quán, mang cho ta một bình trà, rồi mang miến ra, mau mau lên!”. Nàng quả thật đang rất đói.

Chủ quán là một người to béo, ngực áo phanh ra, dạ một tiếng, bên cạnh có một phụ nữ, bàn chân nhỏ, da mặt vàng, răng đen, dường như là vợ chủ quán, lại nhìn nhìn Ngọc Kiều Long mấy lần, hạ giọng hỏi chồng ý tứ là bà ta không biết Ngọc Kiều Long là nam hay nữ. Chồng bà ta bèn nói:

“Mau mang trà cho người ta đi, hỏi ít thôi!”.

Trong phòng này nồi miến sôi bốc ra hơi nóng, mấy ấm nước cũng đang réo lên rất nóng. Cửa thì vẫn mở, phía ngoài có hai người mặc áo trắng trông giống thợ hồ đang trò chuyện ở đó, Ngọc Kiều Long không nghe được câu nào. Lát sau người đàn bà kia mang một chén trà sứt quai ra cho Ngọc Kiều Long, nàng bèn hỏi:

“Chỗ các người đây là phủ Đại Danh phải không?”. Người đàn bà sửng sốt. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Chỗ các người tên là gì?”. Người đàn bà nói:

“Chỗ này là huyện Cự Lộc”. Ngọc Kiều Long tự nhủ nếu là

huyện Cự Lộc thì sao họ Thôi lại lừa mình, lại nói đây là phủ Đại Danh, y có ý gì? Nàng không khỏi sinh nghi, lại muốn bỏ đi lập tức, nhưng lại ngán ngẩm vì dưới chân chỉ có một chiếc hài, đi đâu cũng bị người ta nhìn ngó. Lúc ấy bèn cố ý làm ra vẻ ung dung gật gật đầu, hỏi người đàn bà:

“Gần đây có chỗ nào bán hài không?”, rồi nhấc chân lên cho bà ta xem, cười nói:

“Người thấy đấy, ta vì đi đường nên rách mất một chiếc hài. Ta tức giận cởi ra vứt đi luôn, gần đây có chỗ nào bán hài không?”.

Người đàn bà nhìn nhìn chiếc hài bằng đoạn xanh của Ngọc Kiều Long, chiếc này làm bằng lụa Bạch lăng, bà ta chưa thấy người đàn ông nào có bàn chân nhỏ như thế, lại còn chiếc tất rất hoa lệ. nhưng chiếc tất dính đầy bùn đất, nhất là phía dưới cũng lấm lem như đế hài, chẳng qua chỉ còn nhìn thấy thấp thoáng, phía trên có mấy đóa hoa thêu bằng chỉ kim tuyến rất khéo. Người đàn bà ấy sửng sốt lắc đầu nói:

“Chỗ tôi không có bán hài, phải vào trong thành mới mua được”.

Đột nhiên Ngọc Kiều Long nhìn thấy dưới mái rạp có hai người, ở đó có rất nhiều người ăn miến uống trà, vừa nhìn

thấy hai người ấy vào lập tức hoảng sợ ngẩn ra. Vì hai người kia đều đội mũ có dây buộc màu hồng, sau lưng còn giắt xích khóa, lưng đeo đao, đều là người của nha môn. Ngọc Kiều Long thì không hề để ý gì, vì lúc nàng ở Bắc Kinh, ở Tân Cương thì dưới quyền cha nàng có rất nhiều quan nhân như thế, Những người ấy đối với một tiểu thư như nàng không ai không cung cung kính kính, thấy nàng thì ngay cả mí mắt cũng không dám ngước lên. Nàng lại rót một chén trà nữa, trước tiên rửa rửa kỹ cái chén, còn sợ không sạch sẽ, lại cau mày nói:

“Chén trà của quán các người bẩn quá, đổi cái chén khác đi!”. Lúc ấy hai người sai quan kia đã bước vào phòng, không có chút nào lễ phép, nhìn chăm chặp vào nàng. Nàng cũng trợn mắt nhìn lại, Người đeo xích khóa bước tới hỏi:

“Người từ đâu tới?”. Ngọc Kiều Long sa sầm mặt nói:

“Bảo Định”. Viên sai quan lại hỏi:

“Người từ Bảo Định tới, sao lại nói giọng Bắc Kinh?”. Ngọc Kiều Long trợn mắt nói:

“ta là người Bắc Kinh”. Viên sai quan lại hỏi:

“Người làm gì ở Bắc Kinh?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người quản được à? Ta không phải là trộm cướp, các người hỏi cái gì?”. Viên sai quan đưa tay định cầm cái áo

có thanh kiếm bên trong trên bàn hỏi:

“Cái gì trong này?”.

Ngọc Kiều Long vội đưa hai tay đè thanh kiếm xuống, giận dữ nói:

“Các người không được tùy tiện đụng vào đồ vật của ta!”.

Hai viên sai quan nhất tề cao giọng quát tháo, nói:

“Mau bày ra để bọn ta xem trong này là cái gì! Lai lịch của người không rõ ràng”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Các người muốn xem cũng được! Nhưng các người phải tránh ra một chút, không được động đây ...Xem đây!” rồi lật cái áo ra, để lộ thanh Thanh Minh kiếm sáng loáng.

Viên sai quan cũng đồng thời tuốt yêu đao ra, người bên ngoài đều đứng cả dậy, bước tới cửa sổ nhìn vào. Ngọc Kiều Long cười khế một tiếng nói với hai viên sai quan:

“Các người đừng nghi ngờ bậy bạ, ta không phải là kẻ xấu, thanh kiếm này là ta mang theo để phòng thân thôi!”.

Viên sai quan kia đưa đao cho bạn y, khua khua chiếc xích khóa nói:

“Người cũng đừng phân bua, đã có người báo lại chuyện của người rồi. Người trai không ra trai gái không ra gái, dưới chân chỉ có một chiếc hài, trong túi lại có vàng, nói chuyện thì môi lừa không ăn nhập gì với mồm ngựa, quá nửa là giặc cướp rồi. Nào, đừng để bọn ta mất công, mau

mau chịu khóa, tới nha môn sẽ nói chuyện!”. Ngọc Kiều Long hoảng hốt cầm thanh kiếm âm một tiếng đập lên bàn, từ bàn nhảy qua cửa sổ ra ngoài, người bên ngoài hoảng sợ chạy toán loạn.

Hai viên sai quan trong phòng nhảy ra đuổi theo, một người vung đao, một người rung xích khóa, đều nói:

“Người định chạy à, nào, giữ cô ta lại!”. Ngọc Kiều Long vung bảo kiếm một cái, không ai dám xông vào bắt nàng, nàng hít sâu một hơi nói:

“Các người không được đổ oan cho ta, ta là người có lai lịch, cha ta là quan lớn trong kinh!”. Viên sai quan hoành đao hỏi:

“Cha người là quan gì? Người nói đi? Người tên họ gì. Ngọc Kiều Long ngàn ngữ chưa nghĩ ra câu nào để nói, lúc ấy chợt có một con ngựa từ phía nam phóng tới như bay, người trên ngựa luôn miệng gọi:

“Đừng khóa cô ta, đừng khóa cô ta! Đó là bạn ta, không phải người xấu, ta bảo đảm cho cô ta!”.

Ngọc Kiều Long giật nảy mình, quay đầu lại nhìn, trong đám bụi mù mịt có một đại cô nương khoảng hai mươi ba hai mươi bốn tuổi toàn thân mặc y phục màu xanh dáng vẻ rất xinh đẹp nhảy xuống ngựa, té ra là Du Tú Liên. Ngọc Kiều Long vội thu kiếm lùi ra vài bước. Du Tú Liên một tay

cầm roi bước tới.

Ngọc Kiều Long lại ngờ nàng định giúp quan quân bắt mình, vội nhảy qua bên cạnh, thanh bảo kiếm trên tay chúc xuống, chân xoạc ra hình chữ đinh, nhìn Du Tú Liên chăm chăm, đồng thời lại đề phòng hai viên sai quan. Du Tú Liên nhìn thấy dáng vẻ của nàng như thế cũng không nhìn xuống chân nàng, bất giác cười một tiếng, lại nhìn qua hai viên sai quan nói:

“Đây đúng là bạn ta, cũng là một nữ bảo tiêu, từ nhỏ cũng như đàn ông, đi lại khắp nơi. Tính nết cô ta rất tệ hại nhưng con người rất đáng tin cậy, mới rồi bọn Thôi Tam làm đây! Bây giờ ta bảo đảm, hai người các người đừng bắt cô ta!”. Hai viên sai quan cũng bật cười.

Một người rút đao lại, nói:

“Bọn ta cũng không muốn khóa cô ta ngay, đầu tiên có hỏi cô ta, nhưng cô ta lại không chịu nói thật! Được rồi, Du cô nương đã quen biết thì bọn ta không nghi ngờ cô ta nữa. Nhưng Du cô nương nên khuyên cô ta ăn mặc khác đi. Bộ dạng trai không ra trai gái không ra gái thì cho dù không phải là người xấu cũng bị nghi ngờ là người xấu!”. Người bên cạnh cũng phá lên, đều ngấm nhìn Ngọc Kiều Long như vật gì hiếm có.

Hai viên sai quan đi rồi, Du Tú Liên bước qua thân mật

kéo tay Ngọc Kiều Long, cười nói:

“Ta thật không ngờ người lại tới đây. Đi mau, về nhà ta đi!”.

Cạnh đường có một chiếc xe lừa rất cũ, người đánh xe cũng đang uống trà ở đó.

Du Tú Liên bèn thuê chiếc xe ấy, đẩy Ngọc Kiều Long lên, Ngọc Kiều Long ngần ngừ. Lúc ấy vợ chủ quán trong nhà chạy ra, nói với Ngọc Kiều Long:

“Miến nấu xong rồi, người có ăn không?”. Du Tú Liên xua tay nói:

“Không cần nữa, để ta bảo người trả tiền cho người sau”.

Vợ chủ quán cười nói:

“Không sao đâu Du cô nương!”. Bà ta đối với Du Tú Liên tỏ vẻ cực kỳ cung kính. Người chủ quán lại cầm chiếc áo của Ngọc Kiều Long ra. Ngọc Kiều Long bước lên xe, Du Tú Liên lên ngựa đi bên cạnh xe, thẳng về phía tường thành.

Vừa đi, Du Tú Liên lại không ngừng trò chuyện với Ngọc Kiều Long trong xe, hỏi:

“Đức ngũ tẩu và con dâu khỏe chứ?”, “Khâu thiếu nãi nãi bây giờ ra sao? Lúc đi có gặp chị ấy không?”. Ngọc Kiều Long không đáp câu nào, Du Tú Liên cũng không tiện hỏi nữa.

Trong giây lát xe ngựa đã đi tới cửa bắc huyện Cự Lộc, chỗ đó rất gần cổng thành, người ở càng đông đúc. Ngọc Kiều Long bất giác thấy tinh thần căng thẳng, chợt thấy Du Tú Liên phóng ngựa lên trước, đi không xa đột nhiên kìm ngựa lại, phía tây con đường ấy là một tòa nhà trước cổng có che rạp rộng rãi, trên bức tường vôi trắng có tám biển viết mấy chữ đại tự “Hùng Viễn tiêu điểm”.

Ngọc Kiều Long lúc ấy mới biết chiếc xe lúc nãy ngồi quá thật là tiêu xa.

Lúc ấy người họ Thôi cao gầy dadng đứng trước cổng, Du Tú Liên bèn nói chuyện với y, Ngọc Kiều Long bất giác tức giận cũng định cầm bảo kiếm xuống xe.

Du Tú Liên lại phẩy tay sai người họ Thôi đi mau vào tiêu điểm. Nàng thúc ngựa qua nói với Ngọc Kiều Long:

“Người cũng đừng giận! Người ấy là thủ hạ cũ của cha ta, tên là Thôi Tam. Hôm nay họ từ Ký Bắc trở về, trên đường gặp người, y đã sinh nghi, mới lừa người về. Đồng thời y lại nói với đám quan quân mà y quen biết nên mới có chuyện vừa rồi. Vừa khéo ta đang ở trong quày, Thôi Tam về nói với ta. Ta bèn nghĩ hay là Ngọc Kiều Long? Nên ta vội lấy ngựa đuổi theo, may mà ta đi nhanh, nếu không thì phải tới nha môn bảo lãnh người rồi!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Ta thấy người cũng rất có thể lực ở huyện Cự Lộc phải không?”.

Du Tú Liên vừa giục ngựa đi cạnh xe vừa lắc đầu nói: “Cũng chẳng có thể lực gì! Chẳng qua họ Du nhà ta gốc gác ở đây, quen biết nhiều. Năm xưa cha ta mở Hùng Viễn tiêu điểm ở đây, về sau ông già rồi mới bỏ nghề. Mùa đông năm ngoái, ta từ Giang Nam về, ta là một cô gái, ở nhà cũng không có việc gì làm.

Mà nói lại thì bọn Thôi Tam thủ hạ của cha ta cũng đều nhiều năm nhàn rỗi không làm gì, nên rất nghèo khổ. Ở Hà Nam ta có một người sư ca là Kim tiêu Úc Thiên Kiệt, có chút ít tiền, nhưng năm xưa đánh nhau với người ta bị tàn phế hai chân. Y ở Hà Nam cũng không tránh khỏi có những kẻ thù trước kia tìm tới, nên y bán hết ruộng đất nhà cửa, dời nhà tới đây thêm chút ít tiền vốn, lại mở tiêu điểm này lại, vẫn dùng bảng hiệu cũ, tính ra y là Chưởng quỹ, ta là đại tiêu đầu”. Nàng cười một tiếng, lại nói:

“Thật ra ta cũng không phải đích thân xuất mã làm bảo tiêu, chẳng qua chỉ là dùng tên ta, phía Bắc tới phủ Bảo Định tỉnh Trực Lệ, phía nam tới một dải Vệ Huy Hà Nam cũng rất nổi tiếng. Mở được hơn nửa năm, cũng không xảy ra chuyện gì, tiền kiếm được cũng đủ dùng. Chỉ là chuyện này lần trước ta tới Bắc Kinh chưa nói với Đức

ngũ tẩu, ta sợ chị ấy lại cười ta là đại Chưởng quỹ, nữ tiêu đầu gì đó”. Ngọc Kiều Long cũng cười một tiếng, nói:

“Đợi đấy, sắp tới ta mà gặp tiêu xa của người trên đường, ta sẽ báo thù!”. Du Tú Liên cười nói:

“Xem ra thì bản lĩnh của người cũng không lớn lắm đâu”.

Hai người cười nói vào thành, trong thành cũng rất nhiệt náo. Các ông già bà già phụ nữ trên đường nhìn thấy Du Tú Liên đều cười chào hỏi. Du Tú Liên xuống ngựa dắt đi, nàng bất kể gặp ai cũng rất vui vẻ, người đánh xe đường như cũng đã biết nhà Du Tú Liên nên không hỏi câu nào, cứ đánh xe thẳng vào một con đường nhỏ, dừng lại trước một cánh cửa sơn đen phía bắc đường. Mấy đứa trẻ đang chơi đùa trong hẻm vừa thấy Du Tú Liên đều nhất tề chạy tới đón, cười nói la hét:

“Du cô nương, cô cưỡi ngựa về rồi! sao hôm nay cô không mang đao?”. Du Tú Liên cười cười, bị mấy đứa nhỏ níu áo, kéo roi ngựa nhưng nàng không hề tức giận.

Ngọc Kiều Long thấy tính nết của Du Tú Liên như thế, số phận tốt đẹp như thế, cũng bất giác hâm mộ. Đồng thời lại thương xót mình, cả năm buồn phiền đau khổ, một mình lẻ loi. Tuy xuất thân tôn quý hơn Du Tú Liên, võ nghệ cũng tự tin không thua kém, nhưng hiện tại có bằng người ta đâu! Đường như trong nhà nghe thấy bọn trẻ con trong hẻm la

hét, cánh cửa lập tức mở toang, xuất hiện một người đàn bà khoảng ba mươi tuổi. Ngọc Kiều Long xuống xe, một tay cầm kiếm, một tay nhắc áo dài bước vào trong cửa. Người đàn bà đưa mắt nhìn nàng, đám trẻ con bên ngoài cũn la àm lên:

“Chỉ có một chiếc hài ...”.

Ngọc Kiều Long thấy khí tức xông lên đầu. Ngôi nhà này chia ra viện trong viện ngoài, viện ngoài chỉ có hai gian phòng phía tây, viện trong ngoài phòng ngủ và nhà bếp chỉ có ba gian phòng phía sau. Trong viện tròng hoa cỏ, còn có hai khóm trúc đào, một cái bể cá vàng. Du Tú Liên dắt ngựa vào, buộc ở viện ngoài, có một đứa nhỏ mười một mười hai tuổi tới cho ngựa ăn. Đóng cửa xong, bên ngoài tiếng đánh xe vang lên, chiếc xe đã đi. Du Tú Liên kéo Ngọc Kiều Long một cái nói:

“Vào nhà đi”.

Ngọc Kiều Long cùng Du Tú Liên bước vào phòng phía bắc, thấy trong có bàn thờ Phật, bên cạnh có ba cái bài vị, hai cái hơi cao hơn, đại khái là thờ cha mẹ Du Tú Liên. Nhưng cách đó khá xa lại có một cái bài vị nhỏ hơn trên phủ vải đen, không biết là thờ ai. Đó là phòng ngoài, vén rèm bước vào gian trong là phòng ngủ của Du Tú Liên, trên vách treo đao, dưới đất còn đặt yên ngựa, có

một cái bàn, trên bàn chỉ có một chiếc gương, hai cái lọ hoa bằng sành, trên có mấy quyển sách như “Tam Quốc Chí”. Trên giường trải nệm bằng vải thô màu lam, chăn vải thô rất sạch sẽ, hai cái rương gỗ, trên mặt rương có cái khung thêu. Ngọc Kiều Long ngồi xuống giường, cởi một chiếc hài ra, thanh bảo kiếm cũng đặt trên giường thở dài một tiếng. Lúc ấy người đàn bà đã mang trà vào.

Du Tú Liên chờ người đàn bà ra ngoài xong mới cau mày hạ giọng nói với Ngọc Kiều Long:

“Sao người tới đây? Lúc ở Bắc Kinh ta đã dặn người rồi mà!

Người không như ta, người không thể so sánh với ta được. Ta nghĩ nhất định sau khi ta đi rồi người lại gây chuyện, thanh bảo kiếm này tại sao nằm trong tay người?”. Ngọc Kiều Long đưa tay áo lau nước mắt nhưng lại tức giận nói:

“Ta gây chuyện à? Người không biết chuyện gần đây ở Bắc Kinh đâu! Nếu ta không bị ép tới mức không còn cách nào thì ta quyết cũng không rời khỏi nhà. Ta mà không rời nhà thì cũng không cần lấy thanh bảo kiếm này lần nữa làm gì!”. Du Tú Liên kinh ngạc hỏi:

“Là ai bức bách người? Lưu Thái Bảo phải không?”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Y cũng có trong đó, có điều sự tình rắc rối lắm! Ta hiện cũng không muốn nói với người ngoài. Nói gì bây giờ? Ta không xin ai giúp đỡ, người cũng đừng dò hỏi, người chỉ cần tin rằng nhất định ta không làm gì sai trái. Trong nhà người ở đây ta cũng quyết không gây chuyện gì cho người là được rồi! Nếu nhất định muốn biết rõ ràng, thì người có ngựa mà. Người cứ tới Bắc Kinh tìm Đức gia, họ sẽ nói với người!”.

Du Tú Liên đánh vào vai nàng một cái, cười nói:

“người xem tính nết của người như thế đấy! Đã tới nhà ta, lại còn muốn giở thói tiểu thư ra à!”. Ngọc Kiều Long cũng cười một tiếng nói:

“Người không biết mấy hôm nay trong lòng ta lo lắng thế nào, tức giận thế nào đâu. Hừ! Con mèo cũng mất rồi!”. Du Tú Liên nói:

“Cái gì? Mèo à? Người từ Bắc Kinh đi còn mang theo mèo à?”.

Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Người đừng hỏi ta! Bây giờ ta hỏi người Lý Mộ Bạch là người như thế nào?”. Du Tú Liên sững sốt nói:

“Người hỏi làm gì?”.

Ngọc Kiều Long căm tức nói:

“người cứ nói cho ta nghe đi đã! Y là người gì của người?”

Người có nói với ta cũng không quan trọng. Đức ngũ tẩu cũng đã nói qua với ta về chuyện của các người, bà ta nói người đã lấy Lý Mộ Bạch từ lâu rồi”.

Du Tú Liên đỏ mặt nói:

“Đó là bà ta nói bậy, ta cũng không cần phân bua, lời đồn đại không phải là chuyện thật. Có điều ta chỉ coi Lý Mộ Bạch như anh ruột ta thôi. Tháng chín năm ngoái bọn ta chia tay ở núi Cửu Hoa, y qua Tây Sơn thăm bạn, ta một mình về nhà, đến nay không có tin tức gì. Cho nên lần trước ta tới Bắc Kinh, vốn chỉ để thăm Đức ngũ tẩu và Dương Lệ Phương, đến cuối năm ta không ăn tết ở nhà họ mà vội về nhà, đó là vì một là ta không muốn ở Bắc Kinh, vì một khi có chuyện gì ta lại phải lo lắng, một khi có chuyện bất bình ta phải can thiệp, về sau biết đâu lại làm liên lụy tới Đức gia. Hai là ta phải về tiêu điểm gấp để thanh toán cuối năm, ta không về thì có một số người chây ra không trả tiền. Lúc trở về, ngang phủ Chính Định ta còn ghé thăm Lệ Anh chị Dương Lệ Phương. Vì thế nên Đức gia mới đoán ...Thôi không nói chuyện đó nữa, người hỏi về Lý Mộ Bạch để làm gì?”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Trên đường bọn ta giao thủ ba lần, bảo kiếm bị y cướp đi một lần, nhưng cuối cùng bị ta đoạt lại. Ta mới biết Lý Mộ

Bạch danh chấn giang hồ thì võ nghệ chẳng qua cũng đến thế!”. Du Tú Liên biến sắc nói:

“Thanh kiếm này vốn của Lý Mộ Bạch, nhưng cũng là y lấy được trong tay người khác, về sau y mới tặng Thiết tiểu Bồi lạc”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Thế thì xong rồi, bảo kiếm cũng như ngọc tử truyền quốc, ngọc tử ai có đức thì được, không có đức thì mất, bảo kiếm cũng thế, võ nghệ của ai cao thì sử dụng chứ!”. Du Tú Liên nói:

“Người yên tâm! Bọn ta quyết không đòi bảo kiếm của người. Lúc ở Bắc Kinh vì thanh kiếm này bị ăn trộm nên sự tình thành lớn chuyện! Ta thấy con người người cũng không xấu, mà nói lại thì mẹ chồng con dâu nhà họ Đức và Khâu Thiếu phu nhân đều tốt với người, họ đều là bạn tốt của ta, nên ta muốn chúng ta cũng là bạn bè, ta mới khuyên người trả kiếm lại để đỡ rắc rối, chức quan của cha anh người cũng không bị gì. Nếu mẹ người biết người là con người như thế nào, nhất định sẽ rất đau lòng ...”.

Ngọc Kiều Long khóc òa lên, vội nói:

“Người đừng nói nữa! Người đi lại giang hồ bấy nhiêu năm học được lối ăn nói tệ hại quá! Ta thấy người rất giống vợ Lưu Thái Bảo, ta cũng không có thời gian đâu mà nghe người nói. Người mau kiếm cho ta một đôi hài, cho ta

mượn một con ngựa, ta phải đi lập tức, nói thẳng ra ta cũng đã sớm biết người là người tốt, người có thể giúp ta, sắp tới chúng ta sẽ gặp lại”. Du Tú Liên nói:

“Người cần gì phải đi vội? Người còn có việc ở chỗ khác à?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Ta không có chuyện gì, chỉ là lần này lúc ta ra đi còn dắt theo một a hoàn, hiện cô ta đang chờ ta ở chỗ khác!”. Du Tú Liên cười nói:

“Người xem người đấy, con gái cải trang làm đàn ông đi khỏi Bắc Kinh mà còn mang theo a hoàn và mèo, rốt lại người định làm gì thế? Người đã định tới nơi nào chưa?”.

Ngọc Kiều Long đột nhiên hỏi:

“Chỗ này của người có ai khác không?”. Du Tú Liên nói:

“Không có ai khác, chỉ có một người đàn bà giúp việc”.

Ngọc Kiều Long cời đôi tất bản không kém chiếc hài ra, nằm ra giường nói:

“Nếu nói ta không định tới nơi nào thì không đúng, nhưng nơi nào thì rất khó nói!”. Du Tú Liên sa sầm mặt nói:

“Như vậy để làm gì?”. Ngọc Kiều Long đột nhiên thở dài một tiếng, xoa tay nói:

“Người đừng gấp, chờ ta nghỉ ngơi xong, cho ta yên tĩnh một chút, ta sẽ nói rõ với người. Hừ, quả thật ta không tìm được người nào để tâm sự cả!”.

Du Tú Liên đưa mắt nhìn Ngọc Kiều Long một lượt, thấy nàng nằm đó, hai hàng nước mắt rùng rùng chảy xuống gối bèn không nói gì nữa. Du Tú Liên lại nói:

“Mớ hài tất này của người đúng là phiền phức, không tìm được cỡ lớn như thế, đàn bà không ra đàn bà, đàn ông không ra đàn ông, cũng không giống cái gì cả. Ta nghĩ người nên ở lại đây vài hôm, bảo ai giặt chiếc hài này cho người trước, sau đó đo chiếc hài này, bảo tiệm hài làm một đôi cho người”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu nói:

“Đại thư thích thế nào cứ làm thế ấy! Trong lòng ta hiện rất phiền muộn, không lòng dạ nào làm chuyện gì cả!”.

Du Tú Liên bèn gọi người đàn bà kia vào mang chiếc hài và đôi tất ra ngoài.

Lát sau lại mang cho Ngọc Kiều Long một bát miến, chẳng qua chỉ ngon hơn bát miến trong quán một chút, chỉ có vài miếng thịt nhỏ, một chút rau xanh.

Ngọc Kiều Long cũng không tiện từ chối, lại vì quá đói, nên nàng ăn hết sạch, ăn xong lại nằm ra giường, bất giác thiếp đi.

Khi nàng tỉnh lại thì trời đã xế chiều, Du Tú Liên không có trong phòng, người đàn bà giúp việc đã giặt sạch chiếc hài của Ngọc Kiều Long, lại đã phơi khô đem vào. Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Du cô nương đâu rồi?”. Người đàn bà nói:

“Tới tiêu điểm rồi, mới rồi có người ở đó tới mời”. Ngọc Kiều Long nghe xong trong lòng hơi nghi ngờ, bèn hỏi dò người đàn bà về sinh hoạt thường ngày của Du Tú Liên, biết nàng hàng ngày chỉ ở trong phòng thấp mấy nén hương, khâu vá chút ít, rảnh rỗi thì đọc sách, hoặc luyện quyền cước trong viện, nuôi cá tươi hoa, mỗi ngày tới Hùng Viễn tiêu điểm ở phía bắc một lần, tới đó không phải chỉ coi sóc công việc mà là tìm vợ Úc Thiên Kiệt và vợ Thôi Tam nói chuyện phiếm.

Ngọc Kiều Long rất hâm mộ cách sinh hoạt ấy, nghĩ thầm “Nếu bảo mình sống đời sống tầm thường cô quạnh như thế thì mình không làm được. Mình trong lòng viễn vông, e khi trở về nhà sống trong phòng khuê đọc sách vẽ tranh, nuôi mèo như cũ để qua ngày tháng cũng nhất định rất khó khăn”. Nàng nhớ lại lúc một mình đánh nhau với quần hùng ở Bảo Định, cảm thấy rất vui vẻ, đánh nhau với Lý Mộ Bạch mấy lần, tuy thua cũng vinh dự. Chỉ là trên đường bị tức giận mấy lần, quả thật không thích thú, phòng trọ chật hẹp, người trong đó lại đều dơ bẩn, vả lại còn đáng ghét. Nàng lại nhớ tới La Tiểu Hồ, con người có bộ mặt hung ác râu ria xồm xoàm, cảm thấy rất hối hận! Nhưng lại nhớ tới một La Tiểu Hồ khác, râu ria cạo sạch

sẽ, dáng vẻ cao lớn, mặt mũi anh tuấn, hát bài ca bi tráng, lại khiến nàng không tìm được nhớ nhung “Không biết giờ này y chạy tới đâu rồi? Kiếp này e vĩnh viễn không còn gặp mặt y được nữa”. Trong lòng lại vô cùng đau xót. Qua nửa ngày cũng không thấy Du Tú Liên trở về, người đàn bà giúp việc cũng không vào phòng, Ngọc Kiều Long mang tất vào, không thể xuống đất, nàng thấy vô cùng buồn rầu. Giờ mép giường lên nhìn xuống dưới, thấy ở góc có một đôi hài vải xanh, dĩ nhiên đã cũ, đại khái Du Tú Liên đã dùng qua, nàng dùng mũi kiếm khều lên mang vào, nhưng đôi hài này quá nhỏ làm sao vừa chân nàng? Nhưng cũng có thể đút lọt mũi chân vào, nàng bèn nhón gót, mũi chân đi vào đôi hài nhảy nhảy mấy bước xuống đất, lại nhảy ra ngoài. Đầu tiên ra ghé ngồi một lúc, ngẩn người ra, lại giờ lớp vải đen phủ tấm bài vị trên bàn ra nhìn, thấy bên trên viết “Linh vị của Mạnh Tư Chiêu ở Tuyên Hóa”. Ngọc Kiều Long giật nảy mình, biết người được thờ này là chồng chưa cưới của Du Tú Liên. Nghe Đức Ngũ phu nhân và Khâu Thiếu phu nhân nói qua, thì hai vợ chồng chưa cưới của họ thủy chung chưa gặp nhau một lần, võ nghệ của Mạnh Tư Chiêu cũng tương đương Du Tú Liên, y còn từng cứu mạng Lý Mộ Bạch. Đến nay họ Mạnh đã thành người dưới suối vàng, Lý Mộ

Bạch thì phiêu bạt giang hồ, Du Tú Liên sống cuộc đời cô quạnh, nàng vẫn không quên Mạnh Tư Chiêu, cũng không khỏi quá đa tình ...

Ngọc Kiều Long cầm linh vị ngẫm nghĩ, cảm thấy buồn cười, lại cảm thấy đáng thương. Lại càng nghĩ tới chuyện tình trường vất vả, người cũng như mình, lại không khỏi có chỗ thương tâm. Lúc ấy đột nhiên Du Tú Liên trở về, vừa vào trong phòng, nhìn thấy Ngọc Kiều Long đang cầm bài vị, lập tức biến sắc! Ngọc Kiều Long cũng thấy khó xử, vội đặt tấm bài vị vào chỗ cũ. Du Tú Liên cầm một cái bọc, nói:

“ta bảo người mua cho người một đôi hài đây, là cỡ lớn nhất, nhưng chỉ sợ người mang cũng không vừa, trước hết cứ đi trong nhà đã, cũng như gượng mang đôi hài của kia của ta vậy”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Người thật quan tâm tới ta, nếu trước đây ta có một người chị như người thì hay quá!”. Du Tú Liên sa sầm mặt nói:

“Nếu là chị người thì lần này không thể để người ra ngoài! Tự nhiên ta cũng nhất định khuyên cha mẹ người không nên gả người cho Lỗ Quân Bội, nhưng cũng không thể để người và La Tiểu Hồ ...”. Ngọc Kiều Long giật nảy mình. Du Tú Liên không nói hết câu, đưa cái bọc cho Ngọc Kiều

Long rồi đi thẳng vào phòng.

Ngọc Kiều Long vội mở bọc lấy đôi hài ra mang vào rồi đuổi theo vào trong.

Nàng đỏ mặt nhìn trộm dtk, vội vàng hỏi:

“ngươi nói gì thế? Ta không hiểu!”.

Du Tú Liên cười nhạt nói:

“Ngươi không hiểu à? Ta lại hiểu cả! Không cần chờ ngươi tĩnh tâm cũng nói chuyện được. Hôm nay vừa khéo có người từ Bắc Kinh tới, La Tiểu Hồ gây chuyện ở Bắc Kinh, ngươi lấy người ta rồi tới nhà người ta lại bỏ trốn, người ấy đều nói với ta cả rồi!”. Ngọc Kiều Long kinh ngạc hỏi:

“Ai thế? Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo tới đây cầu cứu viện binh à?”. Du Tú Liên lắc đầu nói:

“Không phải Lưu Thái Bảo, ngươi cũng không cần hỏi, ta có nói ra ngươi cũng không biết. Người ấy tới đây không phải để tìm ngươi, ta dặn mọi người cũng không được nói cho y biết ngươi hiện ở nhà ta”. Ngọc Kiều Long nói:

“là ai thế? Lý Mộ Bạch phải không?”. Du Tú Liên lắc đầu nói:

“Cũng không phải Lý Mộ Bạch. Lý Mộ Bạch đã nhiều năm không tới Bắc Kinh, y vẫn chưa biết có chuyện tên cường đạo La Tiểu Hồ quen biết Tam tiểu thư Ngọc Kiều Long

đâu!”.

Ngọc Kiều Long định lấy thanh Thanh Minh kiếm của nàng, Du Tú Liên đã cầm lên, một tay giấu kiếm ra sau lưng, tay kia đẩy Ngọc Kiều Long một cái.

Ngọc Kiều Long bất giác không kịp được lùi lại hai bước, lão đảo suýt ngã. Du Tú Liên lạnh lùng nói:

“Ta nói cho người biết, hôm nay người ấy tuy không nói tới đây vì người, nhưng cũng tính ra là vì người mà tới. Người xem lá thư này!”.

Nói xong lấy trong túi áo ra một phong thư đưa cho Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long đứng đó rút lá thư ra xem, thấy trên viết:

“Trình Du Tú Liên hiền muội:

Người năm trước cô gặp ở kinh lần đầu hiện gây ra chuyện quái lạ, bỏ đi mất tích. Cô ta cũng là lao người như hiền muội nhưng hành sự không cẩn thận và khoan dung như cô. Hành vi quả thật khiến người ta không sao ngờ được!

Hiện nay chuyện này đã âm lên, nhưng chưa chắc không thể thu xếp được, về chi tiết cứ hỏi người đem thư tới.

Hiền muội nếu gặp người ấy ở ngoài, ngàn vạn lần nên bí mật đưa cô ta về, nếu để cô ta phiêu bạt ở ngoài lâu ngày thì chuyện sắp tới không sao dám nghĩ nữa, chúng ta đều

là có lỗi! hai chị gái thư.

Chuyện của Lệ Phương đều nhờ người đưa thư tới nói trực tiếp, thứ lỗi không thể viết ra ở đây”.

Ngọc Kiều Long hiểu rõ đây nhất định là thư của Đức Ngũ phu nhân và Khâu Thiếu phu nhân nhờ người mang tới, định bảo Du Tú Liên lúc nào gặp mình thì ép mình về kinh, lập tức không kìm được xốn xang trong lòng, nhưng lại cười nhạt một tiếng, vò lá thư lại. Du Tú Liên chỉ lên giường nói:

“Người ngồi lên đây! Chúng ta thông thả nói chuyện!”.

Ngọc Kiều Long mặt trắng bệch, cố kìm nước mắt, bước tới ngồi lên giường. Du Tú Liên nói:

“Đây là Đức Ngũ phu nhân nhờ Tôn Chính Lễ sư ca ta đưa tới. Tôn Chính Lễ mới rời Bắc Kinh hôm qua, đi suốt đêm tới gặp ta, mới rồi nói lại mọi chuyện với ta ở tiêu điểm xong là y lăn ra ngủ luôn”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người nói mau đi!”.

Du Tú Liên nói:

“Chuyện của người thì không gấp! Sư ca ta lại còn vì chuyện Dương Lệ Phương, cô ta đã biết kẻ thù hại chết cha mẹ cô ta mười mấy năm trước ở phủ Nhữ Nam tỉnh Hà Nam, cô ta muốn tức khắc đi trả thù, vết thương của chồng cô ta vừa lành, cha mẹ chồng cô ta ngăn cản cũng

không được. Cô ta hàng ngày khóc lóc, bỏ cả cơm nước, nhất định đòi đi bằng được, nên Đức gia mới gọi ta tới ngay”. Ngọc Kiều Long gật gật đầu nói:

“Ờ! Có lẽ chuyện của ta hiện đồn đại khắp kinh thành chứ gì?”. Du Tú Liên nói:

“Lời đồn thì ta không cần nghe. Chỉ là cha mẹ người và Lỗ gia đều muốn che giấu chuyện này, nói là người đám cưới xong bị bệnh, đến nay vẫn chưa ra gặp bạn bè thân thích!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt một tiếng, lại dụi dụi mắt.

Du Tú Liên lại nói:

“Vì chuyện Dương Lệ Phương, sáng mai ta sẽ đi với sư ca. Tới Bắc Kinh có thể ta sẽ khuyên cô ta tạm thời đừng nóng nảy, hoặc ta theo cô ta đi Hà Nam một chuyến, giúp cô ta trả thù! Ta cũng muốn gặp La Tiểu Hồ hỏi xem y có đúng là anh ruột của Dương Lệ Phương không?”. Ngọc Kiều Long cau mày nói:

“Chuyện đó quyết không sai! Ta có thể bảo đảm!”. Du Tú Liên hạ giọng nói:

“Người có cùng La Tiểu Hồ ...”. Ngọc Kiều Long khẽ gật đầu, cắn môi ứa nước mắt. Du Tú Liên nói:

“Người còn muốn gặp y không?”. Ngọc Kiều Long gật đầu tức tối nói:

“Ta muốn gặp y! Để xem y vung kiếm chặt đứt đầu ta!”. Du Tú Liên nói:

“Cần gì phải thế!”.

Ngọc Kiều Long khóc nói:

“Người đừng quản ta! Ai cũng không quản được, người cũng không quản được ta đâu!”. Du Tú Liên nói:

“Không bằng người cũng đi với ta về Bắc Kinh!”. Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Theo người về làm gì?”. Du Tú Liên cười nói:

“Theo ta về, rồi nhờ Khâu Thiếu phu nhân đưa người về nhà họ Lỗ, nói người đã khỏi bệnh rồi, vẫn làm cô dâu mới, chuyện trước đây tự nhiên đều che giấu được, lời đồn đại bên ngoài tự nhiên sẽ im bặt”.

Ngọc Kiều Long cười một tiếng, cầm cái khung thêu trên nắp rương lên, rút mũi kim ra, tìm hai miếng vải đen làm đế hài. Du Tú Liên cũng cười nói:

“Người đã không muốn theo La Tiểu Hồ thì theo Lỗ Quân Bội! Người là một vị thiên kim tiểu thư, vốn phải làm Thiếu phu nhân, chuyện đi lại trên giang hồ không hợp với người! Ta nói đây là có ý tốt đấy!”. Ngọc Kiều Long lại cười một tiếng, hai miếng vải đen đã khâu vào hài xong, vừa khít. Du Tú Liên bèn cầm kiếm đứng lên đóng chặt cửa lại, cười nói:

“Người khâu hài định chạy trốn à?”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Ta định chạy à? Nếu ta muốn chạy, thì cánh cửa đóng lại chặn được ta sao? Người cũng coi thường Du Tú Liên người quá đấy!”.

Du Tú Liên cười nói:

“Bất kể con tiểu hồ ly người xảo quyết tới đâu cũng đừng sinh cường trước mặt ta!”, lại cười nói:

“Về Bắc Kinh hay không thì tùy người, ta cũng không thể miễn cưỡng người, vì chuyện này chẳng quan hệ gì tới ta cả, có điều vì Đức Ngũ Ca gửi thư nhờ ta, ta cũng cảm thấy như thế rất hay, người ra ngoài làm gì? Chuyện người và La Tiểu Hồ sắp tới sẽ kết thúc ra sao?”. Ngọc Kiều Long hỏi lại:

“Vậy hiện tại người kết thúc ra sao? Tám bài vị ở phòng ngoài kia người định kết thúc ra sao?”, rồi liếc liếc Du Tú Liên khẽ cười nhạt. Du Tú Liên đỏ bừng mặt nói:

“Người đừng có quản ta, bọn ta vốn là người giang hồ”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Trong nhà bọn ta thì từ ta trở đi là người giang hồ!”. Du Tú Liên nói:

“Người nghĩ kỹ đi!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta nghĩ kỹ trước cho người rồi, trước hết người nên lo

chuyện của người đi đã, đừng lo chuyện của ta!”. Du Tú Liên nói:

“Được rồi, ta không lo chuyện người nữa!”. Rồi vút thanh kiếm Thanh Minh trong tay lên giương. Ngọc Kiều Long vội bước tới cầm chặt trong tay, lại dùng áo dài gói lại rồi đứng lên.

Du Tú Liên trừng mắt nói:

“Người định đi lập tức sao? Người đi cũng được, thanh bảo kiếm người mang theo cũng được. Nhưng ta không cho người cây thanh bảo kiếm này mặc ý làm bậy trên giang hồ, không cho người câu kết với loại cường đạo như Bích nhãn hồ ly nữa, như việc người phóng phi tiêu đã thương Ban đầu Thái Cửu thì vì người không biết đạo nghĩa giang hồ, chỉ mặc ý làm càn ...”. Ngọc Kiều Long đột nhiên đẩy Du Tú Liên một cái, bước ra ngoài phòng, quay đầu lại cười một tiếng. Du Tú Liên lại nói:

“Người phải phát thệ với ta vĩnh viễn không làm bậy, ta mới cho người đi!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Ta làm bậy hay không người cũng không quản được! Người có năn nỉ thì ta mới chịu! Chứ ăn nói ngang ngạnh thì vô dụng thôi!”. Du Tú Liên sãi bước sấn tới. Ngọc Kiều Long đã đóng cửa lại, chạy thẳng ra ngoài viện. Du Tú Liên đuổi theo ra ngoài, hơi tức giận nhưng lại mỉm cười

nói:

“Ta lại để người chạy à? Người đừng tưởng võ nghệ của người cao cường!”.

Ngọc Kiều Long nhấc tay một cái, Du Tú Liên không đề phòng, bị một mũi tên bắn trúng tay trái. Du Tú Liên nổi giận thật sự, nhổ mũi tên ra chạy vào phòng lấy song đao. Ngọc Kiều Long vội chạy ra mở cổng, rồi cởi dây buộc ngựa. Du Tú Liên đã vung song đao từ trong xông ra, tức giận nói:

“Giỏi, người trở mặt, ta lại để người chạy à?”. Ngọc Kiều Long một kiếm chặt đứt dây buộc ngựa, một tay múa kiếm, một tay dắt ngựa, chạy ra cửa nhảy lên ngựa. Lại giơ tay một cái, Du Tú Liên lại cho là ám khí vội dừng chân vung đao đón đỡ, không ngờ lần này Ngọc Kiều Long chỉ là giơ tay đánh hờ chứ hoàn toàn không phóng tên. Nhân lúc Du Tú Liên hoành đao trừng mắt nhìn chờ tên bắn tới, nàng đã ngoảnh miệng cười một tiếng, nói “Hẹn gặp lại!”, rồi thúc ngựa chạy về phía đông phóng ra khỏi con hẻm. Đến ra tới đường cái nàng cho ngựa phóng chậm lại, khi qua vòm cổng cửa thành phía đông, bề một cảnh liễu cạnh đường làm roi ngựa, giắt kiếm vào yên ngựa. Nàng phóng ngựa như bay, vó ngựa khua mau, bụi bốc mịt mù, người đi đường thấy thế đều hoảng sợ tránh qua một bên.

Nàng chạy về phía đông, vừa qua một chiếc cầu đá, lại thấy sau lưng có hai con ngựa đuổi tới như bay, một là Du Tú Liên đang cầm hận tới cực điểm, một là một đại hán vai hùm lưng gấu, chắc là Tôn Chính Lễ. Ngọc Kiều Long lại cười nhạt một tiếng, liên tiếp vung cành liễu thúc ngựa phóng nhanh. Chạy được bốn năm dặm, trước mặt lại có một chiếc xe bò nặng nề đi tới. Ngọc Kiều Long thúc ngựa tránh qua một bên, không ngờ phía sau có một sợi dây thừng buộc móc câu lớn ném ra, móc dính chân con ngựa. Ngọc Kiều Long lật người xuống ngựa, lập tức rút kiếm nhảy vọt lên. Du Tú Liên đã trên ngựa nhảy xuống, song đao chém tới. Ngọc Kiều Long vù một tiếng vung kiếm quét ra, Du Tú Liên thu đao về, lại tiến tới hai bước, hai thanh đao không cùng phương hướng chém chênh chếch vào nàng. Ngọc Kiều Long vội nép người lùi lại phía sau, không ngờ Tôn Chính Lễ trên ngựa lại nhắc sợi dây có móc câu lên, quán chặt thanh bảo kiếm của nàng, quát lên như sấm:

“Ngọc Kiều Long gian tặc khuê nữ, quỳ xuống mau!”. Đồng thời Du Tú Liên song đao lại chém tới. Ngọc Kiều Long lăn xuống đất một vòng, thanh bảo kiếm vung ra, sợi dây có móc câu cũng bị chém đứt. Tôn Chính Lễ nhảy xuống ngựa vung đại đao chém. Ngọc Kiều Long lại nhảy ra lật

kiếm đón đỡ, song đao của Du Tú Liên lại từ phía sau chém ra. Ngọc Kiều Long bắn Tôn Chính Lễ một mũi tên, kể lại lật người vung kiếm chém song đao của Du Tú Liên. Tôn Chính Lễ vội tránh qua một bên nhỏ mũi tên trước ngực ra. Du Tú Liên thu đao tránh thanh bảo kiếm. Ngọc Kiều Long nhân lúc ấy lại cướp con ngựa của Tôn Chính Lễ, phi thân nhảy lên. Du Tú Liên song đao cùng nhảy xổ vào nàng, như chim ưng giương cánh chụp xuống. Ngọc Kiều Long thanh bảo kiếm vung lên gạt ra, phóng ngựa chạy mau. Tôn Chính Lễ nhặt nửa đoạn dây có móc câu dưới đất lên ném theo nhưng không trúng. Ngọc Kiều Long thúc ngựa bỏ chạy. Du Tú Liên lại lên ngựa đuổi theo, nói:

“Ta không bắt cả người lẫn kiếm giải về Bắc Kinh không xong!”. Ngọc Kiều Long quay lại nói:

“Người chưa đáng! Ta không hại tính mạng của người là phúc tổ cho người rồi đấy!”. Lúc ấy Ngọc Kiều Long cưỡi ngựa hồng phóng trước, Du Tú Liên cưỡi ngựa đen đuổi theo, Tôn Chính Lễ cũng lên ngựa vung đao đuổi theo, lại lớn tiếng quát tháo.

Ngọc Kiều Long từ phía đông vòng lên phía bắc, đã chạy rất xa, trước mặt là một con sông lớn. Lúc ấy trời đã chiều, ráng chiều soi xuống khiến mặt nước mênh mông đều đỏ

rực, ở đó có bến đò rất đông đúc. Ngọc Kiều Long tránh người phía đó, lại giục ngựa chạy qua phía tây, đột nhiên thấy có một người thúc ngựa cản đường, người trên ngựa chính là Lý Mộ Bạch, nói:

“Con nữ tặc nhà ngươi, đốt lửa bên này lại chạy qua bên kia! Hôm nay ta lại để cho ngươi trốn thoát à?”, rồi vung kiếm chém tới. Ngọc Kiều Long tuốt kiếm đón đỡ. Lúc ấy Lý Mộ Bạch không hề có chút nào khách khí, kiếm quang dày đặc. Du Tú Liên, Tôn Chính Lễ phía sau cũng đuổi tới. Tôn Chính Lễ cất giọng ồm ồm quát:

“Lý huynh đệ, bắt con a hoàn ấy, thị đang cầm thanh bảo kiếm của ngươi đấy! Thị là con gái Ngọc Chính đường ở Bắc Kinh vừa lấy chồng thì bỏ trốn, là một con tiểu hồ ly nổi tiếng!”. Ngọc Kiều Long xoay tay bắn một mũi tên, Tôn Chính Lễ vừa ngã ngựa, Du Tú Liên đã xông tới, Lý Mộ Bạch cũng tiến sát, hai đao một kiếm cùng chém, Ngọc Kiều Long dùng hết sức bình sinh đón đỡ, nàng lúc bấy giờ rất hung dữ, kiếm thế chuyển nhanh, không thấy từng đường kiếm loang loáng mà chỉ thấy như có một đóa hoa trắng lớn che kín toàn thân, vừa đánh vừa thúc ngựa chạy. Du Tú Liên song đao lại đuổi sát, Lý Mộ Bạch lại sấn lên, nhưng con ngựa của Ngọc Kiều Long đột nhiên hí lên một tiếng nhảy xuống sông. Ngọc Kiều Long lại xoay người

bắn một phát tên. Lý Mộ Bạch vung kiếm gạt ra, Du Tú Liên cũng thúc ngựa nhảy xuống sông đuổi theo. Lý Mộ Bạch thì kìm ngựa lại không đuổi nữa.

Sông này chính là sông Phủ Dạng, tuy rộng nhưng không sâu. Bên kia có một chiếc đò chèo qua, trên bến đò có rất nhiều người chỉ xuống sông hò reo.

Ngọc Kiều Long thúc ngựa bơi dưới nước không quay đầu lại, trong giây lát đã tới gần bờ. Đột nhiên con ngựa sa vào bãi bùn. Ngọc Kiều Long hốt hoảng nhảy xuống ngựa.

Quay đầu nhìn thấy Du Tú Liên đã đuổi tới, Lý Mộ Bạch cùng Tôn Chính Lễ cũng đang cưỡi ngựa lội xuống nước đuổi theo. Nàng vội vàng trong bãi bùn vừa bò vừa chạy. Lúc ấy không những không còn tên, mà ngay cả chiếc nỏ nhỏ cũng đã rơi mất, nàng nên bờ bỏ chạy, chạy một mạch luôn nửa dặm.

Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, Tôn Chính Lễ đã đuổi tới, vây nàng vào giữa. Tôn Chính Lễ tức giận nói:

“Con tiểu hồ ly, ngươi còn chưa đầu hàng à?”, một đao chém tới. Ngọc Kiều Long vội nghiêng người tránh, Du Tú Liên song đao lại chém ra, Ngọc Kiều Long vội vung kiếm đỡ. Thanh trường kiếm của Lý Mộ Bạch lại đập xuống đầu khiến nàng choáng váng. Du Tú Liên cản Tôn Chính Lễ, nhảy xuống ngựa định bắt sống nàng. Không ngờ Ngọc

Kiều Long kiếm thế lại múa nhanh hơn, Lý Mộ Bạch trên ngựa nhắc chân một cái đá Ngọc Kiều Long ngã lăn xuống đất. Nhưng không để Du Tú Liên sấn tới bắt, nàng đã đâm

Tác Giả:

Vương Độ Lữ NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh hờ một kiếm, bò dậy xoay người bỏ chạy. Du Tú Liên, Tôn Chính Lễ đuổi riết theo, Ngọc Kiều Long như một con thỏ chạy trốn, đột nhiên Lý Mộ Bạch đã vung kiếm chặn ngang trước mặt nàng. Ngọc Kiều Long chém Lý Mộ Bạch một kiếm chưa tới nơi lại quay người chạy lên gò. Tôn Chính Lễ phía sau đuổi lên, một đao chém thẳng tới, Du Tú Liên kêu lớn:

“Đừng làm cô ta bị thương!”. Chỉ nghe choang một tiếng, thanh cương đao của Tôn Chính Lễ lập tức bị chém thành hai đoạn. Lý Mộ Bạch nói:

“Cô nương lui lại!”. Y nhảy xuống ngựa cầm kiếm đuổi theo. Ngọc Kiều Long vung kiếm đón đỡ, chát một tiếng, chỉ cảm thấy cổ tay tê rần, thanh kiếm đã bị Lý Mộ Bạch phóng cước đá rơi. Nàng bất kể tính mạng, chỉ lo nhặt kiếm, bóng hàn quang chớp lên trên đầu, nàng mọp xuống lăn long lóc xuống gò nhặt kiếm bỏ chạy. Du Tú Liên nói:

“Con hồ ly giao hoạt thật!”, song đao lại nhắc lên, Lý Mộ Bạch lại cầm kiếm chặn trước mặt, Ngọc Kiều Long leo lên

một gốc cây lớn. Du Tú Liên mắng:

“Quân khốn kiếp!”, rồi vứt một thanh đao xuống đất, cầm một thanh đao cũng bấu gốc cây leo lên đuổi theo. Ngọc Kiều Long đột nhiên lại ào một tiếng từ trên cây nhảy xuống, mang theo rất nhiều cành lá. Lý Mộ Bạch lại vung kiếm đập trúng vai nàng, nàng kêu lên một tiếng, cắn răng múa kiếm liều mạng chống cự Lý Mộ Bạch, cảm thấy tay phải rất đau nhưng không buông kiếm xuống, lại xoay người bỏ chạy.

Du Tú Liên cũng từ trên cây nhảy xuống đuổi theo. Ngọc Kiều Long quay người, bóng kiếm như cái móng dài trút xuống, lại đánh bốn năm hợp với Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, lại bị thương thêm một vết, lại huych huych ngã xuống.

Du Tú Liên một tay cầm đao, một tay vươn ra bắt nàng, nhưng nàng đột nhiên nhảy bật dậy. Nàng toàn thân đầy máu và đất cát, tóc xõa tung, mặt đỏ bừng, tròng hai mắt như yêu tinh, lại múa kiếm đón đánh, sử dụng hết kiếm pháp học được trong bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”.

Lý Mộ Bạch thấy nàng sử dụng kiếm pháp mà Cửu Hoa lão nhân truyền thụ cho mình rất thuần thục, lại không muốn làm nàng bị thương. Du Tú Liên cũng lui lại một bước nói:

“Người nghỉ ngơi một chút đi! Bọn ta không muốn làm khó

người, người cần gì không giết bọn ta thì không được”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Phì”, phun ra một ngụm máu, rồi quay người bỏ chạy!

Cách đó không xa có một ngôi nhà có tường đất, Ngọc Kiều Long như con mèo rừng nhảy vào trong đó.

Lúc ấy Lý Mộ Bạch nói với Du Tú Liên:

“Vào đó không cần giao thủ với cô ta, nói lý lẽ khuyên cô ta là được!”. Lúc ấy Tôn Chính Lễ cũng đã tay không chạy tới, hai sư huynh muội bước lên gõ cửa, bên trong có một người đàn bà nông dân bế con bước ra. Du Tú Liên hòa nhã trò chuyện với chị ta rồi bước vào tìm người. Nhưng rất kỳ quái, trong viện chỉ có hai gian phòng tường bằng đất, cũng không có đồng cũi nào, không có chỗ nào núp được, nhưng bất kể là viện trong viện ngoài đều không thấy bóng dáng Ngọc Kiều Long. Dưới mặt đất chỉ có vài giọt máu, xem ra thì Ngọc Kiều Long đã nhảy vào tường trước rồi từ tường sau nhảy ra, thanh bảo kiếm thủy chung vẫn không ném lại! Du Tú Liên, Tôn Chính Lễ lại cùng Lý Mộ Bạch vọt ra tường sau tìm kiếm, thấy là một con Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh đường nhỏ quanh co khuất khúc liền với một cánh đồng lúa mạch rờn như biển.

Nắng chiều hắt bóng, quạ chiều bay loạn, nhìn bốn phía không thấy ai, Ngọc Kiều Long cầm thanh Thanh Minh kiếm hoàn toàn không thấy bóng dáng đâu, ba người đành trở về.

Lúc ấy người đàn bà nông dân trong nhà ngơ ngác hồi lâu. Vì căn bản chị ta không nhìn thấy có ai nhảy vào vào nhà, cũng không thấy có người nào nhảy ra.

Khi bọn Du Tú Liên đi rồi, chị ta lại bế đứa nhỏ vào nhà tìm suốt nửa ngày, kết quả không thấy gì cả, chị ta cảm thấy là một chuyện rất quái lạ. Đứa con đã bốn năm tuổi, là một đứa con trai nhưng vẫn còn bắt mẹ bế. Đứa nhỏ vô cùng gầy gò, da vàng như sáp, bít chặt vai mẹ rên hừ hừ, kể lại khóc. Mẹ nó vội nói:

“Người khóc cái gì? Khóc chết luôn đi! Người xem bây giờ là mấy giờ rồi? Cha thì không về, con trai thì bệnh, lại có mà vào nhà! Làm sao bây giờ? Người có chết đi cha người cũng chưa về đâu!”. Đứa nhỏ vẫn kêu khóc, chị ta bèn bế nó vào phòng, vứt xuống giường. Nhưng lại thấy vứt hơi nặng, bèn dọa:

“Tam Hỷ!

Đừng khóc nữa! Cha về rồi kìa! Cha xin thuốc về rồi kìa! Nếu uống thuốc mà không khỏi, sẽ đưa người tới chùa Quang Minh khẩn cầu ...”.

Đang nói chợt nghe phía ngoài đẩy cửa, đứa nhỏ đột nhiên như có chút tinh thần, đẩy mẹ ra nói:

“Cha về rồi!”. Người đàn bà có vẻ ngờ vực nói:

“Nếu cha người thì tốt, chỉ sợ là hai người cầm đao! Bà kia một mình mang tới hai thanh đao, cũng không biết là nữ sai nhân ở đâu nữa!”. Vừa lảo bẫm bước ra mở cửa, chưa tới cửa đã nghe người ở ngoài ho sù sụ một tràng, chị ta biết là chồng mình, vội vàng mở cửa. Chồng chị ta bước vào, chị ta vừa vội vàng kể lại chuyện hôm nay, vừa bước vào trong phòng.

Chồng chị ta là một nông dân gầy gò khoảng bốn mươi tuổi, cầm nửa túi gạo, đầu tiên đặt xuống đất, lại ho mấy tiếng mới nói:

“Chuyện cô mới nói ta đã biết rồi, cô nương cầm đôi đao cưỡi ngựa ấy là nữ Chương quý của tiêu điểm ở cửa bắc thành Cự Lộc. Cô ta là con gái của Du Lão Điêu nổi tiếng, không phải là người xấu, còn hán tử to lớn đi cùng là sư ca cô ta tên Ngũ trảo ượng Lão Tôn cũng là người trong thành, nhiều năm lưu lạc bên ngoài, không biết vì sao hôm nay y lại về. Mới rồi ta qua bến đò đều thấy cả! Nói là Du cô nương cùng hai người đàn ông đuổi theo một gã tiểu tử nhỏ con sử dụng bảo kiếm, gã tiểu tử ấy rất hung dữ, ba người mà không bắt được y!”. Người đàn bà nghe xong

hoảng sợ ngần ra, đứa nhỏ trên giường lại rên rĩ kêu cha. Người nông dân vừa dừng lại, lại vội bước tới vỗ vỗ đầu con, nói:

“Tam Hỷ, có đỡ chút nào không? Vẫn nóng như đốt thế này! Bà ngoại cho con thuốc đây, để mẹ nấu cho con uống, sáng mai sẽ khỏi ...”. Lúc ấy y ngồi xuống giường thờ dốc, lại nói với vợ:

“Tới nhà bà ngoại ta cũng mở miệng không được, mãi một lúc mới nói con bệnh, trong nhà hết gạo hết tiền, bà ngoại không chờ ta nói xong đã cho ta mượn hai thăng gạo, nhưng con dâu bà không thích ...”.

Người đàn ông ngồi trên giường nói chuyện, người vợ đốt lửa trong bếp, chỉ có ngọn lửa reo vù vù trong bếp phát ra ánh sáng. Trời tối dần, người trong nhà Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh ăn cơm xong, cả đèn cũng không thắp lên, đi ngủ luôn, tiếng rên của đứa nhỏ cũng đã ngừng. lúc ấy trời bên ngoài càng tối, ánh trăng cuối tháng và ánh sao nhìn thấy rất rõ, mấy hộ trong thôn đều cách xa nhau, tiếng chó sủa văng vẳng nối theo nhau, đám ruộng ngo trên bãi cát sau thôn giống như một vùng biển lớn, nhưng yên tĩnh hơn so với biển. Đêm ấy, chó trong thôn tuy không ngừng sủa nhưng không xảy ra chuyện gì.

Trời chưa sáng, sao còn bị mây dày che kín, lại có tiếng rền rền như sấm vang tới, kể đó mưa rào đổ xuống. Tuy là mưa cuối xuân, không phải lớn lắm, nhưng rả rích đến sáng vẫn chưa ngừng. Ở nơi này ngày thường ít người, trên mặt đất đầy nước mưa và bùn. Cây cối bị gió thổi lắc lư trong mưa. Ở khoảnh ruộng lúa mưa càng to, thân lúa lay động nghiêng ngả, lại vang ra âm thanh như tiếng sóng, giống hệt biển cả. Lúc ấy trên nóc nhà người nông dân kia lại bốc lên làn khói bếp, nhưng vì hơi mưa trong không khí rất nặng nên khói chỉ ngưng tụ thành một vòng tròn. Người nông dân ho hắng trong nhà không biết vì chuyện gì lại đang cãi nhau với vợ y, đứa nhỏ bị bệnh vẫn đang rên rỉ. Trong nhà tuy nhỏ, nhưng âm thanh lại rất buồn phiền, còn rất khó nghe.

Đột nhiên có một người đẩy cửa bước vào nhà khiến vợ chồng người nông dân đều hoảng sợ nhảy dựng lên!

Người đàn bà bật kêu:

“Trời ơi!”. Người bước vào thân hình mảnh mai, bím tóc trên đầu đã sổ tung ra, nước mưa còn chảy xuống. Trên mặt trên người đều dính đầy bùn đất, nước mưa và vết máu, lại dính rất nhiều cỏ xanh, đủ biết người ấy đã bò suốt một ngày dưới mưa trong ruộng ngô. Có thể là bị thương không nặng lắm nên vẫn đứng thẳng, tay cầm một

thanh bảo kiếm, nước mưa cũng theo mũi kiếm ròng ròng nhỏ xuống.

Người này còn rất trẻ, bước vào phòng là xua tay nói:

“Đừng sợ! Họ Du, họ Lý kia có tới nhà các người tìm người không?”. Người đàn bà sợ run lập cập không dám lên tiếng, đứa nhỏ bị bệnh lại tò mò bò dậy nhìn nàng.

Người đàn ông thì có vẻ nửa sợ nửa kính phục, khom lưng chấp tay nói:

“hảo hán, xin mời ngồi lên giường, nghỉ ngơi một lúc đi.

Bọn họ Du không tới đây nữa đâu, mưa thế này lại càng không tới!”. Người cầm kiếm nói:

“Họ tới đây ta cũng không sợ!”. Rồi thở hắt hắt, đặt kiếm xuống giường hỏi người đàn bà:

“Đại tẩu, phiền đại tẩu múc cho một ít nước rửa mặt, ta là phụ nữ, người đừng sợ”. người phụ nữ hoảng sợ trở mắt, Ngọc Kiều Long nói:

“Các người yên tâm, ta không phải là giặc cướp, ta chẳng qua hôm qua bị ba người kia thù oán đuổi theo thôi. Họ cậy đông người coi thường ta, nhưng ta không sợ. Sắp tới ta còn phải trả thù, bây giờ nếu họ tới đây, ta cũng liều mạng với họ một phen!”.

Người đàn ông liếc nhìn nàng, thấy nàng mặt mũi quả nhiên là một cô gái.

Trò chuyện tuy hỏi hạ nhưng giọng vẫn rất trong trẻo nhẹ nhàng, lại bên tai vẫn còn nước mưa nhỏ xuống, để lộ lỗ xâu tai. Nhưng chân lại đi một đôi hài vải màu xanh, lại không rõ đã có chồng chưa. Ngọc Kiều Long cũng thấy người ấy nhìn xuống chân nàng, liền nói:

“Các người đừng ngờ vực, ta là người Bắc Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh Kinh”. Người nông dân nghe thấy lại càng cung kính, nói:

“Ồ, té ra là người ở kinh, là người làm quan”, vội vàng vòng tay.

Người đàn bà đã mang vào một chậu nước, trên để một cái khăn vải thô dơ bẩn. Ngọc Kiều Long cau mày, nhưng không có cách nào khác, đành cầm cái khăn lau mặt, lại mượn người đàn bà một cái lược gẩy chải lại tóc, nàng ngồi xuống đầu giường xoay người qua một bên mò mẫm. Vợ chồng người nông dân đều dán mắt vào nàng, té ra nàng lấy ra một nén vàng lóng lánh, người nông dân lập tức kinh ngạc biến sắc. Ngọc Kiều Long đặt nén vàng vào tay người nông dân, y cảm thấy rất nặng, không kìm được run lên. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Cầm lấy đi mua một con ngựa, một bộ quần áo đàn ông.

Đi mau về mau, mua xong ta còn cho các người tiền,

nhưng ra ngoài cửa, bất kể gặp ai cũng không được nói ta ở đây, nếu không ta sẽ giết hết các người!”.

Nàng nói câu ấy ra, đứa nhỏ sợ quá khóc òa lên! Người đàn bà vội bước qua, run cầm cập bế con lên đỡ. Ngọc Kiều Long rất hối hận, lại lấy ra một nén vàng đưa cho đứa nhỏ, nói:

“Đừng sợ, ta biết các người là người tốt, nhưng ta không thể không nói mấy câu độc ác, vì bên ngoài có người đối đầu với ta. Người tên gì? Bao nhiêu tuổi rồi?”. Đứa nhỏ cầm nén vàng thì không khóc nữa, người đàn bà cũng tươi cười hạ giọng nói:

“Nó tên Tam Hỷ, chúng tôi họ Liễu, đã có lúc nào nhìn thấy vàng đâu? Cô nương!”. Người họ Liễu cũng cảm ơn, nói:

“Mời cô nương ngồi, tôi đi tìm nhà người quen mua ngựa cho người. Nhưng trong trang chúng tôi đây tìm đâu ra ngựa? Nhà họ Trương ở thôn Đông có một con ngựa cày, nhưng đã già quá rồi, chạy còn không bằng con lừa con!”.

Ngọc Kiều Long gật đầu nói:

“Lừa con cũng được, vì ta phải đi mau, nhưng ...”. Người nông dân họ Liễu nói:

“Cô nương không cần dặn! Tới nhà bạn bè thân thích tôi cũng không được nói thật”. Nói xong y đội cái mũ rơm rách lên đầu, đẩy cửa đội mưa ra đi.

Lúc ấy, người đàn bà nấu một tô cháo cho Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long ăn cảm thấy rất thơm ngon, ngoài cửa sổ tiếng mưa rơi tí tách, trong phòng càng lúc càng ẩm ướt, người nông dân họ Liễu lại đi mãi không về. Ngọc Kiều Long nhìn lại quần áo của mình, hôm qua may mà thoát thân, nằm trong ruộng ngô suốt một đêm, lại thấy vết thương hơi đau. Nhớ lại hôm trước giàu sang tôn vinh, nhớ lại La Tiểu Hồ, nàng bất giác lòng sầu như đốt, cơ hồ muốn khóc òa lên.

Qua rất lâu, bên ngoài có một tràng tiếng cửa ken két, Ngọc Kiều Long vội cầm thanh kiếm lên, bc tới cửa sổ nhìn ra. Thấy người họ Liễu trở về, dắt theo một con lừa đen, mõm trắng bụng trắng, trông rất dễ nhìn, ngoài ra còn có roi, nón rơm, một cái áo tơi. Người nông dân họ Liễu thả con lừa trong sân, bước vào phòng, trong áo tơi của y giấu một bộ quần áo bằng vải thô màu chàm. Tuy vải rất thô nhưng như mới may, chưa ai mặc qua. Người nông dân cười nói:

“Con lừa này là do cháu của bà ngoại tôi nuôi, Trương Viên ngoại ở thôn Đông trả tám lượng bạc mà y không bán, bộ quần áo này cũng chưa từng mặc qua lần Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh nào, là chuẩn bị cho con trai y cưới vợ. Cái áo tơ này cô nương cũng mặc vào đi! Cần thận kéo ướm lại bị cảm. Cái mũ rơm này cô nương đừng chê rách, tôi xin biếu người”. Ngọc Kiều Long không kìm được phì cười, nói:

“Được, được!

Ta cảm ơn các người! Xin các người tạm thời tránh ra ngoài, ta phải thay quần áo, xong rồi sẽ đi”.

Người nông dân vội vàng bước ra ngoài, người đàn bà cũng bế con tránh qua một bên, Ngọc Kiều Long bèn thay bộ quần áo khô vào, vừa to vừa rộng, cảm thấy rất khó coi. Sau đó dùng bộ áo ướm gói thanh kiếm lại, hỏi người đàn bà lấy một sợi dây rơm bó thanh kiếm vào lưng, lại buộc chặt hài lại, khoác áo tơ lên, đội cái mũ rơm rách, đi ngay ra ngoài. Người nông dân vội đóng chặt cửa, dắt con lừa và đưa cái roi cho nàng, Ngọc Kiều Long lại lấy ra một nén vàng đưa cho đứa nhỏ, người nông dân cười nói:

“Trời ơi! Lần này chúng tôi phát tài rồi, ông trời đưa tới cho chúng tôi một vị Thần Tài nương nương!”. Người đàn bà cũng cười, kéo tay đứa nhỏ nói:

“Tam Hỷ, mau cảm ơn cô nương đi. Cô nương thưởng cho chúng ta nhiều tiền lắm!”.

Ngọc Kiều Long dắt con lừa ra cổng cưới lên, người nông

dân và người đàn bà lại bế con tiến tận ra cổng, Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Ở ngoài mưa lớn lắm, các người mau vào đi, chúng ta sẽ có dịp gặp lại”, nói xong vung chiếc roi da, con lừa lọc cộc phóng đi. Đừng coi đây chỉ là con lừa, nó phóng rất nhanh, không kém gì ngựa tốt. Ngọc Kiều Long rất vui vẻ, cũng không nghĩ gì tới vết thương. Nước mưa rơi lên chiếc áo tơi tí tách, nước mưa theo cái nón rách chảy xuống, bốn phía khói mù giăng mắc.

Nàng giục con lừa chạy qua mấy chỗ thôn xóm, chợt thấy cánh đồng lúa trước mặt chia ra ba đường mòn nhỏ đi ra ba phía bắc, đông, và tây, Ngọc Kiều Long ngần ngừ, nghĩ thầm “Mình đi đường nào? Qua phía đông tìm Tú Hương à? Nhưng hiện có thể Lý Mộ Bạch đã tới đó. Thanh bảo kiếm đưa cho y cũng không hề gì, chỉ là hai bộ sách kia, bất kể thế nào cũng không thể cho y lấy đi!

Mình mà không về thì có thể họ không đến nỗi ép buộc Tú Hương, nếu mình về, họ có thể ép buộc mình. Lên phía bắc hay qua phía tây thì lại mênh mông không biết đi đâu”. Suy nghĩ suốt nửa ngày, đành giục lừa đi về phía bắc, nàng định tìm một thị trấn nhỏ hoặc thành thị nào đó nghỉ ngơi một vài ngày, tìm một nhà thợ rèn nào mua một vài mũi phi tiêu thật nhọn, trở về đối phó với bọn Lý Mộ Bạch

và Du Tú Liên. Nàng hậm hực giục con lừa đi, chợt thấy sau lưng có người cao giọng nói:

“Người làm gì thế? Đứng lại!”. Ngọc Kiều Long giật mình quay đầu lại nhìn, té ra là hai người đàn ông cầm một chiếc ô rách, đi bộ bước tới. Ngọc Kiều Long không sợ gì, kìm con lừa lại chờ hai người kia tới gần, nàng thấy hai người này tự hồ không phải người tốt, lập tức sa sầm mặt hỏi:

“Gọi ta dừng lại, các người muốn gì?”. Hai người kia phanh ngực áo ra, ngang ngạnh nói:

“Cái gói sau lưng người là gói gì? Lấy ra xem nào!”. Ngọc Kiều Long mới biết hai người này là bọn cướp nhân trò mưa ra kiếm ăn, thấy trong bụng chúng đều lộ ra chuôi đao, Ngọc Kiều Long không kìm được cười nhạt, càng cao giọng hơn hỏi:

“Trong bọc các người là cái gì mà lại tới hỏi ta?”.

Tác Giả:

Vương Độ Lữ NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh hai người kia nhất tề tuốt đao ra, thanh nào cũng dài khoảng nửa thước, giơ lên lấp loáng, một người nắm đuôi con lừa kéo lại, người kia một tay cầm ô, trừng mắt nói:

“Xuống ngay! Trên người có bao nhiêu tiền? Sau

lượng là cái gì? Mau đưa ngay ra, thì còn tha mạng cho người ...” Chũ người vừa buông ra đã nghe chát một tiếng, chiếc roi da của Ngọc Kiều Long đã đập vào mặt y, người ấy ái chà một tiếng, cái ô rơi xuống đất, lăn tròn dưới mưa. Người kéo đuôi con lừa hung hãn đâm thẳng vào chiếc áo tơi, Ngọc Kiều Long chát chát hai roi, người kia ôm đầu bất giác lùi lại hai bước. Người bị đánh ngã lăn dưới đất đã bò dậy sấn vào Ngọc Kiều Long, dáng vẻ vô cùng hung dữ, nói:

“Được, tiểu tử người muốn chết à? Không thấy bọn ta là ai à?’. ”

Ngọc Kiều Long tuốt thanh Thanh Minh kiếm sau lưng ra, hàn quang chớp lên. Tên cướp kia thấy người ta tuốt binh khí vội thu thanh đoản đao lại, nhưng sợ quá rút không kịp, mũi kiếm của Ngọc Kiều Long đã hót qua thanh đao, bắt quá chỉ keng một tiếng nhỏ, thanh đoản đao bị chặt mất hai tấc, chỉ còn lại chuôi đao. Y vội vàng vứt đao bỏ chạy, gã kia càng không dám đứng lại, cũng quay người bỏ chạy. Cái ô lại rít gió một tiếng lăn đi. Hai tên cướp lại tưởng là Ngọc Kiều Long đuổi theo, nhất tề quỳ xuống dập đầu xin tha mạng, đến khi ngẩng đầu lên nhìn, mới thấy là cái ô rách lăn tới. Mưa càng lớn, Ngọc Kiều Long mặc áo tơi đã thu thanh bảo kiếm lại cưỡi lừa đi rồi.

Ngọc Kiều Long đối với việc này cảm thấy chẳng đáng gì, vả lại còn là một chuyện nhục nhã. Hai tên cướp nhỏ cầm đoản đao ăn cướp cũng khiến mình phải tuốt thanh Thanh Minh kiếm ra, quả thật rất nhục nhã cho thanh bảo kiếm của mình, nhưng từ đó lại cảm thấy giang hồ gặp ghềnh khó đi, như mình võ nghệ cao cường mà hết gặp chuyện lớn lại tới chuyện nhỏ, lúc nào chỗ nào cũng phải đê phòng, thật là đáng ghét. Vì thế lại hỏi hận về chuyện đêm qua, lại nghĩ “Nếu không quen La Tiểu Hồ, nếu không che chở Cao Sư nương, nếu không kiếm chuyện với Lưu Thái Bảo, dĩ nhiên cũng không có Lỗ Quân Bội, thì lúc này mình lại không phải đang ở Bắc Kinh làm tiểu thư à? Biết võ nghệ cũng không ai biết, lẽ nào lại có thể ra ngoài chịu tức giận, chịu khổ cực thế này?”.

Nàng trong lòng rất không thoải mái.

Đi về phía bắc rất lâu, con lừa dần dần đi không nổi nữa. Mưa rơi càng nặng hạt, tiếng mưa rơi lồm bồm trên mặt đất, chung quanh đều tối sầm. Chiếc áo tơ tuy rất dày nhưng nước mưa đã thấm tới vào trong, thấy nước chảy ròng ròng trên lưng, mà vết thương lại phát đau, trên mặt trên tay, trên đùi cũng nước chảy ròng ròng. Nàng kéo tay áo lau mặt, lại thấy chênh chếch trước mặt xa xa phẳng phất có một khoảnh màu xanh đen, nghĩ thầm “Ở đó ắt có

người ở, mình tìm chỗ nào nghỉ một lúc đã!”. Lúc ấy nàng cúi đầu, vung roi giục lừa. Hơi mưa rất nặng, chiếc roi ẩm ướt rất khó nhấc lên, con lừa hí lện, nằm phục xuống đất, may mà Ngọc Kiều Long chưa bị hất ngã. Nhưng nàng không thể không xuống lừa, đánh liên tiếp mấy roi rất mạnh, con lừa vẫn phục xuống bất động. Ngọc Kiều Long lại mềm lòng, bèn dừng roi cúi xuống đỡ con lừa lên, kéo nó đi tiếp.

Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh Gió xiên mưa lớn như tên bay rào rào bắn vào nàng, hai bên đường đều trồng lúa mạch, tuy không cao lắm nhưng tiếng mưa rơi xuống rào rào rất lớn. Lại thêm bốn phía hơi mù mờ mịt, Ngọc Kiều Long và con lừa như bị bao vây giữa biển lớn mênh mông, nhưng nàng nghiêng người cẩn thận bước đi. Chợt thấy phía trước có vật gì đó, Ngọc Kiều Long đưa tay áo lên lau mặt, định thần nhìn kỹ, té ra là một chiếc xe lừa có mui. Trên mui đều che vải dầu, trong xe không có người nào, chỉ có người đánh xe khoác một chiếc vải dầu, vung vẩy chiếc roi dài, Ngọc Kiều Long bèn gọi:

“Này, này!”. Chiếc xe phía trước đi rất chậm trong đám bùn lầy.

Ngọc Kiều Long đi về phía trước, suốt nửa ngày mới tới gần, nàng bèn nhổ ra hai ngậm nước mưa, hỏi:

“Chiếc xe của người đi đâu thế? Ta thuê đây”.

Chiếc xe dừng lại, người đánh xe giọng khàn khàn nói:

“Người có lừa rồi, bọn ta không quản đâu!”. Ngọc Kiều Long nghe thế rất kinh ngạc, vội bước tới gần càng xe nói:

“Ta không đi xe không đâu, ta sẽ trả tiền, sao người lại không quản?”. Người đánh xe xua xua tay nói:

“Người có lừa lại có áo tơi nón rơm, bọn ta quản người làm gì, chiếc xe này là của Nhiếp gia trang, Nhiếp thái quân tâm nguyện mỗi khi trời mưa lớn là phái bọn ta đi giúp người lạc đường. Cứu được là đưa tới trang khoản đãi, nhưng phải là đi một mình, không có lừa ngựa, cũng không có ô dù mới giúp, còn đặc biệt là tiếp đãi những phụ nữ mắc ưạ lạc đường ngoài đồng. Người ta làm việc thiện như thế không cần lấy tiền, Người có lừa lại có áo tơi, muốn ngồi lên chiếc xe này thì không được đâu!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người không nhận ra, chứ ta là ...”. Vốn định nói mình là con gái, nhưng lại cảm thấy chiếc xe này rất khả nghi, bèn nói tránh đi:

“Ta cũng đi lạc đường, con lừa này mới rồi vấp ngã hai cái, ta cũng không sao cưỡi được nữa. Ta lại là người nơi

khác, tới đây không gặp thôn xóm, không có nhà trọ, ngay cả phương hướng cũng lạc, các người đã làm việc tốt, thì tại sao còn phải chọn người như thế?”.

Người đánh xe cau cau mày, dường như có ý châm chước, rồi gật đầu nói:

“Thôi được! Đón một người cũng dễ trở về. Mấy người làm chỗ bọn ta còn chờ ta về đánh bài! Được rồi, người cứ buộc con lừa vào sau xe, lên xe đi! Nhưng cẩn thận đừng làm bắn nệm xe, chiếc xe này bình nhật là của Bắc thái gia bọn ta đi đấy!”. Ngọc Kiều Long càng thêm ngờ vực, buộc con lừa vào sau chiếc xe.

Nàng cởi áo tơ bước lên xe, để lộ ra bộ quần áo buộc bảy tám vòng và cái chuôi kiếm trên lưng, nhưng người đánh xe nhìn thấy lại không lộ vẻ gì kinh ngạc, chỉ cười một tiếng nói:

“Người nhìn đấy, trông người thế nào nào? Có chuyện gì vậy?”, rồi khua xe đánh đi. Ngọc Kiều Long một tay nắm chặt cánh tay y, khiến người đánh xe sợ tái mặt. Ngọc Kiều Long lại trợn mắt hỏi:

“Người định đánh xe đi đâu? Trang viên của các người ở đâu?”. Người đánh xe bèn nói:

“Trang viên ở phía tây nam, nhưng trước tiên chúng ta đi qua phía đông. Người nhìn kia, con đường này mà xe

quay đầu lại được à? Phải đi quanh một vòng thôi!”.

Ngọc Kiều Long buông tay, sắc mặt người đánh xe dần dần trở lại bình thường, lại bực bội nói:

“Chuyện này của bọn ta quả không dễ làm! Bình Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh thường thì không có chuyện gì, chỉ đưa đón Lão thái quân, Lão thái thái, Bát thái thái, Bát Tiểu di thái thái, Bát Thiếu di thái thái tới miếu Tử Vi dâng hương thôi!”. Ngọc Kiều Long nghe nói bấy nhiêu thái thái thấy rất lạ lùng, người đánh xe lại nói:

“Bát thái gia cũng ít khi ra ngoài, chỉ là tới thăm Phủ đài, gặp mặt huyện quan”. Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Bát thái gia của các người làm quan gì vậy?”. Người đánh xe lắc đầu nói:

“Không làm quan, có mời y cũng không làm, quan lớn thì gọi y là Bát huynh, quan nhỏ thì gọi y là Bát Viên ngoại”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Y là một tài chủ à?”. Người đánh xe nói:

“Tiền thì nhiều lắm! Ruộng đất trong huyện này có hơn một nửa là của lão nhân gia”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Ông cha y làm quan à?”. Người đánh xe vung vẩy ngón roi nói:

“Tổ tiên cũng không làm quan, ông nội y không sánh được với ta, cũng không kém người bao nhiêu, chỉ là cưỡi lừa ăn cơm, Bát thái gia lúc nhỏ có ngoại hiệu là Bát chích thủ ...”. Y rùng mình một cái, lại nói:

“Chuyện này ở đây ai mà không biết, nhưng người ngàn vạn lần đừng nói với người ta, nói ra thì người không thể giữ được đầu mà ra khỏi huyện này đâu, ai không biết Nhiếp Bát thái gia?”. Y rụt cổ đảo mắt, tỏ vẻ rất khâm phục mà cũng rất sợ sệt !

Ngọc Kiều Long lại cắn môi, trong mũi phát ra tiếng cười nhạt.

Lúc ấy tiếng mưa rơi xuống tấm vải dầu trên mui xe càng lúc càng lớn, con lừa kéo xe toàn thân ướt đẫm nặng nhọc bước đi, bánh xe oạp một tiếng sụp xuống hố, lại oạp một tiếng bò lên. Nước bùn theo bánh xe văng lên tung tóe, theo con đường bùn lầy quanh một vòng, quả là đi về phía tây nam. Người đánh xe lừa “Họ, họ!”, kéo con lừa lại, vừa ậm ự hát một khúc tiểu xướng “Giai nhân ơi cô đừng tưởng không xong! Chàng đẹp trai hôm nay không tới ngày mai sẽ tới ... Nằm trên gối mắc bệnh tương tư, Trời ơi tiểu nô gia nổi lòng không vui”.

Ngọc Kiều Long định dùng thủ pháp điểm huyết hất y xuống xe, nhưng vì muốn xem xem vị Nhiếp Bát thái gia

kia rốt lại là loại cường hào ác bá thế nào, định làm một chuyện oanh oanh liệt liệt ở chỗ hoang vắng này nên tạm thời nén giận, cũng hòa giọng hát bừa theo người đánh xe. Xe lăn trong tiếng mưa rơi, lúa má trên đồng nhô lên rạp xuống, sắc chiều lan ra trong màn mưa, lại đi vào một thôn xóm. Tới trước một trang viện tường bằng đá chất lên, chợt thấy có hai con ngựa phía sau chạy tới. Nước bùn bắn tung tóe, hai đại hán trên ngựa toàn thân mặc áo bằng vải dầu, cùng nói:

“Gặp rồi à? Hay lắm, hay lắm, mời xuống xe!”. Ngọc Kiều Long giật nảy mình, rút thanh Thanh Minh kiếm sau lưng ra, trợn mắt một cái. Chợt nghe có người ái chà một tiếng, cầm đầu chạy như bay vào trong viện. Hai người ngồi trên ngựa nhất tề ôm quyền, một người nói:

“Long anh hùng không nên nghi ngờ! Chúng tôi không phải là người của Hắc hổ Đào Hoàng, Bát thái gia chúng tôi rất tôn trọng nghĩa khí giang hồ. Hôm trước có người từ Bảo Định tới nói bọn Đào Hoàng đắc tội với một vị Long anh hùng sử dụng bảo kiếm, họ đều bị một vố nặng ! Bát thái gia chúng tôi nghe xong cười nói họ đều là bọn ngu xuẩn, đã có bảo kiếm chém đồng chặt sắt thì Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỔ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh nhất định là kẻ anh hùng, nếu không cung

kính lại dám rước họa thì chính là tự đi tìm cái chết ...”.

Ngọc Kiều Long nghe thế mới biết họ vốn biết lai lịch của mình, lần này là có ý mời mình tới. Lại nghe hán tử kia nói: “Bát thái gia chúng tôi phái người đi các nơi tìm kiếm mấy hôm nay cũng không biết được đại giá của Long anh hùng ở đâu. Y thường thờ dài, nói kiếp này e không gặp được vị cao nhân này.

Hôm nay vừa khéo quân tử tới trong mưa, hai gã đầy tớ trong trang uống rượu ra ngoài gây sự, lại gặp phải đại anh hùng. Bọn chúng trốn về nói đã gặp thanh bảo kiếm chém đồng chặt sắt, Bát thái gia liền biết là Long anh hùng tới đây bèn vội sai chúng tôi đi đón tiếp đại giá ...”.

Ngọc Kiều Long từ khi rời khỏi Bắc Kinh chưa hề được người giang hồ cung kính thế này, vẻ mặt nàng dần dần hòa hoãn, gật gật đầu, hai người kia xuống ngựa đang định vào trang thông báo thì trong trang đã có một người bước ra.

Người này mặc áo trường sa màu lam, vóc dáng suýt soát Tôn Chính Lễ, không để râu nhưng có râu quai nón, chân râu đều đã lốm đốm bạc. Ít nhất cũng phải năm mươi tuổi, khuôn mặt béo tốt đỏ hồng, ra khỏi cửa là tươi cười vòng tay một cái, âm thanh rất khó nghe nhưng giọng sang sảng, nói:

“Đã mời được đại giá của Long anh hùng tới rồi! Đã nghe đại danh từ lâu, ngưỡng mộ như Thái sơn Bắc đẩu, hôm nay tới đây thật là làm vinh dự cho tậ trang!”. Ngọc Kiều Long trừng mắt nhìn nhìn người ấy, hỏi:

“Người là ai?”. Người bên cạnh lại hạ giọng nói:

“Đó chính là Bát thái gia!”. Ngọc Kiều Long cầm kiếm cười nhạt, Bát thái gia kia lại nói:

“Không dám, không dám! Huynh đệ tên Nhiếp Như Phi, bày vai thứ tám, người ngoài gọi là Bát thái gia. Nhưng trước mặt Long anh hùng thì ta không dám!”.

Ngọc Kiều Long được người ta cung kính như thế cũng không còn cách nào ra oai, bèn cười cười nói:

“Các người tôn trọng ta như thế, ta rất cảm ơn. Hôm nay ta đi ngang đây, gặp phải cơn mưa đáng ghét này, đang không biết đi đâu!

Các người đã có thành ý tiếp đón, ta cũng không khách khí! Chỉ nên ở lại chỗ các người một hôm. Chúng ta là bạn bè của nhau, sau này nếu các người gặp nguy hiểm gì trên giang hồ, ta ắt giúp đỡ!”. Nhiếp Như Phi vội chấp tay cười lớn nói:

“Vậy thì tốt quá! Đây quả thật là bọn ta tam sinh hữu hạnh, mời vào, mời vào! Xin Long anh hùng đừng cười tậ trang chật hẹp”. Lại ra lệnh:

“Đặt con ngựa của Long anh hùng vào chuồng, cho ăn cỏ ngon, mang áo tươi của người vào phòng khách đi!”.

Ngọc Kiều Long nhảy xuống xe cầm kiếm bước vào trang.

Nhiếp Như Phi khom lưng vái dài, nhường Ngọc Kiều

Long đi trước, y đi phía sau, sau lưng y lại có mấy người

đầy tớ. Phòng ốc trong trang tuy không ít, nhưng không có

rường chạm cột vẽ gì, trong viện cũng không có lát gạch,

nước mưa đọng thành vũng không khác gì ngoài đường.

Nhiếp Như Phi nói:

“Mời đi vào phòng phía sau”. Đã có đầy tớ bước qua vén

rèm lên, Ngọc Kiều Long nhường nhịn một lúc, Nhiếp Như

Phi bèn khom lưng nói:

“Mời Long anh hùng đi trước”.

Tác Giả:

Vương Độ Lữ NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh Ngọc Kiều Long bước vào vừa đưa mắt

nhìn, thấy là một phòng năm gian rộng rãi thông liền với

nhau cũng rất sạch sẽ, đặt không ít bàn ghế, nhưng không

có chút gì là sang trọng, kỳ lạ nhất là đối diện có một bức

hoành, trên viết:

“Trung Nghĩa thảo đường”, cái tên gọi ấy rất kỳ lạ. Vách

bên trái có một bức tranh lớn, nét bút thô kệch, bước tới

gần xem, té ra là một bức toàn cảnh “Lương Sơn Bạc

Trung Nghĩa đường”.

Ngọc Kiều Long lúc nhỏ đã đọc qua “Thủy Hử truyện”, nhớ bộ sách ấy trong thiên đầu tiên còn có một bức tranh khắc gỗ, bức tranh này chính là mô phỏng theo bức tranh ấy vẽ ra. Nhiếp Như Phi đứng sau lưng nàng nói:

“Mời Long anh hùng xem ý tứ của bức tranh này thế nào? Tôi tốn mất năm trăm lượng bạc thuê người từ phương nam lên, vẽ suốt nửa năm mới xong. Long anh hùng xin nhìn kỹ đường sơn đạo này, trong phòng ngoài phòng đều có người. Đây là Hành giả Vũ Nhị lang, đây là Hoa hòa thượng Lỗ đại sư phụ, hai vị anh hùng này đang uống rượu! Còn bên này là Mẫu dạ xoa Trương gia Tôn Nhị Nương, vẽ rất giống một người đẹp, ha ha! So với Hồ Tam Nương bên này thì còn đẹp hơn!

Ngồi giữa Trung Nghĩa đường chính là Tống Công Minh!”. Ngọc Kiều Long thấy y vái dài một vái giống như lạy Phật, suýt nữa phì cười.

Nhiếp Như Phi lại đứng thẳng lên nói:

“Ta từ nhỏ đã khâm phục ngưỡng mộ các vị anh hùng Lương Sơn Bạc, nên lúc mười mấy tuổi bèn xông pha giang hồ, kết giao với rất nhiều hiệp khách giang hồ, anh hùng lục lâm. Chỉ cần người có tên tuổi là ta tìm cách kết giao nhưng ta vẫn chưa gặp được ai như Cập thời vũ

Tổng Công Minh!”. Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Người biết Lý Mộ Bạch không?”. Nhiếp Như Phi nói:

“Nghe danh đã lâu, chỉ là chưa gặp mặt, nếu y đi qua đây ta cũng muốn kết giao với y”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Còn La Tiểu Hồ, người có quen không?”. Lúc nói câu ấy bất giác hơi đỏ mặt. Nhiếp Như Phi sửng sốt, rồi lắc đầu nói:

“Tên họ của người này ta không hiểu lắm, chắc là một hảo hán vừa xuất hiện, trên núi Ác Ngưu có Tiêu Đại Hồ là huynh đệ của ta!”.

Lúc ấy y cung kính mời ngồi, Ngọc Kiều Long bỏ mũ rơm xuống đặt ở cái ghế bên cạnh, lấy tay vuốt vuốt bím bím tóc rồi ngồi xuống, đặt thanh Thanh Minh kiếm bên cạnh. Một người đầy tớ bịt khăn đen bụng mâm đặt hai bầu rượu, bốn đĩa thức ăn ra, thức ăn rất đơn giản, bầu rượu cũng không lớn lắm. Nhiếp Như Phi bèn rót cho Ngọc Kiều Long một chén đầy, tràn cả ra ngoài. Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Ta không uống!”. Nhiếp Như Phi nói:

“Không nên nghi ngờ, Nhiếp Như Phi ta võ nghệ tuy không cao, nhưng bình sinh quang minh lỗi lạc, không đến nỗi hạ độc vào rượu đâu! Ta uống trước một chén cho người xem”. Nói xong y cũng rót một chén đầy, ngửa cô ừng ực

ừng ực uống một hơi hết sạch, rồi nói:

“Người yên tâm chưa? Đừng nói người từ xa tới làm vinh dự cho tệ trang ...”.

Ngọc Kiều Long nghe câu ấy, lại rất kinh ngạc. Nhiếp Như Phi nói:

“Cho dù là thương khách đi đường vào nghỉ lại ở đây, bọn ta cũng không xử tệ, hảo hán giang hồ phải biết hành hiệp trượng nghĩa, kết giao tứ hải, cướp của người giàu Tác

Giả:

Vương Độ Lư NGOẠI HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỤ Thanh chia cho người nghèo ...”. Ngọc Kiều Long nghe câu nói của bọn giặc cướp ấy, khẽ cười gằn một tiếng, vẫn không đụng tới chén rượu.

Giây lát thức ăn đã đưa lên, Ngọc Kiều Long thấy Nhiếp Như Phi gấp món nào mới gấp món ấy. Nàng ăn cơm xong, lại thấy Nhiếp Như Phi gấp thức ăn liên tiếp, ăn cơm ngẫu nhiên, Ngọc Kiều Long thấy y ăn liên tiếp năm bát lớn.

Ăn cơm xong lại uống rượu, quả thật không có vẻ gì là “đại gia” mà rõ ràng là một “đại vương”. Ngọc Kiều Long không tìm được lại nhớ tới La Tiểu Hồ, tên đại đạo trên sa mạc, người tình của mình cũng thô lỗ không kém người này.

Thế nhưng lúc đầu tại sao mình cứ muốn chung tình với

y? Thật là hồ đồ! Còn hy vọng y làm quan cưới mình, cũng quá vọng tưởng! Vì thế lại vô cùng hối hận, nhưng bất giác lại cảm thấy chua xót.

Nhiếp Như Phi bên cạnh trò chuyện, rượu càng lúc càng uống nhiều, khuôn mặt béo tốt càng lúc càng đỏ ửng, lời lẽ càng lúc càng thô lỗ, càng để lộ bản tính của y. Nhưng Ngọc Kiều Long thấy y rốt lại vẫn chân thành và kính sợ mình, từ trong lời lẽ của y vẫn thấy rất rõ, gã Nhiếp Như Phi này vốn có đi lại với Hắc hổ Đào Hoàng. Hôm trước Ngọc Kiều Long ở phủ Bảo Định một thanh kiếm đánh bại bọn Hắc hổ Đào Hoàng, Kim đao Phùng Mậu, Pháp Quảng, Lỗ Bá Hùng, Mễ Đại Bưu, đánh chết Phi Tiểu Thường. câu chuyện anh hùng ấy y đều biết hết nên y mới coi Ngọc Kiều Long như thần nhân.

Phía ngoài trời tối dần, gió nổi mạnh, mưa càng lớn, chỉ thấy có người bước vào thắp hai cây nến. Gian phòng rộng lớn, ánh sáng yếu ớt, Ngọc Kiều Long thấy Nhiếp Như Phi đã gằn say, mấy người đầy tớ tướng mạo đều hung ác như ma quỷ. Qua một lúc, lại có người đem vào một mớ chăn nệm, lại kéo sáu cái ghế lớn kê lại với nhau, Ngọc Kiều Long biết đây chính là chuẩn bị giường ngủ cho mình, hôm nay là họ giữ mình ngủ lại.

Nhiếp Như Phi uống chưa xong, đám đầy tớ đã dọn dẹp

mâm bát, sau đó Nhiếp Như Phi đứng lên lấy tay áo chùi chùi miệng, lại chấp tay cười nói:

“Xin Long anh hùng nghỉ ngơi, sáng mai sẽ nói chuyện. Hôm nay ta vui quá uống hơi nhiều rượu, ta cũng cảm thấy chịu không nổi! Ha ha!”. Y cười một tràng quái dị rồi xiêu xiêu vẹo vẹo bước ra khỏi phòng, mấy người đầy tớ cũng đi ra theo, Ngọc Kiều Long nhìn thấy sau lưng họ đều giắt đoản đao sáng loáng.

Mấy người kia vừa ra khỏi phòng, Ngọc Kiều Long đã vội vàng cầm bảo kiếm ra trước cửa, khom người nhìn qua khe cửa, thấy Nhiếp Bát thái gia Nhiếp Như Phi đi vào viện sau, mấy người còn lại đều ra viện trước. Trong viện mưa tuôn rào rào, trời đất tối sầm, trên mặt đất rất nhiều bọt nước sủi lên. Nước chảy menh mông, đã dần dần ngập tới bậc thềm, nước trên máng xối như thác trút xuống. Sấm sét rền rền như giọng nói của Nhiếp Bát thái gia, oang oang khàn khàn, ánh chớp như ánh đao lóe lên rất đáng sợ. Ngọc Kiều Long cài then cửa, chợt nghe bên ngoài có một tràng tiếng ngựa giẫm lên nước phóng tới, từ xa tới gần, kế đó nghe một tiếng két rất lớn, giống như cổng lớn trang viện mở ra.

Ngọc Kiều Long thẫn kinh ngạc tỵ nhủ:

“Người nào trong bọn họ mà giờ này Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh mới về?”. Một lúc lại nghe tiếng giũ áo toì phành phạch, tiếng bước chân trong nước lồm bồm, tiếng nói chuyện lao xao. Ngọc Kiều Long vội quay lại thổi tắt hai ngọn nến, cầm kiếm nép trong cửa nhìn ra, thấy ba đại hán nhất tề đi vào viện, có người chỉ vào phòng nàng ở, hạ giọng nói:

“Chính là chỗ này ...”. Ngọc Kiều Long vô cùng nghi ngờ. Mấy đại hán ấy đi vào trong hồi lâu không thấy trở ra. Ngọc Kiều Long bất giác ngáp một cái, hai chân cũng tê rần, bèn thông thả trở về chỗ mấy cái ghế ngả lưng nằm xuống, cảm thấy rất buồn ngủ. Chợt nghe một tràng tiếng ầm ầm, Ngọc Kiều Long vội ngồi bật dậy, mở mắt ra nhìn, chỉ thấy ánh lửa sáng bùng, giống như con rồng lửa đánh ngoài cửa sổ, kè đó một tiếng sét lớn nổ rền, chấn động cả phòng. Bên ngoài lại có người đập cửa, Ngọc Kiều Long cầm kiếm lên hỏi “Ai, nói mau?”. Ngoài cửa tiếng mưa rào rào như bão cát trên sa mạc, có tiếng khàn khàn “Long anh hùng, mau mở cửa cho bọn ta vào, ta là Nhiếp Như Phi, ta nhờ ngươi một chuyện”. Ngọc Kiều Long giật nảy mình, vung kiếm kè sát then cửa, nói:

“Ngươi cứ đứng bên ngoài nói là được! Bước vào phòng thì thanh bảo kiếm của ta vung lên, ngay ta cũng không

cản được đâu!”. Bên ngoài nói:

“Có rất nhiều chuyện phải nói, phải thông thả mới bàn được! Người mau mở cửa cho ta vào đi!”. Ngọc Kiều Long đột nhiên phóng kiếm đâm ra, liền có người ối chao một tiếng ngã xuống vũng nước, lồm bồm lồm bồm bò dậy. Nhiếp Bát thái gia ngoài cửa hơi tức giận, cao giọng oang oang nói “Long anh hùng, người kết giao với bằng hữu trên giang hồ phải tâm sáng mắt nhanh, không thể đa nghi quá đáng. Huynh đệ ăn chén cơm lục lâm, lão huynh cũng thấy rồi. Người và bọn ta cũng là người một giuộc, đều phải biết nghĩa khí, hôm nay không có việc gì khác xin người, mà là ở miếu Tử Vi trên đường phía tây có một gia đình quan lại mắc mưa vào trú ẩn. Vì phía trước nước sông dâng cao, họ không dám qua sông lên dừng lại ở chỗ đó. Đây là chuyện làm ăn tốt, người của họ không đông, nhưng vàng bạc nhất định không ít. Hai năm nay gia cảnh của huynh đệ không hay lắm, thấy người giống như mấy hôm cũng không có tiền bạc gì, nhân đêm mưa này, chúng ta vắt vả một chuyến, đôi bên giúp đỡ nhau. Bọn ta dựa vào võ nghệ của người, người cũng biết bọn ta đã dò thám cho người rồi. Đây là vụ làm ăn ngon, làm xong chúng ta chia đôi, đảm bảo không thấy tiền mờ mắt. Có muốn hay không thì tùy người nói một câu, quyết không cưỡng ép

người, cũng không làm khó người, chỉ nói chuyện giao tình thôi!”.

Ngọc Kiều Long thu kiếm lùi lại hai bước, lại ngẩn người ra, tự nhủ “Té ra Nhiếp Bát thái gia đúng là thủ lĩnh của bọn cướp, y hiện định đi đánh cướp gia quyền nhà quan, còn nghĩ rằng trời cho cơ hội, lôi kéo mình đi giúp đỡ y. Mình tuy rời nhà đi lại trên giang hồ, nhưng há lại có thể làm chuyện trộm cướp? Nếu không quản tới, họ cũng sẽ tự đi đánh cướp, như vậy cũng có khác gì đi giúp đỡ họ đâu?”. Trong lòng xoay chuyển ý nghĩ, bèn nói:

“Được rồi! Nếu đã thế thì ta giúp các người một chuyến, tính ra cũng không đáng gì. Nhưng họ đã có gia quyền của quan, nhất định có sai quan bảo vệ”. Nhiếp Bát thái gia nói:

“Quan quân có mười mấy người, đều là bọn vô dụng, chỉ có hai gã bảo tiêu, cấm cờ Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỔ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh Lâm Hoài tiêu điểm, nếu không phải hai người bảo tiêu ấy thì bọn ta đã không mời người! Đến lúc ấy chỉ cần người chặn hai tên bảo tiêu ấy, còn tất cả người không cần biết tới, mọi chuyện khác tự có anh em bọn ta”. Ngọc Kiều Long sang sảng đáp “Được!”. Rồi quay trở vào lấy áo tơi và mũ rơm, vừa định mở cửa đột nhiên lại dừng

bước nói vọng ra ngoài:

“Thanh bảo kiếm này của ta tuy sắc bén nhưng không có ám khí không xong, các người có phi tiêu không cho ta mượn vài mũi”. Nhiếp Như Phi nói:

“Phi tiêu thì có, trước đây ta có luyện qua, không giỏi lắm, nên gác lại một bên”, rồi bảo người vào viện trong lấy ra. Ngọc Kiều Long lúc ấy mới mở cửa, bọn Nhiếp Như Phi tất cả năm người đều bước vào, đều hô hô cười rộ, lại hạ giọng thì thào, Nhiếp Như Phi hướng về Ngọc Kiều Long chấp tay vái dài, Ngọc Kiều Long trong bụng thầm cười nhạt.

Nhìn thấy rõ òa họ sợ hai người bảo tiêu kia, không biết bản lĩnh hai người này thế nào nên mới hoàn toàn dựa vào Ngọc Kiều Long mình. Đợi một lúc, có người mang ra một túi phi tiêu, rất nặng, bên trong có khoảng hơn hai mươi ngọn cương tiêu, mỗi ngọn dài khoảng ba tấc, đều rất sắc bén. Ngọc Kiều Long rất vui vẻ, mang vào trong người, bên ngoài khoác áo tơi, lại đội chiếc mũ rơm lên. Nhiếp Bát thái gia thì toàn thân mang binh khí ngắn, mặc áo quần vải dầu, đội một cái mũ vải dầu, một tay cầm phác đao, một tay giơ lên nói:

“Đi, Hạt Cáp Mô dẫn đường”. Gã Hạt Cáp Mô là gã tiểu tử ban ngày cầm cái ô ra cs Ngọc Kiều Long không được, lại

bị Ngọc Kiều Long đánh cho một trận. Y quả thật như một con cóc rã nước đi trước, Nhiếp Như Phi ở giữa, Ngọc Kiều Long đi sau, tất cả có tám người.

Ra khỏi cửa trang viện, bên ngoài còn có bảy người, lại có bốn con ngựa.

Ngọc Kiều Long cưỡi một con, Nhiếp Như Phi nhảy lên một con, rồi sai phái mọi người đi. Y lại nói với Ngọc Kiều Long:

“Long anh hùng! Chúng ta đều là chân tâm thực ý, để mọi người cùng phát tài, dù có sét đánh thì mọi người cũng phải lo chuyện này!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Các người không yên tâm về ta, thì không cần gọi ta làm gì!”. Nàng sắc mặt thay đổi nhưng Nhiếp Bát thái gia không nhìn thấy, lại hô hô cười rộ nói:

“Nếu người không dính vào, thì chuyện làm ăn này của bọn ta lại không thành công được! Món tiền trời cho này lóng lánh ở đây, bọn ta đều không dám ra tay, hôm nay mưa lớn trên trời lại rơi xuống một con chân long là người, người mà không giúp, không ra tay cũng nên đi với bọn ta, để bọn ta mượn điềm lành của người”, rồi giơ cao roi quát một tiếng” Đi mau, đi mau!”.

Lúc ấy rất nhiều người đang như cua cá lội nước phía trước, bốn con ngựa như rồng rắn đi phía sau. Bầu trời tối

đen, từng tia chớp lóe lên, tiếng sấm vang rền, mưa như trút nước, cỏ lúa đều bị ngập hết, Tiếng vó ngựa lội nước, tiếng ngựa hí ran ran, lao xao đi về phía tây, roi không ngừng đánh vào mông ngựa, mọi người lên tiếng cười nói, nhưng chợt Nhiếp Bát thái gia kìm ngựa lại, khiến Ngọc Kiều Long phía sau giật nảy mình cũng kìm ngựa lại. Đám người đi phía trước đều im lặng, cử động rén rén chậm chạp, bọn Nhiếp Bát thái gia đều xuống ngựa, Ngọc Kiều Long cũng nhảy xuống hỏi:

“Chuyện gì thế?”. Ngọc Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh Kiều Long nói:

“Ta đi trước, ta phải chiếm vị trí chủ yếu, sau đó bắt kẻ ai ra, các người cũng dễ đối phó!”. Nhiếp Như Phi gạt đầu lia lia nói:

“Hay lắm! Hay lắm ...”.

Ngọc Kiều Long bèn cầm kiếm đi vượt lên trước, nước mưa rơi lên cái áo tơ của nàng bắn nước lên, cái áo đã dính sát vào người, nàng vội vàng cởi ra, hăng hái sấn lên trước, một tia chớp trên trời lóe lên, phảng phất như ngọn đèn soi cho nàng, nàng đã tới tường ngoài của miếu Tử Vi. Lại thấy trên bức tường này có khoét một cửa sau, đóng rất chặt. Nàng phi thân nhảy qua tường, chân vừa

chạm đất đã nghe một tràng bịch bịch rắc rắc, té ra đây là hậu viên, trồng đầy rau cải. Nàng đi đầu, lén vào đại viện, ngói trên mái điện rất to, nàng đè mái ngói, nước mưa chảy ròng ròng trên bày tay. Nàng lom khom bò tới trên nóc gian phía tây, chỉ thấy các điện đều không có ánh đèn, lại ra viện trước. Chính điện trong viện này thấp một ngọn đèn leo lét trước bàn thờ Phật, nàng bèn nhảy xuống, đi tới trước lan can, nằm mọp xuống nhìn, thấy trong điện mùi hương thơm ngát, có mấy tăng nhân đang tụng kinh, gõ mõ cốc cốc nhưng vì bị tiếng mưa át đi nên âm thanh rất nhỏ.

Ngọc Kiều Long nhìn trộm một lúc, lại quay đi, thấy điện bên phía đông ánh đèn rực sáng, ngoài cửa sổ còn buông hai tấm rèm màu hồng, nàng biết nữ quyền của viên quan kia nhất định ở trong đó, chỉ là không biết là quan tỉnh nào, đại khái cũng là kên kinh bộ kiến. Nàng đang định xô cửa tiến vào, chợt thấy hai người từ viên sau lom khom đi tới, ánh chớp lóe lên, thanh đao trong tay chớp chớp, Ngọc Kiều Long đã móc phi tiêu ra tay, đột nhiên phóng ra, lập tức có một người gào một tiếng ngã lăn ra, người kia vung đao sấn tới, nhưng chưa tới nơi lại bị Ngọc Kiều Long phóng tiêu đánh ngã.

Lúc ấy trong điện phía đông liền có tiếng la hét hoảng sợ

của phụ nữ, Ngọc Kiều Long lại nhảy lên nóc điện, ánh chớp đột nhiên lại lóe lên sáng bùng. Trên nóc điện có hai người bò tới, mũi đao chìa ra trước hỏi:

“Ai thế? Người trong trang phải không? Hình dáng ra sao, không đặc thù à?”. Ngọc Kiều Long vung kiếm chém tới, chỉ thấy ánh chớp lóe lên trên kiếm quang, trong tiếng sầm rền pha lẫn tiếng “Trời ơi!”, hai tên gian tặc trước sau đều bị nàng chém ngã lăn xuống dưới. Chợt thấy chỗ phòng phía tây đối diện lại có hai người từ trên nhảy xuống, Ngọc Kiều Long cũng bất kể là ai, rút cương tiêu ra phóng, hai người cũng theo tiếng kêu ngã lăn ra. Chợt nghe trong tiếng mưa có người quát tháo, âm thanh vô cùng vang dội, phía dưới cũng có mười mấy người từ viện trước chạy tới quát lớn:

“Bắt gian tặc! Ở trên nóc điện kia!”. Ngọc Kiều Long biết đây là sai quan và bảo tiêu, nàng không dám phóng cương tiêu, vội đạp lên mái ngói chạy mau ra viện sau. Chỉ thấy chỗ tường phía sau tối om có một người đứng, tiếng quát tháo vang tới càng lúc càng rõ, lại có người the thé kêu lên “Còn ai không? Chạy mau, chạy mau, gió lớn!”. Ngọc Kiều Long lại phóng một mũi phi tiêu, tiếng kêu của người ấy lập tức đứt đoạn, ngã luôn xuống dưới tường, Ngọc Kiều Long đuổi tới, thấy người ấy đang bò dưới đất kêu cha kêu

mẹ, chính là Nhiếp Bát thái gia. Ngọc Kiều Long ngồi xổm xuống, đá ngọn đao bên cạnh Tác Giả:

Vương Độ Lư NGOẠ HỒ TÀNG LONG Người Dịch:

Cao TRỰ Thanh người y ra trước, sau đó cởi cái áo vải dầu của y, Nhiếp Như Phi van vỉ, nói:

“Xin tiêu đầu tha mạng!”. Ngọc Kiều Long đá y lăn ra thật xa, lại nhảy vào trong tường, ngồi ở giữa đám rau cải trong vườn, nước mưa chảy xuống đầu nàng, bùn đất dính bê bết ở chân nàng.

Nàng chú ý lắng nghe động tĩnh ở viện trước, thấy không có âm thanh nào lao xao hỗn tạp, bèn nhảy lên nóc điện. Chỉ thấy hai điện phía tây phía đông đều có người đứng, dưới ánh chớp soi xuống, nàng nhìn ra dáng vẻ của quan quân và tiêu đầu, vì gian tặc quyết không dám can đảm như thế. Nàng nhẹ nhàng nhảy xuống, như một làn khói lướt vào điện phía đông, vốn định nói với nữ quyền của nhà quan rằng:

“Các người không cần sợ! Ta là hiệp khách Long Cẩm Xuân đặc biệt tới đây để bảo vệ các người!”. Nhưng trên bàn gian ngoài chỉ có đèn thờ cùng với gian trong lại có tấm rèm bằng đoạn vàng ngăn cách, phòng ngoài tuy không có ai, nhưng bên trong lại như không phải chỉ có một người trò chuyện, Ngọc Kiều Long cũng không dám

sấn vào. Bèn cởi mũ rơm và cái áo vải dầu cặp vào vách, vách kia kẹp thanh Thanh Minh kiếm, nàng như một con mèo chui vào dưới bệ thờ. Phía trước có bệ thờ phủ rèm, nàng ngồi xổm phía dưới quan sát động tĩnh.

Giây lát cửa mở ra, bốn chiếc ủng ròn ròn nước bước vào là hai viên sai quan đứng ở đó. Một người nói vọng vào trong rèm:

“Hồi bẩm đại nhân, gian tặc đã bị đánh đuổi, bắt được hai tên, đều trúng cương tiêu bị thương rất nặng, một tên sắp chết, một tên cắn răng không chịu nói gì!”. Đại nhân trong phòng nói:

“Vậy thì giải họ ra viện trước đi! Sáng mai sẽ giao lại cho nha môn, canh gác cho kỹ. Bảo hai tiêu đầu kia không được rời khỏi viện này!”. Viên sai quan dạ một tiếng, bốn chiếc ủng nhất tề quay đi, nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long dưới bệ thờ vô cùng kinh ngạc, vì giọng nói của viên quan trong phòng dường như rất quen thuộc, nàng vô cùng ngờ vực. Thấy hai tiêu đầu kia một đao một thương đều không phí sức lực, bỗng không lại kể công cố nhiên buồn cười, nhưng mình lại cũng không dám công nhiên lấy thân phận hiệp khách vào phòng. Nàng nghĩ “Viên quan này đại khái là quan ở kinh, có lẽ quan hệ với nhà mình, ở Bắc Kinh mình đã gặp qua chăng?”. Lúc

ấy lại nghe trong phòng có tiếng phụ nữ và trẻ con nói chuyện, nàng hé một góc tấm màn ra, lắng tai nghe tiếng trong phòng, tấm rèm bằng đoạn vàng trước cửa phòng đột nhiên lay động, vang ra một giọng phụ nữ rất quen thuộc, thở dài nói:

“Mong sao ngày mai hết mưa! Qua sông này cho mau, tới kinh thành mới yên tâm được! Mẹ bệnh cũng không biết ra sao rồi? Long cô cô cô biết không, chắc cô ấy không thể về!”. Ngọc Kiều Long nghe thế bất giác nổi gai ốc, vì giọng nói ấy chính là chị dâu trưởng của nàng, té ra mẹ nàng đang bị bệnh. Nàng không kìm được buồn rầu rơi lệ.

Đột nhiên có tiếng mở cửa, nàng vội buông rèm xuống, lại thấy có một người mang ủng đi vào, tới trước rèm thì nói vọng vào trong:

“Xin bẩm báo!

Xin đại thiếu gia, đại Thiếu phu nhân, cô nương và tiểu thiếu gia đừng sợ, mới rồi có hiệp khách ngấm ngấm đánh lụi bọn gian tặc, vì hai vị tiêu đầu đều không biết sử dụng phi tiêu, nhưng hai tên gian tặc đều bị trúng phi tiêu trọng thương.

Khẩu cung cũng đã hỏi ra, chúng nói chúng là người trú ngụ gần đây, thủ lĩnh tên là Nhiếp Bát thái gia gì đó, bình thường chuyên làm việc này, hôm nay lại có một tên đại

đạo nam không ra nam nữ không ra nữ giúp đỡ, người này đại khái đã chạy rồi”. Giọng nói này lại càng quen thuộc, là Liên Hỷ tùy tùng của Ngọc đại nhân, sinh trưởng ở Tân Cương. Lúc Ngọc Kiều Long xuất giá y còn đang làm việc trong phủ!

Ngọc Kiều Long ngằm lau nước mắt, không dám thở mạnh, chỉ nghe Bảo Ân anh trai nàng hiện là Tri phủ Phượng Dương trong phòng nói:

“Hay lắm, hãy biết thế ...”, giọng nói đột nhiên hạ thấp xuống thành thì thào:

“Hãy hỏi trụ trì trong miếu này, gã Nhiếp Bát thái gia kia bình nhật là người như thế nào, có thanh thế gì ở đất này? Nếu như ...Họ là người bản địa, đừng vì chuyện này mà khiến họ gây thù kết oán với miếu này. Nếu quả thật là vì nghèo khổ mà làm trộm cướp thì tha ra cũng được, người hỏi Chu Ban đầu xem y tính sao, châm chước mà làm, không cần tới đây hỏi ta nữa!”. Liên Hỷ dạ một tiếng, quay người bước đi. Bảo Ân trong phòng lại thở dài một tiếng, rồi như nói một mình:

“Ta chỉ mong đúng như là lời đồn, Long muội muội quả có bản lĩnh như thế!

Giặc cướp các nơi quá nhiều, cũng phải có một vài hiệp khách ra mặt, ồ!”.

Ngọc Kiều Long định chui ra gặp mặt anh chị, nhưng nay mình thế này thì gặp ai được? Chuyện mình đã làm trước đây tuy có thể được anh trai đồng tình, nhưng anh mình đâu có cách nào giải quyết sự khó khăn mình đang gặp, để mình vẫn có thể trở về nhà làm một vị tiểu thư? Nàng ngấm ngấm than thở không biết mẹ mắc bệnh thế nào, đương nhiên là có quan hệ tới chuyện của mình, đáng thương cho mẹ, ai bảo mẹ sinh ra một đứa con gái cho mình!”. Nàng ngồi dưới bệ thờ, đau xót tới mức toàn thân vô lực, nếu lúc ấy có người bước vào sẽ dễ dàng bắt được nàng, nhưng không ai bước vào. Chỉ có tiếng mưa bên ngoài và nước mắt của nàng, phảng phất như cùng chảy. Qua hồi lâu có người bộc phụ bên trong lò dò đi ra khóa chặt cửa phòng, người bộc phụ lại kéo hai tấm bò đoàn nằm ở cạnh bàn thờ Phật, nửa nằm nửa ngồi ngủ gật, cách Ngọc Kiều Long không xa, nếu bà ta nghiêng đầu, nếu bà ta tinh mắt cũng có thể phát hiện ra dưới bệ thờ có người, nhưng lát sau bà ta lại thờ đều đều thiếp đi. Ngọc Kiều Long đã thấy khách khứa trong miếu nhất định không ít. Trưởng huynh Bảo Ân ắt là theo đường lên kinh thăm mẹ, bị nước ngập cản trở tạm trú lại trong ngôi chùa vắng vẻ này, cũng quả thật là không còn cách nào khác, thậm chí tính toán một lúc bèn buông áo và mũ rơm, áo mưa

xuống, từ từ chui ra đứng thẳng người lên, đứng sát vào rèm nghe ngóng. Nghe có tiếng thở khe khẽ, nàng từ từ bước vào phòng, chợt ngoài cửa sổ có một tia chớp lóe lên, nàng vội vàng nằm mọp xuống, lại thấy anh chị và hai đứa cháu nằm trên một chiếc giường, dưới đất là hòm xiềng bao phục, nàng tiện tay mò vào một cái bao phục của chị dâu, mò được quần áo và ủng. Nàng bèn cầm lấy nhẹ nhàng bước ra ngoài dùng chiếc áo mưa gói lại thật kỹ, sau đó nhẹ nhàng bước trở vào, yên lặng đứng trước đầu giường một lúc.

Ánh chớp ngoài cửa sổ lại lóe lên, nàng lại lấy tay vỗ vỗ đầu đứa cháu. Nàng ngồi xổm xuống khẽ lay đứa nhỏ, đứa nhỏ thở ra một tiếng tựa hồ đang nửa mê nửa tỉnh, Ngọc Kiều Long ghé sát vào tai nó nói:

“Đừng sợ, ta là Long cô cô đây!”. Đứa nhỏ lập tức hoảng sợ kêu to lên:

“Long cô cô!”. Ngọc Kiều Long bước mau ra ngoài, cầm bao phục, bảo kiếm, mũ rơm vội vã mở cửa chạy đi, nghe trong phòng nói:

“Chuyện gì vậy? Huệ Tử! Con ngoan, con nằm mơ à?”.

Không phải, là Long cô cô tới! Thật mà!”. Cái gì, có tiếng mở cửa à? Là muội muội tới à? Đừng lo chuyện của cô!

Vào đi! Ta nghĩ cô tới cứu ta!”. “Long cô cô!”. Sau cùng

là tiếng hai đứa nhỏ cùng kêu lên, đèn lửa đột nhiên sáng bừng.

Ngọc Kiều Long rơi nước mắt phi thân lên nóc phòng, đau lòng đứng ở đó hồi lâu, sau cùng cắn răng vọt đi như một làn khói, tổng chớp mắt đã rời khỏi chỗ ấy. Nhưng nàng chưa rời khỏi chùa, dưới ánh chớp nhìn quanh, tìm được hai gian phòng nhỏ tối om trong có một cỗ xe ngựa, đám đánh xe đang ngủ say.

Nàng mượn ánh chớp nhìn vào chuồng ngựa thấy có buộc hơn mười con ngựa, nàng biết trong đó có quá nửa là ngựa Y LÊ, anh nàng tuy làm quan, nhưng bình sinh cũng thích cung ngựa. Nàng bèn chọn một con ngựa khỏe mạnh, cở dây dắt ra cổng sau phóng đi.

Sau lưng không có động tĩnh gì, nàng đặt tất cả bao phục và kiếm lên ngựa, con ngựa phóng đi trong bùn nước.

Mưa đã nhỏ hơn, nàng đi thẳng vào một khu rừng cách đó xa xa, rừng rất dày, bốn con ngựa bọn cướp buộc lúc nãy đã không thấy đâu nữa. Nàng rón rén bước vào đó, nhảy xuống ngựa, buộc ngựa vào một gốc cây. Sau đó rút chân dưới bùn lên, nhảy lên lưng ngựa trèo lên cây, tìm một chạc cây ngồi xuống, lấy mũ rơm che mặt. Nước mưa tí tách rơi xuống toàn thân, nàng cảm thấy rất lạnh, nhưng nàng đã quá mệt mỏi, bất tri bất giác thiếp đi.

Hôm sau nàng bị tiếng ngựa hí đánh thức, mở mắt quờ cái nón rơm, cái nón đã rơi xuống đất. Sương khói trong rừng mù mịt, lá cây ướt đẫm, trên người có rất nhiều lá rụng. Nàng vươn vai nhảy xuống lưng ngựa, bùn đất dưới đất rất sâu, chim chóc sợ hãi kêu ãm lên. Nàng ra ngoài rừng nhìn một vòng, nguyên là mưa đã tạnh, trời vẫn chưa sáng, xa xa về phía nam có một bức tường màu đỏ, được nước mưa rửa sạch trông rất tươi đẹp. Phía bắc cách khu rừng không xa là một dòng sông mênh mông, giữa sông có mấy chiếc thuyền rất lớn, trên thuyền có rất nhiều xe ngựa đi qua bờ bắc, Ngọc Kiều Long bất giác kêu lên “Ái chà, họ đi rồi!”.

Lúc ấy nàng vội vàng trở vào rừng mở bao phục trên lưng ngựa ra, thấy hai bộ quan phục, ba bộ quần áo thường, hai đôi hài đều là của đại ca, nàng bèn nghĩ “Minh cao gần bằng đại ca, mặc quần áo của y cũng khá vừa”. Lúc ấy nàng ngồi trên lưng ngựa, cởi hết quần áo ướt át bần thỉu ra, thay mặc một bộ quần áo thường của anh nàng, là một cái áo bằng sa xanh, phía ngoài là một cái áo khoác bằng đoạn xanh, bên trong không có áo lót, quần màu bảo lam, bộ quần áo này tuy không dài lắm nhưng quá rộng, nhất là đôi ủng quá lớn! Nàng bèn dùng kiếm băm nát một bộ quan phục, quần rất nhiều vải vào bàn chân, sau đó mới

mang ủng vào. Kế đó nàng buộc chặt bao phục lên lưng ngựa, thanh bảo kiếm đặt ở dưới, rồi cõ dây phóng ngựa ra khỏi rừng nhìn về phía bờ sông, chỉ thấy đoàn xe ngựa của anh nàng đã tới bờ bắc. Nàng bèn phóng ngựa chạy tới bờ sông vẫy tay gọi đò. Viên quan coi bến đò vừa thấy nàng mặc quần áo mới, lại đi hài quan, cho rằng nàng là quan nhân đi sau đám người kia, bèn bơi thuyền vào bờ, bảo nàng dắt ngựa lên thuyền rồi chống sào qua bờ bắc, cũng không đòi tiền của nàng. Ngọc Kiều Long vừa lên bờ lại nhảy lên ngựa, nhưng vì nàng thấy đoàn xe ngựa đi trước chưa xa, nên không dám đuổi theo mau, lại tìm ngựa lại, ngấm ngấm đi theo sau, không xa lắm nhưng cũng không gần lắm. Đội xe ngựa phía trước dừng lại cạnh đường nghỉ ngơi, nàng cũng dừng lại ăn cơm, nhưng không phải cùng chỗ. Đội xe ngựa phía trước chiều tối ghé vào khách điểm, nàng cũng trà trộn vào, nhưng kiếm một phòng một người, không để người ta chú ý, nửa đêm nàng lại cầm kiếm nhảy lên nóc nhà đi chung quanh chỗ phòng của anh chị để tuần tra.

Cứ thế đi liền mấy hôm, hôm ấy đến trưa, thấy kinh thành cao to sừng sững trước mặt, Ngọc Kiều Long bất giác thấy lòng đau nhói, nhìn đoàn xe ngựa của anh tiến thẳng vào thành, nàng lại buồn bã tìm một khách điểm nhỏ ở vòm

cổng, gửi ngựa lại đó. Lại kéo dài thời gian, may là trời cũng tối dần, lúc ấy nàng mới trà trộn vào cửa thành. Lúc ấy nắng tía đầy trời, bầy quạ bay lượn trên thành lâu, xe ngựa đi lại nườm nượp trên đường vẫn còn rất náo nhiệt. Trong lòng nàng lại ngán ngừ, đau xót muốn khóc! Rời kinh thành mới một tháng, nhưng nàng cảm thấy như đã qua mười năm.

Ngọc Kiều Long tới trước một căn nhà nhỏ dọc bờ sông Tây Hà, bước lên gõ cửa, hồi lâu nghe bên trong có tiếng đàn bà vọng ra:

“Ờ, ờ, kiếm ai đấy?”. Ngọc Kiều Long đứng ngoài hạ giọng nói:

“Là ta đây, mau mở cửa!”. Bên trong hỏi:

“Người là ai? Tên họ là gì? Chồng ta không có nhà, trong viện chỉ có ta, ai biết người định làm gì mà mở cửa cho người?”. Ngọc Kiều Long ở ngoài nói:

“Ngụy Tam tẩu, mở cửa mau lên! Ta họ Long, tháng trước đã gặp các người, bây giờ ta tới lấy quần áo!”. Bên trong đột nhiên không nghe thấy tiếng người nữa, cũng không có động tĩnh gì. Ngọc Kiều Long lại gõ mấy cái, vợ Hồng kiểm Ngụy Tam mới mở cửa, Ngọc Kiều Long bước vào, tiện tay khép cửa lại, đi thẳng vào phòng.

Vào tới trong phòng, người đàn bà kia vào theo nhờn

miệng cười nói:

“Người làm sao về được? Đi tới những đâu thế?”. Ngọc Kiều Long ngồi lên giường, thanh kiếm đặt bên cạnh, hít sâu một hơi, hỏi:

“Chồng người không có nhà à?”. Người đàn bà nói :

“Mấy đêm nay y đều không ở nhà, ngày nào cũng tới tiêu điểm đánh bạc, thua hết cả quần áo của ta”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Gần đây ở Bắc Kinh có chuyện gì không?”. Người đàn bà nói:

“Chuyện thì ngày nào cũng có, ở đây có hàng vạn con người, tranh danh đoạt lợi, thích rượu tìm hoa, hết khóc lại cười, nhà nào người nào lại không có chuyện?”. Nói xong bưng tới cho Ngọc Kiều Long một chén trà, Ngọc Kiều Long nói:

“Ta hỏi là trong kinh thành có chuyện gì mới lạ không?”.

Người đàn bà nói:

“Chuyện mới lạ thì mấy hôm nay không có, chỉ có việc Phủ thừa phủ Thuận Thiên Lỗ Hàn lâm lấy vợ, đến nay vẫn không thể ra ngoài gặp khách, nghe nói là gặp phải hồ ly tinh, còn có chuyện ... để ta nhớ lại đã”.

Người đàn bà dựa tấm thân cao lớn vào một cái tủ, đưa tay vuốt vuốt tóc, nói:

“Không có chuyện gì nữa! Chồng ta ít về nhà, ta cũng không ra ngoài, cho dù lâu thành ở Tiền Môn sụp xuống ta cũng không biết!”. Rồi nghe bộ răng đen xỉn ra cười, lại nói: “Rất lạ là chuyện gì thế? Buôn bán bên ngoài có khá không? Hiện nay chồng ta hết đánh bạc lại chơi gái, có bao nhiêu tiền đều hết sạch, hôm qua y lại ngửa tay, muốn ra ngoài làm bữa. Chúng ta cùng đi được không?”. Ngọc Kiều Long cau mày lắc đầu nói:

“Các người không biết đâu! Ta và các người không như nhau, ngựa của gởi ở khách điểm ngoài thành, ta trú ở đó rất bất tiện, muốn tá túc chỗ các người hai hôm. Trong hai hôm ấy không được gọi chồng người về, hôm nay, ngày mai, ngày kia thì ta đi”. Người đàn bà nói:

“Chuyện đó có đáng gì, toàn là bạn bè cả, lại không phải là giao tình mới một ngày một buổi, đừng nói người chỉ tạm trú ở đây, cho dù ở luôn hai tháng nửa năm cũng đảm bảo không thiếu bữa cơm nào, gã khốn Hồng kiểm Ngụy Tam chồng ta lại càng thích, y ở luôn tại tiêu điểm, lại càng không ai quản y!”.

Ngọc Kiều Long gật gật đầu thở dài một tiếng, người đàn bà hỏi:

“Người ăn cơm tối chưa, đừng khách sáo nhé?”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Ta chưa ăn, nhưng ta không muốn ăn!”. Nàng ngáp một cái, vì mấy hôm nay nàng gặp nhiều chuyện nguy hiểm, đánh nhau vất vả cũng như một dũng sĩ vừa từ chiến trường trở về, tuy vẫn còn có sức, vẫn có thể phấn chấn, nhưng sức khỏe đã có chỗ suy giảm, chỉ hận không được lập tức ngủ ngay một giấc. Nhưng trong phủ đệ cách một lớp tường thành còn mẹ đang mắc bệnh, mình lẽ nào có thể ngồi yên được ở đây thêm một khắc? Làm sao ngủ được? Chỉ mong trời tối mau, càng khuya càng tốt.

Nàng liên tiếp thở dài, ngồi im lặng hồi lâu, vợ Ngụy Tam nói với nàng rất nhiều chuyện, lại rủ nàng đánh bài nhưng nàng không đáp lại câu nào, trong lòng rất buồn phiền. Lại qua một lúc, nàng bèn nhấc chân cởi ủng ra, dùng lụa mới quấn chặt bàn chân, lại hỏi mượn vợ Ngụy Tam một chiếc áo màu lam, quần xà cạp gọn ghẽ, quần bím tóc lên đầu. Người đàn bà bên cạnh cười nói:

“Cô nãi nãi ơi, người ăn mặc kiểu gì vậy? Muốn để người ta nhìn à?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Đừng nói nhiều! Ta đi một lúc sẽ quay lại. Ngàn vạn lần phải nhớ kỹ, đừng nói với người ngoài là ta có tới đây đấy!”. Người đàn bà nói:

“Chúng ta giao tình bấy lâu này, bọn ta cũng không phải là lần đầu tiên làm việc cho người, chẳng lẽ người không yên

tâm sao”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Ta có gì mà không yên tâm? Nếu xảy ra chuyện gì, thì cũng không hay cho các người đâu. Ta tuy cũng qua lại giang hồ, nhưng chưa gây ra vụ án nào, còn các người, nhất là chồng người thì những chuyện của y ta đều biết cả”. Người đàn bà biến sắc, hai tay xua rối lên, nói:

“Nói tới đó được rồi, không cần nói nữa đâu. Người muốn làm gì, xin mời cứ làm ngay đi! Nhưng phải cẩn thận một chút, bây giờ không phải như ngày trước đâu!”. Ngọc Kiều Long ngạc nhiên hỏi “Sao thế?”. Người đàn bà hạ giọng nói bốn tiếng là “Khấp nơi gió lớn!”.

Ngọc Kiều Long cũng không để ý, cầm kiếm ra cửa, nhìn thấy sao trời nhấp nháy, bèn rón rén nhảy lên tường, nhìn xuống dưới một vòng, thấy trong hẻm đã không còn người đi lại. Nàng bèn vọt qua tường, men theo chân tường đi nhanh, tới sát tường thành, nàng giắt kiếm vào lưng, hai tay bấu vào gạch trên tường, như con thạch sùng mau lẹ bò lên. Tới một cây táo mọc ra từ kẽ gạch, nàng bèn bám vào, dùng sức vọt lên, trong giây lát hai tay đã bám được vào mép tường, lật người một cái nhảy lên phía trên.

Trên thành vắng vẻ tinh mịch, ánh trăng chênh chếch, cái bóng của nàng lay động trên đường, chỗ này gió rất lạnh. Nàng trước tiên ngồi xuống nghỉ ngơi một lúc, rồi men

theo bờ tường xuống dưới, tiến vào trong thành. Lúc ấy nàng đi xuyên qua hẻm nhỏ quanh co, tránh xa tiếng mõ cầm canh, hồi lâu mới tới trước Cổ Lô Tây, bất giác trong lòng nàng đau buốt, hai mắt cay cay. Cành lá cây hòe trước cổng che rợp ánh sao trên trời, nhưng ánh trăng không biết vì sao lại xuyên được qua cành lá, trái lên cánh cổng màu đỏ một ánh xanh nhàn nhạt, cánh cổng cũng như một tòa cổ miếu trong núi, hoang vắng thê lương. Nàng phi thân lên nóc nhà, đập lên mái ngói mau lẹ nhảy xuống, rón rén không một tiếng động bước vào viện sau cửa nàng. Đầu tiên đưa mắt nhìn, thấy trong các phòng đều không có ánh đèn, chỉ có trong gian phòng của mẹ nàng ở phía bắc sau lớp giấy dán cửa sổ còn có một lớp rèm màu đỏ. Nàng biết đó là giá nến có chữ Phúc đặt ở đầu giường mẹ nàng, thấp nến màu đỏ để khỏi hại mắt, nhưng ánh đèn ấy có vẻ rất sầu thảm, giống như tâm tình của nàng.

Nàng nhẹ nhàng nhảy xuống, gót chân hạ xuống rất nhẹ, có một cái gì đó không tìm được lẫn ra khoe mắt, bò xuống khoe môi, chui vào miệng thấy có vị mặn, nàng suýt bật lên tiếng nức nở, nhưng cố sức kìm lại, chậm rãi đi tới trước cửa. Nàng mò một cái, thấy cánh cửa đóng rất chặt từ phía trong. Nàng khom người xuống, cái khom này

giống như ruột gan đều tan nát. Nàng nhẹ nhàng đặt ngang thanh bảo kiếm xuống bậc đá, đưa ngón tay trở vào trong mở cửa, trong việc lên mở cửa thì trước nay nàng có một kỹ thuật cao thâm mãi tiếp. Nhưng hôm nay ngay trong nhà mình nàng lại cảm thấy sợ sệt, mười ngón tay không ngừng run lên. Hồi lâu mới có một tiếng động vang lên, cánh cửa phòng mở ra.

Nàng nghiêng người đi động rất chậm như ánh trăng trên đầu tường, nàng biết có người nằm phía ngoài, người này dường như đang ngủ say. Bước chân của nàng hơi nhanh hơn, nhẹ nhàng vén rèm đi thẳng vào trong, một mùi thuốc xông lên mũi nàng, ánh nến đỏ đập vào mắt nàng, nàng cảm thấy nước mắt ứa ra đầy mắt, nhìn thấy tất cả mọi vật trong phòng đều rung rinh. Nàng vội đưa tay áo lau mắt, ngồi xổm xuống từ từ tiến tới chiếc giường có tấm màn màu xanh kê sát tường, đưa tay từ từ vén lên, ánh nến soi vào trong tấm màn. Nhìn thấy tấm chăn màu tía, chiếc gối màu hồng, mái tóc trên gối bạc, nẻo nhăn trên mặt hình như nhiều hơn, mẹ nàng đang ngủ. Nàng thầm kêu một tiếng “Mẹ!”, đau sót đưa tay sờ lên mặt mẹ, cảm thấy rất nóng, nàng giật nảy mình! Ngọc phu nhân thở ra một tiếng nặng nề.

Nàng vội vàng rút tay lại nằm mọp xuống dưới giường,

nước mắt của nàng từng giọt từng giọt nhỏ xuống nền gạch, sau đó từ từ đứng thẳng người lên, nghe mẹ nàng rên một tiếng “Trời ơi! ...”, rồi trở mình xoay người vào trong.

Nàng kéo tấm màn lau nước mắt, quỳ xuống hai tay nhắc tấm chăn của mẹ lên, toàn thân bất giác co rúm lại. Chợt nghe mẹ nàng nói:

“Mang nước cho ta! Tiền má má!”. Ngọc Kiều Long vội buông màn xuống chen kín người, khẽ khàng dạ một tiếng, sau đó che màn lại cẩn thận, bước mau tới bàn lấy bình nước nóng rót ra một chén trà, lại nhẹ nhàng bước tới trước giường, dùng tấm rèm che thân hình, nhẹ nhàng đỡ đầu mẹ lên. Nàng cho mẹ uống mấy hớp nước, nước mắt thánh thót rơi xuống, muốn mẹ mở mắt ra nhìn mình, nhưng Ngọc phu nhân mắt vẫn nhắm nghiền, uống xong mấy hớp nước lại nặng nề thở ra một tiếng, quay người vào trong, rên rên một tiếng “Long nhi ơi, ờ ...!”.

Ngọc Kiều Long úp mặt vào chăn, một lúc lại cảm thấy mẹ nàng đã ngủ say.

Nàng nước mắt ròng ròng, trong lòng xoay chuyển ý nghĩ không biết bao nhiêu lần, lại khép màn lại. Cầm cái chén trở về để vào chỗ cũ, nhẹ nhàng lùi ra khỏi phòng, ra khỏi cửa, cài cửa lại như cũ, vẫn chưa yên tâm, lại bước trở

vào lay mạnh Tiền má má đang ngủ say dậy. Tiền má má giật mình tỉnh dậy ngồi lên hỏi:

“Ai thế?”.

Ngọc Kiều Long không nói tiếng nào, chạy mau ra ngoài, cầm bảo kiếm nhảy lên nóc phòng. Vượt qua sau tây phòng tới chỗ hoa viên, trong lòng càng đau xót, cố nhịn nhảy qua tường ra ngoài, lại xuống gò cao, quay đầu nhìn lên, chỉ thấy bóng cây mờ mịt, ánh trăng càng nhạt. Nàng đi thẳng về phía tây, vừa đi được không xa, nhìn thấy phía trước có một người đột nhiên nằm lăn ra đất, khiến nàng giật nảy mình. Vội lách qua một bên vung bảo kiếm ra.

Nhưng người ấy đột nhiên lại bò dậy xiêu xiêu vẹo vẹo bước đi, Ngọc Kiều Long nghĩ người này là một con ma men, sau quá rồi không về nhà được nên cũng không để ý, đi qua hẻm nhỏ tắt tả về phía nam. Nhưng nàng cảm thấy rất rã rời, vì trong lòng đau thương, nên thân thể cũng mệt mỏi, đầu óc cũng tối sầm, tự nhủ “Về tới nhà Hồng kiếm Ngụy Tam sẽ nghỉ ngơi một hai ngày, sau đó mua mấy món quần áo, sẽ ban đêm tìm tới thăm mẹ, rồi sẽ đi! Hoặc là tới nhà họ Chúc ở thôn Liễu Hà đón Tú Hương cùng đi xuống nam hay tới Tân Cương tìm Mỹ Hà bạn gái của mình cũng được, hay trở về huyện Cự Lộc đánh nhau trận nữa với Lý Mộ Bạch và Du Tú Liên”.

Nàng đi không bao lâu, mới tới dưới chân thành Tiền Môn, ngồi xuống đất nghỉ ngơi một lúc, suýt nữa thiếp đi. Rùng mình mấy cái, nghe tiếng báo canh trong hẻm đã báo canh tự, mây đen ở chân trời che khuất ánh trăng tàn, từng trận gió lạnh quét tới tường thành. Ngọc Kiều Long bèn đứng lên lấy lại tinh thần, leo lên tường thành, vội vàng chạy về phía Tây Hà. Tới trước nhà Hồng kiểm Ngụy Tam, nàng vượt tường rào, thấy trong phòng không có đèn lửa gì, nàng cầm kiếm bước vào phòng, mò mẫm đánh lửa lên châm vào một ngọn đèn.

Thấy trong phòng đặt thêm một chiếc giường trên có chăn nệm, là chuẩn bị cho nàng. Nguyên là vợ Hồng kiểm Ngụy Tam ngủ trên giường đất, đang ngủ rất say, còn để lộ ra một cánh tay béo núc, giống như một con heo. Ngọc Kiều Long tự nhủ “Người này cũng còn thành thật, họ cũng là thợ võ nghệ của mình chăng?”. Bất giác ngáp luôn hai cái, thối tắt đèn nằm lăn ra giường. Tay đề lên bảo kiếm, lại rơi nước mắt, bất tri bất giác thiếp đi. Nhưng lại nằm mơ thấy mẹ đột nhiên bị bệnh chết, nàng không ngừng khóc lóc. Lại thấy La Tiểu Hồ đột nhiên từ chỗ tối nhảy ra ôm chặt lấy mình, mình thì mắng y “Đáng ghét, không ra con người!”. La Tiểu Hồ chỉ cười, hai cánh tay như gọng kìm sắt ôm xiết lấy mình rất đau, không sao thở được. Nàng

không kịp được kêu lên một tiếng “Mau buông ra!”.

Đột nhiên giật mình tỉnh dậy, vốn quả thật đang có người đè mình xuống, lại dùng dây trói chặt tay chân mình, nàng vô cùng hoảng sợ ! Lật người định vùng dậy nhưng làm sao lật được? Người đè mình lại dường như không phải chỉ một người, khí lực rất lớn, Ngọc Kiều Long quát:

“Các người dám thế à!”. Nhưng dây trói trên người càng lúc càng nhiều, càng lúc càng chặt, hai người trói nàng dùng hết sức thở hổn hển, Ngọc Kiều Long bèn nghiêng răng nói:

“Hồng kiểm Ngụy Tam, quân khốn kiếp nhà người! Muốn hại ta, ta chết người cũng đừng mong sống, ta bị giải lên quan người cũng chạy không thoát”. Hồng kiểm Ngụy Tam phát ra tiếng cười hung dữ, nói:

“Ta không sợ nữa rồi! Nói cho người biết nhé, hôm nay bọn ta là vâng lệnh quan quân bắt người!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta không phải là cường đạo, ta là Ngọc ... Người tưởng lấy thế quan quân bắt thì ta sợ à?”. Hồng kiểm Ngụy Tam nói:

“Vì người không sợ nên bọn ta mới bắt người, vì người là Ngọc Kiều Long bọn ta mới trói người lại. Ngoan ngoãn đi, để bọn ta đưa tới người một nơi rất tốt”. Ngọc Kiều Long

mắng một tiếng “Khốn khiếp!”. Trên miệng đụng cái gì thì nàng cắn cái đó. Chỉ nghe vợ Hồng kiểm Nguyệt Tam kêu lên một tiếng quái dị “Mẹ ơi!”, đau điếng cả người, lại kêu “Trời ơi, trời ơi!”. Hồng kiểm Nguyệt Tam thắp đèn lên, để lộ ra hai khuôn mặt vừa đen vừa đỏ của hai người, nhưng đều thờ hờn hển, khuôn mặt to béo của vợ Nguyệt Tam máu chảy ròng ròng. Ngọc Kiều Long thấy hai cánh tay mình bị trói quặt ra sau lưng, toàn thân trên dưới đều bị dây thừng rất to bó chặt, thanh Thanh Minh kiếm lại nằm nghiêng ở góc giường. Ngọc Kiều Long dùng sức toàn thân căng dây ra, muốn dùng mũi kiếm sắc mài cho đứt, Hồng kiểm Nguyệt Tam vội bước tới rút thanh kiếm lại, Ngọc Kiều Long hung dữ dùng sức, chân trái đã thoát ra được, huých một tiếng đá Hồng kiểm Nguyệt Tam ngã lăn dưới đất, thanh bảo kiếm cũng leng keng rơi xuống giường. Ngọc Kiều Long đứng bật lên, một chân khua dưới đất, vợ Nguyệt Tam nhảy xổ tới ôm chặt nàng. Ngọc Kiều Long đập đầu vào mặt vợ Nguyệt Tam, chát một tiếng đánh trúng mắt thị.

Người đàn bà lại rú lên một tiếng quái dị, nhưng hai cánh tay béo núc vẫn ôm chặt tấm thân mảnh mai của Ngọc Kiều Long, thà chết cũng không buông. Lúc ấy Hồng kiểm Nguyệt Tam lại buộc chặt hai chân Ngọc Kiều Long lại, lại thêm một vòng dây, vốn là họ đã chuẩn bị rất nhiều dây

thường để trong tủ.

Lúc ấy ngoài cửa dường như có tiếng xe lộc cộc lộc cộc vang tới, mau chóng dừng lại trước cửa. Hồng kiểm Nguyệt Tam nói “Đi thôi!”. Y vội bước ra mở cửa, trong này Ngọc Kiều Long bị vợ y đặt nằm dưới đất, nàng biết có giã giụa cũng vô dụng. Bèn trừng mắt hỏi:

“Nói mau, các người có ý gì? Định giao ta tới nơi nào? Nói cho các người biết, nếu các người muốn sống thì mau thả ta ra!”.

Đang nói thì bên ngoài lại có ba người bước vào, đều rất vội vàng xốc Ngọc Kiều Long dậy mang ra ngoài. Ngọc Kiều Long ưỡn người, cao giọng quát tháo:

“Các người là cường đạo! Mau thả ta ra!”. Mấy người kia không nói câu nào, cứ vác nàng ra ngoài, ra khỏi cổng bên ngoài đã có một chiếc xe có mui chờ sẵn, Ngọc Kiều Long lại nói:

“Các người bắt cóc người!”. Đột nhiên một chiếc khăn tay nhét vào miệng nàng, nàng chỉ hừ hừ, bị đưa vào trong xe, còn có người nói “Từ từ thôi!”.

Câu nói chưa dứt, chợt dưới gầm xe có một người chui ra, người ấy nói:

“Từ từ à? Trước tiên các người cứ từ từ hãy đi ! Rốt lại người ăn tim gấu gan cọp gì mà dám động vào thiên kim

của Ngọc Chính đường?”. Y vừa dứt lời, có người kéo y qua một bên, nói:

“Người nhìn thấy chứ?”. Người ở gần xe chui ra nhìn một cái, lúc ấy trời đã sáng, y nhìn thấy rất rõ ràng vật trong tay người kia, nguyên là người trong nha môn mới có, là một tấm yêu bài dùng que sắt nung đỏ vẽ lên. Người định can thiệp chuyện bất bằng kia không kịp được kinh ngạc nói:

“Ồ, hóa ra các ông anh là quan quân à?”. Viên sai quan kia nhét tấm bài vào lưng, nói “Người biết thế là được rồi! Bọn ta là làm việc quan trên sai phái, người đừng dây vào! Hôm nay người thế nào thế? Kiểm chắc được cái gì chưa? Trời sắp sáng rồi, cút mau đi! Từ nay trở đi tiểu tử người để ý một chút nhé, muốn tới nhà ai gây sự thì coi chừng bọn ta một chút đấy!”, rồi thuận theo đá một cái, người kia đã sớm né ra, còn nói:

“Được, ta đi đây, cảm ơn các vị phu kiệu!”.

Ngọc Kiều Long trong xe vô cùng tức giận, vô cùng đau xót! Bao nhiêu võ nghệ trong quyển “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư” khi toàn thân bị trói chặt như bây giờ không thể giở ra được chút gì. Rèm xe buông xuống, nàng nghe thấy rất rõ tiếng trò chuyện bên ngoài, chỉ nghe “Thằng khốn ấy định làm gì thế?”.

“Cũng không phải tiểu tặc, y định kiếm chác chút ít chỗ chúng ta, y mù rồi!”.

“Lẽ ra phải bắt y luôn!”. Lại nghe Ngụy Tam nói:

“Không đáng gì, đó ...”. Lại có một người trả lời:

“Người yên tâm đi, nói thế nào thì sẽ làm thế ấy, chẳng lẽ lại hại người sao? Người chỉ cần giữ kín miệng, rụt cổ lại là được!”. Chiếc xe lăn đi, bánh xe lộc cộc lộc cộc, cũng không biết đi về hướng nào.

Giây lát ngoài rèm xe đã có ánh bình minh, ánh nắng dần dần sáng lên, gió sớm dịu hiu thổi tới. Cửa Chính Dương Môn đã mở, có rất nhiều người ra vào, trong đó có một người, chính là kẻ vừa núp dưới gầm xe chui ra bị coi là trộm vặt. Y chen lẩn trong đám người vội vội vàng vàng đi qua Đông thành, ở Đông thành ánh nắng đã chiếu khắp đường lớn hẻm nhỏ, nhà Đức gia tại Tam điều Hồ Đồng hai cánh cổng vẫn còn đóng chặt, cánh cửa nhà xe bên cạnh lại càng như từ lâu đã không mở. Người ấy tới thẳng cổng chính lắc lắc cái vòng gang, giây lát bên trong có người mở cửa, người bên trong giật nảy mình, kể lại cười nói:

“Ủa! Lưu Nhị gia! Hôm nay sao người tới sớm ...”. Lưu Nhị gia kia nói:

“Sớm à? Ta còn thấy là quá muộn, suốt đêm ta không ngủ

! Ngũ gia dậy chưa? Nói là Nhất đóa liên hoa tìm y có chuyện muốn bàn!”. Nói xong bước vào trong cổng, tiện tay khép hờ cổng lại, còn ôm một khối đá đập vào trán một cái. Sau đó y thở hồng hộc, mặt đầy mồ hôi, bộ râu mới để trên mép như gắn đầy hạt thủy châu.

Người đầy tớ kia là Thọ Nhi trong nhà Đức gia, y biết Lưu Thái Bảo mấy hôm nay thường tới thăm Đức gia buổi chiều, nhưng sáng sớm thì chưa từng gặp mặt y, y giống như một con chuột. Nhưng hôm nay lại tới rất sớm, Thọ Nhi bèn hạ giọng nói:

“Người vào thư phòng chờ một chút, tôi đi báo một tiếng, Đức gia chúng tôi chắc còn chưa dậy!”, rồi vội vàng đi vào trong viện.

Lưu Thái Bảo một mình bước vào thư phòng, lại nằm dài ra giường, suốt nửa ngày, Đức Khiếu Phong mới từ trong đi ra, hạ giọng nói:

“Có chuyện gì thế?”.

Lưu Thái Bảo vội ngồi dậy, chỉ chỉ lên trời, thở dài nói:

“Đã rủi ro lại gặp rủi ro, trong chuyện lạ lại có chuyện lạ!”.

Thọ Nhi bưng trà nóng đưa tới cho y, Đức Khiếu Phong châm đóm thuốc lào, Thọ Nhi liền đi ra.

Lưu Thái Bảo lúc ấy bước tới gần Đức Khiếu Phong, nói:

“Ngũ ca, anh không phải đã nói việc Ngọc Kiều Long bị

bệnh mấy hôm nay không ra gặp khách là có chút khả nghi sao? Tôi cứ hàng đêm là tới trước gò cao ở cổng Ngọc phủ ngồi nhìn, tôi nghĩ bất kể là Ngọc Kiều Long núp trong Lỗ phủ để tránh La Tiểu Hồ hay rời khỏi Bắc Kinh thì sớm muộn gì cũng phải về thăm nhà. Nhất là mấy hôm nay Ngọc phu nhân bệnh sắp chết, đại ca, nhị ca của cô ta đều về thăm, cô ta ở nơi khác nghe tin, chẳng lẽ không động tâm, không nửa đêm về thăm mẹ sao? Quả nhiên không ra ngoài điều tôi định liệu, sau giờ Tý đêm qua tôi thấy có một cái bóng đen trong Ngọc phủ nhảy ra, vóc nhỏ lưng thon, trong tay kiếm quang chớp chớp, ngoài con tiểu hồ ly Ngọc Kiều Long thì không có người thứ hai. Mắt con a hoàn ấy lợi hại thật ! Tôi vừa phục xuống là bị cô ta nhìn thấy ngay! Tôi vội giả như một con ma men, lại nhận ra dáng vẻ của tôi, cũng che được mắt cô ta. Tôi thấy cô ta đi thẳng về phía nam, tôi bèn đi theo xa xa.

Ngọc Kiều Long xuất quỷ nhập thần thế nào, nhưng tối hôm qua không biết cô ta có tâm sự gì, dáng đi có vẻ rất thần thò ! Về sau cô ta ra chân thành Tiền Môn, ngồi xuống đất nghỉ ngơi, tôi đã sớm leo qua thành. Chờ cô ta từ trên xuống, tôi đã qua tường thành, núp phía trước cô ta. Tôi như con cua bò ngang trên đường nhìn nhìn cô ta, thấy cô ta đi vào một căn nhà nhỏ cạnh Tây Hà. Nhà ấy thì

tôi biết, là nhà của một người làm công trong tiêu điểm, tên là Hồng kiểm Ngụy Tam, vợ y tên Đại mẫu lư, cả hai đều có sức khỏe, tuy ngụ ở kinh thành đã mấy năm, nhưng không ai biết được lai lịch của họ. Tôi thấy Ngọc Kiều Long vào trong bèn bò lên đầu tường, nhưng thấy bên trong tối om lại không dám vào, tôi sợ cô ta bắn tên. Ngồi chờ ngoài cửa một hồi, tôi lại định tới Toàn Hưng tiêu điểm gọi thêm hai người giúp đỡ, không ngờ vừa tới chợ Châu Bảo thì gặp một chiếc xe lửa, lúc ấy đã quá canh tư. Chiếc xe này cũng không mang đèn, tôi cảm thấy kỳ lạ, vội vàng quay lại đuổi theo. Không ngờ chiếc xe ấy dừng ngay trước ngay trước cổng nhà Ngụy Tam, bên trong lại có tiếng người cãi nhau, lại có tiếng nói vừa trong trẻo vừa hoảng hốt, tôi nghĩ có quá nửa là Ngọc Kiều Long, mấy người trên xe đều vào trong. Tôi nhân lúc ấy chạy tới một bên, chui vào dưới gầm xe nằm chờ động tĩnh. Đợi một lúc, quả nhiên họ vác ra một người đúng là Ngọc Kiều Long, toàn thân bị trói rất chặt, cả miệng cũng bị nút kín”. Đức Khiếu Phong nghe tới đó, sắc mặt dần dần thay đổi, cái đóm hút thuốc lào đã cháy hết mà y vẫn nhìn sững. Lại nghe Lưu Thái Bảo nói:

“Lúc ấy tôi rất kinh ngạc, tôi nghĩ Ngọc Kiều Long bản lĩnh cao cường thế nào! Tôi mất cả năm đối phó với cô ta, lần

đầu không đắc thủ, đến nay mấy thằng đầy tớ ấy lại là hảo hán từ đâu tới? Ngọc Kiều Long chọc giận họ chuyện gì? Họ trói người vác lên xe đi ngay, là định đi đâu? Tôi bèn dưới gầm xe chui ra định dọa họ, không ngờ ...”. Đức Khiếu Phong ngẩng lên hỏi:

“Mấy người ấy rốt lại làm gì?”. Lưu Thái Bảo gõ hai ngón tay xuống bàn, hạ giọng nói:

“Họ rút yêu bài ra!

Tôi vừa thấy là quan nhân, ngay đầu cũng không dám ngược lên, xe cũng không dám đuổi theo, vội quay người bỏ đi. Họ còn chửi tôi là thằng trộm vặt nhưng tôi không dám cãi lại, tôi bèn tới đây!”.

Đức Khiếu Phong nghe xong, y xua xua tay không cho Lưu Thái Bảo nói nữa. Lưu Thái Bảo kéo cái ghế tới ngồi chếch bên cạnh Đức Khiếu Phong, y uống hết một chén trà, lại tự rót thêm chén nữa. Đức Khiếu Phong rầu rĩ nói: “Có phải là quan nhân giả mạo không? Sự tình ở hai phủ Ngọc Lỗ đã che giấu được nhiều ngày, đến bây giờ quá nửa mọi người vẫn tin là Ngọc Kiều Long bị sợ trúng tà, phòng tân nương của cô ta hiện vẫn còn treo tấm khăn màu đỏ.

Ngoài một bộc phụ, hai a hoàn thì không ai được bước vào phòng. Hôm nay mời hòa thượng, ngày mai rước đạo

sĩ, đốt vàng thắp hương, đủ thấy hai nhà họ ra sức giấu giếm chuyện này không cho lộ ra, lẽ nào lại có chuyện quan nhân tới bắt cô ta? Nếu giải tới nhà giam hỏi tội thì cũng thả ra, huống hồ chuyện này nhất định sẽ đồn ầm lên, hai nhà bọn họ làm sao chịu được?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Có điều quan nhân thì không phải giả, dấu hỏa ấn trên yêu bài rất rõ ràng”. Đức Khiếu Phong hỏi:

“Người đã nhìn rõ bọn họ ở nha môn nào chưa?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Lúc ấy làm sao tôi dám hỏi nhiều, tôi không quen họ, có thể họ nhận ra tôi, tuy tôi để râu, nhưng cái mũi không thay đổi. Từ khi tôi tới kinh thành tới nay đã nhiều ngày, ban ngày tôi không dám ra mặt. Mấy hôm nay còn khá hơn một chút, vài hôm trước, hàng ngày sai quan của phủ Thuận Thiên và nha môn Đề đốc cứ tới nhà tôi cật vấn. Nếu không phải là em dâu anh mồm mép lanh lợi, thì tôi đã bị họ tra hỏi ra rồi! Tôi thấy chuyện nhỏ này không cần nói với anh!”.

Đức Khiếu Phong lại trầm ngâm một lúc rồi nói:

“Hoặc giả là Ngự sử Nam thành phái người làm chuyện này. Tiêu Ngự sử ở Nam thành là bạn đồng nên với Lỗ Quân Bội, nghe nói rất căm hận Ngọc đại nhân dạy con

gái không nghiêm. Nhất là y là người phủ Phụng Dương, trong nhà còn có họ hàng, đại khái từng bị Ngọc đại thiếu gia trị tội, nên muốn mượn việc công trả thù riêng.

Hôm trước Ngọc đại thiếu gia đưa gia quyến về kinh thăm mẹ, y đã muốn ra tay rồi!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Chẳng qua thủ đoạn ấy cũng không tàn độc lắm. Tôi nghĩ có lẽ bọn họ mua chuộc được Ngụy Tam, giăng sẵn bẫy lưới, quyết không phải là chuyện một ngày một bữa, Ngọc Kiều Long cũng không phải ngu ngốc, lại có võ công xuất quỷ nhập thần, cô ta rõ ràng đã mắc mưu!”. Đức Khiếu Phong thở dài nói:

“Một cô gái tốt lại cũng có bao nhiêu tài cán?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Hiện tại anh em ta làm thế nào thì tốt?”. Đức Khiếu Phong nói:

“Về chuyện này chúng ta có cách gì? Nhưng thế này, trước hết ta sẽ phái người đi nghe ngóng, nếu biết Ngọc Kiều Long bị áp giải tới nha môn nào, nếu họ không muốn làm lớn chuyện này thì ta có thể ra mặt điều đình, nếu người ta theo phép công mà làm, bất kể thể diện của hai phủ Ngọc Lễ thì chúng ta không có cách nào đâu!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Ngũ ca! Theo như anh đoán thì họ sẽ khép Ngọc Kiều

Long vào tội danh gì? Đây không phải là tôi quan tâm tới cô ta, cô ta mà bị bắt thì tôi lại có thể ra mặt nữa. Chỉ là vì La huynh đệ La gia kia của chúng ta, nếu y mà biết chuyện này thì y sẽ phát điên lên. Lúc ấy y có thể lập tức cầm kiếm xông vào cổng lớn nha môn lắm!”. Đức Khiếu Phong xua tay lia lịa nói:

“Ngàn vạn lần không được cho y biết! Gây ra chuyện lớn thì mọi người đều bị liên lụy đấy. Trước mắt chuyện khó của chúng ta không phải chuyện cô ta, ta nghĩ bất kể nha môn nào bắt được Ngọc Kiều Long thì cho dù không thả được cô ta cũng không thể làm lớn chuyện này! Chỉ là người bạn của người và con dâu của ta, hai anh em họ mới đúng là khó đây! Chỉ nên tạm chờ qua vài ngày, đợi Du Tú Liên tới kinh sẽ bàn!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ngũ ca ơi, Du Tú Liên tới rồi, bất kể thế nào cũng khuyên con dâu anh đừng ra cổng, hoặc là giúp con dâu anh đi Hà Nam trả thù, đó còn dễ nói. Chỉ là hiện giờ tôi đang canh giữ vị La gia kia, mới đúng là khôn khổ đây! Y sống chết cho rằng Ngọc Kiều Long bị Lỗ Quân Bội hại chết rồi, y thì không giết Lỗ Quân Bội không xong. Y nói đầu tiên trả thù cho vợ, kế sẽ trả thù cho cha mẹ. Anh nói làm thế nào được? Du Tú Liên tới cũng không cản được y đâu!”. Đức Khiếu Phong cau cau mày, nói:

“Người cứ tìm cách ngăn cản y trước, chỉ cần Du Tú Liên tới kinh, ta có thể cho anh em họ đi Hà Nam. Tối hôm nay ta sẽ nói chuyện này với Kiện Đường, bảo y tới nói với người, trong vài hôm nữa người tạm thời đừng có tới chỗ ta nữa”.

Lưu Thái Bảo luôn miệng vâng dạ, lập tức cáo từ, ra cổng còn nhìn đông ngó tây. Ra tới phố lớn nhìn thấy một chiếc xe rồi, y bèn thuê tới Đức Thắng Môn, trên xe y buông rèm nằm bên trong làm ra vẻ như ngủ say. Lúc sắp tới nơi, y mới bò dậy, vén rèm nhìn ra ngoài, lại nói:

“Được rồi, dừng lại đi”. Y trả tiền xe xong, nhảy xuống đi về phía tây, lại tới gần Tích Thủy hồ Tĩnh Nghiệp. lúc ấy trên hồ sóng biếc lăn tăn, trên bờ hồ tơ liễu buông xuống, y đi thẳng một mạch tới một bức tường vỡ phía bắc, cửa kết bằng cành gai, bên trong vốn là chỗ ở cũ của ttm và cha nàng là Thái Cử, bây giờ là Lưu Thái Bảo thuê.

Y vừa bước vào phòng thì nghe mùi mồ hôi chân bốc lên, Hoa ngưu nhi Lý Thành, Oai đầu Bành Cử, còn có hai gã lưu manh đều đi chân không, ngồi xếp bằng trên giường chơi áp bảo. La Tiểu Hồ đầu tóc râu ria vốn đã dài lại càng dài đang ngồi trên một góc giường, cầm một con dao nhỏ chẻ que tre. Trước mặt là một đồng que vừa ngắn vừa nhỏ, đã cạo hết lớp vỏ xanh. Lưu Thái Bảo bèn chỉ y nói:

“Người còn chơi trò này!”. Hoa ngưu nhi Lý Thành bên cạnh nói:

“Mua cho y một ít tre cho y ngồi chẻ suốt ngày, y cũng còn thật thà, nếu không thì ta không sao canh giữ được. Một kẻ tính tình hào phóng mà người không cho y ra khỏi cửa thì làm sao được?”. Chợt La Tiểu Hồ cau mày nhìn chằm chằm nói:

“Hôm nay bên ngoài có tin tức gì không?”.

Lưu Thái Bảo nhất thời phấn khích, nói:

“Hôm nay tin tức bên ngoài rất tốt!”, nói xong câu ấy lại vô cùng hối hận, La Tiểu Hồ bèn đứng lên hỏi:

“Chuyện gì?”. Bọn Bành Cửu, Lý Thành cũng thôi đánh bạc, nhất tề ngẩng đầu lên, đều nhìn chằm chằm vào Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo lại cười nhạt một tiếng, nói:

“Chẳng qua trên đường quan quân đông hơn hôm trước, không biết là có chuyện sai sử gì đó?”. Nói xong lại sợ La Tiểu Hồ tức giận, bèn đổi giọng nói:

“Nhất định là vị quan lớn nào đó lên kinh”. La Tiểu Hồ nói:

“Thế thì nói làm gì?”. Rồi cúi xuống lại tiếp tục chẻ que, càng chẻ càng mạnh, suýt nữa rạch đứt tay.

Đột nhiên y thở ra một hơi dài, nắm tay lại, Lý Thành vội cản y, nói:

“Này, Hồ gia! Người đừng hát bài Bang tử xoang của

người đấy!”. La Tiểu Hổ lắc đầu nói:

“Ta không hát đâu!”. Y ngồi lắc lư trên giường, buồn bã hỏi Lưu Thái Bảo:

“Người khuyên Đức Ngũ gia bảo con dâu y đi đi. Dương Lệ Phương đã có võ nghệ như thế, tại sao không nhanh chóng đi trả thù cho cha mẹ? Họ Hạ kia chẳng phải là anh hùng giang hồ, đao mã hảo hán gì ! Điểm một ngón tay cũng có thể giết chết y, sao Đức Ngũ gia còn chưa yên tâm?”. Lưu Thái Bảo thấy trên bàn còn một ít rượu thịt, bèn ngồi vào ăn uống, nói:

“Đức Ngũ gia không sợ con dâu võ nghệ không cao mà là sợ cô ta đi một mình. Chờ Du Tú Liên tới, y mới cho cô ta đi!”. La Tiểu Hổ lắc đầu thở dài nói:

“Mối thù của cha mẹ mình, cần gì gọi người giúp đỡ mới đi trả thù?”.

Lưu Thái Bảo đột nhiên ưỡn ngực ra nói:

“Người nói không đúng! Người không thể trách một cô gái đã làm dâu nhà người ta. Theo như người nói thì cha mẹ của cô ta cũng là cha mẹ của người, người là một hán tử to lớn như thế, cao đồ của núi Võ Đang, Bán thiên vân La Tiểu Hổ nổi danh trên sa mạc, sao người không đi trả thù? Nếu là ta thì ta đã lên ngựa rời khỏi Bắc Kinh rồi!”. La Tiểu Hổ thở dài nói:

“Người nói đúng lắm. Ta cũng không phải không có ý áy nhưng ta toàn thân không có chút sức lực nào!”. Lý Thành bên cạnh vừa lắc xúc xắc vừa quay qua nói:

“Đại khái sức lực mãnh hổ của người đều bị rồng hút hết rồi chứ gì?”. La Tiểu Hồ gật đầu thờ dài, nói:

“Đúng thế, hiện tại vì chuyện của Ngọc Kiều Long thì ta có thể lập tức liều mạng với hàng ngàn hàng trăm người, nhưng chuyện khác thì ta không làm được!”. Lý Thành cười nói:

“Người mất hồn rồi à?”. La Tiểu Hồ cúi đầu không nói.

Lưu Thái Bảo giẫm chân nói:

“Quái lạ, Nhất đóa liên hoa ta đi lại giang hồ nhiều năm, chưa thấy ai như người! Ai chưa thấy gái cũng đều như thế, thì hảo hán đều bị con gái bỏ vào lưng quần hết sao?”. Lý Thành cười nói:

“Ồ, đừng nói thế! Người đừng trách Hồ gia của chúng ta, Ngọc Kiều Long quả thật khác với các cô gái khác. Ta thì không có điểm phúc, nếu không ví dụ Hoa Ngưu nhi Lý Thành ta cũng từng bò trên sa mạc, ngửi qua mùi rồng của cô ta, bây giờ vớt cô ta cho ta, ta lại không mất hồn à?”.

Bành Cửu xô y một cái nói:

“Người mà còn có hồn thì mau mau mở hộp đi!”. Lý Thành ra sức đè tay xuống nắp hộp xúc xắc rồi đột nhiên bật ra

một tiếng “Mở này!”.

Đột nhiên phía ngoài có một người bước vào nói:

“Người cái gì? Tuồng hát sắp mở màn rồi đấy!”. Người bước vào là Thốc đầu ưng, Lưu Thái Bảo biết y thính tai, bây giờ đến đây ắt đã nghe được chuyện gì rồi, vạn nhất nếu nói lộ ra chuyện kia, La Tiểu Hồ sẽ lập tức nổi điên. Y bèn quay lại chụp một cái nắm vạt áo của Thốc đầu ưng, chỉ tay nói:

“Lão Thốc, người còn tới đây à? Ta có hai câu muốn nói với người đây!”.

Thốc đầu ưng lập tức dừng lại không bước tới nữa, hít một hơi thuốc rồi xua xua tay nói:

“Đừng có giở trò, hôm nay ta tới là không có chuyện gì khác, là Lưu Nhị tẩu bảo ta tìm người. Ta nói tối hôm qua người không về, cô ta không yên tâm, mới nhờ ta tới xem. Còn có chuyện nữa, Nhị tẩu quả thật rất giỏi, không trách là con gái của Ban đầu, lớn lên trên giang hồ. Hàng ngày cô ta đánh bài với mẹ con nhà họ Lý, mẹ con nhà họ Lý có người anh ruột là đầu bếp trong Lỗ gia, cô ta nghe ngóng được rất rõ ràng.

Ngọc Kiều Long quả thật sau hôm cưới đã bỏ trốn, có một a hoàn hầu phòng hiện tại vẫn không bước xuống giường, không thể nói chuyện, có quá nửa là bị điểm huyết. Ngọc

Kiều Long quả thật đã bỏ trốn rồi. Hai nhà tổn khá nhiều tiền để mua chuộc mọi người giữ miệng, phòng tân hôn bốn phía treo vải đỏ, bất kể ai cũng không được vào thăm người bệnh, trong đó toàn là tôi tớ”. Lưu Thái Bảo nói: “Chẳng lẽ gã Lỗ mập kia muốn trọn đời ở không à, còn vợ đâu?”. Thốc đầu ưng nói:

“Y có cách nào đâu? Ngọc phủ nhờ vả bạn bè quyền thuộc rất ghê gớm, đồng thời y cũng hi vọng vạn nhất tìm được Ngọc Kiều Long! Nhưng nghe nói Ngọc phủ phái không ít người đi tìm tiểu thư, có người lên tận Tân Cương, nhưng đến nay vẫn không biết cô ta ở đâu”.

La Tiểu Hồ bên cạnh tức giận nói:

“Ta không tin, Ngọc Kiều Long tại sao lại trốn? Cô ta trong mắt chỉ biết có quan, bất kể là hán tử tốt đẹp thế nào, không làm quan cô ta cũng coi không ra gì, là hán tử giang hồ ...”. Y nói xong, Lưu Thái Bảo lại hỏi:

“Câu ấy của ngươi là vì Ngọc Kiều Long đã lấy gã Lỗ mập phải không? Vì sợ ngươi gây sự nên mới giả bệnh mới không ra ngoài gặp người khác phải không?’. Thốc đầu ưng cười nói:

“Người ta như thế thì làm sao?”. Lưu Thái Bảo giẫm chân nói:

“Cứ cho là thật đi, nhưng thanh Thanh Minh kiếm trong

phủ Thiết Bối lặc thì ai ăn trộm chứ?'. La Tiểu Hồ nói:

“Đó là người khác, biết đâu là người thì sao?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta à? Ta mà có bản lĩnh như Ngọc Kiều Long, bây giờ đã không thành thế này. Nói trắng một câu là Ngọc Kiều Long chắc chắn đã rời khỏi kinh sư, người là hảo hán thì nên ra tỉnh ngoài mà tìm, đừng có chết dí ở đây!”. La Tiểu Hồ nói: “Ta không chết dí, là các người không kcho ta ra khỏi cửa thôi!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ta cho người ra cửa đi giết Phủ thừa phủ Thuận Thiên, thì cái đầu quả dưa của ta cũng bị cắt luôn. Ai không biết là hôm trước ta cứu người? Ai không biết là chúng ta cùng một bọn? Huống chi ta còn nhận sự gởi gắm của Đức Ngũ gia?”.

La Tiểu Hồ nóng nảy nói:

“Ở đây ta chết mất, bất kể các người nói thế nào, qua năm ba hôm nữa, ta làm xong mấy mươi mũi tên, thì các người không ai cản được ta đâu!”. Lưu Thái Bảo khẽ cười nhạt nói:

“Mớ tên của lão ca người không bằng kim thêu hoa của vợ ta, cả kiệu cưới cũng không phóng qua được!

Vậy thì có tác dụng gì? Nhiều lắm là dọa được chim sẻ”.

La Tiểu Hồ giẫm chân nói:

“Đến lúc ấy các người cứ xem! La Tiểu Hồ ta lần này gây ra chuyện thì đảm bảo mình làm mình chịu, không để ai liên lụy đâu, những ai muốn cứu ta, cứu ta rồi lại giam nhốt cai quản như ở tù, thì ta cũng chửi người ấy!”.

Lưu Thái Bảo mỉm cười, Thốc đầu ửng định bước tới đánh bạc với bọn Lý Thành, nhưng bị Lưu Thái Bảo đưa mắt ra hiệu. Y cười một tiếng, uống một chén trà, hít mấy hơi thuốc rồi bước ra ngoài trước, Lưu Thái Bảo đi theo y. La Tiểu Hồ trừng mắt nhìn theo họ một cái, lại ngồi xuống vót que.

Lát sau Lưu Thái Bảo trở vào tìm một chỗ lăn ra ngủ, mớ xơ tre La Tiểu Hồ vót ra bay lên mặt y, y cũng không tỉnh. Đến khi y tỉnh dậy, oai đầu Bành Cửu vừa mua bánh nướng, thịt băm, rượu từ ngoài về. Lưu Thái Bảo ăn uống một lúc lại lăn ra ngủ tiếp. Mãi đến khi trời tối y mới tỉnh dậy, mấy người kia lại đang ăn cơm tối. Bành Cửu ăn xong, chùi chùi miệng đòi về Nam thành, La Tiểu Hồ bèn dặn y:

“Trên đường lúc người đi ngang cửa hiệu thợ rèn, bảo y làm đầu mũi tên cho ta nhanh nhanh một chút, nếu không làm nhanh hoặc một trăm mũi tên này không to gấp ba đầu mũi tên cũ của ta, thì ta không cần đâu!”. Oai đầu Bành Cửu luôn miệng vâng dạ, Lưu Thái Bảo nói:

“Chúng ta cùng đi, ta cũng tới Nam thành”. La Tiểu Hồ còn dặn với sau lưng Bành Cửu:

“Bốn ngày nữa, ngươi phải mang đầu mũi tên tới đây, hừ, chúng ta sẽ nói chuyện!”. Bành Cửu quay lại nói:

“Trời ơi hồ gia! Ngươi có biết nói lý lẽ không đấy? Nếu lúc bấy giờ thợ rèn làm đầu mũi tên không xong, thì ta làm sao? Ta lại chưa học nghề thợ rèn!”. Lưu Thái Bảo không để La Tiểu Hồ tranh cãi, bèn kéo y đi.

Ở đó, hai gã lưu manh thắng được hết tiền cao cao hứng hứng ra về, chỉ còn Hoa ngưu nhi Lý Thành thua sạch tiền, tay cầm cái hộp xúc xắc ngòì rầu rĩ. La Tiểu Hồ bèn nói

“Chuyện hôm qua chúng ta thương lượng thế nào rồi? Chỉ cần ngươi đưa ta một thanh đao, dẫn ta tới trước cửa nhà Lỗ Quân Bội ở Tây thành là xong chuyện này, ta tìm hai tên đầy tớ của ta, nhất định đưa ngươi năm trăm lượng, ta có cả một rương vàng bạc mà! Hai tên đầy tớ của ta đều rất trung thành với ta, nhất định họ không trốn đâu. Đại khái họ đã rời khỏi khách điếm kia, nhưng vẫn còn trong kinh thành. Chỉ là các ngươi không cho ta ra ngoài, nên họ tìm ta không được. Chỉ cần bọn ta gặp mặt nhau, thì ngươi muốn mượn một ngàn lượng ta cũng có!”.

Hoa ngưu nhi Lý Thành nói:

“Hồ gia! Ngươi nói nhỏ một chút! Biết đâu Lão Lưu hiện

vẫn còn nghe trộm ngoài cửa đấy”, La Tiểu Hổ cười nhạt một tiếng.

Lý Thành nói:

“Người đừng cười! Người không sợ y nhưng ta sợ, đánh nhau thì y đánh thắng ta. Ở kinh thành này thì ta vĩnh viễn không ăn được chén cơm của ai nữa đâu! Nhưng không phải ta tham tiền, chứ ta thấy họ không cho người ra ngoài như thế cũng rất không đúng!”. La Tiểu Hổ tức tối nói:

“Ta cũng không muốn làm sứt mẻ giao tình với Lưu Thái Bảo, lại nể mặt Đức Ngũ gia, không thể không tạm thời nhẫn nại, nếu không các người có bao nhiêu người cũng không cạnh chừng được ta!”. Lý Thành nói:

“ta cũng biết chứ. Có điều ta dám thề là Lỗ Hàn lâm ở Tây thành rốt lại ở phố nào thì quả thật là ta không biết. Trước kia ta không cần nghe ngóng chỗ ở của y, mấy hôm nay ta lại phải bầu bạn với người, không có thời gian đi hỏi thăm. Mà nói lại, bây giờ thì nhà của một vị Ngọc Chính đường, một vị Lỗ Hàn lâm, ai mà đứng nói ngay giữa đường sẽ bị nghi ngờ ngay. Ở Xú bì Hồ đồng tại Tây thành ta có quen một cô, ngoại hiệu là Đại la Bạc”.

La Tiểu Hổ hỏi:

“Cô ta làm gì?”. Lý Thành nói:

“Là một cô nương hành nghề lén lút, đầu tiên xử sự với ta

rất tốt. Tới chỗ cô ta nghe ngóng, không những có thể biết Lỗ gia ở chỗ nào mà còn có thể hỏi được sự thật về Ngọc Kiều Long. Nhưng chỗ Đại La Bạc không có tiền không vào được, mà hôm nay ta lại thua sạch rồi!”. La Tiểu Hồ nói “Không hề gì!”. Rồi đưa tay vào bọc móc một cái, cái áo của y từ hôm bán vào kiệu bỏ chạy đến nay được Lưu Thái Bảo mang vào đây cũng không hề thay ra giặt giũ. Nhưng y lấy tra một tờ ngân phiếu năm chục lượng, mấy hạt san hô và trân châu.

Lý Thành thấp đèn lên nhìn, không tìm được kinh ngạc, toét miệng ra cười nói:

“Hồ gia, người đúng là có tiền thật à? Người làm sao mà phát tài được như thế?”. La Tiểu Hồ nói:

“Ta ở sa mạc làm Bán thiên vân, nhưng ta đã sớm rửa tay rồi, chỗ tiền này là ta buôn ngựa kiếm được. Ở Tân Cương nuôi ngựa dễ mà bán ngựa cũng dễ, buôn bán ngựa với người Phiên lời lãi không nhất định, còn san hô trân châu ngọc mắt mèo cái gì cũng có. Ta có một viên ngọc mắt mèo có thể phát sáng trong phòng, không cần dùng đèn, nhưng ta cho người bạn rồi!

Sắp tới còn có thể hỏi lại đưa cho người xem xem”.

Lý Thành lè lè lưỡi, nói:

“Là Dạ minh châu phải không? Hồ gia, ta nói chẳng trách

gì Ngọc Kiều Long thiên kim tiểu thư lại chịu yêu người, té ra người đúng là Tụ bảo bồn. Được rồi, chỉ cần một tờ ngân phiếu này, hôm nay cũng tiêu không hết, ta cứ dắt người đi gặp Đại La Bắc đã!”. Lúc ấy Hoa ngưu nhi Lý Thành bèn mang hài vào, vuốt vuốt quần áo, lại vuốt vuốt bím tóc, La Tiểu Hồ liền thổi tắt đèn, hai người ra khỏi phòng khóa cửa rồi cùng ra đi.

Lúc ấy trời đã tối, nhưng trên vàng trăng non như lưỡi câu trên trời tỏa sáng, hàng ngàn hàng vạn sợi tơ liễu đong đưa trong màn đêm, có người bên kia hồ đang thổi sáo, âm điệu rất thê lương, La Tiểu Hồ không kìm được tiếng thở dài.

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 11

Thằng hề xấu xí quỷ kế khóa thần long Quái khách kỳ nhân phi thân vào phủ đệ

Lý Thành cùng La Tiểu Hồ ra khỏi cổng rồi, La Tiểu Hồ không ngừng thở dài, Hoa Ngưu nhi bèn nói:

“Có một chút ấy mà người cũng không bỏ được, người bỏ Ngọc Kiều Long chẳng lẽ không còn là người à? Người cứ thoải mái một chút, theo ta tới chỗ Đại La Bạc, đảm bảo cho dù Trư Bát Giới không có mắt cũng có được một chân giò phong lưu”. Y nói thế, nhưng La Tiểu Hồ vẫn buồn rầu không vui.

Ra tới phố lớn, Lý Thành bảo La Tiểu Hồ đưa một tờ ngân phiếu, tìm tiền trang đổi bạc, rồi cầm một gói bạc lớn lắc la lắc lư đi vào một hẻm nhỏ. Đi một hồi lâu mới tới trước một cánh cổng ván mục nát, đẩy một cái lập tức cái cổng mở ra. La Tiểu Hồ đang ngần ngừ không muốn bước vào. Lý Thành đã quay đầu hạ giọng nói:

"Đừng câu nệ tới đây cứ việc ra về, nếu họ không thích người thì có hỏi họ cũng không nói thật với người đâu".
La Tiểu Hồ ưỡn ngực bước vào, trong viên vô cùng chật hẹp, có bốn năm gian phòng nhỏ đối mặt với nhau, chỗ cửa sổ có ánh đèn lờ lờ. Lý Thành lại cố ý ho một tiếng, trong phòng có tiếng đàn bà vang lên hỏi:

"Ai đấy? Họ Trương hay họ Lý cũng phải nói một câu, đừng có như con nhím, con mẹ nó cứ ho suông!". Trong cửa sổ thoáng bóng người, nhưng rất mờ. Lý Thành bước tới trước cửa nói:

"Là ta đây! Mười hôm nay ta không tới, cô lại không nhận ra người thân à?". Nữ nhân nói:

"Ừa, té ra là Hoa ngưư nhi sao? Mười hôm nay người leo cây ở đâu vậy? Người còn sống sao? Còn biết tới đây tính ra cũng không khó! Vào đi!".

Cửa phòng mở ra, Lý Thành cầm gói bạc cười hì hì bước vào. La Tiểu Hồ cúi đầu bước theo y. Nữ nhân vừa nhìn thấy lại kêu lên một tiếng kinh ngạc, kè cười nói:

"Mẹ ơi! Người dắt theo người hay ma đấy? Sao mà nhiều râu thế?".

Lý Thành nói:

"Hồ gia của bọn ta, cô đừng thấy y rậm râu, đó là vì y đang có chuyện không vừa ý, nửa tháng nay chưa cạo thôi. Nếu

cạo râu đi, khuôn mặt vân trắng trẻo mà!". Nói tới đó y ném gói bạc ngồi lên giường. Cô gái vội đi pha trà, lại nói: "Có hút thuốc không?". Lý Thành nói:

"Cái gì? Họ Hồ à? Chẳng trách gì đầu óc mặt mũi như con cọp". Nàng giơ tay định sờ vào mặt La Tiểu Hồ, nhưng bị La Tiểu Hồ xô ra, cô gái ngã xuống giường, hai chiếc hài đỏ có ý giơ cao lên để kêu gọi, La Tiểu Hồ trong lòng chợt cảm thấy chán ghét, quay qua chỗ khác. Cô gái kinh ngạc hạ giọng hỏi:

"Có chuyện gì thế?". Lý Thành cũng hạ giọng nói:

"Y là một vị tài chủ, nhưng tính tình có chỗ kỳ quặc, cô phải nhẫn nại tiếp đãi y, y có ngọc mắt mèo đấy".

Cô gái gật gật đầu, nhìn nhìn La Tiểu Hồ, lại thấy La Tiểu Hồ ngồi vào ghế, răng rắc một tiếng cái ghế cơ hồ đổ xuống. Gian phòng này rất hẹp, không khí rất nóng, cô gái lại vội vàng đưa y một chiếc quạt, lại nhân dịp liếc mắt đưa tình. La Tiểu Hồ nét mặt vẫn sa sầm, mở cái quạt ra quạt mấy cái, lại thấy trên quạt viết bài thơ "Giác xuân sang chẳng biết", lạc khoản đề "Thiệu Thân lão đệ đài sửa cho", phía dưới viết cư sĩ gì đó, nan quạt trạm trổ rất tinh tế. Cô gái bèn cho rằng La Tiểu Hồ cũng là một khách văn chương, bèn nói : " Hồ lão gia người thấy cái quạt đẹp không? Đó là một người khách rất thân thiết của em gái

tôi, một thiếu gia giàu có để lại, nghe nói giá một trăm lượng bạc đấy!". Lý Thành nói :

"Cô yên tâm. Cho dù một ngàn lượng thì Hồ gia của ta cũng không coi vào đâu, nếu làm hỏng cái quạt của nó, nhất định sẽ đến" Cô gái nói :

"Không phải là ta sợ hỏng, ta chỉ nói lai lịch của cái quạt thôi, người đừng xem mấy ngàn mấy trăm mà dọa ta. Ta cũng không phải chỉ biết có tiền, mấy ngàn mấy trăm ta chưa từng có, nhưng cũng đã thấy rồi!".

La Tiểu Hồ vừa nghe cô gái nói :

mấy câu ấy có vẻ cứng cổ, lại bất giác chú ý nhìn cô ta một cái. Lúc ấy mới thấy cô gái khoảng hai mươi tuổi, không xấu xí khuôn mặt tròn tròn đen đen, vóc dáng xinh đẹp, mặc áo bó sát màu tía, quần màu xanh, chiếc lược trên đầu cũng đen bóng, lại đeo một đôi hoa tay cứ đơng đưa. La Tiểu Hồ bèn nhấp một hớp trà, hỏi:

"Cô biết nhà Lỗ Hàn lâm không?".

Lý Thành vội đưa mắt nhìn cô gái, cô gái sửng sốt:

"Cái gì ..." rồi nhoẻn miệng cười duyên Lý Thành nói:

"Vị Hồ gia của ta đây tới kinh thăm bạn bè, y có người anh họ là đại quản gia trong phủ Lỗ Hàn lâm ở Tây Thành. Lỗ Hàn lâm chính là ... Cô không ... nghe nói tới tiểu thư của Cửa môn Đề đốc Ngọc Chính đường à?". Cô gái nói:

"A! Ta biết rồi! Các người là nói nhà Lỗ Thị lang. Nghe nói tháng trước nhà họ cưới dâu mới, vừa xuống kiệu là sùi bọt mép, bất tỉnh nhân sự, nói là bị hồ tiên làm ngất đi phải không?".

Đang trò chuyện, chợt nghe bên kia vách lại có tiếng một cô gái cười nói:

"các người nói gì thế? Ta tới hỏi dò có hồ tiên nào đâu?".

Lý Thành kinh ngạc hỏi:

"Ai đấy?". Cô gái nói:

"Là em gái ta". Lý Thành nói:

"Té ra cô có em gái ở đây à?". Cô gái nói:

"Không phải là em ruột mà là em nuôi, cô ta còn đẹp hơn ta nhiều". Lý Thành nói:

"Cô ta tên gì?". Cô gái nói:

"Cô ta tên Thúy Tiên, ngoại hiệu là Tiểu Hà Mễ". Lý Thành nói:

"Tiểu Hà Mễ với Đại La Bạc quả thật là thức ăn ở đây!

Nào, xin giới thiệu cho Hồ gia của ta đi!". Đại La Bạc đánh Lý Thành một cái, lại gọi:

"Qua đây đi! Ở đây có một vị đầu cọp, nghe người nói chuyện muốn gặp người đấy!". Cô gái bên kia vách lại cười nói:

"Cái gì mà đầu cọp? Ta đã thấy nhiều đầu sói đầu chó,

nhưng chưa thấy đầu cọp ra sao. Chờ một chút để ta qua xem". La Tiểu Hồ cũng không nhìn ra cửa, nhưng mãi vẫn chưa bước qua, Đại La Bạc lại nói:

"Ngắm vuốt ít thôi!". Bên kia vách có tiếng cười.

Lát sau, bên đó có tiếng cửa vang lên cọt két, phòng bên này lại có người mở cửa, một cô gái mặc quần áo màu hoa đào, mặt trái xoan, uốn éo bước vào.

Nhưng cô gái vừa bước vào đột nhiên giật mình, định thần nhìn La Tiểu Hồ, kể tái mặt kêu lên:

"Ta nhận ra y! Hôm trước ta đã thấy y trước cổng Ngọc phủ, người bắn tên vào kiệu là y, y là cường đạo!". La Tiểu Hồ tức giận ném cái quạt ra, cô gái ngã lăn xuống đất. La Tiểu Hồ đứng bật dậy, hai mắt trợn tròn. Lý Thành vội bước lên cản y. Đại La Bạc cũng sợ hãi tránh ra, luôn miệng nói:

"Đừng tức giận, đừng tức giận!". Rồi khom lưng xuống đỡ cô gái kia lên, lại nói:

"Này các người nhìn xem cái quạt đẹp thế này đã gãy rồi!".

Cô gái bị đánh đứng lên, hai tay ôm mặt khóc lóc, chạy ra ngoài phòng. La Tiểu Hồ định đuổi theo. Lý Thành nói:

"Đừng vội, tuy cô ta biết người, nhưng quyết không dám lời thôi với chúng ta đâu". Lại hạ giọng nói:

"Cho họ chút tiền bảo họ im là được!". La Tiểu Hồ lại nhảy

lên tức giận nói:

"Dựa vào cái gì mà cho cô ta tiền? Cứ bảo họ ra ngoài mà nói đi! La Tiểu Hồ ta không sợ ai cả!".

Lúc ấy cô gái kia đứng trong viện khóc lóc, chợt nghe ngoài cổng có tiếng động, dường như có người đàn ông đang bước vào. Giọng nói có vẻ tức giận:

"Có chuyện gì thế? Tại sao lại khóc? Ai khinh rẻ cô?". Cô gái kia sục sục nói:

"Trong phòng có một ngã cường đao, cầm cái quạt của người đánh ta ...". Người đàn ông lập tức nói:

"À, cường đao à? Ở kinh thành chúng ta không sợ cường đao, để ta gọi quan quân tới!". La Tiểu Hồ trong phòng đã xô Lý Thành qua một bên, phóng vọt ra như một con hổ.

Thấy trong viện có một người đàn ông mặc áo trường sam rất gầy đứng đó, y vung quyền đánh tới, chát một tiếng, người đàn ông ngã lăn xuống đất.

Hai cô gái hoảng sợ chạy vào góc tường, người đàn ông vừa rên hừ hừ vừa bò dậy. Đại La Bắc bên kia lại gọi:

"Hạ đại gia! người mau nằm xuống đi, đừng chọc giận y!".

Người họ hạ thở hổn hển, nói:

"Y dám đánh ta à? Cha ta từng làm quan Tri phủ! Ta là sai sử ở bộ Hình! Ngự sử ở Nam thành là nghĩa huynh của ta, thằng khốn này lại dám hoành hành ở kinh sử à? Người

họ gì?". La Tiểu Hồ vỗ ngực nói:

"Lão gia họ Hồ!", lại phóng một cước, họ Hạ kêu lên một tiếng lại ngã lăn ra đất, giống như đã chết. Lý Thành thấy vậy chạy vào phòng vợ lấy gói bạc, vừa xô đẩy vừa nài nỉ La Tiểu Hồ ra về.

Hai người ra cửa, Lý Thành thở dài nói:

"Hồ gia người ra tay nặng quá!

Đánh y một quyền được rồi! cần gì đá y một cước? Nếu xảy ra án mạng, Hồ gia người trốn được chứ Hoa người nhi ta thì không trốn được đâu!". La Tiểu Hồ tức tối nói:

"Ta căm ghét họ Hạ kia! Y cùng họ với kẻ thù ta!".

Lý Thành nghe câu ấy bất giác sửng sốt nhưng cũng không giám hỏi nhiều.

Hai người đi ra đường cái, La Tiểu Hồ đi trước, Lý Thành đi sau. Lý Thành thấy sau lưng có người xô một cái, y ngã xấp xuống đất, gói bạc văng ra đất. Y ái chà một tiếng, La Tiểu Hồ đi trước quay đầu lại hỏi:

"Sao thế! Người cả đi đường cũng không biết!". Lý Thành nói:

"Không phải không biết, mà không biết có ai phía sau xô ta một cái!".

La Tiểu Hồ giật nảy mình nhìn quanh một vòng, ánh trăng soi xuống con hẻm sâu và tường nhà tối tăm hai bên,

không có bóng người nào, y không tin, nói:

“Gạch đầu nào, ngay cả ngói bạc ta vừa làm rơi cũng chẳng thấy đâu. Đâu rồi nhỉ? Ta cảm thấy có ai xô vào lưng ta một cái, nhưng không thấy ai nhặt bạc dưới đất!”.

La Tiểu Hồ lại nhìn quanh một vòng, nói:

“Làm gì có chuyện ấy!”.

Rồi quay lại, cúi xuống nhìn nhìn dưới đất, tuy có ánh trăng mờ mờ nhưng muốn tìm vật gì thì rất khó! Lý Thành lại rút một thanh đoản đao trong người ra, uốn ngược ra, hả giọng nói:

“Nhất định là có giặc, ta đứng đây chờ, Hồ gia người quay về nhà lấy đèn, tiện thể mang vũ khí tới. Trên xà nhà phòng chúng ta có một thanh phác đao, Lưu Thái Bảo cũng không muốn nói cho người biết người cứ lấy đi. Nếu đem đèn tới đây soi mà không thấy bạc, thì đúng là có người ngấm ngầm đối đầu với chúng ta!”.

La Tiểu Hồ nghe câu nói ấy liền quay đi. lát sau y tới Tích Thủy đàm, theo bờ đàm đi về phía bắc, tới trước một bức tường vữa, trong lòng đột nhiên nảy ra chủ ý, bèn không đẩy cửa, trước tiên nhảy lên chỗ bức tường vữa nhìn vào. Thấy phía đông phòng có ánh đèn, biết có người trở về, y trước tiên cởi hài ra, rón rén vượt tường vào, rơi xuống đất không có tiếng động, chỉ thấy phòng phía đông bóng

người loáng thoáng, đang có tiếng trò chuyện. Tuy âm thanh không lớn nhưng y rón rén tới gần, ghé tai vào cửa sổ cũng nghe được . Chỉ nghe người trong phòng nói: “Bất kể nha môn nào cũng không mò ra được, chuyện này sao kỳ lạ thế? Hay Hồng Kiếm Ngụy Tam là kẻ thù của cô ta, câu kết với người khác giả làm quan quân, lôi cô ta lên xe đưa tới nơi khác giết chết rồi”. La Tiểu Hồ giật nảy mình, nghĩ thầm ai bị bắt thế nhỉ? Lại nghe giọng Dương Kiện Đường nói:

“Ta nghĩ có thể hôm ấy Ngọc Kiều Long không rời khỏi Bắc Kinh, hôm nay có người từ Bảo Định tới, nói Long Cẩm Xuân nào đó có lẽ không phải là cô ta. Hôm ấy đại khái là cô ta đang ở nhà Hồng Kiếm Ngụy Tam, Ngụy Tam lâu ngày nảy ra ý xấu, thông đồng với quan quân bắt cô ta đi. Có lẽ ... ”.

Nói tới đó Dương Kiện Đường chợt im bặt, La Tiểu Hồ biết không hay, vội nhảy lên nóc nhà. Dương Kiện Đường trong phòng đã cầm đao sấn ra. La Tiểu Hồ nhảy ra ngoài chạy về phía tây, chưa được trăm bước lại xô vào một người.

Người này ối chao một tiếng ngã lăn ra đất, nói:

“Hồ gia, bạc của chúng ta đúng là mất rồi! Người đi rồi thì một người không biết ở đâu mà mò ra, đánh ta hai tát, đá

một cước, một cước ấy mới thật là nặng!”. La Tiểu Hồ cả giận quát:

“Để ta xem!”. Không ngờ lúc ấy Lưu Thái Bảo và Dương Kiện Đường nhất tề chạt tới, Lưu Thái Bảo giữ La Tiểu Hồ lại, nói:

“Té ra là người à? Người nghe trộm ngoài cửa sổ, còn định chạy đi đâu?”. La Tiểu Hồ làm ra vẻ ngờ ngác nói:

“Ta đâu có nghe trộm?”. Lại nói:

“Chúng ta đi mau! Trong hẻm nhỏ kia có gian tặc, cướp năm mươi lượng bạc của Lý Thành, còn đánh y nữa!”.

Lưu Thái Bảo kinh ngạc nói; “Lý Thành mà có được năm mươi lượng bạc à?”. Lý Thành ấp a ấp úng nói:

“Thật mà! Ngân phiếu của Hồ gia vừa đổi hôm nay. Bọn ta tới nhà Đại La Bạc chưa tiêu, trở về tới hẻm nhỏ kia, bị người ta xô một cái!”. Lưu Thái Bảo rút đao nói:

“Đi! Người dắt ta tới hẻm ấy, ta sẽ tìm giúp bạc cho người, ta xem là ai?”. Lại nói với Dương Kiện Đường:

“Đại ca, anh kéo Hồ gia về đi!”.

La Tiểu Hồ lại nói:

“Một mình người đi sao được? Ta đi giúp người!”. Lưu Thái Bảo dắt Lý Thành đi về phía tây.

Dương Kiện Đường thì kéo La Tiểu Hồ lại, nói:

“Người về với ta, ta còn rất nhiều chuyện muốn nói với

người”. La Tiểu Hồ nói:

“Đại ca, anh cứ nói ở đây đi, ở đây không có ai cả!”.

Dương Kiện Đường bèn lấy giọng rất nhỏ nói:

“Việc này giấu giếm người đã lâu, lại giữ người trong phòng quá lâu, ta cũng cảm thấy là ta không phải!”. La

Tiểu Hồ nói:

“Chứ sao nữa, cai quản tôi như thế, còn hơn là tôi bị giam nữa!”. Dương Kiện Đường nắm cánh tay y lắc một cái, nói:

“Nhỏ chứ! Nghe ta nói rõ với người đây! Chuyện này cũng không trách được Lưu Thái Bảo, y biết người tính tình lỗ mãng, vạn nhất gây ra tai họa, có liên quan tới y, trở đi y không thể sống ở kinh thành được. Vả lại nếu Đức Ngũ gia biết các người gặp tai họa y cũng không thể cứu giúp, nhất định lại càng khó coi.

Đức Ngũ gia vì tai họa của gia đình người trước đây, vô cùng phẫn khải. Con dâu y vốn không tin người là anh cô ta, vả lại vì người làm Văn Hùng bị thương, cô ta rất căm hận người. Vì Đức Ngũ gia thấu tình đạt lý, biết không có sự làm lẫn, người quả đúng là con họ Dương, nên hai vợ chồng suốt ngày giảng giải cho con dâu, cô học trò của ta đã tin mấy phần, hôm nay còn khóc lóc một trận. Vết thương của Văn Hùng tuy chưa lành nhưng y cũng không căm giận, hôm nay y nói bất kể lúc nào y rảnh rồi, cứ tới

nhà hỏi trò chuyện với y một lúc.

Đức Ngũ gia lại bảo ta khuyên người, Dương Báo đã chết rồi, chỉ còn người là dòng dõi nhà họ Dương, người phải bảo trọng!”. La Tiểu Hồ nghe tới đó, không kìm được phát ra một tràng như tiếng sục sịt. Dương Kiện Đường lại nói tới Ngọc Kiều Long, đem việc Lưu Thái Bảo biết Ngọc Kiều Long bị bắt kể hết lại cho y, lại nói:

“Hôm nay Đức Ngũ gia sai người tới Nam thành nghe ngóng, đều không biết việc này, đủ thấy chuyện này rất trọng đại, chúng ta phải thông thả nghĩ cách không thể lỗ mãng. Có điều ta dám bảo đảm nếu đúng Ngọc Kiều Long bị giam trong nha môn ắt không có mối lo về tính mạng, vì cô ta hoàn toàn không phải là hung phạm giết người, cường đạo cướp ngựa!”.

La Tiểu Hồ giẫm chân thờ dài, Lưu Thái Bảo từ phía tây chửi mắng inh ỏi trở về, nói:

“Con mẹ thằng gian tặc ấy biết Lưu Thái Bảo ta tới lại không giám ra mặt, quân khốn nạn! Hồ gia người cũng quá khinh suất, một bọc năm mươi lượng bạc mà lại đưa cho Hoa người nhi à? Thằng ngốc này mà tin được à?”.

Dương Kiện Đường vội bước tới ngăn Lưu Thái Bảo, bảo y không nên lớn tiếng chửi bới, rồi tắt cả trở vào trong bức tường vữa.

Vào tới phòng, Lý Thành trong lòng xót của, hai hàng lông mày cứ nhíu lại, lại vì sau lưng bị đau, bèn lên giường nằm. Lưu Thái Bảo lại chữa một hồi, rồi giúp Dương Kiện Đường khuyên La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ sắc mặt thê thảm như trời sắp mưa lớn, ứa nước mắt không nói câu nào. Dương Kiện Đường khuyên câu nào y cũng gật đầu. Lưu Thái Bảo lại cười nói:

“Cho dù Ngọc Kiều Long lại trở ra, tới gian nhà cô ta cũng chưa chắc ngó tới Hồ gia đâu! Vì Hồ gia quá thấp hèn, đã không làm được quan, mối thù đến nay cũng chưa trả, hôm đón dâu lại gây chuyện tức giận lên đầu người ta như thế, khiến cô ta không chịu nổi, nếu ta là cô ta thì cũng không thể ngó ngang gì tới người nữa. Trên đời này sợ gì không có người đẹp? Người cũng hẹp hòi quá! Tục ngữ có câu:

Vợ không bằng thiếp, thiếp không bằng kỹ nữ, kỹ nữ không bằng Mò không được . Chẳng lẽ người chỉ thích mùi vị Mò không được à?”. La Tiểu Hồ lắc đầu, cắn chặt răng thở phì phì.

Chợt ngoài cửa có tiếng bước chân rất khẽ, Dương Kiện Đường vội ra hiệu bảo Lưu Thái Bảo im lặng, đứng lên nhìn ra ngoài hỏi:

“Ai?”. Người bên ngoài đáp:

“Là ta, đại ca, anh cũng ở đây à?”. Cửa vừa mở thì Thái Tương Muội mặc áo xanh quần đỏ, mặt đầy vẻ tươi cười bước vào, bụng đã nhô ra. La Tiểu Hồ cảm thấy vô cùng xấu hổ, đứng ngòai không yên. Thái Tương Muội còn cười gọi một tiếng La đại ca, rồi kéo tay chồng nói:

“Về nhà mau!”. Lưu Thái Bảo ngơ ngác hỏi:

“Có chuyện gì? Cô cứ nói rõ đi đã!”. Thái Tương Muội có vẻ nôn nóng, nhưng lại kìm lại, lấy tay vạch vạch xuống đất nói:

“Người vừa đi không lâu, ta đang nói chuyện phiếm với Đắc Lộc tẩu trong viện, thì có người gõ cửa tới tìm ta, ta ra xem, té ra là Du Tú Liên”. Lưu Thái Bảo vô cùng phần khích nói:

“A, lão nhân gia người tới rồi!”, Thái Tương Muội tới ngòai ở đầu giường, Hoa ngưu nhi Lý Thành vội bò dậy nói:

“Nhị tẩu vẫn khỏe!”. Lưu Thái Bảo lắc lư nói:

“Ồ, vậy thì ta cũng phải đi gặp thử”. Thái Tương Muội nói:

“Họ vừa tới tối nay, Lý Mộ Bạch thì không biết ở đâu, Tôn đại ca thì về Thái Hưng tiêu điểm rồi! Du Tú Liên ở lại chỗ chúng ta đây”. Lưu Thái Bảo nói:

“Hay quá.

Mấy hôm nay ta không dám ở nhà, cô ta làm bạn với cô, ta cũng yên tâm!”.

Thái Tương Muội nói:

“Người ta không thể ở đó lâu được, người ta lần này tới một là vì chuyện báo thù của Đức đại phu nhân, hai là vì tới tìm Ngọc Kiều Long. Nguyên Ngọc Kiều Long quả có rời Bắc Kinh một lần, cô ta dắt theo một a hoàn, mang theo con mèo, đổi một cái tên đàn ông chẳng ra đàn ông, đàn bà chẳng ra đàn bà là Long Cẩm Xuân. Ở ngoài gây chuyện suốt một tháng, không chuyện xấu xa nào không làm, đánh nhau với Lý Mộ Bạch ba lần. Cuối cùng cô ta tới huyện Cự Lộc gặp Du Tú Liên, người ta khuyên cô ta về nhà, đối xử với cô ta rất tốt, nhưng cô ta không biết lý lẽ, trở mặt với người ta. Du Tú Liên, Lý Mộ Bạch, Tôn Chính Lễ ba người cùng vây đánh nhưng không bắt được cô ta, cuối cùng cô ta chạy thoát!”.

La Tiểu Hồ nghe tới đó phần khích nhảy lên, nói một câu: “Anh hùng thật!”.

Lưu Thái Bảo nhìn y một cái, lại nghe vợ nói:

“Đại khái cô ta đã chôn về Bắc Kinh, nhưng lại mắc lừa Hồng Kiếm Ngụy Tam, ta thấy cô ta nhất thời khinh suất, nếu không thì sông lớn biển cả đều vượt qua được, sao lại chết đuối trong một cái rãnh nhỏ”. La Tiểu Hồ lại tức tối.

Thái Tương Muội lại nói:

“Ý Du Tú Liên hiện tại là nếu quả Ngọc Kiều Long bị Hồng

Kiểm Ngụy Tam hãm hại hoặc bán đứng ...”, Lưu Thái Bảo nói:

“Ai mà bán đứng được cô ta? Cũng không ai dám mua đâu!”. Thái Tương Muội nói:

“Du Tú Liên định tới cứu cô ta, cứu được thì không thể cho cô ta đi, phải đưa về tới tận nhà mẹ cô ta. Nếu quả thật cô ta bị nha môn bắt, thì Du Tú Liên nói cũng đáng kiếp, cô ta ở ngoài rất tàn ác! Đúng là còn hung ác hơn cả bọn cướp, cũng phải để quan quân trừng phạt cô ta!”. La Tiểu Hồ nghe câu ấy nắm chặt nắm tay đinh lên tiếng tranh cãi.

Thái Tương Muội lại nói:

“Nhưng bất kể thế nào từ ngày mai mọi người đều phải chuẩn bị, nhất định phải tìm được nơi Ngọc Kiều Long hạ lạc, sống chết còn mất thì thanh bảo kiếm kia rốt lại rơi vào tay ai mới kể là xong!”.

Lưu Thái Bảo phẩy tay nói:

“Được rồi!”. Lại nhìn qua La Tiểu Hồ nói:

“Hồ gia người nghe thấy chưa? Bây giờ là Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên đều đã tới, có thể nói là bảy rông tám cạp gặp nhau ở kinh thành. Không đầy năm ba ngày thì sẽ tìm ra nơi Ngọc Kiều Long hạ lạc. Lúc ấy muốn cứu hay không sẽ có cách trọn vẹn mọi bề. Không cần cái đầu cạp của người phải ra mặt đâu!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Nhưng ta vẫn chưa an tâm về ngươi!”. Rồi quay qua nói với Dương Kiện Đường:

“Đại ca đi với vợ huynh đệ tới gặp Du Tú Liên thương lượng đi.

Tôi còn phải ở đây coi chừng Hồ gia!”. La Tiểu Hồ cười gằn một tiếng, nói:

“Ngươi coi chừng ta thì làm được gì? Ta là vốn không muốn đi, vì chưa phải đến lúc ra đi! Đến lúc ta nhất định phải đi thì bất kể người nào trong các ngươi cũng không cản ta được!”. Kế lại thở dài một tiếng. Y lên giường lại vớ đao ra sức chẻ que tre.

Lưu Thái Bảo hỏi Lý Thành mới rồi họ tới nhà Đại La Bạc thế nào, La Tiểu Hồ đánh ngã họ Hạ kia thế nào, vào hẻm lại bị người ta giật mất bạc thế nào?

Lưu Thái Bảo bèn nói:

“Xem ra thì thằng tiểu tặc kia có lẽ không phải là tiểu tặc thật, chúng ta phải đề phòng y một chút. Được, chuyện này giao cho ta, chỉ cần y dám tới lần nữa, ta sẽ cho y ăn đòn!”.

Lúc ấy y hai tay cầm đơn đao ra đi tuần chung quanh một vòng, trở vào thấy Hoa nương nhi Lý Thành và La Tiểu Hồ đều đã lên giường ngủ, y bèn tới bàn rót rượu uống một mình, rượu vốn không còn bao nhiêu, một hớp cũng không

đủ, nhưng y hớp vào, cảm thấy đầu lười tê rần, lại rất khó chịu, tự nhủ:

“Không xong! Ngọc Kiều Long vĩnh viễn không gây án, nơi hạ lạc vĩnh viễn không rõ ràng, mình cũng vĩnh viễn không dám ra mặt gặp người khác. Vì ngoài phổ đều cho rằng mình thông đồng với hồ ly nhỏ bắt Ngọc tiểu thư đi, mối oan này biết bao giờ mới rửa sạch được? Tại sao Lưu Thái Bảo mình quyền tốt như thế không dạy, cơm tốt như thế không ăn, phúc không được hưởng, nửa năm nay ra sống vào chết, mình muốn cái gì? Không phải là muốn làm một chuyện vẻ vang để hãnh diện với người ta sao?

Nhưng suốt từ đầu đến nay vẫn từ đầu đến cuối không góc đầu lên được. Sắp tới vợ mình sinh con, thì mình lại giống như người cha lén lút à? Như thế không được! Mình phải nghĩ cách, tìm tới Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, mình phải ra mặt với họ, mới có thể người ta khen mình là hảo hán!”.

Y cau cau mày, sờ sờ bộ râu vừa để dưới cằm một hồi lâu, chợt quyết định:

“Mình đi thôi, lại Ngọc phủ xem thế nào”.

Đại thiếu gia làm Tri phủ nhà họ vừa về, đêm nay lại có chuyện này, nếu em gái y quả bị nha môn bắt y quyết không thể không biết. Phải rồi! Mình đi nghe ngóng biết tin trước, thì vụ này có thể dò ra, thông bố cho mọi người

biết. Làm cho bọn Lý Mộ Bạch phải đở lưởi khen ngợi thì mình mới là anh hùng”. Lúc ấy y thất lại dây lưng, phát tay áo một cái, vươn cánh tay lấy lại tinh thần rồi đập mạnh vào Lý Thành một cái. Lý Thành giật mình tỉnh dậy vừa định kêu lên, Lưu Thái Bảo đã kề miệng vào tai y hạ giọng nói:

“Đừng ngủ! Coi chừng La Tiểu Hồ, ta ra ngoài một lúc!”. Lý Thành ngáp một cái ngáp đầu. Lưu Thái Bảo bèn đưa đơn đao cho Lý Thành. Y cầm thanh đoản đao của Lý Thành, giắt Lưu tinh chùy vào lưng ra đi.

Ra khỏi cửa là tới đường Đức Thắng Môn, ở đó có một quán rượu nhỏ, chủ quán tên Lão Lục Mắt trắng, là bạn bè mới kết giao của Lưu Thái Bảo. Lúc Lưu Thái Bảo tới đó thấy vẫn còn mấy người khách, y ngay cả đầu cũng không ngẩng lên, bước vào trong quầy. Trong quầy có mấy người đang ngồi trên giường chơi bài cầu, vừa thấy Lưu Thái Bảo định đứng lên chào. Lưu Thái Bảo lại xua tay, kéo Lão Lục Mắt trắng một cái, kề miệng vào tai y hạ giọng nói nhỏ:

“Tối nay người có nghe thấy chuyện gì không?”. Lão Lục Mắt trắng lắc đầu, lại ghé miệng vào tai Lưu Thái Bảo nói:

“Hôm nay có thể ...trước Ngọc phủ đặc biệt rất nhiều xe”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Thế thì có gì là lạ! Đó là vì đại thiếu gia của nhà y về thôi. Một viên Phủ đài ngoại nhiệm về kinh mà không tiếp khách chút ít sao? Chỉ là ở nha môn ...”. Lão Lục Mắt trắng lại hạ giọng nói:

“Mới rồi Mạnh Bát cùng hai người vào đây uống rượu một lúc, ta nhân dịp hỏi dò, họ đều nói hai nha môn nam bắc mấy hôm nay không có vụ án nào lớn!”.

Lưu Thái Bảo không kìm được kêu lên một tiếng:

“Kỳ quái!”, ngăn người ra một lúc. Lão Lục Mắt trắng cũng ngăn ra. Lưu Thái Bảo nhìn thấy mấy người khách ở phòng phía trước đã ra về, trời cũng không còn sớm nữa, y bèn tới trước giường xô những người đang cao hứng đánh bài một cái. Mọi người đều hoảng sợ nhảy dựng lên, cùng cười nói:

“Lưu nhị gia người đừng đùa, nếu cần thì số tiền trên chiếu người cứ lấy đi”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói:

“Ta không cần tiền hồ, ta tới đây là để đặc biệt nói cho các người biết một chuyện. Mấy hôm nay ngàn vạn lần nên bớt sinh sự ngoài đường, đừng khoe khoang trước mặt người ta, đừng ăn nói bậy bạ ở các nơi”.

Mọi người đều gật đầu nói:

“Người yên tâm, chúng tôi đều biết. Từ khi Lưu nhị gia để

râu, chúng tôi không có người thống lĩnh, cả chuyện đánh nhau ngoài đường cũng không giám”. Lưu Thái Bảo nói: “Nếu ta có thể ra mặt cũng không giúp được các người, vì hôm nay có hai người có bản lĩnh vừa tới!”. Mọi người đều kinh ngạc, cùng hỏi:

“Ai thế? Người nào thế?”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:

“Không cần hỏi nhiều! Các người chơi tiếp đi, ngày mai sẽ gặp lại!”. Nói xong quay ra khỏi quán rượu, nguyên là ngoài quán rượu này còn sáng đèn, những nhà khác trên phố đều đóng cửa, ở khe cửa cũng không còn một chút ánh sáng nào lọt ra.

Trên trời vàng trắng non cong nhọn như vành tai trâu đã bị mây đen che khuất, bốn bề tối om. Lưu Thái Bảo lần theo chân tường, tới Ngọc phủ trên gò cao, y ngồi dưới một gốc hòe nghỉ ngơi một lúc. Y tự nhủ:

“Mình thật bất tài, tới đây giờ này cũng không biết có về được không, nhưng rốt lại phải làm một chuyện gì cho về vang chứ? Hôm nay mình phải gan dạ lên một chút, làm một chuyện gì thôi!”. Nghĩ xong liền như một con khỉ chui từ cành cây qua nóc nhà, sau đó đạp lên mái ngói đi vào trong, trước nay Ngọc phủ vẫn đi ngủ rất sớm, y vốn đã biết.

Lúc ấy chẳng qua chỉ mới canh ba, nhưng phòng khách có

quá nửa tắt đèn. Y đi thẳng vào viện trong. Trong viện này quả thật như không có người, một tia sáng như con đom đóm cũng không có. Y tự nhủ:

“Đi qua đi lại suông trên nóc nhà, như con mèo thì không làm được chuyện gì. Minh cứ xuống dưới, trước tiên xuống chỗ vị đại thiếu gia làm Tri phủ vừa về tới, đó mới là cách hay”. Lúc ấy y có người nhảy xuống một cái, không ngờ hơi nặng chân một chút, gây ra tiếng động. Lập tức nghe ở phòng phía đông có người đằng hắng một tiếng. Y hoảng sợ nhảy dựng lên, vội vàng lón vào hiên gian phòng phía nam ngồi xuống, tự mắng mình là vô dụng. Chờ khoảng nửa bữa cơm không thấy động tĩnh gì. Y bèn từ từ thẳng lưng, ghé tai vào cửa sổ lắng nghe. Nguyên là trong phòng này cả một tiếng gáy cũng không có. Y tự nhủ:

“Quái lạ! Chẳng lẽ trong phòng này không có ai à?”. Bèn rón rén đẩy, thấy cửa không khóa, cũng không cài then. Lúc ấy chợt nghe ở viện trước có tiếng mõ vang lên, âm thanh rất kỳ lạ, giống như người canh đêm trong viện đi tới. Y giật nảy mình, vội kéo cửa núp vào trong phòng, trong phòng vang lên một tràng tiếng loảng xoảng, rồi tiếng chát chát! Đại khái là một cái bát rơi xuống đất vỡ nát, khiến y sợ nổi da gà! Y rút đoản đao ra thì chuột kêu chít chít, bốn bề tối om như mực, té ra đó là nhà bếp không có

người nào ngủ trong đó, lại có không ít chuột. Lưu Thái Bảo đưa tay ra khua khua, chợt ngón tay cảm thấy bị ướt, té ra là mò vào một nồi nước nóng, lại càng hoảng sợ. Y lấy hỏa tập ra khua một cái, ánh lửa lóe lên, thấy đều là dụng cụ nhà bếp, dưới đất là một cái bát bị chuột làm vỡ. Tiếng mõ canh đêm càng tới gần, y vội vàng tắt hỏa tập, ngồi xuống lắng nghe, đám người canh đêm đã đi vào viện trong, lại khua cốc cốc một tràng.

Lưu Thái Bảo tự nhủ:

“Không xong! Vạn nhất thằng đầy tớ này nghe mùi hỏa tập, y muốn vào đây thì hồng bét! Giết y thì gây ra một vụ án mạng, không làm gì y thì mình không chạy thoát được!”. Lúc ấy bèn cất đao và hỏa tập vào người, lại lấy hai cái chảo sắt trên bếp xuống, mỗi tay cầm một cái, chỉ chờ có người bước vào là đập vào đầu một cái, nếu lại có người khác bước vào thì lại đập cho một cái, hai cái chảo ít nhất có thể đánh ngất hai người, rồi sẽ vứt chảo lại bỏ chạy. Lúc ấy y ngồi chờ, tự nhủ:

“Người canh gác ơi! Người bước vào đi!

Ta sẽ cho người đội một cái mũ bằng sắt!”.

Chờ một lúc, lại nghe thấy tiếng cốc cốc vang tới, người canh đêm tựa hồ đã vào hậu viên. Lưu Thái Bảo cười mình quá nhát gan! Nhưng hai cái chảo y vừa lấy làm vũ

khí cũng như thanh Thanh Minh kiếm trong tay Ngọc Kiều Long, y quyết không buông xuống. Y đi bằng đầu gối vừa ra tới cửa, chợt thấy phòng đối diện có một cái bóng đen lướt qua, khiến y hoảng sợ cơ hồ ngồi phịch xuống đất! Vừa lấy lại can đảm, nghĩ thầm “Khéo thật! Biết đâu đó lại là Ngọc Kiều Long? Cô ta không biết cắt đứt dây trói ở đâu, lại về nhà thăm mẹ chẳng.

Được ta cũng mời cô đội mũ!”. Lúc ấy tay cầm hai cái chảo sắt, phi thân lên nóc nhà, chạy qua hai gian lận tới một khoảng sân trong hậu viện. Lại thấy cái bóng đen kia như chim én lật người rơi xuống đất, Lưu Thái Bảo giơ cao tay định ném cái chảo ra nhưng lại nghĩ:

“Không được! Cách quá xa, nhất định ném không trúng, lại ồn ào vô ích!”. Đồng thời lại nhìn thấy cái bóng đen bên dưới rất thấp, vả lại còn lén lén lút lút không có chút nào là hiên ngang, quyết không phải là Ngọc Kiều Long, cái bóng đen đột nhiên lén vào phòng phía tây tối om như mực.

Lưu Thái Bảo đột nhiên nghĩ ra một kế, cũng nhảy xuống dưới, lần này y nhảy rất cẩn thận, một tiếng động cũng không có! Y rón rén đi về phía gian phòng phía tây, nghe bên trong không có tiếng động nào, y bèn lật ngửa hai cái chảo lên, đặt xuống trước cửa phòng, tính ra cũng là hai cái bẫy, sau đó rút đoản đao ra lắng nghe động tĩnh bên

trong. Không ngờ cửa phòng đột nhiên mở ra, người trong phòng như một con chuột phóng ra, nhưng không ngờ dưới đất lại có mai phục, y đạp lên một cái chảo, soạt một cái trượt ra rất xa, loảng xoảng loảng xoảng. Lưu Thái Bảo nghĩ:

“Luộc sống bàn chân thôi!”.

Người kia lật người bò lên, Lưu Thái Bảo hất cái chảo thứ hai bay tới, không trúng nhưng lại đập xuống đất vang lên một tiếng rất lớn! Người trong phòng hoảng sợ kêu thét lên, đám canh đêm ở viện trước viện sau đều gõ mõ âm ỉ. Lưu Thái Bảo phi thân lên nóc nhà, người kia cũng đuổi theo, Lưu Thái Bảo núp sau hòn giả sơn. Lưu Thái Bảo quay người bỏ chạy, nhảy qua tường chạy xuống gò, người kia lại đuổi tới, quát một tiếng:

“Tiểu tử! Người chạy đi đâu! Quay lại đây so tài một lần mới là hảo hán!”. Lưu Thái Bảo dừng chân quay lại nói:

“Này, đừng bước tới! Trong tay ta có thể có phi tiêu, cẩn thận cái bụng người đấy!”. Người kia nói:

“Lão gia sợ người chắc? Da thịt của lão đao thương không phạm vào được đâu!”. Nói xong sấn mau tới, Lưu Thái Bảo lui lại, đồng thời hỏi:

“Bằng hữu là ai, nói ra cho ta biết?”. Người đối diện vỗ ngực một cái nói:

“Lão gia họ Đàm tên Phi, ngoại hiệu là Hầu nhi thủ, là đại đồ đệ của Lý Mộ Bạch lão gia!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ái chà, té ra không phải là người ngoài!

Nước lớn ngập miếu Long Vương rồi! Huynh đệ là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo, Đức Ngũ gia là bạn của ta. Lý Mộ Bạch đại ca tuy ta chưa từng gặp mặt nhưng cũng là bạn bè tri kỷ”. Hầu nhi thủ nói:

“Thằng tiểu tử người cứu La Tiểu Hồ cũng nên chạy đi, tại sao còn tới đây?”. Lưu Thái Bảo cười hô hô, nói:

“Ta tới đây e cũng giống như lão ca người, hai anh em ta đều vì Ngọc Kiều Long, cũng như nhau thôi”. Hầu nhi thủ nói:

“Trong phái Cửu Hoa bọn ta không có người!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Nhưng tính ta cũng là người một nhà. Chúng ta lên liên thủ đối phó với Ngọc Kiều Long và La Tiểu Hồ, như thế mới đúng!”. Hầu nhi thủ bước tới một bước nói:

“Ngọc Kiều Long rốt lại có chuyện gì? Cô ta có nhà không, hay đã chạy rồi?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Té ra người không biết sao? Tại sao người không hỏi ta thử xem?”. Hầu nhi thủ nói:

“To không tìm được thằng đây tới nhà người”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:

“Vừa gặp mặt đã đùa rồi! Ở đây không ổn. Người trong Ngọc phủ e đã tỉnh dậy rồi! Nào, ta dắt người tới một chỗ, hai anh em ta trò chuyện, cho biết sự phụ người đã tới Bắc Kinh rồi, người biết chưa?”. Hầu nhi thủ nói:

“Ta không biết! Đúng thế không? Lão nhân gia người đang ở đâu?”.

Lưu Thái Bảo nghe giọng Hầu nhi thủ có vẻ sợ sệt, bèn nghĩ thầm:

“Thằng tiểu tử này biết đâu có chuyện gì, sự phụ y tới Bắc Kinh là có ý bất y!”. Bèn cười một tiếng, nói:

“Ta nghe đây chẳng qua cũng chỉ là tin đồn, Lý Mộ Bạch lão huynh nếu muốn tới Bắc Kinh thì cũng phải có chút uy kỵ, y tới đâu thì có chuyện gì mà không làm được? Một đứa con gái như Ngọc Kiều Long, lão huynh y cũng không thèm giúp bọn ta một tay, ta nghĩ lão huynh y có quá nửa còn chưa tới!”. Hầu nhi thủ nói:

“Người đừng vợ vào, ông là lão huynh gì của người? Ông là gia gia của người”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Như vậy cũng chẳng sao, chúng ta cứ đùa với nhau trước, để ta đi nghe ngóng. Hôm người tới kinh thành, đầu tiên ở cùng một khách sạn với La Tiểu Hồ, về sau người bỏ đi, không để lại dấu vết gì. Hôm nay đột nhiên lại ra mặt, rốt lại người muốn gì?”

Chẳng lẽ người muốn mò Ngọc Kiều Long một cái à?”.
Hầu nhi thủ không đáp, theo Lưu Thái Bảo cùng đi về phía tây.

Lưu Thái Bảo tuy cùng đi y nhưng không thể yên tâm về con khỉ này, đi được ba bốn bước lại quay đầu về phòng.

Hầu nhi thủ thì như rất chán chường, vừa đi vừa nói:

“Ta mò Ngọc Kiều Long làm gì? Cô ta là kẻ thù, ta muốn đánh cô ta, chỉ là đánh không nổi”. Lại nói:

“Học võ hơn hai năm trên núi Cửu Hoa, Lý Mộ Bạch thầy ta không dạy cho thật tốt, lại còn nói ta không thể nên người, loại như ta không thể trở thành anh hùng nghĩa hiệp. Ta lại tức giận, bỏ trốn xuống núi. Lão gia ta ở phủ Phụng Dương lại vì gặp một vụ kiện, đã thất điên bát đảo, anh ta là Đàm Khởi chết trong ngục, cái tiểu đưng xương bây giờ vẫn còn là phạm nhân. Ta tới An Khánh tìm anh rể ta, nhưng anh rể ta cũng không chịu thu lưu ta, tiêu điểm của y làm ăn rất khá, toàn dùng một bọn tiêu đầu chỉ biết ăn, ta có bản lĩnh thế này, mà y lại không cần ta!”. Lưu Thái Bảo cười cười.

Hầu nhi thủ lại vỗ ngực nói:

“Ta là đệ tử của Lý Mộ Bạch, không thể trộm cắp trên giang hồ. Cha ta là Đàm Viên ngoại ở phủ Phụng Dương, tuy chết rồi khắp nam bắc Đại Giang không ai

không biết! Ta cũng không thể mãi võ làm mất tiếng tăm của cha ta!”. Lưu Thái Bảo vốn không biết rõ lắm về gia thế của y, chỉ nghe y nói, lại hỏi:

“Vậy hiện người đang làm gì? Người lấy gì mà ăn?”.

Hầu nhi thủ nói:

“Ta vốn có nửa rương bạc, đều bị sư phụ ta đem cho hết sạch rồi! Lúc ta rời khỏi An Khánh, chị ta đưa cho ta chút ít tiền, ta bèn mua lá thuốc, mua đạo bào!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Người bán cỏ dại à?”.

Hầu nhi thủ nói:

“Không phải cỏ dại mà là dược phương năm xưa Đào Tiểu dạy ta, là một bài BỔ thiết bình kim tán, chuyên trị nấc nghẹn, tiểu trường uất kết, tinh quan không vững, trăm bệnh đều khỏi, một bài khác là Sinh long hoạt hử cao, là thuốc trị vết thương vì đao kiếm. Còn có mấy bài thuốc chuột, chuột ăn vào là chết ngay, nếu cho thuốc chuột vào Sinh long hoạt hử cao ...”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Người đại khái đã dán cho La Tiểu Hử hai loại thuốc ấy chứ gì, mới khiến cho vết thương của y ngày càng sưng lên, ngày càng nặng thêm”.

Hầu nhi thủ nói:

“Ta là hành hiệp trượng nghĩa, bán thuốc cao ở Hồ Bắc, Hà Nam, Trục Lệ đã cứu không biết bao nhiêu tên cướp bị thương rồi”. Lưu Thái Bảo nói:

“Lối hành hiệp trượng nghĩa hay thật! Nếu ta bị thương cũng quyết không tìm người!”. Hầu nhi thũ lại nói:

“Ta tới Bắc Kinh cũng muốn giống như sư phụ ta, làm vài chuyện long trời nở đất”. Lưu Thái Bảo nói:

“Riêng chuyện bán thuốc bậy bạ cũng đã long trời nở đất rồi!”. Hầu nhi thũ lại nói:

“Tới Bắc Kinh ta lại gặp La Tiểu Hồ, ta lại thấy hai thàng tiểu tử đi theo y không ra gì. Ta thấy y có thanh đao rất tốt, ta thấy y không xứng đáng dùng, phải là ta dùng mới đúng, ta bèn tốn nhiều sức lực, hiện đang giữ thanh đao ấy trong tay”, nói xong vỗ vỗ ngực.

Lưu Thái Bảo nói:

“Vậy mấy hôm nay người đi đâu? Chuyện Ngọc Kiều Long làm cả kinh thành nhốn nháo, sao người không ra mặt hành hiệp trượng nghĩa một phen?”. Hầu nhi thũ xoa tay nói:

“Không đấu với thị, không đánh nhau với đàn bà, người xem thiếu phu nhân Đức gia ta cũng không quyết gặp!”.

Lưu Thái Bảo cười nhạt nói:

“Người dám gặp cô ta à! Ta tuy không biết rõ ràng nhưng

cũng nghe nói đại khái. Năm xưa nếu không phải là người thì cha Dương Tiểu cô nương đâu đến nỗi bị người ta giết chết?”. Hầu nhi thủ có vẻ rất xấu hổ, nói:

“Nhưng ta cứu cô ta, mấy hôm trước La Tiểu Hồ tới nhà trêu ghẹo cô ta, may là có ta ngấm ngấm giúp đỡ ...”. Lưu Thái Bảo nói:

“Người đừng nói bậy!

Đôi bên người ta không có chuyện gì cả! La Tiểu Hồ đúng ta phải gọi là Dương Tiểu Hồ, y là anh Dương Báo, Dương Lệ Phương là em gái y đấy!”.

Hầu nhi thủ kinh ngạc hỏi:

“Thật thế sao? Dương Báo là kẻ thù của ta! Năm xưa nếu y không giết cha ta, thì anh em ta cũng đâu giết cha y!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Món nợ này của các người đã sớm hồ đồ rồi! Người đã là đồ đệ của Lý Mộ Bạch thì chúng ta tính ra là người một nhà, ta khuyên người đừng giúp người khác đối đầu với bọn ta!”. Hầu nhi thủ lắc đầu nói:

“Ta không đối đầu với các người, ta còn thiếu La Tiểu Hồ một thanh đoản đao. Nhưng Dương Báo là họ Dương, y là anh Dương Báo, sao y lại họ La? Ta không hiểu đấy”. Lưu Thái Bảo nói:

“Người không hiểu ta cũng không hiểu, có điều đó là sự

thật. Bây giờ ta hỏi ngươi, ngươi vào Ngọc phủ định làm gì?”.

Hầu nhi thủ bèn cười cười, nói:

“Đó là một chuyện khác. Ta biết một cô nương, lúc ta rời khỏi khách sạn ở đường Tây Châu Thị, ta bèn tới nhà cô ta. Cô nương ấy không xấu xí, như một con chim nhỏ, khiến người ta không hề sợ sệt.

Ta và cô ta rất hợp nhau, nên ta không muốn sự phụ ta tới, cũng không muốn dính dấp vào chuyện không đâu của người khác. Nhưng ta không đủ tiền tiêu, ta nghĩ tiền bạc trong Ngọc phủ có quá nửa là do tiểu thư của họ trộm cướp mà có, ăn trộm của họ chút ít không hề gì”. Lưu Thái Bảo nói “Hay lắm, ngươi rút lại cũng có chủ ý đấy!”. Hầu nhi thủ nói:

“Ta bèn tới ăn trộm của họ. Về sau ta lại thấy không đúng. Tiền cũng có thể là Ngọc đại nhân kiếm được, nếu đúng là y làm quan mà có thì ta đúng là trộm cắp, ta bèn tìm cách trả lại y. Hôm nay ta gặp La Tiểu Hồ ở Tây thành, y cùng đi với một người, họ tới tiền phố đổi một phong bạc lớn, ta nghĩ gã gian tặc như La Tiểu Hồ, lấy tiền trong tay y thì không phải là việc xấu ...”. Lưu Thái Bảo xoa tay nói:

“Ngươi đừng nói nữa, ta hiểu rồi. Mới rồi là ngươi cướp bạc tới Ngọc phủ trả lại, để chứng tỏ ngươi là kẻ hiệp

nghĩa, không phải là gian tặc thì ta không phảm bình, nhưng nếu đúng Hầu nhi thủ nhà ngươi là hiệp khách thì không thể có cái ngoại hiệu ấy, ngươi nhìn Nhất đóa liên hoa ta đây này”. Hầu nhi thủ nói:

“Ngươi cũng đừng khoe khoang, ta biết ngươi không đánh được Ngọc Kiều Long”. Lưu Thái Bảo cười khế nói:

“Nhưng đấu với cô ta một hiệp không thắng thì đấu lại hiệp hai, sớm muộn gì ta cũng phải bắt cô ta chấp tay nhận thua”.

Đang nói chuyện đã đi tới quán rượu của Lão Lục Mất trắng ở Đức Thắng Môn, tuy ở đó đã đóng cửa, nhưng vẫn còn ánh đèn lọt qua khe cửa. Lưu Thái Bảo kéo Hầu nhi thủ đứng lại, nói:

“Chỗ này có người diễn trò, ngươi vào xem một lúc được không?”. Hầu nhi thủ ngần người hỏi:

“Có trò gì?”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Cứ vào nhìn sẽ biết”, rồi gõ cửa mấy tiếng, lại gọi một tiếng “Lão Lục”. Bên trong có người vâng dạ, rồi mở cửa ra.

Lúc ấy trong quày đã đầy nghẹt người, chia làm ba sòng chơi bài cầu, lắc xúc xắc, tài xỉu, có hai ba mươi người, đều ăn mặc xuềnh xoàng, phần lớn là bọn lưu manh vô lại. Chỉ có mấy người mặc áo tấc phe phẩy quạt, là những

người buôn bán và quản gia trong phủ đệ lớn, đều đặt bạc bằng cả quan tiền, cả nén bạc, sòng bạc này cũng chỉ nhằm thắng loại người ấy.

Lưu Thái Bảo vừa bước vào, rất nhiều người cùng gọi “Lưu nhị gia”. Lưu Thái Bảo trên mặt thấp thoáng nụ cười, thì thào với mấy người. Mấy gã lưu manh ấy đều dồn mắt vào Hầu nhi thủ, chỉ thấy y chải một bím tóc nhỏ, trên người mặc đạo bào ngắn, dáng vẻ rất kỳ quái, ngang lưng lại thắt một sợi dây gai, trên sợi dây giắt một thanh đoản đao ở chuôi có vòng bằng đồng lấp lánh.

Lưu Thái Bảo lại chum mỗi một cái, mấy gã lưu manh liền hiểu ý. Hầu nhi thủ lại không biết gì, y lại không cao lắm, cúi người nhìn qua vai người ta xem đánh bạc cũng không thấy gì. Y không nói câu nào, lấy vai huých người ta ra, lại bị hai người khác gạt ra, có người trở mặt mắng:

“Cái gì thế? Đồ con khỉ, con mẹ ngươi, huých cái gì?”. Lưu Thái Bảo bên cạnh nói:

“Được, đừng nổi giận! Ông bạn ta đây là Đàm lão huynh đệ, người nhà cả!”. Lại liếc mắt ra hiệu, người ấy lập tức không nói gì nữa.

Hầu nhi thủ lúc ấy rất vui vẻ, đưa tay vào bọc mò mò, nguyên là y còn mang theo hơn mười lượng bạc, chia ra làm hai phần, đầu tiên đặt một phần, hộp xúc xác mở ra,

lập tức thua hết. Y lại chia chỗ còn lại làm hai phần, đặt một nửa, nhưng cũng thua luôn. Y sót ruột gãi đầu gãi tai, lại đặt nốt chỗ còn lại, đặt vào cửa đở, không ngờ hộp xúc xắc mở ra lại là đen. Y trắng tay, đảo đảo mắt, quay lại nói: “Lưu Thái Bảo đâu?”. Lập tức có người đâm vào ngực y một cái nói:

“Tiểu tử, ngươi mù à! Sao lại đạp lên chân ta?”. Hầu nhi thủ hoảng sợ nói:

“Ta không nhìn thấy!”. Y quay đầu hốt hoảng gọi:

“Lưu Thái Bảo, cho ta mượn hai lượng bạc, ta thắng được sẽ trả ngươi!”. Gọi liền hai tiếng nhưng không biết Lưu Thái Bảo đã đi đâu, bên cạnh có người nói:

“Kêu réo cái gì ? Không có tiền thì rút đi”. Đồng thời đưa mắt nhìn vào đồng tiền y thua, có rất nhiều người đặt lên, đều lắc la lắc lư có vẻ rất đắc ý.

Hầu nhi thủ quá sốt ruột, bèn đâm tay xuống bàn àm một cái, nói:

“Năm đấm này của ta giá năm mươi lượng!”. Nhà cái đảo mắt một vòng nói:

“Được, vậy nếu ngươi thua thì sao?”. Hầu nhi thủ cũng tức giận nói “Thì đặt chân ta”. Nhà cái lại trợn mắt lên nói:

“Cái xác ngươi thì đáng bao nhiêu? Chẳng bằng chúng ta đánh bạc bằng cái đầu, ngươi thua thì cắt đầu để lại cho

ta, nếu người thắng ta cũng chặt đầu đưa cho người!”.
Hầu nhi thủ nói “Xon !”, lại vươn cổ ra nói “Ta đặt cửa đở!”.
Nhà cái trên mặt không lộ vẻ gì, mở nắp hộp xúc xác ra,
vốn là mặt đen. Hầu nhi thủ quả thật vô cùng lo sợ, trợn
mắt lên mò vào lưng một cái, không ngờ không thấy thanh
bảo đao đâu nữa. Y giật nảy mình nói:

“Ái chà!

Thanh đao của ta đâu rồi? Thằng tiểu tử nào cả gan dám
ăn trộm bảo đao của Hầu nhi thủ ta, mau đưa ra đây”. Bên
cạnh có mấy người liếc nhau cười cợt mỉa mai, có người
làm ra vẻ không biết gì, không ai nói câu nào.

Hầu nhi thủ tức quá, định đánh nhà cái, chợt có người nói:
“Con khỉ nhà người đừng có lớn lối! Đao ở trong tay Nhị
thái gia đây! Nhị thái gia là sợ người, sợ người rút bảo đao
ra kè vào cổ”. Hầu nhi thủ nhìn lại, chỉ thấy Nhất đoá liên
hoa Lưu Thái Bảo đứng ở một bên cánh cửa, một tay vuốt
râu cười khẽ, một tay vung vẩy thanh bảo đao leng keng
leng keng thành tiếng. Hầu nhi thủ rẽ đám đông sấn tới,
Lưu Thái Bảo xoay người bỏ chạy, Hầu nhi thủ quát lớn:
“Tiểu tử đừng bỏ chạy! Ta tưởng người là người tốt,
không ngờ là một tên lừa đảo”. Nhảy một bước vọt ra cổng
thấy Lưu Thái Bảo chạy về phía bắc, Hầu nhi thủ vội đuổi
theo. Lưu Thái Bảo chạy vào ngõ hẻm, lại chạy qua phía

đông, vừa chạy vừa khua chiếc vòng trên chuỗi đao, cố ý chọc giận y.

Hầu nhi thủ đuổi nhanh thì Lưu Thái Bảo chạy nhanh, may là lúc ấy đêm khuya không có người, hẻm nhỏ đường lớn cũng chỉ có họ người chạy người đuổi. Chạy tới mức Hầu nhi thủ thở hổn hển, chửi lớn:

“Tiểu tử, cho dù người chạy lên trời, Đạm gia gia cũng theo người, không điếm vào tử huyết của người thì không được!”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Nhị thái gia bình sinh không sợ điếm huyết, người không đuổi được lão tử thì người là con cháu”. Đạm Phi nghe câu ấy lại càng cố sức đuổi theo.

Nhìn thấy tới một nơi hoang tàn đổ nát, chỗ ấy nhà cửa thưa thớt, quá nửa là rào tre cổng nhỏ. Lưu Thái Bảo lại nhảy qua tường một ngôi nhà, Hầu nhi thủ cũng đuổi theo. Ngôi nhà này chia ra viện trong viện ngoài, viện ngoài đối diện với cửa phòng, trong phòng không có ánh đèn, Lưu Thái Bảo chạy tới phòng phía bắc thì giơ tay xô cửa lại. Hầu nhi thủ bèn vung quyền định đánh, không ngờ cửa phòng đột nhiên mở ra, một người vung đao chém y. Hầu nhi thủ vội tránh qua, không ngờ người sử đao lại phóng một cước ra như móc câu, khiến Hầu nhi thủ kêu lên một tiếng “Ái chà!”, lại chửi “Đồ gian tặc ...”. Đột nhiên không

biết từ đâu một mũi cương tiêu phóng ra, Hầu nhi thủ vội cúi mọp xuống, mũi tiêu lướt qua trên người y. Trong phòng lại có một người khác nhảy ra, người sử đao lại lại nhắc mũi hài điểm tới Hầu nhi thủ, Hầu nhi thủ thấy toàn thân cứng đờ, biết là đã bị điểm huyết.

Lưu Thái Bảo đã sớm nhảy lên nóc nhà nói:

“Du đại thư đừng làm y bị thương, y là Hầu nhi thủ đấy, ta lừa y tới đây, để mời người giáo huấn y!”. Rồi lấy hỏa tập trong người ra đánh lên, nhảy xuống đất, cười hì hì nhìn Hầu nhi thủ nói “Người mở mắt ra mà nhìn xem là ai?”.

Hầu nhi thủ mở tròn hai mắt, y vừa nhìn thấy người cầm đơn đao là Du Tú Liên toàn thân mặc quần áo màu xanh, mày thanh mắt sáng, một người khác mặc quần đỏ áo xanh rách thương cầm phi tiêu, da mặt đen đen, vóc người nhỏ nhỏ, bụng thì phưỡn ra. Hầu nhi thủ nài nỉ “Du sư cô, tôi không biết là sư cô ở đây!”.

Du Tú Liên lại không nhìn tới y, nói cách giải huyết cho Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo đặt hỏa tập xuống đất để tự cháy, y thì theo cách thức lay lay, Lưu Thái Bảo lay lay không bao lâu thì vội nhảy qua một bên. Hầu nhi thủ ngồi dậy hạ giọng chửi mấy câu thật tàn tệ. Lưu Thái Bảo chỉ nghe răng ra cười rồi vái dài.

Lúc ấy Du Tú Liên và Thái Tương Muội đã vào trong thắp

đèn, gọi Hầu nhi thủ tới chỗ cửa sổ. Du Tú Liên bên trong nhìn ra hỏi chuyện y mấy năm nay. Du Tú Liên nghiêm khắc hỏi, Hầu nhi thủ đứng ngoài cửa sổ cúi đầu đứng yên, áp úng run rẩy trả lời. Lưu Thái Bảo bên cạnh lại cười cười huých huých, hạ giọng nói khẽ vào tai y:

“Thanh đao này là của La Tiểu Hồ, ta trả lại giúp người cũng được. Hôm nay ta đùa với người một lúc, cũng đủ thấy chúng ta rất thân thiết, người đừng tức giận”. Hầu nhi thủ giơ chân đá y, y lại nhảy ra xa xa.

Lúc ấy Du Tú Liên đã nói Lý Mộ Bạch đã tới đây, dặn dò Hầu nhi thủ không được giở trò bậy bạ, lại bắt Hầu nhi thủ lập tức tới tìm Bà sơn xà Sử Kiện trong một cửa hiệu bán dầu giấm ở Phụ Thành Môn tại Tây thành, trở đi tất cả mọi chuyện đều phải nghe lời Sử Kiện. Hầu nhi thủ líu ríu vâng dạ, không dám tức giận nữa, xoay người nhảy qua tường, thất thểu bước đi.

Lưu Thái Bảo đứng dưới tường còn vỗ tay nhìn theo. Hầu nhi thủ nhặt một hòn gạch lớn ném, Lưu Thái Bảo nhảy vào sát tường, không ngờ bộp một tiếng đã bị trúng vào cổ rất đau. Thái Tương Muội trong phòng hỏi:

“Người làm gì thế ? Du đại thư bảo người vào, có chuyện muốn sai người!”. Lưu Thái Bảo sờ sờ cổ bước vào phòng.

Đêm ấy Lưu Thái Bảo vẫn trở lại Tích Thủy đàm, Hoa ngưu nhi Lý Thành và La Tiểu Hồ đều ngủ say, không có chuyện gì xảy ra. Hôm sau La Tiểu Hồ vẫn không ra khỏi cửa, vẫn nén lòng ngồi lại chẻ que tre trên giường, chọt ngẩn người! Ngưng thần nhìn kỹ phảng phất như không muốn nói chuyện, chuyện bên ngoài dường như y càng không muốn nghe, muốn hỏi.

Khí trời rất nóng, ve trên cành liễu ngoài cổng kêu ran ran, tiếng vang vào tận trong phòng. Kinh thành bề ngoài có vẻ rất yên tĩnh. Ngọc Kiều Long bị bệnh đã lâu, đến nay vẫn chưa ra tiếp khách, chuyện ấy như cũng đã cũ rồi.

Nhưng hiện có rất nhiều người ngấm ngấm ráo riết hoạt động, một là Đức Khiếu Phong và Hiệp công tử Ngân thường tướng quân Khâu Quảng Siêu nổi tiếng ở kinh thành. Hai người đích thân tới gặp Tri phủ Ngọc Bảo Ân vừa về kinh. Họ không thể nói trắng ra là nghe nói Tam tiểu thư bị quan quân bắt giữ, chỉ đành nói:

“Bệnh tình của cô nãi nãi gần đây ra sao?”. Bảo Ân lấy vẻ buồn rầu đáp:

“Vẫn chẳng khá gì hơn! Ở trong phòng cũng không muốn gặp ai, nghe tiếng bước chân là lại hoảng sợ! Suốt ngày nằm thêm thiếp, chỉ có một bộc phụ, hai a hoàn hầu hạ. Hôm qua vợ tôi còn tới thăm nó một lúc, nhưng nó cứ mở

to mắt nhìn trùng trùng, không nhận ra chị dâu, vì thế gia mẫu cũng vì lo mắc bệnh, gia phụ lại càng mườì phần chán nản!”. Chuyện ẩn tình này dường như người nhà y kiêng kỵ hơn bất cứ điều gì.

Khâu tiểu phu nhân cũng bị hai vị phu nhân nhà họ Ngọc cản trở, nói:

“Đừng vào thăm nữa, cô ta không như trước đây đâu ! Tôi tới thăm mà còn bị cô ta chửi cho một chặp, nếu người vào, đấc tội với người thì quả chúng tôi gánh vác không nổi”.

Con gái Ngọc đại phu nhân là Huệ Tử bảy tuổi đứng bên cạnh nghe người ta nói tới Long cô cô, trên mặt lập tức hiện ra dáng vẻ kinh ngạc ngờ vực. Tóm lại người trong hai phủ Ngọc, Lỗ bất kể trên dưới đều giữ rất kín chuyện này, sự tình rất đáng nghi, nhưng không ai có thể khám phá ra.

Đồng thời lại xảy ra một việc, là có người lên nha môn Đề đốc tố cáo trên đại đạo Hồ Mỗ, tờ trình như sau “Người tố cáo là Hạ Thiệu Thân quê Hà Nam, hiện làm đương sai ở nha môn bộ Hình. Nghe nói ở ngõ Mỗ phía tây thành có kỹ nữ Đại La Bạc, Tiểu Hà Mễ. Nhà ấy có người khách tới chơi, tự xưng là họ Hồ, đem theo rất nhiều tiền bạc, cử chỉ hung dữ, động một tí là đánh người. Có người biết y là

người bắn tên vào kiệu, chém bị thương nhiều quan quân lúc nhà họ Ngọc làm đám cưới. Nghĩ rằng y là giặc cướp trên giang hồ ẩn núp ở kinh sư, nếu không lập tức bắt giam, thì khó tránh khỏi có vụ án lớn lần nữa ... Vì thế kính cẩn báo tin bí mật”, lại có ghi phụ thêm gia thế lý lịch của Hạ Thiệu Thân.

Người trong nha môn sao lại đưa tới cho Đức Khiếu Phong, có ý là nghe người ta đồn Đức Khiếu Phong có biết hán tử thô mắng đụng chạm kiệu cưới, Lưu Thái Bảo cứu người ấy đem đi, Đức Khiếu Phong cũng bị nghi ngờ là người chủ sử. Cho nên sao lại tờ đơn tố giác ấy cho Đức Khiếu Phong xem, tặng chút nhân tình, cho Đức Khiếu Phong có thời gian, tiện bảo “Hổ Mổ” chạy mau. Nào ngờ Đức Khiếu Phong đọc thấy đoạn gia thế lý lịch của Hạ Thiệu Thân, tức “Cha tên Tụng, từng làm Tri phủ Nhữ Nam Hà Nam và Cát An Giang Tây ... hiện cáo lão về ở tại kinh đô. Thân làm đương sai ở bộ Hình, lời nói đều là sự thật, quyết không báo tin thất thiệt ...”.

Người trong nha môn về rồi, Đức Khiếu Phong liền đập bàn nói:

“Đây đúng là oan gia gặp nhau trong đường hẻm. Họ Hạ này chính là kẻ nhiều năm trước hại chết cha mẹ của con dâu ta, ba năm nay tìm kiếm khắp nơi vẫn không gặp kẻ

thù!”. Vì con dâu y là Dương Lệ Phương hiện cứ đòi đi Hà Nam trả thù, nếu biết kẻ thù đang ở tại kinh đô, nàng lại biết võ nghệ, sẽ lập tức xông vào nhà gây ra đại họa. Cho nên Đức Khiếu Phong không hé chuyện ấy ra, chỉ mời Dương Kiện Đường vừa đi Diên Khánh về tới nhà mình thì thào nói cho y biết, bảo y tìm cách thám thính tình hình họ Hạ, hành vi lúc thường ngày của y và Hạ Tri phủ cáo lão, lý do vì sao lại hại chết vợ chồng họ Dương lúc làm Tri phủ ở Hà Nam, lại dặn Dương Kiện Đường không nên nói lộ ra cho người ngoài.

Dương Kiện Đường tự nhiên vô cùng phần khích, lập tức ưng thuận. Chuyện này không khó, biết được chỗ ở của nhà họ Hạ, Dương Kiện Đường mất một ngày đã nghe ngóng được đại khái. Đức Khiếu Phong ghi nhớ trong lòng không hề nói ra, hiện chỉ lo việc tìm kiếm nơi hạ lạc của Ngọc Kiều Long.

Bà Sơn xà Bạng tử Sử Kiện tới kinh vài hôm trước, y gặp Lý Mộ Bạch ở Sơn Tây, cùng nhau lên bắc, tới nam Bảo Định thì gặp Ngọc Kiều Long. Lý Mộ Bạch đuổi theo Ngọc Kiều Long về phía nam, y một mình tới Bắc Kinh, bí mật gặp Đức Khiếu Phong một lần, hiện ngụ trong một cửa hiệu nhỏ do đồng hương mở ra. Y rất nhiệt tình với việc này, từng mang Hầu nhi thủ nhân đêm tối vào Lỗ phủ hai

lần, nhưng chưa tìm được phòng ở không có người của tân nương.

Lưu Thái Bảo dưới tay có rất nhiều tai mắt, ngoài việc mỗi ngày đều có người báo cáo tin tức, y còn hàng ngày cứ buổi chiều là tới la cà trước cổng Ngọc phủ, chỉ nghe ngóng được là thiếu gia và thiếu phu nhân của Ngọc phủ hàng ngày đều ngồi xe tới Lỗ phủ thăm vị cô nãi nãi mắc bệnh kia, nhưng Ngọc Kiều Long đang ở đâu ? Ai tin nổi là trong phòng tân nương của Lỗ phủ thật sự có người ? Ai tin nổi là họ giờ trò đùa ấy để che giấu chỗ xấu của hai phủ ? Mà rốt lại thì Ngọc Kiều Long còn sống hay đã chết ? Ngay Du Tú Liên hàng đêm đều đột nhập vào hai phủ Ngọc Lỗ để dò xét, nhà ngục của các nha môn nàng cũng đều tìm cách vào để điều tra, Thái Tương Muội thì nhờ Lý Nhị tẩu ở Nhai phường dặn người anh con cô là đầu bếp trong Lỗ phủ nghe ngóng giùm, mà kết quả đều mờ mịt như đáy bể mò kim, không nghe ngóng được chút tin tức gì về bóng dáng của Ngọc Kiều Long.

Còn như Lý Mộ Bạch lần này cùng Du Tú Liên, Tôn Chính Lễ tới kinh, hiện ở phủ Thiết Bối lạc, được đối xử như thượng khách. Chuyện quan ty trong quá khứ của y đã được Thiết Bối lạc giúp đỡ, đã không ai truy cứu tới nữa. Y có thể tùy ý đi tản bộ ngoài phố. Hàng ngày y tới thăm

Đức Khiếu Phong, Lưu Khởi Vân, Tôn Chính Lễ, thăm thú phong cảnh kinh đô, thấy thấy đều như cũ, nhưng đã rất có ít người nhận ra được y.

Nhà trọ cạnh Tây Hà, việc tử võ ở nhà Đả Ma, chỗ tiêu hồn ở Hàn Gia Đàm sáu năm trước đều gợi y nhớ lại kỷ niệm, y tới Nam Bán Triệt Hồ đồng bái kiến biểu thức. Nhà biểu thức họ Kỳ ngày càng nghèo vì phải bồi thường vụ án của y trước đây, nên không dám mời mọc y. Y ra khỏi Nam Bán Triệt Hồ đồng không xa thì tới chùa Pháp Minh nơi dưỡng bệnh rồi kết bạn sinh tử chi giao với Mạnh Tư Chiếu trước kia, lại đi về phía nam tức chỗ chôn cất Tiêm Nương. Lý Mộ Bạch không ghé vào, bao nhiêu nỗi bi ai trong lòng cũng lập tức tan biến.

Y roi tơ ngựa khỏe, phong thái ung dung, đi hết phố phường, ghé hết các trà đình tửu điểm nhưng không nghe được chút tin tức gì về Ngọc Kiều Long, cũng không thấy ai khả nghi. Ý y không phải là nhất định phải tìm được Ngọc Kiều Long. Y cho rằng nếu quả thật Ngọc Kiều Long bị quan quân bắt đi thì đó là trừ bỏ một ác bá cho giang hồ. Y chỉ là đã lập lời thề phải tìm được thanh Thanh Minh kiếm, thanh kiếm ấy trong tay Ngọc Kiều Long cũng không đến nỗi lạm sát kẻ vô cô, nhưng nếu rơi vào tay Hồng kiếm Ngụy Tam gì đó thì vô cùng đáng sợ. Đồng thời y lại

hy vọng hỏi được từ miệng Ngọc Kiều Long về nơi hạ lạc của Á hiệp và bộ Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư. Chỗ y thấy khó nghĩ là không muốn bọn Sử Bạt tử, Hầu nhi thủ đêm đêm đột nhập vào phủ đệ của người ta, tìm kiếm khuê phòng nhà người ta như vậy, nên y hoàn toàn không tới Lỗ phủ, chỉ cùng Sử Bạt tử, Hầu nhi thủ gặp Lưu Thái Bảo ở nhà Đức gia, Lưu Thái Bảo lại đưa y đi thăm La Tiểu Hồ.

Hiện La Tiểu Hồ đã thành thạo công phu nỗ tiến. Lưu Thái Bảo cũng trả lại bảo đao cho y, lúc sập tối nếu có ai đi cùng cũng cho y ra ngoài được. La Tiểu Hồ là nhân vật chủ yếu trong chuyện này, y sốt ruột hơn tất cả mọi người, nhưng lại không thể không theo sau tất cả bấy nhiêu người để tìm người tình mắt tích của y.

Trong ngôi Cổ thành này, rờn ắn cộp núp, cò bay vượn chạy, ánh đao gươm chớp chớp, vết du hiệp mờ mờ, hàng đêm đến lúc canh khuya, quần hiệp đều thi triển thân thủ, nhưng liên tiếp năm ngày vẫn không tìm ra chút đầu mối nào.

Đến hôm thứ sáu đột nhiên phát sinh một vụ án lớn, nói là trong một khách sạn nhỏ ở cửa Trúc Môn phía tây đêm qua đột nhiên có một người khách dữ tới, giết chết hai người khách đã ở đó bảy tám ngày, là một nam một nữ.

Có người nhận biết đó là vợ chồng Hồng kiểm Nguyệt Tam làm thuê cho nhà tiêu điểm ấy, chết rất thê thảm! Có người còn thấy người khách hành hung đêm ấy lên phòng, là một thiếu niên lưng thon.

Chuyện này xảy ra khiến bọn Khâu Quảng Siêu, Đức Khiếu Phong, Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, Lưu Thái Bảo đều kinh ngạc, ngay Sử Bạt tử và Hầu nhi tử cũng đều lắc đầu hoảng sợ, đều nói:

“Khát nước hai ngày rồi! Ai ngờ tới chuyện này? Không khéo Ngọc Kiều Long trốn núp đâu đây! Chúng ta đi tìm cô ta ở đây, có lẽ cô ta đang cười thầm chúng ta đấy”. La Tiểu Hồ cả mừng vỗ tay. Lý Du hai người lại vừa kinh ngạc vừa tức giận, muốn tái đấu với Ngọc Kiều Long, nhưng qua hai hôm Ngọc Kiều Long vẫn không thấy tung tích.

Chợt một hôm lại xảy ra một việc làm mọi người rung động, chính là tin tức từ hai phủ Ngọc Lỗ đồng thời đưa ra, nói:

“Lỗ Thiếu phu nhân Ngọc tiểu thư đã khỏi bệnh rồi! Bắt đầu từ hôm nay có thể gặp khách!”. Tin ấy đưa ra khiến những lời đồn đại mấy hôm nay đầy im bật. Đức Thiếu phu nhân cũng tin thật, vừa mừng vừa sợ, vừa khéo Du Tú Liên đang ở nhà nàng, nàng vỗ tay cười nói:

“Thế mà làm ta mấy hôm nay cũng phát điên theo các người! Hàng ngày cứ ngờ ngờ vực vực người ta, té ra là lời đơm đặt! Ngọc Kiều Long nhà người ta rõ ràng lấy chồng xong là bị bệnh, chưa ra khỏi phòng tân nương, đây đều là thằng tiểu tử Lưu Thái Bảo nhắm mắt nói bừa, bây giờ xem Lưu Thái Bảo giấu mặt đi đâu? May mà thằng tiểu tử ấy vốn chẳng có thể diện gì”. Du Tú Liên tức giận nói: “Chuyện này thì liên quan gì tới Lưu Thái Bảo? Mấy hôm trước nếu cô ta bị bệnh trong Lỗ phủ, vậy người ăn một tô miến của ta, cướp một con ngựa của ta ở huyện Cự Lộc chạy trốn không phải là cô ta à? Lý đại ca, Tôn sư ca và ta ba người đuổi theo cô ta, chẳng lẽ là bọn ta nhắm mắt nói vờ sao?”.

Đức đại phu nhân nói:

“Các người thấy đấy, đó nhất định là hồn phách của cô ta. Trong sách thường nói những chuyện như thế, nói khi người ta bị bệnh nằm liệt trên giường, hồn phách có thể đi xa ngàn dặm, ở đó cô ta cũng ăn uống như thường, hiện thân trò chuyện như thường, không khác gì người thường, quyết không sao phân biệt được. Về sau cô ta trở về, tới nhìn cô ta trên giường bệnh, vừa thấy mặt, hai người lại nhập vào làm một biến thành một người bình thường!”. Du Tú Liên nói:

“Ta không tin! Hồn phách mà làm được chuyện ấy à?”.

Dương Lệ Phương bên cạnh cũng rầu rĩ.

Lúc ấy Đức Khiếu Phong đi tới trong phòng nghe họ đang nói chuyện ấy, y bèn xua tay nói:

“Chuyện ấy khoảng trong vòng hai ba hôm, lúc Ngọc Kiều Long về nhà, chúng ta ở đây cho một người đi thăm cô ta, từ thái độ của cô ấy có thể biết được chút ít. Theo ta nghĩ bên trong ấy có ẩn tình rất lớn, chứ con người cô ta làm sao có thể cam tâm lấy Lỗ Quân Bội! Biết đâu lại có chuyện gì rồi!”.

Đức đại phu nhân cười nhạt một tiếng, cũng không tin lời chồng, nói:

“Lời ai cũng không có bằng chứng, cũng phải gặp cô ta! Ta dám nói bằng vào giao tình giữa ta với cô ta, cô ta gặp ta nhất định không thể không nói thật. Chỉ tiếc là chúng ta không có đi lại gì với nhà họ Lỗ, phải chờ cô ta về nhà mẹ, ta mới có thể gặp được cô ta!”. Du Tú Liên nói:

“Nhà họ Khâu có đi lại với nhà họ Lỗ không?”. Đức đại phu nhân nói:

“Thím tư của Lỗ Quân Bội là chị họ của Khâu Quảng Siêu, tính ra có họ rất gần!”. Du Tú Liên đột nhiên đứng lên nói:

“Chẳng bằng ta đi tìm Khâu thiếu phu nhân, bảo cô ta dắt ta tới Lỗ phủ, bảo ta đóng vai a hoàn ta cũng chịu, chỉ cần

ta có thể gặp Ngọc Kiều Long, ta sẽ có cách!”. Đức đại phu nhân nói “Được thôi! Cô đem tới cho ta tai họa gì cũng không quan trọng, nhưng đừng gây chuyện cho nhà họ Khâu đấy”. Du Tú Liên nói:

“Ta không gây chuyện, ta đi với cô ta, nhất định phải quy quy củ củ, làm sao có thể trở mặt với Ngọc Kiều Long?”.

Dương Lệ Phương bên cạnh mỉm cười, nàng bộc lộ sự phẫn khích cho cả Du Tú Liên, Đức Khiếu Phong gật đầu nói:

“Nếu Du cô nương đi một chuyến cũng rất hay, mau làm rõ chuyện này. Chỉ cần nhìn thấy Ngọc Kiều Long quả thật đang ở nhà họ Lỗ, cô ta yên tâm làm thiếu phu nhân ở đó thì chúng ta yên tâm, những tình tiết nhỏ nhặt không cần hỏi kỹ. Làm xong chuyện này, chúng ta còn có chuyện khác quan trọng hơn”. Du Tú Liên liếc Dương Lệ Phương một cái, nói:

“Đúng đấy! Ta cũng muốn làm rõ chuyện này cho sớm, ta sẽ đưa cháu ta tới Hà Nam báo thù!”. Dương Lệ Phương buồn rầu quay mặt đi. Đức Khiếu Phong lại gật đầu nói: “Đúng là thế!”.

Du Tú Liên đang định bước ra ngoài, chợt nghe Thọ Nhi ngoài cửa sổ báo vào, nói:

“Lưu nhị gia tới gặp lão gia”. Du Tú Liên hỏi:

“Lưu nhị gia là ai?”.

Đức Khiếu Phong nói:

“Là Lưu Thái Bảo”. Đức thiếu phu nhân nói:

“Y tới đây làm gì? Không gặp y thì hay!”. Đức Khiếu Phong nói:

“Y tới nhất định là có chuyện, ắt y nghe ngóng được chuyện gì đó, tại sao lại không gặp y?”, nói xong đi ra khỏi phòng, lại bảo Thọ Nhi thuê xe đưa Du cô nương tới Khâu phủ. Y ra tới viện ngoài thì thấy Lưu Thái Bảo đang đứng trước thềm thư phòng, nhìn thấy Đức Khiếu Phong, y bèn thỉnh an. Đức Khiếu Phong vừa nhìn thấy, bộ râu y để không đầy một tháng không biết vì sao lại cạo sạch, trên mép nhăn nhui bước vào phòng.

Đức Khiếu Phong bèn cười nói:

“Sao không để râu nữa?”. Lưu Thái Bảo nói “Tôi lấy vợ chưa được một năm, con cũng chưa có, để râu làm gì? Trước đây tôi không có cách nào, có người bịa đặt nói tôi theo Ngọc Kiều Long, khiến tôi không thể không ban ngày ngủ trong nhà ban đêm đi ra ngoài, phải để râu để tiện che giấu tai mắt người ta. Bây giờ Ngọc Kiều Long rõ ràng đã là Phủ thừa phu nhân rồi, tôi còn sợ hiềm nghi gì nữa? Quan lại còn điều tra bắt bớ gì tôi nữa? Bộ râu này vô dụng, tự nhiên là tôi không cần giữ!”. Đức Khiếu Phong

liền hạ giọng hỏi:

“Thế nào rồi? Người ở ngoài có nghe ngóng được gì không?”.

Lưu Thái Bảo nói:

“Tôi chính vì chuyện ấy mà tới, hôm nay mới sáng ra Ngọc Kiều Long đã về nhà mẹ, ăn cơm trưa trong Ngọc phủ xong lại về nhà chồng, sau xe có rất đông quan quân tùy tùng, lúc xuống xe đám người nhàn rỗi hiếu kỳ xúm quanh nên bọn Thốc đầu ưng đều không nhìn thấy. Nhưng Ngọc Kiều Long này không thể là giả được. Theo tôi nghĩ, có quá nửa là hôm trước Hồng kiểm Ngụy Tam bắt nhốt cô ta mà không giữ chặt, cô ta cắt đứt dây trói, lại giết chết Ngụy Tam và vợ!”.

Đức Khiếu Phong nói:

“Nói thế thì viên sai quan đeo yêu bài hôm trước người gặp nhất định là gian tặc giả mạo phải không?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Quá nửa là thế”. Đức Khiếu Phong nói:

“Nhưng Ngọc Kiều Long đã muốn lấy Lỗ Quân Bội thì lúc đầu không cần phải chạy. Đã chạy thì Ngụy Tam cũng uổng công bắt giữ một hồi, lại phải bù bằng cả tính mạng. Cô ta võ nghệ cao cường, bản lĩnh to lớn thế nào có thể biết được, cô ta ắt là tự trở về nhà họ Lỗ phải không?”.

Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Ngũ ca đoán việc rất đúng, tôi cũng cảm thấy ở đây có một chuyện rắc rối lớn, nên tôi không cam tâm, tìm cách gỡ chuyện rối ấy, ra mặt một lần. Hôm nay tôi tới chính là có một việc khó khăn, anh giúp tôi với!”.

Đức Khiếu Phong nói:

“Chuyện gì?”. Lưu Thái Bảo nói:

“Chính là vị Hồ gia của chúng ta, y nghe chuyện này cứ như điên lên. Y nói tối nay phải đi giết Lỗ Phủ thừa, tôi hỏi hận là đã đưa lại thanh bảo đao cho y, y lại có mấy mươi mũi tên, tóm lại bọn tôi đều không can ngăn được lão nhân gia người!”. Đức Khiếu Phong nói:

“Người mau tới Thái Hưng tiêu điểm tìm Tôn Chính Lễ rồi tới trong cửa Phụ Thành tìm Sử Bạt tử ...”. Lưu Thái Bảo nói:

“Sử Bạt tử thì không được, thằng đầy tớ ấy còn tệ hơn cả tôi, bây giờ y thân với La Tiểu Hồ rồi! Tối đến hai người cùng ra quán rượu, cùng tới Lỗ phủ dò thám, Hầu nhi thủ cũng theo họ, cả bọn đều cãi lại tôi!”. Đức Khiếu Phong nói:

“Có Tôn Chính Lễ là được”. Lưu Thái Bảo lắc đầu nói “Vị đại gia này nóng tính lắm, anh phải y đi đánh ai còn được, chứ bảo y ngồi trong nhà canh chừng người khác cả ngày,

thì y chịu nổi à?”.

Đức Khiếu Phong nghĩ một lúc rồi nói:

“Có điều y là một người rất phóng khoáng, nếu muốn y không động đậy thì không được, chỉ cần bảo y hiểu rõ lợi hại, chuyện này phải từ từ mà giải quyết. Đừng để y lỡ mãng là được! Chuyện này vốn không liên quan gì tới ta, sở dĩ ta phải dính vào, một là vì Ngọc phủ đối xử với ta có chỗ quá tốt, ta không thể không bảo vệ Ngọc Kiều Long, hai là vì y.

Vì em gái y là con dâu ta, Dương Báo em trai y là một hảo hán lại chết rồi ! Mối thù của cha mẹ y còn chưa báo được, Cao Lăng Thu, Dương Công Cửu, Du Tú Liên đều là bậc anh hùng hiệp nghĩa, việc họ làm cho nhà họ Dương y đều có thể đáng khóc đáng ca. Y là thân thích của nhà ta, nên ta nghĩa bất dung từ. Bất kể y là người thế nào ta cũng phải bảo vệ dù dất y, không thể để y gặp đại họa sát thân trước mắt ta được. Để làm rõ chuyện sắp tới, trả xong mối thù, cho y nhận tổ quy tông, tính ra cũng là lưu lại dòng dõi cho nhà họ Dương”. Lưu Thái Bảo nói:

“Ngũ gia gặp việc nhân không nhường, tôi rất khâm phục. Đúng thế, làm sao để cho Hồ gia chết được! Y không lấy Ngọc Kiều Long à ? Thì cứ quên cô ta thôi”. Đức Khiếu Phong cũng cau mày, cảm thấy rất khó khăn.

Lưu Thái Bảo chỉ còn cách đi tìm Tôn Chính Lễ. Y ra khỏi cổng thì vừa khéo Du Tú Liên đang lên xe. Du Tú Liên dặn y:

“Nói với họ, bây giờ đều phải nén lòng chút ! Ta sắp đi thăm cô ta, chờ chiều tối ta trở về sẽ bàn cách”. Lưu Thái Bảo luôn miệng vâng dạ, để xe Du Tú Liên chạy đi. Xe ra tới đường cái, nàng sai phu xe buông rèm xuống, từ bên trong nhìn ra ngoài qua tấm rèm màu xanh. Xe đi khá lâu, từ Đông thành tới đường Bắc Cầu ở Tây Thành, tới cổng phủ Khâu hầu gia thì dừng lại. Du Tú Liên xuống xe, cho xe đi, trong cổng có người bộc phụ đưa mắt nhìn nàng. Du Tú Liên lại rảo bước tới cổng, cười khế hỏi:

“Thiếu phu nhân của các người có nhà không?”. Người bộc phụ nói:

“Để tôi báo lại một tiếng”. Bà ta đi vào phía sau cổng bình phong, theo hành lang vào viện trong. Du Tú Liên thông thả đi vào.

Lúc ấy đột nhiên rèm cửa phía bắc mở ra, một công tử mặc áo gấm khoảng ba mươi tuổi bước ra, chính là Khâu Quảng Siêu, y rất cung kính nói:

“Du cô nương tới rồi à?”. Du Tú Liên dừng lại, Khâu Quảng Siêu lại cười nói:

“Mộ Bạch cũng đang ở đây”. Du Tú Liên cười cười, bước

xuống bậc tam cấp đi về phía đó. Chỉ thấy Lý Mộ Bạch mặc áo the màu lam, tay cầm quạt, cũng từ trong phòng bước ra.

Du Tú Liên bước vào khách sảnh nhỏ ấy, đưa mắt nhìn không thấy có người hầu nào ở đó, bèn hỏi Khâu Quảng Siêu:

“Hôm nay ta tới là nhờ Khâu tẩu tẩu dẫn ta tới gặp Ngọc Kiều Long”. Khâu Quảng Siêu nói:

“Bọn ta cũng đang nói tới chuyện ấy, cô ta là nữ nhân, chỉ có Du cô nương là gặp được, chuyện gì cũng dễ nói. Ý Mộ Bạch là không muốn bức bách cô ta nữa, chỉ cần cô ta trả lại thanh Thanh Minh kiếm là xong”. Du Tú Liên nói:

“Biết đâu lại có chuyện gì khác!

Đức Ngũ tẩu không tin người gây sự với ta ở huyện Cự Lộc là cô ta, ta lại có chỗ không tin, bây giờ người gọi là bị bệnh nặng mới đúng là Ngọc Kiều Long!

Ta không tới xem không được”.

Khâu Quảng Siêu nói:

“Vốn là nội nhân định ngày mai sẽ tới gặp cô ta, vì hôm nay Ngọc Kiều Long ắt về nhà mẹ”. Du Tú Liên nói:

“Ta nghe Lưu Thái Bảo nói cô ta đã từ nhà mẹ trở về rồi”.

Khâu Quảng Siêu nói:

“Vậy hôm nay gọi nội nhân đi cũng được, chỉ là cô nương

phải đi theo, không khỏi có chỗ khiến người trong Lỗ phủ sinh nghi!”. Du Tú Liên nói:

“Ta có thể cải trang thành a hoàn của nhà các người”,

Khâu Quảng Siêu cười cười nói:

“Nhà ta chỉ có bốn người nữ tỳ, họ đều biết mặt”. Lý Mộ

Bạch bên cạnh nói:

“Theo ta nghĩ hiện Lỗ gia ắt có người tàn độc hơn cả Ngọc Kiều Long nên cô ta mới không thể không cúi đầu vào khuôn phép, cô nương tới đó ngàn vạn lần phải cẩn thận đấy”.

Du Tú Liên sửng sốt, lúc ấy người bộc phụ vào trong báo tin đã trở ra nói:

“Thiếu phu nhân chúng tôi mời Du cô nương!”. Du Tú Liên gật đầu, lại nói :

với hai người Khâu Quảng Siêu, Lý Mộ Bạch “Tôi vào trong đây, chỉ cần hôm nay Khâu tẩu tẩu chịu đi, thì bất kể dùng cách gì tôi cũng phải gặp Ngọc Kiều Long. Chỉ cần gặp cô ta, tôi sẽ có cách thăm dò”.

Lý Mộ Bạch nói:

“Dương Kiện Đường nghe La Tiểu Hồ nói võ nghệ của Ngọc Kiều Long quả thật là học từ bộ sách của Á hiệp. Nam Hạc lão bá mấy mươi năm trôi nổi giang hồ là để tìm hai quyển sách ấy và nơi Á hiệp hạ lạc, nếu cô nương có

thể tìm hiểu hai chuyện ấy, lại đem được bảo kiếm về thì ta không cần phải đích thân đi đòi nữa. Vì hiện cô ta đã là một vị mệnh phụ, ta càng không muốn gặp mặt là động võ với cô ta”. Du Tú Liên gật đầu nói:

“Được. Chuyện ấy thì ta không quên đâu”. Nói xong nàng theo người bộc phụ đi vào viện trong.

Ở đó Lý Mộ Bạch và Khâu Quảng Siêu nói chuyện phiếm, bàn tới võ nghệ, Lý Mộ Bạch nói:

“Võ nghệ của Ngọc Kiều Long quả thật hiếm có, chỉ là hành vi hèn hạ, không có chút khí độ khảng khái”. Kể lại nói:

“Hiện Thiết Bối lặc muốn giữ ta ở lại Bắc Kinh, cũng vì hiện nay y chức vụ to hơn, người ta cũng càng quý trọng. Ngọc Kiều Long hai lần tới phủ y trộm bảo kiếm, khiến y có chút sợ sệt, nên muốn sai ta bảo vệ y. Tuy y đối xử với ta rất hậu, nhưng ta qua lại giang hồ đã nhiều năm rồi, đã quen rãnh rồi, nếu bảo ta ở lại Bắc Kinh lâu dài, không thể ở nơi khác, thì làm sao được? Cho nên ta muốn giới thiệu với y hai người để thay ta”.

Lúc ấy lại thấy hai người bộc phụ ra nói:

“Thiếu phu nhân sắp đi!”. Khâu Quảng Siêu cùng Lý Mộ Bạch đều đứng trong cửa kính nhìn ra, thấy Khâu thiếu phu nhân trên tóc mang lưỡng bản đầu, mặc áo bào Bát

kỳ màu đậu xanh, tay cầm quạt nhỏ từ trong đi ra. Theo sau có ba người nữ bộc, trong đó một “bộc phụ” mặc quần áo màu nguyệt bạch, sau gáy cắm một chiếc lược Tô Châu, tuổi còn rất trẻ, chính là Du Tú Liên.

Khâu Quảng Siêu không kìm được phì cười, Lý Mộ Bạch cũng gật gật đầu, Khâu Quảng Siêu quay lại cười nói: “Mộ Bạch huynh, người quả thật có chỗ cổ hủ! Tại sao người không kết làm vợ chồng với cô ta, trong thiên hạ còn có cặp nào xứng đôi hơn các người nữa ? Ta là nói theo kiến thức của người thường thôi. Ta chủ trương chẳng bằng người cứ nhận lời mời của Thiết Bối lạc, ở lại kinh thành, bọn ta lại nói lại chuyện cũ, người và Du Tú Liên lấy nhau để vĩnh viễn không phải nuối tiếc, cũng đỡ cho các người khỏi phải phiêu bạt giang hồ.

Người thấy đấy, Ngọc Kiều Long thần xuất quỷ nhập, hiện cũng phải cam tâm cúi đầu làm vợ người ta. Chưa chắc phải là cô ta mỗi một chuyện giang hồ, làm người thì vợ chồng và gia đình là chuyện quan trọng nhất!”. Lý Mộ Bạch lắc lắc đầu, chỉ nói:

“Người không biết đâu”.

Lúc ấy hai cỗ xe lừa đã tới trước cổng Lỗ phủ. Trước cổng vốn có mấy chiếc xe kiệu dừng lại ở đó, đủ biết trong nhà đang có khách. Du Tú Liên bước xuống xe trước, tới đỡ

Khâu thiếu phu nhân, một người bộc phụ khác vội bước qua, xử sự với nàng rất khách khí. Du Tú Liên trừng mắt nhìn một cái, người bộc phụ ấy mới không dám bước tới giúp nữa.

Khâu thiếu phu nhân thì lại không hề khách khí, ra về cả sai Du Tú Liên đỡ xuống xe. Lúc ấy có một người to béo mặc quần vải dầu, đặt một cái giỏ dưới đất, trong giỏ có mấy con gà quay, giỏ cao cái hộp xúc xắc, rất nhiều tời tở trong phủ vây quanh y đánh bạc, muốn thặng gà của y. Cạnh tấm bia trước cổng lại có một tiểu nữ bán hoa mặt ly, có mấy a hoàn vây quanh mua hoa, cắm lên đầu đi vào. Tiểu tử bán hoa này mặt mũi giống hệt một con khỉ, rụt cổ nhìn Du Tú Liên rồi nhe răng ra một cái, cao giọng rao: “Hoa mặt ly đây! Hoa mặt ly thơm chết người đây!”. Có một người ăn mặc như sai quan bước qua trợn mắt nói: “Bán hoa trước cổng nhà này không được rao bậy bạ! Nếu không thì cút đi!”. Có hai a hoàn tay cầm hoa mặt ly bước tới thỉnh an cười nói:

“Khâu đại thiếu phu nhân!”. Họ đều chú ý nhìn lão má bàn chân nhỏ trẻ tuổi xinh đẹp sau lưng thiếu phu nhân.

Du Tú Liên không nhìn ai, chỉ đỡ Khâu thiếu phu nhân bước lên bậc thềm, qua khỏi cổng lớn. Lại thấy bên trong có bốn viên sai quan đi ra, lưng đều đeo đao. Nhìn thấy

phụ nữ tới, họ nhất tề nép vào chân tường, buông thõng tay cung kính đứng lại. Du Tú Liên biết đó ắt là sai quan trong phủ Thuận Thiên. Lỗ Quân Bội chẳng qua chỉ là một viên Phủ thừa, mà trong nhà y lại chuẩn bị bấy nhiêu người như vậy là để đề phòng ai? Một a hoàn chạy vào trước báo tin, hai a hoàn đi trước dẫn đường cho Khâu thiếu phu nhân. Khâu thiếu phu nhân nói:

“Ta nghe tân phu nhân của các người khỏi bệnh là vội vàng tới thăm. Ở đây mà nói thì bọn ta là thím chồng cháu dâu, bên nhà mẹ cô ta mà nói thì ta là chị, nên ta phải tới thăm ngay”. Một a hoàn nói:

“Thiếu phu nhân của chúng tôi mắc bệnh rất kỳ lạ, bệnh thì hôn mê, khỏi thì khỏi ngay. Đây là nhờ lão phương trượng ở quán Thái Cực vẽ hai đạo bùa cho vào để hài giữ hồn lại mới khỏi được!”. Một a hoàn khác nói:

“Bùa của đạo sĩ già ấy quả thật rất linh nghiệm, không trách người ta gọi ông là Lão thần tiên”.

Đi qua hoa môn, nghe trong khách sảnh có rất nhiều đàn ông trò chuyện, Du Tú Liên hiểu hôm nay ắt có nhiều khách khứa đàn ông cũng tới chúc mừng Lỗ Quân Bội. Nàng lại rất muốn nhìn xem Lỗ Quân Bội thừa rớt lại đẹp trai xấu trai thế nào. Lại đi qua hai lớp viện lạc, thì có Tất má má nữ quản gia trong phủ dắt hai bộc phụ bước ra,

nhất tề thỉnh an nói:

“Đại thiếu phu nhân người vẫn khỏe. Phu nhân chúng tôi hiện đang trong phòng tiếp khách, khách là phu nhân Triển công gia, Tiêu Ngự sử phu nhân, người đã gặp chưa?”.

Khâu thiếu phu nhân lắc đầu nói:

“Ta đều không quen, bảo phu nhân các người cứ tiếp khách đi! Không cần làm kinh động bà, ta chỉ tới thăm thiếu phu nhân các người thôi”.

Tất má má nói:

“Thật thế! Mới rồi bảy tám người khách tới đều là tới thăm thiếu phu nhân chúng tôi. Nhưng thiếu phu nhân vừa bệnh khỏi, hôm nay sáng sớm lại về nhà mẹ, mệt lắm rồi! Bây giờ đại khái đang ngủ trong phòng!”. Khâu thiếu phu nhân nói:

“Cô ta ngủ rồi cũng không hề gì, hai người bọn ta thì ai lớn hơn? Cô ta bệnh bấy nhiêu ngày ta đều không gặp, bây giờ lại không thích cho ta gặp à?”. Lại hỏi “Phòng cô ta ở đâu?”. Tất má má có ý ngần ngại, nhưng thấy Khâu thiếu phu nhân không hề khách khí như thế cũng không dám cản trở, đành nói:

“Thiếu phu nhân chúng tôi cũng có thể tính là khỏi bệnh được bảy tám phần, nhưng vẫn chưa khỏi hẳn. Cho nên Triển đại phu nhân, Triệu phu nhân cũng đều không gặp

được!”. Khâu thiếu phu nhân tỏ vẻ không thích, nói:
“Mặc kệ người ta, cứ để ta vào gặp”. Tất má má đành đưa
mắt ra hiệu cho a hoàn bên cạnh. Một a hoàn chạy vào
trong bầm báo với Lỗ phu nhân. Tất má má thì bắt đắ dĩ
mời Khâu thiếu phu nhân vào phòng phía bắc.

Nhà phía bắc có năm gian, gian trong cùng là phòng tân
hôn hôm trước, nay là phòng ngủ của Ngọc Kiều Long.
Phòng ngoài trần thiết rất hào hoa trang nhã, trên tường
dán chữ song hỷ, treo câu đối mừng, màu đỏ còn tươi,
khiến người ta nhớ lại đám cưới của họ cách đây không
lâu. Nhưng trong phòng còn bày khám thần, thờ Phục Ma
đại đế, Quan Âm lão mẫu, những lá bùa, thiết như ý do
đạo sĩ đưa tới cũng bà la liệt trên bàn, dưới đèn Phật lại có
một không khí thần bí.

Ba nữ bộc theo Khâu thiếu phu nhân bước vào, một người
trong đó là Du Tú Liên. Khâu thiếu phu nhân trước nay hút
thuốc Lào, bình bạc hút thuốc Lào luôn do Trương má má
bưng, bây giờ lại bị Du Tú Liên cướp mất, để nàng dễ theo
Khâu thiếu phu nhân bước vào phòng.

Tất má má đi trước. Sắp tới nơi, có a hoàn từ bên trong
vén rèm, thấy Ngọc Kiều Long đầu giắt hai chiếc lược, cài
đầy chim phượng bằng lụa, mặc áo bào Bát kỳ màu ngân
hồng, vai lót the xanh, trên cúc đeo ngọc Nhị long hỷ châu,

đi hài đính hạt châu. Nàng đang ngồi trên giường, quả nhiên là Ngọc Kiều Long, nửa điểm cũng không phải giả. Khuôn mặt trái xoan của nàng đánh phấn màu yên chi, lông mày hình như cũng mới vẽ qua một lượt, sắc đẹp lộng lẫy, dung mạo vẫn như trước, nhưng quả thật có phần gầy đi vì bệnh, hai mắt đầy vẻ ưu uất.

Vừa nhìn thấy Khâu thiếu phu nhân, nàng liền được a hoàn đỡ đứng lên thỉnh an, không kịp được ứa nước mắt. Khâu thiếu phu nhân vừa kinh ngạc vừa khó xử, vội nói: “Người ngồi xuống đi! Mới bệnh khỏi, không nên mệt nhọc quá!”. Nàng kéo tay Ngọc Kiều Long, thấy có rất nhiều nhẫn vàng nhẫn ngọc, bàn tay vẫn mềm mại mà dài, thoa rất nhiều phấn, nhưng cảm thấy hơi ram ráp, bèn nghĩ thầm đây là vì cô ta cầm kiếm nhiều chẳng ? Khâu thiếu phu nhân đối với nàng không khỏi có chút e ngại giữ ý, nhưng Ngọc Kiều Long lại như bị ủy khuất nhiều ngày nay mới gặp được người thân có thể giải bày, nàng òa lên khóc nức nở trông rất đáng thương. A hoàn đưa khăn tay cho nàng, nàng lau nước mắt, chọt tròn mắt nhìn ! Thấy vị má má trẻ tuổi mặc quần áo màu nguyệt bạch đứng ngoài rèm, nàng lập tức trợn tròn hai mắt. Du Tú Liên vén rèm bước vào khụy chân xuống thỉnh an Ngọc Kiều Long, cười nói:

“Lỗ thiếu phu nhân!”. Ngọc Kiều Long sa sầm mặt, khẽ gật đầu, lại quay mặt đi.

Du Tú Liên đưa bình thuốc lào cho Khâu thiếu phu nhân.

Khâu thiếu phu nhân và Ngọc Kiều Long ngồi trên giường, lại nói:

“Ta đã sớm nhớ người, chỉ là nhà chồng người tạ tuyệt hết bạn bè các nơi, nói người trúng tà. Có lúc hôn mê bất tỉnh nhân sự, có lúc phát cuồng, nói chuyện luôn miệng, nên không cho người khác gặp người, cũng không ai dám vào. Nhưng ta quả thật không yên tâm, vốn là từ khi người từ Tân Cương tới Bắc Kinh, còn có ai thân thiết hơn ta đâu?”.

Ngọc Kiều Long nghiêng người không đáp, nước mắt rơi rơi xuống vạt áo. Khâu thiếu phu nhân cũng lấy khăn chấm nước mắt, Tát má má đứng bên cạnh nói:

“Cả tháng nay chúng tôi bận rộn gần chết! Trong phòng này suốt ngày cúng thần đuổi quỷ, tranh vẽ trên tường thì bóc xuống, trong rèm thì Bát ca cứ khóc rầm rứt”. Du Tú Liên chen vào một câu:

“Các người không có mèo à?”.

Tát má má sững sốt không hiểu nàng nói gì, lại nói:

“Mời tăng đã không xong, mời đạo cũng không được, đốt bùa thả hương đều vô dụng! Dưới gối thì đặt sách phép, trên chăn thì dán hình thần, cũng đều vô dụng. Kết quả là

bút lông viết mực son lên lá bùa nhét vào đôi hài kia mới trấn áp được ma quỷ!”.

Du Tú Liên nói:

“Nếu mang một chiếc cày hay!”. Tất má má lại sửng sốt, tự nhủ “Cái gì, tại sao má má này lại nói nhiều thế?”. Khâu thiếu phu nhân vội đưa mắt nhìn Du Tú Liên, Tất má má lại nói:

“Lúc chưa cưới, phu nhân thông gia bên Ngọc phủ có nói cô nương thân thể yếu ớt, lúc ở Tân Cương thường bị bệnh”. Du Tú Liên lại chen vào:

“Chỗ Tân Cương tôi biết, mây mà nổi lên là che rợp nửa bầu trời, trên núi thì cạp lớn cạp nhỏ gì cũng có, giặc cướp còn nhiều hơn, giết người, đốt nhà, bán tên, cướp ngựa lên cây, cỡi ừng ...”.

Ngọc Kiều Long chột ngã vật ra giường, Tất má má kinh hoảng nói:

“Ái chà! Sao thế này!”. Vội bước tới gọi:

“Thiếu phu nhân, Thiếu phu nhân!”.

Khâu thiếu phu nhân cũng vội cầm tay Ngọc Kiều Long lắc lắc, hai a hoàn trong phòng sợ tái cả mặt. Ngọc Kiều Long tuy nằm xuống nhưng trên đầu có rất nhiều cành hoa, nhưng nàng mở to hai mắt, cắn chặt môi. Tất má má lại vội xoa xoa tay, dặn hai a hoàn:

“Đừng làm ầm lên! Để phu nhân biết là không được đâu!”.

Ngọc Kiều Long đột nhiên ngời thẳng lên, trâm thoa trên đầu siêu vẹo, tức giận nói:

“Có gì mà không được ...”. Tát má má dài miệng ra nói:

“Được chứ!

Người thì được rồi, nếu không thì chúng tôi quả là gánh vác không nổi! Đây đều là vì vị đại thư này lỡ lời mấy câu”.

Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Người ta lỡ lời à? Nhưng ta nghe mới rồi các người lỡ lời cũng không ít đâu! Đi ra ngoài cho ta!”. Chát một tiếng tát một cái, Tát má má hai tay ôm mặt, hai a hoàn vội chạy ra ngoài.

Tát má má ối chao ối chao từ từ đi ra ngoài. Ngọc Kiều Long nhìn nhìn ra ngoài rồi vội hạ giọng nói:

“Các người cần gì tới đây bức bách ta? Các người thấy ta đã tới bước nào rồi chứ?”. Khâu thiếu phu nhân sợ tái mặt, không nói được câu nào. Du Tú Liên thì ngang nhiên nói:

“Rốt lại là chuyện gì? Mau nói ra, bọn ta có thể giúp người!”. Ngọc Kiều Long xua tay lia lịa nói:

“Không ai giúp được cả! Ta không xin điều gì, chỉ xin các người thương ta, đừng có đêm nào cũng rất nhiều người tới kiếm chuyện với ta! Nếu muốn bức bách ta đến chết,

thì các người cũng chẳng có lợi gì đâu!”. Lại nhìn qua Khâu thiếu phu nhân nói:

“Xin người về ngay, trở đi cũng đừng tới thăm tôi, lại bị liên lụy thì không hay. Nhà này với nhà chúng ta, trở đi biết đâu còn xảy ra chuyện ...”.

Lúc ấy, ngoài cửa có tiếng chân vang lên dồn dập, rất nhiều người vội vàng đi vào. Ngọc Kiều Long bèn im bật, lén lén xua tay, lại tiện tay cầm đóa hoa trên bàn cài lên đầu. Du Tú Liên bình tĩnh châm lửa cho Khâu thiếu phu nhân hút thuốc. Ngọc Kiều Long lại làm ra vẻ đang tươi cười trò chuyện với Khâu thiếu phu nhân. Người bên ngoài là Lỗ Quân Bội, y tức giận đá tung rèm trúc.

Du Tú Liên trong phòng lập tức ngược mắt lên, Khâu thiếu phu nhân cũng sa sầm mặt, nhưng lại ngậm kéo nàng. Lỗ Quân Bội thân thể cao như một ngôi tháp, nhưng quá to béo, phẳng phất như nóc tháp chưa xây xong. Mũi thụt vào, mắt nhỏ, mặt như trái dưa gang, mặc áo bào màu tro bằng the, áo khoác bằng đoạn xanh, cúi đầu bước vào, lại ngẩng đầu ưỡn lưng, lim dim mắt nhìn người.

Nhưng vừa thấy Khâu thiếu phu nhân đang hút thuốc, y lại không dám nổi giận, bèn thỉnh an, nói:

“Thím! Chú Quảng vẫn khỏe chứ, sao hôm nay không tới?”.

Khâu thiếu phu nhân không đáp, vẫn tiếp tục hút thuốc. Lỗ Quân Bội nhìn nhìn Ngọc Kiều Long vợ y, Ngọc Kiều Long quay qua chỗ khác. Lỗ Quân Bội lại nhìn nhìn Du Tú Liên, y kinh ngạc, Khâu phủ thuê người má má này lúc nào ? Lúc ấy Tất má má và hai a hoàn đã theo y bước vào.

Tất má má lại ôm mặt nói “Thiếu phu nhân trở mặt đánh tôi ...”. Lỗ Quân Bội quay lại, trừng mắt lớn tiếng nói:

“Các người cũng rất đáng giận! Chủ nhân đang có khách, tại sao người dưới lại nói bậy? Trong phủ nào lại có quy củ như thế!”. Du Tú Liên lại đưa tay lên, Khâu thiếu phu nhân nói với Lỗ Quân Bội:

“Người đừng có nổi giận!”. Lỗ Quân Bội cười một tiếng, ngạo nghễ nói:

“Đây là nhà tôi, tôi muốn nổi giận thì nổi giận”. Khâu thiếu phu nhân nói:

“Là nhà của người, nhưng là chỗ của Ngọc muội muội ta”.

Lỗ Quân Bội ưỡn ngực nói:

“Nàng là vợ tôi!”.

Câu ấy vừa buông ra, Du Tú Liên bèn đập mạnh vào ngực y một quyền, cao giọng nói:

“Người là cái gì mà dám ngang tàng trước mặt bọn ta?”, đang định đánh tiếp thì Ngọc Kiều Long lại đứng lên đưa

tay cản. Du Tú Liên không kịp được sửng sốt, quay qua Ngọc Kiều Long cười gằn một tiếng, vẻ mặt Ngọc Kiều Long lập tức trở thành thâm trầm nài nỉ khẩn cầu!

Lúc ấy Tất má má đã la lên một tiếng chạy ra ngoài, hai a hoàn núp lại một bên. Lỗ Quân Bội liên tiếp lùi lại mấy bước, ngòi phệch xuống một chiếc ghế, sắc mặt trắng bệch, giống quả dưa gang mới lớn gặp một trận sương, hai tay ôm ngực rên lên hai tiếng mới nói:

“Giỏi lắm! Tôi tớ nhà họ Khâu người lại dám động thủ đánh ta!”. Khâu thiếu phu nhân tức giận đứng dậy đưa bình thuốc lào cho Du Tú Liên, kéo nàng nói:

“Chúng ta đi!”, lại quay qua Ngọc Kiều Long nói:

“Muội muội, người yên tâm. Người ở chỗ họ, họ định ngược đãi người, mẹ người không cho người phát tiết thì ta giúp người phát tiết!”, rồi tức tối bước ra ngoài.

Lỗ phu nhân đã dắt đám bộc phụ bước vào, vẻ mặt rất khó coi, hỏi:

“Chuyện gì vậy? Con dâu ta vừa khỏi bệnh, tới đây thăm bọn ta còn thấy được, thân thích tuy xa nhưng đã tới là gần, nhưng cũng phải giữ lễ phép ít nhiều chứ!”. Khâu thiếu phu nhân nói:

“Ta tới đây không phải để nói lý lẽ, ta chỉ muốn phát tiết nỗi hận cho Kiều Long muội muội thôi. Một tháng nay cô ta

bị nhốt trong phòng không gặp ai, ai biết cô ta có bệnh thật hay không, hay bị các người giam nhốt lại?”. Lão phu nhân nhếch mép cười nói:

“Chuyện đó thì mẹ cô ta biết cả! Cha mẹ cô ta đều còn sống, hai người anh làm Tri phủ cũng không phải là vừa điếc vừa mù. Chuyện giữa hai nhà thông gia bọn ta với nhau, người ngoài không cần dây vào, càng không dính líu gì với Khâu phủ các vị!”. Du Tú Liên nắm tay trừng mắt nói:

“Nhà họ Khâu muốn dây vào đấy! Phu nhân bà đừng rườm rà!”.

Lão phu nhân lui lại một bước nói:

“Ái chà, lại còn thế nữa ! Ở đâu ra con mụ này? Thị lại còn dữ hơn cả chủ, chẳng trách gì hôm nay Khâu đại phu nhân tới đây ngay cả ta cũng không gặp, vênh váo hơn tất cả mọi người, té ra đã sớm dắt theo bọn đánh mướn”. May là có phu nhân nhà Triển công và nhà Tiêu Ngự sử bước qua khuyên can.

Khâu thiếu phu nhân sợ Du Tú Liên lại đánh luôn Lão phu nhân, đồng thời cũng muốn giữ gìn thân phận, bèn bước tới can rồi tức tối đi ra ngoài, vừa ra khỏi cửa bình phong lại thấy hán tử mập bán gà quay chạy bừa vào viện gọi mọi người lắc xúc xắc. Ra cổng lên xe đi về phía bắc, Hậu

nhi thủ bán hoa mặt lỵ lại nhấc giỏ lên chạy theo, nói với Du Tú Liên:

“Cô nương không mua hoa mặt lỵ à?”.

Xe chạy bên này, y đuổi bên kia, Du Tú Liên trên xe còn chưa hả giận, nàng nhìn vào gã mặt mũi như con khỉ kia nói:

“Nói với Lưu Thái Bảo không cần ngăn cản La Tiểu Hồ nữa, y muốn thế nào cứ làm thế ấy, cứ để y tùy ý! Có chuyện gì thì ta chịu tất!”.

Hầu nhi thủ lúc ấy mới dừng bước, người phu xe càng kinh ngạc. Khâu thiếu phu nhân trong xe bấm Du Tú Liên một cái, bảo Du Tú Liên quay vào trong.

Khâu thiếu phu nhân rĩ tai nàng nói:

“Người bán hoa mặt lỵ là ai thế?”. Du Tú Liên hạ giọng đáp:

“Là Hầu nhi thủ, đồ đệ của Lý Mộ Bạch”. Khâu thiếu phu nhân nói:

“Cũng đừng làm quá! Chuyện này ta thấy phiền phức lắm, biết đâu lại có chuyện gì. Ngọc Kiều Long quyết không muốn làm con dâu nhà ấy, nhưng xem dáng vẻ thì cô ta lại không có cách nào khác, nghĩ tiếc mới rồi ta cũng không nhịn được, nếu không lẽ ra phải hỏi cô ta xem rốt lại là chuyện gì. Hỏi Lỗ Quân Bội có thủ đoạn lợi hại gì khiến cô

ta phải sợ sệt chứ ! Hừ ! Nhất định ta phải tìm cách cứu cô ta !”. Du Tú Liên cũng sửng sốt, giây lát hai chiếc xe đã về tới Khâu phủ ở đường Bắc Cầu.

Lúc ấy Lý Mộ Bạch vẫn ở đó chờ tin tức. Khâu thiếu phu nhân ngay cả hai tấm bản đầu cũng không gỡ ra. Du Tú Liên cũng không thay áo. Họ cho bọn bộc phụ vào viện trong, cùng vội vội vàng vàng bước vào khách sảnh kể lại toàn bộ chuyện mới xảy ra ở nhà Lỗ gia. Khâu Quảng Siêu tức giận chỉ cười nhạt nói:

“Không ngờ Lỗ Quân Bội lại có bản lĩnh như thế, y có thể chế phục được Ngọc Kiều Long. Lời Mộ Bạch nói mới rồi quả không sai, nhưng ta muốn gặp y một lần! Bây giờ cứ để chuyện này lại hai ngày, ta sẽ có cách!”. Lý Mộ Bạch bên cạnh im lặng không nói gì. Khâu thiếu phu nhân và Du Tú Liên còn căm giận tức tối, đoán già đoán non mãi mới về phòng thay áo. Lý Mộ Bạch ở đó ăn cơm chiều rồi mới đi.

Đêm ấy Lý Mộ Bạch quay về phủ Thiết Bối lạc, cũng không có hành động gì. Nhưng Lưu Thái Bảo, Sử Bạt tử, Hầu nhi thủ thêm Du Tú Liên lòng đầy nghĩa khí, La Tiểu Hổ sẵn sàng liều mạng, tất cả đều thi thố tài nghệ cạnh Lỗ phủ. Nhưng đèn đuốc trước cổng Lỗ phủ soi sáng như ban ngày, các viện lạc lớn nhỏ trước sau, thậm chí từng góc

tường cũng có treo đèn, trên nóc từng phòng đều có người ngồi canh, theo giờ đánh thanh la. Bốn mươi viên sai quan không ngừng tuần tra khắp các viện, trong các phòng thì ngay cả một nén hương cũng không thắp, canh phòng tới mức một ngọn gió cũng không lọt vào được ! Nhưng Du Tú Liên vẫn lên được nóc phòng Ngọc Kiều Long, chỉ là kỳ quái, trong gian phòng không có một người nào! Không biết Ngọc Kiều Long ngủ ở chỗ nào, nàng chỉ đành trở ra. Sử Bạt tử vào nhà bếp ăn một bữa cơm tối cũng không ai phát giác ra, những người khác đều không ai dám vào. Khoảng canh tư, mọi người chỉ đành trước sau rút lui, lúc ra về Lưu Thái Bảo bảo Hầu nhi thủ thối tắt đèn ngoài cổng bứt xuống cầm đi. La Tiểu Hổ rút bảo đao đào một cái hố trước cổng.

Hôm sau Hầu nhi thủ nghe lời Sử Bạt tử sáng sớm lại ra chợ hoa lấy nửa giỏ hoa mặt lỵ rồi tới Lỗ phủ. Thấy thợ mộc đang đóng đỉnh lá sắt, lắp mấy cái hố trước cổng, đèn thì không treo cái mới. Y vừa tới trước cổng định rao bán đã có sai quan ra đuổi đi. Sai quan hôm nay dường như còn đông hơn, y không dám tới gần, đành cầm giỏ hoa vào phố bán. Có mấy bà già và a hoàn trong Lỗ phủ đuổi theo mua, y hỏi:

“Ở cổng lớn có việc gì mà không cho ta đứng đó?”. Đám

bà già a hoàn đều nói:

“Đừng hỏi nhiều!”. Sau buổi trưa lại có mấy chiếc xe tới, trên xe đều buông rèm, không biết trong xe là những ai, kéo ra phố chạy về phía đông, Hầu nhi thủ đoán ắt lại là Ngọc Kiều Long ra chào khách, bèn chạy theo sau. Tới đường cái, phía nam đường có một nhà tửu lâu, trên tửu lâu có một người đẩy cửa sổ hát lớn “Trời đất tối tăm sinh tai ương ...”. Hầu nhi thủ thấy La Tiểu Hồ, y vội chúm môi nháy mắt, lại thấy trên lầu phát ra mấy mũi tên trúng cả vào thành xe. Trên đường lập tức hỗn loạn. La Tiểu Hồ xuống lầu cưỡi con ngựa của y, lại quay người bắn mấy mũi tên rồi bỏ chạy, Hầu nhi thủ cũng xách giỏ hoa chạy vào một hẻm nhỏ.

Vụ này quả thành lớn chuyện, trên phố, quán trà, quán rượu đều đồn ầm lên.

Đức Khiếu Phong nghe tin vội sai người tìm Lưu Thái Bảo, bảo y cản trở mọi người, nhất là phải cản trở La Tiểu Hồ, nói “Trong vòng mười ngày, bất kể là ai đều không được khinh suất vụng động, nếu không thì ta sẽ bất kể là ai !”.

Lưu Thái Bảo líu ríu vâng dạ, vội đi tìm Sử Bạt tử. Nhưng Sử Bạt tử nói:

“Sáng hôm nay La Tiểu Hồ tới ta mượn ngựa, ta đã tới chỗ gửi ngựa dắt ngựa giao cho y rồi. Y ra ngoài gây họa,

đến giờ vẫn chưa về, có lẽ không về nữa đâu!”. Lại cười nói:

“Chúng ta đều bận rộn vì chuyện này, chứ quả thật Lỗ phủ thừa không có thù oán gì với chúng ta. Ngọc Kiều Long thì chúng ta không có giao tình, chúng ta có dính vào hay không cũng không quan hệ! Chỉ là La Tiểu Hồ, chúng ta đừng để làm lỡ việc tốt của người khác thôi!”.

Lưu Thái Bảo thấy Sử Bạt tử quá tệ, La Tiểu Hồ nhất định là do y thả ra, lại còn gợi ý cho. Y nóng ruột, giẫm chân nói:

“Từ nay trở đi, ta lại phải giữ râu rồi ! Ai chẳng biết thằng đầy tớ ấy là bạn ta!”. Sử Bạt tử chỉ cười, y không có cách nào, đêm ấy Lỗ phủ canh phòng lại càng nghiêm ngặt.

Qua ba hôm, mọi người vô kế khả thi, Lưu Thái Bảo lúc ấy đột nhiên nghĩ ra ý lạ. Y nói:

“Hiện nay anh hùng các lộ đều tụ tập ở đây, người nào văn võ cũng hơn mình. Nhưng người khác đều không cách nào tìm được Ngọc Kiều Long, nguyên nhân là vì tuy ban đêm đột nhập vào Lỗ phủ không khó, nhưng là vì không biết cô ta ở phòng nào. Mình phải nghĩ ra một kế hay, bất kể hôm nào mình gặp Ngọc Kiều Long, hỏi cô ta rốt lại là muốn gì ? Tại sao cô ta lại sợ Lỗ Quân Bội?

Thanh kiếm Thanh Minh cô ta không thể dùng, nếu đòi lại

được thì càng hay. Nếu thế thì danh tiếng mình lấy lừng tới mức nào! Ai cũng phải phục mình! Suốt đời còn có thể khoe khoang chuyện này với người ta”. Lúc ấy Lưu Thái Bảo bèn bàn với vợ, Thái Tương Muội lập tức đi tìm Lý Nhị tẩu, hiện Thái Tương Muội đã đem ý nàng nói lại với Lý Nhị tẩu. Chồng Lý Nhị tẩu làm tạp dịch trong Lỗ phủ cũng biết Lý Mộ Bạch hiện đang ngụ trong Khâu phủ là đại hiệp trên giang hồ, bạn thân của Bối lạc gia, tới đây cũng vì chuyện Ngọc Kiều Long. Y cảm thấy chuyện Ngọc Kiều Long sớm muộn gì cũng lộ ra, Lưu Thái Bảo tương lai ắt sẽ thắng, còn có thể được thăng quan phát tài! Nên vợ chồng họ rất vui vẻ giúp đỡ vợ chồng Lưu Thái Bảo. Lúc ấy Lý Nhị tẩu lại trang điểm, dắt Thái Tương Muội tới nhà người anh.

Anh Lý Nhị tẩu ngụ ở Tây thành, cách Lỗ phủ không xa. Chưa đến canh hai y mới có thể giấu gạo, kê ty, thịt, hải sâm trong người mang về nhà, ban ngày chỉ có người vợ ở nhà, cũng không cần nấu cơm. Chị ta thích nhất là có người tới đánh bài, bây giờ em chồng dắt một người rộng rãi như Thái Tương Muội tới, họ bèn xắn tay áo lên, kéo một lão thái thái điếc ngoài phố vào, lúc ấy giở bộ bài lá ra, cùng nhau trò chuyện.

Thái Tương Muội hỏi dò tình hình Lỗ phủ trong mấy hôm

nay, chị dâu Lý Nhị tẩu nói:

“Ông chồng tôi cũng không muốn làm nữa! Xin Lưu tẩu tử nói với ông chủ bên người gọi y vào Thiết phủ hầu hạ. Chúng tôi cũng dờ nhà thôi. Chị em chúng ta lại có thể hàng ngày gặp nhau, cũng đỡ cho tôi suốt ngày hiu quạnh, càng nhàn rồi càng lười biếng!”. Thái Tương Muội nói: “Công việc của đại ca trong Lỗ phủ không được tốt à?”.

Người chị dâu Lý Nhị tẩu đánh ra một lá Ma ngữ nói:

“Tốt cái gì? Bây giờ lại càng mệt thêm! Có mấy mươi viên sai quan ở nha môn Ngự sử ngoài thành phủ Thuận Thiên tới, đều ăn cơm ở đó, buổi tối còn phải chuẩn bị bữa ăn đêm, bánh mìn thầu hấp tới bốn năm mâm vẫn không đủ cho họ ăn. Nhà bếp chỉ có ba người, một người cũng không thêm, mệt chết đi được!”. Lại ăn một lá Cửu Hoa, Thái Tương Muội cũng nhìn vào bài, miệng nói:

“Sao tôi nghe tân phu nhân ở đó khỏi bệnh rồi ! Các thân hữu thường tới thăm, người dưới chắc cũng phải được thưởng tiền chứ?”.

Lúc ấy Lý Nhị tẩu đã trang bài, người chị dâu lại rút bài nói:

“Tiền thưởng cũng có một chút, nhưng đáng vào đâu ? Lúc nào cũng toát mồ hôi. Tối đến thì trên nóc phòng đều có người ngồi canh, đám sai quan thức suốt đêm, canh

gác rất nghiêm ngặt, nhưng đèn ở cổng thì bị lấy mất, ngoài cổng cũng bị đào mấy cái hố. Nghe nói hiện Khâu tiểu hầu gia đối đầu với họ, làm sao đấu lại được ?

Vị thiếu phu nhân này có tên là Ngọc Kiều Long, quả thật là một mối họa ! Đầu tiên bốn vách phòng tân hôn đều giăng vải đỏ, ngoài Tát má má và hai a hoàn thì không ai được bước vào, thức ăn đưa vào cũng có người ăn, đại khái đều sai bọn Tát má má ăn. Đó vốn là một gian phòng trống, chứ có người bệnh nào đâu ?”. Nói tới đó lại hồi hận là lỡ lời, bèn hạ giọng nói:

“Người đừng nói ra ngoài, nói đi nói lại thì không hay đâu! Hôm qua Lỗ thiếu gia gọi tất cả gia nhân lên, thưởng cho mỗi người hai lượng bạc, lại dặn bất kể là ai, chỉ cần nói với người ngoài một câu, bịa đặt một chuyện sẽ lập tức bắt tới phủ Thuận Thiên đánh đòn!”.

Thái Tương Muội nói:

“Ta không nói với người ngoài đâu, chồng ta hiện cũng không quản chuyện nhà họ nữa rồi! Trước kia bọn ta vâng lệnh Thiết phủ mới quản, bây giờ lại không dạy quyền trong phủ họ nữa, ai lại muốn vì họ mà đắc tội với người khác? Có điều ...” Lại rút một lá bài lên hỏi:

“Rốt lại là bệnh thật hay bệnh giả? Bây giờ chắc không phải là Ngọc tiểu thư giả chứ ?”.

Người đàn bà gật đầu nói:

“Là thật, không phải giả, nhưng lại trở về mới thật là kỳ quái ! Đêm trước không có chuyện gì, hôm sau lại nghe trong nhà có người cãi cọ, vừa chửi vừa mắng. Lỗ thiếu gia cũng nổi giận. Được một lát đại gia nhị gia của Ngọc phủ cùng tới, đại khái bàn bạc suốt một ngày một đêm, lại nói:

“Tân phu nhân khỏi bệnh rồi mới ra gặp khách. Nhưng người là người thông minh, thiếu phu nhân khỏi bệnh rồi, thiếu gia cũng không dám gần gũi cô ta. Trờì vừa tối là đưa thiếu phu nhân dời qua một phòng khác nghỉ ngơi, thiếu gia thì ngồi trong xe canh phòng nghiêm mật, tới nhà bạn bè ngủ”.

Thái Tương Muội kinh ngạc nói:

“Để làm gì ?”. Người đàn bà nói:

“Để đề phòng gian tặc! Lỗ thiếu gia hiện có một vị quân sư là một lão già râu bạc, người phương nam, đấm sai quan sau lưng gọi y là Gia Cát Lượng, những ý này đều do y đưa ra. Y nói thủ hạ của Khâu tiểu hầu gia có người biết phi thiềm tẩu bích, lại vì Ngọc tiểu thư có hẹn hò với bên ngoài, người đàn ông ấy chính là một gã gian tặc!”. Thái Tương Muội nói:

“Ngọc tiểu thư có bản lĩnh mà? Bây giờ sao họ lại nói như

thế?”.

Người đàn bà đổi một lá bài, lại đánh ra một lá, bĩu môi nói:

“Có bản lĩnh gì đâu ? Ở ngoài nói cô ta thế này thế nọ, toàn là bịa đặt, hôm trước cô ta bị cưỡng đạo bắt đi, chuyện đó thì có thật. Bây giờ lại bảo Lỗ thiếu gia tìm cách tìm về !

Tôi tuy chưa gặp cô ta, nhưng nghe nói cô ta ngay cả một trận gió cũng chịu không nổi, hai hôm trước còn bị tức giận một chút, đánh Tát má má, đánh người, suốt hai ngày lại ngoan ngoãn, ban ngày chỉ ra gặp khách. Hôm ấy lại xảy ra chuyện hán tử rừng kia của cô ta từ trong một tửu lâu trên đường bắn tên ra, cô ta trong xe suýt nữa bị thương! Gian tặc cưỡi ngựa chạy mất, cũng không ai đuổi. Chiều tối cô ta ngủ trong phòng lão má ...”.

Nói tới đó đột nhiên quay lại nhìn em chồng nói:

“Phòng dưới ở viện trong, trong ba gian là chỗ của lão má, a hoàn ngủ. Có một gian cứ tối đến là Lỗ thiếu phu nhân lại dờ qua đó, trong phòng cả một sợi dây cũng không có, sợ cô ta treo cổ tự tử. Bên ngoài có tám chín người ngủ để canh chừng cô ta, sợ cưỡng đạo lại bắt cô ta đi. Nhưng trong phòng cô ta đều là mẹ chồng con dâu, chuyện bên trong lại không cho người khác nói, anh cô ở nhà bếp, tối

đến y lại không được ngủ lại đó, làm sao y biết được rõ ràng? Dường như y thấy được, y mà không theo con a đầu ấy mới là lạ ! Hôm ấy y còn hôn lên mặt ta kể lại nữa! Khâu thiếu phu nhân hôm ấy gây sự còn dắt theo một người đóng vai tiểu lão má, còn dữ hơn cả Tiêu má trong nhà họ. Ta nghĩ nhất định y có vụng trộm với Tiêu má! Nếu không y làm sao biết được chuyện ấy?”. Lý Nhị tẩu nói: “Chị đừng đa nghi, có thời giờ tôi sẽ hỏi anh ấy, khuyên anh ấy là được rồi!”. Lúc ấy người đàn bà kia nổi cơn ghen, lâu bầu không thôi, lúc vô tình nói lộ ra rất nhiều điều bí mật trong Lỗ phủ.

Thái Tương Muội mừng rỡ không kìm được, đánh không được mười ván, thua chưa tới hai quan tiền đã nói:

“Trong người nặng nề, thấy không khỏe!”, rồi về nhà. Lúc ấy Lưu Thái Bảo đang ngủ trong phòng, nàng gọi y dậy, cười cười hạ giọng kể lại những chuyện hỏi dò được. Lưu Thái Bảo nhảy phắt lên, vỗ ngực một cái, nói:

“Hay quá! Phen này so của báu thì ta đứng đầu, đá hết bọn Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, Sử Bạt tử qua một bên, để ta ra mặt ! Rửa sạch cái nhục thua mấy lần, làm đại anh hùng đứng đầu, lại còn rửa hận cho nhạc phụ ta.

Tối hôm nay ta sẽ mã đáo công thành!”.

Thái Tương Muội chỉ mặt y nói:

“Người đừng khoe khoang! Không có vợ thì người làm được chuyện này à?”. Lưu Thái Bảo xua tay nói:
“Đừng để người khác nghe thấy! Sắp tới ta nhất định sẽ có báo đáp!”. Thái Tương Muội hừ một tiếng nói:
“Báo đáp cái gì? Tôi nay ăn mặc cho sang trọng một chút, đừng rủ ro là được”. Lưu Thái Bảo vái dài vợ nói:
“Ta xin cô nói một câu may mắn đi!”.

Lát sau, Du Tú Liên từ Đức gia trở về, Lưu Thái Bảo không hề nói tới chuyện vừa rồi, lại đưa mắt liếc vợ. Y đứng ngồi không yên, trong lòng như đang giương cung. Du Tú Liên cũng không nói hôm nay nàng nghe ngóng được gì ở ngoài, chỉ nói tới việc trả thù của Dương tiểu cô nương, bây giờ không cần lo nữa, đại khái không cần phải tới tận Hà Nam xa xôi để trả thù, chỉ là thời giờ thì còn phải tính toán.

Lưu Thái Bảo không quan tâm tới việc ấy lắm, y chỉ nói:
“Lý đại lão gia thế nào rồi? Chẳng lẽ y vẫn không nghe không hỏi tới chuyện Ngọc Kiều Long sao?”

Tự nhiên chuyện nhỏ này thì bậc đại hiệp khách như y không coi vào đâu. Hiện y rất hiểu rõ việc đao thương đối địch, không muốn trèo phòng vượt nóc, lén lén lút lút.

Nhưng y đã có mặt ở đây, Ngọc Kiều Long lại lấy quyền Cửu Hoa toàn thư và thanh Thanh Minh kiếm của y, nếu

quả chúng ta đưa kiếm và sách tới tận tay y thì bậc đại hiệp khách như y còn mặt mũi nào nữa?”. Du Tú Liên nói: “Ta nghĩ y rốt lại đã có biện pháp rồi, nhưng hiện còn chưa đến lúc y ra mặt”. Lưu Thái Bảo cười thầm trong bụng “Đợi y ra mặt thì đã muộn rồi”. Du Tú Liên lại nói:

“Thứ nhất là Đức Ngũ ca xin y khoan dung cho Ngọc Kiều Long, bản thân y cũng không muốn đánh nhau với đàn bà con gái, nếu không thì Ngọc Kiều Long ắt đã không còn sống mà về được kinh sư. Hiện Ngọc Kiều Long là một thiếu phu nhân yên phận giữ mình, bảo y đi bực bách cô ta thì y cảm thấy không phải là việc kẻ anh hùng nên làm!”.

Lưu Thái Bảo nói:

“May là còn một đám bọn ta không phải là anh hùng. Nếu không biết đâu Ngọc Kiều Long đang cười thầm, Lỗ Quân Bội đang đắc ý!”. Thái Tương Muội trách y, nói:

“Sao người lại cãi nhau với Du đại thư?”. Lưu Thái Bảo cười nường:

“Ta đâu dám cãi nhau với Du đại thư. Có điều ta cảm thấy bụng dạ của vị Lý đại hiệp này không giống chúng ta!”. Du Tú Liên mỉm cười nói:

“Không phải là bụng dạ không giống, mà là kiến thức khác chúng ta. Ngay ta cũng giận là không thể giết chết Lỗ Quân Bội vô dụng. Ngọc Kiều Long hoàn toàn không sợ

Lỗ Quân Bội, nếu sợ cô ta đã không dám bỏ trốn. Sau lưng Lỗ Quân Bội nhất định có người đa mưu túc trí ngấm ngầm xếp đặt bẫy lưới, khiến Ngọc Kiều Long chạy không được, chúng ta cũng không có cách nào tiến vào!”.

Lưu Thái Bảo giật nảy mình nhìn nhìn vợ, nghĩ thầm “Lý Mộ Bạch quả nhiên có chút tâm cơ, y không nghe ai nói mà đoán ra sau lưng Lỗ Quân Bội còn có người khác, nhưng y tuyệt nhiên không biết người ấy là lão Gia Cát Lượng râu bạc. Vợ mình cũng sợ ý, mới rồi sao lại không tiện hỏi chị dâu của Lý Nhị tẩu xem lão Gia Cát Lượng ấy tên họ là gì, trú ngụ ở đâu, tài giỏi thế nào. Phải rồi ! Bây giờ người ấy là quan trọng nhất. Hôm nay mình phải đơn thương độc mã tìm ra lai lịch của thằng đầy tớ già ấy. Lỗ Quân Bội tối đến đi ngủ ở đâu, phòng ngủ của Ngọc Kiều Long chỗ nào, còn phải gặp Ngọc Kiều Long hỏi rõ mọi chuyện, đòi lại bộ Cửu Hoa toàn thư và thanh Thanh Minh kiếm, đánh Lỗ Quân Bội một trận, dọa lão Gia Cát Lượng một phen ... Trong một đêm phải làm xong, có điều vợ mình lại phải nghỉ ngơi, không thể giúp được mình, chuyện này e một người làm không nổi ...”. Nghĩ tới đó y càng thấy không yên tâm, bèn nói mấy câu hòa hoãn với Du Tú Liên, lát sau bèn ra đi.

Y mang trong người một mớ đồ vật linh tinh, ngoài thanh

đoản đao thì món gì cũng có. Y cũng không tìm ai gọi ai,
khi ra cổng mặt trời vẫn còn rất cao.

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 12

**Kể vụng tìm thù bạn tình gặp gỡ
Mời anh lên thớt chúng thầy hải hồ**

Đêm nay Lỗ Phủ canh phòng càng nghiêm mật, trong các phòng ngủ hoàn toàn không có ánh đèn nhưng trong viện thì sáng rực như ban ngày. Số người canh phòng cũng tăng, ai cũng mặc áo ngắn, bím tóc quấn lên đầu, nhìn qua thật không biết ai là quan quân, ai là bọn đánh mướn thuê. Dao thương còn bông, sào tre dây thừng đều đầy đủ.

Những người làm đều đã sớm đi ngủ. Thiếu gia, thiếu phu nhân dường như căn bản không có ở nhà. Lão gia Lỗ Thị lang vốn có bệnh không dậy được, chỉ có Lỗ phu nhân liền đêm không ngủ, bà ta tức tối nói:

“ta muốn xem bọn Khâu Quảng Siêu có bao nhiêu tài cán? Chẳng lẽ họ có thể phóng hỏa đốt nhà ta à?”.

Lỗ phu nhân có một người anh em, trong nhà gọi hần là Hắc Cửu lão gia, người này xuất thân vô cử, có chút sức

khỏe và can đảm. Y cầm một thanh Thanh Long uyển nguyệt đao, chỉ huy đám đánh mướn, nói:

“Chỉ cần gian tặc tới thì cứ giết chết bất kể. Nếu bắt sống được sẽ tra tấn lấy khẩu cung, không bắt Khâu Quảng Siêu mọp đầu không được!”. Lại có người nói:

“Cứu lão gia!

Chuyện này không liên quan gì nhiều tới Khâu Quảng Siêu, lý do trong này phức tạp lắm! Gã nhiều chuyện nhất là thằng tiểu tử họ La, y cũng không chỉ đối đầu với chúng ta mà là y định ...Sự tình bên trong e chỉ có một mình thiếu phu nhân biết!”.

Hắc Cứu lão gia nói:

“Nếu không có Khâu Quảng Siêu làm chỗ dựa thì chúng không dám đâu. Khâu Quảng Siêu cậy là nhà thế tập cho rằng không ai dám làm gì mình. Các người nghĩ xem họ còn phái nữ tướng xuất mã tới đây gây chuyện, lão má kia lại động thủ đánh người, nếu không có chủ nhân sai bảo trước thì làm sao thị dám? Mà nói trắng ra biết đâu Khâu Quảng Siêu còn có chuyện xấu gì, thiếu phu nhân nhà này cưới về đúng là một con yêu tinh phá gia! Quân Bội cứ chấp mê không chịu tỉnh ngộ, chứ nếu cưới về nhà ta thì ta nhất định không thể lưu lại mối họa ấy!”. Trong viện ấy họ đặt hai cái bàn, trên bàn có trà có rượu, có thức điểm

tâm, mọi người đi tuần trước sau viện một vòng lại về đó ăn uống trò chuyện. Lúc ấy là đầu mùa hè, gió đêm từng trận thổi tới, họ đều cảm thấy thoải mái. Ở hậu đình có ba gian phòng, người trong phủ đều gọi là phòng dưới, a hoàn bộc phụ đều ngủ trong đó, hiện tại chỗ đó canh phòng đặc biệt nghiêm ngặt.

Hai ngọn đèn lồng trong viện trước một giờ, Hắc Cửu lão gia lại dắt bọn đánh mướn đi vòng qua đó ba lần. Trên nóc nhà treo đèn lồng, có hai người ngồi trên mái ngói, bên dưới nệm có treo dây găng thanh la, chỉ cần nghe thấy tiếng báo canh phía trước vang lên, hai người này cũng kéo thanh la lên khua. Họ ban ngày đều ngủ đầy giấc, lúc ấy đều rất phấn chấn, mắt mở thao láo, nhìn khắp chung quanh. Nhưng họ vẫn còn có chỗ sơ hở. Lúc ấy Lưu Thái Bảo đã như một con nhím từ ngoài tường lăn vào, rón rén lăn tới trước cửa phòng, vừa sờ vào cửa, cánh cửa đã mở toang, trong tay y có đồ chơi mở cửa.

Y vừa lăn vào phòng, ngửi thấy mùi mồ hôi chân, không biết có bao nhiêu a hoàn, bộc phụ ngủ trên giường. Ánh đèn ngoài cửa sổ chiếu vào trong phòng rất rõ ràng. Y nhìn qua bốn a hoàn ngủ bên trái, bốn cái đầu tóc tròn tròn bên phải, tiếng ngáy khò khò rền rền, nghĩ thầm “Diễm phúc của mình cũng không nhỏ!”.

Y nhìn thấy tường phía sau có một cánh cửa gió, biết Ngọc Kiều Long ắt ẩn núp trong đó. Y nhẹ chân bước tới định dùng cương ty cắt khóa, chợt nghe sau lưng có tiếng động khẽ. Y vội ngồi xổm xuống, lỏn vào gầm giường, không để ý nhúng luôn một tay vào chậu nước tiểu, nghĩ thầm “Xui quá!”. Chỉ thấy chỗ cánh cửa mở ra không lớn lắm, một người lướt vào nhẹ như gió thoảng. Người ấy đi rất nhanh, bước chân lại rất nhẹ, đi qua trước mặt Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo nhìn thấy một chiếc hài đế màu đen, giật nảy mình. Người phụ nữ kia bước tới chỗ cửa phòng lập tức bước vào luôn. Lưu Thái Bảo thò đầu ra ngoài nhìn, thấy sau lưng cái bóng ấy có một cặp song đao, nghĩ thầm “Giỏi thật! hai người bọn mình tốn biết bao nhiêu thời gian lại thành chỉ đường cho cô ta! Không cần nói nữa, nhất định là lúc ban ngày ở nhà mình đã để lộ ra nét mặt, khiến cô ta nhận ra, nên vội vàng theo mình, mình đi trước mà cô ta lại tới trước. Được! Ta cứ nghe xem cô ta nói gì với Ngọc Kiều Long?”. Lúc ấy bò từ gầm giường ra, ngồi xổm xuống chỗ khe cửa lắng tai nghe ngóng. Chỉ nghe trong phòng đại khái có tiếng Ngọc Kiều Long hỏi: “Ngoài kia còn ai thế?”. Lưu Thái Bảo giật nảy mình suýt nữa ngồi phịch luôn xuống đất, vội vàng rút đao ra, lại nghe tiếng Du Tú Liên nói trong phòng:

“Là Lưu Thái Bảo!”, thanh âm rất nhỏ, nhưng Ngọc Kiều Long thì không hạ giọng hẳn, nàng khẽ nói:

“Ta đã không gây sự với các người rồi? Các người cần gì phải tới đây bức bách ta? Không phải là muốn ép ta làm chuyện ngang trái chứ?”.

Lưu Thái Bảo rùng mình một cái, tựa như “Không xong, phải trở mặt thôi”.

Du Tú Liên như cũng rất tức giận, nói:

“Khốn kiếp nhà người! Người không biết hay dở! Ngũ ca Ngũ tẩu quan tâm tới người, sợ người phải chịu ủy khuất ở đây. Ta, chuyện giữa chúng ta trước đây không cần nói tới nữa! Người có chỗ nào khó khăn ta có thể giúp đỡ.

Ngọc Kiều Long người bị khinh rẻ như thế này, lại tựa nguyện nhịn nhục, ta không thích người làm mất mặt người giang hồ như vậy! Trên người người không có vết thương nào, tay chân còn nhanh nhẹn phải không? Mau đi theo ta!”. Ngọc Kiều Long cười hắc hắc, kể đó thở dài, lại nghe một tràng tiếng bước chân huỳnh huých, dường như Du Tú Liên kéo nàng đi nhưng nàng không chịu.

Lưu Thái Bảo sợ họ kéo nhau ra đụng phải mình, vội chui lại vào gầm giường, không ngờ quá hấp tấp, chát một tiếng đập vào đầu ván giường. Một bọc phụ giật mình tỉnh dậy nói:

“Chuyện gì thế? Trần tử tử, dậy đi”, nhưng cả phòng vẫn im phăng phắc. Lưu Thái Bảo dưới gầm giường giả chuột kêu, người bộc phụ kia mắng:

“Lũ chuột này! Điên rồi! Ngày mai phải đem con mèo vào đây mới được!”. Lúc ấy tiếng mõ ngoài viện cóc cóc cóc cóc, cóc cóc cóc cóc nói nhau vang lên khắp bốn phía, các nơi ứng hợp, trên nóc phòng là gỗ mạnh nhất, trong viện có tiếng chân rầm rập, tiếng người quát tháo. Các a hoàn bộc phụ trong phòng đều tỉnh dậy, người thì ậm ừ ưỡn lưng, người thì hạ giọng mắng “Léo nhéo cái gì?”, người thì nói:

“ta vừa nằm mơ”, người thì nói:

“Người đừng đê lên tay ta chứ”. Ván giường cốt kết, rất nhiều người trở mình.

Một a hoàn nói:

“Lũ ngu! Lại không cho thắp đèn!”. Lưu Thái Bảo nằm mọp xuống dưới gầm giường nói thầm :

Ngàn vạn lần đừng thắp đèn!

Y mọp xuống một lúc, ngoài cửa sổ không còn tiếng trò chuyện, trên giường phát ra tiếng thở đều đều, trong phòng không còn một tiếng động nào khác. Lưu Thái Bảo vừa định nhích người để tránh mùi nước tiểu rất khó ngửi bên cạnh, chợt có người ngồi xổm xuống giường kéo cánh

tay y, y giật nẩy mình cho đó là Du Tú Liên bảo y đi mau, bèn vội vàng bò ra. Người ấy lại kéo y một cái, y ngẩng lên nhìn thì không phải là Du Tú Liên mà là Ngọc Kiều Long! Ngọc Kiều Long bước trở vào phòng, để hé cánh cửa. Lưu Thái Bảo lấy can đảm bước vào theo. Cách nhau rất gần, trước mắt như trông một cây mấu đơn, mùi hương thơm ngát. Lưu Thái Bảo trước nay chưa từng có cảm giác như thế, vừa ngạc nhiên vừa sợ sệt, lại có chút lằng lằng. Y bèn vòng vòng tay, hạ giọng nói:

“tiểu thư, ta tới đây là theo lời gọi gấm của Đức Ngũ gia và Đức Ngũ phu nhân!”.

Ngọc Kiều Long đẩy y một cái nói:

“Mau ra cửa sổ, chạy đi! Đừng tới đây nữa!

Ta ở đây là tự mình nguyện ý”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Được, tuân lệnh!”.

Lại quay đầu nói:

“Nhưng ta không cần được vị đại gia La Tiểu Hồ kia đâu!”.

Ngọc Kiều Long thở dài một tiếng, nói:

“tùy y thôi! Mới rồi ra đã nói rõ với Du Tú Liên, không cần cô ta can thiệp nữa, ta ở đây có thể tùy lúc ra đi, không ai cần được đâu. Ta cũng chẳng sợ ai, chỉ là các người đừng tới lôi kéo ra nữa.

Việc trước đây đều là ta sai lầm, trở đi ta không đổi đầu

với các người nữa, các người cũng không cần tới đây quấy rầy ta!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Mọi người đều có ý tốt với cô thôi!”. Ngọc Kiều Long gật đầu nói:

“Bất kể là ý tốt ý xấu, nếu ngày mai có ai tới đây, ta sẽ giúp người ở đây đối phó với y. Lúc ấy thì đừng nói là ta lấy oán trả ơn!”. Nói xong đẩy cửa sổ ra, té ra cửa sổ đã mở từ trước.

Lưu Thái Bảo vừa nhảy ra, trong viện lại có người cao giọng cười, nói:

“Trời sắp sáng rồi! Trời sáng thì được ngủ”. Lưu Thái Bảo vội ngồi thụp xuống ngẩng mặt lên vẫy Ngọc Kiều Long nói:

“Thế này không ổn! Ta còn phải leo ra ngoài nữa!”, rồi đứng lên chấp tay hạ giọng nói:

“Ngọc tiểu thư! Năm ngoái nhiều lần quấy rầy, người không lấy mạng ta, cũng là ơn sâu đức dày. Nhưng lúc đầu ta cũng không phải thật lòng muốn làm khó người mà vì chuyện Bích Nhãn hồ ly, làm cũng vì chuyện tặc nhạc phụ”. Ngọc Kiều Long thở dài một tiếng nói:

“Ta rất xin lỗi thái thái, chuyện phóng phi tiêu giết Thái Cửu là việc sai lầm duy nhất trong đời ta, sắp tới ta sẽ tìm cách chuộc lại tội lỗi!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Thật ra cũng không quan trọng! Đôi bên đã giao thủ thì khó tránh khỏi chuyện tử thương. Mà nói lại thì ta cũng biết tiểu thư không cố ý giết y, chỉ là Lưu Thái Bảo ta vì việc ấy mà mất thời giờ bỏ việc làm mất hết tiếng tăm, đến nay quả thật không sao vác mặt ra đường”. Ngọc Kiều Long nói:

“Người cứ nói với mọi người là ta đã chịu thua dưới tay người”. Lưu Thái Bảo cười nói:

“Ai mà tin được! Ta tính toán thì là ...tiểu thư đừng giận, ta còn vì thanh Thanh Minh kiếm.

Tiểu thư nay đã là mệnh phụ, có giữ cũng vô dụng, chẳng bằng thưởng cho ta đem về Thiết phủ, mượn đó để tìm một việc làm”. Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Chuyện đó thì không được! làm có tới ta cũng không thể đưa cho y, sắp tới ta còn phải dùng. Người đi mau đi! Ta cũng không có gì để nói với người, những câu mới rồi ta cũng đều đã nói với Du Tú Liên, chỉ là xin các người đi đi! Xin các người trở đi đừng tìm tới hai gia đình của bọn ta nữa!.

Lưu Thái Bảo cười hì hì một tiếng, thẳng lưng lên nói:

“Tiểu thư nói tới như thế thì ta cũng phải mạo muội chút. Bây giờ trời sắp sáng rồi, ta cũng lười động đậy. Chuyện quan ty ta đã bỏ ra khỏi đầu rồi. Nửa lá thư trước kia tiểu

thư viết cho Thiết tiểu bối lặc, ta đã đưa cho một người bạn giữ, chỉ cần ta chết đi, y sẽ lập tức tới nha môn tố cáo để minh oan cho ta, không phải ta là kẻ vô lại, nhưng trộm cướp không thể về tay không, xin người mau đưa thanh Thanh Minh kiếm cho ta!”. Ngọc Kiều Long cười nhạt nói: “Người đừng có mơ, cho rằng ta không dám làm âm lên à? Ta sợ các người tới đây quấy nhiễu thật à?”. Lưu Thái Bảo lùi lại một bước, hai tay ôm trước ngực, nói:

“Ta nghĩ chắc cũng có sợ chút ít! Nói trắng một câu nhé, cái mạng của ta có liên quan tới thể diện hai nhà Ngọc Lỗ, chức quan của Ngọc đại nhân, Ngọc đại Tri phủ, Ngọc nhị Tri phủ và Lỗ Phủ thừa. Ta mà chết, thì họ không ai sống được đâu!”.

Lúc ấy phía ngoài lại có rất nhiều người đi tuần qua, nhìn sắc trời thấy đã sắp canh năm. Ngọc Kiều Long không nói gì, Lưu Thái Bảo đã nhìn thấy sự hốt hoảng của nàng. Đột nhiên Ngọc Kiều Long quay vào trong, rút thanh bảo kiếm dưới gầm giường ra đưa cho Lưu Thái Bảo nói:

“Đi mau đi, đi mau đi!”. Lưu Thái Bảo giật nảy mình, lúc đưa tay cầm kiếm bàn tay hơi run lên, còn sợ là giả, kéo một cái móc sắt bên cạnh tới, đưa lên mũi kiếm cửa thử một cái, quả nhiên theo tay đứt đôi. Y không kìm được nhe răng ra cười, hướng về Ngọc Kiều Long thỉnh an nói “Chọc

giận tiểu thư cả buổi tối, nhưng quả thật ta không còn cách nào!”. Ngọc Kiều Long hạ giọng nói:

“Đi mau đi. Cẩn thận một chút đấy!”. Lưu Thái Bảo gật đầu nói:

“Ta biết, ta tới đây thế nào?”. Nói xong cười hì hì, lại rón rén bước ra phòng ngoài. Vì trong viện còn có người nên y không dám bước ra lập tức, bèn ngồi xổm xuống, trong bụng nghĩ thầm :

Đại công cáo thành, về nhà trước hết cứ khoe khoang với vợ, ngày mai sẽ khoe với bọn Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên ...

Ngay cả bọn Thốc đầu ưng cũng gọi tới cho xem, sau đó sẽ dùng đoạn hồng bọc lại dâng trả Thiết Bối lặc, để y đừng cho rằng bản lĩnh của Lý Mộ Bạch là lớn.

Lúc ấy tiếng động trong viện đã yên ắng, phụ nữ trên các giường cũng đã ngủ rất say. Lưu Thái Bảo đầu tiên vươn tay ra lấy trên đầu giường một bộ quần áo màu phấn hồng, đại khái là của a hoàn, khoác lên trên người, hai tay ôm bảo kiếm, đầu tiên ngồi xuống mở hé cửa phòng, sau đó đứng thẳng lên bước ra.

Không đề phòng trên nóc phòng phía trước có người thấy y bước ra bèn hỏi:

“làm gì thế?”. Y vịn cửa sổ ỡng à ỡng ẹo học dáng đi của bọn a hoàn, lại lấy giọng nũng nịu nói:

“Ta ra nhà xí! Đau bụng quá!”. Không ngờ người trên nóc phòng la lớn:

“Có giặc”, tiếng thanh la tiếng mõ nhất tề khoa vang, viện trước viện sau đều có người cầm đao thương gậy gộc ủa vào.

Lưu Thái Bảo vứt bộ quần áo a hoàn, nhảy mau lên nóc phòng. Không ngờ trên đó có hai người vung đao chém tới y, Lưu Thái Bảo vung kiếm đón đỡ, vù một tiếng, Lưu Thái Bảo tự nhủ “Kiếm tốt thật!”. Y phẩn chấn uy phong lại định chém gãy binh khí của đối phương, nhưng không ngờ bên dưới phóng lên hai ba cái sào có móc câu, đều móc vào bắp chân y, lập tức âm âm huỳnh huých, thân hình y cùng mấy viên ngói đều rơi xuống dưới, trên đầu lại bị một nhát côn gỗ đập trúng khiến y choáng váng, vừa chúi xuống một cái, thấy trước mặt có đao chém tới, y vội nhào xuống đất lăn một vòng, thoát chết nhưng thanh Thanh Minh kiếm đã rời khỏi tay. Y định nhảy lên nóc phòng trốn chạy, trên nóc phòng lại có người, đao gậy bốn phía đều đánh chém vào y. Y tay không tác sắt, tính mạng cũng chỉ còn trong khoảnh khắc. quát lên một tiếng:

“Mạng của Nhất đóa liên hoa giao cho các người, các người có thể ...”.

Chợt thấy trên nóc phòng có mấy người rơi xuống, người

ở hai bên cũng nhao nhao kêu la ngã dúi dụi, một mũi nỏ tiến suýt nữa bắn trúng hông Lưu Thái Bảo. Đột nhiên có 1 hán tử thô mãng từ góc phòng nhảy xuống, một tay vung đao, binh khí chạm vào là bị chém đứt, một tay bắn nỏ tiến, ai trúng tên cũng kêu la thê thảm, người tới chính là La Tiểu Hồ. Y vừa chém loạn bắn bừa vừa quát lớn:

“Lưu Thái Bảo chạy mau đi!”. Lưu Thái Bảo nhân thời cơ nhảy lên nóc nhà bỏ chạy, lại quát:

“Tiểu Hồ cũng chạy đi!”. La Tiểu Hồ lại quát vang như tiếng chuông rền:

“Ta không chạy! Ta muốn gặp Lỗ Quân Bội!”. Lúc ấy Lưu Thái Bảo bỏ chạy, Du Tú Liên đã sớm làm bị Ngọc Kiều Long làm cho tức giận bỏ đi, về chuyện này lòng nàng đã nguội lạnh không muốn dính vào nữa. Chỉ có La Tiểu Hồ chém gãy rất nhiều đao thương, bắn hơn mười người bị thương. Nhưng người kéo tới càng lúc càng nhiều, bụi bặm bay mờ cả viện, y bị vây ở giữa. Y một tay giương nỏ tiến quát lớn:

“Ai dám bước tới một bước thì cẩn thận đao và tên của lão gia đây. Lão gia quyết không chạy, mau gọi Lỗ Quân Bội ra đây gặp ta, mau lên, lôi y ra đây!”.

Người bao vây chung quanh đứng cách y bốn năm bước, cầm thương cầm đao đối chọi, nhưng không ai dám bước

lên. Hắc Cữu lão gia đứng ở cửa bình phong cao giọng quát:

“Tiểu tử ngươi tên gì?”. La Tiểu Hồ vung đao nói:

“Lão gia tên La Tiểu Hồ, ngoại hiệu là Bán thiên vân!”. Hắc Cữu lão gia nói:

“ngươi bắn vào kiệu cưới trước Ngọc phủ hôm trước có phải là ngươi không?”. La Tiểu Hồ gạt đầu nói:

“Ngươi bắn tên vào xe trên đường cũng chính là ta đây!”.

Hắc Cữu lão gia có vẻ khâm phục nói:

“Ngươi to gan lắm! ngươi làm chuyện vô lễ với quan quân như thế, chặn đường đánh người, giặc thì được giết, ngươi nói thật đi, tại sao ngươi quen được với Ngọc tiểu thư?”. La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Không có giao tình gì, chẳng qua lúc ở Tân Cương cô ta là tiểu thư còn ta là cường đạo. Có một lần ta đánh cướp cô ta. Cô ta khuyên ta không nên làm cướp mà nên đi tìm công danh, ta bèn cung cung kính kính đưa cô ta về, từ đó ta rửa tay rồi, không làm cướp nữa. Lần này ta tới kinh nghe cô ta lấy chồng. Cô ta lấy ai thì ta bất kể, nhưng lấy Lỗ Quân Bội thì đúng là làm ta tức giận! Chắc ngươi chính là Lỗ Quân Bội nên mặt mũi mới đen như thế? Xem tên!”.

Hắc Cữu lão gia theo mũi tên phóng ra ngã lăn xuống. Mọi người cầm đao thương cùng xông lên. La Tiểu Hồ như

con thú dữ vọt lên múa bảo đao đón đánh, Lúc ấy chợt nghe tiếng mõ ở viện trước lại nổi lên, lại có người cao giọng la lớn:

“lại có giặc tới nữa! Là gã mập bán gà nướng, thằng tiểu tử bán hoa. A! té ra cũng đều là giặc! Bắt ...”.

Tiếng người càng lúc càng hỗn loạn, trong này rất nhiều người cũng chạy ra phía trước trợ chiến. La Tiểu Hồ càng phấn chấn oai phong, một mặt múa đao, một mặt quát lớn: “Kiều Long! Tại sao ở đây để chịu khổ? Mau xa chạy cao bay đi!”. Tiếng đao kiếm choang choang. Tiếng người bị thương kêu la, tiếng ngói rụng đên rơi loảng xoảng, lại nghe có người nói:

“Con khỉ kia phóng hỏa! Mau lấy nước!”. “Cẩn thận, gã mập chạy vào viện sau đây!”. Lại càng nghe một tràng tiếng la hét gấp gáp, tiếng chân chạy rầm rập trên mái nhà, tiếng người quát:

“Bắt lấy y! Y chạy rồi ...”. Dần dần tiếng la hét lắng xuống. nhưng lại nghe tiếng người bị thương rên rỉ, bộc phụ a hoàn trong phòng đều nằm mọp xuống giường không dám động đậy. Ngọc Kiều Long trong phòng như lửa đốt, nằm trên giường không ngừng khóc lóc.

Qua một lúc thì trời sáng, người canh gác của Lỗ Phủ có quá nửa trúng tên bị thương, nên không gõ mõ báo canh

năm. Gian tặc tất cả đều đã rút chạy, dưới đất còn đao mễ thương gãy. Lại có thanh Thanh Minh kiếm. Có người mặt mũi ủ rũ đang quét dọn trong viện. Chợt thấy Thiếu phu nhân mặt đầy nước mắt từ trong phòng bước ra, nhặt thanh bảo kiếm lên rồi bước trở vào phòng. Lão phu nhân ở phòng trên tức giận định chửi mắng, đám bộc phụ a hoàn ra khỏi phòng đều mặt xám như tro, làm việc cũng không có chút tinh thần nào, trò chuyện với nhau đều hạ giọng rất thấp.

Đến khi mặt trời lên cao, mù sớm đã tan, ngoài cổng mới có rất nhiều xe ngựa tới. Đó là Lỗ Quân Bội từ nơi khác trở về, có mấy gã cầm đao bảo vệ y.

Còn có một lão già râu lốm đốm bạc, gầy guộc như một con sói, mang hài màu tía, vai áo bằng đoạn xanh, trên cúc áo đeo một chuỗi niệm hương mười tám hạt, thắt đai lưng lụa, còn đeo hộp kính mắt và đồng hồ, đi hài đen, đội mũ sa xanh, tay cầm một chiếc quạt, trên quạt viết bài “Âm chất văn”. Người này khom lưng, sau lưng có bím tóc nhỏ như cái đuôi heo, được Lỗ Quân Bội cung cung kính kính mời vào viện. lại có người sau lưng thì ào, hạ giọng nói: “Xem Gia Cát Lượng có chủ ý gì?”. Lão già kia đứng giữa viện, gọi người tới hỏi han cặn kẽ chuyện đêm qua. Y không hề nóng nảy, cũng không hoảng hốt, lúc nghe kể chỉ

khe khẽ gật đầu.

Lỗ phu nhân trong phòng biết con trai đã về, bèn gọi Lỗ Quân Bội vào phòng chửi mắng một trận. Lời chửi mắng quyết không giống lời lẽ của một vị Nhất phẩm phu nhân mà âm thanh còn rất lớn, ngoài cửa sổ đều nghe thấy. Bà ta nói:

“Loại vợ như thế người còn cần làm gì? Biết đâu thị đã ngủ với bao nhiêu hán tử cường đạo rồi! Bỏ đi lấy vợ khác là xong! Có mất mặt thì cô nương nhà họ Ngọc, chứ nhà họ Lỗ chúng ta chẳng bị gì! Chứ thế này cứ tới đến lại có chuyện, không ai chịu nổi nữa. Nào giết người phóng hỏa, nhà chúng ta đã trở thành bãi chiến trường rồi! Đã xảy ra những chuyện gì rồi? Ta thấy lại náo loạn thêm vài hôm nữa, cho dù không có ai chết thì chút ít của cải của chúng ta cũng sẽ mau chóng mất hết thôi! Chúc sai sử của người cũng không cần làm nữa đâu! Ta cũng chết cho xong!”.

Cứ thế suốt cả giờ Lỗ Quân Bội mới mặt ủ mày chau bước ra, tới trước mặt lão già gầy gò kia hạ giọng nói:

“Ta định trước tiên cứ bảo cô ta về nhà mẹ mấy hôm được không?”. Lão già gầy gò lắc đầu lia lịa, kéo tay Lỗ Quân Bội đi ra viện ngoài, vừa đi vừa hạ giọng nói:

“Người cho rằng đưa tôn phu nhân về nhà mẹ rồi là mọi chuyện sẽ chấm dứt hay sao? Người vẫn phải đề phòng

thôi! Kể mà họ căm hận chính là người đấy! Người đã gây thù chuốc oán với họ, người không chết thì họ phải bị thương, nếu không không xong được vụ này đâu! Lúc trước ta cũng từng nói trước về tai họa sắp tới, bảo người chằm chước, người đều không để ý. Bây giờ đã thế rồi, nếu giữa đường lại nhịn nhục tránh né, thì tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa! Huống chi ta đã nghĩ được cách, người vào thư phòng đi!”.

Lỗ Quân Bội lại càng nhúu mày, cúi bộ mặt như quả dưa xuống, lại theo “Gia Cát Lượng” vào mật thất trong thư phòng bàn bạc. lát sau Tiêu Ngự sử ở Nam thành cũng tới, ba người cùng hạ giọng bàn bạc, chợt nghe có người báo:

“Ngọc đại thiếu gia tới!”. ba người lập tức không bàn nữa. Ngọc đại thiếu gia tức Bảo Ân, nghe tin vội tới, y lo lắng vội vàng tới mức mặt đầy mồ hôi, một câu cũng không nói ra được, vào viện trong thăm em gái, thấy nàng không việc gì nhưng vẻ mặt ảm đạm, nhìn anh trai không nói câu nào. Lỗ Quân Bội đối với anh vợ không hề khách khí, lúc nói chuyện thì bĩu môi, bọn Tiêu Ngự sử bên cạnh trò chuyện thì rất khiêm cung, nhưng trong lời lẽ lại có ý chằm chọc và hăm dọa.

Ngọc Bảo Ân sắc mặt lúc trắng lúc đỏ, nhưng lại không

dám phác tác. Lúc ấy vị “Gia Cát Lượng” kia đã tránh mặt, Ngọc Bảo Ân chờ ở đó suốt mấy giờ mới cáo từ ra về.

Gần đến giữa trưa, Lúc ấy trong kinh thành quan thiết kỵ tủa ra khắp nơi, tình thế mười phần nghiêm trọng. Trong trà đình tửu điểm còn có rất nhiều người quen biết Lưu Thái Bảo, Lúc ấy đều tránh hiềm nghi không bước ra cửa. Sau giờ Ngọ có người thấy Khâu Quảng Siêu ngồi trên xe lừa tới Thiết phủ.

Tối hôm ấy màn đêm bí ẩn đáng sợ lại dần dần kéo lên. Trong thư phòng ở Thiết phủ có mấy người tụ tập, người ngồi giữa là Thiết tiểu bối lạc, trước mặt đặt một bát trà sữa, bên cạnh là Khâu Quảng Siêu, trên mặt đầy vẻ nghĩa phấn.

Đức Khiếu Phong ngồi bên phải Khâu Quảng Siêu, tay cầm ống điếu hút thuốc lào, vuốt vuốt râu, có vẻ buồn bã lo lắng. Ngọc Bảo Ân ngồi trên một chiếc ghế nhỏ chênh chéch với Thiết tiểu bối lạc, vẻ mặt vô cùng âm đạm, cả đầu cũng không ngừng lên. Thiết tiểu bối lạc nói trước: “Sự tình đã tới mức này quả thật không thể không nghĩ cách. Hôm nay có hai viên Ngự sử dâng tờ tâu tham hặc Tĩnh bình hầu Khâu Quảng Siêu chứ chấp phỉ đồ, bao che cho bọn đại đạo giang hồ, nhiều lần đang đêm xông vào Lỗ Phủ của Phủ thừa Thuận Thiên hành hung ...”. Khâu

Quảng Siêu bên cạnh khẽ cười nhạt, Đức Khiếu Phong nói:

“Thật ra y rất oan. Chẳng qua vì phu nhân của y tới Lỗ gia cãi nhau một trận.

Nói đúng ra thì là ta, những người gây náo loạn ở Lỗ Phủ mấy hôm nay, ta đều quen biết!”.

Thiết tiểu bối lắc lại nhìn Ngọc Bảo Ân nói:

“ngươi nghe đấy, Khiếu Phong nói đều là sự thật đấy! y đã tự nhận có kết giao với người giang hồ trước mặt ta, ngươi còn có gì mà không nói với y nữa?”. Bảo Ân đứng lên nói:

“Ty chức ở ngoài nhiều năm, lúc nhỏ lại chưa theo gia phụ tới Tân Cương, mười mấy năm nay xá muội là người như thế nào, quả thật ty chức không thể hiểu rõ!”. Thiết tiểu bối lắc có vẻ tức giận, nói:

“Nếu ngươi không chịu nói thật thì chuyện này khó tính toán lắm!”.

Đức Khiếu Phong bên cạnh vô cùng lo lắng, đưa mắt ra hiệu cho Bảo Ân, lại hạ giọng nói:

“Ngươi cứ nói thật không hề gì!”. Lúc ấy Bảo Ân rơi nước mắt, nói:

“Xá muội là người như thế nào quả thật ty chức không biết. Người ta nói cô ta biết võ nghệ, từng tới lấy trộm

trong quý phủ, ngay cả gia phụ gia mẫu cũng đều không biết, có lẽ vì quản thúc không nghiêm nên cô ta làm lần ngày càng sâu. Có điều có một việc đến nay ty chức vẫn còn ngờ vực”. Y bèn kể lại việc vào kinh tỉnh thân lần trước dọc đường vì mưa lớn cản trở, đêm mưa ngủ lại trong miếu Tử Vi gặp cướp, được hiệp khách cứu giúp, nửa đêm con gái là Huệ Tử giật mình kêu lớn, nói chính mắt thấy Long cô cô đứng ở đầu giường, kể rõ ràng lại một lượt. Thiết tiểu bối lặc và hai người Đức Khâu ngó mặt nhìn nhau, đều có vẻ kính phục tiếc rẻ. Sau đó Thiết tiểu bối lặc lại hỏi lần ấy Ngọc Kiều Long trở về thế nào, Ngọc Bảo Ân càng sợ hãi lại nói:

“Ty chức quả thật không biết, chỉ biết là xá muội khỏi bệnh thì ra gặp khách thôi!”. Thiết tiểu bối lặc xua xua tay bảo y đi ra, Bảo Ân như con cá bị bắt lại được phóng sinh, cung kính thỉnh an tất cả mọi người có mặt trong phòng rồi vội vàng bước ra.

Ở đó Thiết tiểu bối lặc gọi Đắc Lộc pha trà mới rồi thở một hơi dài nói “Bảo Ân là người thành thật nhưng lại nhút nhát, nếu bảo y công khai thừa nhận với a em gái y là phi tặc, thì y có chết cũng không dám. Trong chuyện này ắt có ẩn tình!”. Lúc ấy lại sai Đắc Lộc ra viện trước mời Lý Mộ Bạch vào cùng suy nghĩ chuyện này. Lý Mộ Bạch bèn nói:

“Đêm qua Du Tú Liên lén vào Lỗ Phủ gặp riêng Ngọc Kiều Long, Ngọc Kiều Long lại nói:
không cần mọi người dính vào chuyện này, nếu không cô ta sẽ trở mặt với mọi người. Xem dáng vẻ của cô ta thì rất ăn năn về chuyện quá khứ, muốn từ đây trở đi làm một phụ nữ có khuôn phép. Có điều lại nghe cô ta thường khóc lóc, vả lại Lỗ Quân Bội thường khinh rẻ sỉ nhục mà cô ta vẫn cam chịu thì không khỏi có chỗ khả nghi. Hoặc giả cô ta đã có cách tính toán riêng, chỉ là chưa đến lúc chăng?”.
Thiết tiểu bối lặc im lặng không nói gì. Lý Mộ Bạch lại nói:
“Du Tú Liên đã thề là không dính vào chuyện này nữa, Lưu Thái Bảo thì đêm qua suýt bị bắt, hôm nay y ngủ vùi suốt ngày trong gian nhà ở Tích Thủy đàm, cũng không ăn cơm, nghĩ chắc là y vô cùng phiền não.
Chỉ là La Tiểu Hồ mấy hôm nay không ai biết y ngụ ở đâu”.
Thiết tiểu bối lặc nổi giận nói:
“Nếu không có y thì chẳng có chuyện gì cả. Các người mà gặp y thì bảo y mau rời khỏi kinh sư, nếu không thì ta phải trị tội y đấy! Vốn mọi người dính vào chuyện này chỉ để khiến Ngọc Kiều Long không nên cậy có võ nghệ, hoành hành bất pháp mà thôi. Lại xét lại nửa tháng nay, cô ta quả nhiên dốc lòng làm dâu nhà họ Lỗ, các người cũng không cần quản chuyện cô ta nữa, thanh bảo kiếm thì ta không

cần. Chỉ là La Tiểu Hồ, vì y quen biết các người, ta mới tạm thờ mở một mặt lưới, thả cho y chạy để y từ bỏ ý nghĩ ấy đi. Y đầu tiên là một tên cướp, bây giờ là một gã lưu manh, bất kể thế nào cũng không xứng đáng với tiểu thư kia. Y mấy lần gây náo loạn như thế, quả thật ta không thể bảo bọc được nữa!”. Mọi người đều im lặng không nói, lát sau cùng đứng lên cáo từ.

Ra khỏi thư phòng, lại cùng vào phòng ở củ Lý Mộ Bạch bí mật bàn bạc.

Vừa vào phòng, Đức Khiếu Phong cười nói:

“Gian phòng này thật đầy đủ!

Đủ thấy Bối lạc gia đối xử với người rất hậu”. Lý Mộ Bạch lắc đầu nói:

“Ta quyết không muốn ở đây lâu! Tuy Thiết Bối lạc bảo mọi người không cần quản chuyện Ngọc Kiều Long nữa, nhưng sớm muộn gì ta cũng phải gặp mặt cô ta một lần mới được. Chỉ là cô ta ở trong phòng khuê, nên ta không gặp được.

Đêm qua Du Tú Liên cật vấn cô ta về chuyện sống chết của Á hiệp và nơi hạ lạc của hai quyển sách, cô ta đều không chịu nói thật, nhưng ta tin chắc là sớm muộn gì cũng sẽ gặp cô ta ở ngoài. Cô ta là người tàn nhẫn hiểm ác, Lỗ Quân Bội cho dù có thủ đoạn cũng không cản trở

được cô ta, cô ta quyết không thể cam tâm làm vợ y đây!”.

Khâu Quảng Siêu vẫn tức tối nói:

“Sau khi sự tình kết thúc, ta phải một mình đối phó với Lỗ Quân Bội!”. Đức Khiếu Phong ra sức can ngăn, chủ trương tạm thời dẹp bỏ chuyện này, xem tình hình thế nào sẽ tính. Lại nói tới mối thù của con dâu y, y nói muốn giữ Du Tú Liên ở lại kinh thêm ít hôm để xong việc này. Lại thông thả bàn tới việc này. Bàn bạc một lúc, đã đến canh hai, Đức Khiếu Phong và Khâu Quảng Siêu đều trở về. Hôm sau không nghe Lỗ Phủ đêm qua xảy ra chuyện gì nữa, nhưng có người từ đó về, thấy canh phòng rất cẩn mật. Lại qua hai hôm, ngoài tin đồn quan quân ở Tây thành gặp Bán thiên vân La Tiểu Hồ dắt hai tên đầy tớ giống như lâu la, họ đuổi theo nhưng không bắt được, thì không có chuyện gì. Du Tú Liên ngụ ở nhà ta, lòng tàn ý lạnh, ít khi ra cửa. Lưu Thái Bảo thì tức giận thành bệnh! Sử Bạt tử, Hầu Nhi tử thì không biết hạ lạc ở đâu, Lý Mộ Bạch và Tôn Chính Lễ lại thường ra ngoài phố. Thiếu gia của Lỗ Phủ thì vẫn tối đi sáng về, y trú ở chỗ nào thì vô cùng bí mật.

Tờ tâu xin từ quan của Ngọc đại nhân ở Ngọc phủ đã được phê chuẩn, Chức Đề đốc Chính Đường giao lại cho một vị họ Bao, nghe nói là người thiết diện vô tư, từ khi

nhậm chức, tuyên bố muốn nghiêm trị bọn lưu manh trong thành, vì thế bọn Thốc đầu ửng sợ hãi không dám ra quán trà nữa. Ngọc phu nhân vì hoảng sợ lo buồn, bệnh ngày càng nặng, người trong phủ đều đã chuẩn bị hậu sự, Cô nãi nãi Ngọc Kiều Long hàng ngày về nhà thăm mẹ, nghe nói nàng lo buồn tiều tụy hẳn đi, những lúc đi xe qua lại giữa nhà chồng và nhà mẹ đều có rất nhiều người đi theo bảo vệ.

Trời ngày càng nóng, nhưng một câu chuyện âm ỉ, một câu chuyện lạ lùng đến lúc ấy lại dần dần nguội đi. Tất cả những người thích bàn chuyện mới, thích xem nhiệt náo bây giờ chỉ hi vọng Ngọc phủ mau che rạp trắng lo chuyện tang, lại muốn xem xem Ngọc Kiều Long mặc áo tang thì ngọc ra sao, kiều ra sao?

Có điều tất cả đều lo sợ con cộp kia đến Lúc ấy lại bản tên ngằm bừa bãi. Một đêm đã khuya, Ngọc phu nhân ở Ngọc phủ nằm trong phòng bệnh, có Đại thiếu gia Bảo Ân dắt con gái là Huệ Tử, áo không cởi đai thường xuyên hầu hạ. Đại thiếu gia tính tình chí hiếu, Huệ tiểu thư lại là cháu gái được bà nội yêu thương nhất. Nửa đêm, Ngọc phu nhân rên rĩ nói rất nhiều:

“Đáng thương cho Long nhi! Chuyện này cũng không trách nó được, mà là trách ta lúc ở Tân Cương không chăm sóc

nó đến nơi đến chốn!”. Lại nói sau khi mình chết thì nên chôn cất như thế nào cho tiết kiệm, tương lai anh em các người phải có một người ở lại kinh để hầu hạ cha già, chiếu cố em gái. Ngọc Bảo Ân gạt lệ vắn dạn, Huệ tiểu thư thì nắm tay bà nội khóc lóc.

Ngoài cửa sổ mưa rơi rả rích, trong phòng ngọn đèn lờ mờ. không ngờ Lúc ấy lại có một nữ tặc đẩy cửa bước vào, toàn thân mặc y phục màu xanh, tay cầm song đao, trên má trái dán một lá thuốc cao nhỏ. Thị vào tới phòng, Ngọc Bảo Ân hoảng sợ nài nỉ, nữ tặc kia liền một đao chém Huệ tiểu thư đáng thương, lại cầm giá nển ném vào lão phu nhân bị bệnh nằm trên giường, suýt nữa cháy nhà. Nữ tặc ra đi tự xưng là Du Tú Liên, vâng lệnh Lý Mộ Bạch, Khâu Quảng Siêu tới đây làm chuyện này. Huệ tiểu thư bị chém vào lưng, tuy thương thế cũng nhẹ, không đến nỗi chết, nhưng sự đau đớn thì không phải một đứa con gái nhỏ có thể chịu nổi. Ngọc phu nhân vì thế bệnh càng nặng, hơi thở chỉ còn như sợi tơ.

Đêm ấy liền sai người tới Lỗ Phủ mời rước cô nãi nãi, người được sai rất ngạc nhiên thấy cô gia Lỗ Quân Bội lại đang ở nhà, nghe tin ấy hai vợ chồng giữa cơn mưa lớn, dưới sự bảo vệ chặt chẽ, lên xe tới Ngọc phủ. Lỗ Quân Bội vừa bước vào phòng nhìn thấy nhạc mẫu thì rơi nước

mắt khóc lớn, lại nhìn tới vết thương của cháu gái, y giẫm chân căm tức, lập tức đòi đưa danh thiếp của y và Ngọc đại nhân tới nha môn Nam thành Bắc thành và phủ Thuận thiên xin tức khắc tróc nã Du Tú Liên, Lý Mộ Bạch và Khâu Quảng Siêu về phục án. Ngọc Kiều Long cản y lại nói: “Du Tú Liên và Lý Mộ Bạch đều là hào kiệt giang hồ, họ hiện ắt không đến nỗi sợ sệt chạy trốn, nhưng các người có phải một hai ngàn quân tới cũng quyết không bắt được họ. bây giờ không có cách nào khác, chỉ xin đêm nay các người cho ta đi một chuyến!”.

Ngọc Bảo Ân bên cạnh sợ tái mặt vội cau mày nói: “theo ta thì cứ nhịn nhục chuyện này! Nữ tặc kia lại có thể tới lần nữa sao?”. Lỗ Quân Bội lại nhìn nhìn vợ y, không nói cũng không tỏ vẻ gì. Thái độ y rất lạnh lùng, ý tứ là nói người bị thương là cháu gái cô, người sắp chết là mẹ ruột cô, cô muốn thế nào thì cứ làm thế ấy, ta không dính vào! Lúc ấy Ngọc Kiều Long thần sắc dữ tợn, mắt hết dáng vẻ đau buồn bi thương gằn đây. Nàng một mặt dặn người nhà không được loan tin này ra, để người ngoài không có ai đồn đại, một mặt sai người đi nghe ngóng chỗ ở và tình hình của Du Tú Liên.

Nàng vội vàng kê phương thuốc trị đao thương, sai người đi tìm La Tiểu Hồ, lại đích thân chữa thương cho cháu gái.

Đây là đứa nàng yêu thương nhất trong mấy đứa cháu, bây giờ một đứa nhỏ bị thương nặng như thế, cũng như ruột gan nàng bị đâm chém, đau xót mà căm giận. Lo xong vết thương cho cháu gái, nàng lại tới xem xét bệnh tình củ mẹ.

Ngọc phu nhân rên rĩ nói:

“Chuyện gì thế này? Long nhi, người nói đây là chuyện gì? Hay lúc cha người làm quan giết quá nhiều cường đạo, nên mới kết oán với họ, họ mới năm lần người lượt tới hại chúng ta?”. Ngọc Kiều Long chỉ rơi nước mắt an ủi mẹ mấy câu, cũng không nói gì nhiều. Nhị thiếu gia Bảo Trạch thì luôn luôn ngờ ngạc như con gà gổ, Đại thiếu gia Bảo Ân thì lúc nào cũng buồn rầu.

Lỗ Quân Bội mấy hôm trước tới nhà cha mẹ vợ mặt mày lúc nào cũng sa sầm, làm ra vẻ “khách trọ” nhưng hôm nay lại cực kỳ khiêm cung, đối xử với phu nhân Ngọc Kiều Long cũng không có vẻ lạnh lùng vô tình như hôm trước. Thăm mẹ vợ xong thì trời đã sáng, mưa đã tạnh, y lại qua thăm cha vợ. Ngọc đại nhân từ khi được chuẩn cho từ quan thì cứ ngờ ngờ ngạc ngạc trong thư phòng, ngay cửa phòng cũng không bước ra. Con rể tới thăm, y chỉ thở dài, nói:

“Trong nhà có nữ tặc, thì làm sao không mời gọi nữ tặc từ

ngoài tới? Lần này chém Huệ Tử bị thương, cũng là may lắm, sắp tới cái mạng gì này của ta có thể cũng bị mất luôn. Người phải cẩn thận đấy! Ôi, ôi!”.

Lỗ Quân Bội rùng mình, gượng cười nói:

“Nhạc phụ đại nhân không nên đoán lầm, cũng không cần lo nghĩ. Chuyện này thì tiểu tể tự có cách, trong vòng năm ba ngày sẽ bắt được bọn đại đạo Du Tú Liên, La Tiểu Hồ, Lưu Thái Bảo trốn núp ở kinh thành, trị tội bọn chúng, không đến nỗi lại phát sinh chuyện gì nữa”. Ngọc đại nhân lại liên tiếp lắc đầu, thờ dài nói:

“Chuyện này có liên can gì tới người ta?”, rồi vỗ vỗ ngực nói:

“Trong lòng ta hiểu rất rõ!”, rồi hung dữ giẫm chân nói:

“Tặc nhân đầu tiên chính là Cao Vân Nhạn! Tiểu nhân có tài, chỉ đủ để giúp kẻ khác làm ác, y hại nhà ta thật không phải là ít!”.

Lỗ Quân Bội thấy cha vợ áy náy, y cũng hiểu rõ, chỉ là không tiện trả lời, đồng thời trong lòng vô cùng rối loạn, cau mày ngòai đối diện với cha vợ, ngẩn ra một lúc, đột nhiên đứng lên cung kính lui ra.

Lúc ấy người được phái đi thăm dò tin tức đã về, nói:

“Chuyện xảy ra trong nhà chúng ta đêm hôm qua, bên ngoài không ai biết. Chúng tôi nghe nói Du Tú Liên đang ở

nhà Lưu Thái Bảo trong Hoa Viên Đại viện, ban ngày thường tới nhà Đức gia, Lý Mộ Bạch thì trú trong Thiết phủ.

Gã La Hổ gì đó thì đa ly khai bọn họ, dường như không phải cùng một bọn, không biết y đang ở đâu. Chỉ nghe nói họ đều có Thiết tiểu bối lặc ngấm ngấm che chở, nếu bắt họ tới nha môn, e làm mất thể diện của Thiết tiểu bối lặc”, nói xong lui ra.

Lỗ Quân Bội trong lòng cả kinh, quay lưng nắm tay bước vào gian phòng Ngọc Kiều Long nghỉ ngơi, đó chính là phòng của Ngọc Kiều Long ngày trước.

Chỉ thấy Ngọc Kiều Long đuổi hết bộc phụ a hoàn ra khỏi phòng, mặt lạnh như băng, cười gằn nói:

“từ nay trở đi thì ngươi cứ yên tâm! Cũng không cần phải dùng thủ đoạn để khống chế ta nữa! Ta dốc lòng nguyện ý làm vợ ngươi!”. Lỗ Quân Bội được thương yêu lại hoảng sợ, vội vàng cười nói:

“Không phải ta muốn như thế, cũng không phải là khống chế gì cô, mà là ...Quả thật ta là bất đắc dĩ, chuyện ta muốn là cô có thể cùng ta có ...có thú vui trong phòng khuê!”.

Ngọc Kiều Long cắn môi thở ra hai hơi, trừng mắt nói:

“Nhưng ngươi phải cho ta tạm ở lại nhà mẹ ta trong mười

ngày, thanh Thanh Minh kiếm cũng đưa tới đây cho ta!
Trong vòng mười ngày ta làm chuyện gì người cũng không
được quản, sau mười ngày ta về nhà rồi, nhất định sẽ dốc
lòng làm vợ người!”. Lỗ Quân Bội vui mừng tới mức tấm
thân to béo rung lên, luôn miệng cười nói:

“Được, được! Ta đều nghe theo cô!”. Về mặt Ngọc Kiều
Long từ từ dịu xuống, lại thở dài một tiếng, quay người
bước đi, khẽ nói:

“Người về đi!”.

Lỗ Quân Bội tuân lệnh bước ra, lúc ấy y vô cùng cao
hứng, từ biệt nhạc phụ, nhạc mẫu và hai vị đại cứu, ra cửa
lên xe bông rèm, lại trở về nhà. Sau đó sai bốn người tin
cậy, lại bảo họ gọi một người biết võ nghệ vừa mới được
gần đây tên Ngũ Thông thần Vu Dũng, năm người cùng
đi ba chiếc xe lừa, mới đưa thanh Thanh Minh kiếm tới
Ngọc phủ. Ngọc Kiều Long đích thân ra viện ngoài, sai bộc
phụ nhận kiếm vào cho nàng.

Bấy giờ Ngọc Kiều Long trên người như đã cởi trói, đau
buồn mà phẫn hận, quyết định đêm nay tới đánh nhau với
Du Tú Liên để trả thù cho cháu gái, lại quyết định phải giết
chết Du Tú Liên! Nếu giết được Du Tú Liên rồi mà mình
vẫn không chết, vậy thì chỉ còn cách cam tâm tình nguyện
làm vợ của Lỗ Quân Bội mà mình vốn căm ghét, mình

nguyện ý mà! tuy đang giữa lúc vô cùng tức giận, nhưng nàng lại nói:

mình nguyện ý, nhưng một nỗi đau xót lại dâng lên trong lòng. Nàng vô cùng nóng ruột nhìn ra ngoài cửa sổ căm hận nói:

“sao còn chưa tới đi? Du Tú Liên mặt người dạ thú kia, đêm nay người sẽ biết tay ta!”.

Hôm ấy ánh nắng di động phẳng phát như đặc biệt chậm trong kinh thành cũng đặc biệt hiện vẻ không yên tĩnh không ai biết trong Ngọc phủ lại khẩn trương như thế. Lưu Thái Bảo mấy hôm nay lòng tàn ý lạnh, hẹn gặp mặt bạn bè, cũng lười đi nghe ngóng mọi chuyện. Y lại bị cảm mạo liên tiếp, ăn cơm không được, nằm trong gian phòng nát ở Tích Thủy đàm, thường không ra khỏi nhà Hoa ngưu nhi Lý Thành, oai đầu Bành Cửu, Thốc đầu ưng định tới chỗ y đánh bạc, y đều vung quyền đánh đuổi, chửi lớn, nói rất nhiều lời tuyệt giao.

Hôm ấy Thái Tương Muội tìm y nói:

“Người không về nhà là chuyện gì vậy? Chẳng lẽ lại vĩnh viễn chết dí ở đây à? Cái đầu cũng không phải có thể trồng mà mọc được, phải càng trồng càng cứng rắn, như thế mới là tiểu tử cứng đầu!”. Lưu Thái Bảo thờ dài nói:

“lần này thì không biết làm sao ta mới hả giận được! Bây

giờ ta không đứng thẳng được nữa rồi! tón hết trăm phương ngàn kế, ra sống vào chết mới nhận được thanh Thanh Minh kiếm từ tay Ngọc Kiều Long, đã thấy sắp nổi tiếng. Con mẹ nó, trong chớp mắt lại làm rơi mất, nếu không phải Hồ gia cứu ta, thì cái mạng của ta cũng đã xong rồi! Bây giờ ta không nói gì khác, chỉ trách ta võ nghệ không giỏi, đầu óc kém cỏi. Không có cách nào, ta không về nhà cũng vì ta không còn mặt mũi nào nhìn thấy cô!”.

Thái Tương Muội nói:

“Người đã sớm không có mặt mũi nào rồi! Nhưng người không còn mặt mũi nào gặp vợ, chẳng lẽ cũng không còn mặt mũi nào gặp con sao?”.

Lưu Thái Bảo không biết nói gì, Thái Tương Muội kéo y dậy, nói:

“Đi mau, về nhà sẽ quyết định, Bắc Kinh không ở được nữa. Chờ ta sinh xong, chúng ta ra tỉnh ngoài mãi võ”. Lưu

Thái Bảo nói:

“Chúng ta còn mãi võ được à? Ai cho tiền?”. Thái Tương Muội nói:

“Vậy thì chúng ta không làm việc gì cả, cứ ngồi chờ chết đói thôi!”. Lại hạ giọng nói:

“Người biết không? Trong tay ta hiện nay không còn tới mười lượng bạc! Mấy tháng nay ngay tiền mời bà đỡ cũng

không có, như thế chẳng lẽ người cứ nằm mãi ở đây không về nhà à? Chồng một nơi, vợ một nơi, hai khoản tiền nhà, người lại còn giả chết à? Số của ta thật khổ, cha mẹ đều chết, theo người cứ tưởng người là một vị đại anh hùng, ai ngờ người chỉ là một cục đất. Người nhìn xem Lý Mộ Bạch, La Tiểu Hồ người ta thế nào, ngay cả Hầu nhi thủ cũng hơn người!”. Thái Tương Muội che mặt khóc thút thít.

Lưu Thái Bảo nhảy bật dậy nói:

“Cái gì? Người đừng tăng bốc chí khí của kẻ khác mà làm giảm sút uy phong của mình! La Tiểu Hồ là một gã cứng đầu, còn gã trộm vặt như Hầu nhi thủ mà ta lại không bằng à, tên mà ta còn tự thấy không kém gì y kia. Ta tuy nhiều lần thua thiệt, nhưng rốt lại Ngọc Kiều Long vẫn sợ ta! So với Lý Mộ Bạch tới kinh thành mà ngớ mặt ra chẳng chịu làm gì thì còn có thể tự xưng là anh hùng hơn y nhiều!”.

Thái Tương Muội nói:

“Người ta chỉ có ngớ mặt ra thôi à? Người tự mình đã mài mặt vào móng dít rồi”. Lưu Thái Bảo xoa tay nấn quyền, nói:

“Được! Cô coi thường ta rồi! Theo cô nói thì ta không thể làm được chuyện gì cho cô thấy! Ta không về nhà, chừng nào lấy lại được thể diện mới về! Nhưng ta sẽ gây ra tai

họa làm cho nổi tiếng, chết trước cổng Lỗ phủ Ngọc phủ nhà họ, cô ngàn vạn lần đừng lãnh xác, Lý Mộ Bạch, La Tiểu Hồ, Hầu nhi thủ đều là bọn quang côn, cô cứ tùy ý cái giá!”.

Thái Tương Muội chát một tiếng tát chông một cái, sau đó òa khóc ôm chầm lấy chông, nói:

“Người không được gây tai họa! Ta là cố ý khích người thôi!

Thật ra người đều tốt hơn họ rất nhiều!”.

Lưu Thái Bảo được vợ khuyên giải như thế, y cảm thấy cũng có thể lấy lại thể diện, bèn theo Thái Tương Muội trở về. Đi được nửa đường thì gặp Thốc đầu ượng. Thốc đầu ượng vội vội vàng vàng như có chuyện gì, kéo Lưu Thái Bảo vào một hẻm nhỏ, kề miệng vào sát tai y hạ giọng nói: “Đêm qua trong Ngọc phủ lại phát sinh ra một chuyện, nghe nói là nữ tặc xông vào nhà làm người nào đó bị thương!”. Thốc đầu ượng đi rồi, Lưu Thái Bảo theo Thái Tương Muội về nhà.

Lúc ấy Du Tú Liên đang trong nhà. Du Tú Liên vì đêm trước gặp Ngọc Kiều Long, Ngọc Kiều Long hoàn toàn không có khí khái hiệp nữ, nói là nguyện ý lấy Lỗ Quân Bội, vì nàng không có cách nào khác, nhưng vì sao mà nàng không có cách nào khác thì nàng không chịu nói thật.

Nàng không những không cảm tạ Du Tú Liên không nhớ thù cũ, lại tìm tới lo lắng thăm hỏi, mà còn cơ hồ trở mặt, bảo Du Tú Liên nói với mọi người không cần tới quấy nhiễu nàng. Vì thế Du Tú Liên nổi giận, quyết định không đếm xỉa tới nàng nữa. Vốn đã định trở về huyện Cự Lộc ngay lập tức, nhưng vì Đức Khiếu Phong giữ lại, nói là sau nửa tháng nữa, mời nàng dò xét mối thù của Dương Lệ Phương, Du Tú Liên mới chịu ở lại. Tuy có Thái Tương Muội làm bạn nhưng hai người trò chuyện không được bao nhiêu, nên cũng rất quạnh quẽ. Hôm nay nàng cũng không tới Đức đại phu nhân, chỉ ở nhà khâu vá, chợt thấy Lưu Thái Bảo theo Thái Tương Muội về, Lưu Thái Bảo nhìn thấy Du Tú Liên, không kìm được đỏ bừng mặt, rồi lại ngạc nhiên kể lại một lượt chuyện Thốc đầu ưng vừa nói. Du Tú Liên bất giác ngẩn người, ngẫm nghĩ rồi buồn bã nói:

“Đây là nữ tặc ở đâu tới? Gần đây trên giang hồ không có nữ tặc nào cả, trước kia có Hồng phong tử Liễu Mộng Hương đã bị Lý Mộ Bạch lỡ tay giết chết, có vợ Trương Ngọc Cần là Nữ ma vương Hà Kiếm Nga, thị ở phủ Khai Phong định dùng độc châm hại ta, bị ta giết chết rồi. Ngoài hai người ấy mấy năm gần đây trên giang hồ không có ma nữ nào cả!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Chuyện đó cũng không biết đâu mà nói! Ngọc Kiều Long không phải mới xuất hiện năm rồi sao?”. Lại chỉ Thái Tương Muội nói:

“Em gái người muốn nhân lúc Ngọc Kiều Long không có nhà, bụng cô ta cũng chưa to, cô ta định tới, ta nghĩ như vậy nhất định ngoài chúng ta ra, còn có anh hùng hiệp nữ giang hồ khác ẩn náu trong kinh”. Du Tú Liên tức tối nói: “Không dám tới tìm Ngọc Kiều Long, mà lại giết oan kẻ vô cớ trong nhà mẹ người ta, như thế thì hiệp nữ cái gì?”.

Nàng rút kim chỉ xuống nói:

“Để ta ra ngoài nghe ngóng!”. Thái Tương Muội vội cản lại nói:

“Thốc đầu ưng đã đi nghe ngóng rồi, so với chúng ta thì y giỏi hơn, y quen biết nhiều người, thông thạo đường sá, lại có thể khiến người ta không để ý tới y. Người muốn đích thân xuất mã thì không được, con nữ tặc ấy mà gặp người, nhất định sẽ hoảng sợ bỏ chạy!”.

Du Tú Liên lại bảo Lưu Thái Bảo đi tìm Sử Bạt tử và Hầu Nhi thủ. Lưu Thái Bảo nói:

“Không biết họ đã bay tới chỗ nào rồi, ta biết tìm họ ở đâu được? Ngay cả Hồ gia mấy hôm nay cũng không biết chui vào cái hang nào rồi. Bây giờ Lưu Thái Bảo ta đúng là một đóa hoa sen, trụi lủi không có cái lá nào, ngay cả cái áo

liệm cũng không có nữa”. Thái Tương Muội cười kéo Du Tú Liên ngồi xuống, nói:

“Người chờ đấy! Thốc đầu ượng sẽ tới ngay!”. Ý nàng là muốn cản Du Tú Liên lại, để dễ giao chuyện này cho Lưu Thái Bảo chồng nàng, để chồng nàng lấy lại được thể diện với cả đôi bên.

Đến buổi cơm chiều hôm ấy, Thốc đầu ượng mới tới, nói:

“Không nghe ngóng được gì rõ ràng cả, có điều sự tình quả không phải là giả, người bị thương là ai trong Ngọc phủ cũng không sao biết được, nhưng đại khái chắc chắn không phải Ngọc Kiều Long!”. Lại lè lưỡi nói:

“La Tiểu Hồ to gan thật, hôm nay tôi ở phía đông Ngọc phủ thấy một cỗ xe lừa mới, mui xe màu lục, tôi nghĩ người ngồi trong nhất định là quan viên. Nhưng người đánh xe thì tôi lại thấy rất quen, là gã trên mặt có vết sẹo đao lòi lên, đội mũ che sụp xuống mặt. Ở rèm xe có một khe hở, tôi đi tới trước liếc vào một cái, té ra đúng là Hồ gia, đầu đội mũ sa xanh, mặc áo dài bằng lụa xanh, tay cầm quạt! Đúng là giống hệt lần trước! râu ria cũng cạo sạch, mặt cứ bóng loáng như cái gương, không biết y định làm gì!”.

Lưu Thái Bảo cũng ngạc nhiên một lúc, kể cười nói:

“Thằng đầy tớ ấy quả thật có gan dám làm, như vậy nhất định là đã tìm được hai tên lâu la của y rồi. Y còn chưa

chịu thôi, còn muốn cướp bà vợ của y lại. Nhưng thằng đầy tớ ấy làm việc lúc đầu thì rất tinh tế, biết nhẫn nại, cũng như thái thật thành sọt, nhưng lúc xào thì y nhất định xào thành một cục, kết quả là ra một nồi hồ đồ!”. Thái Tương Muội có vẻ sợ sệt, xua tay nói:

“Mấy hôm nữa người đừng ra ngoài, tạm thời đừng dính vào chuyện này! Cần thận Sa Mạc Thụ mình La Tiểu Hồ gây ra tai họa làm liên lụy tới chúng ta!”, rồi quay lại Du Tú Liên nói:

“Đại tỷ, tôi nói có đúng không?”. Du Tú Liên im lặng không đáp, hồi lâu mới hậm hực nói:

“Chuyện có liên quan tới Ngọc Kiều Long, ta quả thật không thích nghe ai nói tới nữa!”.

Giây lát Thốc đầu ửng ra đi, trời đã tối đen, vì hôm nay Lưu Thái Bảo về nhà, nên Du Tú Liên bảo Thái Tương Muội đem giường (nàng vốn có giường để ở Đức gia, trước đó mấy hôm mang lại đây) và song đao của mình vào phòng phía nam. Thắp đèn lên, Thái Tương Muội lại ngồi nói chuyện phiếm với nàng một lúc, pha trà cho nàng, cười nói:

“Đại tỷ uống đi!”, rồi qua phòng phía bắc.

Du Tú Liên ngồi một mình trong phòng, đèn trong phòng rất sáng, cửa kính không soi thấy gì, nhưng nhìn ra ngoài

rất tối, ánh trăng bị mây che lấp, trời như sắp mưa. Đến lúc ấy, tinh thần của nàng bất giác hưng phấn hẳn lên, vì từ nhỏ luyện tập võ nghệ toàn vào lúc ban đêm, nhiều năm đi lại giang hồ, hành hiệp trượng nghĩa, đối đầu với đại địch, đề phòng bị ám toán phần lớn là vào ban đêm. Nên lúc ấy người khác đều muốn ngủ, nàng ngược lại rất khó ngủ. Đêm nay lại không có chuyện gì để làm, ngồi buồn bực trong phòng, đặt song đao lên bàn (đôi đao này vừa làm năm nay, so với đôi đao trước thì nặng hơn), nàng trong lòng không tìm được cảm thấy buồn rầu. Ánh đèn nhảy nhót, trong lòng nàng những ý nghĩ như làn sóng dâng lên hạ xuống, bất giác thở dài hai tiếng.

Đêm đã khuya, chỗ ấy gần tường thành, trước cổng là một khoảng đất rộng, tiếng mõ báo canh dường như cách đó rất xa, không thể nghe rõ. Nàng ngồi ở đó, dần dần cảm thấy mệt mỏi, đang định đi ngủ, đột nhiên có một tiếng động làm nàng giật mình tỉnh dậy. Nàng mở mắt nhìn, thấy cửa phòng đã mở ra, một cô gái áo xanh quần xanh vóc dáng cao thon dùng khăn trùm đầu bước vào, chính là Ngọc Kiều Long. Nàng không hề động đậy, chỉ sa sầm mặt hỏi:

“Tại sao người còn tới tìm ta?”.

Không ngờ Ngọc Kiều Long rút thanh Thanh Minh kiếm

sau lưng ra, đột nhiên nhấc tay lên, bạch quang sáng loáng chém tới Du Tú Liên. Du Tú Liên vội tránh qua một bên, đồng thời chụp một thanh đao gạt kiếm ra. Ngọc Kiều Long xoay người một cái, thanh bảo kiếm như con độc xà phóng vào ngực nàng. Du Tú Liên vội lùi lại phía sau, nhảy lên chiếc giường đất, hoành đao cao giọng hỏi:

“Chuyện gì thế, người điên rồi à?”.

Ngọc Kiều Long trợn mắt rất to, căm hận nói:

“Tại sao à, ta đang muốn hỏi người đây! Người đừng làm ra vẻ ngây ngô, trước nay ta vẫn cho rằng người là một nữ hiệp chân chính, cho dù chúng ta đã đánh nhau, ta cũng vẫn rất khâm phục người! Ai ngờ người là kẻ mặt người dạ thú!”. Du Tú Liên tức giận nói “Người mới là kẻ mặt người dạ thú! Người dám mắng ta à?”, rồi vung đao chém. Ngọc Kiều Long múa kiếm đón đỡ. Du Tú Liên nép qua một bên, nhảy xuống vọt ra sau lưng Ngọc Kiều Long, một cước phóng ra. Ngọc Kiều Long vội lật người lùi lại, vung kiếm chém tới liên tiếp. Du Tú Liên lùi ra khỏi phòng, Ngọc Kiều Long từng bước đuổi sát theo.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo ở phòng phía bắc cũng giật mình tỉnh dậy, nghe ở phòng đối diện có tiếng Du Tú Liên và Ngọc Kiều Long mắng nhau, y bèn nói:

“Không xong! Lại rắc rối rồi ! Du Tú Liên có khi không

thắng nổi cô ta. Ta phải tìm Lý Mộ Bạch tới!”. Y vội mặc áo, vừa khoác vừa ra ngoài phòng, nhảy lên nóc nhà chạy tới Thiết phủ.

Lúc ấy Thái Tương Muội vội mò phi tiêu dưới chiếc chăn bên cạnh, thấy Du Tú Liên trong cửa phòng lúi ra, Ngọc Kiều Long hung dữ vung kiếm đuổi theo.

Thái Tương Muội bèn mở cửa phòng, một mũi phi tiêu phóng tới Ngọc Kiều Long nhưng không trúng. Du Tú Liên nhảy qua tường ra ngoài. Ngọc Kiều Long cũng nhảy theo, không ngờ Du Tú Liên lại từ sau lưng vung đao tập kích, nàng vội vàng nghiêng người múa kiếm che đỡ sau lưng. Du Tú Liên thanh đơn đao như chim ưng xòe cánh, liên tiếp chém tới, nàng vung bảo kiếm đỡ đao.

Du Tú Liên không để thanh đao của mình chạm vào kiếm của nàng, vừa khéo léo nghênh địch, vừa nói:

“Ngọc Kiều Long người điên rồi à? Ta đã chiếu cố thể diện cho người biết bao nhiêu rồi? Ta có ơn với người thế nào? Bây giờ người lại muốn hại ta à? Người đúng là con chó!”.

Ngọc Kiều Long nói:

“Người là con chó ấy! Người còn tự khoe là hiệp nghĩa à? Đêm qua chém cháu gái ta bị thương, dọa mẹ ta phát bệnh, chó cũng không làm những việc như người!

Người cho rằng ta không muốn các người tới quấy nhiễu

là vì sợ các người à?”.

Hai chân nàng điểm đất nhảy vọt lên, bảo kiếm liên tiếp chém tới. Du Tú Liên lại vô cùng kinh ngạc, vừa vung đao đón đỡ không hề nhượng bộ, vừa vội vàng nói:

“Người dừng tay đã!”.

Ngọc Kiều Long đời nào chịu nghe, thế kiếm đánh tới càng hung ác. Dưới ánh trăng mờ mờ Du Tú Liên nhìn thấy kiếm pháp của đối phương rất rõ ràng, nàng ung dung đón đỡ, lại nói:

“Người ngu lắm! Sự tình người cũng phải nói cho rõ chứ! Rốt lại ai làm cháu người bị thương?”. Ngọc Kiều Long lại một kiếm chém tới nói:

“Là người!”. Du Tú Liên nói “Phì!”. Hai người lại tiếp tục đánh nhau, càng đánh càng hăng.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo đã tìm được Lý Mộ Bạch tới. Lý Mộ Bạch trong tay không có binh khí, mặc áo dài, bước tới xua tay nói:

“Không cần đánh nhau, vì chuyện gì đã? Ngọc tiểu thư người cũng phải nói rõ đã!”. Ngọc Kiều Long lui lại một bước, thở hắt hển nói:

“Chuyện này không liên quan gì tới họ Lý người, người đừng can thiệp vào, ta chỉ tìm Du Tú Liên. Đêm qua thị mang song đao vào nhà ta chém cháu ta bị thương ...”.

Nói tới đó nàng òa khóc, lại vung kiếm đâm Du Tú Liên. Du Tú Liên cũng rất tức giận, đơn đao liên tiếp chém tới, nói:

“Người mù rồi! Người xem ta là ai?”. Lưu Thái Bảo bên cạnh kêu lớn, nói:

“Lỗ thiếu phu nhân người đừng để bị kẻ khác lừa! Du cô nương là nữ hiệp hiện nay, lẽ nào lại làm chuyện ấy?”.

Thái Tương Mội cũng chạy ra, cao giọng gọi:

“Ngọc Tam tiểu thư, câu nói của người thật oan cho người ta! Tối hôm qua Du đại tỷ ngủ cùng giường với ta, ngay cả cửa phòng cũng không bước ra, làm sao ...”. Lý Mộ Bạch bèn sấn lên vung tay định đoạt thanh kiếm của Ngọc Kiều Long, lại tức giận nói:

“Là giả hay thật, người cũng phải để người khác phân biệt. Người cứ thử nghĩ ...”. Ngọc Kiều Long vung kiếm nói:

“Ta nghĩ cái gì?

Ta đã biết các người đều là một bọn, che chở cho nhau ...”, rồi nhảy ra tránh Lý Mộ Bạch mà xông vào đánh Du Tú Liên.

Lúc bấy giờ ở xa có người gõ mõ báo canh đi tới, Lưu Thái Bảo bèn kêu lớn:

“Các ông anh báo canh ơi! Mau tới đây nhìn này! Lỗ thiếu

phu nhân đang liều mạng với người ta ở đây này!”. Ngọc Kiều Long bèn cầm kiếm chạy đi, lại chỉ Du Tú Liên nói: “Người là nữ hiệp thì chờ ta tới!”. Du Tú Liên nói: “Ta sợ người à? Hôm nay người muốn chạy cũng không được, ta phải nói chuyện minh bạch với người!”, rồi cầm đao đuổi theo.

Ngọc Kiều Long chạy về phía trước, Du Tú Liên đuổi phía sau, hai người vừa đánh vừa chạy, nhìn thấy đã sắp tới chân thành, đột nhiên Lý Mộ Bạch xuất hiện, vung tay đánh Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long bảo kiếm chém thẳng tới, liên tiếp chém Lý Mộ Bạch ba nhát, Lý Mộ Bạch đều tránh khỏi, chỉ muốn thừa cơ đoạt thanh kiếm của nàng. Ngọc Kiều Long cũng khéo léo ứng phó, không ngờ tay chân của Lý Mộ Bạch cực kỳ mau lẹ, sấn lên ba bốn bước rê tay một cái, thanh Thanh Minh kiếm đã chuyển qua tay y, y xoay người chạy đi.

Ngọc Kiều Long nhảy xổ lên chụp, nhưng bị Du Tú Liên phóng đao đâm vào ngực. Ngọc Kiều Long khóc lớn nói: “Các người cậy đông người hà hiếp ta!”, Lý Mộ Bạch quay lại nói:

“Không phải là hà hiếp người mà vì con người của người không biết lý lẽ. Chuyện phát sinh trong nhà người đêm qua ta cũng nghe nói, theo ta nghĩ thì biết đâu có nữ tặc ở

đâu đó giả mạo Du Tú Liên”. Ngọc Kiều Long nhảy bật lên nói:

“Nữ tặc còn có người khác à? Ta cũng biết các người lợi hại, các người ở đây thì người khác ai dám xưng tên? Nữ tặc trên giang hồ ngoài Du Tú Liên ra thì còn có ai nữa?”.

Du Tú Liên tức giận cực điểm, vung đao chém xuống đầu Ngọc Kiều Long.

Ngọc Kiều Long huých một tiếng ngã lăn xuống đất, không kêu một tiếng. Lưu Thái Bảo la hoảng một tiếng, nói:

“Thế này thì làm sao, đừng giết cô ta!”. Lý Mộ Bạch cũng ngạc nhiên, Du Tú Liên từ từ thu đao lại, tức giận tới mức thờ dốc, lắc đầu nói:

“Không cần đếm xỉa tới cô ta, chúng ta đi thôi”. Lý Mộ Bạch rất khó xử nói:

“Cô ta chưa chết, chúng ta cứ hỏi rõ chuyện tối qua ở nhà cô ta, nghĩ xem nữ tặc mạo danh rốt lại là ai?”. Du Tú Liên giẫm chân nói:

“Biết đâu không có chuyện ấy thì sao? Cô ta là quyết ý vu khống ta”. Đột nhiên Ngọc Kiều Long như giả chết, từ dưới đất vọt lên chụp vào Du Tú Liên. Du Tú Liên vung đao lên, nàng đã nắm được cổ tay Du Tú Liên. Hai người lôi kéo, Du Tú Liên tay không buông đao, nàng thì không buông cổ tay Du Tú Liên, dưới đất lại gập ghềnh, hai người kéo

nhau ngã lẫn ra đất. Đột nhiên thanh đao bị ném qua một bên, hai người đối qua đầu quyền. Dưới ánh trăng mờ mờ, chỉ thấy hai cô gái tay đánh chân đá vô cùng kịch liệt.

Lưu Thái Bảo không thể bước qua giúp đỡ, Thái Tương Muội cái bụng quá to lại càng không dám bước lên. Lý Mộ Bạch thì cảm thấy rất khó xử. Y không muốn bước tới can hai người, nhất là một người là nghĩa muội của y, một người là Thiếu phu nhân nhà quan, y chỉ cao giọng nói: “Du cô nương, không cần đánh nữa, cứ nói rõ lý lẽ với cô ta!”. Nhưng lúc bấy giờ Du Tú Liên đã tức giận cực điểm, nàng cho rằng Ngọc Kiều Long nhục mạ nàng quá tộ, vả lại trước kia mình đã khoan dung giúp đỡ Ngọc Kiều Long như thế, mà đến nay Ngọc Kiều Long lại trở mặt vô tình, nên nàng quyết không dừng tay.

Du Tú Liên võ nghệ quả thật cao cường hơn Ngọc Kiều Long, đồng thời vì Ngọc Kiều Long gần đây đau buồn phiền não, sức lực không bằng được. Hai người đánh nhau hơn ba mươi hiệp, Ngọc Kiều Long đã bị đánh ngã hai lần, nhưng Du Tú Liên cũng đề không được nàng, nàng lại nhảy bật dậy xoay lưng bỏ chạy, trong nháy mắt đã nhảy qua tường thành.

Du Tú Liên định nhảy lên thành đuổi theo, Lý Mộ Bạch cản nàng lại nói:

“Để cô ta chạy đi! Hôm nay cô ta quả thật đang rất nóng nảy, chúng ta có biện bạch đánh nhau với cô ta cũng vô dụng. Trong vòng một hai ngày nữa bắt được nữ tặc mạo danh, cho cô ta thấy người sát thương người nhà cô ta rốt lại là ai.

Nếu cô ta biết là mình làm, xin lỗi chúng ta thì chúng ta có thể tha cho cô ta thêm lần nữa, còn nếu cô ta vẫn hung hãn như thế, lúc ấy chúng ta sẽ không khách khí nữa”. Du Tú Liên nhặt đao lên tức giận thờ dốc. Thái Tương Muội kéo nàng nói:

“Ngọc Kiều Long chắc đã chạy rồi, chúng ta về nhà thôi! Lý đại ca có thể tới nhà chúng tôi nghỉ không?”. Lý Mộ Bạch lắc đầu nói:

“Hôm nay khuya quá rồi, ta phải về phủ, sáng mai trả thanh kiếm này cho Thiết Bối lạc”.

Lưu Thái Bảo nhân ánh trăng nhìn thanh Thanh Minh kiếm chớp chớp trong tay Lý Mộ Bạch, cũng không tìm được thềm muốn, nghĩ thầm:

“Người ta cướp thanh kiếm mới dễ dàng làm sao, mình thì ... con mẹ nó, mình đúng là đồ ăn hại!”. Máy người vừa mới quay lưng chợt nghe có tiếng xe vang lên, một chiếc xe lừa không mang đèn dừng lại ở bãi đất trước cổng nhà Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo không tìm được nói:

“Quái lạ! Xe ở đâu lại tới đây? Hay là xe của Lỗ phủ tới đón thiếu phu nhân nhà họ?”. Du Tú Liên tay cầm đao nói: “Để ta qua xem!”. Thái Tương Muội kéo áo Du Tú Liên, nói:

“Trong tay người cầm đao qua đó không hay lắm, vạn nhất là người của nha môn ngồi trong xe, thì lại mất công mỗi miệng”, rồi quay qua chồng nói:

“Người qua xem đi, có thể là ...”.

Đang nói chợt nghe huých một tiếng, Thái Tương Muội ối chao một tiếng ngã lăn xuống đất. May mà Du Tú Liên ôm nàng lại được. Nguyên là trên thành có một tảng đá gạch lớn ném xuống, chỉ chệch khoảng nửa thước là trúng Thái Tương Muội đang có thai. Lúc ấy Lý Mộ Bạch tức giận tới cực điểm, cầm kiếm vọt lên thành, trong khoảng khắc y lại trở xuống. Ngọc Kiều Long núp ở chỗ kín, vừa thấy có người tới, nàng lại ném một tảng đá xuống, nhưng Lý Mộ Bạch tránh được.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo dưới thành vừa dìu vợ y chạy được vài bước, Du Tú Liên cũng leo lên thành, Lưu Thái Bảo cao giọng gọi:

“Du đại tỷ cẩn thận!

Chúng ta ngoài chỗ sáng cô ta trong chỗ tối đấy!”. Chợt thấy sau lưng có người nắm vai y hỏi:

“Các người làm gì ở đây?”. Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội giật nảy mình, nhất tề quay nhìn, té ra sau lưng là một người to lớn, mặc quần áo đen bóng, dưới ánh trăng bị mây che khuất nhìn nghiêng khuôn mặt người ấy, té ra chính là La Tiểu Hổ. Y vừa kinh ngạc nói:

“Hổ gia người ...”, chợt thấy Thái Tương Muội lại la lên một tiếng, thấy có một người từ trên thành cao cao rơi xuống. Lưu Thái Bảo cũng nói:

“A, Ngọc Kiều Long xong rồi!”. La Tiểu Hổ vội vàng chạy tới đó.

Ngọc Kiều Long bị Lý Mộ Bạch đánh từ trên thành rơi xuống vừa định bò dậy bỏ chạy, nhưng chân đã bị thương, nàng vừa đứng lên đã ngã vật ra, ối chao một tiếng, La Tiểu Hổ đã bước tới ôm nàng. Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên đều từ trên thành nhảy xuống. Du Tú Liên cầm đao sấn tới, Ngọc Kiều Long trong tay La Tiểu Hổ còn vung tay đỡ gạt, muốn liều mạng với Du Tú Liên. La Tiểu Hổ che cho Ngọc Kiều Long, lớn tiếng nói:

“Sao lại thế, toàn là người nhà mà ! Các người muốn giết thì giết La Tiểu Hổ ta trước đã!”. Y bế Ngọc Kiều Long đứng dậy định bỏ đi. Du Tú Liên vung đao cản y lại, tức giận nói:

“Ta cũng không phải muốn hại tính mạng cô ta, chỉ là phải

nói cho rõ, đêm qua ta không có vào Ngọc phủ, ai trong Ngọc phủ bị thương, ai bị giết, ta hoàn toàn không biết, cô ta không được vu khống cho ta!”.

Ngọc Kiều Long hai tay bấu vai La Tiểu Hồ, cười nhạt nói: “Vu khống cho người đấy ! Đồ nữ tặc!”. Du Tú Liên vung đao lên, Lý Mộ Bạch lại bước tới cản nàng. La Tiểu Hồ cũng dìu Ngọc Kiều Long lui lại một bước, lớn tiếng nói: “Du cô nương, người tức giận làm gì ? Mụ đàn bà tới qua vào Ngọc phủ giết người tự xưng là Du Tú Liên, ai cũng không tin, sớm muộn gì cũng sẽ rõ trắng đen thôi. Người đừng nóng nảy, ta đưa cô ta đi, ta sẽ khuyên cô ta!”. Lý Mộ Bạch nói:

“Được!”, lại hòa hoãn nói:

“Ta đã sớm biết võ nghệ của Ngọc Kiều Long là học từ Á hiệp, nên trước nay ta vẫn không hạ độc thủ với cô ta. Nhưng cô ta quá hung hãn, khó nói lý lẽ lắm”.

Ngọc Kiều Long cười hừ hừ, tỏ vẻ không phục. Lý Mộ Bạch cũng hơi tức giận nhìn vào Ngọc Kiều Long, nói: “Nếu người là đàn ông thì tuy là đồng môn ta cũng không để người sống tới bây giờ đâu. Bây giờ nữ tặc giả mạo Du Tú Liên thì bọn ta nhất định phải tra xét cho ra. Còn người, ta mong người sửa bỏ lỗi lầm, hoặc làm người nhà Lỗ gia, hoặc đi theo Tiểu Hồ, bọn ta cũng không quản. Á hiệp và

nơi hạ lạc của bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”.

người nhất định không chịu nói thật, nhưng sắp tới thế nào ta cũng tìm cách biết được”.

Ngọc Kiều Long vội nói:

“Chuyện đó thì ta nói với người cũng không hề gì.

Ta vốn chưa từng gặp mặt Á hiệp, ta nghĩ ta không thể để người coi thường như thế. Võ nghệ của ta là học từ Cao Lăng Thu người Vân Nam, theo y nói là có sách, nhưng sách đã bị cháy rồi!”. Lại căm tức nói:

“Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên các người không cần uy hiếp ta, bây giờ tiếp tục giao đấu, ta cũng không sợ!”.

La Tiểu Hồ liền bế nàng đi mau. Ngọc Kiều Long lại kêu lớn:

“Lý Mộ Bạch người cẩn thận đấy! Sớm muộn gì ta cũng lấy lại được thanh kiếm!”. La Tiểu Hồ bèn nói:

“Đừng nói nữa, một mình cô làm sao địch nổi họ!”. Ngọc Kiều Long bị La Tiểu Hồ kéo đi nàng cũng không chống lại, chỉ quay đầu lại cao giọng chửi mắng. Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên bên này không đếm xỉa gì tới nàng, chỉ có Lưu Thái Bảo cao giọng nói “Hồ gia! Hai hôm nữa ta sẽ tới chúc mừng người!”.

La Tiểu Hồ kéo Ngọc Kiều Long đi mau. Nguyên là chiếc xe đậu ở đó là của y, người đánh xe là Hoa Kiếm Hoan,

người ngồi sau xe là Sa Mạc Thử. Sa Mạc Thử bước tới kêu lên:

“Lão gia! Có việc gì không?”. Y nhìn thấy “lão gia” của bọn y bế một người, cũng thấy sững sờ. La Tiểu Hồ nhẹ nhàng đặt Ngọc Kiều Long lên xe. Ngọc Kiều Long ối chao một tiếng, La Tiểu Hồ hoảng sợ nói:

“Sao thế, người bị họ đánh bị thương nặng không?”. Ngọc Kiều Long không đáp, bò vào trong xe. Hoa Kiếm Hoan đánh xe cũng lên tiếng hỏi:

“Lão gia, người đưa thái thái của chúng ta về đây à?”. La Tiểu Hồ quát:

“Đừng hỏi nhiều, đi mau đi!”.

Lúc ấy tiếng voi vút vút vang lên, cỗ xe lừa lộc cộc lăn đi. Sa Mạc Thử từ phía sau nhảy lên ngồi, La Tiểu Hồ cũng nhảy một cái ngồi lên càng xe. Lúc ấy y cảm thấy hai cánh tay mềm mại ôm cổ y, có làn tóc chạm vào mặt y, bên tai có một hơi thở thơm nồng, nói:

“Người vào xe đi!”. La Tiểu Hồ nhích vào trong xe, Ngọc Kiều Long đột nhiên ngã vào lòng y bật khóc. Hoa Kiếm Hoan đánh xe rất nhanh, trên trời từng đám mây màu tro dày, ánh trăng xinh đẹp phục lên đám mây phẳng phất như đang khóc. Đêm sâu không có người, chiếc xe chạy mau trên phố, đột nhiên nhảy lên, đột nhiên rơi xuống, như

quả tim của người tình đang đập thình thịch.

Đi được hồi lâu, mây trên trời càng lúc càng dày, ánh trăng đã hoàn toàn bị che lấp. Tiếng sấm từ từ vang lên như lời thề thốt, âm thanh không lớn, mưa cũng như nước mắt rơi xuống. Trong giây lát đã tới một nơi, Hoa Kiếm Hoan kêu lên:

“Hô, hô, hô!”. Con lừa đã quen với hiệu lệnh ấy liền đứng lại. La Tiểu Hồ bế Ngọc Kiều Long xuống xe, té ra đó là một ngôi miếu hoang trên đường.

Sa Mạc Thử leo qua tường mở cổng, La Tiểu Hồ bế Ngọc Kiều Long vào. Viện lạc của ngôi miếu này té ra rất rộng, có rất nhiều tùng bách, tiếng mưa tí tách vang lên. Ngọc Kiều Long trên mặt cũng ướt đẫm, nước mưa hòa với nước mắt.

Nàng được La Tiểu Hồ bế vào phòng, trong phòng tối om. Nàng lại được đặt lên một chiếc giường, chiếc giường vừa cứng vừa lạnh.

Qua hồi lâu, ngoài cửa sổ có ánh sáng thấp thoáng lay động, rất yếu ớt, không giống như ánh chớp. Sa Mạc Thử bên ngoài gọi một tiếng “Lão gia!”, rồi đưa vào một chiếc đèn lồng bằng giấy, vì trong phòng bốn vách tiêu điều, ngay cả ghế cũng không có, nên y đặt chiếc đèn xuống đất, mắt nhìn qua một bên, rồi xoay người bước ra. Ngoài

phòng tiếng sấm giục cơn mưa, gió thổi vào cây, cành cây rung lên lấp lánh, trong phòng lại vang ra âm thanh lúc dứt lúc nối Sa Mạc Thử ngồi ngoài cửa sổ, lấy cái nón rơm trên đầu che mặt, ghé tai nghe trộm. Đầu tiên là tiếng ồm ồm của “lão gia” La Tiểu Hồ của họ vẫn hát bài ca quen thuộc của y:

“Nếu cô muốn về nhà, ta sẽ lấy xe đưa cô về. Cô quên tình cũ rồi, không lấy ta nữa, ta không thể ép cô đi, nhưng con mẹ nó, sớm muộn gì ta cũng giết Lỗ Quân Bội ...”. Câu thứ hai là “thái thái” của bọn y trả lời.

Sa Mạc Thử biết đại danh “thái thái” của bọn y, hôm nay “lão gia” lại bé được cô ta về đây, quả thật là một chuyện rất không dễ dàng. Lại nghe Ngọc Kiều Long nói:

“Ta tự nhiên là phải về. Mẹ ta bệnh nặng như thế nào. Có điều mới rồi Du Tú Liên đập vào lưng ta một đao, lúc ấy ta ngất đi luôn, hồi lâu mới tỉnh lại. Bây giờ người cứ xem xem vết máu sau đầu ta, chân ta cũng không thể đi lại được rồi. Chỉ cần nơi này của các người kín đáo, ít nhất ta cũng muốn ở lại đây một hai hôm, dưỡng thương cho tốt rồi về nhà. Lỗ Quân Bội tuy là kẻ thù của ta, nhưng tính ra ta vẫn là người nhà của họ, tự nhiên là không phục.

Hôm nay ta cũng biết rõ là ta làm sai, ta biết người làm cháu ta bị thương là Du Tú Liên giả, nhưng ta vẫn sính

cường với Du Tú Liên, Lý Mộ Bạch. Ta cố ý không biết lý lẽ, chứ không phải ta không hiểu, chính là ta không thể khuất phục. Người nghĩ xem tính nết của ta như thế thì Lỗ Quân Bội lại chế phục được ta sao? Lúc nào ta cũng có thể giết chết y, nhưng ta lại không thể, ta không có cách nào khác”.

Ngọc Kiều Long bật tiếng khóc hu hu, như mục dân thổi sáo trên thảo nguyên. Sa Mạc Thử nghe thấy trong lòng có chỗ không sao chịu nổi, lại lắng tai thì nghe La Tiểu Hồ hừ hừ cười nhạt, nói:

“Sao lại không có cách? Chỉ là không có cách hiểu nhà quan. La Tiểu Hồ ta là kẻ hảo hán nhưng không làm quan được, cô thì lại không thể lấy chồng không phải là quan, con chó Lỗ Quân Bội kia hợp với cô lắm. Y là Thám hoa, là Phủ thừa đại nhân, cô là thái thái nhà quan, hưởng phúc biết bao nhiêu. Đi trên sa mạc, sống ở thảo nguyên, ta đã sớm biết cô không chịu nổi. Bây giờ ta cũng không nghĩ tới nữa, chỉ cần gặp mặt cô nói rõ xong, cô muốn lấy ai thì cứ lấy! Nhưng con mẹ nó, ta không thể không giết Lỗ Quân Bội. Ta nói cho cô biết, cô bảo y cẩn thận đấy!”.

Ngọc Kiều Long càng khóc nức nở, nói:

“Người là quân khốn nạn! Người chẳng biết gì cả, ta chưa nói với người à ? Ta cũng hận là không giết được y mà

không làm sao được. Ta tuy lấy y hai tháng, nhưng ở trong nhà y không được bao nhiêu ngày, ta và y vẫn chưa là vợ chồng. Trong lòng ta chỉ nghĩ tới người, người bắn tên vào kiệu của ta, bắn vào xe ta, ta rất hận người, nhưng ta lại sợ người bị bắt ! Hôm ấy người tới Lỗ gia cứu Lưu Thái Bảo, nói những câu trong viện, ta bên trong nghe thấy rất rõ. Ta thật là đáng khóc, ta mới biết người đúng là anh hùng hảo hán, người đối xử với ta rất đa tình, ta quả thật không phải với người ! Cho nên bắt đầu từ hôm nay ta không hận người nữa! Vả lại ta rất nhớ người. Nếu không thì hôm nay bất kể là bị thương nặng tới mức nào, ta cũng không để người bế ta đi đâu! Tiểu Hồ, người minh bạch chưa?”.

Giọng nói càng nhỏ càng run lên, Sa Mạc Thử nghe thấy ngẩn người ra, nước mưa chảy vào miệng y, y nuốt một hớp cảm thấy rất lạnh. Lại nghe giọng nói như muỗi kêu vo ve, lại như ong mật vù vù, lại như ruồi ong ong. Sa Mạc Thử hận không thể biến thành con chuột nhỏ chui vào trong phòng để nghe.

Qua hồi lâu mưa đã tạm ngừng, trên mặt, mũi, tai, cổ, quần áo y nước chảy ròng ròng. Chợt nghe Ngọc Kiều Long hoảng sợ nói:

“Người nghĩ xem! Người làm thế nào ? Lỗ Quân Bội hiện

thuê một gã “Gia Cát Lượng”, là một lão già gian hoạt thâm hiểm. Còn có Phủ doãn Thuận Thiên, Ngự sử Nam thành giúp đỡ y, họ đã sớm giăng bẫy đặt lưới. Họ dò xét được chỗ Hồng kiểm Ngụy Tam là một nơi của ta, họ bèn mua chuộc Ngụy Tam. Nên hôm ấy ta lén lút về kinh thăm mẹ, trú lại trong nhà Ngụy Tam, ta thật không ngờ bị vợ chồng Ngụy Tam nhân lúc ta ngủ say trói lại. Họ gọi quan quân tay chân của Ngự sử Nam thành tới, dùng xe bí mật chở ta vào Lỗ phủ. Lúc ấy ta mặc quần áo của vợ Ngụy Tam, chân không có hài, vết kiếm thương trên người chưa lành, họ trói ta từ đầu tới chân, đặt trong gian phòng bốn bề phủ khăn đỏ. Họ lại mời đại ca, nhị ca ta tới, uy hiếp tại chỗ, nếu tội danh của ta “Một là ăn trộm bảo kiếm, hai là chứa chấp đại đạo Bích nhãn hồ ly, ba là giết chết Ban đầu Thái Cửu, bốn là tư thông với người. Lại nói: tất cả cha mẹ anh trai chị dâu của ta đều biết hết, có ý che giấu, sau đó bảo hai anh trai ta viết ra giấy, thừa nhận từng chuyện từng chuyện, họ mới chịu thả ta ra, nhưng từ đó ta chỉ còn cách quy quy củ củ làm dâu nhà họ. Nếu các anh ta không chịu viết thì sau khi được thả ra, ta có làm chuyện gì họ sẽ đưa bằng cứ ấy cho nha môn, sẽ đi kiện! Tiểu Hồ người nghĩ xem, cũng chẳng trách hai anh Bảo Ân, Bảo Trạch của ta, lúc ấy nếu họ không ưng thuận thì

Lỗ Quân Bội sẽ giao ta cho nha môn trị tội. Lúc ấy thì tính mạng của ta không quan trọng nhưng lại liên lụy tới cha ta và hai người anh, không những đều bị bãi quan mà còn đều bị hỏi tội, gia đình cũng xào xáo, mẹ cũng nhất định sẽ lo buồn mà chết, tên tuổi ông cha đều bị bôi nhọ, con cháu cũng vĩnh viễn không thể nhìn mặt người khác. Nên hai người anh Tri phủ Bảo Ân, Bảo Trạch của ta đều đích thân viết, đích thân điềm chỉ. Đại tẩu, nhị tẩu của ta cũng quỳ xuống nài nỉ ta xin ta nên lấy gia đình làm trọng. Tiểu Hổ! Người nghĩ xem hiện ta có cách gì nữa? ...”.

Nàng càng khóc âm thanh càng thê thảm, lại nói:

“Ta cũng không phải dễ bảo! Sau khi họ thả ta ra, ta hỏi dò được nơi ẩn núp của hai vợ chồng gian tặc Ngụy Tam, bèn lập tức đi giết họ để hả giận. Ta vừa chải đầu, trang điểm, gặp khách nên Lỗ Quân Bội rất sợ. Ta lại nói:

a hoàn Ngâm Tự là bị ta điềm vào á huyết, lúc nào ta cũng có thể điềm huyết người khác, vì thế y quả thật không dám tới gần ta. Nhưng y dùng lời lẽ hăm dọa ta, y nói mấy trang bằng cứ kia y đã đưa cho một vị quan lớn giữ hộ.

Chỉ cần ta dám đối xử với y như thế, vị quan kia sẽ dựa vào mấy tờ trang giấy ấy mà mở ra vụ án, lúc ấy thì người bên nhà ta sẽ không chịu nổi. Nên ta không có cách nào, thanh Thanh Minh kiếm cũng trả lại cho ta, nhưng ta không

dám cầm kiếm giết y. Ta chỉ mong sắp tới y vướng vào vụ tham ô nào đó bị tội, ta cũng sẽ trở tay đánh y, lúc ấy ta mới có thể thoát thân. Trong bấy nhiêu ngày ta đã chịu biết bao nhiêu ủy khúc, người cùng Du Tú Liên, Lưu Thái Bảo gây náo loạn như thế khiến y không dám ngủ ở nhà, mời bọn đánh mướn, triệu tập quan quân tới làm hộ viện cho y. Y không sao bắt được các người, lại hàng ngày chửi mắng ta, nói các người đều là gian tặc đồng đảng với ta, chiều tối là nhốt ta trong phòng, ta lại không dám trái lời y. Y lại nói nếu các người tới gây chuyện trong nhà y, có thể y sẽ mang mấy tờ bằng cứ ấy ra, làm thành vụ án. Nên ta còn phải khóc lóc khẩn cầu y, ta trở mặt với Du Tú Liên, ta bảo cô ta không cần dính vào chuyện của ta, ta bị Lưu Thái Bảo khinh rẻ, ta đều phải nhịn nhục! Bây giờ ta lại phải xin người, ta ở đây dưỡng thương một phen ...Ồ! Ta nghĩ ta không thể dưỡng thương ở đây mà phải về mau. Nếu không Lữ Quân Bội cho rằng ta bỏ trốn, ngày mai y sẽ khơi vụ án ra, cha anh ta nhất định bị bắt, mẹ ta nhất định phải chết!”. Ngọc Kiều Long đau xót khóc nức nở không nói tiếp được nữa. La Tiểu Hồ buồn bã im lặng suốt cả giờ không nói câu nào.

Sa Mạc Thử ngoài cửa sổ thò đầu ra hàng tiếng đồng hồ, cổ đã tê rần, lúc ấy trong phòng chỉ nghe thấy tiếng khóc,

hoàn toàn không có tiếng trò chuyện. Y trợn mắt há miệng quay cổ lại, đột nhiên hoảng sợ nhảy dựng lên. Nguyên là sau lưng y có một người đứng. Y vừa định kêu lên, người ấy đã kè kiếm vào cổ y, y toàn thân run lên, cả thở cũng không dám.

Lát sau, lại nghe Ngọc Kiều Long trong phòng lên tiếng khóc nói:

“Tiểu Hồ!

Ngày mai người cũng đi đi! Bất kể thế nào ta cũng không thể quên người, ta cũng không thể căm hận người nữa! Nhưng chúng ta không có duyên phận với nhau! Người rời Bắc Kinh thì tới thôn Liễu Hà, a hoàn Tú Hương của ta là một cô gái rất xinh đẹp, tính tình tốt hơn ta rất nhiều, người có thể gặp cô ta nói rõ nguyên ủy với cô ta, cô ta có thể lấy người. Nhưng từ nay trở đi người phải lo làm ăn đàng hoàng! Còn nữa, nói với cô ta mở ra đốt những thứ trong cái hộp nữ trang ta giấu trong hốc lò sưởi đi, ngàn vạn lần không được để lại một mẩu tro! Nếu tìm lại được Tuyết Hồ thì các người cứ nuôi ...”.

Lúc ấy, người mặc áo xanh cao lớn đứng ngoài phòng đột nhiên rút thanh kiếm ra khỏi cổ Sa Mạc Thử. Sa Mạc Thử vừa thở được một hơi, kêu thảm một tiếng ái chà thì trước mắt hoa lên một cái, người kia đã biến mất, bốn bề không

có tiếng động, chỉ có nước mưa như nước mắt rơi xuống. Sa Mạc Thử rón rén nằm phục xuống như một con chó từ từ bước ra vài bước rồi đi vào hậu viện.

Nguyên nơi đó là quán Ân Tiên ở Tây thành, lão đạo sĩ trong miếu trước kia tu hành trên núi Võ Đang, năm La Tiểu Hồ hơn mười tuổi đã làm một tiểu đạo sĩ vài hôm trên núi Võ Đang, vì thế lão đạo sĩ ở đây quen La Tiểu Hồ, lúc ở trên núi cũng từng thỉnh thoảng nghe thấy bài hát của y. Đường đời xa nhau đã hơn mười năm, gần đây nhất, một hôm La Tiểu Hồ uống rượu say trong quán, say xong bèn hát, lão đạo sĩ đang đi trên đường nghe được, mới biết y chính là người bán vào xe kiệu của Lỗ Phủ thừa. Vì cảm thấy y đang trong cảnh nguy hiểm, quá lớn mật nên mới gọi y tới, khuyên y tạm trú ở chỗ sư đệ y là Thận Tu đạo nhân trong hạ viện Ân Tiên quán, khuyên La Tiểu Hồ quên tình bỏ dục, tu thân dưỡng tính. Nhưng La Tiểu Hồ lúc ấy làm sao có thể ngồi xếp bằng tụng kinh? Y lại biến ngôi miếu này thành quán trọ của y, vẫn suốt ngày tới hai phủ Ngọc Lỗ dò thám. Một hôm gặp Sa Mạc Thử và Hoa Kiếm Hoan trên đường.

Hai tên lâu la này vốn là sau khi La Tiểu Hồ xô xát kiệu cưới gây ra tai họa bỏ trốn thì họ vẫn không rời khỏi Bắc Kinh. Có cái rương vàng bạc kia, họ bèn mua một chiếc xe

mới, mua một con lừa, thuê một gian phòng ở Thuận Trị Môn, ở lại trong đó. Ban ngày Hoa Kiếm Hoan đánh xe trên đường, dùng mũ hoặc lá thuốc cao che vết sẹo trên mặt. Sa Mạc Thử thì bỏ ra mười lượng bạc mua một bình thuốc hít, đóng vai người vô sự, hàng ngày la cà ở quán trà, để dò hỏi nơi hạ lạc của “lão gia”, cũng không ai để ý tới họ. Hôm ấy lại gặp La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ định bảo họ thay cái mũ xe vài lúc mới, y mặc quần áo mới ngồi trong xe giả làm quan viên. Chiếc xe của họ rất mới, người ta đều không ai nghi ngờ.

Hôm nay là vì Sa Mạc Thử dò thám được chuyện xảy ra trong Ngọc phủ tối qua, lại nghe nói:

“Cô nãi nãi ở Ngọc phủ về nhà mẹ!”, nên sáng sớm La Tiểu Hồ đã lên xe buông rèm xuống chạy qua trước Ngọc phủ hai lần. Tối nay y sai Sa Mạc Thử đi thám thính trước, sau đó cũng ngồi xe tới. Sa Mạc Thử thấy Ngọc Kiều Long mặc áo ngắn mang kiếm ra, y gọi lão gia y ngồi xe đuổi theo nhưng không kịp, tới đây còn cách nhà Lưu Thái Bảo không xa. Sa Mạc Thử hiện rất thông thạo nơi này bèn nói với La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ liền sai đánh xe tới. Vốn y định dò hỏi Lưu Thái Bảo, không ngờ lại gặp Ngọc Kiều Long giao thủ với Du Tú Liên, nàng từ trên thành rơi xuống, y nhân đó cứu nàng về.

Bấy giờ ngoài cửa sổ một trận mưa hắt vào, gió đêm trở nên rất lạnh. Ngọc Kiều Long đem hết tao ngộ cùng tâm tình dụi dằng khóc lóc kể lại cho người tình. La Tiểu Hồ lại im lặng không nói, chỉ trừng trừng đôi mắt lóe sáng. Ngọn nến trong chiếc đèn đặt dưới đất đã cháy hết. Trên giường chỉ có một cái gối, một cái chiếu, chăn không có. Ngọc Kiều Long lau lau nước mắt, nằm nghiêng trên giường, chân đau tới mức không kìm được tiếng rên rỉ, lại rất quan tâm hỏi:

“Đây là chỗ người ngủ à?”. La Tiểu Hồ gật đầu nói:

“Đúng thế!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ồ, thế mà người chịu được! Cái gì mà ngay cả chăn nệm cũng không có, chẳng lẽ bây giờ người nghèo như thế à?”.

La Tiểu Hồ nói:

“Ta không nghèo, chiếc xe mới rồi là xe của ta. Ta có rất nhiều vàng bạc châu báu, đều do bọn thủ hạ của ta giữ.

Ta trú ở đây cũng không để ý mua sắm chăn nệm gì.

Trong lòng ta luôn luôn như có một ngọn lửa, nửa đêm gió thổi vào, trên giường vừa ướt vừa lạnh, ta không ngủ được, trong người thường phát nóng. Cô cũng biết, ta ở trên sa mạc thảo nguyên bấy nhiêu năm, còn chọn chỗ ngủ sao?”.

Ngọc Kiều Long nghe tới sa mạc và thảo nguyên càng nhớ

lại việc cũ rất rõ ràng, trong lòng càng xốn xang, vội kéo cánh tay rắn chắc của La Tiểu Hồ, khóc nói:

“Người thật bất hạnh quá! Người lúc nhỏ thì gia đình không may, lớn lên lại gặp ta, người đúng là bất hạnh! Ta rất hối hận, ta đã là con gái nhà quan, tại sao lại quen biết người?”.

La Tiểu Hồ nói:

“Ta thấy bây giờ cô đừng cho rằng cô là thiên kim tiểu thư nữa, những chuyện cô làm ở Bắc Kinh đã âm ỉ lên rồi. Tuy nói nhà cô có thể lực che giấu được người ta, nhưng họ không dám nói thẳng ra chứ trong ngoài không ai mà không biết? Cô lại dấn thân vào giang hồ, so với ta cũng chẳng khác bao nhiêu. Ta nghĩ hai chúng ta không có gì không biết nhau, bây giờ Lỗ Quân Bội tuy đè nén được cô, nhưng cô đừng sợ. Cô đừng nghĩ tới chuyện trở về để bị y khinh rẻ, sáng mai chúng ta cùng đi”. Ngọc Kiều Long lại cười nhạt nói:

“Vậy thì chuyện ở đây giải quyết thế nào?”. La Tiểu Hồ hậm hực nói:

“Chuyện ở đây à, đã có ta! Chỉ cần con mẹ nó, gã Lỗ Quân Bội kia mà dám làm khó nhà cô, ta sẽ giết y ngay! Phủ doãn Thuận Thiên, Ngự sử Nam thành gì đó, con chó Gia Cát Lượng mà họ nuôi, ta đều giết tất”. Nói xong đập

tay vào thanh bảo đao đeo trên lưng, cái vòng lanh canh lanh canh khua lên một tràng.

Ngọc Kiều Long hoảng sợ nói:

“Câu ấy của người là lời bọn cường đạo! Ở tỉnh ngoài thì chuyện gì cũng làm được, nhưng ở kinh thành mà bồng vào bản lĩnh của người thì không được đâu. Ta khuyên người ngàn vạn lần nên nghe lời ta, ngàn vạn lần nên rời khỏi chỗ này. Nếu không, người mà bị họ bắt, thì ta có nhìn thấy sốt ruột cũng không thể cứu người được đâu! Và lại vì người gây ra chuyện, khiến gia đình ta gặp họa, như vậy thì từ nay về sau ta không thể quen biết người mà còn phải coi người như kẻ thù! Người nên nghe cho rõ, con người ta rất tốt, nhưng nếu khiến ta không chịu nổi, thì ta có thể trở mặt vô tình đấy!”.

La Tiểu Hồ cười rộ, không nói gì nữa.

Lúc ấy trời đã hơi sáng, La Tiểu Hồ bước ra khỏi phòng. Vừa ra khỏi cửa, một dòng nước trên máng xối rót lên đầu y, y giật nảy mình. Nước mưa rất lạnh, nhưng lại khiến y thấy đầu óc tỉnh táo. Y đứng ở đó một lúc, Ngọc Kiều Long trong phòng sốt ruột, lại kêu lên:

“Người làm gì ở ngoài thế? Tại sao không trở vào? Trong này lạnh quá!”. La Tiểu Hồ ôm ôm ngực, sờ sờ vết sẹo cau mày nói vọng vào trong:

“Trời sáng rồi, cô không phải muốn về nhà sao? Ta sẽ tìm xe cho cô!”. Ngọc Kiều Long trong phòng nói:

“Thế thì lấy chiếc xe của người đưa ta về là được, đừng ra ngoài thuê xe khác”. La Tiểu Hồ nói:

“Xe của ta không có ở đây”. Ngọc Kiều Long bèn nói “Vậy thì mau lên một chút!”.

La Tiểu Hồ không nói gì, trong nỗi u uất có kèm thêm sự phẫn hận, đi trong màn sương, đạp lên đám cỏ xanh ướt ra sân sau. Tòa miếu này tuy lâu năm không tu sửa, nhưng rất rộng lớn. Lớp điện thứ nhất thờ cúng Linh quan, trong điện rất tối, nhìn quanh đều là tượng thần bằng đất tay cầm roi sắt mặt mũi dữ tợn, đều đen ngòm tựa hồ nhìn không rõ mặt mũi. Dưới đất có người đang nằm ngáy, La Tiểu Hồ đá cho tỉnh dậy. Người ấy chính là Sa Mạc Thử, y nói:

“Ồ !

Đừng đá, chuyện gì vậy!”. La Tiểu Hồ kéo y dậy, nói:

“Người mau gọi Hoa Kiếm Hoan đánh xe ra, nhân lúc trời chưa sáng đưa Ngọc Kiều Long về Cổ Lâu!”. Sa Mạc Thử vừa dụi mắt vừa nói:

“Không đưa về không được sao? Đưa về rồi thì trở đi hàng ngày lại phải tới tìm!”. La Tiểu Hồ đẩy y đi nói:

“Đi mau lên! Đừng nhiều lời!”. Sa Mạc Thử vội vàng bước

đi.

La Tiểu Hồ vung tay đấm gió một cái, lại bước vào phòng. Không bao lâu nghe bên ngoài có tiếng bánh xe vang lên, La Tiểu Hồ nói:

“Xe tới rồi!”. Lại bé Ngọc Kiều Long lên hỏi:

“Bây giờ cô đang bị thương, nếu trở về bị người ta biết thì làm thế nào?”. Ngọc Kiều Long thở dài nói:

“Ồ, ta còn giấu được ai nữa, người trong nhà ai mà không biết? Ngay cả bọn đầy tớ cũng biết rõ, chỉ là không dám nói ra thôi”. La Tiểu Hồ nói:

“Cô về cứ yên tâm ...”, nửa đoạn dưới y lại không nói nữa.

Ngọc Kiều Long nói:

“Ta cũng chẳng có gì không yên tâm, ta sợ gì ai? Chẳng qua ta là vì mẹ ta nên có nhiều điều phải tránh né thôi”.

La Tiểu Hồ vừa nghe nàng nói hai chữ “Mẹ ta” đầu óc lại hoạt động. Nhưng vì trong phòng còn tối Ngọc Kiều Long không nhìn thấy vẻ mặt giận dữ của y.

Lúc ấy Sa Mạc Thử đứng ngoài cửa sổ nói:

“Xe tới rồi!”. La Tiểu Hồ lại bé Ngọc Kiều Long bước ra ngoài. Hoa Kiếm Hoan dừng xe ngoài cổng, La Tiểu Hồ bé nàng lên xe, Ngọc Kiều Long còn nắm chặt tay y nói:

“Người ngàn vạn lần nên làm theo lời ta dặn, đừng để ta không yên tâm!”. La Tiểu Hồ không nói gì, chỉ ngoảnh qua

nói với Hoa Kiếm Hoan:

“Nhân lúc trời còn chưa sáng, chạy mau tới Ngọc phủ, đưa người vào rồi thì người phải đi ngay!”. Hoa Kiếm Hoan gật đầu nói:

“Tôi biết rồi!”. Ngọc Kiều Long lúc ấy mới buông tay La Tiểu Hồ, nàng ứa nước mắt, con lừa kéo chiếc xe đi, nàng suýt nữa bật khóc.

Xe đi rất nhanh, trên đường lại không có ai, tới trước cổng lớn Ngọc phủ, chiếc xe đi thẳng lên gò dừng lại. Lúc ấy trời vẫn chưa sáng lắm, Hoa Kiếm Hoan bước lên gõ cửa, thềm toát mồ hôi. Cái vòng ở cổng khua một lúc cánh cổng mới mở, bên trong có bốn năm người bước ra hỏi:

“Người từ đâu tới?”.

Hoa Kiếm Hoan không đáp được, y định đánh xe đi, Ngọc Kiều Long trong xe đã vội nói:

“Là ta, ta về đây! Mau gọi bọn Tiền má má ra dìu ta!”.

Mấy người đầy tớ nghe thấy mới vội vàng chạy vào trong gọi bộc phụ. Một người đứng lại hạ giọng hỏi Hoa Kiếm Hoan:

“Xe của người từ đâu tới đây?”.

Hoa Kiếm Hoan nói:

“Đây là xe ta mua, là tiểu thư này thuê”. Người đầy tớ kia còn muốn hỏi thuê từ đâu, Ngọc Kiều Long trên xe đã

quát:

“Các người không cần hỏi nhiều! Người ta đưa ta về tới đây là được rồi!”.

Lúc ấy bên trong đã có bọn bộc phụ a hoàn đi ra, dìu Ngọc Kiều Long xuống xe, họ đều ngạc nhiên. Vì lúc bấy giờ trời đã sáng, Ngọc Kiều Long ăn mặc rất dễ nhìn bước ra, nàng toàn thân vừa gầy vừa thấp trong bộ quần áo đen, đầu đội khăn tay lụa đen, sau gáy có một vết máu lớn, toàn thân đầy bụi đất, lại đang sốt, trên cánh tay có nhiều vết trầy như bị gai góc cào xước. Về mặt nàng cực kỳ thâm, khóe mắt ứa lệ, vẫn còn vẻ tức giận, không nói câu nào, được đám bộc phụ dìu vào trong.

Mấy người đầy tớ ngoài cổng còn nghi ngờ, lại hỏi Hoa Kiếm Hoan:

“Người nghỉ lại một lúc ở đây để bọn ta vào trong kiếm cho ít tiền thưởng”. Hoa Kiếm Hoan xua xua tay nói:

“Không cần đâu, không cần đâu! Đại ca đừng vất vả làm gì! Lão gia chúng tôi không cho chúng tôi đòi tiền thưởng”.

Người đầy tớ kinh ngạc nói:

“Lão gia của người là ai? Người rốt lại là người của phủ nào?”. Ánh mặt trời dần dần lên cao soi xuống mui vải màu lục của chiếc xe mới, đây ít nhất là xe của một viên Đạo đài, Hoa Kiếm Hoan lại không nói câu nào, dắt lừa

xuống gò. Y nhảy lên càng xe, vội vàng vung roi thúc lừa chạy đi, còn sợ có người đuổi theo. Y cố ý đi đường vòng thật xa rồi mới quay lại Ân Tiên quán.

Lúc ấy La Tiểu Hồ đang chờ, y vào bặ́m lại, nói:

“Ngọc Kiều Long đã vào nhà rồi”. La Tiểu Hồ mới yên tâm, lại như bị mất vật gì, có vẻ tiếc nuối, cau cau mày đứng ngẩn ra. Sa Mạc Thử và Hoa Kiếm Hoan hai người đứng trước mặt y một lúc lâu, La Tiểu Hồ lại nghiêng đầu suy nghĩ một lúc mới dặn Hoa Kiếm Hoan:

“Người cứ tới cổng Lỗ phủ, xem ở đó có loại người nào ra vào, quan trọng nhất là phải nghe ngóng xem Lỗ Quân Bội hàng ngày đi đâu?”, Hoa Kiếm Hoan vâng dạ. La Tiểu Hồ lại dặn Sa Mạc Thử:

“Chuyện bên trong Ngọc phủ thì do người nghe ngóng, thăm dò xem hôm nay Ngọc Kiều Long trở về như thế, hai nhà bọn họ sẽ tính toán thế nào? Nghe ngóng được thì đi tìm ta”, Sa Mạc Thử cũng vâng dạ. Hai người cũng như tiểu tốt được lệnh đại tướng, nhất tề quay người đi ra.

La Tiểu Hồ lên giường nằm nghỉ một lúc. Lúc ấy y vô cùng mỗi mệt, nhưng trong lòng rối bời, không sao ngủ được, y mò mò thấy trong người còn mấy nén bạc, bèn mặc thêm áo khoác ra ngoài chiếc áo tấc, cũng đi ra khỏi miếu. Ánh nắng ngoài miếu xói vào đôi mắt mỗi mệt của y, y cảm

thấy rất cay. Ở Tây thành y có hai chỗ tới, một là Tảo đường tử, y thường tới đó tắm rửa, một nơi là tửu quán trong một con hẻm nhỏ, làm ăn rất không khá. Nhưng La Tiểu Hồ trước nay tới đó ăn to uống lớn, vung tiền không tính toán, nên chưởng quỹ coi y như Thần Tài, vả lại cũng biết vị Thần Tài này lai lịch bất minh, nên bên ngoài có chuyện gì cũng kể lại với y. Lúc ấy La Tiểu Hồ lại tới chỗ đó uống vài chén rượu, bảo Chưởng quỹ gọi cho y một đĩa cơm, ăn xong y nằm ngủ trên một chiếc giường nhỏ trong phòng quỹ. Chưởng quỹ ra ngoài mua bán ứng thù, một nửa là canh gác cho y, y rất yên tâm thiếp đi.

Ngủ không biết bao lâu, chợt có người gọi dậy, kê vào sát tai y gọi nhỏ “Lão gia, lão gia”. Y mở mắt nhìn thì là Hoa Kiếm Hoan, y vội vàng hạ giọng hỏi:

“Ở ngoài có chuyện gì không?”. Hoa Kiếm Hoan nói:

“Lỗ phủ đưa Thiếu phu nhân của họ từ Ngọc phủ về rồi.

Nghe nói lúc xuống xe có bốn a hoàn dìu. Xem tình hình

hôm nay, người trong Lỗ phủ không ai không run sợ. Lại

nghe nói lúc năm giờ chiều nay Lỗ Quân Bội đặt tiệc mời

khách ở Phúc Hải đường trong Tây Tứ Bài lâu, mời Khâu

tiểu hầu gia và hai thị vệ trong Thiết phủ. Nghe nói là để

xin lỗi Khâu tiểu hầu gia, tôi thấy tình hình này thì Lỗ Quân

Bội sợ rồi!”.

La Tiểu Hồ ngồi dậy tức tối cười nhạt, đột nhiên lại ôm đầu nghĩ ngợi một lúc, bèn nghĩ ra chủ ý, lập tức vui vẻ bước xuống giường kéo Hoa Kiếm Hoan lại thì thảo hồi lâu. Hoa Kiếm Hoan như thảng ngốc không ngừng gật đầu, La Tiểu Hồ nói xong, lại đẩy y một cái nói:

“Đi mau đi!”. Hoa Kiếm Hoan bèn đi ra. La Tiểu Hồ hà hà cười nhạt một mình, lại ra ngoài uống mấy chén rượu, rồi trở về Ân Tiên quán, lúc ấy là hơn ba giờ chiều.

La Tiểu Hồ trong Ân Tiên quán đi vòng vòng quanh cây tùng, bồi hồi, nghĩ ngợi, cười rộ, thỉnh thoảng sờ sờ thanh đao. Giây lát Sa Mạc Thử về, cũng nói việc Lỗ Quân Bội hôm nay mời khách. La Tiểu Hồ đột nhiên bảo y đi mua một tờ giấy lớn, bút, mực và một cái nghiên. Sa Mạc Thử lè lưỡi nói:

“Lão gia người định làm gì thế? Người định làm văn à?”.

La Tiểu Hồ nói:

“Người hỏi ít thôi! Đi mua về đây là được!”, lại đẩy y một cái, Sa Mạc Thử chạy đi. Y nhìn nhìn ánh nắng trên cây tùng, vô cùng sốt ruột. Không bao lâu Sa Mạc Thử mang giấy bút nghiên mực về, La Tiểu Hồ đều giắt vào trong người. Sa Mạc Thử đảo mắt nhìn lão gia của y nhưng không dám hỏi. La Tiểu Hồ lại hạ giọng nói y mấy câu, bảo y đi tìm Hoa Kiếm Hoan, trước tiên tới chỗ quán cơm Phúc

Hải đường theo kế mà làm.

Sa Mạc Thử vừa nghe thấy lại lè lưỡi, kể nói:

“Được rồi, chúng tôi đi đây!”.

Y vừa đi, La Tiểu Hồ cũng đi theo ra cổng. Lúc ấy đã đến năm giờ chiều, trên trời đầy ráng mây sáng rực, gió chiều nổi lên, quét đi một ngày nóng bức.

Người ở các nha môn đều tan phiên trực, nhao nhao vào quán cơm tửu lâu ăn uống.

Phúc Hải đường trong Tây Tứ Bài lâu là quán cơm lớn nhất ở Tây thành, trước nay các quan lại mời khách đều tới đó, trước cổng luôn luôn xe ngựa đông đặc như mây, hôm nay vì có ba bốn bàn tiệc lớn, nên trước cửa lại càng náo nhiệt. Sáu cái trụ bằng đá trước cổng, trụ nào cũng buộc năm sáu con ngựa, xe lừa bày thành hai hàng, tổng cộng phải hơn năm mươi chiếc, đều mới tinh, phần lớn là có mui bằng vải màu lục.

Đám đánh xe kéo ghế nhỏ ngồi xúm lại với nhau, rất nhiều người đang trò chuyện, đánh bạc. Bình trà chén trà đặt dưới đất có tới hàng trăm cái. Số người này có lối riêng của họ, không ai phân biệt được người nào đánh chiếc xe nào.

Họ quen nhau, đều là người cùng nghề, có khi còn là bạn bè với nhau, họ ở một chỗ đương nhiên không tránh

được nói chuyện về nhà Ngự sử này, nhà Phủ thừa kia, nhà Hầu gia nọ. Họ hạ giọng thì thầm, thậm chí nói cả tới chuyện trong phòng khuê của chủ hộ. Cho dù không quen biết nhau, chỉ cần nhìn thấy ăn mặc theo kiểu đánh xe, hoặc theo kiểu tùy tùng, bước qua là có thể tùy ý nghe nói chuyện, tùy ý chen vào, nghe ngóng chuyện mới, lại có thể tùy ý uống trà.

Ở đó lại có một người mới tới, người này đội một chiếc mũ có tua đở che nửa mặt, mặc một bộ quần áo vải rất sạch sẽ, xem dáng vẻ là đánh xe của một phủ lớn, tay cầm một chiếc bình thuốc hít bóng loáng, ngoài ra còn có một cái đĩa san hô nhỏ, bỏ thuốc ra đĩa, từng hơi từng hơi hít vào. Y ngồi trên một chiếc ghế nhỏ sơn đỏ, lắng tai nghe mọi người nói chuyện. Y không bỏ mũ ra, phảng phất như sợ để lộ dấu vết gì trên mặt.

Lúc ấy trong đám đánh xe có một người tên Thường Tử, y chép miệng thở dài, thò đầu ra hạ giọng nói:

“Ta thấy chuyện trong phủ của các người đều rất tốt. Lão gia có hơi xấu tính cũng không quan trọng. Như ta mới thật là khó!

Suốt ngày lo sợ, mỗi khi đến tối, là như quỷ Vô thường tới trước mặt, không biết mất mạng lúc nào. Nhà nào mà hết quỷ thần lại tới gian tặc quấy phá như vậy? Suốt ngày cầm

đao cầm thương, đánh mõ khua thanh la?”. Bên cạnh có người cười nói:

“Như thế có gì là không hay? Mời các người hàng ngày xem đấu võ đài, nghe Long hổ đấu!”. Thường Tử thở dài một tiếng nói:

“Đại ca anh đừng đùa nữa! Võ Long hổ đấu này ai cũng không muốn nghe. Rõng cũng dễ thu xếp thôi, nói thật, tôi vẫn không tin Thiếu phu nhân của chúng tôi là do một trận gió đưa tới, cô ta có tài năng gì? Nhưng Hổ thì đúng là dữ! Thằng đầy tớ ấy có bảo đao phi tiễn, võ nghệ rất giỏi...”. Lại hơi hạ giọng nói:

“Mấy người bị thương trong phủ hôm trước đến nay vẫn chưa lành! Trương Tam bị trúng một mũi tên, không nghiêng không lệch, trúng vào xương cụt, may mà y cũng còn tập tễnh đi lại được!”. Người bên cạnh lại nói:

“Nhưng hôm ấy các người vẫn vớ bở mà?”. Thường Tử hất mặt nói:

“Bở cái gì? Cho một lượng bạc để bịt miệng bọn ta, đã bị tiền bịt miệng nhưng không biết là lúc nào rơi vào miệng cọp. Ai có cơm ăn mà lại chịu làm chuyện sai sử này?”.

Nói tới đó, chợt thấy phía trước có một người tới gọi:

“Thường Tử, lấy xe mau, chuẩn bị tới Khâu phủ!”. Thường Tử dạ một tiếng, cau cau mày, bên cạnh lại có người nói:

“Chuyện gì thế? Khâu tiểu Hầu gia chưa tới à? Vị nào là trong Khâu phủ?”. Mọi người đưa mắt nhìn nhau, Thường Tử lại xua tay nói:

“Không phải, Tiểu hầu gia trong Khâu phủ ra về, vợ mình tới nhà người ta lên mặt, bây giờ bất kể mời thế nào, khiêm tốn thế nào y cũng không tới! Đức Ngũ gia tới suốt nửa ngày cũng không mời được. Bây giờ đại khái là Thiếu gia chúng tôi phải đích thân xuất mã!”.

Bên cạnh có người hạ giọng nói:

“Đều là do thiếu gia của các người không tốt, nên mới đắc tội với họ phải không? Ngân thương Tướng quân Khâu Quảng Siêu quen biết bao nhiêu người giang hồ? Tiểu lão má hôm trước tới nhà các người gây sự biết đâu là ai đó cải trang! Không chừng chính là vợ Lưu Thái Bảo đấy!”.

Bên cạnh có người đánh xe của Ngọc phủ xua tay nói:

“Không phải, không phải! Vợ Lưu Thái Bảo thì ta biết, trước đó cô ta đã tới phủ bọn ta đi đây.

Sau khi cô ta không đi đây nữa thì xảy ra rất nhiều chuyện! Hiện tại cô ta không thích ra mặt nữa, mấy hôm trước ta thấy cô ta trên phố, bụng to như cái bầu”.

Thường Tử cũng lắc đầu nói:

“Không phải đâu, Tiểu lão má mà Khâu thiếu phu nhân dắt theo hôm trước rất xinh đẹp nhưng trên mặt không có gì là

hòa khí, biết đâu chỉ là vì đánh nhau mới tới. Nhưng quyết không phải là vợ Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo y không lấy lòng được Khâu phủ đâu!”. Nói xong y vội đứng lên ra xe. Người đội mũ the che mặt kia cũng bước tới kéo y một cái, nói:

“Ồ, Thường gia ! Người cho tôi đi nhờ tới Khâu phủ được không? Cho tôi nhìn nhìn lão má kia trong nhà họ với”.

Thường Tử liếc nhìn người kia nói:

“Ồ, lão ca! Người cũng trà trộn vào đây à? Người ở phủ nào? Sao ta không quen người thế? Quý tính của người là gì?”.

Người kia nói:

“Ta họ Hoan”. Thường Tử nói “Họ Hoan à? Ngày mai còn có ai họ Thích Vị không? Người có ý gì thế?”. Người kia (tức Hoa Kiềm Hoan) khịt mũi cười nói:

“Không có ý gì cả, là ta nghe nói lão má trong nhà Khâu gia kia rất đẹp, ta muốn nhìn thôi”. Thường Tử nói:

“Bọn ta đưa Lỗ phủ thừa tới mời Khâu tiểu Hầu gia chứ không phải là đi đón lão má nhà họ. Lão má nhà họ cũng chưa chắc đã ra viện ngoài, làm sao có thể vào là gặp được? Người đừng say mê nữ sắc!”. Y vội vàng đánh xe, tức giận bĩu bĩu môi nhìn Hoa Kiềm Hoan.

Hoa Kiềm Hoan cười hì hì, nhìn kỹ chiếc xe lừa của y. Lúc

ấy bên cạnh đột nhiên có người kéo y một cái, cũng là một người đánh xe, cũng hỏi:

“Người ở phủ nào?”. Lại nhìn kỹ mặt Hoa Kiềm Hoan rồi nói:

“Tại sao ta thấy người rất quen?”. Hoa Kiềm Hoan cả kinh, vội nói:

“Ta ở phủ Lý Thị lang”.

Người đánh xe kia nói:

“Lý Thị lang hôm nay cũng tới à?”. Hoa Kiềm Hoan gật đầu nói:

“Tới rồi, đã vào trong rồi, người ở phủ nào?”. Người kia nói:

“Ta ở Ngọc phủ, đưa Nhị Thiếu gia tới”. Hoa Kiềm Hoan lại gật nảy mình, nghĩ thầm:

“Không trách gì y nhận ra mình, mình thường la cà trước cổng nhà họ!”.

Bèn vội vàng lấy thuốc hít ra mời người đánh xe kia, cười nói:

“Người hít thuốc đi!”. Người đánh xe của Ngọc phủ hít một hơi, lúc ấy hai người trò chuyện với nhau.

Lúc ấy Thường Tử đã chuẩn bị xe xong, Lỗ Quân Bội cũng từ trong đi ra. Y lên xe, hai người cưỡi ngựa một trước một sau bảo vệ, lên đường. Hoa Kiềm Hoan đưa mắt nhìn

theo, đồng thời thấy Sa Mạc Thử đồng bọn của y cũng đã tới, cầm một cái sọt tre thủng giả gấp phân ngựa, đang đi lại giữa đám xe ngựa.

Lúc ấy Hoa Kiếm Hoan và người đánh xe trong Ngọc phủ cùng ngồi xuống một chiếc ghế dài, trò chuyện rất tương đắc. Người kia rất thích cái bình thuốc hít của Hoa Kiếm Hoan, cầm mãi không muốn buông ra. Hoa Kiếm Hoan lấy lòng y, y chỉ cho Hoa Kiếm Hoan biết xe của Lỗ phủ, nguyên là hôm nay Lỗ phủ có hai chiếc xe, ba con ngựa tới.

Lát sau, tiểu thư lại đánh xe về, cùng đi còn có một chiếc xe của Đức gia do Phúc Tử đánh xe, lại có một chiếc xe của Khâu phủ. Lỗ Quân Bội xuống xe trước, cung cung kính kính mời Khâu Quảng Siêu vào, Đức Khiếu Phong cũng xuống xe vào theo. Đám người bên ngoài đều nói: “Thế thì hay rồi! Chỉ cần mời được đại giá của Khâu Quảng Siêu một lần, Lỗ phủ thừa mời hai chén rượu tạ tội thì có thể mù tan mây tạnh rồi!”. Nhưng Thường Tử vẫn cầm chiếc roi đánh xe trong tay nói:

“Ồ, trở đi thì nhà các người nhất định yên ổn rồi! Các người có thể yên tâm mà ngủ”. Thường Tử lắc đầu nói: “Làm gì có chuyện dễ thế?”.

Người đánh xe của Ngọc phủ nói:

“Chuyện này vốn không liên quan gì tới Khâu hầu gia, thật ra ta thấy Lỗ phủ thừa phải mời La Tiểu Hồ và Nhất đoá liên hoa”.

Mọi người lại bàn tán âm ỉ, Sa Mạc Thử ngồi dưới bụng lừa làm ra vẻ đang gấp phân, Hoa Kiếm Hoan bèn bước tới đuổi, nói:

“Này, người còn chưa nhật xong à? Nhật bấy nhiêu phân ngựa để người mang về nhà ăn phải không?”. Rồi sấn tới giờ chân định đá. Sa Mạc Thử lại nài nỉ nói:

“Nhật xong đồng này tôi sẽ đi mà!”. Hoa Kiếm Hoan trợn mắt hạ giọng nói:

“Chiếc xe thứ ba phía sau và chiếc vừa về, con ngựa kia, con ngựa kia, con ngựa kia là của họ đấy. Nhìn rõ chưa? Sa Mạc Thử ra hiệu đã rõ, Hoa Kiếm Hoan lại quát một tiếng “Cút mau!”. Sa Mạc Thử dạ một tiếng, vội vàng chạy đi.

Lúc ấy một toán khách trong tửu lâu đã tan ra, trước cổng âm ỉ, số xe đi quá nửa. Nhưng Sa Mạc Thử đã nhân lúc hỗn loạn, đóng vai một gã đi nhật phân ngựa chui bên này bò nên nọ đã thi triển hết tài nghệ của y. Thường Tử đánh xe của Lỗ phủ và một người tùy tùng tên Cát Tam đang nói chuyện phiếm bên cạnh, không ngờ có chuyện gì xảy ra, Hoa Kiếm Hoan trà trộn vào đám đông.

Lúc ấy trời đã tối dần, lại một đám khách nữa tan ra. Đức Khiếu Phong và Khâu Quảng Siêu đều được Lỗ Quân Bội ra, đều lên xe đi.

Lại qua một lúc, chủ nhân Lỗ Quân Bội lại bước ra.

Nguyên là hai người tùy tùng Lỗ Quân Bội mang theo cùng ngòi một chiếc xe, y ngòi một chiếc, phía sau có hai con ngựa, người ngòi trên ngựa đều mang đao, trong màn đêm ngày càng dày đặc đi về phía tây. Thường Tử và Cát Tam lấy hết tinh thần đánh xe, nhưng đi không bao xa, con lừa của xe Cát Tam phía trước đứng lại không đi nữa, làm xe sau phải dừng lại. Lỗ Quân Bội trong xe ngạc nhiên nói “Chuyện gì thế?”. Thường Tử nhảy xuống xe bước lên trước hỏi. Cát Tam cũng vội nhảy xuống xe nói “Con lừa trở chứng!”, rồi dùng roi ra sức đánh, không ngờ huých một tiếng, con lừa quy xuống, khiến hai người tùy tùng trong xe suýt nữa thì ngã lăn xuống đất.

Lỗ Quân Bội thấy bên ngoài trời tối đen, y trong lòng sợ hãi, bèn vội cao giọng gọi:

“Thường Tử, không cần lo cho xe trước, người mau lại đây, cứ lên xe này đưa ta về phủ, mau lên!”. Thường Tử vội vàng bước qua nhảy lên xe thúc lừa đi. Bánh xe vang lên lộc cộc, không ngờ đi chưa bao xa thì huých một tiếng, con lừa cũng khụy xuống, Lỗ Quân Bội ngã lăn xuống xe.

Hai người cưỡi ngựa phía sau vội vàng xuống ngựa đỡ dậy, hỏi:

“Đại nhân có sao không?”. Lỗ Quân Bội tập tễnh đi hai bước, nói:

“Mau lên, mau lên! Mau đi gọi một chiếc xe tới đưa ta về phủ trước đã. Mau lên đi!”.

Một người tùy tùng lên ngựa đi tìm xe, nhưng trời đã tối, ngoài đường đâu còn chiếc xe nào rồi? Người tùy tùng kia một tay đỡ Phủ thừa, một tay rút đao ra. Hai chiếc xe hồng cách nhau rất xa, người bên này cao giọng nói:

“Mau tới giúp ta ! Một người tới đây giúp ta mới được!”.

Thường Tử vội chạy qua, giúp ba người ở đó, nhất tề dùng sức đỡ con lừa đứng lên, con lừa đã đứng lên được, nhưng người thì không dám lên xe nữa.

Cát Tam vung roi vun vút, miệng quát:

“Nào, nào!”. Con lừa lại bước lên mấy bước, nhưng lại khuyu xuống, Cát Tam vẫn đánh mạnh, con lừa chết cũng không chịu đi. Thường Tử cản Cát Tam nói:

“Đừng đánh nữa, có đánh chết nó cũng không đi đâu! Đây nhất định là có lý do. Con lừa phía trước cũng thế này!

Hắt Thiếu gia ngã không nhẹ, không biết con chó nào giờ trò, muốn hắt đổ chén cơm của chúng ta!”. Nói xong vội vàng chạy về chiếc xe sau lấy đèn xuống, tới phía trước

soi nhìn, thì không lạ gì mà con lừa khuyu xuống, té ra chân trước của nó máu chảy ròng ròng, con lừa phía trước thì càng không cần phải nói.

Lúc ấy mọi người đều sợ hãi tái mặt, đột nhiên nghe một tràng tiếng bánh xe lộc cộc vang lên, âm thanh vô cùng rõ ràng. Từ phía sau lại có một chiếc xe lừa chạy tới, người đánh xe an nhàn tự tại ngồi trên càng xe, miệng huýt sáo theo một điệu Bang tử Sơn Tây. Người đỡ Lỗ Quân Bội phía trước vội bật kêu lên:

“Xe tới phải không?”. Thường Tử cũng vội vẫy chiếc xe kia lại hỏi:

“Xe có trống không? May quá! Xe của bọn ta không biết tại sao đều có chuyện!”.

Người ngồi trên xe kia đang huýt sáo bèn cười nói:

“Chuyện gì thế? Ta biết đại nhân của các người là ai, quan lớn tới đâu?”.

Thường Tử nghe giọng nói của người đánh xe này, lại nhận ra chiếc mũ đặc biệt, bèn nói:

“Người ở nhà Lý Thị lang phải không? Ta cũng mới từ Phúc Hải đường ra, Lý đại nhân có trong xe không?”. Hoa Kiềm Hoan trên xe nói:

“Đại nhân bọn ta đi chung xe với Hàn Ngự sử, bảo ta tới Trần phủ trong thành đón thái thái, ở đó hôm nay mừng

thọ, xem hát, ta còn muốn nghe vài câu. Trước Phúc Hải đường có rất nhiều ruồi trâu, lừa của các người nhất định là bị ruồi trâu cắn, mau đổ nước lạnh lên là được”. Nói xong y đánh xe đi tiếp. Lỗ Quân Bội phía trước bèn đích thân nói:

“Xe ở đâu thế?”. Thường Tử đuổi theo xe Hoa Kiếm Hoan thương lượng, nói:

“Người tiện đường chờ đại nhân của bọn ta về với! Người lại được một món tiền thưởng!”. Hoa Kiếm Hoan lắc đầu nói:

“Không được! Thái thái bọn ta dặn không cho người lạ ngồi lên chiếc xe mới này!”.

Lỗ Quân Bội bảo hai người tùy tùng dìu mình, tập tễnh bước đi. Nghe rõ là chiếc xe này của nhà Lý Thị lang, y bèn nói:

“Lý đại nhân và ta có giao tình, dừng xe lại đi, ta nhất định phải lên. Ngày mai ta sẽ nói chuyện với y”. Đang nói, thì người tùy tùng bên cạnh đã cản chiếc xe lại, lại đỡ Lỗ Quân Bội lên xe, nói:

“Đi cho nhanh đấy!”. Hoa Kiếm Hoan còn thờ dài một tiếng, tỏ vẻ không biết làm thế nào.

Lỗ Quân Bội trong xe nửa nằm nửa ngồi, vội vàng nói:

“Đi mau lên! Tới nhà ta rồi ta sẽ thưởng người nhiều tiền!”.

Hoa Kiếm Hoan dạ một tiếng, vung roi lên, con lừa như hoảng sợ, lập tức chạy đi. Người tùy tùng kia lên ngựa phóng theo, lại quát:

“Chậm thôi!”. Hoa Kiếm Hoan nói:

“Không chậm được! Ta đưa vị đại nhân này về phủ xong còn phải đón thái thái của bọn ta nữa! Ta không thể trễ hẹn được!”.

Xe vẫn chạy nhanh, ngựa vẫn đuổi theo. Đột nhiên con ngựa kia hí lên một tiếng, không biết xảy ra chuyện gì, rướn cổ một cái, bốn chân nhảy bật lên, cả ngựa cả người đổ xuống, người ngất đi, ngựa cũng lăn ra. Lỗ Quân Bội trong xe nghe thế càng khiếp đảm. Y bảo Hoa Kiếm Hoan: “Chạy mau lên!”. Không ngờ Hoa Kiếm Hoan lại nhảy xuống, kéo con lừa đứng lại không đi nữa. Lúc ấy đột nhiên có một đại hán nhảy lên xe, thò đầu vào xe, đồng thời kè một lưỡi đao vào cổ Lỗ Quân Bội. Lỗ Quân Bội hoảng sợ rú lên một tiếng. Hoa Kiếm Hoan lại nhảy lên xe, đánh con lừa chạy mau. Chiếc xe lắc lư rất mạnh, tám thân to béo của Lỗ Quân Bội bị đại hán dí đao vào, y một câu cũng không dám nói, chỉ toàn thân run lên. Đại hán kia lay động thanh đao, cái vòng ở chuôi đao khua leng keng, nhưng hoàn toàn không chạm vào da thịt Lỗ Quân Bội, chỉ nghe đại hán kia nói:

“Ta chính là Bán thiên vân La Tiểu Hổ, các người cưỡng bức Đại thiếu gia Ngọc phủ viết một tờ giấy, áp chế Ngọc Kiều Long, ta rất bất phục!”. Lỗ Quân Bội run cầm cập, nói: “Ta biết người là hiệp khách, xin đừng giết ta! Tờ giấy kia ta đưa cho người là được!”, La Tiểu Hổ nói:

“Vào nhà người sẽ nói chuyện! Cho dù hôm nay hai chúng ta cùng chết, thì ta chết người cũng không sống được!”.

Hoa Kiếm Hoan đánh xe đi mau, đột nhiên nói:

“Phía sau có ngựa đuổi theo”.

La Tiểu Hổ thò đầu ra nhìn về phía sau, thấy quả nhiên có một con ngựa đang đuổi tới. La Tiểu Hổ rút nỏ tiến ra, lắp tên vào xong, vút một tiếng bắn đi, trong màn đêm người kia cũng ngã ngựa, La Tiểu Hổ giục Hoa Kiếm Hoan đi mau. Hoa Kiếm Hoan liên tiếp vung roi, tiếng roi như tiếng pháo tre bốp bốp chát chát, chiếc xe rầm rập rầm rập phóng đi như con ngựa đứt cương, lại như tiếng sấm xuân rền rền không ngớt, Lỗ Quân Bội thì như một con heo nằm trong xe. La Tiểu Hổ lại nói:

“Trước mặt Ngọc Kiều Long, đốt tờ giấy kia thành tro, ta mới tha mạng người!”. Lỗ Quân Bội thở hổn hển nói “Được mà!”.

Lúc ấy đã tới trước cổng Lỗ phủ, chiếc xe dừng lại. La Tiểu Hổ kéo Lỗ Quân Bội xuống xe, Hoa Kiếm Hoan vội

vàng đánh xe đi. Lỗ Quân Bội vừa xuống xe thì ngòi phịch xuống đất, La Tiểu Hồ kéo y lên, vừa đẩy vừa kéo lôi y tới trước cổng. Cạnh cổng có mấy người đầy tớ, nhìn thấy tình hình như thế đều cả kinh, có người rút đao ra. La Tiểu Hồ phát một mũi tên, một người theo tiếng ngã lăn ra. Lỗ Quân Bội xua tay nói:

“Không đánh nhau, cũng đừng bắn nữa!”. La Tiểu Hồ nói: “Đóng chặt cổng lại, bất kể là ai gọi cửa cũng không được mở!”. Lỗ Quân Bội cũng theo đó sai bảo đám đầy tớ.

Đám tôi tớ, đánh mướn trong Lỗ phủ lại có một tiêu đầu vừa mòi được, tuy đều trọn mắt căm tức nhìn La Tiểu Hồ, nhưng lại ném chuột sợ vỡ đồ quý, sợ y lật tay một đao giết chết Lỗ Quân Bội, vả lại đều biết thanh bảo đao của y rất khó chạm vào, lãnh tiền của y rất khó đề phòng, chỉ đành vâng lệnh đóng chặt cổng lớn lại. Lỗ Quân Bội lại nài nỉ đám tôi tớ:

“Các người không nên đồn ầm chuyện này lên! La hiệp khách cũng không thể giết ta, chỉ làm chút chuyện rồi y sẽ thả ta ra. Chỉ cần các người kinh động một chút, thì cái mạng của ta không đảm bảo được đâu!”.

La Tiểu Hồ kéo y vào thẳng trong viện, đèn đuốc trong viện đều đã tắt lên, đám báo canh đã bắc thang leo lên nóc nhà, tiếng mõ tiếng thanh la vừa khua lên một hồi,

nhìn thấy tình hình ấy tất cả đều hoảng sợ, đám phu canh vội vàng cốc cốc keng keng khua loạn lên. La Tiểu Hồ kè bảo đao vào cổ Lỗ Quân Bội, Lỗ Quân Bội cao giọng quát: “Đừng gõ nữa! Đừng làm ầm lên!”. Trong phòng cũng có hai người bộc phụ chạy ra, Lỗ Quân Bội cơ hồ phát khóc, liên tiếp xua tay nói:

“Không có chuyện gì đâu! Đừng hoảng sợ! Đây là La hiệp khách La quân, là ta mời về, các người ... các người mau vào phòng lão phu nhân, bảo phu nhân đưa tờ giấy kia ra, là tờ giấy của Thiếu phu nhân, mau cầu ra đây là xong chuyện thôi!”. La Tiểu Hồ nói:

“Đưa ta vào phòng Ngọc Kiều Long!”. Lỗ Quân Bội vâng dạ, La Tiểu Hồ dí đao vào y, nắm chặt cánh tay néo nút của y làm rách cả áo.

Lỗ Quân Bội tập tễnh theo La Tiểu Hồ vào gian phòng nhỏ phía tây, nguyên là hôm nay y đưa Ngọc Kiều Long bị thương từ nhà mẹ về, lại bắt nàng thay đổi phòng ở. Vừa vào tới phòng, Ngọc Kiều Long trên giường hát tẩm chăn ra ngồi dậy, nàng mái tóc xỏa tung, dung nhan tiều tụy, lộ vẻ vô cùng kinh ngạc nghi ngờ.

La Tiểu Hồ đẩy Lỗ Quân Bội một cái, bảo y ngồi xuống một cái giang hồế, lại nhìn Ngọc Kiều Long xua tay một cái, nói:

“Đừng sợ, chỉ cần y chịu nghe lời ta, thì hôm nay nhất định không có án mạng xảy ra. Theo lẽ mà nói, y dùng thủ đoạn thông đồng với phỉ nhân bắt cô về đây, bắt cô thành nhân với y ...”. Lỗ Quân Bội ngồi trên ghế như một thằng ngốc, nói:

“Ta ... Ta chưa thành thân với cô ta mà! La hiệp khách có thể hỏi cô ta!”. La Tiểu Hồ hậm hực nói:

“Nhưng người cũng rất tàn ác! Trói cô ta về đâu, bảo anh cô ta viết giấy, dựa vào tờ giấy ấy tùy ý ngược đãi cô ta, cô ta cũng không dám chống lại người. Người lại tàn ác mua chuộc nữ tặc giả mạo Du Tú Liên, tới làm trẻ con trong nhà người ta bị thương, làm mẹ người ta hoảng sợ!”. Lỗ Quân Bội mặt xám như tro, quỳ xuống nói:

Lỗ Quân Bội mặt xám như tro, quỳ xuống nói:

“Đó quả thật không phải là tôi làm!”. La Tiểu Hồ đập y một cái cao giọng nói:

“Ai mà tin được lời người?”

Người cố ý gây ra chuyện để khích Ngọc Kiều Long nổi giận, người lại thả hổ về rừng, đưa cho bảo kiếm để cô ta đi liều mạng với Du Tú Liên. Người tọa sơn quan hổ đấu, muốn thấy bọn họ lưỡng bại câu thương, chuyện đó thì che mắt được ai?”.

Lưu Thái Bảo bò ra đất, run cầm cập không đáp. La Tiểu Hồ quay đầu nhìn, chỉ thấy Ngọc Kiều Long sắc mặt đỏ tía,

hai mắt lộ sát cơ. La Tiểu Hồ khẽ cười nhạt một tiếng, nói: “Chuyện đó thì ta không quản! Y làm người Ngọc phủ của cô bị thương, y đáng hay không đáng chết, thì sắp tới cô cứ nghĩ cách, cứ quyết định chủ ý. Ta sau khi rửa tay ở Tân Cương, chưa từng làm ai bị thương. Hôm nay ta chỉ đòi tờ giấy kia ra đốt đi, thì tính ra cũng đã hết lòng với cô rồi!”.

Lúc ấy tờ giấy đã được đưa tới, là một người đầy tớ trai cầm tới, nhưng người ấy không dám vào phòng. La Tiểu Hồ đẩy cửa ra cầm tờ giấy, lại đóng cửa lại, trước tiên đưa Ngọc Kiều Long xem. Ngọc Kiều Long kêu đèn lên, giở tờ giấy tàn ác trói buộc nàng lật đi lật lại xem một hồi lâu rồi gật đầu nói:

“Đúng rồi! Đây chính là tờ giấy ấy!”. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Cô nhìn kỹ chưa?”. Ngọc Kiều Long nói:

“Nhìn kỹ rồi!”. La Tiểu Hồ lại hỏi:

“Còn có gì nữa không?”.

Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không, chỉ có một tờ này thôi!”. La Tiểu Hồ gật gật đầu, châm tờ giấy vào ngọn đèn, vù vù cháy thành một mớ lửa. Giấy lát tờ giấy đã cháy thành tro lả tả rơi xuống, không còn một chữ nào.

La Tiểu Hồ lại kéo Lỗ Quân Bội lên, bảo y ngồi vào ghế,

lấy bút mực giấy nghiên trong bọc ra, đặt trên bàn nói:

“Người cũng viết cho ta một tờ! Người đọc sách các người lòng dạ độc ác, ta cũng học theo các người!”. Rồi lấy chén nước trà còn thừa trên bàn nhúng bút mài mực, đập thanh đao lên bàn một cái quát:

“Nào, viết đi! Ta nói thế nào người viết thế ấy, viết sai một chữ cũng không được! Người đừng khinh ta ít học, viết! Cầm bút cho chặt vào! Người là Hàn lâm, thì viết chữ có gì là khó?”. Rồi đập một chân lên ghế, vung vung đao trên đầu Lỗ Quân Bội, ép Lỗ Quân Bội viết như sau :

“Người viết giấy này là Lỗ Quân Bội, tôi và đại đao Bán thiên vân kết nghĩa anh em. Ngọc Kiều Long là thái thái khuê các trinh tiết, nàng chê tôi xấu xí, không muốn lấy tôi, nhưng tôi quyết cưới bằng được nàng mới cam tâm, vì thế sai Bích nhãn hồ ly trong bọn lục lâm trà trộn vào Ngọc phủ. Dụ dỗ tiểu thư không được, tôi bèn sai người đánh chết Thái Cửu. Tôi ở ngoài lại phao tin đồn, vu khống Ngọc phủ quản giáo trong nhà không nghiêm, bắt phải gả tiểu thư Ngọc Kiều Long cho tôi, lại ngược đãi lăng nhục nàng đến nỗi thành bệnh, lại hạ độc cho a hoàn của nàng không nói được nữa. Tôi là mặt người dạ thú, tuy là văn quan nhưng quả thật là cường đạo! Anh kết nghĩa của tôi Bán thiên vân vốn là bậc hảo hán, y không thích chuyện tôi

làm, vì thế trở mặt với tôi. Gần đây nhất lại phái nữ ...”.

La Tiểu Hồ đập thanh đao lên bộ mặt mồ hôi ròng ròng của Lỗ Quân Bội một cái, nói “Con mụ mạo danh Du Tú Liên tên gì?”. Lỗ Quân Bội run rẩy nói:

“Nghe nói ... ngoại hiệu của thị là Nữ ma vương!”. La Tiểu Hồ cười nhạt nói:

“Được viết đi!”, lại đọc :

“Nữ ma vương giả mạo hiệp nữ Du Tú Liên, tới Ngọc phủ sát thương con gái nhỏ, dọa nạt lão phu nhân, đó quả là sự thật. Tôi rất đáng chết, hiện nay Bán thiên vân bảo tôi lập tờ giấy này, cũng là tôi tự nguyện, Bán thiên vân không phải La Tiểu Hồ! La Tiểu Hồ là bậc nam nhi chân chính, Bán thiên vân là hào kiệt lục lâm! Kính cần viết tờ giấy này giao cho anh kết nghĩa thu giữ, một sớm phạm án, thì thật không thoát được ...”.

Theo đó viết xong, Lỗ Quân Bội toàn thân nổi gai ốc. La Tiểu Hồ cười khế, cầm tờ giấy đưa cho Ngọc Kiều Long xem, Ngọc Kiều Long chỉ rơi nước mắt gật đầu. La Tiểu Hồ lại bảo Lỗ Quân Bội điểm chỉ vào, y bèn gấp tờ giấy lại cho vào bọc, cầm lưỡi đao đập khế vào Lỗ Quân Bội một cái, nói:

“Người đừng sợ!

Chỉ cần ta không bị bắt thì quyết chẳng ai đụng chạm gì tới

người!”. Lại quay qua nói với Ngọc Kiều Long “Ta đi đây! Ta đã thỏa mãn rồi! Ta cũng yên tâm rồi!”.

Ngọc Kiều Long lại không ngừng rơi nước mắt, La Tiểu Hồ hạ giọng nói:

“Ta hiểu cô, tuy ta đã làm giúp cô việc này rồi, cô nhất định cũng không muốn đi theo ta. Cô không thể rời nhà được, cô cũng không thể chịu khổ ở ngoài được, ta làm sao có thể miễn cưỡng cô!”. Y thở dài một tiếng rồi nói:

“Cô có nhớ câu chúng ta nói với nhau trên sa mạc trước kia không? Có lẽ cô đã quên rồi!”. Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Làm sao ta quên được? Chỉ là mẹ ta còn chưa chết, ta không thể rời khỏi nơi này!”, lại cúi đầu khóc hu hu.

La Tiểu Hồ vỗ vai nàng, nói:

“Đừng khóc nữa! Khóc lóc đâu phải anh hùng!”. Kế lại ngẩng ra ngòi nói:

“Ta đi đây! Lão đạo sĩ ở ngôi miếu hôm qua cô tới là bạn thân của ta, bất kể đi đâu ta cũng sẽ nói cho y biết. Sắp tới, sợ là sau mười năm nữa, nếu cô muốn tìm ta thì cứ tới đó hỏi y, chúng ta có thể gặp nhau.

Bây giờ chuyện này đã xong rồi, ta sẽ đi trả thù cho cha mẹ ta. Nếu làm xong chuyện này, cho dù ta không chết thì cũng lòng tàn ý lạnh. Cô yên tâm, ta không làm bậy bạ

nữa, cũng không lỗ mãng nữa. Nhưng ta cũng quyết không làm quan! Ta cũng không muốn làm quan. Được rồi, nếu đúng là có duyên với nhau thì chúng ta sẽ gặp lại. Cô hãy nhớ lấy, cho dù cô thay lòng đổi dạ, thì La Tiểu Hồ ta đời này kiếp này cũng quyết không đổi dạ thay lòng!”. Y cười một tiếng, nhìn nhìn Ngọc Kiều Long đang khóc, trong lòng lại thấy do dự, nhưng lại giẫm chân một cái, cầm đao đẩy cửa bước ra. Phía sau còn nghe giọng Ngọc Kiều Long hoảng hốt buồn rầu gọi “Tiểu Hồ, người quay lại đây!”.

La Tiểu Hồ lùi lại một bước, một tay hoành đao đề phòng người ngoài viện tấn công, quay đầu nhìn Ngọc Kiều Long, thấy Ngọc Kiều Long đã bước xuống giường, chậm chậm bước tới. Ánh đèn soi nghiêng vào mái tóc buông xõa của nàng, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Nàng kéo La Tiểu Hồ lại, sục sục nói:

“Người yên tâm đi, ta vĩnh viễn là của người, bất kể sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ gặp nhau!”.

La Tiểu Hồ thở dài nói:

“Được rồi! Ta vĩnh viễn chờ cô!”. Lại ngẩng đầu nhìn nhìn Lỗ Quân Bội như một khối bùn trên ghé, y lại quát một tiếng “Gã này thì còn phải đề phòng, nghĩ cách ...”. Rồi lấy tay ra hiệu, lại hung dữ nói “Mới được!”.

Ngọc Kiều Long lau lau nước mắt gật gật đầu nói “Ta biết rồi”. Nàng thở dài một tiếng, lại nói:

“Ta trước nay tâm cao khí ngạo, không chịu thua thiệt chút gì, đến nay nếu không có người nghĩ cách giúp cho thì ta vẫn phải bị người ta lăng nhục! Ta chỉ xấu hổ vì bây giờ vẫn không thể đi theo người!”. La Tiểu Hồ nói:

“Thật ra bây giờ cô theo hay không theo ta cũng không hề gì, tờ giấy kia đã đốt rồi, y còn làm gì được nhà cô nữa?”.

Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Không, người còn chưa hiểu ta, ta thì ta rất biết mình. Lẽ ra ta không nên sinh ra trong nhà quan. Ta lại không nên cùng người ...Cuộc đời người đáng thương quá, còn ta bị hại trong bấy nhiêu ngày. Nhưng ta mong người tự cường phấn đấu, không nên chán nản!”.

La Tiểu Hồ lại biến sắc, trong sự phiền não có xen lẫn căm tức, y xua xua tay nói:

“Đừng nói nữa! Đây không phải là chỗ chúng ta nói chuyện. Chuyện hôm nay đã xong, ta đi đây. Có thể ra khỏi phủ đệ này ta sẽ chết!”, y vung đao sấn ra ngoài phòng, lúc ấy trong viện ngoài viện đều đầy cả người, ánh đèn soi sáng như ban ngày, đao thương lóa mắt. La Tiểu Hồ quát lớn một tiếng:

“Các người muốn gì? Chẳng lẽ bắt ta vào phòng giết chết

Lỗ Quân Bội rồi trở ra chém giết các người sao?”. Y cao giọng quát tháo, tiếng như sấm sét.

Lúc ấy Lỗ Quân Bội vội vàng bước ra, hai tay xua loạn lên, luôn miệng nói:

“Đừng đánh nhau, đừng đánh nhau! Mau tránh ra cho La hiệp khách đi!”, La Tiểu Hổ cười nhạt, vung tay về phía sau chụp Lỗ Quân Bội nói:

“Tốt nhất là người đưa ta ra cổng!”. Lúc ấy y một tay cầm đao, một tay kéo Lỗ Quân Bội đi ra, suốt đường đi không ai cản trở ra tận cổng lớn. La Tiểu Hổ lại quay lại trợn mắt nhìn Lỗ Quân Bội một cái, thấy Lỗ Quân Bội run bắn người lên, cũng rất đáng thương, bèn cười nhạt một tiếng nói:

“Người đại khái cũng đã hiểu rõ rồi, trở đi người có độc kế gì thì cứ giở ra thôi!”. Lỗ Quân Bội lắc đầu lia lịa nói:

“Không có đâu! Sáng mai tôi sẽ để Ngọc tiểu thư về nhà, trở đi tôi không quản cô ta nữa!”. La Tiểu Hổ hất tay một cái, Lỗ Quân Bội lập tức ngã ngòì xuống đất. La Tiểu Hổ trong màn đêm một mình ngang nhiên bước đi.

Lúc ấy tuy trong Lỗ phủ xảy ra chuyện lớn, nhưng Ân Tiên quán ở cách đó không xa lại vô cùng thê lương. Tùng bách ở viện trước bị gió thổi phát ra tiếng rì rào, trong gian phòng trống kia đặt một ngọn đèn lồng dưới đất. Sa Mạc Thử đã về, y tuy mệt mỏi nhưng nằm trên giường không

ngủ được. Trong lòng nghĩ tới việc làm hai con lừa kia bị thương, không biết có kết quả gì không. “Lão gia” không biết ra sao? Hôm nay có đấc thủ không? Lại nhớ lại chuyện đêm qua, không biết lúc trời mưa, “lão gia” bế “thái thái” Ngọc Kiều Long lên giường, đấc ý như thế, thật khiến người ta no mắt. Nhưng lại nhớ tới lúc nghe trộm ngoài cửa sổ, đột nhiên có người kẻ kiếm vào cổ mình lạnh buốt lại không tìm được rùng mình. Nghĩ thẳm võ nghệ của người ấy e còn cao hơn Ngọc Kiều Long, nếu không thì làm sao chớp mắt đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Vả lại còn không thấy một tiếng động nào? Y run sợ không sao nằm yên.

Lát sau, Hoa Kiếm Hoan trở về. Y đấc chiếc xe lừa về nhà y ở Tuyên Vũ Môn, rồi vội chạy tới đây, tay cầm đèn lồng, còn có một bọc thức ăn, lưng đeo một bầu rượu. Hai người cùng ở một chỗ, Sa Mạc Thủ can đấc hẳn lên, hai chiếc đèn cũng thấp lên, trong phòng sáng hẳn. Hai người vừa ăn uống vừa trò chuyện, không bao lâu, “lão gia” của họ cũng trở về.

La Tiểu Hổ vào phòng, họ đều xuống giường, chỉ thấy La Tiểu Hổ trên người không bị gì, trên mặt không có mồ hôi, như không trải qua trận đấc nhau nào, cũng không có vẻ tức giận, nhưng tinh thần thì vô cùng mệt mỏi, đôi mắt đầy

về u sầu. Trên hông giắt thanh bảo đao có cái vòng ở
chuôi lấp lánh, trong túi áo lộ ra một góc tờ giấy, chính là
tờ giấy mua sáng nay, lúc ấy bên trên lại có chữ viết. La
Tiểu Hồ vớ nửa bình rượu còn lại uống cạn, rồi bảo Hoa
Kiếm Hoan, Sa Mạc Thử về. Y cũng không nói nhiều, lăn
ra giường ngủ luôn, một đêm từ từ trôi qua.

Hôm sau, Hoa Kiếm Hoan và Sa Mạc Thử lại tới miếu,
thấy La Tiểu Hồ đang trò chuyện với lão đạo sĩ, âm thanh
rất nhỏ, họ đều không dám lắng nghe.

Nhưng lát sau La Tiểu Hồ gọi Hoa Kiếm Hoan thu thập
hành lý, chuẩn bị xe, lại dặn phải lột cái mui xe bằng vải
lục xuống, nói:

“Chúng ta đi ngay hôm nay, rời khỏi Bắc Kinh, chuyện ở
đây đã làm xong rồi!”. Sa Mạc Thử thầm lè lưỡi, tự nhủ:
“Tới Bắc Kinh một chuyến, làm ầm lên bấy nhiêu ngày,
bây giờ lão gia lại vẫn thế thôi à? Vậy sự tình đã xong rồi
sao?”. Hoa Kiếm Hoan thì vui mừng nhảy lên, kéo bạn y
một cái, nói:

“Nhất định lão gia sẽ dắt chúng ta về Tân Cương, nếu
không đi buôn ngựa thì lại lên Hồng Vân lĩnh”. Lúc ấy y
chạy đi, thu thập rượu hòm, tiền bạc, hành lý, xe của họ
rồi quay lại. Sa Mạc Thử đã dắt ngựa từ trong miếu ra.

Vương Độ Lưu

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 13

Lòng băng lệ nóng thiếu phụ nhớ thù nhà Chước quỷ mưu ma gian nhân bày kế hiểm

La Tiểu Hồ liền thay một bộ quần áo sang trọng, ra khỏi miếu, lên xe, Sa Mạc Thử hai con mắt đỏ ngầu nhìn ngang nhìn dọc, y cưỡi ngựa, lúc ấy bèn nhất tề lên đường, họ ra khỏi thành đi về phía tây. Nhưng điều khiến Hoa Kiếm Loan thất vọng nhất là La Tiểu Hồ không muốn về Tân Cương, mà nghe lời khuyên của lão đại sĩ trong miếu, đi về Ngũ Hồi lĩnh ở Tây Lăng.

Sự tình là thế này. Lão đạo sĩ trong Ấn Tiên quán vốn là người dốc lòng tu hành, tuy biết võ nghệ, nhưng tới kinh thành hai mươi năm không hề để lộ ra. Y gọi La Tiểu Hồ tới miếu, vốn sợ La Tiểu Hồ gây ra tai họa ở kinh thành, lại thường khuyên La Tiểu Hồ nên trở lại bản lai chân diện mục đạo của Đạo gia, trở lại núi Võ Đang, hoặc tới hạ viện của Ấn Tiên quán ở Ngũ Hồi lĩnh.

Lão đạo sĩ vốn biết La Tiểu Hồ gây chuyện như thế, một là vì tình cảm với Ngọc Kiều Long, hai là vì muốn trả thù cho cha mẹ. Vì thế lão đạo sĩ nói với y :

“Người tới Ngũ Hồi lĩnh, sư đệ ta là Thận Tu có thể giúp người báo thù. Y vốn tên Từ Kế Hiệp, người Tứ Xuyên, nhập đạo không đầy mười năm, lúc trước từng vân du khắp giang hồ, nhất là hành hiệp trượng nghĩa rất lâu ở một dải Trung Xuyên. Chắc y biết chuyện cha mẹ người bị hại trước đây và nơi Hạ mỗ hạ lạc. Nhưng vô luận thế nào người cũng đã chịu giới điều Tam thanh trên núi Võ Đang, trả thù cho cha mẹ thì được, chỉ là không được giết người quá đáng.

Còn như tình cảm của người với con gái họ Ngọc thì nên coi như bóng hoa trong gương, ánh trăng đáy nước, mây khói mơ màng, đã không thể kết hợp với nhau thì chỉ nên cắt đứt. Trong chốn thanh tĩnh tự có niềm vui thật sự, so với công danh tước lộc, tình cảm nữ nhi thế tục còn hơn gấp vạn lần”.

Những lời nói ấy La Tiểu Hồ đều cảm thấy khó nghe, nhưng lúc ấy quả thật y đã lòng tàn ý lạnh, tinh thần mệt mỏi, muốn tìm một chỗ nào không phải lo lắng để nghỉ ngơi. Nên ý bèn dặt hai tên thủ hạ ra đi. Y lên đường, trong kinh thành đột nhiên mất đi một người hành tung kỳ

bí. Lỗ phủ, Ngọc phủ bớt đi được rất nhiều mối lo. Nhưng lại có một chuyện khác phát sinh, lại dấy lên một trận đao thương đâm chém ngàn dặm gió bụi mịt mù.

Vốn là sau khi La Tiểu Hồ bức bách Lỗ Quân Bội đốt tờ giấy kia trước mặt Ngọc Kiều Long, lập tờ khế mới, những người hàng đêm canh gác trong Lỗ phủ đều hiểu rõ. Mọi người đều biết nhiều người không xong việc, không sao đề phòng gian tặc, cho dù gian tặc tới, đã thấy có thể bắt được, nhưng kết quả cũng phải đành mở cổng đưa y đi, nguyên nhân bên trong không ai đoán ra được.

Nhưng Lỗ Quân Bội từ sau khi bị ngã được người ta đưa về viện lại không dậy nổi nữa.

Hôm sau, người Lỗ phủ đều không còn tinh thần, Lỗ phu nhân nổi giận mặt đỏ ngầu, lại lấy ra một số tiền bạc chia cho mọi người, cũng như là nút miệng họ về chuyện tối qua xảy ra trong phủ. Đến mười giờ sáng lại sai một cỗ xe lừa đưa thiếu phu nhân Ngọc Kiều Long về nhà mẹ. Đồng thời có bọn Tiêu Ngự sử tới thăm Lỗ Quân Bội. Lỗ Quân Bội từ đó không ra nha môn, bên ngoài đồn rằng y vô ý bị ngã không dậy nổi nữa, e là bị trúng phong.

Lỗ thị lang cha Lỗ Quân Bội vốn bị liệt không đi lại được, sau khi bọn La Tiểu Hồ gây náo loạn lần đầu, y bèn dò tới một ngôi chùa để tránh lo phiền, trong phủ mấy hôm ấy

đều do Lỗ phu nhân coi sóc. Lỗ phu nhân từng đọc qua “ Tam Quốc Chí ”, lúc bình thường mưu kế đa đoan, đủ trò đủ vẻ, bao nhiêu phi tặc đại đạo cũng không coi vào đâu, nhưng đến lúc ấy cũng rất chán nản, cũng về nhà mẹ. Trong Lỗ phủ chỉ còn trơ một vị Đại thiếu gia và bọn đánh mướn tạm thời chiêu mộ, đám Bả đầu hộ viện mới mời đều thưởng tiền cho về, cổng lớn suốt ngày đóng chặt, tình cảnh vô cùng tiều điều, nhưng từ đó trở đi lại rất yên ổn vô sự.

Lúc ấy trên đường không ai nhìn thấy La Tiểu Hồ. Lưu Thái Bảo cũng không lộ diện, mừng tượng như sau cơn mưa rào gió lớn đã tạnh, mặt đất càng thêm sạch sẽ. Lúc ấy chỉ có Du Tú Liên trong lòng tức giận, vì nàng thề phải tìm ra nữ tặc mạo danh mình tới Ngọc phủ làm đứa nhỏ bị thương. Nhưng vợ chồng Đức Khiếu Phong mềm mỏng khuyên nàng, nói :

“Cô cưỡi ngựa mang đao đi lại ngoài đường không khỏi bị người ta chú ý. Cô đừng tự mình ra mặt, bảo Dương Kiện Đường điều tra giùm thì hay hơn!”.

Du Tú Liên tuy ưng thuận, nhưng vẫn rất sốt ruột, vẫn muốn ra ngoài tìm kiếm. Nàng bảo Thái Tương Muội tìm cho một búi tóc giả, đánh chút phấn, nhưng không cài hoa, vẫn mặc bộ quần áo xanh giản dị, thỉnh thoảng ra đường.

Nàng đi khắp Nam thành Bắc thành, có lúc cố ý mua một ít trái cây, điếm tâm cầm trong tay, đi dạo khắp nơi, chú ý tới tất cả những phụ nữ có dáng vẻ khả nghi trên đường. Lối trang điếm và thái độ của nàng rất giống một thiếu phụ bình thường nên không ai để ý.

Hôm đầu tiên đi từ Bắc thành tới Nam thành, từ Nam thành thuê xe về, không thấy chút manh mối gì. Hôm thứ hai nàng tới Đông thành, từ Đông Tứ Bài lâu vào Sùng Văn Môn, cũng là đi sông suốt một ngày. Trong cái giỏ trên tay có hai quả dưa, một chùm nho, nghĩ thầm “Chỉ cần tới Đức gia, cho lão má nhà họ ăn, nhân đó hỏi thăm Dương Kiện Đường xem đã điều tra được gì chưa”. Nàng thoăn thoắt bước đi, lúc ấy mới ba bốn giờ chiều, khí trời rất nóng, người trên đường không đông lắm. Đi gần tới Đông Tứ Bài lâu, chợt thấy bên đường có một người dắt con ngựa màu vàng. Người này khoảng ba mươi lăm ba mươi sáu tuổi, thân hình không to lớn lắm, nhưng đôi mắt rất có thần, mặc một bộ quần áo bằng tơ vàng, đôi hài màu xanh bằng bụi đất.

Du Tú Liên vừa nhìn thấy thì biết ngay là một người đi lại giang hồ lâu năm, lại thấy hơi quen quen, nàng bắt giắc bước chậm lại, chỉ thấy người ấy cũng đưa mắt nhìn nàng, lại mấp máy môi, nhưng không phát ra tiếng, tựa hồ định

gọi nàng nhưng lại không dám mạo muội. Du Tú Liên cũng không nhớ ra là ai, nàng bèn đi luôn qua mặt y. Mới được vài bước, chợt nghe sau lưng có người nói :

“Du cô nương phải không?”. Du Tú Liên bất giác quay nhìn, thì thấy người kéo ngựa chấp tay một cái bước lên hai bước nói :

“Quả thật tôi không dám gọi cô nương!”.

Du Tú Liên thấy thái độ của người ấy không có vẻ gì ác ý, bèn quay lại hòa hoãn nói :

“Quý tính của người là gì ? Ta mừng tượng đã gặp người rồi nhưng nhất thời không nhớ ra!”. Người ấy cười một tiếng nói :

“Cô nương đúng là người sang hay quên! Ba năm trước tôi gặp cô nương ở huyện Hàm Đan, từng nói chuyện với người một lúc, về sau ...”, y hạ giọng rất thấp, bước lên hai bước nói :

“Ở nhà tiêu đầu Úc Thiên Kiệt tại phủ Bành Đức, tôi từng nhận lời gởi gắm của Dương Báo, đưa tới cho cô nương bốn viên trân châu ...” (xem quyển “Kiếm khí châu quang”).

Du Tú Liên đột nhiên nhớ ra, nói :

“A! Người họ Lôi phải không?”.

Người kia gật đầu nói :

“Không sai! Tôi tên Lôi Kính Xuân, là sư điệt của Trần

Bách Siêu quyền sư ở Hà Nam. Dương Báo là đồ đệ của Trần sư phó, nên lúc sinh tiền chơi thân với tôi, mọi chuyện trong nhà y đều nhờ tôi thu xếp!”.

Nói tới đó trên mặt y lộ vẻ vô cùng bi thảm. Du Tú Liên nói :

“hay lắm! Ta hiện đang cần tìm một người quen biết Dương gia, ta có rất nhiều chuyện muốn hỏi người!”.

Ngừng lại một lúc rồi nói tiếp :

“Người có thể theo ta tới nhà Đức Ngũ gia nói chuyện không? Có điều ... Ta rất khâm phục người trung hậu với Dương Báo. Ta biết người là một người hiệp nghĩa, có điều chúng ta đều là người đi lại trên giang hồ nhiều năm, trên giang hồ đều không khỏi có chút sợ ý, Đức gia lại là người giữ phận. Người nghĩ xem người tới nhà Đức gia có gì khó khăn không?”.

Lôi Kính Xuân tỏ vẻ ngần ngại nhìn nhìn hai bên rồi nói :

“Vì sao tôi tới đây? Tôi muốn bái phỏng Đức Ngũ gia nhưng không có người dẫn kiến, tôi lại sợ người ta không gặp tôi. Tôi rất lại là người ngay thẳng, ngoài việc bôn tẩu vì Dương Báo mấy năm trước, cũng làm bảo tiêu, hộ viện, chưa từng làm chuyện gì khác. Võ nghệ của tôi không cao cường, tên tuổi cũng không có gì, tìm tới Đức phủ, đảm bảo không gây chuyện gì cho Ngũ gia. Chỉ là tôi sợ người

khác biết tôi quan hệ với Đức Ngũ gia, vậy thì ... có thể có người không dung tha tôi!”.

Du Tú Liên tức giận nói :

“Người không cần nói nữa! Ta hiểu rồi! Bây giờ người cứ lên ngựa tới thẳng cổng nhà Đức gia chờ ta, ta sẽ tới ngay!”. Lôi Kính Xuân dạ một tiếng, lập tức lên ngựa đi về phía bắc.

Du Tú Liên cũng rảo chân bước đi, không bao lâu đã tới Tam điều Hồ Đồng, thấy Lôi Kính Xuân đang dắt ngựa đứng ngoài đường, nhưng còn cách cổng nhà Đức gia rất xa. Du Tú Liên bèn nói :

“Người chờ ta ở đây! Ta vào nói trước với Đức Ngũ gia đã”. Lôi Kính Xuân dạ một tiếng, Du Tú Liên đẩy cửa vào trong.

Nàng đi thẳng vào viện trong, vào phòng gặp Đức Đại phu nhân và Dương Lệ Phương, vội vàng nói :

“Trên đường ta ngẫu nhiên gặp một người, người này rất quan trọng, chính là ...”, rồi vỗ vai Dương Lệ Phương nói :
“Chính là người trước đây Dương Báo anh người thường nhờ đưa thư, người này họ Lôi tên Kính Xuân”.

Dương Lệ Phương vừa nghe thế lập tức ứa nước mắt. Du Tú Liên an ủi nàng :

“Không cần phải thế. Y đang đứng ngoài cửa, đi hỏi Ngũ

ca xem có thể mời y vào không?”. Đức Đại phu nhân nói :
“Ngũ ca cô tới nhà Khâu gia chưa về.

Nhưng cứ mời y vào đi, bảo Văn Hùng đưa Dương Lệ Phương ra gặp y, y đã là bạn thân của Dương Báo, ta muốn gặp y cũng không có gì là không được”.

Dương Lệ Phương khóc nói :

“Lúc trước tôi gọi y là Lôi đại ca, y đưa thư cho chúng tôi, bị cha tôi chửi mắng bỏ đi, y không có một câu nào oán trách, y là một người rất tốt!”. Đức Đại phu nhân vội sai bộc phụ :

“Ra ngoài mời người kia vào ngay, mời y vào phòng khách là được!”.

Du Tú Liên đặt cái gói trong tay lên bàn, lại qua thư phòng tìm Văn Hùng.

Văn Hùng bị thương ở vai nhưng không nặng lắm, lúc ấy ngoài cánh tay trái còn chưa cử động được thì cũng không khác gì người bình thường. Y mặc áo dài, Dương Lệ Phương mặc áo bào kiểu Bát kỳ, dắt theo một bộc phụ, do Du Tú Liên dẫn đầu, ra viện trước vào khách sảnh gặp Lôi Kính Xuân. Dương Lệ Phương khuy chân hành lễ theo kiểu Bát kỳ, Lôi Kính Xuân vội khom người.

Kế Du Tú Liên mời ngồi, Lôi Kính Xuân ngồi đối diện với Văn Hùng, Du Tú Liên cùng Dương Lệ Phương ngồi một

bên, Dương Lệ Phương còn nhịn không được đưa tay lau nước mắt. Du Tú Liên bèn hỏi :

“Người biết rất nhiều chuyện về Dương gia phải không?”.

Lôi Kính Xuân gật đầu nói :

“Từ đầu tới cuối tôi đều biết hết, vì tôi quen biết Dương Báo bảy tám năm. Mà nói lại, tôi cũng là người phủ Nhữ Nam”.

Du Tú Liên rất mừng rỡ nói :

“Vậy thì tốt quá! Người đừng gấp! Cứ kể từ đầu tới cuối đi! Cháu gái ta gia đình gặp phải thảm họa, nó rất đau lòng! Nhưng chuyện gia đình thì nó lại không biết được nhiều, ta cũng không sao hỏi được.

Thật không ngờ hôm nay gặp được người!”.

Lôi Kính Xuân cũng chấm chấm nước mắt, lại thờ dài nói :

“Thật ra tôi cũng không muốn kể lại chuyện cũ vì Dương Báo và tôi cũng như anh em ruột. Tôi nói trước :

tôi lúc nhỏ trú ở phủ Nhữ Nam, nhà tôi mở hiệu quan tài.

Một hôm cha tôi lo một đám tang, người chết là thân sĩ Dương Tiểu Trai trong thành. Nhớ lại tình cảnh lúc bấy giờ rất thê thảm, hai cái quan tài cùng khiêng ra một lúc.

Lúc ấy Dương Báo mới năm sáu tuổi, đi theo quan tài khóc lóc, Dương đại cô nương chẳng qua mới hai ba tuổi, đầu đội khăn tang là do bà vú bế, còn mút ngón tay, không

biết khóc, còn thiếu phu nhân đây lúc ấy còn chưa đầy một tuổi”. Y chỉ chỉ vào Dương Lệ Phương. Lại tức tối nói :
“Đáng hận nhất là hung thủ Hạ Tụng, y còn đưa tới một đôi liễn, một tấm biển, Phí Bá Thân đồng đảng của y cũng mặc áo tang khóc lớn, bọn họ đúng là giả vờ rất giống!
Còn nữa, La Tiểu Hồ nhà họ La trong đội nghi trượng còn vui vẻ nhảy nhót đánh bạc cãi nhau với bọn khiêng quan tài, y không biết hai người trong quan tài là cha mẹ ruột của y”.

Dương Lệ Phương nín khóc nói :

“La Tiểu Hồ đúng là anh trai của ta à?”.

Lôi Kính Xuân gật đầu nói :

“ Không sai! Bây giờ tới phủ Nhữ Nam hỏi người già thì họ đều biết. Vốn là ...tôi lớn rồi! Dương Tiểu Trai đại gia vì Đại thái thái không có con, mới cưới Thiên cô nương nhà họ La bán rượu làm thiếp.

Nhưng trước khi cưới về nhà đã sinh được một đứa con, đó chính là La Tiểu Hồ. Vì cô nương nhà họ La tuy nói là làm thiếp nhưng cũng là dùng kiệu cưới về, nếu lại bế đứa nhỏ theo về thì sẽ bị người ta chê cười! Vì thế mới gửi đứa nhỏ ở nhà một người chị dâu trong họ, nhưng về sau Dương Nhị thái thái thường về nhà, cũng rất chăm sóc Tiểu Hồ. Nếu bà không thường ra ngoài, thì cũng không

gặp phải cái họa sát thân. Vốn tri phủ Hạ Tụng đã sớm nhìn thấy bà, sau khi bà lấy Dương gia, Hạ Tụng lại thường gặp mặt. Hạ Tụng thấy Nhị thái thái có chồng rồi lại càng xinh đẹp, y bèn mắc bệnh tương tư, lại thêm có được gã Phí Bá Thân xấu xa, mới từng bước từng bước tiến hành âm mưu!”.

Nói tới đó, Lôi Kính Xuân thở ra một hơi, kể lại nói :

Hạ Tụng là kẻ hiếu sắc thế nào :

“ Y làm tri phủ Nhữ Nam mười mấy năm, làm hại vô số phụ nữ, trong đó có quá nửa là Phí Bá Thân bày kế giúp đỡ. Phí Bá Thân là người giao hoạt thâm hiểm, khẩu Phật tâm xà, bề ngoài thì viết văn làm thơ nhưng bên trong thì tham ô phạm pháp, kết giao với bọn lục lâm. Y rất thân thiết với Hạ Tụng, con cái của Hạ Tụng đều là con cái của y. Việc bắt Dương Tiểu Trai hạ ngục, quật mộ, đều là do một tay y làm ra, nói trắng ra là bị y hại chết! chỉ là chuyện Dương Nhị thái thái uống thuốc độc tuấn tiết theo chồng thì y lại không ngờ tới.

Y uổng công làm điều ác, nhưng lại không bắt được người về cho Hạ Tri phủ.

Họ tuy không biết hối hận, nhưng cũng bị một phen hoảng sợ. Vì Dương Đại gia, Dương Nhị thái thái chôn cất chưa bao lâu, có một người là Nhữ Nam hiệp tới!”.

“Dương lão anh hùng lúc ấy tuy bị thương nhưng vẫn còn anh dũng, thủ hạ lại có mấy người khỏe mạnh. Lão nhân gia người cùng họ, cũng từng chịu ơn lớn của Dương Đại gia, nên lúc ấy trở lại Nhữ Nam, những người biết chuyện này trong thành Nhữ Nam không ai không mừng rỡ, đều nói Hạ Tụng, Phí Bá Thân đều tội ác ngập đầu rồi. Quả nhiên trong phủ nha liền đêm xảy ra chuyện, nhờ phòng thủ nghiêm ngặt mới khiến bậc hiệp khách chưa đắc thủ. Nhưng Dương Đại thái thái lại coi ba đứa con mà Dương Nhị thái thái để lại là cái đinh trong mắt, chỉ muốn ba đứa nhỏ này chết đi mới được, bà ta một mình hưởng cả gia sản, muốn lấy ai thì lấy, không ngờ một hôm Dương lão anh hùng suất lãnh bọn thủ hạ đệ tử đang đêm xông vào nhà họ Dương, cứu Dương Báo, Đại cô nương và Nhị cô nương đi, lại cướp đi rất nhiều tiền bạc, từ đó thì không biết hạ lạc ở đâu!”.

Lôi Kính Xuân nói tới đó vô cùng rõ ràng, lúc nói không ngừng vung tay giẫm gót, Dương Lệ Phương nín khóc, chuyển qua căm giận. Đức Văn Hùng thì gật đầu khen ngợi, Du Tú Liên thì giận dữ đứng bật dậy mấy lần, không khí trong phòng rất căng thẳng bi tráng.

Lôi Kính Xuân uống một hớp trà, lau lau nước mắt, lại hạ giọng nói :

“Lúc ấy tôi quá mười bốn mười lăm tuổi, tuy chỉ nghe cha mẹ và láng giềng nói trộm với nhau nhưng cũng cảm thấy tức giận bất bình. Có lúc thấy Phí Bá Thân đi trên đường thì nhặt gạch ném vào lưng y, ném xong thì bỏ chạy. Tôi cũng từng đánh nhau với La Tiểu Hồ, chửi y là quân không cha không mẹ, y cũng chẳng hiểu gì. Nhưng lúc ấy tôi cũng không biết rõ chuyện. Về sau La Tiểu Hồ thất tung, nghe nói bị bọn giặc cướp bắt cóc, y cũng đi làm cướp. Tôi cũng rất coi thường y, muốn làm một bậc hiệp khách như Dương Công Cửu”.

“Cha tôi thấy tôi không phải là loại học chữ được, bèn đưa tôi tới chỗ sư phụ Lâm Bách Kiệt, học nghệ được ba năm. Về sau ở chỗ sư thúc Trần Bách Siêu, ngẫu nhiên lại gặp gỡ, kết giao với Dương Báo, tôi khâm phục y không quên mối thù của cha mẹ, lại biết Dương Công Cửu mang Đại cô nương và Nhị cô nương tới ẩn cư ở Bắc Kinh mở cửa hiệu bán hoa. Dương Báo nói với tôi hiện y gọi Dương Công Cửu là gia gia, Dương Công Cửu lại không anh hùng như trước nữa, vì què chân, vì đã già, lại vì chuyện nhiều năm, đã trở thành một lão già không muốn gây sự. Y chỉ kể lại chuyện kể thù, chuyện tai họa cho Dương Báo nghe nhưng lại bảo không cần trả thù, vả lại còn không cho hai vị cô nương biết. Nếu không phải là Trần Bách

Siêu trượng nghĩa đem Dương Báo đi thì Dương lão đầu cũng không cho y học võ đâu!”.

“Sau khi tôi gặp Dương Báo, hàng ngày nói chuyện này, lại cùng trở lại Nhữ Nam hỏi thăm người nhà họ La, lại vì chuyện này cùng tới bái phỏng Cao Mậu Xuân. Cao Mậu Xuân gặp chúng tôi không muốn nói rõ, y nói chỉ có em y là Cao Lăng Thu mới biết. Nhưng chúng tôi biết tìm Cao Lăng Thu ở đâu? Về sau Dương Báo học nghệ đã thành, ăn trộm trên châu để làm tiền lộ phí, tới thẳng Giang Tây tìm cừu nhân Hạ Tụng, Không ngờ y lại vì mấy viên ngọc ấy mà bị liên lụy, uổng công giết chết mấy tên cướp, kết thêm rất nhiều mối thù oán vô vị, nói thẳng ra thì thù chưa trả được, tới phủ Bảo Định đã nộp mạng!”.

Nói tới đó y than thở không thôi, Du Tú Liên lại hỏi :

“La Tiểu Hồ hiện đang ở đây, người có biết không?”.

Lôi Kính Xuân gật đầu nói :

“Tôi biết, những chuyện y gây ra gần đây rất lớn, bản lãnh tất nhiên không tầm thường, nhưng chỉ là gây chuyện suông! Mối thù chính thì không báo, tôi thật là coi thường y! Lúc Dương Báo còn sống cũng biết y có người anh ruột tên La Tiểu Hồ nhưng La Tiểu Hồ lưu lạc ở ngoài, sống chết thế nào không biết. Và lại cũng không nghĩ rằng y học được võ nghệ, nên Dương Báo cũng không băn khoăn về

y, hai chúng tôi lúc trò chuyện cũng không nhắc gì tới y. Nhưng La Tiểu Hồ và tôi không chênh nhau bao nhiêu tuổi, lúc nhỏ y hàng ngày đánh bạc trước cửa hiệu quan tài nhà tôi, có lúc tôi bị y giật hết tiền đi đánh bạc. Lúc ấy y còn nhỏ hơn tôi, nhưng tôi đánh không lại y, bây giờ nếu gặp nhau có thể tôi nhận ra được y. Chỉ là tôi không biết y chỗ nào mà tìm, vả lại ...”.

Nói tới đó y đột nhiên cười rộ, phấn khích đứng nên nói với Dương Lệ Phương :

“Nhị cô nương không cần khóc, bây giờ nếu muốn báo thù thì dễ như trở bàn tay!”.

Du Tú Liên nói :

“Hiện bọn ta đã dò biết được Hạ Tụng đang ở kinh sư, con y là dương sai ở bộ hình”. Lôi Kính Xuân cũng nói :

“Nguyên là sau khi y mãn nhiệm ở Giang Tây bèn mua nhà ở kinh sư, đến nay cũng đã mười mấy năm. Y ở ngoài Sùng Vun Môn, hiện đã già rồi, trong nhà có mấy gì thái thái, y không khinh đi ra cửa, cũng không ai đi lại với y, y cũng không biết La Tiểu Hồ chính là Dương Tiểu Hồ, ngay việc Dương Báo tìm kiếm y nhiều năm y cũng không biết. Y lại hoàn toàn không nghĩ rằng Thiếu phu nhân chính là con gái kẻ thù của y! Lại ...”. Y nhảy bật dậy nắm tay lại nói :

:

“Không những Hạ Tụng ở đây mà Phí Bá Thân cũng đang ở đây!”.

Dương Lệ Phương nghe tới đó đột nhiên đứng phất dậy, nhướng mày lên, vừa hoảng sợ, vừa căm giận, dáng vẻ không còn chút nào đau xót. Du Tú Liên vội kéo nàng lại nói, nói :

“Nghe y nói đã!”.

Lôi Kính Xuân lại nói :

“Nguyên là Hạ Tụng chẳng qua chỉ là may mắn, đến nay vẫn chưa chết. Phí Bá Thân thì thông minh hơn, sớm nghĩ rằng tương lai ắt có kẻ tìm y trả thù, nên đổi hết tên họ, lấy tên là Gia Cát Cao, cũng rất ít người biết. Y tuy không có con cái gì, nhưng ở mấy nơi cũng đều có nhà cửa, có tỳ thiếp. Y bình sinh kiếm được một số tiền bất nghĩa, đại khái cũng mau lẹ tiêu hết. Nhưng y thu nhận không ít con trai con gái nuôi, đều là tiêu đầu và cường đạo ở các lộ, y muốn lợi dụng bọn họ để chống lại kẻ thù của y”.

“Y có đứa con nuôi tên Ngũ Thông thần Vụ Dũng, cũng là người Hà Nam, từng làm bảo tiêu, qua lại trong bọn lục lâm. Không giấu gì Du cô nương, tôi là theo Vụ Dũng tới đây. Vì sau khi Dương Báo chết, trong hai năm ấy tôi không còn cách nào, đồ vật trong nhà đã cầm bán hết, tôi không thể không theo y kiếm chén cơm. Y có một người

vợ thật ra là tỳ thiếp, theo y đã hơn một năm, người này là vợ Kim thương Trương Ngọc Cẩn, con gái Bảo đao Hà Phi Long, tên là Nữ ma vương Hà Kiếm Nga!”.

Du Tú Liên nắm chặt tay cả giận nói :

“A! Té ra là thị à?”. Lôi Kính Xuân gật đầu nói :

“Không sai! Người mạo danh cô nương vào Ngọc phủ sát thương đứa nhỏ chính là thị, nhưng cô nương cứ nghe tôi nói đã!”.

Lúc ấy sáu con mắt đều nhìn chăm chăm vào Lôi Kính Xuân, y vội vàng nói :

“Tại sao hôm nay tôi tới đây lại có chút do dự? Bây giờ tôi ăn chén cơm của họ, Gia Cát Cao không nhận ra tôi, nhưng tôi vẫn nhận ra y là Phí Bá Thân. Y nghe Bích nhãn hồ ly gây chuyện náo động ở kinh thành, muốn tới xem thử. Y và Bích nhãn hồ ly nguyên là đồng hương, đại khái còn có đi lại với nhau, còn như lớn gan tới đây tìm đại đao là tính toán chuyện gì thì tôi không biết. Là y muốn Bích nhãn hồ ly nhớ tới tình nghĩa cũ mà chia chác cho chút tiền bạc chăng? Nhưng y từ Hà Nam tới đây, thì Bích nhãn hồ ly đã chết, y bèn tới ở trong nhà Hạ Tụng”.

“Con trai Hạ Tụng tên Hạ Tiểu Tụng, hiệu Thiệu Thân, làm một chức đương sai ở bộ hình, suốt ngày trời hoa đất rượu, cũng chính là đứa con nuôi đầu tiên của y. Phí Bá

Thân tới đây không công, vốn không có việc gì để làm, nhưng không ngờ lúc ấy lại xảy ra chuyện cô dâu mới của Lỗ phủ thất tung. Lỗ Quân Bội vừa tức vừa sợ, vả lại không bỏ được cô vợ xinh đẹp kia nên mới bày kế tìm Ngọc Kiều Long về. Vừa khéo Nam thành Ngự sử là bạn đồng niên với y, lại có hiềm khích với Ngọc phủ, lại có đi lại với nhà họ Hạ, bắt mối với Phí Bá Thân, bèn giới thiệu cho Lỗ Quân Bội mời Gia Cát Cao, đại khái là đưa năm trăm lượng bạc bảo y bắt Ngọc Kiều Long về”.

“Gia Cát Cao Phí Bá Thân quả nhiên bản lĩnh không nhỏ, y mua chuộc Hồng kiểm Ngụy Tam trói chặt nữ hiệp Ngọc Kiều Long thần xuất quỷ nhập đưa tới Lỗ phủ, uy hiếp người nhà họ Ngọc lập tờ bằng cứ, khiến Ngọc Kiều Long có bản lĩnh lớn bằng trời cũng không thi triển được. Vả lại còn quay màn trướng trong phòng tân hôn, nói thiếu phu nhân đã khỏi bệnh, ra ngoài tiếp khách, che được chỗ sơ hở, có thể nói rất tinh tế kín đáo!”.

Văn Hùng ở bên cạnh không kìm được cười nói :

“Bản lĩnh của người ấy thật cao cường!”.

Lôi Kính Xuân nói :

“Nhưng y không nghĩ tới La Tiểu Hồ đã tới, cũng không biết La Tiểu Hồ là kẻ thù của y, càng không ngờ Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên, Lưu Thái Bảo mấy vị anh hùng gây náo

loạn ở Lỗ phủ”. Y hít vào một hơi rồi nói tiếp :

“Các vị không biết đâu! Phí Bá Thân thuê một căn nhà ở Tây Trục Môn, có Vuơ Dũng, Hà Kiếm Nga và tôi, ba người bọn tôi ngày đêm bảo vệ y.

Lỗ Quân Bội cũng hàng đêm tới đó ngủ. Thật ra tôi chỉ hận là không thể giết chết Phí Bá Thân, nộ Lỗ Quân Bội, nhưng bọn Hà Kiếm Nga giám thị tôi, tôi ngay bĩu môi một cái cũng không dám. Mấy hôm trước vì trong Lỗ phủ quá âm ỉ, nên Phí Bá Thân lại nghĩ ra độc kế, cố ý sai Hà Kiếm Nga nửa đêm tới Ngọc phủ giả mạo Du Tú Liên sát thương cháu gái của Ngọc Kiều Long để khích Ngọc Kiều Long, định lấy độc trị độc, định lợi dụng bản lĩnh của cô ta, giết chết tất cả những người gây náo động trong Lỗ phủ!”.

Du Tú Liên giẫm chân tức giận nói :

“Đáng ghét thật!”.

Lôi Kính Xuân nói :

“Đáng ghét thì cố nhiên là đáng ghét, có điều họ mấy lần thất bại. Ngọc Kiều Long không những không ra sức cho họ, lại bị mất bảo kiếm mang thương tích trở về. Vì thế Lỗ Quân Bội sợ vỡ mật, y cho rằng bọn Du cô nương đều nghe theo sự sai sử của Khâu Quảng Siêu. Y bèn nhờ Ngũ gia ở đây hòa giải. Hôm ở Phúc Hải đường y tạ tội với Khâu Quảng Siêu, cho rằng y đã chịu thua rồi là xong.

Không ngờ ngày hôm ấy La Tiểu Hồ trong sự thô莽 có sự tinh tế, an bài diệu kế, gây ra một việc ...”.

Y hít vào một hơi, lại kể lại chuyện La Tiểu Hồ bắt được Lỗ Quân Bội , đốt tờ bằng cứ trói buộc Ngọc Kiều Long, Ngọc Kiều Long về thăm mẹ một đi không trở lại, Lỗ Quân Bội lo sợ thành bệnh, kể nói :

“Phí Bá Thân hiện cũng thấy tình hình chung quanh không hay, y bảo Vu Dững, Hà Kiếm Nga hàng ngày bảo vệ y. Tôi vốn được y sai canh cửa, hôm nay tôi nhân lúc họ vắng nhà ra đi. Tôi trong lòng nơm nớp, vì nếu để họ biết tôi có liên hệ với các vị bên này, thì Vu Dững tuy không đến nỗi giết tôi, nhưng Hà Kiếm Nga ắt không để tôi sống đâu!”.

Lúc ấy Dương Lệ Phương trên khuôn mặt xinh đẹp đã hiện ra một làn sát khí, nàng chấp tay vái Lôi Kính Xuân một cái rồi nói :

“Lôi đại ca! Hôm nay nhờ người rất nhiều, nói cho ta biết rất nhiều chuyện mà nhiều năm qua ta không biết. Dương Báo anh ta đã chết rồi, La Tiểu Hồ tuy cũng là anh ta nhưng bọn ta không lớn lên cùng một chỗ, ta cũng không thể đi tìm y, bắt y phải trả thù cho cha mẹ. Bây giờ chỉ có ta thôi. Xin lỗi đại ca nói rõ cho ta biết chỗ ở của hai gã gian tặc họ Phí và họ Hạ!”.

Lôi Kính Xuân sửng sốt, nói :

“Nhà Hạ Tụng thì tôi chưa tới, nhưng biết y ngụ ngoài Sùng Văn Môn, trong Quảng Cừ Môn, chỗ ấy rất chật hẹp. Phòng của Phí Bá Thân thì dễ tìm, là ở chân tường thành Tây Trục Môn. Bên cạnh có một tòa quan sảnh, trước cửa có một cây liễu lớn”.

Dương Lệ Phương vừa nghe xong quay người bước ra, Du Tú Liên vội đuổi theo, lại ngoảnh lại dặn Lôi Kính Xuân tạm thời đừng đi, rồi theo Dương Lệ Phương vào viện.

Dương Lệ Phương là vào gặp mẹ chồng, quỳ xuống khóc lóc khẩn cầu cho nàng đi báo thù. Đức Đại phu nhân đỡ con dâu dậy, ngăn người ra không biết nên nói thế nào là tốt.

Du Tú Liên kéo Dương Lệ Phương qua một bên khuyên nàng :

“Thù thì nhất định phải trả, có ta, có bấy nhiêu người, người muốn báo thù thì có gì mà khó, chỉ là có hai chuyện cấm kỵ, thứ nhất là không được giết người trong kinh thành, Ngọc Kiều Long cô ta không tuân vương pháp, nhưng chúng ta thì không thể không tuân vương pháp, dù Hạ Tụng, Phí Bá Thân ra ngoài rồi hạ thủ cũng được, nhưng phải từ từ tìm cách. Thứ hai, người là Đức thiếu phu nhân, người là người có thân phận, trên có cha mẹ

chồng và chồng, Đức gia là nhà có tiếng trong kinh thành, tại sao người lại có thể đích thân ra mặt? Không giấu gì người, trong mấy hôm nay bọn ta đã biết chỗ Hạ Tụng ở rồi, chỉ là nghĩ việc này không dễ làm, nên vẫn chưa vội vàng”.

Đang trò chuyện, Văn Hùng bước vào, nói với Du Tú Liên :
“Cha tôi về rồi, hiện đang nói chuyện với Lôi Kính Xuân, lão nhân gia người cũng nói chuyện báo thù không nên hấp tấp!”. Du Tú Liên nói :

“Được, người cần vợ người lại đi! Ta còn phải ra nói với Lôi Kính Xuân vài câu”, lại nói :

với Dương Lệ Phương :

“ Người cứ tạm thời ẩn nhẫn một chút, người còn không tin ta sao?

Lần này ta tới Bắc Kinh chủ yếu là do chuyện của người. Người cứ chờ xem! Ta nhất định có biện pháp là được”.

Đức Đại phu nhân lo lắng cau cau mày, đứng ngồi không yên, thở dài nói :

“Ồ, bất kể là thù hay hận, nhưng con dâu của bọn ta lại có thể ra ngoài giết người à? Nếu vì thế mà xảy ra chuyện quan ty thì làm sao?”.

Du Tú Liên vội vã trở ra viện ngoài tìm Lôi Kính Xuân, một lúc lại quay vào, hạ giọng nói :

với Dương Lệ Phương :

“ Được rồi, đã tìm được cách rồi. Ta đã bảo Lôi Kính Xuân trở về nói với Hạ Tụng, Phí Bá Thân, nói con của nhà họ Dương bị họ hại chết năm xưa hiện đang ở kinh, đang muốn tìm họ trả thù. Họ nhất định run sợ, nhất định phải chạy trốn khỏi kinh thành. Lúc ấy Lôi Kính Xuân sẽ báo cho chúng ta biết, họ đi đường nào chúng ta đuổi theo đường đó.

Đợi lúc họ chạy hơi xa khỏi kinh thành một chút, tới chỗ nào vắng vẻ, ta sẽ giúp các người hạ thủ! Người cứ chuẩn bị cho tốt đi. Công phu của người thì khá, chỉ là người không biết cưỡi ngựa, đến lúc ấy phải ngồi xe, chuyện này hơi phiền!”.

Dương Lệ Phương chớp chớp mắt nói :

“Cháu nghĩ ngựa cũng chẳng có gì là khó cưỡi!”. Du Tú Liên nói :

“Đến lúc ấy hãy nói! Dù sao lúc nào ta cũng bên cạnh giúp đỡ người, đảm bảo người không bị gì!”. Dương Lệ Phương nói :

“ Chuyện này cũng không nên nói với người khác”. Du Tú Liên xua tay nói :

“ Không được! Mấy hôm nay không biết Lý Mộ Bạch đi đâu, người Thiết phủ cũng đang nghe ngóng tin tức của y.

Lưu Thái Bảo thì ngoài những chuyện có liên quan tới Ngọc Kiều Long, y đều không muốn dính vào. Tôn Chính Lễ, Dương Kiện Đường vốn biết Hạ Tụng ở kinh, nếu họ muốn giúp đỡ chúng ta thì càng hay!”. Dương Lệ Phương gật gật đầu.

Giây lát Đức Khiếu Phong bước vào, cũng có vẻ rất nôn nóng nói :

“Lôi Kính Xuân đi rồi, ta thấy y là người trung hậu thành thật, những lời y nói ắt không phải là giả trá. Chỉ là bọn Hạ Tụng, Phí Bá Thân đáng giết, nếu ta là loại người phi thiềm tẩu bích như bọn Sử Bạ tử thì đêm nay có thể tới giết chết họ.

Nhưng bọn ta không phải là loại người ấy, cả Du cô nương, Lý Mộ Bạch cũng không phải là loại người ấy!”.

Du Tú Liên nói :

“Trong bấy nhiêu năm tôi thường đao thương đánh nhau trước mặt, vả lại ngoài bọn ác bá giang hồ, gian tặc lục lâm thì tôi quyết không sát hại. Nhưng hiện tại vì chuyện của Dương Lệ Phương, tôi cũng phải phá giới một phen chưa biết chừng, có điều cũng không thể như Ngọc Kiều Long làm bừa ở chốn kinh thành trọng địa!”.

Đức Khiếu Phong giẫm chân nói :

“Nếu làm như Ngọc Kiều Long thì không được! Đồng thời

ta lại nghĩ thù cũ cố nhiên rất sâu, Phí Bá Thân lòng dạ thâm hiểm thủ đoạn tàn ác quả thật không thể cho y sống, nhưng Hạ Tụng đã già, bấy nhiêu năm y ẩn cư ở kinh thành, cũng không nghe nói y làm chuyện gì tàn ác. Đối với tội lỗi ngày trước chưa chắc y đã không hối hận, chúng ta không ngại gì tha cái mạng già của y!”. Dương Lệ Phương nghe câu ấy cũng không thể không lên tiếng, Đức Khiếu Phong chỉ còn gửi gắm Du Tú Liên một phen, rồi đi ra viện trước.

Ở đó Du Tú Liên và Đức Đại phu nhân lại khuyên giải Dương Lệ Phương, đến chiều Du Tú Liên thấy Dương Lệ Phương đã khóc sưng mắt, nhìn thấy đèn sáng, hai mắt rất khó mở ra, vả lại còn đau đớn tới mức tinh thần vô cùng mệt mỏi, lại nghĩ nàng không tới nỗi làm chuyện gì mà không suy nghĩ, giường của mình thì ở nhà Thái Tương Muội nên lại an ủi một lúc, thì thảo vài câu với Đức Đại phu nhân rồi đi. Nàng đi lúc chín giờ, lát sau Đức Đại phu nhân cũng bảo Dương Lệ Phương về phòng đi ngủ. Đức gia vốn còn có lão thái thái, nhưng chỉ ở trong viện ăn chay niệm Phật, có hai người bộ phụ hầu hạ, tất cả mọi chuyện đều không nghe không hỏi. Đức Khiếu Phong thì một mình ngủ trong thư phòng, Đức Đại phu nhân cùng con út là Văn Kiệt trú ở viện trong. Văn Hùng và Dương Lệ

Phượng hai vợ chồng trú ở phòng đối diện phòng mẹ, hai vợ chồng rất đầm ấm.

Văn Hùng vốn nhiều bệnh, năm nay lại bị thương, tất cả đều do người vợ dịu dàng nâng đỡ. Y là một thiếu gia trẻ tuổi, thích chơi đùa, có chỗ phóng túng, nhưng chưa từng chịu khổ. Mấy hôm ấy vì vợ muốn trả thù nên y cũng rất phiền não, vợ y cau mày một cái, rơi nước mắt một lần, trong lòng y lại căng thẳng, còn đau hơn cả vết thương trên vai. Hôm nay Lôi Kính Xuân kể chuyện trong khách sảnh lại khiến y nghe tới mức hoa mắt váng đầu. Y không ngờ trên đời lại có loại người thâm độc như thế, y cho rằng độc kế của Phí Bá Thân còn ghê gớm hơn bất cứ đao kiếm nào, nên hiện trở về phòng, cài then cửa xong, ngồi lên giường vẫn còn ngẩn ra.

Dương Lệ Phượng mở rương lấy ra một bộ quần áo bằng đoạn đen, là quần áo nàng mặc lúc luyện võ, lại cắt hai đoạn vải đen che lên tất trắng, dùng dây kết lại. Văn Hùng bên cạnh vội hỏi :

“Cô định làm gì thế?”. Dương Lệ Phượng rơi nước mắt nói :

“ Chuyện này người đừng quản ta. Ta biết vì chuyện nhà ta mà ở đây không ai yên ổn. Nhất là lần này, La Tiểu Hồ làm người bị thương, ta thật là khó xử. Nhờ Du cô nương

cứu, ta được làm con dâu ở đây. Ba năm nay ta không hề bị chút ủy khuất nào, vốn là phải nghe lời, nhưng ... kẻ thù ngay trước mặt, quả thật là không thể nhịn được. Bây giờ ta đi giết họ, sau khi làm xong. Vạn nhất không thành công, có lỗi làm gì, lúc ấy người ngàn vạn lần không nên nhận ta ...”. Lại khóc nói:

“Cho dù là ta chết cũng quyết không quên được ơn đức của cha mẹ và người, để ta kiếp sau sẽ báo đáp!”. Văn Hùng vội giữ nàng lại, vô cùng hoảng hốt nói:

Cô không thể nóng nảy như thế! Một mình cô đi, cho dù cô võ nghệ cao cường ta cũng không yên tâm! Du cô nương lại đang ở đây, cô ta vì việc này mà tới đây, lại gác cô ta qua một bên, không bảo cô ta giúp đỡ một tay, không nghe lời cô ta, há cô ta lại không giận sao?”.

Dương Lệ Phương càng khóc nức nở, nói:

“Người ta vốn họ Du, vì chuyện họ Dương mà gây họa cho họ Đức, người ta không thể làm được, nên mọi người chỉ có cách khuyên ta. Nhưng hiện ta đã biết chỗ ở của hai kẻ thù, ta làm sao có thể chờ thêm một giờ một khắc? Người yên tâm, bằng vào một mình ta, bằng vào võ nghệ mà mấy năm nay Du cô nương và nghĩa phụ truyền thụ cho ta, đi làm chuyện này không thể thất bại được. Chỉ cần làm xong chuyện này không thể thất bại được. Chỉ cần làm xong

chuyện này, trong lòng ta cũng thành thối, đỡ được phải lúc nào cũng buồn rầu, khiến người nhìn thấy không chịu nổi!”.

Văn Hùng thở dài nói:

“Đáng giận là cánh tay ta còn chưa cử động được.

Nếu không ta phải cùng đi với cô!”. Dương Lệ Phương lắc đầu nói:

“Không cần! Người chỉ cần không nói với ai là được. Ta đi một lúc sẽ trở về, người cứ yên tâm! Người cứ ngủ một lúc thì ta sẽ quay về!”. Văn Hùng lại thở dài một tiếng, chỉ đành buông tay vợ ra. Dương Lệ Phương vội vàng thay bộ quần áo đen. Văn Hùng lại nói:

“Bọn Hạ Tụng đều ở đây rất xa, cô làm sao đi được?”.

Dương Lệ Phương đứng lên, rút một thanh đao dưới giường ra, cho vào một cái bao, nói:

“Nghe nói Hạ Tụng ở ngoài Sùng Văn Môn, cách có một bước tường thành, đêm nay ta không đi được. Bây giờ ta muốn tới Tây Trục Môn, năm ngoái chúng ta tới dâng hương ở chùa Vạn Thọ không phải là ra khỏi Tây Trục Môn sao? Chỗ đó thì ta biết, đêm nay ta muốn giết Phí Bá Thân trước, vì y còn ác hơn Hạ Tụng. Nghe Lôi Kính Xuân nói việc hại chết cha mẹ ta đều do âm mưu của y, đến nay y vẫn không làm chuyện tốt. Ta nghĩ giết y rồi thì Hạ Tụng

cũng dễ tính thôi”.

Văn Hùng toàn thân run lên, xoa tay lia lịa nói:

“Cô đừng nói nữa! Cũng đừng lo lắng, cứ phấn chấn tinh thần mà đi làm đi. Nếu không thành công thì phải về mau để nghĩ cách khác, ngàn vạn lần phải cẩn thận đấy!”,

Dương Lệ Phương khoác một chiếc áo dài, ra khỏi cửa, nhấc vạt áo nhảy lên nóc phòng, đạp lên mái ngói ra một con hẻm phía sau nhảy xuống.

Lúc ấy trời tối trăng mờ, bốn phía không có người. Nàng ra khỏi hẻm nhỏ, băng qua đường lớn, đi vào một đường hẻm. Nàng vội vàng đi, bước chân mau lẹ theo tiếng mõ canh thông thả, đi rất lâu, xuyên qua vô số đường lớn hẻm nhỏ, tuy gặp mấy toán quan quân đi tuần nhưng đều tránh được. Nàng tới Tây Trục Môn, theo tường thành thẳng lên phía bắc, đi càng mau trong lòng càng hồi hộp.

Chỗ ấy vô cùng rộng rãi, chỉ có mấy nhà dân lơ thơ ở phía đông, phía tây là tường thành rất cao, vàng trăng mờ thấp thoáng phía sau vòm cổng, soi bóng tường thành trải dài xuống đất, dưới đất càng tối om. Đi không bao xa, thì thấy phải đông đường có ba gian phòng, đều không có tường, trong cửa sổ thấp thoáng có bóng người. Dương Lệ Phương biết đó ắt là một nơi quan sảnh, bên trái quan sảnh không xa quả nhiên có một gốc cây lớn đen ngòm,

nhìn dáng vẻ cành lá phát phơ, đại khái là cây liễu. Phía sau cây liễu thấp thoáng một cánh cổng không lớn lắm, nhất định là nhà Phí Bá Thân.

Dương Lệ Phương vừa nhìn thấy tình hình, bất giác dừng chân. Nàng nghĩ Phí Bá Thân là kẻ cơ cảnh như thế, nhà thì bên cạnh quan sảnh, trong viện chẳng lẽ không có phòng bị sao. Vì thế cố gắng đè nén sự hồi hộp, kìm chế dòng máu nóng đang chảy rần rật trong cơ thể. Nàng mọp xuống nhẹ nhẹ bước tới, giẫm vào vết bánh xe đầy bùn đất nhão tới trước cửa. Nàng đầu tiên núp phía sau gốc cây, tờ liễu đen buông xuống chạm vào mặt, nàng lại bước tới nhìn vào cổng, thấy cổng cài then rất chặt, nhưng ngoài cổng thì không có ai canh gác.

Dương Lệ Phương cởi chiếc áo dài vắt lên cành cây, bước tới trước cổng rút đao ra nhún người nhảy lên tường, từ trên tường bò qua mái ngói nhìn xuống dưới, thấy đó là một khu viện ngoài, hai gian phòng bên dưới tối om không có ánh đèn, phía trong là một khu viện lạc sâu hơn, yên ắng không người, cũng không có ánh đèn. Lúc ấy nghe tiếng báo canh cộc cộc cộc cộc vang lên bốn phía, âm thanh rất gấp rút, dường như từ trong viện vang ra. Dương Lệ Phương ngồi xồm trên mái ngói, trong lòng rất nghi ngờ, nghĩ thầm chẳng lẽ mình có làm lỗi gì sao? Đây

có phải là nhà Phí Bá Thân không? Nếu là nhà y, thì ở đây y còn có bọn Hà Kiếm Nga, Vuưu Dũng, tại sao không thấy đề phòng nghiêm ngặt.

Đang suy nghĩ thì tiếng mõ báo canh càng tới gần, té ra chỉ là một người cử động rất chậm chạp, từ viện trong đi ra viện ngoài, cái mõ trong tay khua lên chẳng có chút sức lực nào. Dương Lệ Phương như một con chim ưng, vù một tiếng từ nóc phòng nhảy xuống, vung tay chụp người báo canh. Người báo canh vừa định la lên, thanh đao của Dương Lệ Phương đã kề vào cổ y, hạ giọng hung dữ nói : “Không được kêu!”. Người báo canh huých một tiếng quỳ rạp xuống đất.

Dương Lệ Phương cúi đầu hỏi nhỏ :

“ Đây có phải nhà họ Phí không?”.

Người báo canh lấp bắp nói :

“Không phải, lão gia chúng tôi tên Gia Cát Cao!”.

Dương Lệ Phương lại hỏi “Y trú ở phòng nào?”. Người báo canh nói :

“Lão gia ở phòng phía bắc trong viện sau!”. Dương Lệ Phương lại hỏi :

“Ở đây các người còn có ai nữa?”. Người báo canh nói :

“Không có ai cả! Có một vị Vuưu đại gia, Vuưu thái thái, Lôi đại gia hôm nay đều có việc ra ngoài, hiện còn chưa về!”.

Dương Lệ Phương không tìm được giạt nẩy mình, vội kéo báo canh lên, lại hạ giọng nói :

“Người đưa ta đi, đi chậm chậm thôi. Người mà dám kêu một tiếng, ta sẽ giết người lập tức!”.

Người báo canh vâng dạ. Dương Lệ Phương sau lưng nắm cổ áo y lại nói :

vào tai y :

“Tiếp tục gõ mõ như cũ, dắt ta tới trước phòng Gia Cát Cao thì ta sẽ tha mạng người!”. Người báo canh sợ hãi, thì thào dạ một tiếng, rồi cóc cóc vừa gõ mõ vừa bước đi.

Dương Lệ Phương đi phía sau bắt y cứ gõ mõ, để Phí Bá Thân không phát hiện ra tiếng gõ mõ đột nhiên ngắt quãng mà nẩy ý nghi ngờ.

Người báo canh run bần bật nên tay khua vào mõ, chứ y không hề gõ.

Đi qua ba lớp việc lạc đều vừa tối tăm vừa yên tĩnh. Vào tới lớp viện thứ tư, chỉ thấy sương phòng hai bên đều tối om, chỉ phòng phía bắc có ánh đèn le lói. Người báo canh rùng mình một cái, nói:

“Lão gia chúng tôi chưa ngủ!”.

Dương Lệ Phương vung đao một cái, người ấy quỳ xuống.

Dương Lệ Phương bèn hạ giọng dọa y:

“Người đứng đây, không được động đây, cũng không

được kêu la! Nếu không lúc quay ra ta sẽ giết người!”.

Người báo canh gật đầu.

Dương Lệ Phương đi thẳng tới căn phòng có ánh đèn, trước hết chọc thủng giấy dán cửa sổ nhìn vào. Thấy dưới ánh đèn mờ mờ trong phòng có một cái bàn vuông, một cái bàn gỗ, trên giường có chăn nệm, dường như có người đang đắp chăn, nhưng trùm kín đầu, chỉ để lộ bên gối một mớ tóc bạc. Dương Lệ Phương tự nhủ người này vốn đã già rồi! Đột nhiên nàng lại cảm thấy bất nhẫn, nhưng lại xoay chuyển ý nghĩ nghĩ thầm “Năm xưa nếu cha mẹ mình không bị hại chết thì bây giờ nhất định vẫn còn sống, cha mình lại là một vị Viên ngoại, mẹ mình chẳng qua cũng chỉ khoảng năm mươi tuổi, anh em mình đâu đến nỗi phải chịu khổ bấy nhiêu năm, gặp bấy nhiêu thảm họa!”. Lúc ấy lửa giận bùng lên, rút một chiếc trâm vàng trên tóc tới mở cửa ra, đẩy cánh cửa hé ra, Dương Lệ Phương tiến vào thấy trên bàn có khăn trải bàn, trên giường có khăn trải giường, dưới đất có một đôi vân hài, cạnh gối đặt một quyển sách. Đủ thấy gã gian tặc này đang đọc sách dường như mệt quá thiếp đi nên quên tắt đèn.

Dương Lệ Phương bi phẫn không sao nhịn được, đã định một đao chém chết người nằm trên giường. Nhưng lại

nghĩ kỹ, tự nhủ “Vạn nhất người ở trên giường không phải Phí Bá Thân thì sao? Mình cũng phải hỏi rõ trước đã!”.

Nàng bèn một tay giơ cao thanh đao, nhảy vọt về phía trước, tay kia đề chặn người trùm chặn kín đầu trên giường, nhưng nàng đột nhiên giật nảy mình, chỉ cảm thấy tay đề xuống trống không, không giống như một người đang ngủ.

Nàng giật mạnh tay một cái thì té ra dưới chân chỉ là một cái gối, cạnh gối là một cái phát trần bằng lông ngựa màu trắng, rõ ràng là một cái bẫy, một âm mưu. Nàng định quay người chạy ra, không ngờ dưới gầm giường có một cặp song cầu vung ra móc vào chân nàng. Cái khăn trải bàn cũng lật lên, có một người bước ra.

Người này là một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, trên mặt có nốt ruồi son, tay cầm song đao sắc tới. Dương Lệ Phương nép người vung đao chém qua, người đàn bà vung đao đỡ, dưới gầm giường lại có người tức giận quát “Buông đao xuống mau! Nếu không song cầu của ta kéo lại, thì hai bắp chân ngươi đều toác ra đấy!”. Hai chân Dương Lệ Phương nhảy ra không được, thân hình cũng không dám động đậy, hoảng sợ tái mặt, chỉ đành ném thanh đao trong tay xuống đất.

Người đàn bà trên mặt có nốt ruồi son cười nhạt nói:

“Ta đã nhận ra người là ai, đã biết người sẽ tới, người cũng to gan lắm, nhưng đáng tiếc là còn thiếu lịch duyệt! Đúng yên! Ngoan ngoãn nghe đây, để bọn ta trói người lại, sáng mai gọi xe chở người ra đường, cho mọi người xem Đức Khiếu Phong có một cô con dâu xinh đẹp thế này!”. Đang nói thì vung đao áp vào mặt Dương Lệ Phương, đôi song câu bằng đồng bên dưới mới rút khỏi chân nàng.

Dưới gầm giường có một người bò ra, người này vóc dáng nhỏ thó, là một hán tử hung dữ. Người đàn bà lại quay qua y quát:

“Đi mau đi! Gọi người trong quan sảnh tới trói lại”. Người cầm song câu nói:

“Cô canh chừng cô ta đấy!”.

Người đàn bà nói:

“Người yên tâm đi! Có ta mà chạy được thì cứ tìm ta mà hỏi!”. Người sử đôi song câu bước ra ngoài.

Người đàn bà kia nhìn Dương Lệ Phương cười cười, nói:

“Người có quá nửa còn chưa biết ta, ta họ Hà tên Kiếm Nga , nói tới tên Nữ ma vương thì còn là lão tiền bối của các người. Gia Cát lão gia ở đây đã sớm nhận ra người là ai, chỉ là người không tới xâm phạm y, y cũng không làm gì được người, hôm nay lúc ban ngày Lôi Kính Xuân tới

nhà các người, thông đồng với Du Tú Liên, các người bàn bạc những gì, đừng tưởng bọn ta không biết. Bây giờ chỉ cần người ngoan ngoãn đừng chống cự, thì ta cũng không làm người bị thương, chỉ giải người lên nha môn, đại khái cũng không đến nỗi phạm tội chết!”.

Dương Lệ Phương lúc ấy trong lòng như lửa đốt, nghĩ thầm để họ bắt được thì thật nhục nhã cho nhà chồng mình, không bằng để họ giết chết mình. Lúc ấy nàng nghiêng răng, biến sắc, lấy hết tinh thần ...

Lúc ấy đột nhiên nghe ở viện trước có một tràng đao kiếm choang choang.

Hà Kiếm Nga giật mình, vừa ngoảnh ra nhìn, Dương Lệ Phương thừa cơ đẩy mạnh cổ tay trái y thị. Hà Kiếm Nga thanh đao trong tay phải chém mau tới Dương Lệ Phương, Dương Lệ Phương hai tay đẩy tay trái của thị lên, xoay người tránh ra phía sau lưng thị. Hà Kiếm Nga vội xoay người, Dương Lệ Phương đã đoạt được thanh đao trong tay trái thị. Hà Kiếm Nga mắng:

“Quân tiện nhân”, lại một đao chém xuống, Dương Lệ Phương bèn vung đao đỡ rồi cướp đường chạy ra ngoài. Hà Kiếm Nga lại một đao chém tới, chỉ nghe chát một tiếng chém gãy then cửa. Dương Lệ Phương chạy ra tới giữa viện, Hà Kiếm Nga đuổi theo, ánh hào quang bay lượn, hai

người bắt đầu ác đấu.

Lúc ấy người kia ra tới viện trước thì gặp địch nhân, đánh nhau được mấy hiệp lại thất thế lui vào viện sau, tay cầm song câu, cao giọng quát tháo “Cẩn thận, Du Tú Liên tới đây!”. Dương Lệ Phương cũng giật mình nhưng lại phẫn chấn tinh thần, hăng hái giao đấu với Hà Kiếm Nga. Chỉ thấy một người từ viện trước vọt vào như con hổ, tay múa song đao. Dương Lệ Phương cả kinh nói “Du cô nương, cháu ở đây!”. Du Tú Liên nói:

“Người tránh ra mau!”. Lúc nói đã vung đao xông tới gần, người đàn ông sử dụng song câu vội sấn ra ngăn lại. Lại đánh được năm ba hợp, đột nhiên người ấy quay qua nói với Hà Kiếm Nga một câu tiếng nóng dường như là “Chạy mau”. Hà Kiếm Nga bèn bỏ Dương Lệ Phương phi thân nhảy lên nóc nhà. Người đàn ông kia cũng định chạy, không ngờ bị Du Tú Liên một đao chém ngã, y la lên một tiếng thê thảm, đôi xong câu rơi xuống đất loảng xoảng. Dương Lệ Phương nhảy lên một phòng, trên nóc liền có ngói ném ra, nàng vội vàng cúi đầu tránh.

Lúc ấy tiếng mõ tiếng thanh la khua âm ỉ tựa hồ có một đoàn người đang xông vào. Du Tú Liên nói:

“Chạy thôi! Chạy ra phía sau!”. Lúc ấy nàng dẫn đường, Dương Lệ Phương theo sát phía sau, lại chạy qua một lớp

viện lạc, mới tới chỗ bình phong, lại thấy ba bốn người từ dưới nhảy lên, nhất tề vung đao chém vào họ, Du Tú Liên song đao đón đỡ. Lại qua hai ba hiệp, một người bị thương rơi xuống, Dương Lệ Phương cũng giao đấu với một người. Người này lại không dám tới gần, chỉ lui tới trước một gian phòng, phảng phất trong đó có một người nào rất quan trọng, y phải liều chết bảo vệ. Vì thế Dương Lệ Phương sinh nghi, cho rằng Phí Bá Thân ẩn ở trong phòng ấy, nàng càn vung đao sấn tới, đao pháp cực kỳ mau lẹ, người kia miễn cưỡng đón đỡ.

Lúc ấy ở viện ngoài đã có nhiều người kéo vào, tiếng thanh la, đèn đuốc sáng choang. Du Tú Liên dòn hai đôi thủ ra ngoài, quay qua giúp Dương Lệ Phương, một đao chém ngã người đang lấy thân thể che cửa. Nàng chém bằng song đao, người kia bò dậy, chạy như điên ra ngoài viện. Ở viện ngoài đám quan quân đã kéo tới trước cổng, Du Tú Liên phi thân lên nóc nhà, nhưng Dương Lệ Phương lại đẩy cửa phòng tiến vào. Nàng tinh thần hồi hộp, vung đao hộ thân, nghĩ nhất định là lão gian tặc Phí Bá Thân ẩn núp trong phòng, nhưng trong phòng tối om không thấy ai, nàng đứng ở đó không dám bước thêm một bước, sợ có mai phục.

Lúc ấy rất nhiều người ở viện trước đã vào tới viên trong,

đèn đuốc soi sáng rực ngoài cửa sổ. Rất nhiều người ngoài cửa cao giọng quát:

“Chạy hết rồi à?

Đều lên cả trên nóc nhà rồi à? Ai lên trên nóc kiểm tra xem? Cẩn thận ám khí đấy!”. Lại nghe có giọng của Hà Kiếm Nga hót hải nói:

“Các người gan dạ lên một chút, đừng sợ! Người sử song đao là Du Tú Liên, người cầm đơn đao là con dâu nhà Đức Khiếu Phong, chỉ cần bắt một trong hai con đĩ ấy là được!”.

Dương Lệ Phương nhẹ nhàng khép cửa lại, lúc ấy nàng không nhìn thấy người bên ngoài, cũng không biết hoàn cảnh nguy hiểm của mình, mượn ánh đèn bên ngoài cửa sổ nhìn thấy trong phòng rất rõ. Nguyên trong phòng này không có Phí Bá Thân, chỉ là một người nằm dưới đất, toàn thân bị trói chặt.

Dương Lệ Phương không tìm được lách người một cái, cúi đầu nhìn kỹ.

Nguyên người ấy chính là Lôi Kính Xuân, đang giương đôi mắt kinh hoàng nhìn nàng, miệng cũng há ra, phảng phất như muốn nói.

Dương Lệ Phương vội ngồi xuống hạ giọng hỏi “ Lôi đại ca, tại sao họ bắt trói người ở đây?”. Rồi lập tức rút đao

cắt đứt dây trói cho Lôi Kính Xuân, Lôi Kính Xuân ngồi lên hoảng sợ chỉ ra ngoài, hạ giọng nói:

“Sao thiếu phu nhân lại bước vào đây? Đây ...hừ, làm sao ra khỏi đây bây giờ? Hôm nay lúc tôi ra đi, nguyên là họ đã có người theo tôi. Tôi tới chỗ các vị xong, Du Tú Liên cũng tới chỗ các vị, họ đều đã biết. Vả lại Phí Bá Thân đã sớm biết thiếu phu nhân nhà Đức gia chính là do Dương Công Cửu nuôi nấng tới lớn, chính là con gái Dương Tiểu Trai. Nhất là y biết được giao tình giữa tôi với Dương Báo, nên y đều đoán ra được. Tôi vừa trở về thì Vu Dũng, Hà Kiếm Nga đã trở mặt bắt trói tôi ở đây, sai người canh gác”.

Chợt nghe trên nóc nhà có tiếng người vang lên, người tụ họp ngoài cửa sổ đều không đi, đập đao xuống đất, ồn ào trò chuyện. Còn có người cao giọng nói:

“Du Tú Liên! Con dâu nhà Đức Khiếu Phong, các người chạy đâu rồi! Có gan thì ra đây?”, chửi mắng rất thô tục.

Kế có giọng quan quân, ra vẻ quan dạng nói:

“Cứ tìm mà bắt, chứ chửi mắng cái gì?”. Kế có người bộp bộp đập côn gỗ vào cửa phòng. Dương Lệ Phương vội vàng đứng lên, cầm đao chuẩn bị liều mạng.

Lôi Kính Xuân cũng vội đứng lên cản nàng, xua tay nói:

“Đừng!”. Bên ngoài đã dùng đao thọc thủng lớp giấy dán

cửa sổ. Lôi Kính Xuân vội bảo Dương Lệ Phương ngồi xuống, núp ở cạnh bậu cửa sổ, y mọp người sát đất.

Lại nghe bên ngoài có người nói:

“Có núp trong phòng này không? Vào tìm thử xem!”. Lại nghe Hà Kiếm Nga vội vàng nói:

“trong phòng này không cần tìm đâu! Trong đó không có ai cả! Đòi nào gian tặc lại có trong đó chứ?”. Phảng phất như thị rất sợ quan quân vào lục soát. Đám quan quân thì không ngừng đập cửa lại nói:

“Đã không có người tại sao lại cài then bên trong!”. Lại có người nói:

“Lạ thật, trong phòng này vốn không có người mà?”. Âm âm lại có người đá cửa vào, nhìn thấy cánh cửa sắp bật ra. Dương Lệ Phương và Lôi Kính Xuân bên trong như ba ba trong rọ, chuột rơi vào hũ, không có cách nào mà chạy, không có chỗ nào mà núp, đều vô cùng hoảng sợ, Dương Lệ Phương lại muốn xông ra liều mạng.

Đột nhiên âm một tiếng, cánh cửa bị đá vỡ một mảnh, Lôi Kính Xuân vội vùng dậy bước ra nói:

“Các vị đừng phá cửa, là ta trong này!”. Bên ngoài vốn có hơn năm mươi người, năm sáu ngọn đèn, ngoài bốn viên sai quan, còn lại đều là bọn đánh mướn.

Hà Kiếm Nga và người canh giữ y mới rồi cũng đều đang

cầm đao đứng đó, vừa thấy y đột nhiên cởi hết dây trói, mở cửa bước ra, đều không giấu được vẻ kinh ngạc. Hà Kiếm Nga chỉ đao vào nói:

“ Nhất định gian tặc trong này! Mau vào lục soát!”. Lôi Kính Xuân giữ chặt cánh cửa, trợn mắt nói:

“Người đừng ra oai, cũng không cần vào đây lục soát, người chính là gian tặc, ta cũng là gian tặc!”. Rồi nói với đám quan quân:

“ Xin mấy người các vị bắt ta và thị, cả họ Vuơ nữa, giải tất cả lên nha môn là được! Bọn ta đã gây ra rất nhiều vụ án”.

Hà Kiếm Nga vừa sợ vừa giận, đột nhiên vung đao sấn lên chém Lôi Kính Xuân. Lôi Kính Xuân né quá một bên nhưng không tránh ra, Hà Kiếm Nga thanh cương đao đã chém xuống đầu y, đám quan quân đều tránh qua một bên, đều cao giọng quát “Không được!”. Nhưng trong chớp mắt ấy không ngờ chát một tiếng, một mảnh ngói ném trúng đầu Hà Kiếm Nga, Hà Kiếm Nga choáng váng, ngòi phetch xuống đất. Mọi người đều la àm lên:

“Trên nóc nhà có người!”, đều ngẩng đầu lên nhìn, đèn đuốc đều nhắc cao soi lên trên nóc, không chú ý phía dưới, Dương Lệ Phương vọt ra, phi thân nhảy lên. Mọi người cất tiếng la hoảng:

“Chạy rồi, đuổi theo”. Lại àm lên một hồi, Lôi Kính Xuân

thừa cơ chạy ra viện trước, nhảy lên nóc nhà bỏ chạy. Lúc ấy Dương Lệ Phương vừa chạy qua nóc nhà, Du Tú Liên đã chờ nàng ở đó, kéo nàng cùng chạy, sau lưng còn có một tràng tiếng la hét âm ỉ. Hai người đạp lên mái ngói chạy rất xa mới nhảy xuống đất. Chỗ ấy rất hẹp, nguyên là đã tới góc thành phía tây bắc, lúc ấy đã quá canh tư, ở đó vắng vẻ không có người nào. Hai người theo tường thành đi về phía đông, Du Tú Liên lại trách móc Dương Lệ Phương nói:

“Hôm nay lẽ ra ngươi không nên đi!”. Gã Phí Bá Thân này giảo quyết thế nào! Ngươi còn chưa có bao nhiêu kinh nghiệm! Ngươi tới thế này không phải là chui đầu vào lưới sao? Mà nói lại thì thân phận của ngươi cao quý thế nào! Mới rồi ta đã nhảy lên nóc nhà, bảo ngươi chạy theo ta ngay, ngươi lại không nghe, không biết vào trong phòng ấy để làm gì? Lúc ấy quan quân đã vào viện trong rồi, ta núp trên nóc phòng nhìn xuống, vô cùng hoảng sợ! Vì nếu lúc ấy ta nhảy xuống thì sẽ phải làm nhiều người bị thương, chỉ cần lỡ tay đã thương một người quan quân thì chuyện này sẽ vỡ lở ra. Nếu ta không xuống, thì đã thấy chắc chắn ngươi phải bị bắt. Ngươi thật không được chút nào! Trở đi ngàn vạn lần không được ra ngoài nữa!”. Lại thở dài nói:

“Hôm nay vốn ta định ngủ, nhưng trong lòng dường như không yên tâm, ta mới quay lại, chồng người nói người đã đi rồi. Ta nghe thế giật mình, vội vàng đuổi theo.

Chồng người cũng thế, y không cản được người, thật khiến người ta lo sợ!”.

Dương Lệ Phương mừng tượng như có chỗ bắt phục, nàng bèn kể lại việc vào phòng cứu Lôi Kính Xuân mới rồi.

Du Tú Liên nói:

“Người thấy thế nào?”

Tất cả chuyện chúng ta Phí Bá Thân đều biết hết. Y tuy không biết võ nghệ, không có sức khỏe nhưng có mưu trí, có rất nhiều người bảo vệ y, y hoàn toàn không sợ chúng ta. Ta thấy người có sức khỏe giỏi võ nghệ cũng khó đấu lại với người này”. Dương Lệ Phương im lặng, không đáp, Du Tú Liên bèn đưa nàng cái áo đen vốn là của nàng treo trên cây liễu. Dương Lệ Phương bất giác nóng bừng mặt, khoác chiếc áo vào. Lúc ấy trong bóng đêm, nàng theo sát Du Tú Liên trở về.

Giây lát trở về nhà Lưu Thái Bảo, Lưu Thái Bảo trong hai hôm nay không có nhà, hôm trước Hầu nhi thủ đột nhiên tới tìm y, không biết họ đi đâu, lại thì thà thì thào bàn bạc. Chỉ có Thái Tương Muội lúc ấy vẫn chưa ngủ. Họ vào phòng, Du Tú Liên giới thiệu Dương Lệ Phương với Thái

Tương Muội. Thái Tương Muội dưới ánh đèn nhìn thấy Du Tú Liên, còn có một phụ nữ trẻ tuổi. Nàng vội nổi lửa nấu nước, sau đó ba người thì thảo trò chuyện. Dương Lệ Phương thủy chung trên mặt vẫn có vẻ căm hận, có ngấn nước mắt. Du Tú Liên rất buồn bã về chuyện vừa xảy ra, vì Phí Bá Thân ở kinh thành, lại có đi lại với quan quân, rất khó hạ thủ, mà Dương Lệ Phương lại quyết ý sống chết, nếu không đích thân giết chết kẻ thù thì không cam tâm. Hiện chưa biết Lý Mộ Bạch đi đâu, La Tiểu Hồ cũng đột nhiên thất tung. Lưu Thái Bảo, Hầu nhi tử, Sử Bạt tử thì hành tung bí ẩn, lúc có việc muốn tìm thì nhất định không gặp, nhưng lúc không có việc không cần tới thì họ lại mò tới. Cho nên Du Tú Liên vô cùng phiền não.

Thái Tương Muội lập tức nảy ra chủ ý “Chẳng bằng đi tìm Ngọc Kiều Long, khích cô ta, mời cô ta, để cô ta xuất mã. Cô ta không quá nhiều điều kiêng kỵ như chúng ta. Bảo cô ta giết Hạ Tụng và Phí Bá Thân ở tại kinh thành, cô ta cũng dám làm”. Du Tú Liên nói:

“Người có ý gì thế? mấy hôm nay mẹ cô ta bệnh rất nặng, cô ta ở nhà hầu hạ nên chúng ta mới được yên tĩnh một chút, người lại muốn cô ta ra mặt, sự tình ắt không làm xong mà lại gây ra chuyện âm ỉ!”. Lại nói:

với Dương Lệ Phương:

“Ta đối xử với người trong bấy nhiêu năm ra sao?”.

Dương Lệ Phương chớp chớp mắt nói:

“Người rất có ơn với cháu!”.

Du Tú Liên nói:

“Có ơn hay không có ơn không cần nói, có điều ta dám nói là đối xử với cháu không tệ. Hiện tại người phải nghe lời ta, chuyện trả thù cố nhiên là quan trọng, nhưng ta không cho người làm như kiểu hôm nay, khinh suất làm bừa như thế. Thật ra người cũng giống Ngọc Kiều Long, các người đều là người tôn quý, chuyện giang hồ, chuyện trả thù đều không tới phần các người, vì các người ai cũng làm liên lụy tới cả gia đình. Ngọc Kiều Long và ta không có bao nhiêu giao tình, nhưng vạn nhất mà người hôm nay bị bắt, nếu để người ta giải người lên nha môn, liên lụy tới cha mẹ chồng và chồng người thì quả thật ta có lỗi với Đức gia, vì võ nghệ ta dạy cho người còn rất ít. Bây giờ người phải ngàn vạn lần nhẫn nại chờ đợi, đợi năm bữa nửa tháng, ta bất kể thế nào cũng giúp người trả thù, chỉ cần trả thù được là xong, cần gì phải chính người đích thân động thủ?”. Dương Lệ Phương gật đầu, im lặng ửng thuận.

Lát sau, trời đã sáng. Thái Tương Muội mang cái bụng to ra ngoài thuê một chiếc xe, Du Tú Liên dắt Dương Lệ

Phương cùng lên xe tới nhà họ Đức. Tới nơi, Du Tú Liên lại thanh minh cho Dương Lệ Phương với Đức Đại phu nhân, lại sai người đi nghe ngóng tin tức. Du Tú Liên lại vào phòng Đức Đại phu nhân ngủ một giấc, khi tỉnh dậy thì vào ăn cơm trưa ở đó. Ăn cơm xong, Tôn Chính Lễ vô cùng tức tối, y muốn giết hai người Hạ Phí, rồi vứt bỏ tiêu điểm của y rong ruổi giang hồ. Đức Khiếu Phong và Dương Kiện Đường lại khuyên y, Du Tú Liên thì ngồi bên cạnh trầm ngâm không nói, trên mặt có vẻ tức giận. Đang lúc bàn bạc chưa quyết, chợt Lưu Thái Bảo hốt hải tìm tới. Y tới lần này lại mang rất nhiều tin tức bên ngoài “Một là Ngọc Chính đường phu nhân bệnh rất nặng, hai là Lỗ Quân Bội đã bị trúng phong, tính mệnh e không giữ được, ba là hôm nay lại rất nhiều người biết việc Đức thiếu phu nhân đêm qua đại náo nhà Phí Bá Thân, bốn là Sử Bạt tử và Hầu nhi tử trong mấy hôm nay vốn chưa rời khỏi kinh thành, họ cùng nhau ăn trộm một nhà giàu. Nhưng sáng nay Sử Bạt tử đột nhiên nhìn thấy bốn chiếc xe lừa và mấy con ngựa ra thành ở Chương Nghĩa Môn, trong đó có Hà Kiếm Nga. Sử Bạt tử nhận ra thị, nói hôm nay thị che khăn xanh trùm đầu, còn có một chiếc xe chở hai lão già, đại khái chắc là Phí Bá Thân và Hạ Tụng”.

Tôn Chính Lễ nghe xong lập tức đứng lên nói “Ta đi đây,

đuổi theo giết hết bọn họ!”. Du Tú Liên cũng nói:

“Để ta lấy đao!”. Lưu Thái Bảo nói:

“Sử Bạt tử đã sai Hầu nhi thủ theo họ, đại khái không thể để họ chạy thoát. Chỉ là lúc Sử Bạt tử nói là mười giờ sáng, bây giờ đã hai giờ rồi!”. Du Tú Liên nói với Tôn Chính Lễ:

“Chúng ta đuổi theo mau!”, rồi dặn Đức Khiếu Phong ngàn vạn lần đừng cho Dương Lệ Phương biết chuyện này, mời Dương Kiện Đường cứ tạm thời ở đây đừng đi. Nàng lại sai người trong phủ chuẩn bị ngựa, rồi trở vào trong dặn Đức Đại phu nhân canh chừng con dâu.

Giây lát ngựa bên ngoài đã chuẩn bị xong, nàng vội vàng đi ra, lên ngựa trở về nhà Thái Tương Muội lấy song đao ra, ra An Định Môn, theo sông Hộ Thành đi về phía Tây nam. Ngựa đi rất nhanh. Qua nửa vòng kinh thành, nhận đúng đường đi từ Chương Nghĩa Môn, phóng thẳng về phía tây. Đi chưa được bao xa, lại thấy cạnh đường có một quán trà, Tôn Chính Lễ đang uống trà trong đó, dường như y đã tới khá lâu, Du Tú Liên chỉ nhìn y ra ám hiệu chứ không dừng ngựa, lại vội vã phóng đi. Tôn Chính Lễ vội ném tiền trà xuống, khoác áo khoác cầm đơn đao cưỡi ngựa lên đường, đuổi theo bóng Du Tú Liên.

Lúc ấy Du Tú Liên kìm ngựa lại đi chậm chậm đợi ngựa

Tôn Chính Lễ đuổi tới, nàng bèn hỏi:

“Đuổi theo mấy chiếc xe này, sư huynh ngàn vạn lần phải nhìn tôi ra hiệu mà hành sự, không thể giữa ban ngày mà công nhiên giết người!

Nếu không thì sư huynh không làm được tiêu đầu nữa đâu!”. Tôn Chính Lễ nói:

“Ta cũng chán làm tiêu đầu rồi! Ở kinh cái gì cũng có, rỗng, cộp, hồ ly, khi cái gì cũng có, như nay lại nảy ra một con sói, đúng là khiến người ta tức giận! Ta rất muốn gây ra tai họa rồi trốn đi nơi khác”. Du Tú Liên cũng không để ý nói nhiều, chỉ vung roi thúc ngựa đi mau. Tôn Chính Lễ đuổi theo phía sau.

Một người là kim thoa nữ hiệp, một người là đại tiêu đầu mình đồng da sắt, con đường này họ lại thường qua lại, rất mau lẹ, rất thông thạo, không đầy ba giờ đã đi được mấy mươi dặm, đã qua sông Vĩnh Định. Trên con đường này vốn có không ít xe ngựa đi lại, hai người đặc biệt chú ý là xe, nhưng không thấy có xe nào chở lão già. Đi một mạch tới huyện Lương Hương, đi ngang mấy người đang ngồi hóng mát dưới cây bạch dương cạnh đường, chợt nghe phía sau có người gọi:

“Du sư cô, Du sư cô!”. Du Tú Liên quay nhìn, té ra là Hâu Nhi thủ, y ăn mặc như đạo sĩ, lưng đeo thùng thuốc, cười

một con lừa đuổi tới.

Du Tú Liên vội kìm ngựa lại, Hầu nhi thủ vội vàng thúc lừa, sau lưng y còn có người bán trái cây dưới gốc bạch dương kia xòe tay đuổi theo nói:

“Đạo gia, mới rồi người ăn trái cây của chúng tôi còn chưa trả tiền”. Hầu nhi thủ lại dừng lừa lại móc hết túi này tới túi khác mới lấy ra được mấy đồng ném cho người bán trái cây. Du Tú Liên quát một tiếng “Mau lên!”. Hầu nhi thủ mới thông thả đi tới, y hỏi:

“Sư cô định đi đâu thế?”. Du Tú Liên nói:

“Người làm gì mà tới đây?”. Hầu nhi thủ nói:

“Tôi vâng lệnh Sử đại thúc, y đưa tôi con lừa này, bảo tôi đuổi theo mấy chiếc xe kia. Du Tú Liên hỏi:

“Mấy chiếc xe ấy đi đâu, chẳng lẽ người không theo kịp à?”.

Hầu nhi thủ quay về phía đông chúm chúm môi, rồi nói:

“Tôi là cưỡi lừa, họ là đi xe lừa, làm sao mà đuổi không kịp? Sư cô coi tôi là vô dụng à! Họ là ...” Y chúm chúm môi, Du Tú Liên đưa mắt nhìn qua phía đông, chỉ thấy phải đông có một rặng cây bạch dương, phía sau rặng cây thấp thoáng có một dãy phòng ốc, là một thôn trang.

Du Tú Liên lại kinh ngạc hỏi:

“Xe của họ cũng ghé vào đó à?”. Hầu nhi thủ gật đầu nói:

“ Lúc vào thôn rồi, cả con mụ đầu đội khăn, trên mặt có nốt ruồi son cũng vào. Tôi không biết tình hình trong thôn thế nào, tôi không dám vào, tôi bèn tới dưới gốc cây bạch dương này ngồi nghỉ. Tôi hỏi dò, nghe nói bên đó gọi là thôn Trương Gia, trong đó có một cô nương lấy chồng làm quan ở Bắc Kinh, thường có thân thích đi xe về thăm”. Du Tú Liên thầm nghĩ một lúc rồi nói:

“Chúng ta cũng cứ quay lại chỗ gốc cây ngồi nghỉ một lúc đi!”. Rồi kéo cương cho con ngựa quay lại, cùng tới chỗ mấy gốc cây bạch dương.

Chỗ ấy có người bán trái cây, bán dưa, lại có người thầy bói ngồi dưới đất xem Lục hào thần khóa. Bảy tám người đi đường đều ngồi đó hóng mát, có người nằm gối đầu lên bao phục của mình ngủ say, có người đàn bà ngồi dưới gốc cây cho con bú, bên cạnh là con lừa của chị ta, chồng chị ta đang ngồi ăn dưa, ngoài ra còn có một đứa con hơi lớn, đang đùa nghịch bắt kiến cày. Cho nên lúc Du Tú Liên tới đó cũng không ai để ý, nàng giống một cô gái mãi võ trên giang hồ, Hầu nhi thủ thì bộ quần áo đạo sĩ và cái rương thuốc cày để che giấu thân phận. Chỉ có ngũ trảo ượng Tôn Chính Lễ cao lớn khỏe mạnh khiến tất cả mọi người đều ngẩng nhìn y.

Hầu nhi thủ dắt tất cả lừa ngựa buộc vào gốc cây, y tới

chỗ người coi bói trò chuyện, Tôn Chính Lễ ngồi xuống đất kéo vạt áo lau mồ hôi, ngòm ngoàm ăn dưa. Du Tú Liên bước tới trò chuyện với người phụ nữ cho con bú, nàng nói chuyện rất thân thiện, người phụ nữ cũng rất thành thật. Té ra chị ta là người bản địa, về nhà thăm mẹ cách đây mười tám dặm phía đông, vì trời nóng quá, đưa con lại khóc, nên nghỉ lại đây một lúc rồi sẽ đi. Vì chị ta đã gần bốn mươi tuổi, sinh trưởng ở đây, nên các thôn xóm, trạm điếm, gia đình trong vòng hai mươi dặm quanh đây chị ta cơ hồ đều biết rõ.

Vì Du Tú Liên hỏi chị ta về Trang Gia thôn, tại sao hôm nay lại đột nhiên có xe ngựa tới, người đàn bà bèn rất cung kính nói:

“Tôi còn có một người chị, lấy chồng trong thôn này.

Trương quả phụ trong thôn này hiện rất giàu. Con nhãi trong nhà bà ta mấy năm trước còn mũi dãi lòng thòng, lớn lên vẫn không ra sao. Về sau mẹ cô ta đưa cô ta tới kinh, nói là kết thông gia với một nhà làm quan, năm ngoái lúc trở về thì toàn thân lụa là, đầy đầu vàng ngọc, có vẻ giàu sang lắm. Nhưng nghe nói cô ta làm vợ lẽ, lão gia làm Tri phủ, râu đã bạc hết, còn lớn tuổi hơn cả cha cô ta, nhưng mà giàu, bây giờ không đếm xỉa gì tới bạn bè thân thích nữa. Đầu năm nay lại có tiền! Bất kể là loại khốn nạn nào,

cứ có tiền là có người kính phục. Lúc ấy nghe nói cô ta lại về nhà, người trong nhà đều phát điên, đều tranh nhau tới nhìn cô ta, lây lòng cô ta. Cũng không trách được! Hai năm nay nhà cô ta giàu phát lên, mẹ cô ta, một bà góa, bỏ tiền ra mở một cửa hiệu cầm đồ nhỏ ở trấn Bắc Biên”.

Du Tú Liên vừa nghe đã lập tức hiểu ngay, nghĩ trong thôn này có nhà mẹ của dì thái thái của Hạ Tụng. Hôm nay ắt lại là gian kế của Phí Bá Thân, y mời Hạ Tụng tới, nhờ bọn Hà Kiếm Nga bảo vệ, tới lánh nạn ở chốn thôn quê không có ai biết. Nàng không kìm được cười nhạt, hận không thể lập tức xông vào thôn đánh nhau một trận với Hà Kiếm Nga, giết chết thì rồi giết Hạ Tụng, Phí Bá Thân để trả thù cho nhà họ Dương. Nhưng làm như thế thì không khác gì lam sát, mình và Tôn Chính Lễ không tránh khỏi bị truy nã bắt bớ, nên nàng còn phải thăm xét lại cẩn thận, lại cảm thấy trong này dễ bị Hà Kiếm Nga cản trở, như vậy đủ cho họ có thể tháo chạy. Vì thế Du Tú Liên tính toán một lúc, mới bước tới bàn bạc với Tôn Chính Lễ, định là trước hết cứ tới trấn Bắc Biên nghỉ ngơi một lúc, cho đám người kia cư trú lại yên ổn, đến tối sẽ trở lại hạ thủ.

Tôn Chính Lễ lắc đầu nói:

“Su muội, cô ở Giang Nam mấy năm, cái gì cũng không học Lý Mộ Bạch, tại sao lại học y cái thói cẩn thận ấy? Su

muội cô không cần quần nữa, cô cứ tới đó nghỉ ngơi không cần ra mặt. Để ta ăn xong quả dưa này sẽ cùng Hầu nhi thủ vào thôn, bắt mấy đứa đáng ghét ấy!”. Du Tú Liên hạ giọng nói:

“làm như thế chỉ là khoa cở, động rắn thôi! Người trong thôn cũng chỉ có vài mươi hộ, họ có thể ẩn núp khắp nơi, chẳng lẽ người giết tất cả sao!”. Tôn Chính Lễ đứng lên cầu nhàu:

“ Sự muội cô cần gì dính vào?”. Du Tú Liên cũng đứng lên, cau cau mày.

Hầu nhi thủ bước qua chỉ về phía bắc nói:

“ Nhìn kia, lại có một đám thợ thủ của chúng ta tới kia!”. Du Tú Liên nhìn ra, bất giác ngạc nhiên. Chỉ thấy phía bắc có ba bốn con ngựa phóng tới, người cưỡi ngựa đi đầu là Sử Bạt tử, phía sau là Dương Kiện Đường và Dương Lệ Phương. Du Tú Liên vội nói:

“Cô cũng tới à?”. Hầu nhi thủ định chạy ra đường cản lại vẫy tay gọi, nhưng Du Tú Liên giữ y lại. Lại thấy ba con ngựa từ phía bắc càng lúc càng tới gần, nhất là Dương Lệ Phương, toàn thân mặc quần áo màu xanh, đầu bịt khăn hoa, cưỡi ngựa rất vững vàng. Nàng và Dương Kiện Đường trên yên ngựa đều dắt trường thương.

Sử Bạt tử đầu đội mũ rơm, phanh ngực áo ra, y nhìn thấy

bọn Du Tú Liên bên đường trước, bèn ngoác miệng ra cười lớn. Cát bụi mù mịt, vó ngựa dồn dập, trong giây lát đã tới gần. Du Tú Liên bước lên hai bước hỏi Dương Kiện Đường:

“Tại sao cho cô ta đi?”.

Dương Kiện Đường cười khế nói:

Sau khi cô đi, ta bàn với Đức Khiếu Phong, Đức Khiếu Phong gật đầu đồng ý cho cô ta đi theo. Vừa ra khỏi thành, bọn ta lại gặp lão Sử, Lôi Kính Xuân y cũng tới, vì y không có ngựa, nên đại khĩa bây giờ mới qua khỏi cầu Lư Câu. Chủ trương của ta là đây vốn là chuyện của nhà họ Dương, trả mối thù sâu hai mươi năm, tại sao không cho Dương Lệ Phương tự mình đi trả thù. Ta truyền thụ thương pháp cho cô ta trong bấy nhiêu năm để làm gì? Cho nên ta nói rõ với cha con Đức Khiếu Phong, Văn Hùng, cho cô ta đi vài ngày không hề gì. Ta đảm bảo nếu để cô ta có chuyện gì, thì cứ chặt đầu ta!”.

Du Tú Liên cũng tức giận nói:

“Nếu đã thế thì chúng ta có thể ra tay lập tức.

Chỉ là chúng ta trước hết phải châm chước, là có thể giữa thanh thiên bạch nhật thế này hay không ...”. Dương Kiện Đường kinh ngạc hỏi:

“Tại sao có thể ra tay lập tức? Đoàn xe của hai lão Phí Bá

Thân, Hạ Tụng ở đâu?”. Tôn Chính Lễ chỉ về phía đông nói “Là ở trong thôn kia, thôn ấy có bà quả phụ họ Trương, là mẹ vợ Hạ Tụng!”, y nói rất lớn tiếng.

Vừa nói tới đó đã thấy Dương Lệ Phương phóng ngựa về phía đông. Du Tú Liên cũng vội vàng cởi dây buộc ngựa, Dương Kiện Đường, Tôn Chính Lễ cùng đuổi theo. Du Tú Liên vội vàng phóng ngựa đuổi theo họ, Hầu nhi thủ lưng đeo thùng thuốc kéo con lừa cũng phóng về phía ấy. Sử Bạt tử lại nhảy xuống ngựa mua một quả dưa ăn, y lại xua tay nói với những người đang hoảng sợ vờn cổ nhìn theo:

“Không có chuyện gì đáng nhìn đâu! Họ đều vào trong thôn thăm người nhà thôi”. Tuy nói thế nhưng y cũng nhìn về phía đó.

Trên đường bờ ruộng phía đó, Dương Lệ Phương dẫn đầu, tất cả bốn con ngựa, sau cùng là một con lừa, đều phóng đi rất mau. Nhất là Dương Lệ Phương và Tôn Chính Lễ, một người sốt ruột, một người nóng tính, họ xông vào thôn Trương Gia đầu tiên. Vừa vào tới thôn thì có sáu bảy con chó xúm lại sủa ầm lên. Dương Lệ Phương rút thương bên yên ngựa ra đâm lũ chó, trong thôn có rất nhiều người thấy chó sủa ầm ĩ, đều ra cửa nhìn. Dương Lệ Phương lại hỏi:

“Làm phiền các người, nhà nào là nhà bà quả phụ họ Trương, cho ta biết với”.

Người trong thôn đều ngơ ngác, một người chỉ về phía nam nơi:

“Bên kia, gian thứ nhất, sau góc tường là đúng”. Dương Lệ Phương cảm thương giục ngựa, giống như nữ tướng bắt giặc. Vừa qua góc tường, quả nhiên nhìn thấy trước căn nhà thứ hai có hai cỗ xe lừa đang đậu, nhưng không có con ngựa nào.

Cổng nhà vốn rất nhỏ, cửa đóng rất chặt, mấy người đánh xe và vài gã lêu lổng trước cửa đang ngồi xổm xuống đất đánh bạc ăn tiền, họ đều hoảng sợ ngẩng lên nhìn. Lúc ấy Hầu nhi thủ cũng đã vào thôn, y kinh ngạc nói:

“Trời ơi! Mới rồi rõ ràng ta thấy bốn chiếc xe ba con ngựa vào thôn, sao bây giờ chỉ còn hai chiếc xe?”. Dương Lệ Phương xuống ngựa cảm thương gõ cửa, Dương Kiện Đường phía sau bước lên cản nàng, nói:

“Đừng lỗ mãng! Chúng ta cứ theo quy củ gõ cửa”. Dương Lệ Phương vội vàng lấy tay gõ cửa, Dương Kiện Đường bèn hỏi bọn đánh xe đang ngồi dưới đất:

“Các người theo Hạ Tri phủ tới đây phải không?”. Một người đánh xe đáp:

“Chúng tôi là xe chở thuê, sáng hôm nay thuê chúng tôi,

nói rõ là đi từ Bắc Kinh tới huyện Phòng Sơn. Tới đây thì tiện đường ghé vào thăm thân thích, tất cả có bốn chiếc xe, hai chiếc là của họ. Một vị Hạ gia, còn có hai vị thái thái, đây đại khái là nhà mẹ của vị Hạ thái thái kia. Nhưng Phí lão gia, Hạ lão gia vừa đi chưa được bao lâu, lại đi xe mình về phía nam, có một vị thái thái cưỡi ngựa đi theo!”. Nói xong chỉ về phía nam. Phía nam có một hàng cây bạch dương, lại có một con đường nhỏ, dưới đất quả nhiên có vết bánh xe.

Dương Kiện Đường vội hỏi:

“Họ đi bao lâu rồi?”. Người đánh xe kia nói:

“Đi gần nửa ngày rồi! Vừa tới đây là đi ngay! Bọn tôi ở đây chờ người trong nhà đi Phòng Sơn!”. Dương Kiện Đường vội nói với Tôn Chính Lễ:

“Mau đuổi về phía nam!”. Hầu nghi thủ kính ngạc nói:

“Tôi chỉ thấy xe ngựa vào, chứ không thấy xe ngựa đi ra!”.

Tôn Chính Lễ trề môi nói với y:

“Hai con mắt thẳng tiểu tử ngươi để đâu thế?”. Rồi lên ngựa ra khỏi thôn lao đi như gió.

Lúc ấy Du Tú Liên cũng vô cùng hồi hải, giúp Dương Lệ Phương bước lên gõ cửa, hai cánh cửa bị họ mau lẹ xô bật ra, bên trong mới có giọng phụ nữ vang lên:

“Chuyện gì thế? Sao lại đập cửa ầm lên thế?”. Hai cánh

cửa mở ra, lộ ra một người đàn bà khoảng bốn mươi tuổi, toàn thân mặc quần áo xanh, đầu giắt trâm bạc, tuy đã già nhưng vẫn còn rất phong vân. Hầu nhi thử đoán đây nhất định là bà quả phụ họ Trương, mẹ vợ nhỏ của Hạ Tụng.

Dương Lệ Phương tức giận nói:

“Ta tìm Hạ Tụng, tìm Phí Bá Thân!”. Nói xong bước hẳn vào cửa.

Bà quả phụ họ Trương giơ hai cánh tay ra cản lại kêu âm lên:

“Trời ơi, người đừng có xông bừa vào đây! Người là một phụ nữ cảm thương, bọn ta lại không quen người! Người xông vào đây, rốt lại là có chuyện gì?”. Du Tú Liên đẩy một cánh tay của bà ta nói:

“Người đừng sợ. Bọn ta chỉ tìm Phí Bá Thân và Hạ Tụng nói vài câu, người cho bọn ta vào đi, quyết không làm gì các người đâu!”. Lúc ấy Dương Lệ Phương đã bước vào trong, Du Tú Liên cũng theo vào.

Bà quả phụ họ Trương giang hai cánh tay ra, nhảy lên lu loa “Hai mục giặc cái này ở đâu tới đây mà không biết nói lý lẽ như thế! Lại xông bừa vào nhà người ta! Mau rút đi cho ta! Bọn đánh xe mau vào đây! Giúp ta đuổi hai con mục này ra!”.

Bọn đánh xe và mấy gã lêu lổng đang đánh bạc trước cửa

biết chuyện này không hay, đều chạy qua một bên. Bà quả phụ họ Trương chạy theo cản Du Tú Liên, lớn tiếng kêu la, lại bị Hầu nhi thủ ôm ngang hông bà ta kéo qua một bên. Bà quả phụ họ Trương vùng vẫy, Hầu nhi thủ lại kéo bà ta ra cổng, đặt lên lưng con lừa trước xe, bà ta xuống thì không dám, chỉ biết lớn tiếng kêu gào:

“Có ăn cướp! Bà con hàng xóm cứu tôi với!”. Hầu nhi thủ lại đóng chặt cửa lại, Dương Kiện Đường bèn nói:

“Hầu nhi thủ, đừng dẫn một chút!”.

Lúc ấy Du Tú Liên và Dương Lệ Phương đã vào viện trong lục soát, Du Tú Liên ngôn ngữ rất hiền hòa, Dương Lệ Phương thì sốt ruột, thái độ không khỏi có chỗ hung dữ. Nhà này rất nhỏ, chỉ có sáu gian phòng đất. Trong phòng bày biện cũng không nghèo khổ, nhưng không có một người đàn ông nào, chỉ có ba người phụ nữ bà con và hàng xóm, còn có một a hoàn, một bộc phụ, ngoài ra chính là con giá của Bà quả phụ họ Trương mới rồi đi xe tới, di thái thái của Hạ Tụng.

Người đàn bà này khoảng trên dưới hai mươi lăm tuổi, không xinh đẹp lắm, nhưng cực kỳ phong tao, mặc áo hồng la sam, quần màu lục, trên đầu đầy nữ trang. Cũng khá gan dạ, nhìn thấy Dương Lệ Phương không hề có chút sợ sệt, lại ra vẻ thái thái nói “Các người cũng có tài

đấy, bọn ta núp ở tận đây mà các người cũng đuổi tới được. Rồi lại các người có thù oán gì với lão gia của ta? Các người định làm gì? Chẳng lẽ các người cầm đao xách thương tới đây là quả thật để giết một ông già sáu bảy chục tuổi sao?”.

Du Tú Liên nói:

“ Người đừng rườm lời! Hạ Tụng và Phí Bá Thân đâu rồi? Giữa ban ngày ban mặt, bọn ta cũng không thể ra tay đã thương người ta!”.

Người đàn bà bĩu môi nói:

“ Họ núp ở đâu à? Ta cũng không biết! Lần này ta không chặt, ta cũng biết trong các người có thiếu phu nhân của nhà Đức gia gì đó, các người mà giết người thì quan lại không tới nổi không bắt được hung thủ!”.

Dương Lệ Phương vung cán thương đánh người đàn bà, khiến bộc phụ a hoàn bên cạnh hoảng sợ bỏ chạy. Người đàn bà vừa bị đập một cán thương, lập tức lăn xuống đất la hét, bộ quần áo đẹp đẽ lem luốc, nữ trang trên đầu đều rơi xuống, tóc tai xõa tung, mặt đầy nước mắt, cao giọng vừa khóc vừa chửi:

“Các người tìm ta à? Ta giết chết mẹ ai? Ta mới lấy lão già Hạ Tụng không đầy hai năm, trước đó y làm Tri phủ, hưởng phúc, làm ác, ta đều không biết gì cả! Nhà y không

phải chỉ có ta là vợ, ta theo y rớt lại là tai họa thế này! Tại sao ta phải chịu đánh chịu giết cho y chứ? Hu hu hu ...”, bật tiếng khóc lớn.

Bà quả phụ họ Trương không biết làm sao đã xuống được khỏi lưng lừa, lại chạy vào viện, cúi đầu húc vào lưỡi đao của Du Tú Liên, nói:

“Các người không phải là ăn cướp à? Các người cầm đao vung thương giết chết mẹ con ta đi!”. Du Tú Liên vội giấu lưỡi đao ra sau lưng, nói:

“Bọn ta và các người không thù không oán, là tìm các người nói chuyện tử tế thôi. Các người đừng làm thế! Chỉ cần nói rõ Hạ Tụng, Phí Bá Thân đang ở đâu, bọn ta sẽ đi ngay!”. Dương Lệ Phương cũng trợn mắt quát:

“Nói mau!”.

Dì thái thái của Hạ Tụng thở hổn hển đứng lên nói:

“Ta nói cho các người biết chỗ của họ, nhưng các người có chịu chỉ giết Phí Bá Thân mà tha cho lão gia của bọn ta không?”. Du Tú Liên nói:

“Bọn ta vốn không có ý giết người, chỉ là bắt họ để thẩm vấn thôi”.

Người đàn bà gạt đầu nói:

“Được, vậy thì ta nói các người biết! Nhiều ngày gần đây Phí Bá Thân tìm tới dọa dẫm lão gia của bọn ta, nói:

“Con gái nhà họ Dương gì đó ngày trước đã là con dâu của nhà họ Đức, biết sử dụng đao thương, chỉ cần cô ta biết chúng ta ở đâu, cô ta có thể sẽ tới lấy mạng chúng ta! Lão gia Hạ Tụng của bọn ta lại không sợ. Phí Bá Thân lại thường đòi lão gia đưa tiền, hôm nay thì nói mời tiêu đầu nào đó năm chục lượng, ngày mai thì liên hệ với nha môn, lại lấy ít nhiều. Y lại nói Du Tú Liên, Ngọc Kiều Long gì đó đều là thân thích của nhà họ Đức, đều định giúp con dâu nhà họ Đức trả thù!”.

“Lão gia của bọn ta vừa xót tiền vừa sợ hãi đã muốn sớm rời khỏi Bắc Kinn, nhưng y đã quá lớn tuổi, hai chân không còn nhanh nhẹn, mà nói lại cũng chẳng có chỗ nào để trốn, nên y hàng ngày ngủ không yên giấc, sợ các người tới chặt đầu y. Sáng sớm hôm nay, đột nhiên Phí Bá Thân tới nhà bọn ta, hoảng sợ ép lão gia của bọn ta phải lập tức trốn đi với y, nói là đêm qua nhà y xảy ra chuyện, con dâu của nhà họ Đức tìm tới báo thù rồi! May mà y canh phòng nghiêm ngặt mới không bị bắt, nhưng chuyện này vẫn chưa xong. Tối nay nhất định sẽ tới giết người, quan quân, bảo tiêu cũng đều không thể bảo vệ chúng ta. Chỉ có trốn ngay mới giữ được tính mạng. Lão gia của bọn ta mới lập tức theo y, dắt theo ta, mang hành lý tới đây”.

“Đầu tiên Phí Bá Thân cũng định ở lại đây mấy hôm,

nhưng vừa vào uống chưa xong chén trà, Phí Bá Thân lại nói:

Ở đây không yên ổn, ở đây có đùng lớn dễ bị người ta tìm thấy, lập tức đòi đi, lão gia của bọn ta cũng không dám rời xa y, cũng đi với y ...”.

Dương Lệ Phương vội hỏi:

“Họ trốn đi đâu?”. Người đàn bà nói:

“Phí Bá Thân nói y có bạn ở huyện Phòng Sơn, ở đó rất yên ổn, bọn họ tới đó trước. Nữ ma vương bảo vệ họ, lấy mấy bao hành lý đi rồi! Họ bảo ta cứ ở đây vài hôm, nói là các người tìm được cũng không hề gì. Nhưng ta không thể rời khỏi lão gia của bọn ta, trong bao hành lý của ta có nhiều vàng bạc nữ trang đáng tiền, còn mấy chiếc xe lớn ở đây nữa! Lại bảo Nữ ma vương kia đi theo thì có gì hay, đáng bao nhiêu? Nên ta muốn đi thì đi, nghỉ lại ở đây rồi sẽ tới huyện Phòng Sơn tìm họ!”.

Du Tú Liên thấy lời nói của người đàn bà này dường như không phải là giả, bèn nói:

với Dương Lệ Phương:

“Chúng ta đi thôi!”. Dương Lệ Phương còn trợn mắt nhìn quanh, lại nhìn khắp nơi, quả nhiên không có người nào trốn núp, nàng bèn xin lỗi mẹ con Bà quả phụ họ Trương, nói:

“Quấy rầy các người suốt nửa ngày, xin các người yên tâm! Chuyện này không có liên quan gì tới các người”.
Nàng cảm thương tức tối ra cửa nhảy lên ngựa phóng về phía nam. Du Tú Liên lại sợ Hạ Tụng và Phí Bá Thân trốn ở nhà khác trong thôn, bèn bảo Dương Kiện Đường và Hầu nhi thủ không cần rời khỏi nơi này, nàng cài song đao vào vỏ, nhảy lên ngựa, phóng theo Dương Lệ Phương.
Theo con đường nhỏ phía nam thôn, vết bánh xe dưới đất đi một lúc thì ra tới đường cái. Chỉ thấy Sử Bạt tử thúc ngựa từ phía bắc phóng tới, cao giọng gọi:

“Định đi đâu đấy?”. Du Tú Liên nói “Hạ Tụng và Phí Bá Thân đã trốn rồi, họ đi Phòng Sơn. Bọn họ ngồi xe, nhất định không đi nhanh được, chúng ta có thể đuổi kịp!”. Sử Bạt tử cười lớn nói:

“Phí Bá Thân giáo hoạt thật, để ta xem người trốn đi đâu! Đúng là làm Gia Cát Lượng tức giận mà chết! Thằng đầy tớ già này, ta cũng phải gặp y. Nào, cô nương và thiếu phu nhân theo ta, huyện Phòng Sơn là nơi ta rất thông thạo, ở đó ta còn có hai người bạn!”.

Nói xong y giục ngựa phóng lên trước dẫn đường, Dương Lệ Phương, Du Tú Liên đi sau. Ba con ngựa đều phóng rất nhanh, từ hướng nam chuyển qua phía tây, không đầy ba mươi lăm dặm đã tới huyện Phòng Sơn, dọc đường lại

không thấy chiếc xe của Phí Hạ hai người. Lúc ấy đã khoảng bốn, năm giờ chiều, Du Tú Liên và Dương Lệ Phương đều chưa ăn cơm trưa, vào tới thành trước tiên họ tìm tới một hàng cơm, định nghỉ ngơi một chút rồi ăn cơm. Ba con ngựa cũng đều sai bộn lêu lổng trước cửa dất qua quán bên cạnh cho ăn. Sử Bạt tử không chịu ngồi, y ra đường hỏi thăm. Du Tú Liên ở đó đói không chọn bữa, nhưng Dương Lệ Phương thì một chút gì cũng không nuốt trôi.

Lát sau Sử Bạt tử trở về, lại có một người bạn của y, cũng là người Sơn Tây, làm công cho một điền trang nhỏ ở đây. Người này là thổ công ở đây, y nói “ Họ Hạ và Gia Cát Cao tôi không quen. Có điều mới rồi có người từ phía tây tới, nói là trên đường gặp một nữ bảo tiêu bảo vệ hai chiếc xe”.

Du Tú Liên lập tức đứng lên nói:

“Đó nhất định chính là Hà Kiếm Nga, họ đi đâu?”. Người Sơn Tây kia nói:

“Đi về phía tây qua sông Cự Mã, chính là Lai Thủy, Dịch Châu, đi về phía tây là Tây Lăng. Qua Tây Lăng là cửa quan Tử Kinh, lại đi về phía tây là Ngũ Hồi Lĩnh. Một dải đất hẹp ấy đều là núi non, trên núi có không ít kẻ xấu”. Du Tú Liên rất kinh ngạc, Sử Bạt tử lại hơi nhút nhát, lắc lắc

đầu nói:

“Trời không còn sớm nữa, ta nghĩ cô nương và thiếu phu nhân cứ nghỉ lại đây một đêm. Để ta ra đường xem Tôn đại ca đã tới chưa. Chúng ta tề tựu rồi, có chuyện gì ngày mai sẽ bàn. Núi non phía tây đã có giặc cướp thì biết đâu Nữ ma vương lại dắt hai thằng đầy tớ già kia lên núi rồi. Chúng ta người ít thế yếu, trời lại đã tối, không cần mạo hiểm!”.

Dương Lệ Phương móc tiền ra trả tiền cơm, nàng không nói tiếng nào, bước thẳng ra ngoài. Du Tú Liên chỉ đành đuổi theo, Sử Bạt tử có hơi chút do dự, người bạn kia của y cũng lắc đầu nói:

“Không xong rồi!”. Nhưng lúc ấy Dương Lệ Phương sốt ruột báo thù, bất kể ai cũng không cản được nàng, Sử Bạt tử cũng chột nỗi giận nói:

“Đi thôi, hai người đàn bà không sợ sệt, chẳng lẽ ta sợ sao?”. Rồi cùng lên ngựa, Sử Bạt tử chấp tay nói với người bạn của y:

“Hẹn gặp lại!”. Rồi y lại phóng lên trước dẫn đường, ra khỏi huyện Phòng Sơn đi về phía tây.

Càng đi mây trên trời càng đỏ, xa xa bóng núi ngả sang màu tím, cây cối càng lúc càng đen, quạ trên trời bay càng nhiều, quang quát kêu ầm lên, người trên đường càng lúc

càng ít, ba con ngựa của họ vẫn phóng rất mau. Lại đi hồi lâu, mây đỏ đã biến thành màu đen, rơi xuống góc núi. Gió chiều từ phía trước thổi tới, hai bên đường lúa mạ rì rào, đường trước mặt không còn một ai. Lại đi nữa, lại thấy phía trước có hai cỗ xe lừa, Dương Lệ Phương vội vàng giục ngựa phóng lên trước. Sử Bạt tử vội nói:

“Thiếu phu nhân đừng vội! hai chiếc xe ấy là đi về phía chúng ta, chứ Gia Cát Cao chẳng lẽ quay lại”. Tuy y nói thế nhưng hai con ngựa của Dương Lệ Phương và Du Tú Liên vẫn không ngừng phóng lên phía trước.

Chiếc xe đối diện đi rất chậm, trong giây lát đã gặp nhau. Dương Lệ Phương quát một tiếng:

“Dừng lại!”. Thật ra người đánh xe của hai chiếc xe ấy đã sớm hoảng sợ dừng lại rồi. Dáng vẻ của hai người đánh xe rất khó coi, trên mặt đều có vết roi, một người bị chảy máu mũi, đầu bị đánh vỡ. Xe thì chiếc trước rèm đều bị xé rách, trong xe không có ai, cũng không có nệm. Chiếc sau thì rèm xe buông xuống, bên trong có tiếng rên khe khẽ.

Du Tú Liên bèn hỏi:

“Các người từ đâu tới đây? Gặp bọn cường đạo đánh cướp phải không?”. Hai người đánh xe đều ngơ ngác nhìn Du Tú Liên không dám lên tiếng. Du Tú Liên lại hỏi:

“Các người nói đi! Cứ yên tâm, bọn ta không phải là người

xấu!”. Lúc ấy Dương Lệ Phương đã cưỡi ngựa tới chiếc xe phía sau, ngọn hoa thương trong tay khều rèm xe lên nhìn vào thì thấy một lão già râu bạc nằm, bộ quần áo sang trọng trên người dính đầy máu và bụi đất nằm phịch xuống sàn xe không ngừng rên rỉ, run rẩy. Dương Lệ Phương tức giận hỏi:

“Người này là Hạ Tụng phải không?”. Hai người đánh xe đều gật đầu nói:

“Không sai! Đây chính là Hạ lão gia ...”.

Dương Lệ Phương tức giận phóng thương đâm vào xe, nhưng bị Du Tú Liên đẩy vào tay một cái, mũi thương đâm qua cửa sổ. Du Tú Liên trừng mắt nhìn Dương Lệ Phương nói:

“Dừng tay! Phải rộng lượng một chút! Người muốn trả thù thì trước tiên phải nói cho rõ đã”. Rồi nhìn vào người đánh xe hỏi:

“Rốt lại là chuyện gì? Người này bị ai đã thương?”.

Một người đánh xe sợ rúm cả người, người kia trên đầu đầy máu tức tối nói:

“Lão gia chúng tôi là tự mình tìm cái chết! Y từng mấy lần giữ chức Tri phủ, gia tài có hàng vạn quan, vợ lẽ mười bảy mười tám tuổi cũng có vài người. Nhưng bạn y tên Gia Cát Cao, còn gọi là Phí Bá Thân, thẳng khốn ấy hàng ngày tới

dọa, nói là nữ hiệp gì đó muốn tới lấy mạng y! Y sợ tới mức hồ đồ, bèn mời một Nữ ma vương, là một nữ bảo tiêu tới bảo vệ. Dắt theo dì thái thái thứ ba, hôm nay từ Bắc Kinn ra đi suốt một ngày, đầu tiên tới nhà mẹ dì thái thái thứ ba, thật ra ở lại đó được rồi. Nhưng gã họ Phí kia lại nói:

“Phải đi về phía tây, lão gia của chúng tôi mắc lừa y. Đi tới núi phía tây, Nữ ma vương kia đột nhiên trở mặt, té ra thị là cường đạo, chém lão gia chúng tôi một đao, cướp hết bao phục trên xe mang đi!”.

Du Tú Liên hỏi:

“Còn Phí Bá Thân?”. Người đánh xe nói:

“Tên lão tặc ấy cũng giả vờ xin tha mạng, nhưng Nữ ma vương không hề làm y bị thương, bắt xe chúng tôi quay lại. Nhưng chúng tôi quay lại nhìn, thì thấy Phí lão tặc ấy vừa đi vừa cười nói với Nữ ma vương. Rõ ràng đây là cạm bẫy do lão tặc ấy bày ra, lừa lão gia chúng tôi tới đây, bảo lão gia chúng tôi mang theo nhiều tiền bạc, trước tiên bỏ rơi dì thái thái thứ ba. Đi tới đây, y lại ngầm sai Nữ ma vương đánh cướp, sau đó họ sẽ tìm một nơi chia chác. Hừ! Nghe nói lão gia chúng tôi có giao tình với y mấy mươi năm kia đấy!”. Sử Bạng tử cũng tức giận nói: “Quả thật không phải là con người!”.

Lúc ấy Dương Lệ Phương ở xe sau dí mũi thương vào bụng Hạ Tụng, bắt y cung khai việc hại chết cha mẹ mình năm xưa. Nàng vừa tức giận cắn vụn vừa không ngừng rơi nước mắt. Hạ Tụng lúc ấy bị thương rất nặng, run rẩy rên rỉ, chỉ nói:

“Oan nghiệt! Ta một đời có tội hiếu sắc, là tham lam tiền bạc, còn như Dương Tiểu Trai, Thiên Cô. Hừ, đó lại càng là oan nghiệt! Đó đều là Phí Bá Thân làm thay ta, ta cũng không ngờ rằng y gây ra chuyện thê thảm đến thế! Trời ơi! Tha cho ta đi!”.

Dương Lệ Phương mũi thương đã định đâm tới, nhưng không biết tại sao lại cảm thấy hai tay không còn chút sức lực nào, không sao hạ thủ. Nàng nước mắt càng chảy ròng ròng, răng nghiến chặt, nhưng không thể xuống tay giết người.

Du Tú Liên vội bước qua cản nàng, nói:

“Không cần đâu! Y đã già như thế, lại bị thương nặng như thế, tha cho y đi!”. Dương Lệ Phương thu thương lại, không ngừng đau xót khóc lớn. Du Tú Liên lại kéo nàng một cái, nói:

“Chúng ta đi tìm Phí Bá Thân, gặp được thằng giặc ấy quyết không tha y!”. Lúc ấy nàng thúc ngựa đi trước, Dương Lệ Phương, Sử Bạt tử theo sau phóng về phía

tây. Lúc ấy Dương Lệ Phương tuy chưa ra tay giết chết kẻ thì là Hạ Tụng, nhưng khóc qua một hồi, trong lòng cũng thanh thản hơn rất nhiều. Nàng nghĩ bất kể thế nào, hôm nay mình cũng nhìn thấy Hạ Tụng run sợ xin tha mạng, kể ra cũng khiến cha mẹ mình hả giận được phần nào. Kẻ thù, kẻ gian, kẻ xấu thật sự chính là gã Phí Bá Thân kia! Đại khái tên gian tặc ấy ẩn núp cách đó không xa, tính mạng của y cũng chỉ còn trong sớm tối. Lúc ấy ba con ngựa càng phi nhanh, nhưng sắc chiều đã dần dần buông xuống, trên đường không thấy một bóng ai, ruộng lúa hai bên như một mặt biển sóng đen cuộn cuộn, lại phát ra tiếng rì rào.

Núi càng nhiều hơn, làng xóm càng ít hơn, trên trời đã có sao mọc. Sử Bạt tử kìm ngựa lại nói:

“Chúng ta đừng đi nữa! Đi tới đâu là tới nơi? Phí Bá Thân trốn núp ở đâu trên núi này chúng ta cũng không biết, cho dù biết thì ta thấy nửa đêm trời tối thế này cũng không dễ tìm ra. Chẳng bằng cứ tìm một nhà nào đó nghỉ lại một đêm”. Du Tú Liên cũng thấy rất đúng, bèn nói:

với Dương Lệ Phương:

“Người thấy sao? Chúng ta tìm chỗ nào nghỉ một đêm, sáng mai dậy sớm lên núi tìm. Đã tha mạng Hạ Tụng thì chuyện này có gì mà gấp? Ta đảm bảo quả quyết không

để lão tặc Phí Bá Thân kia lọt lưới là được rồi!”.

Dương Lệ Phương trên ngựa buồn bã vâng dạ, lúc ấy ba con ngựa thong thả đi qua đường khác.

Sử Bạng tử đi trước, hai mắt nhìn đông ngó tây. Dưới ánh chiều, Du Tú Liên và Dương Lệ Phương chỉ thấy bốn bề tối tăm, nhưng họ vẫn có thể nhìn thấy sau làn hơi mù bên kia là một rặng cây, bên kia là núi, chỗ kia là đường, chỗ kia là nhà cửa. Lúc ấy y bèn đi trước dẫn đường, quả nhiên y dẫn đường không sai, nếu đi theo y thì không dẫm lên lúa mạ bên đường.

Đi một lúc lâu, chợt nghe phía trước có tiếng chó sủa, Du Tú Liên bèn nói:

với Dương Lệ Phương đi trước:

“Vào nhà người ta phải cẩn thận một chút, ít nói thôi! Vì ở đây rất chật hẹp, ai biết là sẽ vào nhà ai!”. Lúc ấy lại đi lên trước, lũ chó đã xúm tới. Sử Bạng tử cao giọng quát tháo cho người trong thôn nghe thấy. Nhưng y vừa quát một tiếng, đã thấy có một chiếc đèn lồng lắc lư xa xa, Sử Bạng tử vội vàng kìm ngựa lại. Ngọn đèn ấy rất thần bí, giống như ánh lửa ma trời xuất hiện ban đêm trên đồng trống, giây lát đã tới gần. Sử Bạng tử cúi nhìn thấy ánh đèn chiếu lên một vật đen ngòm lùn tịt, chẳng qua chỉ cao khoảng thước hai, vừa nhìn rất giống một con ma, nhìn kỹ té ra là

một đứa nhỏ. Sử Bạt tử bất giác phì cười, bèn nói:

“Thằng nhỏ! Chỗ các người đây là nơi nào thế?”.

Đứa nhỏ đáp:

“Chỗ chúng tôi gọi là Cầu Bảo”. Sử Bạt tử cười nói:

“Tên hay thật! Người làm gì thế? Chỗ các người có điểm tiêu nhị không?”.

Đứa nhỏ lắc đầu nói:

“Không phải, ở chỗ chúng tôi không có khách điểm, tôi là canh đêm trong thôn”. Sử Bạt tử nói:

“Tại sao thôn các người lại sai trẻ con đi canh đêm?”. Đứa nhỏ nói:

“Cha tôi là Hương ước trong thôn này, tôi canh đêm đã hơn một năm rồi. Thôn này yên ổn, nhiều năm không có giặc cướp tới, tôi chỉ quản canh đầu, canh hai canh ba có báo canh hay không cũng không hề gì”. Du Tú Liên thấy đứa nhỏ ăn nói trôi chảy như đã được dặn trước bèn kéo cánh tay Dương Lệ Phương một cái. Lúc ấy Sử Bạt tử lại nói:

“Cha người là Hương ước, vậy thì tốt quá! Ta họ Lưu, là sai quan ở phủ Thái Nguyên, hiện bảo vệ hai vị nữ quyền nhà quan đi đáo niệm. Đi qua chỗ này thì trời tối, bọn ta không có nơi để nghỉ lại, mau gọi cha người cấp cho bọn ta một phòng!”. Đứa nhỏ nói:

“Cha tôi đang trong phòng, bị thấp khớp không đi ra được, các vị cứ vào tìm!”. Sử Bạ tử nói:

“Ta biết cha ngươi ở chỗ nào? Nào, ngươi đuổi chó dẫn đường đi!”.

Y nhảy xuống ngựa, theo đũa nhỏ vào thôn. Du Tú Liên, Dương Lệ Phương cưỡi ngựa đi theo.

Trong thôn này rất nhiều cây cối, nên bốn phía tối om, tổng cộng không quá mười mấy hộ, nhà nào cũng đã đóng cổng. Du Tú Liên trên ngựa nhìn qua tường vào trong nhà, thấy trong nhà không có gian nào có đèn, mường tượng như ngoài đũa nhỏ như con ma này và một con chó dữ như con sói thì không có vật gì sống.

Ngoài thôn có tiếng rì rào rì rào đáng sợ không ngớt vang lên, không biết là lá dương liễu khua hay tiếng suối chảy.

Đi vài bước thì tới trước một ngôi nhà bằng đất. Ngôi nhà này rất thấp, tối om om như một cái hầm, bên trong không có chút ánh sáng nào. Nhưng đũa nhỏ đi trước vừa đẩy cửa, cầm ngọn đèn vào trong nói:

“Cha, có người tới này! Một người đàn ông, hai người đàn bà, cha ra đây! Họ muốn tìm chỗ nghỉ!”. Trong phòng có tiếng hừ hừ, như tiếng bò thờ dốc, đợi cả giờ mới có người từ trong bước ra.

Dương Lệ Phương mượn ánh đèn nhìn qua, nàng bất giác

giật nảy mình. Chỉ thấy người kia cao thước sáu thước bảy, nhất là mới từ trong phòng thấp bước ra, có đũa nhỏ kia bên cạnh, lại càng làm rõ vóc dáng cao lớn của y. Râu tóc mọc đầy mặt, có một cái bướu trên lưng, trên mặt có một chòm lông đen, mặc một cái áo ngắn rách rưới, một cái quần cụt cũng rách nát, hai chân đi đất, giống như một pho tượng kim cương bằng đất. Người ấy đứng sừng sững không nói gì, lại hai mắt lấp lóe ánh sáng nhìn Dương Lệ Phương, lại trừng trừng nhìn Du Tú Liên. Sử Bạt tử nhìn Du Tú Liên nói:

“Thế nào? Chúng ta ngụ lại đây hay là đi chỗ khác!”.

Du Tú Liên cũng không khỏi có chỗ do dự, nhưng đũa nhỏ kia lại nói:

“Chỗ khác không có thôn xóm gì đâu! Các người cứ nghỉ lại đây đi! Các người đừng nghi ngại, toàn thôn chúng ta đều là người tốt!”.

Sử Bạt tử cười nói:

“Thằng nhỏ ngoan lắm! Người rất biết nói chuyện! Nếu người nói người lớn lên trong thôn này, chưa từng ra ngoài, chưa từng xuống núi thì ta không tin đâu!”. Lại hướng về người cha nói:

“Hương ước! bọn ta tới đây gặp người, thì chúng ta cũng là có duyên, xin người chiếu cố. Ta hỏi người trước, trong

thôn này có phòng nào trống không? Có một gian cũng được, ta có thể ở cùng phòng với người”.

Người Hương ước chỉ tay nói:

“Nhà họ Lương bên kia có phòng trống, để ta nói giúp người là được”.

Sử Bạt tử gật đầu nói:

“Được người đi giúp đi! Nhưng ...”, đang nói thì rút đoản đao ra đâm vờ một nhát vào bộ ngực đầy lông lá của đại hán. Đại hán vội lui lại một bước. Sử Bạt tử lại giật ngọn đèn lồng trong tay đưa nhỏ soi soi lên ngọn trường thương của Dương Lệ Phương và cặp song đao của Du Tú Liên, chỉ chỉ nói:

“Người nhìn thấy chưa? Người cũng không cần hỏi bọn ta làm gì, người cứ tìm phòng cho bọn ta là được. Qua một đêm yên ổn, sáng mai ắt bọn ta sẽ tặng người tiền bạc. Còn nếu có chuyện gì, thì người biết rồi chứ? Người là Hương ước nhưng biết đâu bọn ta lại phải trở mặt vô tình đấy!”.

Đưa nhỏ sợ tái mặt chạy vào trong ẩn núp. Người Hương ước Lúc ấy lói:

“Người nói thế thì ta không quản được! Cách đây bốn mươi dặm có thị trấn, các người lại có ngựa, đi thêm mấy bước nữa đi! Ở thôn bọn ta, ta đảm bảo các người vô sự,

nhưng vạn nhất ...chuyện này ta cũng không thể đảm bảo, ta không thể đền mạng!”. Sử Bạt tử cười vỗ vỗ cánh tay y nói:

“Không thể nói trước như thế, vì bọn ta lần đầu tới đây, ai biết các người có chuyện gì không? Được rồi!

Đừng sợ! Mau tìm phòng cho bọn ta đi!”, rồi đưa lại đèn lồng cho người Hương ước. Y bèn đưa họ đi qua phía tây, tới trước một cánh cổng, người Hương ước bèn hướng vào phía trong cao giọng nói:

“Lương Nhị, Lương Nhị!”, vừa gọi hai tiếng, bên trong có tiếng trả lời.

Từ trong gian nhà tối om có một người bước ra, vóc dáng cũng không thấp, càu nhàu mở cánh cửa tre ra. Y vừa ngẩng mặt lên đã tỏ vẻ ngạc nhiên, người Hương ước bèn nói:

“Đây là ba vị khách qua đường, tìm không ra thị trấn, muốn nghỉ lại một đêm ở nhà người”. Lương Nhị ngần ra nhìn người Hương ước rồi mới gật gật đầu nói:

“ Vào đi! Ở đây ta chỉ có một gian phòng, phòng lại hẹp, đàn ông ở thì đàn bà khoi ở!”. Sử Bạt tử nói:

“Không hề gì, ta ở ngoài canh đêm”.

Lúc ấy Du Tú Liên và Dương Lệ Phương xuống ngựa, Sử Bạt tử dắt ba con ngựa vào viện, vừa khéo trong viện có

đồng cỏ, Sử Bạ tử bèn ôm một mớ cỏ tới cho ngựa ăn. Lương Nhị bước tới một gian nhà nhỏ phía tây, vào đó suốt nửa ngày mới mang ra một ngọn đèn dầu leo lét. Du Tú Liên vào trong xem xét, thấy gian phòng cũ nát, tường phía sau nứt một đường dài có thể nhìn thấy sao bên ngoài. Sát tường là một chiếc giường đất hồng, ở giữa là một cái hầm lớn giống như cái giếng. Lương Nhị tạm thời vác tới hai tấm ván mục đặt lên giường, lại ra khỏi phòng nói với Du Tú Liên:

“Vào ngủ đi! Đừng chê phòng nát, không dột đâu. Trên ván cũng không có rệp, các người có tới trấn Tây Biên tốn tiền thuê phòng cũng không có được một chỗ ngủ tốt như thế đâu!”. Nói xong gật đầu một cái không có vẻ gì là thân thiện. Dương Lệ Phương nhìn lên nóc nhà nát, nói với Du Tú Liên:

“Ngủ trong phòng này chẳng bằng cứ ngủ ngoài trời Du Tú Liên đưa mắt cho nàng, lấy đao trên ngựa xuống, cầm luôn ngọn thương của Dương Lệ Phương, nàng bước vào trước, Dương Lệ Phương theo sau, Lương Nhị còn đứng bên ngoài nói:

Có cần nước không, nước thì có, nếu muốn uống nước thì ta đưa rơm cho nấu”. Du Tú Liên bèn nói:

“Không cần đâu!”. Sử Bạ tử cũng đứng ngoài nói:

“Cô nương và thiếu phu nhân cứ yên tâm mà ngủ! Đã có ta bên ngoài, để ta thức canh chừng”. Du Tú Liên đưa mắt ra hiệu, bảo y chú ý người phía ngoài, Sử Bạt tử cũng chau môi ra cười một tiếng, tỏ ý không đáng ngại.

Lúc ấy Sử Bạt tử khép cửa phòng lại, Dương Lệ Phương nhìn thấy cửa phòng không có cả then cửa, nàng định lấy cái khăn trùm đầu buộc lại. Du Tú Liên xua tay nói:

“Không cần như thế! Một cái khăn của người lại có thể buộc chặt được cửa sao? Người cứ nhìn bên kia”. Vừa nói vừa chỉ vào vết nứt lọt gió vào ở tường sau, Dương Lệ Phương cũng hận không tìm được vật gì để che kín chỗ ấy.

Du Tú Liên bèn ghé vào tai nàng nói nhỏ:

“Người chưa nhìn thấy sao? Hai người ở đây và cả đứa nhỏ kia cũng đều không thể tin được. Chúng ta ở đây là để ... Người hiểu chưa? Ở đây núi nhiều như thế, đất hẹp như thế, phải làm thế nào mới tìm được Hà Kiếm Nga và Phí Bá Thân? Đêm nay phải để họ tự chui đầu vào lưới. Người cứ ngủ đi. Đến lúc có việc ta sẽ gọi, chỉ cần người tỉnh ngủ một chút là được”. Dương Lệ Phương nghe thế, đột nhiên rùng mình sớn gai ốc.

Lại nghe bên ngoài có tiếng hai người Hương ước và Lương Nhị đang nói chuyện với Sử Bạt tử. Sử Bạt tử

đang cười rộ với họ, như vừa gặp nhau đã như là bạn thân.

Dương Lệ Phương ngồi trên tấm ván giường, cười hài ra, mắt không ngừng nhìn chăm chăm vào chỗ tường nứt, ngọn thương đặt ở bên cạnh. Du Tú Liên thì cười hài, giữ giữ mấy cái lại mang vào thật chặt, lại buộc khăn tay lại thật chặt, thắt lưng cũng siết lại một chút. Dương Lệ Phương cũng vội vàng mang hài vào, Du Tú Liên nhìn nàng cười cười.

Lúc ấy ngoài phòng không còn tiếng người trò chuyện, nhưng có tiếng ngựa ăn cỏ. Sử Bạt tử cao giọng hát điệu Bang tử xoang Sơn Tây, càng hát âm thanh càng xa, mừng rỡ tựa như y đã đi ra khỏi viện, mà hát vài câu lại không hát nữa, cũng không nghe tiếng báo canh. Gió ngoài đồng lùa vào khe nứt trên tường, liên tiếp thổi tung cánh cửa ba lần, Du Tú Liên liên tiếp trở dậy đóng cửa mấy lần. Dương Lệ Phương thì không ngừng ngáp dài, Du Tú Liên bảo nàng ngủ, nàng cảm thấy nằm trên tấm ván rất khó chịu, nhắm mắt nghỉ một lúc, vẫn không yên tâm ngủ. Du Tú Liên lấy vỏ song đao làm gối, nàng vừa nằm xuống là nhắm mắt lại, kể đó phát ra hơi thở đều đều, nàng ngủ đi như thế, nên Dương Lệ Phương lại càng không dám ngủ. Tuy lúc ấy là đêm hè, nhưng gió cũng rất

lạnh. Trong phòng rất nhiều muỗi, bay vo ve trên mặt. Dưới đất đặt một cái bát sành, trong có một ít dầu, trên có một cái bắc giấy tỏa ra ánh sáng leo lét chập chờn. Có vô số thiêu thân màu xanh đều bay loạn lên quanh ngọn đèn dầu, quá nửa chết cháy rơi vào ánh đèn.

Chợt nghe thịch một tiếng, Dương Lệ Phương cả kinh, vội vàng đứng bật dậy, tay mò ngọn thương. Lại nghe ngoài song cửa liên tiếp có mấy tiếng thình thịch, té ra là vó ngựa đạp xuống đất, kể đó lại nghe tiếng ngựa hí, xa xa có tiếng chó sủa ầm lên, Dương Lệ Phương càng không sao ngủ được. Nàng đành ngồi lên, nhớ lại gia đình ở Bắc Kinn, nhớ tới Văn Hùng chồng nàng, trong lòng rất xốn xang, sốt ruột mong bắt được Phí Bá Thân giết chết, trả xong thù để về nhà, từ đây trở đi nhất định mình sẽ vui vẻ, chỉ yên phận làm vợ hiền dâu thảo.

Nàng ngồi suy nghĩ một lúc, phía ngoài không có một tiếng động nào, cũng không biết Sử Bạt tử đã quay về chưa. Còn Lương Nhị kia? ...Nàng nghĩ, chẳng nhẽ trong nhà này chỉ có một mình y thôi sao. Tiếng mõ mằm canh không nghe thấy nữa, lại rất đáng nghi. Gió bên ngoài khe nứt trên tường vẫn không ngừng thổi vào, ánh sao không ngừng nhấp nháy nhìn vào trong phòng.

Ngọn đèn dưới đất đã hết dầu, ánh sáng nhỏ như hạt đậu,

chợt Du Tú Liên ngồi dậy, nói:

“Thổi tắt ngọn đèn đi! Chỉ gọi muỗi tới thôi. Người thấy có nhiều muỗi không? Làm ta không sao ngủ được!”. Mắt thì lim dim, giọng nói như không có chút sức lực nào.

Dương Lệ Phương dạ một tiếng, bước xuống giường, tới ngọn đèn ngồi xỏm xuống, vừa định thổi tắt đèn, đột nhiên thấy Du Tú Liên chỉ dùng một tay nhắc ngọn thương của mình đâm vào chỗ tường nứt. Nhát đâm rất chính xác, như một con ong đục vọt qua khe nứt đâm ra ngoài. Chỉ nghe bên ngoài có tiếng người Lúc ấy lên:

“Trời ơi, trời ơi, đau chết mất thôi!”. Dương Lệ Phương vội đứng dậy, tinh thần khẩn trương. Du Tú Liên vội nói:

“Mau thổi tắt đèn đi!”.

Dương Lệ Phương vội đá lật đĩa đèn, đập tắt ngọn lửa. Du Tú Liên rút ngọn thương vào, bên ngoài huých một tiếng như có người ngã ra đất.

Du Tú Liên đưa thương cho Dương Lệ Phương, rút song đao ra, hai người đều yên lặng đứng trong phòng. Lúc ấy chợt nghe Sử Bạt tử từ ngoài cửa sổ hít hải gọi vọng vào trong:

“Có rất nhiều người kéo tới, vài mươi người, đều trên núi kéo xuống, đã bao vây quanh thôn. Mau ra ngoài lên ngựa thôi! Đây là thằng tiểu tử kia báo tin, gã Hương ước cao

lớn cũng là giặc cướp, mau mau mau!”. Lúc y nói nghe thấy tiếng thở gấp.

Du Tú Liên bước ra trước, Dương Lệ Phương cầm thương theo sau. Sử Bạt tử rất vội vàng, lại muốn mở cổng, định cùng lên ngựa phá vây chạy ra, Du Tú Liên lại nói:

“Không cần! Bây giờ mà cưỡi ngựa xông ra, nhất định sẽ trúng kế của họ. Họ tất nhiên đã giăng dây để bắt ngựa!”.

Sử Bạt tử nói:

“Nếu họ phóng hỏa đốt đồng cỏ này thì làm sao?”. Du Tú Liên nói:

“Không hề gì!”. Nàng bảo Sử Bạt tử và Dương Lệ Phương cẩn thận đề phòng, một mình nàng thì núp phái sau cánh cổng tre.

Núp được một lúc, nghe bên ngoài có tiếng chân rón rén và tiếng người nói thì thào. Du Tú Liên chờ người bên ngoài tới gần. đột nhiên đẩy tung cánh cổng nhảy ra, song đao chém ra hai bên, lập tức có hai người Lúc ấy thảm ngã lăn xuống đất, bốn năm người còn lại nhất tề vung đao xông vào. Song đao của nàng như chim phượng xòe cánh, đánh nhau ba bốn hiệp lại chém ngã thêm hai người. Lúc ấy có hai người nhảy vào trong tường, một người bị Sử Bạt tử một cước đá ngã lăn, một người bị

Dương Lệ Phương một thương đâm chết.

Dương Lệ Phương lúc ấy cũng tinh thần khẩn trương.

Nàng nghĩ Phí Bá Thân nhất định có mặt trong bọn cướp này, nàng cảm giận không tự chủ được, một tay dắt ngựa, một tay cầm thương xông ra ngoài cổng. Lúc ấy bọn cướp tiến vào càng đông, Du Tú Liên một mình đối địch với hơn mười người, bị song đao của nàng chém ngã nằm ngổn ngang, kêu gào lúc ấy khóc. Bọn cướp lại có kẻ cầm đuốc, đều giơ đuốc lùi lại phía sau. Du Tú Liên trong ánh lửa rất giống một nữ thần vũ dũng, mà đám cướp nổi nhau xông lên chỉ như một bầy thỏ con. Có người cao giọng quát tháo, có người huýt sáo. Dương Lệ Phương cũng vung thương đâm ngã hai người. Chợt thấy phía sau có tiếng gió rít, nàng vội quay người vung thương chặt một nhát đao. Người cầm đao lại là một nữ tặc, cưỡi một con ngựa, hung hăng hỏi:

“Có phải người tìm Phí Bá Thân không? Đi theo ta!”. Nói xong giật ngựa phóng ra ngoài thôn. Dương Lệ Phương nói:

“Ai sợ người chứ!”, cũng phóng ngựa đuổi mau theo, vừa vung thương đánh giết mở đường, vừa phóng ra ngoài thôn.

Du Tú Liên và Sử Bạt tử mỗi người đều đối phó với hơn

mười tên giặc, đang lúc ham đánh, cũng không thể cản nàng, Dương Lệ Phương bèn thúc ngựa ra ngoài thôn. Không ngờ bên đường đã có gian tặc mai phục, dưới đất đã đặt sẵn thòng lọng, ngựa của nàng vừa phóng tới, thòng lọng đột nhiên rút lên, con ngựa nhảy vọt lên, nàng rơi xuống đất, con ngựa phóng về phía trước. Nhưng nàng thân hình nhanh nhẹn, lập tức nhảy bật dậy. Ba tên giặc mai phục hai bên nhất tề nhảy xổ ra, bị nàng quay thương đâm chết một người. Nàng vội đuổi theo ngựa, hai tên kia thì đuổi sát theo nàng. Nàng chạy được mười bước lại quay người vung thương giao đấu, năm sáu hiệp lại đâm một người ngã xuống.

Hai tên giặc một tên bị thương một tên hoảng sợ, đều xoay người bỏ chạy, Dương Lệ Phương cũng không đuổi theo, nàng chỉ muốn đuổi theo con ngựa.

Lại chạy được vài mươi bước, nghe ở xa xa có giọng phụ nữ chắc nhọn theo gió đưa tới:

“Tiểu nương nhà họ Đức! Người có gan thì đi theo ta. Phí Bá Thân Gia Cát Cao đang ở đây này!”, kể đó chửi rủa một tràng rất khó nghe. Dương Lệ Phương nổi giận lại đuổi về phía trước.

Đi không bao xa, mới thấy con ngựa vừa rồi hoảng sợ chạy đi từ phía đối diện phóng tới, suýt nữa thì húc vào

nàng. Nàng vội hoành thương, con ngựa này vốn là của Dương Kiện Đường cưỡi hàng ngày, rất khỏe mạnh thuần thực, vừa thấy ngọn thương giơ ngang, lập tức đứng lại. Dương Lệ Phương đạp bàn đạp nhảy lên ngựa, nắm được dây cương, quay đầu ngựa lại. Lại nghe tiếng phụ nữ quát tháo trước mặt, mừng tượng như đã tới gần, vẫn nói như cũ:

“Tiểu nương nhà họ Đức! Người có gan thì đi theo ta! Phí Bá Thân đang ở trước mặt chửi người đây này!”.

Dương Lệ Phương vốn đang do dự, nhưng lại nghĩ:

“Không vào hang hổ làm sao bắt được hổ con!”. Đây là hai câu về sự tích Ban Siêu lúc bình thời Văn Hùng chồng nàng kể cho nàng nghe dưới đèn. Nàng bèn phấn chấn tinh thần giục ngựa đuổi mau. Con ngựa này gặp cầu qua cầu, gặp suối vượt suối, nàng tựa hồ không hề phí chút sức lực nào. Người đàn bà phía trước lúc nào cũng chỉ cách nàng một tầm tên, lúc nào nàng cũng đuổi theo không kịp.

Lúc ấy đã ra khỏi thôn đã xa, Dương Lệ Phương trở nên lẻ loi một mình, đường núi lại rất quanh co, Nữ ma vương Hà Kiếm Nga phía trước nếu không lên tiếng khích nàng mắng nàng, thì nàng cũng không biết thị đang ở đâu. Vì thế không khỏi cẩn thận đề phòng, bèn một tay cầm

thương, một tay cầm cương, từ từ đi về phía trước. Không ngờ sắc trời đã dần dần hửng sáng, từ ánh sáng màu tro buổi sớm đã nhìn thấy lúa má hai bên, núi cao mây vờn phía trước. Nữ ma vương không còn thấy đâu, mặt đất bị sương thấm ướt lưu lại một hàng vết chân ngựa, cũng không biết đây là nơi nào. Gió núi thổi tới trước mặt, vô cùng lạnh lẽo, lại không nhìn thấy một thôn xóm nào, Càng đi đường càng hẹp, địa thế càng cao, lúa má càng thưa, chim chóc lại cực nhiều. Dương Lệ Phương bèn kìm ngựa vượt vượt mái tóc, thở ra một hơi. Lúc ấy lại nghe bên tai có người kêu lên: "Tiểu nương nhà họ Đức! Người có gan thì đi theo ta! Họ Phí đang ở đây này, không phải người muốn trả thù sao?". Giọng nói rất sắc nhọn, phát ra từ trên cao, lại có tiếng dội lại trong sơn cốc. Dương Lệ Phương nhìn qua mặt núi phía bên trái, ngẩng đầu chăm chú nhìn, chỉ thấy trên đầu đường núi có một người, dáng vẻ tuy không nhìn thấy rõ, nhưng vẫn có thể đoán ra là một phụ nữ.

Đại khái chính là Nữ ma vương Hà Kiếm Nga, trong tay phát phát một mảnh vải trắng, đang vẫy vẫy nàng. Dương Lệ Phương cả giận, thúc ngựa một cái, tiếng vó ngựa khua như mưa rào, trong giây lát đã tới chân núi, cầm thương quát vọng lên trên:

“Người xuống đây!”. Người phía trên bước xuống vài bước rồi dừng lại, ngạo nghễ cười nói:

“Người lên đây! Lên núi đi! Ta không giết người đâu! Ta sẽ tìm cho người một người chồng, đảm bảo hay hơn con trai nhà họ Đức nhiều”. Dương Lệ Phương nói “Phì!”. Rồi giục ngựa theo đường núi phóng lên.

Nữ ma vương kia cầm đao đứng bất động, Dương Lệ Phương còn cách thị hai mươi bước thì lật người nhảy xuống ngựa, cầm thương sấn lên. Nữ ma vương phát phát mảnh vải trắng nói:

“Khoan hãy động thủ!”. Lại cười một tiếng nói:

“Sao mà hung dữ thế? Nếu ta muốn lấy mạng người thì đã phóng ám khí ra rồi. Ta lại rất thích người! Ta biết người là em gái của Đạn đao Dương tiểu Thái tuế, nói ra người cũng là người giang hồ, tại sao lại nguyện ý làm con dâu chịu nhục bẽ con ở nhà họ Đức? Ta thấy quá oan uổng cho người! Chẳng bằng chúng ta kết nghĩa chị em với nhau, người đi theo ta, đến nơi nào cũng có ăn có mặc có cái mà đeo, lại có đàn ông ...”.

Vừa nói tới đó đột nhiên Dương Lệ Phương một thương phóng tới, thị vội vung đao gạt ra, nói:

“Trời ơi! Chẳng lẽ những chuyện tiện nghi tốt đẹp như thế mà người lại không thích à?”. Thị còn như đùa giỡn vung

đao chém hờ ba nhát, nhưng ngọn thương của Dương Lệ Phương như con độc xà phóng thẳng tới thị.

Thị hung dữ gạt đỡ mấy chiêu, tự thấy binh khí quá ngắn thất thế, cơ hồ bị Dương Lệ Phương đâm trúng sườn. Thị hoảng sợ, vung đao nói:

“Con nha đầu ngựa ghè, đồ tiểu tiện nhân!”.

Dương Lệ Phương tuy nổi giận nhưng không mắng trả, chỉ trấn định bình tĩnh, cổ tay phát kình, cán thương rung lên. Mũi thương lấp loáng, theo thế Phương điểm đầu chuyên đâm vào cổ tay đối phương. Hà Kiếm Nga lập tức hoa cả mắt, chém hờ một đao rồi quay người chạy lên núi. Dương Lệ Phương đuổi sát theo, ngọn thương phóng tới. Hà Kiếm Nga hoảng sợ lúc ấy lên một tiếng Trời ơi, vội cúi đầu lật tay, một ngọn phi tiêu phóng ra. Dương Lệ Phương vội nép người, ngọn phi tiêu lướt qua cạnh người, đánh vào đá núi. Nàng không thể không lùi lại một bước, tạm thời không sấn lên nữa, Hà Kiếm Nga thừa thế vội vàng chạy lên núi, lên tới đỉnh núi lại liên tiếp phóng phi tiêu xuống. Dương Lệ Phương ngồi néo qua một bên, vung thương ra chiêu Lê hoa bãi đầu bảo vệ toàn thân, trên núi phóng xuống năm mũi phi tiêu, hai mũi bị mũi thương đánh rơi, ba mũi đánh trượt. Hà Kiếm Nga đột nhiên lại bỏ chạy, Dương Lệ Phương không nhìn thấy thị, bèn dừng lại một

lúc.

Nhìn thấy trên núi không có động tĩnh gì, mặt trời đã mọc. Dương Lệ Phương bèn nghỉ ngơi một lúc, dắt ngựa đi lên. Đồng thời thỉnh thoảng ngẩng đầu đề phòng ám khí phía trên. Nhưng may mà không có, nàng dắt ngựa thẳng lên núi. Nhìn thấy là một đỉnh núi bằng phẳng, cây cối cũng thưa thớt, bên dưới là ruộng lúa ánh nắng chiếu vào thành sắc vàng, như biển lớn có hàng ngàn, hàng vạn làn sóng màu vàng nhấp nhô. Nàng lên ngựa hướng về phía ánh nắng, lên đỉnh núi, mới đi qua một rặng núi, ngẩng đầu lại nhìn thấy Hà Kiếm Nga.

Hà Kiếm Nga thấy nàng liền quay người bỏ chạy. Dương Lệ Phương vội vàng đuổi theo. Nhưng nàng rất ngờ vực, đặc biệt cẩn thận, đồng thời thấy phải lên rặng núi này, đường đi cũng không rộng rãi bằng phẳng như lúc nãy. Qua tới rặng núi thứ hai, lại chuyển tới một khu sơn cốc, một bầy chim núi hoảng sợ bay lên. Dương Lệ Phương cả kinh cưỡi ngựa đi chậm chậm. Vào tới sơn cốc bằng phẳng, thấy bốn phía không một bóng người, Hà Kiếm Nga cũng không biết đã đi đâu rồi.

Đang lúc kinh nghi, chợt nghe một tiếng reo hò, Dương Lệ Phương vội quay ngựa lại, thì thấy Hà Kiếm Nga xuất hiện trên chỗ cao đối diện, giơ cao tám vải trắng vẩy vẩy. Lại

thấy chỗ hẻm núi dưới chân thị có mươi mấy người xông tới, đều ăn mặc gọn ghẽ, có người cỡi trần, quá nửa sử dụng đao, gần một nửa sử thương, nhất tề xông về phía nàng, khí thế hung hãn, cùng cao giọng quát:

“Xuống ngựa mau! Ngoan ngoãn nghe lời đi!”. Hà Kiếm Nga trên núi nhảy nhót reo hò, nói:

“ Cô dâu nhỏ! Người còn chưa ném thương xuống sao?”.

Dương Lệ Phương cả giận, vội xuống ngựa cầm thương sẵn tới. Ba người đi đầu nhất tề vung thương tới đâm nàng. Nhưng ba người này chỉ là đâm bừa đâm bậy, chứ có biết phương pháp là gì? Dương Lệ Phương tuy sức yếu, nhưng bước chân không rối loạn, vận dụng thương pháp xảo diệu, đỡ, đâm, đè, gạt, liên tiếp như một đòn. Không đầy mươi hiệp đã có hai người bị nàng đâm trúng, số còn lại đều hoảng sợ. Hà Kiếm Nga cũng từ trên chạy xuống, cao giọng quát tháo, nói:

“Đừng sợ, đừng sợ! Các người còn là hủ hán xưng vương con mẹ gì trên núi nữa? Còn sợ cả một con nhóc con!”.

Thị chỉ huy bọn cướp nhất tề xông lên, nhưng Dương Lệ Phương thương pháp càng tinh thực, mũi thương rung lên phóng ra, tua trắng phơ phát dưới ánh mặt trời vô cùng đẹp đẽ. Tuy hai bên đều là đao thương đánh bừa tới, thế rất nguy cấp, nhưng nàng mưa thương che chở toàn thân,

không ai tiến lên được.

Thương vốn là tên cướp trong binh khí, nhất là thương pháp mà Dương Lệ Phương sử dụng lạ là Lê hoa thương pháp chính tông của Dương gia, lại đánh thêm hơn hai mươi hiệp, Dương Lệ Phương dần dần đuối sức, nhưng vẫn nghiên răng giao đấu, hăng hái vung thương.

Không ngờ lúc ấy trong đường núi lại có rất nhiều bọn cướp kéo tới, người này nói theo người kia, tất cả đều cầm binh khí sắc bén. Hà Kiếm Nga lại cao giọng quát: “Lên đây mau! Mau lên đây giúp đỡ, bắt sống con tiểu nha đầu này!”. Dương Lệ Phương không khỏi hoảng sợ, vì đối phương người đông binh khí cũng nhiều, ngọn thương của Dương Lệ Phương đã thấy không đủ để bảo vệ mình, nàng hoảng sợ vừa bật khóc vừa chửi mắng.

Nhưng hai mươi tên lâu lúc ấy xông lên đều dùng tiếng lóng nói chuyện với nhau, tuy Dương Lệ Phương không hiểu gì hết, nhưng cũng có thể thấy họ toàn thân mồ hôi ròng ròng, hơi thở hồng hộc, có người trên đầu chảy máu, có người như bị đuổi chạy tháo thân. Chỉ nghe rõ một câu “Du Tú Liên”, Hà Kiếm Nga thì mặt đỏ bầm, cái nốt ruồi đỏ trên mặt nhô lên, giống như bị mũi thương đâm thủng. Thị vừa quát tháo, gầm thét chửi mắng:

“Các ngươi là một bọn tiểu tử hèn nhất! Uổng chiếm cứ

núi Ác Ngưu bao nhiêu năm, gã Tiêu Đại Hổ khôn nạn chạy đâu rồi? Mau lên đây giúp sức ! Ngay cả con nhãi này cũng không bắt được, các người còn ...”. Lời lẽ của thị rất khó nghe.

Dương Lệ Phương đột nhiên nghe thấy Du Tú Liên đã lên núi, nàng lại phấn chấn tinh thần, phảng phất như khỏe nên gấp mười lần, ngọn thương càng nhanh càng mau, ngoài việc che chở toàn thân thỉnh thoảng lại nhân lúc đối phương sơ hở đâm ra. Một ngọn thương giữa bấy nhiêu binh khí như một con rồng bạc đánh nhau với một bầy cá lớn nhỏ, lại có ba người bị nàng đâm ngã. Số còn lại đều bị oai danh của Du Tú Liên làm cho khiếp đảm, chỉ muốn chạy qua đỉnh núi phía tây đê thoát thân, đâu còn lòng dạ nào đánh nhau với Dương Lệ Phương?

Trong giây lát, bọn cướp mười tên đã có chín tên tháo chạy, ở đó chỉ còn lại ba người đối địch với Dương Lệ Phương, trong đó có Hà Kiếm Nga liều mạng xông vào, hét quát này tới quát khác. Dương Lệ Phương rung động bóng thương lui lại hai bước, đúng lúc ấy ở đường hẻm núi lại có một đại hán cưỡi trần đuổi tới, tay cầm phác đao. Dương Lệ Phương vừa thấy là Tôn Chính Lễ, bèn cao giọng gọi:

“Tôn đại thúc! Mau lên giúp cháu!”. Ngũ trảo ưng Tôn

Chính Lễ lập tức múa đao xông vào, Hà Kiếm Nga bèn thu đao bỏ chạy. Tôn Chính Lễ vung đao hai ba nhát chém ngã hai tên cướp, Hà Kiếm Nga đã chạy lên núi. Dương Lệ Phương lại kêu lên:

“Tôn đại thúc, đừng để thị chạy thoát!”.

Tôn Chính Lễ cầm đao đuổi lên, lúc ấy lại thấy Du Tú Liên cầm song đao xuất hiện trên đầu núi. Hà Kiếm Nga không còn đường chạy, sợ hãi kêu một tiếng nhảy luôn xuống dưới ngã lăn ra, thân hình theo sườn núi lăn xuống dưới. Du Tú Liên cầm song đao đuổi theo, chỉ thấy Hà Kiếm Nga đao đã rời khỏi tay, hai tay ôm đầu, lăn tròn rất mau dưới đất. Lúc ấy dưới núi lại có bốn năm con ngựa, trên ngựa đều là bọn cướp định bỏ chạy. Một người phóng ngựa lên sườn núi, chặn Hà Kiếm Nga lại, ôm thị lên ngựa, giục ngựa phóng xuống núi lao về phía tây.

Du Tú Liên thấy trong sáu người cưỡi ngựa có Tiêu Đại Hồ trại chủ trên núi này, còn có một lão già gầy gò râu bạc, bèn vung đao chỉ:

“Lại đây mau, nhìn kia, đó chính là Phí Bá Thân đấy!”.

Miệng thì quát, thân hình đã đuổi theo. Sáu con ngựa bảy người phái trước không ngoái đầu lại, chỉ cắm đầu phi về phía tây.

Lúc ấy Tôn Chính Lễ đã chạy xuống sườn núi, cầm đao

cùng Du Tú Liên đuổi theo, nhưng tuy họ chạy rất nhanh vẫn là chạy bộ, làm sao có thể đuổi kịp bầy ngựa phía trước? Dương Lệ Phương trên núi đã dắt con ngựa của nàng tới.

Nhưng sườn núi này vốn không có đường do người làm ra, vô cùng gập ghềnh, Dương Lệ Phương trong tay lại có một ngọn thương, lúc ấy lại khiến nàng mệt mỏi. Nàng đặt ngựa đi xuống, thấy đều vô cùng nguy hiểm, nếu không cẩn thận hụt chân một cái thì cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống núi, cho dù không chết cũng bị tàn phế.

Du Tú Liên cả kinh, bảo Tôn Chính Lễ đuổi về phía tây, nàng quay lại đón Dương Lệ Phương, đầu tiên cao giọng gọi:

“Dắt ngựa đứng lại đi! Đừng đi xuống nữa! Đợi ta lên đón người!”. Nàng lập tức đặt song đao xuống một tảng đá xanh, rồi bò lên. Rất mau lẹ tới gần chỗ của Dương Lệ Phương, nàng bèn đón lấy dây cương ngựa, dặn:

“Người chậm chậm, cẩn thận một chút! Lấy cán thương chống xuống đất mà đi từ từ”.

Dương Lệ Phương nói:

“Du cô cô yên tâm, cháu rất cẩn thận, cháu không sẩy chân đâu”. Du Tú Liên nói:

“Vậy thì ta cưỡi ngựa xuống trước đây”. Dương Lệ

Phương nói:

“Du cô cô cưỡi ngựa đuổi theo Phí Bá Thân đi, đừng lo cho cháu!”. Du Tú Liên nói:

“ Không lo cho người cũng được, người cứ xuống chỗ đó chờ đi, không được đi xa. Bọn ra đuổi theo Phí Bá Thân, báo thù cho người, sẽ quay lại tìm người, người ngàn vạn lần đừng rời khỏi chỗ này!”. Dương Lệ Phương gật đầu vâng dạ.

Du Tú Liên trên sườn núi nhảy lên con ngựa của nàng, giữ chặt dây cương.

Con ngựa vốn rất hay, kỹ thuật của nàng lại giỏi, nên nhảy ba cái đã xuống khỏi sườn núi, xuống ngựa nhặt đao lên, lại nhảy lên ngựa, giơ cao một tay quát lớn dặn dò Dương Lệ Phương đang đứng lại một tiếng. Dương Lệ Phương ở trên lại gật đầu, Du Tú Liên bèn thúc ngựa phóng về phía tây.

Dương Lệ Phương rất vất vả mới xuống tới dưới. Nàng vốn không cam tâm, cho dù đi bộ cũng muốn cầm thương đuổi theo, nhưng đã không còn sức lực nữa. Nàng bèn tìm một tảng đá ngồi xuống, tay cầm ngọn thương, nhìn ra đồng lúa mênh mông phía trước. Dưới ánh nắng màu mây, ở giữa có mấy con quạ già bay lượn, bốn phía không có bóng người, vô cùng hoang vắng! Quay nhìn lên núi

không thấy cao lắm, nhưng bên trên không có người nào, bọn cướp chắc đã chạy hết rồi. Nàng nghĩ ngợi một lúc, lại định đi xuống nhưng nghe trên núi có tiếng gọi:

“Phía dưới có phải là Dương tiểu cô nương không?”

Dương Lệ Phương giật mình, vội đứng lên quay đầu nhìn lên phía trên, thấy Sử Bạt tử cưỡi một con ngựa, còn dắt theo một con ngựa khác. Nàng vội vàng vẫy tay gọi:

“Sử đại thúc, xuống đây mau, xuống đây mau! Mau đưa cháu một con ngựa. Phí Bá Thân chạy về phía tây rồi, Du cô cô và Tôn đại thúc đang đuổi theo. Mau đưa ngựa tới cho cháu, cháu cũng đuổi theo”.

Sử Bạt tử buông tay thả một con ngựa ra, đẩy một quyền vào hông nó. Con ngựa liên tiếp nhảy xuống sườn núi.

Dương Lệ Phương vội tránh qua một bên, con ngựa đã tới bãi đất phẳng, bị nàng giữ lại. Lúc ấy trên núi lại ném xuống một chiếc roi da, nàng cũng giật lên. Nàng vô cùng vui mừng, lại vội vàng lên ngựa, phóng mau về phía tây.

Con ngựa này chính là con ngựa của Du Tú Liên, chạy rất nhanh, trong giây lát đã đi xa.

Sử Bạt tử cưỡi một con ngựa, dắt một con ngựa đuổi theo phía sau. Y vừa chạy vừa nói:

“Đêm qua chúng ta đánh nhau với bọn cướp ở Cầu Bảo, về sau tìm không thấy người, bọn ta vô cùng hoảng sợ,

còn cho rằng người đã bị gian tặc bắt đi rồi. Tôn Chính Lễ lại tìm được bọn ta, y nghe thế nổi nóng lên ngựa, cởi áo cầm đao, bò lên trên núi. Du cô nương cũng đưa ngựa bảo ta giữ, cô ta lên núi tìm người! Nhưng bắt ta giữ ngựa cho họ trong thôn, đời nào ta chịu?”.

“Đêm qua chỗ bọn ta ngủ lại, té ra là Lương Nhị vốn là một tên cướp. Người trong thôn ấy rất ít, gã Hương ước kia tên là Ngọc Đại cá, thật ra y không ngọc, thằng con của y lại càng xấu xa. Đêm qua họ dắt chúng ta vào nhà của Lương Nhị là bảo thằng nhãi ranh kia lên núi tìm người. May là chúng ta đề phòng, nếu không thì xong rồi. Bọn cướp trên núi cũng không nhiều lắm, kể cả người trong thôn cũng chỉ có hơn năm mươi tên. Gã đầu đảng tên Tiêu Đại Hồ, thằng đầy tớ ấy khá thân thiết với Nữ ma vương, nên Nữ ma vương mới đưa Phí Bá Thân và Hạ Tụng tới đây, đều đã tới rồi”.

“Đại khái thằng tiểu tử Phí Bá Thân ấy lại nảy lòng gian ác, biết Hạ Tụng là cục nợ của y, mà nói lại Hạ Tụng trong người lại có nhiều tiền bạc, nên y trở mặt phản bội mười mấy năm giao du, sai Nữ ma vương, Tiêu Đại Hồ sát thương họ Hạ, cướp hết tiền bạc. Đây cũng là sói ăn thịt sói, không sao đề phòng được.

Lão Hạ xong rồi, lão Phí có thể vui vẻ! May là chúng ta kịp

thời đuổi tới, nếu không chỉ cần chậm nửa tháng, thì trên núi này đã phát phới ngọn cờ Thế thiên hành đạo màu hoa hạnh rồi. Tiêu Đại Hổ không phải là đại vương sao? Phí Bá Thân không phải là quân sư à! Nữ ma vương đến lúc ấy sẽ là gì nào?”.

Dương Lệ Phương giục ngựa vội vòng phóng đi, vừa thở vừa nói:

“Nữ ma vương giao hoạt thật! Thị dụ cháu lên núi, gọi rất nhiều bọn cướp tới bao vây.

May mà ngọn thương này của cháu chống lại được, Tôn đại thúc, Du cô nương lại kịp thời tới giúp, nếu không ...”.

Sử Bạt tử nói:

“Đây toàn là nguy kế của Phí Bá Thân. Bọn ta ở đây có những ai, bản lĩnh của ai thế nào, y đều đã nghe ngóng rõ ràng rồi. Thành đây tứ ấy thật khó chơi! Nhưng y lại không biết xấu hổ, bấy nhiêu giặc cỏ trên núi lại quá hèn nhát, không gã nào có gan. Cho nên vừa thua bọn ta ở Cầu Bảo là muốn chạy lên núi. Nhưng bọn ta lên núi nhìn thấy không còn tên nào!”.

“Ta dắt ngựa đi qua sáu bảy ngọn núi, mới tìm được hai gã giặc cỏ trong một hang núi, ta cũng không giết hại họ. Nghe họ nói Du Tú Liên lên núi rồi, còn có một đại hán cỡ trần, liên tiếp chém sạch những người bỏ chạy, gã Gia Cát

Cao kia cùng Nữ ma vương và trại chủ Tiêu Đại Hồ cũng đều bỏ chạy. Đầu tiên ta cười bọn họ quá hèn nhát, trước kia ta lên núi làm cướp cũng không hèn nhát như thế, nhưng ta lại nghĩ có thể Gia Cát Cao tự biết núi này khó giữ, nên cố ý dụ chúng ta vào cạm bẫy của y ở chỗ khác chẳng? Ta thấy chúng ta đuổi theo thì phải đuổi nhưng cũng phải cẩn thận một chút!”.

Sử Bạt tử vừa cưỡi ngựa dắt theo một con ngựa vừa nói chuyện, bất giác rơi lại phía sau. Dương Lệ Phương nóng ruột báo thù đã thúc ngựa vượt lên trước y, càng lúc càng xa. Cho dù Sử Bạt tử không nói chuyện cũng theo không kịp, y chỉ từ phía sau cao giọng nói:

“Cẩn thận một chút!”. Dương Lệ Phương không ngoảnh lại, con ngựa theo đường núi cong như cái mâm phóng đi, giây lát đã đuổi kịp Tôn Chính Lễ. Tôn Chính Lễ đang cầm đao đứng ngăn ra cạnh đường, trên mặt đầy mồ hôi. Y tức giận thở hổn hển nói:

“Không có ngựa, con mẹ nó, không đuổi kịp!”. Dương Lệ Phương vội nói:

“Sử đại thúc dắt ngựa ở phía sau, Tôn đại thúc chờ ngựa tới thì đuổi theo giúp cháu!”.

Lúc đang nói, con ngựa của nàng vẫn không dừng lại, lướt qua bên cạnh Tôn Chính Lễ phóng về phía tây. Đột nhiên

vừa tới một nơi chỉ thấy có một ngã ba đường chạy về phía đông nam hơi rộng rãi bằng phẳng, nhưng lúa má rì rào, trên đường không có người nào. Con đường chạy về phía bắc lại rất hẹp, xa xa có núi xanh xanh, gần đó thì có rừng cây nhà cửa. Dương Lệ Phương tới đó kìm ngựa lại, trong lòng ngàn ngừ, nghĩ thầm mình đi đường nào thì đúng? Chỉ đành tới hỏi dò khu nhà trước mặt. Lúc ấy bèn giục ngựa qua đường phía bắc, đi không bao lâu thì tới trước một ngôi nhà.

Đó là một bãi mườì mấy cây hòe cây liễu cao thấp khác nhau, có một căn nhà năm gian, đều được che rợp. Bên trong bức tường rào đất còn có hàng rào tre, bên trong hàng rào tre trồng rau cải, phía ngoài tường đất có một dòng nước cạn trong núi chảy ra, chậm chậm chảy quanh tảng đá, rộng không quá hai thước, ngựa nháy một cái là vọt qua, chỗ nước tụ ở đầu rừng phía nam là một cái ao. Cỏ lau mọc cạnh ao, bóng liễu rủ xuống dòng nước, có mấy con vịt trắng đang bơi lội, kêu lên cạp cạp, tiếng ong trên cây kêu vo vo sát bên tai.

Dương Lệ Phương không ngờ nơi này lại có chỗ yên tĩnh như thế, rất giống nơi cư trú của người ở ẩn. Nàng bèn xuống ngựa, cúi đầu nhìn kỹ, thấy dưới mặt đất có mấy hàng vết chân ngựa, là chạy thẳng vào dãy núi phía bắc.

Nàng bước tới trước cánh cổng đẩy một cái mở ra không được, bèn gọi:

“Có ai ở nhà không? Ta muốn hỏi thăm một chuyện!”. Bên trong chỉ có tiếng chim kêu ríu rít, nhưng không có tiếng người. Dương Lệ Phương bèn đứng lên yên ngựa nhìn qua tường, đang định nhảy vào trong, thì thấy tấm rèm trúc trong một gian nhà tranh lớn lay động, một người đàn bà bước ra, cao giọng nói:

“Đừng leo lên tường! Sập xuống bây giờ! Người định làm gì thế?”.

Dương Lệ Phương vừa nhìn thấy người đàn bà này chỉ khoảng ba mươi tuổi, khuôn mặt đen đen đánh phấn khá nhiều, lông mi dày, tóc búi cao, mặc áo lụa xanh, quần vải đỏ, bàn chân rất nhỏ, tay còn cầm cái cặp sắt, xem ra không giống người sống lâu ngày ở nơi hoang vắng.

Dương Lệ Phương bèn nói:

“Ta muốn hỏi thăm người một chuyện, mới rồi người có thấy mấy con ngựa chạy qua trước cổng không?”. Người đàn bà nói:

“Suốt nửa ngày ta không ra khỏi nhà, làm sao thấy được ngựa nào? Đúng là ta có nghe một tràng vó ngựa, dường như chạy về phía bắc”. Dương Lệ Phương hỏi:

“Phía bắc là nơi nào vậy?”.

Người đàn bà nói:

“Phía bắc là núi”. Dương Lệ Phương lại hỏi:

“Trong đó có làng xóm không?”.

Người đàn bà lắc đầu, cười cười nói:

“Chuyện đó thì ta không biết! Người đừng tưởng, chứ ta ở đây hơn hai mươi năm nhưng chưa từng lên núi lần nào”.

Dương Lệ Phương lại hỏi “Trên núi này có cướp không?”.

Người đàn bà nói:

“Người nghĩ xem! Nếu trên núi có giặc cướp, thì bọn ta làm sao ở đây được?”

Bọn ta cũng là loại người tầm thường, đây là nơi nghỉ ngơi của Cao lão gia ở huyện Mãn Thành”.

Dương Lệ Phương nói:

“Cám ơn người nhiều!”.

Nàng lập tức nhảy lên ngựa, quay lại phóng lên phía bắc.

Chỉ thấy càng đi đường càng hẹp lại, dưới đất đá sỏi lổn nhổn, quả thật không nhìn thấy một ai.

Cây cối không nhiều, chim rừng cũng rất ít, mặt trời rất nóng. Dương Lệ Phương cưỡi ngựa cảm thương hết sức phóng vào dãy núi.

Chỉ thấy dãy núi kéo dài, đá xanh chông chát, khói mây lãnh đãng, mùi phần hoang vắng, nếu tìm một người trong đó, quả thật như đáy bể mò kim.

Dương Lệ Phương bắt giác sốt ruột, thở ra một hơi, tự nhủ “Thế này thì làm sao? Bọn Phí Bá Thân chạy trốn chỗ nào? Chẳng lẽ họ trốn theo một đường khác sao? Du Tú Liên đuổi theo đường nào? Mới rồi, người đàn bà kia nghe làm phương hướng tiếng vó ngựa chẳng? Mình phải quay lại tìm bà ta hỏi mới được.

Có thể vì bà ta ngụ ở đây, không dám đắc tội với bọn cường đạo trên núi, nên chỗ bọn Phí Bá Thân chạy tới, bà ta không dám nói cho mình”. Lúc ấy nàng chỉ còn cách lui ngựa xuống núi, theo đường lúc nãy chờ ra, đi rất chậm, tinh thần vô cùng chán chường, khí lực dường như không còn gì. Nghĩ kỹ một lúc thì không phải vì hai đêm thiếu ngủ mà mỗi mệt như thế, mà nguyên nhân chủ yếu là từ đêm qua đến bây giờ không ăn gì. Nàng bây giờ mới nếm mùi bị đói, đúng là khó lòng chịu được.

Cưỡi ngựa đi chậm chậm, từng hồi từng hồi cảm giận, đau xót, lại khiến nàng không kìm được rơi nước mắt, bắt giác lại trở về tới ngôi nhà kia. Ở đó dương liễu, khe suối, bày vệt, lều tranh, chỗ nào cũng thể hiện rõ sự phong nhã của chủ nhân, đồng thời mùi cơm từ trong bức tường ngán bay ra. Sao mà thơm thế ! Khiến Dương Lệ Phương bắt giác chảy nước bọt . Nàng bèn xuống ngựa, bước lên gõ cánh cửa tre, lại gọi vọng vào bên trong:

“Đại má, đại má!”. Nàng cảm thấy tiếng gọi không có khí lực, bụng đói sôi thành tiếng.

Gọi một hồi lâu, người đàn bà bên trong mới lên tiếng, âm thanh lại không có vẻ hòa khí như lúc nãy, nói:

“Chuyện gì thế? Lại tới gõ cửa nữa!” rồi kéo cánh cửa tre ra. Vừa nhìn thấy là Dương Lệ Phương, bà ta hỏi:

“Người tìm bầy ngựa đi trước có được không? Người là làm gì thế? Trời ơi! Cắm cây thương này để làm gì thế? Người là con dâu nhà ai?”.

Dương Lệ Phương thở ra một tiếng nói:

“Đại má bà đừng hỏi! Ta! Không giấu gì người, từ hôm qua ta vẫn chưa ăn cơm, cũng không được ngủ. Ta là ...Ờ! Ta là có gấp. Ta muốn tìm một người, người ấy rất già, họ Phid, y còn tên là Gia Cát Cao!”. Người đàn bà lập tức biến sắc, nói:

“Trời ơi! Người tìm Gia Cát Cao làm gì, người quen y à?”.

Dương Lệ Phương đột nhiên phấn chấn lên, hỏi:

“Tại sao người biết Gia Cát Cao? Y từng tới chỗ các người à?”.

Người đàn bà cười nói:

“Y mà tới chỗ bọn ta, thì bọn ta không thể ở đây được nữa! Tiêu Đại Hổ ở trên núi Ác Ngưu là con nuôi của y, thằng khốn ấy thường tới ngựa trên núi của y. Nghe nói đã

sáu bảy mươi tuổi, là một vị lão tú tài, nhưng thẳng đày tớ ấy khôn ngoan khỏe mạnh, không ai không kính trọng y, đều coi y như lão thần tiên. Bọn ta ở đây không dám đắc tội với họ, có lúc trên núi họ sai người tới, nói là cần hai con vịt, để hiếu kính cho lão gia của họ, bọn ta cũng không dám không nghe lời”.

Dương Lệ Phương nói:

“Ta thấy các người đang nấu cơm, ta muốn ăn một chút. Nhưng ta không phải như đám cướp ấy, ăn xong cơm ta nhất định trả tiền cho các người”. Người đàn bà cười nói: “Ồ, có tiền hay không có tiền không hề gì, chỉ là người tới còn hơi sớm. Nếu người tới buổi trưa thì tốt hơn nhiều. Ta mới giết một con vịt, còn chưa luộc xong! Vì chồng ta cưới lừa đi đón cha mẹ ta, trưa nay bọn ta mới ăn cơm”. Dương Lệ Phương nói:

“Ta không cần ăn cái gì ngon, chỉ cần cơm không cũng được. Ngon dở gì thì ta cũng phải ăn xong rồi ta cũng phải đi ngay để làm việc!”.

Người đàn bà mời Dương Lệ Phương dắt ngựa vào cổng. Phía trong bức tường thấp, dưới đất có hai cái cọc buộc ngựa còn sót lại một bãi phân ngựa.

Dương Lệ Phương nhìn thấy không tìm được sinh nghi.

Người đàn bà bả lại bảo nhà bà ta có nuôi hai con lừa, một

con chồng bà ta dắt đi để đón mẹ bà ta, một con thì con bà ta chở cám vào thành. Bà ta nói:

“Ở đây là nhà của Cao lão gia trong phủ Khai Phong, Cao lão gia thích nơi này thanh nhã, lại vì mồ mả cha ông ở sau núi này, nên mỗi khi gặp ngày thanh minh, hoặc trước sau rằm tháng giêng, Cao lão gia thường đưa thái thái tới nghỉ lại đây khoảng nửa tháng”.

Dương Lệ Phương nghe người đàn bà nói thế, lòng nghi ngờ lại càng tăng thêm. Người đàn bà đưa nàng vào ba gian phòng lớn. Gian phòng tuy lợp bằng cỏ, nhưng treo một tấm rèm trúc, bên trong lại vô cùng sạch sẽ, bàn ghế bằng gỗ du, trên vách treo tự họa và bi thiếp của danh nhân, trên bàn bày lọ hoa, giá gương sách vở, bút nghiên, quả thật là biệt thự của một vị quan. Người đàn bà bước vào phòng, tự xưng mình là họ hàng của lão gia ở đây. Cao gia bảo tới đây ở, coi sóc nhà cửa. Bà ta mời Dương Lệ Phương ngồi xuống ghế, rồi trở ra ngoài, vào nhà bếp mang cơm lên.

Lúc ấy, ngựa thì buộc ở trong viện, thương thì dựng ở góc tường. Dương Lệ Phương đứng lên, nhìn nhìn gian phòng, thấy là nhất minh lưỡng ám, trong gian phòng phía bắc có một cái giường gỗ, trên giường có một tấm nệm sạch sẽ, gian phía nam chỉ có một cái rương gỗ và một cái

vò gạo, còn có càyliền và các vật linh tinh vút dưới đất.

Hai gian phòng tối đều treo rèm cửa.

Người đàn bà kia đã mang cơm lên, cơm là gạo trắng nấu độn gạo vàng, hơi khói bốc lên nghi ngút, xông vào mũi thấy rất thơm. Thức ăn là một tô cải trắng, một đĩa dưa vàng. Đặt trên bàn, người đàn bà cười nói:

“Ăn đi, nhưng chẳng có gì ngon cả”. Dương Lệ Phương cười nói:

“Thế này là ngon lắm rồi, ta ở nhà cũng không được ăn ngon như thế này đâu!”. Người đàn bà hỏi nàng nhà cửa ở đâu, chồng làm gì, Dương Lệ Phương chỉ nói:

“Nhà ở ngoài thành Bắc Kinn, mở hiệu bán tạp hóa, chồng đi bán hàng rong, hiện tại ...”.

Nàng không biết bịa đặt thế nào thì hay, nhưng mình cưới ngựa cảm thương, chỉ có nói là bảo tiêu thì người ta mới tin, nhưng thiên hạ tổng cộng có bao nhiêu nữ bảo tiêu? Mà nói lại, thì mới rồi nói là nhà mở cửa hiệu bán tạp hóa, bây giờ tại sao lại bảo tiêu tới đây!

Lúc ấy nàng bất giác đỏ mặt, không nói tiếp nữa. Cầm đũa lên, xúc cơm lấy thức ăn, định ăn cho nhanh rồi đi, sẽ đuổi theo Phí Bá Thân, tìm Du Tú Liên.

Lúc ấy trước mặt nàng là một cái bàn bát tiên, người đàn bà ngồi đối diện với Dương Lệ Phương, hai tấm màn cửa

ở hai gian phòng tối đều ở sau lưng hai người, bị gió thổi rung lên nhẹ nhẹ. Phía sau chiếc ghế của Dương Lệ Phương là phòng phía bắc, vừa rồi nàng đã xem xét qua, biết trong phòng quả thật không có ai, nàng bèn yên tâm ăn cơm. Người đàn bà ngồi đối diện cứ lú lo trò chuyện, nàng chỉ vừa ăn vừa gặt đầu.

Đúng lúc ấy, người đàn bà trước mặt đột nhiên biến sắc, Dương Lệ Phương đang sinh nghi, không ngờ hai cánh tay đã bị người sau lưng ôm chặt, Nàng giật nảy mình kêu lên một tiếng “Trời ơi!”, đôi đũa và bát cơm đều rơi xuống bàn, chỉ cảm thấy hai tay bị người ta giữ rất chặt. Nàng vội ngoái đầu lại nhìn hai bên, thì thấy sau lưng có hai đại hán khỏe mạnh, đều cỡ trần, mỗi người dùng hai tay giữ chặt một cánh tay mình. Người đàn bà trước mặt đứng lên nói: “Người cũng đừng oán ta! Ai bảo người tự rúc đầu vào lưới. Cảm thương vào nhà người ta ăn cơm, thì người cũng phải chịu chút tội!”. Dương Lệ Phương vội nói: “Các người làm gì thế? Chúng ta ngày xưa không oán ngày nay không thù, tại sao các người lại ám toán ta?”. Nàng lớn giọng lúc ấy lồi, người giữ cánh tay trái nàng bèn đưa một bàn tay to lớn lên bịt miệng nàng, người bên phải thì quát một tiếng đánh nàng một tát.

Dương Lệ Phương trợn mắt, ra sức giãy giụa, nhưng

không rằng ra được, cũng không lúc ấy lên được. Hai đại hán lấy dây thừng trói hai cánh tay nàng, Dương Lệ Phương phóng chân đá lên, một cái ghế bị đá đổ. Người đàn bà nói:

“Ồ! Cũng khỏe đấy chứ, không ngờ đứa con gái này lại bướng bỉnh đến thế, trói hai chân nó lại!”. Hai đại hán đều nói:

“Không có sọt”. Bà ta ra ngoài tìm nhưng chưa tìm được. Dương Lệ Phương nhân cơ hội ấy phun một cái, vì răng nàng bị đánh gãy, nên phun ra rất nhiều tia máu.

Hai đại hán lại dọa nạt:

“Người mà dám kêu lúc ấy, bọn ta sẽ lấy mạng người ngay. Không kêu lúc ấy, bọn ta còn có thể tha người!”.

Dương Lệ Phương khóc nói:

“Các người thả ta ra mau! Nếu không bạn ta có thể tới đây!

Họ đều là hảo hán, có thể giết chết các người!”. Hai đại hán kia đều lên tiếng thúc giục người đàn bà, nói:

“Tìm dây mau!”. Người đàn bà hoảng sợ luống cuống, về sau cởi cái thắt lưng dỡ ra, ném cho đại hán, nói:

“Cứ lấy cái này trói hai chân cô ta lại!” lại cúi đầu cười hung dữ, nói:

“Xem dáng vẻ người cũng xinh đẹp, nhưng hai bàn chân

thì không cân xứng với phần trên. Xem dáng vẻ của người cũng quyết không lấy được chồng giỏi đâu!”. Người đàn bà xốc xốc quần nhìn Dương Lệ Phương bĩu bĩu môi, trừng trừng mắt.

Dương Lệ Phương lúc ấy sắc mặt trắng bệch, nước mắt rùng rùng rùng rùng, tức giận đến toàn thân phát run, toàn thân lập cập, nhưng giằng ra không được, hai đại hán kia quá khỏe mạnh, dùng thất lưng buộc chặt hai chân nàng, sau đó vác lên bước vào phòng phía nam. Người đàn bà bèn mở cái nắp rương lớn lên, té ra trong cái rương gỗ lớn này không có vật gì. Hai đại hán nhắc Dương Lệ Phương lên, ném vào trong rương một cái, chát một tiếng. Dương Lệ Phương không kịp được kinh ngạc. Té ra phía đáy cái rương này lại di động, đáy rương bị nàng đè lên, thân hình nàng lại theo đó rơi xuống hầm sâu. Nàng bắt giắc ái chà một tiếng, lại có một người bước tới nghiêm giọng nói: “Không được kêu!”. RỒI rút dao ra áp lên mặt nàng một cái, lại đập cái nắp sơn đen lên, thân hình Dương Lệ Phương bèn lăn xuống một chỗ.

Trong đó rất tối tăm, vốn là một căn phòng dưới đất, trên vách có treo đèn dầu. Dưới ánh sáng bí ẩn đáng sợ, nàng nhìn thấy dưới đất có một tấm ván gỗ, trên tấm ván có một người ngồi. Người này râu tóc rất dài, đều bạc trắng, thân

hình vô cùng gầy gò, tuổi tác rất cao, mặc một bộ quần áo bằng lụa, tay cầm một chiếc quạt. Người ấy cười nhạt nói “Hừ, hừ! Ta lại còn cho rằng người tài giỏi thế nào kia!”.

Dương Lệ Phương ngẩng đầu lên, trừng mắt tức giận hỏi “Người là ai?”. Lão già kia nói:

“Người tìm ai thì ta là người ấy!”.

Dương Lệ Phương vội nhìn, té ra người ấy chính là Phí Bá Thân. Nàng tức giận tới mức ruột gan đều như bốc lửa, mắt trừng muốn rách khóe, nhổ một bãi nước bọt, mắng: “Lão tặc! Cha mẹ ta đều bị người hại chết, ta phải trả thù cho cha mẹ ta, giết chết người”. Toàn thân dùng lực, cổ gãy giữa, nhưng tay chân đều bị trói chặt, ngay động đậy cũng không được. Bên cạnh còn có một người chính là Nữ ma vương Hà Kiếm Nga. Thị cầm cương đao sáng loáng, cao giọng dọa:

“Người muốn chết thật phải không? Bọn ta sẽ giết chết người tại đây, cho dù võ nghệ của Du Tú Liên có cao cường hơn, cũng không thể tới đây cứu người đâu!”.

Giọng của Hà Kiếm Nga rất lớn, Dương Lệ Phương ra sức gãy giữa, rít lên một tiếng nói:

“Các người giết chết ta đi!”.

Lúc ấy lại nghe hai tiếng huỳnh huých, chỉ thấy hai đại hán vừa trói Dương Lệ Phương lại nhất tề bước vào gian địa

thất, một người bước tới đưa tay bịt miệng Dương Lệ Phương, người kia thì vội vàng nhìn Hà Kiếm Nga xua xua tay nói:

“Đừng lớn tiếng!”. Lại hạ giọng nói:

“Ngũ trảo ượng Tôn Chính Lễ tới rồi, y nhìn thấy con ngựa và ngọn thương, y nói người này đã bị chúng ta giết chết. Quách đại nương phân bua với y, nói là con gái nhà họ Dương gửi thương và ngựa ở đây, cô ta lên núi tìm ai đó. Tôn Chính Lễ vẫn không tin, đang làm âm mưu ngoài kia!”. Hà Kiếm Nga đang đề lên người Dương Lệ Phương.

Dương Lệ Phương trong lòng vô cùng phấn chấn, cảm thấy bàn tay của mục Nữ ma vương này hơi run, chỉ nghe thị nói:

“Y chỉ có một người thôi à? Chúng ta ra bắt vào đây luôn đi, chỉ cần Tiêu Đại Hổ người có gan, thì tuy chân ta bị thương, ta cũng không sợ!”.

Nguyên trong hai đại hán thì người trên mặt có nốt rõ chính là Tiêu Đại Hổ, Đại vương trên núi Ác Ngưu, Người này vóc dáng rất cao, gian địa thất lại thấp, y chỉ có cách ngồi xổm chứ không thể đứng thẳng lưng. Về mặt y mùi phần âm trầm, lắc lắc đầu nói:

“Không được! Ngũ trảo ượng khó chơi lắm! Ta sợ không đánh nổi y. Mà nói lại ta tuy chỉ nghe một mình y cãi cộ

bên ngoài, nhưng biết đâu Du Tú Liên đang ở ngoài cổng?”.

Lúc ấy Phí Bá Thân vẫn đang ngồi xếp bằng, thái độ mườì phần ung dung, phe phẩy chiếc quạt nói:

“Không hề gì! Dù họ dọa dẫm ở ngoài, nhưng ta tin chắc Quách đại tẩu không bao giờ nói cho họ biết chỗ này. Các người cứ yên tâm, họ không thể xông vào đây được. Nhị Hùng, người ra giữ cửa đi”. Hán tử đàn bịt miệng Dương Lệ Phương nghe thế bèn buông tay ra. Thanh cương đao của Hà Kiếm Nga vẫn kê lên ngực của Dương Lệ Phương. Dương Lệ Phương không dám kêu, chỉ hạ giọng nói:

“Nếu các người thả ta ra, thì ta sẽ ra ngăn cản họ, không làm hại tính mạng của các người”.

Phí Bá Thân cười khẽ một tiếng, ném một chiếc khăn tay ra bảo Hà Kiếm Nga nút miệng Dương Lệ Phương lại. Y phe phẩy chiếc quạt, chòm râu bạc rung rung, hơi ngẩng mặt lên, nhắm mắt lại, dùng giọng ngạo mạn nói:

“Người làm rồi! Dương Tiểu Trai cha của người vốn là bạn thân của ta, trước kia ta tới nhà người, mẹ người cũng không tránh mặt. Ta và cha người là bạn rất thân, y là uống lầm thuốc mà chết, mẹ người là tuần tiết theo chồng. Lúc chôn cất họ ta cũng tới viếng tang, ta còn xin tinh biểu trình tiết cho mẹ người. Những chuyện bấy giờ đều do

Dương Công Cửu, y vốn là một tên giặc cướp, y bắt cóc anh chị em các người từ nhỏ, dạy cho các người một ít võ nghệ, sai các người tìm Hạ Tri phủ phủ để trả thù. Thật ra có thù gì đâu? Chẳng qua trước kia y bị nha môn Nhữ Nam bắt một lần, nên y căm hận bọn ta thôi”.

“Đây tuy là chuyện cũ hai mươi năm trước, nhưng thị phi thật giả vẫn có thể tìm người làm chứng. Người là một đứa con gái, lấy chồng nhà họ Đức cũng rất tốt, không nên nghe lời đơm đặt của kẻ gian, câu kết với La Tiểu Hồ, Du Tú Liên, Lưu Thái Bảo, bọn giặc cướp nữ tặc ấy chuyên đối đầu với ta. Nên biết rằng ta tuy đã già, không biết võ nghệ, nhưng con trai con gái nuôi của ta rất đông, đều là hào kiệt một thời, nhất định không để các người sinh cường đâu.

Bây giờ ta trói người đưa vào đây, chẳng qua chỉ là bắt người tạm thời chịu ủy khuất một chút, chứ không có ác ý gì. Vì ta thấy người rất giống với mẹ người ngày xưa, nhìn thấy người ta lại không kìm được tưởng nhớ tới bà ta. Bà ta quả thật là mỹ nhân tuyệt thế. Năm xưa Hạ Tri phủ phủ quả thật bị bệnh tương tư vì bà ta, nhưng không có ý chiếm đoạt bà ta. Hừ! hai mươi năm trước bà ta tiết liệt mà chết, bây giờ con cái của bà ta lại coi ta như kẻ thù, ta nghĩ bà ta ở dưới suối vàng mà biết, chắc cũng không

nhắm mắt được. Bây giờ người cứ ngoan ngoãn ở đây. Đợi ta bắt được nữ tặc Du Tú Liên, ta sẽ an trí người ở một nơi rất tốt.

Người đừng nóng ruột, người cũng không cần thấy khó chịu!”. Nói xong, y cười khẽ một tiếng.

Dương Lệ Phương toàn thân dùng lực, nhưng không bút được dây trói, không thể giết chết lão tặc hồ ly trước mắt, chỉ tức giận ứa nước mắt. Lúc ấy đại khái đại hán giữ cửa là Nhị Hùng đã xoay cánh cửa tức đấy cái rương gỗ ra, nên tiếng tranh cái bên ngoài đều lọt vào trong mật thất.

Chỉ nghe Tôn Chính Lễ cao giọng quát:

“Nói mau! Co gái kia đâu rồi? Bị các người hại chết rồi phải không?”

Người nói mau ra, nếu không thì ta bắt kể người là đàn bà hay đàn ông, cũng một đao lấy mạng người!”. Lại nghe người đàn bà họ Quách nói:

“Trời ơi!

Người là cường đạo cũng phải nói lý lẽ chứ! Mới rồi quả đúng là có một cô nương tới đây, ăn một bát cơm, về sau cô ta nói lên nui tìm người, cười ngựa không tiện, cô ta bèn gửi cả thương lẫn ngựa ở chỗ ta ...”.

Phí Bá Thân ở dưới nghe thấy, y không tìm được khẽ cười thâm, cảm thấy người đàn bà kia rất biết ăn nói.

Nhưng Tôn Chính Lễ bên ngoài cứ cãi cọ, người đàn bà hoảng sợ nói:

“Người không tin thì người cứ lên núi tìm cô ta xem. Gậy gổ ở đây làm gì? Người là một hán tử to lớn lại tới nhà một người đàn bà lẻ loi như ta gây chuyện làm gì vậy? Trời ơi! Người không biết vương pháp sao? Người kéo tóc ta à? Người là cái gì vậy? Trời ơi! Cứui tôi với! Ta húc người chết bây giờ!”.

Phí Bá Thân dần dần biến sắc, Dương Lệ Phương thì rất khẩn trương, dùng hết sức giằng ra, nhưng cũng không kết quả gì. Tôn Chính Lễ bên ngoài lại cao giọng mắng: “Ta thấy người không phải là người tốt! Mau nói cô gái kia đang ở đâu thì ta tha cho người ...”, Người đàn bà lại nói: “Trời ơi, người có giết ta ta cũng không nói được! Người lên núi mà tìm đi!”. Tôn Chính Lễ nói:

“Ta mới từ trên núi xuống, người đừng lừa ta! Nói mau!”. Kế có tiếng cương đao đập lên bàn, tiếng bước chân rầm rập vang lên, vô cùng âm ỉ. Phí Bá Thân bắt giác sa sầm mặt, Nữ ma vương cầm đao bước ra, nhưng bị Tiêu Đại Hồ cản lại.

Lúc ấy lại nghe bên ngoài có tiếng vó ngựa, Phí Bá Thân mừng tượng như rùng mình, tiếng nói bên ngoài lại càng âm ỉ. Người đàn bà kia càng lúc ấy thét, lại nghe có giọng

đàn ông Sơn Tây, lại có giọng phụ nữ nói:

“Lục soát đi! Lục soát tất cả các nơi! Người cũng không cần giao hoạt đâu, ngựa và thương đều ở đây, người lại không thấy đâu, rất là khả nghi”, Dương Lệ Phương lại dùng sức giãy giụa, nhưng bị Hà Kiếm Nga đè xuống, lại kề dao vào cổ nàng. Dương Lệ Phương trong lòng như lửa đốt, nhưng bị hăm dọa, nàng nghiêng răng, lại mím môi. Nàng định kêu:

“Du cô cô Du Tú Liên của ta đã tới rồi! Các người chọc giận cô ta à? Các người mau thả ta ra!”, nhưng không sao kêu lên được. Hà Kiếm Nga lại lật nàng ngửa mặt lên, dùng một cánh tay đè mạnh xuống ngực nàng, hơi thở của nàng lại càng tắc nghẽn, chỉ tròng hai con mắt, Hà Kiếm Nga lại tròng tròng nhìn nàng. Đột nhiên Phí Bá Thân bước tới, quờ tay một cái phui tắt đĩa đèn trên vách. Nhị Hùng lại chạy vào vội vàng nói:

“Du Tú Liên và Bà Sơn xả Sử Bạ tử cùng tới rồi!”. Phí Bá Thân hạ giọng nói:

“ôSuyt suyt suyt!”.

Y không cho Nhị Hùng lên tiếng, cũng đủ thấy tình thế y đang rất khẩn trương.

Trong phòng tối om, chỉ có ba thanh đao thỉnh thoảng lóe sáng, sau tường mừng tượng như có một nơi có ánh

sáng chiếu vào, nhưng không biết thông ra tới đâu. Trong cả phòng không có một tiếng động, ai cũng nghe tiếng tim mình đập thành thịch. Dương Lệ Phương ngoài tiếng tim đập, còn sốt ruột thở dốc, nhưng âm thanh phát ra cũng rất nhỏ.

Vì cánh cửa của gian phòng này chính là đậy cái rương gỗ, đóng lại rất chặt, nên tất cả tiếng bước chân, tiếng xô xao, tiếng quát tháo, tiếng cãi cọ bên ngoài đều không lọt vào được. Nhưng lại nghe có tiếng mấy tấm ván đập vào nhau, dường như bọn Du Tú Liên mở cái rương ra. Người bên trong lại càng căng thẳng, thanh đao của Hà Kiếm Nga đã kề vào cổ Dương Lệ Phương.

Dương Lệ Phương nhắm mắt ứa lệ, chỉ còn cách chờ chết, trong lòng vừa căm hận, vừa đau xót, lại biết gã gian tặc Phí Bá Thân này không thể chạy thoát, lại cảm thấy được an ủi chút ít. Lúc ấy đột nhiên cái rương gỗ lại không vang lên tiếng động nữa, thanh âm bên ngoài dường như đều dừng lại. Mấy người ở đó đều thở ra một hơi, thanh đao của Hà Kiếm Nga cũng rời khỏi cổ họng Dương Lệ Phương, Phí Bá Thân thì hừ hừ cười nhạt một tiếng.

Cơn sợ hãi tạm thời trôi qua. Nguyên là vì Sử Bạt tử và Tôn Chính Lễ bên ngoài mở cái rương gỗ ra nhìn, thấy không có gì, họ bèn đẩy nắp lại. Không ai ngờ rằng trong

gian phòng này lại có mật thất dưới đất, nhưng Du Tú Liên vẫn hỏi vặn người đàn bà kia.

Vì Du Tú Liên mới rời cưỡi con ngựa của Dương Lệ Phương đuổi theo Phí Bá Thân, đuổi tới chỗ ngã ba kia thì không nhìn thấy bọn người cưỡi ngựa chạy trước. Nàng cũng từng hỏi qua người đàn bà này, nhưng bà ta nói là không nghe phía ngoài có tiếng vó ngựa, nên Du Tú Liên bèn quay ngựa đuổi về phái đông nam. Con đường ấy đã rộng rãi, lại bằng phẳng, vả lại nếu trong vòng hai dặm mà có ngựa chạy thì ở phái sau không đến nỗi không nhìn thấy phái trước có bóng người nào, dưới đất cũng không có dấu chân ngựa mới để lại.

Nàng cũng hỏi những người nông dân đang làm ruộng, họ nói:

“Con đường này tuy rộng rãi nhưng không phải là đường lớn. Từ phía nam đi tới đầu đường chính là núi, bên này thì đường núi cũng không có. Đường phía bắc thì qua Ngũ Hối lĩnh là tới Kinh Quan”, lại nói:

“Bọn tôi từ lúc mặt trời mọc làm ruộng ở đây, không thấy con ngựa nào chạy qua đây cả!”. Du Tú Liên lại đích thân xem xét hình thế địa lý, cũng thấy lời họ nói không sai.

Nhưng người đàn bà trong gian nhà phong nhã mới rời chưa mở miệng đã đảo mắt láo liếng, lại có chỗ khả nghi,

nên Du Tú Liên vội quay ngựa trở lại.

Tôn Chính Lễ và Sử Bạt tử lần lượt tới, họ đang làm âm lên với người đàn bà kia. Du Tú Liên cũng nhìn thấy con ngựa buộc ở cọc và ngọn thương của Dương Lệ Phương dựng trong phòng, lại thấy trên mặt đất có mấy mẩu dây, đủ thấy có người bị trói ở đây. Trong nhà bếp cũng có rất nhiều bát đĩa, vả lại còn có một con vịt đã bị cắt cổ trên vách lại treo một thanh đơn đao, vì thế lại càng khả nghi. Tôn Chính Lễ và Sử Bạt tử truy vấn người đàn bà, Du Tú Liên lại bảo Sử Bạt tử lên núi đi tìm, Sử Bạt tử đi suốt nửa ngày trở về cũng nói “ Chỉ có một hòn núi, không có người nào”. Lúc ấy Tôn Chính Lễ lại giận giữ gầm lên như sấm:

“Trói con ngựa này vào cái buộc dây ngựa, lấy roi đánh cho thị một trận, thì thị mới chịu nói!”.

Người đàn bà kia đang ngồi dưới đất, hu hu khóc lớn, nói: “Cho dù các người lột da ta, ta cũng không biết đâu! Ta là đàn bà, mới rồi ta chỉ là dây vào chuyện không đâu, bảo cô ta cứ gửi thương và ngựa ở đây. Ta làm sao biết cô ta đi luôn không quay lại? Ta làm sao biết được vị cô nãi nãi kia của các người đi đâu? Trời ơi! Oan chết cho ta đi thôi! Ta làm sao biết được họ Phí nào? Đồ dùng trong phòng các người muốn lấy gì thì lấy! Chứ ta thì chẳng biết gì cả!”.

Tôn Chính Lễ đã hơi nản lòng, Sử Bạ tử thấy người đàn bà lẫn lộn khóc dưới đất, chiếc khăn rách làm thắt lưng cũng bị đứt, Sử Bạ tử cảm thấy chán nản, bước ra ngoài. Tôn Chính Lễ hạ giọng nói:

với Du Tú Liên:

“Sự muội, chúng ta đi thôi!”. Du Tú Liên lắc đầu bước vào phòng, bảo Sử Bạ tử đi tìm dọc ven núi. Đồng thời nàng lại bảo Tôn Chính Lễ không cần cãi cõ, cũng không cần đánh người đàn bà, chỉ cần canh giữ ở đây một đêm, nhất định có thể nhìn thấy chỗ sơ hở, tìm ra nơi hạ lạc của Dương Lệ Phương và hỏi ra được nơi tên gian tặc Phí Bá Thân ẩn núp. Nếu ở đây một đêm mà không tìm được chút gì, sáng mai sẽ xin lỗi người đàn bà, đưa tiền bạc bồi thường rồi ra đi. Sử Bạ tử và Tôn Chính Lễ cảm thấy cách ấy rất hay, họ bèn không hề khách khí vào nhà bếp ăn cơm, sau đó hai người ra ngoài lên núi đi tìm.

Ở đó Du Tú Liên song đao không lúc nào rời khỏi người, giám sát người đàn bà kia. Người đàn bà cứ ngồi lì dưới đất không chịu đứng dậy, khóc một lúc nhưng cũng không có bao nhiêu nước mắt, lại cào cấu lên mặt tự chửi mắng mình, nói:

“Ta không còn mặt mũi nào! Ta đã bị người đàn ông kia nắm tóc vung đao hăm dọa, dây lưng của ta bị các người

kéo đứt, ta không còn mặt mũi nào! Nếu chồng ta trở về, thì ta không treo cổ tự tử không xong! Ta có quen biết họ Phí nào? Ta có quen biết bọn cướp nào? Ta là phụ nữ nhà lành, lại bị các người làm cho oan uổng!. Du Tú Liên cứ để thị gào khóc, không thềm đếm xỉa.

Nàng ngồi trong phòng một lúc lại đứng lên đi vào phòng phía bắc tra xét, lại tới phòng phía nam nhìn nhìn. Trong gian phòng phía nam, đột nhiên nghe có tiếng cọt két, phảng phất như tiếng ván gỗ, Du Tú Liên bất giác trong lòng rung động, tay cầm song đao đứng ngăn người ra. Đột nhiên nghe có tiếng chít chít chít chít phảng phất như có tiếng chuột cắn vào gỗ, lại là âm thanh phát ra từ trong cái rương gỗ. Du Tú Liên lập tức tinh thần khẩn trương, lại khẽ cười nhạt, nhưng trong lòng lại cảm thấy khó xử. Vì nghĩ tới nếu ở đây có hầm dưới đất, nhất định Dương Lệ Phương bị giấu ở đó, ném chuột sợ vỡ đồ quý, mình quả thật không dám công nhiên hạ thủ, càng không dám nói với Tôn Chính Lễ.

Nàng bèn cầm ngọn thương của Dương Lệ Phương vào gian phòng này, lắng tai nghe ngóng. Chỉ nghe dưới đáy dương thĩnh thoảng có tiếng động khe khẽ. Đột nhiên nàng ngẩng đầu lên, nhìn thấy người đàn bà đang nằm phục dưới rèm nhìn vào phòng, trên mặt có vẻ kinh hoàng. Du

Tú Liên cả giận, sai chân một bước phóng tới đề thi xuống. Người đàn bà vừa định kêu, Du Tú Liên vung tay điểm vào nách thi một cái, người đàn bà sắc mặt lập tức tái mét, hai mắt trợn ngược, miệng há hốc ra, đầu đờn ngất đi luôn. Du Tú Liên vội kéo tấm rèm ở phòng phía bắc xuống, soàn soạt xé ra thành nhiều sợi dây, bện lại thành một sợi, trói chặt tay chân người đàn bà lại, lại nút miệng thi lại, vác ra đặt vào nhà bếp, ngồi bên cạnh chiếc rương, lắng tai nghe ngóng động tĩnh.

Từ tiếng động khe khẽ bên trong, nàng nhận rõ là dưới đáy rương quả thật là có mật thất. Trong lòng lại cười thầm, lại nghĩ lúc trước từng nghe cha nói trên giang hồ có một loại hắc điểm, quá nửa ở gầm giường thông ra địa đạo, chờ lúc khách ngủ say, bọn chủ quán giặc cướp bèn theo địa đạo lén vào cướp cửa, bây giờ không ngờ bọn Phí Bá Thân cũng giờ trò này. Nhưng trò này chẳng có gì là mới mẻ. Có điều tuy nói thế, mình tuy biết rõ phía dưới cái rương là có gian tặc và Dương Lệ Phương đang mắc nạn nhưng lại không dám động vào, trong lòng vô cùng nóng nảy, lại hết sức suy nghĩ xem làm thế nào có thể xông vào cứu Dương Lệ Phương, bắt sống gian tặc. Đến gần tối, đột nhiên Tôn Chính Lễ trở về, vừa vào trong phòng y bèn lớn tiếng nói:

“Sư muội, bọn ta đã bắt được một gã lâu lúc ấy!”. Du Tú Liên vội xua tay bảo y nói khẽ. Tôn Chính Lễ sững sốt, thấy sư muội cầm song đao, thần sắc khấn trương, ngồi bên cạnh cái rương gỗ. Y cũng không biết là chuyện gì, cũng không nói nên lời.

Du Tú Liên lại đứng lên bước tới cạnh Tôn Chính Lễ, xua tay, chỉ vào cái rương. Tôn Chính Lễ trợn tròn mắt, bước qua định mở nắp rương lên, Du Tú Liên vội cản y lại, hạ giọng nói:

“Dương Lệ Phương đang ở dưới đó, nếu chúng ta xông vào, há chẳng phải là ép họ giết chết cô ta sao?”. Tôn Chính Lễ lại không kìm được sững sốt, lại chỉ vào cái rương hỏi:

“Rốt lại là chuyện gì?

Trong cái rương này có cái gì thế?”. Du Tú Liên bèn kéo y ra ngoài, hạ giọng nói:

“Các người bắt được ai vậy?”.

Tôn Chính Lễ nói:

“Bắt được một thằng tiểu tặc trong núi. Bọn ta đánh y một trận, y khai là lâu lúc ấy trên núi. Bọn ta hỏi y Gia Cát Cao chạy đâu? Y nói họ chạy chưa xa, quá nửa là núp trong nhà người đàn bà họ Quách. Vì mấy con ngựa của họ vừa sai người dắt vào núi, đưa tới Hoàng gia trang gì đó,

Hoàng ga trang đó là nhà bà ngoại của Tiêu Đại Hổ. Người đàn bà họ Quách trước kia đã từng sống với bọn cướp trên núi, về sau lấy Phí Bá Thân, xây gian nhà này, thằng tiểu tử Phí Bá Thân ấy thường ngụ lại ở đây”.

Du Tú Liên nói:

“Loại phòng thế này e không chỉ có một chỗ, Phí Bá Thân quả thật là một gã vô cùng gian trá. Bây giờ ta đã điều tra ra rồi, dưới cái rương lớn ấy nhất định là một gian địa thất, Dương Lệ Phương ắt bị họ bắt giam trong đó”. Tôn Chính Lễ vội nói:

“Vậy thì làm thế nào?”. Du Tú Liên nói:

“Ta đã trói mụ đàn bà kia lại, ta đã nghĩ ra cách. Sư ca, anh cứ ra thả thằng tiểu tặc ấy hay tạm thời nhốt vào một chỗ, không cần giết y, sau đó cùng Sử Bạt tử tới đây, ta sẽ tìm cách dụ bọn giặc ra”. Tôn Chính Lễ gật gật đầu, cầm đao bước đi.

Ở đó, Du Tú Liên ra ngoài phòng soi một cái lỗ trên cửa sổ phòng phía nam nằm phục xuống nhìn vào, lại lắng tai nghe ngóng. Đợi suốt nửa ngày, vẫn không thấy nắp rương mở ra, chỉ nghe thấy dưới đáy rương có tiếng cọt két. Lúc ấy Tôn Chính Lễ và Sử Bạt tử đã về tới, bước chân rất nhẹ. Du Tú Liên nhìn nhìn, thấy mặt trời đã ngã về phía tây, bèn hạ giọng nói:

với hai người Tôn Sử:

“Ta nghĩ họ không thể ở mãi dưới đất, đến trời tối nhất định họ sẽ ra, lúc ấy chúng ta sẽ ra tay. Nhưng bây giờ chúng ta phải giả như đã bỏ đi rồi mới được, nếu không họ quyết không dám ra đâu”. Tôn Chính Lễ nói “Dễ thôi!”.

Sử Bạ tử lại nói:

“Họ đã có địa thất, không thể không có chỗ thông hơi, nếu không thì sẽ chết ngạt, biết đâu còn có cửa sau. Tôn được cứ xem xem ở đây, đừng nóng nảy, để ta và Du cô nương đi tìm cửa sau của họ. Tục ngữ có câu Thỏ khôn có ba hang mới thoát chết. Loại gian ta, giảo hoạt, xấu xa như Phí Bá Thân lại không nghĩ tới sao? Ta nghĩ y quyết không thể chịu chết trong địa thất, y ắt có đường lui”.

Du Tú Liên cũng cảm thấy câu ấy có lý, bèn theo Sử Bạ tử ra khỏi cửa tre, ngấm nhìn địa thế gian nhà rồi ra phía sau tìm kiếm. Chỉ thấy khe nước chảy róc rách, đều tụ lại trong một cái ao cạnh tường, trên ao có mấy con vịt, vẫn đang kêu cạp cạp, đùa giỡn với nhau trên mặt nước. Trên mặt nước có một mảng bèo rất dày, bóng liễu xanh rờn soi xuống nước, lá hòe chớp chớp ánh nắng chiều.

Lau lách bên hồ cũng rất tươi tốt, Sử Bạ tử và Du Tú Liên dùng đao nhẹ nhàng phát cỏ, đi vào bên trong.

Đột nhiên Sử Bạ tử phát hiện có một ống trúc cắm trên

mặt đất, nhô lên không đầy nửa thước, ngoài tròn trong rỗng, cắm chên chéch vào đất, giống như ống khói. Chung quanh ống tre này khoảng một thước không có lau lách, bùn đất cũng rất ít, dùng lau lách bên cạnh che kín, nếu không nhìn kỹ thì chắc chắn không thể nhìn ra, thiết trí vô cùng khéo léo.

Du Tú Liên ngồi xổm xuống, ghé tai vào ống nghe ngóng, chỉ nghe dưới đất dường như có người nói chuyện, nhưng âm thanh rất nhỏ không sao nghe rõ.

Lúc ấy nàng vô cùng căm giận, nếu không phải biết Dương Lệ Phương bị giam bên dưới, thì nàng đã vứt một nắm lửa đốt cái ống này. Nàng đứng lên lại thấy Sử Bạt tử cười cười. Du Tú Liên hạ giọng nói:

“Sử đại ca canh giữ ở đây một lúc, đừng động tới ống trúc”. Sử Bạt tử gật gật đầu, nhe răng ra nói với Du Tú Liên:

“Ta biết rồi”.

Du Tú Liên bèn trở vào phòng. Lúc vào tới phòng thấy Tôn Chính Lễ đang vung đại đao gàn cái rương, trong rương thỉnh thoảng có tiếng động khe khẽ, có lúc không có tiếng gì, bên trong giống như có chuột, Tôn Chính Lễ thì giống một con mèo, lại là một con mèo đen lớn, Du Tú Liên đột nhiên cao giọng nói:

“Tôn sư ca! Chúng ta đi thôi! Lão tặc Phí Bá Thân đó nhất định không có ở đây, chúng ta trở về núi Ác Ngưu tìm y thôi! Dương Lệ Phương cũng theo rặng núi đã quay về đó rồi”. Vừa nói vừa đưa mắt ra hiệu.

Tôn Chính Lễ đầu tiên hơi sửng sốt, kể đó đột nhiên hiểu ra, cũng cất giọng ồm ồm nói:

“Con mẹ nó, Phí Bá Thân lại dám quay về núi Ác Ngưu à? Gian phòng này nhất định có sào huyết của y, chẳng bằng chúng ta phóng hỏa đốt nhà này đi!”. Du Tú Liên lại càu nhàu:

“Người đừng làm bậy! Đi mau thôi, chuyện này có liên can gì đến người ta! Người đàn bà kia cũng không biết đã đi đâu rồi?”

Chờ bà ta chờ chồng bà ta về, chúng ta lấy gì mà trả lời họ? Chúng ta lại không phải là cường đạo, những người hiệp nghĩa như chúng ta không thể không nói lý lẽ. Đi thôi! Ở lại đây mất thời giờ vô ích. Đi mau, trước tiên tới Cầu Nhi bảo, rồi tới núi Ác Ngưu, trên đó nhất định có sào huyết bí mật của họ. Bây giờ còn chưa tối lắm, chúng ta tới đó còn có thể tìm được!”. Tôn Chính Lễ cũng ngoác miệng ra gọi:

“Lão Sử, chúng ta đi thôi!”. Lúc ấy vừa quát tháo vừa cao giọng chửi mắng, cùng Du Tú Liên cố ý bước nặng chân,

đi ra khỏi phòng.

Tôn Chính Lễ ra cỡi dây buộc ngựa, lại cố ý lấy roi đánh ngựa thật mạnh, con ngựa hí vang lên, bốn năm con khác cũng hí. Tôn Chính Lễ lưng mang đại đao, một tay cầm ngọn thương của Dương Lệ Phương, một tay dắt bốn con ngựa ra ngoài cửa rào. Y phóng ngựa đằng trước, bốn con ngựa còn lại chạy theo, một tràng tiếng vó ngựa vang lên, vô cùng âm ỉ, giống hệt như có rất nhiều người, nhiều ngựa đều đi. Thật ra Tôn Chính Lễ đem ngựa ra đầu núi cách gian nhà không xa thì buộc vào một gốc cây. Du Tú Liên cũng đưa người đàn bà bị trói ra giấu trên gò.

Lúc ấy trong bức tường thấp vô cùng tịch mịch, Du Tú Liên lại nằm phục xuống chân tường ngoài phòng suốt nửa ngày. Thấy bầy vịt quàng quạc một hồi, ánh nắng chiều ở chân trời dần dần tắt, sắc chiều dần dần buông xuống, sao bạc cũng xuất hiện trên không. Gió núi thổi hờ hững sau nhà khua rì rào, Du Tú Liên lại đi tới trước cửa sổ nghe trộm một lúc, nghe thấy tiếng động từ cái rương gỗ lớn kia dường như càng lúc càng to. Nàng bèn lập tức nhảy lên nóc nhà nằm xuống, song đao giắt trong người, yên lặng chờ đợi. Lại qua một lúc lâu, mới thấy rèm trong phòng loạt soạt một tiếng, một người bước ra.

Người này lưng còng, thông thả nhẹ nhàng bước đi, trong

tay cầm một vật lòe sáng dưới ánh đèn, nhất định là đao. Người này ra tới giữa viện nhìn về phía tây, thậm thà thậm thụt, giống hệt một con chuột vừa trong hang chui ra. Sau đó y cầm đao che chở phía trước tiến vào nhà bếp, vào đó hồi lâu, lại thấy trong nhà bếp có khói lửa. Người ấy thấp một đĩa đèn dầu lại đi ra, soi khắp nơi kiểm tra một lượt, rồi cao giọng gọi:

“Ra đi! Lũ khốn kia đã đi hết rồi. Cả mụ khốn nạn cũng đi rồi!”. Giọng y vừa cất lên, nắp cái rương gỗ trong phòng không ngừng vang lên cọt két, lại một người nữa bước ra. Người này chính là Hà Kiếm Nga, thị vì sáng nay từ trên núi lăn xuống, trên người bị thương chút ít nên chân trái hơi tập tễnh, nhưng vẫn hung hãn như cũ, vung đao nói: “Nhị Hùng ngươi kêu lúc ấy gì vậy? Lỡ họ chưa đi xa thì sao?”.

Nhị Hùng nói:

“Đã đi xa rồi! Bọn quý đỏi ấy ăn hết sạch thức ăn trong bếp rồi mới đi. Con mẹ nó, lại đi mở chay ở đây! Quách đại nương đúng là không thấy bóng dáng đâu. Hay là bị gã Tôn Chính Lễ kia mang đi, tới chỗ nào thành thân rồi chẳng?”.

Hà Kiếm Nga mắng:

“Con mẹ nó! Bây giờ mà ngươi còn ăn nói thế à? Họ bắt

Quách đại nương đi làm gì? Chúng ta mau chạy thôi!”. Nhị Hùng nói:

“Làm gì như sư tử thế? Cứ gọi y một tiếng xem?”. Hà

Kiểm Nga nói:

“Gọi y một tiếng à! Nếu y không đi thì bảo Đại Hổ đi, cứ giao con dâu nhà họ Đức cho y, cho y ở thêm ngày nữa trong cái hang ấy! Con mẹ nó, ta không thể chịu ngạt trong cái hang ấy được nữa. Vừa đói vừa khát, ta thật không chịu nổi! Mau gọi họ đi, họ không đi thì chúng ta đi!”. Lại nói một mình:

“Ta làm con nuôi lão già đủ rồi!

Con mẹ nó! Ta đối xử với cha ruột ta cũng chưa được như thế!”.

Lúc ấy Du Tú Liên núp trên nóc phòng thì người ở dưới chưa kiểm tra ra, Hà Kiểm Nga cầm chiếc đèn trong tay Nhị Hùng, lại bước vào phòng. Họ trò chuyện lớn tiếng, mở nắp cái rương gỗ cũng âm âm. Lại qua một lúc, Nhị Hùng một mình đi ra khỏi phòng, vào nhà bếp tìm Hà Kiểm Nga, tắt đèn cùng ra khỏi nhà bếp.

Du Tú Liên trong nóc phòng lại chờ một lúc, không thấy động tĩnh gì, cảm thấy rất khả nghi, vừa định nhảy xuống xem, lại nghe có người kêu lên một tiếng thê thảm, âm thanh giống như vang ra ở cạnh con suối nhỏ ngoài

tường, kể có tiếng đao choang choang, dường như có người đánh nhau. Du Tú Liên cả kinh, vội thuận thế nhảy ra ngoài, thấy Tôn Chính Lễ đang đánh nhau. Du Tú Liên vội xông tới, hai ba nhát đao chém ngã Hà Kiếm Nga, chỉ còn Nhị Hùng quỳ xuống đất xin tha mạng.

Trong rặng cây liễu bên kia lại vang ra tiếng hò hét của Sử Bạt tử nơi:

“Lại đây mau! Mau lại đây cứu Dương tiểu cô nương!”.

Tôn Chính Lễ bèn chém Nhị Hùng một đao rồi cùng Du Tú Liên chạy tới chỗ ấy, thấy Sử Bạt tử đang đánh nhau với một người rất ác liệt. Võ nghệ của gian tặc tuy không thật giỏi, nhưng Sử Bạt tử cũng khó có thể thủ thắng ngay lập tức. Tôn Chính Lễ nói “Lão Sử tránh ra, người không được, để ta!”. Y vung đại đao xông vào người kia.

Người kia chính là Tiêu Đại Hồ đại vương trên núi Ác Ngưu, y định chạy nhưng đã không kịp, chỉ còn cách đánh nhau với Tôn Chính Lễ. Sử Bạt tử bèn lui ra, nói với Du Tú Liên:

“Chúng ta đuổi theo lão tặc kia! Lão cũng từ dưới này chui ra. Chúng ta chỉ lo đánh nhau với thằng đầy tớ kia, lão tặc sẽ thừa cơ chạy mất”. Du Tú Liên vội nói:

“Lão tặc không quan trọng, Lệ Phương đâu? Cô ta ở dưới hang phải không?”. Sử Bạt tử nói:

“Ái chà, ta thấy lão tặc kia mang một người ra khỏi mật thất rồi!”. Du Tú Liên vội nói:

“Mau tìm đèn!”. Sử Bạt tử nói:

“Ta có trong người đây”. Y lấy hỏa tập ra, rung trước gió một cái, lập tức phát ra ánh lửa.

Du Tú Liên đón lấy, giắt một thanh đao vào lưng, một tay cầm hỏa tập, soi vào cạnh bãi lau một cái. Đột nhiên phát hiện trong đầm nước có cái gì đó, nàng lập tức đưa hết đao và hỏa tập cho Sử Bạt tử, bắt kẻ quần áo lội luôn xuống nước. Lúc ấy mấy con vịt trong ao đều không biết đi ngủ ở đâu. Sử Bạt tử rung hỏa tập soi xuống nước, Du Tú Liên bèn bước qua, ôm một người dưới nước lên, té ra chính là Dương Lệ Phương. May là nước không sâu, miệng nàng bị khăn nút, nên cũng chưa uống nước. Du Tú Liên vội bảo Sử Bạt tử tới giúp Tôn Chính Lễ đánh nhau với Tiêu Đại Hổ, nàng ngay cả song đao cũng không ngó tới, vội vàng bế Dương Lệ Phương chạy vào nhà.

Lúc ấy Tôn Chính Lễ tuy đao pháp tinh thông, khí lực mạnh mẽ, không ngờ Tiêu Đại Hổ cứ chạy quanh gốc cây đánh nhau, thấy rõ là y định bỏ chạy, Sử Bạt tử thổi tắt hỏa tập, rồi vung đao xông vào, Tiêu Đại Hổ lại rơi vào thế lưỡng đầu thụ địch, muốn chạy cũng không kịp nữa. Y bèn núp phía sau một gốc cây nói:

“Các bằng hữu giờ cao đánh khế thôi! Chúng ta lúc bình nhật không thù không oán, cần gì phải thế! Ta giúp đỡ Gia Cát Cao cũng là không có cách nào khác, vì y thần thông quảng đại, bọn ta nửa vì kính y, nửa là sợ y. Bây giờ thủ hạ của ta đều bị bọn người đánh tan rồi. Ta cũng chẳng có tài cán gì, chỉ cần hai người các vị tha mạng ta, từ nay ta sẽ rửa tay không làm cường đạo nữa, sắp tới nhất định sẽ không quên chỗ tốt của hai vị!”.

Tôn Chính Lễ bèn nói:

“Tha người cũng được! Nhưng Phí Bá Thân trốn ở đâu? Bọn ta bắt được y thì mới tha người được!”. Tiêu Đại Hồ nói “ “Vị đại gia này biết rồi, mới rồi Hà Kiếm Nga ở phía trước nói mấy người các vị đã đi rồi, giục bọn ta mau chạy trốn. Bọn ta nhịn đói dưới mật thất suốt một ngày, lại khó thở cũng muốn đi ra. Theo lời Gia Cát Cao thì y còn không muốn rời khỏi địa thất kia! Nhưng lúc ấy ta và y, còn có tiểu cô nương nhà họ Đức. Ta đã quyết định phải chạy, y không dám ở lại một mình trong đó, y còn bảo ta xõng cô gái kia ra cùng chạy trốn”.

Sử Bạt tử hỏi:

“Lão khốn ấy mang cô gái kia đi là có ý gì?”. Tiêu Đại Hồ nói:

“Y nói sau khi y mang đi sẽ giao cô nương ấy cho ta,

nhưng ta không tin lời y. Nhất định đem cô gái ấy tới cho Hắc hổ Đào Hoàng ở phủ Bảo Định, y muốn làm quen Đào Hoàng nhưng chưa được!”. Sử Bạt tử lại hỏi “Phí Bá Thân bây giờ chạy đi đâu?”.

Tiêu Đại Hồ giống như muốn khóc, mếu máo nói:

“Ta làm sao biết được!

Các người cứ tìm đi! Có thể y cũng còn ẩn núp đâu đây”.

Tôn Chính Lễ sấn lên một bước, một đao chém xuống, Tiêu Đại Hồ vung đao đỡ, Sử Bạt tử bên cạnh chém một đao vào chân y, Tiêu Đại Hồ “Ồi chao” một tiếng, bị thương ngã lăn ra đất. Sử Bạt tử vội nói:

“Tôn đại ca đừng giết y, cứ hỏi y tiếp”. Nhưng Tôn Chính Lễ đã một đao chém xuống, Tiêu Đại Hồ lập tức mất mạng.

Sử Bạt tử thở dài một tiếng, nói:

“Hỏi y vài câu cũng tốt chứ!”. Tôn Chính Lễ nói:

“Còn hỏi gì nữa? Ta thấy y chẳng biết gì cả. Một gã sơn tặc lại không sớm giết đi, lại còn để làm gì? Lão Sử, thấp lửa lên! Chúng ta đi tìm lão tặc Phí Bá Thân!”. Lúc ấy Sử Bạt tử lại thôi hỏa tập lên, Tôn Chính Lễ cầm đao mở to hai mắt lục soát khắp bãi lau trong rừng, bãi cỏ cạnh ao, kiểm tra hết một lượt, chỉ thấy có mấy con cóc nhái nhảy xuống nước, bầy vịt ở lan can cạnh ao bị đánh động,

nhưng không thấy bóng dáng Phí Bá Thân đâu. Tôn Chính Lễ nói:

“Kỳ quái, thằng lão tặc đi đâu? Chẳng lẽ ở đây lại có địa thất khác à?”. Tôn Chính Lễ bèn chửi lớn mấy tiếng.

Sử Bạt tử tắt lửa, kéo tay Tôn Chính Lễ, nói:

“Chửi cũng vô ích, ta nghĩ lão tặc này quá nửa là sợ bị chém một đao nên đã nhảy xuống nước tự tử rồi”. Tôn Chính Lễ lại bảo Sử Bạt tử thắp lửa lên, y thì lội xuống nước mò, tìm được xác Phí Bá Thân mới cam tâm. Sử Bạt tử bàn cứ vào trong phòng xem tình hình Dương Lệ Phương ra sao. Tôn Chính Lễ nói:

“Người đi xem đi! Ta còn phải ở đây rình bắt lão tặc!”. Rồi cầm hỏa tập bước đi, y ở đó khua ánh lửa, quét tháo như sấm, Sử Bạt tử thì vào trong phòng.

Sử Bạt tử tới trước cánh cổng tre, thấy bên trong bức tường thấp có ánh lửa chập chờn. bước vào phòng, thấy Du Tú Liên đang cời trói cho Du Tú Liên, nàng đã thở lại được. Dương Lệ Phương nằm trên giường, nàng dần dần nhúc nhích, ngồi dậy đòi đi tìm Phí Bá Thân. Du Tú Liên bèn khuyên nàng nên nghỉ ngơi một lúc, vì nàng vừa ngất đi. Lúc ấy hai người quần áo đều ướt đẫm, lại dính đầy bùn đất, rong rêu. Ngọn đèn trong phòng đã cháy hết một nửa, Du Tú Liên bảo Sử Bạt tử xuống bếp thắp đèn, nỏ

lửa lên.

Trong này Du Tú Liên tìm ra được mấy món quần áo hài tất của người đàn bà họ Quách, trong bóng tối nàng bèn cùng Dương Lệ Phương thay quần áo.

Sau đó nàng mang quần áo ướt xuống nhà bếp hong, lại bảo Sử Bạt tử ra ngoài tìm Tôn Chính Lễ và hai người bị bắt kia. Sử Bạt tử liền đi ra.

Trong này Du Tú Liên đem quần áo hài tất hong cạnh bếp lửa, nàng lại cầm đèn trở về phòng với Dương Lệ Phương. Dương Lệ Phương đã ngồi lên, giọng nói cũng rất có khí lực. Nàng nói hiện ngoài mấy chỗ tay chân bị dây siết còn hơi đau thì không bị gì. Nàng kể lại tình hình ban ngày mình bị gặp nguy hiểm ở đây, tình hình trong địa thất, Phí Bá Thân kia gian ác như thế nào, bọn Hà Kiếm Nga vâng lời Phí Bá Thân ntn, họ nghe thấy giọng nói trong phòng thì hoảng hốt thế nào, về sau lại vì sao cho rằng bọn Du Tú Liên đều đã đi khỏi, họ mới định trốn đi chỗ khác. Phí Bá Thân theo đường phía sau địa thất, chỗ một ống tre thông hơi, rút đao mở ra một nắp hầm, Tiêu Đại Hồ cũng nàng ra trước, Phí Bá Thân ra sau. Vừa ra tới ngoài, không ngờ gặp Sử Bạt tử, Sử Bạt tử đánh nhau với Tiêu Đại Hồ, Phí Bá Thân bèn nhân cơ hội bỏ chạy. Lúc y bỏ chạy bèn vớt nàng xuống ao. Lúc ấy nàng hai tay

đều bị trói, cũng không sao giãy giụa.

nghe xong, lại tức giận một hồi.

Du Tú Liên lại cho rằng Phí Bá Thân lại trở vào núp trong địa thất bèn bảo Tôn Chính Lễ cầm đèn, nàng cầm đao theo đậy chiếc rương gỗ nhảy xuống địa thất kiểm tra. Chỉ thấy bên trong tối om, không có người nào. Theo đường địa đạo đi ra, Du Tú Liên và Tôn Chính Lễ cầm đao cạy đất oạt cỏ, lại chuyển một khối đá tới, lấp kín cửa phía sau địa thất, sau đó trở về và thềm vắn gã lâu lúc ấy và người đàn bà họ Quách. Gã lâu lúc ấy kia nói:

“Gia Cát Cáo già rồi, cho dù bỏ chạy cũng không thể chạy xa. Y nhất định chạy ra sau núi, tới Hoàng gia trang ẩn núp. Sáng mai các vị lão gia và nãi nãi cứ lên núi mà tìm, nếu không tìm được y thì tôi xin mất mạng!”.

Người đàn bà họ Quách bị trói chặt tay chân, bị nút miệng đã suốt nửa ngày, tuy hai cục vải rèm nhét cứng miệng lúc ấy đã nút ra, nhất thờ cũng không thể nói ngay, thở dốc một hồi mới khóc ầm lên. Thị mắng Phí Bá Thân không tới cứu mình, nói:

“Lão khốn nạn! Chồng ta chết rồi, ta vốn may vá cho người trên sơn trại, mùa xuân năm ngoái lão khốn này tới. Y bày kế cho Tiêu Đại Hổ, làm mấy chuyện mua bán phát tài, Tiêu Đại Hổ rất kính phục y, gọi y là Lão thần tiên. Y lại

bày kế, nói là đã làm chuyện mua bán lục lâm thì phải có nơi ẩn núp, y bèn chọn chỗ này, xây mấy cái ổ chó, dưới đất đào cái hang chuột, y bèn bảo ta tới đây ở, tính ra ta cũng như vợ y!”.

“Lão già kia ở đây với ta không tới một tháng, bèn sửa sang nhà cửa, Y đưa ta vào thành chơi, mua cho ta mấy bộ quần áo rồi ra đi, một đi không trở lại.

Nghe nói lão già này ở đây còn có nhà cửa đẹp hơn ở đây! Đại khái trong nhà ấy của y dưới đất cũng đào cái hang chó. Lão già ấy không phải là con người, nghe nói lúc y trẻ tuổi từng làm thư biện, kiếm được chút ít tiền nhưng lại hại người rất nhiều, rất sợ có người tìm tới trả thù, y bèn đổi nghề, định làm ăn cướp. Y không đi đánh nhau, y không ra ăn cướp, y ngồi trên núi bày kế, được tiền bạc tài vật, y lấy trước một phần, mọi người còn gọi y là cha nuôi!”.

Tên lâu lúc ấy kia lúc ấy được Du Tú Liên cắt dây cời trói cho, y được sống sót, lại lấy lại tinh thần. Nghe người đàn bà nói tới đó, y bèn chen vào:

“Tôi nghe nói gã Gia Cát Cao này lúc trẻ cũng rất có tài năng, đại anh hùng Á hiệp sư ca của Giang Nam Hạc đều là chết dưới tay y. Có một nữ tặc tên Bích Nhãn hồ ly Cảnh Lục Nương chính là vợ trước của y. Bây giờ lão đạo

ở miếu Tam Thanh phía bắc Ngũ Hồi lĩnh là nhân vật có tên tuổi ở Hà Nam cũng có giao tình với y. Ngày mai các vị nếu tới Hoàng gia trang mà tìm không được y, thì nhất định là y tới miếu Tam Thanh. Lão đạo ở đó họ Từ, nhưng chẳng phải là người tốt lành gì, trước kia bọn Tiêu Đại Hổ cũng đắc tội với y, từng đem năm mươi người tới bao vây miếu y. Hôm ấy tôi cũng đi, bị lão đạo sĩ kia cầm một ngọn thiết côn đánh cho tơi bời hoa lá. Năm rồi, Gia Cát Cao tới, do lão đầy tớ ấy ra mặt mới hòa giải đôi bên, nhưng bọn tôi trên núi đều không dám đi ngang miếu y”.

Du Tú Liên trong lòng cũng nhớ tới người ấy, bèn truy vấn người đàn bà.

Người đàn bà họ Quách nói thị quả thật chưa từng giúp đỡ Phí Bá Thân hại ai, chuyện hôm nay là lần đầu. Vì bọn Phí Bá Thân vừa chạy tới đây, chui xuống địa thất, về sau Dương Lệ Phương một mình tới hỏi thăm, họ mới nảy ra ý hãm hại Dương Lệ Phương. Phí Bá Thân ưng thuận khi nào qua khỏi cơn nguy hiểm, mang Lệ Phương đi rồi, sẽ đưa hết cho thị hai bọc quần áo y mang tới để báo đáp, nên thị mới giúp đỡ họ.

Lúc ấy hỏi cung trong nhà bếp suốt cả buổi, Du Tú Liên bèn bảo Tôn Chính Lễ canh giữ hai người ở đó. Sử Bạt tử đi ngủ một giấc rồi dậy thức canh giá. Du Tú Liên thì vào

trong phòng, cùng Dương Lệ Phương ngủ một giấc, di dưỡng tinh thần. Không bao lâu trời đã sáng, hai người lại thay quần áo đêm qua đã hong khô, sau đó lại đi các nơi điều tra.

Lúc ấy, mấy con vịt từ cái chuồng vịt rào bằng cây trong bãi lau lại ra, bộ lông trắng ánh lên dưới bóng mặt trời soi qua cành liễu, ánh nắng soi lên lông trắng lóng lánh, vô cùng xinh đẹp. Chúng lại kêu cạp cạp, không hề biết đêm qua ở đây có một trận giết chóc ghê rợn, cũng hoàn toàn không biết tới cái hàng bí mật như một địa ngục cạnh đó. Du Tú Liên và Dương Lệ Phương tìm trong đó một lúc, chỉ thấy Hà Kiếm Nga, Tiêu Đại Hồ đều đã chết, xác nằm trong rặng cây, gã tên Nhị Hùng thì còn bò trên mặt đất rên rỉ, Phí Bá Thân thì không thấy tung tích đâu. Du Tú Liên tuy trong lòng vẫn còn tức giận, nhưng đối với sự giao hoạt của Phí Bá Thân cũng không khỏi nảy lòng khâm phục. Dương Lệ Phương thì cảm tức rơi nước mắt, nói: “Hôm qua cháu đã nghĩ không còn sống được nữa, nhưng tuy Hà Kiếm Nga kè dao vào cổ cháu, cháu cũng không bỏ ý định báo thù. Bây giờ cháu may mắn chưa chết, cháu phải trả thù lập tức. Y tha mạng cho cháu, nhưng cháu không tha y được!”. Du Tú Liên cũng nói: “Loại người quỷ kế đần độn như thế, chúng ta quả thật

không thể để cho y còn sống trên đời, nếu không thì biết đâu y còn hại nhiều người khác. Được rồi, bây giờ ta và người ra sau núi, chúng ta tới chỗ Hoàng gia trang gì đó”. Hai người trở vào gian phòng, thấy Sử Bận tử đang sai tên lâu lúc ấy kia nôi lửa, y tự múc nước, định nấu cháo ăn sáng. Tôn Chính Lễ thì ngồi cạnh bếp lò, dựa vào tường ngủ say, trong phòng tuy rất nóng, y mồ hôi chảy đầy mặt, nhưng vẫn ngáy khò khò. Người đàn bà họ Quách đã được cởi trói, nhắm mắt nằm trên mặt đất như đang ngủ, lại như đã chết.

Du Tú Liên bèn nói với Sử Bận tử:

“Ta đưa Dương Lệ Phương tới Hoàng gia trang”, tên lâu lúc ấy đang đun nấu bên cạnh nghe thấy, lập tức ngoảnh lại nói:

“Để tôi dẫn đường cho các vị, chỗ ấy rất khó tìm, không có người dẫn đường thì nhất định tìm không ra”. Du Tú Liên gật gật đầu, lại nói:

với Sử Bận tử:

“Bên ngoài còn có Hà Kiếm Nga bị thương, mới rồi ta ra xem thì thị đã chết, trong rặng cây còn có xác Tiêu Đại Hổ. lát nữa Tôn Chính Lễ tỉnh dậy, Sử đại ca giúp y chôn hai cái xác ấy cho kỹ. Còn người bị thương thì cứ giam lại ở chỗ nào vắng vẻ, lát nữa bọn ta sẽ quay lại”.

Sử Bạn tử gậ đầu, Du Tú Liên bảo tên lâu lúc ấy chuẩn bị ngựa. Lúc ấy mấy con ngựa đều được Sử Bạn tử cho ăn uống xong, vô cùng khỏe khoắn. Tên lâu lúc ấy chuẩn bị ba con ngựa, Du Tú Liên cầm song đao, Dương Lệ Phương cầm hoa thương, theo tên lâu lúc ấy cùng ra cồng, lên ngựa phóng lên phía bắc. Càng đi đường càng gập ghềnh, trong giây lát đã lên tới sườn núi, ánh mặt trời soi thẳng vào bọn họ.

Tên lâu lúc ấy dẫn đường cầm roi chỉ xuống núi nói:

“Người nhìn kia! Sau núi này phẳng phất như có một bãi đá lô nhô, đó chính là Hoàng gia trang, từ trên núi nhìn xuống, nếu không nhìn kỹ, quyết không thể nhận ra đó là thôn trang, nhưng nếu đứng ở đó nhìn lên đây thì cái gì cũng nhìn thấy rất rõ”. Du Tú Liên nói:

“Nếu thế thì chúng ta phải mau tới thôn ấy, nếu không chúng ta ở chỗ cao, nếu bị lão già giáo hoạt ấy nhìn thấy, thì y lại chạy mất!”. Lúc ấy gã lâu lúc ấy dẫn đường bèn giục ngựa đi trước. Du Tú Liên và Dương Lệ Phương thúc ngựa theo sát.

Sườn núi thoải thoải, đường núi quanh co, Hoàng gia trang giống như một bãi đá tuy nhìn thấy trước mắt nhưng muốn tới đó thì phải đi vòng qua rất nhiều đường núi, và lại đều là đường núi rất khó đi, ba người đều phải dắt

ngựa mới đi được. Ở đó cây cối rất ít, quái thạch san sát như rừng trên núi, vốn được gọi là Ngũ Hồi lĩnh. Thật ra quanh quanh co co chỉ có năm lần, trên rặng núi xa xa còn có thể nhìn thấy trường thành như con rắn dài, nơi này địa thế quả thật vô cùng hiểm trở.

Du Tú Liên có ý không muốn đi xuống, vì nàng nghĩ con người già nua yếu ớt như Phí Bá Thân, cho dù hôm qua cố sống cố chết chạy thoát thân cũng không thể neo qua núi tới trốn núp ở đó, nhưng Dương Lệ Phương thì quyết không chịu thôi. Gã lâu lúc ấy dẫn đường đi trước, Dương Lệ Phương đi sát y, Du Tú Liên đi sau, thỉnh thoảng nhắc Dương Lệ Phương cẩn thận. Nhưng Dương Lệ Phương lại cắn chặt môi, miệng sa sầm không nói câu nào.

Ba người tốn rất nhiều sức lực mới tới Hoàng gia trang. Không lạ gì trên núi nhìn xuống chỗ này chẳng qua chỉ là một bãi đá, nguyên phòng ốc ở đây toàn chất đá lên làm thành, trên nóc nhà phủ đá, chỗ ở là hang đá. Người ở đây chẳng qua chỉ có hai ba mươi hộ, nghe nói tất cả đều họ Hoàng, tụ tập dòng họ cùng ở chung, quá nửa làm nghề săn bắn.

Tới đó gã lâu lúc ấy vào trong hỏi thăm, người ở đó không giấu giếm, nói:

“Vị lão thần tiên kia vừa đi rồi. Hôm nay sáng sớm y vừa

tới. Trên núi này có một con đường tắt, ngoài người bản địa không ai biết, không biết làm sao y lại biết. Y theo đường tắt ấy đi, quả thật không thẹn là một vị lão thần tiên. Y đi rồi, bọn ta còn có mấy người chờ y thăm bệnh! Tôi mươi mốt hôm nay không săn bắt được gì, tôi cũng muốn nhờ y bói cho một quẻ, nhờ y đoán xem khí vận, tôi đi về hướng nào thì có tiền. Nhưng lão thần tiên hôm nay tới đây lại vội vội vàng vàng ngồi trên tảng đá, nhìn nhìn mặt trời, không thích nói chuyện với ai.

Trưa hôm qua Chu Tiểu Bát lại dắt tới bốn con ngựa, nói là từ núi Ác Ngưu tới, muốn đưa lên phía bắc bán. Lão thần tiên, thằng khốn ấy cũng không biết nhìn thấy trên núi có cái gì, giống như y nhìn thấy ma! Y lập tức dắt một con ngựa bỏ chạy!”.

Du Tú Liên vội hỏi:

“Y chạy đi đâu thế?”. Người kia chỉ về phía tây nói:

“Chạy về phía tây, là một con đường vòng, y mới đi không bao lâu. Các người muốn tìm y có việc, cứ phóng ngựa đuổi theo, còn có thể đuổi kịp. Nhưng các người từ đâu tới? Đều từ núi Ác Ngưu tới phải không? Thằng tiểu tử Tiêu Đại Hổ kia bấy nhiêu hôm sao không tới thăm bà ngoại y? Y lại cưới được con vợ nào, quên bà ngoại của y rồi à?”. Du Tú Liên không trả lời, Dương Lệ Phương đã

thúc ngựa phóng đi trước, đuổi về phía tây.

Lúc ấy Dương Lệ Phương trong lòng càng sốt ruột, vì biết kẻ thù ở trước mặt không xa. Nàng hận không thể biến ngọn thương của mình ra thật dài, vươn ra móc lão tặc kéo lại, đâm y rơi xuống ngựa. Nàng một tay cầm roi, một tay cầm cương, ngựa lao đi rất nhanh, không bao lâu đã bỏ gã lâu lúc ấy dẫn đường và Du Tú Liên rơi lại phía sau. Gã lâu lúc ấy kia cao giọng gọi:

“Đừng gấp ! Gã Gia Cát Cao kia chạy chưa xa, nhất định y tới miếu Tam Thanh rồi!”. Du Tú Liên cũng gọi:

“Lệ Phương!

Người gấp làm gì? Cẩn thận đừng sơ suất, chờ ta một chút!”. Nàng đang cưỡi một con ngựa chạy không nhanh bằng con ngựa của Dương Lệ Phương, kỹ thuật có cao thâm cũng không làm được gì. Nàng quả thật nổi giận, nghĩ thầm mấy năm nay Dương Lệ Phương học được tính nét nông cạn ngang ngạnh ấy ở đâu? Bài học hôm qua cô ta còn chưa sợ à? Gã gian tặc Phí Bá Thân kia ngay cả đường tắt trong núi người khác không biết mà y cũng biết, bấy nhiêu người đuổi bắt mà y vẫn có thể ung dung lọt lưới. Loại người cơ trí đa đoan như vậy, đối phó với y lại không nên cẩn thận một chút sao? Lại gọi:

“Lệ Phương, người không nghe lời ta à?”.

Dương Lệ Phương phía trước vẫn không đáp, thật ra nàng đang phóng ngựa đi, muốn kéo cương cũng không được. Nàng vung roi không hề tiếc tay, hai chân thúc vào bàn đạp, vẫn cảm thấy bất tiện, nhưng trong lòng giống như vó ngựa rầm rập khua vang, vừa nóng nảy vừa vội vã phóng đi. Trong chớp mắt nàng đã ra khỏi đường núi quanh co. Nhìn thấy bình nguyên rộng rãi, ở giữa có một con đường mòn. Lại thấy trước mắt có một bóng ngựa màu đen, nếu không có ánh nắng đang soi tới, thì quả là không nhìn thấy.

Dương Lệ Phương càng sốt ruột càng vung roi mau hơn, vó ngựa khua trên đất như một trận mưa rào. Nàng cắn chặt răng, giống như nín thở, càng lúc càng tới gần con ngựa phía trước, bóng con ngựa phía trước lớn dần, người ngồi trên ngựa quay đầu lại, ánh nắng soi lên bộ tóc bạc, lại giống như cái đuôi con sói.

Dương Lệ Phương vừa nhìn thấy là Phí Bá Thân, nàng cao giọng quát “Phí ...
thằng lão tặc nhà ngươi!”. Phí Bá Thân quay đầu thúc ngựa phóng đi.

Dương Lệ Phương rút thương trong lưng ra, roi ngựa rơi xuống đất cũng không kịp nhặt, vung thương đuổi gấp, đuổi hơn một dặm thì gần tới. Cách nhau không quá một

trượng, nàng vung thương đâm vào lưng Phí Bá Thân nhưng không tới, nàng lại thúc ngựa phóng mau hơn, lại đâm tới một thương nữa nhưng còn cách hai thước, vẫn không đâm trúng. Phí Bá Thân trên con ngựa phía trước bật ra tiếng cười như mèo gào, không quay đầu lại, chỉ cầm đầu thúc ngựa chạy tháo thân. Dương Lệ Phương càng đuổi càng nóng ruột, thấy hai con ngựa cách nhau chẳng qua chỉ bảy tám thước, Dương Lệ Phương lại đâm một thương, như một con rắn độc mổ vào lưng Phí Bá Thân. Không ngờ Phí Bá Thân ném lại một cái khăn đỏ, con ngựa của Dương Lệ Phương đột nhiên nhìn thấy một vật khác màu hoảng sợ đứng dựng hai chân trước lên, suýt nữa hất Dương Lệ Phương ngã xuống. Trong chớp mắt ấy, con ngựa của Phí Bá Thân đã phóng ra bảy tám trượng, phía trước là một bức tường màu đỏ thấp thoáng trong rừng, Phí Bá Thân chạy thẳng về phía đó.

Dương Lệ Phương ghìm ngựa lại rồi đuổi theo, nhưng con ngựa bị hoa mắt một cái, không chịu phóng lên phía trước nữa, cứ không ngừng nhảy đá, ngẩng đầu hí dài. Dương Lệ Phương trong lòng như lửa đốt, sốt ruột suýt bật khóc, nhưng Phí Bá Thân phía trước đã chạy xa. Ý định chạy vào khu rừng có bức tường đỏ thấp thoáng. Ý không hề sợ hãi, ngồi trên ngựa quay đầu lại, nhìn Dương Lệ

Phương cười ha hả một tràng. Nhưng không ngờ tiếng cười chưa dứt, đột nhiên thân hình y nghiêng qua từ trên ngựa rơi xuống đất, con ngựa nhảy qua một bên, tên lão tặc ngã sóng soài trên mặt đất, không bò dậy nổi.

Dương Lệ Phương bên này giật nảy mình, cảm thấy kỳ quái, sợ lão tặc lại dùng độc kế. Nàng không dám công nhiên xông tới, bèn nhảy xuống ngựa cảm thương bước tới nhìn, đi rất cẩn thận, chỉ sợ trong người lão tặc có ám khí, đặt ra cạm bẫy. Nhưng tới còn cách một trượng, nàng lại thấy Phí Bá Thân bò trên mặt đất như một con sói chết, sau đầu trúng một mũi nỏ tiễn, máu chảy rùng rùng rùng rùng, tay chân giật giật nhưng vẫn chưa chết. Dương Lệ Phương lửa giận bốc lên, sấn lên phía trước, một thương đâm xuống người y. Nàng nghiêng răng trợn mắt, đến khi thấy Phí Bá Thân đã chết hẳn, lửa giận trong lòng mới tiêu tan, nỗi đau xót lại dâng lên, bật tiếng khóc lớn:

“Cha, mẹ! Con đã báo thù được cho cha mẹ rồi!”. Đột nhiên trong rừng thấy một người đàn ông vai hùm lưng gấu bước ra, nàng không kìm được kinh ngạc, vội gạt nước mắt nhìn lên.

Người đàn ông cao lớn trong rừng bước ra ấy mặc áo ngắn màu xanh, thắt lưng màu lam, giắt một thanh đao chuôi có vòng đồng, cầm một cái nỏ dài không tới một

thước. Dương Lệ Phương vừa nhìn thấy, liền giật nảy mình. Vì thấy người này rất quen, kể nghĩ kỹ lại, mới biết đó chính là La Tiểu Hồ. Nàng ngẩn người ra, không biết nên nói gì là hay.

La Tiểu Hồ lại có vẻ xấu hổ, bước lên mấy bước cung kính nói:

“Bây giờ đã trả thù được rồi, mời thiếu phu nhân mau trở về Bắc Kinn. Xin thưa lại với Đức Ngũ gia, Thiếu gia, là La Tiểu Hồ lúc ở kinh đã được đội ơn bao bọc, chiếu cố, nhất là dtg, lần trước ta nhất thời lỗ mãng, làm y bị thương, đội ơn y không truy cứu, nhưng ta cũng rất xấu hổ. Cứ nói với họ sau này nếu có cơ duyên ắt ta sẽ xả thân đền đáp!”.

Đến lúc ấy Dương Lệ Phương lại nhịn không được giã chân khóc nói:

“Ca ca ơi!”. La Tiểu Hồ cũng cúi đầu lạng lẽ rơi nước mắt. Lúc ấy Du Tú Liên đã cưỡi ngựa phóng tới, nhưng chỉ có một mình nàng, tên lâu lúc ấy dẫn đường kia lại vì nhìn thấy phía trước mặt là miếu Tam Thanh, y sợ đạo sĩ nên không dám tới gần, Du Tú Liên bèn bảo y quay lại phía nam núi giúp Sử Bạt tử và Tôn Chính Lễ.

Vương Độ Lư

Ngọa Hồ Tàng Long

Hồi 14

Lên ngọn Diệu Phong gieo mình trọn ngu hiếu Dừng roi tinh xá vào mộng bấp si tình

Lúc ấy Du Tú Liên thấy Phí Bá Thân chết, bèn bảo La Tiểu Hồ tạm giấu xác Phí Bá Thân đi, lại khuyên Dương Lệ Phương: “Xong rồi! Bây giờ đã trả được thù rồi! Anh em người lại gặp nhau rồi, các người tuy từ nhỏ mang họ khác nhau, nhưng quả thật là cùng một mẹ sinh ra. Lúc ở Bắc Kinn anh người không biết người lấy Văn Hùng, nếu không y đã không gây ra chuyện ấy, chuyện ấy cũng đã qua rồi, người cũng không nên nhớ nữa. Lệ Phương, không phải người vẫn nói là anh người mồ côi cực khổ sao? Bây giờ người lại có một người anh ruột rồi!”.

Dương Lệ Phương nghe Du Tú Liên nói thế lại càng khóc nước nỡ, vừa rơi nước mắt vừa làm lễ với La Tiểu Hồ. La Tiểu Hồ lại càng xấu hổ! Lúc ấy y kéo xác Phí Bá Thân vào rừng, lại quay vào bức tường đổ huýt một tiếng sáo,

Hoa Kiếm Hoan bên trong chạy ra. La Tiểu Hồ bèn sai y lấy cước đào hố chôn xác Phí Bá Thân, dặt ngựa vào miếu. May là chỗ ấy rất vắng vẻ, lại cách xa đường cái, nên họ làm gì cũng không ai nhìn thấy.

Lúc ấy vì Du Tú Liên hỏi La Tiểu Hồ vì sao cũng tới đây, La Tiểu Hồ lại không ngừng thờ dài, mời Du Tú Liên và Dương Lệ Phương vào trong nghỉ ngơi một lúc. Y bèn kể lại đầu đuôi lý do y tới đây, cho tới tình hình trong miếu, những chuyện mình tính toán mấy hôm nay, cảm khái kể ra hết.

Ngôi miếu Tam Thanh này là hạ viện của Ân Tiên quá ở Tây thành Bắc Kinn, cũng là do đạo sĩ từng tu hành trên núi Võ Đang mộ quyên xây lên. Hiện phương trượng trong miếu chính là sư đệ của vị đạo sĩ ấy. Người này đạo hiệu là Thận Tu, tục danh là Từ Kế Hiệp, người huyện Lãng Trung Tứ Xuyên, vốn là cháu nội hiệp khách Lãng Trung hiệp Từ Nhạn Vân, đã chết, lúc còn sống là bạn thân của lão hiệp Giang Nam Hạc.

Từ Kế Hiệp lúc nhỏ học được võ nghệ gia truyền, luyện kiếm pháp Võ Đang, lại giỏi sử dụng một ngọn thiết côn. Vì y có ba anh em, y là em út, lúc trẻ tuổi nông cuồng vô tri, đắc tội với hương dân trong làng, lại vì tranh giành một người đàn bà mà giết người nên y mới trốn ra ngoài, phiêu

bạt nam bắc hơn hai mươi năm, cư trú ở Hà Nam lâu nhất, cũng có giao tình với Dương Báo. Y luyện tập nội công chứ không luyện tập thuật phi thiên tẩu bích nên không có việc gì nổi tiếng xa gần, lại tính tình cô độc, vì thế không có bao nhiêu người biết tên y. Về sau y mỗi một chuyện giang hồ, lại hối hận những lỗi lầm lúc trẻ, mới được lão đạo sĩ ở Ân Tiên quán đưa vào đạo môn, ở đó tu hành.

Nơi đây vốn là chỗ bọn cường đạo trên Ngũ Hối lĩnh qua lại, lúc đầu ngôi miếu này còn là hang ổ giặc cướp,, bất kể người có đạo hạnh cao thâm thế nào cũng không thể ở đây được. Từ khi đạo sĩ ở Ân Tiên quán tới, bọn cướp biết đạo sĩ biết võ nghệ mới không dám tới cướp bóc. Sau đó đạo nhân Thận Tu này tới trụ trì, ngọn thiết côn của y đánh ngã mấy tên cướp, lại khiến bọn chúng sợ vỡ mật! Từ đó quanh miếu một dặm không có tên cướp nào dám bén mảng tới.

Nhưng năm rồi, lúc Phí Bá Thân trên núi Ác Ngưu nghe danh tiếng của y bèn tới thăm, bố thí cho miếu một ít tiền đèn hương, còn ở lại đó khoảng nửa tháng, giao du với Thận Tu đạo nhân rất thân thiết. Phí Bá Thân là người tư vấn nho nhã, khéo ăn nói, biết ứng thù, lại tam giáo cửu lưu không gì không biết, viết phú làm thơ cầm bút là

thành, vì thế Thận Tu đạo nhân rất khâm phục y.

Sau khi Phí Bá Thân đi hơn một tháng, lão đạo sĩ ở Ân Tiên quán lại tới, hai sư huynh sư đệ ngẫu nhiên nhắc tới tên Gia Cát Cao, lão đạo sĩ ở Ân Tiên quán không kim được cười khẽ. Nguyên là vị đạo sĩ này qua lại nam bắc lâu ngày, các hạng người ở các nơi y đều biết rõ. Phí Bá Thân xuất thân thư lại, kết giao với bọn cướp, quen dùng âm mưu thì càng không che giấu được y. Lai lịch của Phí Bá Thân y đều biết rõ, bèn kể lại cho sư đệ, dặn từ nay trở đi không gần gũi với loại người như thế, nhưng Phí Bá Thân cũng không trở lại nữa.

Lão đạo sĩ ở Ân Tiên quán quá biết Phí Bá Thân quen biết với bọn cướp trên núi Ác Ngưu, lại muốn độ hóa La Tiểu Hồ cắt đứt nhu tình buồng bảo đao xuống làm đạo sĩ như đã độ hóa Từ Kế Hiệp, nên mới đưa y từ Bắc Kinn tới đó. Ngòi miếu này rất gần núi Ác Ngưu, nếu La Tiểu Hồ ở đây lâu ắt có cơ hội gặp mặt Phí Bá Thân. Lão đạo sĩ chỉ có ý muốn La Tiểu Hồ yên ổn tu hành, nhưng không cản trở y báo thù, lại cố ý bảo y mau kết thúc chuyện này, để mượn đó trừ khử một gã đại ác trên đời.

La Tiểu Hồ lúc ấy lòng tàn ý lạnh, Thận Tu đạo sĩ dành hai gian điện bên cạnh cho ba người bọn y ở. Sa Mạc Thử và Hoa Kiểm Hoan biết gần đây có giặc cướp, nói ra thì cũng

là đồng đạo, có điều không cùng đường, ngay cả tiếng lóng cũng khác nhau. Họ sợ bị người ta coi rẻ, mình người ít thế cô, nếu ra ngoài gây sự thì chống không nổi. Cho nên đều không dám ra khỏi cửa miếu, hàng ngày chỉ quanh quẩn với “lão gia” của họ, ngoài việc ăn uống ỉa đái thì chỉ nằm ngủ.

La Tiểu Hồ hàng ngày nói chuyện phiếm với Thận Tu, Thận Tu nhắc tới Phí Bá Thân, La Tiểu Hồ không kim được nổi giận, nói: “Tên họ kẻ thù của gia đình ta, ta vốn không hiểu rõ lắm. Hai năm trước đây ân nhân Cao Lăng Thu của ta mắc bệnh chết, ở ngoài thành Thả Mạt Tân Cương có một tấm ván bia do y đích thân viết, trên nói tới tên họ của kẻ thù gia đình ta, theo đó là họ Hạ. Nhưng tháng chạp năm rồi ta từ Tân Cương về, qua ngang huyện Y Thị tỉnh Sơn Tây, gặp một bọn khách người Hà Nam trong khách điểm, trong đó có hai người quê Nhữ Nam, ta bèn hỏi họ chuyện kẻ thù của Dương gia. Họ nói kẻ thù của Dương gia không chỉ có một người, ngoài gã Tri phủ phủ họ Hạ, còn có Phí Thân gì đó”.

“Lúc ấy ta chưa nghe rõ, lại hỏi kỹ họ, họ lại cười nói qua chuyện khác. Họ đối với chuyện cũ thê thảm này dường như không muốn bàn nhiều, lại có chút kiêng kỵ, đại khái là sợ họ Phí quen biết nhiều bọn lục lâm. Bây giờ tên lão

tặc mà đạo gia người nói tới ấy nhất định là kẻ thù của ta, chỉ là y đã đổi tên thành Gia Cát Cao, nhưng ta nghe nói người này hiện đang ở kinh đô, tiếc là bây giờ ta đã lười lên Bắc Kinn rồi!”. Lúc ấy La Tiểu Hồ vội phái Sa Mạc Thử trở lại kinh đô, dặn y hỏi thăm xem lão Gia Cát Cao giúp đỡ Lỗ Quân Bội kia có phải là họ Phí không. Nếu đúng là họ Phí thì mau báo tin cho Đức thiếu phu nhân để tiện trả thù.

Sa Mạc Thử đi rồi, La Tiểu Hồ vẫn tinh thần uể oải, có lúc một mình ngâm nga hát bài “Trời đất tối tăm sinh tai ương”, lại không ngừng thở than cảm khái, lại tự tức giận mình! Vì y tự mình hiểu rất rõ, tại sao một hán tử to lớn, một thân võ nghệ, hát bài hát ấy hơn mười năm mà lại không thể đi báo thù! Y biết toàn là vì tình cảm nữ nhi khiến y trở thành như thế, nếu không phải có chuyện Ngọc Kiều Long thì y ngay cả đao cũng ngại cầm tới! Rồi khỏi Ngọc Kiều Long, y tâm thần đều bất định. Hiện tại y đã làm xong chuyện Ngọc Kiều Long rồi, giống như tất cả đều đã là quá khứ, tất cả hi vọng đều đã mất hết.

Y suốt ngày mê man mệt mỏi, ngụ lại ở đó không có ai tới quấy rầy y, y lại cảm thấy rất vui thích. Nhưng đạo sĩ Thận Tu bảo y đội mạo tu hành, y lại không muốn! Vì y biết y nhất định y tu hành không được. Nào là ngồi xếp bằng

đọc kinh, luyện đan, những chuyện ấy y quyết không làm được. Nhưng trong đó thỉnh thoảng hiện ra cảnh sa mạc ở Tân Cương, một đêm ân ái với Ngọc Kiều Long, đó là chuyện qua rồi. Chuyện mới là một đêm mưa gió ở Ân Tiên quán, dáng vẻ buồn bã khóc lớn của Ngọc Kiều Long lúc chia tay ở Ngọc phủ, y không hề quên chút nào. Cho nên y thường mở to mắt như ngầy ra, cơ hồ thành một phé nhân. Nhưng bảo đao nỏ tiễn thì y luôn mang bên người, một là vì thói quen, hai là vì biết chung quanh nơi này có nhiều giặc cướp, y lại có nhiều tiền bạc, có bảo đao, nên không thể không đề phòng.

Chuyện hôm nay vốn là tình cờ, sáng sớm y ra khỏi miếu, đang bồi hồi trong rừng, rút nỏ tiễn rình bắn chim khách trên cây để giải khuây. Không ngờ thấy ngoài rừng có một con ngựa phóng tới, trên ngựa là một lão già, y vốn không nhận ra, nhưng y nhận ra thiếu phụ cầm thương đuổi theo phía sau là Dương Lệ Phương em gái mình. Sau một lúc kinh ngạc, y bèn đoán lão già ấy ắt là Phí Bá Thân, nhất định bị Dương Lệ Phương đuổi tới mức không còn đường trốn chạy, mới định vào đây nhờ Thận Tu đạo nhân giúp đỡ. Y bèn đem phóng tên ngầm bắn Phí Bá Thân ngã ngựa, sau đó mới trong rừng bước ra, anh em gặp nhau. Khi Du Tú Liên đuổi tới, y liền mời hai vị nữ khách vào

trong miếu nghỉ ngơi, Hoa Kiếm Hoan chôn Phí Bá Thân xong, trở vào nấu nước pha trà mời họ.

Du Tú Liên lại hỏi La Tiểu Hồ rất nhiều chuyện, La Tiểu Hồ trả lời rất ít, chỉ là lúc nói tới Ngọc Kiều Long, y buông tiếng thở dài, Dương Lệ Phương tuy là em gái y, nhưng y gặp Dương Lệ Phương lại có vẻ bị bó buộc, cứ cúi xuống, cảm thấy không có mặt mũi nào nhìn em gái. Dương Lệ Phương nói: “Ca ca, anh lấy lại họ Dương đi, đổi dùng tên khác, sắp tới tìm một chỗ xuất thân được không? Nhà em và nhà Khâu hầu gia sẽ ra sức cho anh, nếu không anh có thể tới tiêu điểm của cha nuôi em làm tiêu đầu”. La Tiểu Hồ lắc đầu không trả lời.

Dương Lệ Phương lại lau nước mắt, nói tới chị nàng là Lễ Anh làm thiếp của Khương Tam Viên Ngoại ở phủ Bảo Định, y cũng không để ý lắm, Dương Lệ Phương cảm thấy anh nàng giống như một gã ngây. Nàng cùng Du Tú Liên nghỉ ngơi một lúc, Sử Bạt tử đã tới, mời họ trở về ngôi nhà kia ăn cơm. Y gặp La Tiểu Hồ, vỗ vỗ gọi: “Hồ gia” rồi nói: “Ta hiểu ý lão nhân gia ngươi, Lý Mộ Bạch năm trước cũng có tật xấu như ngươi, nhưng hiện y đã khác rồi”.

Du Tú Liên nghe câu ấy, dường như hơi đỏ mặt. Sử Bạt tử lại nói: “Hay thế này đi! Lão ca ngươi chẳng bằng cứ xuất gia ở đây, qua vài hôm ta sẽ bảo Hầu nhi thủ tới làm

bạn với người. Được cái loại người như các người mà xuất gia thì không cần đọc kinh, vẫn giấu đao trong tay áo được”.

Du Tú Liên thấy thần thái của La Tiểu Hồ rất trầm uất mà Sử Bạt tử lại chọc ghẹo như thế, sợ y nổi nóng, lại sợ Dương Lệ Phương thấy anh nàng trở thành như thế lại đau lòng, nên vội nói “Chúng ta đi thôi! Chuyện vậy giờ đều đã xong rồi, chúng ta về đó ăn cơm rồi còn phải đi ngay. Nếu Lệ Phương ở ngoài lâu ngày cũng có nhiều chuyện không hay!”. Lại nói với La Tiểu Hồ: “Hẹn gặp lại! Sau này nếu có chuyện gì khó khăn, cứ tới Hùng Viễn tiêu điểm ở huyện Cự Lộc tìm ta, nhất định ta sẽ giúp người”. Dương Lệ Phương lại làm lễ từ biệt, Sử Bạt tử thì vỗ vỗ vai y cười nói: “Hẹn gặp lại!”. La Tiểu Hồ đưa ba người bọn Du Tú Liên ra cửa, ánh nắng mặt trời chói chang soi lên mặt y, nhưng vẻ mặt y vẫn vô cùng lạnh lẽo buồn thảm.

Du Tú Liên, Dương Lệ Phương, Sử Bạt tử ba người cùng lên ngựa, chấp tay chào La Tiểu Hồ rồi vung roi thúc ngựa phóng đi. Họ qua rặng núi, trở lại gian nhà kia, Tôn Chính Lễ và gã lâu lúc ấy được thả cùng người đàn bà họ Quách đều ăn cơm trong viện. Người đàn bà ấy hôm nay cũng không có vẻ độc ác như hôm qua, chỉ xin Du Tú Liên

tha mạng, lại nói: “Tôi xin theo người về làm lão má, chỉ xin người đừng giết tôi!”.

Du Tú Liên nói: “Vốn bọn ta không có ý giết người, chỉ muốn người từ nay trở đi đừng chung đụng với bọn giặc cướp nữa là được. Lão má thì bọn ta không cần!”. Nói xong nhìn nhìn Dương Lệ Phương cười cười. Gã lâu lúc ấy kia tự cho rằng mới rồi dẫn đường cho họ có công, đã biết mấy người này không đến nỗi giết y nên rất yên tâm, ăn to nói lớn, lại nói: “Nếu từ nay trở đi mà tôi còn làm giặc cướp, thì cứ cho trong óc tôi mọc ung nhọt!”.

Sử Bạng tử nói: “Bọn ta đi xong cái nhà này cũng bỏ không, người cứ sống với bà này qua ngày cũng được”. Tên lâu la nói: “Ái chà, tôi không dám! Quách đại nương lớn hơn tôi hơn chục tuổi, tôi không muốn có thêm một bà mẹ nữa! Mà nói lại gian nhà này ai muốn tới ở thì tới, chứ tôi không dám, tôi sợ cái hầm lớn dưới đất!”.

Họ đang trò chuyện, Du Tú Liên, Dương Lệ Phương xuống nhà bếp ăn cơm, chợt nghe ngoài bức tường thấp có một tràng tiếng vó ngựa dồn dập, Tôn Chính Lễ lập tức trợn mắt, ném bát đĩa, vó thanh đại đao, Sử Bạng tử cản y lại nói: “Này, này, đừng lỗ mãng!”. Tiếng vó ngựa dừng lại, bên ngoài có một người mặt sẹo bước vào, chính là Hoa Kiếm Hoan. Sử Bạng tử cười nói: “Sao người lại tới

đây? Hay người muốn theo bọn ta về Bắc Kinn?”. Hoa Kiềm Hoan lắc đầu nói: “Không phải! Lão gia chúng tôi bảo tôi đuổi theo Du cô nương và Đức thiếu phu nhân, có một chuyện muốn nhờ”. Du Tú Liên trong nhà bếp nói: “Người cứ đứng ngoài cửa nói đi!”.

Hoa Kiềm Hoan bèn đứng giữa viện lớn tiếng nói “Lão gia chúng tôi nhờ Du cô nương hoặc Đức thiếu phu nhân nếu về tới Bắc Kinn gặp Ngọc Kiều Long, xin nói lại cho cô ta biết chỗ lão gia chúng tôi đang ở. Nếu cô ta có thể tới, thì mời cô ta ngàn vạn lần nên đi một chuyến, gặp lão gia chúng tôi lần nữa. Cho dù tám năm mười năm, Ngọc Kiều Long có tới lão gia chúng tôi nhất định cũng sẽ đợi cô ta ở đây. Còn một câu nữa! Bảo cô ta đừng quên chuyện trên sa mạc thảo nguyên, có bấy nhiêu thôi!”. Du Tú Liên trong phòng nói vọng ra: “Được rồi, sau khi bọn ta về Bắc Kinn, nhất định sẽ đem những lời này nói lại với Ngọc Kiều Long!”.

Sử Bạt tử đẩy Hoa Kiềm Hoan một cái nói “Lão gia các người tới bây giờ vẫn còn mong mõi sao?”. Hoa Kiềm Hoan lắc đầu, thở dài nói: “Không có cách nào!”. Y lại vào ba gian phòng kia nhìn một vòng, trở ra cười nói: “Không phải kém! Sau này ai ở đây thế?”. Sử Bạt tử nói: “Người ở đây được không? Ở đây lại còn có vợ sẵn nữa!”.

rồi chỉ người đàn bà kia, lại chỉ Hoa Kiềm Hoan nói với người đàn bà: “Y có nhiều tiền, người đừng khinh y đáng vẻ như thế”.

Người đàn bà cũng ngẩn nên nhìn Hoa Kiềm Hoan một cái, Hoa Kiềm Hoan sờ sờ vết sẹo trên mặt cười nói: “Sử lão gia đừng đùa, tôi muốn hỏi người một câu nghiêm chỉnh, mấy con vịt trong ao có chủ không vậy?”. Sử Bận từ nói: “Thế thì người có chỗ trú ẩn! Tại sao chỉ nhớ có vịt của người ta không thế? Chắc theo lão gia người ở trong miếu đạo sĩ bấy nhiêu ngày, thèm rồi phải không? Được rồi, người cứ bắt một con về mà ăn chay!”. Hoa Kiềm Hoan mừng rỡ bước ra.

Giây lát mọi người ăn cơm xong, Du Tú Liên cho tên lâu la và người đàn bà một ít tiền, khuyên họ từ nay trở đi đừng làm chuyện xấu, rồi tất cả cùng lên ngựa. Họ tới huyện Phòng Sơn, thấy trong một khách điểm có quàn một chiếc quan tài, nguyên là Hạ Tụng đã bị thương mà chết, quan tài quàn lại ở đó, người đánh xe về báo tin. Họ đi về phía đông, trên đường lại gặp Dương Kiện Đường, Hầu nhi thủ theo Lôi Kính Xuân dẫn đường định tới núi Ác Ngưu, hai bên gặp nhau, bèn tìm một khách điểm ngủ lại, Du Tú Liên kể lại tất cả mọi chuyện ở núi Ác Ngưu, Ngũ Hồi lĩnh hai hôm nay, sau đó quyết định đường đi của từng người. Du

Tú Liên không muốn trở lại Bắc Kinn, định xuống nam về huyện Cự Lộc, Dương Lệ Phương lại muốn tới phủ Chính Định thăm chị nàng. Du Tú Liên nói: “Bây giờ người đã trả được mối thù của cha mẹ rồi, lại tìm được một người anh, cũng nên tới nói với chị một tiếng. Vậy mời Dương sư phụ đưa người đi tới Hà Nam một chuyến, tới Chính Định thì chúng ta chia tay, người thăm chị xong, lại nhờ Dương sư phụ đưa người về kinh”. Dương Kiện Đường cũng ưng thuận, hiện chỉ có Lôi Kính Xuân không có chỗ nào đi, vả lại y cũng không có nơi ăn chốn ở.

Dương Kiện Đường bèn nói: “Ta có thể mời người làm tiêu đầu ở Toàn Hưng tiêu điểm, Tôn huynh đệ cứ về trước với y! Đầu tháng sau bọn ta ắt về kinh gặp nhau”. Lúc ấy mọi người nghỉ lại ở khách điểm một đêm, hôm sau lần lượt lên đường. Sử Bạng tử lúc nào trong túi cũng có tiền nhưng không lúc nào có chỗ ở nhất định, Hầu nhi thủ lễ ra cũng phải trở lại Bắc Kinn nhưng sợ Lý Mộ Bạch bèn lấy lòng Sử Bạng tử. Cho nên Tôn Chính Lễ, Lôi Kính Xuân lên bắc, Du Tú Liên, Dương Kiện Đường, Dương Lệ Phương cùng về nam. Sử Bạng tử và Hầu nhi thủ lại đi về phía tây, vì Sử Bạng tử là người Sơn Tây, cũng theo Hầu nhi thủ về nhà cha y ngụ lại.

Đến bây giờ tính ra việc chém giết đã chấm dứt, thù hận

đều tiêu tan, người nhẹ ngựa nhàn. Dương Lệ Phương ở lại nhà chỉ nàng tại phủ Chính Định, bế cháu chơi đùa vài hôm, vừa buồn vừa vui kể lại tất cả mọi chuyện cho chị nàng, rồi theo Dương Kiện Đường lên bắc. Đi mấy ngày, hôm ấy tới vòm cổng Chương Nghĩa Môn, Dương Kiện Đường trước tiên tìm một khách điểm bảo Dương Lệ Phương vào nghỉ một lúc, y thì cưỡi ngựa vào thành. lát sau, một cỗ xe do tiêu điểm của y thuê tới đón Dương Lệ Phương vào thành về nhà Đức gia.

Dương Lệ Phương rời nhà khoảng nửa tháng, lúc bấy giờ trở về, cả những bụi bặm, vừa đen vừa gầy, nhưng tinh thần lại rất sáng khoái. Hai hàng lông mày của nàng trước kia thường nhíu lại, lúc ấy đã giãn ra. Gặp cha mẹ chồng nàng sa nước mắt cảm kích, kể lại mọi chuyện trên đường, nhưng không kể một cách quá ghê gớm, quá thâm. Lại nén đưa mắt nhìn chồng nàng, vẻ mặt tươi cười.

Đức Đại phu nhân bèn nói: “May là hôm nay ngươi về! Nếu không ngày mai lại khiến người ta ngờ vực là mấy hôm nay ngươi không có nhà. Phu nhân của Ngọc phủ mất rồi! Quan tài quan ở nhà chín ngày, ngày mai là ngày Bận túc, hôm sau nữa thì đưa đi, định quan ở chùa Quảng Duyên ngoài Đức Thắng Môn. Ba hôm nay ta đều

tới thăm viếng, vì người không đi với ta nên rất nhiều người hỏi thăm người, ta nói người bị bệnh, ở nhà không thể ra ngoài. Người ta lại cho là người có tin mừng”.

Dương Lệ Phương đỏ bừng mặt.

Đức Đại phu nhân lại nói: “Hôm nay người cứ nghỉ ngơi một ngày cho khỏe, sáng mai ta đưa người tới Ngọc phủ viếng tang, để thân hữu đều thấy mặt người, chuyện người ra ngoài bấy nhiêu ngày cũng có thể che giấu được”. Dương Lệ Phương vâng dạ, thật ra hôm ấy nàng hoàn toàn không nghỉ ngơi, thay quần áo và trang sức, hầu hạ mẹ chồng, hầu hạ chồng, lại có phấn chấn hơn ngày trước. Đêm ấy trong phòng dưới đèn, nàng lại kể lại tình hình nàng ra ngoài trả thù, hạ giọng kể lại một lượt với chồng, Văn Hùng cũng thấy vui mừng vì thấy vợ anh hùng.

Hôm sau, ăn cơm trưa xong, nàng và mẹ chồng theo lệ của thân thích Ngọc phủ, đều mặc áo tàn bằng vải, tuy hai bên đầu vẫn đeo nửa trang, nhưng không cài hoa, trên mặt cũng không đánh nhiều phấn, ngồi xe nhà tới Ngọc phủ. Lúc ấy tuy trời còn rất nóng, nhưng từng trận từng trận gió thổi tới đã có không khí mùa thu.

Tới trước cổng Ngọc phủ, thấy trên gò cao có bài phờng, lụa trắng phát phơ, trước cổng có nhiều xe trắng ngựa

trắng đố lại, người ra vào đều mặc áo tang. Bên trong trống nện thì thùng, nhạc trỗi ai oán, không khí ảm đạm thể lương, khác hẳn lúc Ngọc Tiểu Thư lấy chồng ba tháng trước. Dương Lệ Phương được bộc phụ dìu xuống xe, theo mẹ đi vào trong, trước tình cảnh ấy trong lòng cũng không khỏi xốn xang, lại nghĩ: “Lúc ra về mình có nên nói với Ngọc Kiều Long lời La Tiểu Hồ anh mình nhắn không?”.

Lúc ấy tiếng trống thể lương, tiếng nhạc ai oán đưa người vào viện trong. Viện trong che rạp rất cao, bốn vách treo liễn và trướng viếng tang, toàn là của các vị quan lớn đưa tới, đều dùng những từ ngữ như “Hạc phản Dao Trì”, “Phúc thọ song quy”. Ở giữa là linh cữu, có màn vải trắng che kín, trước quan tài bằng gỗ nam mộc có ba cái bàn và hoa trắng, bạc trắng vân vân. Nền trắng soi sáng, khói hương nghi ngút, phía trong bước màn trắng vang ra tiếng khóc làm người ta đứt ruột.

Dương Lệ Phương theo mẹ chồng dâng rượu một lượt trước linh cữu, làm lễ xong có nữ bộc mặc áo tang ra đỡ họ lên. Người đỡ Dương Lệ Phương là một a hoàn, lại làm Dương Lệ Phương giật nảy mình! Vì nàng biết đó chính là Tú Hương theo Ngọc Kiều Long ra ngoài, giả làm vợ Ngọc Kiều Long. Bất giác tự nhủ “Tại sao cô ta lại về

đây?”. Tú Hương lại hơi gật đầu cười nói: “Đức thiếu phu nhân người khỏe chứ? Mời người vào trong này nghỉ!”.

Đức dnp trên mặt cũng lộ vẻ kinh ngạc nghi ngờ.

Mẹ chồng con dâu họ theo Tú Hương bước vào sau tấm màn trắng, đó là ba gian phòng, chính là phòng ở của Ngọc phu nhân trước kia. Gian bên trái là bọn Bảo Ân, Bảo Trạch và các cháu trai quỳ, bên phải là nữ quyến, Đại thiếu phu nhân, Nhị thiếu phu nhân và các cháu gái. Huệ Từ vì bị thương thành bệnh, tình hình nguy ngập, không có ở đó.

Ở đầu giường có một người ngồi, người này thấy khách tới cũng không đứng lên. Người này chải tóc theo kiểu thiếu phụ Bát kỳ, đầu cài trâm bạc, vòng tai bằng bạc, lại đội một cái mũ tang. Theo tang phục mà nhìn thì biết là con gái người quá cố, tiểu thư của bản phủ. Đó là Ngọc Kiều Long, nàng sắc mặt xanh xao, tiều tụy, nên hai con mắt lại càng to, một tay đặt trên chiếc bàn bằng gỗ hồng mộc, tay kia cầm khăn lau nước mắt.

Đức Đại phu nhân và Dương Lệ Phương trò chuyện, an ủi hai vị thiếu phu nhân suốt nửa ngày, Ngọc Kiều Long vẫn không đứng lên, cả mí mắt cũng không ngước lên, đến khi Tú Hương bước tới hạ giọng nói: “Đại phu nhân và Thiếu phu nhân của Đức phủ tới, người nhìn kìa!”, Ngọc

Kiều Long lúc ấy mới uể oải đứng lên.

Đức Đại phu nhân bước tới nắm tay nàng nói: “Cô cũng bớt phiền não đi! Lão phu nhân tuổi tác cũng đã cao, con cái cháu nội đông đúc, cũng chẳng có gì không yên tâm nữa. Cô cứ nghĩ xem, sức khỏe của cô mới quan trọng!”. Ngọc Kiều Long lại ứa nước mắt, tinh thần bạc nhược, ngại cả nên tiếng trò chuyện, người khác khuyên gì nàng cũng gật đầu. Tú Hương luôn bên cạnh nàng, hai chị dâu của nàng đều ở trước mặt, các nữ quyến thân hữu ra vào tấp nập. Dương Lệ Phương ở đó là vai nhỏ hơn, trong lòng tuy có lời muốn nói, vả lại còn là những lời Ngọc Kiều Long sốt ruột muốn nghe, nhưng nàng không có cơ hội nói ra, trong lòng vô cùng sốt ruột. Lát sau lại được đám bộc phụ mời các nữ khách vào phòng nghỉ ngơi, trong đó có rất nhiều người quen, phần lớn là đội khăn trắng, mặc áo tang, uống trà, hút thuốc, Lão phu nhân thông gia thì không tới. Đức Đại phu nhân cùng một người trò chuyện một lúc, Dương Lệ Phương thì trò chuyện với đám nữ khách cùng vai về ở một phòng khác.

Lúc ấy khách khứa bên ngoài nhao nhao vào viếng tang, tiếng nhạc khi trên sạp tụng kinh cũng bắt đầu trỗi lên, tiếng tụng kinh vang lên. Tiếng chuông vang lên leng keng leng keng, tiếng tụng kinh chậm rãi không có gì là du

dương, các sư đọc xong một lượt, lại có các ni cô cất giọng trong trẻo tụng kinh, kể là giọng tụng kinh âm vang rõ ràng của các đạo sĩ.

Dương Lệ Phương và mấy vị phu nhân nhỏ tuổi đều từ cửa kính nhìn trộm ra, thấy có chín đạo sĩ, đều mặc áo thủy điền thêu hoa, có người tay cầm bảo kiếm, có người tay cầm như ý, chuông khánh cùng khua vang, cùng cao giọng đọc kinh, đi vòng quanh linh cữu một vòng, lại trở lên trên cái đài rất cao có dải lụa trắng phát phơ, kể đến lại là các nhà sư phiên Thích Ma, đều đội mũ vàng, thổi một loại kèn dài hơn một trượng, tiếng ồm ồm như trâu rống, đánh trống da tròn cái lớn cái nhỏ, thổi tù và bằng vỏ ốc tu tu, cất tiếng đọc kinh như sóng gió vang rền.

Khách đàn ông trong viện ra vào tấp nập, ít người mặc áo tang mà nhiều người mặc quan phục trên mũ có gắn hoa linh, nhưng không thấy Ngọc đại nhân. Chỉ thấy Lỗ Quân Bội mặc một chiếc áo tang rộng thùng thình, được hai người tứ trai dìu, y mắt và miệng đều hơi méo, cử động rất khó khăn, nếu không có người dìu thì chắc không bước đi được.

Vì thế rất nhiều người bên cạnh đều thì thảo bàn tán, vốn là chuyện có liên quan tới hai nhà Ngọc Lỗ trước đây hầu như không ai biết, chẳng qua chỉ là oán trách sau lưng

Ngọc Kiều Long “Nếu không phải là cô ta thì hai nhà không đến nỗi trở thành như thế này, Lỗ cô gia cũng không đến nỗi thành bán thân bất toại như thế, Huệ Tử cũng không đến nỗi bị cưỡng đạo làm bị thương. Ngọc đại nhân chẳng phải vì chuyện con gái mà bị bãi quan, làm gì mà đến nay vẫn mắc bệnh không tiếp khách được! Ngay Ngọc phu nhân cũng không phải vì chuyện con gái mà đau lòng qua đời hay sao?”.

Chợt Khâu Thiều phu nhân vào, làm lễ trước linh sàng xong, cũng vào gặp Ngọc Kiều Long. Sau đó lại tới phòng nữ khách, trò chuyện với mọi người ở đó một lúc lại đi tìm Dương Lệ Phương, vội vàng vàng kéo tay Dương Lệ Phương, hạ giọng hỏi: “Người về lúc nào? Sự tình xong cả rồi chứ?”. Dương Lệ Phương giật nảy mình, mặt đỏ lên, gật gật đầu nói: “Đã xong cả rồi!”, rồi nói rất khẽ: “Cháu mới về hôm qua”. Khâu Thiều phu nhân lại hỏi: “Du Tú Liên có về không?”. Dương Lệ Phương nói: “Không! Du cô cô chia tay cháu ở nhà chị cháu tại phủ Chính Định, về huyện Cự Lộc rồi”.

Khâu Thiều phu nhân gật gật đầu, quay người định đi, Dương Lệ Phương lại gọi: “Thím Khâu!”. Khâu thiều phu nhân quay lại, Dương Lệ Phương vội bước tới, chỉ ra ngoài cửa sổ vừa kinh ngạc vừa cười cười hỏi: “Tại sao

Tú Hương cũng tới đây? Nghe nói cô ta theo tiểu thư của họ ra ngoài, không biết ở nơi nào mà?”.

Khâu Thiếu phu nhân hạ giọng trả lời: “Vốn là họ đi rất xa, tới tận thôn Liễu Hà, ngụ lại trong nhà một nông dân họ Chúc. Lão thái thái nhà này vốn là Chúc má trong nhà ta trước đây, người này thì người không biết, nhưng mẹ chồng người đã gặp. Ngọc Kiều Long an trí Tú Hương ở đó, còn cô ta thì ra ngoài gây chuyện. Nhưng Tú Hương chờ tiểu thư trong nhà họ Chúc quá lâu không thấy trở về, cô ta cũng không thể đi đâu, không biết làm sao, gần đây nhất Lý Mộ Bạch đột nhiên tới nhà họ Chúc, nói tiểu thư của cô ta lại về làm Thiếu phu nhân nhà họ Lỗ. Cô ta bèn nhờ con trai của chúc má đưa về Bắc Kinn, trước tiên tới nhà ta, ta mới biết tất cả mọi chuyện họ làm bên ngoài, đó là chuyện hôm trước. Bây giờ con trai của Chúc má, lão Chúc vẫn đang ở nhà ta chưa về!”.

“A hoàn Tú Hương này rất có lương tâm, cô ta nghe phu nhân của họ bệnh mất nên vội về phủ điếu tang, giúp đỡ. Hôm trước cô ta nghỉ lại ở nhà ta một ngày, ta phái người qua nói với Đại thiếu phu nhân ở đây, Ngọc đại thiếu phu nhân ưng thuận cho cô ta về, sáng nay cô ta mới tới. Lo xong mọi việc, ta nghĩ người trong nhà họ thế nào cũng hỏi han cô ta một phen, nhưng không biết cô ta có chịu

nói thật hay không! Dù sao thì chuyện Ngọc Kiều Long biết phi thiềm tẩu bích, có một thân bản lĩnh giang hồ, cũng không giấu ai được nữa rồi, chuyện cô ta với Tiểu Hồ mọi người cũng đều đã biết”.

“ Nghe nói Ngọc Đại phu nhân chết tự nhiên là vì bệnh, nhưng cũng là vì tức giận. Bà ta không ngờ con gái mình, một vị thiên kim tiểu thư lại đi yêu một tên cướp. Bây giờ La Tiểu Hồ ngàn vạn lần đừng xuất hiện ở kinh đô. Rất nhiều quan lớn đều phái người đi bắt y để hai phủ Ngọc Lỗ được hả giận. Còn nữa, a hoàn Ngâm Tự ở đây bây giờ đã khỏi bệnh, đã nói được rồi, hiện ở viện trong hầu hạ Huệ tiểu thư, cô ta không dám gặp Ngọc Kiều Long. Hôm động phòng hôm trước Ngọc Kiều Long dùng thủ pháp điểm huyết gì đó điểm huyết cô ta, Ngọc Kiều Long trốn đi thế nào, một câu cô ta cũng không chịu nói với người ngoài”.

“Người không thấy à? Những nữ khách hôm nay tới đây có ai dám tới gần Ngọc Kiều Long đâu? Mọi người nửa sợ cô ta, nửa là bất mãn, khinh thường cô ta. Sắp tới hai người anh của cô ta cùng đình ưu, cha cô ta mà chết thì ta thấy không còn ai lui tới nhà cô ta đâu. Nhà chồng tuy chưa đuổi cô ta, nhưng cô ta cũng không mặt mũi nào tới đó ở, ta thấy cô ta vừa đáng trách vừa đáng thương!

Trước đây lúc cô ta mới tới Bắc Kinn mới vinh dự làm sao! Bao nhiêu người hâm mộ cô ta, bây giờ thì họ đều thỏa mãn rồi!”. Đang nói thì có một nữ khách bước tới, Khâu thiếu phu nhân lập tức im bật, Dương Lệ Phương cũng đi qua hầu hạ mẹ chồng nàng.

Khách khứa già trẻ tới càng lúc càng nhiều, tiếng tụng kinh, tiếng chuông trống đọt sau âm ỉ hơn đọt trước, tiếng khóc của họ hàng càng lúc càng thê thiết. Đến lúc Tống thánh buổi tối, ra ngoài đốt rất nhiều lều gác xe ngựa bằng vàng mã, có người thấy Ngọc Kiều Long thủy chung vẫn ngồi đó, suốt ngày nàng không nói câu nào với bất cứ ai. Đến khi trời tối thì ngoài những người chí thân, những khách như Đức Đại phu nhân, Dương Lệ Phương, Khâu thiếu phu nhân đều đã ra về hết.

Sau canh hai, người trong gia đình bắt đầu làm lễ động quan, tiếng khóc vang lên âm ỉ. Ngọc Kiều Long quỳ trước linh cữu khóc tới mức ngất đi hai ba lần, phải đốt ngãi cứu cho mới tỉnh. Nhưng nàng vẫn không nói câu nào. Đến khuya Ngọc Kiều Long vẫn ở trong phòng ngủ của nàng trước kia, cửa sổ phía sau và cánh cửa xoay trong phòng, nơi trước kia giấu bảo kiếm, quần áo dạ hành, cái hộp nhỏ đựng bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”, tất cả đều khiến nàng nhìn tới là đau nhói.

Những bức tranh vẽ chữ viết trên đầu giường vẫn còn bị lửa nhen làm sém vàng. Chữ thì bút lực cứng rắn, họa thì thanh nhã tú lệ, con dấu “Ý Vân Hiên chủ nhân” vẫn còn đỏ như mới. Ý tức Ức Vân chính là Bán thiên vân, điều này chỉ có một mình nàng biết. Gã Bán thiên vân chà đạp tuổi xuân của nàng, quấy nhiễu cuộc sống khuê phòng yên tĩnh của nàng! Nhưng đám mây hùng tráng, mạnh mẽ, thô bạo, kích ngang khảng khái ấy lại vương vấn có tình khiến nàng bất giác lên giường, nằm sấp trên gối, lại hu hu khóc lớn.

Lúc ấy có bộc phụ Tiền má hầu hạ bên cạnh, Tiền má là bộc phụ hầu hạ Ngọc phu nhân trước đây, xưa nay rất được tin cậy. Lúc Ngọc phu nhân qua đời, từng dặn tiểu thư của họ “Hài tử! Những chuyện trước đây không trách móc gì người, mà chỉ trách ta quản giáo không nghiêm. Người phải lấy môn hộ nhà ta làm trọng!”. từ lúc ấy tiểu thư không ngừng rơi nước mắt, đến nay đã tròn chín ngày. Trong chín hôm ấy nàng không ăn uống gì, cũng không nói câu nào, ai khuyên cũng không được.

Lúc ấy nàng khóc càng nức nở, Tiền má má ở bên cạnh cũng không tìm được nước mắt, rất sợ tiểu thư lại vì khóc mà chết luôn! Bà ta bèn bước tới gần giường, dịu dàng khuyên giải, nói: “Tiểu thư đừng đau buồn nữa! Phu nhân

của chúng ta nhất định sẽ tới tây thiên thành Phật! Người nên bình tĩnh suy nghĩ lại mà xem, phu nhân nghe kinh trước Phật tổ Như Lai chúng ta ở Tây thiên, cũng rất yên lòng. Nếu không phu nhân sẽ không nhắm được mắt, linh hồn cũng thường nhớ nhà này, người là người biết chữ, chẳng lẽ lại không hiểu đạo lý ấy sao!”.

Câu ấy của Tiên má, ngay bà ta cũng đã thuộc lòng, nói với tiểu thư không chỉ một lần, nhưng Ngọc Kiều Long vẫn như chưa từng nghe qua, cho dù người nào khuyên giải cũng không làm khuấy khỏa được nỗi lòng đau thương tan nát của nàng. Tiên má ở bên cạnh hoảng sợ, vẫn không ngừng luôn mồm khuyên giải.

Đột nhiên cửa phòng mở ra, tấm rèm vén lên, một cô gái mặc áo tang bím tóc dài bước vào. Tiên má nhìn lại, thấy là Tú Hương, bèn thở dài nói: “Tú Hương cô nương, người xem tiểu thư của chúng ta đấy, nếu cứ khóc thế này lại không chết mất sao? Người đi bấy nhiêu ngày mới về, người không biết à? Ồ, ta hầu hạ trong phủ này hơn hai mươi năm, từ Bắc Kinn hầu hạ tới Tân Cương, lại từ Tân Cương hầu hạ về kinh. Thật không ngờ trong vòng nửa năm nay, mà gia đình này lại trở nên như thế, bọn người dưới chúng ta cũng thấy đau lòng!”.

Tú Hương lại lén xua xua tay, nói: “Đừng vội! Như thế lại

càng không xong, tính nết của tiểu thư bà không biết đâu, bà cứ đi nghỉ đi, để tôi khuyên giải có thể còn được!”. Tiền má má lau nước mắt nói: “Lúc trước lẽ ra người không nên đi. Nếu người cứ ở nhà, thì về sau cũng không có chuyện thế này!”. Tú Hương càng xua tay rồi lên, hạ giọng nói: “Đừng nói thế nữa! Đi mau đi!”. Cô ta liên tiếp xô đẩy, bảo Tiền má má ra ngoài, rồi tiện tay đóng then lại, sau đó thong thả trở vào phòng.

Ánh nến trắng trong phòng leo lét ảm đạm, còn tối hơn cả ánh đèn dầu trong nhà họ Chúc ở thôn Liễu Hà, hoa đèn rất dài, cô ta cố ý không cắt đi, lại bước tới trước giường khẽ vỗ Ngọc Kiều Long một cái, nói: “Tiểu thư, chúng ta ở ngoài đã gặp rất nhiều tai nạn, nhưng đều vượt qua được. Bây giờ tuy phu nhân đã qua đời, nhưng người còn trẻ, sau này người muốn ở nhà mẹ thì ở nhà mẹ, muốn ở nhà chồng thì ở nhà chồng, nếu đều không muốn thì tôi lại theo người ra ngoài, người không muốn tới Hành Sơn sao?”.

Ngọc Kiều Long nghe Tú Hương khuyên mới lật người lại, hai con mắt sưng húp nhìn nhìn, đột nhiên ngồi dậy, hạ giọng nói: “Ta đang muốn hỏi người đây! Người ở nhà họ Chúc, không phải ta không để lại tiền cho người! Người lại rất thân thiết với nhà họ Chúc, tuy ta đi nhưng người cũng nên ở lại đó. Nếu người không muốn ở lại đó thì cũng nên

trở về nhà người ở Đào Cốc, cần gì phải về kinh làm phiền cho ta! Người nghĩ người khác không biết người đi theo ta à? Ta sợ là tới bây giờ cả bọn Tiền má má cũng đã biết rồi!”. Lại trừng mắt hạ giọng nói: “Cái hộp nữ trang của ta người có mang về không? Bây giờ người cất ở đâu? Chỗ cất giấu có kín đáo không?”.

Tú Hương lộ vẻ hoảng sợ, nước mắt thánh thót rơi xuống, run run nói: “Tôi cũng chính vì chuyện ấy mới vội về đây báo với tiểu thư. Nếu không, không có lệnh của tiểu thư thì tôi quyết cũng không dám rời khỏi nhà họ Chúc, mà bây giờ vẫn còn ở đó! Từ khi tiểu thư đi, bọn Chúc đại ca hàng ngày đi tìm con Tuyết Hồ, nhưng vẫn chưa tìm được!”.

Ngọc Kiều Long thở dài nói: “Một con mèo có mất thì cũng thôi, bây giờ ta cũng không cần nó nữa! Còn cái hộp nữ trang, chẳng lẽ người không mang về hay sao? Hay là vẫn còn giấu trong cái hộc lò sưởi ở nhà họ Chúc?”. Tú Hương nói: “Tôi có mang về! Nhưng hôm mừng ba, có một người tới nhà họ Chúc ở thôn Liễu Hà, chính là người có ba chòm râu đen đã tỉ kiếm với tiểu thư”.

Ngọc Kiều Long nghe thấy lập tức biến sắc, vội hỏi:

“Người nào? Là Lý Mộ Bạch à?”. Tú Hương nói: “Đúng! Y nói y họ Lý, người này rất có hòa khí. Y tới tìm tôi nói

không có chuyện gì khác, mà đòi tôi bộ “Cửu hoa toàn thư” gì đó. Tôi nói tôi không biết, lúc tiểu thư chúng tôi đi, chỉ để lại quần áo chần nệm, không có vật gì khác, y cũng không mè nheo gây chuyện mà bỏ đi, tôi cũng không để ý. Tối hôm ấy Chúc nhị tẩu và Chiêu Đệ mời tôi qua phòng họ đánh bài, lúc tôi rời khỏi phòng, thì khóa cửa phòng rất chặt”. Ngọc Kiều Long nghe tới đó, đập xuống giường hai cái nói “Ồ, ồ...”. Nàng hít sâu mấy hơi liên tiếp.

Tú Hương lại nói: “Lúc trở về, vì ống khóa không có dấu vết gì, nên tôi cũng không để ý. Cái hộp ấy chẳng phải tiểu thư dặn tôi thường để ý sao? Tôi nghĩ nhất định vẫn còn trong hộc lò sưởi, quyết không có chuyện gì. Tôi bèn đóng cửa phòng thật chặt, lại có Chiêu Đệ ngủ cùng, tôi vì lo lắng cho tiểu thư, nên suốt đêm không ngủ được...”.

Ngọc Kiều Long sốt ruột nói: “Người nói mau đi! Quyền sách trong hộp mất rồi phải không!”.

Tú Hương khóc gật đầu, nói: “Lúc ấy cái hộp nữ trang đã mất rồi. Sáng sớm hôm sau, họ Lý lại tới gõ cửa nhà Chúc gia, Y cầm cái hộp nữ trang của tiểu thư, nhưng đã bị mở ra. Y nói tới qua y lấy đi nhưng không đụng tới một món nữ trang nào trong hộp, nếu sau này phát giác bị mất thì y sẽ bồi thường. Nhưng trong hộp có mấy quyển sách, đó là của y, y đã lấy lại rồi. Chúc đại ca, Chúc nhị ca xô

đẩy y không được, lại nghe y nói tiểu thư đã về Bắc Kinn làm thiếu phu nhân ở nhà họ Lỗ, rồi không nói gì nữa bỏ đi”.

“Bọn tôi sợ y có lai lịch, lại biết y bản lĩnh cao cường, nên không dám chọc giận y. Về sau lão Chúc thấy tôi ở trong nhà họ không hợp, cũng khuyên tôi về. Tôi cũng nghĩ phải đem chuyện sách bị người ta lấy đi cho tiểu thư biết, tôi bèn bảo lão Chúc thuê xe đưa tôi về! Chúc lão đầu hiện vẫn còn ở Khâu phủ chưa về, cũng muốn gặp tiểu thư làm gì đó. Nhưng hôm qua tôi ở Khâu phủ lại thấy Lý Mộ Bạch tới tìm Khâu tiểu hầu gia, giống hệt như quý khách, đại khái là dựa vào Khâu tiểu hầu gia, còn không cho tôi về đây, nói là sợ lại gây ra chuyện phiền phức gì khác. Khâu thiếu phu nhân lại dặn tôi là chuyện mấy quyển sách nếu tiểu thư không hỏi thì tạm thời đừng nhắc tới. Nhưng tôi nghĩ tuy phu nhân vừa mất, tiểu thư cũng không thể nghĩ tới chuyện đó, nhưng sách là do tôi làm mất, làm sao tôi dám giấu giếm tiểu thư!”.

Lúc Tú Hương nói, âm thanh vừa thấp vừa chậm, lại như sợ tiểu thư sẽ lập tức dùng hình phạt nặng nề với mình, nhưng Ngọc Kiều Long chỉ hỏi lại một câu: “Tất cả sách đều mất phải không? Không còn quyển nào trong hộp phải không?”. Tú Hương kéo vạt áo tang lau nước mắt,

buồn bã nói: “Mất hết, chỉ còn bốn cái vòng, sáu đôi bông tai, mười chiếc nhẫn...”. Ngọc Kiều Long xua tay nói: “Không cần nói rõ, số nữ trang ấy ta cũng không cần, ta thưởng cả cho người đấy. Ta hỏi người, ngoài Lý Mộ Bạch còn có ai tìm tới người không? Người có gặp người nào họ La không?”. Tú Hương sửng sốt, lắc đầu nói “Không có!”.

Ngọc Kiều Long hít sâu một hơi, chỉ nói: “Người hầu ta ngủ đi!”. Tú Hương vội cởi áo tang, kể cười hài cho tiểu thư. Ngọc Kiều Long không cởi áo trong, nằm vật xuống chiếc giường gỗ, Tú Hương vội lấy chiếc khăn lụa màu lam đắp cho nàng, lại chải lại búi tóc cho nàng rồi búi cao hơn một chút. Dưới ánh đèn ban đêm, nhìn thấy Ngọc Kiều Long đã nín khóc, hai mắt mở to giống như đã chết. Tú Hương nhớ lại tiểu thư là một người như rồng như cọp, bây giờ lại trở thành thế này, không kìm được cảm thấy hơi sờ sợ, bèn khẽ khàng kéo màn lại, sau đó cầm đèn qua phòng kia ngủ. Lúc ấy dưới mái rạp ngoài cửa sổ vẫn còn ánh đèn, người canh gác ở đó thỉnh thoảng lại đốt giấy tiền vàng bạc, bốn bề yên ắng không một tiếng động. Đêm ấy trôi qua, là đến ngày động quan, người trong phủ ai cũng tất bật. Bọn phu khiêng quan tài đã sớm tới ngoài cổng, dưới gò đã có tiếng lao xao, vang vào tới tận lớp

viện lạc sâu nhất. Hòa thượng, ni cô, đạo sĩ, sư Phiên cũng đều tới tụng kinh, có điều hôm nay họ tụng kinh rất vội vã, mừng tượng như giục linh cữu đi sớm một chút. Thân thích bạn bè cũng tới không ít, cũng đều đứng ngồi không yên.

Lát sau, tất cả già trẻ trai gái trong Ngọc phủ áo mũ trắng như tuyết, xúm quanh quan tài, nhất tề bật tiếng khóc lớn, cả bọn tôi tớ cũng rơi nước mắt. Ngọc đại nhân bảo một người đầy tớ đi ra, cũng tới trước linh cữu giẫm giẫm chân, lại cao giọng nói: “Mau lên! Mau gọi người vào khiêng quan tài đi, tới chùa rồi các người sẽ khóc tiếp! Để ta được rảnh tai, được nhìn thấy...cái khác, nếu không ta cũng chết mất thôi! Ôi! Nhà chúng ta bất hạnh quá!”, lại giẫm chân, cơ hồ giẫm gãy đòn khiêng quan tài. Vị lão tướng này một đời hung mã, trước nay oai nghiêm hiển hách, không hề có dáng vẻ như vậy, giẫm chân xong, ông lại nước mắt lã chã rơi xuống ướt cả bộ râu bạc, khóc lóc như một đứa trẻ, các thân hữu đều bước tới khuyên giải. Bảo Ân, Bảo Trạch đều mặc quần áo đại tang quỳ trước linh cữu khóc cơ hồ ngất đi, nhưng không ai buồn tới khuyên giải họ.

Ngọc Kiều Long thì một mình ở trong phòng, chỉ có Tú Hương bên cạnh, nàng nghe tiếng khóc lóc, âm ỉ bên

ngoài, và tiếng khuyen giải ồn ào, sắc mặt trắng bệch từng chập từng chập, trắng như màu áo tang của nàng. Mấy hôm nay nàng đều dùng nước mắt rửa mặt, nhưng bây giờ trên khóe mắt nàng không hề có một giọt nước mắt, lát sau bấy nhiêu tiếng động tiếng ồn bên ngoài đều im bật, lại hiện rõ một không khí nghiêm trang, bi thảm. Đám phu khiêng quan tài vào viện, dùng dây đỏ buộc quan tài lại rồi từ từ khiêng ra ngoài, làm lễ dập đầu, khi hương tàn mọi người đều theo quan tài ra đi. Đám bộc phụ cũng vào mời Ngọc Kiều Long, nói: “Tiểu thư! Mời người ra cửa lên xe thôi!”. Kiều Long ngay cả mí mắt cũng không ngước lên, đầu cũng không gật, nhưng Tú Hương bước lên đỡ nàng, từ từ đi ra viện trước. Có người còn chưa ra tới ngoài cổng, đã nghe ngoài cổng vang lên một tràng tiếng khóc lớn quả thật có thể làm người bằng sắt đá cũng tan nát ruột gan. Ngọc Kiều Long đột nhiên nấc lên một tiếng, hai tay run lên, Tú Hương vội đưa một chiếc khăn trắng mới cho nàng, Ngọc Kiều Long cầm lấy che mặt.

Lúc ấy quan tài Ngọc phu nhân đã đặt lên xe tang, trên có hoa văn, chạm rồng vẽ phượng rực rỡ, sáu mươi phu kiện thay phiên khiêng đi, phảng phất như khiêng một chiếc đình to lớn hoa lệ. Phía trước là đội nghi trượng,

mang thanh la, cờ xí, bài, lọng, quạt, kim qua, thiết phủ, triều thiên đăng, ượng, chó, lạc đà, ngựa, đơn câu, ảnh đình, kiệu nhỏ, tủng sư, tủng hạc, tủng đình mở đường, còn có rất nhiều tướng lĩnh, kể đó là đám tăng đạo giơ cao các loại nhạc khí.

Người đi đưa rất nhiều, đều là đạt quan quý nhân, các công tử, đương sai nổi tiếng ở kinh thành. Hai người con trai đi bộ trước linh cữu đều là Tri phủ, càng khiến mọi người ca ngợi, phía sau quan tài là nữ quyền đưa đám, đều ngồi trên xe lừa, tất cả hơn ba mươi chiếc xe phía trước đều là xư buồng rèm trắng của người trong gia đình, trong đó có một chiếc của cô nãi nãi Ngọc Kiều Long. Đoàn người đưa tang chiếm đầy một con đường lớn, đội thanh la mở đường đã tới Đức Thắng Môn mà chiếc quan tài và xe Ngọc Kiều Long phía sau chỉ mới rời khỏi cổng lớn không xa. Hai bên đường người xem đông nghịt, hàng vạn cái đầu chen chúc xem nhiệt náo, so với hôm tiểu thư lấy chồng lần trước còn nhiệt náo hơn. Vì lúc ấy Ngọc Kiều Long còn chưa có tiếng tăm như hôm nay, hôm nay thì đúng là có người cách đây mười dặm tới xe, mọi người đều muốn thấy mặt Ngọc Kiều Long một lần.

Nhưng Ngọc Kiều Long lúc đi ra khỏi cổng, một tay che mặt, một tay được Tú Hương đỡ, như một con thần long

chớp lên một cái, rồi bước vào xe, ấn tượng để lại cho người chỉ là một cái bóng thanh mảnh mặc quần áo trắng. Dung mạo tuyệt thế của nàng thì người xem không có nhãn phúc, nhưng mọi người vẫn hồi hộp đi theo. Có người còn sợ hôm nay lại có một hán tử thô莽 xông vào, cầm cung tên bắn vào xe tang, nhưng tới tận chùa Quảng Duyên ngoài Đức Thắng Môn, dọc đường vẫn bình an vô sự.

Ngôi chùa này diện tích rất lớn, là một thiên lâm có danh, mà ở phía đông có gò cao nổi lên, trên có cây táo mọc dày đặc, chim quạ tụ tập, đó chính là di tích của tường thành thời Liêu Kim, tục gọi là thổ thành. Năm trước Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội lần đầu gặp Bích nhãn hồ ly, Ngọc Kiều Long phóng phi tiêu đã thương Thái Cửu là ở chỗ này, đó là chiến trường của họ ngày trước. Đó là chỗ lần đầu tiên Ngọc Kiều Long để lộ mũi nhọn, dẫn tới hàng loạt những vụ tranh đấu, rắc rối, khổ não về sau. Ngọc Kiều Long lúc bước xuống xe trước cổng chùa, vừa đưa mắt nhìn qua, không tìm được cảm xúc dấy lên, nhưng hùng tâm sôi động lại tắt ngấm trong lòng, nghĩ cuộc đời mình kể như hết rồi chẳng?

Linh cửu của mẹ nàng quàn ở giải vũ phía tây, hôm đó lại bày án tế điệu, tưng kinh đốt vàng, đến gần tối mọi người

mới dần dần tan về, trong chùa mới trở lại yên tĩnh, chỉ có Ngọc đại thiếu gia Bảo Ân ở lại chùa giữ quan tài. Những người khác kể cả Ngọc Kiều Long nhân lúc trời còn chưa tối, vội lên xe vào thành về nhà. Lúc trên đường đi ngang Thổ thành, Ngọc Kiều Long ngồi trong xe vén rèm nhìn ra ngoài một cái, chỉ thấy mây đỏ như máu, gió chiều như đao, quạ kêu âm ỉ, giống như đám lâu la thảo khấu giang hồ tụ họp. Gió thu nổi lên, bụi cát bay tung, một dải ruộng lúa mênh mông lại khiến nàng nhớ tới sa mạc và thảo nguyên rộng lớn. Mục đồng không biết ở nơi nào đang thổi sáo, bi thương thê thiết như khúc bi ca của kẻ hào sĩ, nàng trong lòng lại không tìm được chua xót.

Về tới Ngọc phủ, tiểu thư Ngọc Kiều Long vốn không phải là người ở đó, lẽ ra nàng chỉ được ở lại thêm một ngày hoặc ngay hôm ấy phải lên xe về Lỗ phủ, có một bộc phụ, một a hoàn bên Lỗ phủ đi theo hầu hạ nàng. Nhưng nàng không những không về mà còn cho cả bộc phụ, a hoàn của Lỗ phủ trở về. Nàng ở lại nhà mẹ, chỉ cho Tú Hương hầu hạ, nàng ngoài những lúc tới thăm cháu gái là Huệ Tử, đem thuốc chữa đao thương mà nàng cất giấu đích thân băng bó cho Huệ Tử thì không làm việc gì khác, cũng rất ít trò chuyện với hai người chị dâu. Vì tang lễ vừa xong, cha đã từ quan, hai người anh đều đình ưu về nhà,

nên cũng không có thù ứng gì với người ngoài, cổng lớn hàng ngày đóng chặt. Trách viện sâu sâu, đầy không khí tịch mịch tiêu điều, bên ngoài có chuyện gì nàng cũng không biết. Lỗ phủ thỉnh thoảng có bộc phụ tới thăm hỏi, còn Lỗ phu nhân, Lỗ Quân Bội hoàn toàn không tới, mừng tượng như tình thông gia giữa hai nhà vô hình trung đứt hẳn.

Mưa thu rồi gió thu, sương lạnh rơi thì tới tuyết lớn rơi, khí trời ngày càng lạnh dần, hơn trăm cây hoa cúc ở hành lang nở lúc nào tàn lúc nào cũng không ai để ý. Ngọc Kiều Long không những nhiều ngày không đọc sách, mà còn không luyện võ. Có một lần Tiền má má ôm tới một con mèo, toàn thân lông vàng, mắt tròn lông dài, dưới ánh mặt trời vượt bộ lông một cái, toàn thân nó như bắn ra tia lửa, rất giống một con cọp con. Tiền má má vốn là mang tới cho cô nãi nãi khuây khỏa, Tú Hương cũng rất thích, nói là còn đẹp hơn Tuyết Hồ.

Nhưng Ngọc Kiều Long không nhìn tới một cái, xua tay nói: “mau đem ra ngoài, mau đem ra ngoài! Trong phòng ta đây không cần!”.

Nàng hàng ngày mặc quần áo màu xanh màu trắng, không đánh phấn, không cài hoa, sáng ra Tú Hương chải đầu cho nàng xong, nàng ngồi trên một chiếc ghế gỗ hồng

mộc lót nệm dày. Trước mặt bày một cái lò sưởi bằng đồng chạm hoa, đặt tay lên đó, bên cạnh là một cái giỏ tre đựng than, nàng cầm cái que bằng đồng gấp than, gấp than cho vào lò sưởi, đốt lửa lên, lại quạt lửa. Có lúc lại lấy mấy hòn than chát thành một cái phòng nhỏ để dễ cháy hơn. Có lúc lại cầm đũa vạch lên than, mừng tượng như đang viết chữ, viết một lúc lại lại ứa nước mắt bật tiếng khóc. Có lúc chát một tiếng, ném cái que đồng ra trúng vào khóm hoa mẫu đơn trên cánh cửa xoay đầu giường, Tú Hương lại nhặt lên cho nàng, cứ thế nên Tú Hương cũng thường xuyên hồi hộp, thường xuyên run sợ. Ngọc Kiều Long sống như thế, cơm nước đều mang tới mà nàng không ăn, không đem tới nàng cũng không đòi. Vả lại ăn uống cũng không sang trọng như trước, quần áo hài tất tuy vẫn cần sạch sẽ, nhưng không còn cần đẹp đẽ nữa.

Đến mùa đông, đã sắp đến tết, thương thế của Huệ Tử đã khỏi hẳn, bộc phụ Lâm má bé nó, lại có Ngâm Tụ dốt em trai Huệ Tử là Cương Nhi bốn tuổi, nhưng Ngâm Tụ không dám vào phòng. Lâm má nói: “Đại phu nhân bảo tôi bế Huệ tiểu thư tới thăm cô nương!”. Cương Nhi cũng kéo vạt áo Ngọc Kiều Long hỏi: “Cô cô ở trong phòng này có yên ổn không? Đi chơi trò đấm ma với cháu có được không?”.

Ngọc Kiều Long mỉm cười buồn rầu, kéo tay cháu trai rất thân thiết. Đột nhiên Huệ Tử lại hỏi: “Long cô cô! Lần trước cháu ngụ lại trong miếu đêm mưa gặp cướp, lúc ấy cô mặc quần áo thế nào? Nữ tặc làm cháu bị thương, người đã bắt được chưa?”.

Ngọc Kiều Long nghe thấy đột nhiên biến sắc, mặt mũi đỏ bừng.

Tú Hương vội tìm một quả cầu thêu đưa Huệ Tử chơi, định nói qua chuyện khác. Nhưng Cương Nhi ra sức bò lên ghế đứng, cao giọng nói: “Ta muốn học Long cô cô nhảy lên nóc nhà, ta cũng biết sử dụng phi tiêu!”. Tú Hương vội bế nó đi, bộc phụ Lâm má hoảng sợ nhìn sững suốt nửa ngày, sau cùng thở dài một tiếng.

Qua vài hôm, lại đến ngày giao thừa. Ngày này năm trước nàng đang căng thẳng với bọn Lưu Thái Bảo. Vào lúc này năm trước nàng đã nghĩ danh dự gia đình là trọng, thân phận của mình là quý, không thể khiến mẹ mắc bệnh, cha nổi giận, nên đã quyết định chôn vùi chuyện cũ, im hơi dấu vết. Nhưng không ngờ La Tiểu Hồ lại tới! “La Tiểu Hồ ở...”.

Nàng vừa nghĩ tới La Tiểu Hồ, không cảm thấy tức giận nữa mà cảm thấy đau xót, nàng không quên được thân tình của La Tiểu Hồ, càng không thể không khâm phục can

đảm của chàng. Lại không thể không nhớ lại thảo nguyên, sa mạc, miếu cổ và việc y xả thân trượng nghĩa, cầm đao đốt chứng cứ, phong tư hơn người, trò chuyện sảng khoái, khẳng khái mà đi, lại thương xót y thân thể thất ý phiêu linh.

Nhưng vừa nghĩ tới La Tiểu Hồ, thì giọng nói yếu ớt lúc sắp chết của mẹ nàng lại vang lên cạnh tai: “Hiểu rõ đi con ơi! Người phải lấy môn đệ nhà ta làm trọng!”, ý tứ là không muốn con gái lại gần gũi với tên cướp La Tiểu Hồ, chuyện lấy y làm chồng lại càng là ảo tưởng. Nhưng Ngọc Kiều Long nàng không sao gạt bỏ được hình ảnh tên cướp ấy ra khỏi đầu óc. Cửa phòng khuê không khóa được quả tim nàng rong ruổi, nước mắt không dập tắt được tình yêu nàng khơi dậy, tro tàn không vùi được mối sầu hận của nàng.

Lúc ấy Ngọc đại nhân cha nàng bệnh càng nặng, trên giường bệnh tức giận chửi mắng. Ông không chửi ai khác, chỉ chửi Cao Vân Nhạn, mừng tượng như Cao Vân Nhạn và nhà ông có mối thù không đội trời chung. Thật ra chỉ có mấy người đầy tớ từng ở Tân Cương mới biết Cao Vân Nhạn là vị Cao cần, thích nói chuyện văn chương, chứ người khác không biết là y chửi mắng ai. Cao sư phụ đã chết ở thành Thả Mạt, tuy nói vợ y Bích nhãn hồ ly là

một nữ tặc, nhưng có liên can bao nhiêu tới y đâu?
Nhưng Ngọc đại nhân chửi mắng y mỗi ngày ít nhất phải mười lần, lại thề không gặp mặt con gái. Đám đầy tớ đều giấu giếm y, chỉ nói: “Cô nãi nãi về nhà chồng rồi!”.

Ngọc Kiều Long lại rất lo lắng về bệnh tình của cha, lại khiến nàng đau lòng và hối hận xấu hổ. Nàng nghĩ “Mẹ đã vì mình mà chết, không khéo mình lại khiến cha cũng vì mình mà chết”. Nhưng nàng không hiểu y thuật, lại không thể đích thân chẩn bệnh cho cha, chuyện thuốc thang đều do các bộc phụ ở phòng trà coi sóc, nàng muốn cất thuốc cũng không được. Lương tâm cắn rứt, trong cảnh vô kế khả thi, nàng chỉ còn cách dựa vào Tòì Pật, bắt đầu cầm tới bút mực, mỗi ngày chép một thiên trong kinh Kim cương. Lại phát tâm nguyện, nếu thần minh phù hộ cha mình khỏi bệnh, tháng tư sang năm, mình sẽ tới dâng hương trên núi Diệu Phong, xả thân nhảy xuống vực.

Tết qua trong không khí thể lương ấy, bệnh tình của Ngọc đại nhân lại ngày càng nguy kịch. Ngọc Kiều Long định đến lễ hội đèn lồng rằm tháng giêng sẽ tới miếu Đông Nhạc thấp hương cầu xin tuổi thọ cho cha, nhưng mới đến mừng mười, có một người họ hàng tới Ngọc phủ thăm Ngọc đại thiếu gia. Tuy không nói ra lời, nhưng ý tứ rất rõ ràng, là “Quan hệ giữa hai nhà đã tới bước này, bệnh của

lão gia bên Lỗ phủ không thấy khỏi, cô nãi nãi ở đây cũng không về, chuyện chia tay của hai bên không cần phải nói nữa, vả lại còn dễ gây ra rất nhiều lời đồn đại ở ngoài. Nếu cô nãi nãi ở đây đã quyết định không về nhà chồng nữa thì chi bằng cắt đứt quan hệ, Lỗ phủ sẽ trả lại nữ trang, ở đây trả lại sính lễ, vậy thì cũng không thể coi như Lỗ phủ đuổi thiếu phu nhân về. Trở đi quan hệ thông gia tuy cắt đứt nhưng quan hệ bạn bè vẫn như cũ, đi lại như xưa”.

Ngọc đại thiếu gia lập tức nhận thấy như vậy không được, Lỗ phủ không cần, bỏ con dâu rồi thì tránh được rất nhiều phiền phức, vả lại nếu bệnh Lỗ Quân Bội khá hơn một chút, y vẫn có thể lấy con gái nhà danh giá. Nhưng Ngọc phủ thì thể diện lại rất khó coi, trong nhà có con gái bị nhà chồng đuổi về, có hại tới tiến trình của con em trong nhà, nên ưng thuận với người kia sẽ tìm cách khuyên em gái về nhà chồng.

Người Lỗ phủ nhờ tới nói chuyện đã về, Đại thiếu gia, Nhị thiếu gia của Ngọc phủ cùng bàn bạc, đương nhiên hai vị thiếu phu nhân cũng tham gia thảo luận, kết quả là để hai vị thiếu phu nhân tới khuyên giải cô nó. Ngọc Kiều Long không phản đối lời mọi người khuyên nàng trở về nhà chồng, nhưng nói: “ta ở lại nhà mẹ chồng không phải vì lí

do gì khác mà để chăm sóc cha ta bị bệnh, chỉ cần lão nhân gia người khỏi bệnh, ta sẽ lập tức về ngay”.

Nàng nói như thế, lý do cũng khá đầy đủ, Ngọc phủ bèn theo đó trả lời Lỗ phủ. Lỗ phủ đương nhiên cũng không có lời gì để nói, nhưng Lỗ phu nhân và Lỗ Quân Bội đã trở thành tàn phế đều không hi vọng Ngọc Kiều Long trở về nữa. Vì chuyện cũ đã khiến họ trong lòng run sợ, đều biết Ngọc Kiều Long không những biết võ nghệ mà nàng lại có rất nhiều bạn bè biết phi thiềm tẩu bích, xuất quỷ nhập thần, nhất là Ngọc Kiều Long người tình của nàng quả thật không sao đối phó, ai mà cưới nàng về nhà thì người ấy sẽ gặp tai họa.

Ngọc Kiều Long xinh đẹp nhiều tài, sinh ra trong nhà danh môn cự tộc, bây giờ đã bị mọi người coi như một vật đáng sợ. Mọi người coi nàng như nữ quỷ mê hoặc người, con rắn độc xinh đẹp. Ngay hai chị dâu và các bậc phụ a hoàn ngoài Tú Hương ra cũng không ai dám gần gũi nàng, thấy mặt nàng thì lập tức tránh đi. Nàng trở thành một người cô độc, cảm thấy không thể tiếp tục sống trong nhà mình ở Bắc Kinn nữa, nhưng đi ra ngoài thì biết đi đâu? Bộ Cửu Hoa quyền kiếm toàn thu và thanh Thanh Minh kiếm, nỏ Trân Châu đều đã mất, hai bàn tay trắng và một quả tim bị thương thì biết đi đâu? Huống hồ cha lại đang bệnh nặng,

mẹ còn chưa chôn cất, tinh thần nàng lại càng mỗi mòn. Lại qua ba hôm, hôm ấy là ngày rằm tháng giêng, ngày tiết Thượng nguyên, Ngọc Kiều Long vẫn lạnh lẽo như thế, nhưng bên ngoài, trên đường lớn thì càng náo nhiệt. Hôm nay Ngọc Kiều Long muốn tới miếu Đông Nhạc cầu thọ cho cha, nên đêm đầy tớ đã sắp xếp đèn hương đầy đủ, người đánh xe nghỉ ngơi nhiều ngày cũng đã đánh xe ra, mui lợp vải xanh, biểu thị còn đang để tang.

Ngọc Kiều Long tuy mang lưỡng bản đầu, nhưng trên đầu đầy châu ngọc nữ trang, cài hai đóa hoa trắng, trên mặt chỉ đánh phấn, không hề tô son. Nàng mặc áo bào bằng đoạn viền da dê màu lam, miếng đệm vai cũng cùng màu, tay đeo vòng ngọc, ngón tay đeo nhẫn, tất cả đều màu trắng, hài cũng một màu xanh. Một thiếu phụ xinh đẹp giản dị như thế, quả thật rất hiếm có. Nàng không gọi ai đi cùng, chỉ mang theo Tú Hương ăn mặc như một người đánh xe, tóc thắt bím buông ra phía sau. Ra khỏi cổng, chim sẽ chim quạ vắng ngắt, buồng rèm xe xuống, đi thẳng tới miếu Đông Nhạc.

Hôm ấy là một ngày tạnh trời, trên trời không còn có vài đám mây sót lại, nhưng không có gió, khí trời đã có chút ý vị mùa xuân. Đông Tây bài lâu trên phố lớn phồn hoa, người đi chơi tấp nập, tiếng rao hàng náo nhiệt, cho dù là

người tu hành lâu năm trong núi sâu mà tới đó cũng nảy lòng hâm mộ danh lợi vinh hoa cõi trần. Ngọc Kiều Long trên xe chỉ qua rèm cửa nhìn ra bên ngoài hai cái, nàng đột nhiên thấy mình còn trẻ tuổi, còn có sức khỏe và can đảm, còn có thể tìm được sự khoái lạc, niềm an ủi, còn có thể tranh giành, tỷ thí với người khác, thậm chí còn có thể đánh nhau một trận. Tóm lại, nàng đột nhiên vì thế động lòng trần, thêm được sinh khí, khôi phục sự kiêu ngạo, dấy lên được hùng tâm.

Tú Hương ngoài rèm xe nhảy lên ngồi trên càng xe, đột nhiên quay lại vén rèm xe nhìn vào trong cười nói: “Tiểu thư, người nhìn xem trên đường mới náo nhiệt làm sao!, dù sao cũng là Bắc Kinn. Tôi thấy khắp nơi dưới gầm trời không có nơi nào như Bắc Kinn đâu!”. Dứt lời cô ta ngẩng đầu nhìn tiểu thư. Hy vọng tiểu thư cười một tiếng. Nhưng Ngọc Kiều Long chỉ khẽ gật đầu, trên mặt tuy không có vẻ tức giận nhưng không hề tươi cười.

Chiếc xe lộc cộc lăn đi, vì trên đường đông người, nên xe không thể đi nhanh. Tú Hương cũng không gọi cho tiểu thư vui vẻ nữa, cô ta chỉ kéo rèm xe lại cẩn thận, nhưng cảnh tượng náo nhiệt phồn hoa hai bên đường khiến cô ta không lúc nào rảnh mắt. Cô ta cũng không có thời gian đâu để nghĩ ngợi là tiểu thư của mình trước cảnh tượng

phồn hoa, đường phố náo nhiệt thế này thì có cảm tưởng gì.

Thật ra Ngọc Kiều Long lúc ấy vì hai câu nói mới rồi của Tú Hương lại cảm thấy đau lòng. Nàng nghĩ tới ngày này năm trước, lúc tối theo mẹ lên xem đèn trên cửa hiệu bán vải vóc. Lúc ấy bóng đèn đầy thành, cây lửa hoa bạc, mình cũng không ngờ La Tiểu Hồ trà trộn trong đám người dưới lầu, lúc ấy mình cũng rất vui sướng. Mẹ nói ở kinh thành náo nhiệt hơn Tân Cương rất nhiều, mình lại lắc đầu, nói là tuy hơn Tân Cương nhưng mình vẫn nhớ Tân Cương. Lúc mẹ mình chết, vẫn thều thào dạn dò không nên gặp gỡ y nữa, nhưng y mới đáng thương làm sao!

Ruột gan quặn thắt, bất giác xe đã ra khỏi Tề Hóa Môn. Vòm cổng Tề Hóa Môn cũng là một phố lớn rất phồn hoa, miếu Đông Nhạc tọa lạc ở đầu phía bắc đường, không chỉ tiết Thượng nguyên hôm nay mà bình thường mỗi khi đến mừng một, mười lăm hàng tháng cũng có rất nhiều trai gái già trẻ tới đó dâng hương. Trước miếu lại có một cái chợ, ngày thường đã náo nhiệt hơn cái chợ ở trấn Thạch Kiều rất nhiều, hôm nay lại càng náo nhiệt gấp bội.

Người đi dày đặc, gió không thổi qua lọt, xe càng không đi được, người đánh xe lấy thế lực nhà quan cao giọng quát:

“Tránh ra! Tránh đường cho ta! Ở đây là những ai thế? Này, này!”. Nhưng người phía trước vẫn không tiến lên được, quả thật ở đó đúng là nhích đi không được. Ngọc Kiều Long đành bảo xe dừng lại. Tú Hương ôm mớ hương như ngến, vừa bước xuống xe thì mừng tượng như một biển cháo người, cử động đều không thể làm chủ, trước sau trái phải đều có người.

Ngọc Kiều Long tám lạng bản đầu nhô cao, mấy lần bị chen lấn, trừ phi nàng lúc bấy giờ đột nhiên đạp lên đỉnh đầu người ta như dưa hấu mà đi tới miếu Đông Nhạc, còn thì quyết không sao tới được, nàng chỉ còn cách chen lấn. Phía trước có mấy lão thái thái, bên trái là hai người đàn bà, bên phải là ba người đàn ông, đều đứng sát cạnh nàng, hờ hững nồng nặc mùi hành. Sau lưng lại không biết có người nào, chỉ thấy đè tới rất mạnh, tiếng ồn ào điếc cả tai. Tú Hương suýt khóc, nói: “Trời ơi, trời ơi, chém chết người ta rồi! Tiểu thư để ý đấy! Trời ơi! Các người đừng chen tiểu thư của ta...”. Nhưng tiếng cô ta thì ai mà nghe được. Thật ra Ngọc Kiều Long không sợ gì chen lấn, trước mặt và bên trái đều là phụ nữ, nàng phải nhường nhịn, nhưng ba gã trẻ tuổi bên phải thì cứ thờ mùi hành vào nàng, nàng cảm thấy rất bức bối. Bèn đưa khuỷu tay phải huých về phía ấy, huých một cái hất một người ra, ba người ấy bị

huých đau quá nhe cả răng ra, một người kêu: “Gãy xương sườn ta rồi, mẹ ơi!”.

Tuy những người ở đó chen lấn nhau, cơ hồ không phải đi bằng chân mình, nhưng đều đi theo một hướng, cùng tiến về cửa miếu. Cho nên chen lấn một hồi, bất giác đã vào tới trong miếu. Chỉ nghe âm thanh rào rào, chỉ thấy khói hương nghi ngút, miếu Đông Nhạc vốn thờ thần núi Thái Sơn, nhưng phía sau thì thờ Diêm La mười điện. Cho nên thần ở đó giống như cai quản việc sống chết của người ta, những người tới dâng hương quá nửa là cầu thọ cho người trong gia đình, non nửa là tới điện Tử Tôn nương nương bên cạnh cầu tự, hoặc bán con cho thần. Đó là chỉ nói những người dâng hương, tới có mục đích, còn những người chẳng có mục đích gì, cũng không dâng hương thì e còn đông gấp đôi.

Việc chen lấn chẳng qua chỉ ở ngoài miếu, chứ lên bậc thêm, vào tới đại điện thì không có bao nhiêu người. Ngọc Kiều Long trong khói hương tiếng khánh, thành tâm thắp hương, dập đầu làm lễ. Nàng rơi nước mắt rì rầm cầu khẩn, xin Thần Phật cho cha nàng được sống thêm vài năm nữa, lại xin cho mẹ nàng ở âm ty được bình an. Cuối cùng còn tự sám hối, nàng sau khi học võ nghệ, ở sa mạc trên Tân Cương, ở Thổ thành, ở núi hoang sông lớn, cô

thôn cổ miếu đều vô ý hoặc bất đắc dĩ giết người gây ra tội lỗi, bèn khe khẽ cúi đầu. Tú Hương đỡ nàng đứng lên, đi xuống bậc thềm. Nhưng vừa trở lại trong đám người, bắt đầu chen lấn, thì chẳng ai đỡ được ai nữa. Chen vào dòng người đi tới lại càng khó khăn, vì những người đối diện bị sức ép sau lưng rất mạnh, chen lấn tới mức Ngọc Kiều Long rất hoảng sợ. Nàng quả thật đã nghĩ tới việc đánh bừa một trận để xông ra khỏi miếu.

Nhưng lúc bấy giờ đột nhiên nghe trước mặt có âm thanh phụ nữ the thé rít lên: “Trời ơi! Các người để ý chân người ta một chút chứ! Chen xuống Quỷ Môn quan à? Chen cái gì thế? Chen vỡ cả miếu rồi, không chen thì không sống được qua đêm nay chắc?”. Lại nghe giọng đàn ông nói: “Các vị xin tránh ra! Xin nhường cho vị khách này đi trước...”. Lại nghe người khác bông đùa, người đàn bà kia nổi giận nói: “Người là cái gì thế? Người nói gì hả? Người dám sờ tay ta à? Người không thấy lão thái thái ta là ai sao?”. Lại nghe người đàn ông kia nói “Thôi thôi! Người ấy quyết không cố ý, chúng ta không đắc tội với ai, họ không thể không nhận ra chúng ta. Bằng hữu! Xin nhường đường, đây không phải là nhà của chúng ta... Nào! Tránh ra, tránh ra! Tết nhất cần gì nổi giận, chen lấn chết người lại bắt Diêm Vương phải tốn tiền!”.

Ngọc Kiều Long nghe thấy giọng nói của hai người nam nữ này rất quen, đang ngạc nhiên thì thấy hai người miệng ồn ào cãi cọ chen bừa ra tới trước mặt nàng, té ra chính là Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội vợ y. Ngọc Kiều Long bất giác ngạc nhiên, Lưu Thái Bảo cũng trợn tròn mắt. Thái Tương Muội mặc quần áo đỏ, cầm một thẻ hương, lập tức giữa đám đông khuyu chân xuống thỉnh an, vẻ mặt tươi cười, như gặp người chí thân, nói: “Ngọc tiểu thư người cũng tới đây! Người trước nay vẫn khỏe chứ? Tôi thỉnh thoảng cũng nhớ người!”. Lại cau cau mày nói: “Hôm phu nhân ở phủ mất, chúng tôi cũng chưa tới viếng, ồ, thật có lỗi quá! Hôm nay người lại cùng vị đại thư này tới đây à? Người xem chen lấn thế này, trong đám đông lại có mấy gã xấu xa cố ý gây rối!”. Lại nhìn chồng nói: “Người dọn đường đưa tiểu thư ra đi, tiểu thư người ta đời nào lại chen lấn thế này!”.

Lưu Thái Bảo cũng hướng về Ngọc Kiều Long tươi cười khom lưng, sau đó quay lại vung tay quát lớn: “Chư vị! Xin nhường đường! Mở to mắt ra, nhìn xem vị tiểu thư này là ai? Đây là thiên kim tiểu thư của Ngọc Chính đường lão đại nhân Cửu môn đề đốc tiền nhiệm, các người dám chen à? Ai dám chen nào? Mau nhường đường!”. Cũng lạ, không biết là do giọng Lưu Thái Bảo lớn hay do tiếng tăm

của Ngọc Kiều Long lớn mà đám đông chen chúc như thế lại tránh ra một bên đường đi rất rộng, người hai bên không ai không nghênh đầu ngóng cổ chỉ trở.

Lưu Thái Bảo là tiên phong mở đường, Thái Tương Muội là nữ tướng đoạn hậu, lại theo đường lớn lác la lác lư đưa chủ tớ Ngọc Kiều Long ra khỏi miếu. Ngọc Kiều Long đã giận đỏ mặt bước lên xe, Thái Tương Muội còn ân cần nói: “Tiểu thư, tôi thường mong gặp người, người có thường ở nhà không? Chuyện trước đây ngàn vạn lần người đừng chấp!”. Lại kéo tay Tú Hương nói: “Vị đại thư này nếu có thời gian thì tới ta chơi, bọn ta cũng ở đây, người cứ hỏi tiểu thư, tiểu thư cũng biết đấy!”.

Lưu Thái Bảo lại nhìn vào xe giải thích, nói: “Tiểu thư người đừng để bụng, nếu không làm thế thì quyết người không chen ra được. Chuyện quá khứ đã khói tan mù tạnh hết rồi, người đối xử với hai chúng tôi nói chung có nhiều chỗ tốt, ít chỗ xấu. Từ nay trở đi xin...”. Ngọc Kiều Long không chờ y nói hết đã buông rèm che xuống, nổi giận sai người đánh xe đi mau. Lập tức tiếng roi vun vút, bánh xe chuyển động. Người chung quanh đang bàn tán, đều ngạc nhiên hoảng sợ, lại tránh ra thành một đường lớn, nhìn nhìn xe Ngọc Kiều Long chạy về phía tây.

Tú Hương sợ hãi vén rèm xe nói vọng vào trong: “Người

đàn bà này có phải trước kia tới cổng phủ chúng ta đi đây...không?”. Ngọc Kiều Long sa sầm mặt không nói câu nào, người đánh xe dường như cũng biết chuyện ấy, tóm lại thằng tiểu tử Lưu Thái Bảo lại giờ trò ma cô! Chiếc xe đi nhanh, trong giây lát đã vào thành, qua một lúc trở về tới cổng Ngọc phủ, người đánh xe lấy bậc thang trên xe xuống, Tú Hương dìu tiểu thư xuống xe vào nhà.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long sắc mặt vẫn từng lúc trắng bệch, việc mới rồi ở miếu Đông Nhạc mình không phải hoàn toàn giận vợ chồng Lưu Thái Bảo, nhưng thật đáng kinh ngạc là tại sao bấy nhiêu con người vừa nghe nói tới mình đều hoảng hốt tránh đường, là vì lý do gì? Chẳng lẽ thanh danh của mình ở kinh thành lại lớn tới mức ấy sao? Ngay cả đàn bà trẻ con cũng đều biết! Như vậy, cho dù mình vô cùng hối hận, nhưng vạn nhất tương lai trong kinh thành lại xảy ra chuyện gì, như vụ ăn trộm ngọc báu trong cung ba năm trước, thì tuy không phải do mình làm cũng khiến người ta nghi ngờ là mình, mình khó mà biện hộ. Người nhà mình muốn tránh tai họa thì đến lúc ấy e cũng không thể tránh được... Hừ! Mình đúng là không thể ở đây được nữa rồi! Nghĩ tới đó, nàng chỉ thở dài.

Tú Hương ở bên cạnh không dám nói câu gì, nhưng lúc ấy thấy tiểu thư không bi thương lắm, cũng không giống như

tức giận, chỉ là có vẻ đứng ngồi không yên, thỉnh thoảng đứng lên, đảo mắt ngoảnh ngác. Mấy hôm ấy mỗi khi ăn cơm chiều xong Tú Hương ắt xin tiểu thư nghiền một ít châu sa, trải giấy vàng ra, để tiểu thư sao kinh Kim cương, lại đốt một lò hương trên bàn. Nhưng hôm nay Tú Hương vừa theo lệ chuẩn bị, Ngọc Kiều Long lại xua tay nói: “Hôm nay ta không muốn chép, người không cần chuẩn bị nữa! Người đi ngủ đi!”.

Tú Hương nghe thấy, lại bất giác ngần ra, nguyên là lúc ấy chưa đến canh hai, tiểu thư đã xua mình đi ngủ, lại lý do gì? Nhưng cô ta quyết không dám hỏi, chỉ dạ một tiếng, trước tiên bước vào dọn giường, Ngọc Kiều Long lại nói: “Đưa chìa khóa rương cho ta, rồi người mau đi ngủ đi!”. Tú Hương lại hoảng sợ, chỉ đành móc chìa khóa trong người ra đặt vào tay tiểu thư. Giường đã dọn xong, lại cho vào chậu đồng mấy hòn than, cắt bắc nén, chuẩn bị sẵn trà nóng.

Ngọc Kiều Long lại xua xua tay, cô ta chỉ đành ôm mối ngờ vực thong thả mở rèm đi ra khỏi phòng, rón rén đóng cửa lại.

Lúc ấy tuy đồng hồ trên vách mới đánh tám tiếng, nhưng chỗ Ngọc Kiều Long trong ngoài đều im phăng phắc, ánh trăng rọi lên bậc cửaam từng bậc từng bậc đều rõ ràng.

Bên ngoài gió nhẹ hiu hiu, không biết thổi vào cái gì mà phát ra tiếng rì rào, nghĩ tới người ngoài phố không biết là nhiệt náo tới mức nào, đèn đuốc không biết là xán lạn tới mức nào! Đêm nay năm trước lúc mình và mẹ đi xem đèn, cũng chính là hôm La Tiểu Hồ gặp mình, còn bây giờ thì sao? Mẹ đã yên nghỉ dưới suối vàng, La Tiểu Hồ thì không biết đi đâu. Việc người quả thật là đời đổi mau lẹ làm sao.

Lúc ấy tuy chung quanh mùi phần tỉnh mịch, nhưng trong lòng nàng lại mùi phần căng thẳng! Nàng vươn tay, đá đá chân, cảm thấy mình còn có sức lực. Lại ở trong phòng thông thả đi một bài quyền, vén vạt áo xắn tay áo lên, vung tay ra tư thức, lại múa một bài kiếm. Cảm thấy bộ “Cửa Hoa quyền kiếm toàn thư” tuy đã mất nhưng quá nửa các chiêu số trong sách vẫn in sâu vào đầu óc chưa quên, nàng lại không kìm được kêu ngạo vui mừng.

Đến khi chuông đồng hồ gõ mười một tiếng, đã sắp đến canh ba, Ngọc Kiều Long mới dùng chìa khóa mở rương. Nàng lục lọi một hồi lâu mới tìm được một chiếc áo lụa xanh ngắn tay, nhưng lại viền gấu màu hồng, một chiếc quần hẹp màu lam, quần áo của nàng chỉ còn có bộ này còn nhỏ hẹp gọn gàng, lại không nổi lắm dưới ánh trăng. Chỉ là lúc ấy nàng trong tay không một tác sát, nhưng

nàng lại nghĩ không có binh khí thì mình cũng có thể đánh thắng người khác, nên cũng không để ý. Nàng vào giường vội vàng thay quần áo, bên ngoài khoác một chiếc áo Bt kỳ màu lam không ngắn lắm, đi hài đế bằng.

Chờ một lúc, khi phu canh báo hiệu canh ba, nàng nhẹ nhàng mở cửa ra ngoài. Điềm chân xuống đất không một tiếng động, rón rén đi ra viện ngoài, nhân lúc không có ai phát giác ra, nàng bèn phi thân lên tường. Từ tường nhảy ra ngoài cổng, ngoài cổng bóng cây cối lơ thơ, trên gò ngay cả một con chó cũng không có, nàng bèn men theo chân tường ra đi.

Ta lúc bấy giờ bầu trời trong vắt, trăng sáng như gương, trên đường cũng có mọi người túm năm tụm ba, nhưng đều là người xem đèn xong mẹt mội hoặc uống rượu xong ngà ngà, nên không ai chú ý tới cái bóng nhỏ nhắn đang thoăn thoắt bước đi là nam hay là nữ. Lại càng không ai quan tâm nàng chính là Ngọc Kiều Long, bây giờ lại nhảy ra khỏi nhà, nửa đêm ra ngoài, đi làm công việc bí ẩn khôn lường của nàng.

Ngọc Kiều Long đi tới trước Cổ Lâu, nàng thấy hai bên đường lớn vẫn có ánh đèn lửa, người đi dạo thừa thớt, những người bán bánh đêm Nguyên tiêu vẫn còn cao giọng giao hàng. Nhưng tới Cổ Lâu Đông, bước vào hẻm

nhỏ, thì tất cả đều yên ắng, tất cả nhà tranh vách đất đều đóng chặt cửa. Ngọc Kiều Long men theo hẻm đi, cước bộ dần dần nhanh hơn.

Lại đi một lúc nàng đã tới Hoa Viên đại viện, ở đó đất rộng người thưa, bầu trời càng rộng rãi, mặt trăng khảm trên trời trông lại càng tròn càng lớn. Chỗ nhà của Lưu Thái Bảo dường như ở đầu phía bắc, Ngọc Kiều Long tới trước cổng bèn cởi áo dài ra vắt lên vai, sau đó nhún chân nhảy qua tường, cố ý gây ra tiếng động lớn. Đèn lửa trong phòng phía bắc mờ mờ, liền nghe giọng của Lưu Thái Bảo từ trong vọng ra: “Ai đấy, nói mau lên!”.

Ngọc Kiều Long tới trước cửa sổ, nói vọng vào trong: “Là ta, hôm nay chúng ta gặp nhau trong miếu, ta có mấy câu lúc ấy chưa nói với các người, bây giờ người mở cửa ra đi!”. Trong phòng có chút tiếng động, mừng tượng như rất kinh ngạc. Ngọc Kiều Long lại nói thêm một câu, âm thanh rất nhỏ nhưng gấp rút: “Các người mở cửa đi, ta không có ác ý đâu!”. Lúc ấy mới nghe một tràng tiếng lạch cạch trong phòng.

Giấy lát cửa mở ra, Thái Tương Muội bước ra dưới ánh trăng hoảng sợ nhìn Ngọc Kiều Long, rồi mỉm cười bước tới, hạ giọng nói: “Ngọc tiểu thư, bây giờ người tới đây đúng là quý khách của bọn ta, mời vào phòng mau lên,

đứng ngoài lạnh lắm”.

Lưu Thái Bảo lúc ấy cũng vừa cài cúc áo khoác vừa bước ra, cung kính hỏi Ngọc Kiều Long: “Người vừa mới xem đèn về phải không? Trên phố lớn năm nay nhiều đèn hơn năm ngoái, bọn ta cũng vừa đi chơi về, người chưa ngủ à?”.

Ngọc Kiều Long không đáp, bước mau vào phòng. Chỉ thấy hơi ẩm phủ khắp toàn thân, cái bếp lò nhỏ rất ẩm, tỏa ra một mùi nước tiểu, Thái Tương Mọi lập tức vào phòng khêu đèn lên. Ngọc Kiều Long thấy bốn vách đều quét với sạch sẽ, dán mấy bức tranh Tết, còn có mấy tờ thiếp “Đài đầu kiến hỷ”, “Lập xuân đại cát”. Trên bàn có một cái chảo nấu thức ăn Nguyên tiêu, trên giường có chăn, lại có một cái chăn nhỏ, bên trong có một đĩa nhỏ đang ngủ, Lưu Thái Bảo thì sắc mặt hồng hào, Thái Tương Mọi thì ôn hòa tươi cười. Ngọc Kiều Long thấy gia đình nhỏ của người ta như thế, cảm thấy rất hạnh phúc, cũng hơi có ý ghen tỵ.

Lúc ấy Lưu Thái Bảo đã bưng trà tới, Thái Tương Mọi kéo tay Ngọc Kiều Long mời nàng ngồi xuống ghế, Ngọc Kiều Long lại xua tay nói: “Ta không ngồi, ta cũng không uống trà đâu!”. Lưu Thái Bảo lại thỉnh an nói: “Hôm nay ở chỗ miếu quả thật tôi nhất thời cao hứng, nên quên hết

mọi chuyện! Chứ không phải tôi cố ý rêu rao với mọi người đâu! Sau đó, tôi thấy mọi người lại nhường đường cho người, tôi cũng hơi sợ, tôi nghĩ nhất định người rất giận tôi!”.

Ngọc Kiều Long thở dài một tiếng, lại lắc lắc đầu nói:

“Trước kia các người bức bách ta quá, nhưng ta cũng có rất nhiều chỗ có lỗi, bây giờ không nhắc tới nữa! Tính ra thì ta đã thua dưới tay các người!”.

Lưu Thái Bảo nghe câu ấy hoảng sợ nhảy dựng lên, vội nói: “Câu ấy của Ngọc tiểu thư chúng tôi thật không dám nhận! Đầu tiên, phải nói thật, quả thật tôi muốn dựa vào chuyện của người để nổi danh, để tìm chén cơm. Bây giờ may được Thiết Tiểu Bối lặc ra ơn, lại gọi tôi về phủ, mỗi quý cấp thêm cho tôi hai lượng bạc...”. Ngọc Kiều Long ngắt lời nói: “Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên hiện có ở đây không? Ta còn muốn gặp họ một lần nữa, có vài câu muốn nói!”.

Lưu Thái Bảo và Thái Tương Muội hai người nhìn nhau một cái đều hơi ngần người ra. Thái Tương Muội nói: “Du Tú Liên đã đi về huyện Cự Lộc rồi, chẳng lẽ người không biết sao? Lý Mộ Bạch thì...”. Ngọc Kiều Long nói: “Các người cũng không cần giấu giếm cho Lý Mộ Bạch, ta tìm y chỉ để nói vài câu, chứ không muốn đánh nhau với y nữa.

Vì ta đã sớm nhận thua dưới tay y rồi”. Nói xong lại khẽ thờ dài.

Lưu Thái Bảo bèn cười nói: “Người đừng nói nữa! Võ nghệ của người có thể nói là vô địch trên đời hiện nay, võ nghệ của Lý Mộ Bạch bất quá chỉ là nhờ hư danh...”. Nói tới đó y suýt nữa lè lưỡi, bèn dừng lại nghiêng tai nghe ngóng ngoài cửa rồi mới nói tiếp: “Lý Mộ Bạch học theo phái Giang Nam Hạc, không quản chuyện nhỏ nhặt, không giận chuyện không đâu, không đánh nhau với nữ nhân, không tham phú quý vinh hoa. Thiết Bối lạc gia đãi y như thượng khách, gần đây nhất lấy thư phòng tức chỗ cất thanh Thanh Minh kiếm năm trước, quét dọn sạch sẽ cho đại gia y vào ở. Nhưng đại gia y thường năm ba ngày không về. Ý Thiết Bối lạc muốn giữ y ở lâu, sắp tới sẽ tính chuyện công danh cho y, cũng là xuất phát từ lòng mến mộ người tài. Nhưng đại gia y không chịu, ở lại vài tháng, thấy trong kinh vô sự, y lại muốn đi, Thiết Tiểu Bối lạc cũng không sao giữ lại được. Ngọc tiểu thư, nếu người muốn tìm y thì phải mau lên, nếu không biết đâu y đi ngay đấy ! Đại gia y đi rồi thì như mây ngàn hạc nội, vân du khắp nơi, không biết đến tháng năm nào mới quay lại Bắc Kinn”.

Ngọc Kiều Long nghe thế liền gật gật đầu nói: “Được!

Sáng mai ta sẽ tìm y nói chuyện”. Vừa định quay người bước ra, lại nghe Lưu Thái Bảo nói: “Ngọc tiểu thư xin dừng chân!”. Ngọc Kiều Long bất giác sửng sốt, lại thấy Lưu Thái Bảo lật nệm giường khua khoắng loạn lên, lúc ấy Ngọc Kiều Long thấy trong chăn của họ vốn giấu đao. Đại khái mới rồi lúc mình vừa tới họ nhất định đã chuẩn bị liều mạng đánh nhau, về sau mình bên ngoài nói là không có ác ý, họ mới giấu đao vào dưới chăn rồi ra mở cửa. Lúc ấy Ngọc Kiều Long trong lòng minh bạch, nhưng cũng chưa nói gì. Lưu Thái Bảo mò mẫm dưới đầu giường hồi lâu, cả Thái Tương Muội cũng không biết y tìm cái gì. Sau cùng y mò được một tờ giấy, bước tới đưa vào tay Ngọc Kiều Long, cười hì hì hạ giọng nói: “Đây là lần đầu tiên tiểu thư thi triển tài năng, ăn trộm thanh Thanh Minh kiếm trong Thiết phủ xong, lại phái một tên tiểu khát cái tới đưa nửa trang thư này. Lúc ấy lá thư này rơi vào tay tôi. Hơn một năm nay tôi giữ nó như bảo vật. Nói thật ra là thằng tiểu tử tôi có ý xấu, giữ lại nửa trang bút tích này để tương lai đối phó với người. Bây giờ đội ơn người không tra cứu chuyện cũ, lại quang lâm tới đây, đủ thấy là quang minh lỗi lạc, khoan hồng đại lượng. Người đã như vật thì tôi cũng không thể nhỏ nhen! Lá thư này xin trả lại cho người để tỏ rõ là từ nay trở đi tôi không có ý đối đầu với người

nữa”.

Thái Tương Muội đẩy y một cái, nói: “Người đừng nói nữa! Những chuyện nhỏ nhặt ấy, tiểu thư người ta hơi đâu mà nghe?”.

Lưu Thái Bảo nói: “Không phải thế! Ta nói ra với tiểu thư thôi. Vì tiểu thư không thể thường tới chỗ chúng ta, hôm nay gặp nhưng có thể không còn gặp được nữa, tiểu thư danh vọng cao, tiếng tăm lớn, trở đi cũng khó tránh khỏi bọn tiểu bối giang hồ muốn tới động thổ trên đầu Thái tuế lão nhân gia người, đến lúc ấy thì người sẽ không nghi ngờ là do ta. Ta hiện nay dựa được vào thể diện của Lý Mộ Bạch đại gia, Thiết Bối lặc lại gọi ta về phủ dạy quyền, từ nay trở đi ta quyết yên phận giữ mình. Cô ở nhà bé con nít ra ngoài, những chuyện ấy phải nói rõ với Ngọc tiểu thư, nếu không tương lai vạn nhất hoặc giả...”.

Thái Tương Muội lại đẩy chông một cái, khiến Lưu Thái Bảo ngồi phetch xuống ghế. Nàng cười cười nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, lại nhìn nhìn chông, nói “Người ta lại không biết hai chúng ta chung sức cũng không đáng là cái gì sao? Người yên tâm đi, từ nay trở đi người ta xe bị đụng, kiệu bị bắn, quyết không tìm tới chúng ta đâu!”.

Ngọc Kiều Long nghe đoạn cuối, bất giác biến sắc! Nhưng mình đang gấp rút muốn đi, không rảnh rỗi mà nghe lời họ

nói, bèn châm lá thư vào đèn. Lại cầm tay Thái Tương Muội, mỉm cười nói một tiếng: “Sau này có lúc gặp lại!”.

Lưu Thái Bảo vội nói: “Mau đưa tiểu thư về!”.

Thái Tương Muội cũng nói: “Mời người ngồi thêm một lúc được không? Chúng tôi cũng vừa mới ngủ...”. Lúc ấy đứa nhỏ trên giường lại khóc oa oa, Thái Tương Muội vội bảo Lưu Thái Bảo trông con, nàng thì bước ra ngoài tiễn. Đi tới giữa viện, nàng lại bước lên mở cửa, Ngọc Kiều Long xua tay, nàng chỉ thấy thân hình Ngọc Kiều Long chóp lên một cái, cũng không nghe thấy tiếng động nào, Ngọc Kiều Long đã nhảy qua tường đi luôn.

Lúc ấy trăng tròn đã chuyển về phía tây, ánh sáng dần dần vàng vọt, gió đêm càng nổi mạnh, bốn phía càng tịch mịch. Ngọc Kiều Long đạp lên ánh trăng vội vã bước đi, trong giây lát đã tới trước phủ Thiết Bối lạc. Cánh cổng to lớn trang nghiêm trước phủ lúc ấy vô cùng yên ắng, đôi sư tử đá trước cổng tắm trong ánh trăng, xa xa nhìn như hai đụn mây. Ngọc Kiều Long bèn cuốn áo dài lại, buộc chặt vào người, lúc ấy nàng tinh thần càng phấn chấn, hành động càng cẩn thận, lại nhún chân vượt qua tường phủ, sau đó nhảy lên nóc nhà.

Vì là đêm rằm tháng giêng, người trong phủ đều tụ họp đánh bạc, nên các viện trong phủ có quá nửa còn thấp

đèn, nhưng không có ai ra bên ngoài. Ngọc Kiều Long tung hai lần trộm kiếm, một lần trả kiếm, tới đây tất cả ba lần, nên rất thông thạo đường đi lối lại trong viện. Nàng nép mình tránh ánh trăng, chỉ theo bóng tối dưới chân tường mà đi.

Trong giây lát đã tới hành lang phía tây, đó là gian phòng trước kia cất thanh Thanh Minh kiếm, bây giờ là chỗ Lý Mộ Bạch nghỉ. Trong cửa sổ tối im, có lẽ Lý Mộ Bạch không có ở trong đó. Nhưng nàng lại càng cẩn thận, bước chân nhẹ như chim, cử động nhanh như khỉ, đi tới hành lang thì ngòai chụp xuống một lúc, sau đó mới từ từ đứng lên, lắng nghe động tĩnh bên trong, nhưng không nghe thấy gì. Nàng rất kinh ngạc, bước tới trước cửa thủ thế trước, một tay đẩy về phía trước, một tay mò ống khóa. Nhưng thấy cửa không khóa, bên trong lại có một lớp cửa khác, nhưng đóng rất chặt. Nàng biết trong phòng có người đang ngủ nên càng không dám gây ra một chút tiếng động, nhưng nàng nóng ruột muốn gặp Lý Mộ Bạch, cho dù có đánh nhau lần nữa nàng cũng không sợ. Nàng hết sức cẩn thận, lấy hết can đảm, rút nửa chiếc trâm bạc trên đầu ra cạy cửa, tự nhiên nàng rất cẩn thận, không gật ra tiếng động nào. Nhưng vừa mở được cửa, nàng vừa nhẹ nhàng hé cánh cửa ra, thì thấy trong phòng không có

ai, sau lưng lại có một người võ vai nàng hạ giọng nói:
“Người tới đây làm gì?”.

Ngọc Kiều Long vô cùng hoảng sợ, vội vàng nghiêng người quay lại, nhìn thấy người đứng sau lưng là Lý Mộ Bạch tay cầm thanh Thanh Minh kiếm. Nàng hoảng sợ dựng cả tóc gáy, liều mạng xông ra vung tay nhảy tới định đoạt thanh kiếm của Lý Mộ Bạch. Lý Mộ Bạch phóng cước lên, huỳnh huych âm âm, đồng thời cửa phòng cũng vang lên một tiếng.

Ngọc Kiều Long thân hình ngã vào trong phòng ngòi phệch xuống đất, lại đập vào một chiếc ghế nhỏ, nàng suýt kêu thành tiếng, vội vàng nhảy bật dậy, biết Lý Mộ Bạch cầm kiếm chặn cửa! Nàng không dám xông ra ngoài, định tìm một vật gì ném ra trước. Nhưng lại nhìn thấy bên cạnh có ánh sáng lóe lên, té ra Lý Mộ Bạch lúc mình ngã đã bước vào, y vào phòng xong, một tay cầm kiếm, một tay thấp đèn. Nàng hoảng sợ lùi vào góc tường, hai tay ôm một cái bình hoa bằng sứ, định lấy đó làm binh khí.

Lý Mộ Bạch lại ngang nhiên đứng cạnh đèn nói: “Ngọc Kiều Long, người không cần động thủ! Từ khi người trở về nhà sống yên phận, ta càng không muốn làm khó người. Thanh Thanh Minh kiếm trong tay ta, Thiết Bối lặc cũng không muốn giữ nó lại, bảo ta sau này cứ mang đi.

Hai bộ “Cửa Hoa quyền kiếm toàn thư” gồm bốn quyển ta cũng lấy đi rồi, giữa ta và người không có lý do gì để đánh nhau nữa, hôm nay người tới đây là có chuyện gì?’.

Ngọc Kiều Long đặt cái bình xuống, đột nhiên bật khóc, nàng giẫm chân, cũng bắt kể âm thanh lớn nhỏ, vội vã nói: “Ta tới tìm người là vì hai vật ấy! Thanh Thanh Minh kiếm người đưa hay không đưa cho ta cũng không hề gì, còn sách, một bộ là ta giữ gìn, một bộ là ta chép ra. Không có ta giữ gìn, bản sách ấy đã sớm rơi vào tay người xấu, không có ta chép ra...” lại giẫm chân nói: “Ta sao lại không phải dễ dàng, tuy ta đã thuộc được nửa nhưng vẫn phải tới đòi lại sách của ta. Hôm nay người mà không trả cho ta, thì chúng ta đánh nhau lần nữa! Ta hoàn toàn không sợ người!”.

Lý Mộ Bạch xua tay nói: “Không cần àm ĩ, người làm àm lên thì người ta sẽ tới, sẽ làm mất danh giá của Ngọc Kiều Long người đấy. Sách người chép dĩ nhiên phải trả cho người, thanh Thanh Minh kiếm này nếu người là người biết nghĩa khí, hiểu đạo lý, hành hiệp trượng nghĩa, cứu khốn phò nguy thì ta cũng đưa cho người. Nhưng lấy chuyện trước đây ra mà nói, người quả thật không khác gì trộm cướp, ta không thể đưa binh khí sắc bén cho người, giúp người hoành hành”.

Ngọc Kiều Long ứa nước mắt, tức tối ngẫm nghĩ hồi lâu, đột nhiên thở ra một hơi, nói: “Ta biết ngươi lợi hại, ta nhận thua ngươi là phải. Từ nay trở đi ta cũng không thể ra ngoài hoành hành nữa rồi! Ngươi cần hai bộ sách giống hệt nhau để làm gì? Ngươi mau đưa bản sao của ta lại cho ta, thì ta sẽ đi!”.

Lý Mộ Bạch không ngờ Ngọc Kiều Long lại nhận thua, lúc ấy nàng tỏ thái độ mềm mỏng khác hẳn dáng vẻ kiêu ngạo quật khởi lúc đầu, vả lại nàng chỉ đòi bản sao của mình, hoàn toàn không phải quá phận. Ý trong lòng xoay chuyển ý nghĩ, đặt thanh kiếm xuống ngẫm nghĩ một lúc, đột nhiên ngẩng đầu lên nói: “Lấy hành vi đốt nhà giết người trước đây của ngươi mà nói, thì ta không tin ngươi có thể sửa bỏ lỗi lầm, vả lại ngươi ở nhà quyết không được lâu, sớm muộn gì cũng sẽ ra ngoài làm bật!”.

Ngọc Kiều Long đột nhiên hất mặt lên, tức giận nói: “Ngươi không tin ta thì đã làm sao? Ngươi không phải là sư phụ của ta, lại không phải thân thích của ta, ngươi bằng vào đâu mà muốn quản ta?”.

Lý Mộ Bạch nói: “Vì võ nghệ của ngươi toàn là học từ trong sách này, sách này là Cửu Hoa lão nhân truyền lại, sư bá ta là Giang Nam Hạc chép ra, về sau bị Á hiệp không cẩn thận làm thất lạc. Cho nên nếu ngươi ra ngoài

làm ác, thì cũng như người núi Cửu Hoa bọn ta làm ác, lần này ta thu hồi lại sách, cũng chính vì lý do đó. Ta thấy người tuy võ nghệ tinh thông, nhưng chỗ áo bí thật sự trong sách thì người chưa hề biết, nếu đưa sách cho người, thói ác của người vẫn không sửa, nếu lại tìm ra được chỗ áo bí trong sách thì lại càng khó chế phục!”. Ngọc Kiều Long nói: “Người nói ta ác, thì ta không phục, nói trắng ra lời người nói là vì sợ ta học thêm võ nghệ trong sách vài năm, bản lĩnh sẽ vượt xa người!”. Lý Mộ Bạch nói: “Ta định đem cả hai bộ sách này tới chỗ Giang Nam Hạc, hiện ông đang ở trên núi Cửu Hoa tại giang nam. Nếu tương lai quả thật người đã sửa bỏ lỗi lầm, ta nghĩ chắc chắn ông sẽ trả lại sách cho người, người cũng có thể sai người tới lấy. Ngọc Kiều Long chỉ cười nhạt không nói gì. Lý Mộ Bạch bèn quay mặt đi, cũng không nhìn nàng, chỉ xua tay nói: “Đi mau đi!”.

Ngọc Kiều Long nghiêng răng cắn hận, bước ra ngoài cửa. Đồng thời nàng lại liếc thanh Thanh Minh kiếm bên cạnh Lý Mộ Bạch, đột nhiên sấn tới định chụp thanh kiếm, không ngờ Lý Mộ Bạch đã nhắc thanh kiếm lên, nàng nhảy lên ghé lại phóng cước đá ra, lại hung dữ nói: “Trả lại cho ta...”. Lý Mộ Bạch vung kiếm đập vào chân nàng. Nàng không đứng vững bị rơi xuống ghé, tuy không bị

ngã, nhưng đĩa đèn lại rơi xuống đất, ngọn lửa đột nhiên bùng lên. Lý Mộ Bạch tức giận nói: “Đi mau! Nếu không ta sẽ dùng kiếm đả thương ngươi đấy!”.

Ngọc Kiều Long ha hả cười nhạt một tiếng, nói: “Sắp tới sẽ gặp lại! Bất kể sắp tới ngươi đi đâu, nếu ta không lấy được sách, lấy lại được kiếm, thì ta thề không làm người!”. Lý Mộ Bạch nghiêm giọng nói: “Nếu ngươi vẫn giữ thói ác không sửa đổi, thì thanh kiếm này của ta quyết không tha mạng ngươi!”.

Ngọc Kiều Long lại bật tiếng cười nhạt, ra cửa nhảy lên nóc nhà bỏ đi. Lý Mộ Bạch không đuổi theo, trong Thiết phủ đêm sâu viện lớn, đám tôi tớ hộ viện ngoài việc tụ họp ở viện trước đánh bạc thì đều say khướt hay đã về nhà, nên Ngọc Kiều Long nhảy lên nóc nhà đi ra khỏi phủ lại càng không ai hay biết, nàng đi thẳng về phía tây.

Lúc nàng tới thì bùng bùng dững khí, đến khi thua dưới tay Lý Mộ Bạch lại đau xót chán nản. Về sau đoạt kiếm, nàng nghĩ nhân dịp Lý Mộ Bạch nhất thời sơ ý, định làm chuyện ăn mày nhưng cũng không thành công. Lúc ấy nàng vừa đau xót vừa tức giận, nàng giận Lý Mộ Bạch là bậc kỳ hiệp trên đời nhưng đối xử với nàng không hề khách khí, vả lại còn khinh rẻ nàng, mối thù này tương lai không trả không xong, nỗi hận này tương lai không hả

không xong. Nàng lại nghĩ tới mình từng học được võ nghệ, luống mang một thân bản lĩnh, nhưng tao ngộ những gì? Chỉ bị làm nhục, rẻ rúng, lặn đạn, thất ý, mẹ chết, ruột thịt chia lìa, người tình chia tay, vì thế lại không tìm được đau xót.

Dưới ánh trăng nhạt nhòa, gió thổi ào ào, nàng như một bóng ma lẻ loi vất vưởng trở về, trong nhà lại như một ngôi mộ cỏ, nàng về tới trong phòng cũng không ai hay biết. Đầu tiên nàng bò ra giường khóc lóc một hồi, sau đó nhớ lại chưa cài then, nàng bèn ngồi lên, đầu tiên thấp nển ra cài then cửa, quay lại nhìn ra cửa sổ phía sau lại ngẩn ra một lúc, thở dài một tiếng, lại trở vào phòng, gạt than trong lò sưởi, thấy vẫn còn hai hòn than hồng, bèn cho hai hòn than mới vào, trong phòng dần dần ấm lên, nàng lại ngồi xuống ghế, cầm chiếc đũa gạt gạt tro.

Lúc ấy đồng hồ trên tường đã chỉ ba giờ, nàng vẫn chưa thấy mệt mỏi, nghĩ tới nghĩ lui, lúc buồn lúc giận, có lúc rơi nước mắt, có lúc lại cười nhạt, qua một hồi rất lâu nàng đột nhiên chát một tiếng đập tay xuống bàn, trong lòng quyết định chủ ý, lúc ấy mới thay áo đi ngủ.

Bắt đầu từ hôm sau, thái độ của Ngọc Kiều Long thay đổi, nhưng ngoài Tú Hương gần gũi với nàng nhất thì không ai thấy rõ. Nàng không buồn bã như mấy hôm trước, cũng

không khóc nữa, nhưng mặt luôn sa sầm, mặt lạnh như băng, ánh mắt lạnh lẽo. Nàng không chép kinh Kim cương nữa, lại sai người mua loại giấy bạch lãng hạng nhất đóng lại thành một tập thật dày. Nàng viết lên đó bằng chữ rất nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ hình một người đang múa kiếm. Có lúc đang vẽ nàng đột nhiên ngừng bút, mường tượng như không nhớ ra, liền rời khỏi bàn, quay người xắn áo lên, lấy bút thay kiếm, luyện tập trong phòng một lúc, luyện xong lại ngẩn ra suy nghĩ, sau đó lại vẽ tiếp.

Có khi nàng vẽ đến khuya vẫn không đi nghỉ, có lúc lại sai Tú Hương ra mua một ít vải đen, bảo Tú Hương suốt ngày ở trong phòng may quần áo hài tất cho nàng. Nàng không phải may y phục đàn ông, song toàn là quần áo chần, vả lại không dùng màu sắc gì lòe loẹt, cũng không thêu vạt viền gấu, hài cũng đều là đế bằng, mà đế còn phải dùng loại vải thật mềm. Cứ xong một đôi nàng lại bí mật cất đi, có ai hỏi Tú Hương mấy hôm nay làm việc gì, nàng cũng không cho Tú Hương nói thật. Vì thế Tú Hương suốt ngày nơm nớp, không đoán ra tiểu thư của cô ta lại định gây ra chuyện gì ghê gớm. Nhưng Ngọc Kiều Long hoàn toàn không tỏ vẻ gì, cũng không có vẻ đang sốt ruột về việc gì, mà còn đối xử với Tú Hương tốt hơn, những quần áo lụa là còn mới, những nữ trang đáng tiền

đều thường hết cho Tú Hương. Nhưng nàng lại dần dần dự vào việc nhà, tiền bạc xuất nhập thường phải qua tay nàng. Tú Hương từng chính mắt thấy nàng bớt xén không ít tiền bạc, toàn lén mang giấu riêng, vả lại còn đem giấu vài món đồ tế nhuyễn cực kỳ quý báu trong nhà.

Một buổi tối, Ngọc Kiều Long lại gọi Tú Hương đi ngủ sớm, hôm ấy trời tối om. Tú Hương biết tiểu thư của cô ta đêm nay ắt gây ra chuyện kỳ quái nên rất lo lắng, một mình ở trong phòng không sao ngủ được. Cô ta lo sợ, sau canh ba bèn tới phòng tiểu thư nhìn trộm, té ra trên giường ném y phục thay ra chửi trong phòng hoàn toàn không có ai, cửa cũng chỉ khép hờ, tiểu thư của cô ta không biết đã đi đâu! Tú Hương hoảng sợ suýt nữa rú lên, toàn thân nổi gai ốc, trong lòng vô cùng lo lắng sợ sệt. Cửa cũng không dám đóng, quay trở về phòng, lại không sao ngủ được. Lại nằm phục lên khe cửa sổ nghe trộm bên ngoài, suốt đêm không nghe tiếng mở cửa, cửa sổ cũng không động.

Nhưng sáng sớm hôm sau Ngọc Kiều Long lại trên giường uể oải trở dậy, cũng không biết đêm qua nàng đi đâu, trở về lúc nào. Tú Hương cũng không dám hỏi, càng không dám nói với người khác.

Trưa hôm ấy chợt có vợ Lưu Thái Bảo trước kia đi đây trước cổng phủ tới, còn mang theo mấy gói trà, mấy món

thức ăn làm lễ vật. Đầy tớ ở môn phòng hoảng hốt vào hỏi Tú Hương, nói: “Thu xếp thế nào? Mời vào hay từ chối? Người đàn bà này là con mèo đêm vào phủ, không có chuyện không tới, biết đâu Lưu Thái Bảo lại có ý gì!”. Tú Hương cũng cẩn thận vội vào thỉnh tiểu thư, Ngọc Kiều Long lập tức nói: “Mau mời vào đây!”. Nàng mừng rỡ như có vẻ vui mừng, tinh thần đột nhiên phấn chấn. Thái Tương Muội tha tha thướt thướt, nghênh nghênh ngang ngang đi vào, đám đầy tớ bộc phụ đều đưa mắt nhìn trộm, nói vụng sau lưng, như có một nhân vật nguy hiểm kỳ quái tới phủ. Tú Hương mời Thái Tương Muội vào phòng tiểu thư, cách một lớp rèm, Thái Tương Muội bèn cười nói: “tiểu thư có nhà không? Tôi tới thăm người đây?”. Tú Hương vén rèm, Ngọc Kiều Long bước ra đón khách, vẻ mặt vô cùng hiền hòa hỏi: “Người khỏe không?”. Thái Tương Muội thỉnh an rồi nói: “Lần trước tình cờ gặp người ở miếu Đông Nhạc, tôi không có thì giờ để nói chuyện nhiều, hôm nay tôi mang tới một ít lễ vật để ra mắt, tìm người nói vài câu chuyện, tôi biết người ở nhà cũng rất buồn bực”. Ngọc Kiều Long cười nói: “Cám ơn người, người cần gì tốn tiền như thế?”. Lúc ấy Tú Hương đem những lễ vật Thái Tương Muội mang tới để ở phòng ngoài, nàng bảo bộc phụ đi nấu

nước pha một ấm trà ngon, rót vào hai cái chén trà bằng sứ năm màu đời Khang Hy, đặt vào khay bạc đưa lên.

Nghe Thái Tương Muội đang nói với Ngọc Kiều Long:

“Đêm qua lúc người đi rồi...”, đột nhiên thấy Tú Hương bước vào mời trà, nàng lập tức im bật, vội đứng lên nhận chén trà, lại cười nói: “Đại tỷ đừng tặng bốc tôi!”.

Tú Hương mời khách uống trà, lại đưa tới một chén trước mặt tiểu thư rồi vội vàng đi ra ngoài. Lại nghe Thái Tương Muội sau lưng hạ giọng nói, lại nghe Ngọc Kiều Long nói:

“Không hề gì, việc của ta không giấu cô ta, lần trước chính là cô ta theo ta ra ngoài, cô ta là người ta tin cậy nhất trong các a hoàn”. Lại nghe Thái Tương Muội nói: “Lý Mộ Bạch đi rồi”. Hai người lại hạ giọng trò chuyện hồi lâu, nhưng lại nghe Ngọc Kiều Long thở dài nói: “Quả thật ta không thể ở đây được! Ta không có bạn bè, chỉ có mỗi hai vợ chồng người giúp đỡ..., chuyện đã qua, ta làm hại lệnh tôn, ta rất có lỗi với người!”.

Thái Tương Muội cũng ghen ngào nói: “Cũng không phải là người cố ý... không đánh nhau không quen, từ nay trở đi chúng tôi còn có nhiều việc xin người giúp đỡ được không?”. Lại hạ giọng nói rất nhỏ, không thể nghe rõ. Tú Hương ngoài cửa lo lắng, biết tiểu thư của cô ta lại muốn ra ngoài, nhưng không biết có mang cô ta theo không.

Nếu mang cô ta theo, thì quả thật cô ta cũng hơi sợ, nhưng nếu không mang theo, thì cô ta lại không thể rời khỏi tiểu thư.

Hôm ấy Thái Tương Muội và Ngọc Kiều Long bí mật bàn bạc suốt nửa ngày, Ngọc Kiều Long giữ nàng lại ăn cơm chiều, đến khi trời tối, Ngọc Kiều Long mới bảo người ra ngoài thuê xe đưa Thái Tương Muội về. Lúc Thái Tương Muội ra về, Ngọc Kiều Long tặng nàng hai cái gói, bên trong dường như là quần áo, Tú Hương lại nghi ngờ. Hôm ấy, Ngọc Kiều Long đi ngủ rất sớm, nhưng người trong Ngọc phủ chỉ biết vợ Lưu Thái Bảo, là nữ tặc đã từng chửi mắng lão đại nhân tới đây một lần, thì đều nơm nớp sợ là dẫn sói vào nhà, trong hai ba ngày biết đâu lại phát sinh chuyện gì. Nhưng Thái Tương Muội đi rồi không quay lại nữa, Ngọc Kiều Long cũng rất yên ổn, sau hơn mười ngày hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra.

Trong thời gian ấy, Lỗ phủ qua đón thiếu phu nhân hai lần, Ngọc Kiều Long vẫn nói tạm thời không về. Người của Ngọc phủ cũng không nài ép, chỉ sai hai bộc phụ tới giúp đỡ hầu hạ. Đồng thời Thụy đại nhân cậu Ngọc Kiều Long ở Tân Cương tới kinh, một là để tham gia việc chôn cất Ngọc phu nhân, hai là đưa con gái thứ hai là Ngọc Nhuận tiểu thư về kinh thành hôn. Thụy nhị tiểu thư lấy Đại thiếu

gia của Phúc công gia, còn Thụy Đại tiểu thư Ngọc Thanh chị Ngọc Nhuận thì mùa xuân năm ngoái đã xuất giá gần như cùng lúc với Ngọc Kiều Long, là gả cho công tử con Tuần phủ Tân Cương. Sau khi cưới về rất êm ấm, nghe nói đến nay đã có tin mừng, lại gửi thư cho Ngọc Kiều Long, mong mỗi Ngọc Kiều Long sắp tới nếu có dịp, có thể tới Tân Cương chơi thì rất hay. Ngọc Kiều Long xem thư xong không kìm được cảm khái, cảm thấy người khác đều hơn mình! Nàng vì đang có tang nên hôn lễ của biểu tỳ nàng không tới dự.

Lại qua vài hôm linh cữu của Ngọc phu nhân mẹ nàng đã chôn cất vào khu mộ tổ. Hôm ấy lại cúng tế ở chùa Quảng Duyên, Ngọc Kiều Long lại mặc áo tang, các thân hữu cũng tới rất đông, Đức Đại phu nhân cũng dẫn con dâu tới. Vì trong chùa có viện sau, bên trong hoa đào đang nở, một số nữ quyến điếu tang xong, đều vào đó thưởng hoa.

Bên linh cữu không có ai, Dương Lệ Phương tìm Ngọc Kiều Long, đầu tiên nói chuyện phiếm, sau đó dần dần nói: “Lần trước cháu theo Du cô cô ra ngoài gặp La Tiểu Hồ anh cháu, hiện trú trong miếu Tam Thanh ở Ngũ Hồi lĩnh, cháu đã gặp. Lúc ra đi, anh từng bảo cháu nói chỗ anh ở cho người biết, nói anh sẽ ở đó lâu dài. Anh hiện nay vô

cùng suy sụp, gặp ai cũng không muốn nói chuyện, chỉ mong sắp tới có thể gặp mặt người một lần!”.

Ngọc Kiều Long nghe xong nước mắt không ngừng lăn chã rơi xuống, tuy hết sức kìm chế không muốn để lộ hình tích trước mặt một đứa cháu dâu, nhưng càng nhìn thì càng không sao chịu nổi. Nàng nghe xong không nói một câu, cũng không gật đầu, Dương Lệ Phương nói xong cũng đứng lên bước đi.

Hôm ấy an táng Ngọc phu nhân xong, lại qua vài hôm, Ngọc đại nhân bệnh hơi giảm, Ngọc Kiều Long ở lại nhà mẹ dượng như chẳng có ý nghĩa gì, không có lý do gì. Thụy đại nhân lần này về kinh, mang theo hơn mười sai quan và đầy tớ, trong đó có một viên sai quan người Hán, họ Tiêu, tuổi còn rất trẻ, nhưng công danh rất may mắn, con người cũng không kém. Y muốn nhân dịp lấy vợ ở Bắc Kinh, bèn nhờ người làm mai cho một a hoàn tên Cán Xuân.

Ngọc Đại thiếu phu nhân vốn đã muốn thế. Nhưng Ngọc Kiều Long nghe thấy lại nói: “Đừng gả Cán Xuân trước, trong nhà chúng ta thiếu gì a hoàn có thể làm việc, quen biết các thân hữu, tôi nghĩ nên gả Tú Hương. Tú Hương theo tôi lâu năm, lần này trở về cũng chỉ để hầu hạ tôi. Qua vài hôm tôi phải trở về Lỗ phủ, cô ta không thể theo

tôi được nữa, cũng không tiện ở đây, về nhà cha mẹ thì cô ta cũng không chịu nổi đời sống nghèo khổ ở nhà quê. Nếu viên sai quan kia không tệ, thì do họ làm mai, gả Tú Hương cho y, để y đưa Tú Hương lên Tân Cương! Cuộc sống ở đó thì Tú Hương cũng rất quen!”.

Cô nãi nãi đã nói thế, Ngọc Đại thiếu phu nhân dĩ nhiên không dám không nghe, vả lại Tú Hương cũng vâng lệnh tiểu thư. Có điều từ đây lại phải xa cách tiểu thư, vả lại không biết sắp tới tiểu thư sẽ luân lạc tới nơi nào, cô ta lại không nhìn được đau lòng rơi lệ. Ngọc Kiều Long an ủi cô ra, chủ tớ lại bí mật trò chuyện suốt đêm, hôm sau thì quyết định. Qua hai hôm, vị Tiều sai quan kia tới đón Tú Hương ra khỏi phủ, Ngọc Kiều Long đương nhiên tặng rất nhiều nữ trang.

Lại qua vài hôm, Tú Hương theo chồng tới Ngọc phủ chào từ biệt, vì ngay hôm ấy phải theo Thụy đại nhân trở về Tân Cương. Kỳ quái là ở chỗ lúc Ngọc Kiều Long và Tú Hương chia tay, chỉ đưa mắt nhìn nhau, chứ không có biểu hiện gì lưu luyến bịn rịn.

Từ đó Ngọc Kiều Long một mình trong phòng, có lúc thì bộc phụ trong phủ hầu hạ, có lúc thì bộc phụ do Lỗ phủ phái qua hầu hạ, nhưng chỉ đưa cơm nước vào xong là lập tức bước ra, nàng không cho bất cứ ai ở lại trong

phòng nàng lâu.

Tình hình của nàng dường như cũng càng ngày càng kỳ quặc, nhưng không phải thế, nàng đối với hai người chị dâu và các cháu lại ngày càng thân thiết. Nhất là quan tâm tới sức khỏe của cha nàng sau khi khỏi bệnh. Tuy hai cha con đã giải quyết chuyện hiếu làm, nhưng nàng xấu hổ khi gặp cha, không dám gặp mặt, nhưng tất cả những thuốc men, thức ăn bồi dưỡng cho cha, đều là nàng đích thân đốc thúc đám bộc phụ lo lắng. Vả lại thỉnh thoảng lại gọi các cháu tới phòng Ngọc đại nhân, thay nàng làm vui, thăm hỏi, giải khuây cho cha.

Lúc ấy trời đã ấm dần, quần áo của mọi người cũng ngày càng nhẹ nhàng. Chim én bay về, mưa xuân rơi mấy trận, hoa hải đường trong hậu viên đã nở tuyết trắng mây hồng, đến nay cũng đã thành cánh hoa rơi đầy đất, một cay đầy lá thời tiết ấm lên khiến người ta uể oải, ong mật bay ngoài cửa sổ kêu vo ve, lại hát bài ca thôi miên, nhưng Ngọc Kiều Long tinh thần càng phấn chấn, thường như đứng ngồi không yên.

Hôm ấy chợt ngoài cổng nhà nàng, trên gò cao từ lâu vắng bóng xe ngựa có một đoàn người tới. Người đi đầu mặc áo dài có đệm vai, cầm một lá cờ nhỏ ba góc màu vàng, cán rất dài, trên thêu bốn chữ đen “Lên núi dâng hương”,

sau lưng có tám người mặc áo vải đen. Mỗi người mang theo một vật bằng đồng giống thanh la mà không phải thanh la, giống cái chấu nhưng cạm hơn cái chấu.

Tới trước cổng Ngọc phủ, lại dùng chùy gõ khua tám vật bằng đồng ấy loạn lên một lúc, keng keng keng keng khua tới mức ngoài cổng lập tức trở nên náo nhiệt, người cầm lá cờ nhỏ bước tới nhận tiền, kẻ dán một tờ bố cáo bằng giấy vàng rất dài lên tường rồi đi. Tờ bố cáo giấy vàng ấy là khắc một bản, trên in hoa văn “Kim Đỉnh Diệu Phong sơn Bích Hà Nguyên quân miếu” rất có khí thế, dưới viết “Tín sĩ đệ tử Mỗ Mỗ, thành tâm lên đỉnh dâng hương, quyên tiền hương ít nhiều” vân vân, đó là việc thiện cử hàng năm mở ra ở Bắc Kinn.

Núi Diệu Phong ở phía tây kinh đô, cách thành chẳng qua vài mươi dặm, núi rất cao, nghe nói từ dưới lên đỉnh núi tất cả bốn mươi dặm, trên có dựng miếu Bích Hà Nguyên quân, thờ một vị nữ thần, đều gọi là “nương nương”. Cuối mùa xuân mỗi năm, người các huyện ở phủ Thuận Thiên kinh đô đều lên núi dâng hương, có người cầu tài, có người cầu tự, có người cầu xin tuổi thọ cho cha mẹ hứa nguyện hoàn nguyện. Ngày lễ hội ở miếu là từ ngày mùng một đến mười lăm tháng tư, kéo dài suốt nửa tháng.

Trước đó đã có người tổ chức những hội dầu đèn, hội

đèn hương gì đó đều đến kỳ tới cúng cho miếu. Còn có người đi quyên góp, đến lúc ấy xây rạp trải chiếu trên núi, bỏ thí cháo và bánh màn thầu, lại chuẩn bị chỗ ở để tiện cho khách dâng hương.

Đến nay người tới mộ quyên ở cổng Ngọc phủ chính là loại ấy. năm trước Ngọc đại nhân làm cửu môn Đề đốc oai phong hiển hách, ngoài cổng canh gác nghiêm ngặt nên họ không dám lên, bây giờ có thể lên được, quyên được bốn mươi lượng bạc thì đi, lại nghe nói cô nãi nãi trong phủ này đến lúc ấy sẽ đích thân lên núi hoàn nguyện cho lão đại nhân.

Trên núi Diệu Phong có một cái vực rất cao, phía dưới là khe sâu. Tất cả những con hiền cháu hiếu vì cha mẹ bị bệnh đã lên đó xả thân nhảy xuống vực, nghe nói vì một mảnh hiếu tâm, một mực thành kính thì có thể làm cảm động thần minh, lúc ấy từ trên vực cao nhảy xuống có thần phù hộ, có thể không hề bị gì. Mà bệnh tật của cha mẹ lại nhờ đó mà thuyên giảm. Nhưng đó chẳng qua cũng chỉ là một truyền thuyết, chưa ai được nhìn thấy qua.

Bây giờ Ngọc Kiều Long muốn nhảy xuống vực, cho dù nàng biết võ nghệ, giỏi quyền cước, nhảy xuống cũng có quá nửa là phải chết, ai có thể yên tâm? Cho nên hai vị Tri phủ và phu nhân đều ngăn cản em gái, Lỗ phủ nghe được

tin ấy cũng sai người qua ngăn cản, nhưng Ngọc Kiều Long đã quyết ý, lại nói: “Chỉ cần thành tâm, ắt có thần linh phù hộ, không đến nỗi phải chết, các người cứ yên tâm đi”. Chớp mắt đã đến ngày mừng một tháng tư, vừa sáng sớm, Ngọc Kiều Long đã dắt hai a hoàn, một người tớ trai trong phủ và hai người bộc phụ của Kiều Phong, cùng ngồi ba chiếc xe lừa tới núi Diệu Phong, nhưng Ngọc Kiều Long lúc ra cửa lên xe không kịp được rời lệ. Xe ngựa của họ ra cửa Đức Thắng Môn đi hướng tây bắc, tới thẳng núi Diệu Phong.

Núi Diệu Phong từ hôm ấy trở đi bắt đầu náo nhiệt, vì thiện nam tín nữ đều tranh nhau tấu dâng hương, nhất là có lời đồn là dâng tuần hương đầu tiên là tốt nhất. Nhưng tuần hương đầu tiên ngay cả lão đạo sĩ trong miếu cũng không dâng được, cổng điện ngày thường vốn đóng, đến hôm ấy vừa mở ra thì khói hương đã sớm bốc lên. Nghe nói nhiều năm qua người dâng tuần hương đầu tiên là bọn đại đạo giang hồ biết phi thiềm tẩu bích, lối sống của họ cần nhất là được thuận lợi. Nhưng năm nay tuần hương đầu tiên không phải do ai khác mà là do Nhất đóa liên hoa Lưu Thái Bảo dâng.

Hôm nay y cao hứng hơn tất cả mọi năm, vì hiện y là sư phó dạy quyền trong phủ Thiết Bối lạc! năm rồi tuy liên

tiếp ngã xuống đứng lên, nhưng cũng được tiếng tăm không ít, khiến “Tự hiệu” của y ở kinh thành lại càng vang dội, trở thành một “Nhân vật”, bạn bè lại càng đông. Và lại thái thái trong nhà lại có thêm một cục cưng, còn ở bên ngoài thì vợ chồng y lại chơi thân thêm với nhiều bạn bè, chính là Ngọc tiểu thư trước là oan gia sau thành bạn thiết. Ngày hai mươi tám tháng trước Lưu Thái Bảo tới núi Diệu Phong, cả nhà y lên dâng hương. Y cưới một con ngựa khỏe màu yên chi, yên cương đều mới tinh, không biết Lưu Thái Bảo vì sao lại phát tài, lại mua nổi một con ngựa hạng nhất như thế. Thái Tương Muội ngồi xe lừa kéo, ngồi trong xe bế con, ngoài ra còn có hai cái bọc căng phòng và một thanh bảo kiếm trong bao bằng da cá mập khảm đồng, chuỗi bọc tơ xanh. Lúc y tới đó, cửa miếu chưa mở, nên người trên núi rất ít, cũng không ai để ý tới y.

Lưu Thái Bảo dắt vợ tới một xóm phía sau núi, thôn này ở một chỗ ngã ba đường, tuy là trong núi, nhưng đường đi thuận tiện, người nơi đó gọi là tam trừng nhĩn, ở đó có một lão thái thái họ Hồ, là mẹ vợ của Thốc đầu ưng. Họ tới đó, ngựa buộc ở nhà họ Hồ, Thái Tương Muội ở lại nhà họ Hồ, mừng tượng như chờ đợi việc gì đó, Lưu Thái Bảo thì lên núi. Máy người bạn của y đã chen một cái

rạp uống trà rất lớn trên núi, bố thí cháo và bánh màn thầu, mười mấy người trong rạp đều tiếp khách thờ cúng hết nghĩa vụ, còn treo trước rạp một danh sách các “Đệ tử tu sĩ” quyên góp tiền, người đầu tiên là y. Y nửa đêm lên miếu trên đỉnh núi, thi triển bản lĩnh từng giờ ra ở Ngọc phủ, Lỗ phủ, tháp tuàn hương đầu tiên, đi ra không nói tiếng nào, mặc chiếc áo trường sam bằng lục xanh đi vòng xuống chân núi.

Mặt trời vừa mọc, khách dâng hương đông dần, mọi người gặp nhau bất kể quan biết hay không cũng đều chấp tay nói: “Thành tâm, người thành tâm thật!”. Không ai trừng mắt với ai, lúc ấy mọi người đều là thiện nhân, có ném một khối vàng dưới đất cũng không ai chịu nhặt. Người trong rạp uống trà đều cao giọng gọi: “Nào, vào đây nghỉ đi!”. Bất kể là ai bước vào đó cũng có thể thỏa sức ăn uống, lúc bước ra thì nói một tiếng: “Thành tâm” rồi đi.

Dưới núi có đám bé gái con nông dân ở đó bán gậy bằng gỗ cây đào, quạt, mũ, giỏ bằng cọng lúa mạch đan nhuộm màu và đủ loại đồ chơi. Có người ngồi ở vệ đường chuyên làm việc khâu và đóng hài, ví dụ khách dâng hương lên núi bị rách hài thì chỗ nào cũng có người sửa sang, sửa xong không cần trả tiền, chỉ cần nói một tiếng “Thành tâm” là xong, vì những người này cũng đều xuất

phát từ “tâm nguyện”. Còn các cô gái mười bảy mười tám tuổi mặc áo tột nhân màu đỏ, đeo gông mang xiềng lên núi, lại có người từ dưới núi đi lên cứ một bước là khấu đầu một cái, lên tận đỉnh núi, đó cũng là những người hoàn nguyện tương tự như những người nhảy xuống vực. Chưa đến giờ Ngọ thì lễ hội dâng Hương bắt đầu, trước tiên là hát điệu ương ca, mười mấy người đều giẫm chân nhảy nhót, hát khúc “Tình nghĩa tốt đẹp”. Lưu Thái Bảo giờ ngón tay cái lên nhìn một người mặt đen đánh phấn, đầu trọc gán đồ trang sức, mặc quần áo màu liễu lục, cầm một cái khăn tay, nói: “Hay lắm! Còn hay hơn họ nữa!”, Người ấy là Thốc đầu ương, được Lưu Thái Bảo khen hay, y lại nhảy bật lên còn cao hơn! Chỉ nhìn từ phía sau lưng, đừng nhìn trước mặt thì y giống một mỹ nhân trai không ra trai gái không ra gái phong lưu lãng mạn.

Tiếp theo là hai đội “Khai lộ”, bảy tám người giả trang thành ma quỷ, vẽ mặt vằn vện, lăn lộn tung hứng đỉnh ba, có thanh la và trống trợ oai, mười phần náo nhiệt. Trong bọn tung hứng đỉnh ba ấy có hoa ngưu nghi Lý Thành, Lưu Thái Bảo cũng gọi lớn “Hay lắm! Coi chừng đỉnh ba cắm vào cổ đấy!”.

Lại qua một lúc, lại tới trò đội phướn chuông, chân tầm phướn cao năm trượng, trên treo vô số lục lạc. Nhưng

phải dùng đầu để đỡ, hoàn toàn không cho dùng tay giữ, Oai đầu Bành Cửu chính là người này. Đầu y hói, nhưng đỉnh đầu lại rất tròn rất phẳng, Lưu Thái Bảo lại khen ngợi một lúc. Kế đó là trò “Hoa đàn” đội một vò rượu Thiệu Hưng, trò “Song thạch đầu” đập đá vào đầu. Trò “Vũ tiên nhân đảm” dùng tảng đá lớn đè lên người, trên lại có người đứng. Còn như các trò “Tảo thuyền”, “Tiểu xa hội”, “Khóa cổ”, “Liên hoa lạc” và “Cống sượng quan” chuyên dùng miệng. Các trò này có quá nửa là nông dân các hương, đệ tử năm thành, lưu manh trên phố cùng biểu diễn, bọn họ cơ hồ không ai không biết Lưu Thái Bảo. Lưu Thái Bảo không biết phải chấp tay mấy trăm lần rồi, nói “Thành tâm” cũng không biết bao nhiêu tiếng.

Qua một lúc tới trò “Ngũ hổ côn”, đây là diễn lại tích Triệu Khuông Dẫn cầm côn đánh nhau với năm con cọp. Trong tiếng thanh la, tiếng trống, mọi người cầm gậy đập bừa phứa, Lưu Thái Bảo cũng nhận ra trong đó không ít người quen. Lại qua một lúc chợt mọi người xông xáo “Thiếu lâm côn tới rồi!”. Thiếu lâm côn diễn đao thương thật, câu, phi tiêu, kiếm, côn, Lưu tinh chùy, người diễn đều là tiêu đầu ở nam thành, đương nhiên trong đó càng có nhiều bạn bè của Lưu Thái Bảo. Mọi người nói tiếng “Thành tâm” xong, thì có người tới mời ra diễn.

Lưu Thái Bảo nhìn thấy ngựa nghè, lúc ấy bèn cởi chiếc áo khoác ra, mặc áo ngắn tay, phơi trần bộ ngực rắn chắc, để lộ ra một đóa hoa sen trên ngực. Chỉ mặc một chiếc quần ống rộng bằng lụa xanh, đi hài qua Địa hồ bằng đoạn trắng. Trong tiếng đao thương loảng xoảng, tiếng trống thì thùng, tiếng thanh la keng keng, y một tay cầm Lưu tinh chùy, một tay cầm đơn đao, biểu diễn cùng lúc Tam xoa đao pháp và Lưu tinh đơn chùy sắc nguyệt pháp, Khoái đao quát phong, Thủy lý mô ngư, Thiên không tróc nhận, lại kèm thêm Tụu địa thập bát cốn, tiếng khen như sấm vang lên khắp bốn phía.

Lưu Thái Bảo giờ hết tài nghệ ra, múa võ bên tây, chạy qua bên đông, tới phía bắc nói “Thành tâm”, tới phía nam tìm người đùa giỡn, y như người bận rộn nhất trong các khách dâng hương. Đến quá giờ Ngọ y đột nhiên nhìn thấy ba chiếc xe lừa từ phía đông đi tới, đột nhiên biến hẳn sắc mặt, nhưng không ai để ý. Lát sau rất nhiều người quen tìm y, nhưng không biết Lưu Thái Bảo đi đâu, y đã mất hút.

Lúc ấy ba chiếc xe đã tới dưới núi, cách cửa núi còn khá xa thì dừng lại, vì chỗ cửa núi rất đông người chen lấn, xe không đi được. Người đánh xe chiếc đầu tiên là đàn ông, xuống xe bước lên trước mở đường, giọng nói thân thiện

luôn miệng “Các vị thành tâm! Cho đi nhờ một chút! Cho tôi đi qua với!”. Trong xe sau có hai người bọc phụng bước xuống, chiếc xe thứ ba có hai a hoàn bọc phụng bước xuống, tất cả đều khoảng trên dưới hai mươi tuổi, Họ mặc quần áo tuy đơn giản nhưng rất đẹp đẽ, lại thu hút một bọn vô sự không đi xem các trò biểu diễn trong lễ hội chính mà đổ ra nhìn họ tới.

Lại thấy hai a hoàn vén tấm rèm bằng sa trên chiếc xe, đỡ một thiếu phụ ăn mặc lối Bát kỳ trong xe bước xuống.

Thiếu phụ này khoảng mười tám mười chín tuổi, vóc dáng mảnh khảnh mà yếu điệu như dương liễu trước gió, trúc xanh cạnh nước, mới xinh đẹp đáng yêu làm sao. Nàng mặc một chiếc áo chẹn bằng lụa màu tuyết thanh, nẹp áo rộng có thêu chỉ vàng thêu hình chim phượng xuyên qua hoa mẫu đơn lấp lánh, đầu đội lương bản đầu, búi tóc kiểu bát kỳ, mái tóc đen nhánh búi cao, trên gắn trang sức bằng trân châu, cài một con phượng màu tuyết thanh, cánh phượng và mỏ phượng gắn bông lúa, bông lúa làm bằng nhiều viên ngọc nhỏ xâu lại, ánh sáng lấp lánh theo bước đi.

Thiếu phụ này có khuôn mặt trái xoan hơi gầy, nhưng vì gầy nên lại càng thanh tú. Sống mũi cao, cho thấy rõ là người đa tài, có uy, nhưng tính tình dường như cố chấp.

Hai hàng lông mày hình lá liễu cho người ta thấy nàng là người thông minh. Hai con mắt là đẹp nhất, con người lóng lánh có thần, nhưng hơi đờ đẫn, không thích di động, lại thường dùng hàng lông mi dài che khuất. Điều đó cho thấy nàng có thân phận cao quý, nhân phẩm ưu nhã, nhưng lại dường như hàm chứa một nỗi ưu uất sâu xa khó mà biết được. Xuống xe xong, đám bộc phụ a hoàn đỡ nàng từ từ đi tới, còn có bộc phụ phía sau mang bao phục, bên trong là hương nến.

Lúc ấy hai bên tiếng thanh la, tiếng trống huyền não, tiếng người âm ỉ, lễ hội hết trò này tới trò khác. Các trò “Xú la”, “Tuần la”, “Lão tọa tử”, “Ngư bà” nhảy cao và điệu Liên hoa lạc “Lão má lên kinh”, mấy hán tử thô莽 diễn trò “Tiểu nương” đang biểu diễn, nhưng có ai chịu nhìn đâu. Mạn ngữ hồ còn đao thật thương thật cũng không ai đếm xỉa! Vô số con mắt dồn cả về một chỗ, có người nói: “Ồ, người phủ nào thế nhỉ? Đúng là còn đẹp hơn cả thiên tiên!”. Có người đã từng được Lưu Thái Bảo giới thiệu ở miếu Đông Nhạc, bèn nói: “Đẹp à! Đó là Ngọc Kiều Long tiếng tăm lừng lẫy đấy!”.

Sau khi có người nói tới tên Ngọc Kiều Long, lúc ấy hàng vạn cái đầu ngẩng lên, chen vai nhón gót, rất nhiều lão thái thái, thiếu phụ, cô nương cũng tranh nhau tới nhìn,

phảng phất như nghe tin Bích Hà nương nương giáng lâm xuống trần gian, lại có chút hoảng sợ. Hai bộc phụ ở Lỗ phủ đi theo bị người ta nhìn ngó phát hoảng, nhưng Ngọc Kiều Long thì mí mắt cũng không ngước lên cứ thông thả đi lên núi.

Trên núi quái thạch ngổn ngang, cây rừng tươi tốt, khách dâng hương đông đúc, thỏ rừng và chim chóc lạ dưới núi đã sớm trốn núp không thấy tăm tích. Nhưng hoàng anh và chim sẻ vẫn hót trong rừng cây um tùm, ríu ra ríu rít, chim én vẫn lượn trên đầu mọi người, cánh như quét sạch không trung. Đường lên núi cỏ xanh tươi tốt, hoa dại khiến người ta ưa thích.

Gió mát từng trận từng trận đưa hương cỏ tới, giống như tới thảo nguyên ở biên cương. Mà trên đầu núi có một thác nước sủi bọt đổ xuống, lại như nước mát đổ xuống dưới xói mòn vách đá làm thành một con sông nhỏ, xanh biếc như ngọc di động phát ra tiếng róc rách, đổ xuống khe sâu.

Ở rạp uống trà bên đường cũng gõ khánh cao giọng gọi “Vào đây nghỉ chân! Người thành tâm lắm...”, nhưng vừa nhìn thấy Ngọc Kiều Long từ dưới đi lên, tiếng mời gọi cũng đứt ngang, đưa mắt nhìn chằm chằm. Rất nhiều chiếc kiệu núi đi tới tranh nhau mời ngồi, Ngọc Kiều Long

đều từ chối, nàng tới đây để hoàn nguyện cho cha nên không thể ngồi kiệu lên đỉnh núi, đi bộ nàng không sợ vất vả, vì không phải nàng chưa từng đi đường núi bao giờ. Hai bệch phụ của Lỗ phủ đều bàn chân nhỏ, tuy người nào cũng mua một chiếc gậy, nhưng đi lên núi thấy vô cùng khó nhọc, họ càng đi càng thở dốc, vì phía sau có rất nhiều người, dường như đều nhìn họ chăm chăm không rời mắt, nên họ vô cùng buồn bực. Nhưng là vì theo thiếu phu nhân, mà còn là một vị thiếu phu nhân đáng sợ như thế nên họ không dám nói nửa câu oán trách, huống chi trên đỉnh núi còn có “ônương nương”! Lần này tới dâng hương, cần phải không oán giận, nếu không thì lại không bị nương nương giáng tai họa cho sao? Bây giờ thì họ đi được thì đi, đi không được cũng phải đi. Chỉ là họ nhìn xuống dưới khe có hơi rùng mình, rất sợ thiếu phu nhân không thay đổi ý nguyện, không sợ nguy hiểm nhảy xuống phía dưới, cho dù được nương nương phù hộ, ngã xuống không chết thì họ cũng không sao kéo lên được, đó mới là nỗi lo của họ! Hai a hoàn của Ngọc phủ đều bàn chân to, người ta thì không mệt mỏi lắm. Đi lên hồi lâu, qua rặng này tới rặng khác. Gió núi lạnh dần, bóng mặt trời sau núi như một viên hỏa châu lớn đỏ rực màu máu, quạ chiều bay tán loạn, ráng chiều rụng xuống tươi rời, trong các rạp

đã bắt đầu lên đèn. Những khách dâng hương thành tâm đều ở trên núi suốt đêm, bình thường hòn núi này cho dù giữa ban ngày cũng không ai lên tới, nhưng hiện tại lại như thành bất dạ, một phiên chợ núi buôn bán thâu đêm suốt sáng. Nhìn thấy trời tối rất mau, người tở trai được cô nãi nãi ưng thuận, mới tìm được một chỗ ngủ, chuẩn bị sáng ra sẽ lên dâng hương, cũng may là còn cách đỉnh núi không xa lắm. Người này rất thông thạo đường núi trên ngọn Diệu Phong, y quen rất nhiều người trong các rạp uống trà.

Đi về phía chiều buông không xa, thì tới trước một rạp uống trà rất lớn, trong rạp treo hơn mười chiếc đèn lồng, trang trí bày biện rất tươm tất. Người tiếp đãi ở đó cũng đều mặc áo dài có đệm vai, là người rất có quy củ, bên trong có bàn thờ, hai bên cắm cờ vàng, đều viết “Thiết Bối lạc phủ”. Đây là do Thiết phủ lập ra, phái một thị vệ và mấy người tở thu xếp ở đó, chuyên để người bàn phủ lên núi nghỉ ngơi. Nhưng quyền thuộc trong bản phủ hai hôm nữa mới tới, nên đó cũng là làm việc thiện, đến lúc ấy thì không nói gì thân phận cao thấp, cho dù ăn mày bước vào nói một tiếng thành tâm, cũng phải theo quy lệ thành tâm tiếp đón.

Có điều khí phái sang trọng của “Thiết phủ” bức người nên

người thường đều không dám bước vào, chỉ có vài kẻ khôn vặt bước vào ăn mấy bát cơm gạo trắng, vài cái bánh màn thầu bằng bột trắng, vòng vòng tay rồi đi, không dám ngồi lâu. Nhưng trong rạp còn có phòng ấm, trong phòng ấm còn chia ra chỗ đàn ông đàn bà, ở đó vật dưng đầy đủ, gió núi không thể thổi lọt vào trong, đã có mấy vị nữ khách đang nghỉ ngơi trong đó.

Bộ phụ của Ngọc phủ bước lên nói: “Thành tâm”, kể ra mời cô nãi nãi bước vào, người trong rạp vừa thấy là nữ quyền nhà quan, lại càng cung kính. Đến khi vừa nghe nói là cô nãi nãi của Ngọc phủ, thiếu phu nhân của Lỗ phủ tới, là người từng vào phủ họ trộm kiếm hai lần, ai cũng kinh ngạc, cùng nói “Xin mời, xin mời! Mời vào phòng ấm!”.

Nhưng âm thanh vẫn hơi run run, cũng không dám nhân ánh đèn mà nhìn cái bóng mảnh khảnh màu tuyết thanh, nhưng trông mắt đều có vẻ ngờ ngác.

Ngọc Kiều Long vừa thấy là rạp uống trà của Thiết phủ dựng lên, trong lòng có chỗ không thích, vừa bước vào phòng ấm trong rạp, lại thấy có ba vị thái thái nhà quan đang chuyện trò trong đó, bên cạnh đều có a hoàn bộ phụ hầu hạ. Lại có một vị khoảng hơn bốn mươi tuổi, mặc áo bào màu tía đang hút thuốc Lào, kinh ngạc cười nói: “A, Lỗ thiếu phu nhân! Sao người cũng tới đây?”, kể đó hỏi

thăm người này khỏe không, người kia khỏe không. Ngọc Kiều Long không thể không theo lễ số tôn ty mà bước tới làm lễ, lại cùng họ trò chuyện.

Nguyên người ấy là phu nhân nhà Triền gia, không có đi lại gì nhiều với nhà Ngọc Kiều Long, nhưng mẹ chồng bà ta lại là bạn thân của Lão phu nhân, Ngọc Kiều Long gọi bà ta là Triền Tm thăm. Vị phu nhân này trước nay sùng mộ đạo Phật, lúc ấy thấy Ngọc Kiều Long cũng lên dâng hương, bà ta vô cùng mừng rỡ.

Đến khi nghe Ngọc Kiều Long nói muốn hoàn nguyên cho cha, xả thân nhảy xuống vực, bà ta lại càng tán thành, còn nói: “Nhảy đi, chỉ cần đến lúc ấy người giữ vững thành tâm, thì sẽ có Thần Phật phù hộ. Bà nội của ta lúc còn trẻ cũng từng nhảy xuống là thật đấy, lúc ấy là nhắm mắt nhảy xuống, lại cảm thấy thân thể có mây đỡ lên, đột nhiên đưa bà đi. Bà mở mắt ra nhìn, té ra đã trở về tới nhà, ngay cả da thịt cũng không bị thương tổn. Từ lúc ấy, lão phu nhân của ta suốt đời không gặp tai họa dịch bệnh, sống tới chín mươi chín tuổi, lúc chết thì đúng như một vị Tỳ kheo, nhất định đã thành phật rồi”.

Bà ta lại nói: “Nương nương trên đỉnh núi thiêng lắm, che chở cho núi này, ngày thường còn có sài lang cạp beo, hiện tại thì một con cũng không có. Vì mấy hôm trước khi

mở hội, nương nương đã phái Linh quan đuổi chúng đi hết, nên chúng ta ở đây nơi nào cũng được thần linh phù hộ, huống chi là bậc hiếu nữ như người sao?”.

Ngọc Kiều Long vừa nghe thấy có người đồng tình với việc này, vả lại một vị phu nhân nhà quan, bạn của nhà chồng. Nàng vô cùng mừng rỡ, vẻ mặt buồn rầu biến mất, cao cao hứng hứng trò chuyện với Triển phu nhân. Hai a hoàn nghe thấy đều nửa tin nửa ngờ, nhưng đó không phải là chỗ họ có quyền nói xen vào, hai bộc phụ kia dường như cũng đã yên tâm. Vì nếu vạn nhất thiếu phu nhân nhảy xuống vực chết tan xác, thì họ trở về cũng có lời mà đùn đẩy, là có vị Triển phu nhân này biết mà còn chủ trương nữa.

Mấy vị phu nhân bên cạnh cũng là nữ quyền nài công hầu đại thành, Triển phu nhân đều giới thiệu với Ngọc Kiều Long. Những vị phu nhân kia lúc mới gặp Ngọc Kiều Long, đều kinh ngạc khen nàng nghi biểu ung dung xinh đẹp, đến khi nghe nàng nói muốn nhảy xuống vực, lại đều kinh ngạc. Đến khi Triển phu nhân nói tên họ xong, biết nàng chính là Ngọc Kiều Long, cha nàng vốn đã về hưu, hai người anh lại đình ưu, chồng thì vì trúng phong mất chức quan, nên mọi người cảm thấy không cần làm quen, gằn gỏi nàng. Huống chi suốt một năm nay lời đồn và sự thật

thì ai mà không biết? Cho nên đều ngấm ngấm nẩy ý coi thường nàng, lại thêm ngờ vực, giới thiệu xong không thể không gật đầu, nhưng không ai nói chuyện với nàng. Trong rạp có chuẩn bị cơm nước, bánh mìn thầu rất đầy đủ, ở đây có trà của Triển phu nhân mang theo mời nàng cùng ăn uống. Ở đó giống phòng khách mà không phải phòng khách, giống dịch trạm mà không phải dịch trạm, đèn trong rạp càng lúc càng tối, gió ngoài núi càng lúc càng mạnh. Gió núi đêm sâu. Khách dâng hương buổi tối đi bên ngoài còn nói với nhau câu “Thành tâm”, gậy gõ đào gõ vào đá núi vang thành tiếng giòn giã như đao gậy chạm nhau. Tiếng khánh trên cao vang tới trong trẻo du dương, như tráng sĩ cất tiếng ca, như sông dài sóng vỗ, như tiếng lục lạc của lạc đà trên sa mạc, như tiếng bò rống giữa thảo nguyên... Mọi người đều ngồi trên ghế quanh bốn bức vách ngủ gật, Triển phu nhân nói chuyện đã mệt, nằm phục xuống bàn ngáy khe khẽ. Ngọc Kiều Long thì trọn đêm chưa ngủ, trong lòng lúc thì chua xót, lúc thì phẫn khích.

Nến và đèn dầu trong rạp dần dần cháy hết, lò sưởi trong phòng ấm cũng tàn, cảm thấy rất lạnh, nhưng trời đã dần dần sáng lên. Ngọc Kiều Long nhìn chiếc đồng hồ vàng trong người, thấy đã bốn giờ ba khắc, nàng bèn vội gọi

đám bộc phụ a hoàn thức dậy, thúc giục “Chúng ta lên đỉnh núi thôi!”.

Hai người bộc phụ đều nhướng cặp mắt mỗi một, cùng nói: “Trời còn sớm lắm”, nhưng ngoài rạp đã có tiếng chân nhộn nhịp, rất nhiều người nói: “thành tâm”. Ngọc Kiều Long liền nói: “Các người xem thử có bao nhiêu người lên đỉnh núi rồi? Dâng hương mà không đi sớm thì làm sao được?”.

Triển phu nhân ngáp một cái, ngồi thẳng người lên. Bà ta cũng nhìn đồng hồ, cũng nói: “Trời ơi! Ngủ quá giờ rồi! Trời sáng mau lắm, chúng ta phải lên đỉnh núi thôi! Chậm một chút có thể nường nường về cung mất!”. Rồi vội vàng gọi đám bộc phụ, tất bật chuẩn bị đi. Hai bộc phụ của Lão phủ đều hốt hoảng nhất tề nói: “Triển phu nhân, người chờ một chút, để thiếu phu nhân chúng tôi cùng đi!”. Triển phu nhân gật đầu nói: “Được! Các người mau lên một chút”. Người tớ trai của Ngọc phủ lúc ấy đã đứng ngoài cửa hỏi cô nãi nãi lúc nào lên núi, bọn a hoàn bên trong trả lời vọng ra. Y lại bảo người trong rạp đưa tới cháo và bánh màn thầu nóng, Ngọc Kiều Long và Triển phu nhân cùng bọn bộc phụ a hoàn vội vội vàng vàng ăn uống qua loa, đều cảm thấy thân thể ấm lên. A hoàn bèn lấy ra một chiếc áo có đệm vai cho Ngọc Kiều Long, Triển phu nhân

cũng khoác một chiếc áo khoác bằng da, cầm chiếc gậy gỗ táo của bà ta lên.

Mấy người kia tuy bị tiếng ồn đánh thức, nhưng có mấy vị phu nhân không muốn lên đỉnh núi sớm quá, họ vẫn còn có vẻ hơi mệt mỏi, nhất tề bước ra ngoài rạp.

Lúc ấy trời vẫn còn tối, sao vẫn còn lấp lánh trên trời, gió rất lạnh, thổi hai chân tê cóng. Nhưng quả thật đã có không ít người đang đi lên đỉnh núi. Tuy đi trên đường núi, cách vài mươi bước lại có một ngọn đèn pha lê “Lộ đăng hội”. Khách dâng hương trong tay người nào cũng cầm đèn pha lê, đèn giấy, đèn sừng trâu, nhưng không soi rõ được đoạn đường núi ấy, mọi người đều phải dùng gậy gỗ khua khua về phía trước dò đường, nhích lên từng nửa bước một. Nhưng Ngọc Kiều Long thì không cần chống gậy, nàng đi vô cùng nhẹ nhàng mau lẹ, nhưng nàng phải đi chậm lại để chờ Triển phu nhân.

Đi được một lúc, quay đầu nhìn lại xuống dưới thấy rằng núi nhô lên hạ xuống, đường núi quanh co ngoằn ngoèo, chỗ nào cũng có ánh đèn lửa sáng rực, cảnh tượng lúc ấy quả thật vô cùng thần bí. Bọn họ tất cả có chín người, lên tới đỉnh núi, đầu tiên vào sau Linh quan điện, kế đó bước vào cung Bích Hà Nguyên quân.

Ngôi điện này dựng trên đỉnh núi, vốn không lớn lắm,

nhưng ánh đèn lửa sáng rực, tiếng chuông khánh vang vang, khách dâng hương chen nhau vái lạy, lão đạo sĩ xin tiền, rất là âm ỉ. Bọn họ dễ dàng chen qua cổng miếu, nhưng muốn vào giữa điện ung dung thắp hương lại không dễ. Ngọc Kiều Long đành quỳ xuống khấu đầu sau lưng đám đông. Người tứ trai thắp từng nén hương, vì không có chỗ cắm nên tiện tay cắm luôn vào cái lư hương lớn.

Trời tuy chưa sáng hẳn, nhưng ánh lửa ở đó rất sáng, khói hương nghi ngút như mây, không ai nhìn rõ mặt nhau.

Ngọc Kiều Long được a hoàn đỡ lên, a hoàn cảm thấy tiểu thư có nước mắt rơi xuống tay cô ta. Nhất thời lại chen ra không được, vả lại Triển phu nhân còn giơ cao nén hương vái vái, quỳ xuống đất vừa dập đầu vừa rì rầm đọc kinh, nên họ phải chờ.

Chờ một lúc, Triển phu nhân mới đứng lên, trong tay còn cầm nén hương, tàn hương rơi xuống cháy áo khoác khiến bà ta hoảng sợ kêu âm lên. May mà hai người bộc phụ trong Lỗ phủ bước lên dùng tay dập tắt. Hương vút dưới đất, lửa bắn ra tung tóe, khiến rất nhiều người hoảng sợ nép qua một bên. Triển phu nhân lại không dám trách móc gì ở đó, ngay cả than thở cũng cảm thấy không hay lắm, đành nói: “hương tàn rồi! Kể như ta đã gặp được

nương nương rồi! Chúng ta đi thôi!”. Lúc ấy lại do người
tớ trai dẫn đầu, mấy người bọn họ lại chen ra khỏi miếu.
Lúc ấy sao trên trời đã nhạt dần, mây đã sáng lên, phương
đông nhô lên một quãng ánh sáng màu tím. Họ bước
xuống dưới, trời càng sáng lên, quãng sáng màu tím càng
lúc càng lớn, cả một mảng mây ở phương đông cũng đều
trở thành màu hoa mai cô, cảnh tượng càng thêm mỹ lệ.
Chim trên núi lại cất tiếng riu rít, nhưng gió sớm càng
mạnh, mây mù đều hạ xuống đỉnh núi, càng lúc càng dày.
Lúc ấy, đoàn người của họ tinh thần đều vô cùng khẩn
trương, đều đưa mắt nhìn Ngọc Kiều Long, đều mong
nàng quên đi chuyện hoàn nguyệt thì hay. Nhưng Ngọc
Kiều Long sắc mặt vẫn như có một làn mây mù, hai mắt
buồn rầu khép lại, mái tóc hơi xõa ra, cánh hoa bên mái
tóc rung lên, bộ quần áo màu tuyết thanh bị gió núi thổi
bay phơ phất lấy tay gạt nước mắt, lại đi tới trước một bờ
vực.

Dưới vực là một khe núi, mây mù cuộn cuộn mênh mông
như một vùng biển lớn, người chung quanh không ai dám
tới gần. Ngọc Kiều Long đứng ở đó quay lại nói: “Các
người về cả đi!”. Giọng nói thâm trầm nhưng kiên quyết. Nói
xong không quay đầu lại nữa. Hai a hoàn quỳ xuống khóc
rống lên, đám bộc phụ thì run lên nói: “Thiếu phu nhân!

Đừng, đừng...”.

Triển phu nhân cũng hai chân run lập cập, niệm Phật một câu, nhắm nghiền hai mắt, môi không ngừng mấp máy.

Người tứ trai bước tới khom lưng nài nỉ: “Cô nãi nãi!

Người tới đây là được rồi! Đại nhân đã khỏi bệnh, nương nương đã sớm biết hiếu tâm của người rồi! Người phải bảo trọng tám thân ngàn vàng, người theo chúng tôi về đi! Người còn phải chiếu cố mấy đứa cháu nữa!”.

Ngọc Kiều Long không hề trả lời, cúi đầu nhìn đám mây mù dưới vực. Đột nhiên thấy nàng giẫm chân một cái, đám a hoàn bộc phụ nhất tề hoảng sợ giơ tay lên, cao giọng gọi “A...”, người tứ trai định bước tới kéo lại nhưng không kịp, chỉ thấy Ngọc Kiều Long nhảy thẳng xuống dưới! Một trận gió thổi qua, con phượng bên tóc nàng rơi xuống mặt đá, bộ quần áo màu tuyết thanh của nàng đã như một đóa hoa rơi thẳng xuống vực sâu vạn trượng, bên dưới khói mù mênh mông, không nhìn thấy gì.

Đám a hoàn bộc phụ đều cùng bật tiếng khóc lớn, người tứ trai thì hoảng sợ nhảy dựng lên, nói “Chúng ta làm sao về, Đại thiếu gia, Nhị thiếu gia dặn chúng ta đến lúc thì bất kể thế nào cũng phải cản trở cô ta, bây giờ thì, ôi, ôi...”.

Triển phu nhân thấy người đã nhảy xuống, bà ta lại mừng tưng như không sợ sệt gì lắm, bèn niệm một câu

“A Di Đà Phật!”. Lại nói: “Các người đừng khóc nữa! Chuyện này không có gì quan trọng, không tin các người cứ về thành mà xem, cô ta đã về trước các người rồi, Nương nương trên đỉnh núi nếu một chút linh thiêng này cũng không có thì đời nào có bấy nhiêu người tới dâng hương?”.

Lúc ấy có rất nhiều khách dâng hương từ dưới lên, khách dâng hương xong từ trên xuống đều chạy tới nhìn. Nghe nói tiểu thư gieo mình xuống vực, tất cả đều xôn xao bàn tán không thôi, đều cho rằng chuyện này không có gì quan trọng. Bờ vực này tuy là sâu nhất, trong khe có mây mù, người bản địa đều biết dưới làn mây mù ấy là bãi hoang đá dựng ngổn ngang, có chút nước không đáng kể. Trước nay chưa có ai xuống dưới đó, nhưng ở dưới nếu như có đường đá có thể bám víu thì cũng chỉ cách chỗ Tam trùng nhĩn không xa, cũng có thể không đến nỗi chết.

Lúc ấy hai người bộc phụ và hai a hoàn trong lòng đều nửa tin nửa ngờ, người tứ trai lại mặt mày nhăn nhó, nghĩ thầm: “Xong rồi! Như vậy mà ai không chết!”. Triển phu nhân tuy ngoài miệng nói: “Không hề gì, nhất định không sao đâu, cho dù có chuyện gì, Ngọc phủ cũng không thể trách móc chúng ta. Cũng không phải chúng ta bức bách

cô ta, là cô ta tự mình muốn hoán nguyện thôi!", nhưng tim không ngừng đập thành thịch.

Lúc ấy mặt trời đã lên cao, người trên núi càng đông, đều tranh nhau kể lại chuyện ấy. Triền phu nhân thuê một chiếc kiệu trên núi đưa mình và đám bộc phụ xuống núi.

Người tứ trai của Ngọc phủ ở đó cùng đám bộc phụ a hoàn nghỉ ngơi một lúc đến giờ Ngọ mới xuống núi. Người tứ trai trước tiên gọi xe đưa đám bộc phụ a hoàn vào thành, chia nhau về hai phủ Ngọc Lũ báo tin, một mặt y tìm rất nhiều người cùng theo y xuống khe núi tìm kiếm. Lúc ấy khách dâng hương càng tới đông hơn, từ tám huyện kinh thành, Thiên Tân, phủ Bảo Định, người các nơi đều tới đó dâng hương, trò diễn càng nhiều, người cũng náo nhiệt, nhưng đều chưa ai nghe chuyện như thế này.

Người tứ trai của Ngọc phủ ở lại đó liên tiếp năm ngày, hai phủ Ngọc Lũ lại phái mấy người đầy tớ cùng tìm kiếm, lại treo tiền thưởng rất hậu. Nhưng bờ vực cao ngất như thế, khói mù trong khe mênh mông như thế, bản thân Ngọc Kiều Long hoặc xác nàng đều không biết ở đâu, cả một chiếc hài cũng không tìm thấy. Có người nói: "Cô ta mà chết à? Cô ta bản lĩnh như thế, đừng nói là nhảy xuống vực, cho dù từ trên trời ngã xuống đất, từ mái ngói điện

Linh Tiêu rơi xuống trước điện Diêm Vương cô ta cũng không chết được đâu! Hay là cô ta mượn chuyện này để bay đi rồi”.

Có người mới trên đỉnh núi Diệu Phong xuống, lại lắc đầu nói: “Không phải! Bờ vực ấy ta thấy rồi, cao lắm! khe núi rất sâu, bất kể có bản lĩnh tới mức nào rơi xuống cũng không sao sống sót! Vì thế lại có người phao tin, nói là có người nhặt được ở khe núi một sợi tóc màu đen, xác chết đại khái đã bị sói ăn rồi, con sói ấy kể ra cũng có điểm phúc thật!”.

Lại có người nói: “Ngọc Kiều Long thác mộng cho cha cô ta, nói cô ta quả đã chết rồi, cha cô ta vì thế thổ huyết, lại bệnh càng nặng hơn”, lời đồn đều khác nhau, nhưng không ai có chứng cứ xác thực. Có điều Lỗ phủ lại mời đạo sĩ đọc một lượt kinh cho thiếu phu nhân, từ đó không nói tới chuyện ấy nữa.

Vợ chồng Lưu Thái Bảo du ngoạn ở núi Diệu Phong suốt nửa tháng, ngày mười sáu mới cùng ngồi xe về thành, không thấy con ngựa đâu, thanh bảo kiếm và hai cái bọc kia cũng không biết đã đưa cho ai. Có người hỏi y về chuyện Ngọc Kiều Long nhảy xuống vực, y lại xua tay lia lịa nói: “Đừng nói nữa, đừng nói nữa! Ta họ Lưu, cô ta họ Ngọc, ta là lưu manh nghèo, người ta là tiểu thư thiếu phu

nhân nhà quan. Năm ngoái ta nhất thời hiếu sự, mấy lần gây chút rắc rối cho nhà cô ta, đó là sự thật, nhưng bọn ta chỉ gặp mặt nhau một lần, chắc chắn không có cơ duyên gặp lại. Người ta nhảy xuống vực, chỉ cần không phải ta xô xuống thì đừng tới hỏi ta. Bây giờ Ngọc Kiều Long còn sống hay đã chết, chỉ trách ta không có giao tình với Diêm Vương, không thể xuống đó tra sổ sinh tử. Được rồi, các vị đừng tới hỏi ta, bây giờ ta không quản những chuyện không đâu, chỉ lo nồi cơm của ta thôi!”.

Thái Tương Muội cũng than thở với các nhà láng giềng, vỗ ngực nói: “Hừ! Đúng là không ngờ tới, đáng tiếc thật! Cô ta đối xử với ta mới tốt làm sao!”.

Vợ chồng họ từ kinh nhảy xuống vực, hàng ngày sống đặc biệt yên ổn, đưa con trai đầu lòng của Thái Tương Muội vô cùng bụ bẫm đáng yêu. Lưu Thái Bảo trong Thiết phủ cũng vẻ vang hơn trước, tuy quần hùng đều đã đi, y ở trên phố có thể xưng vương, nhưng y lại không hay gây sự như trước kia nữa, những chuyện không đâu mà y không đủ sức quản thì y cũng không thích quản. Thốc đầu ưng bạn y cũng không biết vì sao lại phát tài lớn, toàn thân chõ nào cũng sang trọng. Còn hai nhà Đức Khiếu Phong và Khâu Quảng Siêu thì hoàn toàn không bình phẩm gì về việc Ngọc Kiều Long.

Lễ hội núi Diệu Phong qua đi, kinh thành lại yên yên ổn ổn, chuyện Ngọc Kiều Long đã không ai nhắc tới nữa, chuyện sống chết của nàng kết thúc không rõ ràng. Khí trời ngày càng ấm, tư liễu ngày càng dài, cỏ đã từ màu xanh chuyển sang màu lục, cây cối từ rụng hoa chuyển sang kết trái.

Ở một dãy Ngũ Hồi lĩnh Tây Lăng, chỗ ấy theo địa giới hành chính mà nói là ở phía nam kinh thành nên khí hậu càng ấm, cỏ trên núi càng cao. Dưới núi có vài gian nhà tranh không biết của ai, gần đó có suối trong núi chảy ra thành một dòng khe nhỏ, nước tụ lại thành một cái hồ nhỏ rộng khoảng một mẫu cạnh nhà. Trên bờ lau lách tươi tốt, hòe liễu thành rừng, dưới nước có năm sáu chục con vịt bơi lội đùa giỡn, trên sườn núi còn thả hơn bốn mươi con dê cho ăn cỏ ở đó. Lông dê và cánh vịt đều trắng như tuyết, nhìn từ xa như đua sáng với nhau.

Nơi đó rất ít người lui tới, chỉ có đạo sĩ ở một ngôi miếu phía bắc núi thường tới thăm hỏi chủ nhân. Gian nhà này chỉ có một chủ hai tớ, hai người đày tớ một người chăn dê, một người nuôi vịt. Nhưng người chăn dê không phải là mục đồng thổi sáo phong lưu tiêu sái như trong các bức tranh, mà là một người hình dung cổ quái, hai mắt đỏ ngầu, rất giống một con chuột, thường ngồi giữa bày dê

hít thuốc.

Người lo việc nuôi vịt cũng không giống các thôn nữ yêu kiều ngồi trên thuyền cầm sào tre xua vịt ở vùng sông nước Giang Nam, mà là một người khỏe mạnh dữ tợn, trên mặt có một vết sẹo do đao chém, giống như từng làm lâu la đi ăn cướp. Gã này rất lười biếng, cả ngày thường nằm ngủ trong rừng, rất giống một con lười trong hang. Nhưng sinh kế trong nhà toàn do hai người bọn họ lo toan, dê nuôi béo thì đem bán cho cửa hàng thịt dê cạnh thành gần đó, vịt nuôi béo thì đưa tới lò quay, hoặc làm thịt ăn.

Chủ nhân thì việc gì cũng không làm, suốt ngày mặt mày buồn bã, hàng ngày cạo râu, hàng ngày đứng trước cửa hoặc lên gò nhìn đông ngó tây. Có lúc lại giẫm chân thờ dài, ca hát, nhưng y chỉ hát một câu, chỉ có bốn chữ “Trời đất tối tăm” còn đoạn dưới thì y không hát, mừng tượng như trong lòng y thường xuyên lo lắng nôn nóng, trông chờ ai tới. Nhưng một lần gió xuân rồi lại một trận mưa thu, ban ngày trôi qua lại tới chiều tối, từng ngày từng ngày qua đi, người y mong đợi lại mãi mãi không tới, y ngày càng buồn rầu, ngày càng nóng ruột.

Lúc ấy chim én đã thành đôi, ong bướm đã tìm bạn trong hoa, bầy dê cũng thường đuổi nhau, vịt thì từng đôi từng

đôi bơi lội, trăng cũng đã tròn. Hôm ấy trên cành liễu hiện ra một vầng trăng tròn, ánh trăng soi xuống nơi ấy, đá núi như ngọc, bóng cây như vẽ, nước ao dâng cao như một vùng thủy ngân. Trong nhà cũng không có đèn lửa, vệt đã về chuồng ngủ, bầy dê cũng đã chen nhau tới dưới rặng cây ngủ yên, chỉ có hai người đầy tớ kia ngồi trên sườn núi, giống như thi nhân ngắm trăng. Thật ra là họ không để ý gì tới trăng, họ chỉ tranh nhau hít thuốc.

Lúc ấy từ phía bắc có tiếng vó ngựa vang tới, âm thanh không gấp, nhưng từ xa dần dần tới gần, càng lúc càng rõ. Người giống như một con chuột bèn nghiêng tai lắng nghe, rồi đẩy bạn y một cái, nói: “Người nghe xem, có phải có ngựa tới không?”. Hai người cùng chạy xuống núi chặn đường, mượn ánh trăng đưa mắt nhìn về phía bắc. Phía bắc là từng rặng từng rặng núi chập chùng, ban ngày từ bên này trèo qua bên kia cũng không dễ, huống hồ chỉ là ban đêm, là ai thế nhỉ? Có bao nhiêu người? Nhưng theo tiếng vó ngựa vang tới thì chỉ có một người một ngựa, lóc cóc lóc cóc, không bao lâu con ngựa đã dần dần tới gần. Gã mặt sẹo bên này giơ cao hai tay gào lên: “Này, này, người tới đây làm gì thế?”. Gã giống con chuột phía sau lại kéo y một cái, nói: “Chẳng phải là thái thái của chúng ta tới sao?”. Vì y đưa hai con mắt đờ ngầu nhìn qua, dưới

ánh trăng đã thấy cách hai ba mươi bước là một con tuấn mã màu yên chi, trên ngựa chõ hai cái bọc lớn, còn có một vật dài dài như một thanh bảo kiếm. Lá chắn trên kiếm bằng đồng, hàm thiếc đai yên bàn đạp đều bằng đồng lấp lánh dưới ánh trăng. Người trên ngựa thân cao lưng thon, toàn thân mặc một chiếc áo chêm màu xanh, nhưng trên đầu trùm một chiếc khăn hoa che kín búi tóc, là một cô gái.

Gã giống con chuột vội quay người reo hò nhảy nhót chạy tới. Gã mặt sọ thì bước mau ra giữ con ngựa lại, cùng nói: “Lão gia chúng tôi chờ người ở đây đã nửa năm rồi!”. Cô gái trên lưng ngựa cất giọng trong trẻo mà gấp gáp nói: “Người ta nói với ta là các người ngụ ở miếu Tam Thanh phía bắc núi, ta tới tìm thì lão đs đó nói các người đã dời qua đây. Nếu sớm biết các người ở đây, ta đã bớt được bao nhiêu đường đất”. Gã mặt sọ nói: “Đây là chủ ý của lão gia chúng tôi, vì lão gia thấy nếu gặp người trong miếu thì có chỗ bất tiện. Vừa khéo ở đây lại có mấy gian nhà vô chủ, lại rất yên tĩnh sạch sẽ, cư trú rất hợp. Dưới đất tuy có một cái hầm lớn, nhưng chúng tôi đã lấp rồi. Chúng tôi dời tới đây là ở để chờ người thôi, thưa thái thái...”. Y vội chữa lại, nói: “Thưa tiểu thư...”. Cô gái không tỏ vẻ gì, cho ngựa thong thả đi tới vài bước, thấy trong nhà đã

thấp lên ánh đèn đỏ nhạt. Chủ nhân trong nhà, một thiếu niên nam tử, đầu hồ lưng gấu, mặt cạo sáng còn hơn cả ánh trăng nghe tin vội bước ra. Lúc ấy cô gái thông thả xuống ngựa, dặn người dắt ngựa: “Đừng động vào đồ vật trên ngựa!”. Nàng một tay cầm roi, như tiên tử trong cung trăng hạ phàm thướt tha bước tới gặp người đàn ông kia, hai người nắm chặt tay nhau.

Người đàn ông khẽ thở dài một tiếng, cúi đầu xuống rồi ngửng mặt lên, trên khuôn mặt xinh đẹp của cô gái xuất hiện nụ cười xinh đẹp, nụ cười đa tình, trên lông mi còn đọng lại mấy hạt lệ như sương, ánh trăng chiếu vào chớp chớp lóng lánh.

hai người nắm tay nhau bước qua bức tường thấp, hàng giậu trúc, bức màn tre rồi vào phòng.

Trong phòng có một chiếc giường, ánh đèn phát ra màu sắc lộng lẫy trên cửa sổ, cái bóng to lớn của người đàn ông và cái bóng nhỏ nhắn của cô gái ngồi dựa vào y đều in rất rõ trên cửa sổ, lại thỉnh thoảng thay đổi tư thế. Hai người bên ngoài dắt con ngựa màu yên chi vào cổng buộc ở cọc xong, tới ngồi xổm trước mái hiên nhà bếp, họ ngẩng đầu nhìn lên cửa sổ rồi nhìn nhau cười, vuốt mũi nháy mắt ra hiệu với nhau. Họ đều không dám tới gần nghe trộm.

Hai người nam nữ trong phòng trò chuyện rất khẽ, tiếng nói không vang ra tới cửa sổ. Bóng người trong cửa sổ cũng loang loáng liên tục không cố định. Nhưng qua hồi lâu, cô gái đột nhiên phá lên cười khanh khách, âm thanh cực kỳ trong trẻo, lại thấy người đàn ông choàng tay qua vai nàng, kéo mặt nàng lại gần cũng hô hô cười rộ.

Hai người bên ngoài đều thề thề lườm nhìn nhau, lại hạ giọng nói khẽ với nhau: “Hôm nay vui quá hả?”, ‘Xem tình hình này thì có thể sống ở đây được rồi. Hai anh em mình tính sao, chứ xem người ta kia?”. Đột nhiên tiếng cười trong phòng dứt ngang, ánh đèn tắt phụt. Mặt trăng đã lên tới giữa trời, dưới đất rất sáng, bóng cây cối, bóng giậu trúc in dưới đất càng rõ nét, cảnh vật bốn bề càng tĩnh mịch càng u mỹ. Hai người trước mái hiên, một người kéo người kia nói: “Được rồi, đừng nhìn nữa! vào phòng ngủ thôi! Sáng sớm ngày mai đừng quên chúc mừng thái thái chúng ta là được!”. lúc ấy hai người vào nhà bếp đi ngủ. Bên ngoài càng yên lặng, chỉ có gió núi thổi lá cây rì rào, tiếng nước suối thì thầm dưới khe đá, hai ba ngôi sao trên trời nhìn xuống nháy mắt mỉm cười... Một đêm trôi qua. Sáng sớm hôm sau, trời vừa ửng sáng, mù sớm lan khắp trên núi trong rừng. Người trong nhà, cả dê vịt đều chưa thức giấc, con ngựa buộc ở cọc trên lưng vẫn còn đủ yên

cương, mang hai cái bao và thanh bảo kiếm, đang thở phì phò, bóng trắng chuyển qua phía tây, đã trở thành một mảnh màu bạc không còn ánh sáng. Gió lay cành lá, như muốn đánh thức chim chóc.

lúc ấy tấm màn tre ở cửa chợt lay động, cô gái bước ra, tuy bước chân đặt xuống không một tiếng động nhưng nàng đi rất nhanh, một tay cầm roi ngựa, nàng cởi dây buộc, dắt ngựa ra ngoài bức tường thấp, nhảy lên ngựa, lấy khăn lau lau mắt rồi vung roi thúc ngựa phi về phía đông không hề ngoảnh lại. Tiếng vó ngựa vừa vang lên, chim chóc đang ngủ giật mình bay tán loạn, vịt kêu dê hí. Người đàn ông trong phòng cũng giật mình tỉnh dậy, phát hiện cô gái đã đi mất, y vội vàng chạy ra đuổi theo, nhìn ngó bốn phía, luôn miệng kêu gọi, nhưng bóng dáng xinh đẹp của cô gái đã mất hút.

Phương đông hiện ra màu hoa mai côi, mây mỏng ở chân trời xếp hình vẩy cá, mây mù cũng tan dần. Đất rộng trời dài như bị lột mất một tấm màn xinh đẹp, tan mất một cơn ảo mộng, để lộ bộ mặt buồn thiu trông sầu muộn. Người đàn ông đứng ngẩn ra suốt nửa ngày trên sườn núi. Y hiểu rõ, y biết cho dù có đuổi kịp cũng vô dụng, nên y thở dài, ảo não, lê bước trở vào nhà. Hai người đầy tớ trong nhà bếp vẫn đang ngủ say, vẫn chưa biết cơn mộng đẹp

của chủ họ đã tan biến.

Quyển “Ngọa hổ tàng long” viết tới đây thì tác giả dừng bút. người đọc thông minh chắc đã biết một nam một nữ cùng xây mộng đẹp trong gian nhà tranh ối qua là ai, cũng đã biết vì sao họ phải chia tay mà không thể đoàn tụ lâu dài. Từ đó trở đi La Tiểu Hồ thỉnh thoảng nhớ lại đều cảm thấy giấc mộng ấy tươi đẹp ôn nhu, y ở đó lòng tàn ý lạnh, không làm việc gì, càng không tranh đấu tung hoành, trở thành một người ở ẩn cao “ngọa” trong lều. Còn Ngọc Kiều Long thì khó quên mối si tình của người yêu, nhưng lại không thể không theo lời di ngôn của mẹ lúc lâm chung. Tóm lại nàng tuy đã rời khỏi nhà quan, La Tiểu Hồ tuy đã bỏ không làm cướp nhưng cuối cùng vẫn là xuất thân ăn cướp. Cho nên nàng tới đó gặp y một lần, cùng ôn mộng đẹp, đáp tình trọn nghĩa, nhưng lại không dám lưu luyến, hôm sau quyết ý ra đi, như cái đuôi con thằn lằn, không biết “tàng” ở đâu. Bể trần mênh mông, đời người ưu phiền, về sau còn rất nhiều tình tiết sẽ thuật trong quyển “Thiết kỵ ngân bình”.

Hết

